



HIẾU LIÊM

朱元章

MINH THÁI TỔ

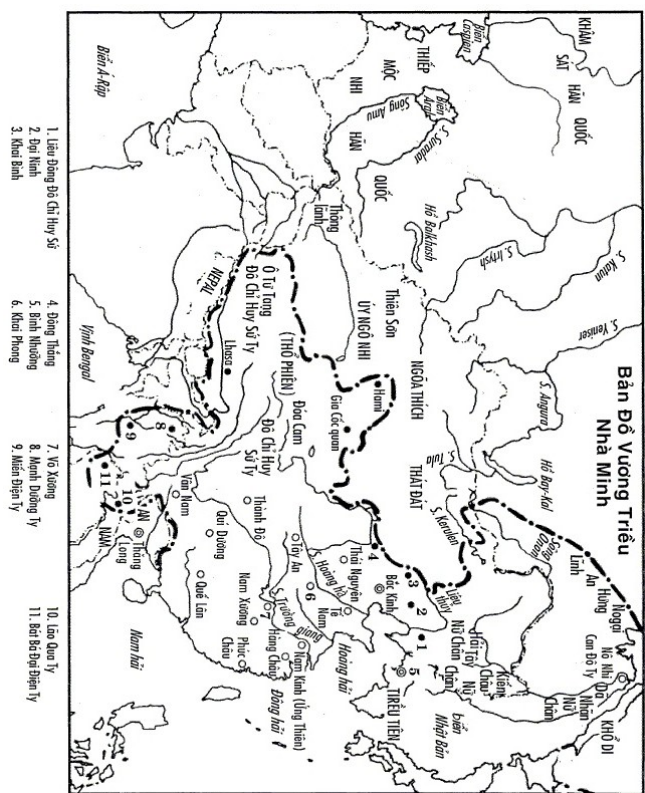
CHU
NGUYỄN
CHƯƠNG

HIẾU LIÊM

MINH THÁI TỔ
CHU NGUYỄN CHƯƠNG

Người dịch: Phong Đảo

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



Ngày 26 tháng chạp niên hiệu Long Phụng năm thứ mười hai (tức năm thứ 26 niên hiệu Chí Chính đời vua Nguyên Thuận Đế) thuộc vương triều Tống của Hàn Lâm Nhi.

Trời đã hoàng hôn.

Tại Qua Châu nằm về phía bờ bắc của sông Trường Giang.

Gió bắc thổi ào ào, hơi lạnh tràn ngập cả không gian, bông tuyết bay trắng xóa.

Một chiếc lầu thuyền (thuyền có nhiều tầng) trang trí đẹp đẽ, đang chòng chành giữa sóng nước bao la.

Lá cờ màu đỏ, chính giữa có chữ “Tống” màu vàng kim, đang bay phấp phật giữa cơn gió lộng.

Hai dải lụa trên đầu cột cờ gió thổi tung bay phất phới. Bên trên hai dải lụa đó, là hai câu liễn: “Hỗ bốn tam thiên trực đảo u yên chi địa; long phi cửu ngũ trùng khai đại Tống chi thiên” (Ba nghìn dũng sĩ đánh thẳng vào đất U Yên; rồng bay trên ngai vàng, mở lại cơ nghiệp của đại Tống).

Chiếc lầu thuyền đang căng buồm chạy nhanh về bờ phía nam. Ở phía sau có hai chiếc thuyền nhỏ bám sát theo, sắp sửa đến giữa dòng sông, thì một tướng lĩnh trẻ tuổi từ trong khoang thuyền bước ra. Vị tướng này là Liêu Vĩnh Trung, Đầu lĩnh thủy quân của Ngô vương Chu Nguyên Chương. Ông ta đội một chiếc nón rộng vành màu đỏ, mình mặc chiến bào cũng màu đỏ, sau lưng giắt một lá cờ nhỏ màu đỏ có hai chữ “Mãnh Liệt”, trông rất oai vệ.

Ông ta quay sang binh sĩ cũng ăn mặc giống như mình, ra lệnh hạ buồm bỏ neo.

Chiếc lâu thuyền dừng lại giữa dòng sông. Hai chiếc thuyền nhỏ bám theo sau cũng dừng lại.

Một vệ sĩ trẻ tuổi từ trong thuyền bước ra, ngạc nhiên lên tiếng hỏi:

– Bẩm Liêu tướng quân, tại sao lại dừng thuyền ở đây? Ngày hôm nay không tiếp tục đi tới Ứng Thiên hay sao?

– Giữa gió tuyết, đường đi khó khăn, hơn nữa, trời cũng sắp tối rồi, vậy để cho long thể của Thánh Thượng được bình an, chúng ta nên neo lại giữa dòng sông ngủ qua đêm. Nay, “Thiên Hộ” Vương Lâm, đêm hôm nay tôi và ngài sẽ cùng giữ nhiệm vụ túc vệ!

Vương Lâm lộ sắc vui mừng, vừa bước về hướng bắc của boong thuyền, vừa nói lầm bầm một mình:

– Nếu như vậy, thì trong đêm nay, Ngân Hoa quận chúa và Đinh Ngọc ngự sử sẽ đuổi theo kịp chúng ta rồi!

Ông ta bước đến sát cạnh be thuyền, đứng giữa gió tuyết đưa mắt nhìn về phía trước, cất tiếng hát to:

– “Mãn thành đô thị hỏa, quan phủ tứ xứ đoá, thành lý vô nhất nhân, Hềng quân phủ thượng tọa” (khắp thành đều là lửa, quan quyên đều chạy trốn, trong thành không có người, quân đồ chiếm thượng phong).

Hát dứt lời, chùng như vẫn còn cao hứng, ông lại cất tiếng hát tiếp:

– “Thiên khiến ma quân sát bất bình, bất bình nhân sát bất bình nhân, bất bình nhân đối bất bình sự, sát tận bất bình phương thái bình”. (Trời khiến ma quân giết bất bình, người bất bình giết người bất bình, người

bất bình đứng trước chuyện bất bình, giết hết bất bình mới được thái bình).

Suốt mấy ngày qua, tâm trạng của ông lúc nào cũng vui mừng phấn chấn.

Ông không phấn chấn sao được? Vì cuộc khởi nghĩa của H ồng Quân (quân đỏ) do Hàn Sơn Đ ồng, Lưu Phúc Thông, Từ Thọ Huy và Bành Oánh Ngọc cổ xúy và lãnh đạo, đã trải qua bao nhiêu trắc trở và bao nhiêu bước thịnh suy r ồi! Trước hết, Hàn Sơn Đ ồng đã bị quan lại của vương triều nhà Nguyên bắt giết trước khi cuộc khởi nghĩa bùng nổ; sau đó thì Lưu Phúc Thông, Đỗ Tôn Đạo cùng đứng lên khởi nghĩa, chiếm lấy Dĩnh Châu; Bành Oánh Ngọc, Từ Thọ Huy chiếm lấy Kỳ Thủy. Từ Thọ Huy xưng đế trước tiên, lấy quốc hiệu là Thiên Hoàn, và dùng Bành Oánh Ngọc làm chủ tướng, chiếm lấy phần lớn vùng H ồ Bắc, Giang Tây, An Huy, Triết Giang. Lưu Phúc Thông, Đỗ Tôn Đạo, đón con trai của Hàn Sơn Đ ồng là Hàn Lâm Nhi đưa lên làm Đế, lấy quốc hiệu là Tống, lấy niên hiệu là Long Phụng, đặt kinh đô tại Bắc Châu, đánh chiếm phần lớn Hà Nam, An Huy. Trong nhất thời đâu đâu cũng có H ồng Quân, làm cho vương triều nhà Nguyên bị sụp đổ, khiến mọi người đều vui mừng cực độ!

Nhưng, có một điều không may, ấy là tình hình đã nhanh chóng xuất hiện sự bất lợi. Trước tiên Bành Oánh Ngọc bị thất lợi ở Hàng Châu, về sau lại bị một tên phản chủ giết chết; kế đó Lưu Phúc Thông đã sát hại Đỗ Tôn Đạo, tự mình đứng lên nắm quyền triều chính; trong khi đó thì Từ Thọ Huy lại bị một bộ tướng là Trần Hữu Lượng giết chết; một bộ tướng khác là Minh Ngọc Trân cả giận, tự mình đứng lên xây dựng nước Hạ tại Thành Đô. Chính vì vậy, nghĩa quân ở vùng lưu vực sông Trường Giang và Hán Giang đã bị suy yếu rất nhiều.

Nhân lúc nội bộ của quân khởi nghĩa có sự tranh giành ngôi vị, bọn thống trị vương triều nhà Nguyên bèn chụp lấy cơ hội đó để phản kích. Họ phái hai mãnh tướng của họ là Sát Hãn Thiếp Mộc Nhi và Lý Tư Tề dẫn đại quân đi sát phạt quân khởi nghĩa.

Để cứu vãn tình thế, vương triều của “Tiểu Minh Vương” Hàn Lâm Nhi đã chủ động mở cuộc tấn công vào quân Nguyên, lần lượt phái ba cánh quân viễn chinh: Cánh phía đông do nhóm Mao Quý tiến đánh Sơn Đông; cánh trung ương do nhóm Quan Tiên sinh mở cuộc tấn công vào Đại Đô; cánh phía tây do nhóm Lý Hỉ Hỉ đánh vào Cam Túc và Thiểm Tây. Ba đạo quân viễn chinh này tạo nên những chiến tích hết sức bi hùng: Cánh trung ương đã đốt cháy Thượng Đô của vương triều nhà Nguyên; cánh phía đông đã đánh đại bại tướng hung ác Sát Hãn Thiếp Mộc Nhi. Nhưng, do những cánh quân của họ đều là những cánh quân đơn độc, không được chi viện, lại thiếu sự phối hợp về mặt chiến lược, cuối cùng đã bị quân Nguyên lần lượt đánh bại từng cánh một.

Sự thất bại của ba cánh quân nói trên, đã làm cho Tiểu Minh Vương bị yếu thế. Cho nên sau khi đánh bại được Sát Hãn Thiếp Mộc Nhi, họ vội vàng lui về giữ An Phong; nhưng sau đó lại bị viên tướng Lữ Trân của Trương Sĩ Thành đánh bại, Lưu Phúc Thông bị giết chết ngoài mặt trận; Tiểu Minh Vương đành phải cầu cứu với Chu Nguyên Chương, và được Chu Nguyên Chương đón về Trừ Châu.

Nếu ngay lúc đó Lý Tư Tề và Sát Hãn Thiếp Mộc Nhi xua quân tiến xuống phía nam, thì tình hình sẽ không thể tưởng tượng được. Cũng may là Sát Hãn Thiếp Mộc Nhi bị một tướng lãnh trong cánh quân viễn chinh ở phía đông giết chết, và quân đội của ông ta chuyển cho người cháu họ ngoại là Vương Bảo Bảo thống lĩnh. Nguyên Thuận Đế ban cho Vương

Bảo Bảo một cái tên mới là Khoán Khoách Thiếp Mộc Nhi, và để cho tướng này cần quyền thống lĩnh toàn bộ binh lực của vương triều nhà Nguyên, mở cuộc tấn công vào nghĩa quân. Nhưng, Lý Tư Tề không phục, đã đánh nhau với Vương Bảo Bảo tại vùng Trung Nguyên. Nguyên Thuận Đế tìm đủ mọi cách để dàn xếp nhưng không có hiệu quả...

Chính nhờ cuộc nội chiến giữa Lý Tư Tề và Vương Bảo Bảo mới cứu được quân khởi nghĩa ở vùng Trường Giang và Hoài Hà.

Chu Nguyên Chương và Trần Hữu Lượng trước tiên cùng nhau khởi nghĩa đánh người Mông cổ, nhưng về sau họ lại xung đột lẫn nhau. Qua trận đánh tại hồ Thảm Dương, Trần Hữu Lượng bại trận và bị giết chết, khiến cho thế lực của Chu Nguyên Chương trở nên hùng hậu nhất. Chu Nguyên Chương đứng lên tự xưng là Ngô Vương.

Tiếp sau đó, Chu Nguyên Chương mở cuộc tấn công vào Trương Sĩ Thành, và bẻ gãy được hai cánh hai bên của tướng này là Hồ Châu, và Hàn Châu, rồi bắt đầu mở cuộc bao vây kinh thành Bình Giang (nay là Tô Châu).

Thanh thế của Chu Nguyên Chương rung chuyển cả miền nam lẫn miền bắc, làm cho khắp cả nước đều chú ý đến ông ta.

Sau khi lui về Trừ Châu được ba năm, Tiều Minh Vương chỉ còn lại một số chiến tướng, nhưng họ bị Chu Nguyên Chương lần lượt lôi kéo hết, ngay cả những viên thị vệ và thái giám ở sát cạnh ông ta cũng là người của Chu Nguyên Chương. Đứng trước tình hình đó, “Tiều Minh Vương” Hàn Lâm Nhi cảm thấy hết sức lo ngại, Chu Nguyên Chương núp dưới bóng của Tiều Minh Vương, nay đã dần dần đủ lông đủ cánh, vậy ông ta có lấy oán báo ân hay không? Có nuốt chửng cả bà mẹ đã có công nuôi dưỡng ông ta không?”. Chính vì thế, những người tâm phúc của Tiều Minh

Vương như Ngân Hoa tiểu thư, Bành Phô Thắng, và “Ngự Sử Đại Phu” Đinh Ngọc, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ.

Trước đây năm hôm, Đinh Ngọc được mời đến Ứng Thiên, và khi trở về có bẩm lại cho Tiểu Minh Vương biết, Ngô Vương đã xây dựng cung điện cho Hoàng Đế xong, đồng thời, còn xin Tiểu Minh Vương gả công chúa Ngân Linh vừa tám tuổi cho người con trai mười hai tuổi của ông ta là thế tử Chu Tiêu, và nhờ Đinh Ngọc làm mai, để tác hợp cho người trưởng nữ của ông ta là Lâm An công chúa vừa năm tuổi với người cháu trai của đại tướng quân Bành Phô Thắng, một vị tướng của Tiểu Minh Vương.

Nhóm người của Vương Lâm và Ngân Hoa tiểu thư, cũng như Bành Phô Thắng, trong lòng vẫn lo sợ chuyện này là một mưu kế, nên tỏ ra không an tâm.

Ngày hôm qua, Vương Lâm theo hầu Tiểu Minh Vương ra đi trước, còn Ngân Hoa tiểu thư và Bành Đức Phô, Đinh Ngọc thì cùng hộ tống những đồ vật trong cung của hoàng đế đi theo sau. Tất cả họ đều được bình an suốt đêm qua. Liêu Vĩnh Trung và tướng sĩ mà ông ta dẫn theo, lúc nào cũng tỏ ra hết sức lễ độ và cung kính. Chẳng những họ đối với hoàng đế luôn tỏ ra tôn trọng, mà ngay đến những người cũ của hoàng đế như Vương Lâm họ cũng nhất mực tôn trọng. Thấy vậy, Vương Lâm mới an tâm. Nhất là khi Vương Lâm liên hệ được với Ngân Hoa quận chúa, biết được tướng sĩ của Ngô vương chịu trách nhiệm chuyển vận đồ đạc trong cung luôn luôn tỏ ra tôn trọng nàng cũng như tôn trọng Bành Phô Thắng. Cho nên, ông ta mới trút bỏ được nỗi lo buồn trong lòng suốt mấy năm qua.

Liêu Vĩnh Trung từ phía sau bước tới, đưa tay vỗ nhẹ vào vai của Vương Lâm, nói:

– Này, Vương Thiên Hộ, tôi và ngài cùng đi vào trong khấu kiến bệ hạ, để mời hoàng đế dùng cơm nhé!

Vương Lâm gật đầu đồng ý, rồi cùng Liêu Vĩnh Trung bước vào khoang thuyền, nơi có mặt Hàn Lâm Nhi.

Lúc bấy giờ Hàn Lâm Nhi đang cùng với Hoàng hậu Lưu Thị, và người con gái Ngân Linh ngồi quanh lò lửa nói chuyện. Liêu Vĩnh Trung vừa bước vào khoang thuyền, bèn quì xuống lạy hoàng đế và hoàng hậu.

Hàn Lâm Nhi vội vàng đứng lên đỡ ông ta, nói:

– Tướng quân là người trí dũng siêu quần, có lòng trung thành tuyệt đối, đúng là rường cột của vương triều nhà Tống, vậy không cần phải câu nệ lễ nghi. Trong chuyến đi này, lại càng nên đơn giản một số nghi lễ.

Liêu Vĩnh Trung đáp:

– Đứng trước mặt Thánh Thượng và Hoàng Hậu, mặc tướng nào dám thất lễ? Khi sắp sửa lên đường, Ngô vương từng có lời dạy, bất cứ lúc nào cũng phải giữ đúng nghi lễ vua tôi, không được tùy tiện.

Hàn Lâm Nhi gọi cung nữ dâng trà. Liêu Vĩnh Trung nhận lấy rồi tạ ân. Sau đó ông ta mới thỉnh thị với hoàng đế là phải chăng nên dùng cơm ngay bây giờ.

Hàn Lâm Nhi thấy trời đã tối, nên đồng ý mở tiệc.

Liêu Vĩnh Trung lui ra khỏi khoang thuyền, không bao lâu dẫn cung nữ bưng cơm và thức ăn bước vào. Ông ta còn giải thích là sợ họ nấu nướng không sạch sẽ, nên đích thân ông ta phải đến để xem xét.

Hàn Lâm Nhi cảm động, mời Liêu Vĩnh Trung và Vương Lâm cùng dùng cơm chung. Liêu Vĩnh Trung sau mấy lần thôi thoát không được, bèn

tạ ân, rồi cùng Vương Lâm ngẩng đối diện nhau tại vị trí dưới chót để cùng dùng cơm với gia đình hoàng đế.

Sau mấy tuần rượu, vua tôi đầu ngà ngà say. Hàn Lâm Nhi thấy Liêu Vĩnh Trung chăm chú nhìn một cô cung nữ, bèn tươi cười hỏi:

– Tướng quân năm nay bao nhiêu niên kỷ rồi?

Liêu Vĩnh Trung đợi đến hoàng đế hỏi lần thứ ba mới nghe thấy, vội vàng thu ánh mắt trở về bưng đồ đôi má, đáp:

– Mặc tướng đã sống độc thân suốt bốn mươi bốn năm qua!

– Đây chính là tuổi hoa niên đang cường tráng. Cô cung nữ họ Trúc này có sắc đẹp không tệ, vậy ta ban cho tướng quân để ngợi khen lòng trung thành của tướng quân.

Liêu Vĩnh Trung vội vàng quì xuống tạ ân.

Vương Lâm cũng vội vàng bưng ly rượu lên chúc mừng.

Mọi người lại uống thêm mấy tuần rượu. Liêu Vĩnh Trung đứng lên cáo từ nói:

– Tửu lượng của thần rất kém, xin tạ tội. Mời bệ hạ hãy ngủ sớm kẻo bị nhiễm gió lạnh. Ngày, Vương Thiên Hộ, từ đây tới giữa khuya do mặc tướng giữ nhiệm vụ túc vệ, từ giữa khuya trở về sau thì xin tướng quân chấp kích.

Hàn Lâm Nhi để cho người cung nữ họ Trúc đi theo Liêu Vĩnh Trung về khoang thuyền ở phía dưới. Vương Lâm tiễn chân họ đến boong thuyền.

Liêu Vĩnh Trung bước xuống khoang thuyền tầng dưới, dẫn người cung nữ họ Trúc đi vào phòng ngủ của mình, rồi gọi viên thị vệ trưởng Triệu Hưng dẫn dò:

– Nay Trường Thắng, hãy để lại một vệ sĩ lo việc cảnh giới trên thuyền, còn tất cả đầu xuống thuyền nhỏ để lên bờ đón tiếp Ngân Hoa quận chúa.

Triệu Hưng tự Trường Thắng, là một chàng thanh niên không hơn hai mươi tuổi, có thân hình vạm vỡ, tuân lệnh của Liêu Vĩnh Trung để lại một vệ sĩ lớn tuổi mặt đỏ, rồi vội vàng bước theo Liêu Vĩnh Trung.

Liêu Vĩnh Trung bèn gọi người vệ sĩ mặt đỏ tới kề miệng sát tai nói thì thầm một lúc, rồi mới nói lớn:

– Phải chú ý cảnh giới, đừng để có sự sơ suất, bằng không thì hãy xách thủ cấp đến ra mắt ta! Chúng ta có nhiệm vụ đến đây nghênh đón vạn tuế, là việc vô cùng hệ trọng, nếu để xảy ra sơ suất thì chẳng riêng gì các người, mà ngay như ta, cũng đều bị Ngô vương xử tử!

Người thị vệ mặt đỏ tuân lệnh. Anh ta không lên tầng trên, mà lại đi xuống khoang thuyền ở phía dưới.

Liêu Vĩnh Trung đi vào phòng ngủ rồi đóng cửa lại, ôm gọn người cung nữ họ Trúc đang thẹn thùng vào lòng.

Khi bức màn được vén lên, chỉ thấy người cung nữ họ Trúc nằm trên cánh tay của Liêu Vĩnh Trung như đang say rượu và đang lim dim ngủ.

Liêu Vĩnh Trung đỡ đầu người cung nữ họ Trúc nhẹ nhàng rút cánh tay của mình ra. Ông ta bước khẽ ra khỏi phòng ngủ, đi thẳng đến khoang thuyền dành riêng cho các vệ sĩ, trông thấy người vệ sĩ mặt đỏ đang ng ng uống rượu, bèn hỏi:

– Đã làm xong chưa? Bên trên có động tĩnh gì không?

– Xong cả rồi. Con nhổ tất cả những mũi đinh trên mấy tấm ván mà không hề gây ra một tiếng động nào. Số người ở trên đầu ngủ như những

con heo chết. Chỉ có vạn tuế gia vẫn còn đang dan díu với phi tử. Hí hí! Hí hí! Hí hí!...

– Hãy đi nào! Lên ngay thuyền con!

Khi mọi người đi đến boong thuyền, nơi cột chiếc thuyền con, thì gã vệ sĩ mặt đỏ không trông thấy người cung nữ họ Trúc đâu, bèn ngạc nhiên hỏi:

– Bẩm đại nhân? Sao lại không mang Trúc phu nhân theo?

– Đệ phòng cô ta tiết lộ tin tức!

– Cái đó... bẩm đại nhân, cô ta là một mỹ nhân đẹp như hoa xinh như ngọc, thực đáng tiếc!

– Đừng có nhiều chuyện! Nếu để tiết lộ tin tức thì Ngô vương sẽ lấy mất cái đầu của chúng ta!

– Bẩm đại nhân... - gã vệ sĩ mặt đỏ nghĩ đến chốc lát nữa thì cô gái đẹp như tiên nga kia sẽ chôn xác vào bụng cá, cảm thấy hết sức bất nhẫn, nên đã quì ngay xuống đất dập đầu lạy, cầu xin với Liêu Vĩnh Trung:

- Bẩm đại nhân, hãy ban cô ta cho tiểu nhân đi nào. Tiểu nhân hứa sẽ không cho cô ta tiết lộ một lời nói nào cả, sẽ vĩnh viễn không bao giờ tiết lộ đâu!

Liêu Vĩnh Trung trừng mắt nhìn gã vệ sĩ mặt đỏ, rồi lẳng lặng tuốt nhanh thanh bảo kiếm ra, múa lên một lượt, tức thì chiếc đầu của gã vệ sĩ liền rơi xuống boong thuyền, lặn long lóc, đôi môi hãy còn mấp máy. Liêu Vĩnh Trung liền co chân đá mạnh một đá, tức thì đầu lâu của hắn và cả thân người hắn đều rơi đánh tùm xuống sông. Sau đó, ông ta lại huơ thanh gươm chặt đứt sợi xích sắt neo thuyền.

Chiếc lâu thuyền liền nghiêng qua một bên.

Liêu Vĩnh Trung nhảy xuống thuyền con, cầm lấy cây chèo, rồi cắt đứt sợi thừng cột thuyền, tiếp tục chèo sang bờ phía nam...

Chỉ trong chốc lát, ngự thuyền đã nghiêng hẳn về một bên, giữa gió tuyết thổi ào ào, và nhanh chóng chìm xuống nước. Trên ngự thuyền mọi người đang hỗn loạn.

Hàn Lâm Nhi và các phi tử đều lăn xuống sàn thuyền, to tiếng cầu cứu với các vệ sĩ ở bên cạnh; Vương Lâm và các vệ sĩ cũng lăn xuống sàn thuyền, đang cố gắng đứng lên. Giữa bóng tối, họ không trông thấy gì cả. Lưu hoàng hậu và Ngân Linh công chúa vừa kêu khóc vừa sờ soạng để tìm Hàn Lâm Nhi...

Vương Lâm trước tiên nhảy lên boong thuyền, qua ánh đèn lồng, ông ta nhìn thấy ở hông thuyền phía phải nước đang tràn vào, và chiếc thuyền con cột bên cạnh đây cũng đã biến mất; ông ta hết sức hốt hoảng, sợ Liêu Vĩnh Trung gặp nguy, nên nhanh nhẹn chạy về phía trái nhìn qua, thấy đáy thuyền nơi đây cũng đang ngập nước, và chiếc thuyền con cột ở bên cạnh đã biến mất.

Tiếp đó, ông ta nghe tiếng kêu khóc của người cung nữ họ Trúc, bèn vội vàng chạy xuống tầng dưới và xông vào phòng ngủ của Liêu Vĩnh Trung, thấy người cung nữ họ Trúc thân thể lả lợ, quì trên sàn thuyền đang cố đứng lên nhưng không thể đứng được.

Vương Lâm liền dùng một tấm vải trải giường khoác lên người nàng, rồi bồng nàng chạy ra khỏi phòng. Qua lời kể của người cung nữ họ Trúc, Vương Lâm mới biết Liêu Vĩnh Trung đã rời khỏi nàng từ lúc nào, và khi nàng vừa lăn xuống sàn thuyền thì hành động đầu tiên là mò mẫm đi tìm Liêu Vĩnh Trung, nhưng trong khoang thuyền không còn một bóng người nào khác.

Vì đang b ồng người cung nữ họ Trúc, nên Vương Lâm không thể chạy nhanh được. Nhờ đó mà ông ta nhìn rõ một vũng máu to ở trên boong thuyền và sợi xích sắt đã bị chặt đứt.

Chu Nguyên Chương đã đủ lông đủ cánh, nên bắt đầu lấy oán báo ân, bắt đầu mổ con mắt của bà mẹ để làm thức ăn cho mình!

Vương Lâm hết sức phẫn nộ, to tiếng mắng:

– Tên họ Chu này thật không còn lương tâm, nên đã học theo hành động thí Nghĩa Đế của Hạng Võ!

Lúc bấy giờ Hàn Lâm Nhi đã được các thị vệ cứu lên boong thuyền. Nghe được tiếng mắng đ ầy giận dữ của Vương Lâm, ông ta mới hiểu ra mọi lẽ, mặt li ền biến sắc, đôi mắt đứng tròng.

Bọn vệ sĩ cùng nhau la to:

– Bớ Vương Thiên Hộ, hãy mau cứu lấy bệ hạ lên bờ, để truy ền hịch văn chiêu mộ binh mã, thảo phạt tên phản thần Chu Nguyên Chương!

Đến chừng đó, Hàn Lâm Nhi mới tỉnh táo trở lại. Ông lắc đầu buồn bã nói:

– Vô ích thôi! Hiện nay không ai lay chuyển nổi căn cơ của hắn. Cho dù có hai hoặc ba viên đại thần trung trực, sẵn sàng cứu ta, thì chỉ gây thêm tai họa chiến tranh nữa mà thôi. Trẫm không còn muốn sống, vậy các người hãy mau phá cửa sổ r ỗ dùng những tấm ván đó bơi vào bờ mà thoát thân!

– Không! Tàu bệ hạ, bất cứ thế nào, chúng tôi cũng phải làm sao cho tên phản tặc đó không thể thực hiện được ý đồ của hắn! - Vương Lâm tròn đôi mắt, nói tiếp - Cho dù có thất bại đi nữa, thì cũng phải vạch trần bộ mặt tàn ác của tên phản tặc đó ra trước ánh sáng!

– Hãy mau đốt lửa lên để cầu cứu với Ngân Hoa quận chúa, vì hiện nay có lẽ họ cũng đã đến bờ sông rồi. Hơn nữa, thuyền câu ở trên sông cũng thấy được lửa của chúng ta đốt lên!

Đây cũng là một ý định hay, nhưng trong thuyền đâu có vật gì để đánh lửa?

Một vệ sĩ lên tiếng nhắc nhở, chúng ta hãy cùng nhau đập phá cửa sổ trên thuyền để đốt cháy chúng lên!

Nhưng, mọi người đua nhau kêu cứu đến khản cả cổ, mọi người chờ đợi mãi, mà chỉ thấy mặt sông mênh mông, không có bóng dáng một chiếc thuyền nào đến cứu!

Rõ ràng, Chu Nguyên Chương đã sắp đặt kế hoạch thật chu đáo. Ông ta chẳng những cho binh sĩ bắt giữ tất cả thuyền câu ở vùng này, mà trước đó còn tách Ngân Hoa quận chúa và Bành Phổ Thắng ra, để cho họ cùng áp tải đồ vật trong cung.

Con thuyền mỗi lúc càng chìm nhanh hơn, và lửa cháy cũng gần hơn...

Lưu hoàng hậu bỗng lấy Ngân Linh công chúa la khóc đến nghẹn cả hơi...

Người cung nữ họ Trúc không ngờ Liêu Vĩnh Trung sau khi thỏa mãn dục vọng lại đẩy mình vào cửa tử. Nàng to tiếng mắng chửi như sắp phát điên....

Vương Lâm có ý định nhảy xuống nước bơi vào bờ, nhưng nhìn thấy năm mươi người thị vệ đều không biết bơi lội nên không khỏi thất vọng.

Tới chừng đó ông ta mới hiểu tên nội gián Đinh Ngọc đúng là một tên vô liêm sỉ. Hắn đã cố ý đi đầu động hơn năm chục tên thị vệ biết bơi lội đi chỗ khác từ lâu!

Vương Lâm cảm thấy lòng đau như dao cắt, quì gối xuống trước mặt Hàn Lâm Nhi, nói qua giọng bi phẫn:

– Tâu Bệ hạ, Đinh Ngọc là tên phản trắc, thua cả heo chó, hắn đã bán đứng chúng ta rồi. Tất cả những thị vệ biết bơi, hắn đều giữ cả ở trên bờ. Tâu Bệ hạ, mặc tướng chỉ có thể cứu thoát một mình Bệ hạ lên bờ mà thôi, vậy xin Bệ hạ hãy mau cùng mặc tướng nhảy xuống nước, nếu chậm trễ thì không còn kịp nữa!

Hàn Lâm Nhi im lặng giằng lấy Ngân Linh công chúa đang được Lưu hoàng hậu bồng trong lòng, rồi vội vàng đẩy đến trước mặt Vương Lâm, nghẹn ngào nói:

– Hãy mang đứa bé này đi! Để sau này nó còn thắp một nén hương, đốt một ít vàng mã cho cha mẹ mình.

Nói dứt lời, nhà vua xoay người nhảy xuống dòng sông.

Tất cả cung nữ đều sợ hãi đến sững người, không nói được một tiếng nào.

Trong khoảnh khắc đó, Lưu hoàng hậu chỉ còn kịp nói:

– Này Vương Lâm, tôi xin gửi gắm Ngân Linh công chúa cho ngài đấy!

Nói dứt lời cũng xoay người nhảy theo Hàn Lâm Nhi.

Ngân Linh công chúa khóc to, nhảy bổ đến mạn thuyền, gào thét như rách cả ruột gan:

- Bớ phụ hoàng, bớ mẫu hậu!

Vương Lâm bồng lấy công chúa, quì xuống boong thuyền, nhìn qua ánh lửa thấy những ngọn sóng to đang nuốt chửng hai vợ chồng Hàn Lâm Nhi, nước mắt tuôn như mưa.

Các cung nữ và thị vệ đầu to tiếng nguyền rủa Chu Nguyên Chương. Họ kêu tên cúng cơm của ông ta mắng chửi, rồi cùng nhau nhảy xuống sông.

Khi lá cờ đỏ có chữ “Tống” to bắt đầu bùng cháy, thì trên boong thuyền chỉ còn lại Vương Lâm và tiểu công chúa!

Vương Lâm mặc dù biết lợi, nhưng cũng không dám chắc chắn là mình có thể cứu được tiểu công chúa lên bờ trong hoàn cảnh gió tuyết cực kỳ lạnh lẽo như thế này hay không. Ông ta dùng thanh gươm chém lấy một cánh cửa gỗ, rồi chạy vào khoang thuyền tìm một chiếc áo bào to của hoàng hậu, gói người tiểu công chúa lại thật kín, để nước không thể lọt vào được. Sau đó, ông ta để tiểu công chúa lên tấm cửa gỗ và nhẹ nhàng thả xuống mặt sông, rồi vừa bơi vừa đẩy mạnh cho tấm cửa gỗ trôi về hướng bờ phía bắc.

Ánh lửa chiếu đỏ rực bầu trời và cũng chiếu sáng người tiểu công chúa và chiếc mũ đỏ của Vương Lâm.

Chốc lát sau, Vương Lâm cảm thấy hơi lạnh đã ngấm vào tận xương tủy, máu huyết trong người ông ta chùng như bắt đầu đông đặc lại, chân tay không còn nghe theo lệnh sai khiến của bộ óc nữa. Trong tình hình này, muốn vượt qua một ngọn sóng, hoặc muốn từ đáy sóng vươn lên thật còn khó khăn hơn cả đi lên trời!

Ông ta hoàn toàn không còn niềm tin và mong chờ ở Ngân Hoa quận chúa, một người nổi tiếng là “con giao long dưới dòng nước”, sẽ từ trên trời rơi xuống cứu mình.

Thỉnh thoảng ông lại đưa mắt nhìn về hướng bờ phía bắc, và trông chờ một phép lạ sẽ xuất hiện. Nhưng trong lòng ông lại có một ý nghĩ khác:

“Đinh Ngọc khi đã trở thành một tên gian tế, thì thử hỏi hắn ta làm sao có thể buông tha Ngân Hoa quận chúa và Bành Phổ Thắng? E rằng họ...

Vương Lâm không dám nghĩ tiếp, mà chỉ đưa mắt nhìn về phía bờ bắc. Ông cảm thấy dòng sông Trường Giang bỗng rộng mênh mông, chừng như nó trở thành một đại dương, một biển cả, và bờ sông cũng xa xôi như ở tận chân trời!

Ngân Linh thấy bơi lâu quá mà không vào được tới bờ, bèn lên tiếng hỏi:

– Này Vương Thiên Hộ, “con giao long trên dòng sông” kia có thể đến cứu chúng ta không?

Vương Lâm ứa lệ đáp:

– Có thể, thưa công chúa, có thể!

Nhưng, trong lòng ông ta lại nghĩ khác: “Công chúa ơi! Chính Ngân Hoa quận chúa cũng không biết bảo toàn được tính mệnh của mình hay không!”.

Vương Lâm đã đoán đúng. Lúc bấy giờ Ngân Hoa quận chúa đang gặp một cảnh ngộ hết sức nguy hiểm, vì con thuyền của nàng đang bị Đinh Ngọc và Triệu Trường Thắng bao vây tấn công dữ dội.

Thì ra, Đinh Ngọc sau khi được Chu Nguyên Chương triệu đến Ứng Thiên (nay là Nam Kinh), đã phản bội Tiều Minh Vương, đầu hàng Chu Nguyên Chương, đồng thời, chịu trách nhiệm tìm cách tách rời Ngân Hoa quận chúa và Bành Phổ Thắng khỏi Tiều Minh Vương, để cho Liêu Vĩnh Trung tiện việc thực hiện âm mưu. Đinh Ngọc mặc dù không biết rõ âm mưu cụ thể của Chu Nguyên Chương là thế nào, nhưng cũng đoán được họ Liêu sẽ lợi dụng sông Trường Giang. Hắn chẳng những đi đầu động tất cả vệ

sĩ biết bơi lội rồi đi, mà còn khuyên Bành Phô Thắng và Ngân Hoa quận chúa đừng ý trao nhiệm vụ hộ tống Tiểu Minh Vương cho Liêu Vĩnh Trung. Trên đường đi, hắn luôn cố tình làm chậm bước tiến của mọi người. Cứ đến một thôn ấp nào có cửa hiệu, thì hắn lấy cớ gió tuyết quá to, để cho các người phu gồng gánh được dừng chân nghỉ ngơi.

Ngân Hoa lúc đầu không hề hoài nghi Đinh Ngọc là người phản trắc, mà chỉ lo lắng cho Tiểu Minh Vương, cho nên hối thúc mọi người đi cho nhanh, về sau, nàng đành phải ngỏ ý cho Bành Phô Thắng và Đinh Ngọc lo việc áp tải đồ dùng trong cung, còn nàng sẽ đi cùng Vương Lâm để hộ giá.

Bành Phô Thắng cũng sợ Vương Lâm đi một mình khi gặp đi đầu gì khẩn cấp thì khó đối phó, nên đồng ý để cho Ngân Hoa đi trước, cố đuổi theo Ngự thuyền của hoàng đế.

Đinh Ngọc sợ bị lộ sự phản trắc của mình, nên cũng ngỏ ý đi cùng với Ngân Hoa.

Ngân Hoa không có lòng nghi ngờ gì đối với ông ta, nên mang theo năm vệ sĩ rồi cùng Đinh Ngọc lên đường.

Trên đường đi, lúc nào Ngân Hoa cũng cảm thấy nôn nóng như lửa đốt, trong khi Đinh Ngọc thì luôn luôn bị bỏ rơi lại ở phía sau và cũng luôn miệng than trách là gió tuyết quá lớn, đường đi quá khó.

Ngân Hoa mặc dù mới mười lăm tuổi, nhưng do nàng lớn lên trong chiến loạn, nên đã trở thành một cô gái khôn ngoan trước tuổi. Thấy hành động của Đinh Ngọc khác thường, nàng bắt đầu sinh nghi, bèn nói với ông ta:

– Ngự Sử Đại Phu có thể thông thả đi sau, để tôi đi trước.

Đinh Ngọc lo sợ nếu để Ngân Hoa ở bên cạnh Hàn Lâm Nhi thì Liêu Vĩnh Trung sẽ khó hạ thủ, nên vội vàng nói:

– Quận chúa không sợ khổ, vậy tại chức đâu lại chịu lạc hậu?

Thế là ông ta có lúc đi nhanh, có lúc đi chậm, đến khi trời sắp tối thì chỉ còn cách sông Trường Giang chừng hai mươi dặm đường. Con ngựa của Đinh Ngọc bỗng bị què chân trước, ông ta phải nhảy xuống đất đi bộ.

Ngân Hoa trong lòng càng nghi ngờ thêm, bảo mấy tên vệ sĩ ở nán lại phía sau để chờ Đinh Ngọc, còn nàng thì đi nhanh về phía trước.

Đinh Ngọc bỗng nói với Ngân Hoa:

– Nay Quận Chúa, xin hãy chờ tể chức, để tể chức bẩm báo một số công việc bí mật!

Ngân Hoa đứng lại, đưa đôi mắt dò xét nhìn ông ta.

Đinh Ngọc vẫy tay cho các vệ sĩ của Ngân Hoa tránh ra xa, rồi bước gần tới nàng nói:

– Không giấu chi Quận Chúa, Ngô vương đã cử tôi làm “Đô Chỉ Huy Sứ” kiêm “Hành Tỉnh Tham Chính”...

– Quả nhiên không ngoài sự xét đoán của ta, nhà ngươi là một tên phản tặc! - Ngân Hoa công chúa không chờ cho hắn nói hết lời, liền tuốt thanh bảo kiếm ra.

Đinh Ngọc vừa tuốt kiếm vừa thối lui ra sau, kêu lên:

– Xin Quận Chúa đừng đánh nhau, mà hãy nghe tôi nói hết đã, hiện giờ Hàn Lâm Nhi có lẽ đã trở thành một xác chết không hồn rồi...

Ngân Hoa to tiếng mắng:

– Đồ phản tặc! Tại sao nhà ngươi lại quên đi? Chu Trọng Bát sở dĩ có được ngày hôm nay là hoàn toàn nhờ vào thủy quân Sào Hồ của chị và anh rể ta; hoàn toàn nhờ vào việc chúng ta đã làm tấm bình phong cho ông ta ở phía bắc! Chu Trọng Bát là một con người như thế nào, chẳng lẽ nhà ngươi không biết sao? Hắn là một tên mất óc, có tiếng nói như tiếng tru của loài sài lang, đúng là một con người tàn nhẫn. Mười hai năm trước, ta và anh rể ta đã dùng thủy quân đưa hắn đến Giang Nam, nhưng hắn lại mua chuộc Liêu Vĩnh An mưu sát anh rể ta rồi ném xuống dòng sông. Hắn đã nhờ nguyên soái Quách Tử Hưng mà tạo nên sự nghiệp, nhưng hắn đã giết chết hai đứa con trai của nguyên soái họ Quách, ngay đến đứa hài nhi còn nằm trong nôi hắn cũng không buông tha! Nhà ngươi là một tên phản chúa, vậy hãy mau tuốt kiếm ra, để cho ta thay mặt trời cao trừng trị nhà ngươi!

Đinh Ngọc đành phải đưa gươm lên đỡ, rồi to tiếng kêu các vệ sĩ của hắn đến tiếp cứu.

Tất cả vệ sĩ của hai người đều tranh nhau chạy tới, và mạnh ai nấy tuốt đao ra để cùng đánh nhau với đối phương.

Vệ sĩ của Đinh Ngọc đông hơn, cho nên hai tên hợp lực để trợ giúp Đinh Ngọc đối phó với Ngân Hoa, còn ba tên kia thì hợp lực giao tranh với đội trưởng thị vệ của Ngân Hoa là Hà Bình Tùng.

Ngân Hoa thấy không dễ thoát thân, trong khi đó lại càng lo lắng hơn khi nghĩ đến Tiểu Minh Vương, nên vội vàng to tiếng ra lệnh cho Hà Bình Tùng:

- Này, Hà Bá Hộ, hãy mau đi gọi Bành tướng quân đến cứu giá. Đinh Ngọc đã đầu hàng Chu Trọng Bát rồi, và Liêu Vĩnh Trung thì đang mưu hại Hoàng Thượng đó.

Hà Bình Tùng mặc dù một mình đánh nhau với ba tên thị vệ của Đinh Ngọc, nhưng ông ta hoàn toàn không hề sợ hãi, vì thanh đại đao trong tay của ông ta có những chiêu quỷ khốc thần sầu, khiến ba tên vệ sĩ của Đinh Ngọc chỉ có đỡ gạt chứ không thể tấn công.

Hà Bình Tùng nghe mệnh lệnh của Ngân Hoa mới vỡ lẽ, trong lòng hết sức nôn nóng, vội vàng thúc ngựa bỏ chạy như bay về phía trước.

Đinh Ngọc trông thấy ba vệ sĩ của mình muốn đuổi theo Hà Bình Tùng, liền vội vàng gọi chúng quay trở lại để trợ lực mình đối phó với Ngân Hoa quận chúa, vì hắn biết bản thân mình không thể nào chống cự nổi với Ngân Hoa, mặc dù đang có hai tay trợ thủ ở bên cạnh.

Ngân Hoa muốn nhanh chóng giết chết Đinh Ngọc, nhưng vì có hai tên vệ sĩ của hắn cố hết sức chống trả khiến nàng trong nhất thời không thể thực hiện được ý định.

Ngân Hoa trông thấy ba tên võ sĩ cùng đánh nhau với Hà Bình Tùng đang chạy về phía mình, nên không dám tiếp tục chiến đấu, mà vội vàng giật mạnh cương ngựa thoát ra khỏi trùng vây, nhanh chóng bỏ chạy về phía trước.

Đinh Ngọc không ngờ sự việc lại diễn biến quá rắc rối, trong lòng lo sợ sẽ làm ảnh hưởng đến đại kế của Chu Nguyên Chương, nên vội vàng ra lệnh cho các vệ sĩ giết chết hết những người của Ngân Hoa, đừng để tên nào lọt lưới, còn hắn dẫn hai vệ sĩ thúc ngựa rượt theo Ngân Hoa.

Ngân Hoa thúc ngựa chạy nhanh đến một bờ sông. Nàng vừa vượt qua khỏi cây cầu gỗ thì bỗng thấy một người đàn ông trung niên cưỡi ngựa theo bảo vệ hai cỗ xe bò đi chậm chạp về hướng bắc. Khi tới gần, nàng

thấy đó là một người Mông cổ có tên Đạo Cộng, trước đây đã đầu hàng Tiểu Minh Vương và được giao giữ chức vụ Huyện Lệnh.

Đạo Cộng nguyên là Tể Tướng mà cũng là Đại Tướng của Nguyên Thuận Đế, bà con cô cậu với “Hà Nam Vương” Vương Bảo Bảo, có nhà tại Thảm Khâu ở Hà Nam. Vương Bảo Bảo nhận lệnh giữ chức thống lĩnh toàn bộ binh mã của quân Nguyên, nhưng do thấy ông ta là người trẻ tuổi, chưa từng trải nhiều, nên Lý Tư Tề không phục. Chính vì vậy nên Vương Bảo Bảo đã đánh nhau với Lý Tư Tề. Khi Vương Bảo Bảo mở cuộc tây chinh thì Đạo Cộng do đang bệnh nên không đi theo, về sau Thảm Khâu bị Tiểu Minh Vương đánh chiếm, nên Đạo Cộng đã đầu hàng Tiểu Minh Vương.

Ngân Hoa biết Đạo Cộng đi Trấn Giang đón người con gái của ông ta là Đóa Nhi Đô Hoa để cùng đi Thảm Khâu tế tổ. Vì ông ta là một quan văn, không giúp ích gì mình được, vậy nếu nói rõ mọi việc cho ông ta biết, thì chỉ gây họa cho ông ta mà thôi. Cho nên Ngân Hoa vẫn ngẩng yên trên mình ngựa, khẽ thì lễ và nói:

- Tôi có chuyện gấp đi Tập Khánh, và đêm nay phải qua sông, vậy con gái của ngài có khỏe không?

Nàng thúc ngựa chạy ngang qua cỗ xe bò đầu tiên, rồi giờ tấm màn cửa nhìn vào trong, thấy có một bà vú đang bồng một tiểu cô nương mặc y phục Mông cổ. Tiểu cô nương đó chính là Đóa Nhi Đô Hoa, mới vừa bảy tuổi, nhưng xinh đẹp chẳng khác nào một đóa hoa tươi, khác hẳn mọi người.

Ngân Hoa trông thấy trên trục bánh xe bò bám đầy tuyết và bùn, bỗng nảy ra một ý nghĩ, nhân lúc Đạo Cộng và người xa phu không chú ý, dùng thanh kiếm của mình chém đứt cây sắt khóa bánh xe, rồi thúc ngựa chạy đi.

Khi nàng còn cách bờ sông Trường Giang mười dặm, thì bỗng từ trong một đồng tuyết nhô ra mấy cây câu liêm định móc chân ngựa của nàng.

Ngân Hoa cả kinh, vội vàng gò cương ngựa đứng lại, kịp thời tránh khỏi mấy lưỡi câu liêm.

Tiếp đó, nhiều mũi tên bay vèo vèo về hướng nàng. Nàng sử dụng chiêu “bạch hạc xung thiên”, từ yên ngựa bay vọt lên cao rồi nhanh nhẹn nhảy bổ tới phía sau lưng của những tên thích khách đang núp sau một đồng tuyết to.

Gần như cùng một lúc, nàng nghe được con chiến mã của mình hí lên thê thảm, rồi ngã xuống mặt đất.

Ngân Hoa vừa đáp đôi chân xuống đất, liền thấy mười mấy gã đàn ông to lớn xông lên. Tên cầm đầu của nhóm này chính là Triệu Trường Thắng, viên đội trưởng của Liêu Vĩnh Trung.

Triệu Trường Thắng mặc dầm đánh trên bộ thì không có gì xuất sắc, nhưng bản lĩnh của hắn ở dưới nước thì phải kể là cao siêu. Do Ngân Hoa phán đoán như vậy nên nàng cũng tin rằng Liêu Vĩnh Trung sẽ hạ độc thủ đối với Tiểu Minh Vương ở giữa dòng sông, tức sử dụng lại phương pháp cũ kỹ là đánh đắm thuyền để giết người. Lòng nàng cảm thấy nôn nóng như bị lửa đốt, liền nhanh nhẹn thoát ra khỏi vòng vây của những tên thích khách để đi cứu Tiểu Minh Vương. Nàng đã liên tiếp sử dụng nhiều chiêu sát thủ nhắm vào Triệu Trường Thắng, làm cho tên này phải thối lui liên tiếp.

Nhưng, bọn vệ sĩ của Triệu Trường Thắng đã nhận được mệnh lệnh, là phải liều chết giữ chân Ngân Hoa lại, cho nên chúng vừa phòng ngự vừa tấn công như điên cuồng.

Sau một hồi ác chiến, Ngân Hoa mặc dù đã chém trọng thương mấy tên thích khách đang bao vây mình, nhưng liên đó có những tên ở vòng ngoài nhảy vào thay thế, khiến nàng không thể thoát đi được.

Trời dần dần tối, ánh sáng không còn soi rõ. Mặc dù ở phía sau lưng là những mảng tuyết trắng xóa, nhưng vẫn không thể nhìn thấy rõ động tác của từng người. Cho nên đôi bên đều cẩn thận, không dám xáp lại gần nhau. Bọn Triệu Trường Thắng ý mình đông hơn, bèn chia nhau vây chặt lấy Ngân Hoa.

Ngân Hoa cuống quýt, cảm tức vì không thể hạ sát được đối phương để thoát đi.

Trời đã hoàn toàn tối. Triệu Trường Thắng hú lên một tiếng dài, rồi nhanh nhẹn nhảy ra khỏi vòng chiến để mở rộng vòng vây. Hắn còn sử dụng lối đánh tâm lý, bằng cách to tiếng bảo Ngân Hoa chẳng khác nào châu chấu đá xe, tự đi tìm lấy sự diệt vong cho mình, vậy nên tỏ ra khôn ngoan hơn, bỏ chủ cũ đi phụng sự cho vua mới, để tiếp tục giữ được địa vị Quận Chúa, hưởng được phú quý lâu dài.

Ngân Hoa không thèm nghe, một mực to tiếng chửi hắn là một tên phản tặc và mắng Chu Nguyên Chương là phường vong ơn bội nghĩa!

Bỗng nhiên, từ xa có tiếng lạc ngựa đang chạy tới gần, rồi lại nghe tiếng ngựa hí vang. Tức thì có một kỵ mã từ phía bắc phi nhanh tới. Tiếp đó, lại nghe rõ tiếng nói của Bành Phổ Thắng:

– Quận Chúa đừng sợ! Mạc tướng đã tới rồi đây!

Ngân Hoa hết sức mừng, vội vàng lên tiếng hỏi:

– Đã xử tử xong tên phản tặc Đinh Ngọc chưa?

– Tên xảo quỷ đó đã bỏ chạy rồi, nhưng toàn bộ vệ sĩ của hắn đều được mặc tướng đưa đi chầu trời cả!

– Chỉ đáng tiếc là chúng ta chưa trừng trị được tên phản tặc kia, nhưng thôi, tạm để cho hắn sống thêm mấy ngày nữa. Nay, Bành tướng quân, ngài hãy nhanh nhẹn đi cứu giá, và xử tử tên Liêu Vĩnh Trung!

– Quận Chúa nên đi tốt hơn, vì mặc tướng không biết bơi lội!

Vừa nói dứt lời, Bành Phổ Thắng đã thúc ngựa chạy thoát ra khỏi vòng vây, nhanh nhẹn đến sát bên cạnh Ngân Hoa. Không chờ cho Ngân Hoa kịp trả lời, ông ta vội vàng phi thân xuống ngựa, rồi trao sợi dây cương cho nàng.

Ngân Hoa không từ chối, đón nhận sợi dây cương, rồi phóng mình lên lưng ngựa, tra roi chạy bay về hướng nam.

Triệu Trường Thắng vừa kinh ngạc vừa tức giận, chỉ huy bọn thủ hạ của hắn, bao vây tấn công Bành Phổ Thắng.

Lúc bấy giờ Ngân Hoa không còn đủ thì giờ chú ý tới Bành Phổ Thắng, mà chỉ tra roi liên tiếp, thúc ngựa chạy như bay. Chẳng mấy chốc nàng nghe tiếng sóng vỗ trên bờ sông Trường Giang. Sau khi vượt qua một sơn cốc, nàng đã đến sát bờ sông.

Lúc đó ngọn lửa đang cháy phừng phừng trên chiếc ngự thuyền đã đập vào mắt Ngân Hoa.

Ngân Hoa chạy nhanh đến bờ sông, nhìn thấy ngự thuyền đã trở thành một biển lửa, trên đó chắc chắn là không ai có thể sống sót. Nàng kêu rú lên một tiếng rồi bất tỉnh té xuống đất.

Con ngựa nhìn về phía ngọn lửa đang bốc cao cất tiếng hí dài như cũng rất đau lòng.

Lúc bấy giờ Vương Lâm cũng đã sắp kiệt sức. Mặc dù ông ta không nghe rõ tiếng ngựa hí, nhưng việc con chiến mã xuất hiện trên bờ sông thì ông ta đã nhận thấy ngay từ lúc đầu, đồng thời, biết người ngồi trên lưng ngựa chính là Ngân Hoa quận chúa.

Một sức mạnh kỳ diệu từ đâu đến, giúp ông vừa tiếp tục đẩy tấm cửa gỗ bơi về phía bắc, vừa to tiếng gọi:

– Bớ Quận Chúa, hãy mau tới đây cứu công chúa!

Không rõ do tiếng kêu của Vương Lâm, hay là do bị hơi lạnh từ mặt nước kích thích, Ngân Hoa đã bừng tỉnh. Nàng ngược mặt nhìn lên rồi nhanh nhẹn đứng dậy, nhìn chiếc thuyền đang bốc cháy mà lệ trào ướt cả mặt.

Sau đó, nàng vội phóng mình xuống dòng nước, khi phát hiện được Vương Lâm và Ngân Linh công chúa.

Nàng nhanh nhẹn bơi đến gần Vương Lâm, đỡ lấy Ngân Linh công chúa, rồi trao tấm cửa gỗ lại cho Vương Lâm, nói:

– Ngài hãy tìm cách lên bờ, và đến chỗ Cao tướng quân ở Thái Thạch Cơ để tìm gặp lại tôi và công chúa. Chúng ta sẽ gây dựng cơ nghiệp trở lại!

Nói dứt lời, Ngân Hoa một tay ôm lấy công chúa, một tay rẽ sóng, cố sức bơi về hướng bắc...

PHÙNG THÁI QUÂN TÌM NƠI LÁNH NẠN
HOA PHỦ DOÃN QUYẾT CHÍ LẬP CÔNG

Mùa xuân cuối tháng hai niên hiệu Hồng Võ năm thứ tám, có mấy tờ báo cáo nằm trên mặt bàn của Chu Nguyên Chương.

Trong số báo cáo đó có một tờ cho biết, vào buổi chiều ngày hôm qua, đã phát hiện được một bài thơ chống đối khắc lên mặt đá tại Yên Tử Cơ, có nội dung:

Phạ đăng lâm bất giác hựu đăng lâm,

Phạ thương tâm chằm địa bất thương tâm,

Thanh đầu cân cái hồng đầu cân,

Long Phụng dân biến Hồng Võ dân!

Nhi kim --

Hà xứ mệnh tri âm,

Hà dĩ báo quân thân?

Dịch nghĩa:

Sợ tới đây lại phải tới đây,

Sợ đau lòng nhưng sao khỏi đau lòng,

Khăn đội đầu màu xanh đã phủ lên khăn đội đầu màu đỏ,

Dân Long Phụng đã đổi thành dân Hồng Võ!

Đến nay --

Biết đâu tìm tri âm,

Làm sao báo ơn vua?

Theo điệu “Nghieu Dân Ca” viết vào mùa xuân tháng 2 năm Ất Mão.

Một bản báo cáo khác cho biết, vào đêm hôm qua, tại Tê Ngư Đường phát hiện một cô gái xinh đẹp bị bảy tám tên côn đồ mạnh khỏe cướp đi; một sĩ tử trẻ tuổi đã cứu thoát mỹ nữ này, và chàng ta đã sử dụng “Hình Ý Kiến Pháp” giống như Thánh Thượng thường dùng. Đêm đó, chiếc thuyền của cô gái đẹp vừa được cứu thoát bị phát hỏa, nên không biết cô ta chết sống ra sao.

Một tờ báo cáo khác cho biết, sáng sớm ngày hôm nay, tìm hiểu được cô gái đẹp bị cướp bóc chính là con gái của Đạo Cộng, người đang giữ chức Đổng Tri Quảng Châu, nàng tên gọi Đóa Nhi Đô Hoa, hiện ở đâu và sống chết thế nào không rõ; chàng sĩ tử trẻ tuổi cứu cô gái là một người họ Quách tên Biện, tự Tâm Thuận, chính là học trò của Khai Tế, tức thầy của Tế Tướng Vương Bảo Bảo trước kia; người bắt Đóa Nhi Đô Hoa chính là Dương Đảng, tự Thông Hòa, đội trưởng thị vệ của “Trịnh Quốc Công” Thường Mậu, đồng thời, cũng biết được Thường Mậu có một ngôi biệt thự tên gọi “Thiên Quyên Đường”, nằm giữa rừng rậm, cạnh bờ sông Tần Hoài. Đêm qua có một người xâm nhập Thiên Quyên Đường, cứu thoát Đóa Nhi Đô Hoa, và đã phá hủy dương vật của Thường Mậu.

Chu Nguyên Chương lại tiếp tục đọc bản báo cáo cuối cùng: Quái kiệt Đạo Diễn và chàng thiếu niên sĩ tử Quách Biện từng gặp mặt và nói chuyện với nhau tại Yến Tử Cơ. Nghe đâu Quái Kiệt đó cho biết Quách Biện tuy kinh luân đầy bụng, kiến thức khá rộng, nhưng vì quá tự phụ, nên Quái Kiệt đánh cuộc với Quách Biện, là trong kỳ thi này Quách Biện sẽ bị đánh rớt.

Chu Nguyên Chương không tức giận, vì Thường Mậu là anh của Thái Tử phi, dù ông ta là người ngang ngạnh nổi tiếng, nhưng nếu ông ta không mưu phản, thì chỉ cần tước chức vụ, cho ông ta trở về làm dân thường là xong. Đó là cách giải quyết không làm mất mặt Thái Tử. Điều làm cho Chu Nguyên Chương quan tâm, chính là bài thơ chống đối xuất hiện nhiều lần nói trên. Qua trực giác, Chu Nguyên Chương cảm thấy bài thơ chống đối đó là do Ngân Hoa quận chúa, dư đảng của Hàn Lâm Nhi viết ra. Tám năm trước, do Đinh Ngọc hành sự thiếu triết để nên Ngân Hoa quận chúa đã cứu sống được Ngân Linh Công Chúa, và chạy đi nương tựa với chúa Tây Thục là Minh Thắng. Bốn năm trước khi bình định Minh Thắng, họ lại để cho Ngân Hoa quận chúa, Ngân Linh công chúa và hai tướng trung thành của họ là anh em Bành Phổ Thắng chạy thoát. Qua tình hình này cho thấy, ý chí chống đối nhà họ Chu của họ vẫn tồn tại. Đó mới là cái họa đáng quan tâm. Riêng chàng thiếu niên sĩ tử Quách Biện, làm thế nào học được “Hình Ý Kiếm” do sư phụ của Chu Nguyên Chương là Bành Oách Ngọc sáng tạo ra? Và Quách Biện đang ở đâu?

Lúc bấy giờ Quách Biện đang ở tại Thiển Quyên Đường của Thường Mậu. Chàng ta tìm tới đây là để giải cứu Đóa Nhi Đô Hoa, không ngờ Đóa Nhi Đô Hoa đã được Diên Trục, một người mà chàng ta đã bất ngờ gặp mặt tại bờ sông Yến Tử Cơ, cứu thoát và mang đi rồi. Diên Trục còn sử dụng “Âm Nhu Chưởng” do Bành Oánh Ngọc sư tổ sáng tạo hủy diệt bộ sinh dục của Thường Mậu.

Vợ của Thường Mậu là Phùng Văn Mẫn dẫn thị nữ trưởng Tú Mai hối hả tới đây. Phùng Văn Mẫn là con gái trưởng của “Tông Quốc Công” Phùng Thắng, có kiến thức rất rộng, dung nhan xinh đẹp hơn người. Lúc

bấy giờ bà ta đang rối loạn cả tâm thần, vì thấy Thường Mậu đã trở thành phế nhân.

Bỗng đâu, lão hoạn quan có giọng nói như phụ nữ từ bên ngoài thềm nhà nói lớn:

– Bẩm Thái Quân, “Phủ Trung Cán Biện” Đào Văn, và “Bá Hộ” Tạ Hùng cùng phái người đến sân trước để chờ lệnh của Thái Quân!

Tú Mai thấy Đào Văn và Tạ Hùng cùng trong một thời điểm phái người tới đây, đoán biết có chuyện rất quan trọng, bèn vội vàng đi ra cửa. Trong khi đi ngang qua trung đường, cô ta không hề liếc nhìn Quách Biện, thái độ rất ngang nhiên.

Khi ra tới bậc thềm, cô ta gọi lão hoạn quan đến bên cạnh hỏi kỹ mọi việc, rồi mới hối hả trở vào trong nhà, bẩm lại với Phùng Văn Mẫn:

– “Ứng Thiên Phủ Doãn” Hoa Khắc Cần phái người tới cho biết, chúng ta đã bị một người phụ nữ Mông cổ tố cáo, tội danh thật đáng sợ: bắt cóc con gái của dân, còn giữ thuyền của người ta lại để phóng hỏa, sát hại nhân mạng. Hoa Phủ Doãn bảo chúng ta phải phái người ra công đường để chờ xét xử.

Phùng Văn Mẫn sợ hãi luống cuống cả tay chân, lắp bắp:

– Chắc chắn là hoàng thượng đã biết rồi, vậy làm sao đây? Làm sao đây?

Thì ra, Chu Nguyên Chương, một người xuất thân từ bên hàn sau khi lên ngôi hoàng đế, lúc nào cũng lo lắng những công thần của ông ta sẽ kết bè kết đảng với nhau chống lại hoàng gia, uy hiếp hoặc lật đổ vương triều. Ông ta lại sợ họ phát triển thế lực riêng để bóc lột thân dân của ông ta.

Cho nên đối với những công thần từ Bá Tước trở lên, đầu ban cho một trăm mười hai binh sĩ để tổ chức thành một đội thị vệ, và cử một vị “Bá Hộ” đứng đầu chỉ huy họ. Đồng thời, nhà vua còn ban “thiết sách” (quyển sách bằng sắt), và đội thị vệ đó được gọi là “Thiết Sách Quân”, trên danh nghĩa là để bảo vệ công thần, nhưng kỳ thật thì đội thị vệ này có nhiệm vụ giám sát mọi hoạt động của công thần. Ngoài ra, nhà vua còn cho đúc một tấm “Thiết Bảng”, bên trên có khắc những điều khoản mà các công thần cần phải tuân thủ, đồng thời, từng điều khoản một đều có qui định rõ pháp luật để trừng phạt và xử hình đối với người vi phạm. Trong đó qui định: người nhà của các bậc công hầu, nếu ỷ thế ăn hiếp người, cướp đoạt tài sản và ruộng đất của người khác, bí mật chứa một số người trong nhà để làm sai dịch riêng cho mình, đều được xem là phạm tội chém.

Căn cứ theo qui định trong Thiết Bảng, những lỗi mà Thường Mậu phạm phải, ngoài việc tra hỏi từng người nhà để xử chém, bản thân Thường Mậu cũng phải bị trừng phạt nặng nề, tội nhẹ thì cắt bổng lộc, tội nặng thì giáng chức tước!

Một điều tai hại hơn, là thầy trò của Dương Đảng đều đã bỏ trốn. Như vậy, người ngoại cuộc đầu cho rằng họ đã được Thường Mậu cố ý phóng thích, kết quả dù có trăm miệng cũng khó giải bày, và do đó tội sẽ nặng thêm một bậc!

Như vậy thử hỏi Phùng Văn Mẫn không hết sức lo sợ sao được? Nghĩ tới những điều đó bà ta bỗng nhớ lại những chuyện đẫm máu trước đây mà chính bà ta đã mắt thấy tai nghe:

Hai bà vợ của hai tử sĩ Hồ Đại Hải và Hoa Cao đã tin theo một nữ tu người phương Tây, theo đạo Kim Thiên Giáo của Tây Phiến, phạm phải lệnh cấm. Việc đó, Chu Nguyên Chương biết được từ một viên Kiểm Hiệu,

bèn ra lệnh xử tử hai người phụ nữ đáng thương đó. Các mưu sĩ đều lên tiếng khuyên ngăn, nói:

– Nên nghĩ tình họ là phận đàn bà, không biết thế sự, chồng họ đã hy sinh cho triều đình, vậy có thể tha chết cho họ.

Nhưng, Chu Nguyên Chương nói:

– Nếu làm như vậy sẽ thành một tiền lệ, sau này không còn thi hành được luật pháp nữa.

Cuối cùng, cả hai người đàn bà đó và người nữ tu đều bị đẩy ra giữa dòng sông lớn để giết chết. Trước đó, họ còn bị trói và dẫn đi thị chúng trước mặt gia quyến và mọi người, để răn đe. Đó là chuyện xảy ra hồi niên hiệu Hồng Vũ năm thứ sáu, tức năm Phùng Văn Mẫn vừa mới lấy chồng.

Lúc Chu Nguyên Chương xưng đế, có ban cho cha của Thường Mậu là Thường Ngô Xuân hai người cung nữ. Bà vợ nguyên phối của Thường Ngô Xuân là Lam thị không cho phép Thường Ngô Xuân tới gần hai người cung nữ đó. Càng cấm đoán thì Thường Ngô Xuân càng muốn tiếp cận hai người cung nữ. Một hôm, hai người cung nữ đang xách nước bên giếng. Thường Ngô Xuân thấy Lam thị không có mặt, bèn chạy tới, nắm lấy tay của hai cung nữ để tỏ tình. Nào ngờ Lam thị xách dao chạy ra. Thường Ngô Xuân vội vàng bỏ trốn, trong khi Lam thị chặt lấy hai bàn tay của hai người cung nữ, gói lại đem tặng cho Thường Ngô Xuân. Chu Nguyên Chương biết được cả giận, bèn ra lệnh chém Lam thị, rồi bỏ bà ta vào chảo nấu thành cháo nhừ, đem chia cho tất cả những người đàn bà trong gia quyến của Thường Ngô Xuân ăn để răn đe tánh ghen tuông của họ. Năm đó, Thường Mậu mới vừa mười một tuổi, còn Phùng Văn Mẫn vừa mười tuổi.

Mùa đông niên hiệu Long Phụng năm thứ năm, quân đội của Chu Nguyên Chương đánh chiếm được cánh phía đông của Triết Giang, Tiều Minh Vương thắng Chu Nguyên Chương chức “Hành Trung Thư Tỉnh Tả Thừa Tướng” của vùng Giang Nam. Tháng mười một, Hồ Đại Hải đánh chiếm được Xứ Châu (nay là Lệ Thủy, tỉnh Triết Giang), bắt được một mỹ nhân họ Xác, người Cao Ly, đem dâng cho Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương thu nạp làm thiếp. Qua năm sau, Xác thị sinh được một cặp con trai. Chỉ vì hai đứa bé kể từ lúc hoài thai cho tới ngày sinh nở chỉ có tám tháng, nên Chu Nguyên Chương kiên quyết không thừa nhận đó là cốt nhục của mình. Họ đã thăm vấn Xác thị hằng trăm lượt, nhưng Xác thị vẫn một mực bảo hai đứa trẻ là cốt nhục của Chu Nguyên Chương. Vợ chồng Chu Nguyên Chương không tin, bèn cho Xác thị mặc một chiếc váy làm bằng sắt, hành hạ bà ta suốt bốn năm, cuối cùng bà ta đã chết. Chu Nguyên Chương còn muốn giết luôn hai đứa bé song sinh đó, nhưng cũng may lúc bấy giờ có hai vị đạo sĩ rất nổi tiếng là “Châu Tiên Nhân” Châu Diên, và “Thiệt Quán Đạo Nhân” Trương Trung đã xem tướng hai đứa con song sinh này, bảo đó là con của Chu Nguyên Chương nên tương lai sẽ trở thành người đại phú đại quý, nhất là người anh sẽ phú quý hơn ai hết, đến chừng đó Chu Nguyên Chương mới tin hai đứa bé là cốt nhục của mình, xếp chúng vào hàng thứ tư và thứ năm trong số những người con trai của ông ta, đặt tên là Chu Đệ và Chu Tiêu, trao cho Mã hậu nuôi dưỡng. Khi Xác thị bị dày vò đến chết, Chu Đệ và Chu Tiêu mới vừa bốn tuổi. Phùng Văn Mẫn lúc bấy giờ tuy mới sáu tuổi nhưng vẫn nhớ rõ chuyện đó cho tới ngày hôm nay.

Cháu ruột của Chu Nguyên Chương là Chu Văn Chính từng cố thủ thành Nam Xương suốt tám chục ngày, chặn đứng được mấy chục vạn tinh

binh của Trần Hữu Lượng, lập được công to, nên được phong chức Đại Đô Đốc tọa trấn tại Nam Xương. Do có công lớn lại là bà con ruột thịt của Chu Nguyên Chương, nên Chu Văn Chính ăn nói không biết giữ miệng, và chính vì vậy nên đã đắc tội. Vào niên hiệu Long Phụng năm thứ mười một, đích thân Chu Nguyên Chương dẫn người tới Nam Xương bắt Chu Văn Chính, tước hết quan chức rồi giam lỏng tại Đông Thành. Không bao lâu sau, Chu Nguyên Chương buộc tội Chu Văn Chính là người “ỷ bà con, lại có lòng oán trách”, nên đã cho đánh Chu Văn Chính cho tới chết. Các quan viên dưới tay của Chu Văn Chính cũng có nhiều người bị giết, hơn năm chục đầu mục, tùy tùng của Chu Văn Chính bị cắt gân chân. Nhờ có Mã hậu và các quan văn võ hết lời khuyên ngăn, nên đưa con trai của Chu Văn Chính là Chu Thủ Khiêm mới khỏi bị liên lụy và được phong Tịnh Giang Vương vào năm thứ ba niên hiệu Hồng Võ.

Phùng Văn Mẫn có sự hiểu biết, và người cha là Phùng Thắng thường có lời răn dạy, hoàng thượng là người tính tình cứng rắn, nóng nảy, lại quyết tâm cai trị đất nước bằng đường lối nghiêm khắc, dù cho cốt nhục thân tín mà phạm pháp cũng không bao giờ được dung tha. Vậy, là một công thần, cần phải luôn luôn giữ mình, luôn luôn cảnh giác, thì mới có thể hưởng được phú quý lâu bền. Từ đó cho thấy các công thần từ bao nhiêu đời qua đầu hầu hết không được an hưởng giàu sang suốt cuộc đời của mình. Tuy nhiên, cũng có người biết giữ mình nên địa vị của họ được lâu bền, giàu sang cho tới cả đời con cháu, cho nên không thể đổ lỗi cho một nhà vua là có lòng nghi kỵ, thiếu công bằng. Với tư cách là một chủ nhân trong phủ riêng của Trịnh Quốc Công, Phùng Văn Mẫn lúc nào cũng giúp Trịnh Quốc Công quản lý tốt mọi việc trong gia đình, không cho phép người nhà cũng như nô tỳ phạm pháp, luôn khuyên ngăn chớng phải biết

tôn trọng pháp luật, phải khôn ngoan giữ mình để có thể hưởng được ân vua suốt cả đời.

Thế nhưng Thường Mậu là người xuất thân từ tộc H ồi H ồi, ngay từ nhỏ đã sống trong cảnh nhung lụa quyền quý, nên dưới mắt không xem ai ra gì, tánh tình kiêu ngạo, hành động bừa bãi, và kỳ thị phụ nữ còn hơn cả người Hán. Đối với những lời khuyên của Phùng Văn Mẫn, ông ta không bao giờ nghe lọt vào tai. Trên danh nghĩa họ tuy là vợ chồng, nhưng xem nhau chẳng khác nào người dưng nước lã. Phùng Văn Mẫn mặc dù cảm thấy rất đau khổ, nhưng chỉ biết âm thầm nuốt lệ, và đem chuyện đó thổ lộ với người cậu và người chị là Thái Tử phi, muốn hai người này giúp mình khuyên ngăn Thường Mậu. Nào ngờ Thường Mậu cho là bà ta đi tố cáo mình, nên càng không muốn gặp mặt bà ta, cho xây một ngôi biệt thự nằm sát bờ sông T ần Hoài, để sống riêng và muốn làm gì thì làm, rốt cục đã gây ra tai họa t ầy trời như ngày hôm nay.

Lúc bây giờ Tú Mai thấy vị nữ chủ nhân của mình quá sợ hãi, không có cách gì để đối phó, bèn hiến kế:

– Nhân hôm nay là ngày mừng một tháng ba, các mệnh phụ được vào triều kiến Hoàng hậu, tiểu thư nên thừa dịp này đi cậy nhờ Thái Tử phi, nói lại với Thái Tử để gỡ một phần nào tội trạng cho ngài Quốc Công. Thái Tử là người nhân từ, được hoàng thượng thương mến, vậy lời xin của Thái Tử chắc chắn hoàng thượng sẽ chấp thuận.

Phùng Văn Mẫn bảo là không ổn, nói:

– Thường phi phải khó khăn lắm mới sinh ra được một vương tử. Một khi Thái Tử được lên nối ngôi thì vương tử sẽ có hy vọng được phong chức Thái Tử. Thế mà hoàng thượng lại lập thêm cho Thái Tử một thứ phi nữa là Lữ phi. Nếu Thường phi lên tiếng gỡ tội cho gia đình mình, bị

người ta nắm lấy chuyện đó để công kích, thì sẽ mất đi sự sủng ái. Một khi sự sủng ái bị mất đi thì địa vị cũng sẽ bị ảnh hưởng xấu, một khi địa vị bị ảnh hưởng xấu thì con trai của mình cũng sẽ bị mất đi địa vị một “trữ quân” (người chờ kế thừa ngôi vua). Sự tổn thất đó quá lớn lao. Vậy ngày hôm nay tuyệt đối không thể nhờ cậy Thái Tử phi, mà cũng không nên nhờ cậy Thái Tử, kẻo sẽ lại bị chê cười là muốn dựa vào quyền thế.

Tú Mai thấy có lý, nên lại hiến một kế khác:

- Bọn người của Dương Đảng đã bỏ trốn, vậy có thể đổ hết trách nhiệm cho họ, và bảo là Trịnh Quốc Công không biết gì cả.

- Làm như vậy cũng khó che mắt bịt tai người đời, nếu mọi việc vỡ lẽ ra, chẳng phải sẽ bị tội khi quân hay sao? Như vậy là tội càng nặng, Không thể được! - Phùng Văn Mẫn lại lắc đầu.

- Nếu thế thì tìm bắt Dương Đảng dâng cho triều đình để xin giảm tội.

- Tú Mai lại nghĩ ra một cách khác.

- Trong tình hình khẩn cấp như thế này biết đi đâu tìm bắt bọn Dương Đảng?

Người thầy dạy võ nghệ cho Thường Mậu là Tiễn Sơn Tú cũng nói chen vào:

- Nếu Dương Đảng bức tức đổ tất cả tội lỗi cho đại nhân, thì sẽ càng nguy hơn. Nay Dương Đảng đang bỏ trốn, vậy ông ta đã tự tố cáo mình là người chủ chốt trong vụ phạm tội này rồi!

Phùng Văn Mẫn sợ bọn Dương Đảng khai ra việc nàng đã thả cho họ trốn đi, nên vội vàng bác bỏ kiến nghị tìm bắt Dương Đảng.

Mọi người lại bàn tới bàn lui, nhưng cuối cùng vẫn không tìm được một cách đối phó nào hay cả.

Quách Biện ngồi tại trung đường nghe rõ tất cả những lời bàn bạc của họ, nghĩ bụng: “Thường Mậu là một kẻ xuất thân từ gia đình giàu sang, không đáng thương hại. Chỉ có Phùng thái quân là người biết lẽ phải, nhưng bất đắc dĩ phải lấy một người chững ngu ngốc như thế này mới thật là đáng thương. Ta là bạn đồng môn của Lưu nhị công tử (tức Lưu Trọng Cảnh, con trai thứ của Lưu Bá Ôn), vậy ta cần giúp cho bà ấy một mưu kế, để đối phó với hoàn cảnh nghiêm trọng trước mắt.

Quách Biện bèn đứng lên hướng vào tấm rèm ngăn cách xá một xá thật sâu, rồi to tiếng nói:

– Bẩm Thái Quân, đồng tử có một kế hay có thể thi hành được.

Phùng Văn Mẫn vội vàng từ phía sau tấm rèm đáp lễ, rồi bảo Tú Mai bước ra thỉnh giáo, và đối xử với Quách Biện theo địa vị chủ khách. Tú Mai mặc dù không vui, nhưng cũng phải làm theo lệnh chủ.

Quách Biện hai mắt nhìn lên trời, không nhìn Tú Mai, nói thao thao như đang cất tiếng hát:

– Tự ngàn xưa, giữa vua tôi với nhau, thì sống rất dễ dàng trong hoàn cảnh hoạn nạn, nhưng lại không thể sống vui vẻ khi đã phú quý vinh hoa. Thời còn hoạn nạn pháp luật thường lỏng lẻo, đến khi thái bình pháp luật phải chặt chẽ hơn. Một khi pháp luật lỏng lẻo thì chuyện nhỏ có thể bỏ qua, nhưng khi pháp luật chặt chẽ thì dù chuyện nhỏ hay lớn cũng dựa theo pháp luật để xử trí. Khi còn hoạn nạn, những dũng sĩ xông pha ngoài sa trường, lúc nào cũng sợ mình đi sau người khác, trái lại, khi đã trở thành một công thần, mình mặc áo thêu, đầu đội mũ ô sa, tuy đã trở thành người phú quý nhưng tham vọng thì vẫn chưa cho là đủ, luôn luôn tranh quyền ở giữa triều đình, lúc nào cũng tìm cách lật đổ các bạn đồng liêu, hơn nữa, họ cũng không quên vợ vệt của bá tánh, đến đôi đàn bà và trẻ con ở nông thôn

chỉ còn da bọc xương. Trong khi đó thì nhà vua đối với những người phụ tá của mình, đâu ban ân cho họ được giàu sang, thậm chí còn ban cả “thiệp khoán đơn thư” (lời hứa của nhà vua được viết lên một tấm bằng bằng sắt, hứa hẹn một số quyền lợi đối với bề tôi), công ơn được báo đáp đầy đủ. Nhưng, nhà vua vẫn sợ các công thần của mình kiêu căng ngang tàn, phá hoại pháp luật, ý công hiếp đáp dân lành, nhất là càng sợ việc họ cấu kết với nhau để làm hại hoàng gia, cho nên nhà vua lúc nào cũng đề phòng, đặt ra nhiều luật pháp để bảo vệ hoàng gia. Trong trường hợp đó nếu người công thần không biết sáng suốt giữ mình, vi phạm luật pháp, thì thử hỏi cuộc sống của họ không nguy hiểm như chỉ mảnh treo chuông hay sao?

– Lời công tử nói, đúng là những lập luận nghìn năm hiếm có. Nay chúng tôi đang gặp tai họa, vậy làm sao để tránh tai họa đó, xin công tử chỉ giáo cho - Phùng Văn Mẫn nói.

Quách Biện quay mặt về hướng tấm rèm che, xá một xá thật sâu, đáp:

– Lời nói quê mùa của ông tử, lại được Thái Quân quá khen tặng, vậy nào dám không nói hết ý nghĩ của mình? Ông tử cho rằng nếu muốn hóa giải tai họa này, thì cần phải làm tốt ba chuyện.

Phùng Văn Mẫn vội vàng hỏi ba chuyện đó là gì. Quách Biện co ngón tay đếm và nói:

– Chuyện thứ nhất là phải thả hết những cô gái đẹp đang ở tại Thiển Quyên Đường, rồi đi cưới trở lại để làm thiếp cho Quốc Công đúng theo tập tục là phải có mai mối, phải đủ lục lễ. Qua đó có thể bù đắp lại những điều sai trái đã qua, bịt miệng oán hờn của người dân từ bấy lâu nay.

Đứng ra đi cưới hầu thiếp cho chồng, là một điều thực khó xử cho người vợ. Nhưng, chuyện đã như thế này rồi, Phùng Văn Mẫn đành phải theo ý kiến đó thôi. Bà lại hỏi chuyện thứ hai.

– Chuyện thứ hai là ngoại trừ một số gia nhân, một số người hầu đúng theo pháp luật, cần phải hoàn trả ngay địa tô cho các tá điền, và cũng phải trả ngay điền trang và tài sản đã cướp đoạt của họ.

Phùng Văn Mẫn bằng lòng với một thái độ hoàn toàn cởi mở. Bà lại hỏi chuyện thứ ba.

– Chuyện của Trịnh Quốc Công, chỉ ít lâu sau là được lan truyền ra khắp cả kinh thành, vậy nếu không xử lý cho phải lẽ, thì chắc chắn sẽ mang họa vào thân. Hiện nay qua thương thế của quốc công, đã khiến cho ông ấy trở thành tàn phế. Vậy Thái Quân nên nhân dịp này khuyên ông ấy tự nhận lấy tội trạng của mình, rồi viết thư lên cho hoàng hậu, xin cắt giảm chức tước. Một khi Vạn Tuế nghe được sẽ vui lòng tha thứ.

Phùng Văn Mẫn nghe xong suy nghĩ thật kỹ, cảm thấy biện pháp đó thật là cao siêu, trong lòng hết sức mừng rỡ, bèn ra lệnh cho Tú Mai:

– Này Tú Mai, hãy thay mặt ta lạy tạ Quách Công Tử, rồi lấy trong kiệu năm chục lạng bạc tặng cho công tử để tỏ lòng kính trọng. Chiếc thuyền của công tử bị đốt cháy đêm qua, làm cho Phùng thị hết sức ái ngại vậy chờ khi trở về phủ chúng tôi sẽ bồi thường trọng hậu.

Tú Mai mặc dù rất ghét Quách Biện có thái độ kiêu ngạo, nhưng cũng không khỏi hết sức khâm phục ý kiến vừa rồi của chàng ta, cho rằng những ý kiến đó không thua chi Tống Quốc Công Phùng Thắng, nên đã miễn cưỡng quì xuống lạy và dập đầu ba cái thật kêu. Cô ta nhìn thấy Quách Biện đi êm nhiên nhận ba lạy của mình, trong lòng càng căm ghét thái độ xem thường cô ta là một kẻ hoàn. Cho nên cô ta đã gọi một người phụ nữ khỏe mạnh mang bạc trắng ra tặng cho Quách Biện thay cô ta, còn cô ta thì trở về bên cạnh Phùng Văn Mẫn, nói:

- Bẩm tiểu thư, bây giờ là lúc nên dùng cơm trưa rồi.

Phùng Văn Mẫn nào nghĩ tới chuyện ăn cơm? Bà ta như không nghe thấy, quay sang Quách Biện nói:

– Thừa công tử, tờ biểu chương tự trách và xin cất giảm bổng lộc đó, phải có ngôn từ cho thích hợp, vừa tỏ ra sợ hãi nhưng không phải chỉ vì muốn tránh tai họa, mà chính vì muốn tỏ một tấm lòng trung thành với hoàng gia. Trong phủ mặc dù có Thực khách và Mạc liêu, nhưng họ không có kiến thức như công tử. Vậy xin công tử chấp bút giúp cho. Vì nếu ngôn từ có đi đâu thiếu sót, thì từ chỗ muốn tìm cái phúc lại mang đến cái họa cũng nên!

Quách Biện đáp:

– Đây là bức thư của Thái Quân gửi cho hoàng hậu, vậy làm sao tôi chấp bút thay được? Ông tử cũng không dám làm bẩn mắt hoàng hậu!

Phùng Văn Mẫn nói:

– Chuyện đó tôi cũng có suy nghĩ qua. Vậy công tử viết xong tôi sẽ chép lại.

Quách Biện đành phải nhận lời.

Phùng Văn Mẫn hết sức vui mừng, lên tiếng hỏi:

– Hiện nay Hoa Phủ Doãn đang ngỗ chớ sự trả lời của tể phủ tại Ứng Thiên, vậy làm sao đối phó?

Quách Biện đáp:

– Theo ngu kiến của ông tử, ta nên trả lời với ông ấy một cách khiêm tốn là hơn. Nên nói hiện nay Quốc Công đang bị thương, trong khi bọn côn đồ sợ bị tội nên đã bỏ trốn, vậy chớ Thái Thú hỏi rõ đầu đuôi mọi việc và

có sự phán quyết xong thì Thường phủ sẽ nhất nhất tuân theo, Ứng Thiên Phủ thấy Thái Quân khiêm tốn như vậy, chắc là không gây khó khăn.

Phùng Văn Mẫn càng vui mừng, phiền đá đè nặng trong lòng như được trút bỏ. Bà ta vội vàng gọi nhà bếp dọn cơm, rồi phái mấy người phụ nữ khỏe mạnh đưa Quách Biện đến nhà trên để dùng cơm trưa, còn riêng bà ta với Tú Mai và một số a hoàn thì ở nhà sau cùng ăn qua loa với nhau. Sau đó bà ta mời Quách Biện viết tờ biểu chương giúp cho bà, rồi gọi Tú Mai ngỗ kiêu đi Ứng Thiên phủ để nói rõ mọi việc.

Ứng Thiên Phủ Doãn họ Hoa, tên là Khắc Cần. Ông này nguyên là một vị hòa thượng, trước kia từng là tín đồ của Minh Giáo, do Bành Oánh Ngọc, tức Bành Sư Tổ bí mật tổ chức. Ông ta từng cùng với Bành Sư Tổ mở cuộc trường chinh tại Hàng Châu. Khi Bành Sư Tổ gặp nạn, không rõ ông ta làm thế nào mà thoát chết được, bèn đổi pháp danh rồi trốn vào một ngôi chùa để cùng tu hành với Ngô Ấn Đại Sư, trở thành đôi bạn thân mật, được Chu Nguyên Chương xem là thượng khách, đồng thời, cũng trở thành Kiểm Hiệu bí mật, có nhiệm vụ báo cáo về sự động tĩnh của các tướng với Chu Nguyên Chương bất cứ lúc nào. Niên hiệu Long Phụng năm thứ tám, Tiểu Minh Vương Hàn Lâm Nhi đi đầu động Chu Nguyên Chương chỉ huy chủ lực tiến quân lên phía bắc để chiếm lại Biện Lương (nay là Khai Phong), đồng thời, chỉ viện cho tướng quân Diên Phong ở Sơn Đông. Nhưng, Chu Nguyên Chương vừa được phong Ngô Quốc Công một năm, đang cùng Trần Hữu Lượng tranh đoạt vùng Giang Tây, nên đã bất tuân mạng lệnh. Tiểu Minh Vương không còn cách nào hơn, bèn xuống chiếu chỉ sai Bình Chương Thiệu Vinh và Tham Chính Triệu Kế Tổ làm thay chuyện đó. Sau khi họ Thiệu và họ Triệu tiếp nhận được thánh chỉ, bèn chuẩn bị tuân mệnh của Tiểu Minh Vương, Hoa Khắc Cần và Thiết

Quán Tử Trương Trung nghe được chuyện đó thì Thiết Quán Tử bèn tố cáo với Chu Nguyên Chương là họ Thiệu và họ Triệu có ý đồ mưu phản để tự xưng vương. Chu Nguyên Chương bèn giao cho Hoa Khắc Cẩn một kế hoạch, thừa lúc họ Thiệu và họ Triệu không đề phòng, giết chết cả hai người đó giữa một buổi tiệc, về sau mới công bố tội “mưu phản” của họ và ra lệnh xử tử họ. Hoa Khắc Cẩn đã thực hiện chuyện đó hết sức hoàn mỹ, không tạo ra một tí hỗn loạn nào mà lại trừ được một cái họa tâm phúc cho Chu Nguyên Chương. Do có công trong sự kiện này, ông ta được Chu Nguyên Chương xuống lệnh bắt buộc hoàn tục để ra làm quan và được thăng lên tới chức “Ứng Thiên Phủ Doãn”.

Về mặt văn học thì Hoa Khắc Cẩn không phải cao, nhưng về võ công thì rất khá. Riêng về mặt ứng xử trong cuộc đời thì ông lại là người rất giỏi, có thể xem là một nhân vật hiếm có.

Nguyên tắc xử án của ông ta là: Quan lớn có lý hơn quan nhỏ; người giàu có lý hơn người nghèo, ông cho rằng, nghèo là cái gốc sinh ra muôn nghìn tội lỗi. Chính vì nghèo nên mới đi ăn trộm, đi ăn cướp, mới cướp của giết người. Những đội quân của nông dân đứng lên tạo phản trong bao nhiêu triều đại đã qua, nhất là chính ông ta đã từng tham gia quân khấn đỏ, nên biết được hầu hết những người này đều xuất thân bần hàn. Chính do bần hàn họ mới mạo hiểm. Câu ngạn ngữ “bần cùng sinh đạo tặc” chẳng phải nói lên chân lý đó hay sao? Riêng người giàu có, không còn nghèo khó nữa thì họ chỉ muốn tranh thủ thời gian để hưởng lạc. Việc phạm pháp của họ một phần lớn là do ăn no phê phỡn, rồi muốn thỏa mãn sắc dục mà ra.

Sáng sớm hôm đó, Hoa Khắc Cẩn vừa ngủ tại công đường chưa được bao lâu, mới xử lý hai vụ án đánh nhau vì tranh chấp gia sản, và đang thờ dãi trước cảnh “do bần cùng mà phạm phải những tội ác dã man”, thì có hai

tên sai dịch được ông ta phái đi bí mật đi điều tra về một sự kiện cũng về tới nơi. Hai người này nhìn ông nheo mắt ra hiệu, chứng tỏ có việc quan trọng cần báo cáo với ông. Hoa Khắc Cần vội vàng gọi người trợ thủ là Tống Thận ở lại giữ công đường, còn ông ta thì đi theo hai tên sai dịch vào hậu đường.

Hai tên sai dịch lấy từ trong chiếc ủng ra một tờ giấy trình lên.

Hoa Khắc Cần cầm tờ giấy xem qua, thấy bên trên có những dòng chữ:

“Một túi da thối bọc lấy bát trọng khí, một bộ xương khô khoác cừu long. Thí chúa cũng vất óc tìm ra mưu kế, cướp ngôi vua độc hết sức trâu bò. Người độc địa là thế, dù không xuống địa ngục cũng phải lột da người”
- Theo điệu “Điều Điều Lệnh”.

Hoa Khắc Cần đọc xong hết sức kinh hãi, bước trở ra công đường trao tờ giấy đó cho Tống Thận xem. Tống Thận cũng hết sức kinh hãi, nói:

- Dám nguyền rủa độc ác như thế này, chúng đã phạm tội tru di cửu tộc!

Bài “Tiểu Lệnh” này đã mắng Chu Nguyên Chương thậm tệ. Hai chữ “Bát Trọng” tức là “Trọng Bát” tên cúng cơm của Chu Nguyên Chương. Còn hai chữ “Chín Rồng” có hai ý nghĩa, ý nghĩa thứ nhất là chỉ chín con rồng thêu trên áo vua, nghĩa thứ hai là muốn kêu đích danh tên cúng cơm cha Chu Nguyên Chương; ba chữ “thí vua cũ” là muốn chỉ việc Chu Nguyên Chương đã giết chết Hàn Lâm Nhi bằng cách nhận chìm thuyền ở giữa sông Trường Giang; còn ba chữ “sức trâu bò” là muốn nói Chu Nguyên Chương là người tuổi Sửu. Hầu hết mọi người đều biết tuổi của Chu Nguyên Chương là tuổi Thìn (Rồng), chứ không biết tuổi thật của ông ta là tuổi Sửu (Trâu Bò).

Hoa Khắc Cần nói:

– Bài về chống đối này chắc chắn là do bọn dư đảng Hồng quân làm ra, vì các môn đồ của Bành tể sư đầu biết tuổi của Vạn Tuế là tuổi Sửu - Khi Vạn Tuế Gia đi vân du (nhà sư khất thực) ở vùng phía tây sông Hoài, từng đi theo Bành tổ sư học võ bốn năm. Mãi tới năm ngài hai mươi một tuổi mới trở về chùa Hoàng Giác Tự.

Tống Thận cũng đồng ý sự phán đoán đó, bèn hỏi hai tên sai dịch:

– Những dòng chữ này thấy được ở đâu vậy?

– Chúng tôi thấy những dòng chữ này khắc trên tảng đá vôi tại Thạch Khôi Sơn (nay là núi Mạc Phủ). Họ khắc những dòng chữ này bằng mũi kiếm bén. Chúng tôi cố xóa đi nhưng không thể xóa hết nên đành phải dùng bùn trét lên để tạm xóa rồi mới hồi hải trở về đây bẩm báo lại. - Một tên sai dịch trả lời. Hắn nói tiếp - bọn chúng con có cho người ở lại để phong tỏa khu vực đó, đề phòng bài về này lan rộng ra trong dân gian.

Hoa Khắc Cần lên tiếng khen ngợi hai tên sai dịch, rồi thưởng cho mỗi người nửa lạng bạc trắng, sau đó ông bàn với Tống Thận:

– Chuyện này rất nghiêm trọng, vậy phải nhanh chóng phái người đến đó xóa tất cả những dòng chữ được khắc trên đá vôi, đồng thời, báo cho Tiểu Tiên Phong biết. Sau đó, phải viết một bản văn thư truy nã bọn nghịch tặc dám cả gan làm về chống đối. Vậy, Tống tư pháp thấy sao?

Tống Thận thấy Hoa Khắc Cần định viết văn thư truy nã người viết về chống đối, bèn lắc đầu nói;

– Bọn nông cuồng đó chỉ trong vòng một đêm mà có thể viết thành một bài về và khắc lên trên mặt đá, chứng tỏ chúng chẳng những là người giỏi văn chương, mà còn là võ lâm cao thủ có lòng can đảm và có sự hiểu biết. Nếu viết văn thư truy nã, sẽ làm cho hấn cảnh giác đề phòng, vậy chi

bằng nhờ Tiểu Tiên Phong và chủ chùa Kê Minh Tự bí mật đi đầu tra trước, rồi sau đó sẽ dùng một võ lâm cao thủ để tóm hãn, như vậy mới có thể thành công.

Hoa Khắc Cần suy nghĩ một chốc, cảm thấy lời của Tống Thận có lý, bèn quyết định không viết văn thư truy nã, mà phái mấy sai dịch đi xóa bỏ những bài vè khắc trên đá.

Giữa lúc họ đang bận rộn, thì có mấy nhóm sai dịch khác có nhiệm vụ đi đi đầu tra bí mật đã quay trở về.

Có lẽ bạn đọc thắc mắc muốn biết một viên Tri Phủ dưới tay có bao nhiêu sai dịch? Tại sao chỉ trong vòng một ngày mà bọn sai dịch đó có thể đi đầu tra được nhiều sự kiện vừa xảy ra? Không có chi lạ. Trong giai đoạn đầu đời nhà Minh, bọn vô lại tiếp tay với các quan quyền rất đông. Số người đó gồm có những quan lại chính thức, dưới tay lại có Chủ Văn là người sao chép. Còn bọn sai dịch thì có những sai dịch chính thức, gồm tiểu cung binh, trực ty. Lính canh ngục có lính canh chính thức gọi là “Chính Lao Tử”, bên dưới có những tên phụ tá gọi là “Tiểu Lao Tử” v. v... Ngoài ra, còn có những người tự xưng mình là “Tiểu Quan” (quan nhỏ), “Bang Hồ” (giúp cạp), v.v... Ngoài số quan lại và sai dịch làm việc chính thức do triều đình qui định, lại còn có rất nhiều phó sai dịch, thậm chí những phó sai dịch đó còn đông gấp mấy lần chính sai dịch. Như trị sở của Phủ Tùng Giang, bọn người bám theo quan phủ để làm phó sai dịch đông đến một nghìn ba trăm năm chục tên; phủ Tô Châu số người đó đông đến một nghìn năm trăm hai mươi một tên. Trong khi đó thì triều đình qui định nhân viên chính dịch nói chung mỗi Châu, mỗi Phủ không quá bốn trăm tên. Những người giữ vai trò phó nói trên đầu là bọn vô lại ở phố chợ, hoặc những người dân thất nghiệp không có công ăn việc làm, chủ động

kéo tới làm việc cho các quan viên, không lãnh bổng lộc. Họ chỉ dựa vào sự tống tiền và vơ vét của nhân dân để mưu sinh. Đó là những bọn sâu mọt hại dân, chuyên làm nha tráo cho quan phủ. Ứng Thiên là một phủ quan trọng của kinh sư, đối tượng cũng như những sự kiện cần bí mật tìm hiểu rất nhiều, cho nên họ sử dụng bọn vô lại chạy theo quan viên kiếm ăn đó thật không phải ít.

Ngày hôm đó, bọn sai dịch không chính thức đã được những sai dịch chính thức chỉ huy, túa ra khắp nơi dò xét những thành phần chống đối nhà vua tại địa phương, và họ đã lần lượt trở về báo cáo.

Nhóm thứ nhất cho biết: người cháu gái của Tể Tướng Hồ Duy Dung vào ngày 15 tháng 5 được gả cho con trai của “Thái Bộc Thừa” Lý Tồn Nghĩa là Lý Hựu. Do Lý Tồn Nghĩa là em ruột của thái sư Lý Thiệu Trường, cho nên chẳng những quan viên ở kinh thành đã mang lễ vật trọng hậu đến chúc mừng, mà ngay như các quan viên ở các địa phương xa hằng nghìn dặm, cũng phái người mang lễ vật tới chúc mừng. Có người tính thử, cho thấy cuộc hôn nhân giữa Tể Tướng và Thái sư lần này chi phí lên đến một vạn lượng, và đã thu nhận lễ vật chúc mừng trị giá đến mười vạn lượng!

Nhóm thứ hai báo cáo: Bình chương Vương Phổ ở tỉnh Hà Nam được triệu về kinh đô, và đã ứng đối trước nhà vua rất thông suốt nên được Vạn Tuế (Vua) ban cho một ngôi nhà nằm bên ngoài Tự Bửu Môn (nay là Trung Hoa Môn), và con đường đó được gọi là “Đường Tể Tướng”.

Nhóm thứ ba báo cáo: Sau khi được Lưu Bá Ôn hết lời khuyên ngăn, Vạn Tuế Gia (Vua) đã quyết định không dời đô về Phụng Dương nữa.

Nhóm thứ tư yêu cầu được báo cáo riêng, vì nội dung báo cáo của họ là đi đầu cơ mật có liên quan tới thể diện của hoàng gia.

Hoa Khắc Cẩn vội vàng bảo những người chung quanh lui đi, chỉ để lại viên chính dịch của nhóm thứ tư.

Viên chính dịch này trao cho Hoa Khắc Cẩn một tờ giấy chép bài về chống đối nhà vua ở tại vùng Yên Tử Cơ. Qua báo cáo cho biết, buổi chiều ngày hôm qua tại Yên Tử Cơ có người đánh nhau, và đêm hôm đó có hai chiếc thuyền bị phát hỏa và bị đắm. Qua điều tra cho thấy, việc ẩu đả và đốt thuyền nói trên có liên quan đến một cô gái đẹp, rất có thể do gia nhân của một gia đình công thần gây ra. Theo sự chứng kiến của quân giữ thành cho biết, đêm hôm đó có hai chiếc kiệu của phụ nữ đi theo tường thành phía bắc rồi rẽ về phía tây, và sau đó lại rẽ về phía nam, chừng như đi vào khu vực đường Phụng Hoàng.

Hoa Khắc Cẩn nghe xong, trong lòng cảm thấy hết sức lo lắng, vì chỉ trong vòng một đêm mà lại xuất hiện đến hai bài về chống đối nhà vua, hơn nữa, hai địa điểm đó lại cách xa nhau mười mấy dặm. Như vậy, đó là hành động của một người, hay là hành động của nhiều người? Hai bài về chống đối đó đều đề cập tới việc Vạn Tuế Gia đã thí “Tiểu Minh Vương” Hàn Lâm Nhi. Những bài về chống đối nhà vua đó chắc chắn là do những lão thần, những tướng lĩnh cũ của Hàn Lâm Nhi viết ra chứ không ai khác. Những bài về đó có nói đến “Đức Khánh Hầu” Liêu Vĩnh Trung, vậy phải chăng là những người đồng đội cũ của Liêu Vĩnh Trung ở Sào Hồ? Tóm lại, cái chết của Hàn Lâm Nhi chỉ có Liêu Vĩnh Trung và Triệu Hưng biết rõ mà thôi. Vậy ai là người đã tiết lộ chuyện đó? Liêu Vĩnh Trung hay là Triệu Hưng? Muốn biết sự thật thì cần phải phái người đi hỏi qua Triệu Hưng trước.

Điều lo lắng trong lòng của Tống Thận lại hoàn toàn khác.

Theo ông ta được biết, ở khu vực đường Phụng Hoàng chỉ có biệt thự của Thường Mậu và Liêu Vĩnh Trung, còn ở phía sau nằm sát hồ Mạc Sầu là biệt thự của “Vĩnh Xuyên Hầu” Phó Hữu Đức. Tống Thận từ lâu đã nghe đồn đại trong biệt thự của họ Phó, họ Liêu và họ Thường đều có giấu rất nhiều mỹ nữ, suốt ngày chỉ biết vui chơi dâm loạn, vậy chả lẽ đây là việc mà một trong ba người họ gây ra chăng? Vì Thường Mậu ý mình cậu của Thái Tử; Phó Hữu Đức ý mình là người đứng đầu trong các Hầu tước, Liêu Vĩnh Trung ý mình là Nhất Đẳng Hầu, ngày thường lúc nào cũng tỏ ra kiêu căng, đời sống xa hoa trụy lạc, vậy cả ba người họ đều có thể gây ra chuyện này. Trong lòng ông ta không khỏi bức tức vì ba người họ vẫn thường ganh nhau: cuộc đời của các công thần ít khi được kết thúc một cách tốt đẹp, thế tại sao họ không tự kiểm điểm, tự khắc chế mình, để tránh khỏi bị Vạn Tuế Gia tức giận? Những bài về chôn cất nhà vua đó rõ ràng là do Liêu Vĩnh Trung đã tiết lộ chuyện Hàn Lâm Nhi bị đắm thuyền chết đuối là một âm mưu. Vậy, nếu chuyện này thấu tai Vạn Tuế Gia, thì nhà vua chắc chắn hết sức căm hận Liêu Vĩnh Trung.

Lúc bấy giờ, có một cô gái đẹp tuyệt trần, đến trước cửa công đường quì xuống trước mặt Hoa Khắc Cần để kêu oan. Trên tay cô ta có cầm một tờ cáo trạng đưa cao qua khỏi đầu.

Hoa Khắc Cần một mặt sai người ra lấy tờ cáo trạng, một mặt hỏi:

– Cô là ai? Đến đây cáo tụng người nào? Có đi đâu oan ức chi?

Cô gái đáp:

– Dân nữ tên Đóa Nhi Đô Hoa, đến đây để tố cáo “Trịnh Quốc Công” Thường Mậu đã cướp con gái nhà dân, mang về làm nhục, lại nổi lửa đốt thuyền, sát hại những người tốt.

Hoa Khắc Cấn và Tống Thận đều giật mình kinh hãi. Hoa Khắc Cấn nhận lấy bản cáo trạng, cất giọng run run đọc:

– Xin tố cáo “Trịnh Quốc Công” Thường Mậu là người được phong tước Công, bản thân chịu ơn của nhà vua rất nặng, đáng lý phải tự mình giữ trong sạch để làm gương cho các vị quan khác, thế mà ông ta lại làm những điều hung ác, phá hoại kỷ cương. Ông ta sai gia nô cướp con gái của dân ở tại bên đò Yến Tử Cơ, rồi lại sai thủy quân đục thủng thuyền của người làm nghề buôn bán trên sông Dương Tử. Ông ta ra lệnh đốt thuyền cháy đỏ trời chẳng khác gì trận đánh Xích Bích thời xưa, ông ta chặt đôi thuyền của lương dân giữa lúc sóng to gió lớn. Hành động đó ồạt như trận chống giặc tại Phì Thủy năm nào, làm cho tính mạng của tất cả mọi người trên hai chiếc thuyền đó đều khó bảo toàn...

Đọc tới đây Hoa Khắc Cấn đổi giọng, ngược mặt lên hỏi:

– Tất cả những điều này đều thật cả phải không?

– Bẩm đại nhân, tiểu nữ làm sao dám bịa đặt? Cha của tiểu nữ hiện giờ đang giữ chức Đồng Tri tại Quảng Châu, tiểu nữ cũng biết nếu tố cáo không đúng sự thật là có tội, vậy làm sao dám bịa chuyện để tố cáo người ta?

– À! Thì ra là khuê nữ của lão già Đạo Cộng! - Hoa Khắc Cấn và Tống Thận đều khẽ kêu lên, cảm thấy vụ án này rõ ràng là hết sức rắc rối.

Đóa Nhi Đô Hoa không cần biết thái độ của họ ra sao, lại tiếp tục nói rõ những chuyện xảy ra ở Yến Tử Cơ, mà chính bản thân nàng bị cướp rồi được cứu, sau đó lại bị cướp một lần nữa, và cũng được cứu một lần nữa, nói lại rất tường tận. Chỉ có điều là nàng tuân theo lời dặn dò của Diên Trục, giấu đi tên họ của người cứu mình, và cũng giấu đi chuyện nàng bị

Thường Mậu bắt trời lửa lờn trong Thiên Quyên Đường, suýt nữa bị lão ta hiếp dâm làm nhục.

Hoa Khắc Cần nhìn nét mặt của Tống Thận đang đứng bên cạnh, và từ đó cảm nhận được sự lo lắng cũng như sự tiếc nuối trong lòng của ông ta.

“Rõ ràng ông ta tin lời nói của cô gái đầu là sự thật”. Hoa Khắc Cần lại nghĩ bụng: “Chuyện này thật là khó, vì một bên là cậu của Thái Tử, còn một bên là pháp luật của nhà vua, vậy cần phải nghe qua lời nói của bị cáo”. Thế là ông ta viết một văn bản mời người nhà của Thường Mậu tới công đường.

Trong lòng ông ta bỗng xuất hiện ý thức của loài chó giữ nhà: “Cẩn đúng người thì sẽ được chủ khen, cho xương gặm; cẩn sai người thì sẽ bị mắng và bị đánh đập. Phải, ta là con chó giữ nhà của Vạn Tuế (Vua)”.

Ông ta quyết định phải hành sự một cách cẩn thận, cho nên ông hỏi đi hỏi lại tình tiết cụ thể của việc Đóa Nhi Đô Hoa hai lần bị bắt mang đi cũng như hai lần được cứu thoát, để tìm cho ra một cơ sở làm giảm nhẹ tội trạng của Thường Mậu.

Nhưng thật đáng tiếc, ông ta không thể tìm được một bằng cứ nào như vậy cả.

– Nhà người dám khẳng định là chàng thư sinh họ Quách kia đã bị chết đuối rồi chăng? - “Pháp Ty” Tống Thận buột miệng hỏi.

– Tiểu nữ không dám khẳng định, bẩm đại nhân - Đóa Nhi Đô Hoa gần giọng trả lời - Tiểu nữ chỉ phát hiện chiếc thuyền của anh ta bị cháy.

– Quách Biện và người ân nhân vô danh cứu mạng cho nhà người, có ai bước lên bến đò Yến Tử Cơ hay không? - Tống Thận lại hỏi.

Hoa Khắc Cầ chợt hiểu ra: những bài về chống đối nhà vua đó, rất có thể là do một trong hai người này viết ra.

– Bẩm, không có - Đóa Nhi Đô Hoa lắc đầu nói tiếp - Tiểu nữ không hề trông thấy họ bơi đến Yến Tử Cơ.

Tống Thận lộ vẻ thất vọng, tình cảm đó nhanh chóng lây sang Hoa Khắc Cầ, nếu có thể, thì ông ta thật muốn thoát ra khỏi vụ án này. Ông ta cảm thấy đầu óc của mình tê dại, ê ẩm.

Cuối cùng rồi Tú Mai cũng xuất hiện trước cửa công đường. Cô ta nhìn thấy Đóa Nhi Đô Hoa quá xinh đẹp, nên trong lòng không khỏi ganh tỵ, quả quyết Quách Biện đã say mê cô ta nên mới không để ý tới mình.

Thế là cô ta tự ý thay đổi phương châm “hòa giải” của Phùng Văn Mẫn đối với vụ án này, nhanh nhẹn quì xuống nói to:

– Xin đại quan hãy chủ trì việc này cho Phùng tiểu thư, ra lệnh trước nã tên bất lương đã đánh trọng thương Trịnh Quốc Công!

Biết Thường Mậu bị đánh trọng thương, cả Hoa Khắc Cầ và Tống Thận đều giật mình, vội vàng lên tiếng hỏi rõ việc đó. Sau khi biết được Thường Mậu đã thành phế nhân, Hoa Khắc Cầ bảo Tú Mai đứng sang một bên rồi lấy thanh gươm để trên mặt bàn đập mạnh xuống, nhìn thẳng vào Đóa Nhi Đô Hoa vẫn còn đang quì dưới đất, quát to:

– Con kia! Nhà ngươi đúng là một con bé to gan và gian xảo! Tại sao vừa rồi nhà ngươi lại giấu đi trường hợp Thiên Tuế Gia (chỉ Thường Mậu) bị đánh trọng thương?

Thật ra, Đóa Nhi Đô Hoa hoàn toàn không biết việc Thường Mậu bị trọng thương, nhưng Hoa Khắc Cầ nào chịu nghe những lời phân giải của

cô? Ông chỉ một mực truy hỏi họ tên và nơi bỏ trốn của người đã cứu cô và đánh trọng thương Thường Mậu.

Đóa Nhi Đô Hoa thấy Hoa Khắc Cẩn có ý che chở cho người quý, và không có thái độ tốt với mình, bèn khẳng khẳng bảo là sau khi thoát được miệng cộp, cô ta đã chia tay với người đàn ông đó, và cũng không hỏi tên họ của anh ta. Bản thân của người đàn ông đó cũng không cho biết tên họ mình là gì.

Hoa Khắc Cẩn to tiếng quát:

– Khá khen cho con tiện nữ leo mép. Người đó đã cứu nhà ngươi khỏi cảnh ô nhục, thử hỏi nhà ngươi lại không có cảm tình đối với anh ta hay sao? Chả lẽ nhà ngươi lại không nói với anh ta một tiếng nào, không hỏi tên họ anh ta là gì hay sao?

Đóa Nhi Đô Hoa cũng to tiếng đáp lại:

– Bẩm lão gia, tiểu nữ chỉ trong vòng một ngày mà lại trải qua mấy phen sống chết, tâm thần bấn loạn, cho nên khi chia tay với người đó thì tiểu nữ hoàn toàn mất bình tĩnh, không hề nói gì với anh ta. Cũng may tiểu nữ được một cô nương ở dưới thuyền động lòng thương, mang xuống thuyền cứu tỉnh, đến nay người a hoàn và người vú nuôi của tiểu nữ ra sao, chính tiểu nữ cũng không hiểu rõ. Tại sao lão gia không bình vực cho tiểu nữ, mà lại che chở cho người quý, một mực truy hỏi về người đã bất bình đứng ra làm chuyện nghĩa như vậy? Bộ lão gia không sợ luật pháp của triều đình hay sao?

Hoa Khắc Cẩn cá giận, nói:

– Khá khen cho con bé leo mép, xem ra không tra tấn nhà ngươi thì nhà ngươi không bao giờ chịu khai đúng sự thật!

Tú Mai không muốn chứng kiến một cô gái đẹp bị tra tấn đau khổ, bèn nói:

– Bẩm đại nhân, mười hai thầy trò của tên ác nô Dương Đảng đã bỏ trốn, cho nên Thái Quân (muốn chỉ Phùng Văn Mẫn) truy bắt bọn chúng để xét xử. Nếu không còn chuyện gì khác, thì tiểu nữ xin trở về phủ.

Hoa Khắc Cẩn vội vàng ngỏ ý sẽ xét xử vụ án này theo hướng của Phùng Văn Mẫn, rồi cho phép Tú Mai đi về. Trong lòng ông ta đã có ý định: truy bắt người hiệp khách kia thì mọi việc sẽ thành công.

Đóa Nhi Đô Hoa thấy Hoa Khắc Cẩn thả cho bị cáo đi về một cách dễ dàng bèn cất tiếng than:

– Đúng là “cửa nhà môn mở, hướng về phía nam, ai không lý không quyên thì đừng bước vào nhé!”.

Hoa Khắc Cẩn nghe thế cả giận, bèn ra lệnh tra tấn để buộc Đóa Nhi Đô Hoa phải khai ra tên họ và địa điểm bỏ trốn của người đã đánh bị thương Thường Mậu.

HOA KHẮC CẦN MUỐN CHUYỆN CÔNG ĐỂ SÀM TẤU
CHU NGUYÊN CHƯƠNG HỒ NGHI NÊN MUỐN GIẾT NGƯỜI

Nhắc lại khi Hoa Khắc Cần nghe những lời nói châm biếm mình của Đóa Nhi Đô Hoa, thì muốn ra lệnh tra tấn nàng, nhưng Tống Thận vội vàng khuyên ngăn:

– Phủ Doãn không nên làm như vậy, chi bằng ra văn thư truy nã bọn thây trò Dương Đảng, đồng thời, bí mật tìm bắt hung thủ đã đánh trọng thương Trịnh Quốc Công thì có thể kết thúc vụ án này.

– Đối với con tiện nữ lẻo mép kia phải xử trí ra sao? - Hoa Khắc Cần không muốn thả Đóa Nhi Đô Hoa, một cô gái dám cả gan châm biếm mình.

Tống Thận mặc dù hiểu được thâm tâm của ông ta, nhưng cảm thấy làm như thế là không ổn. Vì Đóa Nhi Đô Hoa là nguyên cáo, đồng thời, nàng đúng là một người bị hại và không hề có tội lỗi gì, vậy không thể xử oan cho cô ta được. Cho nên Tống Thận đề nghị thả cho nàng ra về.

Hoa Khắc Cần cảm thấy không vui.

Tống Thận bèn kèm miệng sát tai ông ta nhắc nhở:

- Vụ án này có liên quan tới công thần và ngoại thích, vậy tốt nhất là nên biến chuyện to thành chuyện nhỏ là hơn.

Hoa Khắc Cần chợt nghĩ bụng: “Thái Tử tương lai sẽ trở thành Vạn Tuế (Vua), vậy hôm nay ta giúp cho người nhà họ ngoại của Thái Tử phi

giải quyết một vụ án đầy rắc rối, thì Thái Tử chắc chắn sẽ có cảm tình tốt với ta, sau này con đường tiến thân của ta sẽ được nhiều thuận lợi.

Thế là ông ta gọi Đóa Nhi Đô Hoa đến trước bàn, hạ giọng ôn tồn an ủi:

– Đây cô nương, bản quan vốn là chỗ quen thân với lệnh tôn (chỉ cha của Đóa Hoa Đô Nhi), nhất là bản quan rất khâm phục tài học và nhân cách của lệnh tôn. Hôm nay qua sự kiện này, mặc dù cô nương phải trải qua nhiều điều sợ hãi, thậm chí còn bị lăng nhục, nhưng bọn Dương Đảng đã bỏ trốn cả rồi, trong khi Thường đại nhân lại bị trọng thương như thế đó, vậy cô nương cũng hả cơn giận rồi. Riêng a hoàn và bà vú của cô nương, chúng tôi sẽ ra lệnh cho Thường phủ thả họ ra; còn chiếc thuyền của cô nương bị đốt cháy, thì Thường phủ sẽ bồi thường xứng đáng. Sau khi bắt được bọn Dương Đảng, chúng tôi sẽ trừng trị nghiêm khắc. Vụ án này xét xử như vậy được xem là kết thúc. Vậy cô nương hãy mau trở về nhà.

Đóa Nhi Đô Hoa vẫn không chịu tha thứ cho Thường Mậu, nói:

– Thường Mậu là người ra lệnh, tội của ông ta còn nặng hơn bọn gia nô của ông ta nữa. Nhất là hành động hãm hại người lành của Thường Mậu, không phải là lần đầu tiên. Bên trong Thiển Quyên Đường của ông ta có rất nhiều gái đẹp. Tất cả họ hầu hết đều bị gặt gẫm, bị bắt cóc mang về Nay chỉ trừng phạt gia nô mà lại tha thứ cho chủ nhân, thì thật không phải lẽ, tiểu nữ không thể tâm phục. Nếu đại nhân có ý như thế, thì tiểu nữ sẽ đến triều đình gióng trống kêu oan, cho dù Thường Mậu không bị nghìn đao phân thân, thì tiểu nữ cũng nhất định làm cho ông ta mất chức!

Hoa Khắc Cần không ngờ Đóa Nhi Đô Hoa lại không tiếp nhận tình cảm riêng của mình, bèn trở mặt nói:

– Nếu nhà người không muốn kết thúc vụ án này thì cũng được, vậy nhà người hãy khai tên họ và nơi lẩn trốn của kẻ đã đánh trọng thương ngài Quốc Công! Bằng không, thì ta sẽ bảo nhà người thông đồng với bọn ác tặc đó, và sẽ chịu chung tội bị chém đầu với chúng!

Đóa Nhi Đô Hoa không ngờ đường đường là một Phủ Doãn, lại có thái độ tráo trở như thế. Nàng vừa mới lấy lại bình tĩnh, thì Tổng Thận đã bước tới bên cạnh nàng, dùng giọng nói hết sức ôn hòa khuyên:

– Đây cô nương, hãy bằng lòng theo ý kiến của Phủ Doãn đại nhân đi! Bằng không, ông ấy sẽ truy cứu người gây ra thương tích cho Thường đại nhân, dù chuyện đó không can hệ gì với cô nương, nhưng đối với danh tiết của cô nương sẽ là đi đầu bất lợi đấy!

Hai tiếng “danh tiết” chẳng khác nào một thứ vũ khí còn ghê gớm hơn cả thanh đại đao, khiến cho tất cả những người phụ nữ đều phải khuất phục. Kể từ đời Tống, khi các nhà “Lý Học” đề xướng học thuyết của họ là “chết đói là chuyện nhỏ, thất tiết là chuyện lớn”, thì đã giết chết không biết bao nhiêu sinh mệnh đang tràn ngập sức sống của người phụ nữ. Hai tiếng đó đã chạy qua toàn thân của Đóa Nhi Đô Hoa như một luồng điện, khiến nàng phải tự rút lui. Nếu câu chuyện nàng bị bắt trói lửa lò truyền ra ngoài, thử hỏi nàng còn mặt mũi nào để sống ở đời nữa? San khi quyết định rút lui, nàng bèn hạ thấp giọng, nói:

– Hãy để má nuôi và a hoàn của tôi, trong hai hôm nữa nhất định phải trở về với tôi. Hiện nay tôi ở tạm nhà người cậu là Đồ Hoàn Giả ở đường Cổ Bình tại cửa Định Hoài. Nếu họ gặp đi đầu bất hạnh thì tôi sẽ không còn nghĩ gì tới vấn đề danh tiết nữa.

Tổng Thận ghi nhớ tên và địa chỉ người cậu của nàng, rồi chùng chình như muốn tự giới thiệu mình, nói:

– Đến chừng đó thì đi tìm tôi được rồi. Tôi tên gọi Tống Thận, là cháu trưởng của Thái Sử Công.

Cháu trưởng của Thái Sử Công ư? - Đóa Nhi Đô Hoa nhủ thầm và bất giác liếc nhìn Tống Thận một lượt, thấy ông ta đang chăm chú nhìn mình, nàng then thùng đến đỏ mặt.

Tại sao Đóa Nhi Đô Hoa vừa nghe nói Tống Thận là cháu trưởng của Thái Sử Công thì có sự phản ứng mạnh mẽ như thế? Bởi vì ông nội của Tống Thận là Tống Liêm, thời bấy giờ tên tuổi vang lừng, khắp thiên hạ ai ai cũng biết. Đối với văn đàn học vấn thì không có ngành nào mà ông không thông, tài năng văn học của ông có thể sánh bằng với tám đại gia dưới các triều Đường - Tống. Đồng thời, ông lại có tài viết chữ. Trên một hạt kê bé nhỏ, ông có thể viết được mấy chữ lên đó. Mọi người ai được một chữ viết của ông đều cảm thấy rất quý báu. Các sĩ đại phu khi cất nhà mới, ai ai cũng đến xin chữ viết của ông. Họ nối gót nhau chờ đợi không lúc nào vắng người. Thậm chí giới thượng lưu ở các nước Cao Ly, An Nam, Nhật Bản cũng biết tên tuổi của ông. Một khi họ đi triều cống cho nhà Minh, bao giờ cũng tìm cách mua cho được văn chương của Tống Liêm với giá cao gấp đôi. Vì Tống Liêm là thầy dạy của Thái Tử, lại từng chủ biên lịch sử nhà Nguyên, từng soạn thảo lịch pháp, nên các học giả đều gọi ông là “Thái Sử Công”, chứ không gọi tên họ thật của ông, để tỏ lòng tôn kính. Đóa Nhi Đô Hoa mặc dù sống trong khuê các, nhưng vẫn nghe được thanh danh của Thái Sử Công. Cho nên khi Tống Thận tự giới thiệu mình như thế trong lòng nàng không khỏi ngạc nhiên.

Tống Thận nhìn thấy vẻ then thùng của Đóa Nhi Đô Hoa thật đáng yêu, nên không khỏi ngẩn ngơ trong giây lát, suýt nữa không tự kềm chế được, hạ thấp giọng nói:

– Cô hãy mau trở về nhà của cậu cô đi, tôi nhất định sẽ đến đó tìm cô.
Lệnh cậu Đồ Hoàn Giả, là người tôi cũng quen biết.

Đối với một người trẻ tuổi có thái độ hào hoa như Tống Thận, có ý đến nhà cậu mình để thăm, Đóa Nhi Đồ Hoa không biết nên từ chối hay nên tiếp nhận. Nàng trông thấy ánh mắt của Tống Thận vẫn chăm chú nhìn mình, thì gương mặt cảm thấy nóng bừng như bị lửa đốt, mồ hôi từ hai bên tóc mai cũng rướm ra và nhỏ giọt xuống, không làm sao kìm chế được. Nàng vội vàng đưa tay áo lên che phân nửa khuôn mặt, rồi nói khẽ:

– Tôi là người đến ở trọ với cậu, vậy làm sao có thể tự quyết định được?

Sau đó, nàng vội vàng tạ ân Hoa Khắc Cần rồi quay lưng bước ra ngoài, đi thẳng một mạch không hề nhìn lại.

Câu trả lời của Đóa Nhi Đồ Hoa, thật ra là những lời nói rất có lễ phép, ngụ ý là: Nàng cũng là khách, nên đối với việc Tống Thận muốn đến thăm không thể tỏ ra hoan nghênh hay phản đối. Nhưng Tống Thận đã hiểu lầm, là đối với thái độ sẵn đón của mình, nàng không dám tự chuyên. Tống Thận cho rằng câu nói của nàng, là có ý riêng với ông ta, nhưng không thể tự quyết định, mà phải nghe theo lời cha mẹ qua mai mối đường hoàng, cho nên trong lòng ông ta liền nghĩ tới vấn đề cầu hôn với nàng.

Những ý nghĩ nội tâm của Tống Thận đều không thoát ra khỏi ánh mắt của Hoa Khắc Cần. Ông ta cười nhạt rồi lui vào hậu đường, chờ cho Tống Thận hơi hả cáo từ, bèn gọi một người hầu xuất thân là sa di bí mật đi theo. Ông ta vào hậu đường dùng cơm xong, thì đến thư phòng để chờ báo cáo.

Chừng hai tiếng đồng hồ sau, người hầu của ông ta trở về với báo cáo của cậu ta làm cho Hoa Khắc Cần không khỏi cảm thấy bất ngờ. Tống

Thận không đến nhà của Đồ Hoàn Giả, mà lại tới phủ đệ riêng của “Đức Khánh Hầu” Liêu Vĩnh Trung.

Ông ta đã nhanh chóng nghĩ ra chỗ bí ẩn này, nên trong lòng bí mật có ý nghĩ trừng trị thẳng tay: “ham sắc đẹp thì có thể tha thứ; nhưng muốn báo tin thì sẽ khó tránh khỏi bị trừng trị!”.

Ông ta sai một tá lại tâm phúc đem một tấm bảng có hai chữ “Bệnh Nghỉ” ra treo trước cổng, để cho những người khách cũng như những người đến tố tụng không đi vào, rồi mới thay thường phục, giả dạng người buôn bán, dẫn theo một gia nhân để làm bạn, rồi lặng lẽ mở cửa sau đi ra.

Chẳng mấy chốc ông ta đến phía ngoài cửa Đông Hoa Môn. Hoa Khắc Cần bảo gia nhân đến một quán rượu bên cạnh ngồi uống rượu để chờ đợi, còn ông ta vẫn tiếp tục đi về phía trước, và lấy ra một tấm lụa bên trên có viết hai chữ “Kiểm Hiệu” đưa cho người gác cổng xem. Tấm lụa này đã đóng dấu đỏ của “Thân Binh Đô úy Phủ”. Đó là một tấm lụa bốn cạnh có thêu bốn con rồng giương nanh múa vuốt, và bên trong chỉ viết đơn giản tên người, tuổi tác và chức vụ.

Tấm lụa có thêu rồng này dùng để nói lên chức vụ đặc biệt của nhân viên Kiểm Hiệu. Ai cần nó thì có thể đi khắp trên toàn quốc, và lúc nào cũng có thể vào ra mắt nhà vua. Về sau nó đã được thay thế bằng một tấm đồ.

Hai thân binh gác cửa sau khi kiểm tra, bèn để cho Hoa Khắc Cần được tiếp tục đi vào trong.

Bên trong Đông Hoa Môn chính là hoàng thành. Trong hoàng thành là các dinh thự của triều đình. Đối diện với Đông Hoa Môn là Đông An Môn. Bên trong Đông An Môn là hoàng cung, có tường cao bao bọc. Ở phía bắc

Đông An Môn là nha môn của “Thân Quân Đô Chỉ Huy Sứ Ty” thuộc Vệ Đội của hoàng đế, có trách nhiệm canh chừng hoàng thành và hoàng cung.

Hoa Khắc Cẩn do quen thuộc đường đi, nên đã đến trước cửa nha môn của Đô Chỉ Huy Sứ Ty một cách dễ dàng. Khung cảnh nơi đây hết sức vắng lặng, không hề nghe một tiếng ho, và cũng không thấy một cọng rác, vừa uy nghiêm vừa yên tĩnh.

Hoa Khắc Cẩn vừa bước tới trước cửa nha môn, thì viên Tiểu Tiên Phong đã bước ra nghênh đón, tươi cười nói:

– Ngọn gió nào thổi Đại Sur tới đây?

Hoa Khắc Cẩn tươi cười đáp:

– Có một việc bí mật cần phải đến tâu trực tiếp với đại nhân.

Ông ta bèn đem việc hai bài về chống đối nhà vua vừa phát hiện nói sơ qua.

Trương Hoán thấy nội dung hai bài về chống đối có đề cập đến việc Liêu Vĩnh Trung là người đã tiết lộ chuyện nhận chìm thuyền để giết chết Hàn Lâm Nhi, trong lòng không khỏi sợ hãi, nghĩ bụng: “Nếu việc này được ông ta tâu lên cho nhà vua, thì chắc chắn “Đức Khánh Hầu” sẽ bị chém hết cả chín tộc. Nhưng, ta lại không thể ngăn cản ông ta, trong khi đó giữa ta và người con rể của Đức Khánh Hầu là Khang Đặc có mối thâm giao từ lâu, vậy cần phải thông báo cho ông ta biết để bộc lộ tình bằng hữu của mình.

Thế là ông ta tươi cười nói với Hoa Khắc Cẩn:

– Ngày mùng một và ngày rằm chính là ngày các mệnh phụ đi triều kiến Hoàng hậu, Vạn Tuế Gia cũng có mặt ở hậu đình, chứ không có mặt

tại tiền triều, để khi Hoàng hậu có việc gì khẩn tấu thì tiện trả lời cho nhanh. Vậy, để tôi đi vào đó tìm hiểu trước giúp cho thái sư được không?

Ông ta không chờ cho Hoa Khắc Cần trả lời, bèn tự mình rót một tách trà dâng lên mời khách.

Việc Hoa Khắc Cần đi vào diện tấu với nhà vua, vốn không cần thông qua Trương Hoán, nhưng vì ông không muốn Trương Hoán nghĩ mình giấu giếm với ông ta, nên cứ mỗi lần tới đây Hoa Khắc Cần bao giờ cũng ngẩng nói chuyện với Mao Tương và Trương Hoán một lúc mới đi vào hoàng cung. Ông ta không thể ngờ được lần này Trương Hoán lại bí mật thông tin cho Liêu Vĩnh Trung biết, bèn nói:

– Vậy tôi phiến ngài.

Nói dứt lời Hoa Khắc Cần ngẩng yên tại chỗ uống trà.

Trương Hoán hết sức mừng rỡ, bảo một Hiệu úy ở lại hầu Hoa Khắc Cần, còn ông ta thì đi thẳng vào Đại Bản Đường để tìm Khang Đặc đang cùng ngẩng học với Thái Tử.

Đại Bản Đường được đặt tại Văn Lâu trong cung vua triều đại trước. Trương Hoán nhờ thái giám gọi Khang Đặc, trong chốc lát ông này đã xuất hiện.

Khang Đặc là con trai của Khang Mậu, một đại công thần đầu đời nhà Minh. Khang Mậu làm quan tới chức “Đông Tri Đại Đô Đốc Phủ Sự” kiêm “Thái Tử Hữu Suất Phủ Sứ”, và đã qua đời hồi năm thứ ba niên hiệu Hồng Vũ, được truy phong Kỳ Quốc Công. Năm Khang Đặc vừa mới mười ba tuổi là đã được phong làm Kỳ Xuân Hầu, ăn lộc một nghìn năm trăm thạch, và được cấp cho một tấm bằng miễn tử cha truyền con nối. Từ thời trẻ,

ông ta đã cùng với nhiều con em của các công thần đến học chung với Thái Tử tại Đại Bản Đường.

Trương Hoán dẫn Khang Đặc đến một chỗ vắng vẻ, rồi nói sơ lược mọi việc cho ông ta nghe, bảo ông ta tìm cách để cứu cả nhà cha vợ.

Khang Đặc dù mới mười tám tuổi, nhưng đã là một con người rất lịch lãm: Ông ta từng đồn đốc dân chúng khẩn hoang tại vùng Phụng Dương; từng theo đại tướng Từ Đạt đi bắc phạt; từng dẫn quân theo Phùng Thắng để tây chinh Thần Châu, ông ta đã tham gia học tập với Thái Tử tại Đại Bản Đường nhiều năm qua, biết được cá tính nóng nảy và bao giờ cũng cầu toàn của nhà vua. Hoàng Đế đối với cái chết của Hàn Lâm Nhi, bao giờ cũng giữ bí mật, và chẳng những không cho đó là công lao của Liêu Vĩnh Trung, mà trái lại, xem đó là một lỗi lầm của ông ta, thường làm ra vẻ tức giận chỉ trích ông ta. Nay nếu chân tướng của việc này bị vạch trần cho cả thiên hạ biết, thì gia tộc của Liêu Vĩnh Trung chắc chắn sẽ gặp vận nguy.

Khang Đặc lên tiếng chào thái giám, rồi hối hả rời khỏi cung vua trở về nhà để bố trí việc cứu cha vợ của mình.

Sau khi Khang Đặc rời đi, Trương Hoán mới hỏi thăm thái giám xem hiện giờ hoàng đế ở đâu, rồi trở về nha môn của mình nói với Hoa Khắc Cần vẫn còn đang ngẩn ngơ uống trà:

– Hoàng thượng hiện giờ đang ở tại Càn Thanh Cung, vậy đại sư hãy mau đến đó.

Càn Thanh Cung là nơi làm việc và nghỉ ngơi của nhà vua. Cung điện này nằm ở phía sau Càn Thanh Môn, nơi nhà vua ngồi nghe các đại thần báo cáo về việc triều chính. Càn Thanh Cung là cung điện đầu tiên ở phía sâu sau và cũng là cung điện quan trọng nhất, hùng vĩ nhất. Chữ Càn có nghĩa là Trời, có nghĩa là Chồng, có nghĩa là Dương, ở phía sau của cung

điện này là Tầm Cung (chỗ ngủ) của Hoàng hậu, được gọi là Khôn Ninh Cung. Chữ Khôn có nghĩa là Đất, cũng có nghĩa là Vợ, là Âm. Khôn Ninh Cung có qui cách kiến trúc thấp hơn Càn Thanh Cung một bậc. Giữa Càn Thanh Cung và Khôn Ninh Cung còn có một tiểu điện gọi là Điện Giao Thái. Cả ba tòa kiến trúc này được dân gian gọi là “Tam Cung”.

Hoa Khắc Cẩn đến cửa Càn Thanh Môn, nhờ thái giám gác cửa vào trong thông báo. Chẳng mấy chốc từ bên trong có tiếng xướng dài của một thái giám truyền ra:

– Mời Ứng Thiên Phủ Doãn Hoa Khắc Cẩn vào Càn Thanh Cung để ra mắt thánh thượng!

Hoa Khắc Cẩn vội vàng khò lưng rồi bước từng bước ngắn đi vào Càn Thanh Môn, và tiếp tục đi thẳng vào Càn Thanh Cung. Vừa bước qua khỏi cung môn, đã thấy hai thái giám xuôi tay đứng nghiêm tại chỗ. Hoa Khắc Cẩn liền quì xuống hướng về Chu Nguyên Chương đang ngồi làm việc lạy ba lạy và dập đầu chín cái, rồi hô to vạn tuế.

Đến chùng đó Chu Nguyên Chương mới buông cây bút đang cầm trong tay xuống, để cho ông ta bước tới gần tâu việc. Hai thái giám thấy vậy đều lảng lảng lui ra.

Đối với vương triều nhà Chu do chính tay Chu Nguyên Chương khai sáng, tất nhiên là nhà vua luôn luôn muốn truyền lại cơ nghiệp của mình cho con cháu hàng nghìn hàng vạn đời sau. Mỗi ngày nhà vua làm việc rất cần mẫn, có thể nói là bỏ ngủ quên ăn. Công việc của vương triều bất luận là lớn hay nhỏ nhà vua cũng đích thân giải quyết, vì sợ bị các đại thần che giấu.

Khi trời chưa sáng nhà vua đã lâm triều, lo liệu chuyện quốc gia đại sự đến giữa đêm vẫn chưa nghỉ. Niềm vui duy nhất của nhà vua là nói chuyện

chơi với các phi tần và sự tập luyện duy nhất của nhà vua là tập lại mấy môn võ thuật được Bành Sư Tổ truyền dạy. Trong lịch làm việc của nhà vua không có ngày nghỉ.

Dù vậy, Chu Nguyên Chương vẫn luôn luôn lo lắng bị các đại thần che giấu sự thật. Vốn xuất thân hàn vi, cho nên ngay từ nhỏ nhà vua thường nghe cha mình kể lại, “những nhà vua bị mất nước hoàn toàn là do bị bọn bề tôi che giấu sự thật”. Cho nên Chu Nguyên Chương chẳng những là người ủng hộ một “nhà vua tốt”, mà đồng thời còn là người chống đối quyết liệt những “tham quan gian thần”. Quê của nhà vua cách không xa nơi khởi nghĩa của Tống Giang, Phương Lạp. Ngay từ nhỏ nhà vua đã được nghe rất nhiều truyền thuyết liên quan đến những nhân vật này. Bá tánh cho rằng tất cả họ đều là người tốt, nhưng vì nhà vua bị “tham quan gian thần” che giấu sự thật nên từ một nhà vua tốt đã trở thành một hôn quân, làm cho bá tánh hết sức khổ sở. Nhóm Tống Giang sở dĩ đứng lên chống lại triều đình là do “bọn quan xấu hãm hại lương dân”, buộc họ phải chiếm núi xưng vương, thế thiên hành đạo”. Chu Nguyên Chương cho rằng không phải do vua thiếu sáng suốt, mà hầu hết là do bọn bề tôi gian nịnh che giấu sự thật, làm hại dân hại nước. Cho nên bọn bề tôi chính là người phải chịu trách nhiệm chủ yếu. Vì hiểu như vậy, nên Chu Nguyên Chương bố trí rất nhiều “Kiểm Hiệu”, không phải chỉ nhằm khống chế và giám sát bọn bề tôi, mà chủ yếu là để giúp nhà vua nghe rộng nhìn xa. Nhà vua sẽ thông qua đó để hiểu dân tình, phá vỡ sự che giấu và phong tỏa sự thật của bọn bề tôi đối với mình.

Nhà vua có tánh tình nóng nảy, khi vui hoặc khi buồn thường bộc lộ ra sắc mặt rất dễ thấy, không hề che giấu quẩn thần. Lúc tức giận nhà vua có thói quen đẩy ngọc đới của mình xuống dưới bụng, cho nên các đại thần

rất dễ nhận thấy tình cảm của nhà vua vui hay buồn. Họ dựa vào đó để có một thái độ thích hợp khi đứng trước mặt nhà vua.

Việc Hoa Khắc Cần bí mật báo cáo riêng với nhà vua như vậy không phải là lần đầu tiên, cho nên ông ta hiểu rõ tính khí của Chu Nguyên Chương. Vừa nói tới bài về chống đối nhà vua ở Yên Tử Cơ, đã thấy hàm râu của Chu Nguyên Chương run lên, và chiếc ngọc đới thắt ngang lưng cũng bị xô xuống khỏi bụng. Hoa Khắc Cần thấy thế biết Chu Nguyên Chương đã nổi giận, bèn đọc tiếp bài về chống đối nhà vua thứ hai cho ông ta nghe, đồng thời, phát biểu ý kiến riêng của mình:

– Hai bài về này chữ nghĩa rất hay, vậy người viết không phải chỉ là một võ phu. Sự kiện Hàn Lâm Nhi đã chôn vùi vào dĩ vãng suốt tám năm qua, thế tại sao bây giờ bỗng ền ào trở lại? Vì thế cho rằng, Kim Hoa và hai anh em Bành Phổ Thắng từng bị lọt lưới tại Tây Thục nay vẫn còn sống, và họ đã tìm hiểu được chân tướng về cái chết của Hàn Lâm Nhi. Nhưng, Kim Hoa và hai anh em Bành Phổ Thắng đâu không thể viết được những bài về như thế, chắc chắn họ đã cấu kết với nho sinh...

Chu Nguyên Chương cắt đứt lời nói của ông ta:

– Hãy chọn những điều quan trọng mà nói trước... Tại sao chân tướng về cái chết của Hàn Lâm Nhi lại bị tiết lộ? Có thể do cớ thế của Hàn Lâm Nhi là Đinh Ngọc tiết lộ không?

Hoa Khắc Cần lắc đầu, đáp:

– Theo nô tài thì không phải là Đinh Đô Đốc, vì ông ấy không biết rõ sự thật về việc này, hơn nữa, Đinh Ngọc luôn luôn làm quan ở bên ngoài chứ không bao giờ ở trong triều đình cả.

– Không phải Đinh Ngọc thì chả lẽ là Liêu Vĩnh Trung?

Những ký ức trong đầu Chu Nguyên Chương lần lượt hiện lên như một dòng nước chảy. Ông ta nhớ lại hình ảnh những ngày tháng đầy khói lửa trước đây hai mươi năm.

Vào tháng giêng năm đó, Chu Nguyên Chương cử binh đánh Hòa Châu, phụng mệnh của Quách Tử Hưng chỉ huy các tướng. Tháng hai, Hàn Lâm Nhi xưng đế, lấy hiệu là Tiểu Minh Vương, và tranh thủ được một dũng tướng là Thường Ngộ Xuân. Thời bấy giờ Hòa Châu có ba vị nguyên soái, đó là Quách Tử Hưng, Bành Đại, và Triệu Quân Dụng. Ba người này bất hòa với nhau, trong đó Quách Tử Hưng có thế lực yếu nhất. Chu Nguyên Chương thấy cứ lần lần ở vùng Giang Bắc và bị người ta khống chế, sẽ không bao giờ có tương lai, nên muốn vượt sông để xuống vùng Giang Nam tìm đường phát triển. Đáng tiếc là ông ta không có chiến thuyền, không có thủy quân, nếu vào đất Giang Nam toàn là sông hồ thì sẽ không làm gì được.

Lúc bấy giờ trời xanh đã đưa Liêu Vĩnh Trung vào doanh trại của Chu Nguyên Chương.

Liêu Vĩnh Trung lúc bấy giờ ba mươi hai tuổi, là em trai của Liêu Vĩnh An, một trong năm đầu mục của thủy quân Sào Hồ. Thủy quân Sào Hồ cũng muốn phát triển xuống Giang Nam, nhưng lại không có bộ binh, tức cũng thiếu một chân như Chu Nguyên Chương. Kim Hoa tiểu thư và chồng của bà ta là Lý Bát Đầu trưng cầu ý kiến của Triệu Sông Dao (Triệu Phổ Thắng), Liêu Vĩnh An, và Du Thông Hải, rồi phái Liêu Vĩnh Trung đi tìm Chu Nguyên Chương, mời ông ta đến Sào Hồ, đôi bên hợp nhất quân đội, bổ cứu những phần khiếm khuyết cho nhau, để cùng tiến quân xuống Giang Nam.

Đối với Chu Nguyên Chương mà nói, thì đó đúng là trời chiều theo ý người! Ông ta cùng bàn qua với những mưu sĩ chủ yếu như Lý Thiện Trường, hai anh em Phùng Thắng và những tướng lãnh quan trọng khác như Từ Đạt, Thang Hòa... rồi ân cần khoản đãi Liêu Vĩnh Trung. Trong đêm đó lại cấp cho Liêu Vĩnh Trung một mỹ nữ để cùng ngủ chung. Liêu Vĩnh Trung cảm thấy thật là khoái trá, không còn gì vừa ý hơn, cho rằng Chu Nguyên Chương là người có khí phách để làm chuyện lớn, nên đem tất cả những bí mật của thủy quân Sào Hồ nói cho Chu Nguyên Chương nghe, đồng thời, tỏ ý bằng lòng thuyết phục các thủ lĩnh thủy quân của Sào Hồ tôn Chu Nguyên Chương lên làm chủ soái.

Chu Nguyên Chương vui mừng cực độ.

Nhưng, sau khi Chu Nguyên Chương thống lĩnh mấy ngàn binh mã đến Sào Hồ, đã gặp trở lực lớn trên bàn đàm phán.

Thì ra, người phụ trách chủ yếu của thủy quân Sào Hồ là hai vợ chồng Kim Hoa tiểu thư và Lý Bát Đầu. Lúc bấy giờ Kim Hoa bận đi chúc mừng Hàn Lâm Nhi, không có mặt trong quân ngũ, còn Lý Bát Đầu thì không đồng ý cử Chu Nguyên Chương lên làm chủ soái, mà giữa hai người phải bình đẳng với nhau, không ai hơn ai. Triệu Song Dao hết lòng ủng hộ Lý Bát Đầu, còn Du Thông Hải thì có thái độ hàng hai, như thế nào cũng được. Riêng Liêu Vĩnh An vì cô thế nên không thể làm gì khác hơn.

Nếu toán thủy quân này không thể thu phục được, thì kế hoạch to tát của Chu Nguyên Chương sẽ vĩnh viễn tan biến.

Chu Nguyên Chương không bao giờ chịu nhận thấy sự thất bại đó.

Ông ta bí mật cho gọi Liêu Vĩnh Trung tới, rồi cùng với Lý Thiện Trường thay nhau thuyết phục, cuối cùng Liêu Vĩnh Trung đã gật đầu chấp

nhận sự sắp xếp của Chu Nguyên Chương.

Trưa ngày hôm sau, Chu Nguyên Chương thết đãi bốn vị đầu mục của thủy quân Sào Hồ gồm Lý Bát Đầu, Triệu Song Dao, Liêu Vĩnh An và Du Thông Hải. Lý Bát Đầu thấy quân đội của Chu Nguyên Chương ít hơn mình, hơn nữa ông ta lại đang ở trên địa bàn của mình, cho nên hoàn toàn không nghi ngờ gì, mà ung dung uống rượu cho đến say mèm, bị Liêu Vĩnh Trung trói tay chân, nhét vào một cái bao ném xuống đáy hồ. Thế là Du Thông Hải và Liêu Vĩnh An đầu tiếp nhận việc cử Chu Nguyên Chương làm chủ soái, trao cho ông ta hơn một vạn thủy quân, một nghìn chiến thuyền. Riêng Triệu Song Dao may mắn là trong khi buổi tiệc đang tiến hành, thì có người nhà vào gọi nên mới thoát khỏi đại nạn. Sau khi hay tin Lý Bát Đầu bị giết chết, ông ta dẫn mấy nghìn bộ hạ ngay trong đêm chạy đi nương tựa vào Trần Hữu Lượng.

Hơn một vạn thủy quân từ đó trở thành lực lượng chủ yếu của Chu Nguyên Chương để tiến xuống Giang Nam.

Trong cuộc đời của Chu Nguyên Chương có ba bước ngoặt lớn: Thứ nhất là việc ông ta lạy Bành Tổ Sư làm thầy. Chính nhờ đó mà ông ta được nguyên soái Quách Tử Hưng trọng dụng, và được nhiều hào kiệt thần phục. Thứ hai, ông ta đã kết hôn với người con gái nuôi của Quách Tử Hưng, nhờ đó mà sau này kế thừa được quyền chỉ huy mấy nghìn binh mã của Quách Tử Hưng, lấy đó làm vốn để khởi nghiệp. Thứ ba, là vào niên hiệu Long Phụng nguyên niên, đã thu phục được thủy quân Sào Hồ.

Trong ba bước ngoặt đó, Liêu Vĩnh Trung đã phát huy một tác dụng quyết định.

Liêu Vĩnh Trung vì vậy đã kết thành thâm thù với Kim Hoa tiểu thư.

Chu Nguyên Chương không đồng ý kết luận của Hoa Khắc Cẩn: Liêu Vĩnh Trung đã thổ lộ bí mật về cái chết của Hàn Lâm Nhi với chị em của Kim Hoa tiểu thư và Ngân Hoa quận chúa.

Dòng suy tư của Hoa Khắc Cẩn cũng đi ngược về những ký ức xa xưa. Lúc đánh Tô Châu, Hoa Khắc Cẩn giữ chức Thiên Hộ dưới quyền chỉ huy của Từ Đạt lập được nhiều chiến công. Sau khi chiếm được Tô Châu, Từ Đạt khao quân ăn mừng suốt ba ngày. Tại gian phòng phía đông nơi Hoa Khắc Cẩn ở có một quả phụ vẫn còn nhan sắc. Một hôm, sau khi Hoa Khắc Cẩn uống rượu, thấy chung quanh không có người, bèn xông vào ngôi nhà của quả phụ đó. Nào ngờ quả phụ chống cự lại rất mãnh liệt, và khi đôi bên giằng co, bà ta đã kêu khóc làm cho toán binh sĩ đi tuần tiểu nghe được xông vào bắt trói Hoa Khắc Cẩn, dẫn đến trước mặt tướng quân Từ Đạt. Sau khi viên đại tướng hỏi rõ sự tình, biết người quả phụ chưa bị làm nhục, nên ra lệnh đánh Hoa Khắc Cẩn ba chục roi. Vừa lúc đó Liêu Vĩnh Trung tới để bẩm báo sự việc, bèn khuyên Từ Đạt nên trị tội nghiêm khắc hơn, đánh cho đủ tám chục roi mới tha. Sau đó còn xỏ lỗ tai Hoa Khắc Cẩn dẫn đi thị chúng để răn người đời. Do vậy, trên lỗ tai của Hoa Khắc Cẩn vẫn còn để lại vết sẹo sỉ nhục, từ đó về sau, Hoa Khắc Cẩn căm thù Liêu Vĩnh Trung tới tận xương tủy.

Năm thứ ba niên hiệu Hồng Võ, triều đình mở đợt phong thưởng công thần. Lưu Bá Ôn và Tống Liêm chủ trì việc bình chọn đầu tiên, đồng ý phong cho Hoa Khắc Cẩn tước Bá, và cử giữ chức “Hành Tỉnh Bình Chương”. Chu Nguyên Chương có tình cảm đặc biệt với các vị hòa thượng, nên tất nhiên là đồng ý. Liêu Vĩnh Trung biết được bèn tìm gặp Hoa Khắc Cẩn, bảo ông ta từ chối nhận tước Bá, mà chỉ nhận làm quan tri phủ cấp một thôi. Hoa Khắc Cẩn không thể nhận được, to tiếng nói:

– Chức tước là của triều đình ban cho, chứ không phải của Liêu đại nhân ngài, vậy tại sao ngài lại tỏ ra bủn xỉn khắc bạc với tiểu nhân như vậy?

Liêu Vĩnh Trung bèn cười nhạt, đáp:

– Công lao của một vị quân soái khai quốc, có thể vượt lên trên tất cả qu ân thần. Nhà ngươi là người gì mà lại nhận tước Bá, dám đứng ngang hàng với quân soái như ta?

Hoa Khắc C ần vẫn không chịu phục, cười nhạt đáp:

– Lưu Cơ đã nhường tước để nổi danh, còn tôi thì không bắt chước theo ông ta!

Tiếng nói vừa dứt, Liêu Vĩnh Trung liền thẳng cánh tát vào mặt Hoa Khắc C ần một cái nẩy lửa làm ông ta suýt nữa té lăn quay.

Liêu Vĩnh Trung chỉ thẳng vào mặt của ông ta mắng rằng:

– Ngươi là đồ chó má, bộ ngươi quên mất chuyện làm đ ối phong bại tục của ngươi ở ngoại ô thành Hàng Châu r ồi sao? Ngươi mà xứng đáng nhận tước vị h ả? Nếu ngươi không từ chối, thì ta sẽ đem chuyện xấu của nhà ngươi nói cho tất cả mọi người đều biết!

Mắng xong, Liêu Vĩnh Trung sải bước bỏ đi.

Hoa Khắc C ần tức giận cực độ, bèn đi tìm Chu Nguyên Chương để kêu oan, và tố cáo Liêu Vĩnh Trung dùng nh sinh g ần g ục Chu Nguyên Chương để tìm hiểu ý định của nhà vua, làm cho Liêu Vĩnh Trung mất cơ hội được phong tước Quốc Công, mà chỉ được phong tước H ầu.

Hoa Khắc C ần cũng không được phong tước chi cả, mà chỉ được cử giữ chức Phủ Doãn.

Tất nhiên ông ta đối với Liêu Vĩnh Trung có mối thù khắc cốt ghi tâm....

Hoa Khắc Cần khó khăn lắm mới có dịp báo thù một cách đích đáng, vậy ông ta nào chịu bỏ qua? Sau khi thấy Chu Nguyên Chương không tin Liêu Vĩnh Trung tiết lộ bí mật, ông nói tiếp:

– Tâu hoàng thượng, không phải vì thần muốn sàm tấu, mà thật sự là Liêu Vĩnh Trung ý mình được nhà vua ban cho “Thiếp Khoán” miễn tội chết, nên tỏ ra rất kiêu căng hống hách, ông ta biết bệ hạ muốn dùng ngũ hành để đặt tên cho con rồng và cháu rồng, nên ông ta cũng dùng ngũ hành để đặt tên cho con cháu của mình: Con trai trưởng của ông ta được đặt tên là Quyên, con trai kế được đặt tên là Bính, đứa cháu trưởng được đặt tên là Dung, đứa cháu kế được đặt tên là Minh.

Nghe tới đây, Chu Nguyên Chương không khỏi giận dữ, dùng hai tay nắm chặt lấy ngọc đới rồi từ từ đè xuống. Là một hoàng đế, Chu Nguyên Chương tối kỵ bề tôi của mình cũng có mộng làm vua. Năm qua, “Hoài An Hầu” Hoa Văn Long đã chiếm cứ ngôi phủ đệ riêng của Thừa Tướng Thoát Thoát thuộc nhà Nguyên, còn tiếm dụng đồ vật trong cung, bị Chu Nguyên Chương triệu hỏi và đã ra lệnh cho ông ta phải tự tử trên đường đi về triều đình.

Hoa Khắc Cần quyết định phải nhân dịp này tố cáo Liêu Vĩnh Trung tới cùng, làm cho nhà vua đẩy ngọc đới của mình xuống tuốt phía dưới mới nghe. Ông ta bèn hướng về Chu Nguyên Chương quì xuống, nói:

– Tâu bệ hạ, Liêu Vĩnh Trung thật sự là người có dã tâm: Khi Dương Hiến làm Tể Tướng, ông ta muốn đem con gái lớn của mình gả cho con trai lớn của Dương Hiến, để qua đó có thể can dự việc triều chính. Sau khi Dương Hiến bị giết, ông ta mới đem con gái lớn gả cho Khang Đặc, vì

thấy Khang Đặc luôn luôn ở bên cạnh Thái Tử để hầu Thái Tử học hành, về sau có thể được chức tước cao. Ông ta lại muốn gả con gái kế của ông ta cho trưởng nam của đại tướng Từ Đạt là Từ Huy Tổ, để cho cháu ngoại của ông ta sau này sẽ kế thừa được chức Quốc Công, ông ta còn muốn hỏi cưới con gái của Vệ Quốc Công Đặng Dũ cho con trai kế của mình là Liêu Bính.

Chu Nguyên Chương đẩy mạnh chiếc ngọc đới xuống dưới, vừa nói vừa nghiến răng:

– Đúng là hắn muốn tạo phản rồi! Bốn năm trước khi Dương Hiến làm Tể Tướng, hắn đã liên kết với Dương Hiến để làm điếu phi pháp, nhưng trăm nghĩ công to của hắn nên không trách phạt, thế mà hắn không biết thay đổi, lại còn tiếp tục hành động liều lĩnh hơn!

Chu Nguyên Chương ghét nhất là các công thần lão tướng kết thành bè đảng với nhau, khiến nhà vua khó chia họ ra để trị. Liêu Vĩnh Trung phạm phải cả hai điếu mà nhà vua tối kỵ. Vận mạng của ông ta đã quyết định từ đó.

Nhưng, Chu Nguyên Chương vẫn chưa thể dựa vào hai điếu sai phạm của Liêu Vĩnh Trung để buộc tội giết cả nhà ông ta. Vì nhà vua không thể để lại một bằng chứng cho các sử quan ghi chép và phê phán mình là người tâm địa hẹp hòi, và để cho hậu thế phê bình mình là người độc ác, đồng thời, cũng để lại một ấn tượng khắc bạc cho các công thần trong triều đình. Nhất là hiện nay Thái Tử của vương triều nhà Nguyên và Vương Bảo Bảo vẫn còn lực lượng mạnh mẽ ở vùng ngoài biên cương, nên triều đình vẫn rất cần đến sự tận tâm báo quốc của các công thần lão tướng.

Hoa Khắc Cần thấy nhà vua đang nổi giận, bèn tâu bổ sung:

– Ngôi Thi ền Quy ền Đường của Trịnh Quốc Công là do Liêu Vĩnh Trung bán rẻ lại cho ông ấy, còn khu vườn kia là do Liêu Vĩnh Trung ỷ thế chiếm đoạt của người khác. Việc bắt cóc cô gái Mông cổ ngày hôm nay, cũng là do Liêu Vĩnh Trung phái người đi thực hiện... Những đi ều đó đều là đại tội cả!

Chu Nguyên Chương tức giận vì thấy Hoa Khắc C ần quá u mê, bèn nạt to:

– H ắn có bản miễn tử, vậy với những tội lỗi như thế ta có thể giết h ắn được sao?

Hoa Khắc C ần không còn nghĩ ra được một đại tội nào nữa để gán cho Liêu Vĩnh Trung, nên làm thinh.

Nhà vua bỗng hỏi:

– Có phải Thường Mậu bị trọng thương hay không?

– Tâu bệ hạ phải! - Hoa Khắc C ần vội vàng đáp tiếp - theo lời của đại a hoàn tại Thường phủ, trong vòng một tháng nếu không tìm được thầy thuốc hay chữa trị, thì tính mệnh của ông ấy thật đáng ngại. Nhưng, cho dù có giữ được tính mạng đi nữa, thì ông ấy cũng trở thành phế nhân, không thể gần được đàn bà!

Chu Nguyên Chương nghe qua, sắc mặt thản nhiên, nhưng trong lòng cảm thấy vô cùng vui mừng: Nếu Thường Mậu không thể sinh con, thì sau này Thái Tử sẽ bớt đi được một cái họa ngoại thích. Nhà vua lên tiếng hỏi:

– Có biết tên hung thủ đó hiện giờ trốn ở đâu không? Còn cô con gái của Đạo Cộng thì bị xử trí như thế nào?

– Đóa Nhi Đô Hoa bảo cô ta không biết tên họ của hung thủ, mà cũng không biết h ắn bỏ đi đâu, nên nô tài đã tha cho cô ta về nhà.

Chu Nguyên Chương cả giận nói:

– Hung thủ đó có lòng hào hiệp cứu Đóa Nhi Đô Hoa, vậy ắt hẳn cô ta vì lòng cảm kích, nên đã giấu tên họ của người đó, cũng như giấu việc hắn đã đi đâu. Tên hung thủ đó có thể chính là người đã viết những bài về chống đối triều đình, vậy mà nhà ngươi lại thả cho cô ta trở về nhà một cách dễ dàng như thế! - nói tới đây nhà vua nhìn ra ngoài gọi to - Bây giờ, hãy kéo Hoa Khắc Cẩn ra ngoài đánh bốn chục trượng cho ta!

Tiếng gọi vừa dứt thì mấy tên thái giám khỏe mạnh liền chạy vào, lôi Hoa Khắc Cẩn ra trước sân của Càn Thanh Cung, đè ông ta xuống đất rồi bắt đầu đánh thật đau.

Cách xử trị đó gọi là “Đình Trượng”, do Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt nghĩ ra. Nhưng, Nguyên Thái Tổ có qui định, là khi một đại thần bị xử đình trượng thì được bớt ba gậy: đó là trời tha một gậy, đất tha một gậy, nhà vua tha một gậy. Cho nên dưới triều đại nhà Nguyên, khi bị xử đình trượng thì con số chót bao giờ cũng là bảy. Sau khi Chu Nguyên Chương lên ngôi vua cũng tiếp tục giữ hình phạt đó, nhưng cho rằng giảm ba gậy thì chẳng khác nào một trò chơi, nên dứt khoát không giảm nữa. Khi đại thần bị xử đình trượng thường dẫn ra cạnh phía đông ngự đạo ở trước ngọ môn để thi hành.

Chỉ trong chốc lát là đã đánh xong, bọn thái giám bèn kéo Hoa Khắc Cẩn vào trước mặt nhà vua rồi cùng nhau bước ra ngoài.

Hoa Khắc Cẩn cố quì lên để lạy tạ ân nhà vua.

Nhưng, Chu Nguyên Chương không cho ông ta đứng dậy, lên tiếng hỏi:

– Nhà ngươi biết tội của nhà ngươi chưa?

– Trong lòng vi thần có một ý nghĩ riêng, do thấy chuyện này có dính líu đến gia đình họ ngoại của Thái Tử phi, và Đạo Công lại là một thần tử được bệ hạ yêu mến, cho nên vi thần muốn biến chuyện lớn thành chuyện nhỏ, tránh cho dư luận khỏi xôn xao, có hại đến danh dự của Thái Tử.

Chu Nguyên Chương lắc đầu, gần giọng mắng:

– Đồ nô tài chó! Tại sao nhà ngươi ngu quá vậy? Tại sao nhà ngươi không giúp cho trẫm giải quyết được một vấn đề khó khăn bằng cách đi tìm một tội danh lớn nhất?

Hoa Khắc Cẩn nghe qua mới bừng hiểu ra tại sao nhà vua lại tức giận mình như thế. Ông ta lồm cồm bò lên, tâu:

– Vi thần đã biết tội rồi. Vi thần sẽ cố tìm cho ra một đại tội có thể xử diệt tộc để gán cho Liêu Vĩnh Trung!

Chu Nguyên Chương không ngờ ý bằng lòng hay không, chỉ nói:

– Đối với Đóa Nhi Đô Hoa, ngươi không nên thả cho nàng trở về nhà một cách dễ dàng, mà phải dùng nàng làm mồi câu tên phản tặc đó. Việc Thường Mậu hãy để cho trẫm tự xử trị. Nhà ngươi hãy đi lo việc của nhà ngươi.

Hoa Khắc Cẩn dập đầu lạy tạ ân, rồi gắng gượng đứng lên tâu:

– Xin bệ hạ hãy đề phòng các đại thần đứng liên danh để xin tội cho họ Liêu. Theo như vi thần được biết, thì sau khi Tống Thận mãn giờ làm việc ở công đường, liền vội vàng đi tới Liêu phủ để báo tin.

Chu Nguyên Chương cá giận nói:

– Hắn lại dám to gan đến thế? Vậy nhà ngươi hãy chú ý đến hắn cho trẫm!

Hoa Khắc Cầm thấy nhà vua vẫn còn xem mình là người tâm phúc, hết sức cảm kích, sau khi tạ ân xong, thì bước những bước khấp khểnh đi ra khỏi điện.

Chu Nguyên Chương bèn quay sang hai thái giám Vương Nhị và Vương Tam từ ngoài đi vào, nói:

– Hãy mau đi gọi Mao Tương và Trương Hoán đến đây!

Vương Nhị và Vương Tam vội vàng bỏ chạy ra ngoài. Không mấy chốc thì hai người dẫn Mao Tương và Trương Hoán đi vào điện.

Chu Nguyên Chương bèn ra lệnh cho họ:

– Trịnh Quốc Công Thường Mậu là người kiêu căng dâm dật, dám bắt con gái lương dân, không xem pháp luật của triều đình vào đâu. Hiện giờ nghe nói ông ta bị bọn phỉ đánh trọng thương, không thể đi đứng, mà cũng không thể nói chuyện. Nay, Tiểu Tiên Phong, nhà ngươi hãy đến biệt thự của Thường Mậu xem thử, nếu mọi việc đúng sự thật thì tước “Quốc Công” của Thường Mậu ta sẽ trao lại cho người em của ông ta là Thường Thăng.

Tiểu Tiên Phong Trương Hoán nhận khẩu dụ của nhà vua ra đi.

Chu Nguyên Chương lại nói với Mao Tương:

– Ngươi hãy cấp tốc tập hợp ba trăm thân binh, đứng hai bên cửa Trường An để chờ lệnh.

Mao Tương đã được Trương Hoán cho biết, Liêu Vĩnh Trung sắp gặp đại nạn. Dù ông ta rất đồng tình với họ Liêu, nhưng không dám có hành động giúp đỡ gì cả, và cũng không dám xin tội cho ông ta trước mặt nhà vua, mà chỉ lên tiếng tuân lệnh rồi định quay lưng bước ra.

Chu Nguyên Chương lên tiếng hỏi:

– Nhà ngươi biết tập hợp thân binh để làm gì không?

– Tâu bệ hạ, nô tài nghe Tiểu Tiên Phong nói, Đức Khánh Hầu đã phạm tội, nhưng không biết có đúng hay không?

Chu Nguyên Chương khẽ gật đầu, nói:

– Hắn đã tiếm việc quá nhiều, vậy nhà ngươi không xin tội cho hắn hay sao? Trước đây hắn từng cứu mạng cho cha của nhà ngươi kia mà?

– Tâu bệ hạ, đó là ân riêng, nô tài không dám lấy tình cảm riêng tư để làm hại đến chuyện của triều đình.

Chu Nguyên Chương hết lời khen ngợi nói:

– Khi nào nhà ngươi thấy Hoa Khắc Cần phái người tiến cung xin ra mắt, thì nhà ngươi lập tức kéo quân tới bao vây hầu phủ của Liêu Vĩnh Trung, không cho một ai thoát ra ngoài, và cũng không cho họ tâu tán tài sản!

Mao Tương nhận mệnh lệnh bước đi.

TÌNH THA THIẾT PHÙNG VĂN MÃN CỨU CHỒNG
TÍNH TRẮNG HOA CHU NGUYÊN CHƯƠNG MÊ GÁI ĐẸP

Sau khi Chu Nguyên Chương quyết định giết hết cả nhà Liêu Vĩnh Trung và tước đoạt chức tước của Thường Mậu, liền phái thủ lĩnh thân binh là Mao Tương, Trương Hoán đi thi hành nhiệm vụ. Nhà vua dự kiến các đại thần sẽ kéo nhau vào khuyên ngăn, nên đã dặn dò thái giám Vương Lục đứng gác trước cửa Càn Thanh Môn, chặn không cho những đại thần lăm chuyện đi vào. Tất cả các tấu chương, các sớ biểu đều được gửi lại nơi phòng “Thính Chính” tại cửa Càn Thanh Môn.

Nhà vua lại gọi thái giám Vương Ngũ tới kể tai nói nhỏ, rồi dẫn ông ta đi thẳng vào phòng ngủ của mình, chọn mấy món đồ chưng bày có hình long phụng nhưng không có ấn ký đặc biệt, dùng một chiếc khăn tay gói lại, để Vương Ngũ lập tức đi giao cho Ngô Ấn Đại Sư, tiếp nhận thánh chỉ mà hành sự.

Sau khi Vương Ngũ đi ra, Chu Nguyên Chương cảm thấy tấm lưới dùng để bắt con mành hồ đã bố trí chu đáo. Liêu Vĩnh Trung dù cho có tài thăng thiên đi nữa, cũng khó thoát ra khỏi lòng bàn tay của Chu Nguyên Chương. Đến chùng đó, nhà vua mới cùng mấy viên thái giám theo hầu đi về hướng Khôn Ninh Cung.

Vừa mới bước vào sân Khôn Ninh Cung, mấy cung nữ đang ngẩng làm nữ công ở đó đã trông thấy, kêu lên ríu rít lên rồi chạy về hướng Khôn Ninh Cung nói to:

- Vạn Tuế giá đến, thỉnh nương nương ra tiếp giá!

Dứt lời, họ cùng quì mọp xuống đất để cung nghinh nhà vua.

Chu Nguyên Chương vừa bảo họ đứng lên, vừa tiếp tục đi vào trong, nghe ở trong cung có tiếng y phục xào xạc, có tiếng chân bước lộn xộn. Chỉ trong chốc lát, đã thấy cung nga thái giám theo hầu Mã Hậu nương nương từ trong bước ra.

Mã Hậu nương nương lúc bấy giờ đã bốn mươi bốn tuổi, nhan sắc tầm thường, mày rậm mắt đen, tay chân thô kệch. Theo truyền thuyết trong dân gian thì bà được mọi người khen ngợi là một vị hoàng hậu nương nương có lòng từ thiện.

Tên tuổi của Mã Hậu nương nương người đời ít ai biết tới. Trong nhiều sách sử viết về bà sau này, bà tên thật là Tú Anh, nhưng đó chỉ là một sự bịa đặt vô căn cứ. Bà là người Túc Châu, cha mẹ đều chết sớm, được một người bạn thân của cha là Quách Tử Hưng nuôi dưỡng cho tới ngày khôn lớn, và trở thành con gái nuôi của Quách Tử Hưng. Chu Nguyên Chương đến đầu phục Quách Tử Hưng lúc tướng này mới vừa khởi nghĩa được một tháng. Do giữa Quách Tử Hưng và một vị nguyên soái khác là Tôn Đức Nhai có sự bất hòa, nên ông ta muốn tìm một người thân cận đắc lực cho mình. Ông ta thấy Chu Nguyên Chương là một lãnh tụ nổi danh của quân khản đỏ, lại là học trò giỏi của Bành Tổ Sư, võ công siêu quần, nên thu Chu Nguyên Chương để làm vệ sĩ cho mình. Trải qua một thời gian ngắn thử thách tìm hiểu, Quách Tử Hưng thấy Chu Nguyên Chương là người có mưu lược, bèn đem con gái nuôi là Mã Thị gả cho Chu Nguyên Chương.

Việc Mã Thị kết hôn với Chu Nguyên Chương, có thể nói là bước ngoặt thứ hai trong cuộc đời ông, giúp ông từ một binh sĩ tầm thường trở

thành một vị công tử, chẳng khác nào lên được long môn, giá trị bản thân được nâng cao gấp trăm lần. Nhờ đó mà ba bốn chục người ở Hoài tây như Từ Đạt, Lý Thiện Trường, Phùng Thắng... đã đoàn kết chung quanh ông, trở thành những tướng lĩnh cốt lõi giúp ông tranh giành thiên hạ. Sau ngày xây dựng đất nước, Chu Nguyên Chương cho lập một ngôi miếu thờ công thần tại Kê Luân Sơn (sau đổi tên lại là Kê Minh Sơn). Số công thần được thờ tại đây là một trăm linh tám người, trong đó có quá nửa là những người ở Hoài tây đã tập hợp chung quanh Chu Nguyên Chương trước đây.

Do Mã Hậu nương nương có một địa vị và một công lao đặc biệt trong sự nghiệp của Chu Nguyên Chương, cho nên dù bà không phải là người đẹp, hơn nữa, sau khi thành hôn hai mươi ba năm, mà bà cũng không thể sinh được một người con nào, nhưng Chu Nguyên Chương đối với bà vẫn tôn trọng như cũ, sự tôn trọng đó còn hơn cả đối với Lý Thục Phi là người đã sinh ra Thái Tử, và Nhị hoàng tử, Tam hoàng tử. Cho nên, vừa trông thấy Mã Hậu bước xuống thềm cung điện Chu Nguyên Chương nhanh chân đi tới trước, kịp thời chụp lấy tay bà ta, ngăn không cho bà quì lạy, rồi tươi cười nói:

– Này Ngự thê, giữa hai ta thì không cần phải quá thủ lễ như vậy.

Nhưng, Mã Hậu vẫn giữ thái độ trang trọng đáp:

– Thiếp nào dám như thế, thiếp nghe bệ hạ kể lại lời nói: “Trị thiên hạ cần phải lấy việc ổn định gia đình làm cơ bản. Còn việc ổn định gia đình thì phải bắt đầu từ chỗ vợ chồng tôn trọng lẫn nhau” trong sách của Chu Thắng. Nếu vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, sẽ sinh ra thái độ khinh nhờn, từ đó lại sinh ra nhiều tai họa khác. Thiếp tuy là mẫu nghi thiên hạ, nhưng bao giờ cũng phụng sự bệ hạ một cách nghiêm túc!

Bà ta vừa nói vừa quì lạy Chu Nguyên Chương.

Sau khi Chu Nguyên Chương nhận một lạy của bà, bèn đỡ bà đứng lên rồi cùng bà tay nắm tay đi vào Khôn Ninh Cung. Nhà vua lên ngai nghiêm chỉnh trên ghế dành riêng cho mình, để Mã Hậu đứng ở bên cạnh.

Sau khi các cung nữ dâng trà thơm lên cho nhà vua xong, thì lui ra đứng ở xa xa để hầu.

Gia pháp của Chu Nguyên Chương rất nghiêm khắc. Các hậu phi dù là mẫu nghi thiên hạ đi nữa, cũng không có quyền hỏi han đến tình hình chính sự. Riêng tất cả phi tần chẳng qua là những nô tỳ hầu hạ nhà vua, là những công cụ sanh con đẻ cái cho nhà vua mà thôi, tuyệt đối không ai dám đề cập tới chuyện quốc sự. Lời răn dạy hậu phi của hoàng đế, từ lâu đã được đúc bằng một tấm bảng sắt mạ chữ vàng treo giữa hậu cung. Mã Hậu nương nường mặc dù là Hoàng hậu, hơn nữa được Chu Nguyên Chương hết sức kính trọng nhưng bà vẫn không dám vi phạm qui chế ở hậu cung. Cho nên dù bà thông qua tờ biểu của Phùng Văn Mẫn xin giáng tước, biết Thường Mậu, Liêu Vĩnh Trung đã phạm tội nặng, trong lòng bà cũng buồn lo cho sự vinh nhục của họ, nhưng không dám tùy tiện xin xỏ gì giúp họ cả.

Sau khi uống xong mấy ngụm trà và nói vài câu thông thường, Mã Hậu cuối cùng đã mạnh dạn bước vào vấn đề Bà hỏi:

– Tâu bệ hạ, hiện nay đời sống của lê dân có được ổn định và sung túc hay không?

Chu Nguyên Chương là người đưa ra nguyên tắc ngăn cấm hậu phi không được hỏi tới vấn đề chính sự, nghe qua câu hỏi của Mã Hậu đã cảm thấy không vui, đáp:

– Những chuyện đó ái khanh không nên hỏi!

Mã Hậu tươi cười nói:

– Bệ hạ là cha trong thiên hạ, và để cho thần thiếp được ngẩng vào vị trí làm mẹ của thiên hạ, vậy đối với đời sống của con cái tại sao mẹ lại không được hỏi đến?

Qua lời nói vừa ôn hòa vừa thận trọng của Mã Hậu, Chu Nguyên Chương không thể nào phản bác được, nên đành phải giới thiệu sơ qua một số thành tích về mặt đời sống của nhân dân sau khi vương triều mới được thành lập.

– Mức thuế hằng năm tại các Phủ, Huyện tăng lên, có thể xem là dấu hiệu bá tánh mỗi ngày một giàu thêm. Hôm nay các mệnh phụ vào triều kiến thần thiếp, có nói tới chuyện trúng mùa và thất mùa ở trong cả nước, và đại đa số đều cho rằng thuế khóa ở Tô Châu, Tùng Giang quá nặng, bá tánh vô cùng khổ sở.

Tô Châu, Tùng Giang là Phủ giàu có, ruộng đất phì nhiêu, đứng đầu trong cả nước. Nhưng do các điền chủ trước đây đã ủng hộ Trương Sĩ Thành đối đầu với Chu Nguyên Chương, làm cho nhà vua tức giận, bèn qui định mức thuế điền sản tại hai phủ này rất nặng, gần như đạt đến mức tối đa của sản lượng hằng năm. Sản lượng càng cao thì họ phải đóng thuế càng cao, khiến cho các nông hộ kêu trời như bọng. Sau khi thành lập vương triều nhà Minh thì mức thuế ở Tô Châu, Tùng Giang đã được giảm ít nhiều, nhưng vẫn cao hơn các địa phương khác trong cả nước. Chính vì vậy mà những cuộc đấu tranh chống thuế chống thu lương thực đã xảy ra liên tiếp. Căn nguyên của hiện tượng này là do Chu Nguyên Chương vì có ác ý, muốn trừng trị hai địa phương đó cho hả cơn giận mà ra.

Nay Mã Hậu nhắc lại chuyện cũ, khiến cho Chu Nguyên Chương vẫn còn lộ sắc giận, nói qua giọng bức bối:

– Bọn phú hào gian ngoan ở đó đã tự chuốt lấy cái khổ cho mình. Ai bảo chúng nó trước đây giúp cho Trương Cửu Tứ (Trương Sĩ Thành) để chống lại trẫm. Chính tại địa phương đó, trẫm đã bị hao binh tổn tướng không biết bao nhiêu mà kể! Trẫm không tịch biên gia sản của chúng đã là một thái độ nhân từ rồi, vậy chúng còn đòi hỏi gì nữa?

Mã Hậu dùng một giọng nói hết sức uyển chuyển dịu dàng, gương mặt tươi cười:

– Hôm nay tất cả thiên hạ đều gộp chung lại một. Bất kỳ một mảnh đất ở đâu, bất kỳ một bêtôi nào, cũng là của bệ hạ tất cả. Vậy chả lẽ bệ hạ lại không nhận nhân dân ở Tô Châu và Tùng Giang là con dân của mình hay sao?

Chu Nguyên Chương là một người hết sức tự tin và cũng hết sức tự phụ, một khi đã quyết định việc gì, rất khó thay đổi. Trong thời kỳ còn tranh giành thiên hạ, ông ta cũng chỉ biết nghe theo lời can gián của Lưu Bá Ôn mà thôi, còn ý kiến của tất cả các tướng tá khác, ông ta bao giờ cũng phản bác một cách quyết liệt, lắm khi dù chịu mạo hiểm, ông ta vẫn một mực làm theo ý mình. Giai đoạn đầu sau khi lên ngôi vua, Chu Nguyên Chương có một đạo muốn học theo Đường Thái Tông, bình tĩnh lắng nghe ý kiến can gián của các đại thần, cũng như kêu gọi các đại thần chỉ khuyết điểm của mình. Nhưng, trong thâm tâm của nhà vua thì vẫn một mực tự tin và tự phụ. Vì nhà vua cho rằng mình đã diệt trừ được quần hùng trong thiên hạ, như vậy có nghĩa là mình giỏi hơn tất cả mọi người, nên không dễ dàng nghe theo ý kiến của người khác. Ngay đến lời khuyên ngăn của Mã Hậu nhà vua cũng không thể chấp nhận dễ dàng.

Cho nên nhà vua mặc dù đuối lý, nhưng vẫn lạnh lùng đáp:

– Trẫm chỉ trừng trị nhẹ bọn gian ngoan đó mà thôi. Chờ khi chúng biết hối cải, thì tự nhiên trẫm sẽ giảm nhẹ thuế khóa cho chúng.

Mã Hậu sống chung với Chu Nguyên Chương suốt hai mươi ba năm qua, nên biết rõ tính khí của nhà vua. Hôm nay nhà vua thừa nhận ý kiến của mình, chính là một sự nhân nhượng tạm thời, chứ không phải là một chính sách lâu dài. Được như vậy là quý lắm rồi, cho nên bà ta tươi cười nói:

– Con cái ngỗ nghịch, đánh chúng một vài roi là việc cũng nên làm. Nhưng con cái có khi “đánh nhẹ” thì chúng nằm chịu, còn “đánh nặng” thì chúng bỏ chạy đó mà. Bệ hạ nhân từ, đưa cao đánh khẽ là được rồi. Bệ hạ có biết không, hôm nay các mệnh phụ vào triều bái hậu cung, thiếp bất ngờ phát hiện được có một nữ “Tương Như” đó!

– Nữ “Tương Như” ư? Là ai vậy?

Chu Nguyên Chương là người thông minh tuyệt vời, nên thấy đây là một cơ hội để làm lành với Hoàng hậu, liền tỏ ra rất vui vẻ.

– Đó là vợ của Thường Mậu, con gái của Phùng Thắng. - Mã Hậu lấy trong áo ra một lá thư tự trách của Phùng Văn Mẫn trao cho Chu Nguyên Chương và nói tiếp: - Chẳng những có kiến thức cao mà văn chương lại rất hay. Trước đây thiếp chỉ biết người con gái họ Phùng này có tài năng, nhưng không ngờ lại xuất sắc đến như vậy. Với thái độ biết lo cho nước, cho dân, lại biết nghĩ đến vua mà tự trách mình, khiến ai xem cũng phải cảm động.

Chu Nguyên Chương đón lấy tờ biểu, thấy ở phía tay phải có một dòng chữ viết: “Thư dâng lên Hoàng hậu để thay thế cho người chầu ngai là Trịnh Quốc Công Thường Mậu tự xin giáng chức”, thì không khỏi giật

mình, nghĩ bụng: “Chả lẽ bà ta đoán biết được ý định của mình, nên mới lấy thoái làm tiến, hy vọng được tha thứ chẳng?”. Chu Nguyên Chương vừa trăn ngâm vừa tiếp tục đọc tờ biểu. Sau khi đọc được phân nửa, nhà vua lại càng kinh ngạc hơn khi thấy từ trong lời văn của tờ biểu toát lên kiến thức và tài năng rất đặc biệt, nên nghĩ bụng: “Một người đàn bà tuyệt đối không thể viết được một bài văn hay như thế này. Trong khi đó thì Thường Mậu chỉ là một anh chàng công tử bột, thử hỏi làm sao có thể viết được loại văn chương này? Chả lẽ đây là Phùng Thắng viết thế chẳng? Nếu Phùng Thắng đoán biết được ý định của trẫm, thì trẫm sẽ... mà không! không thể là Phùng Thắng. Phùng Thắng mặc dầu là người có mưu lược, nhưng chắc chắn không thể có một tâm trạng như vậy. Ông ta ham chức tước, ham bổng lộc, thì chỉ có thể xin xỏ cho con rể mà thôi, chứ tuyệt đối không thể có ý nghĩ như vậy - ông ta sợ trẫm nhân đó sẽ truất phế luôn Thường Mậu. Nếu thế, thì ai là người đã nghĩ ra một đối sách hay, và viết một bài văn tuyệt vời giúp cho người đàn bà họ Phùng này?”

Nhà vua vừa suy nghĩ vừa tiếp tục đọc tờ biểu văn. Nửa phần sau của tờ biểu văn cả về mặt văn chương lẫn tình cảm rất phong phú, khiến ai đọc cũng xúc động.

Chu Nguyên Chương là người rất ít khi cảm động, thế mà đọc xong mấy câu này thì trong lòng nhà vua cảm thấy hết sức vui mừng, cất tiếng khen liên tiếp:

– Chia sẻ nỗi lo với vua, biết đồng tình với chỗ khó của vua, đúng là một người đàn bà trung trinh và có kiến thức!

Mã Hậu trông thấy sắc mặt của Chu Nguyên Chương tươi vui hẳn lên, biết tâm trạng của nhà vua có sự thay đổi, nên thừa cơ nói:

– Chuyện công thần phạm pháp thỉnh thoảng thiếp cũng có nghe, nên rất lo ngại, nếu không nghiêm trị thì kỷ cương của triều đình sẽ không được duy trì, trái lại, nếu trị quá nghiêm thì hoàng gia sẽ mang tiếng xấu là thiếu ân huệ đối với công thần, rõ ràng là một điều khó xử. Nay Phùng thị thay chồng xin giáng chức, lại bằng lòng trả những điền trang mà họ chiếm giữ quá nhiều, và cũng trả luôn những nghi trượng mà họ cho là quá đáng, điều đó sẽ là một tấm gương tốt cho các công thần và gia đình của họ. Thiếp muốn sao chép tờ biểu này ra, để phân phát cho tất cả các mệnh phụ của các công thần, để cho họ noi theo. Bệ hạ thấy thế nào?

Chu Nguyên Chương khẽ gật đầu, đáp:

– Ý nghĩ của ngự thư thật là hay. Nhưng có điều là tất cả các công thần ai ai cũng tham lam phú quý, ai ai cũng muốn chiếm lấy nhiều đất đai, vậy thử hỏi người nào bằng lòng từ bỏ sự tham lam vốn có của họ? Trẫm chỉ lo ngại tờ biểu này phân phát tới họ cũng chẳng khác chi đàn khải tai trâu!

Mã Hậu trái lại tỏ ra rất tin tưởng, nói:

– Thiếp nghĩ rằng trong số công thần cũng có những người trung trực, như Thành Ý Bá chẳng hạn, không phải được bệ hạ thường khen ngợi là ông ta không có lòng tham lam đó sao? Chỉ cần có vài ba mệnh phụ hưởng ứng thì đối với những người tham lam cũng sẽ tạo nên một thứ áp lực, làm cho họ chùng tay lại thì cũng đỡ!

Chu Nguyên Chương nghe qua, chợt có ý nghĩ: Lưu Bá Ôn mặc dù có uy tín rất cao trong quần thần, chính ông là người đại biểu cho triều thần thuộc phái Triết Đông thiếu số, lại gần như không nắm binh quyền trong tay, nên không sợ ông ta gây rối. Hơn nữa lòng trung trực của Lưu Bá Ôn đã nổi tiếng từ lâu. Bốn năm trước ông bị Chu Nguyên Chương chỉ đích danh cho về hưu. Sau khi về quê, khi đứng trước mặt một viên huyện lệnh

ông ấy cũng tỏ ra hết sức cung kính, suốt ngày đóng cửa sống trong nhà không bao giờ đi ra ngoài, về sau lại bị Chu Nguyên Chương cắt bổng lộc, ông ta bèn dọn nhà đến kinh thành để sống, tránh sự hoài nghi của nhà vua, ngày ngày lấy việc ngâm thơ uống rượu làm vui. Một người như thế thì không bao giờ tạo nên một sự uy hiếp nào đối với quyền lực của nhà vua cả. Nếu ông ta giúp ý kiến cho Phùng Văn Mẫn thì đó cũng là lẽ đương nhiên. Vì người con trai kế của ông ta là Lưu Trọng Cảnh, trước kia cùng học chung thầy với Phùng Văn Mẫn, đôi bên là bạn ngay từ lúc tuổi hầy còn thơ. Khi Chu Nguyên Chương phái mai mối đến xin cưới con gái của Phùng Thắng cho Thường Mậu, thì Phùng Thắng còn sợ méch lòng Quân Sư, nhưng Lưu Bá Ôn lại chủ động bãi bỏ ý nghĩ đi cưới Phùng Văn Mẫn về làm dâu, khuyên Phùng Thắng nên gả con gái cho Thường Mậu, kéo lại làm trái với ý muốn của Chu Nguyên Chương.

Một khi tâm trạng đã trút bỏ được sự hoài nghi, nét mặt của Chu Nguyên Chương trở nên vui vẻ, nói với Mã Hậu:

– Ngự thơ nói thật đúng, trăm sẽ xuống chiếu khen thưởng Phùng thị, và phê chuẩn cho gia đình bà ta được trả lại số điền thổ dư thừa, cũng như số nghi trượng vượt quá chức vụ. Riêng cái chức Quốc Công thì vẫn duy trì như cũ.

Mã Hậu thấy Chu Nguyên Chương nói đến việc xuống chiếu khen ngợi, nhưng lại không nói đến việc ban thưởng, cho nên tươi cười nói với nhà vua:

– Thiếp nghĩ rằng nên ban thưởng cho Phùng thị một số tiền bạc, kéo người thật thà lại bị thiệt thòi. Thật ra, bà ta bị thiệt thòi rất lớn, vì một khu điền trang cũng có giá trị đến ngàn vàng kia mà?

Chu Nguyên Chương không hề bủn xỉn đối với người mà mình yêu, bèn nói:

– Nếu vậy thì thưởng cho bà ấy một nghìn lượng vàng, và một nghìn xấp gấm ở trong cung nhé!

Mã Hậu thấy mây đen đã tan biến, trong lòng rất vui mừng, đứng lên hướng về Chu Nguyên Chương thi lễ, nói:

– Thiếp xin thay mặt cho vợ chồng Thái Tử tạ ân bệ hạ!

Chu Nguyên Chương nhón mình như muốn đứng lên, và xem đó là một sự đáp lễ. Chờ cho hoàng hậu ngã vào chỗ cũ, nhà vua bèn gọi cung nga truyền lệnh cho thái giám Vương Nhị, Vương Tam và Vương Tứ đang đứng hầu ở bên ngoài, và xuống lệnh cho họ:

– Các người hãy đến Nội Sử Giám, truyền thủ dụ của trẫm, ra lệnh họ tới Bộ Thần Xứ lấy một nghìn lượng vàng, một nghìn xấp gấm cung đình, rồi phái Bộ Thần tự mang đi ban thưởng cho Trịnh Quốc Công phu nhân Phùng thị, xem là phần thưởng cho nàng đã biết khuyên ngăn chồng. Riêng tờ chiếu khen tặng thì sẽ có người mang đi sau.

Nhóm người của Vương Nhị sau khi lui ra, Chu Nguyên Chương lập tức thảo một tờ chiếu thư, và đóng ấn xong, phái thái giám Vương Ngũ mang đến Hàn Lâm Viện, bảo nơi đó phái một hàn lâm học sĩ đến Trịnh phủ để tuyên đọc.

Có lẽ độc giả sẽ hỏi: tại sao Chu Nguyên Chương không để thái giám trực tiếp đi tuyên đọc chiếu chỉ? Điều đó có hai nguyên nhân: một là, Chu Nguyên Chương sợ thái giám lộng quyền, nên không cho phép thái giám học chữ. Tất cả thái giám đều là những người mù chữ. Thứ hai, Chu Nguyên Chương không cho phép thái giám kết giao với các đại thần ở bên

ngoài. Sau khi thái giám vào cung, đầu bị đổi tên họ, đồng thời, đầu lấy họ Vương hoặc họ Lưu làm họ của mình, rồi dựa theo tuổi tác mà xếp thành thứ tự. Như vậy các đại thần ở bên ngoài không thể cấu kết với thái giám để thăm dò tin tức của nhà vua.

Thông qua Thường Mậu, Chu Nguyên Chương càng quyết tâm hơn đối với việc trừng trị Liêu Vĩnh Trung. Nhà vua cùng Mã hoàng hậu ngồi nói chuyện chơi, chính là để chờ đợi báo cáo kết quả việc lục soát Liêu phủ.

Tất nhiên Mã Hậu không biết sự bố trí của Chu Nguyên Chương. Bà căn cứ vào kinh nghiệm, cho rằng nhà vua muốn thu nạp mỹ nhân vào cung nên mới tới đây. Vì bình nhật nhà vua không bao giờ có thì giờ rảnh rỗi mà cũng không thích tìm gặp Mã hoàng hậu để nói chuyện dài dòng như thế này, trừ phi khi nhà vua muốn trưng cầu ý kiến của Mã Hậu đối với việc thu nạp mỹ nhân vào hậu cung. Mã Hậu biết Chu Nguyên Chương là người rất ghét tính ghen tuông của phụ nữ, và bà cũng biết việc phản đối Chu Nguyên Chương thu nạp người đẹp vào hậu cung là đi đầu vô ích, chẳng những không có lợi gì cho mình, mà còn tự tìm lấy cái khổ nữa. Vì nếu ghen tuông thì sẽ phá vỡ mối quan hệ hòa hợp với nhà vua, và cũng có thể mất đi địa vị hiện có của mình. Cho nên Mã Hậu cũng giống như mọi ngày, giả vờ không biết ý định của Chu Nguyên Chương tới đây, mà chỉ bình tĩnh chờ đợi Chu Nguyên Chương nói ra.

Sau khi đôi bên nói chuyện một lúc, thì thái giám đứng gác trước cửa Càn Thanh Môn xướng to, cho biết Trương Hoán trong khi lục soát phủ riêng của Đức Khánh Hầu đã phát hiện ông ta có làm những món đồ trưng bày theo hình dáng rồng phượng, nên phái người trở về để thỉnh thị ý kiến của nhà vua. Người đó hiện đang đứng chờ trước Càn Thanh Môn.

Nghe nói phủ riêng của Đức Khánh Hầu bị lục soát, Mã Hậu không khỏi giật mình. Chừng đó bà mới biết mình đã đoán sai ý định tới đây của Chu Nguyên Chương. Bà rất sợ Liêu Vĩnh Trung sẽ gặp tai họa diệt tộc, nên vội vàng lên tiếng trước khi Chu Nguyên Chương xuống chiếu chỉ:

- Tại phủ riêng của Liêu Vĩnh Trung, bệ hạ có cho treo một tấm bản sơn mài, bên trên viết tám chữ: “Công vượt các tướng, trí vượt quền sư”, thà là thần hạ phụ hoàng gia, chứ hoàng gia không bao giờ phụ thần hạ. Chỉ khi nào Liêu Nhị phạm tội hai lần thì mới bắt tội, một khi bắt tội thì không để liên lụy tới vợ con, và cũng không liên lụy tới người thừa tự!

Câu nói đó tất nhiên là có ý xin tội cho nhà họ Liêu, mặc dù không nhất trí với ý đồ giết sạch cả nhà của Liêu Vĩnh Trung nhưng Chu Nguyên Chương không tiện phản bác hoàng hậu trước mặt nô tài. Cho nên nhà vua suy nghĩ một chốc, mới nói với người bẩm báo:

- Tiếm dụng long phụng thì tội cũng như phản nghịch. Mặc dù có miễn tử bài nhưng cũng không thể tha. Tội đó là do hấn tạo nên, chứ không phải trăm muốn gán tội cho hấn. Vậy hãy truyền lệnh cho Tiểu Tiên Phong, bắt Liêu Vĩnh Trung giải về Thân Binh Đô úy Phủ để chờ lệnh, còn gia quyến hấn thì tạm thời canh giữ, không để một ai trốn thoát.

Mã Hậu là người rất thông minh, nghe qua những lời nói đó đoán biết Chu Nguyên Chương không muốn tha chết cho bất cứ ai trong gia tộc của Liêu Vĩnh Trung. Bà càng hiểu rõ hơn, nếu bà không kịp nêu ra ý kiến vừa rồi trước, thì hoàng đế có lẽ đã xuống khẩu dụ chém hết tất cả mọi người trong gia đình của Liêu Vĩnh Trung rồi. Chờ cho người đến báo cáo lui đi, bà mới dùng giọng nhẹ nhàng hỏi:

- Liêu Nhị đã phạm tội gì, mà khiến bệ hạ bất đắc dĩ phải có ý định tiêu diệt cả nhà của ông ta?

Chu Nguyên Chương suy nghĩ trong giây lát, rồi quyết định nói rõ cho Mã Hậu nghe, đó là vì Liêu Vĩnh Trung đã tiết lộ nguyên nhân cái chết của Hàn Lâm Nhi, cũng như gần đây mới phát hiện trong thành hai bài về chống đối nhà vua và cả những đồ trang trí bằng rồng và phượng ở trong phủ riêng của họ Liêu.

Mã Hậu nghe xong thở dài, nói:

– Tại sao Liêu Nhi lại hồ đồ đến như thế? Bệ hạ khẳng định đó là đại tội, đồng thời, đã có người nắm đủ bằng chứng thì cũng giống như một mũi tên đã rời khỏi dây cung, không làm sao dừng lại được. Chỉ có điều là lòng thiếp không nở nhìn thấy Liêu Đại bị tuyệt hậu.

Liêu Đại là anh ruột của Liêu Vĩnh Trung, tức Liêu Vĩnh An. Trước đây ông ta là một trong các đầu lĩnh của thủy quân Sào Hồ, về sau đã chủ trương qui thuận Chu Nguyên Chương và đã lập được nhiều chiến công lớn trong quá trình Chu Nguyên Chương vượt sông tiến xuống Giang Nam. Ông ta sở trường đánh nhau bằng thủy quân, đi tới đâu chiến thắng tới đó. Chính ông ta đã lấy được Trấn Giang, Thường Châu, đại chiến với kẻ địch tại Thái Hồ, lập được đại công, về sau vì xua quân thọc sâu vào đất địch, nên đã bị đại tướng Lữ Trân của Đông Ngô Vương Trương Sĩ Thành bắt sống, giam giữ tám năm và chết tại đất Ngô. Niên hiệu Hồng Vũ năm thứ sáu, ông ta được truy phong làm Sở Quốc Công. Hai anh em của họ Liêu chỉ có Liêu Vĩnh Trung là có con cháu, vậy nếu ngày nay Liêu Vĩnh Trung bị buộc tội phản nghịch và bị diệt tộc, thì tất cả con cháu ông ta chiếu theo luật sẽ bị liên đới, và nhà họ Liêu sẽ không còn người nối dõi!

Nghe qua lời nói của Mã Hậu, Chu Nguyên Chương dù lòng dạ sắt đá cũng không khỏi có phần trắc ẩn. Nhà vua nhẹ nhàng đáp:

- Không dùng cái tội mưu nghịch thì làm sao xử tử ông ta được. Đi đâu đó không phải trăm nhất định muốn tiêu diệt cả nhà ông ta đâu!

Mã Hậu không có lời gì để nói, bèn khuyên Chu Nguyên Chương đi gặp các phi tần cho vui, mong nhà vua sau khi có một tâm trạng vui vẻ, sẽ nói tay cho nhà họ Liêu.

Chu Nguyên Chương ít khi có thời giờ rảnh rỗi, nên cũng muốn nhân dịp này đến gặp các phi tử trẻ đẹp của mình. Nhà vua bèn rời khỏi Khôn Ninh Cung.

Do học được bài học lịch sử của các triều đại trước, khi con được làm vua thì mẹ cũng hiển vinh theo, từ đó tạo nên Hậu đẳng chuyên quyền làm rối loạn việc triều chính, cho nên Chu Nguyên Chương qui định những đứa con trai do hậu phi sinh ra, không được tự mình nuôi dưỡng, mà phải do một người khác được nhà vua chỉ định đứng ra làm mẹ nuôi.

Sau khi nuôi đến bảy tuổi và được phong vương, đứa con này sẽ rời khỏi nơi hậu phi cư trú, để đến cung điện dành riêng cho các hoàng tử, và được các sư phụ dạy học. Chỉ trong những thời gian được qui định thì các hoàng tử này mới được phép trở về hậu cung để thăm mẹ nuôi, mẹ ruột, và phụ hoàng. Riêng hoàng tử đi nhậm chức ở các phiên trấn, nếu mẹ đã già thì được mang theo, trái lại, nếu mẹ còn trẻ thì vẫn để lại ở hậu cung để tiếp tục phụng sự nhà vua.

Hoàng hậu Mã thị mặc dù không sinh được đứa con nào, nhưng sáu đứa con gồm cả trai lẫn gái của Lý Thục Phi và Xác Phi sinh ra, đều có tuổi đời lớn hơn tất cả những người con khác của Chu Nguyên Chương, và họ được Hoàng hậu Mã nương nấng nuôi dưỡng cho tới khi khôn lớn thành người. Sử sách đầu dứt khoát nói những hoàng tử và công chúa được hoàng hậu nuôi đó là do chính hoàng hậu sinh ra. Những chuyện tương tự

như thế vẫn thường xảy ra đối với các phi tử trong hậu cung. Cho nên có một số con trai và con gái của Chu Nguyên Chương, do người phi tử nào sinh ra cũng không ai có thể biết rõ được. Nếu không có hồ sơ lưu trữ của vương triều nhà Minh hiện còn giữ được ở Nam Kinh, thì e rằng không bao giờ biết được mẹ ruột của những hoàng tử công chúa đó là ai.

Chu Nguyên Chương có một số qui định khiến cho kỷ luật hậu cung của vương triều nhà Minh hết sức nghiêm khắc, lúc nào cũng có trật tự rõ ràng, cho nên suốt ba trăm năm tồn tại của vương triều này, không hề xảy ra những đi đầu xấu xa ở hậu cung, càng không hề xảy ra việc hậu phi chuyên quyền, ngoại thích làm rối loạn việc triều chính.

Chu Nguyên Chương đối với việc chi tiêu của các phi tần cũng khống chế rất gắt. Tất cả đều được làm đúng theo qui định, thỉnh thoảng nếu nhà vua có ban thưởng cho hậu phi, thì cũng chỉ ban thưởng quần áo, đồ trang sức. Do phi tần của Chu Nguyên Chương quá đông, cho nên những phi tần tương đối có tiếng tăm cũng chỉ có thể ở trong một gian phòng tương đối rộng, chứ hoàn toàn không phải như người ngoài tưởng tượng là mỗi một phi tần ở riêng một cung điện. Riêng đối với những hậu phi không có tên tuổi gì, thì hai ba người sống chung với nhau trong một căn phòng.

Gian phòng của các phi tần ở rất chật hẹp, đi đầu đó không phải do Chu Nguyên Chương tiết kiệm nên không xây cất cung điện, mà do ông luôn luôn muốn đóng đô tại quê hương của mình là Phụng Dương, do đó nhà vua không cho xây cất cung điện thêm.

Chu Nguyên Chương ra lệnh cho những người theo hầu rời đi, rồi nhắm hướng Trọng Hoa Cung là nơi của Quách Huệ Phi ở đi tới.

Quách Huệ Phi là người được Chu Nguyên Chương đặc biệt sủng ái trong đám đông các phi tần. Đi đầu đó chẳng những do bà ta xinh đẹp, sinh

được con trai cho nhà vua, mà còn do bà ta là con gái ruột của Quách Tử Hưng, nhiều lần cùng với bà mẹ là Tiểu Trương Phu Nhân bênh vực Chu Nguyên Chương, ngăn cản không cho Quách Tử Hưng hạ độc thủ đối với Chu Nguyên Chương.

Trọng Hoa Cung, nơi Quách Huệ Phi ở, nằm về phía cực nam trong Tây Lục Cung, sát bức tường của Võ Lâu thuộc tiền triều. Lúc bấy giờ Quách Huệ Phi cùng với các phi tử ở chung một ngôi lầu, đều đi ra Bắc An Môn để gặp gỡ các mệnh phụ đến thỉnh mệnh. Cho nên trong cung của họ vắng ngắt, không có một bóng người, mà chỉ còn lại mấy tiểu cung nga lo việc quét dọn. Họ vừa làm việc vừa đùa giỡn với nhau. Khi thấy nhà vua đến một mình, họ luống cuống không biết phải làm gì, vội vàng phủ phục xuống đất, không nói được một tiếng nào, ngay cả việc tung hô vạn tuế trước mặt nhà vua họ cũng quên mất, mà chỉ biết run lập cập mà thôi!

Chu Nguyên Chương chẳng những không giận mà cảm thấy vui thích, vì thái độ của họ đã bộc lộ là họ đang khuất phục trước nhà vua, ngay đến ngược mặt lên nhìn cũng không dám. Chu Nguyên Chương bèn ra lệnh cho họ đứng lên để tiếp tục làm việc trong sân, rồi rón rén đi thẳng vào trong cung, muốn lén nghe những lời bình phẩm của các phi tần về cuộc sống ở hậu cung - kể từ khi lên ngôi vua cho tới nay, Chu Nguyên Chương dần dần có một trạng thái tâm lý khác thường, lúc nào cũng nghi ngờ những lời nói của mọi người trước mặt mình đều là giả dối, cho nên nhà vua muốn lén nghe những lời nói riêng tư của các phi tần khi không có mặt của mình.

Nhưng, ở trong cung đâu đó im phăng phắc, chẳng khác nào một thành quách bị bỏ hoang. Chỉ có mùi phấn sáp là vẫn còn ngào ngạt, chứng tỏ tất cả phi tần vừa mới rời đi.

Tới chừng đó Chu Nguyên Chương mới ý thức được tất cả họ đều đến Bắc An Môn, nên trong lòng không khỏi cảm thấy thất vọng.

Nhà vua đang định rút lui, thì bỗng nghe có tiếng ngọc bội va chạm trong gian phòng của Quách Huệ Phi.

Thì ra, vẫn còn có người ở đây, như vậy chuyến đi của trẫm mới không uổng công!

Chu Nguyên Chương mỗi ngày phải giải quyết không biết bao nhiêu vấn đề, đến khuya mà nhà vua vẫn chưa chịu đi nghỉ, chừng như không lúc nào nhà vua biết mệt mỏi. Vừa bước chân vào hậu cung của phi tần, thì tinh thần của nhà vua lại càng phấn chấn hơn. Tiếng ngọc bội va chạm vừa rồi chẳng khác nào một mũi thuốc hưng phấn được tiêm vào mạch máu của nhà vua. Chu Nguyên Chương phấn khởi đi thẳng vào trong phòng.

Sau khi qua khỏi phòng ngủ của các cung nga hầu cận, Chu Nguyên Chương bước vào một phòng khách nhỏ của Quách Huệ Phi. Nhà vua đưa mắt nhìn quanh, trông thấy Quách Huệ Phi đang đứng trước cửa sổ với dáng vóc thật xinh đẹp và đang nhìn về hướng Càn Thanh Môn. Một người đẹp đứng trước cửa sổ chẳng khác nào một đóa hoa đang mãn khai, nhất là tấm rèm cửa sổ màu vàng đang phủ lên lưng của người đẹp và bay phất phơ theo gió, làm cho vóc dáng xinh đẹp của nàng có phần mờ ảo, càng khiến nàng có sức quyến rũ hơn, khiến Chu Nguyên Chương không khỏi say đắm. Nàng nhìn ra cửa sổ theo ý nghĩ của Chu Nguyên Chương là nàng đang trông chờ nhà vua, cho nên dục vọng trong lòng nhà vua lại càng sôi nổi. Ông ta muốn nhanh chóng bước tới gần Quách Phi để tỏ tình âu yếm. Cho nên bước chân của nhà vua thật nhẹ và khi tới nơi thì đưa hai bàn tay ra ôm lấy người đẹp, và ôm cả bức màn cửa sổ, rồi mới cúi xuống hôn lên cổ nàng và khẽ gọi tên Quách Phi. Nhưng phản ứng của người đẹp đối với

Chu Nguyên Chương không phải là sự nũng nịu và những nụ hôn nồng cháy như bình thường, mà là một sự giãy giụa nhẹ nhàng, và có tiếng kêu rú khe khẽ.

Chu Nguyên Chương nghe tiếng nói của người đẹp không giống Quách Huệ Phi, bèn hỏi:

– Ái phi tên họ là gì? Chẳng lẽ đây là lần đầu tiên được gặp trẫm hay sao? Hôm nay trong cung vắng người, đúng là trời đã sắp đặt cho ái phi được gặp riêng ta. Vậy hãy quay mặt nhìn lại đi nào!

Người đẹp không quay mặt lại mà vẫn có ý muốn thoát ra khỏi hai bàn tay của nhà vua, trong khi cả thân người cũng đang rung lên, và cất tiếng van xin:

– Tâu bệ hạ, hãy thả thiếp ra! Tâu bệ hạ, không thể làm như vậy được! Tâu bệ hạ... Trời! không biết phải nói sao đây?

– Tại sao lại không được? Chẳng lẽ ái khanh không thích sự ân ái của trẫm hay sao? - giọng nói của Chu Nguyên Chương cho thấy nhà vua đang ít nhiều bức tức, đồng thời, dùng hai bàn tay xoay mạnh khuôn mặt của người đẹp quay sang phía mình.

Một khuôn mặt thật hết sức xinh đẹp, hết sức hấp dẫn! Chu Nguyên Chương cảm thấy đôi mắt mình bừng sáng lên. Cô gái đó chừng như chưa bao giờ được gặp Chu Nguyên Chương. Ánh mắt của nàng vừa ngạc nhiên lại vừa sợ hãi, sự thẹn thuồng đã làm cho đôi má của nàng đỏ bừng lên, trông càng thêm xinh đẹp, khiến sự bức bối trong lòng của Chu Nguyên Chương liền tan biến đi. Nhà vua ôm lấy khuôn mặt của nàng và cúi xuống hôn.

Sau khi người đẹp không còn hy vọng trốn thoát được nữa, nàng gần như đã dùng hết sức lực trong người mới mạnh dạn nói lên được mình là ai:

– Tâu bệ hạ, thiếp không phải là người trong nội cung. Thiếp là mệnh phụ ở ngoài triều đình, hôm nay đường đột gặp phải bệ hạ, thiếp thật tội đáng chết nghìn lần!

– Người là mệnh phụ ở bên ngoài ư? - Chu Nguyên Chương ngạc nhiên hỏi lại, và buông hai cánh tay ra. Người đẹp liềm quì xuống đất, tự nói rõ thân thế của mình:

– Thiếp là con gái út của “Đức Khánh Hầu” Liêu Vĩnh Trung, là vợ cả của “Kỳ Xuân Hầu” Khang Đặc, tiểu danh Tú Quyên.

Một cảm xúc bui ngủi xuất hiện trong lòng Chu Nguyên Chương: Tại sao trước đây ta lại không phát hiện Liêu Vĩnh Trung có một người con gái tuyệt sắc như thế này? Nhưng liềm đó nhà vua cảm thấy hết sức căm hận Liêu Vĩnh Trung đã đưa con gái của mình ra để xin tội một cách vô liêm sỉ như thế này, cho nên nhà vua càng kiên định việc tiêu diệt cả dòng họ của họ Liêu, lại lên tiếng hỏi, dù đã biết tất cả:

– Nhà ngươi không nghe nói, một vị quân vương không thể gặp gỡ riêng vợ của bề tôi hay sao? Tại sao nhà ngươi lại cố ý lên vào trong cung riêng của Huệ Phi, để cho trăm bắt gặp như vậy?

Tú Quyên không dám nhìn lên, nàng nghe giọng nói gay gắt của Chu Nguyên Chương, thì cả người không khỏi run lẩy bẩy. Những lời nói đã học thuộc lòng bây giờ không còn nhớ được câu nào, chỉ biết nhen ngào khóc lóc:

– Thiếp thật đáng chết vạn lần!

Giọng nói của Chu Nguyên Chương dịu lại:

– Trẫm không bắt tội ngươi, vậy hãy mau mau rời khỏi hậu cung đi nào.

Liêu Tú Quyên chẳng những quên mất tạ ân, mà thậm chí cũng quên mất thánh chỉ bảo mình phải rời đi, chỉ biết cúi đầu gục lệt.

Giọng nói của Chu Nguyên Chương lại gay gắt như trước:

– Tại sao nhà ngươi không tiếp chỉ, tạ ân? Trẫm cần phải nghỉ ngơi một chốc tại đây, vậy nhà ngươi hãy mau đi ra!

Đến chừng đó Liêu Tú Quyên mới nói:

– Tạ ân bệ hạ đã không bắt tội!

Mặc dù nàng đã đứng lên, nhưng vẫn không có ý tuân chỉ rời đi. Trong lòng nàng đang suy nghĩ cách cứu lấy cha anh của mình. Trước khi vào cung, nàng đã quyết tâm xả thân để cứu cha, dù có chết cũng tìm gặp cho được hoàng đế. Giờ đây trời cao đã giúp nàng đứng bên cạnh hoàng đế, vậy nàng làm sao có thể bỏ qua cơ hội nghìn năm một thuở này? Trong lòng nàng đang suy nghĩ để tìm lời nói cho thích hợp, nên hoàn toàn không còn nhớ thánh chỉ ra lệnh cho nàng phải làm gì.

– Nhà ngươi không biết tôn trọng lễ tiết của một bệ tôi, không biết giữ phụ đạo, vậy trẫm sẽ nói cho cha và chồng của nhà ngươi biết đi đâu đó!

Dứt lời, Chu Nguyên Chương quay lưng bỏ đi.

Liêu Tú Quyên luýnh quýnh, đưa tay chụp lấy vạt long bào phía sau lưng của Chu Nguyên Chương, rồi kêu lên:

– Xin bệ hạ đừng đi! Xin bệ hạ hãy dừng bước, thần thiếp có lời muốn trình bày!

Chu Nguyên Chương không đề phòng, nên không tránh khỏi sự lúng túng trước hành động của Liêu Tú Quyên. Trong lòng nhà vua cảm thấy khó hiểu: tại sao Tú Quyên bỗng lại to gan đến như thế?

Vì ngạc nhiên nên nhà vua quên mất sự tức giận trong lòng, dừng chân đứng lại hỏi:

– Có phải cha anh của nhà ngươi bảo nhà ngươi tới đây van xin ta hay không?

Lần này, Tú Quyên chưa được phép của nhà vua thì tự đứng lên, đáp:

– Tâu hoàng thượng, đúng như vậy, tất cả mọi việc thần thiếp đều không dám giấu hoàng thượng!

Đối với sự thất lễ của Tú Quyên, Chu Nguyên Chương một lần nữa lại tỏ ra khoan dung, có lẽ câu nói đó làm cho nhà vua cảm thấy lòng mình dễ chịu lắm chăng? Chu Nguyên Chương nhìn chăm chú vào gương mặt mà sự bình tĩnh và quyết tâm đã thay thế cho sự thẹn thùng và sợ sệt, nghĩ bụng: “Lòng can đảm của cô gái này quả là phi thường”, sau đó nhà vua dùng một giọng nói chậm chạp nhưng rất trịnh trọng:

– Nhà ngươi có biết không? Từ trước tới nay trăm bao giờ cũng rất ghét những kẻ van xin! Trăm chấp pháp rất nghiêm khắc, chưa bao giờ ban ân cho ai ngoài pháp luật!

Tú Quyên đáp:

– Thiếp tất nhiên là hiểu đi đâu đó, chẳng qua pháp luật còn có chỗ chưa hoàn bị, cho nên sự việc cũng có thể có ngoại lệ!

– To gan! Pháp luật mà trăm định ra có chỗ nào lại thiếu hoàn chỉnh? Công việc của trăm làm có chỗ nào có ngoại lệ?

Sắc mặt của Tú Quyên vẫn bình tĩnh, đáp:

– Vua trêu chọc vợ bề tôi thì phải xử theo phép gì, và trong Đại Minh Luật có điều khoản đó không? Khi gặp hậu phi ở trong phòng riêng, bề hạ quì lạy hậu phi theo đại lễ, như vậy có ngoại lệ không?

– Vừa rồi trẫm nhận lầm người là Quách Huệ Phi, chứ nào phải có ý muốn trêu chọc?

– Cha của thần thiếp chẳng qua khoe công để chứng tỏ lòng trung trinh của mình, chứ nào phải có ý muốn phạm tội?

– Cha người có hành động tiếm lễ, tự ý dùng rừng phụng nên phạm tội diệt tộc!

– Việc dùng rừng phụng để trang trí cũng có chỗ khác nhau, phụ nữ khắp thiên hạ hầu hết đều dùng những cây trâm đầu phụng, còn ở nông thôn vào tháng giêng thường chơi lồng đèn rồng, vậy chả lẽ đầu bị diệt tộc tất cả hay sao?

Chu Nguyên Chương không trả lời được. Nhà vua không thể giải đáp một câu hỏi là điều ít khi nào gặp; nhất là bị một người phụ nữ đặt câu hỏi mà mình không thể giải đáp được, mặc dù không phải tuyệt đối không có, nhưng trong vòng năm ba năm cũng không gặp một trường hợp như thế bao giờ. Vậy mà nay nhà vua đã bị một thiếu phụ mới hai mươi tám tuổi đặt câu hỏi mà không thể giải đáp được. Cho nên ông trở mắt nhìn chăm chú vào người thiếu phụ búi tóc cao, mặc y phục trắng đang đứng trước mặt mình, hết sức kinh ngạc trước những ý tưởng nhanh nhạy như thế, cũng như trước những lời lẽ sắc bén như thế. Nhà vua cảm thấy càng yêu thích nàng hơn.

Tú Quyên thấy nhà vua nhìn chăm chú vào mình, và trong ánh mắt có những điều khó hiểu, nên đôi má bừng đỏ, tim đập thành thịch, nàng cúi

đầu nhìn xuống đất.

Hình ảnh then thùng đó làm cho nàng trở nên quỵến rũ hơn. Chu Nguyên Chương thấy chung quanh không có người lại hoàn toàn vắng lặng, nên tâm trạng tự nhiên cảm thấy lâng lâng và ý nghĩ dâm tà cũng theo đó xuất hiện, liền đưa hai bàn tay tới trước, chụp lấy đôi vai của Tú Quyên.

Tú Quyên ý thức được là mình đang đứng trước một hoàn cảnh cực kỳ nguy hiểm, tiến thoái lưỡng nan: nàng không dám làm cho hoàng đế tức giận, dẫn tới tai họa diệt tộc cho cha anh và cho cả người chồng, nhưng cũng không thể chịu lòng nhà vua để bị mất trinh tiết. Trong lúc đang bối rối, bỗng nàng có một ý nghĩ thoát thân, bèn quì xuống đất, thoát ra khỏi hai bàn tay của Chu Nguyên Chương, đồng thời, dùng lễ nghi đó để xua đuổi ý nghĩ dâm tà của nhà vua. Nàng lay một lay sát đất, rồi cất tiếng trong trẻo nói:

– Xin bệ hạ hãy nghĩ tới mấy mươi năm xương máu của họ Liêu, mà tha cho tội chết!

Chu Nguyên Chương là một ông vua xem muôn dân đều là nô tỳ, nên ý nghĩ dâm tà trong lòng lại càng thêm sôi sục, nói:

– Hãy đứng lên nào! - Dứt lời, nhà vua cúi xuống nắm lấy đôi cánh tay ngọc của Tú Quyên đỡ nàng đứng dậy, rồi ôm gọn nàng vào lòng.

Một người con gái yếu đuối thử hỏi làm sao kháng cự nổi với một vị quân vương từng đánh nhau với muôn ngàn quân địch ngoài mặt trận? Liêu Tú Quyên thấy mình bị Chu Nguyên Chương ôm gọn vào lòng, liền vội vàng nói:

– Tâu bệ hạ, vua lúc nào cũng dùng lễ nghi để đối xử với bệ hạ, còn bệ hạ thì lúc nào cũng tỏ lòng trung thành với vua, cho nên thiếp không dám làm nhơ bản thánh thể của bệ hạ, và bệ hạ cũng không nên bị tổn thánh đức vì đàn bà!

Lúc bây giờ, thử hỏi Chu Nguyên Chương làm sao có thể dập tắt được ngọn lửa dục vọng trong lòng? Nhà vua liền áp sát chiếc mặt rỗ của mình lên khuôn mặt trắng mịn như mỡ đông, và nói giọng dõng dạc:

– Người hãy an tâm, trăm không bao giờ để cho người chịu thiệt thòi. Việc này thì vĩnh viễn chỉ có trăm và người biết mà thôi!

Tú Quyên nhìn thấy gương mặt rỗ của Chu Nguyên Chương đang đỏ ửng, trong lòng hết sức đau khổ và nhắm nghiền đôi mắt lại. Hai hàng lệ rơi xuống đôi má. Nàng thở dài rồi rên rỉ:

– Làm sao chỉ có hai người biết được? Trong khoảng mệnh mông kia còn có trời, đất, quỷ, thần nữa!

– Trời đất quỷ thần ư? - Chu Nguyên Chương bật cười, nói tiếp - Trăm là con của trời, chịu mạng lệnh của trời làm vua muôn dân, cho nên thiên địa quỷ thần không lúc nào lại không phù hộ trăm? Vua là chúa tể của vạn vật, ngời yên là đại thần, hành động là trời đất. Người thuận theo trăm tức là thuận theo trời đất quỷ thần, vậy có gì mà đau khổ?

Nếu người hiện đại nghe lời nói của Chu Nguyên Chương thì tất nhiên cảm thấy thực đáng tức cười, nhưng người đời xưa thì lại cho đó là một lập luận hết sức đúng, vì trong xã hội phong kiến, để ổn định trật tự phong kiến, củng cố sự thống trị của nhà vua, quan niệm nhà vua như thần thánh, nhà vua có một địa vị siêu việt, nhà vua là trung tâm để hòa đồng giữa trời đất và con người. Đồng Trọng Thư trong khi giải thích chữ “Vương” có

nói: “Người tạo ra vạn vật thời xưa, đã dùng ba vạch nằm ngang và một vạch đứng ở chính giữa để liên kết ba vạch ngang lại, có nghĩa là trời, đất, và người được nối liền với nhau. Vai trò của người nối liền trời, đất và người đó không ai khác hơn là vua! Nhà vua còn được xem là người thể hiện tất nhiên tính của tự nhiên và xã hội. Tất nhiên tính đó được gọi là “Đạo”, “Lý”, “Thời”, “Thế”, v.v... Lời nói của nhà vua chính là “khuôn vàng thước ngọc”, thể hiện ý chí của trời đất và thánh thần. Liêu Tú Quyên tất nhiên cũng xem Chu Nguyên Chương là một người như vậy.

Cho nên sau khi nghe qua những lời nói của Chu Nguyên Chương, nàng không còn dám chống cự nữa. Chu Nguyên Chương nghĩ rằng nàng đã bằng lòng, nên hối hả mở nút áo và dây mở lưng quần của nàng ra.

Với bản năng tự vệ, Liêu Tú Quyên đưa tay giữ chiếc quần lót của mình lại, đồng thời, dùng một giọng nói đáng thương hại van xin:

– Bệ hạ có thể thỏa mãn tất cả những dục vọng của mình, nhưng xin bệ hạ hãy xót thương cho tiểu Khang Đặc!

Chu Nguyên Chương vẫn không dừng tay, mà còn ôm chặt lấy Tú Quyên để thỏa mãn sự hoan lạc. Tú Quyên thấy khó thoát ra khỏi đôi cánh tay của nhà vua, nên nước mắt đổ như mưa, nói:

– Thiếp đành phải tưới máu đào của mình giữa hậu cung để báo đáp cho Khang Đặc mà thôi!

Nhà vua không bao giờ chịu sự ràng buộc của ai, nhưng ngoài sự ràng buộc của trời và con người, thì còn sự ràng buộc của luân lý đạo đức và danh phận của mình. Mấy tiếng “máu đào nhuộm hậu cung” đã làm cho Chu Nguyên Chương nhanh chóng tỉnh táo trở lại. Nhà vua buông Tú Quyên ra, nói khẽ:

– Quả nhân có bệnh hao sắc, nên đã có hành động phi lễ. Nhưng, chính nàng cũng là người có lỗi, tại sao nàng lại để cho trẫm bắt gặp trong khung cảnh như thế này?

Sự tự trách và tự kềm chế của Chu Nguyên Chương làm cho Tú Quyên không khỏi cảm thấy bất ngờ. Nàng không biết mình phải tạ ân nhà vua như thế nào, mà chỉ đưa mắt ngó chăm chú vào khuôn mặt dầm dề trở lại bình tĩnh của nhà vua.

Chu Nguyên Chương thấy sắc đẹp của nàng quá quyến rũ, không nỡ để cho nàng vượt đi, cười nói:

– Sắc đẹp của nàng đã làm cho son phấn trong lục cung của trẫm hoàn toàn mất đi hết màu sắc! Nếu nàng chưa có chồng thì trẫm nhất định sẽ để nàng ng ồi vào ngôi vị thứ hai tại hậu cung của trẫm!

Liều Tú Quyên không dám tiếp tục câu chuyện với nhà vua, bèn lên tiếng hỏi:

– Bệ hạ có thể tha chết cho cha anh của thiếp hay không?

Chu Nguyên Chương nghe qua, thở dài lắc đầu:

Tú Quyên chưa nói thì lệ đã tuôn, nước nở ghen ngào:

– Có phải vừa rồi do thiếp cãi lại ý muốn của bệ hạ, nên bệ hạ không bằng lòng nương tay chăng?

Chu Nguyên Chương sa s ầm nét mặt, nghiêm giọng nói:

– Trẫm đâu phải loại người như thế? Nàng nên biết trước đây người anh cùng cha khác mẹ với Quách Huệ Phi là Quách Thiên Tước vì muốn mưu hại trẫm, nên trẫm đã chém Quách Thiên Tước, mặc dù lúc đó Võ Huệ Phi vừa mới có thai, mặc dù Trừ Dương Vương (Quách Tử Hưng) chỉ có

một người con duy nhất. Phép vua là vô tình, trăm là chúa trong thiên hạ, càng không thể vì tình riêng mà bẻ cong pháp luật!

Tú Quyên thấy không thể cứu cha anh mình được nữa, đôi dòng lệ tuôn trào, lên tiếng hỏi:

– Hôm qua, Thường Thiên Tuế cũng không thoát khỏi cái chết hay sao? Ông ấy là cậu của Thái Tử mà bệ hạ cũng không thể nói tay ít nhiều hay sao?

Câu nói của Tú Quyên phạm phải những sai lầm do thói quen, vì trước mặt nhà vua thì không thể tôn xưng các đại thần, mà cũng không thể gọi là “Thường Thiên Tuế”, mà chỉ có thể gọi thẳng tên họ mà thôi!

Chu Nguyên Chương không bắt tội nàng dùng lời tôn kính để xưng hô Thường Mậu, nhưng riêng hai chữ “Thiên Tuế” thì nhà vua cảm thấy rất trái tai, nên không trả lời câu hỏi của nàng, mà hỏi ngược lại:

– Các đại thần cũng gọi Thường Mậu là “Thiên Tuế” hay sao? - Sau khi được sự khẳng định của Tú Quyên, nhà vua hỏi tiếp - Các đại thần xưng hô Phùng thị như thế nào?

– Tâu bệ hạ, tất cả đều gọi bà ấy là “Thái Quân”. Bệ hạ không biết chuyện đó sao?

Thật sự thì Chu Nguyên Chương hoàn toàn không biết, vì không ai lại dám dùng cách xưng hô kính trọng như vậy để xưng hô các bề tôi của nhà vua, ngay đến Kiểm Hiệu là người được tin dùng nhất cũng không dám.

Tú Quyên thấy sắc mặt của Chu Nguyên Chương sa sầm, biết xưng hô Thường Mậu bằng “Thiên Tuế” là phạm điều cấm kỵ, nên không dám hỏi thêm tình hình của nhà họ Thường nữa, vội vàng cáo từ ra về. Nhưng, Chu

Nguyên Chương không nỡ để cho nàng đi, mà muốn giữ nàng lại ng ồi nói chuyện thêm một chút.

Tú Quyên từ tạ, khẽ nói:

– Thiếp và bệ hạ gặp mặt nhau ở đây, đã là một việc không tốt trong vấn đề lễ nghi giữa vua tôi. Vậy, nếu ở lâu bị người ta trông thấy thì họ sẽ nói này nói nọ, và d ãn thiếp vào cửa tử mà thôi!

Chu Nguyên Chương nở một nụ cười tự phụ, nói:

– Ai lại dám nói này nói nọ v ề chuyện riêng của trẫm?

Chu Nguyên Chương cảm thấy nếu tha chết cho cha con Liêu Vĩnh Trung, thì Tú Quyên cũng chưa chắc sẽ hiến thân cho mình, huống gì nhà vua hoàn toàn không có ý định đó, hơn nữa, với gương mặt xấu xí của nhà vua: như lỗ mũi hếch lại to, miệng quá rộng, lưỡng quyền nhô cao, cằm đưa ra, trên mặt đầy vết sẹo lại có vẻ hung tợn, ngay như một người đàn ông nhìn thấy cũng phải khiếp sợ, nói gì là Tú Quyên, một tuyệt thế giai nhân, làm sao có cảm tình được? Tú Quyên tuy không dám đắc tội với nhà vua, nhưng lại không thể không tiếp xúc với vị hoàng đế này, cho nên nàng vội vàng cáo từ ra về.

– Chẳng lẽ không còn ngày nào được gặp mặt nhau nữa sao?

Tú Quyên giả vờ như không nghe, quay lưng định bước đi, nhưng Chu Nguyên Chương không nỡ để nàng đi một cách vội vàng, nên từ trong áo lấy ra đôi vòng ngọc, nhét vào tay Tú Quyên, nói:

– Ngày rằm tháng ba tới, trong dịp các mệnh phụ vào tri ều để gặp gỡ các cung phi, thì trẫm cũng đến đó chờ đợi nàng!

Tú Quyên thấy nhà vua thực sự đã mê mình, trong lòng hết sức sợ hãi, không biết phải trả lời ra sao mới phù hợp. Nàng đang còn do dự, thì Chu

Nguyên Chương lại lên tiếng:

– Quách Huệ Phi sắp trở về rồi, trăm phải rời khỏi nơi đây để phòng bà ấy trông thấy thì thật là bất nhã.

Tú Quyên thấy nhà vua lo lắng đến thanh danh của mình, trong lòng hết sức cảm kích, bèn nói khẽ:

– Trên long bào của bệ hạ đã dính mùi thơm của thiếp. Mùi thơm đó từ nước Thiên Phương (thời xưa người Trung Quốc gọi các nước Á Rập là Thiên Phương - ND), trong cung không cho phép dùng, vậy nếu để các người đẹp ở đây ngửi thấy, thì sẽ tổn thương đến thánh danh của bệ hạ, vậy bệ hạ nên rưới một ít nước hoa để đánh lạc hướng.

Chu Nguyên Chương khẽ gật đầu, nói:

– Sát vách đây là phòng riêng của Quách Ninh Phi, trăm đến đó ngủ một chốc thì mọi việc đều được che giấu. Lần sau các mệnh phụ đến gặp hoàng hậu thì trăm cũng không gặp riêng nàng đâu, vậy nàng nên an tâm, vì trăm không có ý gì cả, mà chỉ muốn nhìn thấy nàng, vì sắc đẹp có thể làm cho người ta no bụng đấy!

Tú Quyên lén nhìn sắc mặt của nhà vua, thấy nhà vua đang vui vẻ, hoàn toàn không còn nghiêm nghị như vừa rồi, nên một tia hy vọng lại lóe lên, bèn khe khẽ hỏi:

- Tâu hoàng thượng, chẳng lẽ ngay đến hai đứa em trai của thiếp cũng không thể buông tha được hay sao?

Chu Nguyên Chương thấy dáng điệu thẹn thùng của Tú Quyên rất hấp dẫn, nên lại ôm lấy nàng vào lòng, rồi hôn lên đôi môi của nàng.

Tú Quyên thấy mình khó thoát được nỗi nhục, đau đớn khép kín đôi mắt lại và lệ lại tuôn trào.

Chu Nguyên Chương cảm thấy Tú Quyên cứng đờ như một xác chết, đôi môi lạnh lẽo đáng sợ, hoàn toàn mất cả hứng thú, bèn buông nàng ra. Vì lúc bấy giờ nhu cầu của nhà vua không phải là một thân xác của người phụ nữ, mà là một thứ tình cảm nóng bỏng và sôi nổi. Vậy, ôm một người phụ nữ không có tình cảm như vậy thì có khác nào ôm một khúc gỗ. Chu Nguyên Chương vẫn chưa đói khát đến mức không cần chọn lựa đối tượng.

Riêng Tú Quyên thì cảm thấy phập phồng lo sợ, không biết hoàng thượng có phải sẽ trừng trị những người thân thuộc của mình một cách nghiêm khắc hơn? Nàng vốn có ý định liều mạng để van xin nhà vua một lần nữa, nhưng lại sợ nhà vua hiểu lầm mình muốn dùng thân thể để trao đổi với nhà vua, khiến nhà vua lại sôi nổi lên. Chính vì vậy nên nàng lảng lảng liếc nhìn đôi mắt của Chu Nguyên Chương đang chăm chú nhìn mình, rồi quay lưng bước đi.

GIÓNG TRỐNG TRIỀU LÝ VĂN TRUNG BẢO LÃNH
ĐẸP TÌNH CẢM CHU NGUYỄN CHƯƠNG GIẾT LIÊU

Nhắc lại sau khi Chu Nguyên Chương rời khỏi phòng riêng của Quách Huệ Phi, bèn đến phòng riêng của Quách Ninh Phi ở sát vách. Trước tiên nhà vua lấy nước hoa rải lên áo của mình, rồi nhắm mắt nằm xuống giường, nhưng trong lòng vẫn nhớ tới hình ảnh xinh đẹp của Liêu Tú Quyên, dù muốn xua đuổi cũng không được. Chu Nguyên Chương mặc dù có rất đông phi tần, nhưng không có người nào được nhà vua thương yêu một cách thiết tha. Điều đó là do nhà vua chịu ảnh hưởng quan niệm truyền thống của nho gia, chỉ xem phi tần là tô điểm của mình, và cho rằng nếu quá sủng ái phi tần thì họ sẽ kiêu căng, dễ dàng phạm pháp, làm rối trật tự ở nội cung, ảnh hưởng tới uy quyền của nhà vua. Cho nên Chu Nguyên Chương không hề yêu thương đặc biệt một phi tần nào cả. Trong khi đó các phi tần ai ai cũng muốn tìm cách tranh giành lòng yêu thương của nhà vua, cho nên ông ta càng khinh bỉ họ; còn nhan sắc của Liêu Tú Quyên hơn hẳn các phi tần ở nội cung, đồng thời, nàng lại có thái độ cự tuyệt làm cho Chu Nguyên Chương càng say đắm hơn, càng ái mộ hơn. Nhà vua quyết định phải chinh phục cho được nàng, nhất định phải giành cho được nàng về với mình. Miệng nhà vua lầm bầm:

- Nếu tha chết cho cha con Liêu Vĩnh Trung thì nàng sẽ cảm tạ trăm và cho trăm được toại nguyện chăng? Chưa chắc, có thể nàng do thế mà xem thường trăm. Trái lại, nếu giết hết cả nhà họ Liêu, thì tất nhiên nàng lại

xem trẫm là một kẻ thù. Ôi! Tha cũng không được mà không tha cũng không được. Trước đây trẫm đối đầu với kẻ địch, cũng chưa bao giờ gặp phải tình trạng khó xử như thế này!

Suy nghĩ tới đây nhà vua bỗng cảm thấy hết sức căm hận người chồng của Liêu Tú Quyên là Khang Đặc, mắng thăm trong bụng: “Nhà người lại dám chiếm lấy một người đẹp nhất trong đời mà không chịu dâng lên cho ta. Cuộc đời của nhà người còn vui sướng hơn cả thiên tử. Trẫm nhất định không tha thứ cho nhà người!”.

Việc muốn diệt trừ người tình địch chỉ mới mười tám tuổi này đối với Chu Nguyên Chương thật dễ dàng như trở bàn tay. Chỉ cần gán cho một tội danh nào đó thì có thể giết chết anh ta, hoặc phái một cao thủ nào đó ám sát anh ta cũng được. Nhưng, nhà vua nghĩ kỹ hơn, thấy việc làm như vậy tuy có thể che giấu được tất cả các quan văn võ trong triều đình nhưng tuyệt đối không làm sao che giấu được Tú Quyên.

Nếu để mất tình cảm vui vẻ của nàng, thì dù có trừ được Khang Đặc, thử hỏi có ý nghĩa gì?

Lúc bấy giờ bên ngoài có tiếng cười nói, và các phi tử đang từ Bắc An Môn trở về. Nói chung thì việc gặp gỡ giữa các mệnh phụ với hoàng hậu và phi tần là để nhân dịp đó các mệnh phụ đến vấn an các phi tần mà thôi, đồng thời, họ cũng nhận được một số đồ vật ban thưởng, chứ không cần vào trong cung. Nhưng, khi họ có những điếu cần thiết để bẩm báo, hoặc được hoàng hậu và phi tần ân sủng đặc biệt thì là chuyện khác. Họ có thể vào trong cung ngỗn chơi, đi đó đi đây, và cũng có thể được ban yến tiệc.

Lúc bấy giờ bầu trời đang trong sáng, nên các phi tần đi bộ một lúc thì ai ai cũng rướm mồ hôi, cho nên họ cần phải trang điểm lại. Người nào người nấy liền trở về bàn phấn của mình.

Quách Ninh Phi vừa bước vào phòng ngủ, nhận thấy Chu Nguyên Chương đang nằm ngủ trên giường thì không khỏi vừa giật mình vừa vui mừng. Vì bà ta là người không có nhan sắc, đã lâu rồi nhà vua không hề quan tâm đến bà ta.

Quách Ninh Phi xuất thân bần hàn, cha làm nghề bói toán để mưu sinh, còn người anh cả và anh hai thì đã chết trong nạn đói và nạn ôn dịch hồi năm thứ tư niên hiệu Chí Chính (tức năm Giáp Thân, 1344). Sau khi bùng nổ cuộc khởi nghĩa của quân khăn đỏ, bà ta trở thành con nuôi của Quách Tử Hưng và được tướng này gả cho Chu Nguyên Chương. Hôm đó Chu Nguyên Chương dẫn quân đi ngang trước cổng nhà Quách Ninh Phi, cha bà ta nhìn thấy Chu Nguyên Chương liền khen ngợi là người trên đời có một mảnh xương đặc biệt, tướng mạo hùng vĩ, hết sức phú quý, nên liền để cho người con thứ ba là Quách Hưng, con thứ tư là Quách Anh, con thứ năm là Quách Thành Đức được đi theo Chu Nguyên Chương để tạo phản, cho rằng tương lai của họ sẽ nhờ vào Chu Nguyên Chương mà được phong hầu, giàu sang, ông này còn đem người con gái mười bốn tuổi của mình gả cho Chu Nguyên Chương làm thiếp, về sau, Quách Hưng và Quách Anh đều được phong hầu, còn Quách Thành Đức thì được phong chức Kiêu Kỵ Xá Nhân. Niên hiệu Hồng Vũ năm thứ ba, Quách Ninh Phi sinh được một đứa con trai, nên địa vị càng cao, và được phong hiệu bằng chữ “Ninh”, trở thành người đứng hàng đầu trong các phi tần.

Thế nhưng, địa vị cao không có nghĩa là được sủng ái nhiều. Chu Nguyên Chương mặc dù thường đến phòng riêng của Quách Huệ Phi và Lý Thuận Phi ở sát vách, nhưng ít khi nào đến gặp Quách Ninh Phi.

Ngày hôm nay, Chu Nguyên Chương tự nhiên lại đến, thử hỏi bà ta không vui mừng ngoài sức tưởng tượng sao được? Cho nên bà ta bước rón

rén đến trước giường rồi ngồi xuống bên cạnh Chu Nguyên Chương, nhìn ngây ngất nhà vua, chờ nhà vua thức dậy.

Chu Nguyên Chương không muốn bày cuộc gió mưa với bà ta, nên cố ý không mở mắt ra, nằm yên chờ đợi thái giám đến tìm.

Quả nhiên, không bao lâu thì có tiếng bán nam bán nữ của thái giám từ bên ngoài xướng to lên:

– Bẩm Thuận Phi nương nương, Huệ Phi nương nương, Ninh Phi nương nương, có thấy Vạn Tuế Gia ở đâu không?

Vì nơi đây vách ngăn bằng ván, nên Chu Nguyên Chương nghe rõ tiếng trả lời của Huệ Phi và Thuận Phi:

– Chúng tôi không thấy thánh thượng ở đâu cả.

Quách Ninh Phi tất nhiên cũng nghe rõ nhưng im lặng không trả lời. Bà ta bức tức người thái giám đến thật không đúng lúc.

Chu Nguyên Chương giả vờ như vừa tỉnh giấc mộng, trở mình vươn vai, rồi mở to đôi mắt, hỏi:

– Hình như có ai nói gì ở ngoài cửa, vậy hiên phi có nghe rõ không?

Quách Ninh Phi không dám giấu, đành phải nói thật là có thái giám đến tìm nhà vua.

Chu Nguyên Chương vội vàng ngồi dậy, sửa lại hoàng bào và nói:

– Chắc là có chuyện quan trọng về quân quốc, trẫm phải đi đến điện Cần Chính ngay.

Khi nhà vua bước ra ngoài Quách Ninh Phi lẳng lặng đi theo phía sau.

Chu Nguyên Chương sắp sửa bước vào hành lang thì nhà vua nghe hai tiếng “Vạn Tuế” qua giọng nói run run của Quách Ninh Phi ở phía sau

lưng. Khi quay đầu nhìn lại, nhà vua thấy rõ nước mắt đang ràn rụa trên đôi má phấn của bà ta.

Trong lòng Chu Nguyên Chương không khỏi xúc động, nghĩ bụng: “Ban cho bà ta một tí ân tình rồi nói cho bà ta biết tâm sự của mình, như vậy bà ta sẽ bí mật sắp xếp mọi việc cho ta. Tiếp đó, ta cũng dùng biện pháp này chắt chắt Huệ Phi, Thuận Phi cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho ta. Được như vậy thì sợ gì ý nguyện của ta không đạt được?”. Nhà vua liền ôm chặt lấy Ninh Phi, rồi nói qua giọng âu yếm:

– Trẫm đến quá gấp gáp, vậy đêm nay ái khanh hãy chờ đợi trẫm!

Quách Ninh Phi đổi buồn làm vui, hết sức cảm kích, định quì xuống tạ ân thì Chu Nguyên Chương vội vàng kéo lấy bà, nói:

– Khỏi phải tạ ân! Khỏi phải tạ ân! Từ nay về sau trẫm còn phải nhờ ái khanh giúp đỡ kia mà!

Quách Ninh Phi vội vàng đáp:

– Nếu thiếp có thể góp sức được với Vạn Tuế, thì dù có chết nghìn lần cũng không từ chối! Nhưng, không biết đây là chuyện gì? Xin Vạn Tuế nói rõ ra?

Chu Nguyên Chương mở miệng nhưng không nói, mà chỉ thở dài rồi lắc đầu để cho Quách thị biết đây là một vấn đề khó khăn.

Quách Ninh Phi là người thông minh, liền đoán ra chỗ khó khăn của nhà vua không ngoài hai việc, đó là giết công thần và chiêu nạp mỹ nhân, bèn hạ thấp giọng nói:

– Có phải công thần lại không tuân pháp luật, khiến Vạn Tuế khó xử phải không?

Chu Nguyên Chương lại lắc đầu, lại thở dài, nói:

– Trẫm là một nhà vua có địa vị cao tột trong thiên hạ, thế mà không ngờ lại có những chuyện trẫm cảm thấy lực bất tòng tâm!

Ninh Phi đoán biết Chu Nguyên Chương đang gặp khó khăn trong việc muốn chiêu nạp người đẹp nhưng không dám nói ra, một là sợ nhà vua không tiện thừa nhận, hai là sợ nhà vua không hoàn toàn tin tưởng mình có thể giữ kín được chuyện đó, nên lại nói:

– Tất cả khắp mọi nơi đều là con dân của bệ hạ. Tất cả con dân của bệ hạ đều muốn góp sức của mình với Vạn Tuế, vậy Vạn Tuế tuyệt đối không có chuyện chi mà không thỏa mãn được. Nếu Vạn Tuế muốn sai khiến thiếp làm gì, thì tối nay đến gặp xin nói rõ ra.

Chu Nguyên Chương gật đầu nói:

– Nếu ái khanh có lòng như vậy thì có lẽ trẫm sẽ được toại nguyện.

Câu nói đó chẳng khác nào cho Quách Ninh Phi biết: Chuyện này chỉ có các phi tử mới có thể giúp được, như vậy tất nhiên không phải là chuyện quốc gia đại sự, nhưng, Chu Nguyên Chương cũng không nói sâu thêm, quay lưng bước đi. Khi đến tiển sảnh, nhà vua thấy thái giám Vương Tứ và một số thái giám khác đang đứng chờ. Họ hạ giọng tâu:

– Tin tức Liêu Vĩnh Trung bị bắt đã lan truyền ra ngoài, nên triều thần văn võ đều kéo tới Càn Thanh Môn, quì cả ở đó để xin nhà vua triệu kiến. Vương Lục mấy lần khuyên họ rút lui nhưng họ không chịu. Vừa rồi lại có người giống trống của triều đình để xin diện kiến nhà vua.

– Ai giống trống vậy? - Đôi mày của Chu Nguyên Chương cau chặt, trông hết sức uy nghiêm.

– Đó là người cháu họ ngoại của Vạn Tuế Gia (Vua)!

Lại là Lý Văn Trung cần đầu! Đầu đó nằm trong tiên liệu của Chu Nguyên Chương, nhưng cũng lại nằm ngoài tiên liệu của nhà vua. Nhưng, Lý Văn Trung và “Hàn Quốc Công” Lý Thiện Trường đầu là người vừa ở trong Trung Thư Tỉnh, lại vừa giữ chức Đại Đô Đốc và Ngự Sử Đài, có trách nhiệm bàn bạc về quân quốc đại sự, đồng thời, lại là cháu họ ngoại của hoàng đế. Như vậy, có phải ông ta dẫn đầu những người đến can gián nhà vua hay không?

Chu Nguyên Chương cố nén cơn giận và từ cửa hông của Càn Thanh Cung đi vào, Tiểu Tiên Phong Trương Hoán đang đứng chờ ở ngoài cửa, vội vàng chặn đường quì xuống khê đầu:

– Lúc lục soát phủ đệ của Liêu Quốc Trung, chúng thần có tìm thấy bảy món đồ chưng bày làm theo hình long phụng. Nhưng, Liêu Quốc Trung lại bảo những món vật đó không biết từ đâu mà có.

– Có ai lại nhận tội mưu phản một cách dễ dàng đâu? - Chu Nguyên Chương cười nhạt, trong lòng lấy làm lạ: ở đâu lại ra thêm hai món đồ trang trí bằng rồng phụng thế này? Chẳng lẽ Liêu Quốc Trung thực sự to gan đến như thế hay sao?

Khi bước vào sảnh đường chính, nhà vua thấy văn võ bá quan xếp thành hai hàng, bên phía tây do Từ Đạt, Lý Văn Trung, Phùng Thắng dẫn đầu; còn hàng phía đông do Lý Thiện Trường, Hồ Duy Dung, Tống Liêm dẫn đầu.

Triều thần nhìn thấy nhà vua đã lên ngai yên trên ngai vàng, vội vàng quì xuống tung hô vạn tuế, rồi cùng bước vào điện đứng thành hai hàng ở hai bên. Lý Thiện Trường bèn bước ra khỏi hàng ngũ, tâu:

– Nghe nói phủ đệ của Đức Khánh Hầu Liêu Vĩnh Trung bị lục soát, gia quyến bị nhốt trong nhà, Liêu Vĩnh Trung bị xích tống vào ngục, nên qu ân th ân ai nấy đều kinh ngạc, nghi ngờ hoang mang, không hiểu tại sao? Cho nên tất cả mới hẹn nhau đến đây để gặp hoàng thượng.

Lý Thiện Trường là đệ nhất khai quốc công th ân, trước đây từng giữ chức Tể Tướng để đi ầu hòa mọi công việc cả văn lẫn võ, còn hiện nay đã được thăng lên chức Thái Sư. Người con của ông ta được Chu Nguyên phong làm phò mã, năm tới sẽ đi cưới Đại Công Chúa, tức Lâm An công chúa. Cho nên Lý Thiện Trường có một địa vị đặc biệt, lời nói bao giờ cũng thành thật ngay thẳng.

Chu Nguyên Chương thấy đông đảo tri ầu th ân đến xin tha cho họ Liêu, lúc ban đầu cũng có ý nghĩ nhân đây sẽ xử nhẹ Liêu Vĩnh Trung, để sau này thuận tiện hơn trong dịp gặp mặt Liêu Tú Quyên. Nhưng sau khi suy nghĩ lại, nhà vua thấy nếu mình nhượng bộ họ, thì qu ân th ân cho rằng mình sợ sỡ đông, về sau họ sẽ tiếp tục rúng ép mình, không có lợi cho sách lược chia để trị, nên quyết định đối đầu với họ tới cùng, không bao giờ chịu nhượng bộ. Nhà vua bèn to tiếng nói:

– Liêu Vĩnh Trung đánh cướp thương thuyền, bắt cóc con gái nhà dân, làm nhiều đi ầu phi pháp, trăm biết được hết sức giận dữ, cho nên xuống chiếu lục soát phủ riêng của ông ta, và bắt giữ Liêu Vĩnh Trung giam vào ngục chờ xét xử. - Tiếp đó nhà vua quay sang hỏi Trương Hoán - Nay Tiều Tiên Phong, kết quả lục soát tư dinh của Liêu Vĩnh Trung thế nào? Có thể tâu rõ trước mặt bá quan.

Trương Hoán đang đứng nép ngoài cửa, nghe gọi liền bước vào, rồi nhìn lên tấm gỗ c ầm trên tay to tiếng tâu:

– Theo sự thống kê qua cuộc lục soát, thấy về nhà cửa ông ta có đến mười lăm nơi, tổng cộng năm trăm tám mươi ba gian; về đất đai có đến mười tám nơi, tổng cộng ba mươi chín khoảnh lẻ năm mươi ba mẫu. Về gia nhân lớn nhỏ gái trai có tất cả hai trăm bốn mươi bốn người; về vàng ròng có tất cả hai trăm mười hai hũ; về bạc trắng có tất cả mười hai vạn năm nghìn một trăm mười bảy lạng; về trăn châu, mã não, hổ phách, đá quý có tất cả mười hai hũ; về gấm vóc có tất cả sáu nghìn bảy trăm đoan (mỗi đoan là bốn xấp); lại có người cho biết thêm hiện nay Liêu Vĩnh Trung còn cho vay ở bên ngoài tính chung cả vốn lẫn lời là mười ba vạn hai nghìn lạng; ngoài ra, còn lục soát thấy bảy món đồ trang trí có hình dạng rồng phụng!

Đúng là một bậc Nhất Đẳng Hầu, chỉ trong vòng mấy năm mà đã có một gia sản to tát đến như vậy. Tất nhiên, trong số đó có những phần ban thưởng của nhà vua, nhưng số tài sản khổng lồ đó vẫn làm cho văn võ bá quan có tước Hầu trở xuống đều giật mình.

Chu Nguyên Chương nghe xong, trong lòng hết sức căm ghét Liêu Vĩnh Trung có hành động vor vét vừa nhanh lại vừa nhiều như vậy, nhưng lúc bấy giờ nhà vua không có đủ thời giờ để nghĩ tới chuyện đó, mà làm ra vẻ kinh hoàng to tiếng hỏi:

– Thế nào? Còn bảy món đồ trang trí bằng rồng phượng kia ở đâu? Hãy mau lấy ra cho mọi người cùng xem!

Trương Hoán lập tức gọi thái giám Vương Lục và một số người nữa đem bảy món vật trang trí ra, rồi đưa cao từng món một để Chu Nguyên Chương và văn võ đại thần cùng xem. Trong đó có hai món không phải do Chu Nguyên Chương lấy từ trong cung đưa ra để phao dụ. Đó là một chiếc tử bào có thêu rồng, và một chiếc đai ngọc có móc vàng màu đỏ.

Xem xong những món vật đó, thì qu ân th ần có cảm gi ác như bị một mũi tên bắn xuyên qua đôi môi, tất cả đầu im lặng không ai lên tiếng nói gì.

Chu Nguyên Chương cũng không khỏi th ần gi ật mình: Chiếc tử bào thêu r ồng và chiếc đai ngọc móc vàng kia ở đâu ra? Chả lẽ Liêu Vĩnh Trung thực sự muốn làm phản hay sao?

Cả cung điện im lặng trong chốc lát, thì “Nguy Quốc Công” Từ Đạt bước ra khỏi hàng ngũ, tâu:

– Tâu bệ hạ, tội của Liêu Vĩnh Trung mặc dù không thể tha thứ, nhưng xin bệ hạ nghĩ tình công lao của ông ta trước kia mà xử nhẹ cho một phần nào!

Đứng trước việc những công th ần cũ xin tội cho nhau, Chu Nguyên Chương không thể không khách sáo. Nhà vua thở dài r ồi đưa tay chỉ vào những đồ vật phạm pháp kia, nói:

– Trẫm đâu phải không muốn làm theo lời nói của Từ huynh? Chỉ có điều là lạm dụng hình tượng r ồng và phụng là tội ngang hàng với tội phản nghịch, vậy làm sao xử nhẹ cho được? Nước có phép nước, nếu làm như vậy thì sẽ phá hỏng phép nước hay sao?

Từ Đạt cũng đoán biết Chu Nguyên Chương không bao giờ nghe theo lời mình, nhưng ông ta bước ra xin tội cho Liêu Vĩnh Trung, chỉ là muốn làm cho mọi người thấy mình đã tận tâm với đ ồng liêu, và cũng chỉ là người bước ra đầu tiên để xin giảm tội cho một cựu th ần. Giờ đây bị nhà vua bác bỏ, nên ông ta bước trở v ềđội ngũ đứng yên, không nói gì nữa.

“Tào Quốc Công” Lý Văn Trung là cháu họ ngoại của Chu Nguyên Chương, thấy Từ Đạt bị nhà vua bác bỏ lời xin, vội vàng bước ra khỏi

hàng ngũ tâu:

– Tâu bệ hạ, Liêu Vĩnh Trung từ trước tới nay luôn tỏ ra là người trung dũng thận trọng, vậy tại sao ông ta lại dám làm ra những món vật phạm pháp như thế? Hơn nữa, ông ta là người đứng đầu các Hầi, chỉ cần thận trọng trong mọi việc thì sớm muộn gì cũng sẽ được vinh thăng tước “Quốc Công”, vậy ông ta làm sao dám gây ra một tội lỗi có thể bị chém đầu như vậy? Phải chăng đây là những người thù hận ông ta đã tìm cách hãm hại, thần xin lấy sinh mệnh của cả nhà và sinh mệnh của bản thân để bảo đảm cho Liêu Vĩnh Trung!

Đối với một người cháu họ ngoại Chu Nguyên Chương không cần phải quá khách sáo. Nhà vua bảo thái giám lấy tờ biểu xin bảo đảm Liêu Vĩnh Trung của Lý Văn Trung ra, rồi ném xuống mặt long án, nói:

– Sai những nho sinh theo dõi ý kiến của trăm để thừa dịp tốt xin phong tước, đó là hành động trung dũng thận trọng hay sao? Lúc Vương Hiến làm Tể Tướng, Liêu Nhị đã so sánh mình với ông ấy để kỳ kèo chức tước, như vậy là trung dũng thận trọng hay sao? Khanh bảo những món đồ trang trí làm theo hình rồng phụng kia là do kẻ thù đã hãm hại, vậy kẻ thù đó là ai? Nếu tìm ra được kẻ thù đó thì ta sẽ không xử phạt nặng hấn mà chỉ xử tội xúi bẩy Thường Mậu bắt cóc con gái nhà dân, và tội sử dụng thủy quân để cướp bóc thương thuyền mà thôi. Trái lại, nếu Liêu Nhị cố tình phạm những tội như đã thấy, thì ta không thể nào xử nhẹ được!

Lý Văn Trung bị nhà vua đặt ra mấy câu hỏi không sao giải đáp được, nên đành buồm bã bước trở về hàng ngũ đứng yên.

Thừa Tướng Hồ Duy Dung thấy Từ Đạt, Lý Văn Trung đều bị nhà vua bác bỏ lời xin, trong lòng biết Chu Nguyên Chương không thể nào tha thứ cho Liêu Vĩnh Trung. Như vậy, nếu ai đứng ra xin xỏ thì chỉ uổng công mà

thôi. Nhưng, Hồ Duy Dung lại không thể làm thỉnh để cho triều thần nghĩ rằng mình nhất gan sợ rắc rối, rồi từ đó xem khinh mình. Nhưng, việc đứng ra xin xỏ cho Liêu Vĩnh Trung chắc chắn cũng sẽ bị nhà vua bác bỏ như mấy người trước mà thôi, thậm chí còn làm cho nhà vua ghét mình, nhưng vì muốn tranh thủ cảm tình với văn võ bá quan, một đi đầu mà một vị Tể Tướng cần có, buộc ông ta phải liều mạng bước ra đầu:

- Đầu bệ hạ, những lời nói của Ngụy Quốc Công là tình, những lời nói của Tào Quốc Công là lý. Liêu Vĩnh Trung mang nặng ơn sâu của bệ hạ lại là người đứng đầu các bậc Hài, vậy chả lẽ tự mình gây ra cái họa sát thân cho mình hay sao? Ông ta tuy có sai nhỏ sinh theo dõi ý định của hoàng thượng, nhưng đó chẳng qua là muốn cầu xin một chức tước cao hơn mà thôi. Riêng việc ông ta so sánh mình với Dương Hiến, thì chẳng qua là một thái độ tham chức tham quyền, ham muốn giàu sang phú quý mà thôi. Thần từng nghe nói, trong thời thái bình, những người cầu xin chức tước và phú quý thì không bao giờ làm hại đến chúa của mình. Còn mấy món đồ mang hình dáng rồng và phụng kia, e rằng không phải Liêu Vĩnh Trung đã làm ra. Nhưng, nếu đúng sự thật là Liêu Vĩnh Trung làm ra những món đồ đó, thì cũng nên tìm hiểu cho thấu đáo, chứ không thể gán tội một cách bừa bãi. Hơn nữa, hiện nay cả nước tuy đã bình yên, nhưng ở biên cương phía bắc vẫn còn quân Nguyên lăm le, vẫn còn Vương Bảo Bảo dòm ngó, vậy nếu hốt hả giết chết những đại tướng công thần, thì e rằng lòng người sẽ chán nản, vậy mong bệ hạ xét kỹ hơn và xử trí nhẹ tay hơn!

Câu nói vừa dứt thì “Dự Chương Hài” Hồ Mỹ bèn bước ra khỏi hàng ngũ lên tiếng phụ họa. Hồ Mỹ nguyên là Thừa Tướng Giang Tây Hành Tỉnh của Trần Hữu Lượng đóng giữ Nam Xương, do tức giận Trần Hữu Lượng giết oan Triệu Phổ Thắng (Triệu Song Dao), cho nên đã đầu hàng

Chu Nguyên Chương. Cùng một lúc cậ̀n quân với ông ta, có bảy người cũng do nhận xét tình thế nên qui thuận Chu Nguyên Chương và tất cả đều được phong chức Hậ̀u. Con gái lớn của Hậ̀u Mỹ là Đại Quyên còn là Quý phi, được nhiệ̀u sự đấi ngộ. Khi Hồ Mỹ bước ra nói, thì chẳng khác nào một hiệu lệnh, để cho sáu Hậ̀u còn lại như Dương Cảnh, Tào Lương Thậ̀n, Hàn Chính, Lục Tụ, Mai Tư Tổ và Huỳnh Bân, đều bước ra khỏi hàng ngũ để lên tiếng xin xử nhẹ Liêu Vĩnh Trung.

Chu Nguyên Chương chưa kịp trả lời, thì “Tả Ngự Sử” Uông Quảng Dương, “Ngự Sử Đại Phu” Trần Ninh, “Trung Thừa” Đờ Tiệt, “Thị Giảng Học Sĩ” Tống Liêm, và “Hình Bộ Thị Lang” Như Thái Tổ, cũng bước ra xin tội cho Liêu Vĩnh Trung.

Chu Nguyên Chương thấy người đứng lên xin tội đông như thế, nên không khỏi cau mày. Nhà vua cố dề cơn giận, thông thả nói:

– Chuyện của Liêu Vĩnh Trung để trầm suy nghĩ lại, các khanh không cậ̀n phải nói nhiệ̀u. Trẫm hy vọng được cùng sống yên vui với các khanh lâu dài, nhưng có những hành động của một số công thậ̀n làm cho trẫm cảm thấy hết sức đau đậ̀u, như “Trịnh Quốc Công” Thường Mậu đã xây dựng một ngôi nhà gọi là Thiệ̀n Quyên Đường ở tại đường Phụng Hoàng, và bắt cóc một số con gái của người dân đem về đó. Hành động này đáng lý phải trừng phạt nặng nề, nhưng Trịnh Quốc công phu nhân là người có kiến thức, đã trình lên cho hoàng hậu một tờ “biểu” tự xin giáng chức Thường Mậu, bằng lòng trả lại bảy trăm mẫu ruộng tốt đã chiếm vượt hạn ngạch; trả lại bảy khu nhà ở; và trả lại một trăm mười bốn gia nhân; hoàng hậu và trẫm lấy làm vui mừng, chẳng những không cách chức ông ta mà còn thưởng cho Phùng thị một ngàn lạng vàng, một ngàn xấp gấm vóc của

cung đình. Qua đó cho thấy trăm lúc nào cũng muốn bảo toàn các công thần lão tướng cả.

Lời nói của nhà vua vừa dứt, thì “Tổng Quốc Công” Phùng Thắng bèn bước ra khỏi hàng ngũ, hướng về nhà vua quì xuống để tạ ân thay cho con gái của mình. “Đô Đốc” Lam Ngọc cũng bước ra tạ ân cho người cháu dâu họ ngoại.

Chu Nguyên Chương hát hàm để cho Phùng Thắng và Lam Ngọc trở về hàng ngũ, rồi nói với các đại thần:

– Mong những người chiếm hữu ruộng đất, nhà cửa, gia nhân, tùy tùng vượt quá hạn định đều biết noi theo gương Phùng thị. Nếu được như vậy, thì trăm chẳng những không bắt tội mà trái lại còn khen thưởng.

Nhà vua đưa mắt nhìn khắp quần thần, hy vọng họ sẽ chủ động bày tỏ thái độ của mình, trả lại tất cả ruộng đất, nhà cửa, người hầu vượt quá mức hạn định. Trong lòng nhà vua đã biết rõ từng người, ngoại trừ một số đại thần rất ít, còn tất cả đều phạm phải qui định của triều đình, chỉ có khác là người nhiều người ít mà thôi, kể cả đệ nhất văn thần là Lý Thiên Trường và đệ nhất võ thần là Từ Đạt.

Nhưng, quần thần đều đua nhau tránh né ánh mắt của nhà vua, không có ai thành khẩn nói thật tình trạng chiếm hữu ruộng đất, nhà cửa, gia nhân, tùy tùng của mình. Tất cả họ đều nghĩ bụng: “Nhà cửa ruộng đất còn để lại cho con cháu đời sau, thay nhau hưởng thụ, chứ sự khen thưởng chẳng qua là một tí hư danh, kỳ thật, tất cả các công thần đều chiếm hữu quá hạn mức hoặc nhiều hoặc ít, vậy pháp luật không thể trừng trị số đông!

Chu Nguyên Chương cảm thấy hết sức thất vọng, trong lòng quặn đau từng cơn: Tất cả các đại thần có mặt ở đây, trước kia giúp cho nhà vua giành đất nước, họ xem mạng sống chẳng ra gì, thế nhưng ngày hôm nay

họ lại không muốn hy sinh một tí quyền lợi của mình để bảo toàn kỷ cương của đất nước. Chả lẽ lòng tham của họ khiến họ mù quáng cả rồi hay sao? Khiến họ quên mất quyền lực của nhà vua là thiêng liêng hay sao? Nếu tình trạng này cứ kéo dài thì lương dân làm sao chịu nổi? Một khi lương dân chịu không nổi, thì chẳng phải họ lại bắt chước hồng quân trước kia đứng lên nổi loạn hay sao? Chẳng phải nhà vua không chịu đựng nổi thì tạo nên tình hình vua tôi nghi kỵ lẫn nhau, trở mặt nhau, tạo thành một thảm họa mới hay sao?

Chu Nguyên Chương quyết định phải chỉ đích danh một số người, bằng không thì về sau chắc chắn khó trấn áp được xu thế tham lam những nhiều của các công thần. Cho nên nhà vua liền nghiêm giọng nói lớn:

- Thí dụ như “Trung Sơn Hài” Thang Hòa...

Nhà vua cố ý dừng lại một lúc lâu, trong khi đôi mắt sáng ngời thì chăm chú nhìn từng vị công thần một, khiến họ không dám nhìn thẳng vào nhà vua. Thang Hòa là người đồng hương với Chu Nguyên Chương, đầu quân trước Chu Nguyên Chương, giữ chức Thiên Hộ, cho nên trở thành cấp trên của Chu Nguyên Chương, về sau Chu Nguyên Chương và những người con trai của Quách Tử Hưng được cử làm phó soái, và Thang Hòa là người trước tiên tỏ ra phục tùng Chu Nguyên Chương. Thang Hòa là người có tuổi cao hơn hết trong số các tướng, lại là người trăn trối nhiều mưu lược, cho nên rất có uy tín. Ông ta dẫn đầu ủng hộ Chu Nguyên Chương, đã giúp cho Chu Nguyên Chương rất nhiều, làm cho Chu Nguyên Chương được phát triển từng bước và đã chiếm địa vị chủ soái, trở thành thông soái tối cao của một đạo quân, nhờ đó mà có thể thực hiện được ý chí và giành được quyền lợi của mình.

Quần thần thấy Chu Nguyên Chương nghiến răng, nêu đích danh Thang Hòa, trong lòng không khỏi căng thẳng, nghĩ bụng: “Mười ba vị công hầu gồm “Trung Sơn Hầu” Chính Hòa, “Vệ Quốc Công” Đặng Dũ, “Vĩnh Xuân Hầu” Phó Hữu Đức... đang dẫn binh đồn thú tại Bắc Bình, Thiểm Tây, Hà Nam... vậy tại sao lại làm cho nhà vua tức giận? Chả lẽ ông ta vì quá tham lam nên làm hỏng chuyện lớn chăng? Hay là vì ông ta uống rượu say rồi nói lên những lời thán oán?” Nhưng ai cũng biết Thang Hòa là một công thần lâu đời, đáng lý phải được phong tước “Quốc Công”, nhưng vì trước đây khi ông ta đóng giữ Thường Châu có xin với Chu Nguyên Chương nhưng không được phê chuẩn, bèn lợi dụng cơn say la to: “Ta trấn thủ ở đây cũng giống như ngỗng trên nóc nhà, cứ nghiêng sang phải thì bên phải chiếm thượng phong; nghiêng sang trái thì bên trái chiếm thượng phong!”. Chính vì những lời nói đó nên khi phong chức tước cho công thần ông ta bị Chu Nguyên Chương chỉ trích thẳng trước mặt bá quan, là ông ta phạm tội ăn nói ngông cuồng nên bị ghi vào “thiết khoán”, suốt đời chỉ được phong Hầu chứ không được phong Công. Ngày hôm nay nhà vua đang tức giận, chắc là nhớ lại chuyện cũ đó.

Thế nhưng, chuyện mà Chu Nguyên Chương đề cập tới không phải chuyện cũ, mà là chuyện mới xảy ra đây thôi.

– Chồng người cô của Thang Hòa ở Thường Châu ỷ thân thế đã có những hành vi vượt qua pháp luật, chiếm đoạt hơn bảy trăm mẫu ruộng của người dân và chiếm đoạt hơn mười một khuông nhà cửa, gồm hơn một trăm gian. Qua những hành động ngang ngược đó, người dân làm sao chịu nổi. Nay Trần Ninh, Uông Quảng Dương, Như Thái Tổ, các khanh hãy nói nghe thử, phạm những tội trên thì luật pháp phải xử trị ra sao?

Chu Nguyên Chương đã đá quả bóng sang cho bề tôi. Hành động đó thật là lợi hại, làm cho tất cả mọi người có mặt đều cảm thấy khó xử: Nếu xử nhẹ thì sẽ đắc tội với nhà vua, đó là tội dựa vào cảm tình mà bỏ công pháp luật. Trái lại, nếu xử nặng thì lại có lỗi với các công thần, bị mọi người cho rằng mình a dua theo nhà vua. Ba người ngơ ngác nhìn nhau không biết phải trả lời như thế nào.

Chu Nguyên Chương cười nhạt, lên tiếng nói thẳng:

– Xử thế nào đây?

“Lại Bộ Thị Lang” Như Thái Tổ, một người có lòng trung thành gần như ngu muội và là người có tuổi nhất trong số ba người bị chỉ đích danh để hỏi. Ông ta cảm thấy phải có trách nhiệm chia sẻ gánh nặng với đồng liêu và cũng để cho nhà vua cần phải cẩn thận trong việc xử trí những người phạm tội, bèn bước ra khỏi hàng ngũ tâu:

– Người chồng của cô Thang Hòa xuất thân bần hàn, nhưng lại là người có tính trung hậu, vị tất đã làm ra những chuyện phi pháp đó. Có thể ông ta bị những người oán thù vu khống, mà cũng có thể do người nhà của ông ta làm. Vậy chỉ nghe lời đồn đại, hoặc chỉ nghe một tiếng chuông rồi bắt tội người ta ra xử là đi đâu không thỏa đáng.

Chu Nguyên Chương nghe qua hết sức tức giận, nói:

– Thế nào? Chẳng lẽ trăm chỉ nghe một tiếng chuông và xem mạng người như cỏ rác hay sao?

Thay vì người khác thì đứng trước sự giận dữ của nhà vua, đã tỏ ra khiếp sợ đến cùng cực, nhưng Như Thái Tổ là một danh nho, ông ta không sợ những điếu đó, bèn bình tĩnh quì xuống đáp:

– Thần hạ không dám nói như vậy! Thần hạ chỉ muốn nói là luật pháp do bệ hạ định ra, cho phép bá tánh đến trước công đường để nộp cáo trạng, để kêu oan, và cũng cho phép người bị tố cáo có quyền giải bày mọi việc trước mặt người xét xử, để đề phòng việc xét xử có chỗ sai lầm, oan cho người ta. Giờ đây chúng thần chỉ nghe người dượng của Thang Hòa bị tố cáo, nhưng khó biết đó là đúng hay oan, vì hiện giờ không có mặt bị cáo ở đây để trình bày cụ thể, như vậy thì rất khó tránh khỏi có sự sai sót.

– Nói như khanh thì phải xử như thế nào mới gọi là ổn thỏa? - Chu Nguyên Chương hỏi qua giọng gay gắt.

– Thần hạ nghĩ rằng, cần phải phái người bí mật đến Thường Châu để đi điều tra, đồng thời, ra lệnh cho tri phủ Thường Châu viết văn bản nói rõ tình hình về vụ án này.

Chu Nguyên Chương cảm thấy lời nói của ông ta có lý, nên trong lòng cũng bớt giận, nhưng giọng nói thì vẫn gay gắt như cũ:

– Khanh nói có lý, vậy để trăm phái người đi đi điều tra. Nếu đúng sự thật thì trăm không bao giờ xử nhẹ. Trăm hỏi khanh, Thường Mậu bắt cóc một cô gái Mông cổ, nghe đâu cô ta là con gái của Đạo Cộng, về sau có một người đàn ông đã đánh trọng thương Thường Mậu, cứu thoát người con gái của Đạo Cộng. Việc đó sẽ do khanh quyết định, trăm đã ra lệnh cho Ứng Thiên Phủ Doãn chuyển tất cả hồ sơ đến Hình Bộ rồi!

Mặc dù vụ án này rất hóc búa, nhưng thấy mình được nhà vua tín nhiệm, nhất là Như Thái Tổ thấy những câu nói sau của nhà vua đã đổi giọng ôn hòa, nên trong lòng hết sức cảm kích, vội vàng quì xuống tạ ơn.

Những công thần được phong tước cấp thứ tư và thứ năm, thấy bầu không khí ngọt ngào của buổi họp triều đình đã tan, thì quả tim của họ như

đã nhảy ra ngoài, bây giờ mới được nhét trở vào ngực. Tất cả đều đưa mắt ra hiệu cho nhau, rồi rời hàng ngũ bước ra quì xuống trước mặt nhà vua, từng người một bày tỏ thái độ sẵn sàng trả lại cho triều đình số ruộng đất, nhà cửa, tùy tùng đã chiếm hữu quá hạn ngạch.

Nụ cười đã xuất hiện trên mặt Chu Nguyên Chương. Nhà vua lên tiếng khen ngợi họ mấy câu, trong lòng thầm nghĩ: “Xem ra dùng phương pháp yếu mềm không thể được, mà cần phải vừa ban ân vừa ra oai. Bọn họ chừng như đã sợ hãi và khuất phục rồi.

Buổi họp triều đình đã kết thúc trong bầu không khí vui tươi, tất cả triều thần thở phào. Sau khi lui ra khỏi kim loan điện, họ mới dám đứng thẳng người, và đưa ánh mắt vui mừng nhìn nhau, giống như những tên tù vừa mới được ân xá ra khỏi nhà giam.

Mọi người đang sắp sửa bước ra khỏi Càn Thanh Môn, bỗng từ phía sau có tiếng gọi lớn:

– Xin các vị hãy chậm chân, hoàng thượng còn có khẩu dụ!

Mọi người lại bắt đầu hồi hộp, không biết thánh chỉ truy vấn miệng của nhà vua là hung hay kiết, cho nên tất cả đều loạt quì xuống để tiếp chỉ.

Thái giám Vương Tam to tiếng tuyên đọc:

– Từ nay cấm hẳn không được gọi Quốc Công là Thiên Tuế, cấm hẳn không được gọi Quốc Công phu nhân là Thái Quân. Chỉ cho phép gọi Đại Nhân và Quốc Phu Nhân!

Mọi người nghe qua mới hoàn hồn, một vài vị lão thần sau khi đứng lên đã đưa tay gạt mồ hôi trên trán lia lịa, và cũng lắc đầu liên tiếp, vì họ cảm thấy câu nói “gần vua như gần cọp” quả rất đúng.

Thế nhưng, họ vẫn tham lam lợi lộc, không ai chịu trả tất cả cho triều đình. Nếu không tin, hãy nghe những lời đối thoại của họ:

– Buổi sáng làm thượng nhân, buổi chiều làm tù nhân! - Dương Cảnh thở dài nói tiếp - đối với tước Hầu tôi cũng bắt đầu chán ngán rồi!

– Chán ngán ư? - Mai Tư Tổ hỏi ông ta rồi nói tiếp - thế tại sao không trả lại cho Vạn Tuế?

Hàn Chính liền tiếp lời:

– Ông ấy chán nản ư? Ngay đến số ruộng đất, nhà cửa và tùy tùng vượt quá hạn ngạch mà ông ấy vẫn còn tiếc không chịu trả, vậy còn nói chi tới tước Hầu?

Lục Tụ nói:

– Nếu dùng tiền mua thì tôi sẽ trả, còn trả không ư? - Ông ta lắc đầu nói tiếp - vì tôi đã bỏ ra một số tiền lớn để mua, còn tước Hầu, thì tôi đã đổi bằng sinh mệnh, cho nên càng không thể trả!

Người cháu họ ngoại của Chu Nguyên Chương là Lý Văn Trung lên tiếng hỏi một người được phong tước Bá:

– Nay Xa Tiểu Tam, nghe ông bảo nếu được làm Hầu một ngày, thì dù cho có bị chém đầu ông cũng chịu, phải không?

Xa Mỗ có tiểu danh là Tiểu Tam cung kính trả lời:

– Bẩm ngài Quốc Công. Câu nói của tiểu nhân là: Nếu một tháng chém một người thì Hầu gia vẫn còn có thể làm; nhưng nếu một ngày chém một người thì không thể làm được nữa!

Mọi người đều phá lên cười. Hồ Mỹ to tiếng nói:

– Nói thật đúng! Sau khi được phong tước H ầu thì đốt đuốc đi chơi đêm, cố hành lạc kịp thời; cho dù chỉ làm ba ngày thôi, thì nghìn năm sau con cháu có một người ông được phong tước H ầu cũng sẽ hãnh diện. Cho nên dù cuộc đời của Công H ầu, không có kết thúc tốt đẹp mà ai cũng muốn làm!

Lưu Bá Ôn là người hiểu “lục nhâm” và “thông dương”, bị Phùng Thắng kéo tới đây. Ông ta nghe qua những lời đối thoại của Xa Tiểu Tam và H ồ Mỹ, xem những lời nói đó là một thứ “sấm ngữ” hết sức bất tường, nên mặt mày tái mét, nói qua giọng thất thanh:

– Các vị đại nhân chớ nói đùa bừa bãi như thế nữa, xem chừng những lời nói đó sẽ trở thành sấm ngữ!

Mọi người nghe qua đầu cảm thấy ớn lạnh, và cũng cảm thấy những lời nói của họ Xa và họ H ồ thật đáng ghê rợn. Đúng là “nhìn về tương lai không lạnh mà run”, trong nhất thời tất cả đầu im tiếng cười, không nói gì nữa.

Trong khi đó, Như Thái Tổ đang suy nghĩ xem phải làm thế nào để kết thúc vụ án mà Chu Nguyên Chương giao cho mình xử lý, nên ông ta không nghe lời nói của Lưu Bá Ôn. Khi thấy mọi người im lặng, ông vội vàng hỏi nguyên nhân. “Tả Ngự Sử” Uông Quảng Dương bèn nói rõ lại cho ông ta nghe, khiến ông ta biến sắc nói:

– Những lời nói của Xa đại nhân và H ồ đại nhân thật quá ghê rợn. Từ xưa tới nay các vị công thần đều khó qua khỏi cái ải thái bình. Đường kim hoàng đế đã dùng đường lối cứng rắn để trị quốc, vậy xin các vị đại nhân cần phải thận trọng, bằng không...

Câu nói chưa dứt thì nghe ở phía sau lưng có giọng nói đàn bà nổi lên:

– Xin Khang Đặc hãy dừng bước, Vạn Tuế có chiếu chỉ!

Mọi người đều giật mình, gần như tất cả đều dừng chân đứng lại, quay mặt nhìn về phía sau, thấy một tiểu thái giám từ xa chạy tới.

Khang Đặc nghĩ rằng mình là rể của Liêu Vĩnh Trung, nên có lẽ bị liên lụy. Ông ta sợ hãi hướng về cung điện nhà vua quì xuống, toàn thân run rẩy như một nhành liễu trước gió mưa.

Tiểu thái giám bước tới đỡ Khang Đặc đứng lên, nói:

– Vạn Tuế gia đang ở tại trắc điện của Càn Thanh Cung triệu kiến ngài, vậy hãy mau theo tôi tới đó!

Tiểu Khang Đặc có cảm giác quả tim của mình sắp nhảy ra ngoài, run rẩy bước theo tiểu thái giám. Quần thần có mặt không biết chuyển đi này của Khang Đặc là hung hay cát, cho nên trong lòng tất cả mọi người đều cảm thấy nặng nề như bị đổ chì. Họ không còn nói nói cười cười nữa, mà tất cả đều im lặng, mạnh ai nấy về nhà.

Khang Đặc đi tới thiên điện ở bên phải của Càn Thanh Cung, thấy Chu Nguyên Chương đang chấp tay ra sau lưng, đứng trước thư án, chùng chùng như có điểu suy nghĩ. Khang Đặc vội vàng quì xuống, sau khi nghe tiếng thông báo của người tiểu thái giám rồi dùng hai đầu gối đi vào trong, miệng luôn tụng hô vạn tuế. Chờ cho nhà vua quay lại ra lệnh bình thân, ông ta mới dám ngược lên nhìn sắc mặt của nhà vua, thấy nhà vua bình tĩnh như thường, nên trong lòng tạm yên, dù vậy, ông ta vẫn không dám đứng lên, mà vẫn quì tại chỗ chờ cho nhà vua nói rõ ý định của mình.

Chu Nguyên Chương đưa mắt nhìn Khang Đặc mấy lượt, rồi nói với ông ta:

– Ngày mai này nhà ngươi cùng với Hoa Trung, con trưởng nam của cố “Hoài An Hài” Hoa Vân Long đi Hà Nam, Bắc Bình, Thiểm Tây, để khảo tướng sĩ đang đồn trú tại đó. Tất cả đồ dùng để khảo quân, do quan viên ở địa phương chịu trách nhiệm như thường lệ. Chiếu thư trăm đã viết sẵn ở đây.

Nói dứt lời nhà vua lấy từ thư án một cuộn lụa vàng trao cho Khang Đặc. Khang Đặc nhận lấy cúi lạy tạ ân, trong lòng thầm kêu khổ: “Đây không phải là đi ếm lành. Cha của Hoa Trung năm rồi do phạm tội nặng nên đã tự sát. Tuy lúc bấy giờ Hoa Trung không bị liên lụy, nhưng ai dám chắc nhà vua sẽ buông tha cho anh ta? Nay ta cùng anh ta nhận lệnh ra đi, vậy chắc chắn không phải là chuyện tốt.

Chu Nguyên Chương thấy Khang Đặc vẫn còn quì, bèn hỏi:

– Nhà ngươi còn gì muốn cầu hay không?

Khang Đặc lạnh trí, khầu đầu hỏi:

– Xin hỏi bệ hạ, phải chăng hạ thần có thể dẫn vợ theo?

– Không thể dẫn theo. Bọn nhà ngươi cuối cùng phải đến Thiểm Tây và ở đó đi theo “Dĩnh Xuyên Hài” Phó Hữu Đức để học võ luyện văn. Nên chú ý tâm trạng của tướng sĩ và mỗi tháng gửi về một tờ mật báo cho trăm. Trăm rất tín nhiệm nhà ngươi, vậy đừng phụ lòng trăm! Nhà ngươi mới vừa thành hôn, vậy có thể cưới một nàng hầu ở Thiểm Tây.

Thì ra đây là đi theo dõi tướng sĩ ở bên ngoài. Trong lòng Khang Đặc hết sức hoài nghi, và lấy làm lạ, tại sao nhà vua lại tỏ ra tin tưởng ở mình. Ông ta tạ ân rồi bước ra khỏi Càn Thanh Cung với một tâm trạng phập phồng.

Chu Nguyên Chương cũng lui vào phòng riêng để nghỉ ngơi. Nhưng nhà vua hoàn toàn không biết mệt mỏi vì lúc đó trong đầu óc của nhà vua vẫn lớn vồn hình bóng xinh đẹp của Liêu Tú Quyên, làm thế nào cũng không thể xua đuổi được. Nhà vua không thể hiểu là ở hậu cung có hằng trăm hàng nghìn cung nữ, trong số đó cũng không thiếu những người xinh đẹp, thế tại sao họ lại không có sức hấp dẫn nhà vua? Khi nhà vua gần gũi họ chừng như không phải xuất phát từ tình cảm yêu thương mà đó chỉ là sự suy tính của lý trí. Nhà vua là người từ những cuộc giao phong máu lửa cuối đời nhà Nguyên bước ra, những sự từng trải của mình đã giúp cho nhà vua nhận định câu tục ngữ sau đây là hết sức chính xác: “Đánh cạp cần dựa vào anh em ruột thịt, ra trận cần dựa vào binh tướng có tình thương như cha con”. Không phải thế sao? Trong hơn mười năm chém giết, có một số bè bạn cũ đã phản bội lại ông, như Triệu Kế Tổ, Thiệu Vinh; và cũng có những người bà con phản bội ông, như người thông gia Tạ Tái Hưng, nhưng riêng mười ba người con nuôi mà nhà vua thu gom được thì lại không có một ai phản bội nhà vua cả. Điều đó làm cho nhà vua cảm thấy tình cha con áp đảo tất cả. Khi tổng kết bài học kinh nghiệm hưng vong của các triều đại trước, nhà vua cho rằng vương triều nhà Châu là một vương triều lâu dài nhất, chủ yếu là do công của chế độ phong kiến, cho nên ông phải cố gắng sinh rất nhiều con trai để cho họ trở thành những ngôi sao chầu quanh mặt trăng, bảo vệ kinh đô, bảo vệ giang sơn của nhà họ Chu lâu dài, có thể truyền lại cho hàng vạn đời sau. Dựa trên sự nhận thức đó, nhà vua đã thay phiên gần gũi các phi tần. Đối với những phi tần có thai thì được nhà vua xem trọng, nhà vua hoàn toàn xem phi tần là những công cụ giúp mình tăng gia thêm những thành viên trong hoàng gia, chứ hoàn toàn không có tình yêu chi cả.

Thế nhưng trong giờ phút này, nhà vua lại bị một cô gái ở bên ngoài nội cung làm cho tâm thần điên đảo. Nhà vua để cho Khang Đặc rời khỏi kinh thành chính là vì có ý ghen, nên cố tình tách đôi cặp vợ chồng đang thời ân ái mặn nồng này, để cho nhà vua thông thả dùng đủ các biện pháp tiếp cận với Liêu Tú Quyên.

Chu Nguyên Chương mặc dù hết sức căm ghét Khang Đặc, muốn giết chết ngay ông ta đi, nhưng lại tuyệt đối không có ý nghĩ giết người để cướp vợ, vì nhà vua chưa đến nỗi trở thành một con người tàn bạo và vô liêm sỉ đến như thế. Nhà vua chỉ thở dài hối tiếc cho sức mạnh của một bậc đế vương, cũng có lúc không thể làm theo ý muốn của mình. Tất nhiên, nếu không cần biết tới hậu quả, không cần biết tới thanh danh, thì việc chiếm đoạt Liêu Tú Quyên có rất nhiều biện pháp, thí dụ như phái những cao thủ đi bắt cóc nàng vào cung để nàng triền kiến hoàng hậu rồi cưỡng bức nàng phải nghe theo mệnh lệnh của mình. Nhưng, nhà vua không muốn làm như vậy, vì hành động đó có thể làm cho nhà vua mất thanh danh, còn có thể làm cho Liêu Tú Quyên cảm thấy mình bị áp bức. Chu Nguyên Chương không phải thiếu người đẹp, ngày nay nhà vua thực sự yêu thương một người con gái như Liêu Tú Quyên, muốn để cho nàng thực lòng yêu thương lại mình.

Chu Nguyên Chương cảm thấy sự thương nhớ thật là buồn khổ, nên bước tới trước thư án đặt ở cạnh giường, cầm lên một cây bút lông. Nhà vua trải một tờ giấy tuyên chỉ lên mặt bàn, dùng bút viết lên mặt giấy hai chữ “Tú Quyên”. Nhà vua tiếp tục viết đi viết lại hai chữ đó cho đến khi đầy cả mặt giấy.

Không mấy chốc, trên mặt bàn đã chồng chất một đống giấy toàn viết hai chữ “Tú Quyên”. Nhà vua viết mãi cho tới khi cổ tay hết sức mỏi, mới

chịu buông bút xuống, rồi nói lầm bầm một mình:

- Tú Quyên ơi, nàng có biết trăm tượng tư nàng khổ sở tới mức nào không?

Nhà vua cảm thấy hết sức buồn bã, bèn bước chân ra ngoài, rồi rẽ vào một gian phòng nhỏ mà nhà vua thường dùng làm nơi giải quyết chuyện công.

Tấm bình phong đặt tại gian phòng đó đã lọt vào tầm nhìn của nhà vua. Trên tấm bình phong có viết một bài thơ nhan đề “Thượng Nguơn Hoài Cỗ” của Lý Sơn Phủ, một nhà thơ đời Đường. Chu Nguyên Chương lầm nhảm đọc theo thói quen:

Nam tri ầu thiên tử ái phong lưu,
Tận thủ giang sơn bất đáo đầu.
Tổng vị chiến tranh thu thập đắc,
Khước nhân ca vũ phá trừ hưu.
Nghieu tướng đạo đức chung vô địch,
Tần bá kim thang khả tự do?
Thí vân phồn vinh hà xứ tại,
Vũ hoa yên thảo thạch thành thu.

Dịch nghĩa:

Nhà vua nam tri ầu quá phong lưu,
Nên giữ giang sơn không được lâu,
Những gì giành được trong chiến đấu,
Đã theo ca vũ biến đi đâu.
Đạo đức tướng tài thành vô địch,

Tần kia giữ được giang sơn đâu?

Thử hỏi phồn vinh nào tồn tại,

Cỏ hoa mưa gió giữa thành thu!

Bài thơ này không phải hay, nhưng Chu Nguyên Chương lại rất yêu thích, sớm chiều ngâm nga để cảnh tỉnh mình.

Ngâm xong bài thơ, trong lòng Chu Nguyên Chương cảm thấy hết sức sợ hãi. Nhà vua giậm mạnh chân xuống đất, rồi tự trách:

– Tại sao vừa rồi trẫm lại quá hồ đồ? Làm sao có thể bị mất đi đức hạnh, khiến giang sơn phải lung lay vì chuyện phong lưu?

Nhà vua là một con người rất có ý chí và rất quyết đoán, thậm chí từng thoáng có ý nghĩ giết chết Tú Quyên để trừ đi cái mầm tai họa xuất phát từ đàn bà, nhưng sau khi suy nghĩ lại, thấy giết như vậy là thiếu danh nghĩa, bèn quyết định giết Liêu Vĩnh Trung để cắt đứt sợi dây tình duyên. Nhà vua nhìn ra ngoài lớn tiếng gọi thái giám, và nói với ông ta:

– Người hãy đem thượng phương bảo kiếm của trẫm đến cho Tiêu Tiên Phong, bảo hắn trao cho Liêu Vĩnh Trung để ông ta tự xử. Nếu có ai ngăn cản thì hãy cho họ nếm mùi thanh bảo kiếm này! Đi cho mau, trẫm đứng đây chờ báo cáo!

Thế là thái giám Lưu Đại liền nhận lấy thanh bảo kiếm rồi bước nhanh ra cửa, đến chùng đó nhà vua mới thở phào như vừa trút được một gánh nặng.

Nửa tiếng đồng hồ sau, thái giám dẫn Trương Hoán đi vào để phục chỉ, cho biết đã phái người đưa thi thể của Liêu Vĩnh Trung trở về nhà cho con cháu ông ta lo việc mai táng.

Chu Nguyên Chương quan tâm đến thái độ của Liêu Vĩnh Trung, bèn hỏi:

– Hắn có nói gì không?

– Tâu bệ hạ, ông ta chỉ chảy nước mắt, bảo mình đã phụ ân của thánh thượng, làm nhiều điều bất nghĩa nên phải tự sát. - Trương Hoán cố nuốt lệ, vừa quì vừa cúi gục đầu tâu tiếp - nô tài hỏi ông ta có xin đi đâu gì không, ông ta chỉ lắc đầu.

– Hắn có xin khoan dung cho gia quyến của hắn không? - Chu Nguyên Chương hết sức ngạc nhiên.

– Tâu bệ hạ, không. Ông ta chỉ nói hoàng thượng không bao giờ để cho người ta bị tuyệt hậu. Mặc dù phạm phải tội nặng, nhưng hoàng thượng nhất định sẽ để cho họ Liêu còn giữ được một giọt máu để nối dõi tông đường.

Thái giám Lưu Đại đứng bên cạnh không khỏi sợ hãi run rẩy, vì lời nói của Trương Hoán hoàn toàn là lời nói dối. Liêu Vĩnh Trung không nói đi đâu gì cả, mà chỉ cất tiếng uất hận: “Thổ chết chó bị làm thịt”. Trên đường trở lại triều đình, Trương Hoán bảo Lưu Đại nên để lại cho mình một tí âm đức, giúp cho nhà họ Liêu giữ được người kế thừa. Lưu Đại tất nhiên là hứa hẹn nhưng không ngờ Trương Hoán lại dám to gan dối gạt nhà vua. Lưu Đại sợ Chu Nguyên Chương thấy thái độ luống cuống của mình, nên chỉ một mực cúi mặt nhìn xuống.

Cũng may là Chu Nguyên Chương đang suy nghĩ lời nói của Liêu Vĩnh Trung, không chú ý tới Lưu Đại. Nhà vua không thể ngờ được một người tâm phúc suốt mấy mươi năm như Trương Hoán mà lại có thể gạt mình?

Cho dù nhà vua có biết được cũng vị tất nổi nóng mà tiêu diệt cả nhà họ Liêu. Trong đầu óc của nhà vua vẫn còn văng vẳng lời khuyên can của Hồ Duy Dung:

– Bắc Nguyên vẫn còn là mối lo ở biên cương, Vương Bảo Bảo vẫn còn lăm le ở phía ngoài sa mạc, nếu vội vàng giết chết đại tướng công thần, thì e rằng mọi người sẽ mất hết tinh thần.

Nhà vua không thể chém giết tất cả, để tránh tình trạng các tướng tá của mình bị mất tinh thần.

Thế là nhà vua quyết định không truy cứu đến gia quyến của Liêu Vĩnh Trung.

Khi Chu Nguyên Chương có quyết định đó hoàn toàn không hề nghĩ đến tình cảm của mình đối với Liêu Tú Quyên, mà chỉ xuất phát ở mối lo đối với kình địch của mình là Vương Bảo Bảo.

Nhà vua thậm chí đã quên mất Liêu Tú Quyên, cho dù trước đây một tiếng đồn hờ, hình bóng của nàng hãy còn làm cho nhà vua cảm thấy rất bận tâm.

Thế nhưng, Liêu Tú Quyên lại làm cho nhà vua bức bối. Vào buổi chiều ngày hôm đó, nàng vào cung một lần nữa và nhờ Quách Huệ Phi chuyển cho Chu Nguyên Chương một tấm giấy, bên trên viết mấy câu như sau:

Thành Hoàng lai khất hỏa,

Huỳnh Hoắc bất khảng dữ.

Lý thọ đại đao cương,

Khả lân hà trung ngư

Dịch nghĩa:

Thành Hoàng đến xin lửa Sao Hỏa không chịu cho,

Cây lý chết thay đào,

Tội cho cá trong ao.

Chu Nguyên Chương không thể không phục sự khôn ngoan của Liêu Tú Quyên: Hàm ý của hai chữ “Xin lửa” chỉ có Chu Nguyên Chương mới hiểu; còn “cá trong ao” tiêu biểu cho cái gì, chỉ Chu Nguyên Chương mới hiểu. Riêng hai chữ “Huỳnh Hoạch” muốn chỉ ai thì chỉ có nhà vua mới biết. Nhưng, Chu Nguyên Chương quyết định không để ý tới bài thơ đó, sợ nó sẽ làm lung lay quyết tâm của mình, hơn nữa, cũng do nhà vua hết sức căm hận Tú Quyên đã trách móc sai về mình.

Nhưng, Tú Quyên vẫn chờ đợi lời ngự phê bằng cách nhờ người xin với nhà vua.

LÃO QUÂN SƯ HAI LAN GIEO QUẺ
TIỂU TIÊN PHONG TRUYỀN DỤ NHÀ VUA

Nhắc lại việc Liêu Tú Quyên dùng bài thơ ngụ ý của mình gửi đến Chu Nguyên Chương, nhưng vẫn không thể làm cho nhà vua thay đổi thái độ, bèn nhờ Quách Huệ Phi trực tiếp phái người đến xin thánh chỉ, nhưng nhà vua vẫn không thềm để ý tới, nàng nghĩ rằng cả nhà họ Liêu chắc chắn sẽ khó bảo toàn. Trong khi đó người chồng của nàng được nhà vua sai đi sứ, chắc là dữ nhiều lành ít. Nàng suy tới nghĩ lui, thấy không còn mưu kế gì khác, nên đành phải từ giã Quách Ninh Phi và Quách Huệ Phi bước lên kiệu ra về, nước mắt như mưa.

Hoàng thành của Chu Nguyên Chương tọa lạc tại phía tây núi Chung Sơn, phía nam hồ Huyền Vũ, và nằm về hướng chính đông tại Nam Kinh. Khu chợ náo nhiệt ở đây nằm về phía cửa tây của hoàng thành - bên ngoài Tây Hoa Môn. Một trăm lẻ tám công thần được vinh danh trong Công Thần Lôu trên núi Kê Minh Sơn, một phần lớn có nhà ở phía nam của kinh thành. Tú Quyên từ Bắc An Môn đi ra, vòng sang Tây Hoa Môn, và trước tiên phải đi ngang “Tứ Bài Lôu”. “Tứ Bài Lôu” là bốn cổng chào được xây cất trên đường đi. Đó là bốn cổng chào do Chu Nguyên Chương dựng lên cho bốn công thần của mình là Lý Thiện Trường, Phùng Thắng, Lưu Bá Ôn và người con nuôi Mộc Anh.

Liêu Tú Quyên nghĩ trong kiệu phán đoán biết kiệu của mình đã đến trước cổng phủ riêng của Lý Thiện Trường, nên nghĩ bụng: “Lý Thái Sư

chẳng những là người đứng đầu các đại thần, mà còn là người đứng đầu tất cả các công thần, địa vị cao hơn Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân; danh vọng còn cao hơn Lưu Cơ, Hồ Duy Dung, ngay cả nhà vua cũng phải có một thái độ cư xử khác, và định gả Đại Công Chúa tức Lâm An Công Chúa cho con trai của Lý Thái Sư là Lý Kỳ. Nếu yêu cầu Lý Thái Sư phụ nhân, thì có thể nhờ Mã nương nương ra mặt để xin nhà vua nương tay”.

Thế là nàng từ cửa hông ở sân sau đi vào nơi cư trú của các thê thiếp Lý Thiện Trường, vào bái kiến Thái Sư phụ nhân.

Thái Sư phụ nhân thấy Liêu Tú Quyên vẫn còn chưa biết tin cha nàng đã chết, nên trong lòng tỏ ra rất đồng tình, cho nàng biết là hiện giờ các Hầu gia như “Tào Quốc Công” Lý Văn Trung, và “Thành Ý Bá” Lưu Bá Ôn đang cùng ngãi nói chuyện với các Bá gia và Thái Sư tại phòng khách. Mọi người chừng như cũng không có chuyện gì quan trọng, nên khuyên Tú Quyên nên tìm cách đến phủ riêng của cha nàng để xem qua mọi việc rồi sẽ tìm cách đối phó.

Tú Quyên nghe có Lưu Cơ đang ở tại Lý phủ, biết ông ta là người bói toán rất tài, nên yêu cầu Lý phụ nhân nhờ Lưu Cơ bói cho cha mình và mẹ mình một quẻ.

Lý phụ nhân không thể từ chối, bèn gọi người a hoàn có nhiệm vụ lo liệu mọi việc trong nhà, mang lời thỉnh cầu của Tú Quyên đến phòng khách.

Có mặt tại phòng khách, ngoài Lý Văn Trung, Lưu Bá Ôn còn có “Trường Hưng Hầu” Cảnh Bính Văn, “Đông Bình Hầu” Hàn Chính, “Giang Hạ Hầu” Châu Đức Hưng, và “Nam An Hầu” Du Thông Nguyên. Tất cả họ đều biết tin về cái chết của Liêu Vĩnh Trung, cũng như tin Khang Đạt và Hoa Trung phụng mệnh đi sứ để khao quân, nên trong lòng đang có

nhieu nghi vấn. Ngồi tại phòng khách, họ đang bàn bạc về việc nhà họ Liêu có thể bị diệt tộc hay không. Sau khi nghe qua lời bẩm báo của a hoàn, họ liền đưa nhau yêu cầu Liêu Cơ gieo hai quả giúp cho Tú Quyên.

Tương truyền Lưu Bá Ôn là người gieo quẻ rất linh nghiệm, nghe đâu trước kia khi đánh nhau với Trần Hữu Lượng tại hồ Thâm Dương, Chu Nguyên Chương từng yêu cầu ông gieo cho mình một quẻ. Lúc đó chính là lúc đôi bên đang kịch chiến với nhau. Chu Nguyên Chương ngồi trên một chiếc thuyền màu trắng để đốc chiến. Còn Lưu Bá Ôn thì đứng ở bên cạnh để gieo quẻ và to tiếng bảo là nguy rồi, liền hối thúc Chu Nguyên Chương đổi thuyền. Chu Nguyên Chương hết sức tin tưởng vào sự gieo quẻ của Lưu Bá Ôn, nhà vua vừa mới đổi thuyền thì chiếc thuyền màu trắng của ông khi nãy đã bị đạn pháo của Trần Hữu Lượng bắn trúng, tan ra thành nhiều mảnh. Nếu Lưu Bá Ôn không gieo quẻ linh nghiệm như vậy, thì Chu Nguyên Chương có lẽ đã bị mất mạng rồi. Sau đó, Lưu Bá Ôn lại gieo cho Chu Nguyên Chương một quẻ để chọn ngày ra quân. Đó là ngày Tân Dậu (tức ngày 25 tháng 8). Ngày đó là ngày kim mộc tương khắc. Chu Nguyên Chương bèn phát động cuộc phản công toàn diện đối với Trần Hữu Lượng, kết quả đã giết chết được Trần Hữu Lượng, giành được một trận đại thắng có tính chất quyết định, giúp cho Chu Nguyên Chương trừ được một đại kình địch trong cuộc tranh giành ngôi vua.

Việc gieo quẻ của Lưu Bá Ôn hết sức linh nghiệm, nhưng ông ta không muốn bộc lộ tài năng của mình. Các triều thần đều có ấn tượng là Lưu Bá Ôn đã gieo quẻ để cứu mạng cho nhà vua. Trước ngày khai quốc, ông thường gieo quẻ để giúp cho những cuộc giao tranh và sau ngày khai quốc thì thỉnh thoảng ông mới gieo quẻ để hỏi ý trời.

Sở dĩ Lưu Bá Ôn không chịu khoe tài, không phải ông ỷ tài làm cao, mà ông có nỗi khổ tâm riêng của mình: một là, nhà vua là người đa nghi, luôn luôn hoài nghi bề tôi của mình có lòng bất trung, cho nên đối với Lưu Bá Ôn là người gieo quẻ rất linh nghiệm, bề ngoài xem ra như rất tín nhiệm, nhưng kỳ thật trong lòng nhà vua lại lo ngại Lưu Bá Ôn có thể xem quẻ giúp cho các đại tướng làm những chuyện uy hiếp đến quyền lực của nhà vua. Hai là, Lưu Bá Ôn hiểu rõ bất luận quẻ bói của ông ra sao, đều mang đến tai họa cho nhà họ Liễu: nếu quẻ bói cho biết nhà họ Liễu tránh được họa diệt tộc, và khi tin đó thấu tai nhà vua, thì nhà vua sẽ cố ý làm trái ngược lại, ra lệnh diệt hết cả nhà họ Liễu; trái lại nếu quẻ bói cho biết nhà họ Liễu sẽ gặp đại họa, thì Chu Nguyên Chương cũng sẽ dựa vào đó ra lệnh tiêu diệt cả nhà họ Liễu, bảo đó là ý trời muốn!

Cho nên cho dù Cảnh Bính Văn đã khuyên năm lần bảy lượt, nhưng Lưu Bá Ôn vẫn một mực từ chối không chịu gieo quẻ.

Thái độ đó làm cho “Tào Quốc Công” Lý Văn Trung bực mình. Ông ta bước tới gần chỗ ngồi của Lưu Bá Ôn, to tiếng nói:

– Cảnh Bính Văn, Châu Đức Hưng do địa vị thấp, lời nói không có trọng lượng, nên không thể nào mời được đại giá của tiên sinh, vậy không biết tiên sinh có nể mặt Lý Văn Trung tôi không?

Lưu Bá Ôn không khỏi giật mình, nhưng liền tươi cười đáp:

– Tào Quốc Công đã nặng lời rồi! Không phải Lưu Cơ tôi lên mặt, mà thực ra nếu bói quẻ này chỉ có hại chứ không có lợi chi cả!

Ngoài Lý Thiện Trường ra, những người khác đều không ai hiểu được lời nói đó của Lưu Bá Ôn, nên yêu cầu ông giải thích. Lưu Bá Ôn nào dám

giải thích công khai? Cho nên ông ta bèn đưa ánh mắt về phía Lý Thiện Trường để cầu cứu, hy vọng Lý Thiện Trường giải vây cho mình.

Nhưng, Lý Thiện Trường là người đang lo lắng cho số phận của gia đình họ Liêu cũng như gia đình họ Khang, đang muốn Lưu Bá Ôn, một người túc trí đa mưu, đoán việc tương lai như thần, gieo quẻ giúp cho họ. Cho nên ông ta giả vờ không trông thấy ánh mắt của Lưu Bá Ôn, và quay mặt sang Lý Văn Trung.

Thái độ của Lý Thiện Trường đã khuyến khích Lý Văn Trung, cho nên ông này vẫn bám sát Lưu Bá Ôn, lên tiếng hỏi:

– Tiên sinh bảo có hại chứ không có lợi là thế nào?

Lưu Bá Ôn nào dám nói rõ, và ông không thể chống chọi nổi với thái độ dồn ép của Lý Văn Trung, trong khi ông biết rõ cá tánh của Lý Văn Trung rất ngay thẳng, nóng nảy, nên cảm thấy cần phải chịu ý ông ta, bèn lên tiếng:

– Nếu các vị đại nhân quá khẩn thiết như vậy, thì tôi nào dám giấu nghề!

Mọi người hết sức vui mừng. Lý Thiện Trường bèn gọi người bày hương án.

Năm sinh tháng đẻ và “bát tự” của Liêu Vĩnh Trung và Khang Đặc, Lưu Bá Ôn đều biết rõ từ lâu. Vì người học khoa bói toán thích tìm hiểu và ghi nhớ những điều đó. Ông ta bèn bố trí bát tự của họ ra bàn hương án, rồi vừa khấn vái vừa nói nho nhỏ trong miệng:

– Hoàng thượng tuy rất căm ghét những hành động phi pháp của các công thần, nhưng Bắc Nguyên còn ở bên cạnh, buộc nhà vua chưa quyết tâm giết hết những con chó săn của mình, cho nên mới có lời khen ngợi

Phùng Văn Mẫn. Việc ban chết cho Liêu Vĩnh Trung, một phần lớn là do chuyện nhận thuyềן giết chết Tiểu Minh Vương. Nhà vua hoài nghi họ Liêu đã để lộ tin tức. Qua đó cho thấy, nhà vua chưa có quyết tâm tiêu diệt cả dòng họ của họ Liêu. Thôi được, để tôi gieo cho ông ấy một quẻ “vô định” về sau dù có biến thành hung hay cát, đều không thể vượt ra ngoài lời bói toán của tôi. Riêng việc Khang Đặc đi sứ, khó nói là hung, vậy tôi sẽ gieo cho ông ta một quẻ “bình an”. Tuy nhiên, tính khí của hoàng thượng nói cho cùng, sẽ không bao giờ buông tha cho Khang Đặc, Hoa Trung, vậy tôi cũng để cho họ một cái đuôi, về sau sẽ thấy tôi là người đoán trước mọi việc như thần!

Ông ta quì trước bàn hương án vái lạy, hai mắt nhắm kín, miệng không ngớt khấn lẩm bầm.

Chủ khách có mặt đều cảm thấy như mình đang đối diện với thần linh, nên ai ai cũng đứng nghiêm chỉnh để hầu, ngay đến việc thở mạnh cũng không dám. Lý Thiện Trường phu nhân dẫn Tú Quyên đến phía sau tấm bình phong của phòng khách để chờ đợi kết quả bói toán.

Nửa tiếng đồng hồ trôi qua, Lưu Bá Ôn bỗng mở hai mắt ra, sắc mặt có vẻ sợ hãi - thì ra, trời đã chiều lòng người, kết quả bói toán đúng là một quẻ “vô định”!

Thế là lòng tin lại được củng cố, Lưu Bá Ôn quay sang mọi người nói:

– Tương lai của nhà họ Liêu chưa quyết định, hai vị hung thần và cát thần hãy còn đi tới đi lui, chưa định rõ vị trí chủ khách. Riêng nhà họ Khang thì đại cát. Khang Đặc đi sứ được bình an. Chỉ có đi đầu là Khang Đặc và Hoa Trung cần phải thận trọng, mấy năm sau hai người họ sẽ gặp một sát tinh, nếu không áp đảo được, thì sẽ khó tránh nguy hiểm. Nên nhớ là tránh đi về phía tây, vì phía tây thuộc kim, mà mạng của ông ta thuộc

mộc, kim khắc mộc đấy! Tuy nhiên, dù cho có gặp tai ương thì cũng chỉ riêng bản thân ông ta mà thôi!

Mọi người nghe xong cảm thấy tạm yên lòng. Lý Văn Trung lại lên tiếng:

– Tài bói toán của tiên sinh cổ kim hi hữu, đúng là Ngọa Long tái hiện, Khổng Minh tái thế. Chỉ có điều là xin ngài hãy hỏi thêm thần linh, phải làm thế nào mới có thể bảo t ần được hậu duệ của Liêu Vĩnh Trung? Liêu Vĩnh Trung đã xuống âm ty r ồi, không còn gì để nói, nhưng ông ấy là người có công to, vậy nhất định phải làm thế nào để bảo t ần được hậu duệ của ông ta, như vậy mới không xấu hổ là những người đ ồng liêu trong một tri ều đình.

Việc đó làm cho Lưu Bá Ôn cảm thấy khó khăn, ông ta lên tiếng thoái:

– Cái đó thì tại hạ không biết được đâu, hơn nữa, thiên cơ bất khả lậu, ai làm trái thì sẽ bị trời khiển trách!

Mọi người suy nghĩ, cảm thấy Lưu Bá ôn nói có lý, nên cùng lên tiếng khuyên Lý Văn Trung đừng hỏi nữa.

Bỗng đâu từ phía sau tấm bình phong có tiếng òa lên khóc rất to. Thì ra, Liêu Tú Quyên đang nấp sau tấm bình phong, nghe những lời nói của các bậc chú bác, biết được cha mình đã chết, nên không c ầm được nước mắt. Liêu Tú Quyên lại nghĩ đến hai đứa em trai của mình, chắc cũng sẽ bị liên lụy, nên quên mất mình đang ở trong nhà của người ta, òa lên khóc thất thanh mà không thể kiềm chế được. Lý phu nhân vội vàng khuyên nhủ và an ủi nàng.

Tất cả các vị có mặt đoán biết Liêu Tú Quyên đang nấp ở phía sau tấm bình phong và đã òa lên khóc, nên người nào người nấy có vẻ buồn thiu, nhưng không ai nghĩ ra được cách nào để giúp nàng.

Bỗng có một người bước tới và to tiếng nói:

– Liêu Vĩnh Trung ngày thường có nói: “Quân sư tiên triều phải kể là Gia Cát Lượng, quân sư hậu triều phải kể là Lưu Bá Ôn.” Qua sự tôn trọng đó, tiên sinh cũng nên cố giữ những hậu duệ của gia đình họ Liêu. Tiên sinh nên gieo một quẻ nữa, để cho gia đình họ Liêu biết rõ tương lai. Nếu hoàng thượng khếp tội thì mỗi sẽ lấy thân mình ra hứng chịu!

Mọi người đưa mắt nhìn, thấy đó là “Tổng Quốc Công” Phùng Thắng. Ông ta nhìn về phía tấm bình phong nói với Liêu Tú Quyên:

– Cháu gái chớ quá bi thương, Phùng mỗi đã đón hai đứa em trai của cháu về phủ riêng của ta rồi, nếu phép vua buộc họ phải chịu liên đới, thì Phùng mỗi sẵn sàng đưa hai đứa con của mình ra thụ hình!

Liêu Tú Quyên nghe xong, quá cảm động nên lại òa lên khóc to. Nàng bỗng xô người a hoàn đang đỡ lấy nàng, rồi bước ra khỏi tấm bình phong, hướng về Phùng Thắng vẫn còn đứng ở phòng khách, quì xuống và chỉ nói được mấy tiếng “cảm tạ đại ân của thúc phụ”, rồi không nói thêm gì được nữa, mà chỉ biết khóc.

Những người có mặt đều là hàng cha chú của Liêu Tú Quyên. Họ thấy người cháu gái của mình đau khổ như vậy, trong lòng đều cảm thấy hết sức chua xót, vội vàng quay mặt đi nơi khác, nhắm mắt lại cố giữ cho những giọt lệ không trào ra.

Phùng Thắng vội vàng bước tới mấy bước, đỡ lấy Tú Quyên đang quì bên cạnh tấm bình phong, rồi quay mặt lại, ứa lệ nói với Lưu Bá Ôn:

– Thừa Bá Ôn huynh, huynh nữ nào làm ngơ trước tiếng khóc đau đớn của cô nhi quả nữ?

Đứng trước tình cảm đó, Lưu Bá Ôn còn nói gì được? Hơn nữa, từ trước tới nay ông vốn là người rất có nhiệt tình đối với mọi người chung quanh. Thấy Tú Quyên khóc đến nỗi không còn muốn sống nữa, lòng ông đau đớn như dao cắt, cho dù ông có bói toán mà gây ra tai họa tày trời đi nữa, ông cũng không cần biết, ông bèn hướng về Phùng Thắng gật đầu liên tiếp, nói:

– Xin để tôi khấu đầu hỏi Văn Vương.

Văn Vương mà ông nói tức là Châu Văn Vương Cơ Xương. Tương truyền khi Cơ Xương bị giam cầm tại Dũ Lý đã phát minh ra Bát Quái. Những người làm nghề chiêm bốc đời sau đã tôn ông lên làm khai sơn sư tổ. Có những người làm nghề bói toán còn tôn kính gọi là Quỷ Cốc Tử. Tương truyền Quỷ Cốc Tử là nhà âm dương thời Chiến Quốc có tài chiêm bốc linh nghiệm, đoán được tương lai một cách chính xác. Những nhà binh pháp nổi tiếng như Bàng Quyên, Tôn Tẫn đều là học trò của ông cả. Cho nên về sau những người làm nghề bói toán đều tôn thờ Quỷ Cốc Tử và xem ông như một thần tượng.

Phùng Thắng thấy kế khích tướng của mình đã có hiệu quả, bèn chấp hai tay trước ngực xá Lưu Bá Ôn một xá, nói:

– Liêu Vĩnh Trung, Khang Mậu Tài ở dưới chốn cửu tuyền, nhất định sẽ lấy được cái đức che chở cho hậu duệ của họ, và cái đức đó còn hơn cả người chết thay, cũng như người còn sống để đa tạ tiên sinh.

Mọi người thấy Phùng Thắng trước tiên đem hai đứa con trai của Liêu Vĩnh Trung về nhà che chở, rồi sau đó lại tìm cách để cứu chúng, thì trong

lòng hết sức khâm phục, cho nên tất cả đều đưa ánh mắt kính trọng nhìn về phía ông ta.

Lưu Bá Ôn lại van vái trước bàn hương án, rồi gieo thêm một quẻ. Sau khi xem qua, gương mặt ông ta lộ sắc vui mừng. “Nam An Hầu” Du Thông Nguyên là người có tính nóng, bèn lên tiếng trước tiên hỏi:

– Sắc mặt của ngài đã chuyển thành vui, vậy phải chăng là quẻ tốt? Có kế sách hay gì để bảo vệ cho những người con trai của Liêu Hầu chăng?

Lưu Bá Ôn thấy chung quanh đông người, sợ lời nói của mình tiết lộ ra ngoài, làm cho nhà vua nổi nóng lên, nên không trả lời câu hỏi của Du Thông Nguyên, mà chỉ cười rồi nói với đám đông:

– Xin các vị an tâm, có một cát tinh (ngôi sao cát tường) chiếu rọi lên nhà họ Liêu, cho nên hai cháu Liêu Quyên, Liêu Bính đều được an toàn.

Mọi người mặc dù không biết cát tinh nào bảo vệ được sự phú quý của hai anh em Liêu Quyên, nhưng họ vốn đã tin phục lời nói của Lưu Bá Ôn, cho nên không còn hoài nghi chi nữa. Du Thông Nguyên rót đầy một ly rượu, bước đến trước mặt Lưu Bá Ôn, đưa cao khỏi đầu mời ông ta uống. Mọi người thấy vậy, cũng đua nhau bưng ly rượu tới mời Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn đứng trước tình cảm của mọi người không thể thối thoát, nên ông ta đã uống liên tiếp ba ly rượu lớn. Không khí trong phòng khách đã hoàn toàn thay đổi. Lý Thiện Trường bèn ra lệnh cho tám nữ nhạc ở trong phủ bước ra mời rượu mọi người.

Tại sao mọi người tin phục Lưu Bá Ôn đến như vậy? Xin hãy nghe câu chuyện gặp tai họa của gia đình Du Thông Nguyên.

Bốn cha con họ Du, trước đây đều là bộ hạ của Lý Bát Đầu và Kim Hoa tiểu thư, một trong những đầu mục của thủy binh Sào Hồ Về sau họ

đi theo Liêu Vĩnh Trung quy thuận Chu Nguyên Chương, được mọi người gọi là “Bốn Con Rồng Của Nhà Họ Du”, rất giỏi thủy chiến. Người cha là Du Đình Ngọc, người anh là Du Thông Hải đều hy sinh cho vương sự trước khi thành lập vương triều Đại Minh. Sau khi thành lập vương triều Đại Minh, Du Thông Nguyên được phong tước Hầu, người em Du Uyển cũng được cử làm Đô Đốc Thiêm Sự, đều nắm binh quyền. Nào ngờ khi Chu Nguyên Chương xây bức tường ở Hậu Hồ (tức hồ Huyển Vũ) cứ sập mãi, bèn phái người đến quan sát, nhận thấy có một luồng ánh sáng xuất phát bên trong phủ riêng của họ Du nằm bên cạnh sông Tần Hoài. Luồng ánh sáng đó cứ hằng đêm chiếu thẳng vào Hậu Hồ. Khâm Thiên Giám cho rằng luồng ánh sáng đó đã xuất phát từ một “Ngư Tinh” (con cá thành tinh). Chu Nguyên Chương cũng cho là như vậy, đồng thời, cũng phán đoán đó là một người trong nhà của họ Du. Cho nên nhà vua quyết định chẳng những đốt bỏ phủ riêng của họ Du mà trước đây nhà vua đã xuống chiếu cho xây dựng, đồng thời, còn định sẽ giết hết những người trong gia đình họ Du để bảo vệ sự an toàn cho giang sơn của nhà họ Chu. Nhà vua bèn xuống lệnh bắt tất cả người trong nhà họ Du, sau đó còn triệu tập quần thần lại công bố lý do tại sao nhà vua làm như thế.

Lúc bây giờ, các đại thần tuy trước đây cùng sánh vai chiến đấu với anh em của gia đình họ Du, rất có cảm tình với họ, nhưng đứng trước giang sơn của nhà vua, mọi người đều cho rằng cần phải tiêu diệt cả nhà họ Du - vì lẽ trong nhà họ Du có một người là “ngư tinh” chuyển thế!

Ngay đến Lưu Bá Ôn cũng cho rằng trong nhà họ Du thực sự có yêu tinh đầu thai. Tuy nhiên, ông cho đó là ý trời, vậy nếu giết họ là nghịch ý trời, tất nhiên sẽ bị trời khiển trách càng nặng nề, càng dữ dội hơn. Nhất

là, vì một “Ngư Tinh” mà giết đến mấy chục mạng người thì quả là quá ư tàn nhẫn, e rằng sẽ gây ra một sự đảo ngược trong vấn đề họa phúc.

Phùng Thắng cũng cảm thấy nhỡ tận gốc trốc tận rễ như thế là không ổn, và cảm thấy không thể để cho một công thần có hai đời là anh hùng phải chịu tuyệt tử tuyệt tông. Sau khi tan trào, ông ta bèn đi tìm Lưu Bá Ôn, hỏi xem ông này có biện pháp nào để cứu cả nhà họ Du hay không?

Sau khi bàn bạc xong, họ bèn tìm gặp tất cả những người đàn ông đàn bà trong nhà họ Du, để cho Lưu Bá Ôn coi bói từng người, xem phải chăng có thể tìm ra được ai là “Ngư Tinh” đầu thai. Nếu tìm ra được và nói rõ người đó cho nhà vua biết, thì có thể tránh được thảm cảnh giết luôn một lúc mấy chục người. Nhưng, cho dù họ đã nói đến khô cổ, nhà vua vẫn không tiếp nhận đề nghị của họ. Nhà vua lo ngại vạn nhất việc bói toán không chính xác, để cho “ngư tinh” lọt lưới, thì giang sơn của nhà họ Chu rất có thể sẽ bị sụp đổ.

Lưu Bá Ôn trong tình trạng khẩn cấp, đã nảy ra một sáng kiến, ông bèn nói với Chu Nguyên Chương:

- Nếu trời cao thực sự muốn sai yêu tinh xuống quấy phá giang sơn của nhà họ Chu, mà nhà vua ra tay lạm sát, giết chết hết cả nhà họ Du, thì yêu tinh sẽ đầu thai vào nhà khác; hơn nữa, không biết chừng oan hồn của những người bị giết oan sẽ tụ lại thành một bào thai mới, ra sức giúp đỡ cho “ngư tinh” tiếp tục khuấy rối nhà họ Chu!

Nghe thế, Chu Nguyên Chương không khỏi sợ hãi, vội vàng bảo Lưu Bá Ôn tìm một biện pháp hay để xử trí, sao cho vừa không làm trái ý trời, vừa giúp cho giang sơn của nhà họ Chu có thể yên như bàn thạch.

Lưu Bá Ôn bèn nêu ra hai biện pháp: một là tìm người do “ngư tinh” đầu thai, đúc thành tượng đồng để cáo tế với trời đất rồi giết chết đi; biện

pháp thứ hai là dùng cách “yểm trấn”.

Chu Nguyên Chương cảm thấy hai biện pháp đó rất tốt, không còn biện pháp nào hay hơn nữa. Thế là nhà vua bằng lòng để cho Lưu Bá Ôn dẫn tất cả người nhà họ Du đang bị giam trong ngục ra để xem bói, rồi sau đó giết chết một đứa con trai ngỗ nghịch của Du Thông Nguyên và một hài nhi nữ là con của người em tên gọi Du Uyển. Sau đó, nhà vua lại xuống sắc đổi địa danh cả vùng chung quanh nhà họ Du đều mang chữ “Miêu” (Mèo), tức dùng Mèo để trị cá. Thế là chung quanh phủ riêng của họ Du liền xuất hiện một địa danh mới là “Bách Miêu Phường” (phường Trăm Mèo). Riêng con đường có phủ riêng của họ Du thì đổi lại là phường Liễu Diệp (cộng liễu có thể xỏ cá). Nhờ chọn giết một người con trai và một hài nhi nữ trong gia đình họ Du mà Lưu Bá Ôn cứu được mấy chục mạng người khác khỏi bị chết oan.

Sau khi ra khỏi ngục, tất cả mọi người trong nhà họ Du liền quì trước mặt Chu Nguyên Chương để tạ ân, rồi lại đội nhang đến phủ riêng của Lưu Bá Ôn, cảm tạ ơn cứu mạng cả gia tộc nhà họ Du.

Thế là một vụ án chấn động cả triều đình lẫn ngoài dân gian đã được kết thúc.

Có một điều rất lạ, ấy là sau khi giết chết một nam và một hài nhi nữ trong nhà họ Du, thì bức tường bao vây hồ Huyền Vũ đã xây dựng một cách thuận lợi, không hề bị ngã đổ nữa. Bức tường đó cao mười tám trượng, đáy rộng sáu trượng, bề dày trên đỉnh là bốn trượng hai xích. Luồng ánh sáng lạ xuất phát từ phủ riêng của họ Du, từ đó cũng biến mất.

Qua vụ án này, Lưu Bá Ôn được mọi người trong triều đình cũng như ngoài dân gian tôn trọng như một vị thần. Chu Nguyên Chương đối với ông vừa tôn trọng vừa khiếp sợ. Nhà vua khiếp sợ vị quân sư này đoán biết

tương lai. Đó là một điều bất lợi cho sự thống trị của nhà vua. Cho nên vào năm thứ tư niên hiệu Hồng Võ, nhà vua đã tìm cách đuổi ông ra khỏi triều đình: bằng lòng để cho ông qui lão, và sau đó lại cắt hết bổng lộc của ông. Lưu Bá Ôn mặc dù là quân sư, nhưng chỉ được phong tước “Thánh Ý Bá”, bổng lộc hằng năm chỉ có hai trăm bốn chục thạch, không bằng một phần mười của “Quốc Công” Phùng Thắng. Lưu Bá Ôn biết mình tài cao khiến nhà vua sợ, nên không dám sống tại quê nhà, mà dọn tới kinh thành để xin tội với Chu Nguyên Chương, rồi sống lâu dài tại đó, hằng ngày làm bạn với tăng nhân và đạo sĩ.

Mọi người trong gia đình họ Du biết Lưu Bá Ôn cứu mạng cho gia đình họ nên bị nhà vua nghi kỵ, khiến họ hết sức áy náy. Vừa lúc đó thì vợ của Lưu Bá Ôn qua đời, Du Thông Nguyên và Du Uyên bèn quyết định gả người em gái do một tiểu thiếp của cha sinh ra cho Lưu Bá Ôn làm kế thất. Lưu Bá Ôn năm đó đã sáu mươi tuổi, làm thế nào bằng lòng hại cuộc đời của một cô gái vừa mới mười bảy, mười tám? Cho nên ông đã một mực từ chối. Du Thông Nguyên lại nhờ “Thái Sư” Lý Thiện Trường làm mai. Lưu Bá Ôn thấy thế nói với Lý Thiện Trường:

- Ban đêm tôi xem sao trên trời, thấy tôi không còn sống được trên nhân thế này bao lâu nữa, tôi không dám làm hỏng cuộc đời của một giai nhân. Vậy xin Thái Sư tìm lời từ chối khéo ý tốt của hai anh em Nam Am Hầu.

Lý Thiện Trường nghe Lưu Bá Ôn nói không còn sống được bao lâu nữa, nên vội vàng ra hiệu cho tả hữu lui ra, rồi hỏi tương lai nghỉ hưu của mình. Lưu Bá Ôn không thể từ chối, đành phải bói cho ông ta một quẻ.

Quẻ bói cho biết tương lai của ông ta là hết sức hung hiểm. Trong lòng Lưu Bá Ôn không khỏi giật mình, sắc mặt không giấu được sự sợ hãi, nói

thần: “Sao lạ vậy? Bộ muốn phá ta hay sao?”. Ông bèn từ một góc độ khác để bói thêm một quẻ, nhưng kết quả vẫn là “đại hung” (tai họa lớn), nên ông trầm ngâm không nói gì. Lý Thiện Trường nhận thấy vẻ mặt sợ hãi của ông, vội vàng lên tiếng hỏi đây là quẻ hung hay cát. Lưu Bá Ôn liền nói đối:

– Thái Sư còn được hưởng vinh hoa phú quý hai mươi năm nữa, trong khi đó thì công tử của ngài sẽ có danh dự cưới công chúa.

Nhưng Lý Thiện Trường vẫn hỏi mãi:

– Hai mươi năm sau, cuộc sống hưu trí của tôi sẽ như thế nào? Gia tộc hung kiết ra sao?

Lưu Bá Ôn giả vờ tươi cười, đáp:

– Năm nay Thái Sư đã năm mươi chín tuổi rồi, vậy hai mươi năm nữa thì Thái Sư đã là người bảy mươi chín tuổi, thế mà vẫn còn ham muốn giàu sang phú quý hay sao? Một khi lệnh công tử cưới được công chúa thì tất nhiên con cháu sẽ vinh hiển giàu sang.

Lý Thiện Trường nghe qua, vẫn không xua đuổi hết nỗi nghi ngờ trong lòng, bèn dự tính sẽ tìm một thời cơ khác hỏi Lưu Bá Ôn cho ra lẽ.

Lưu Bá Ôn từ chối cưới cô gái nhỏ trong gia đình họ Du làm vợ kế, khiến trong lòng hai anh em Du Thông Nguyên vẫn cảm thấy ái ngại, như mình còn mang một món nợ to, bèn gả một người con gái của anh là Du Thông Hải, đã từ trước, cho Lưu Trọng Cảnh, người con trai thứ hai của Lưu Bá Ôn, để cho gia đình đôi bên trở thành thông gia. Nhưng, anh em Du Thông Nguyên không phải vì thế mà xem mình ngang hàng với Lưu Bá Ôn, trái lại, lúc nào cũng tỏ lòng tôn kính đối với vị ân nhân của mình.

Câu chuyện này gần như người sống ở Nam Kinh ai ai cũng biết. Cho nên mọi người đều gọi Lưu Bá Ôn là Quỷ Cốc Tử, và gọi việc bói toán của ông là “Quỷ Cốc Thần Quái”. Mặc dù ông không nói rõ ngôi sao “cát tinh” nào đã phù hộ cho gia đình họ Liêu, nhưng những người có mặt đều tin rằng anh em của Liêu Quyên đều được vận may, mặc dù hoàn cảnh của họ là hết sức nguy hiểm.

Chỉ có Lý Thiện Trường là khác. Ông ta sợ Lưu Bá Ôn không nói thật trường hợp của mình, nên cứ theo hỏi mãi ngôi sao “cát tinh” đó là ai, muốn ông nói rõ để cho gia đình họ Liêu thấp nhang cúng lạy!

Liêu Tú Quyên tất nhiên cần có một tin tức xác thực về gia đình của mình, nên đã nhiều lần khẩn cầu Lưu Bá Ôn nói rõ ra.

Lưu Bá Ôn suy nghĩ thật lâu mới bảo người đem giấy viết tới, rồi ông viết lên mặt tờ giấy ba chữ “Nữ Âm Tinh” to, rồi lần lượt kê tai nói nhỏ với ba vị Quốc Công là Lý Thiện Trường, Phùng Thắng và Lý Văn Trung:

- Xin đừng tiết lộ, bằng không thì sẽ tức khắc xảy ra tai họa!

Trông thấy họ đều trình trọng gật đầu, Lưu Bá Ôn mới trao tờ giấy cho Lý Thiện Trường, nhờ ông ta chuyển cho Liêu Tú Quyên, dặn xem xong thì phải đốt ngay.

Ba người của Lý Thiện Trường đều tin rằng ba chữ “Nữ Âm Tinh” là muốn chỉ một cung phi nào đó ở hậu cung. Ngay đến bản ý của Lưu Bá Ôn, cũng muốn nói khéo là Liêu Tú Quyên đã dùng phương pháp liên hệ với các hậu phi ở cửa sau, để nhờ họ thông qua nội cung van xin nhà vua nói tay cho gia đình họ Liêu.

Nhưng, sau khi Liêu Tú Quyên xem qua ba chữ đó, thì cảm thấy ruột gan rối bời. Sau khi được các vị khách của Thái Sư cho biết tin về cái chết

của cha mình, thì nàng có ý nghĩ là hoàng thượng muốn trả thù, vì mình đã cự tuyệt với nhà vua, nên trong lòng cảm thấy mình có tội đối với cha và chồng; cảm thấy chính sắc đẹp của mình đã làm hại họ. Mặt khác, nàng cũng lý giải “Nữ Âm Tinh”, tức ngôi sao may mắn mà Lưu Bá Ôn nói đó là chính mình, cho nên liên hồi tưởng lại những chuyện xảy ra trong cung giữa mình với nhà vua. Cách gọi tình đặc biệt của nhà vua làm cho nàng lo sợ không yên tâm, cảm thấy tâm thần bất loạn. Nàng cho rằng mình đang đứng trước ngã tư đường của số phận. Nếu từ chối một cách quyết liệt thì chẳng những bản thân mình sẽ bị hủy diệt, mà ngay đến dòng họ của cha của chồng cũng sẽ bị hủy diệt theo. Trái lại, nếu tỏ ra nhân nhượng ít nhiều, gia đình của cha và của chồng sẽ tiếp tục hưởng được phú quý vinh hoa, nhưng cũng chính vì vậy mà bản thân mình cũng sa vào vòng lầy. Khi nghĩ tới những điều đó, mắt nàng như hoa cả lên. Nàng biết mình đẹp và không khỏi lấy làm đắc ý với sắc đẹp của mình. Đứng trước sắc đẹp của nàng, hoàng thượng cũng không tránh khỏi điên đảo trước sự quyến rũ. Chẳng lẽ sắc đẹp của nàng làm cho tất cả người đẹp ở hậu cung đều bị lu mờ chẳng? Lúc bấy giờ tình cảm của nàng đối với hoàng thượng là căm ghét, sợ hãi, oán hận hay hy vọng, chính bản thân nàng cũng không hiểu rõ. Tuy nhiên, có một điều rất rõ ràng, đó là nếu không thuận theo nhà vua thì nàng sẽ bị hủy diệt. Nàng mới mười tám tuổi, hãy còn quá trẻ, cuộc sống đối với nàng còn nhiều điều hấp dẫn. Hơn nữa, nàng cũng không muốn mình trở thành nguyên nhân khiến gia đình cha mình, gia đình chồng bị hủy diệt.

Và, chính ý trời cũng muốn như vậy - nàng xem quẻ bói của Lưu Bá Ôn là ý trời. Nếu nàng trở thành ngôi sao may mắn để cứu cha cứu chồng, thì nàng đâu dám nghĩ tới chuyện vì sự trong sạch của bản thân mà quên đi mấy chục mạng sống của dòng họ cha và dòng họ chồng?

Thế thì có nghĩa là, nàng phải triệt để phục tùng ý muốn của nhà vua!

Nghĩ tới đây, đôi má của Liêu Tú Quyên li ên bừng đỏ, quả tim nháy nghe thành thịch. Điều đó khiến nàng không khỏi xấu hổ, vì qua cách bói toán thần kỳ của vị quân sư Lưu Bá Ôn, có thể biết rõ mọi việc, thì nàng còn mặt mũi nào để làm con người?

Ngay lúc đó thì người tôi tớ do Khang Đặc phái về đã tìm đến tận tư dinh của Lý Thái Sư, hối thúc Liêu Tú Quyên mau mau trở về phủ riêng, bảo là hoàng thượng đã phái người thưởng cho Khang hầu hai trăm lạng vàng và miễn tội liên đới cho Liêu Quyên và Liêu Bính. Khang Đặc còn dặn nàng sáng sớm ngày mai hãy an tâm lên đường.

Những tin tức đó càng làm cho Liêu Tú Quyên tin rằng mình chính là “Nữ Âm Tinh”, tức vì sao cát tường mà Lưu Bá Ôn đã nói. Chính nhờ mình mà hoàng thượng tha tội cho hai người em và cho gia đình họ Khang.

Tin tức đó cũng làm cho tất cả những người có mặt tại phòng khách của Lý Thái Sư trút bỏ được sự lo lắng. Lý Thiện Trường, Phùng Thắng, Lý Văn Trung và Lưu Bá Ôn đều tin tưởng rằng những lời cầu xin của các hậu phi đã có hiệu lực. Ba vị Quốc Công đều đứng lên dâng rượu cho Lưu Bá Ôn, ngỏ ý hết sức khâm phục quẻ bói của ông.

Lưu Bá Ôn vừa mới uống cạn ly rượu, thì một a hoàn bước ra, mời ông qua phòng bên cạnh để nhận lời tạ ân của Liêu Tú Quyên.

Lưu Bá Ôn vừa mới bước vào phòng, Liêu Tú Quyên chờ đợi từ lâu, li ên nhanh nhẹn quì xuống đất, cúi đầu nghẹn ngào nói:

- Kính thưa bá phụ, xin nhận nơi đây một lạy của cháu. Gia đình cháu gặp điếu bất hạnh, nhưng cháu lại không thể đứng ra gánh chịu tất cả những điếu bất hạnh đó, thật là bất hiếu. Để cứu hai người em và gia đình

của Kỳ Xuân Hài, cháu bắt buộc phải nhẫn nhục để gánh lấy trọng trách đó. Chuyện “Nữ Âm Tinh” ngày hôm nay, xin bá phụ hãy giữ kín, kéo lại xảy ra đi đầu bất trắc.

Nói dứt lời, nhớ tới cái chết bi thảm của cha, cũng như nhớ tới việc vợ chồng sắp xa nhau, và chuyện bối rối khó tránh của mình, Liêu Tú Quyên xúc động, hai dòng lệ tuôn xuống như mưa.

Lưu Bá Ôn thấy thế không khỏi mỉm lòng, đưa tay đỡ Liêu Tú Quyên đứng dậy, rồi liên tiếp hứa với nàng là không bao giờ tiết lộ chuyện bí mật đó ra, không bao giờ nhắc tới chuyện đó với ai khác, ông còn đề nghị Liêu Tú Quyên nên vào cung tạ ân, và cũng nên bắt chước theo Phùng Văn Mẫn viết một tờ biểu thành khẩn trả lại một số điền trang và tùy tùng cho hoàng gia.

Liêu Tú Quyên trước đây vốn đã có ý nghi ngờ tờ biểu văn của Phùng Văn Mẫn là do chính tay cha con của họ Lưu viết giúp. Vì tờ biểu đó qua lời văn cũng như qua lập luận đều hết sức phong phú, cho nên khi nghe Lưu Bá Ôn nói như thế, nàng hoàn toàn tin ý nghĩ của mình là đúng. Sau khi suy nghĩ, nàng yêu cầu Lưu Bá Ôn viết thay cho mình một tờ biểu như vậy, nói:

– Các anh ở nhà cũng như người chông vụng về của cháu đều không có tài năng đó. Nếu để cho họ viết, e rằng tính già hóa non, có sự xúc phạm tới đi đầu cấm kỵ của thánh thượng thì sẽ dẫn tới đại họa ập xuống đầu. Vậy, cháu van xin bá phụ viết giúp cho cháu tờ biểu đó!

Lưu Bá Ôn tỏ ra ái ngại: nếu hoàng thượng biết đây là tờ biểu do chính tay mình viết, thì sẽ như thế nào? Trong trường hợp đó người dâng biểu sẽ vui hay sẽ buồn? Liêu Tú Quyên thấy Lưu Bá Ôn chần chừ, vội vàng quì xuống đất vừa khóc vừa nài nỉ:

– Bá phụ từ trước tới nay bao giờ cũng sẵn sàng giúp đỡ những người đang gặp nạn, khiến trong triêu đình cũng như ngoài dân gian ai ai cũng kính nể bá phụ và Phùng thúc phụ cả. Hôm nay, cha cháu chết xác chưa lạnh, thế mà bá phụ lại làm ngơ, không chịu giúp đỡ cho anh em của chúng cháu hay sao?

Lưu Bá Ôn nghe qua lời nói khích đó liền bằng lòng giúp đỡ cho Liêu Tú Quyên. Liêu Tú Quyên hết sức mừng rỡ, vội vàng kêu a hoàn đem giấy bút tới và mời Bá Ôn ngồi tại gian phòng nhỏ ở bên cạnh để viết tờ biểu.

Lưu Bá Ôn đành phải xua tất cả a hoàn rời khỏi phòng rồi ngồi xuống suy nghĩ để viết.

Lưu Bá Ôn là người có trình độ văn chương cao, lại quen thuộc với thể văn này, chẳng mấy chốc ông đã viết xong, trao cho Liêu Tú Quyên, bảo nàng hãy mau đi vào cung tạ ân.

Sau khi Liêu Tú Quyên rời đi, Lưu Bá Ôn trở về phòng khách. Mọi người thấy ông ở trong gian phòng bên cạnh quá lâu, bèn hỏi lý do. Lưu Bá Ôn chỉ bảo là mình hết lời an ủi Liêu Tú Quyên, chứ không tiết lộ là đã viết tờ biểu giúp nàng.

Mọi người thấy nỗi lo đã trôi qua, biết tính mệnh của Khang Đặc và hai anh em Liêu Quyên đã được bảo đảm, nên ai ai cũng rất vui mừng, liền bày rượu ra để cùng uống.

Không ngờ tới giờ Thân, khi mọi người đầu ngà ngà say, và sắp sửa giải tán ai về nhà nấy, thì gia nhân vào báo có Tiểu Tiên Phong Trương Hoán đến.

Mọi người nghe thế đều không khỏi giật mình. Lúc bấy giờ đã gần khuya, chính là lúc mà người trong Thân Binh Đô Hộ Phủ đang bận rộn lo

việc canh tuần ban đêm, vậy tại sao ông ta không ở trực trong hoàng cung, mà lại tới đây làm gì?

Lý Thiện Trường vội vàng mời ông ta vào, và đích thân đứng lên đón tiếp, ngoại trừ Lý Văn Trung, Lưu Bá Ôn vẫn ngồi yên tại chỗ. Phùng Thăng dẫn những người khách khác cùng nhau đi ra ngoài.

Chờ không còn ai khác, Lý Văn Trung mới lên tiếng khế hỏi:

– Bẩm quân sư, tại sao nhà vua lại có những hành động khác thường? Qua thái độ cho thấy chừng như nhà vua đang lưỡng lự thiếu sự quyết định, hoàn toàn không giống như bản tính của nhà vua thường ngày?

Từ bấy lâu nay Lưu Bá Ôn luôn kính trọng cá tính ngay thẳng của Lý Văn Trung, dám nói dám làm, bèn nói thật mọi lẽ cho ông ta nghe:

– Chính tại hạ cũng băn khoăn đi đầu đó! Bụng dạ của nhà vua rất khó đoán biết. Có lẽ nhà vua đang lo ngại việc Vương Bảo Bảo thường xua quân khuấy rối ngoài biên cương, cho nên mới chịu nghe theo lời khuyên nhủ của Mã nương nương, nương tay cho gia đình họ Liêu. Vừa rồi khi ở bên gian phòng nhỏ, tại hạ đã giúp cho Liêu Tú Quyên viết một tờ biểu để trình tâu, có lẽ tờ biểu này sẽ cảm động được nhà vua.

Lưu Bá Ôn liền đọc khe khẽ một vài câu trong tờ biểu “Thánh nhân khi nhìn thấy những bộ xương khô phơi ngoài đồng hoang, còn động lòng nhân từ mang chúng đem chôn cất; nay tội thần đã bị hành hình, nhưng hoàng thượng do có lòng nhân từ nên đã nương tay cho gia quyến của nhà họ Liêu; khiến tất cả bề tôi đều ghi xương khắc cốt, thử hỏi có ai lại không sẵn sàng hiến thân để báo đáp?”.

Lý Văn Trung khe gật đầu nói:

– Té ra là như vậy. Tờ biểu xin giáng chức của Phùng Văn Mẫn có phải là do quân sư hoặc lệnh lang viết giúp hay chẳng?

Lưu Bá Ôn lắc đầu đáp:

– Tờ biểu của Phùng thị không phải cha con tôi viết giúp, mà có lẽ là do Tây Tịch Vương Hành của Lam Đốc viết thay.

Lý Văn Trung không đồng ý với sự phán đoán đó, nói:

– Vương Hành có tài văn chương nhưng không thể có đủ kiến thức như thế. Tôi có hỏi qua Tống Quốc Công rồi, nhưng ông ấy cũng không biết ai viết giúp. Xem ra còn có một nhân tài khác, Văn Trung tôi không thể qui tụ hết tất cả nhân tài lại, đó là điều thật xấu hổ đối với hậu ân của hoàng thượng, chưa làm tròn trách nhiệm của một bậc đại thần.

Tiếng nói vừa dứt thì Trương Hoán cùng mọi người đi vào phòng khách. Lý Văn Trung và Lưu Bá Ôn đứng dậy hoan nghênh. Trương Hoán thấy hai người không bước ra ngoài để đón mình, tuy ngoài miệng không nói gì, nhưng trong lòng không khỏi khó chịu. Ông ta bèn vòng tay thi lễ nói:

– Tiều nhân chẳng qua là một nô tài của thánh thượng, vậy đâu dám nhận sự đón tiếp long trọng của các công thần. Ngài Quốc Công và ngài Quân Sư không cần thủ lễ trước một người chẳng khác gì rơm rác như tiều nhân.

Trương Hoán sử dụng câu “nô tài của thánh thượng” là có thâm ý. Thâm ý đó Lưu Bá Ôn nhận thấy được, nên ông cũng tươi cười đáp:

– Ai không phải là nô tài của thánh thượng chứ? Tiều Tiên Phong là người giữ nhiệm vụ quan trọng và thân tín của thánh thượng, vậy tại hạ đâu

dám chênh mảng, chẳng qua vì uống rượu có hơi say, nên không thể bước ra ngoài đó thôi!

Mọi người lại nói cười vui vẻ để đánh tan bầu không khí căng thẳng ngấm ngấm đó. Họ mời Trương Hoán vào chỗ ngồi xong, Trương Hoán liền đi thẳng vào vấn đề

– Chúng ta hãy nói chuyện quan trọng trước nhé! Xin mời chư vị hãy nghe khẩu dụ của hoàng thượng!

Hai tiếng “khẩu dụ” có một uy lực hết sức mạnh, khiến cho cả phòng khách đều im thin thít. Ba Công, bốn Hầu và một Bá vội vàng rời khỏi chỗ ngồi, căn cứ theo tước vị cao thấp xếp thành hàng rồi ngược mặt về hướng Trương Hoán cùng quì xuống đất.

“Giang Hạ Hầu” Châu Đức Hưng do say rượu, bước đi khập khễnh, nên khi quì xuống đã đụng vào phía trái của Cảnh Bính Văn. Cũng may Cảnh Bính Văn tuổi trẻ còn sức mạnh nên vội vàng dùng cánh tay phải chống xuống đất nên khỏi bị ngã. Trong khi đó thì “Đông Bình Hầu” Hàn Chính ở phía phải cũng vội vàng dùng cánh tay trái của mình kéo lấy Châu Đức Hưng, để giúp ông ta quì xuống như bình thường. Nhưng không ngờ đầu gối của ông ta đã đè lên mảng sau chiếc mảnh bào của Lý Thiệu Trường. Vì không chú ý nên Lý Thiệu Trường hoàn toàn không hay biết.

Trương Hoán chờ cho mọi người quì đúng lễ nghi xong, mới nói:

– Thánh thượng có khẩu dụ: Thánh thượng định vào tháng sau sẽ đi Trung Đô Phụng Dương, để Thái Tử và Thái Sư ở nhà giám quốc, còn tất cả các đại thần khác phải đi theo nhà vua. Ngoại trừ Thành Ý Bá cùng đi, các đại thần khác đã cáo lão thì khỏi phải đi. Riêng việc cảnh giới và quét đường thì do Tào Quốc Công và Tông Quốc Công lĩnh chỉ thi hành.

Sau khi truyền xong khẩu dụ, sắc mặt của Trương Hoán mới tươi cười như bình thường, vòng tay nói với các đại thần đang quì dưới đất:

– Xin các vị đại nhân hãy đứng lên.

Ba vị Quốc Công quì ở phía trước phải kể Lý Thiện Trường là người niên trưởng, có nhiều uy tín, cho nên theo lễ nghi phải để cho ông ta đứng lên trước. Nhưng, ông ta không ngờ vạt áo sau của mình bị đầu gối của Châu Đức Hưng đè lên, cho nên khi ông dùng sức mạnh để đứng dậy, thì do vạt áo trì lại khiến ông ta té ngã ngửa ra sau. Châu Đức Hưng ở phía sau không đề phòng nên bị ông ta đụng phải cũng té ngã ngửa. Lưu Bá Ôn quì ở phía sau đã nhanh mắt thấy, nên vội vàng tránh sang một bên, không bị Châu Đức Hưng đè phải. Nhưng cũng chính vì thế nên Châu Đức Hưng gần như đã té nằm ngửa xuống đất, và chiếc đầu râu tóc bạc trắng của Lý Thiện Trường đã đè lên bụng Châu Đức Hưng.

Người a hoàn có nhiệm vụ dâng rượu đứng một bên thấy thế không nín cười được, nên đã buột miệng cười sảng sặc.

Lý Thiện Trường vừa giận, vừa bức tức, lại vừa thẹn, nhưng không có ai để trút cơn thịnh nộ của mình, bèn quay sang bọn a hoàn ra oai. Sau khi lồm cồm ngẩng dậy, ông gằn giọng quát:

– Khá khen cho tiện nhân vô lễ, lại dám cười chủ của mình! Bây đầu, hãy kéo những con khỉ cái này ra ngoài đánh cho ta một trăm trượng!

Những cô gái tay yếu chân mềm đó thử hỏi làm sao chịu đựng nổi một trăm trượng? Chỉ cần đánh mấy chục trượng là họ đã chết rồi. Cho nên tất cả họ đều sợ hãi đến xanh mặt, toàn thân run lẩy bẩy.

Phùng Thắng thấy thế rất bất nhẫn, nhưng mình là khách đang ở trong nhà của người ta, nếu khuyên chủ nhân thu hồi mệnh lệnh, thì chứng tỏ chủ

nhân là người tàn bạo, còn bản thân mình mới là người nhân từ, làm tổn thương đến uy tín của người khác. Trái lại, nếu không khuyên ngăn, thì không nhẫn tâm nhìn mấy cô gái vô tội kia bị đánh chết. Phùng Thắng quả không hổ danh là một người giỏi quyên biến, nhanh miệng chụp lấy tiếng mắng “khỉ cái” của Lý Thiện Trường nghiêm mặt nói:

– Những con khỉ cái này đúng là đáng chết, dám cười những vị “công hầu” (có nghĩa là khỉ đực) chúng ta!

Đám đông nghe thế bất giác cất tiếng cười to, ngay đến Lý Thiện Trường cũng phải tức cười. Những vệ sĩ từ bên ngoài chạy vào để bắt mấy cô gái đi trị tội cũng không nín được cười, quay mặt đi chỗ khác để cười lén. Lý Văn Trung là người có tính bộc trực, bèn nói:

– Thừa Thái Sư, chả lẽ chỉ với một cái lỗi nhỏ như thế, mà lại trừng trị nặng những cô gái yếu đuối này sao? Nếu làm như thế thì buổi tiệc hôm nay đành phải giải tán trong một bầu không khí mất vui sao? Nhất là hiện giờ lại có mặt thiên sứ ở đây.

Lý Thiện Trường tới chừng đó mới ý thức được là mình không nên tỏ ra tàn nhẫn và hẹp hòi như thế, nhất là hiện giờ lại có mặt quan Khâm Sai của triều đình. Ông ta được Châu Đức Hưng, Lý Văn Trung đỡ đứng lên xong, bèn khoát tay cho bọn vệ sĩ lui ra.

Tất cả mọi người lại bắt đầu vào tiệc. Lý Thiện Trường ra lệnh đổi một bàn tiệc mới để khoản đãi Trương Hoán. Trong giây phút chờ đợi đó, Châu Đức Hưng bèn hỏi Trương Hoán:

– Thừa Thiên Sứ đại nhân, bộ hoàng thượng biết có chúng tôi đến làm khách tại nhà Thái Sư hay sao?

Trương Hoán tươi cười đáp:

– Ngoài các vị có mặt ở đây ra, hoàng thượng còn biết bà vợ của tiểu Khang Đặc cũng có đến phủ của Thái Sư, để yêu cầu quân sư bói cho nàng một quẻ, và cũng biết tờ biểu trần tình mà cô ta dâng lên cho nhà vua, chính là do Quân Sư viết!

Mọi người nghe thế đều im lặng, nhưng trong lòng hết sức ngạc nhiên, tại sao nhà vua có thể biết được những chuyện đó một cách nhanh chóng và đầy đủ chi tiết? Lý Thiện Trường kinh ngạc đến trợn mắt há mồm, nói:

– Kiểm Hiệu của hoàng đế đúng là có mặt ở khắp các nơi!

Nhiều sự việc đã làm cho ông ta tin rằng, ngay bên cạnh mình cũng có “Kiểm Hiệu”, thậm chí không phải chỉ là một người. Như ông ta đã có ý dò xét, cũng không thể xác định được ai là “Kiểm Hiệu”. Ông ta thần hạ quyết tâm: “Nhất định phải tìm cho ra ai là “Kiểm Hiệu” ở bên cạnh ta để đuổi hắn đi”.

Trương Hoán chừng như đoán biết được nội tâm của ông ta, nên nhẹ nhàng, thông thả nói:

– Tiểu nhân xin các vị đại nhân có mặt ở đây, cảm phiền truyền lại cho các vị công hầu khác biết, chớ nên tìm hiểu những người “Kiểm Hiệu” đang ở bên cạnh mình, vì những “Kiểm Hiệu” đó đều là người chịu mệnh lệnh của nhà vua kia mà!

Câu nói đó mặc dù rất nhẹ nhàng, nhưng từng tiếng nói nặng đến nghìn cân, làm cho trong lòng mọi người đều rung chuyển, cả gian phòng khách im phăng phắc, như không có mặt một người nào cả. Qua một lúc lâu sau, mọi người mới tỉnh hồn trở lại, đua nhau nói:

– Xin tuân mệnh!

– Có ai uống mật gấu mới dám đi đi đâu tra “Kiểm Hiệu”!

Ngài thiên sứ là người ở sát cạnh mặt trời, vậy mong luôn luôn chú ý giúp cho những anh em cùng hoạn nạn trước kia, xóa đi những nỗi nghi vấn, để cho ánh hào quang của thánh thượng chiếu rọi lên tất cả chúng ta lâu dài!

Qua những lời nói tâng bốc đó, Trương Hoán cảm nhận được uy quyền to lớn của một người được cận kề nhà vua: “người của nhà vua tuy thấp bé, nhưng lại đứng trên tất cả các chư hầu”. Lời nói đó quả hết sức đúng! Ông ta cảm thấy vô cùng hài lòng với địa vị của mình, nhưng vòng tay nói mấy lời khiêm tốn:

– Không dám! Không dám!

Cao lương mỹ vị vừa mới dọn ra bàn, ly uống rượu vừa mới bày la liệt và Lý Thiện Trường đang chuẩn bị nâng ly mời mọi người uống rượu, thì bỗng ngoài cửa có người hầu vào báo:

– “Hình Bộ Thị Lang Như Đại Nhân xin ra mắt!

Lý Thiện Trường giật mình, để ly rượu đang bưng trong tay xuống.

LÃO QUÂN SƯ GIEO BA QUÊ THẦN
TIỂU THƯ SINH LẠI ĐẾN THIÊN QUYÊN ĐƯỜNG

Nhắc lại Lý Thiện Trường thấy Như Thái Tổ đến thăm trong khi trời đã hoàng hôn, cảm thấy hết sức ngạc nhiên. Vì Như Thái Tổ là người rất ít giao du, ngay đến chuyện quan, hôn, tang, tế trong các đình liêu và các công thần ông cũng không khi nào tới dự, mà chỉ phái người con trai đi thay, cho nên, mặc dù ông đã làm quan tại kinh đô lâu ngày, nhưng thường là không biết tư dinh của các công thần ở đâu. Ngày hôm nay ông ta không mời mà đến, tất nhiên Lý Thiện Trường không khỏi hết sức hoài nghi. Một người giỏi xét đoán như Lưu Bá Ôn cũng không hiểu tại sao Như Thái Tổ bỗng tới đây làm khách.

Trương Hoán trái lại tỏ ra rất tự tin, nói:

- Thị Lang tới đây chắc là vì chuyện Đóa Nhi Đô Hoa.

Lý Thiện Trường đứng lên đi đón khách, nghe qua lời nói đó, liền dừng chân đứng lại hỏi:

- Chẳng lẽ thánh thượng hoài nghi tại hạ giấu Đóa Nhi Đô Hoa ở trong nhà chăng?

Lý Văn Trung đối với Như Thái Tổ bao giờ cũng tỏ ra rất kính trọng, cho nên ông ta đứng lên đi nghênh đón và hối thúc Lý Thiện Trường:

- Hãy đi đón Như Thị Lang nào! Ông ấy vào đây sẽ nói rõ mọi việc cho chúng ta biết.

Lưu Bá Ôn cũng đứng lên đi đón ông khách cao ngạo này. Trương Hoán thấy Lý Văn Trung, Lưu Bá Ôn đều xem Như Thái Tổ quan trọng hơn mình, đứng lên đi đón tiếp ông ta mà khi này lại không đi đón tiếp mình, trong lòng không khỏi có ý ganh tỵ. Nhưng, đối với một người là cháu họ ngoại của hoàng đế, và một người khác là người giỏi bói toán mà ngay đến hoàng đế cũng tin phục, thì Trương Hoán không thể làm gì được họ, cho nên ông ta cũng đứng lên đi theo mọi người ra ngoài đón khách.

Họ đã tiếp đón Như Thái Tổ tại hành lang dài của ngôi nhà. Sau khi thi lễ xong, Như Thái Tổ liền hỏi hả bảm theo Lưu Bá Ôn, nói:

– Xin tiên sinh hãy bói cho tại hạ một quẻ, xem tên côn đồ đã đánh trọng thương Trịnh Quốc Công là ai, và hiện giờ trốn ở đâu? Thánh thượng đã truyền xuống năm khẩu dụ, bảo hạ quan ngay trong đêm nay phải tìm bắt cho được hẩn mang về để xử tội.

Lưu Bá Ôn hỏi:

– Tại sao hoàng thượng lại muốn truy bắt tên phạm đó gấp rút như vậy? Dù hẩn có đánh bị thương Quốc Công, nhưng đó nào phải là một tội chết!

Như Thái Tổ đáp:

– Hạ quan cũng không biết tại sao hoàng thượng lại đặc biệt chú ý tới vụ án này, ngay người con gái của Đạo Cộng, nhà vua cũng không buông tha, ra lệnh cho hạ quan bắt giam vào ngục để tra hỏi xem tên tội phạm đánh trọng thương Trịnh Quốc Công hiện giờ bỏ trốn ở đâu!

Trương Hoán muốn cho mọi người thấy mình không hề xem thường vụ án này, bèn lên tiếng nói:

– Hoàng thượng nghi ngờ tên tội phạm đó là dư đảng của Hàn Lâm Nhi. Những bài về chống triều đình xuất hiện ở Yên Tử Cơ và núi Thạch Khôi có thể là do tên tội phạm đó viết. Hoàng thượng bảo đối với những tên tội phạm dám phạm thượng gây rối thì sẽ giết chết và không bao giờ tha thứ!

Nhắc đến Hàn Lâm Nhi, mọi người liền nhớ lại chuyện cũ, và không khỏi khâm phục cái tài thấy trước mọi việc của Lưu Bá Ôn. Lúc đó, Hàn Lâm Nhi đang bị tướng Lữ Trân của Trương Sĩ Thành bao vây tấn công, Lưu Phúc Thông xua binh ngăn chặn và bị giết chết ngoài mặt trận, trong khi các đại tướng Bành Thiên Hựu lại đang viễn chinh ở tận Sơn Đông chưa trở về, cho nên Hàn Lâm Nhi buộc phải đi đầu động Chu Nguyên Chương kéo quân lên phía bắc để chi viện. Lúc bây giờ Lưu Bá Ôn có khuyên Chu Nguyên Chương không nên ra quân: một là, đại quân không nên rời bỏ căn cứ một cách liêu lĩnh, vì Trần Hữu Lượng đang chiếm đóng ở vùng thượng du có thể thừa cơ hội đó tiến xuống mở cuộc tấn công, khiến cho đại quân không còn đường tiến thoái; thứ hai là, nếu cứu được Tiểu Minh Vương, thì giải quyết ông ta như thế nào? Chẳng lẽ vĩnh viễn chịu làm bề tôi của ông ta mãi hay sao? Nhưng, Chu Nguyên Chương cho rằng cứu An Phong cũng tức là bảo vệ Ứng Thiên, nên kiên trì xua quân đi cứu viện. Sau khi đánh bại được Lữ Trân, Chu Nguyên Chương đem Tiểu Minh Vương về an trí tại Trừ Châu, đồng thời, thừa dịp đó chuyển đổi tất cả những hoạn quan và người hầu của ông ta bằng người của mình. Trong khi đại quân của Chu Nguyên Chương tiến lên phía bắc thì Trần Hữu Lượng quả nhiên dốc hết toàn lực tiến xuống phía nam, nhưng ông ta đã chọn sai địa điểm để tấn công, không đánh thẳng vào Nam Kinh mà lại tấn công Nam Xương, kết quả bị càn chân tại đó tám mươi lăm ngày, giúp cho Chu

Nguyên Chương có đủ thời giờ kéo quân trở về. Sau sự kiện đó chính Chu Nguyên Chương cũng tỏ ra rất sợ hãi nói: “Nếu Trần Hữu Lượng thừa cơ đánh thốc vào Ứng Thiên, thì sẽ đưa ta lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, hậu quả thật là đáng sợ! ”. Kể từ đó nhà vua càng khâm phục Lưu Bá Ôn là người có kiến thức vượt hẳn mọi người.

Trong khi mọi người nhớ lại chuyện cũ, thì Lưu Bá Ôn vẫn quan tâm tới chuyện trước mắt, lên tiếng hỏi:

– Việc tróc nã bọn trộm cướp trong cấm thành là nhiệm vụ của Đô Úy Phủ Thân Binh và Bồ Đạo Nha Môn của kinh thành, thế tại sao bắt Hình Bộ trực tiếp nhúng tay vào?

Như Thái Tổ nói:

– Hạ quan cũng từng nêu ra ý kiến này, nhưng hoàng thượng nhất định bảo phải giam giữ Đóa Nhi Đô Hoa tại Hình Bộ, đồng thời, còn truyền dụ phái cao thủ để bảo vệ. Hạ quan không hiểu hoàng thượng sẽ xử trí như thế nào.

Trương Hoán nói chen vào:

– Hoàng thượng muốn dùng Đóa Nhi Đô Hoa làm miếng mồi câu nhử tên côn đồ đã đánh bị thương Trịnh Quốc Công, nên xuống lệnh cho tiểu nhân mai phục xung quanh nhà lao vào ban đêm.

Mọi người thấy Chu Nguyên Chương chú trọng đến vụ án này, và đích thân bố trí mọi việc, nên ý thức được lai lịch của người đánh trọng thương Thường Mậu nhất định phải là rất đặc biệt, chứ không phải là một người bình thường, thấy chuyện bất bình đứng ra can thiệp. Tất cả họ đều sôi nổi đua nhau yêu cầu Lưu Bá Ôn hãy gieo một quẻ, xem hoàn cảnh của người đó và cũng tìm hiểu hiện giờ anh ta trốn ở đâu.

Lưu Bá Ôn không cảm thấy quan tâm như mọi người, vì ông cho rằng người đánh trọng thương Thường Mậu dù không phải là một nhân vật tầm thường, thì quá lắm cũng chỉ là dư đảng ngoan cố của Hàn Lâm Nhi, Trần Hữu Lượng, hoặc Trương Sĩ Thành, không có gì đáng ngạc nhiên và cũng không cần nhọc đến một người có nhiều tài năng như Lưu Bá Ôn ta, đồng thời, càng không cần phải nhọc tâm đến hoàng đế. Nhưng, đứng trước sự hối thúc của mọi người, Lưu Bá Ôn đành phải đốt nhang khấn vái trời đất, rồi gieo một quẻ đầu tiên.

Sau khi xem qua “quái tượng” của quẻ này, Lưu Bá Ôn không khỏi hết sức kinh ngạc, không dám không tin đó là sự thật, ông buột miệng thốt lên:

– Lạ thay!

Thế là ông lại gieo thêm một quẻ nữa. Và “quái tượng” của quẻ thứ hai này cũng giống hệt như quẻ trước, khiến ông bắt buộc phải tin. Qua “quái tượng” của cả hai quẻ cho thấy, người đánh trọng thương Thường Mậu không phải hành động đơn độc mà đó là một tập đoàn. Hành động của họ chẳng những sẽ xâm phạm đến nhà ngục, mà còn xâm phạm đến cung vua, và sẽ gây ra những trận đổ sức đổ máu.

Lưu Bá Ôn chần chừ trong giây lát, cuối cùng đã tuyên bố những dự đoán của mình cho mọi người được biết:

– Gần đây, chẳng những có một bọn xấu tiến hành cướp ngục, mà còn có thể xâm phạm đến cung vua, vậy Vạn Tuế không nên xem thường. Lưu mỗ hiện giờ là người đã cáo lão về quê, không thể vào cung điện để trực tiếp gặp mặt nhà vua, vậy xin Thái Sư, Tào Quốc Công, Tống Quốc Công và Tiều Tiên Phong sáng sớm ngày mai này đi gặp mặt nhà vua để nói rõ những đi đầu mà tại hạ đã gieo quẻ biết được. Nếu thánh thượng cho gọi, thì tại hạ nhất định sẽ vào cung gặp mặt hoàng thượng.

Nhóm người của Lý Thiên Trường liền lên tiếng bằng lòng. Riêng Trương Hoán thấy Lưu Bá Ôn chỉ ủy thác cho các Quốc Công và bản thân mình, mà không nói đến những vị Hầu tước, nên trong lòng rất vui mừng, xua tan những đi đầu bất bình Lưu Bá Ôn trước đây, nói:

– Xin Quân Sư hãy an tâm, ngay đêm nay tiểu tướng sẽ bẩm báo lên hoàng thượng, sáng sớm ngày mai cho triệu Quân Sư. Hoàng thượng từ bấy lâu nay đã xem Quân Sư là Khổng Minh tái thế, nhất định sẽ sẵn sàng nghe theo lời khuyên của Quân Sư mà thôi.

Như Thái Tổ đang có nhiệm vụ nặng nề, thấy trời sắp tối nên đứng lên cáo từ và nói với Trương Hoán:

– Vừa rồi Quân Sư có nói sẽ có người tới cướp ngục, vậy hiện giờ trời đã tối, xin Tiểu Tiên Phong hãy mau bí mật bố trí để bảo vệ ngục thất, còn hạ quan sẽ đi mời hai cao thủ nữa đến trợ lực.

Trương Hoán khoát tay nói:

– Không cần đâu. Tiểu tướng đã gặp “Hoa Thương Bá Hộ” Vương Minh, “Đại Dao Thiên Hộ” Mã Tuấn, và “Trường Quyên Thiên Hộ” Chúc Triết, để mời ba người họ cứ mỗi đêm đến trợ lực với tại hạ, mãi cho tới khi nào bắt được tội phạm mới thôi.

Trương Hoán nhắc tới ba vị võ quan đó, đều là những tay có võ nghệ cao cường trong quân đội. Vương Minh là người đã giành được hạng nhất trong cuộc tỉ thí về các loại “Thương” trong quân đội, được Chu Nguyên Chương phong làm “Hoa Thương Bá Hộ”; còn môn đại đao của Mã Tuấn từng đứng hàng đầu trong thiên hạ; Riêng Chúc Triết trong cuộc tỉ thí quyên thuật trước đây ba năm đã đánh bại tất cả những người ở trong quân đội, cũng như những cao thủ trong khắp cả nước, nguyên là Võ Trạng

Nguyên trong kỳ thi lần thứ hai, và sau đó đã nhanh chóng thăng lên tới chức “Thiên Hộ” (Võ Trạng Nguyên chỉ có thể giữ chức Bá Hộ, lục phẩm trong các võ quan). Như Thái Tổ thấy những cao thủ đó đều đáng tin cậy, nên đã an tâm, liền cáo từ ra về. Lý Thiện Trường thấy Như Thái Tổ là người kém xã giao, thậm chí quên mất việc cảm ơn Lưu Bá Ôn, nên chỉ cười rồi dẫn dò những thanh khách đứng ngoài cửa tiễn đưa ông ta, còn bản thân mình thì chỉ đứng lên ngỏ ý tiễn khách mà thôi. Riêng Lý Văn Trung, Phùng Thắng và Lưu Bá Ôn thì cùng vòng tay đưa khách ra cửa, khiến Lý Thiện Trường thấy vậy cũng theo họ bước ra cửa để tiễn khách.

Mấy vị hầu tước vốn có ý xem khinh quan văn, phương chi Như Thái Tổ lại là một học giả hủ lậu? Đứng về mặt đãi ngộ mà nói, thì một Thị Lang càng thua xa một vị Hầu tước. Họ hoàn toàn không có ý định tiễn khách, mãi tới khi thấy Lý Thiện Trường cũng theo lễ nghi tiễn khách, họ mới khẽ đứng lên nghiêng mình mà thôi.

Lưu Bá Ôn đưa khách tới cổng, cũng thuận tiện cáo từ. Lý Thiện Trường cũng muốn nói chuyện thêm với ông ta, nên cố giữ lại, nhưng Lưu Bá Ôn nhất định ra về. Lý Văn Trung nhân đó cũng cáo từ luôn.

Phùng Thắng đang nôn nóng muốn đi thăm con và rể của mình, cho nên từ lâu cũng muốn cáo từ, nhưng ông là người có phong cách xử sự rất đẹp, lúc nào cũng thủ lễ một cách chu đáo. Tính tốt của ông dù một người thích bới móc tới đâu cũng không tìm được sự sơ hở. Sau khi trở về bàn tiệc ông bèn ngồi xuống, rót rượu mời mọi người, rồi mới đứng lên cáo biệt. Mọi người thấy ông luôn luôn thủ lễ nên cũng đứng lên tiễn đưa, nhưng ông vội vàng ngăn lại. Thái độ của ông làm cho mọi người cảm thấy ông rất bình dị dễ gần, lúc nào cũng tôn trọng người dưới, nên họ càng muốn tiễn đưa ông.

Sự cơ biến của Phùng Thắng, từ trước tới nay được các triều thần khâm phục. Ông là người giỏi xã giao, gặp những vấn đề khó khăn ông đều trả lời một cách trôi chảy, trong triều đình không ai bì kịp. Ông thấy mình tốn quá nhiều thì giờ bên cạnh các vị hầu tước, mà lại ít chiếu cố đến Trương Hoán, nên vội vàng quay sang Trương Hoán cười nói:

– Bẩm Trương tướng quân, họ muốn bắt cóc Phùng mỗ đó, vậy tại sao ngài khoan tay đứng nhìn mà không tương cứu? Được rồi, bây giờ Phùng mỗ phải đột phá trùng vây, vậy xin Trương tướng quân đoạn hậu, giúp tôi giữ chặt mấy vị Hầu gia này lại!

Nói dứt lời bèn đứng lên hối hả bỏ đi, giống như tìm đường chạy thực mạng. Trương Hoán nghe lời nói của ông ta tỏ ra rất cảm kích nên đứng lên chặn ngang không cho các vị Hầu tước tiễn đưa, nói:

– Tôn kính không gì hơn tuân mệnh, vậy các vị đại nhân nên để cho Tông Quốc Công đi về một mình. Trịnh Quốc Công đang bị thương nặng, vậy tại phủ riêng của Trịnh Quốc Công chắc là đang mong chờ ông như mong chờ một vị cứu tinh. Ông ấy ở đây chơi với chúng ta đã lâu, có lẽ đã cố dần sự nóng lòng từ nãy giờ!

Mọi người nghe thế, mới không nghĩ tới việc tiễn đưa nữa, mà trở về chỗ ngồi, đua nhau bàn luận. Họ khen ngợi Phùng Thắng là người biết giữ lễ độ với những người có địa vị thấp kém hơn mình.

Trong khi đó thì Lưu Bá Ôn đã trở về tới nhà, người con trai thứ hai là Lưu Trọng Cảnh và con dâu thứ hai là Du thị ra bái kiến xong, Lưu Trọng Cảnh bậm lại với cha:

– Sau khi cha đến phủ riêng của Thái Sư không bao lâu, thì có Quách Biện một người láng giềng cũ của chúng ta đến thăm, chờ đợi cha khá lâu,

vừa mới cáo từ ra về. Anh ta tới kinh đô để ứng thí và muốn hỏi cha xem lần này anh ta có đỗ đạt hay không?

Lưu Bá Ôn không còn nhớ Quách Biện là ai, bèn nói:

– Con không nên để cho anh ta phải chờ lâu, vì con biết cha đây không bao giờ lại gieo quẻ hỏi trời cho loại người như thế.

Lưu Trọng Cảnh cố gắng gợi lại cho cha mình nhớ Quách Biện là ai, nói:

– Chắc là cha đã quên, Quách Biện khi còn nhỏ ở bên cạnh phía phải nhà ta, và thường cùng học chung với con, được cha khen là một cậu bé có thiên phận còn tốt hơn cả con nữa. Mới cách xa nhau hai năm, mà cậu ấy đã học thuộc lòng Tứ Thư, Ngũ Kinh, và có thể hỏi đâu trả lời đấy. Cậu ta trước kia từng hỏi cha: “Ai cũng nói Võ Vương phạt Trụ là một hành động nhân nghĩa, vậy tại sao khi thế sư lại nói: nếu ai không cố gắng thì sẽ đem chém trước tông miếu?”. Cha tỏ ra hết sức kinh ngạc, bảo người này không phải là người tầm thường!

Lưu Bá Ôn đã nhớ ra, nói:

– À! Té ra là cậu ta, mới xa nhau có mấy năm mà đã quên. Vậy bây giờ cậu ta dọn đi đâu?

– Cậu ta dọn đến ở nhờ nhà người cậu tại Trấn Giang. Hôm qua đến kinh thành cậu ta có gặp vị cao tăng Đạo Diễn, nhà tướng số Viên Cung, và có gặp cả người phú thương A Đa Phúc. Đạo Diễn bảo cậu ta tuy giỏi văn nhưng lại không có phúc, khó đỗ đạt, chỉ thi võ khoa thì còn hy vọng. Quách Biện nghe thế không khỏi băn khoăn, nên mới đến đây để thăm cha.

Lưu Bá Ôn tất nhiên biết rõ vị hòa thượng có pháp danh Đạo Diễn, tên tục là Diêu Quảng Hiếu, đồng thời, cũng biết ông ta giỏi lục nhâm bát

quái, xem tướng người và bàn về số mệnh rất linh nghiệm. Con người đó còn giỏi võ công, lại túc trí đa mưu, có thể nói là một người tinh thông cả Nho, Phật, Đạo, được xem là một quái kiệt. Đạo Diễn đã nói Quách Biện giỏi văn nhưng không có phúc, thì chắc là trúng đến tám chín phần mười rồi. Lưu Bá Ôn tỏ ra tiếc rẻ, nói:

– Quái kiệt đã nói như thế là không sai đâu. Chỉ có điều là từ bấy lâu nay Quách Biện vẫn học Nho, không biết lại chuyển sang học võ từ lúc nào, nên quái kiệt mới khuyên cậu ta nên đi thi võ khoa.

Lưu Trọng Cảnh luôn miệng khen ngợi, nói:

– Đúng là kẻ sĩ xa nhau ba ngày thì phải nhìn với đôi mắt khác. Quách công tử có tài năng hơn con nhiều, chẳng những ăn nói trang nhã, dùng toàn những từ ngữ cao siêu, mà đồng thời lại học được võ nghệ cao cường. Hôm qua cậu ta đã cứu một cô gái tại Yên Tử Cơ, và đánh nhau một trận ác liệt với người võ sư của Trịnh Quốc Công là Dương Thông và những môn đồ của người võ sư này. Cậu ta bảo mình được một người làm công lưu lạc dạy cho võ nghệ. Ngoài ra, cậu ta còn biết cả cầ, kỳ, thi họa nữa.

Lưu Bá Ôn nghe thế, nôn nóng muốn gặp lại người tuổi trẻ này, bèn hỏi Lưu Trọng Cảnh biết Quách Biện tạm trú ở đâu không? Ý ông muốn con trai của mình đi tìm Quách Biện.

Lưu Trọng Cảnh là người rất hiếu thảo, liền hiểu ngay ý muốn của cha, đáp:

– Khi con tiễn cậu ta về lữ xá, có một chàng thanh niên họ Diên rất đẹp trai kéo cậu ta cùng đi đâu đó.

Thật ra lúc bấy giờ Quách Biện đang ở tại Thiển Quyên Đường để chữa bệnh cho Thường Mậu. Phương pháp chữa trị vết thương đó là do

Điền Trục dạy cho cậu ta. Cậu ta tất nhiên biết Điền Trục là gái giả trai, tức Kim Hoa quận chúa, và cậu ta cũng hoài nghi chính Điền Trục là người viết bài về chống lại triều đình ở Yến Tử Cơ. Cậu ta có lời khuyên nhủ, Điền Trục chỉ nghe qua loa chứ không tranh cãi gì, mà đề nghị cậu ta nên tìm cách chữa trị vết thương âm nhu cho Thường Mậu, để đổi lấy sáu tờ “Lộ Dẫn” (giấy thông hành). Quách Biện đồng ý, liền dùng cách chữa trị của Điền Trục dạy để chữa trị vết thương cho Thường Mậu, quả nhiên có hiệu nghiệm, giúp Thường Mậu thoát qua khỏi nguy cơ có thể bị mất mạng.

Khi Tú Mai gọi a hoàn đi lấy ba trăm lạng bạc trắng để tạ ân. Quách Biện nhân cơ hội đó đề nghị không nhận số bạc tạ ân, mà chỉ nhận sáu tờ “Lộ Dẫn” để cho các bạn thân của mình đi làm ăn xa. Tú Mai biết xin quan phủ những tờ “Lộ Dẫn” như vậy tốn rất nhiều tiền, hơn nữa, các quan lại hạch hỏi đủ điều rất khó khăn. Nhưng, may mắn là ở phủ riêng của Quốc Công còn có một số “Lộ Dẫn” loại không chỉ, nên đã bằng lòng tặng cho Quách Biện.

Khi Quách Biện định cáo từ, Tú Mai không khỏi luống cuống. Tuy nàng chỉ gặp Quách Biện có hai lần, nhưng đã có lòng thương yêu chàng. Nàng vội vàng đứng chặn ngang cửa, nói:

– Công tử làm sao có thể đi được? Tổng Quốc Công đang muốn gặp chàng nên có phái người đến khách sạn để tìm. Lam Đô Đốc cũng phái người đến tìm chàng. Trong khi đó tiểu thư nhà tôi cũng đang muốn được gặp chàng để có lời cảm tạ.

Quách Biện chỉ muốn rời đi, bèn đáp:

– Một đồng tử không địa vị như tôi, làm sao dám nhận lời cảm tạ của Quốc Công và Đô Đốc đại nhân.

Lúc bây giờ hai a hoàn đã khiêng ba trăm lạng bạc trắng ra, đặt xuống trước mặt của Quách Biện.

Quách Biện cảm thấy một khi mình làm việc nhân nghĩa thì không thể nhận thù lao, hơn nữa, Quách Biện nghĩ rằng số bạc trắng này của nhà họ Thường là không trong sạch, cho nên dứt khoát không chịu nhận. Tú Mai cảm thấy dùng ba trăm lạng bạc trắng để đền ơn cũng chưa đủ một phần mười công lao của Quách Biện, cho nên yêu cầu Quách Biện nên nhận lấy.

Trong khi đôi bên chưa thể giải quyết dứt khoát, thì một cụ già giữ cửa đã to tiếng thông báo:

– Tổng Quốc Công đến! Lam Đô Đốc đến! Phu Nhân đến! Hãy mau ra nghênh đón!

Thầy dạy võ của Thường Mậu là Tiền Sơn Tú và Tôn Xuân Khởi cùng với đám đông a hoàn chạy ra. Quách Biện tuy không muốn khom lưng phụng sự cho người quyền quý, nhưng cảm thấy Phùng Thắng là người biết chiêu hiền đãi sĩ, khác hẳn bọn quan lại khác, trống lòng còn đang do dự xem nên đi đón hay không thì Tú Mai xin chàng hãy nghỉ yên tại chỗ để theo dõi bệnh tình của Thường Mậu. Quách Biện nghe vậy đồng ý ngay.

Một chốc sau, có tiếng giày dép, y phục va chạm sột soạt từ ngoài cửa đi vào. Tiếng nói chuyện cũng nghe rõ dần.

Không mấy chốc rèm cửa được vén lên, Phùng Thắng là người bước vào phòng đầu tiên, và theo sau ông ta là Lam Ngọc, Vương Hành và Vương Minh.

Phùng Thắng đi thẳng đến chỗ Quách Biện đang nghỉ ở cạnh giường, đưa mắt nhìn Thường Mậu đang ngủ ngon, rồi cúi mình thi lễ thật sâu trước mặt Quách Biện, nói:

– May mắn được diện kiến cao nhân, khiến tôi lấy làm vui mừng!

Quách Biện đứng lên đáp lễ. Phùng Thắng cầnn lấy một bàn tay của Quách Biện, giới thiệu Lam Ngọc và “Lam Gia Tây Tịch” Vương Hành, “Hoa Thương Bá Hộ” Vương Minh.

Sau khi an tọa, Quách Biện nói cho mọi người biết tình trạng của Thường Mậu và khuyên Phùng Thắng, Lam Ngọc nên yên tâm, vì mạng sống của Thường Mậu đã được bảo đảm, đồng thời, khuyên gia đình kiên trì dùng thuốc.

Lam Ngọc quan tâm hỏi thăm năng lực sinh dục của Thường Mậu phải chăng đã khôi phục lại bình thường. Quách Biện trầm ngâm một lúc, nhưng cuối cùng lắc đầu tỏ ra không có hy vọng.

Đôi chân mày rậm của Phùng Thắng cau lại, và nói lảng sang chuyện khác.

Đến chừng đó Quách Biện mới chú ý nhìn gương mặt của đối phương, thấy Phùng Thắng có đôi chân mày thật rậm, ánh mắt sáng như điện, khuôn mặt gầnn như vuông, dưới cằm là một bộ râu ba chòm rất đẹp, khiến người nhìn có ấn tượng ông là một người ôn hòa thông minh. Riêng Lam Ngọc là người có đôi mắt phượng, khuôn mặt dài, khiến cho người nhìn có cảm giác ông rất kiên nghị oai phong. Phùng Thắng nói:

– Tờ biểu do sĩ tử viết trước đây đã hóa giải được tai họa tày trời cho Thường phủ, thế mà sĩ tử không chịu nhận tiền thù lao; hôm nay sĩ tử lại trở tài y thuật, cứu sống Trịnh Quốc Công, sĩ tử lại không nhận một đồng tiền thù lao nào cả, khiến chúng tôi cảm thấy rất ái ngại. Vậy, sĩ tử nên nhận một ít để cho chúng tôi an tâm.

Lam Ngọc cũng nói:

– Cho dù chia phân nửa gia tài cho sĩ tử, gia đình họ Thường cũng sẵn sàng, không hề tiếc rẻ.

Quách Biện đáp:

– Đồng tử là người ngu muội, chẳng qua đã làm một ít công việc mà người quân tử ai ai cũng làm, vậy nếu nhận thù lao, thì sẽ không còn ý nghĩa nữa, vậy xin Quốc Công và Đô Đốc đừng ép đồng tử!

Phùng Thắng thấy con gái vẫn chưa bước vào phòng, bèn hỏi nhỏ Tú Mai đang đứng bên cạnh:

– Tiểu thư nhà người tại sao chưa chịu lộ mặt?

Tú Mai đáp:

– Tiểu thư cảm thấy không tiện gặp gỡ một chàng trai trẻ xa lạ. Cho nên xin lão gia thay mặt cho tiểu thư bái tạ Quách công tử.

Phùng Thắng nói:

– Sao lại hủ lậu đến thế? Đáng lý tiểu thư nhà người phải đích thân tạ ân. Có mặt chúng tôi ở đây còn kiêng kỵ đi đâu gì nữa? Hãy mau mời tiểu thư vào. Trời sắp tối rồi, vậy cần phải dọn cơm lên, nhưng có chuẩn bị chưa?

– Khi Quách công tử vừa đến thì tiểu tỳ đã báo cho nhà bếp hay rồi, vậy bây giờ tiểu tỳ đi mời tiểu thư, và cũng xuống nhà bếp bảo họ dọn cơm.

Tú Mai bước nhẹ nhàng ra khỏi cửa, không mấy chốc một đám đông hoàn toàn theo hầu một người phụ nữ trẻ tuổi, ăn mặc sang trọng bước vào.

Vương Hành và Vương Minh biết Phùng Văn Mẫn đến, vội vàng đứng lên thi lễ. Trong khi đó thì Phùng Văn Mẫn cũng bước nhanh đến trước

mặt Quách Biện, hướng về Quách Biện đã rời chỗ đứng lên, vén áo xá một xá, nói:

– Xin đa tạ ơn cứu mạng của công tử. Họ Phùng tôi không có gì để báo đáp, thật là xấu hổ vô cùng.

Quách Biện vội vàng đáp lễ, tuy không ngược mặt lên nhìn, nhưng chàng ta cảm thấy Phùng Văn Mẫn là người hết sức xinh đẹp, trong lòng không khỏi tiếc nuối nàng đã lấy một người chồng mù chữ. Quách Biện đáp lời của Phùng thị:

– Đã là người sống chung trong trời đất, việc giúp đỡ nhau trong hoạn nạn là đi đâu cũng phải làm. Tất cả đều là do quỷ thần xui khiến, vậy thử hỏi nào có ơn gì với phủ riêng của Trịnh Quốc Công. Hơn nữa, công tử từng là láng giềng với Lưu Quân Sư, thời còn bé vẫn trông thấy Phùng tiểu thư.

Sau khi đôi bên thi lễ xong Phùng Văn Mẫn bèn bước tới cạnh giường của Thường Mậu, và thỉnh thoảng hỏi thăm về việc trị liệu. Những gì Tú Mai trả lời được thì Quách Biện chỉ ngẩng yên lắng nghe; chỉ khi nào Tú Mai trả lời không được, hoặc trả lời không hoàn chỉnh thì Quách Biện mới bổ sung hoặc cải chính. Từ đầu tới cuối Quách Biện vẫn ngẩng ngay ngắn trên ghế, và ánh mắt không bao giờ nhìn về phía Phùng Văn Mẫn.

Hỏi thăm bệnh tình xong, Vương Hành và Quách Biện nói đến vấn đề học vấn. Vương Hành là người nho học uyên thâm, chính là một trong bốn học sĩ Ngô Môn (Tô Châu), nổi tiếng trong cả nước. Sau khi vương triều nhà Minh được xây dựng, Chu Nguyên Chương ra sức đề xướng văn trị, cổ xúy bề tôi cố gắng học Nho. Cho nên việc mời gia sư đã trở thành một phong trào thời thượng ở kinh thành, tất cả các gia đình của công thần ai ai cũng chú trọng tìm thầy giỏi về dạy cho con cháu mình. Lam Ngọc tự thẹn

là mình không có tài học bao nhiêu, và cũng cảm thấy xấu hổ cho người anh rể của mình là Thường Ngô Xuân chỉ biết võ công, nhưng lại là một người mù chữ. Chính vì vậy mà mỗi tháng ông ta sẵn sàng bỏ ra năm chục lạng bạc (bổng lộc của một vị tri phủ thời đó mỗi tháng chỉ có hơn hai chục lạng bạc), để đánh bại rất nhiều người cạnh tranh, mời cho được Vương Hành về làm gia sư. Trên danh nghĩa là dạy cho con cháu của ông ta, nhưng kỳ thực Lam Ngọc đã sử dụng đến quá nửa thời giờ đó để học hỏi. Lam Ngọc đối với Vương Hành kính nể như một vị thần linh, bình nhật chỉ gọi là tiên sinh chứ không bao giờ dám gọi tên, đồng thời, lúc nào cũng đề cao Vương Hành, làm cho Vương Hành trở thành một nhân vật nổi bật trong giới Nho học tại kinh thành. Lời bình luận của Vương Hành đối với một nhân vật nào đó rất có trọng lượng. Sĩ tử từ các nơi đến kinh đô dự thi bao giờ cũng cảm thấy vinh dự khi được đề cao. Các quan viên trong triều đình cũng xem việc được giao du với ông ta là một điếu hãnh diện. Những tú tài và cử nhân đến kinh đô dự thi, nếu được ông ta khen tặng vài câu là đã có hy vọng quá nửa sẽ được đỗ đạt. Nếu được ông ta bảo đảm và đề cử với quan chủ khảo, thì việc đề danh lên bảng vàng có hy vọng đến chín phần mười, cho nên nhiều sĩ tử đến kinh đô dự thi đã tìm đủ mọi cách để được ông ta tiến cử. Nhưng, Vương Hành không dễ dàng đề cao ai, càng không dễ dàng tiến cử ai bằng thư tín, vì ông cho rằng việc thi cử là việc quan trọng của đất nước, là cách chọn lựa người tài của triều đình, nếu đề cử theo tình cảm cá nhân là phá hoại việc đại sự của đất nước, lẽ trời không bao giờ dung tha, mà nhân dân cũng không bao giờ đồng tình. Những người tài học kém cỏi mà muốn dùng con đường rút lút để đỗ đạt, thì chắc chắn sẽ bị thất bại, chính vì vậy nên các sĩ tử đều tỏ ra rất kính trọng ông.

Vương Hành sau khi nhận được bức thư của Phùng Văn Mẫn, thấy trong thư hết lời khen tặng kiến thức và tài học của Quách Biện và yêu cầu ông ta tiến cử Quách Biện với chủ khảo kỳ thi này là Lưu Tam Ngô nên Vương Hành đã xem bức thư rất trịnh trọng. Ông cảm thấy một thanh niên mới vừa mười bảy tuổi thì chắc chắn là học vấn có hạn, sở dĩ được Phùng Văn Mẫn khen tặng, chắc là do chàng ta là người có ơn với gia đình của bà. Chính vì vậy mà ông chưa hề nói gì với Lưu Tam Ngô, quyết định đến gặp Quách Biện để thử tài chàng ta trước.

Vương Hành bắt đầu từ Thập Tam Kinh. Vì Thập Tam Kinh là những sách vở mà sĩ đại phu trong triều đình đều phải học, được xem là học vấn cơ bản để tề gia trị quốc bình thiên hạ. Hơn nữa Vương Hành biết cha con của Phùng thị đều có học qua Thập Tam Kinh, có thể dựa vào đó để nhận thức tài học của Quách Biện.

Quách Biện đến kinh đô dự thi, tất nhiên là muốn được Vương Hành chú ý cho nên chàng ta cố tập trung tinh thần, sử dụng hết tài năng để ứng đối với Vương Hành. Quách Biện ăn nói thao thao, cố gắng vượt qua kỳ thi đặc biệt này.

Phùng Văn Mẫn ngồi bên cạnh theo dõi, cúi đầu lắng nghe đối thoại giữa họ Vương và họ Quách. Không hiểu tại sao bà ta hy vọng Vương Hành kết thúc sớm cuộc thí thí này, và cũng hy vọng Quách Biện sẽ đánh ngã được Vương Hành. Lúc khởi đầu Vương Hành đặt ra rất nhiều câu hỏi. Phùng Văn Mẫn sợ Quách Biện sẽ không trả lời được, nhưng dần dần bà ta cảm thấy an tâm: Câu hỏi của Vương Hành đặt ra mỗi lúc một ít. Phụ thân của bà ta không ngớt gật gù. Trong khi đó thì Quách Biện bắt đầu đặt câu hỏi để hỏi Vương Hành.

Tình hình đã phát triển đến mức độ này, làm cho tâm trạng của Phùng Văn Mẫn có sự thay đổi rất lớn: bà ta hy vọng cuộc so tài này sẽ được tiến hành cho tới cùng, và hy vọng Vương Hành sẽ giảm bớt tính kiêu ngạo của mình. Bà ta sợ cha mình là người thích đi đầu giải sẽ tìm cách chấm dứt cuộc so tài giữa đôi bên.

Nhưng Phùng Thắng không hề ra mặt để chấm dứt cuộc so tài, mà chỉ kiên nghị đôi bên hãy nói về Thi, Từ, và Văn Học.

Vương Hành liền hưởng ứng ngay, ông ta từ đại sư thơ thất lục Đỗ Phủ nói tới thánh thủ của thể thơ thất tuyệt là Vương Xương Linh. Lập luận của ông rất phong phú, những ý kiến của ông rất dể dãi.

Quách Biện nghe Vương Hành lập luận, thấy được đó là thứ lập luận của các Nho gia chính tông, luôn luôn đề cao họ Đỗ (Phủ) và chê họ Lý (Bạch) bèn bắt đầu ca tụng Lý Bạch, bảo ông ta là Khuất Nguyên thứ hai, về đức và tài đứng số một từ trước tới nay không ai bì kịp.

Vương Hành thấy thời cơ rửa nhục vì bị thua thiệt đã tới, bèn nghiêm giọng phản bác:

– Thanh Liên không phân biệt trung hay gian, đã chạy theo Vĩnh Vương một cách sai lầm, cuối cùng phải chịu lưu đày, vậy đạo đức và kiến thức của ông ta làm sao sánh kịp với Tử Mỹ (Đỗ Phủ) đã trước sau như một luôn theo Thái Tử?

Quách Biện tươi cười đáp:

– Đồng tử cho rằng, Vĩnh Vương bị giết đúng là một nỗi oan muôn thuở, mà người giết ông ấy chính là Túc Tông, anh ruột của ông ta. Đồng tử thấy Vĩnh Vương là người bị oan chứ không phải là người gian, trái lại, Túc Tông chính là người gian lại có biểu hiện là người trung.

Lập luận đó hoàn toàn trái ngược với ý kiến truyền thống, khiến những người có mặt đều giật mình. Phùng Văn Mẫn không an tâm, đưa mắt nhìn nụ cười của cha mình đang đông cứng trên khóe miệng.

Vương Hành lắc đầu liên tiếp, nói:

– Vương mẫu không dám đồng ý với lập luận đó, e rằng sĩ tử nói ra một cách liêu lĩnh chẳng?

Ý kiến của ông ta rất rõ: muốn cho Quách Biện phải chịu thua, thừa nhận câu nói của mình vừa rồi là lỗ lòi.

Nhưng, Quách Biện vẫn bình tĩnh như thường, nói:

– Vĩnh Vương oan ở chỗ nào? Còn Túc Tông gian ở chỗ nào? Tôi cho rằng việc chiêu mộ quân đội để thu hồi đất đai bị mất lúc bấy giờ, chính là trách nhiệm của tất cả các tướng sĩ. Vĩnh Vương là người tông thất thì trách nhiệm đó không ai có thể phủ nhận được. Huống hồ gì việc chiêu mộ quân đội của ông đã được thụ mệnh từ Huyền Tông. Thế mà Túc Tông đã có ý sát phạt ông trước khi mở cuộc thảo phạt bọn giặc An Lộc Sơn và Sử Tư Minh. Túc Tông chẳng những gian, mà còn ác, còn nổi oan của Vĩnh Vương, chẳng phải rõ ràng dễ thấy hay sao?

Phùng Văn Mẫn nhận thấy Lam Ngọc bắt đầu gật gù, còn Phùng Thắng thì trềnh ngâm không nói, chỉ có đi đầu là đôi mày cau chặt của ông ta vẫn chưa thay đổi. Bà ta lén nhìn Quách Biện, thấy chàng tuổi trẻ này vẫn có thái độ bình tĩnh như thường, chừng như trong lòng đã sẵn sàng bao nhiêu lập luận để bảo vệ ý kiến của mình.

Vương Hành lại phản bác:

– Nếu không ra tay đánh dẹp sớm, thì chẳng phải binh lực của Vĩnh Vương khi đã mạnh sẽ làm loạn hay sao?

Quách Biện không chịu thua:

– Tại sao biết Vĩnh Vương nhất định sẽ làm loạn? Ra tay sát hại một người trước khi có dấu hiệu phản trắc thì chẳng hóa ra tất cả những tướng soái có quân lực trong tay, cũng như các phiên vương có binh sĩ riêng của mình, đều có thể gán tội mà giết hết họ hay sao? Nếu làm như vậy, thì người ta đâu có phục? Làm như vậy đâu thể ổn định được lòng người, lòng binh sĩ? Nhìn chung từ xưa tới nay, thử hỏi có mấy phiên vương tướng soái đứng lên làm loạn? Cho dù họ có làm loạn, cũng do việc đi đầu khiến tướng soái không đúng cách, như Huyệ̀n Tông đã sử dụng An Lộc Sơn và Sử Tư Minh. Hoặc giả, do muốn tước bỏ quyền lực của một phiên vương quá nôn nóng như Cảnh Đế trước đây đối với bảy nước ở vùng Ngô, Sở vậy. Nếu quơ đũa cả nắm, thì không tránh khỏi thiếu công tâm, tiên sinh nghĩ thế nào?

Lam Ngọc kêu lên:

– Như thế mới là công luận. Họ Hàn, và họ Bành đâu thấy rõ dấu hiệu nào muốn nổi lên làm loạn? Chẳng qua là muốn gán tội để giết, thì thiếu gì lý do!

Vương Hành vòng tay nói với Quách Biện:

– Lập luận của Quách sĩ tử thật đáng nể. Vương mẫu xin bái phục. Hậu sinh thật là khả úy, khả kính!

Đôi chân mày cau chặt của Phùng Thắng không còn nữa, thay vào đó là một nụ cười tươi vui hiện lên khoe miệng. Ông ta gọi hai người bằng tên tự:

– Chính Tắc tiên sinh nói là đi đầu nghĩa; Tâm Thuận sĩ tử nói là đi đầu nhân, cả hai lập luận đều vững vàng. Chính Tắc tiên sinh cổ xúy tinh thần

học hỏi của thế hệ sau, quả là hiếm có, xứng đáng là mẫu mực trong đời - nói tới đây ông ta quay sang người con gái nói tiếp - này Văn Mẫn, vai trò chủ nhà của con đâu rồi? Trời đã tối tại sao chưa dọn bàn tiệc? Các vị tân khách không tiện mở miệng, nhưng ta đây nhất định phải đòi ăn một bữa cơm của chủ nhà!

Câu nói vui vẻ của Phùng Thắng làm cho bầu không khí hoàn toàn thay đổi, mọi người ai nấy đều phá lên cười.

Phùng Văn Mẫn vội vàng xin lỗi rồi gọi Tú Mai xuống nhà bếp ra lệnh dọn cơm.

Nhưng, ngoài cửa đã nghe có tiếng người bấm báo:

– Bàn tiệc đã dọn xong, chỉ còn chờ câu chuyện kết thúc.

Phùng Thắng tươi cười nói:

– Dù cho có nói đến mười ngày mười đêm đi nữa, câu chuyện của họ cũng không thể chấm dứt được. Xin mời Chính Tắc tiên sinh, xin mời Tâm Thuận sĩ tử! Này Tú Mai, nhà người hãy dẫn đường!

Phùng Thắng đã có ý định trong lòng, nếu Quách Biện lần này thực sự vô phúc, thì ông sẽ dùng mức lương cao mời chàng ta về làm “Tây Tịch”, để dạy hai đứa con của mình, về sau sẽ đem người thứ nữ là Văn Kiều gả cho chàng ta. Trái lại, nếu chàng ta đỗ cao, sẽ cử chàng ta làm thuộc quan trong phủ Trịnh Quốc Công, để khuyên can Thường Mậu.

MUỐN THỐNG NHẤT VUA LẮNG NGHE QUÁI KIỆT
VÌ AN DÂN NÊN LẬP BẢNG "XUÂN HÈ"

Nhắc lại Chu Nguyên Chương vì lo ngại Ngân Hoa quận chúa đứng lên tạo phản, nên cho người đi tìm “Quái Kiệt” Đạo Diễn. Nào ngờ Đạo Diễn không biết một tí gì về chuyện đó. Nhưng, Đạo Diễn phán đoán Ngân Hoa quận chúa không thể nào tạo nên một phong trào lớn, nên khuyên Chu Nguyên Chương hãy an tâm.

Chu Nguyên Chương đối với hòa thượng Đạo Diễn hết sức tín nhiệm, đã cùng mật đàm với ông ta ở trong cung.

Nội dung mật đàm giữa hai người gồm có: Thứ nhất, là tìm hiểu nhân tâm ở các tỉnh phía bắc. Thứ hai, chuyển đi Phụng Dương của Chu Nguyên Chương phải chăng cần hủy bỏ?

Thì ra, Đạo Diễn tuy đã xuất gia nhưng đối với thế sự vẫn hết sức lưu ý. Do ông ta tinh thông Nho, Đạo, Phật, về văn chương đủ tài để vào viện hàn lâm, về võ nghệ đủ tài để đánh bại một cánh đại quân, cho nên được Chu Nguyên Chương rất trọng thị, xem là người tâm phúc. Nhân dịp ông ta đi du hành nhiều nơi, biết rõ dân tình ở những nơi đó, nên báo cáo cho nhà vua biết, vì xem đó là nhiệm vụ của mình.

Chu Nguyên Chương được biết Đạo Diễn mới vừa đi du lịch ở các tỉnh Thiểm Tây, Sơn Tây, Hà Nam, Hà Bắc... nôn nóng muốn biết dân tình ở những địa phương đó, bèn ngay trong đêm đó triệu kiến Đạo Diễn.

Đạo Diễn bốn mươi tuổi, có cặp mắt hình tam giác, một chiếc mũi lân, miệng rộng như miệng cạp, tuy là người nhưng có hình dáng của thú, theo sách tướng thì người như vậy sẽ là người đại phú đại quý. Đạo Diễn cũng lấy đó tự hào, xem công hầu như rơm rác, thường không quan tâm đến những quan quyền giàu sang đến viếng thăm, cho nên người ta lại càng kính trọng ông hơn. Lúc bấy giờ ông ta nói với Chu Nguyên Chương:

– Các tỉnh ở phía bắc giặc giã liên miên, đường đi quan ngại, số dân so với lúc thái bình không còn được một phần mười. Nhất là các tỉnh Hà Nam, Thiểm Tây cho tới nay vẫn còn trông thấy xương trắng chôn chôn, cư dân thưa thớt, ai nhìn cũng đau lòng.

Chu Nguyên Chương nghe qua buồn rầu không vui, thở dài nói:

– Chiến tranh tàn khốc như vậy, làm cho dân ta phải chịu đau khổ biết bao! Bá tánh ở đó có bàn bạc gì về triều đình hay không?

Đạo Diễn nói thẳng không cần tránh né:

– Người ở phía bắc nói: “Mặc áo ngắn ngắn trên lưng ngựa đa số là người Sở, búi tóc cao ở trong thành hơn nửa là người Hoài (thời Bối Quỳnh)” nhà vua chỉ là nhà vua của người Nam, triều đình chỉ là triều đình của người Hoài! Chu Nguyên Chương lắc đầu nói:

– Nếu nói tình hình trong giai đoạn đầu kiến quốc thì có lẽ đúng như vậy, nhưng nay đã khác rồi. Mấy năm trở lại đây trăm cố gắng chiêu hiền đãi sĩ ở phía bắc, trong triều đình và trong Thái Học cũng có không ít người ở phía bắc, vậy làm sao nói được “vua là vua của người Nam, triều đình là triều đình của người Hoài”?

Đạo Diễn cãi lại:

– Xin hỏi bệ hạ, cả nước có mười hai “Bố Chính Sứ Ty”, Nam bảy Bắc năm, vậy có mấy người ở phía bắc làm Bố Chính Sứ? - Chu Nguyên Chương lắc đầu. Đạo Diễn hỏi tiếp:

– Trong mười hai Tỉnh và mấy trăm Châu, có bao nhiêu người ở phía bắc làm Tri Châu?

– Rất ít!

– Không hơn hai mươi người, chỉ chiếm mấy phần trăm trong tổng số Châu quan. Bần đạo xin hỏi thêm bệ hạ: Trong Trung Thự Tỉnh có sáu Bộ, những quan chức từ cấp Thị Lang trở lên có người ở phía bắc hay không?

– Trước năm thứ ba niên hiệu Hồng Võ, có Thôi Lượng là người ở Khao Thành, từng làm Lễ Bộ Thượng Thư, còn hiện nay có Như Thái Tổ là người Sơn Tây, đang giữ chức Hình Bộ Thị Lang, ngoài ra không còn ai ở phía bắc.

Bần tăng xin hỏi thêm:

– Trong Lục Bộ quan viên cấp Lang có bao nhiêu người ở phía bắc?

Chu Nguyên Chương im lặng một lúc, nói:

– Nhà người muốn nói gì thì cứ nói thẳng ra đi, hà tất phải đánh đố với trẫm như thế?

– Người bắc nói người nam là do mẹ cả sinh ra, nên đều làm quan cao cấp, đều cưới tuấn mã, còn người bắc là do vợ lẽ sinh ra, nên quan cao cấp thì không có phần mình, còn những con lừa gầy thì tự mình phải nuôi lấy!

– Vậy nhà người có ý gì thì hãy mau nói cho trẫm nghe!

– Hiện nay triều đình sắp sửa mở khoa thi lớn, nếu chỉ dựa vào bài viết mà lấy người ra làm quan, thì e là người ở phía nam sẽ chiếm hết số lượng tiến sĩ được chấm đậu, do đó, càng làm cho người ở phía bắc thêm

bất mãn. Vậy, theo ngu ý của bần tăng, chỉ bằng ra ân đặc biệt cho người ở phía bắc, nhất giáp và tam giáp đều để cho người ở phía bắc, còn nhị giáp để cho người ở phía nam, được vậy thì sẽ tốt đẹp cho cả hai.

– Nếu không dựa vào bài thi viết, thì e rằng Lưu Tam Ngô sẽ không chịu. Lưu Tam Ngô là người có tính tình hào hiệp rộng rãi, không có ý riêng tư, nhưng đối với những vấn đề lớn không bao giờ chịu nhân nhượng.

– Nếu bệ hạ nể Lưu Tam Ngô, thì e rằng đất đai ở phía bắc không còn thuộc về bệ hạ nữa!

Chu Nguyên Chương dẫn đo suy tính lợi hại một lúc, cảm thấy không thể vì chuyện nhỏ mà để mất việc lớn, cho nên trong lòng đã có ý làm khác hơn cách khảo thí của Lưu Tam Ngô, bèn nói:

– Nếu Lưu Tam Ngô nhất định không chịu thì phải làm sao?

– Bệ hạ đích thân ra làm chủ khảo thì không phải mọi việc đều xong cả hay sao?

Chu Nguyên Chương gật đầu liên tiếp. Vì để thống nhất đất nước, nhà vua quyết định phải có sự hy sinh.

– Trước đây mấy hôm, bần tăng có gặp một chàng trai trẻ nông cu ồng, tuổi mới vừa mười bảy, là sĩ tử đến kinh thành để dự thi, học hành chẳng bao nhiêu, mà coi thiên hạ như chỗ không người! Cậu ta bảo chức trạng nguyên năm nay ngoài cậu ta ra, thì không ai có thể chiếm được! - Đạo Diễn tâu với nhà vua.

– Khá khen cho kẻ nông cu ồng! Cậu ta tên gọi là gì? Trẫm sẽ giũ cho cậu ta một phen, bắt cậu ta thi đi thi lại ba lần và đều chấm rớt, để cho cậu ta bớt kiêu ngạo!

– Anh chàng nông cu ồng đó họ Quách, tên Biện. Theo A Đa Phúc thì võ nghệ của cậu ta cũng khá lắm. Bệ hạ có thể đánh rớt về khoa văn của cậu ta, nhưng để cho cậu ta trúng khoa võ!

Chu Nguyên Chương không phải lần đầu tiên nghe cái tên Quách Biện, vừa rồi Trương Hoán có đến bẩm báo, trước đây các thân binh có dụ tên đạo tặc Đóa Nhi Đô Hoa ra cạnh bờ sông và dùng lối đánh xa luân chiến để đánh hấn, nhưng chỉ có Quách Biện là một chàng trai mới vừa mười bảy tuổi, có thể đánh nhau với hấn năm hiệp mà thôi. Các tay cung nỏ mai phục định dùng cung tên để giết chết tên đạo tặc đó, nhưng vì hấn đã bắt được Tạ Hùng mang sát theo mình, nên đành phải để cho hấn thoát đi. Chu Nguyên Chương nghe nói tên đạo tặc đó võ nghệ hết sức cao cường, và đã sử dụng hai mươi tám chiêu kiếm trong số ba mươi tám chiêu kiếm của Bành Tổ, nguyên là kiếm pháp tuyệt vời của “Hình Ý Môn”. Qua đó biết được hấn là đệ tử chân truyền của Bành Tổ Sư. Như vậy hấn nhất định là đồ đệ của Kim Hoa tiểu thư. Vì “Ba mươi sáu chiêu kiếm pháp của Bành Tổ” trước đây Bành Tổ Sư chỉ dạy cho Kim Hoa tiểu thư. Chu Nguyên Chương mặc dù được Bành Tổ Sư tín nhiệm, nhưng chỉ học được có mười hai chiêu kiếm pháp đó. “Ba mươi sáu chiêu kiếm pháp” của Bành Tổ hết sức lợi hại, chỉ có một trong thiên hạ, bất kỳ một cao thủ nào, nếu không biết những chiêu thức kiếm pháp đó, thì tối đa chỉ có thể đánh nhau trong vòng sáu chiêu kiếm mà thôi. Thế mà chàng thanh niên trẻ tuổi đó, lại có thể đánh nhau tới hai mươi tám chiêu thức kiếm pháp của Bành Tổ!

Sự kiện đó làm cho Chu Nguyên Chương hết sức kinh ngạc, cho nên nhà vua nhớ mãi cái tên Quách Biện. Nay thấy Đạo Diễn biết chàng trai đó, bèn đem chuyện Quách Biện và hai mươi tám chiêu kiếm pháp trong “Bành Tổ Kiếm” nói cho ông ta nghe.

Đạo Diễn cũng hết sức kinh ngạc, vì võ nghệ của ông ta mặc dù cao cường, nhưng không dám chắc có thể đối kháng được với toàn bộ “ba mươi sáu chiêu thức kiếm pháp của Bành Tô”. Ông ta suy nghĩ trong giây lát, bèn kiến nghị với nhà vua:

– Nếu như vậy, thì hãy cho Quách Biện thi đấu võ khoa, để cho anh ta có đất dụng võ. Chỉ đáng tiếc anh ta là đệ tử của Khai Tể, bằng không thì có thể đưa anh ta vào làm Túc Vệ trong Thân Binh Phủ.

Đối với Khai Tể, Chu Nguyên Chương hiểu rõ, ông ta từng làm thư ký cho đại tướng Sát Hãn Thiếp Mộc Nhi vào cuối đời nhà Nguyên, về sau lại là thầy dạy cho Vương Bảo Bảo. Đầu niên hiệu Hồng Võ Khai Tể được cử làm trợ giáo tại Quốc Tử Giám, không bao lâu lấy cớ bệnh từ quan trở về nhà. Chu Nguyên Chương có lòng nghi ngờ Khai Tể sở dĩ cáo bệnh từ quan, là vì còn nhớ tới Vương Bảo Bảo, không bằng lòng góp sức với vương triều Đại Minh. Một khi không tin tưởng Khai Tể, thì đối với môn sinh của Khai Tể nhà vua cũng không dám tin dùng. Cho nên Chu Nguyên Chương cũng đồng ý với kiến nghị của Đạo Diễn, không đưa Quách Biện vào Thân Binh Đô Úy Phủ, mà chỉ muốn để cho chàng ta thay thế Tạ Hùng, một con người vô dụng để giữ chức Bá Hộ tại phủ riêng của Trịnh Quốc Công.

Ngày hôm sau Chu Nguyên Chương triệu kiến Lưu Tam Ngô tại Cẩn Thân Điện, hỏi ông ta về tình hình chuẩn bị cho cuộc thi hội.

Lưu Tam Ngô là người Hồ Nam, năm đó sáu mươi ba tuổi. Tính tình ngay thẳng, tự lấy biệt hiệu là “Thản Thản Ông”, rất được Chu Nguyên Chương kính trọng. Khi triều bái, ông ta được nhà vua cho phép đứng trước thị vệ; khi dự yến tiệc được nhà vua cho phép ngồi ở trong điện, kết hợp với hai đại thần, cao niên khác, được gọi là “Tam Lão”. Ông ta liề

với Chu Nguyên Chương về tình hình của các sĩ tử, so với mấy năm trước không có gì thay đổi lớn: Trục Lệ (Giang Tô, An Huy) nhiều nhất, một trăm người; Quảng Đông, Quảng Tây ít nhất, hai mươi lăm người; chín Bộ Chính Ty khác cộng chung bốn chục người. Số sĩ tử đến kinh thành báo danh dự thi hơn bốn trăm tám chục người, và các nơi khác có hơn hai chục người. Nhưng, trong số đó có thể vì vấn đề này, họ sẽ không tới dự thi.

Chu Nguyên Chương chỉ quan tâm đến trình độ học vấn của các sĩ tử ở phía bắc, bèn hỏi với tinh thần thăm dò, Lưu Tam Ngô lắc đầu lia lịa, đáp:

– Thần có gặp mặt một số sĩ tử ở Bắc Bình đến dự thi, thấy đa số họ không biết Âu Dương Tu là ai; không biết “Hán Thư” do ai soạn ra.

Sĩ tử đi thi tiến sĩ mà lại không biết nhà văn lớn Âu Dương Tu, không biết sách “Hán Thư” là do nhà văn lớn Ban Cố soạn thảo, quả thật là đáng buồn. Nhưng, Chu Nguyên Chương đang đứng trên lợi ích về mặt chính trị để quan tâm đến kỳ thi, bèn nói với Lưu Tam Ngô.

– Vùng phía bắc chiến họa xảy ra ác liệt nhất, cho nên việc học hành bị bỏ phế, đó là chuyện tất nhiên, vậy có thể nói lỏng cho họ ít nhiều, chứ đừng quá khắt khe như đối với các sĩ tử ở Giang Nam.

Nhưng, Lưu Tam Ngô là một nhà nho hủ lậu, không bao giờ chịu dùng hai cây thước đo để chấm thi, bảo rằng làm như vậy sẽ khiến cho những người hiếu học thất vọng, cổ xúy cho những người lười biếng, sẽ mang tai họa lớn đến cho Nho học.

Chu Nguyên Chương không thể nói rõ mục đích của mình, vì nói như vậy sẽ bị các bề tôi dựa vào lý lẽ chính đáng để phản bác. Nhà vua cảm thấy bức dọc, bèn xua tay đuổi Lưu Tam Ngô ra khỏi điện.

Mười hôm sau, cuộc thi được công bố kết quả. Tông Tông người Thái Hòa thuộc tỉnh Giang Tây đỗ đầu, Quách Biện người Kinh Khẩu thuộc vùng Trục Lệ đỗ thứ hai. Toàn bảng gồm có năm mươi hai người đỗ tiến sĩ, nhưng không có một người nào ở phía bắc cả.

Các sĩ tử ở phía bắc vừa thẹn vừa tức giận, đua nhau bàn tán:

– Chẳng lẽ ở phía bắc không có một người nào đủ tư cách đỗ đạt hay sao?

– Chẳng lẽ chúng ta cả đời chịu làm thứ dân, và việc gì cũng bị xem thấp hơn mọi người?

– Chủ khảo toàn là người nam, chắc chắn họ thiên vị cho người nam!

– Phải, chúng ta phải kiện! Tất cả phải đứng chung tên kiện lên nhà vua!

Tức thì Trần An là sĩ tử ở vùng Thiểm Châu liền đứng ra viết cáo trạng, kêu gọi hơn một trăm tám chục sĩ tử ở miền bắc ký tên, rồi xếp hàng kéo tới Ngọ Môn kêu oan.

Chu Nguyên Chương được báo, vội vàng phái “Tào Quốc Công” Lý Văn Trung bước ra an ủi, và phái “Thị Độc Học Sĩ” Trương Tín đi duyệt lại bài thi.

Các sĩ tử ở phía bắc biết tin nhà vua sẽ xét lại bài thi, ai ai cũng ôm hy vọng sẽ đỗ đạt, nên vui vẻ giải tán ra về.

Trước khi Trương Tín rời đi, Chu Nguyên Chương có căn dặn:

– Người hãy chú ý các sĩ tử ở phía bắc đang tỏ ra hết sức bất bình. Nếu làm cho họ tức giận thêm, thì có thể xảy ra những đi đầu bất trắc.

Sau khi Trương Tín nhận lệnh, bèn hỏi số người của Lưu Tam Ngô đang giữ vai trò chủ khảo để lấy bài thi. Lưu Tam Ngô liền trao tất cả bài

thì lại cho ông ta, bực tức nói:

– Lão phu năm nay sáu mươi ba tuổi, chưa từng thấy những sĩ tử nào lại rắc rối như thế, văn chương viết không thông, mà lại trách các quan chủ khảo thiếu công bình. Lão phu thà là bị mất mao ô sa, chứ tuyệt đối không chịu trao mao ô sa cho bọn chúng!

Phó chủ khảo “Kỷ Thiên Đại Phu” Bạch Tín Đạo cũng bực tức nói:

– Bọn con em quyền quý ở phía bắc không chịu học hành, mà lại giỏi gây sự, giỏi luồn cúi. Nghe đâu bọn chúng đi tìm Ngô Ấn Đại Sư và Quái Kiệt Hòa Thượng, bảo là có hơn một nghìn phụ lão ở vùng Giang Bắc, đang hăm dọa là nếu họ không được ân huệ của triều đình thì tất cả họ tự xem mình là những người dân bị triều đình bỏ rơi, kéo nhau đến kinh đô để khiếu nại với nhà vua!

Một vị phó chủ khảo khác, nói:

– Họ toàn là những người chuyên qui tụ thành đám đông để gây sự, dựa vào đám đông để bắt ép triều đình phải làm theo những điều họ muốn. Vậy cần phải lựa bọn cần đầu xử trảm để thị chúng. Nay Trương đại nhân, xin ngài hãy lấy công tâm mà xét, tất cả mọi việc đều phải dựa vào trình độ học vấn để chọn nhân tài, phải nghĩ tới tương lai của Nho giáo, và chúng ta nhất định phải liều chết để chống lại họ.

Trương Tín đáp:

– Xin các vị đại nhân an lòng, tôi chỉ dựa vào văn chương giỏi hay dở để quyết định, còn những vấn đề khác thì tôi không hề chú ý tới!

Những học giả trong viện hàn lâm đều là những nhà trí thức hủ lậu, nào biết chuyện quyền thuật là gì? Trương Tín sau khi duyệt qua các bài thi, thấy tất cả thí sinh ở phía bắc đều không có người nào đáng chấm đậu.

Chu Nguyên Chương nhận được báo cáo hết sức giận dữ, triệu tập ngay Trương Tín, Lưu Tam Ngô, Bạch Tín Đạo đến điện Cần Thân quở trách. Nào ngờ những nhà hủ nho đó vẫn một mực chủ trương “dựa vào tài năng văn chương để chọn người ra làm quan”, và đã tranh cãi kịch liệt với Chu Nguyên Chương, làm cho nhà vua quá tức giận, phải to tiếng mắng:

– Chẳng lẽ các người chỉ có năm “khiêu”, vậy phải nhờ thêm mở thêm một “khiêu” nữa chẳng?!

Những thái giám đứng bên cạnh nghe thế đều biết nhà vua vì quá bức tức, nên muốn xử chém những người cãi lại đường lối của mình, nên tất cả không khỏi toát mồ hôi lạnh thay cho những nho gia hủ lậu đó.

Nhưng tất cả các nho gia đó đều không hề tỏ ra sợ hãi, chùng như họ không hiểu những lời cảnh cáo của nhà vua. Tất cả đều đứng thẳng người cúi mặt xuống đất, tỏ ra hết sức cung kính, sẵn sàng nghe theo thánh chỉ của nhà vua. Tất cả họ đều không có ý nhượng bộ và cũng không chịu thua để tìm con đường sống!

Chu Nguyên Chương thấy họ từ chỗ công khai tranh cãi đi đến chỗ âm thầm chống đối, tức giận nghiêng rặng, mấy lần định ra lệnh đem họ chém đầu thì chúng để cho hả cơn giận. Nhưng nhà vua suy nghĩ lại, nếu giết người như thế thì làm sao tránh được miệng của các gián quan.

Hơn nữa họ kiên trì dựa vào văn tài để chọn người ra làm quan, “Thà chịu thiếu chứ không lấy thừa qua những người kém học”, như vậy không phải họ muốn bảo vệ một cách nghiêm túc hệ thống khoa cử của triều đình hay sao?

Làm vua cũng có chỗ khó của nhà vua!

Chu Nguyên Chương thở dài khoát tay đuổi tất cả những nhà hủ nho đó ra khỏi Cẩn Thân Điện. Tiếp đó, nhà vua cho gọi Mao Nhượng, Trương Hoán bảo họ cấp tốc đi tìm hiểu động hướng của các sĩ tử ở phía Bắc, sau khi Trương Tín công bố danh sách những người đỗ tiến sĩ.

Mao Nhượng, Trương Hoán chưa kịp rời khỏi cung vua, thì thái giám Vương Tam từ ngoài có vẻ hốt hoảng chạy vào bẩm báo, cho biết bọn sĩ tử ở phía bắc đang tập trung trước H ồ Võ Môn kêu khóc và gây rối, đòi kéo thẳng vào cung vua.

H ồ Duy Dung đưa quân đội tới bao vây họ, lên tiếng khuyên bảo họ không nên gây rối, nếu ai dám vượt qua khỏi Ngọ Môn thì sẽ xem như người nổi loạn sẽ bị trừng trị. Nhưng, các sĩ tử không chịu lui bước, đôi bên đang giằng co thật là căng thẳng, xem ra không thể tránh khỏi đổ máu trước Ngọ Môn.

Chu Nguyên Chương nghe báo hết sức kinh hãi, nói:

- H ồ Duy Dung từ trước tới nay luôn tỏ ra là người lanh lợi, xử sự bao giờ cũng tốt, thế tại sao hôm nay lại tỏ ra không thông đường lối của nhà vua? Như vậy, chẳng hóa ra d ần ép các sĩ tử ở phía bắc nổi loạn hay sao? Vậy các người mau đi truyền khẩu dụ của trẫm, ra lệnh cho toàn thể quân đội hãy rút lui ngay, và để cho các sĩ tử được đi vào hoàng thành, tập hợp tại Thiên Bộ Lang” (tức ngự đạo) chờ đợi trẫm ra nói chuyện với họ.

Chu Nguyên Chương li ền giấu thanh thất tinh bảo kiếm trong áo long bào, rồi đến Văn Hoa Điện đích thân giải quyết chuyện rắc rối này.

Tại sao Chu Nguyên Chương lại giấu thanh gươm Thất Tinh Bảo Kiếm mà trước đây nhà vua dùng để bình định qu ần hùng? Thì ra, Lưu Bá Ôn đã cảnh báo nhà vua, cho biết gần đây sao thiên cầu xâm phạm mặt trời,

thậm chí có thể xảy ra sự kiện đổ máu, bảo nhà vua phải thận trọng khi ra vào.

Đến Văn Hoa Điện, Chu Nguyên Chương nghe tiếng người ở ngoài cửa ngọ môn đang ồn ào, có cả tiếng khóc và tiếng la. Chu Nguyên Chương lắng tai nghe kỹ thấy có giọng của người bắc nói to:

– Lê dân ở Giang Bắc cũng là con dân của thiên tử, thế mà Lễ Bộ đã đánh rớt tất cả sĩ tử ở Giang Bắc, vậy có phải muốn bỏ rơi người dân ở Giang Bắc cho Vương Bảo Bảo hay chăng?

Chu Nguyên Chương nghe qua không khỏi giật mình, tức giận nghì bưng: “Sự hủ lậu của Tam Ngô đã làm hỏng đại sự của ta!”.

Lúc bấy giờ không khí trong hoàng thành hết sức căng thẳng, gần như mỗi quan viên tập hợp tại bên hông Phụng Thiên Điện đều đứng im lặng chờ đợi sự xuất hiện của nhà vua. Tất cả các thái giám cũng hết sức căng thẳng, mấy trăm người đứng trên đường lớn trước Phụng Thiên Điện để chờ sai khiến.

Bỗng nhiên từ phía ngoài bức tường của Phụng Thiên Điện có tiếng hô vạn tuế, và trong chốc lát lại có giọng nói của người bắc vang lên:

– Hơn tám chục người của nhóm sĩ tử Trần An, liều chết đến trước bệ rồng để nghe: Trước hết có chủ khảo Lưu Tam Ngô, Bạch Tín Đạo đầu là người nam, do muốn củng cố phe đảng của mình nên đã đánh rớt tất cả sĩ tử người phương bắc chúng tôi; sau đó có “Thị giảng” Trương Tín phụng chỉ duyệt lại bài thi. Bạch Tín Đạo nghe theo lời dận dò của Lưu Tam Ngô, nên đem tất cả những bài thi dở nhất trình lên, nên vẫn chặn đứng các sĩ tử ở vùng phía bắc chúng tôi bên ngoài Kim Mã Môn. Các sĩ tử chúng tôi muốn đến ngọ môn để tâu rõ chuyện đó, nhưng bị binh sĩ đánh đập, khiến có một sĩ tử phoi xác trước H ồng Võ Môn...

Nói tới đây Trần An ghen ngào rơi lệ không thể nói hết câu.

– Lại đánh chết người nữa! - Chu Nguyên Chương không khỏi giật mình lo lắng - E rằng khoa cử của các triều đại trước chưa từng xảy ra một thảm họa như thế này, nếu lưu truyền lại hậu thế, thì chẳng phải trầm trở thành một bạo chúa, ngược đãi những người tài của quốc gia hay sao? Nếu không trị tội nặng bọn Lưu Tam Ngô thì làm thế nào an ủi được lòng dân ở phía bắc?

Nhà vua sai bước đến đại điện, Thừa Tướng Hồ Duy Dung đi nhanh đến nghênh đón, và nói nhỏ với nhà vua:

– Vạn tuế còn nhớ lời tiên đoán của Quân Sư hay không? Vạn tuế tuyệt đối không thể bước ra ngoài Ngự Võ Môn!

Ông ta vừa nói vừa quì gối xuống đất để chặn lối đi của Chu Nguyên Chương.

Chu Nguyên Chương cảm động trước tấm lòng trung thành của ông ta, đích thân đỡ ông ta đứng lên, sắc mặt dịu lại rất nhiều. Nhà vua đang muốn lên tiếng khiển trách ông ta tại sao quá lỗ mãng, phái binh sĩ đánh đập sĩ tử như thế, thì Trương Hoán đã bước tới vừa thở vừa râu:

– Sĩ tử bị chết là do chen lấn nhau, nên đã đụng đầu vào con sư tử đá vỡ sọ mà chết, chứ không phải binh sĩ đánh đập họ. Thừa Tướng chỉ dặn không cho phép họ tự ý tràn vào cấm cung mà thôi.

Chu Nguyên Chương nghe nói sĩ tử bị chết không phải do binh sĩ đánh đập, trong lòng nhẹ đi rất nhiều, đưa ánh mắt khen ngợi nhìn về phía Hồ Duy Dung. Chỉ trong nháy mắt sau, bọn người của Từ Đạt, Phùng Thắng, Lý Thiện Trường, Lý Văn Trung cũng nhanh chân bước tới, nhà vua hỏi:

– Các khanh thấy có cách nào để dẹp yên cơn sóng gió này không?

Hồ Duy Dung nghĩ rằng trách nhiệm đó là ở Thừa Tướng, bèn đáp:

– Lưu Tam Ngô bình sinh có tính cương trực, chắc chắn không vì chuyện riêng tư mà làm đi đâu bất hợp pháp. Ở miền bắc do chiến cuộc xảy ra liên miên, nên chuyện học hành tất nhiên là không bằng ở miền nam, đó là chuyện dễ hiểu, vậy xin bệ hạ ban ân đặc biệt, chọn một số sĩ tử miền bắc làm quan trợ tá các Châu, Huyện, người phía bắc tất nhiên sẽ yên tâm.

Biện pháp của Hồ Duy Dung mặc dù cũng kể là ổn thỏa, nhưng lại không phù hợp với phương lược của Chu Nguyên Chương, cho nên nhà vua không đồng ý, mà cũng không phủ nhận, đưa mắt nhìn sang Phùng Thắng, hy vọng người được xem là túi khôn này sẽ đề xuất một kiến nghị hợp ý với nhà vua hơn.

– Các sĩ tử ở phía bắc đã tố cáo Lưu Tam Ngô và những quan chức chấm thi là có ý thiên vị, vậy cần phải đi điều tra cho rõ. - Phùng Thắng bình tĩnh nói tiếp - Bệ hạ sẽ ra đề mới để họ thi lại, và do đích thân bệ hạ chấm bài, được vậy thì sĩ tử ở phía nam cũng như ở phía bắc mới không còn gì để nói nữa.

Chu Nguyên Chương hết sức tán đồng, bảo Trương Hoán tuyên bố với các sĩ tử là triều đình sẽ cho đi điều tra Lưu Tam Ngô, và nhà vua sẽ ra đề mới để họ an tâm thi lại.

Các sĩ tử nghe thế hết sức vui mừng, đồng thanh la to “Nhà vua đúng là thánh minh”, dứt lời, họ quì xuống lạy tạ rồi giải tán. Riêng người sĩ tử bị tai nạn chết, được “Thân Binh Đô úy Phủ” liệm vào quan tài, phái người đưa trở về quê hương của anh ta, đồng thời, nói rõ nguyên do cái chết của anh ta để chặn đứng lời đồn đại thất thiệt, ảnh hưởng tới danh dự của triều đình.

Chu Nguyên Chương sau khi trở về nội cung, liền triệu Lưu Tam Ngô, Bạch Tín Đạo v.v... đến trước mặt nghiêm giọng hỏi:

– Các người có biết tội hay chưa?

Tất cả đều bảo là không biết, chỉ có Bạch Tín Đạo đáp:

– Thần biết tội, đáng lý thần không nên dựa vào văn chương hay dở để làm phật lòng những sĩ tử con nhà giàu ở phía bắc.

Chu Nguyên Chương hết sức giận dữ, mắng họ là gian lận, chỉ lấy người nam mà đánh rơi người bắc.

Bạch Tín Đạo không đồng ý với tội danh đó, bèn cãi:

– Hiện giờ có bài thi để làm bằng chứng, nếu thấy bài thi nào của sĩ tử ở phía bắc mà bằng bất cứ một bài thi trúng tuyển nào, thần sẽ bằng lòng nhận chịu hình phạt nặng nề!

Kể từ ngày Chu Nguyên Chương xưng đế trở lại đây, càng ngày nhà vua càng không thể nghe lọt vào tai những ý kiến khác với mình, và càng ngày càng không cho phép bề tôi dám cãi lại ý kiến của mình. Nếu số người của Bạch Tín Đạo lúc bấy giờ bằng lòng nhận sai, thì có lẽ kết cục sẽ khác hẳn. Trái lại, họ không chịu nhận sai, thậm chí còn nói những lời nói gai góc, làm cho Chu Nguyên Chương hết sức giận dữ, bèn quyết định xử tử hình Bạch Tín Đạo, Trương Tín và ra lệnh tức khắc chấp hành. Riêng Lưu Tam Ngô do tuổi đã già được tha chết, nhưng bị sung quân đưa ra vùng biên cảnh. Người được họ chấm đỗ hạng nhất là Lưu Tông, cũng bị kết tội hối lộ nên bị tử hình. Riêng người đậu số hai và số ba thì bị xóa bỏ tư cách dự thi hội lần này. Qua ngày hôm sau, Chu Nguyên Chương đích thân ra đầu đề mới để cho các sĩ tử thi lại, và cũng đích thân chấm bài,

chọn sáu mươi một sĩ tử của Trần An, để họ tham gia kỳ thi phúc khảo vào tháng sáu.

Trong khi đó, các sĩ tử ở phía nam không có một người nào được chấm đậu!

Ngày mùng một tháng tư, Chu Nguyên Chương đi đến trung đô Phụng Dương, và ở lại đó hai mươi sáu hôm. Sau khi trở về Nam Kinh vào tháng sáu, lại ra lệnh cho lễ bộ tổ chức phúc khảo, và chính nhà vua chọn sáu mươi một người trong đó có Hàn Khắc Trung được chấm đỗ tiến sĩ. Kỳ thi này không có một người nam nào được chấm đậu. Kết quả đó đúng là sửa sai lại sửa quá đáng, vì không quá đáng thì không thể sửa sai! Đó chính là kỳ thi nổi tiếng trong lịch sử được gọi là “Nam Bắc Bảng”. Do kỳ thi này được thi lần đầu vào mùa xuân, và đến mùa hè mới tổ chức phúc khảo, cho nên trong sử sách gọi là “Xuân Hạ Bảng”. Cách giải quyết đó của Chu Nguyên Chương tất nhiên làm cho người bắc cảm động đến rơi lệ, nhưng lại làm cho người nam cảm thấy không vui, nhưng không dám nói ra.

Người được chấm đậu thứ hai trong kỳ thi trước là Quách Biện mặc dù bị chấm rớt trong kỳ thi văn khoa, nhưng đã được bù đắp trong kỳ thi võ khoa. Quách Biện vẫn được chấm đậu thứ hai.

Kỳ thi võ khoa được bắt đầu từ đời nhà Đường, nhưng không có định kỳ như những kỳ thi văn khoa. Mãi đến đời Chu Nguyên Chương những kỳ thi võ khoa vẫn không có định kỳ. Khoa mục của những kỳ thi võ khoa chia thành nội trường và ngoại trường. Nội trường có môn tự viết lại Võ Kinh là chính, lắm lúc lại thi binh thư; ngoại trường gồm có các môn võ công, cưỡi ngựa bắn cung, chạy bộ bắn cung, giương cung, múa đao, múa thương, và nhấc bổng một hòn đá đeo thành hình ổ khóa.

Về lý luận kiếm pháp, Quách Biện là người không ai sánh bằng, vậy tại sao chỉ đậu thứ hai, thì ra, kỳ thi võ khoa này cũng cạnh tranh nhau rất quyết liệt, chẳng thua gì kỳ thi văn khoa.

Sau ngày dựng nước, Chu Nguyên Chương cho thành lập “Kinh Vệ Võ Học” và các “Vệ Võ Học” ở các địa phương để dạy cho các võ quan trẻ tuổi cũng như dạy cho các võ quan cha truyền con nối. Cho nên mỗi kỳ thi thì sĩ tử tham dự rất đông, trong số đó không thiếu nhân tài nổi bật. Đó là lý do thứ nhất. Còn lý do thứ hai là Quách Biện tuy võ công giỏi, nhưng sức khỏe kém nên trong các môn thi kéo cung, nâng đá, Quách Biện không thể đoạt được chức quán quân. Cho nên các môn cưỡi ngựa bắn cung, chạy bộ bắn cung, múa đao thương, Quách Biện đều giành được hạng nhất, nhưng đến môn thi sức mạnh thì Quách Biện lại kém hơn Trương Ngọc, một tướng trẻ đi theo Vương Bảo Bảo. Trương Ngọc năm nay hai mươi chín tuổi, là người có sức mạnh phi thường, đồng thời, về mặt đao pháp lại rất tinh thông, cùng đứng số một như Quách Biện. Trong môn thi Võ Kinh ở nội trường thì Trương Ngọc và Quách Biện đều có số điểm cao nhất. Trong khi đó viên chủ khảo là Binh Bộ Thượng Thư do thấy Trương Ngọc là thị vệ trưởng của Vương Bảo Bảo nên chủ trương để cho anh ta đậu đầu, để khen thưởng.

Trương Ngọc được cử giữ chức Bá Hộ.

Quách Biện cũng được cử giữ chức Bá Hộ, và được “Tống Quốc Công” Phùng Thắng tiến cử, tiếp nhận chức vụ của Tọa Hùng, tức chức Cảnh Vệ tại phủ riêng của Trịnh Quốc Công.

Trương Ngọc còn mang đến một tin tức khiến cả triều đình vui mừng: Vương Bảo Bảo, người đang giữ chức Thừa Tướng kiêm nguyên soái của vương triều Bắc Nguyên vừa bệnh chết vào tháng ba.

Chu Nguyên Chương hết sức vui mừng, trọng thưởng Trương Ngọc, xuống chiếu để bá quan cùng đi với nhà vua đến trung đô Phụng Dương.

Hồ Dương Ngọc vội vàng bước ra khuyên ngăn nói:

- Tâu bệ hạ, Quân Sư có nói, gần đây có hiện tượng sao thiên tẩu xâm phạm mặt trời, vậy bệ hạ chớ nên xem thường.

Ý NGHĨ SAI, CHU NGUYÊN CHƯƠNG TÌM TỐ
TOẠI TÂM NGUYỄN, BÁ ÔN CHỊU LÀM MAI

Nhắc lại Thừa Tướng Hồ Duy Dung thấy Chu Nguyên Chương có ý muốn đi Phụng Dương, sợ bá tánh ở dọc đường không thể chịu đựng nổi sự quấy phá của đoàn tùy tùng, nhất là phủ khố đang thiếu hụt, không thể gánh vác nổi sự tốn kém to lớn, cho nên đã mượn lời dự đoán của Lưu Bá Ôn để nói với nhà vua, muốn nhà vua xóa bỏ ý nghĩ đó.

Chu Nguyên Chương rất buồn bực. Đối với dự đoán về hiện tượng sao thiên cầu xâm phạm mặt trời của Lưu Bá Ôn, nhà vua vốn hoàn toàn tin tưởng, nhưng về sau khi đề cập chuyện đó với Quái Kiệt Đạo Diễn, thì Đạo Diễn lại cho rằng không có gì đáng ngại. Hơn nữa, cái mạng của thiên tử bao giờ cũng dính liền với trời, vậy bọn giặc cỏ thì có làm gì được? Hơn nữa, chưa chắc Lưu Bá Ôn có thể đoán biết mọi việc một cách chính xác. Chu Nguyên Chương hết sức tán thưởng câu nói “mạng của thiên tử dính liền với trời” của Quái Kiệt, nên càng quyết tâm “mặc áo gấm trở về làng”. Nhà vua thấy Hồ Duy Dung lại dẫn đầu ngăn cản mình, bèn sa sầm nét mặt, nói:

- Mạng của trẫm ở trên trời, vậy thiên cầu có làm gì được trẫm chứ? Hơn nữa, trước đây mấy hôm có một sĩ tử bị té vỡ sọ trước cửa ngõ môn mà chết, đi đâu đó cho thấy dự đoán có chuyện đổ máu tại cung vua đã được ứng nghiệm. Vậy thì việc đi trung đô, trẫm đã quyết định, các khanh đừng nhieu lời nữa.

Cuối cùng, nhà vua còn nhấn mạnh, mục đích của chuyến đi này là để tuyên dương công đức của hoàng gia, cho nên dọc đường nếu có ai quấy phá đời sống của dân chúng cũng như xâm phạm đến các quan lại địa phương thì sẽ bị trừng trị.

Từ Đạt bước ra khỏi đội ngũ tâu:

- Đại đội binh mã kéo đi tất khó tránh khỏi có người làm đi ầu cần quấy cũng như vi phạm kỷ luật, vậy bề hạ nên cử ra một người theo dõi để xử lý.

Chu Nguyên Chương liền phái Từ Đạt giữ nhiệm vụ giám sát và thi hành kỷ luật trong chuyến đi. Bất luận là tùy tùng của hoàng đế, hoặc các quan liêu của các vương, cũng như gia quyến và quan lại của các công hầu đại thần, nếu có ai vi phạm kỷ luật thì Từ Đạt có thể trị tội bằng cách dùng trượng để đánh, không cần thỉnh thị nhà vua.

Chu Nguyên Chương trao cho Từ Đạt một quyền lực to lớn như vậy, một là do nhà vua thấy Từ Đạt là một lão thần bao giờ cũng trung thành và cẩn thận, từ trước tới nay chưa bao giờ tự ý làm những đi ầu vượt quá quyền hạn của mình; thứ hai là sợ trong số các công thần và đại thần đi theo, một khi có những hành động phạm pháp, sẽ làm hại đến oai danh của triều đình, cho nên nhà vua đã trao quyền cho Từ Đạt trước mặt bá quan. Từ Đạt là người có công to, có địa vị cao, cho nên bá quan ai ai cũng khiếp sợ và chắc chắn trên đường đi họ không dám có hành động phạm pháp.

Sau khi bãi trào, Chu Nguyên Chương đến Đại Bản Đường là nơi những người con trai của nhà vua đang học.

Chu Nguyên Chương đem toàn bộ tâm huyết của mình lo cho vương triều và gia đình riêng. Đến năm thứ tám niên hiệu Hồng Võ, nhà vua đã có tất cả mười ba người con trai, tám người con gái. Con số đó là một nửa

trong toàn bộ số con trai con gái của nhà vua. Chỉ có đi đâu là hoàng tử thứ chín vừa mới được phong Triệu Vương một năm thì đã chết. Hoàng tử thứ mười vừa mới hai tuổi, nên trong dịp đại phong cho các vương vào năm thứ ba niên hiệu Hồng Võ thì được phong làm Lỗ Vương; hoàng tử thứ mười hai và hoàng tử thứ mười ba đều quá nhỏ nên chưa thụ phong. Hoàng tử thứ mười ba là do Quách Huệ Phi, con gái của Quách Tử Hưng sinh vừa mới một tuổi.

Chu Nguyên Chương qui định một khi hoàng tử được thụ phong, thì bất luận tuổi hãy còn nhỏ vẫn phải rời khỏi mẹ đẻ của mình và được một bà vú và một thầy dạy cùng chăm lo, đồng thời, triều đình phải xây dựng vương cung cho họ tại đất được phong, chờ khi họ lớn, vương cung xây xong thì vị hoàng tử đó sẽ dẫn các quan lại dưới quyền mình đến nơi phiên thuộc để trấn thủ đất được phong, và để bảo vệ triều đình.

Chu Nguyên Chương xuất thân là nông dân, từng đi ăn mày, từng làm hòa thượng, là loại người từng bị xã hội kỳ thị. Nay lên làm vua, lúc nào nhà vua cũng tỏ ra có lòng tự trọng và một khuynh hướng chuộng hư vinh rất rõ rệt, sợ bề tôi thấy mình xuất thân hàn vi mà khinh khi. Nhà vua kiên trì xây dựng kinh đô tại Phụng Dương, và quyết tâm tuần du đến Phụng Dương, là xuất phát từ ý muốn khoe khoang địa vị của mình.

Theo cách nói của người xưa thì hành động đó là “Mặc áo gấm trở về làng”, vậy thử hỏi nhà vua không nôn nao phẫn khởi sao được?

Nhưng, do xuất thân ti tiện nên đã tạo cho nhà vua một tâm lý tự ti, tâm lý đó lúc nào cũng ray rứt trong lòng, chẳng lẽ khi soạn “Thiên Hoàng Ngọc Diệp” (gia phả của hoàng tộc) lại ghi chép ông nội, cha, đều là bần cố nông cả hay sao? Chẳng lẽ ghi chép ông ngoại Trấn Công cũng chỉ là một ông thầy pháp ti tiện hay sao? Hoàng đế các triều đại xa xưa đều bám lấy danh nhân

thời cô để làm tổ tiên của mình, vậy Chu Nguyên Chương ta không thể bắt chước như thế sao? Trong lịch sử chẳng phải có Chu Văn Công (tức Chu Hy) đời Nam Tống là nhà Lý Học đó sao? Chu Hy từng giữ chức Chuyển Vận Phó Sứ ở Giang Đông, từng đến vùng phía nam của tỉnh An Huy, vậy ông ấy còn để lại một giọt máu hoặc nửa giọt máu ở Trừ Châu, Hào Châu không phải là chuyện hợp tình hợp lý hay sao?

Sau khi quyết định, Chu Nguyên Chương bèn triệu kiến các lão nho đang là những ông thầy dạy học cho các hoàng tử. Nhà vua trước tiên không nói rõ ý định của mình, mà chỉ hỏi họ biết việc Chu Hy giữ chức Chuyển Vận Phó Sứ ở Giang Đông hay không?

Những vị lão nho đó trong nhất thời không nắm được động cơ nào khiến Chu Nguyên Chương lại cảm thấy có hứng thú đối với việc tìm hiểu về Chu Hy, bèn nói thật nhiều về công lao to lớn của Chu Hy đã phát triển “Lý Học Trình Chu”. Điềm đó tất nhiên là không hợp với ý muốn của Chu Nguyên Chương, cho nên nhà vua mấy lần ngắt lời họ, lên tiếng hỏi những chuyện vụn vặt trong đời sống của Chu Hy ở vùng phía nam An Huy, lúc Chu Hy giữ chức Giang Đông Chuyển Vận Phó Sứ, cách niên hiệu Hồng Vũ đã gần ba trăm năm. Hơn nữa, Chu Hy không phải là một vị đại thần được sủng ái trong thời Nam Tống, đến lúc tuổi già ông này còn bị xếp vào hàng “Ngụy Học Nghịch Đảng”, vậy thử hỏi có ai đi ghi chép những chuyện vụn vặt trong đời sống của ông ta? Các vị lão nho không dám bịa đặt một cách liêu lĩnh, nên phải thành thực nói với nhà vua là họ không biết.

Câu trả lời như thế tất nhiên là khiến cho Chu Nguyên Chương không vui. Nhưng ông ta suy nghĩ lại, thấy những vị lão nho có tài học uyên bác như thế mà cũng không biết, như vậy, thì không ai dám nói nhà họ Chu ở

Phụng Dương không phải là một chi nhánh trong dòng họ của Chu Hy. Suy nghĩ tới đây, trong lòng nhà vua lại thấy mừng rỡ, nên hỏi kỹ thêm:

– Giữa họ Chu ở Phụng Dương và họ Chu ở Vụ Nguyên (nay thuộc Giang Tây) có phải là đồng tổ đồng tông hay không?

Cho dù một người ngu ngốc tới đâu cũng hiểu được dụng ý của Chu Nguyên Chương, nhưng những lão nho này không quen nói dối, đành phải tâu thực:

– Sự hiểu biết của thần quá hẹp hòi, nên không hiểu rõ!

Chu Nguyên Chương liền nói thẳng ý đồ của mình:

– Khi trăm còn nhỏ, từng nghe Nhân Tổ (tức Chu Thế Linh, tiểu danh là Ngũ Tứ, cha đẻ của Chu Nguyên Chương, được truy phong làm Thuần Hoàng Đế, lấy miếu hiệu là Nhân Tổ) có nói gia tộc họ Chu ở Phụng Dương chính là gia tộc họ Chu ở Vụ Nguyên di cư tới.

Nhưng, các hủ nho đó vẫn không dám lên tiếng phụ họa, càng không dám dẫn chứng, nên người nào người nấy vẫn im lặng cúi đầu nhìn xuống.

Chu Nguyên Chương hết sức tức giận, muốn phun nước bọt vào mặt đám hủ nho trung hậu nhưng vô dụng này. Tuy nhiên, nhà vua không tiện nổi nóng, đành phải hạ giọng ôn tồn nói:

– Kể từ ngày trăm xây dựng triều đình, tất cả thiên hạ đều được sống trong cảnh thái bình, con em của các công thần, có người cả gan dám vi phạm luật lệ của triều đình. Theo trăm thấy, sở dĩ họ cả gan như vậy, không ngoài ý muốn có được tiền tài và sắc đẹp. Nhưng đời sống của con người là có hạn. Thử hỏi hưởng thụ sắc đẹp được bao lâu? Thử hỏi cả đời ăn mặc tốn hết bao nhiêu tiền bạc lụa là? Thế mà người đời đều có túi tham không đáy. Trăm đọc qua sách của Chu Văn Công rất tâm đắc câu “Khử nhân dục,

tôn thiên lý” (Xóa bỏ dục vọng của con người, giữ gìn lẽ trời chân chính), đó là một câu danh ngôn hết sức chí lý. Nhưng những kẻ liêu lĩnh phạm pháp, há không phải là do dục vọng của con người quá to, còn thiên lý trong lòng lại quá bé đó sao? Trẫm cho rằng lời nói của Chu Văn Công, đúng là cái đạo trị quốc bình thiên hạ.

Lời nói của Chu Nguyên Chương cho thấy, một là nhà vua muốn nhấn mạnh đến tác dụng quan trọng của câu “Khử nhân dục, tôn thiên lý” là một thứ công cụ vè mặt tinh thần để bóp chết nhân tính, hai là muốn che giấu một cách nhẹ nhàng ý đồ đáng tức cười, là muốn nhìn Chu Hy làm tổ tông của mình, một kiểu thấy sang bắt quàng làm họ!

Trong các ông thầy của các hoàng tử có hai vị rất nổi tiếng đó là “Thái Sử Công” Tống Liêm, và “Bác Sĩ” Khổng Khắc Nhiệm. Tống Liêm còn phụ trách việc giáo dục cho hoàng Thái Tử Chu Tiêu. Trong bụng họ sao lại không hiểu ý muốn của Chu Nguyên Chương định bắt quàng làm họ với Chu Hy? Nhưng, cả hai người đều sống trong triều đình lâu năm, hiểu rõ tính tình của Chu Nguyên Chương, biết nếu gặp trường hợp không đồng ý với nhà vua, mà lại lên tiếng khuyên can, chọc tức nhà vua, thì chắc chắn sẽ bị xử trị ngay, tội nhẹ thì bị đổi đi làm việc khác, còn tội nặng thì có thể mang đại họa vào thân. Nếu trong những trường hợp đó mà giả vờ như khù khờ, chờ vè sau có cơ hội sẽ giải bày, thì Chu Nguyên Chương sẽ xóa bỏ ý kiến không thỏa đáng của mình lúc ban đầu, và đối với họ cũng không thể xảy ra đi đầu gù nguy hiểm. Lần này họ cũng đã đạt được mục đích. Thấy Chu Nguyên Chương kiên trì việc xem Chu Hy là tổ tông của mình, bèn phụ họa đề cao Chu Hy, bảo ông ta đã nối tiếp Đồng Trọng Thư cống hiến rất nhiều cho Nho học, xứng đáng được đưa vào thờ trong Văn Miếu.

Chu Nguyên Chương lại xoay đầu đề câu chuyện đến việc dạy dỗ các hoàng tử:

- Người xưa nói: “Ngọc bất trác bất thành khí” (Ngọc không trau dồi thì không thành đồ dùng). Các con của trẫm phải nhờ vào sự trau dồi của các bậc thầy. Phương pháp dạy trước tiên là phải dạy cho lòng dạ ngay thẳng; một khi lòng dạ ngay thẳng thì mọi việc dễ dàng thành công. Lòng dạ không ngay thẳng luôn bị dục vọng lôi cuốn, thì sẽ hỏng hết đại sự. Các vị dùng thực học để dẫn dắt chúng, chứ đừng làm như một số văn sĩ thông thường, chỉ dạy học thuộc lòng những từ chương, hoàn toàn vô ích.

Những lời dạy nên đặt đức hạnh lên trên tất cả của Chu Nguyên Chương không phải đây là lần đầu tiên. Chu Nguyên Chương tỏ ra rất hối tiếc là thời tuổi trẻ mình không có cơ hội đi học, cho nên nhà vua rất trọng thị việc giáo dục đối với các con, và đặt rất nhiều hy vọng vào chúng. Cho nên nhà vua dạy rất nghiêm, không bao giờ nuông chiều. Chẳng những nhà vua đòi hỏi các con của mình phải là người có học vấn, mà còn phải là người có phẩm hạnh tốt. Để giáo dục các con, nhà vua ngoài việc mời các bậc danh nho đến dạy, còn chọn một số người có đạo đức, có phẩm hạnh tốt đến làm thầy, đem việc dạy về đạo vua tôi, dạy về lễ nhạc, lấy những bài học thành bại thời xưa, lấy việc trồng tía hoa màu trong dân gian để giảng dạy cho con vua.

Trong khi Chu Nguyên Chương còn đang ngồi tại Đại Bản Đường thì có thái giám đến báo, cho biết Chu mẫu giữ chức Huy Châu Điện Sử được nhà vua triệu kiến đã đến. Chu Nguyên Chương cảm thấy vui rộn lên, bèn triệu Chu mẫu đến ngôi điện ở bên hông để gặp nhà vua. Nhà vua hỏi:

- Nhà ngươi có phải là hậu duệ của Chu Văn Công không?

Người tiểu quan này đâu dám nói láo trước mặt nhà vua để tự mình chuốc lấy cái họa sát thân? Nên đành nói thật là không phải.

Chu Nguyên Chương nghe qua câu trả lời đó, trong lòng không khỏi thán nghĩ: “Một viên diễn sử nhỏ bé như thế, mà vẫn không chịu mạo nhận người lạ làm tổ tông của mình, vậy hoàng gia đâu có thể làm như thế được? Hơn nữa, nhà vua đã thực sự nghe nói nhà họ Chu ở Phụng Dương không hề có tương quan gì với nhà họ Chu ở Vụ Nguyên. Nếu nhận bừa để người ta biết được, không phải bị chê cười hay sao?

Đến chừng đó Chu Nguyên Chương mới gạt bỏ ý nghĩ nhận một danh nho làm tổ tiên của mình, quyết định bắt chước theo Hán Cao Tổ. Hán Cao Tổ không phải xuất thân từ ruộng rẫy, từ người áo vải hàn vi hay sao? Không phải cũng giống như mình, trước tiên hoàn toàn không có cơ nghiệp, không có một tấc đất, chỉ dựa vào hai bàn tay trắng làm nên sự nghiệp, tiêu diệt quền hùng để thống nhất thiên hạ đó sao?

Mặc dù Chu Nguyên Chương xuất thân từ hòng quân nổi loạn, nhưng kể từ khi lên làm Ngô Vương, ông ta rất căm ghét những kẻ nổi loạn phạm thượng. Trong Đại Minh Luật của ông ta có qui định, đối với kẻ mưu phản phạm thượng sẽ giết chết không tha. Hơn nữa, không phải chỉ có cách trừng trị bằng chém đầu mà còn có những cách trừng trị tàn bạo và dã man hơn, như xử lăng trì, dùng bá đao để lóc thịt và treo cổ. Đối với những kẻ chặn đường cướp của, bất luận là có cướp được tài sản hay không, đều bị xử tử. Tài sản thu được của tội phạm sẽ tịch thu phân nửa còn phân nửa dùng để an ủi người bị hại. Đối với bọn trộm cướp Chu Nguyên Chương cũng trị tội rất nặng: người phạm tội lần đầu tiên thì bị chặt tay phải, tái phạm lần thứ hai thì chặt luôn tay trái, và phạm tội lần thứ ba thì xử tử hình. Thậm chí đối với những người dân thất nghiệp, sống lang thang, Chu

Nguyên Chương cũng trị tội rất nặng, vì Chu Nguyên Chương là người xuất thân trong dân gian, hiểu rõ những người thất nghiệp sống lang thang thường trở thành mối uy hiếp nặng nề cho trật tự xã hội. Một khi gặp nạn lụt lội hoặc hạn hán, thì những người đó sẽ trước tiên có những hành động phạm pháp, thậm chí đứng lên làm loạn. Cho nên Chu Nguyên Chương đối với những người thất nghiệp sống lang thang (trong văn bản của quan quyền những người đó được gọi là “dật phu” tức người ăn không ngửi r ửi) sẽ có những biện pháp trừng trị trấn áp rất khắt khe.

Tất nhiên Chu Nguyên Chương căm ghét nhất, và lo ngại nhất là những người đứng lên tạo phản. Lúc tranh giành thiên hạ, ông ta từng gặp thông gia của mình là Tạ Tái Hưng, và người trợ thủ đắc lực của mình là Thiệu Vinh, Triệu Kế Tổ cũng đứng lên tạo phản. Sau khi giành được thiên hạ, Chu Nguyên Chương thấy những người nông dân đứng lên tạo phản, đã liên tiếp dùng những khẩu hiệu tôn giáo. Có nhóm tự xưng là Phật Di Lặc giáng thế; có nhóm rêu rao là Bành Oánh Ngọc vẫn chưa chết. Những nhóm này đông từ mấy trăm người đến hàng vạn người, khu vực hoạt động của họ khắp cả vùng Giang Nam. Có những nhóm quân khởi nghĩa còn sử dụng niên hiệu và đế hiệu của Tiểu Minh Vương, cơ bản là không thừa nhận sự thống trị của Chu Nguyên Chương. Cho nên, Chu Nguyên Chương ra lệnh cấm ngặt tất cả những tà giáo, đặc biệt là cấm ngặt Bạch Liên Giáo, Đại Minh Giáo, và Phật Di Lặc mà trước đây ông ta từng tin theo. Đối với những tà giáo tuyên truyền các thứ tôn giáo đó, ông thẳng tay trừng trị, không dung tha.

Sự chuyển biến trong thái độ chính trị của Chu Nguyên Chương, là một thứ chuyển biến tự nhiên trong lịch sử, chứng tỏ ông ta từ thành phần nông dân đã chuyển biến thành đầu mục của giai cấp địa chủ.

Ông ta nhớ lại lời cảnh báo của Lưu Bá Ôn, trong lòng không khỏi cảm thấy ớn lạnh, nếu tên tặc tử đó am hiểu “Bành Tổ Kiếm” xuất hiện gây rối, thì chẳng những làm cho chuyến đi của ông ta bị mất vui, mà còn e rằng đó không phải là một sự sợ hãi thoáng qua. Tài kinh công và kiếm thuật của tên tặc tử đó hết sức cao siêu, thử hỏi có ai ngăn cấm được hắn vượt qua thành cao, xâm nhập vào cung uyển? Thử hỏi có mấy tên tặc vệ đủ sức đối địch với lưỡi kiếm của hắn?

Chu Nguyên Chương mong rằng lời dự đoán của Đạo Diễn sẽ đúng hơn: “Sao đế vương rất sáng, sao thiên cầu không thể xâm phạm, Lưu Bá Ôn lo ngại quá đáng mà thôi”. Chu Nguyên Chương hạ quyết tâm sẽ tuần du đến Phụng Dương, chẳng phải do Quái Kiệt Đạo Diễn đã khẳng định một cách chắc chắn là chuyến đi đó của Chu Nguyên Chương không hề có gì nguy hiểm chẳng? Để xem lời dự đoán của Lưu Bá Ôn đúng, hay là lời dự đoán của Đạo Diễn đúng?

Chu Nguyên Chương cảm thấy không thể khinh thường, bèn cho gọi Tiểu Tiên Phong Trương Hoán đến, ban một khẩu dụ:

– Người hãy đến chỗ Tào Quốc Công và Tống Quốc Công xem việc canh phòng trên đường đi có sự bố trí như thế nào, xem có thể đề phòng bọn gian gây rối chặn đường hay không? Mau đi mau trở về báo cáo!

Trương Hoán nhận lệnh vội vàng đi ra khỏi hoàng thành. Ông ta trước tiên đến chỗ Tào Quốc Công, nhưng Tào Quốc Công không có ở nhà. Ông ta lại vội vàng đến Tống Quốc Công cũng không có ở nhà. Ông ta hỏi các quan viên trong phủ, họ đều trả lời là hai vị đã đi vào triều đình nhưng chưa trở về.

Trương Hoán vội vàng đi tìm Quách Biện, vì từ ngày Quách Biện được giữ chức Bá Hộ, đã trở thành vị khách đặc biệt của gia đình Phùng Thắng.

Phùng Thắng đi đâu vẫn thường dẫn Quách Biện đi theo, trong khi đó thì Quách Biện đi đâu vẫn không bao giờ giấu Tú Mai.

Quả nhiên, Trương Hoán đã từ chỗ Tú Mai biết được Phùng Thắng ở đâu. Thì ra, ông được Thừa Tướng Phủ mời, và Quách Biện cũng đi theo.

Trương Hoán vội vàng đến Thừa Tướng Phủ thấy Hồ Duy Dung, Lý Văn Trung, Phùng Thắng đều có mặt. Quách Biện và Trương Ngọc đứng bên cạnh Phùng Thắng và Hồ Duy Dung. Trương Ngọc kể từ khi giữ chức Bá Hộ, đã trở thành người tâm phúc của Hồ Duy Dung, một nhân vật bao giờ cũng thích kết giao với tuấn sĩ trong thiên hạ.

Thấy Trương Hoán tới, Phùng Thắng với phong cách khôn khéo trong việc cư xử với người chung quanh, vội vàng đứng lên nghênh đón và mời ông ta ngồi. Trong khi đó thì Lý Văn Trung vẫn ngồi yên tại chỗ, còn Hồ Duy Dung chỉ nhón người lên rồi lại ngồi trở xuống.

Sau khi Trương Hoán ngồi vào chỗ của mình, bèn nói nhiệm vụ của mình tới đây. Phùng Thắng đáp:

Chúng tôi đang muốn phái người đi mời Trương chỉ huy đây. Người xưa có nói: “Cường địch dễ đẩy lui, nhưng thích khách thì khó đề phòng”. Việc cảnh giới trên đường đi, khó nhất là đề phòng bọn thích khách, vậy Trương chỉ huy có cao kiến gì không?

Trương Hoán vội vàng tươi cười đáp:

– Tiểu nhân chẳng qua là một viên chỉ huy bé nhỏ, đứng trước các vị đại nhân, chẳng qua là một đứa con nít. Tiểu nhân đến đây là để thỉnh thị ý kiến của các đại nhân. Tào Quốc Công am hiểu sâu sắc về thao lược; Tống Quốc Công có tài cả văn lẫn võ; Hồ Thừa Tướng túc trí đa mưu, thường

được hoàng thượng sánh với Khổng Minh, vậy tất nhiên sẽ có nhiều ý kiến hay, đâu đến phiên tiểu nhân có dịp nói thêm một lời nào?

Hồ Duy Dung vuốt râu tươi cười, nói:

– Tiểu Tiên Phong quá khiêm tốn đó thôi. Tôi có một kế hoạch như sau: mỗi khi đến chỗ nhà vua dừng chân tạm, thì ra lệnh cho Trương Ngọc, Quách Biện, Vương Minh, Chúc Kiết và Mã Tuấn, ngày đêm luân phiên đi tuần tiễu. Còn trên đường đi, thì Tào Quốc Công đã có ý kiến như sau: Để cho quan lại hai bên đường dẫn thuộc hạ của mình gồm quân và dân tổ chức xích hầi, phong tỏa đường sá và đuổi hết tất cả bọn lưu manh vô lại ở hai bên đường, để phòng bất trắc. Bố trí như vậy, Tiểu Tiên Phong thấy thế nào?

Trương Hoán nghe qua hết sức vui mừng, nói:

– Có hai tiểu tướng Trương Ngọc và Quách Biện giúp cho một tay, thì chắc chắn không còn chỗ nào sơ hở nữa. Vậy, tiểu nhân xin đa tạ hai tiểu tướng họ Trương và họ Quách trước! - nói tới đây ông ta quay sang Phùng Thắng mỉm cười rồi lại liếc nhìn Lý Văn Trung một lượt, thông thả nói tiếp - Chỉ có việc đi đầu động quân dân hai bên đường, e rằng hoàng thượng cho đó là làm phiền người dân nên không phê chuẩn.

Lý Văn Trung nói:

– Quân dân ở hai bên đường đang tha thiết muốn có dịp nhìn thấy uy nghi của hoàng thượng, huy động họ như vậy họ sẽ rất mừng, có đâu gọi là khuấy nhiễu dân? Hơn nữa, chúng ta chỉ huy động họ trong vòng một ngày, đồng thời, Lý mỗ sẽ cùng Tống Quốc Công, Hồ Thừa Tướng trích một phần bổng lộc của mình để khoản đãi rượu và thức ăn cho quân dân hai bên đường, cho họ thấy đó là ân huệ của nhà vua. Như vậy quân dân sẽ cảm tạ vô cùng, có đâu gọi là khuấy nhiễu họ?

Trương Hoán làm sao dám chống lại ý kiến của người cháu ruột nhà vua? Thấy Lý Văn Trung tỏ ra rất nghiêm chỉnh, Trương Hoán vội vàng tự trách mình lo lắng không đúng chỗ và ngợi khen ý kiến đó thật hay. Ông ta dừng lại trong giây lát rồi đứng lên cáo từ trở về cung để phục chỉ.

Lý Văn Trung nhìn theo Trương Hoán bực bội nói:

– Con người này có cách sống hai mặt, thường mượn oai hùm để hù dọa thiên hạ, rất dễ làm hỏng chuyện lớn, thế mà không biết hoàng thượng tại sao không nhìn thấy lòng dạ của anh ta. Hồ Duy Dung cười nói:

– Có lẽ bề hạ đã thích cái tính chó săn của anh ta, nên mới trọng dụng như thế!

Phùng Thắng không muốn bàn bạc sở trường sở đoản sau lưng người khác, nên quay sang Quách Biện và Trương Ngọc nói:

– Đồ đệ của Thiên Nhân Tôn Giả là Tôn Xuân Khởi, Tìền Sơn Tú đi tìm thầy chưa về, riêng chuyện đề phòng thích khách là một trách nhiệm hết sức nặng nề, nay được đặt lên vai của hai người, vậy hai người dự định sẽ hộ giá bằng cách nào?

Trương Ngọc đáp:

– Phàm kẻ hành thích đều hành động vào ban đêm, để nhờ bóng tối che chở cho mình, vì hành động ban đêm dễ thu kết quả. Vậy xin chia thành ba tổ để luân phiên canh gác. Tiểu nhân và Quách Tâm Thuận mỗi người giữ một tổ, còn Vương Minh, Mã Tuấn và Chúc Triết cùng ở chung một tổ.

Quách Biện cảm thấy phương pháp của Trương Ngọc đã nhường ban ngày lại cho thích khách, quá mạo hiểm, bèn nói:

– Nếu thích khách xuất kỳ bất ý, mạo hiểm hành động vào ban ngày, thì chẳng phải khiến chúng ta không kịp đề phòng hay sao? Vậy, ban ngày cũng không thể xem thường!

Trương Ngọc tỏ ý không vui, lên tiếng phản bác:

– Ban ngày có rất nhiều Quân Hiệu thay phiên nhau tuần tiễu, nếu thích khách dám hành động ban ngày, thì khi chúng chưa tiếp cận được xa giá của nhà vua là đã bị phát hiện rồi. Ban đêm thì trái lại, chúng ta cần phải đề phòng ban đêm; hơn nữa, ban ngày còn có hai vị chỉ huy họ Mao và họ Trương, cũng như các cao thủ Tưởng Hiếm, Nhiếp Vĩ và Triệu Hưng nữa!

Quách Biện còn muốn cãi thêm, nhưng Phùng Thắng đã nheo mắt ra hiệu cho chàng ta im lặng, rồi tươi cười nói với Lý Văn Trung và Hồ Duy Dung:

– Nhị vị đại nhân thấy thế có được không?

Lý Văn Trung nói:

– Ban ngày cũng phải đề phòng, mặc dù có nhóm năm người của Mao Trương, nhưng tất cả họ võ công đều tầm thường, e rằng trong khi khẩn cấp có đi đầu sơ thất thì sẽ mất nhuệ khí của hoàng gia.

– Hạ quan cho rằng ban ngày thì không có gì nguy hiểm, như vậy kế hoạch của Trương Ngọc là rất ổn thỏa rồi.

Lý Văn Trung cũng không nói gì thêm, đứng lên cáo từ về phủ riêng.

Phùng Thắng dặn dò Hồ Duy Dung nhanh chóng phái những quan viên có tinh thần tích cực và có tính tình kỷ lưỡng đến các Châu, Huyện dọc theo đường đi bố trí đề phòng, rồi dẫn Quách Biện cáo từ.

Sau khi rời khỏi Tướng Phủ, Quách Biện tỏ ra hết sức lo lắng, nói với Phùng Thắng:

– Tiểu nhân chỉ lo ngại lúc ban ngày, vậy tại sao không ủng hộ ý kiến của tiểu nhân?

– Ban đêm cũng cần phải đặc biệt đề phòng đấy! Ta đã có một kế hoạch vạn toàn rồi. Ban đêm nhà ngươi chịu trách nhiệm canh tuần ca chốt, vậy ban ngày chịu khó thêm một tí nữa để cùng lo đề phòng.

Đó là một ý kiến hay, Quách Biện hết sức khâm phục thái độ bình tĩnh và rộng lượng của Phùng Thắng, bèn hứa hẹn sẽ đem hết sức mình, dù có chết cũng không từ chối.

Phùng Thắng cả mừng, gọi Quách Biện đi theo ông ta tới phủ riêng của Tổng Quốc Công, bảo là có chuyện cần bàn với ông ấy.

Khi trở về tới phủ đệ, Phùng Thắng một mặt bảo nhà bếp lo bày yến tiệc, rồi gọi đưa con nhỏ là Phùng Huấn vừa mới bảy tuổi ngỗ nghịch với Quách Biện, đồng thời, lại gọi a hoàn chịu trách nhiệm chính, đến phủ riêng của Trịnh Quốc Công đón người con gái lớn là Phùng Văn Mẫn về. Riêng ông ta thì ngỗ nghịch đi mời Lưu Bá Ôn, và nói với ông này:

– Quách Biện là một chàng trai tuấn tú, tương lai có nhiều hứa hẹn, cho nên tôi muốn đem đưa con gái thứ là Văn Kiều gả cho chàng ta, vậy, mong quân sư sẽ làm mai giúp cho gia đình tại hạ.

Lưu Bá Ôn đồng ý ngay, nói:

– Tôi nhận xét người rất nhiều, nhưng khó có ai được như Tâm Thuận. Phùng đại nhân được người rể tốt như thế này, thực là đáng mừng đấy! Tôi được làm nguyệt lão xe duyên cũng cảm thấy rất vinh dự!

Phùng Thắng cả mừng, vè³ tới phủ riêng bèn bảo người nhà đặt tiệc, còn mình đi thẳng vào nội thất để cùng với các phu nhân và trưởng nữ Phùng Văn Mẫn nói rõ ý định nhận Quách Biện làm rể của mình.

Các phu nhân đã nghe Phùng Thắng ca ngợi Quách Biện không biết bao nhiêu lần, nên đoán biết sớm muộn gì ông cũng gả con gái cho Quách Biện, nên nghe hỏi mọi người đầu³ đ³ng ý, và quay sang Lý thị là mẹ đẻ của Văn Kiều để chúc mừng bà có được một chàng rể quý!

Phùng Văn Mẫn tất nhiên cũng hoàn toàn tán thành, và chúc mừng người em gái. Văn Kiều rất thẹn thu³ ờng nhưng lại không thể d³an lòng được, nên lên tiếng hỏi chị:

– Người đó thật ra thế nào? Muội mặc dù nghe mẹ khen ngợi, nhưng họ cũng chỉ nghe nói thôi, nên muội sợ không đúng sự thật sẽ làm hại cuộc đời của mình!

– Chị có thấy qua người đó, chẳng³ những là người rất lanh lợi, mà lại am hiểu thao lược, ngoại hình cũng rất xinh đẹp, chẳng khác gì một “ngọc diện lang quân”. Có lẽ muội đã thấy Từ Đại Công Tử, tức Từ Huy Tổ, người đứng đầu trong năm vị công tử r³ ồi chứ? Người này tài năng và dung mạo cũng không thua Từ Đại Công Tử!

Phùng Văn Kiều không dám tin hoàn toàn, vì nàng thường nghe phụ thân nói, người con trai cả của Từ Đạt so với con em của các công thần thì không thua kém ai. Xét về ngoại hình thì chàng ta đẹp như một cô gái, xét về văn học thì chàng ta hạ bút là thành văn; xét về võ nghệ thì chàng ta là người thừa hưởng tài năng của phụ thân, nếu so sánh với hai người con trai của Lưu Bá Ôn, thì chàng ta hơn hẳn đôi ba lần. Vì con trai của Lưu Bá Ôn chỉ biết văn mà không biết võ. Riêng hoàng thượng cũng thường khen Từ Đại Công Tử, răn dạy các hoàng tử nên lấy chàng ta làm gương. Hoàng

thượng mấy năm trước còn tỏ ra tiếc rẻ, vì Từ Huy Tổ tuổi đã thành nhân, còn các công chúa thì tuổi còn quá nhỏ, không thể chọn Từ Huy Tổ làm phò mã được. Lời nói đó truyền rộng ra ngoài, khiến cho giá trị con người của Từ Huy Tổ lại càng được nâng cao. Có một số công thần muốn đem con gái của mình gả cho Từ Huy Tổ, thậm chí nếu làm thứ thê cũng được. Trong khi đó Phùng Văn Mẫn lại đề cao Quách Biện cũng suýt soát như Từ Huy Tổ, cho nên Phùng Văn Kiêu không dám tin.

Phùng Văn Mẫn thấy không thể thuyết phục được người em gái nên tươi cười nói:

– Nếu muội muội không chịu tin, thì chốc nữa đây tỷ tỷ sẽ dẫn muội muội đến phòng khách bên cạnh để muội muội từ đó nhìn thấy chàng ta.

Văn Kiêu then thưng đôi má búng đỏ, vừa đưa tay lên bịt mắt, vừa khẽ giậm chân xuống đất, trách Phùng Văn Mẫn:

– Sao tỷ tỷ lại nói như thế. Muội muội đâu thể làm tổn thương đến đức hạnh của một người phụ nữ như vậy? Ngay như tỷ tỷ, cũng không nên nói lên những lời đó với muội muội!

Phùng Văn Mẫn tươi cười đáp:

– Thật không ngờ nhà ta lại có một Nữ Triễn Cầm (Liễu Hạ Huệ). Điều đó đúng là có tổn thương đến đức hạnh của một người phụ nữ, nhưng tỷ tỷ bảo muội đứng cách rèm để nhìn người ta, chứ có phải bảo muội muội đi gặp mặt và nói chuyện với người ta đâu!

Hai chị em đang bàn bạc với nhau thì bỗng nghe bên ngoài có tiếng a hoàn xầm xì bàn tán:

– Gã họ Quách đó thật quá ngông cuồng, Lão gia chủ động gả nhị tiểu thư cho chàng ta, thế mà chàng ta lại bảo mình cần phải xin phép người

cậu, chứ không thể quyết định tự do, luôn mồm từ chối, làm cho Quân sư cũng cảm thấy mất vui.

Phùng Văn Kiều nói cho cùng vẫn còn là một cô gái bé nhỏ, nghe những lời xầm xì bàn tán như thế có cảm giác như mình bị người ta chê, nên cảm thấy đau lòng rơi lệ. Phùng Văn Mẫn vội vàng khuyên giải, trong lòng không khỏi thầm trách Quách Biện quá cao ngạo, ngay đến người em gái của bà ta mà cũng không để vào mắt.

Mẹ đẻ của Phùng Văn Kiều là Lý thị bỗng từ ngoài bước vào, nói với Phùng Văn Kiều:

– Con đừng buồn! Tiểu quan nhân họ Quách đó lúc ban đầu không bằng lòng vì chưa biết dung mạo tài năng và tánh tình của con. Về sau Quân sư nói rõ, con giống y hệt như chị cả của con, nên tiểu quan nhân họ Quách đã bằng lòng rồi, đồng thời, đã trao một vòng ngọc để làm tin, hứa sau khi đi Trung Đô trở về thì sẽ xin cưới. Vậy con hãy giữ chiếc vòng ngọc này và trao cho chàng ta một vật gì làm tin đi.

Phùng Văn Kiều lau nước mắt và then thùng khẽ nói:

– Sở dĩ con buồn là vì tự thấy mình có địa vị cao quý, là con gái của một vị Quốc Công, thế mà bị người ta xem thường. Chuyện hôn nhân đại sự là do cha mẹ đứng làm chủ, không cho phép con có ý kiến gì khác. Vậy vật làm tin của tiểu quan nhân họ Quách xin trao cho cha mẹ giữ và con cũng không thể đưa vật làm tin gì cho chàng ta - vì làm như thế thì thành ra con và chàng ta tự đính ước riêng với nhau hay sao?

Lý thị phu nhân nói:

– Tiểu quan nhân đó tuy còn trẻ nhưng rất tự cao, hành sự lạ lùng. Chàng ta đòi gặp mặt con, và muốn thấy một bài văn do con viết, nhưng bị

Quân sư phản bác, bảo làm như vậy là không nể mặt Quân sư và lão gia. Chừng đó tiểu quan nhân họ Quách mới thu hồi ý kiến của mình, và muốn có vật làm tin của con. Lão gia là người am hiểu lễ nghĩa nên đã bằng lòng, vậy con còn đòi hỏi chi nữa?

Vì Phùng Văn Kiều bức tức Quách Biện đã cự tuyệt mình trước, nên không muốn giữ vật làm tin của chàng ta và cũng không muốn trao vật làm tin của mình. Phùng Văn Mẫn sợ chuyện hôn nhân của em gái sẽ hỏng, nên cuống cuống cả lên, vội vàng nhận lấy vật làm tin của Quách Biện đang được Lý thị cầm trong tay, đồng thời, tự mình cởi ra một cái túi thơm trao cho Lý phu nhân, nói:

– Chiếc túi thơm này do chính tay muội muội đã may và tặng cho con, vậy Di hãy mau lấy nó đem trao cho người em rể họ Quách, xem như đôi bên đã thắt chặt sợi chỉ hồng!

Lý phu nhân đón lấy chiếc túi thơm vui vẻ đi ra ngoài. Phùng Văn Mẫn bèn cột chặt chiếc vòng ngọc vào vạt áo của người em, nói:

– Con gái chúng ta, việc hôn nhân bao giờ cũng nằm trong tay của người khác, rất khó chọn được một cuộc hôn nhân mỹ mãn. Quách công tử tuổi trẻ tài cao, tương lai rạng rỡ. Tuy lần này không đỗ khoa văn, nhưng không phải do tài học của chàng ta kém. Thật ra, nếu chúng mình yêu thương thì dù cho có mặc áo vải ăn cơm gạo thô cũng vui hơn là mặc áo gấm ăn cao lương mỹ vị, ngưỡi xe tứ mã, vậy muội muội nên vui mừng vì tìm được một đức lang quân đúng như ý muốn, so với chị tốt hơn nhiều!

Nói tới đây thì Phùng Văn Mẫn nghĩ tới Thường Mậu một người chồng không trung thành, cho nên nàng có vẻ buồn xúc động. Thấy vậy, Phùng Văn Kiều vội vàng khuyên:

– Anh rể mặc dù tính tình chưa thu ần, nhưng dù sao cũng là một Nhất Đẳng Quốc Công. Chờ khi lớn tuổi, thì anh ấy sẽ thu ần hơn. Làm con gái cha mẹ gả cho gà thì phải theo gà, đặt đâu ng ửi đó, vậy tỷ tỷ đừng nghĩ mông lung, đừng tự đi tìm nỗi phiền muộn cho mình, và càng không nên có ý nghĩ xa rời anh rể!

Vừa lúc đó có a hoàn từ ngoài bước vào mời Phùng Văn Mẫn đến chỗ lão phu nhân để bàn việc. Nàng rời khỏi khuê phòng của em gái, bước đến một nơi thanh vắng bỗng nghe có tiếng khóc thút thít.

Tiếng khóc đó nghe rất quen tai, Phùng Văn Mẫn tìm tới chỗ có tiếng khóc mới phát hiện người đó chính là a hoàn Tú Mai.

Thì ra, do Tú Mai đã thương Quách Biện, nhưng không ngờ ngày hôm nay người mình thương lại trở thành rể quý của chủ nhân. Vậy, ngay đến cả muốn làm thiệp cũng không thể được vì Phùng Văn Kiêu là một cô gái kiêu kỳ. Chính vì vậy mà nàng cảm thấy rất đau khổ. Thấy Phùng Văn Mẫn đến hỏi, nàng vội vàng nói mấy câu để che giấu sự thật.

Trong khi Phùng Văn Mẫn đang nói chuyện với Tú Mai, người mẹ đẻ của nàng là Ngô phu nhân lại sai người đến gọi. Phùng Văn Mẫn đến phòng riêng của mẹ ruột, mới biết Ngô phu nhân vì thấy cuộc hôn nhân của Phùng Văn Mẫn quá bất hạnh, cô độc đáng thương, bèn mời nàng nhân cơ hội nhà vua đi Phụng Dương để tế tổ cùng đi chung cho vui.

Ngay từ lúc đầu, Phùng Văn Mẫn đã có ý nghĩ đó nhưng vì thấy người chồng của mình là Thường Mậu đang giờ sống giờ chết nên không tiện mở miệng.

Nay được mẹ ruột của mình mời, nàng cảm thấy hết sức vui mừng, giả vờ từ chối mấy câu rồi mới đồng ý. Phùng Văn Mẫn bảo Tú Mai lo xếp

đặt nghi trượng và hành trang, ủy thác việc chăm sóc Thường Mậu cho một tiểu thiếp của ông ta.

Vào ngày một tháng tư năm thứ tám niên hiệu Hồng Võ, một đội ngũ kéo dài mấy chục dặm bắt đầu rời khỏi Nam Kinh đi về hướng Phụng Dương.

ĐẶT ĐIỀU NÓI LÁO MÀ ĐƯỢC THƯỜNG
MỘT DẠ TRUNG THÀNH LẠI CHẾT OAN

Nhắc lại ngày Chu Nguyên Chương trở về quê hương, đứng trước cảnh cũ nhà vua hết sức xúc động, liên tưởng tới những ngày sống kham khổ thời ấu thơ, tự nhiên nước mắt trào ra. Nhà vua rất oán hận những người địa chủ khắc bạc và tham lam thời bấy giờ, nên có ý định giết Lưu Đức để cho hả giận. Sau khi vào hành cung tại thôn Thái Bình nghỉ ngơi giây lát, nhà vua bèn mời những cụ già trong làng tới để cùng nói chuyện.

Không mấy chốc, có mấy cụ già đầu tóc bạc phơ, bước đi khập khễnh, theo Phùng Thắng và Hồ Duy Dung vào ra mắt nhà vua. Họ quì lạy xong, được Chu Nguyên Chương ban cho chỗ ngồi. Đến chừng đó nhà vua mới có thì giờ nhìn kỹ từng người, thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đầu tiên chính là kẻ thù của mình thời xưa, tức Lưu Đức, nhưng không trông thấy những ân nhân như Cao Bân, Lưu Kế Tổ có mặt trong số người này, bèn hỏi:

- Tại sao không thấy Cao Bân pháp sư và cụ già trường thọ Lưu Kế Tổ?

Kể từ ngày Chu Nguyên Chương lên ngôi vua thì Lưu Đức lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bị nhà vua thanh toán món nợ cũ. Gần đây ông ta nghe tin vua trở về thăm quê hương nên lại càng thêm sợ hãi. Nhưng, ông ta được Phùng Thắng, Hồ Duy Dung tìm gặp và có lời an ủi. Ông ta lại được Hồ Duy Dung tiếp xúc riêng biệt và chỉ dạy cách ăn nói trước mặt nhà vua,

nhờ vậy nên Lưu Đức mới bớt sợ hãi phần nào, cho nên khi gặp mặt nhà vua, ông ta liền dựa theo lời chỉ dẫn của Hồ Duy Dung, thận trọng đáp:

– Cao Bân pháp sư và lão ca Lưu Kế Tổ đều trở thành người thiên cổ rồi. Hôm pháp sư viên tịch, bệ hạ vẫn chưa lên ngôi. Pháp sư quả là một bậc cao tăng. Trước khi viên tịch pháp sư có nói với tiểu lão nhi và Lưu Kế Tổ: “Sớm muộn gì Ngô Vương cũng lên ngôi vua vì ông ấy là chân mạng thiên tử hiện nay, chính ông ấy là sao Lâu trong nhị thập bát tú hạ phàm”. Quả nhiên không bao lâu sau thì...

Nghe tới đây, thái độ của Chu Nguyên Chương thay đổi hẳn, vội vàng cắt đứt câu nói của Lưu Đức, hỏi:

– Trước khi pháp sư viên tịch có nói gì không?

Lưu Đức thấy thái độ của nhà vua đúng như tiên liệu của Hồ Duy Dung, trong lòng hết sức vui mừng, bèn to tiếng lập lại:

– Pháp sư nói bệ hạ là Sao Lâu trong Thập Nhị Bát Tú hạ phàm!

Chu Nguyên Chương cảm thấy trong lòng ngọt ngào như rót mật. Nhà vua đưa ánh mắt tự hào và uy nghiêm nhìn qua những người chung quanh, nhận thấy sắc mặt của ai nấy đều có vẻ kinh ngạc, chừng như hoàn toàn tin tưởng, bèn to tiếng nói lại:

– Chuyện ở trên trời chỉ có Thành Ý Bá mới biết được, vậy hãy mau mời ông ấy tới đây giải thích thêm.

Hồ Duy Dung bước ra khỏi hàng ngũ tâu:

– Thần biết Quân sư hiện giờ đang tạm nghỉ ở đâu, vậy để vi thần đi tìm ông ấy!

Chu Nguyên Chương vui vẻ gật đầu, nói:

– Do Thừa Tướng đích thân đi, thì còn gì hay hơn nữa. Nếu để cho thái giám đi, thì rõ ràng là không đủ tôn trọng Quân sư.

Sau khi Hồ Duy Dung rời đi, Chu Nguyên Chương lại tiếp tục nói chuyện với Lưu Đức, và hỏi đến những ân nhân và những người bạn tốt của nhà vua thuở xưa như Lưu Kế Tổ và Lưu Anh. Qua đó nhà vua mới biết Lưu Anh đã qua đời trước cả phụ thân của ông ta; còn Lưu Kế Tổ vì tới tuổi già bị mất con, nên quá đau khổ, ngã bệnh rồi không dậy được nữa. Chu Nguyên Chương nghe qua hết sức xúc động. Trước kia lần đầu tiên nhà vua trở về làng Thái Bình để chiêu binh, thì số thiếu niên đi theo đông đến hơn bốn chục người, hầu hết đều là những người quen biết ở trong làng. Trong số hơn bốn chục người đó, sau khi trải qua mười sáu mười bảy năm chinh chiến, có bốn người tử trận hoặc bệnh chết, và có hai người là Thiệu Vinh, Triệu Kế Tổ do mưu phản nên bị giết. Số còn lại đều vượt qua mọi hiểm nguy, sống bình yên trong cảnh thái bình, và được phong cho quan tước. Ba mươi sáu người còn lại đó, đã chiếm một phần ba trong tổng số một trăm lẻ tám công thần được vinh danh tại Kê Minh Sơn. Nếu trước đây Lưu Anh không vì bệnh phải ở lại quê nhà, thì chắc chắn ông ta đã đi theo Chu Nguyên Chương. Ông ta là người giỏi chữ nghĩa, cho nên trong các tướng sĩ phần lớn là mù chữ, chắc chắn sẽ khỏi phải xông pha ngoài trận địa đầy nguy hiểm. Nếu vậy, đến nay ít nhất ông cũng là một Chỉ Huy Sứ, tức một đại quan thuộc hàng tam phẩm. Chỉ đáng tiếc là ông ta đã bỏ lỡ cơ hội, về sau lại bệnh chết trong tay đàn bà, bỏ lại một người cha tóc đã bạc, một người vợ còn trẻ tuổi và một bầy con thơ yếu đuối!

Đối với người có ơn với mình, nhà vua cảm thấy cần phải báo đáp. Xưa kia chỉ cái ơn ăn một bữa cơm, mà về sau Hàn Tín còn đền ơn tới

ngàn vàng, trong khi đó thì cái ơn của Lưu Kế Tổ còn to tát hơn cái ơn của một bữa cơm, nhất là hiện nay địa vị của Chu Nguyên Chương khác xa với địa vị của Hàn Tín thuở xưa.

Vậy cần phải báo đáp cái ơn của Lưu Kế Tổ bằng cách nào? Cho dù có ban cho con cháu của ông ta hằng vạn lạng bạc, hằng vạn khoảnh ruộng tốt, nếu như con cháu của ông ta đầu chẳng ra gì thì bấy nhiêu của cải đó vừa đến tay là sẽ tiêu sạch hết ngay, phương chi trong chế độ của triều đình lại chưa có cái lệ ban ân như vậy. Chu Nguyên Chương suy tới nghĩ lui một chốc, mới truyền lệnh cho người con duy nhất của Lưu Anh đến, hỏi rõ và được biết cậu ta năm nay đã mười sáu tuổi, từng học qua Tứ Thư, Ngũ Kinh, cũng từng học qua ít nhiều võ nghệ, bèn ban cho cậu ta chức Thiên Hộ, thuộc hàng ngũ phẩm, và đặc chuẩn cho con cháu của cậu ta sau này được cha truyền con nối chức Bá Hộ.

Vừa cho phép người con trai của Lưu Anh lui ra, thì Hồ Duy Dung cũng về tới. Chu Nguyên Chương nhìn thấy thái độ của ông ta không vui, lại không thấy Lưu Bá Ôn có mặt, nên đoán biết ông ta đã bị con người tánh tình thẳng thắn như Lưu Bá Ôn từ chối. Nhưng, nhà vua chưa biết rõ tại sao Lưu Bá Ôn không đến, trong lòng đang băn khoăn, thì Hồ Duy Dung liền quì xuống tâu:

- Quân Sư vì đi đường xa nên mệt, đang nằm nghỉ ngơi. Thần đã đến sát cạnh giường để thỉnh giáo. Quân sư nói, thiên cơ vốn bất khả lộ. Nhưng Cao Bân pháp sư đã nói thế thì tại hạ cũng không thể làm thỉnh. Quân sư cho biết ngôi sao Lâu đã biến mất vào niên hiệu Thiên Lịch nguyên niên đời vua Nguyên Văn Tông (tức năm 1328 sau công nguyên), mà năm đó chính là năm hoàng thượng chào đời. Điều đó không phải là

một sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà chính là do ý trời, vậy hà tất phải tìm hiểu tận nguồn gốc?

Chu Nguyên Chương ngờ vực những lời nói đó không phải là nguyên văn của Lưu Bá Ôn, nhưng nhà vua không tỏ vẻ nghi ngờ, mà hết sức vui vẻ nói:

– Ý trời rất cao xa, người đời khó hiểu. Lời nói của Quân sư thật đúng, cần chi phải giải thích một cách miễn cưỡng về các vì sao trên trời. Nay Lưu Đức, nhà ngươi hãy nói thêm một số chuyện ở trong làng cho trăm nghe, trăm thích nghe những câu chuyện đó.

Như được khích lệ, Lưu Đức bèn nói thao thao:

– Lúc hoàng thượng hạ sinh, người trong làng suốt mấy đêm liên thấy nơi căn nhà mà hoàng thượng hạ sinh có ánh sáng màu đỏ rực rỡ. Lúc ban đầu mọi người tưởng cháy nhà, bèn đua nhau chạy tới chữa lửa, nhưng khi đến nơi thì ánh sáng màu đỏ tại ngôi nhà đã biến mất. Chính vì thế nên người trong làng hết sức kinh ngạc, mà cũng hết sức hoài nghi, nghĩ rằng ánh lửa màu đỏ đó là bảo vật hộ thân của một chân mạng thiên tử. Tiều lão nhi còn nhớ “Thánh Nhân Mẫu” Trần Thái Hoàng Hậu có nói, khi bà hoài thai thánh nhân, nằm thấy có một vị thần biểu cho bà một viên tiên đơn, để vào giữa lòng bàn tay nó sáng lấp lánh. Bà nuốt viên tiên đơn xong thì tỉnh giấc, trong miệng hãy còn thơm. Nhưng lúc bấy giờ, mọi người đều nghĩ rằng nhà họ Chu trong tương lai sẽ có một quý nhân, làm quan đến chức đại tướng hoặc đến chức Thừa Tướng mà thôi, chứ không ngờ lại là một vị thiên tử xuất thế.

Chu Nguyên Chương nghe tới đây tự nhủ lòng: “Bây giờ trăm mới biết tại sao có một số đế vương vẫn vui vẻ nghe theo lời dối gạt của một số nịnh thần. Những lời nói của Lưu Đức, rõ ràng là những lời bịa đặt, nhưng

trẫm lại muốn nghe. Cũng may là Lưu Đức vì muốn lấy lòng trẫm, nên tránh khỏi sự trừng phạt của trẫm đối với hắn. Trẫm đang cần một số người như vậy để họ tuyên dương những chuyện thần kỳ của hoàng gia, để cho uy đức của hoàng gia càng thêm sáng chói, cho nên trẫm không thể xử phạt Lưu Đức được”. Vì nghĩ như thế, nhà vua bèn nói:

– Thời còn trẻ, tuy thỉnh thoảng trẫm có nghe Hoàng Khảo (người cha đã chết) và Hoàng Tỉ (người mẹ đã chết) thường bàn tán riêng với nhau, bảo trẫm là người được tiên hiên chuyển kiếp đầu thai, nên mới có những chuyện lạ lùng xảy ra. Thời đó trẫm nghĩ rằng trong tương lai mình sẽ trở thành một bề tôi sáng suốt, chứ đâu dám nghĩ mình có thể trở thành một nhà vua?

Câu nói cuối cùng của Chu Nguyên Chương là lời nói thật. Ngay lúc ông ta lay Bành Oánh Ngọc làm thầy, nghĩ rằng mình học được một ít văn chương và võ nghệ để vào ngày 15 tháng 8 đi giết bọn Thát Đát mà thôi. Sau làm được nguyên soái ở một phương, thì ông ta cũng chỉ mong mình trở thành một vị khai quốc công thần, được treo hình tại Lăng Yên Các; đến khi làm Ngô Quốc Công, ông ta cũng chưa dám mong rằng sẽ được làm vua, vì lúc bấy giờ thế lực của Trần Hữu Lượng, Trương Sĩ Thành, Lưu Phúc Thông, mạnh hơn ông ta rất nhiều, uy danh cũng cao hơn ông ta rất nhiều. Cho nên ông ta mới không nghi ngờ gì mà tiếp nhận kiến nghị của lão nho Chu Thăng: “Xây tường cao, tích chứa lương thực, chậm xưng vương”, để trở thành người xưng vương cuối cùng trong số các tướng khởi nghĩa.

Nhưng, người xưng vương chậm nhất mà lại thành công!

Chu Nguyên Chương mặc dù tự phụ là mình có mưu kế cao hơn quần hùng một bậc, nhưng ông ta cảm thấy trước hết phải dựa vào thần linh trên

trời xanh kia, tức là phải dựa vào thiên mệnh mà trời ban cho ông ta!

Lưu Đức nôn nóng muốn được nhà vua tha tội cho mình, nhưng thấy nhà vua vẫn im lặng không hề nói tới đi đâu đó. Ông ta cuống cuống lên, bèn dựa theo lời Hồ Duy Dung dạy: “Lựa những chuyện gì tốt mà nói”, cho nên ông ta bèn kể lại chuyện nhà vua lúc còn tuổi trẻ, là người rất sáng dạ, dạy gì hiểu nấy, rồi lại bịa ra một chuyện nữa để đề cao nhà vua:

– Đừng nói chi tiêu lão nhi là người phạm mất thịt, mà ngay tới Cao Bân pháp sư thời đó cũng nhận ra được là hoàng thượng có tướng người rất tốt, mai sau chắc chắn sẽ trở thành đại tướng quân, hoặc trở thành Thừa Tướng của cả một nước. Hoàng thượng còn nhớ năm hoàng thượng mười ba tuổi lúc đi chăn heo giúp cho tiêu lão nhi đã đánh cọp giết bò đó không?

Chu Nguyên Chương thấy Lưu Đức đề cập tới hai câu chuyện đó, trong lòng không khỏi băn khoăn: chuyện đánh cọp thì có thể do nhà người bịa ra đủ thứ chuyện hay ho trên đời, nhưng còn chuyện giết bò, thì dù cho chiếc lưỡi nhà người có dẻo tới đâu cũng không thể kể được những chuyện hào hứng. Thế tại sao nhà người lại nêu ra chuyện đó? Vì người đang phạm trong việc giết bò vẫn còn sờ sờ ở trước mặt, vậy nếu Lưu Đức nói dối, thì không sợ bị ông ta lật tẩy, không thể bịa chuyện nói tốt được hay sao? Nào ngờ Lưu Đức không chờ cho Chu Nguyên Chương nói gì, bèn lên tiếng kể:

– Mùa xuân năm đó hoàng thượng mới mười ba tuổi đã đi chăn heo, và khi đuổi bầy heo lên sườn núi thì nằm xuống bãi cỏ để ngủ. Năm đó ở gần làng Thái Bình đang có cọp xuất hiện, đó là một con cọp vàng có vằn đen đã giết hại rất nhiều người và gia súc. Trên huyện trưng tập một số hộ săn bắn để diệt trừ nó nhưng vẫn không làm gì được. Ngày hôm đó, con cọp đang ẩn mình gần chỗ hoàng thượng đang nằm ngủ, nó ngửi thấy mùi

thơm tho của thịt người, bèn mò tới. Lúc bấy giờ tiểu lão nhi và anh chàng trưởng nam của nhà họ Từ....

Vừa nói tới đây ông ta ngược mặt nhìn lên, và dùng ngón tay trỏ chỉ thẳng vào Từ Đạt.

Cử chỉ đó của ông ta làm cho viên “Điện Đầu Quan” uy nghiêm thét lên một tiếng dài. Thì ra, Lưu Đức không xưng hô Từ Đạt bằng quan chức của ông ta, đó là một đi ầu thất lễ, hơn nữa, ông ta lại dám đưa ngón tay trỏ chỉ thẳng vào mặt Từ Đạt!

Tiếng thét lớn của Từ Đạt, làm cho Lưu Đức giật bắn người và im lặng ngay không dám nói chi thêm, chỉ đưa đôi mắt sợ hãi nhìn nhà vua c ầu cứu.

Chu Nguyên Chương rất thông minh. Nhà vua thấy câu chuyện kể của Lưu Đức đối với mình rất có lợi, bèn dùng một thái độ khoan dung hiếm có nói:

– Nhà người không biết lễ nghi của tri ều đình, nên trăm không trách chi nhà người. Nhà người c ần phải xưng hô bằng quan chức đối với các vị đại quan.

Lưu Đức nghe thế đã vững tinh thần, lại tiếp tục nói:

– Ngày hôm đó, tiểu lão nhi cùng với Ngụy Quốc Công (Từ Đạt), Giang Hạ H ầu (Châu Đức Hưng), Tể Ninh H ầu (Cố Thời)... đều có mặt dưới núi. Trông thấy con cọp dữ đang muốn tấn công hoàng thượng, nên tất cả đều to tiếng la hét, nhưng con vật vẫn nhảy bổ đến chỗ hoàng thượng. Mọi người đều cho rằng hoàng thượng sắp gặp đại nạn, nên òa lên khóc một cách đau đớn. Nào ngờ hoàng thượng chính là một vì sao trên trời, vì tiểu lão nhi trông thấy một cách rõ ràng, từ trong thân người của hoàng thượng có một con bạch hổ bay ra, chụp lấy con cọp vàng vằn đen

đó. Tức thì con cọp bị hất tung xuống sườn núi và va đầu vào đá chết tốt. - Nói tới đây, Lưu Đức nhìn Từ Đạt lên tiếng hỏi - Từ Đại Tướng quân, ngài còn nhớ rõ không? Sau đó ngài còn dặn chúng tôi đừng nói chuyện này ra, kéo hoàng thượng lại gặp đại họa!

Từ Đạt nhớ rất rõ, con cọp đó đã bị Chu Nguyên Chương đâm trúng vào mắt nên té xuống sườn núi, chứ nào có con bạch hổ chi đâu? Ông ta cũng nhớ rõ ràng, lúc bấy giờ Lưu Đức hoàn toàn không có mặt tại hiện trường, mà ông ta ở tận trong làng, vậy làm sao thấy được cái gì là con bạch hổ? Nhưng, ông ta không tiện lật tẩy Lưu Đức, sợ nhà vua mất vui.

Ông ta cũng nhận ra nhà vua rất thích nghe kể chuyện như vậy nên cũng giả vờ gật đầu, nói:

– Trí nhớ của lão trượng thật là tốt!

Lưu Đức thấy Từ Đạt là Nhất Đẳng Quốc Công mà cũng không dám lật tẩy những lời bịa đặt của mình, nên càng được khuyến khích, tiếp tục bịa chuyện nói tới:

– Có một lần khác, hoàng thượng và Từ đại tướng quân, Châu tướng quân, Thang (Hòa) tướng quân, Đinh tướng quân và Cố tướng quân... g ãm tất cả g ãm mười vị tiểu hào kiệt đi chăn bò, và đã giết một con bò nghé của tiểu lão nhi để nướng ăn, sau đó lấy đuôi bò chôn xuống đất, về nói với tiểu lão nhi là con bò đã chui xuống đất mất rồi!

Nói tới đây, Lưu Đức tạm dừng lại trong giây lát, chừng như để nghỉ mệt, nhưng kỳ thực là để nhận xét thái độ của nhà vua cũng như tất cả văn võ đại thần đang có mặt.

Sắc mặt của Chu Nguyên Chương vẫn bình thường, vì nhà vua biết Lưu Đức không bao giờ dám nói những chuyện có hại đến nhà vua. Điêu

mà nhà vua đang quan tâm hiện giờ là Lưu Đức làm thế nào bịa chuyện cho hay, cho có lý, không có chỗ sơ hở để nâng cao uy tín của nhà vua.

Một số đại thần thuộc nhóm Hoài tây rất ghét miệng lưỡi của Lưu Đức, dám đem chuyện không về vang gì của nhà vua lúc còn cơ hàn nói lên cho mọi người nghe, chẳng những tổn thương đến sự uy nghiêm của nhà vua, mà còn làm giảm đi sự oai phong của các đại thần. Họ chỉ muốn nhà vua đưa Lưu Đức xuống âm ty để chịu tội cắt lưỡi!

Trái lại, những tướng lĩnh không phải thuộc nhóm Hoài tây, thì lại nghe rất say mê. Họ xem Chu Nguyên Chương cũng như Hán Cao Tổ thời xưa. Cả hai nhà vua này đều có chung một quê hương là người huyện Bái. Cả hai nhà vua cũng hoàn toàn dựa vào sức lực của mình, tay trắng làm nên sự nghiệp, từ một người bình dân trở thành thiên tử. Lúc Hán Cao Tổ còn hàn vi, thì mọi hành động của ông có thể nói vừa là hào phóng vừa là khinh bạc, nhưng cũng bộc lộ ít nhiều tính chất vô lại. Trong khi đó, Chu Nguyên Chương lúc nhỏ thì sao? Phải chăng có chỗ giống nhau với Hán Cao Tổ? Họ mong muốn Lưu Đức nói càng nhiều càng tốt, càng chi tiết càng hay, vì loại chuyện như vậy trong bình nhật tuyệt đối không có ai đề cập tới và cũng không có ai đi tìm hiểu.

Riêng Lưu Đức thì đi đâu quan trọng nhất là theo dõi thái độ của nhà vua. Ông ta thấy Chu Nguyên Chương không có ý ngăn mình nói tiếp và nhất là khi thấy những người đồng hương cũ của nhà vua như Từ Đạt lại có vẻ lo lắng thì ông ta liền nghĩ bụng: “Các ngài hãy an tâm đi, lão già này không đại gì mà tự tạo lấy tai họa bằng chiếc lưỡi của mình”. Vì thế, ông ta bèn tiếp tục kể lại câu chuyện “Con bò chui xuống đất”:

- Tất nhiên tiểu lão nhi không tin chuyện con bò có thể chui xuống đất, nghĩ bụng: “Chắc là chúng nó ham chơi và xúm nhau lại đánh con bò đến

chết, rồi bịa chuyện để nói gạt mình. Vậy ta phải đi ra tận nơi xem thử, tìm chỗ sơ hở của chúng để trách phạt chúng”. Tâu bệ hạ, không phải lòng dạ tiểu lão nhi hung ác, mà vì bò là tính mệnh của người làm nghề nông, nay mất đi một con bò con, thử hỏi tiểu lão nhi không tức giận sao được? Khi lên đến khe núi quả nhiên thấy có một cái đuôi bò cắm trong đất, tiểu lão nhi đến xem kỹ xung quanh, thấy trên mặt đất còn có một số vết máu, và trong không khí cũng phảng phất mùi thịt nướng. Qua đó tiểu lão nhi đoán biết con bò bị đám trẻ làm thịt ăn rồi, bèn tóm lấy Trương Tiểu Xá (Trương Long) là đứa bé nhỏ tuổi nhất quát hỏi: “Tại sao bọn các người dám giết bò của ta để ăn thịt, rồi bịa chuyện gạt ta?”. Cho dù Trương Tiểu Xá vẫn kiên quyết bảo là con bò ghé chui xuống đất, nhưng sắc mặt không giấu được sự sợ hãi. Tiểu lão nhi nghĩ bụng: “Để ta nắm đuôi bò kéo ra khỏi mặt đất, xem bọn chúng bây còn cãi được nữa không?”. Tiểu lão nhi bèn bước đến chỗ chiếc đuôi bò, ra sức kéo mạnh, ủa? Các ngài thử đoán xem chuyện gì xảy ra?

Nói tới đây, Lưu Đức đã đặt ra một câu hỏi trước mọi người, khiến cho các văn võ đại thần không phải gốc người đất Hoài, đều nhóng cổ lắng nghe, sợ không nghe được những chi tiết hay ho nhất của câu chuyện. Riêng nhóm đại thần Hoài tây, thì người nào người nấy quả tim cũng suýt nhảy ra khỏi lồng ngực, chỉ sợ Lưu Đức nói tiếp sau khi kéo đuôi bò ra khỏi mặt đất thì tức giận đánh Chu Nguyên Chương một trận. Ngay cả Chu Nguyên Chương trong lòng cũng không khỏi phập phồng, sợ Lưu Đức không biết kính trọng nhà vua, kể lại hành động vô lại của mình, bèn trừng mắt ngó ông ta, và qua ánh mắt đó nhà vua như vừa cảnh cáo vừa ngầm chỉ dẫn.

Lưu Đức vẫn giữ thái độ ung dung. Ông ta biết một khi nhà vua mặc áo gấm trở về làng, thì bao giờ cũng ghi nhớ mối oán thù cũ, cho nên từ lâu anh ta đã suy nghĩ để bịa ra một câu chuyện vui khi nhà vua còn nhỏ, để lấy lòng nhà vua khi trở về làng. Nhất là vừa rồi Thừa Tướng đã dặn dò ông ta cách nói chuyện với Chu Nguyên Chương, biết nhà vua có tâm lý trọng hư vinh rất nặng, cho nên ông ta cứ theo đó mà kể chuyện để cho nhà vua vui lòng. Thế là ông ta bình tĩnh nói tiếp câu chuyện thần thoại của mình:

– Tiểu lão nhi vừa mới ra sức kéo chiếc đuôi bò, thì liền nghe từ trong lòng đất có tiếng bò rống. Tiểu lão nhi sợ quá bèn buông chiếc đuôi bò ra, tức thì tiếng bò rống cũng chấm dứt. Tiểu lão nhi tưởng đâu bọn trẻ đang bắt chước tiếng bò rống để gạt mình, nhưng khi nhìn kỹ thì thấy tất cả chúng đều lộ sắc sợ hãi. Rõ ràng tiếng bò rống là từ trong lòng đất phát ra. Dù vậy, tiểu lão nhi cũng không chịu tin, bèn bước tới nắm đuôi bò kéo thử một lần nữa, và quả nhiên lại nghe tiếng bò rống từ lòng đất vang lên. Tiểu lão nhi hết sức sợ hãi, nhưng chưa chịu thua, nắm lấy chiếc đuôi bò kéo liên tiếp nhiều lần, tức thì tiếng bò rống cũng từ trong lòng đất vang lên không dứt. Tiểu lão nhi trông thấy bọn trẻ lộ sắc sợ hãi, bèn hỏi chúng tại sao như vậy, chúng mới nói rõ sự thật là vừa rồi chúng đã giết con bò ghé này để ăn thịt, rồi đem đuôi bò chôn xuống đất. Lúc bấy giờ nhà vua bèn khẩn vái: “Địa Long Mạch Thần”: “Nếu có người kéo đuôi bò thì nhà ngươi hãy làm tiếng bò kêu nhé! “Địa Long Mạch Thần” liền cúi đầu tuân lệnh. Tiểu lão nhi thấy Địa Long Mạch Thần còn nghe theo lệnh của nhà vua, cho nên không dám trách cứ bọn trẻ nữa!

Nghe tới đây, sắc mặt của Chu Nguyên Chương có vẻ rất vui, còn tất cả bề tôi đều là người Hoài Tây đồng hương của nhà cũng thở phào nhẹ nhõm, trong lòng thầm bái phục Lưu Đức đã khôn ngoan, có thể bịa ra câu

chuyện “Địa Long Mạch Thần” mà tất cả mọi người chưa bao giờ nghe nói tới. Riêng các vị đại thần không phải là người Hoài tây thì tin đó là sự thật, trong lòng càng thêm kính sợ Chu Nguyên Chương.

Lưu Đức thấy câu chuyện thần thoại của mình bịa ra đã chinh phục được tất cả những người nghe, trong lòng hết sức phấn khởi, bèn tiếp tục bịa tiếp:

– Tuy tiểu lão nhi bỏ qua chuyện đó, nhưng Địa Long Mạch Thần thì lại không chịu bỏ qua cho tiểu lão nhi. Đêm hôm đó, có một người tự xưng là Kim Giáp Đại Thần thuộc bộ hạ của Địa Long Mạch Thần đã xuất hiện trong giấc mộng của tiểu lão nhi, ông ta quát bảo: “Nhà ngươi có biết không? Đứa bé chăn bò cho nhà ngươi chính là sao Bạch Hổ hạ phạm, trước đây mấy hôm khi chăn heo đã đánh chết một con cọp, đó là dấu hiệu báo cho nhà ngươi biết, thế mà nhà ngươi vẫn chưa tỉnh ngộ, chưa chịu cung phụng mà trái lại còn gây khó dễ cho sao Bạch Hổ. Hôm nay họ ăn thịt con bò của nhà ngươi, chính vì họ quá đói, do nhà ngươi nuôi dưỡng không chu đáo, vậy mà nhà ngươi không biết tự trách, trái lại còn đánh đập sao Bạch Hổ, phạm luật nhà trời, vốn phải bị tội chết, nhưng ta nghĩ tình nhà ngươi bình nhật tỏ ra thật thà trung hậu, nên mới tha cho, về sau nếu không cung phụng sao Bạch Hổ, thì ta sẽ không tha mạng cho ngươi đâu. Nay ta chỉ phạt nhà ngươi bị đau ở cổ tay kéo dài ba năm mới khỏi! ”. Qua ngày hôm sau, cổ tay phải của tiểu lão nhi tự nhiên sưng đau, kéo dài suốt ba năm đúng như lời nói đó!

Nói hết câu chuyện thần thoại đó, thì ông ta bò xuống đất, dập đầu lạy Chu Nguyên Chương liên tiếp, miệng nói:

– Tiểu dân Lưu Đức, có mắt mà không có trông, không biết chân diện mục của thánh nhân, khi thánh nhân còn hàn vi đã phạm lỗi với thánh nhân,

vậy tội của tiểu dân đáng chết vạn lần, hôm nay đến trước mặt hoàng thượng để nhận tội!

Sắc mặt của Chu Nguyên Chương lúc đó hết sức vui vẻ, không còn nhớ tới ân oán đối với Lưu Đức ngày xưa, quyết định ban ân cho lão ta, để đền ơn cho lão ta đã thần thánh hóa một vị thiên tử như mình, bèn nói:

– Xưa kia Hàn Tín chịu nhục lòn trốn giữa chợ, sau khi phú quý chẳng những không giết kẻ làm nhục mình, mà trái lại còn ban cho chức tước, cử làm Hiệu Úy. Lưu Đức nhà người trước kia tuy đối xử với trẫm không tốt, nhưng tội đó so với tội làm nhục Hoài Âm Hầu (Hàn Tín) vẫn còn nhẹ hơn, cho nên độ lượng của trẫm cũng to rộng như Hoài Âm Hầu. Trẫm ban cho nhà người áo đỏ, ruộng tốt một nghìn mẫu và nhà ở một khu!

Lưu Đức thấy mình chẳng những thoát khỏi tai họa mà còn được đại phúc, hết sức vui mừng, vội vàng dập đầu lạy tạ, tung hô vạn tuế liên tiếp. Quần thần trông thấy Chu Nguyên Chương vui vẻ, ai ai cũng phấn khởi lên, đua nhau khen tặng Chu Nguyên Chương là người có lòng bao dung rộng như trời biển.

Chỉ riêng “Hạ Giang Hầu” Châu Đức Hưng cũng là người đồng hương với Chu Nguyên Chương, đồng thời, cũng là người tham gia vụ giết bò thời thơ ấu là bức tức. Đó là chuyện thời trẻ tuổi khi còn làm người ở cho nhà Lưu Đức, từng bị Lưu Đức đánh đập lăng nhục, cho nên ông ta vẫn có ý trừng phạt Lưu Đức, và khi thấy Lưu Đức được trọng thưởng thì trong lòng không vui, thấy Lưu Đức hí hửng đắc ý lại càng gai mắt, bèn lên tiếng:

– Nay Lưu Đức, ta hỏi nhà người, nhà người sau khi được thần linh báo mộng, nói rõ chân tướng của nhà vua, thế tại sao nhà người vẫn tiếp tục có hành động vô lễ với nhà vua. Khi Thái Thượng Hoàng và Thái

Thượng Hoàng Hậu qui thiên nhà vua xin người một miếng đất để chôn cất, thế mà người vẫn tỏ ra bủn xỉn không chịu cho?

Lưu Đức đã mặc áo đỏ vào người, cho nên không còn sợ Châu Đức Hưng nữa. Ông ta xá liên tiếp Châu Đức Hưng, rồi đáp:

– Châu hầu gia cho rằng tiểu lão nhi này bủn xỉn phải không? Như vậy là trách oan cho tiểu lão nhi rồi. Lúc hay tin Thái Thượng Hoàng, Thái Thượng Hoàng Hậu về trời, tiểu lão nhi đang ở trong ruộng, và lúc đó đã muốn hiến đất cho hoàng thượng, nhưng mãi tới khi trời tối, tiểu lão nhi mới trở về đến thôn. Trên đường đi, tiểu lão nhi gặp người con gái lớn của Lưu Kế Tổ, đang có vẻ sợ hãi nói với tiểu lão nhi là bà ta vừa mới gặp ma. Tiểu lão nhi vội vàng hỏi rõ sự tình, Đại Tú cho biết, vừa rồi khi bà ta đi tới miếng đất xéo ở cạnh sườn núi, bỗng nghe hai người nói chuyện, người thứ nhất nói: “Miếng đất này là nơi phong thủy tốt, nếu chôn cất ở đây thì về sau con cháu sẽ phú quý không thể tưởng tượng”. Người kia nói: “Tuy đất tốt nhưng không ai có phúc để hưởng”. Người thứ nhất lại nói: “Ai bảo là không có người hưởng? Một người do sao Bạch Hồ đầu thai hưởng miếng đất này có xứng đáng không?”. Người thứ hai chừng như nhận thấy có kẻ lạ nghe lén, vội vàng nói: “Thiên cơ bất khả lậu! “. Lưu Đại Tú nhìn kỹ, thấy hai người rùng mình một lượt thì chui cả vào đất. Lưu Đại Tú đến chỗ đó tìm mãi nhưng không thấy có khe đất nứt nào ở dưới đất, nên cho là gặp quỷ và đã nói với tôi. Tôi biết ai là sao Bạch Hồ đầu thai, nên không hiến đất nữa. Quả nhiên qua ngày hôm sau khi xe đưa tang của Thái Thượng Hoàng và Thái Thượng Hoàng Hậu đi tới miếng đất xéo nằm cạnh sườn núi thì trời bỗng đổ mưa thật to. Nhà vua và Lưu Anh bèn chạy đến dưới gốc cây đụt mưa bất ngờ sườn núi chui đất, chôn vùi

luôn hai cổ quan tài của Thái Thượng Hoàng và Thái Thượng Hoàng Hậu, nhà vua cho đó là trời chôn!

Chu Nguyên Chương biết rõ những lời nói của Lưu Đức là những lời nói dối dùng để gạt mình, nhưng lại rất thích những lời nói dối đó - Chu Nguyên Chương cần đến những lời nói dối như vậy, nhất là cần đến một người như Lưu Đức có thể bịa đặt ra những câu chuyện nói láo mà nghe như thật.

Châu Đức Hưng càng thêm giận dữ, nên cất vấn Lưu Đức:

– Đây lão già họ Lưu, nguyên nhân nhà ngươi từ chối không chịu cho đất để chôn cất Thái Thượng Hoàng và Thái Thượng Hoàng Hậu là thật như thế chẳng? Trước kia nhà vua xin đất của nhà ngươi, nhà ngươi có nhớ trả lời như thế nào không?

Chu Nguyên Chương thấy Châu Đức Hưng là người tuổi lớn hơn mình nhưng lại quá ngu ngốc, muốn xóa bỏ đi lớp hào quang mà Lưu Đức đã tô lên cho hoàng gia, nên trong lòng không khỏi bức bối, trừng mắt nhìn ông ta một lượt, rồi nói với Lưu Đức:

– Đây Lưu Đức, nhà ngươi dám mạnh dạn nói rõ mọi việc đã qua, nên trẫm không bắt tội nhà ngươi!

Lưu Đức đập đầu lay tạ nói:

– Tiểu lão nhi nghe Lưu Đại Tú nói như thế, bèn dặn dò bà ta đừng tiết lộ thiên cơ kéo mang tai họa tới cho sao Bạch Hổ. Trước kia tiểu lão nhi đối xử với sao Bạch Hổ như thế nào, bên ngoài vẫn giữ nguyên như cũ, cho nên khi hoàng thượng hỏi đất để chôn cất, thì tiểu lão nhi bèn dùng lời thô bạo từ chối, nhưng trong lòng lại cảm thấy hết sức áy náy không an tâm, vì sợ làm như vậy sẽ đắc tội với trời, bèn nói riêng với cố “Doanh Quốc

Công” (Quách Sơn Phủ) lòng dạ chân thật của mình và có nói thêm: “Chu công tử về sau sẽ trở thành người đại phú đại quý, vậy tại sao ông không cho những người con trai con gái của ông đi theo hầu? ”. Doanh Quốc Công rất tin lời nói của tiểu lão nhi, nên khi hoàng thượng trở về chiêu binh tại đây, ông ấy liền cho ba đứa con trai và một người con gái đi theo. Chính nhờ vậy mà nhà họ Quách ngày nay mới có một Phi, một Công và hai Hầu, trở thành phú quý vinh hiển. Khi Cung Xương Hầu gia, Doanh Quốc Công còn sinh tiền, có đem chuyện đó nói lại cho ngài nghe không?

Cung Xương Hầu Quách Hưng đành phải nói những lời trái với lòng mình:

– Tôi có nghe nói, nhưng lúc đó cha tôi dặn không được tiết lộ.

Thế là hàng loạt những câu chuyện thần thoại đã được thêu dệt ra và dần dần trở thành hết sức hoàn chỉnh, lúc ban đầu họ lấy người chết để làm chứng, nhưng về sau người sống cũng buộc phải làm chứng, mặc dù biết đó là láo khoét. Chu Nguyên Chương hết sức cao hứng, lại đơn độc triệu kiến Lưu Đức mấy lần, bảo ông ta hãy đem những câu chuyện thần thoại đó nói lại cho lớp trẻ nghe. Lưu Đức sau khi nhận được khẩu dụ, chẳng bao lâu, thì những câu chuyện thần thoại lúc Chu Nguyên Chương còn nhỏ, nào là chăn heo, nào là đánh cọp, nào là chăn bò và bò chui xuống đất đã không cánh mà bay đi khắp mọi nơi, truyền rộng khắp toàn quốc, và từ đó về sau, thế hệ này truyền cho thế hệ khác. Mãi đến sáu trăm năm sau mà ban đêm các bà cụ còn kể lại cho những đứa cháu của mình nghe. Nhưng, đó là chuyện về sau.

Giờ đây xin nói về Chu Nguyên Chương sau hai đêm ở lại thôn Cô Trang thuộc làng Thái Bình, đã tiến hành tế tổ, mở tiệc chiêu đãi những

người lảng giềng trước kia, rồi lại ban thưởng cho một số người xong, mới lên đường đi Phụng Dương.

Trên đường đi, Chu Nguyên Chương thấy đồng ruộng xanh um, hoa màu tươi tốt, nhà cửa san sát, dê bò chăn thả khắp nơi, khác hẳn với cảnh tiêu điều trước kia, nên tinh thần hết sức phấn khởi, có một niềm tin vững chắc đối với tương lai. Nhà vua tự tin mình sẽ có thể làm một nhà vua tốt, để cho nhân dân được sống ấm no hạnh phúc, sáng tạo được một “Hùng Võ thịnh thế”, còn hùng vĩ hơn cả thời “Trịnh Quang Thịnh Thế”. Nhưng, khi đến Phụng Dương thì việc nghinh giá ở đây đã làm cho tình cảm tốt đẹp của Chu Nguyên Chương tiêu tán đi hết.

Nguyên là vì Khang Đặc cãi lệnh vua và có mặt tại buổi đón tiếp.

Thì ra, Khang Đặc do tình cảm vợ chồng quá nồng ấm, nên không thể cách xa người vợ hiền dịu của mình là Liêu Tú Quyên. Sau khi rời khỏi Nam Kinh chàng ta đã đi rất chậm, hành trình mỗi ngày không hơn sáu chục dặm. Trong khi đó cứ mỗi ngày chàng ta lại viết thư gửi cho vợ, người đưa thư nối gót nhau đi không dứt. Trước đây mấy hôm mới đến được bắc đô Khai Phong, thì Khang Đặc nhận được tin nhà vua đi thị sát tới Phụng Dương, người vợ của chàng ta cũng đi theo các mệnh phụ trong dịp này. Khang Đặc không còn chịu đựng nổi sự giày vò về mặt tình cảm, nên không chịu nghe lời khuyên của phó sứ Hoa Trung, lấy lý do “cần diện tấu nhà vua”, mặc dù không có thánh chỉ, mà cũng chưa được trưởng quan quân sự luyện binh ở Khai Phong đồng ý, tự mình đi đến Phụng Dương.

Trên đường đi, Khang Đặc lúc nào cũng nôn nóng, lúc nào cũng chê con ngựa quá chậm. Từ Khai Phong đến Phụng Dương cách xa nghìn dặm, thế mà chàng ta đi bất kể ngày đêm, chỉ tốn có một ngày một đêm là tới

Phụng Dương. Chàng ta ngủ một giấc để lấy sức, rồi tham gia vào đoàn nghênh đón Chu Nguyên Chương.

Chu Nguyên Chương phát hiện chàng ta rất nhanh. Thấy chàng ta làm trái chiều chỉ, đi đứng lung tung, nên hết sức giận dữ, cho gọi đến trước mặt mắng rằng:

– Ai cho phép nhà ngươi về đây? Nhà ngươi có còn xem trẫm ra gì không?

Khang Đạt dập đầu lạy, nói:

– Vì thần có chuyện cần diện tấu với bệ hạ.

Chu Nguyên Chương tưởng chàng ta phát hiện được điều bí mật gì, bèn dịu giọng nói:

– Hãy tâu đi!

Khang Đạt suốt mấy ngày qua lúc nào cũng tưởng nhớ tới Liêu Tú Quyên, hoàn toàn không hề nghĩ ra một lý do gì để diện kiến nhà vua. Thấy nhà vua hỏi một cách nghiêm túc, chàng ta không khỏi lúng túng. Nhưng cũng may chàng ta là người thông minh, nhanh nhạy, bèn bịa đặt một câu chuyện, tâu:

– Trung Nguyên là địa điểm quan trọng trong thiên hạ, ruộng đất phì nhiêu, thế mà nhân lực lại rất thiếu, nên từ lâu ruộng đất bỏ hoang rất nhiều, đi hằng trăm dặm không thấy có nhà cửa, vậy xin bệ hạ cho di dân lên đó.

– Nhiệm vụ của nhà ngươi là đi thị sát việc luyện quân, còn chuyện di dân thì có dính líu gì tới ngươi? Cho dù có dính líu tới ngươi đi nữa, thì thử hỏi cần chi phải đi xa nghìn dặm một cách hối hả để diện tấu với trẫm? Nhà ngươi thực sự có chuyện cần diện tấu chăng?

Khang Đặc đành phải li ều mạng bịa thêm một chuyện khác, tâu:

– Gần đây đàn bà con gái thường thích dùng lông đuôi ngựa để dệt váy, cho nên lông đuôi của những con chiến mã ngày càng hiếm, vậy xin bệ hạ xuống chiếu chỉ cho các ty có nhiệm vụ ngăn cấm không được cắt đuôi ngựa nữa!

Chu Nguyên Chương nghe xong, cười nhạt một tiếng, rồi nhìn thẳng vào Khang Đặc với ánh mắt khinh bỉ, quay sang nói với quần thần:

– Các khanh có nghe rõ không? Đường đường là một Kỳ Xuân H ầu, mà diện kiến nhà vua để tâu chuyện cơ mật như thế? Như vậy Kỳ Xuân h ầu từ nay đáng đổi lại là “Mã Dĩ H ầu” (H ầu tước đuôi ngựa)!

Quần thần nghe xong không ai còn chú ý tới nghi lễ nghinh đón nhà vua nữa, mà tất cả đều cười ầm lên. Kể từ đó Khang Đặc lại có biệt hiệu là “Mã Dĩ H ầu”!

Chu Nguyên Chương li ền nghiêm giọng quở trách Khang Đặc đã cãi lệnh nhà vua, xem nhiệm vụ như trò đùa, buộc chàng ta phải tức khắc trở về Khai Phong. Nhưng, Khang Đặc dập đầu lạy xin ngày hôm sau mới đi, để có thể gặp mặt người vợ và đưa con h ầy còn là hài nhi của mình.

Nhắc tới Liêu Tú Quyên, lại làm cho quả tim của Chu Nguyên Chương đau nhói. Ông ta quát to:

– Lời dạy của người xưa có nói: “Khi đã nhận việc của vua thì không dám nghĩ tới nhà cửa của mình”. Thử hỏi chuyện quốc sự của trăm quan trọng, hay là chuyện nhà của người quan trọng? Nếu chỉ lưu luyến nhà cửa, không quan tâm đến quân quốc đại sự của trăm, thì nhà người có thể trả lại chức tước và bổng lộc, hà tất phải bám lấy địa vị để kiếm ăn?

Khang Đạt tất nhiên là không thể bỏ chức tước, nên đành phải tuân lệnh trở về Khai Phong tức khắc. Chàng ta dập đầu cúi lạy để từ biệt nhà vua.

Sau khi lui vào hậu điện, tâm trạng của Chu Nguyên Chương rối như tơ vò. Hình ảnh Liêu Tú Quyên lại bắt đầu chập chờn trước mắt nhà vua, xua đuổi cách nào cũng không được. Nhà vua muốn dùng cách làm việc liên tục để cho sự chú ý của mình chuyển sang nơi khác. Thế là nhà vua duyệt công văn, nhưng không ích lợi gì. Mặc dù đôi mắt nhìn vào văn bản, nhưng hình ảnh mỹ miều của Liêu Tú Quyên vẫn cứ chập chờn trước mặt. Nhà vua tức giận véo mạnh bắp đùi của mình, rồi nhắm mắt tựa lưng vào ghế, nhưng cũng không được. Vóc dáng đáng yêu của Liêu Tú Quyên như in đậm vào tâm khảm của nhà vua. Nhà vua trách mình thật là vô dụng, tự nhiên lại đi mê say vợ của một bêtôi. Nhà vua đứng lên đi tới đi lui mấy vòng trong nội điện, cảm thấy chừng như đã thoát ra khỏi bóng dáng của Liêu Tú Quyên, chừng đó mới ngẩng vào bàn để viết chữ. Nhưng vừa đặt bút xuống thì hình ảnh Liêu Tú Quyên lại xuất hiện, làm cho hàng chữ vừa mới viết xong của nhà vua, chỉ thấy toàn là ba chữ “Liêu Tú Quyên”.

Nhà vua biết mình quá si mê, thì không khỏi giật mình, lên tiếng mắng khê Liêu Tú Quyên: “Đúng là một con chồn tinh làm hại trăm đến đổi mất hồn; con chồn tinh đã mê hoặc lòng chúa, bám theo ta mãi không chịu buông tha. Mỹ nhân là nguồn gốc của mọi thứ tai họa. Đây là lần đầu tiên trăm có kinh nghiệm bản thân về vấn đề này. Thảo nào trước kia Lý Long Cơ đã hẹn ước gặp lại kiếp sau với Dương Ngọc Hoàn”.

Thế nhưng mắng chửi mắng chửi, hình ảnh Liêu Tú Quyên cứ bám chặt lấy tâm hồn của nhà vua. Thế là nhà vua tự mình buông bỏ sự kềm hãm của lý trí để cho tình cảm tự do tuôn trào. Nhà vua bắt đầu viết tên của

Liêu Tú Quyên trên từng tờ giấy trắng. Chẳng mấy chốc, trên mặt bàn, dưới sàn nhà, đâu đâu cũng thấy tên họ của Liêu Tú Quyên chiếm lĩnh tất cả. Đến chừng đó nhà vua mới sắp xếp lại từng tờ giấy một, rồi tự mình đem ra lò nhang ở trước điện đốt bỏ, để phòng hậu phi thấy được.

Bỗng nhà vua cảm thấy có một sự xung động mãnh liệt khó kềm chế về mặt sinh lý, đồng thời, khát vọng về tình dục dâng lên trong lòng. Nhà vua vội vàng đi đến chỗ ở của các hậu phi. Nhưng, Chu Nguyên Chương hết sức thất vọng, vì không có người nào đủ sức xóa đi hình ảnh của Liêu Tú Quyên. Lúc nào nhà vua cũng đem họ so sánh với Liêu Tú Quyên. Trong số họ cũng có người đẹp không thua Liêu Tú Quyên, nhưng nhà vua cảm thấy họ không kích thích mình như Liêu Tú Quyên. Vì, hoặc họ không đủ sức quyến rũ; hoặc không non trẻ nõn nà như Liêu Tú Quyên!

Nhà vua muốn tìm trong số cung nữ có mặt một người duyên dáng như Liêu Tú Quyên, nhưng không có, vì ở Phụng Dương chứ không phải ở đô thành, cung nữ trong cung rất ít.

Chu Nguyên Chương cảm thấy hết sức bức mình, nhà vua của một đất nước giàu có mà lại nghèo nàn như thế này sao? Tức thì, nhà vua xuống lệnh cho toàn quốc chọn mỹ nữ từ mười hai cho tới mười sáu tuổi chưa lấy chồng, để bổ sung cho Bắc đô Khai Phong, Trung đô Phụng Dương, và Nam đô Kim Lăng.

Nhưng, chiếu thư mới vừa xuống thì có “Tham Nghị” Lý Ấm Băng đến bắt bẻ:

– Tâu bệ hạ, trong chiếu thư chỉ nói tuyển chọn các mỹ nữ chưa kết hôn từ mười hai tới mười sáu tuổi, như vậy là còn thiếu sót.

Chu Nguyên Chương đối với Lý Ấm Băng không có cảm tình vì thấy con người này thích bắt bẻ vụn vặt. Một người cháu duy nhất của Chu

Nguyên Chương là Chu Văn Chính đã bị đánh tới chết, cũng chính là do Lý Ấm Băng dâng thư bắt bẻ, bảo chàng ta “Nuôi lòng oán hận, kết nạp nho sinh” khiến Chu Nguyên Chương có lòng nghi ngờ nên đã tạo ra một hậu quả nghiêm trọng như thế. Sau việc đó, Chu Nguyên Chương suy nghĩ kỹ lại, lấy làm hối hận vì đã giết lầm một đứa cháu trung thành, cho nên ít nhiều oán hận Lý Ấm Băng. Nay thấy ông ta lại bắt bẻ, Chu Nguyên Chương sa sầm nét mặt, hỏi:

– Có chỗ nào thiếu sót?

– Tuyển chọn cung nữ chẳng những loại trừ những cô gái đã có chồng, mà còn phải loại bỏ những cô gái đã làm lễ đính hôn, đi đâu đó là thông lệ của các triều đại. Hôm nay chỉ nói các cô gái chưa chồng, mà không nói đã đính hôn, thì chẳng phải còn thiếu sót hay sao? Chiếu thư đó cần phải viết lại.

Chu Nguyên Chương thấy Lý Ấm Băng có vẻ tự cho mình là phải, trong lòng liền nổi giận, lạnh nhạt nói:

– Bản ý của trẫm là như thế, chứ không phải do sự suy nghĩ thiếu sót.

Lý Ấm Băng ngạc nhiên hỏi:

– Ý của bệ hạ chẳng lẽ tuyển chọn cả những cô gái đã đính hôn hay sao?

– Thế nào? Như vậy không được sao?

– Không thể được. Tâu bệ hạ, phạm con gái đã đính hôn cũng tức đã là vợ của người ta rồi, nay bệ hạ tuyển chọn cả những cô gái đã đính hôn, tức là cướp vợ của dân, về mặt lý là không ổn.

– Có gì là không ổn? Các cô gái trong dân gian, tuổi từ mười hai trở lên mà chưa đính hôn, thì mười người chỉ còn có một. Nếu các cô gái đã đính hôn mà không tuyển chọn, thì sẽ không còn ai để tuyển chọn nữa!

– Bệ hạ nói thế là sai! Bệ hạ là cha trong cả nước, vậy cần phải nghĩ tới con cái của mình, làm cho người đói có cơm ăn, làm cho người không có được vợ, chứ đâu lại đi cướp vợ của người ta? Trước kia, Đường Thái Tông tuyển chọn cả những cô gái đã đính hôn vào cung, Ngụy Trinh Công vào can gián, Đường Thái Tông bèn tự trách mình rồi thả tất cả các cô gái đó về nhà để họ làm lễ kết hôn. Vậy bệ hạ chẳng lẽ không bằng Đường Thái Tông hay sao?

Thấy ông ta cứ nhắc tới nhắc lui câu “Cướp vợ người ta”, Chu Nguyên Chương hết sức giận dữ, bèn đưa hai bàn tay đề lên ngọc bội cất giọng lạnh lùng nói:

– Đường Thái Tông mà có đáng gì? Nếu ông ta đúng là người thông minh thì không bao giờ nghĩ tới chuyện trường sinh bất lão, để phải chết dưới tay của các phương sĩ. Ý trẫm đã quyết, vậy đừng nói nhiều! Người hãy mau ra khỏi cung đi!

Các thị vệ trông thấy Chu Nguyên Chương có những động tác sắp sửa giết người theo thói quen, sợ Lý Ẩm Băng tiếp tục nói thêm sẽ bị mất mạng, nên có hai người tốt bụng bèn bước tới đỡ ông ta đang phủ phục dưới đất kéo ra ngoài. Nhưng, Lý Ẩm Băng giẫy giụa rồi quay đầu lại la to:

– Bệ hạ không nghe theo lời trung thần, thì e là khó tránh khỏi sử gia có lời bình luận là hoang dân, để tiếng xấu nghìn năm!

Chu Nguyên Chương cả giận, đứng phắt lên dùng hai tay đề ngọc bội xuống tận dưới bụng, quát to:

– Tên này dám phỉ báng nhà vua là hoang dân! Hãy kéo ra ngoài lột cả hai vú để trừng phạt!

Tức thì, cấm y vệ sĩ từ ngoài chạy vào, kéo Lý Âm Bằng ra Võ Môn. Lúc bây giờ cung thành Phụng Dương đã sắp xây xong, cũng giống như thành Nam Kinh, nói chung có ba tiển điện, ba hậu điện và cũng có Văn Lô, Võ Lô, Lục Cung, Ngũ Sở và có Ngọ Môn, Dịch Môn (cửa hông). Lý Âm Bằng khi bị kéo ra đến Văn Lô, bỗng nhìn vào phía trong la to:

– Xin Thái Sử Công hãy ghi chép: vào giờ Tý ngày tám tháng tư năm thứ tám niên hiệu Hồng Võ, hoàng đế đã giết một trung thần vô tội là Lý Âm Bằng!

Lý Âm Bằng kêu to như thế là có dụng ý để cho nhà vua nghe, và dừng lại không xử cực hình đối với ông ta.

HON NGHÌN CÔNG THỢ VÔ TỘI BỊ CHÉM
MỘT ĐỜI QUÂN VƯƠNG VÌ KẾ GẶP NGUY

Nhắc lại Lý Ấm Băng sau khi bị áp giải đến Văn Hoa Lâu, thì to tiếng nói: “Hoàng đế giết trung thần vô tội”, hy vọng nhà vua sẽ hối hận. Nhưng, nhà vua không hề hối hận, rốt cuộc Lý Ấm Băng bị giải ra trước Võ Môn và bị lột đi hai vú.

Sau khi thụ hình thì Lý Ấm Băng tắt thở.

Chu Nguyên Chương nghe tin Lý Ấm Băng đã chết, trong lòng ít nhiều hối hận. Vì ý định của nhà vua chỉ muốn dạy cho Lý Ấm Băng một bài học, chứ không phải muốn giết chết ông ta. Sau khi cơn giận lắng xuống, nhà vua ra lệnh mang xác của Lý Ấm Băng trao lại cho gia đình để họ lo việc chôn cất.

Riêng việc chọn gái đẹp, tất nhiên vẫn được tiến hành như tờ chiếu thư đã ban xuống. Mấy tháng sau, có hằng nghìn mỹ nhân được các địa phương chuyển theo từng cấp để phân phối đến ba đô thành, đưa vào trong cung cho hoàng gia sử dụng như những người nô lệ.

Tin tức Lý Ấm Băng thụ hình và chết truyền đến tai quần thần trong triều đình, làm cho tất cả mọi người đều cảm thấy đau xót. Về sau, Phùng Thắng đã đưa ra một ý kiến, đem khuê nữ của “Dự Chương Hầu” Hồ Cảnh là Hồ Tiểu Quyên hiến vào cung. Chu Nguyên Chương thấy Hồ Tiểu Quyên có sắc đẹp hơn hẳn tất cả mỹ nhân ở hậu cung, liền phong làm Quý Nhân.

Đến chừng đó cơn giận của nhà vua mới lắng dịu, ra lệnh cho tất cả nữ quyền của quỳnh thần vào cung ra mắt và chúc mừng Hồ Tiểu Quyên.

Liêu Tú Quyên tất nhiên cũng vào cung để ra mắt và chúc mừng Quý Nhân mới. Do người chồng của nàng là Khang Đặc vi phạm chiếu chỉ của nhà vua, tự ý rời bỏ chức vụ khảo quân để đến Phụng Dương, muốn gặp mặt Tú Quyên, nên bị Chu Nguyên Chương quở trách một cách nghiêm khắc. Tú Quyên muốn nhân tiện vào cung bái kiến Quý Nhân mới, để nhờ người bạn khuê các của mình xin với nhà vua nhẹ tay không trừng trị Khang Đặc. Cho nên Liêu Tú Quyên chờ cho tất cả các nữ quyền đầu vào ra mắt tân Quý Nhân xong, nàng mới đi vào sau cùng.

Sau khi bước vào Trữ Tú Cung của Hồ Tiểu Quyên, quả nhiên thấy Tân Mỹ Nhân có một mình, Liêu Tú Quyên hết sức mừng rỡ, vội vàng quì xuống lạy theo nghi lễ. Hồ Tiểu Quyên vội vàng bày tiệc khoản đãi. Liêu Tú Quyên đưa mắt nhìn chung quanh, thấy trên tấm bình phong có dán hai bài thơ ngự chế. Một bài tựa đề “Hoa Cúc”, có nội dung như sau:

Bách hoa phát thời ngã bất phát,
Ngã nhược phát thời đô hách sát!
Yếu dữ tây phong chiến nhất trường
Biến thân xuyên tặc huỳnh kim giáp.
Dịch nghĩa:
Trăm hoa đua nở ta không nở,
Một khi ta nở ai cũng sợ!
Đánh cùng với gió tây một trận ghê,
Khắp thôn giáp vàng thật rực rỡ.

Bài thơ thứ hai nhan đề “Bất Nhã Am Thị Tăng”, có nội dung như sau:

Sát tận Giang Nam bách vạn binh,

Yêu gian bảo kiếm huyết do tinh.

Sơn tăng bất thức anh hùng hán,

Chỉ bằng hiu hiu vấn tánh danh.

Dịch nghĩa:

Giết hết Giang Nam mấy vạn binh,

Bảo kiếm cạnh sườn máu còn tinh.

Tăng núi không biết anh hùng hán,

Chỉ biết nhao nhao hỏi tánh danh

Hai bài thơ này rất bình dị và hào phóng. Liêu Tú Quyên đọc qua một lượt khe khẽ gật đầu, nàng nhận thức thêm nhà vua không chỉ là một võ phu lắm liệt.

Sau ba tuần rượu, Liêu Tú Quyên nói rõ sự nhờ cậy của mình. Hồ Tiêu Quyên vui vẻ nhận lời.

Bỗng đâu Chu Nguyên Chương từ ngoài bước vào. Hồ Quý Nhân vội vàng kéo Liêu Tú Quyên rời chỗ ngồi quì xuống lạy ra mắt. Liêu Tú Quyên nhận thấy đôi mắt sáng ngời của Chu Nguyên Chương cứ nhìn đắm đắm vào mình, không khỏi bừng đỏ đôi má, và quả tim nhảy nghe thành thịch, toàn thân như mất hết sức mạnh, đờ đẫn như một khúc gỗ, mặc cho các cung nữ giúp mình thao tác để quì lạy nhà vua.

Sau khi dập đầu xong, Liêu Tú Quyên cảm thấy tương đối tỉnh táo trở lại, và cũng thấy được trong hoàn cảnh này thật hết sức nguy hiểm, nên vội vàng cáo từ ra về. Nhưng Hồ Quý Nhân nheo mắt ra hiệu cho Liêu Tú

Quyên hãy tạm thời bước ra sau tấm bình phong ng ẩ ch ờ một chốc, vì nàng còn có đi ều muốn nói riêng. Thấy H ồ Ti ểu Quyên cứ nheo mắt ra hiệu liên tiếp, Li ều Tú Quyên biết đ ược đ ụng ý của đ ối phương là muốn chính tai nàng nghe nh ững lời đ ối thoại gi ữa mình với nhà vua, xem nhà vua có bằng lòng triệu h ồi Khang Đ ặc hay không. Li ều Tú Quyên đ ối với tương lai và sự an toàn của ch ồng và con hết sức lo lắng, nên cố d ề nén sự bất an trong lòng, nghe theo H ồ Ti ểu Quyên bước ra sau tấm bình phong c ần ốc xa c ừ, ng ẩ xu ống gi ường nghi êng tai lắng nghe nh ững lời đ ối thoại ở phía ngoài.

H ồ Ti ểu Quyên lên tiếng trước:

– Cô gái đó là Li ều Tú Quyên, một người đ ẹp như Tây Thi đ ời nay, vợ của Kỳ Xu ân H ầu Khang Đ ặc, năm nay mới m ười tám tu ổi.

Có tiếng khen ngợi của nhà vua:

– Ôi! Thật là đ ẹp! Tr ẫm vô tình bước vào đ ược thấy mặt cô ấy, quả là một đi ều may mắn. Ái phi cho triệu nàng đ ến đây có chuyện gì?

H ồ Quí Nhân đ áp:

– Cha cô ấy mới vừa ch ết, ch ồng lại bị khi ến trách, thi ếp thấy thương hại cô ấy nên triệu vào cung đ ể an ủi khuy ến l ớn. Tâu b ệ hạ, xin b ệ hạ hãy cho Khang Đ ặc trở v ề tri ều đ ình, vì Li ều Tú Quyên thật đ áng tội nghi ệp. Cô ấy là bạn gái của thi ếp, vậy mong b ệ hạ n ể chút tình của thi ếp nh é! Tâu b ệ hạ, thi ếp xin quí xu ống đ ể van xin b ệ hạ đây!

Tiếng đ ộng từ cử chỉ quí xu ống của H ồ Ti ểu Quyên nghe rõ m ột m ột. Thấy H ồ Ti ểu Quyên đ েম hết sức mình đ ể van xin nhà vua, Tú Quyên hết sức cảm đ ộng, suýt nữa rơi lệ. Nàng nín thở lắng nghe, sợ không nghe rõ từng tiếng nói của nhà vua.

Chu Nguyên Chương nói:

– Xin ái phi đứng lên, không phải trẫm không nể mặt ái phi, mà thực ra vì Khang Đặc làm cho trẫm hết sức tức giận. Ái phi hãy an tâm, chỉ năm ba năm nữa trẫm sẽ đi đầu động anh ta trở về làm quan trong triều đình!

Trời ơi! phải chờ đợi năm ba năm nữa mới có thể gặp mặt chồng. Liêu Tú Quyên cảm thấy như bị sét đánh ngang mày, hai mắt tối sầm, ngã xuống giường bất tỉnh. Không rõ bao lâu sau nàng mới tỉnh lại, nghe bên ngoài có tiếng nói nhura nhưa của Hồ Quý Nhân:

– Thiếp không thể uống nhiều rượu, vậy xin bệ hạ hãy uống một mình!

Lại nghe tiếng nói của Chu Nguyên Chương:

– Ái phi hãy uống thêm một ly nữa, vì ít khi trẫm có thời giờ rảnh và cảm thấy vui như hôm nay. Chốc nữa đây trẫm và nàng sẽ vào trường gấm để cùng hoan lạc!

Đôi má của Tú Quyên bừng đỏ, quả tim nhảy rộn lên, thẹn trách Chu Nguyên Chương:

– Ông có vô số mỹ nhân và ngày đêm không rời họ, còn tôi chỉ có một người chồng, thế mà ông nỡ tách đôi chúng tôi ra, khiến tôi hằng đêm phải chịu cô độc, suốt ngày phải chịu cảnh phòng không! Có phải ông ghen với Khang Đặc hay không, hay là ông căm tức tôi, vì lần trước tôi không chịu ý ông, nên ông mới giày vò tôi đến như vậy?

Tiếp đó nghe có tiếng Chu Nguyên Chương nạt các cung nữ, bảo họ rời đi, cũng như tiếng ngáy đầu đầu của Hồ Quý Nhân và tiếng đóng cửa của Chu Nguyên Chương. Trước khung cảnh đó, Liêu Tú Quyên bỗng chợt hiểu ra: lần trước đúng là do bất ngờ gặp nhau, còn lần này rõ ràng là một

sự sắp xếp khôn khéo. Hồ Quý Nhân say rượu nằm ngủ không biết gì, các cung nữ lại lui hết ra ngoài, vậy phải chăng Chu Nguyên Chương sẽ đi vào phía sau tấm bình phong?

Sự sắp xếp lần này thật là khéo, khiến Liêu Tú Quyên một lần nữa phải suy nghĩ cách đối phó với nhà vua. Cự tuyệt chăng? Nếu thế chắc chắn nhà vua sẽ tức giận, và sẽ mang đến cho chồng con mình một tai họa tày trời. Nhưng, thuận theo nhà vua ư? Như vậy làm sao xứng đáng với người cha đã chết và với người chồng đang bị biếm trích đi xa? Nhà vua đúng là một người không biết đủ, bỏ rơi bao nhiêu hậu phi không ngó ngang chi tới, mà lại nhất định yêu thương mình! Chẳng lẽ mình thật sự đẹp lắm hay sao, khiến nhà vua không thể quên được?

Khi nghĩ tới được nhà vua mê say, Liêu Tú Quyên vừa sợ hãi lại vừa tự hào. Tâm trạng của nàng đang rối như tơ vò. Nghĩ đến quẻ bói của Lưu Bá Ôn, nàng cho rằng sở dĩ anh em ruột của mình cũng như chồng mình bị liên tọa, là do Chu Nguyên Chương có ý riêng với mình. Vậy nàng nên thuận theo ông ta chăng?

Bỗng nghe tiếng chân bước khe khẽ từ xa đến gần. Liêu Tú Quyên ngược mặt nhìn lên, thấy nhà vua đang đi về phía mình, ánh mắt tràn ngập sự vui sướng. Nàng không biết phải đối phó ra sao, và theo bản năng nàng vội vàng xô dịch đến một góc giường, nói ú ớ:

– Tâu bệ hạ! Điêu đó thần thiếp không dám... cầu xin bệ hạ...

Nàng không biết phải nói gì hơn, mà chỉ biết vội vàng thu mình lại và run lẩy bẩy, đưa ánh mắt sợ hãi nhìn nhà vua mỗi lúc một gần. Nàng nghĩ rằng nhà vua sẽ tức khắc ôm lấy nàng. Nhưng, thật là bất ngờ, nhà vua không làm như vậy, mà chỉ đến đứng sát cạnh giường, đưa mắt nhìn nàng, nói giọng buồn bã:

– Nàng sợ ta như vậy, ta đâu nỡ ép nàng; nàng từ chối ta như vậy, làm cho ta cảm thấy hết sức đau lòng... ta có trong tay cả một giang sơn, nhưng không thể làm cho nàng vui lòng, và từ trước tới nay ta chưa bao giờ lại cảm thấy tâm hồn mình đảo điên như thế. Hỡi Tú Quyên, nàng thực sự không muốn nói với ta những lời nói êm ái dịu dàng hay sao?

Chu Nguyên Chương thẳng thắn hạ giọng van xin tình yêu, làm cho sự sợ hãi trong lòng Liêu Tú Quyên giảm bớt phần nào, và thay vào đó là sự thẹn thùng của mọi cô gái trước tình yêu. Đôi má nàng bừng đỏ, cúi mặt nhìn xuống rồi nói với giọng dịu dàng:

– Bệ hạ là con cưng của trời, còn thần thiếp là một người đàn bà đã có chồng, tại sao bệ hạ lại bằng lòng để cho tấm thân bõ liễu của thần thiếp làm như bản thánh thể của bệ hạ?

– Sao nàng lại nói như vậy? Trong số phi tử của ta có quả phụ Tôn Phi, có Ngụy Phi của Trần Hữu Lượng là Đô thị nhưng ta không cảm thấy có gì hay. Nàng so với họ duyên dáng bội phần, khiến cho ta suốt cả tháng qua ăn không biết ngon, không lẽ nàng không nghĩ tới tấm tình si của ta hay sao?

Chu Nguyên Chương không dùng sức mạnh mà lại dùng tình cảm để chinh phục, khiến cho Liêu Tú Quyên cảm thấy không còn cách nào để phòng ngự. Nàng cúi đầu càng thấp hơn, tiếng nói càng nhỏ hơn:

– Thần thiếp chỉ là một thân phận thấp hèn, nào xứng đáng để cho bệ hạ nghĩ tới? Hơn nữa, trong cung của bệ hạ có hằng nghìn mỹ nhân, còn Khang lang chỉ có một mình thiếp, vậy tại sao lại lấy chỗ thiếu để bù vào chỗ dư?

– Trong cung mỹ nữ tuy đông, nhưng không có một ai khiến ta phải điêu đảo tâm hồn như nàng. Nàng lo sợ Khang Đặc sẽ chịu thiệt thòi ư? Điêu đó rất dễ, ta sẽ tặng cho anh ta mười cung nữ, và để cho anh ta suốt đời được hưởng phú quý giàu sang, vậy có được chăng?

Tú Quyên bất giác ngửa mặt lên, chăm chú nhìn thẳng vào gương mặt của Chu Nguyên Chương, hỏi:

– Để cho chàng ta suốt đời được giàu sang phú quý ư? Nhà vua không nói đùa chứ? Còn hai đứa em trai của thần thiếp thì sao? Bệ hạ cũng để cho họ suốt đời được phú quý chăng?

– Phải! Ngày mai đây ta sẽ để cho người em trai lớn của nàng thừa kế tước vị “Đức Khánh Hầu”. Nay, Tú Quyên, cha nàng vì phạm luật của triều đình, nên ta bắt buộc dĩ phải làm như thế, vậy xin nàng đừng nhớ điếu đó mà oán hận ta. Vì nàng, ta có thể đặc biệt gia ân cho họ Khang và hai người con trai của nhà họ Liêu. Cho dù họ có tham gia vào việc mưu phản, ta cũng chỉ truất phế chứ không hề giết. Nay Tú Quyên, nàng có tin không? Ta có thể thề với trời!

Lúc đó, Chu Nguyên Chương vì quá nôn nóng muốn được sự vui lòng của Liêu Tú Quyên, nên mất hết cả lý trí, gạt bỏ cả sự tôn nghiêm của nhà vua, ông ta trịnh trọng quì xuống đất muốn thực hiện lời hứa của mình.

Liêu Tú Quyên không ngờ có thể nhận được sự bảo đảm an toàn cho chồng mình một cách dễ dàng như vậy, và càng không ngờ Khang Đặc và hai đứa con trai của nhà họ Liêu đã nhờ nàng mà nhận được một ân huệ đặc biệt, thậm chí như người được trao cho “Miễn Tử Khoán”, dù phạm tội phản quốc cũng không bị giết. Nàng hết sức cảm động, thán nhủ: “Khang lang ơi! Cho dù chàng có lập được công lớn như họ Từ và họ Thường đi nữa, cũng không thể có được một đặc ân đến như vậy! Dù cho con chàng,

dù hai đứa em trai có phạm tội phản nghịch cũng không bị tử hình! Để đổi lấy đặc ân đó cho hai gia đình ta, thì tấm thân này ta nào có tiếc? Hỡi Khang lang, chàng hãy xem như thiếp không có mặt ở trên đời này! Không phải thiếp không trung thành với chàng, mà vì thiếp không thể làm gì khác hơn!

Ý nghĩ đó làm cho nàng quyết tâm, không cự tuyệt lời tỏ tình của nhà vua nữa. Thấy nhà vua đang quì gối trước mặt mình, nàng vội vàng bước xuống giường đứng bên cạnh nhà vua, khẽ nói:

– Bệ hạ cần chi phải thế? Xin hãy đứng lên!

Chu Nguyên Chương hết sức vui mừng, vội vàng đứng dậy, nôn nóng hỏi:

– Nói như thế là nàng đã thực tâm với ta rồi ư?

Liêu Tú Quyên quyết định sẽ chịu theo ý nhà vua, nhưng dù sao trong lòng vẫn có cảm giác như bị ép uổng. Nàng buông tiếng thở dài rồi xoay lưng lại, chờ đợi nhà vua muốn làm gì thì làm.

Chu Nguyên Chương nghe tiếng thở dài của nàng thì bao nhiêu niềm vui trong lòng liền biến mất. Tuy hiểu rõ Liêu Tú Quyên đã sẵn sàng chịu theo ý mình, không còn cự tuyệt nữa, nhưng cái mà nhà vua muốn có chính là quả tim chân thành của nàng. Thế là nhà vua đưa hai tay ra vịn lấy đôi vai của nàng rồi xoay người nàng lại, thấy hai khóe mắt của nàng đang ngấn lệ, bèn thở dài, nói:

– Không ngờ với mảnh tình si của ta như thế, mà vẫn chưa đổi được một tấm chân tình của nàng! Với quyền lực của ta, tất nhiên ta có thể làm cho bất cứ ai cũng phải khiếp phục, nhưng cái mà ta muốn có, không chỉ là tấm thân của nàng, mà trước hết chính là sự vui vẻ chân thành của nàng.

Nếu nàng không chân thành và vui vẻ, thì ta đâu có cưỡng ép? Thôi! Thôi! Thôi! Nàng hãy mau đi ra khỏi cung đi!

Nhà vua buông nàng ra rồi quay lưng lại!

Tú Quyên sợ lời nói của nhà vua là lời nói giận dữ, nên hỏi lại:

– Bệ hạ thực sự cho phép thần thiếp ra khỏi cung ư?

Chu Nguyên Chương không trả lời, chỉ gật đầu một cách nặng nề.

Liêu Tú Quyên bước chậm chạp về hướng tấm bình phong, nhưng bỗng quay mặt nhìn nhà vua đang đứng quay lưng, nói:

– Nếu vậy thì thần thiếp sẽ tuân theo mạng lệnh rời đi, xin bệ hạ bảo trọng, ở hậu cung còn có không biết bao nhiêu người đẹp, chắc chắn còn hơn thần thiếp gấp vạn lần. Những đặc ân mà bệ hạ hứa khi này, thần thiếp cũng không dám nhận lãnh, vậy xin bệ hạ xem như chưa bao giờ nói lên những lời đó.

Nàng từ từ bước đến trước tấm bình phong và nghe tiếng nói của Chu Nguyên Chương:

– Nhà vua không nói đùa, một khi ta đã hứa thì không bao giờ ta hối hận, cho dù nàng từ chối không yêu ta, thì lòng yêu thương của ta đối với nàng vẫn y nguyên như cũ!

Tú Quyên bất giác dừng chân, quay lại nhìn thấy Chu Nguyên Chương đã ngồi xuống cạnh giường, sắc mặt buồn bã nhìn theo nàng. Trong lòng Tú Quyên bỗng dâng lên một cảm giác bất nhẫn. Nàng sợ mình mềm lòng và sẽ đầu hàng trước nhà vua, nên vội vàng rảo bước đi ra.

Khi đi tới tiền sảnh, nàng thấy Hồ Quý Nhân vẫn đang nằm ngủ ngon lành, liền chậm chân lại, đi nhẹ nhẹ về hướng cửa lớn.

Từ bên ngoài bỗng có tiếng nói to: “Vạn tuế ở đây này”, làm cho nàng giật mình đứng lại. Tiếng trả lời của cung nữ làm cho nàng sợ hãi, vội vàng quay lưng đi trở lại tẩm bình phong. Nàng sợ các cung nữ mở cửa bước vào, phát hiện nàng và nhà vua có mặt trong phòng, trong khi Hồ Quý Nhân đang ngủ say. Thật ra sự lo lắng đó hoàn toàn không cần thiết, vì cho dù cung nữ có phát hiện nàng và nhà vua đang ân ái với nhau, họ cũng không bao giờ dám nói.

Nàng trở lại phía sau tẩm bình phong, nói với nhà vua giọng mất bình tĩnh:

– Tâu bệ hạ, bên ngoài có thái giám đi tìm, xin bệ hạ hãy bước ra và đừng để cho ai đi vào, kéo họ nhìn thấy Hồ Quý Nhân đang say lại có đi đâu nghi ngờ.

Chu Nguyên Chương đứng lên đi thẳng ra ngoài không nhìn tới nàng, chỉ nói:

– Không sao đâu, không ai dám nói gì cả.

Chu Nguyên Chương mở cửa bước ra ngoài, thấy thái giám Vương Tam vội vàng hỏi có chuyện gì? Vương Tam quì xuống tâu:

– Có mấy người thợ cùn binh khí đánh nhau trên đòn dông của cung điện, lấy đó làm phép ếm để hại con cháu của bệ hạ sau này!

Chu Nguyên Chương cả giận, hạ thấp giọng ra lệnh đem ba nghìn công thợ đang xây dựng cung điện bí mật giết chết, để dùng máu của họ rửa sạch uế khí, và đem ba vạn công thợ đang xây hoàng thành thiến hết!

Vương Tam thấy nhà vua xuống lệnh giết mấy nghìn người, lại gây tàn phế cho mấy vạn người khác, hết sức sợ hãi, nhưng ông ta không dám cãi lời, vì sợ chiếc đầu của mình cũng bay mất!

Tại sao Chu Nguyên Chương ra lệnh giết người như vậy? Thì ra người đời xưa rất mê tín, cho rằng một cung điện mới xây cất mà bên trên đồn đông xuất hiện người dùng binh khí đánh nhau, thì sau này con cháu sẽ chịu tai họa đẫm máu. Cung điện, nhà cửa trong hoàng thành cũng trở thành tro bụi của một cuộc chiến tranh. Chu Nguyên Chương từng làm hòa thượng, ý thức mê tín càng nặng, cho nên nghe thế không khỏi căm giận những người thợ đang xây cất cung điện. Nhà vua sợ Liêu Tú Quyên nghe mình xuống lệnh giết người, ảnh hưởng tới tâm trạng của nàng nên hạ giọng nói khẽ để ra lệnh, rồi sau đó mới lại to tiếng nói với Vương Tam:

– Này Vương Tam, nhà ngươi hãy bảo Mao Tương phi ngựa đến Hoàng Giác Tự ở Thái Bình, mời ba vị cao nhân đang chờ ở đấy, tức khắc đưa về cung trong đêm nay.

Nhà vua lại truyền khẩu dụ cho quan viên thảo một bản chiếu thư nội trong ngày hôm nay ban cho người con cả của Liêu Vĩnh Trung là Liêu Quyên được kế thừa tước “Đức Khánh Hầu”, có bổng lộc và “Miễn Tử Khoán” như cũ. Kế đó lại chọn mười cung nữ, bảo Bộ Thần phái người tức khắc đưa đến cho Kỳ Xuân Hầu Khang Đạt.

Tú Quyên nghe rất rõ, chùng đó mới tin hẳn nhà vua đối với mình đúng là si mê tới mức độ không thể tưởng. Trong lòng nàng tự nhiên dâng lên một tình cảm sôi nổi và không khỏi hối hận về thái độ cự tuyệt nhà vua khi nãy, nghĩ rằng chính mình đã phụ ơn của nhà vua. Cho nên nàng hy vọng nhà vua sẽ tỏ ra tha thiết với mình như vừa rồi. Chờ cho Chu Nguyên Chương ban lệnh xong, thái giám rời đi và đóng cửa xong, nhà vua trở lại sau tấm bình phong, Tú Quyên bèn vội vàng bước tới, quì xuống đất lạy tạ rồi dùng một giọng nói trong trẻo và vui vẻ nói với nhà vua:

– Thần thiếp chịu ân sâu của bệ hạ, dù cho có tan nát tẩm thân cũng khó báo đáp!

Chu Nguyên Chương không đỡ nàng lên, mà đi thẳng đến chiếc giường ng ồi xuống, thở dài nói:

– Trẫm dùng sức mạnh tay một tí cũng không nổi, vậy có đâu để cho nàng phải chịu tan xương nát thịt? Hãy mau đứng lên đi ra khỏi cung đi!

Nhưng, Liêu Tú Quyên không đứng lên. Ân sâu của nhà vua đã làm cho nàng hết sức cảm động; chân tình của nhà vua càng làm cho nàng cảm động hơn. Chỉ trong giây lát, nàng đã cảm thấy hết sức yêu thương nhà vua, một vị hoàng đế tuổi gần năm mươi và diện mạo không đẹp tí nào. Nàng cất giọng run run nói:

– Thần thiếp mạn phép hỏi bệ hạ, ân đức của bệ hạ ban ra phải chăng có thể thu h ồi?

– Thu h ồi ư? Bộ nàng không bao giờ tin tẩm chân tình của trẫm hay sao?

– Vậy, tình thương của bệ hạ đối với thần thiếp cũng không bao giờ thu h ồi chứ?

– Nếu nàng không tiếp nhận thì trẫm tất nhiên phải chịu. Ai bảo trẫm mỗi khi đứng trước mặt nàng thì không bao giờ lên mặt làm một nhà vua, và càng không thể có một tâm h ồi tàn bạo, giết người không chớp mắt như trước kia?

Liêu Tú Quyên muốn dùng chữ “tình thương” kêu gọi Chu Nguyên Chương, để nhà vua có thể chủ động trước nàng, nhưng thấy nhà vua cúi đầu buồn bã, ng ồi yên một chỗ thì trong lòng nàng hết sức bất nhẫn, bèn ngược mặt lên nhìn Chu Nguyên Chương, nở một nụ cười rạng rỡ, nói:

– Thần thiếp xin nói một câu vô lễ: Bệ hạ hãy dùng một món đồ để trao đổi được không?

– Đồ gì?

Liêu Tú Quyên lại nở một nụ cười rạng rỡ:

– Món đồ đó ở trên người của bệ hạ.

Hai nụ cười rạng rỡ của nàng, chẳng khác nào làn gió xuân thổi tan đi vẻ buồn rầu trên mặt của Chu Nguyên Chương. Nhà vua thấy đôi mắt của Liêu Tú Quyên long lanh đượm tình, thì tâm trạng liền thay đổi hẳn, bước nhanh tới đỡ nàng đứng lên, nắm lấy tay nàng hỏi:

– Muốn món đồ gì? Có phải nàng đã thay đổi ý định rồi không?

Liêu Tú Quyên đáp:

– Chỉ cần bệ hạ thật lòng... - Nàng không còn thái độ dửng dưng như khi nãy nữa, mà ngã vào lòng Chu Nguyên Chương, hôn âu yếm nhà vua.

Trong khi tình cảm giữa hai người đang sôi nổi thì bên ngoài lại có tiếng thái giám đi tìm nhà vua. Liêu Tú Quyên từ trong lòng Chu Nguyên Chương vội vàng thoát ra, sửa lại xiêm y, sửa lại mái tóc, rồi vừa xô Chu Nguyên Chương đi nhanh ra ngoài, vừa nói:

– Không phải thần thiếp thiếu tình cảm với bệ hạ đâu, chỉ vì thời cơ không hợp, địa điểm không tốt, nếu lúc này thần thiếp và bệ hạ đang ở trong một gian phòng bí mật, không ai hay biết thì tốt biết bao!

Tình cảm của Chu Nguyên Chương đang sôi nổi, vậy nhà vua đâu chịu buông bỏ giữa chừng? Nhà vua lại ôm lấy Tú Quyên. Tú Quyên vội vàng nói:

– Có lẽ Hồ Quý Nhân cũng sắp sửa tỉnh giấc rồi, vậy xin bệ hạ đi trước, thần thiếp cũng sẽ nhanh chóng rời khỏi cung. Chỉ cần bệ hạ thật

tâm thì chúng ta có thể sắp xếp được một địa điểm không bị ai khuấy rối.

Chu Nguyên Chương ngần ngợ như bị mất đi một thứ gì, bảo nàng hãy chờ đợi để tiếp tục cuộc vui. Tú Quyên lắc đầu, bu ãn bã đáp:

– Đâu phải thần thiếp không lưu luyến bệ hạ? Chỉ vì nếu tiếp tục ở đây, thì sẽ bị người ta bắt gặp, hoài nghi, bàn tán, chẳng những thiếp không thể chịu đựng nổi, mà cũng có hại đến thánh đức của bệ hạ. Tương lai còn dài, vậy chúng ta hẹn gặp lại nhau nhé! Xin bệ hạ mau bước ra tìền sảnh!

Chu Nguyên Chương mặc dù có rất nhiều phi tần xinh đẹp, nhưng không có người nào làm cho nhà vua cảm thấy say mê như nàng. Nhà vua dốc hết tình cảm cho nàng, nên khi mất nàng, như bị mất đi thứ bảo vật mà mình yêu thích nhất, trong lòng cảm thấy hết sức tiếc rẻ. Cho nên nhà vua lại ôm lấy Tú Quyên nói một cách li ãu lĩnh.

– Cho dù có mang tiếng là hôn quân đi nữa, trăm cũng nhất định yêu cho được nàng! Nàng đừng lo, dù có ai bước vào đây gặp chúng ta, thì trăm sẽ cho người đó vĩnh viễn phải câm miệng!

– Bệ hạ si tình đối với thiếp như thế, thử hỏi thiếp làm sao để cho bệ hạ mãi mãi nhìn những trái mơ chín trên cây để đỡ khát nước? Nhưng, nếu để cho bệ hạ vì thiếp mà mang tiếng xấu, thì thiếp dù cho có chết nghìn lần cũng không dám, vậy xin bệ hạ suy nghĩ kỹ, hãy thả thiếp ra đi nào! Sau khi trở về Ứng Thiên, thiếp sẽ vào cung gặp bệ hạ! - Tiếng nói của nàng thật khẽ.

Ngay lúc đó ở bên ngoài lại có tiếng gọi gấp rút. Chu Nguyên Chương bất đắc dĩ phải buông nàng ra, thở dài nói:

– Trước kia Tần vương dám lấy mười lăm ngôi thành để đổi lấy một viên “Ngọc Hòa Thị”, nếu như khanh có thể đổi được thì trăm dám đem ba

chục ngôi thành để đổi lấy nàng!

Đôi mắt của Tú Quyên bừng sáng:

– Hà tất phải đến ba chục ngôi thành? Ở Ứng Thiên, phía vườn sau của thiếp có một bãi đất bỏ hoang, bệ hạ chỉ cần xây lên một ngôi lầu tại đó, rồi ra lệnh cho người tâm phúc canh giữ, thì bệ hạ có thể vi hành tới đó, rồi đi thẳng vào vườn sau của thiếp, chắc chắn không ai có thể biết được.

Chu Nguyên Chương cả mừng, nhưng lại bồng thờ dãi, nói:

– Hay thì hay đấy, nhưng ngày gặp nhau lại quá xa, e trăm khó nhẫn nại.

Tú Quyên an ủi nhà vua:

– Mặc dù hơi chậm, nhưng có thể tránh được rất nhiều phiền toái, và có thể giúp cho bệ hạ thỏa mãn ân tình. Xin bệ hạ hãy đi nhanh, kéo thái giám mở cửa bước vào đấy!

Lúc đó Chu Nguyên Chương mới vội vàng mở một tấm “Cửu Long Ngọc Bội” trên người xuống, nhét vào áo của Tú Quyên, rồi mới rời đi.

Hồ Quý Nhân vẫn ngủ rất say. Chu Nguyên Chương ngẩng xuống bên cạnh nàng, giả vờ như đang gục mặt xuống bàn để ngủ gật rồi cất giọng nhừa nhựa nói:

– Ai đó? Có chuyện gì? Sao không để yên cho trăm ngủ gật một chốc! Hãy mau vào đây!

Người bước vào là lão thái giám Lưu Đại. Ông ta là một người tinh tế và cẩn thận, theo hầu Chu Nguyên Chương từ hồi nhà vua còn là Ngô Quốc Công. Ông là một người trầm lặng ít nói.

Chu Nguyên Chương lấy làm vui mừng nói với ông ta:

– Nay Lưu Đại, người hãy trở về Ứng Thiên, xây một ngôi lầu tại bãi đất hoang ở phía sau phủ riêng của Kỳ Xuân Hầu, để cho các hoàng tử sau này đến đó vui chơi. Tất cả mọi việc do người quyết định, cần bao nhiêu tiền bạc thì lấy tại đây. Phải hoàn thành công việc đó trong vòng nửa năm, đồng thời, để tránh chuyện rắc rối có thể xảy ra, người nên dùng danh nghĩa người bình dân để xây dựng.

Sau khi Lưu Đại nhận lệnh, mới bẩm báo mục đích của ông ta tới đây:

– Quân sư đang xin ra mắt bệ hạ tại Càn Thanh Môn.

Chu Nguyên Chương không khỏi lấy làm lạ, nghĩ bụng: “Ông ta tới đây để làm gì?”

Chu Nguyên Chương thấy người xin ra mắt là Lưu Bá Ôn, trong lòng không khỏi nghi ngờ. Nhà vua suy nghĩ một chốc, phán đoán ông ta tới đây xin ra mắt chắc là muốn xin tha cho bọn công thợ, nên không muốn tiếp ông ta ngay, vì nhà vua đang bức mình ông ta đã làm hỏng cơ hội tốt giữa nhà vua với Liêu Tú Quyên.

Nhà vua muốn những cuộc hẹn hò gặp gỡ với Liêu Tú Quyên sớm được thực hiện, nên tự mình đi lo tiền bạc cho Lưu Đại. Dưới vương triều nhà Minh kể từ đầu niên hiệu Hồng Vũ đã có qui định, phạm chi phí về y phục ăn uống, vật dụng mọi thứ ở trong cung đều phải do các bộ phận có liên quan cung cấp. Trước hết phải lấy chiếu chỉ của nhà vua tại “Thượng Công Cục”, rồi mới do “Điện Nội Sứ Giám” tâu lên nhà vua một lần nữa, sau đó mới nhận tiền tại “Văn Bộ Thẩn”. Nếu “Thượng Công Cục” không tâu lên nhà vua và “Nội Sứ Giám” không tâu lại một lần nữa, mà đến “Bộ Thẩn” lãnh tiền và đồ vật thì sẽ bị xử tử hình. Kể từ vương triều nhà Minh, trong cung không có kho tiền mà tất cả mọi thứ nhu cầu, đều phải qua “Bộ Thẩn”. Sở dĩ có qui định như thế là để ngăn ngừa các phi tần lên nhà vua

trộm tiền trong quốc khố để thanh toán mọi chi phí ở hậu cung. Biện pháp đó rất có hiệu quả. Kể từ vương triều nhà Minh, tất cả đồ dùng của ngoại thích đều do nhà vua ban cấp, chứ không bao giờ các phi tần lên lấy để cung cấp cho gia đình họ. Việc dâm loạn ở hậu cung gần như tuyệt đối không xảy ra, so với thời Hán - Đường, tốt hơn gấp nhiều lần.

Thế là Chu Nguyên Chương đích thân cho gọi viên lục phẩm Cung Chính ở “Thượng Công Cục” đến, bảo ông ta viết một bản báo cáo cần dùng sáu nghìn lạng bạc trắng, lại do “Điện Nội Sứ Giám” tâu lên nhà vua một lần nữa, đến chừng đó cả hai văn bản nói trên đều có bút phê bằng mực đỏ của nhà vua, và trao cho Lưu Đại. Lưu Đại dựa vào hai bản văn kiện này đến “Hộ Bộ” để lãnh tiền.

Sau khi lo xong chuyện của Lưu Đại, tâm trạng của Chu Nguyên Chương có phần vui vẻ hơn. Ngay lúc đó lại có thái giám đến một lần nữa báo cho biết, Lưu Bá Ôn vẫn còn chờ đợi nhà vua tiếp kiến tại Càn Thanh Môn. Khi đó Chu Nguyên Chương mới đi thẳng đến Càn Thanh Môn.

Thật ra, Lưu Bá Ôn tới đây không phải vì chuyện thích khách. Suốt mấy ngày qua ông ta được “Công Bộ Thượng Thư” Tiết Tường mời đến đây để cùng giám sát việc xây dựng cung điện tại Phụng Dương, và lúc nào cũng đi chung với Tiết Tường để kiểm tra chất lượng các công trình. Cho nên việc Tiều Tiên Phong xử tử ba nghìn công thợ đang xây Văn Lô và đang sơn phết Văn Hoa Điện làm sao che mắt được hai người? Hai người thấy Trương Hoán chia công thợ ra từng toán rồi dẫn vào phòng trực ban của “Thân Binh Đô úy Phủ” nằm bên cạnh Ngọ Môn, nhưng chỉ thấy dẫn đi mà không thấy thả về, bèn có lòng nghi. Hai người tìm cách đến Ngọ Môn xem thử. Thấy cầm Y Vệ Sĩ từ trong phòng trực ban liên tiếp khiêng ra rất nhiều bao bố nặng nề Hai người bèn bước tới sờ thử, thấy trong đó toàn

là xác chết, hỏi ra mới biết Trương Hoán phụng chỉ giết ba nghìn công thợ. Do muốn bảo mật, nên Trương Hoán đã gạt những công thợ đi vào trong phòng, cho uống rượu say rồi cắt đầu họ, sau đó dùng bao bố chuyển thi thể của họ ra khỏi cung.

Lưu Bá Ôn và Tiết Trường biết rõ sự thật, hết sức kinh hãi. Tiết Trường muốn Lưu Bá Ôn cùng với mình đi vào trong điện để can gián nhà vua. Nhưng Lưu Bá Ôn lắc đầu, cho rằng nếu đi can gián thì chẳng những không đạt được mục đích, mà trái lại sẽ sinh ra rất nhiều chuyện rắc rối: thứ nhất, làm cho nhà vua nghi ngờ Trương Hoán tiết lộ bí mật với các triều thần; thứ hai, làm cho nhà vua nghi ngờ hai người họ muốn mua chuộc nhân tâm; thứ ba, làm cho nhà vua gán tội cho người can gián là đồng tình với kẻ mưu phản. Tiết Trường bèn hỏi Lưu Bá Ôn có kế gì khác. Lưu Bá Ôn cho rằng nên dùng âm dương ngũ hành, cát hung họa phúc, để cho nhà vua thay đổi ý kiến. Ông ta kề miệng sát tai của Tiết Trường nói nhỏ một lúc, Tiết Trường gật đầu, cho là một kế hay, đồng ý để cho Lưu Bá Ôn đi vào can gián trước, còn ông ta thì theo sau.

Thấy nhà vua lâu quá không đến, Lưu Bá Ôn nôn nóng như kiến bò trên miệng chảo, vì cứ thời gian trôi qua một giờ một khắc thì có biết bao nhiêu công thợ lương thiện và vô tội bị giết oan. Cho nên khi thấy nhà vua vừa xuất hiện, ông ta liền quì xuống lay ra mắt và không chờ nhà vua hỏi lý do xin gặp vội trực tiếp tâu:

– Sáng sớm ngày hôm nay thần có gieo một quẻ cho việc hoàn thành công trình xây cất Văn Lâu, thấy có ánh sáng màu đỏ bốc lên, đó là hiện tượng bất thường, do ngộ sát gây ra. Thần không dám giấu bệ hạ, nên mới tới đây tâu lên cho bệ hạ biết, gần đây trong cung phải chăng có người bị chết oan?

Chu Nguyên Chương mặc d'ầu đối với chuyện bói toán của Lưu Bá Ôn hết sức tin tưởng, nhưng lần này thì nhà vua lại sinh nghi, cho rằng ông ta nghe được tin tức gì đó, nên giả vờ mượn thần linh để tâu với mình, bèn nói:

– Trong cung phi tần đông đến hằng trăm, thái giám đông đến hằng nghìn, mặc dù hoàng hậu nhân từ, nhưng việc phi tần tranh nhau để được sủng ái, cung nữ tranh nhau để giành địa vị cao hơn, cũng như thái giám kình chống nhau là việc tri'ều đại nào cũng không tránh khỏi. Hoặc do có những người tâm địa hẹp hòi nên quá uất ức mà chết, hoặc do phạm tội nhẹ nhưng quá sợ hãi mà tự tử, thỉnh thoảng cũng xảy ra ở hậu cung. Nhưng những việc đó không phải là chuyện lớn, vậy tại sao lại kinh động đến thần linh và hiện lên trong bói toán?

Lưu Bá Ôn thấy Chu Nguyên Chương giả điếc giả khờ, bèn lên tiếng thăm dò:

– Tâu bệ hạ, số người bị ngộ sát không phải ít, cho nên thần linh mới có sự cảnh cáo như vậy.

– Từ trong bói toán có thể thấy được số người bị chết oan hay sao?

– Có thể thấy được đó là một con số rất đông!

– Bao nhiêu?

– Nhiều lắm! Tâu bệ hạ, sự cảnh cáo của trời là đi'ều không thể xem thường được!

Đến chừng đó Chu Nguyên Chương mới quả quyết Lưu Bá Ôn đã hiểu được chuyện cơ mật, nên mới mượn hiện tượng của trời đất để hù dọa mình, trong lòng hết sức tức giận, nhưng không thể nói ra, mà chỉ nói qua thực tế:

– Tiên sinh có đi đâu không biết, vì trong số công thợ đó có người đã dùng phép ếm đối, cố tình càn binh khí đánh nhau ở trên nóc của một ngôi cung điện mới vừa xây xong, để phá hoại khí vận hoàng gia. Chính vì vậy trẫm mới ra lệnh cho Trương Hoán bí mật xử tử họ, để dùng máu của họ tẩy sạch sát khí. Trẫm cho rằng làm như vậy không có chi là không thỏa đáng.

– Tâu bệ hạ, người xấu người gian chỉ là thiểu số, thế mà bệ hạ lại kết tội liên lụy tới hàng nghìn công thợ, không phải quá đáng sao? Trên trời có dấu hiệu cảnh cáo là đi đâu không phải chuyện chơi!

Chu Nguyên Chương là người rất trọng thể diện, cho dù có phạm sai lầm một cách rõ rệt, nhà vua cũng không bao giờ nói đến chữ “sai”. Cho nên nhà vua khoát tay nói:

– Tiên sinh hãy đi về đi, để cho trẫm suy nghĩ lại.

Lưu Bá Ôn sợ nhà vua chỉ hứa suông, nên lên tiếng nhắc lại:

– Tâu bệ hạ, sự cảnh cáo ở trên trời là một điếu nguy hiểm, cho nên lão thần không dám không nói cho bệ hạ nghe!

– Thì cứ nói đi!

– Đó là một trăm năm sau, Phụng Dương sẽ trở thành một bãi chiến trường, cả lăng mộ cũng có nguy cơ bị “hỏa lộ”!

“Hỏa lộ” là hỏa hoạn đấy! Chu Nguyên Chương mặc dù hy vọng đế nghiệp của mình có thể truyền lại cho hàng vạn đời sau, nhưng cũng hiểu rõ, trong đời này không có một triêu đại nào tồn tại vĩnh viễn, và việc lăng mộ của tổ tông đều bị đốt cháy không phải là một tai họa quá bi thảm hay sao?

Nhà vua liền im lặng.

Trong lúc đó thì Trương Ngọc bước vào báo cáo, cho biết Quách Biện vừa phát giác được Điền Trục, là tên thích khách đã đấu kiếm với Quách Biện ở ngoài bờ sông, đang trà trộn trong số những người thợ ở đây. Quách Biện truy đuổi theo nhưng hấn biến mất.

Chu Nguyên Chương cả giận, nói:

– Hãy mau bắt tên thích khách đó để xử tội! Trong nhóm công thợ này lại ẩn giấu cả những tên thích khách, vậy hãy đem toàn bộ chúng xử tử. Số công thợ xây cất hoàng thành cũng chịu chung số phận, tất cả đều đem giết hết!

Nhà vua rất căm hận những tên thích khách, dám xem thường uy quyền tuyệt đối của mình, vậy phải đem chúng giết công khai để răn đe! Lưu Bá Ôn vội vàng quì xuống tâu:

– Xin bệ hạ bớt giận! Xin bệ hạ bớt giận! Lạm sát những người vô tội trời sẽ cảnh cáo và không thể cầu xin mà trời tha!

Chu Nguyên Chương nói qua giọng căm hận:

– Đừng đem chuyện trời cảnh cáo ra dọa trẫm nữa!

Lưu Bá Ôn dập đầu tâu:

– Đường Thái Tông còn không dám làm trái ý trời tiêu diệt Võ thị, vậy xin bệ hạ hãy xét lại!

Chu Nguyên Chương thấy ông ta cứ nhắc đi nhắc lại câu “trời cảnh cáo”, nên giận dữ quát to:

– Nay Lưu Cơ, nhà ngươi dám lấy việc trời cảnh cáo để dọa trẫm, bộ muốn kết bè kết đảng với bọn người nổi loạn kia sao?

Kể từ ngày có Lưu Bá Ôn, nhà vua luôn xem ông ta là một mưu sĩ, đối đãi như “Ngọa Long” (Khổng Minh) thời xưa, bao giờ cũng gọi Lưu Bá Ôn

là “Tiên Sinh”, chứ không gọi tên. Thế mà nay nhà vua lại gọi thẳng tên để mắng ông ta, trong khi hàm râu cũng run lên, sắc mặt bầm tím, đúng là đang hết sức giận dữ. Các thị thần nhìn thấy nhà vua tức giận như vậy, người nào người nấy đều phát run, toát mồ hôi lạnh dùm cho Lưu Bá Ôn.

Lưu Bá Ôn nhận thấy dùng biện pháp “trời cảnh cáo” chẳng những không có hiệu quả, mà trái lại còn làm cho Chu Nguyên Chương giận dữ, nên vội vàng quì xuống dập đầu, tâu:

– Ngươi thần chỉ biết dùng những lời nói mộc mạc nên đã xúc phạm bề hạ, đáng chết nghìn lần. Tuy nhiên, thần vẫn liều chết để tâu thêm: Phụng Dương là nơi có lăng mộ hoàng gia, nếu lạm sát những người vô tội thì oan hồn sẽ kêu réo, làm ồn ào dưới cõi âm, khiến lăng mộ của hoàng gia cũng không được yên ổn, đi đâu đó chắc là bề hạ cũng không mong muốn!

Chu Nguyên Chương không khỏi giật mình, tuy trong lòng hãy còn giận dữ, nhưng làm thinh không nói gì thêm.

Lưu Bá Ôn thấy Chu Nguyên Chương tuy ngoài mặt có vẻ hung tợn, nhưng trong lòng thì đã dịu lại, bèn cúi đầu không nói gì nữa, sợ xúc phạm lòng cao ngạo tự tôn của nhà vua, sẽ dẫn tới tình trạng tính già hóa non. Ông ta đang chờ đợi sự xuất hiện của Công Bộ Thượng Thư Tiết Tường.

Đúng lúc đó Tiết Tường bước vào điện. Ông ta tâu:

– Thần đã đi đầu tra biết rõ, tên phản tặc chỉ có một chủ một tớ, mạo danh công thợ để chui vào đám đông. Do tên đó biết vẽ, nên những người thợ đã đưa hắn vào tổp thợ vẽ. Riêng mấy tên cầm đao đánh nhau trên nóc điện, chính là những người thợ trong nhóm thợ mộc. Họ uống rượu say, vì bức tức Tương Tác Giám đã giữ tiền công của họ, nên mới tuốt đao ra đánh nhau trên nóc điện cho hả cơn giận, chứ không phải là một hành động nhằm ếm đối chi cả. Nay do luật pháp buộc họ phải liên đới chịu trách

nhiệm, trong đó có hơn một nghìn thợ chuyên sơn và vẽ, hơn năm trăm thợ làm mộc, cho nên số thợ bị liên đới lên tới hơn một nghìn. Riêng ba vạn công thợ làm việc ở ngoại thành, thì càng không nên xử liên đới, bệ hạ hà tất phải kéo số người đó vào. Mong bệ hạ hãy để âm đức lại cho con cháu.

Chu Nguyên Chương xem con cháu rất quan trọng, nên nghe lời khuyên cáo để âm đức lại cho con cháu, thì liền suy nghĩ: Dù cho có tha thứ những thợ sắt, thợ đá, thì số thợ mộc, thợ vẽ, thợ sơn cũng đã bị liên lụy đến một nghìn năm trăm người. Như vậy, cơn tức giận cũng đã hả, sự trừng trị đối với bọn dám gây loạn cũng đã xứng đáng rồi, cho nên cơn giận đã giảm đi một nửa, nhà vua nói:

– Lời nói của Tiết Trường là có lý, vậy nhà ngươi hãy truyền khẩu dụ của trẫm: chỉ giết những người thợ mộc và những thợ sơn, thợ vẽ, làm việc trong đại nội mà thôi, riêng ba vạn công thợ làm việc ở ngoại thành thì không buộc tội nữa. Đối với những thợ sắt, thợ đá làm việc trong đại nội cũng không liên quan gì tới thợ mộc, thợ sơn và thợ vẽ, được miễn tử tội, mà chỉ phạt nhẹ bằng cách “Cung Hình” (thiến).

Tiết Trường quì lạy, tâu tiếp:

– Không buộc tội liên tọa, tức đã là vô tội rồi. Một khi đã vô tội mà còn phạt “Cung Hình” thì e là không hợp với pháp luật của triều đình. “Cung Hình” khiến người bị trừng trị sẽ trở thành phế nhân, đối với nước đối với nhà đều không có lợi ích gì, vậy theo ngụ ý của thiên, chỉ nên trị tội họ bằng cách “Trượng Hình” (đánh bằng gậy) mà thôi!

Chu Nguyên Chương thấy ý kiến đó là một dịp để cho mình thay đổi thái độ mà không bị mất mặt, bèn nghe theo Tiết Trường, đổi “Cung Hình” thành “Trượng Hình”.

Lưu Bá Ôn và Tiết Trường tạ ơn xong lui ra khỏi đại điện, vì không thể cứu hơn một nghìn công thợ còn lại, nên họ cảm thấy tâm trạng hết sức nặng nề, im lặng đi đến trước Văn Hoa Lâu. Họ thấy hơn ba nghìn công thợ giờ đây chỉ còn lại chừng hai nghìn người, tất cả đều bị trói và sau lưng có cắm một thẻ tử hình. Hai người bèn tuyên bố chỉ dụ của hoàng đế, ra lệnh cho cấm Y Vệ Sĩ mở trói cho hơn một nghìn năm trăm người và vứt bỏ tấm thẻ tử hình ở phía sau lưng. Tất cả những công thợ thoát chết đó, liền đua nhau quì xuống trước mặt Lưu Bá Ôn và Tiết Trường, dập đầu tạ ơn cứu mạng, rồi òa lên khóc, nước mắt như mưa. Tiếng khóc của họ làm cho mái ngói cũng rung động theo.

Lưu Bá Ôn và Tiết Trường, nhìn mấy trăm công thợ vô tội sắp bị xử tử, trong lòng vô cùng đau đớn, tự nhiên nước mắt cũng trào ra. Những công thợ đó chẳng khác gì những xác chết, đứng trơ trơ không cử động, chỉ có ánh mắt thì chừng như đang van xin tha mạng.

Lưu Bá Ôn nhìn về phía họ vẫy tay, đôi môi mấp máy và cuối cùng thốt lên:

– Tôi không còn mưu kế gì để cứu các anh được nữa, vậy mong ở kiếp sau các anh sẽ đầu thai vào nhà giàu có nhé!

Mấy trăm tử tù bỗng cùng la lên:

– Oan cho chúng tôi lắm!

Tiếng la như xé rách tim gan, và không ai bảo ai, họ tràn tới chỗ Lưu Bá Ôn như đang điên cuồng!

Bọn Cấm Y Vệ Sĩ vội vàng chặn họ lại. Mặc dù lòng dạ của bọn cấm Y Vệ Sĩ chẳng khác gì sắt đá, thế mà hai dòng lệ của họ cũng tuôn ra!

Mao Tương, Trương Hoán vẫy tay để cho cấm Y Vệ Sĩ áp giải các tử tội ra trước Ngọ Môn.

Lưu Bá Ôn bước khấp khểnh đi theo, khi ra tới Ngọ Môn, ông ngửi thấy mùi máu tanh nồng nặc, làm cho ai cũng buồn nôn.

Lưu Bá Ôn bỗng cảm thấy trong cổ họng có chất nhờn nhờn và mặn. Ông há miệng ra, tức thì một vòi máu cũng theo đó bắn ra ngoài.

Tiết Tường đi theo sau thấy thế cả kinh, vội vàng bước tới đỡ ông rồi ra lệnh cho vệ sĩ đi mời thái y.

Lưu Bá Ôn chẳng mấy chốc đã ngất xỉu, không còn biết gì nữa.

Thái y vội vàng chạy tới xem xét, nói:

– Đây là do “cấp hỏa công tâm”, tuy trông đáng sợ nhưng không nguy hại tới tính mạng. Chỉ cần nằm tịnh dưỡng đôi ba tháng, và tránh những trường hợp quá buồn, quá giận, hoặc bị kích thích sẽ bình phục, bằng trái lại, sức khỏe của ông ấy về sau rất đáng lo.

Tiết Tường sai người đưa Lưu Bá Ôn về ngôi biệt thự của ông tại Phụng Dương, giao cho người con thứ hai của ông là Lưu Trọng Cảnh, còn riêng ông thì đi gặp Chu Nguyên Chương để báo cáo mọi việc. Chu Nguyên Chương mặc dù vẫn còn cảm thấy tức giận khi nghe những lời dự đoán của Lưu Bá Ôn, nhưng nhà vua là một con người rất sâu sắc, bất cứ việc gì cũng không bộc lộ ra ngoài. Sau khi nghe bẩm báo, nhà vua lộ vẻ buồn lo, và lập tức phái thái y và thái giám mang theo mười “Đảm” (đơn vị đo lường thời cổ, tương đương năm chục kg) rượu đặc biệt của cung đình, và một trăm xấp gấm để đi thăm. Đồng thời, dặn dò Tiết Tường:

– Tiên sinh chính là Tử Phòng của trẫm. Trong quá trình bình định thiên hạ, trẫm phải nhờ vào công lao bày mưu lập kế của tiên sinh rất

nhieu. Khi nấy vì trẫm quá giận, nên đã nói ra những lời khinh mạn, đi đâu đó làm cho trẫm rất hối hận. Các người hãy đến đây thay trẫm hỏi thăm. Dích thân trẫm sẽ van vái trời xanh phù hộ cho tiên sinh. Tiên sinh được trường thọ là cái phúc của xã tắc, là cái may của người dân.

Cũng giống như Lưu Bang, một người đồng hương với mình, Chu Nguyên Chương rất thích nhục mạ bề tôi. Khi bực tức thì nhục mạ đã đành, nhưng trong lúc vui vẻ nhà vua cũng nhục mạ. Trong số mấy trăm triều thần, không có ai là không bị nhà vua nhục mạ. Nhưng riêng Lưu Bá Ôn thì nhà vua lúc nào cũng đối xử trân trọng, phù hợp lễ nghi. Chỉ có ngày hôm nay Lưu Bá Ôn mới bị nhà vua tức giận mắng chửi, đó là đi đâu chưa từng xảy ra. Thế nhưng, sau khi nhục mạ Lưu Bá Ôn thì nhà vua tỏ ra ăn năn hối lỗi. Đi đâu đó làm cho tất cả triều thần cảm thấy Lưu Bá Ôn là người được nhà vua kính nể và tôn trọng nhất. Tiết Tường cảm động đến rơi lệ, quì xuống lạy tạ nhà vua rồi vội vàng đi tới gặp Lưu Bá Ôn, để nói lại thái độ thân mật đầy tình cảm của nhà vua.

Lưu Bá Ôn nghe qua, hết sức cảm kích, vội vàng chỗi tay ngẩng dậy, dặn dò người con trai thứ là Lưu Trọng Cảnh vào cung để khấu tạ.

Chẳng mấy chốc trời đã hoàng hôn, Chu Nguyên Chương vì sợ thích khách nhân đêm tối xâm nhập khuấy phá, bèn ra lệnh cho túc vệ đi tuần tiểu rất nghiêm ngặt. Riêng nhà vua thì mang theo mình một thanh gươm, lặng lẽ đi một mình vào cung của Quý Nhân Hồ Tiều Quyên.

Hồ Quý Nhân hết sức mừng rỡ, bước ra nghênh đón nhà vua với cử chỉ dịu dàng thân mật. Nhưng, Chu Nguyên Chương hoàn toàn không hề chú ý tới nàng, thái độ nhà vua thần thờ khác hẳn ngày thường.

Trước tình trạng đó, Quý Nhân Hồ Tiều Quyên không dám đòi hỏi gì ở nhà vua, và cũng không dám đi ngủ trước. Nàng thận trọng nằm bên cạnh

nhà vua, mở mắt thau tháu chờ sáng. Trong bóng đêm nàng thấy hai mắt của nhà vua cũng không hề nhắm, suốt cả đêm hơi thở của nhà vua chừng như khi có khi không, còn nhịp tim của nhà vua cũng không đập đều như mọi ngày. Thấy thế nàng không khỏi lo sợ, mấy lần định gọi nhà vua thức giấc nhưng không dám, đành chịu đựng cho tới sáng. Trước đây nhà vua có dặn nàng, thỉnh thoảng nhà vua luyện phép “Thổ nạp” của thuật Du Da, có thể trong hai ba hôm không ăn không uống, không nói năng, không cử động, hai mắt không nhắm trong khi mạch cũng ngừng nhảy, máu huyết ngừng lưu thông!

Sáng sớm ngày hôm sau, trời bắt đầu đổ mưa. Đó là những trận mưa liên miên khi mùa trái mơ chín vàng. Trận mưa kéo dài đến bảy ngày bảy đêm. Khắp thành Phụng Dương đâu đâu cũng ướt sũng, ẩm thấp, mây đen che kín mặt trời. Ba vạn công nhân lo việc xây cất cung điện vì thế phải tạm nghỉ.

Đến ngày hai mươi ba, trận mưa kéo dài đã dứt, ánh sáng mặt trời lại xuất hiện, cả kinh thành ai ai cũng vui mừng, mọi người cùng dẫn già dất trẻ đến vùng núi, bờ sông, hoa viên, đồng nội để thả hồ hững gió và tắm nắng, xua đi mùi ẩm mốc trên người. Cho nên gần như cả thành phố đều vắng tanh.

Trong hoàng cung, các phi tần cung nữ do không thể đi ra ngoài như mọi người, nên họ chỉ có thể vui đùa trong ngự hoa viên, đón lấy ánh nắng mặt trời tại đó.

Ngày hôm đó lại là ngày “Hưu Mộc” của triều đình, tức ngày tất cả mọi người được nghỉ ngơi để tắm gội. Kể từ niên hiệu Hồng Võ, cứ mỗi tháng tất cả quan viên trong triều đình được nghỉ ba ngày Hưu Mộc. Cho nên trong ba ngày đó không có ai vào triều.

Tất cả công thợ cũng đều nghỉ trong ngày Hưu Mộc, cho nên tại sân trống trong triều đình, chỉ thấy các cảnh vệ và thái giám có nhiệm vụ túc trực, tạo nên một bầu không khí tĩnh lặng vắng vẻ.

Chu Nguyên Chương thông thả dạo bước trong sân, cảm thấy rất vui vẻ. Nhà vua cho rằng sau khi giết một số đông những người thợ, thì thích khách cũng thấy được âm mưu của họ đã bị lộ, hoàng gia đã có sự đề phòng nghiêm ngặt, nên tuyệt đối không dám liều chết lên vào đây gây rối.

Sở dĩ Chu Nguyên Chương có ý nghĩ đó, không phải nhà vua sợ thích khách. Vì với sức mạnh có thể búng núi dời sông của triều đình, thì một hai tên thích khách dù có võ công cao, triều đình cũng chẳng xem ra gì. Nhà vua chỉ lo nếu có thích khách xuất hiện, sẽ tạo nên một sự thách thức lớn đối với sự uy nghiêm bất khả xâm phạm của hoàng gia. Chu Nguyên Chương là người xuất thân từ những cuộc tạo phản để dựng nên sự nghiệp, cho nên nhà vua hiểu rất rõ, khi có người đề xướng phá hoại sự uy nghiêm của hoàng gia, thì liền có một số đông hưởng ứng. Họ cũng giống như Lưu Bang, Hạng Võ từng nuôi mộng làm vua. Khi thấy đoàn nghi trượng của Tần Thủy Hoàng đi trên đường bèn thốt lên câu “Ta có thể đánh gục hắn để thay thế”! Các vương triều trước khi bị lật đổ, đều có người đứng lên đề xướng, tạo thành một phong trào đông đảo đánh đuổi nhà vua.

Chu Nguyên Chương vừa mới bình định được quền hùng, trong khi ở phía bắc lực lượng tàn dư của nhà Nguyên vẫn còn gây rối, vậy thử hỏi nhà vua làm sao cho phép bất cứ ai có sự thách thức đối với quyền lực của triều đình?

Chỉ còn hai hôm nữa nhà vua sẽ trở về Kim Lăng, tất nhiên nhà vua mong muốn chuyến về thăm quê hương này sẽ được kết thúc trong một bầu không khí nhẹ nhàng vui vẻ.

Nhưng, trong lòng nhà vua vẫn cảm thấy phập phồng lo sợ, chừng như có một dự cảm không may đang đeo đuổi nhà vua. Cho nên, trời vừa mới sáng nhà vua đã xuống lệnh cho các vệ sĩ, bảo họ bên ngoài làm ra vẻ như chẳng có gì, nhưng bên trong phải tuyệt đối đề phòng cẩn mật, lục soát tất cả những nơi kẻ gian có thể ẩn nấp. Đề đề phòng chuyện không may có thể xảy ra, nhà vua mặc sẵn trong người một loại giáp mềm làm bằng da con tê giác, và luôn mang theo mình thanh “Thất Tinh Bảo Kiếm”.

Thanh “Thất Tinh Bảo Kiếm” đó không phải là một thanh kiếm bình thường vì nó được trang trí rất sang trọng: trên cán gươm có nạm hình ngôi sao bắc đẩu bằng bảy hạt bảo thạch; hơn nữa, không phải nó chỉ rất bén, có thể chém sắt như chém bùn, mà còn có thể báo hiệu cho chủ nhân khi gặp điếu nguy hiểm. Một khi chủ nhân của nó gặp điếu nguy hiểm, thì giữa vỏ gươm và thanh gươm có sự rung chuyển rất mạnh. Hơn nữa, xuất xứ của nó chính là thanh kiếm của Bành Tổ Sư. Trước kia ông nội của Bành Tổ Sư, và ông ngoại của Chu Nguyên Chương đều làm vệ sĩ cho Triệu Bính, nhà vua cuối cùng của triều Nam Tống. Sau khi bị thất bại tại Nhai Sơn, quân Tống lại bị thất bại trong cuộc hải chiến cuối cùng, khiến Thừa Tướng Lục Tú Phu phải cống nhà vua bé nhỏ mới lên sáu tuổi nhảy xuống nước tự trầm, và trao thanh bảo kiếm của Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dẫn lại cho Đại Tướng Quân Trương Thế Kiệt, để tướng này có thể đột phá trùng vây. Trương Thế Kiệt chỉ huy mười mấy chiếc thuyền nhỏ, phá vòng vây của đối phương, định sẽ lập con cháu của nhà họ Triệu lên làm vua, khôi phục lại đất nước. Nào ngờ thuyền họ lại gặp phải một trận bão trên mặt biển Bình Chương Sơn nhận chìm tất cả. Trương Thế Kiệt cũng chết đuối. Ông ngoại của Chu Nguyên Chương và ông nội của Bành Oánh Ngọc, cố hết sức bảo vệ thi thể của Trương Thế Kiệt, trôi nổi

trên mặt biển suốt ba ngày ba đêm. Cũng may họ được ngư dân cứu thoát. Ông ngoại của Chu Nguyên Chương tỏ ra thối chí ngã lòng, trong khi ông nội của Bành Oánh Ngọc thì vẫn kiên định như cũ, bèn mang thanh bảo kiếm đó thề sẽ tiếp tục đánh nhau với bọn quý tộc vương triều nhà Nguyên, cho đến khi lật đổ được chúng mới thôi. Bành Oánh Ngọc kế thừa thanh bảo kiếm, và rốt cuộc đã chặt đứt được cây trụ chống của chánh quyền nhà Nguyên tại vùng Giang - Hoài. Chỉ có điều đáng tiếc là, chí lớn của ông ta chưa hoàn thành, thì ông ta đã chết, và thanh bảo kiếm đó rơi vào tay Chu Nguyên Chương. Khi Chu Nguyên Chương nhận được thanh bảo kiếm thì hết sức vui mừng. Thời còn bé, Chu Nguyên Chương đã nghe chính miệng mẹ mình kể về thanh bảo kiếm này, về sau ông lấy Bành Oánh Ngọc làm sư phụ nên có dịp chính mắt trông thấy thanh bảo kiếm đó, và cũng hiểu được giá trị của nó: ai được thanh bảo kiếm này thì sẽ làm vua, hoặc ít nhất cũng sẽ làm đại tướng, làm Thừa Tướng!

Chu Nguyên Chương vừa nhớ lại câu chuyện cũ, vừa thông thả dạo quanh, bất giác đi vào Hoa Cái Điện.

Bỗng đâu thanh Thất Tinh Bảo Kiếm chuyển động mạnh, làm cho chiếc bao của nó không ngớt rung chuyển. Chu Nguyên Chương cả kinh, vội vàng nhún chân vọt thẳng đến bên cạnh góc cột to làm bằng gỗ hương nam, rời khỏi một nơi trống trải có thể bị kẻ địch tấn công từ bốn phía.

Đồng thời, trong khi nhún chân nhảy đi thì nhà vua cũng tuốt thanh bảo kiếm ra, sử dụng một chiêu thức hết sức ngoạn mục để nghênh địch.

Một người bịt mặt, mặc áo đen từ trên nóc điện bay xuống chỗ Chu Nguyên Chương. Nhà vua liền đoán ra ngay thích khách này đã ẩn trốn trong rường cột của ngôi điện. Nhà vua hết sức ngạc nhiên, vì hồi quá trưa hôm nay, các vệ sĩ đã đi lục soát trong cung điện hai lần, vậy mà hắn làm

thế nào trốn khỏi sự phát hiện của các vệ sĩ? Hắn có thể từ bên ngoài vượt tường vào trong cung giữa thanh thiên bạch nhật hay sao?

Chu Nguyên Chương sử dụng chiêu “Rắn độc thè lưỡi”, đâm mạnh về phía người bịt mặt, đồng thời quát hỏi:

– Người là ai? Tại sao muốn ám hại trẫm?

Người bịt mặt không trả lời, chỉ dùng chiêu “Bạch hạc bay lượn” để phá thế tấn công của Chu Nguyên Chương.

Trong khi hai lưỡi kiếm va chạm vào nhau, Chu Nguyên Chương nhận thấy được tốc độ và sức mạnh của đối phương, đoán biết đây không phải là một tên thích khách tầm thường. Nhưng, nhà vua không hề sợ hãi, cũng không hề bối rối. Vì bên ngoài đại điện còn có mấy chục tên vệ sĩ của triều đình đang mai phục. Họ sẽ nhanh chóng phát hiện thích khách và chạy tới cứu giá; trong khi bọn thích khách nhiều lắm chỉ hai ba người mà thôi. Cho nên nhà vua đã nhanh nhẹn nhảy lùi về phía cửa cái và chỉ cần nhà vua thoát ra được khu sân trống, các vệ sĩ sẽ phát hiện và chạy tới tiếp cứu ngay.

Tên thích khách đã dùng chiêu “Hằng nga nhảy múa” để hóa giải đường kiếm phản công của Chu Nguyên Chương, rồi cười nhạt nói:

– Bớ Chu Trọng Bát! Nhà ngươi muốn dùng số đông để thắng số ít chăng? Nếu nhà ngươi không sợ mất mặt thì hãy kêu la to lên, để vệ sĩ của nhà ngươi tới tiếp cứu! Nhưng, đáng tiếc là họ chưa chắc cứu được nhà ngươi, vì chính bản thân họ cũng không thể bảo toàn được kia mà!

Mặc dù biết đó là lời nói khích tướng, nhưng Chu Nguyên Chương cũng liêu lĩnh thoát ra khỏi khu vực tấn công của đối phương, không hề kêu la một tiếng. Với thanh bảo kiếm sắc bén ở trong tay, nhà vua tiếp tục

tấn công, dùng chiêu “Hoàng Long Hí Thủy” quét một đường kiếm ngang qua eo lưng đối phương, buộc đối phương phải đưa thanh gươm ra đỡ. Nhà vua hy vọng sẽ chặt đứt được thanh gươm của hắn.

Nhưng, đối phương đã kịp thời quì xuống, dùng chiêu “Lão Tử Khấu Quan”, quét thanh kiếm của mình về phía bắp chân của Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương chỉ cần lùi ra sau nửa bước, thì chiêu “Hoàng Long Hí Thủy” liền tự động hóa giải.

Thấy đối phương toàn dùng “Bành Tổ Kiếm”, trong lòng Chu Nguyên Chương không khỏi hết sức căng thẳng, mong vệ sĩ kịp thời tới nơi tiếp cứu. Nào ngờ khi nhà vua nghiêng tai lắng nghe, mới biết bên ngoài ngôi điện có tiếng vũ khí va chạm nhau, rõ ràng tên thích khách đã ra lệnh cho đồng đảng chặn đánh đội thị vệ của nhà vua. Nhưng, nhà vua không tin ba cao thủ nổi danh trong toàn quốc mà nhà vua mời đến, lại không thể đánh hạ mấy tên đồng đảng của bọn thích khách.

Nhưng liền đó nhà vua nghe có tiếng rú đau đớn của người sắp chết: Rõ ràng là vệ sĩ của mình đang bị thua! Nhà vua bị phân tâm, nên sức mạnh cũng yếu đi một phần nào, khiến mũi kiếm của đối phương đã đâm trúng vào vai trái của nhà vua. Nếu không có loại giáp mềm làm bằng da tê giác, thì chắc nhà vua đã bị trọng thương rồi.

Dù vậy, nhà vua vẫn cảm thấy cánh tay trái bị tê. Nhà vua không dám phân tâm nữa, dốc hết toàn lực để tấn công. Ý vào binh khí của đối phương không sắc bén bằng thanh Thất Tinh Bảo Kiếm của mình, nhà vua tấn công tới tấp.

Tên thích khách lại lên tiếng chọc tức Chu Nguyên Chương:

– Này Chu Trọng Bát, Tiểu Minh Vương đối với nhà ngươi không bạc, có sao nhà ngươi lại lấy oán báo ân, sai Liêu Vĩnh Trung nhận chìm ông ta

giữa dòng sông? Hôm nay ta đến đây để trả thù cho Tiểu Minh Vương!

Chu Nguyên Chương hỏi vặn lại:

– Những bài về chống triều đình xuất hiện ở Yến Tử Cơ và Thạch Khôi Sơn, có phải do nhà ngươi viết hay không? Nhà ngươi sống trong giang hồ từ lâu, há không hiểu thiên mệnh đã qui về ta, vậy dù có tranh giành cũng vô ích. Hành động đi ngược lại ý trời, chỉ tổ chuốc lấy tai họa vào thân mà thôi!

– Cái gì là thiên mạng? Nhà ngươi chẳng qua tự phong, còn bọn chúng ta đây là di thần của Tiểu Minh Vương, tuyệt đối không thừa nhận!

Kiểm khách vừa nói vừa dùng mũi kiếm quét về phía thanh gươm của Chu Nguyên Chương, tức thì những tia lửa bắn ra sáng giới, và mũi kiếm của tên thích khách liền bị gãy rơi xuống đất. Tên thích khách cả kinh, dùng chiêu “Ma Cô Thượng Thọ” đẩy lùi Chu Nguyên Chương, hỏi:

– Trong tay nhà ngươi có phải là Thất Tinh Bảo Kiếm hay không?

– Đúng vậy! - Chu Nguyên Chương nói bằng giọng kiêu ngạo - đây là Bành Tổ Sư đã tặng cho trẫm, bảo trẫm mới là người có phúc nhận lấy thanh bảo kiếm này!

– Vô lý! Khi Tổ Sư ngộ nạn tại Hàng Châu, thanh bảo kiếm vẫn còn đeo trên người. Ông ấy từng phái người đi gặp Kim Hoa tiểu thư để xin viện binh, và có nói rõ sau này sẽ tặng thanh bảo kiếm đó cho Thừa Tướng Lưu Phúc Thông để liên kết giữa hai nhà. Về sau, Tổ Sư bị nội gián sát hại, thanh bảo kiếm không biết rơi về tay ai. Vậy nhà ngươi đã tìm thấy nó ở đâu, ai đã tặng Thất Tinh Bảo Kiếm cho nhà ngươi?

Chu Nguyên Chương đâu lại chịu nói, tên thích khách giận dữ:

– Bớ Chu Trọng Bát, nhà người chẳng những thí Tiểu Minh Vương, mà còn cấu kết với gian tế thí cả sư phụ! Một con người không xem cha, không xem vua ra gì như nhà người, rõ ràng không bằng loài súc sinh, vậy làm sao xứng đáng làm vua của một nước? Hãy xem ta lấy thủ cấp của nhà người đây!

Nói dứt lời, người bịt mặt dùng chiêu “Phủ Phách Hoa Sơn”, nhắm thẳng sọ của Chung Nguyên Chương bổ xuống. Chu Nguyên Chương ý mình có thanh gươm sắc bén, bèn đỡ thẳng vào thế tấn công của đối phương. Nhưng, giữa lúc hai thanh kiếm sắp sửa chạm vào nhau, thì thanh kiếm của người bịt mặt bỗng chuyển hướng, nhắm vai phải của Chu Nguyên Chương đâm tới với một tốc độ cực kỳ nhanh, chẳng khác nào một tia điện chớp. Chu Nguyên Chương chưa kịp nhìn rõ thanh kiếm của đối phương, đã bị nó đâm trúng vai. Tức thời nhà vua cảm thấy cánh tay phải đau đớn như bị ong chích, và sau đó cả cánh tay tê dại, thanh bảo kiếm trong tay bị vượt ra, bay đi xa chừng ngoài một trượng rồi cắm phập vào cánh cửa gỗ.

Chu Nguyên Chương kinh hoàng thất sắc, đang muốn bỏ chạy thì thanh kiếm của người bịt mặt lại đâm thẳng vào ngực của nhà vua!

NGƯỜI LÚNG TÚNG KHÓ TRÁNH CHUYỆN LÚNG TÚNG
KỲ QUÁI NỮ THỈNH GIÁO KỲ QUÁI VĂN

Nhắc lại khi thanh kiếm trong tay Chu Nguyên Chương bị đánh bay đi, thì thanh kiếm của tên thích khách liền nhanh như điện chớp đâm thẳng vào lòng ngực của nhà vua. Chu Nguyên Chương tự nhủ phen này chắc là chết rồi, cho nên khép kín hai mắt chờ đợi.

Bỗng một tiếng “xoảng”, Chu Nguyên Chương cảm thấy có một luồng gió thật mạnh cuốn qua bên cạnh mình. Nhà vua mở mắt ra, thấy Quách Biện đã xuất hiện. Chàng ta dùng “Kim Cương Pháp” có sức mạnh phi thường, đánh bật thanh kiếm của tên thích khách ra, đồng thời, hất lùi hẳn ra sau mấy bước, nhờ thế đã cứu được mạng sống Chu Nguyên Chương.

Chu Nguyên Chương nhân lúc Quách Biện và người bịt mắt đang sát phạt nhau, nhanh nhẹn phóng tới trước tấm cửa gỗ, rút lấy thanh bảo kiếm của mình ra. Sau đó nhà vua đưa mắt nhìn quanh, phát hiện có đến bốn người bịt mặt xâm nhập vào cung điện, và đã đánh bị thương mấy tên vệ sĩ, đồng thời, chúng đang cùng Trương Ngọc, Vương Minh, Mao Tương, Trương Hoán, Mã Tuấn, Chúc Triết, Tưởng Hiến, Nhiếp Vĩ... quây thảo với nhau, một người đối phó với hai cao thủ trong đại nội, thế mà họ vẫn chiếm thượng phong.

Chu Nguyên Chương không khỏi kinh hãi, vì từ đâu lại đến rất đông những tên thích khách như thế này, đồng thời, võ công của họ lại hết sức cao siêu, chứng tỏ bọn họ có đến một tập đoàn lớn!

Chu Nguyên Chương đồng thời cũng thẩn trách móc trong lòng, vì không thấy ba cao thủ của mình mời đến ở đâu cả. Nhưng, nhà vua không sợ Quách Biện bị thua, bèn quay đầu lại theo dõi trận giao tranh giữa Quách Biện với người bịt mặt, thấy đôi bên đều sử dụng Bành Tổ Kiếm Pháp, đánh nhau bất phân thắng bại.

Chu Nguyên Chương không làm sao quên được nỗi nhục ngày hôm nay: mười ba đường kiếm pháp của nhà vua, đã bị tên thích khách đánh bại, suýt nữa mất mạng. Nhà vua không khỏi thẩn oán hận tại sao trước đây sư phụ của mình chỉ dạy cho mình có mười hai đường kiếm pháp.

Chu Nguyên Chương đứng bên cạnh theo dõi, nhưng không ra tay trợ giúp cho Quách Biện. Điều đó có thể hiểu là nhà vua không muốn ỷ thế hiếp cô, để người ngoài có lý do cười chê. Nhưng trong thâm tâm, nhà vua lại hy vọng Quách Biện không thể chiến thắng. Vì Quách Biện là bêtôi duy nhất trông thấy nhà vua bị đối phương đánh bại. Nhà vua sợ Quách Biện chiến thắng, sẽ làm cho oai phong của mình bị kém sút đi.

Những thế tấn công và những thế phòng thủ của Quách Biện và thích khách diễn ra hết sức nhanh chóng, mỗi hiệp chỉ trong nháy mắt là kết thúc.

Chu Nguyên Chương vừa đứng nhìn vừa đếm thẩn: ba kiếm... năm kiếm... mười kiếm... mười sáu kiếm... hai mươi hai kiếm! Quách Biện đã sử dụng những đường kiếm cực kỳ đẹp để để đánh nhau với tên thích khách đến hai mươi hai kiếm, và đối phương vẫn không thể nào lấn áp được. Điều đó làm cho Chu Nguyên Chương hết sức ngạc nhiên!

Thì ra, lúc Quách Biện đánh nhau với Diên Trục trên bờ sông, đã theo dõi được hai mươi hai đường kiếm pháp và những huyết đạo cần tấn công của Bành Tổ, do Diên Trục cố tình tiết lộ để cho chàng ta biết. Từ đó Quách Biện ngày đêm khổ luyện. Quách Biện nguyên là người trong võ

lâm, có nền tảng rất vững, lại tinh thông văn học, cho nên đã nhanh chóng phát hiện được những điều kỳ bí trong kiếm pháp của Bành Tổ. Quách Biện chẳng những biết được những đường kiếm pháp đó phải như vậy, mà còn biết được tại sao phải như vậy. Cho nên, nhờ sự khổ luyện, chàng ta đã tiến bộ rất nhanh chóng. Quách Biện chẳng những tập luyện hai mươi tám đường kiếm pháp một cách nhuần nhuyễn, mà lại hiểu được từng góc độ của mỗi đường kiếm, cũng như hiểu được sự nối tiếp từ đường kiếm này sang đường kiếm khác. Qua sự trui luyện hai mươi tám đường kiếm, Quách Biện có thể sử dụng nó hết sức điêu luyện, và từ đó đã biểu diễn một cách tuyệt vời Bành Tổ Kiếm Pháp. Võ công của chàng ta tiến bộ vượt bậc, sử dụng kiếm pháp hết sức nhuần nhuyễn.

Độc giả có thể hỏi võ nghệ của Quách Biện đã cao như thế, tại sao chàng ta không sớm lộ mặt? Lúc Chu Nguyên Chương bị đối phương áp đảo thì Quách Biện ở đâu?

Thì ra, Quách Biện vẫn bám theo sau lưng Chu Nguyên Chương, để bí mật bảo vệ nhà vua. Ngày hôm qua Quách Biện cùng đi với Phùng Thắng đến thăm Lưu Bá Ôn vẫn còn nằm trên giường bệnh, Lưu Bá Ôn liền đề xuất cảnh cáo: có một lần khí trắng che mặt trời, vậy hoàng thượng có thể bị sợ hãi, bảo Quách Biện nói lại cho tất cả nhân viên túc vệ nghe, và hết sức cẩn thận đề phòng. Tối hôm qua Quách Biện đã đem những lời dặn dò đó nói lại cho Mao Tương, Trương Hoán, Trương Ngọc, Vương Minh... biết. Mao Tương đã bí mật sắp xếp để Quách Biện không cần lo những chuyện khác, mà chỉ chú ý bảo vệ nhà vua. Trong khi tên thích khách nhảy bổ xuống chỗ nhà vua đang đứng, thì Quách Biện đã thấy thanh Thất Tinh Bảo Kiếm rung chuyển báo động, và nhà vua đã đối phó với tên thích khách một cách bình tĩnh, chính vì vậy mà Quách Biện không tuốt gươm

trợ chiến mà chỉ chú ý quan sát phía sân sau trong điện đường, và liền phát hiện có bốn người bịt mặt từ võ lâu, văn lâu, và Phụng Thiên Điện bay ra, rồi chạy nhanh đến Hoa Cái Điện. Nhưng họ đã bị số vệ sĩ đứng xếp hàng ở thềm cung điện chặn lại, đồng thời, lên tiếng cảnh báo cho Mao Tương đi tuần tiễu ở gần đó. Mao Tương nhanh nhẹn đáp lời và chạy tới nơi.

Điều làm cho Quách Biện hết sức kinh ngạc, không phải là việc toán thích khách có thể bí mật xâm nhập vào cung điện, cũng không phải sự phối hợp rất chu đáo và ăn khớp của họ, mà chính là trong toán thích khách đó ngoài Diên Trục và người tôi tớ của anh ta là Diên Loan, lại có hai người mà Quách Biện quen biết: một người là chủ lý xá tên gọi Vương Kinh Thế, (tức Vương Lâm) mà trước đây Quách Biện có đến ở trọ, và một người khác là sư phụ Bành Quý Đức mà chàng đã xa rời nửa năm qua. Cho dù họ đều bịt mặt, nhưng Quách Biện có thể từ vóc dáng và cử chỉ mà nhận ra họ.

Tất cả mọi người đều biết rõ nhau, thích khách nhảy bổ về phía Chu Nguyên Chương chính là Diên Trục.

Quách Biện không muốn đối diện với sư phụ, bèn lách mình tiến vào Hoa Cái Điện, núp sau một gốc cột to để xem giao tranh, và khi thấy Chu Nguyên Chương gặp nguy hiểm chàng mới ra tay cứu giá.

Chu Nguyên Chương đếm đến hai mươi chín kiếm, phát hiện thích khách bỗng chiếm ưu thế một cách rõ rệt, cho nên nhà vua đoán biết kiếm pháp tiếp theo là những đường kiếm mà Quách Biện chưa học và cũng chưa thấy.

Nhưng, nhà vua vẫn đứng khoanh tay nhìn hai người đánh nhau, thậm chí còn mong Quách Biện sẽ bị đối phương đâm trọng thương, kéo sau này

chàng ta lại mạnh miệng khoe khoang võ công của mình, đánh giá thấp nhà vua.

Bỗng đâu, từ phía ngoài có tiếng kêu mừng rỡ:

- Quái kiệt tới rồi!
- Thiết Quán đạo nhân tới rồi!
- Thiên Nhân Tôn Giả tới rồi!
- Tìền Sơn Tú và Tôn Xuân Khởi cũng tới rồi!

Điền Trục bỗng huýt lên một tiếng sáo dài, nghe chẳng khác gì tiếng xé lụa, vang đi thật xa, đồng thời, thanh kiếm trong tay bỗng nhanh nhẹn tấn công liên tiếp về đối phương để đẩy lùi Quách Biện. Sau đó, Điền Trục bỗng chuyển mình chạy thoát ra khỏi cửa điện nhanh như một luồng gió cuốn.

Đến chừng đó Chu Nguyên Chương mới ý thức được, tiếng huýt sáo dài khi này chính là tiếng báo hiệu rút lui của nhóm thích khách. Nhà vua vội vàng la to:

– Hãy giữ chặt các cửa, hãy truy đuổi tới cùng, hãy tóm hết bọn phản tặc, đừng để tên nào chạy thoát, ai để lỡ mất cơ hội sẽ bị chém!

Quách Biện vội vàng đuổi theo, nhưng lúc đó ở ngoài sân đôi bên đang đánh nhau rất quyết liệt. Thiên Nhân Tôn Giả râu tóc bạc trắng đang đánh nhau với Điền Loan; còn người có thân hình gọn gàng là Trương Trung thì đang đánh nhau với Vương Kinh Thế; người có sắc mặt vàng úa là quái kiệt Đạo Diễn thì đang đánh nhau với Bành Quý Đức, và Tìền Sơn Tú thì đánh tay đôi với Tôn Xuân Khởi, một người sử dụng cây chĩa ba và có thân hình to lớn, Mao Tương chỉ huy các vệ sĩ chiếm giữ những cửa ra của ngôi điện, còn Trương Ngọc, Vương Minh, Mã Tuấn và Chúc Triết thì đang

đứng xem cuộc giao tranh. Họ thấy Diên Trục chạy vào sân sau thì bốn người không ai bảo ai nhanh nhẹn phóng tới vây đánh.

Diên Trục thấy Thiên Nhân Tôn Giả, Thiết Quán Đạo Nhân và Quái Kiệt Đạo Diễn cùng một lúc kéo tới, biết không dễ dàng đánh thắng họ, bèn nói to với đồng bọn:

– Mau bỏ chạy! Sau này sẽ tìm cơ hội khác!

Diên Trục vừa đánh vừa rút lui, khi tới cửa sau anh ta chạy thẳng vào Phụng Thiên Đại Điện, đóng cửa lại. Những người đuổi theo biết anh ta có ám khí rất nguy hiểm, lại núp trong chỗ kín, nên không ai dám xô cửa đi vào.

Lúc bấy giờ Mao Tương đi đầu động thêm mấy trăm vệ sĩ, bao vây thành hai lớp ở phía ngoài. Ông ta ra lệnh cho vệ sĩ bao vây Phụng Thiên Điện để tóm hết người của Diên Trục. Chu Nguyên Chương nghiêng răng đứng nhìn, lập lại khẩu dụ khi nãy:

– Hãy tóm hết chúng cho ta!

Quách Biện cảm thấy lo ngại cho sự phụ, sợ ông ta bị bắt rã vì tức giận khai ra mối quan hệ giữa mình với Diên Trục, cũng như việc mình cung cấp giấy thông hành cho họ, liên lụy tới cả người con gái của Tống Quốc Công.

Bỗng có tiếng trống tiếng chiêng từ Phụng Thiên Điện vọng lại. Chẳng mấy chốc trông thấy khói đen từ trong cửa sổ bốc lên.

Quách Biện chợt nghĩ ra, la to:

– Bớ Mao chỉ huy! Hãy mau ra lệnh cho vệ sĩ đi lấy nước, bọn phản tặc đốt cháy Phụng Thiên Điện kia rã!

Chu Nguyên Chương sợ nhất là Phụng Thiên Điện bị hỏa hoạn, vì đó sẽ là điếm bất tường cho con cháu của mình sau này, nên vội vàng la to, xuống lệnh cho vệ sĩ đi lấy nước cứu hỏa. Mấy trăm vệ sĩ buông bỏ thích khách, cùng chạy về phía Đông An Môn, vì chỉ có nơi đó mới có giếng nước. Những vệ sĩ đang bao vây Phụng Thiên Điện và phong tỏa các đường đi cũng phụng mệnh chạy đi cứu hỏa, trong nhất thời cảnh tượng hết sức rối loạn.

Khói đen bốc ra từ Phụng Thiên Điện mỗi lúc càng nhiều. Quách Biện không dám chậm trễ, giậm chân nhảy vọt và tông vỡ cửa sổ bằng gỗ, rồi chạy thẳng vào phía trong ngôi điện. Trương Ngọc, Vương Minh và những người khác cũng không dám chậm trễ, chia nhau phá vỡ cửa sổ nhảy vào bên trong, nhưng không thấy bóng dáng Điềm Trục đâu, mà chỉ thấy ngọn lửa đang bốc cháy lan qua những màn trướng, trong khi cửa cái thì đã mở rộng.

Quách Biện nhìn ra ngoài, thấy có bóng người trên nóc Văn Hoa Điện, bèn nói với Trương Ngọc:

– Xin các vị ở đây lo cứu hỏa, để tiểu đệ đuổi theo bọn phản tặc.

Số người của Trương Ngọc cũng nhìn thấy có bóng người ở trên nóc Văn Hoa Điện, nhưng vì họ tự cảm thấy thuật khinh công của mình kém, nên đồng ý sự sắp xếp của Quách Biện, đồng thời, dặn dò Quách Biện nên thận trọng, chỉ cần tìm hiểu được sào huyệt của bọn phản tặc là đủ rồi.

Quách Biện sau khi chạy ra khỏi Phụng Thiên Điện, trông thấy bóng Bàn Quý Đức đang nhảy qua đầu tường ở phía tây để chạy thoát; và cũng trông thấy Thiên Nhân Tôn Giả và Thiết Quán Đạo Nhân không đuổi theo, mà chỉ có Quái Kiệt Đạo Diễn dẫn Tiễn Sơn Tú, Tôn Xuân Khởi cùng truy

đuổi, còn Chu Nguyên Chương đang đứng nói gì với Thiên Nhân Tôn Giả và Thiết Quán Đạo Nhân.

Quách Biện thấy Bành Quí Đức không đến đổi bị bắt, nên trong lòng đã yên, vội vàng chạy về hướng Văn Hoa Lâu. Chàng ta vừa mới chạy đến trước ngôi lầu này đã nghe bọn vệ gác cửa la to:

– Thừa Bá Hộ đại nhân, bọn phản tặc đã vượt tường bỏ chạy!

Quách Biện vội vàng nhảy lên đầu tường của cung điện và đầu tường của kinh thành, thấy Diên Trục đang đánh nhau quyết liệt với bọn vệ sĩ ở cạnh Thái Miếu, và nghe rõ tiếng la to của Diên Trục:

– Tránh ta thì sống, chặn ta thì chết!

Thanh gươm của Diên Trục múa vun vút, làm cho bọn vệ sĩ đua nhau tránh sang một bên. Thế là Diên Trục đã phá được trùng vây, vượt qua đầu tường của hoàng thành, chạy vào đường Đông Trường An. Khi Quách Biện đuổi tới đường Trường An, thì thấy Diên Trục đã nhảy qua cửa hông bên trái để vượt qua tường của khu dân cư.

Bên trong bức tường đó chính là hậu hoa viên của Trịnh Quốc Công Phùng Văn Mẫn thường đến dạo chơi. Quách Biện do quá sợ hãi nên không dám chậm trễ, cố chạy thật nhanh và vượt qua một con đường lớn, rồi lại vọt qua một bức tường nữa để tiến vào một con đường nhỏ có nhiều trúc xanh, rồi từ đó chạy đến bên cạnh một phòng tắm để chặn Diên Trục.

Nhưng, Quách Biện đã chậm một bước, Diên Trục đã nhảy qua nóc nhà của phòng tắm.

Tại gian nhà có phòng tắm khói trắng đang bốc lên, chứng tỏ hồ tắm đang được sử dụng, nhưng cửa phòng thì mở to, còn tiếng hát của mấy a hoàn lo đốt lửa cũng từ bên trong vọng ra vắng vắng.

Quách Biện đang nôn nóng mà cũng thấy tức giận, nghĩ bụng: “Tại sao Điên Trục lại chui vào phòng tắm của phụ nữ như thế này? Anh ta muốn gì đây?”. Quách Biện lo ngại Điên Trục xông vào phòng tắm sẽ dùng bạo lực đối với Phùng Văn Mẫn để báo thù, bèn vội vàng phi thân lên nóc nhà.

Nhưng, Quách Biện lại chậm một bước, vì chàng nghe rõ tiếng rú sợ hãi của Phùng Văn Mẫn và Tú Mai từ trong hồ tắm vọng ra. Tiếng rú đó vừa sợ hãi vừa then thừng.

Quách Biện cảm thấy máu nóng trong người sôi lên, trong lòng hết sức giận dữ, nhanh nhẹn chạy xuống thang lầu, thấy nơi phòng thay đồ vắng ngắt không có một bóng người, còn hành lang đi vào phòng tắm thì tấm màn che hãy còn lay động. Quách Biện vội vàng chạy thẳng vào, một tay cầm gương, một tay vén bức màn lên, đưa mắt nhìn khắp bốn bên để tìm Điên Trục.

Nhưng trong phòng tắm không thấy bóng dáng của Điên Trục, mà chỉ thấy Phùng Văn Mẫn và Tú Mai đang ngồi cạnh hồ tắm, quay mặt về phía trong và không mặc y phục. Phùng Văn Mẫn ngồi trước, Tú Mai ngồi sau. Qua cảnh tượng đó có thể đoán biết Tú Mai đang kỳ lưng cho Phùng Văn Mẫn, bàn tay cầm khăn lông vẫn còn đặt trên vai Phùng Văn Mẫn, sắc mặt của hai người vẫn còn hiện rõ nét sợ hãi và xấu hổ, đôi môi đang há lên chừng như đang nói chuyện.

Nhưng, lúc đó hai người họ chẳng khác gì hai pho tượng bằng gỗ, vừa không thể cử động, lại vừa không thể nói năng, thậm chí cũng không thể chớp mắt: Họ đã bị điểm huyết!

Quách Biện không cần suy nghĩ nhiều, đổi thanh gương sang tay trái, rồi thò ngón tay trở trên bàn tay phải ra để giải huyết đạo cho Phùng Văn Mẫn. Nhưng, Quách Biện vừa mới kịp giải huyết đạo á khẩu và huyết đạo

nghe nhìn, thì vội vàng rút tay lại... một thứ binh khí lạnh như băng đang kê lên cổ của chàng ta!

Quách Biện chưa kịp hoàn hồn, thì thanh bảo kiếm ở bên tay trái đã bị cướp mất, đồng thời, nghe giọng nói châm biếm và chọc tức của Điên Trục:

- Này Quách Biện, trong hoàn cảnh này nhà ngươi còn có cảm tưởng gì? Ta thật không ngờ nhà ngươi lại truy đuổi ta tới đây! Tinh thần lập công của nhà ngươi thật đáng khen! Vậy nhà ngươi chết ở đây cũng được rồi, vì có bà chị vợ lo việc chôn cất cho nhà ngươi!

Phùng Văn Mẫn thấy thanh gươm của Điên Trục đang kê lên cổ của Quách Biện, hai dòng lệ tự nhiên tuôn trào. Mặc dù bà ta không thể cử động, nhưng có thể nói, có thể nhìn và có thể nghe, bèn van xin Điên Trục:

- Thừa tráng sĩ, xin hãy tha chết cho người em rể của tôi đi, vì giữa tráng sĩ với em rể tôi đâu có oán có thù!

Quách Biện nhắm đôi mắt lại và quát bảo Phùng Văn Mẫn:

- Chị cả ơi, đừng có nài nỉ bọn càn thú này làm gì! - Quách Biện không hề lộ sắc sợ hãi, quay sang quát to với Điên Trục - Này Điên Trục, nhà ngươi là một tên tiểu nhân dê hèn, ta tưởng đâu nhà ngươi đứng về phe loạn đảng, nhưng vẫn còn là một người đàn ông đàng hoàng trời chân đạp đất, chứ không dè nhà ngươi lại có lòng dạ càn thú như thế này. Nhà ngươi biết rõ nơi đây là phòng tắm của phụ nữ, thế mà vẫn xông vào để trêu chọc, để lăng nhục, nếu nhà ngươi còn một chút tính người, thì hãy dẫn ta ra bên ngoài để giết, kéo lại làm mất danh dự người chị cả của ta!

Điên Trục lạnh lùng quát:

– Nhà người chỉ biết bảo toàn danh dự của người chị vợ, vậy để ta cho nhà người được chết một cách minh bạch: nhà người đã tố cáo ta, làm cho hơn một nghìn năm trăm công thợ bị chết oan, đó là tội thứ nhất; nhà người lại cứu mạng cho Chu Trọng Bát trước làn kiếm của ta, phá hỏng đại sự của Minh Giáo ta, đó là tội thứ hai; nhà người biết bà chị vợ đang tắm, thế mà vẫn xông vào đây, rõ ràng có dụng tâm nhơ nhớp, đó là tội thứ ba. Vậy nhà người còn muốn nói gì nữa không?

Phùng Văn Mẫn sợ Quách Biện tỏ ra chống đối và bị sát hại, vội vàng cướp lời, nói:

– Việc tố cáo chính là ý kiến của ta, không có dính líu gì tới Quách Biện, nhưng không ngờ hoàng thượng lại không cần phân biệt trắng đen, quơ đũa cả nắm như thế! Còn việc Quách Biện cứu hoàng thượng chính là bốn phần của một bề tôi, vậy đâu phải là tội? Riêng việc anh ta chạy vào phòng tắm là để cứu tôi. Vậy, người hãy giết ta đi, hãy mau giết ta đi! Để cho ta tránh khỏi bị lăng nhục!

Quách Biện tròn xoe đôi mắt, cất giọng căm hận nói:

– Đây đại tể, đừng van xin bọn thảo khấu sâu dân một nước này!

Đôi mắt phượng của Diên Trục vì quá tức giận, giương lên tròn xoe. Anh ta xoay mạnh thân người của Quách Biện lại, rồi đưa cao thanh kiếm vừa chém xuống vừa quát to:

– Nhà người dám mắng ta là thảo khấu là sâu dân một nước hả? Hãy xem ta băm nhà người ra đây!

Quách Biện không hề chớp mắt, nói:

– Những hành động của nhà người đúng là hành động thảo khấu của bọn sâu dân một nước, vì tự cổ tới nay, có ai là người chân mạng thiên tử

mà lại dùng hình thức thích khách để hoàn thành đại sự bao giờ đâu?!

Nước mắt của Phùng Văn Mẫn tuôn trào như mưa. Nàng đau đớn nhắm đôi mắt xinh đẹp lại.

Khi thanh kiếm của Diên Trục chỉ còn cách đầu của Quách Biện ba phân nữa thì Diên Trục dừng lại. Anh ta thở dài rồi thu thanh gươm, hỏi:

– Các người có biết ta là ai không? Ta chính là nghĩa muội của Tiểu Minh Vương, tức Tào Muội của Kim Hoa tiểu thư, tên gọi Ngân Hoa quận chúa đây! Phùng Văn Mẫn vội vàng mở mắt ra, và bà ta gần như cùng một lúc với Quách Biện, ngạc nhiên hỏi:

– Người thực sự là một cô gái sao?

Diên Trục giở chiếc mũ đội trên đầu và tấm vải bịt mặt ra, tức thì mớ tóc dài liền rũ xuống khuôn mặt xinh đẹp. Nàng xé tấm màn che cửa trao cho Quách Biện để khoác lên cho Phùng Văn Mẫn và Tú Mai, rồi mới dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ trên bàn tay trái nắm lấy cổ họng, hỏi:

– Giọng nói này có phải là giọng nói của một cô gái hay không?

Tiếng nói của Diên Trục thay đổi hết sức trong trẻo, nghe như tiếng chim yến chim oanh. Quách Biện hết sức ngạc nhiên: cô ta làm thế nào biết được cách thay đổi giọng nói như vậy?

– Đây là một thứ nội công thượng thặng và cũng là một thứ tuyệt kỹ trong môn bầm huyết, hoàn toàn khác hẳn với cách điểm huyết, nhưng nói ra những chuyện đó để làm gì? Có lẽ các người không biết ta đã lẫn trốn trong gian phòng tắm này suốt bảy đêm qua. Hôm nay ta tới đây là có ý định lấy một bộ đồ phụ nữ, nhưng lại bắt gặp Trịnh Quốc phu nhân đang tắm, và kẻ đó Quách Bá Hộ lại truy đuổi ta, để cùng nhau diễn màn kịch đây rồi này! Thôi, đừng xấu hổ nữa, theo tập tục của người phương

bắc thì vợ chết em vợ hoặc chị vợ có thể trở thành kẻ thất. Nay Quách Biện, nếu nhà ngươi có thể giải thích mười bốn chữ quái lạ này, thì ta sẽ tha chết cho nhà ngươi!

Nói dứt lời, nàng bèn vận dụng thần công, lấy mũi gươm viết lên trên mặt đá Thái Hồ cứng rắn một cách dễ dàng, giống như viết lên trên tàu hồ non vậy. Quách Biện và Phùng Văn Mẫn trở mắt nhìn.

Không mấy chốc, trên vách đá xuất hiện hai dòng gồm mười bốn chữ viết theo kiểu lệ thư.

Phùng Văn Mẫn mặc dù từng đọc nhiều sách, nhưng hoàn toàn không hiểu được chữ nào cả, ngay đến việc nghe nói về mười bốn chữ lạ lùng này nàng cũng chưa bao giờ được nghe. Nàng không khỏi lo lắng cho Quách Biện. Trong khi đó thì Quách Biện lên tiếng hỏi:

– Mười bốn chữ này từ đâu có vậy?

Phùng Văn Mẫn tưởng đâu Quách Biện không biết, vậy chắc chắn là khó thoát khỏi cái chết, nên cảm thấy lòng mình đau nhói.

Ngân Hoa công chúa trả lời:

– Nhà ngươi không cần hỏi về lai lịch của nó, mà chỉ cần trả lời biết hay không?

Quách Biện lắc đầu, và chỉ thốt ra hai tiếng:

– Không biết!

– Nhà ngươi nói dối. Sư phụ của nhà ngươi trông thấy nhà ngươi từng viết ra hai dòng chữ quái gở này, bộ nhà ngươi không sợ chết hay sao?

– Ngươi cứ giết ta đi! Kẻ sĩ có thể chết chứ không thể chịu nhục!

– Nay Thuận Tâm, nếu biết thì hãy nói cho cô ta, vì làm như vậy cũng không hề tổn thương đến danh dự của ngươi, vậy hà tất phải chịu chết một

cách vô ích? - Phùng Văn Mẫn vội vàng thuyết phục Quách Biện - Đâu phải người cúi đầu xin xỏ tha mạng, vậy có gì phải ngại?

– Hãy nói cho ta biết lý do tại sao nhà ngươi muốn biết mười bốn chữ này, thì ta sẽ nói cho ngươi biết ngay.

Quách Biện thấy Ngân Hoa quận chúa muốn biết mười bốn chữ quái lạ đó, đoán chắc là cô ta đang có một nhu cầu quan trọng gì, nên không chịu nói ra một cách dễ dàng.

Ngân Hoa quận chúa suy nghĩ trong chốc lát đáp:

– Thiên Nhân Tôn Giả có đánh cuộc với ta, nếu người của bọn ta biết được mười bốn chữ đó, thì ông ta cũng như Thiết Quán Đạo Nhân, Quái Kiệt Đạo Diễn sẽ không đối địch với bọn ta nữa!

– Nếu thế thì ta lại càng không thể cho nhà ngươi biết, vậy, nhà ngươi hãy giết ta đi!

Quách Biện nói xong, bình tĩnh nhắm hai mắt lại, chờ Ngân Hoa quận chúa động thủ. Phùng Văn Mẫn thấy sự việc trở nên nghiêm trọng, nên không dám khuyên Quách Biện nữa, và càng không nỡ chính mắt nhìn thấy Quách Biện bị giết, cho nên nàng cũng đau khổ nhắm cả hai mắt lại.

Ngân Hoa quận chúa cảm hận nói:

– Nay Quách Biện, nhà ngươi thật sự đã vong ân bội nghĩa rồi sao? Bành Tổ Kiếm là môn kiếm pháp độc đáo trong thiên hạ, là một tuyệt kỹ ở trong nước cũng như ở ngoại quốc, nó chính là môn kiếm pháp rất thâm sâu, người trong Minh Giáo của ta dù cho thiên tư tốt nhất cũng chỉ có thể học được hai mươi bốn đường kiếm, thế mà nhà ngươi lại học được đến hai mươi tám đường kiếm. Vậy, chả lẽ với hai mươi tám đường kiếm không đổi được ý nghĩa của mười bốn chữ quái lạ đó hay sao? Hơn nữa, sự

phụ của nhà ngươi là Bành Quí Đức, một bộ tướng của ta. Ông ấy yêu cầu ta đừng sát hại nhà ngươi. Chả lẽ nhà ngươi lại hoàn toàn không nghĩ tới tình thầy trò hay sao?

Cũng như tất cả những người có học, mục đích trong đời sống của Quách Biện là lập đức, lập công, lập ngôn, và trung quân ái quốc; trong khi đó thì Quân và Quốc tuy hai mà một. Lần trước, do quá tin ở Diên Trục, tức Ngân Hoa quận chúa, nghĩ rằng nàng chỉ muốn thoát ra khỏi kinh thành mà thôi, nên mới cung cấp những tờ giấy không chỉ dùng để đi đường cho nàng, xem như là đền đáp lại cái ơn cứu mạng. Không ngờ nàng đã dùng những tờ giấy không chỉ đó để đi khắp mọi nơi, thậm chí đi đến hoàng thành để hành thích nhà vua!

Chuyện này nếu thấu tai nhà vua, thì mạng sống nhỏ nhen của Quách Biện khó bảo toàn. Đối với hành động mưu phản của Ngân Hoa quận chúa, Quách Biện bao giờ cũng sợ hãi tránh xa, muốn diệt trừ họ thì bản thân mình không đủ sức, vậy làm sao có thể tự nguyện giúp phương tiện cho nàng lần thứ hai? Cho nên, Quách Biện không hề tránh né, nói thẳng với Ngân Hoa quận chúa:

– Tình thầy trò là tình cảm riêng tư, còn tình vua tôi là tình cảm đất nước. Hiện nay tôi đã đứng trong hàng ngũ của nhà vua, vậy không thể hai lòng. Đồng thời, tôi cũng xin nhắc lại lời nói của nàng trước đây tại Thạch Đầu Thành: hiện nay đất nước đã được thống nhất, nhân dân đều tha thiết muốn sống một cuộc đời ổn định, chán ghét những cuộc động loạn. Các người chỉ vì quyền lợi riêng tư của một nhóm thiểu số, mà sách động chiến tranh, không phải đi ngược lại ý trời và lòng dân hay sao? Nếu các người chỉ dựa vào năm ba phần tử có võ công tuyệt kỹ, để mong hoàn thành được đại sự, thì rõ ràng là ý nghĩ của loài ếch ngồi đáy giếng. Nếu không nhanh

chống thay đổi thái độ, mà vẫn tiếp tục làm theo ý riêng của mình, thì e rằng chỉ đổ máu vô ích, làm cho cô nhi quả phụ càng nhiều thêm. Vậy xin nói lại với thầy tôi: Quách Biện không thể vì tình riêng thầy trò mà làm hại đến chuyện chung của đất nước. Trong cuộc chạm trán lần này tôi đã nhân nhượng ba lần, kể là đã báo ân đối với sư phụ của tôi. Sau này nếu còn gặp lại, thì Quách Biện chỉ có thể xem sư phụ là một phản tặc chứ không phải là thầy nữa!

Ngân Hoa quận chúa nghe qua, hết sức giận dữ, bèn đưa thanh kiếm đâm thẳng vào mắt của Quách Biện. Nhưng chỉ trong một cái nháy mắt, mũi kiếm của nàng đã dừng lại khi chỉ còn cách con mắt của Quách Biện trong gang tấc. Nàng gần từng tiếng, nói:

– Nói như vậy thì nhà người đã quyết tâm phục vụ cho Chu Trọng Bát, không chịu nói cho ta biết ý nghĩa của mười bốn chữ quái lạ kia chẳng?

Quách Biện nhìn thẳng vào mũi kiếm, không hề chớp mắt, bình tĩnh thản nhiên khẽ gật đầu.

Ngân Hoa công chúa cắn mạnh vành môi, đôi tròng mắt đen láy chuyển qua một lượt, cười nhạt nói:

– Nhà người không sợ chết, vậy ta cũng không cho nhà người chết, mà chỉ trói chung nhà người và bà chị vợ lại, rồi mở cửa ra cho tất cả mọi người trong phủ này được chiêm ngưỡng cảnh tượng hiếm thấy của nhà người, để từ nay về sau nhà người sẽ nổi danh khắp bốn...

Không chờ cho nàng nói tiếng “biến” ra, Quách Biện đã quát to, ngắt lời nàng và mắng:

– Ta vốn tưởng ở trên đời này chỉ có những người đàn ông mới có tâm địa độc ác, không ngờ đàn bà như nhà người mà cũng độc ác không kém;

không ngờ nhà người lại táng tận lương tâm, nghĩ ra biện pháp đê hèn đến như thế?

– Ta đê hèn ư?! - Ngân Hoa quận chúa nổi giận, thét lớn - chúa của nhà người là Chu Trọng Bát đã đoạt mất hai vạn thủy quân của anh rể ta, rồi cho ông ấy uống rượu say bỏ vào bao bố ném xuống sông, vậy đó là hành động cao cả của một thánh nhân ư? Ông ta nguyên là thần dân của Tiều Minh Vương, đã dựa vào Tiều Minh Vương mà giành được Giang Nam, thế nhưng khi đủ lông đủ cánh thì lại đem Tiều Minh Vương nhận xuống sông Trường Giang, vậy chả lẽ là hành động cao thượng của một bậc thánh nhân ư? Việc sát hại hơn một nghìn công thợ vô tội, cũng kể là hành động cao thượng ư?

Đứng trước những lời chỉ trích nghiêm khắc đó, Quách Biện lần đầu tiên cảm thấy hổ thẹn trong lòng, không dám nhìn thẳng vào đôi mắt nảy lửa của Ngân Hoa quận chúa.

Phùng Văn Mẫn lo sợ Ngân Hoa quận chúa sẽ trối chung mình với Quách Biện lại, khiến nàng sau này không còn mặt mũi nào nhìn thấy ai, nên vội vàng van xin Quách Biện:

– Em rể ơi, hãy vì danh tiết của chị mà nói rõ cho cô ta biết đi, bằng không thì chị sẽ chết trước mặt em cho mà xem!

Quách Biện mất ưu thế, nên không còn dám chỉ trích Ngân Hoa quận chúa là tà phái nữa. Chu Nguyên Chương đúng là bộ hạ của Tiều Minh Vương, vậy Chu Nguyên Chương giết chết Tiều Minh Vương thì ngàn năm sau vẫn không trốn thoát được hai chữ “thí vua”. Dù vậy, Quách Biện vẫn chưa chịu thua, cho nên không muốn nói thẳng cho Ngân Hoa quận chúa biết mười bốn chữ quái lạ kia, mà giúp cho nàng đi tìm chiếc chìa khóa để giải đáp vấn đề khó khăn đó:

– Trương Tam Phong hiểu được mười bốn chữ đó, vậy nàng hãy đến núi Võ Đang để thỉnh giáo với ông ta!

– Trương Tam Phong mặc dù đã nhiều phen lánh mặt chuyên sứ của Chu Trọng Bát, nhưng vẫn là người trong Đạo giáo. Chắc hẳn đã được Thiên Nhân Tôn Giả thỉnh cầu, không bao giờ nói cho ta biết mười bốn chữ đó đâu.

Quách Biện buộc phải cung cấp manh mối khác:

– Mười bốn chữ đó tương truyền do Thái Thượng Lão Quân sáng tác, nhưng kỳ thực là do người thế hệ sau của ông ta ngụy tạo. Vì quyển “Thuyết Văn Giải Tự” của Hứa Thận đời Hán; quyển “Ngọc Thiên” của Cố Dã Vương đời Lương, đều không có ghi chép. Đến quyển “Đường Vận” của Tôn Cường đời Đường, dù có chép thêm mấy chữ mới và các quyển “Quảng Vận”, “Ngọc Thiên” của Trần Bình Yên, Ngô Nhuệ Trọng Tu đời Tống, vẫn không thấy ghi chép những chữ lạ lùng đó. Nhưng, trong quyển “Thiên Hải” của Hàn Thọ Ngạn người Kim, thì mười bốn chữ quái lạ đó mới xuất hiện. Dựa vào đó mà xét, thì mười bốn chữ đó xuất hiện đầu tiên trong khoảng thời gian các triều đại Liêu và Kim, đồng thời, nó được viết ở hai bên hông của bia đá “Đạo Đức Kinh” dựng tại “Lâu Quan Đài Lão Tử Từ” ở Châu Chí tại Thiểm Tây.

Ngân Hoa quận chúa thấy Quách Biện tỏ ra rất thấu triệt đối với căn nguyên của mười bốn chữ đó, bèn hỏi:

– Nhà người làm thế nào biết được mười bốn chữ đó? Chẳng lẽ là do Khai Lai Học tiên sinh đã truyền dạy cho nhà người? Nhưng, ta cho người đi hỏi Khai trợ giáo, thì ông ấy bảo là không biết. Chẳng lẽ nhà người muốn dối gạt ta?

Khai Tế là sư phụ dạy về văn học cho Quách Biện, Khai Lai là tên tự của ông. Ông ta là người từng làm Chương Thư Ký cho Sát Hãn Thiết Mộc Nhi, cậu của “Hà Nam Vương” Vương Bảo Bảo. Sau khi vương triều nhà Minh được xây dựng, ông ta từng làm Huấn Đạo tại Hà Nam, rồi sau đó được đổi sang giữ chức Quốc Tử Trợ Giáo. Sáu năm trước đây do bệnh ông xin phép nghỉ, không trở về quê hương ở Lạc Dương, mà lại đi Kinh Khẩu. Cho nên Quách Biện mới có dịp lạ làm sư phụ. Khai Tế tất nhiên là người học rộng biết nhiều, thế nhưng cũng không biết được mười bốn chữ lạ lùng đó, vì mười bốn chữ đó là một trò chơi chữ của Đạo gia, những người thuần Nho không thêm để ý tới.

Thế nhưng, tại sao Quách Biện nói rõ những điều hiểu biết về mười bốn chữ đó của mình là không phải do sư phụ dạy cho? Chàng ta thành khẩn nói với Ngân Hoa quận chúa:

– Xin đừng hỏi tỉ mỉ nữa, bất luận thế nào tôi cũng không thể dạy cô đọc mười bốn chữ đó đâu. Nếu cô đi tìm hiểu ở những nơi khác thì điều đó không liên quan gì tới tôi.

Ngân Hoa quận chúa mỉm cười, nói:

– Ta cũng không ép nhà ngươi, mà sẽ tự đi tìm quyển “Thiên hỉ” để đọc. Được rồi, bây giờ ta phải đi, còn bộ y phục nữ này ta sẽ mượn để mặc. Đây, Quách bá hộ, thanh gươm này cũng cho ta mượn để dùng.

Cô ta lấy bộ y phục do Tú Mai cởi ra để mặc vào, rồi ném thanh kiếm bị gãy mũi xuống dưới chân Quách Biện, nói:

– Nhà ngươi có thể dùng thanh kiếm này để báo công, xem như ta trả ơn những lời chỉ dẫn của nhà ngươi ngày hôm nay.

Nói dứt lời, cô ta quay lưng bỏ đi, bước chân thật nhẹ nhàng, không hề gây ra tiếng động, và chỉ trong nháy mắt là biến mất.

Quách Biện đến phòng thay đổi y phục, lấy y phục cho Phùng Văn Mẫn, và giải huyết đạo cho nàng và Tú Mai.

Quách Biện nói:

– Tôi đi đây! - dứt lời thì chàng ta cũng bỏ đi và không hề gây ra tiếng động.

Phùng Văn Mẫn đi lấy y phục cho Tú Mai, khi nghĩ đến mình lỏa lồ trước mặt Quách Biện, lại bị chàng ta chạm vào trước ngực và sau lưng khi giải huyết, không khỏi bừng đỏ đôi má và quả tim nhảy nghe thành thịch. Nàng cảm thấy có một sự lưu luyến đặc biệt đối với Quách Biện.

Bỗng có tiếng gõ cửa, làm cho Phùng Văn Mẫn hết hồn. Khi Tú Mai hỏi mới biết đó là người a hoàn phụ trách việc đốt lửa. Người này nói:

– Ở phủ Tổng Quốc Công có phái người đến đón Trịnh Quốc Phu Nhân, bảo phải đến đó lập tức. Người đó còn cho biết nếu có Bá Hộ đại nhân ở đây, thì cũng đến đó luôn, vì Khâm Sai công công đang chờ đợi Quách Bá Hộ ở đấy.

Nghe nói có thái giám phụng chỉ nhà vua đi tìm Quách Biện, Phùng Văn Mẫn ngờ rằng có người theo dõi Quách Biện và phát hiện được những điều xảy ra trong phòng tắm nên sợ hãi nói:

– Như vậy thì biết tính sao? Như vậy thì biết tính sao?

Người a hoàn chịu trách nhiệm đốt lửa cười đáp:

– Có chuyện vui to! Khâm Sai công công đến để thưởng cho Quách đại nhân ba trăm lạng vàng, và thăng chức làm Thiên Hộ của Thân Binh. Tổng Quốc Công còn hứa gả nhị tiểu thư ngay tức khắc cho Quách đại nhân.

Phùng Văn Mẫn hết sức vui mừng, trong khi Tú Mai buồn bã rơi lệ!

CHU NGUYÊN CHƯƠNG MUỘN KẾ GIẾT BỀ TÔI
HỒ DUY DUNG BUỘC LÒNG NHẬN MẬT CHỈ

Nhắc lại Chu Nguyên Chương trong thời gian ở tại quê nhà, thấy Lưu Bá Ôn ngã bệnh bèn phái người hộ tống đưa ông ta trở về Nam kinh. Ngày 28 tháng 4, Chu Nguyên Chương cũng dẫn đoàn xa giá trở về Nam Kinh, nghe nói Lưu Bá Ôn vẫn chưa hết bệnh, trong lòng thương nhớ, bèn vào buổi chiều mừng năm tháng năm, dẫn mấy thái giám thân cận nhất, mặc vi phục đi thăm Lưu Bá Ôn. Nhà riêng của Lưu Bá Ôn cũng giống như hầu hết những phủ đệ của các công thần, tất cả đều nằm về phía nam của kinh thành. Đoàn người của Chu Nguyên Chương sau khi rời khỏi hoàng thành, đi vào đại lộ Trường An, thấy nhà nào nhà nấy đều treo lá xương bồ và tiêu ngải, để đón mừng tết Đoan Ngọ. Trên đường đi, ai nấy đều ăn mặc xinh đẹp, vẻ mặt tươi tắn, tỏ ra vui vẻ trong một cuộc sống sung túc.

Chu Nguyên Chương thấy nhân dân an cư lạc nghiệp, cho đó là công lao của vương triều mới, nên trong lòng rất vui mừng. Nhà vua quay đầu lại nói với những thái giám đi theo:

- Hoàng đế là cha của quốc gia, nếu con cái trong cả nước mà sống kham khổ, không thể an cư lạc nghiệp, thì đó là một vị hoàng đế không tốt, một người cha không tốt!

Mấy thái giám gật đầu liên tiếp, miệng nói:

- Đại nhân nói thật đúng!

Tại sao thái giám lại kêu hoàng đế là “Đại Nhân”? Thì ra, đó là cách xưng hô mà Chu Nguyên Chương qui định khi nhà vua ăn mặc bình thường ra ngoài, phải gọi như vậy kéo làm lộ thân phận của nhà vua.

Vừa mới queo qua đại lộ Nam Bắc, thì nghe ở phía sau lưng có tiếng người huyên náo, và một người la to:

– Mau tránh đường! Mau tránh đường! Các “tiểu hầu gia” đến đấy!

Chu Nguyên Chương quay đầu nhìn lại, thấy mọi người hối hả nép vào lề đường để tránh, đồng thời, ở phía xa xa có một cỗ xe trang hoàng rực rỡ đang chạy như bay. Bên cạnh người xa phu là một vệ sĩ, miệng quát to để mở đường, còn trong tay thì cầm một ngọn roi dài, sẵn sàng quất vào đầu vào cổ những người không kịp tránh xa.

Chu Nguyên Chương thấy vậy, hết sức giận dữ, muốn ra mặt can thiệp, nhưng hai thái giám cố khuyên ngăn, đồng thời, kéo nhà vua từ giữa đường vào sát lề, và một cỗ xe đã chạy ngang qua rất nhanh.

Chu Nguyên Chương nhìn theo cỗ xe chạy như bay đó, giận dữ nói:

– Bọn này ý thế thái quá, vậy cần phải trách phạt nặng nề, kéo chúng ghênh ngang không cần biết ai!

Một thái giám khuyên:

– Đại nhân chớ quá nóng giận, nghĩ rằng mỗi người đều có phúc lộc riêng, và phúc lộc đó cũng có định số, nếu ai biết trân trọng gìn giữ thì hưởng được lâu dài, còn ai phung phí quá đáng thì hưởng không được bao lâu. Những người trẻ tuổi ngồi trên cỗ xe kia không biết cái lý đó, nên mới tha hồ hoành hành, cho dù không gặp nhân họa thì cũng sẽ bị trời cao trách phạt!

Chu Nguyên Chương nghe qua thở dài, nói:

– Thật đáng tiếc những hậu duệ của các công thần, kiến thức lại không bằng một người bị cung hình như thế này!

Cung hình là một hình thức xử phạt thời xưa, tức người bị thiến, chữ đó cũng dùng để chỉ hoạn quan. Thái giám thấy Chu Nguyên Chương khen ngợi mình có kiến thức, nên hết sức vui vẻ, neho mắt ra hiệu với những thái giám khác.

Đi không bao xa, giữa đường xuất hiện một đám đông đang vây quanh, người nào người nấy có vẻ giận dữ, to tiếng trách mắng. Chu Nguyên Chương chú ý nghe và đã nhanh chóng hiểu được: thì ra cỗ xe chạy quá nhanh vừa rồi đã đụng phải một cụ già, và cụ bị bánh xe cán ngang qua người, hiện đang hấp hối.

Chu Nguyên Chương cố nén cơn giận, nói với những người vây quanh để xem:

– Vương tử phạm pháp cũng bị xử tội như thứ dân, tại sao các người không đến Ứng Thiên phủ để tố cáo họ?

– Tố cáo họ cũng vô dụng thôi! - Một người trẻ tuổi lắc đầu nói - người ta là thiếu gia trong H ầu phủ, có “Miễn Tử Khoán” kia mà!

Chu Nguyên Chương giật mình, nghĩ bụng: “Phải đó! Tất cả những con em của các bậc Công, H ầu đều có “Miễn Tử Khoán” làm bùa hộ thân, đừng nói chi là “Ứng Thiên Phủ Doãn” Hoa Khắc C ần không làm gì được họ, mà ngay như bản thân Chu Nguyên Chương ta, cũng không thể trừng phạt họ theo ý muốn của mình”.

Nhà vua không khỏi hối hận vì đã cấp phát những tấm “Miễn Tử Khoán” đó. Nhưng, nếu không làm như vậy, thì các văn võ đại thần có

bằng lòng liêu chết để đóng góp công sức cho mình giành lấy giang san hay không? Nhà vua quay sang hỏi một người trẻ tuổi đang đứng xem:

- Người tuổi trẻ ngồi trong cỗ xe đó là con của ai vậy?
- Có ai biết được, nhưng chắc chắn họ là đồng hương của nhà vua đó thôi!

Một người già nói chen vào:

- Bộ anh không nghe tiểu gia đó xưng tên hay sao? Anh ta họ Phó tên gọi là Trung, con trưởng nam của Đinh Xuyên Hầu. Anh ta còn bảo là mình phải đi gấp để đến thăm quân sư nhưng chẳng may cán phải người, không cần biết là bị thương hay chết, anh ta sẽ có tiền đền bù xứng đáng, về sau khỏi lo chuyện cơm áo nữa. Nếu so với con em của các bậc Công, Hầu khác, thì tiểu gia nhà họ Phó đáng được xem là một người trung hậu!

– À! Té ra là con trai của Phó Hữu Đức! Tuổi anh ta chẳng qua mới mười ba mười bốn thôi, thế mà đã biết nói ra một câu nói như vậy, đúng là người trung hậu. Cha anh ta lúc trú đóng tại Bắc Bình cũng có phạm lỗi, nhưng lỗi đó là ngẫu nhiên, và bằng lòng bồi thường xứng đáng cho khổ chủ, nên không cần phải gây khó khăn cho ông ta làm gì. Nhưng, phép vua không vị nể bất cứ ai, một việc như vậy càng không thể xảy ra lần thứ hai. Chu Nguyên Chương suy nghĩ như thế bèn kéo người thái giám ăn nói lanh lợi khi này sang một bên, ra lệnh:

- Này Lưu Tam, nhà ngươi hãy đến gặp ngay Hoa Khắc Cần, bảo ông ta phải xử lý nhanh vụ án này. Trước hết bắt đầu tên xa phu để thị chúng, rồi sau đó đem xác anh ta nấu thành thịt như, ban hết cho các xa phu của các công thần mỗi người một chén!

– Giết chết xa phu ư? - Lưu Tam tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi lại nhà vua - xa phu làm sao dám không tuân lệnh chủ nhân?

– Chẳng lẽ lại đem giết Phó Trung hay sao? Hãy mượn máu thịt của tên xa phu đó để răn đe cho các “Hầu nhi” khác cũng tốt. Hãy bảo Hoa Khắc Cần buộc nhà họ Phó phải xuất một số tiền nhiều hơn để thưởng mạng cho người ta!

Sau khi Lưu Tam lãnh mệnh ra đi, Chu Nguyên Chương lại tiếp tục đi về phía trước. Khi còn cách nhà của Lưu Bá Ôn chừng ba dặm đường, ông thấy cạnh đường có rất nhiều xe cộ đủ kiểu, xếp thành một hàng dài như rồng rắn; còn hai bên đường thì đang quì không biết bao nhiêu người, trên đầu đội bát nhang, khói hương nghi ngút, miệng lâm râm khấn vái, nước mắt đầm đìa.

Trong nhất thời Chu Nguyên Chương không hiểu tại sao thị dân lại thấp nhang quì dài theo hai bên vệ đường để làm gì? Nhà vua chú ý lắng nghe, mới biết mấy bà cụ già tóc trắng như bông, đang vừa khóc vừa vái:

– Cầu xin Bồ Tát, cầu xin Quan Âm, Đại Sĩ, cầu xin Thành Hoàng, hãy phù hộ cho Quân Sư mau qua khỏi cơn bệnh. Chúng tôi hứa sẽ dâng lễ tam sên...

– Ồ! Thì ra họ cầu trời Phật phù hộ cho Lưu Bá Ôn!

Chu Nguyên Chương thấy thị dân kính nể yêu mến Lưu Bá Ôn như vậy trong lòng hết sức cảm động, và cũng thấy mấy bà cụ già nua kia thật đáng tức cười: “Bồ Tát luôn luôn ăn chay, vậy làm sao nhận lễ tam sên của họ?”.

Chu Nguyên Chương tiếp tục đi tới trước, thấy hai bên đường đông nghẹt người vừa quì vừa đội bát nhang, trong lòng không khỏi cảm thấy khó chịu...

Năm Hồng Võ nguyên niên, Chu Nguyên Chương từng bị bệnh nặng, sốt cao mãi mà không bớt, suốt ngày nói lảm nhảm, thái y bó tay vì không có thuốc trị. Văn võ bá quan ai ai cũng bồn chồn lo lắng. Họ mời một cao tăng đến dùng phép thuật để chữa; họ cũng mời cả đạo sĩ đến làm lễ tế trời tế đất; những người con nuôi của Chu Nguyên Chương quì trước cửa cung khóc lóc suốt bảy ngày bảy đêm, để xin trời cao chấp thuận cho họ thể mạng nhà vua. Cuối cùng, nhờ có Châu Diên đạo sĩ, hiến mấy viên thuốc, giúp Chu Nguyên Chương thoát khỏi cơn đại bệnh, vượt qua khỏi cửa âm cung, cho nên Chu Nguyên Chương sau đó đã đích thân soạn bài “Châu Diên Đạo Nhân Truyện”....

Lần đó, Chu Nguyên Chương không hề nghe ai nói thị dân Nam Kinh tự động đội bát nhang quì trên mặt đất để cầu phúc cho mình.

Thế mà ngày hôm nay họ lại quì và đội bát nhang để cầu phúc cho Lưu Bá Ôn, bày tỏ tấm chân tình của họ!

So sánh hai việc đó, chứng tỏ họ đối với Lưu Bá Ôn có lòng yêu kính hơn cả bản thân Chu Nguyên Chương!

Sự kiện này làm cho Chu Nguyên Chương không khỏi bị kích thích mạnh, khiến lòng tự ái của nhà vua bị tổn thương nặng nề.

Chu Nguyên Chương cảm thấy thật khó chịu!

Nhưng, cuối cùng nhà vua đã giữ được sự bình tĩnh, im lặng tiếp tục đi tới, và chẳng mấy chốc thì đến cổng nhà của Lưu Bá Ôn.

Tại khu đất trống trước nhà Lưu Bá Ôn, đang đứng chen chúc một đám người đông nghẹt, sắc mặt của người nào người nấy cũng đang tỏ ra buồn rầu, hai khóe mắt đều lóng lánh ánh lệ. Họ là những quan viên, mệnh phụ

của triều đình, xếp hàng chờ tới phiên mình vào cúi lạy để bày tỏ nhiệt tình của họ trước cơn bệnh của vị quân sư mà họ luôn luôn sùng kính.

Tại một vùng đất trống cách cổng nhà không xa, lại đang diễn ra một khung cảnh khiến ai nhìn thấy cũng phải kinh tâm táng đởm: Hơn mười mấy vị hòa thượng đang ngõ vây quanh một đồng củi khô để đọc kinh. Một vị hòa thượng khác thì ngõ ngay ngắn trên đồng củi khô đó, chờ châm lửa tự thiêu, sắc mặt của vị hòa thượng này hết sức trang trọng, nghiêm nghị.

Chu Nguyên Chương cảm thấy trong lòng hết sức tức giận, nét mặt của nhà vua vì vậy trông thực khó coi.

Các triều thần đã nhận ra nhà vua đang cải trang đi tới nơi, cho rằng sở dĩ sắc mặt nhà vua nhăn nhó khó coi như vậy, là vì đang lo lắng đến bệnh tình của Lưu Bá Ôn. Tất cả họ bèn quì xuống trước mặt nhà vua vừa khóc vừa van xin:

- Tâu bệ hạ, giang sơn Đại Minh không thể thiếu được một vị Quân Sư có tài thần cơ diệu toán; trong việc trị quốc của bệ hạ không thể thiếu một vị quân sư! Vậy, xin bệ hạ nên phái tới ngay một vị thái y lành nghề để túc trực chữa bệnh cho Quân Sư!

Chu Nguyên Chương đưa tay ra hiệu cho các triều thần đứng lên, nói:

- Quý thể của Quân Sư bất an, trong lòng trẫm đang nôn nóng như bị lửa đốt. Nếu có thể trị lành bệnh cho quân sư, thì cho dù có cắt mất một cánh tay, cho dù có nhổ hết tóc trên đầu của trẫm, trẫm cũng không tiếc rẻ, hướng hòng cử một thái y đến đây để chăm sóc bệnh tình cho Quân Sư?

Quần thần nghe qua lại quì lạy, tỏ lòng biết ơn nhà vua đặc biệt quan tâm tới Lưu Bá Ôn.

Chu Nguyên Chương bước vào cửa lớn, trông thấy Hồ Duy Dung, Lý Thiện Trường, Lý Văn Trung, Từ Đạt, Phùng Thắng, Uông Quảng Dương đang bàn tán nhỏ nhẻ với nhau, người nào người nấy có vẻ vui mừng. Khi thấy nhà vua đến, tất cả đều quì xuống để tiếp giá. Chu Nguyên Chương vội vàng miễn lễ, hỏi:

– Bệnh tình của tiên sinh ra sao rồi?

Hồ Duy Dung lên tiếng trước:

– Tâu bệ hạ, cũng may có Tông Quốc Công mời danh y Đới Tư Cung đến trị liệu, nên Thành Ý Bá đã thấy khá hơn rồi.

– Hả? Đã khá hơn rồi ư? Đới Tư Cung đối với nội khoa cũng có trình độ giỏi đến thế ư? Các khanh chớ nên đề cao quá mức mà có hại đến bệnh tình của tiên sinh!

Phùng Thắng tâu:

– Đới Tư Cung là người giỏi không ai sánh kịp trong giới y khoa đối với các chứng bệnh nan y. Vì Thường Mậu bị trọng thương, mà các thái y đều bó tay, nên Quách Biện buộc phải thay phiên túc trực. Vì thần thấy thế mới phái người đi Kinh Khẩu cung thỉnh Đới y sĩ. Ông ta đã đến ngày hôm qua, nghe nói Lưu tiên sinh đang lâm bệnh nên mới tới đây để xem qua bệnh tình. Hễ sáng này Lưu tiên sinh đã dùng một thang thuốc của ông ấy, bệnh tình thuyên giảm rất nhiều.

Chu Nguyên Chương còn nhớ rõ, Đới Tư Cung từng trị liệu ngoại thương cho các tướng sĩ của mình, cho nên câu nói của nhà vua chỉ bày tỏ nỗi lo lắng đối với bệnh tình của Lưu Bá Ôn. Giờ đây nghe Phùng Thắng nói như thế, nhà vua bèn lên tiếng nói:

– Thái Y Viện đang thiếu người, nếu Phùng ái khanh bảo Đới Tư Cung là người giỏi nhất trong y giới, vậy thì hãy bảo ông ta đến nhận chức tại Thái Y. Một chốc nữa Thừa Tướng nên gặp mặt ông ta để bàn thử.

Phùng Thắng giật mình, vì Đới Tư Cung là một người quen tính tự do, lại thích khung cảnh thanh tịnh ở thôn quê, chứ không thích cảnh náo nhiệt nơi thành thị. Mời ông ta đến kinh thành một lần đã là chuyện không phải dễ, vậy làm sao bắt ông ta phải sống lâu dài trong Thái Y Viện mất hết tự do? Nếu ông ta do quen tánh ngang bướng mà phạm phải pháp luật triều đình, làm cho nhà vua giận dữ thì chẳng hóa ra Phùng Thắng ta làm hại ông ấy hay sao?

Phùng Thắng nghĩ bụng như vậy, nên vội vàng tươi cười nói:

– Tâu bệ hạ, Đới Tư Cung mặc dù về y lý tinh thâm, nhưng tính tình quái dị, chỉ thích đi các danh sơn cổ tự để vui chơi, vậy nếu đưa ông ta vào Thái Y Viện, thần e rằng ông ta sẽ không biết luật lệ của triều đình, dễ phạm phải sai lầm trong vấn đề lễ nghi, chừng đó lại có hại cho một bậc danh y đương thời.

Chu Nguyên Chương trầm ngâm một chốc nói:

– Đi đâu đó dễ thôi, trăm trước tiên cho ông ta ghi danh tại Thái Y Viện, rồi để cho ông ta mặc tình muốn đi chơi đâu thì đi, chỉ cần báo cho Thái Y Viện biết về hành tung của mình, nếu có việc khẩn cấp, thì sẽ cho người đi tìm.

Phùng Thắng vội vàng quì xuống lạy tạ ân thay cho Đới Tư Cung.

Chu Nguyên Chương nói:

– Tất cả mọi người trong thiên hạ này phải góp sức với hoàng gia, chứ đâu thể nghĩ tới chuyện ung dung đi đó đi đây của cá nhân mình? Chờ khi

ông ta vào Thái Y Viện, thì trăm sẽ dần dần giúp cho ông ta khắc phục cái tính quen tự do đó.

Chu Nguyên Chương ngăn không cho nội thần vào trong bầm báo, mà tự mình đi thẳng tới trước gian phòng nằm dưỡng bệnh của Lưu Bá Ôn. Lưu Bá Ôn trông thấy nhà vua đến, cố chỗi tay ngồi dậy. Chu Nguyên Chương vội vàng đề Lưu Bá Ôn xuống. Lưu Bá Ôn biết rõ tánh tình của nhà vua thâm sâu khó lường, nên đâu dám nằm trên giường để đón nhà vua? Chính vì vậy mà Lưu Bá Ôn vẫn muốn bước xuống giường, nhưng không thể nào chống chọi được sức mạnh phi thường của Chu Nguyên Chương. Ông ta giằng co một lúc thì cảm thấy quá mệt, hơi thở hỗn hển, sắc mặt đỏ bừng, cổ nổi gân xanh.

Chu Nguyên Chương, trong lòng không khỏi cảm thấy bất nhẫn, đứng nhìn chăm chú vào Lưu Bá Ôn với ánh mắt dịu dàng.

Lưu Bá Ôn không còn cách nào khác, buộc phải gọi người con trai kế là Lưu Trọng Cảnh và gia nhân, cùng đến trước giường quì lạy nghênh đón nhà vua. Riêng Lưu Bá Ôn cũng dập đầu mình xuống chiếc chăn đang đắp xem như dập đầu lạy nhà vua ba lượt. Chờ cho bớt mệt, Lưu Bá Ôn mới nói qua màn lệm:

– Bệ hạ không chê vi thần bần tiện, đích thân đến thăm, khiến vi thần dù có tan xương nát thịt cũng khó báo đáp muôn một.

– Tình vua tôi thì phải như thế thôi! - Chu Nguyên Chương nắm lấy cánh tay gầy đét như một khúc củi khô của Lưu Bá Ôn, hít nhẹ một vài tiếng trong mũi, rồi cảm động nói:

– Chỉ mấy hôm không gặp mà tiên sinh đã gầy yếu đến như thế này! Tiên sinh phải tuyệt đối bảo trọng, phải lo tịnh dưỡng cho tốt, đừng để trăm phải lâm vào nỗi buồn như Tề Hoàn Công khóc Quản Trọng trước kia!

Lưu Bá Ôn thấy Chu Nguyên Chương xem mối quan hệ giữa mình với nhà vua cũng giống như mối quan hệ giữa Tề Hoàn Công với Quản Trọng, có một tình cảm quý mến và tín nhiệm như thế, nên cảm động đến rơi lệ, nói qua giọng nghẹn ngào:

– Thần chỉ là cỏ cây, nương tựa vào bệ hạ mà được trường tồn, vậy dù cho có phơi gan trải mật cũng khó báo đáp được muôn một. Xin bệ hạ hãy an lòng, bệnh tình của thần không nặng lắm, chỉ là cảm lạnh đó thôi, chẳng bao lâu nữa là có thể bình phục để lo toan mọi việc do bệ hạ sai khiến.

– Tiên sinh chớ có ỷ sức, chờ khi trầm trở về cung, sẽ phái một thái y đến đây chuyên lo hầu hạ tiên sinh. - Chu Nguyên Chương nói với giọng chân thành.

Một lần nữa Lưu Bá Ôn cảm thấy hết sức cảm động, hơi thở dần dập bất thường. Chờ cho hơi thở lắng dịu trở lại, ông mới dập đầu vào chiếc mền của mình ba lượt, nói:

– Tâu bệ hạ, bên cạnh vi thần đã có Đới Tư Cung, thế là đủ rồi. Ngự y trong Thái Y Viện không có nhiều, cao thủ lại càng ít, vi thần muốn bảo đảm đề cử Đới Tư Cung để cho Thái Y Viện dùng đó!

– Người này về mặt trị liệu ngoại thương đúng là có tài số một, còn tài năng trị liệu nội khoa ra sao thì trẫm không được biết. Hơn nữa, người này có tính tự do, chắc là không muốn gò bó chẳng?

– Thánh nhân có nói: “Trên toàn bộ lãnh thổ của đất nước, không ai không phải là bề tôi của vua”. Những bậc anh tài tuấn sĩ trong thiên hạ, đúng lý thì phải phục vụ cho hoàng gia. Vi thần đã nói với Đới Tư Cung rồi, vì bên cạnh bệ hạ, không giờ phút nào có thể thiếu một thần y diệu thủ. Ông ta nghe qua đã gật đầu đồng ý.

Câu nói vừa rồi của Lưu Bá Ôn là không khéo, vì nó phạm phải điếu kiêng kỵ của người xưa. Như vậy phải chăng là trong khi bệnh hoạn thiếu sáng suốt nên ông mới nói như thế? Chu Nguyên Chương nghe qua câu nói, mặt liền sa sầm nghĩ bụng: “Thằng già này lại dám nguyền rủa ta lúc nào cũng bị ma bệnh bám sát, không thể được bình yên! Có lẽ ông ta hết muốn sống rồi chẳng? Vậy để ta đánh lừa ông ta một mẻ, xem ông ta còn dám dựa vào việc bói toán để hù dọa người ta nữa không?”. Thế là nhà vua bèn làm ra vẻ trịnh trọng, nói:

– Đây tiên sinh, đêm qua trẫm có nằm mộng, thấy một người mặt đen nhìn trẫm khóc ba tiếng, lại thấy một người mặt đỏ nhìn trẫm cười ba tiếng, vậy không rõ điềm tốt hay điềm xấu?

– Hai người đó đứng ở đâu để cười và khóc?

– Người mặt đen đứng ở bên trái, còn người mặt đỏ đứng ở bên phải.

– Người mặt đen là Thủy Đế, người mặt đỏ là Hỏa Đế. Thủy Đế khóc là báo hiệu có hạn hán; Hỏa Đế cười là báo hiệu có lụt lội!

– Tiên sinh có thể biết hạn hán và lụt lội sẽ xảy ra ở đâu không?

Lưu Bá Ôn cảm thấy đó là một câu hỏi khó trả lời, vội vàng lấy tiếng ho để che giấu sự lúng túng của mình, đồng thời, cố nghĩ ngợi một cách nhanh chóng: “Hai vị Thủy Đế và Hỏa Đế chủ trì việc hạn hán và lụt lội. Đó là điếu không có gì khó hiểu. Nhưng trên một đất nước rộng lớn như thế này, hằng năm bao giờ cũng có xảy ra lụt lội và hạn hán, không thể đoán biết là xảy ra ở đâu. Nay nhà vua lại muốn hỏi cho cặn kẽ, vậy nếu ta bảo mình không biết, thì về sau nhà vua sẽ không tin việc bói toán của mình nữa; trái lại, nếu bảo mình biết, đến chừng đó không có linh nghiệm thì sao? Ồ! Mà có rồi! Năm nay vùng Trường Giang và Hoài Hà mùa mưa

Mai Vũ đến chậm, theo các bậc kỳ lão cho biết, thì qua sang năm sẽ có đại hạn; trong khi đó thì ở Tô Châu, Tùng Giang, Gia Hưng, Hồ Châu mùa xuân năm nay bị hạn hán, vậy năm tới tất sẽ bị lụt lội”. Thế là ông ta dừng cơn ho trả lời một cách khẳng định:

– Hiện tượng hạn hán tất nhiên sẽ xuất hiện tại vùng Trường Giang và Hoài Hà; còn hiện tượng lụt lội sẽ xảy ra ở Tô Châu, Tùng Giang, Gia Hưng, Hồ Châu. Những địa phương đó hoặc ở gần kinh đô, hoặc ở những khu vực quan trọng trong việc thu thuế của triều đình, vậy bệ hạ nên có sự chuẩn bị sớm.

– Việc lụt lội và hạn hán nguyên là chuyện bình thường, thế tại sao trời xanh lại cho Thủy Đế và Hỏa Đế báo cho trẫm biết? Điềm đó là do cái đức của trẫm rộng lớn, hay là cái đức của trẫm kém cỏi?

Lưu Bá Ôn dập đầu xuống mền, trả lời một cách thành khẩn:

– Tâu bệ hạ, nếu thần có lòng dạ riêng tư thì sẽ dâng bốc bệ hạ để mong được bệ hạ ban cho ân sủng, nhưng thần là một bề tôi không sợ sự thật, còn bệ hạ là một nhà vua có sự độ lượng rộng lớn, cho nên thần không sợ nói rõ sự thật: Việc xây dựng cung điện tại Trung Đô và Nam Đô, làm cho người dân hết sức khổ sở, vì hai công trình đó đã huy động đến mấy chục vạn công thợ, khiến bao nhiêu gia đình phải ly tán, nên âm khí đã kết tụ, riêng việc công thợ bị chết chóc, oán khí khó bày tỏ cũng kết tụ khó tan. Đồng thời, các tướng sĩ quan lại ở Tây Ngô bị trận vong, trong nhà tù người lớn tới kẻ nhỏ đều bị phạt làm nô lệ, cho nên hòa khí cũng không thể thông suốt. Ba loại khí đó tập hợp lại với nhau, bốc thẳng lên thiên đình, nên mới dẫn đến hạn hán và lụt lội. Hiện tượng đó chính là trời cao đã sai thần linh cảnh báo!

– Lời nói đó của tiên sinh, là muốn trăm nên khoan dung đại độ, chỉ có đi đầu tiên sinh còn nhớ, trước năm thứ tư niên hiệu Hồng Võ, tiên sinh lúc nào cũng khuyên trăm nên trị thiên hạ cho nghiêm đó chẳng? Cho tới nay trăm còn nhớ rõ câu nói của tiên sinh “Hai đời Tống, Nguyên đã quá buông lỏng, vậy nay cần phải thắt chặt kỷ cương, dùng sức mạnh để trị quốc”.

– Thời gian trước cũng như thời gian sau tình hình khác nhau, nên mọi việc đâu có thể quyên biến. Sau một trận tuyết sương, thì cần có ánh nắng ấm áp của mùa xuân. Trước đây quốc gia mới vừa ổn định, cho nên phải dùng sự cai trị nghiêm khắc để bình định tất cả những sự loạn lạc; nay quốc gia đã yên, phép nước đã định, vậy nên lấy sự khoan dung, lấy sự ban ân làm đi đầu chủ yếu.

Chu Nguyên Chương gật đầu liên tiếp, tự mình đến sửa cho Lưu Bá Ôn nằm yên trên giường, rồi lấy tay vuốt mớ râu của ông ta cho suôn lại, nói:

– Tiên sinh hãy yên nghỉ cho tốt, trăm cần phải rời khỏi tiên sinh trong giây lát. Những lời vàng ngọc của tiên sinh, trăm bao giờ cũng ghi nhớ trong lòng.

Nhà vua đối với những lời khuyên của bề tôi, lại ghi nhớ trong lòng, có thể nói vừa cung kính lại vừa khiêm tốn đến cực độ. Lưu Bá Ôn nghe qua, một lần nữa nước mắt lại trào ra, không thể kiềm chế được.

Chu Nguyên Chương dẫn dò Lưu Bá Ôn và người nhà của ông ta vài lời, rồi bảo một nội thị bước ra cửa trước gọi Hồ Duy Dung cấp tốc trở về nhà, còn nhà vua thì đi theo cửa hông ra ngoài, để tránh khỏi những nghi lễ phiền toái của triều thần.

Nhà vua lặng lẽ đi trên đường, trong lòng bao nhiêu ý nghĩ rộn lên, và bất giác nhớ lại mọi việc hồi năm thứ tư niên hiệu Hồng Võ.

Tháng ba năm thứ tư niên hiệu Hồng Võ, Chu Nguyên Chương đi thị sát Bắc Đô Biện Lương (nay là Khai Phong), để Lý Thiện Trường, Lưu Bá Ôn giúp đỡ Thái Tử Chu Tiêu ở lại lưu thủ Nam Kinh. Thời bấy giờ Lưu Bá Ôn đang giữ chức Ngự Sử Trung Thừa, chấp pháp rất nghiêm, ngay đến những người phạm pháp trong hàng ngũ cấm vệ, ông cũng buộc Thái Tử phải dựa vào pháp luật mà xử trị. Đối với bá quan ai có sai lầm, cũng không cho phép Ngự Sử Đài tha thứ. Một tên gia nhân thân tín của Lý Thiện Trường là Lý Bân phạm pháp. Lý Thiện Trường đích thân ra mặt xin tội, nhưng Lưu Bá Ôn không đồng ý, đích thân dâng sớ cho Chu Nguyên Chương đang ở tận Khai Phong, rốt cuộc đã xử tử Lý Bân. Lúc bấy giờ đang gặp hạn hán. Lưu Bá Ôn đã đem phạm nhân chém đầu trước tế đàn. Chu Nguyên Chương từ Khai Phong trở về Nam Kinh, thấy việc cầu mưa không có hiệu quả, cho rằng do Lưu Bá Ôn đã giết người trước tế đàn. Cái lỗi đó Lưu Bá Ôn đã giải thích: “Sở dĩ trời không mưa là do vợ con của các sĩ tốt bị tử trận, đông đến mấy vạn người, nên âm khí kết tụ; tướng sĩ của quân Ngô đầu hàng đầu bị đưa vào quân hộ, nên hòa khí không thoáng”. Lúc bấy giờ Chu Nguyên Chương đồng ý với lời giải thích đó của Lưu Bá Ôn, nhưng nửa tháng sau trời vẫn không mưa. Chu Nguyên Chương cho rằng Lưu Bá Ôn đã mượn việc bói toán để hù dọa rúng ép nhà vua, nên trong lòng hết sức bức tức, nhân dịp Lưu Bá Ôn có tang vợ, đã cho ông ta nghỉ dài hạn để trở về nhà.

Vừa rồi tại giường bệnh, những lời nói của Lưu Bá Ôn cũng giống y những lời nói trước đây bốn năm. Chu Nguyên Chương có trí nhớ rất tốt, chẳng những nhớ đúng nguyên văn lời nói trước đây bốn năm của Lưu Bá Ôn, thậm chí còn nhớ cả thái độ và giọng nói của ông ấy, nếu so với lời nói ngày hôm nay, thì cả hai lần nói đều giống y như nhau.

Đó chính là một sự rúng ép và hù dọa!

Chu Nguyên Chương tức giận trong lòng, nghĩ bụng: “Lão thất phu kia, trẫm xem ngươi là một bề tôi tốt, nhưng ngươi lại xem trẫm là một anh chàng ngu ngốc, dám đối gạt trẫm như thế!”. Chu Nguyên Chương thầm suy nghĩ: “Trẫm sáng suốt như thế này mà còn không tránh khỏi sự phỉnh gạt của Lưu Bá Ôn. Một khi trẫm nhắm mắt rồi, Thái Tử Chu Tiêu với tánh tình nhân từ trung hậu, há chẳng phải sẽ bị Lưu Bá Ôn xem là nhà vua bù nhìn trong lòng bàn tay của mình hay sao?”

Chu Nguyên Chương tiếp tục suy nghĩ đến ảnh hưởng của Lưu Bá Ôn. Tất cả triều thần văn võ đều xem Lưu Bá Ôn là một nhà tướng số “chưa bói đã biết” (Vị Bốc Tiên Tri), vậy nếu Lưu Bá Ôn dựa vào tướng số để xui bầy các đại tướng đứng lên tạo phản, thì các đại thần chẳng nghe theo ông ta hay sao?

Chu Nguyên Chương liên tưởng đến đám đông dân chúng đội bát hương và cả đoàn xe đậu trước nhà của Lưu Bá Ôn để chờ vào thăm viếng, cảm thấy uy tín của ông ta lớn tới mức có thể “đứng trên cao hô hào, là cả thiên hạ tập hợp lại để hưởng ứng”, tức có thể “một mình đứng lên tạo phản thì cả thiên hạ đều theo!”.

Nghĩ tới đây, Chu Nguyên Chương không khỏi rùng mình mấy lượt.

Nhà vua kiên định sẽ quyết tâm “trừ một con người có dã tâm đối với con cháu của mình” - “Trẫm không thể nhận hư danh là một nhà vua nhân từ, để con cháu sau này phải chịu tai họa mất nước diệt vong”.

Nhưng, muốn trừ cũng phải tìm cho ra một lý do chính đáng, để không ảnh hưởng đến danh dự của một nhà vua, như vậy mới gọi là toàn thiện

toàn mỹ. Chính vì thế nên Chu Nguyên Chương mới có ý nghĩ tìm Hồ Duy Dung. Ông ta muốn dùng “Tử Phòng” này để trừ khử “Tử Phòng” kia!

Tại sao ông ta phải tìm Hồ Duy Dung? Vì ông ta biết rõ, trong số các triều thần văn võ, chỉ có Hồ Duy Dung mới là người hợp tác với ông ta trong vấn đề này; và cũng chỉ có Hồ Duy Dung mới có thể giúp ông ta làm xong việc này mà không để lộ dấu vết.

Từ cửa hông bước vào nhà của Hồ Duy Dung, Chu Nguyên Chương thấy đường đường là một vị Tể Tướng, thế mà chỉ có một cái sân nhỏ, trong sân chỉ có hai hàng nhà gỗ năm căn, chẳng những không có hoa viên mà ngay đến một cái sân cho ra hần cũng không có, nên thở dài nói:

– Đáng khen cho một bề tôi trung thành và cẩn thận! Tuy làm Tể Tướng nhưng lại sống trong một gian nhà hết sức chật hẹp, chẳng khác gì một người bình dân.

Tên gia nhân chịu trách nhiệm tiếp khách không biết Chu Nguyên Chương là ai, thấy mấy chủ tớ của họ từ cửa hông đi vào mà cũng không trình danh thiếp, trong khi y phục lại hết sức sang trọng, tưởng đâu họ là một vị phú hộ đi tìm đường ra làm quan, bèn lên tiếng cảnh tỉnh những ông khách về người chủ của mình :

– Thừa Tướng của chúng tôi là người liêm khiết, được toàn thể xã hội cộng nhận; phàm ai đến cầu cạnh, dù có lễ cũng không dùng mà chỉ dùng người có tài; cả nhà hơn bốn mươi người đều sống trong những gian nhà nhỏ hẹp đó, ngay đến trên lầu cũng chật ních người, nhưng chủ nhân tôi không xây cất thêm, bảo mình là người đứng đầu bá quan, mọi hành động đều có ảnh hưởng rất lớn, nên phải hết sức thận trọng. Mấy hôm nữa ở dưới quê có hơn hai mươi người là họ hàng đến xin tá túc, không biết có chỗ nào để cho họ ở nữa đây?

Chu Nguyên Chương rất mong mỗi bệ tôi của mình biết lo cho chuyện quốc gia nhưng lại hết sức liêm khiết. Nghe qua người nhà của Hồ Duy Dung khen tặng chủ mình, trong lòng hết sức vui vẻ, cười nói:

– Nhà người đừng lo, đến chừng đó nếu không có nhà để cho họ ở, thì hãy tìm ta!

Tên gia nhân đưa mắt nhìn kỹ Chu Nguyên Chương rồi phì cười nói:

– Không phải tiểu nhân không kính trọng đại nhân, nhưng từ phong độ của đại nhân mà xét, tiểu nhân thấy tuy đại nhân là người nhà giàu, nhưng gia sản e là có giới hạn, không thể nào đủ sức cất nhà cho Thừa Tướng của chúng tôi đâu! Cho dù đại nhân có thể cất nhà cho Thừa Tướng của chúng tôi, thì Thừa Tướng của chúng tôi tuyệt đối cũng không nhận. Vì nhận của cải đó thì biết bỏ vào đâu? Nếu Thừa Tướng của chúng tôi chịu nhận những món lễ vật hậu hĩ, thì bây giờ bao nhiêu nhà lầu cũng có, chứ đâu lại chui rúc trong một cái vỏ ốc sên như thế này?

Chu Nguyên Chương mỉm cười, không để ý đến lời nói của tên gia nhân, lên tiếng hỏi:

– Nhà người xem ta là người làm nghề gì?

Tên gia nhân lại đưa mắt nhìn kỹ Chu Nguyên Chương, rồi lắc đầu nói:

– Tiểu nhân nhận xét người rất nhiều, lắm khi chỉ nhìn sơ qua là có thể đoán đúng được thân phận của người đó, nhưng riêng thân phận của đại nhân, thì tiểu nhân không thể đoán ra, vì đại nhân giống người buôn bán nhưng lại không có thái độ khinh bạc của người buôn bán; đại nhân tuy giống người công thợ, nhưng lại không thô lỗ như những người công thợ; đại nhân giống người làm nông, nhưng lại không chất phác thô thiển như người làm nông; đại nhân giống người làm quan, nhưng lại không có dáng

điều cao sang hào phóng của người làm quan. Tiều nhân thật sự không thể nào đoán biết được nghề nghiệp của đại nhân!

Chu Nguyên Chương chẳng những không tức giận vì lời nói của tên gia nhân, mà lại cảm thấy tức cười. Đúng vậy, nhà vua không thuộc vào hàng sĩ nông công thương, nhưng cũng có một số tính cách nào đó của sĩ nông công thương. Nhà vua trước đây đúng là từng làm qua các nghề thuộc sĩ nông công thương: khi là đồ đệ của Bành Tổ Sư, nhà vua từng đi buôn bán, từng làm ngành thủ công, và trước đó cũng từng làm nông dân; khi đang khăn đở khởi nghĩa thì ra làm quan, tức là Sĩ.

Lúc bấy giờ Hồ Duy Dung cùng một thái giám vội vàng bước vào. Vì họ vừa đi vừa nói chuyện nên đã đến chậm. Hồ Duy Dung vừa bước vào nhà, nghe người nhà bảo có một người đàn ông to lớn, mặt đỏ, không xưng họ xưng tên đến thăm, biết đấy là nhà vua, vội vàng đi vào một gian phòng nhỏ trên lầu. Vừa nhìn qua, Hồ Duy Dung thấy đúng là nhà vua, nên vội vàng quì xuống tiếp giá, miệng nói mình đắc tội đáng chết. Tên gia nhân khi này nhắm mắt bình luận người lạ mặt, té ra lại là nhà vua. Anh ta sợ hãi đến hồn phi phách tán, vội vàng quì xuống xin chết, đập đầu đến chảy máu trán.

Chu Nguyên Chương với một thái độ khoan dung hiếm có, bảo Hồ Duy Dung đứng lên, và hỏi gia nhân tên gì, Hồ Duy Dung để cho anh ta lạy tạ, rồi trả lời:

– Tên nô lệ này họ Kỷ tên Đạt, người Lâm Ấp, thuộc vùng Sơn Đông, đã đi theo thần bốn năm rồi, bình nhật tỏ ra rất trung thành và cẩn trọng.

Chu Nguyên Chương ghi nhớ danh tính của Kỷ Đạt trong lòng, rồi mới nói với Hồ Duy Dung:

– Trẫm không ngờ tư gia của Thừa Tướng mà lại nhỏ hẹp như thế này, đó là do sự thiếu sót đối với hiên thần của trẫm - Nói tới đây nhà vua quay sang một thái giám nói tiếp - Nay Lưu Tứ, nhà người hãy mau đến Công Bộ truyền khẩu lệnh của trẫm, bảo Công Bộ xây cất một phủ riêng cho Thừa Tướng trên miếng đất trống bên cạnh Tây Hoa Môn, về qui mô thì có thể xây cất tương đương với phủ đệ của các bậc Hài.

Hồ Duy Dung vội vàng quì xuống từ chối, nhưng thấy Chu Nguyên Chương tỏ ra rất kiên quyết nên mới dập đầu lay tạ.

Chu Nguyên Chương bèn hỏi:

– Trẫm có một chuyện cơ mật muốn nói riêng với Thừa Tướng, vậy có địa điểm nào thích hợp không?

Hồ Duy Dung vội vàng ra hiệu cho Kỷ Đạt lui ra, đáp:

– Nơi đây tuy là một gian phòng nhỏ, nhưng so với ngoài phòng khách lại yên tĩnh hơn.

Chu Nguyên Chương cũng ra lệnh cho tất cả các thái giám lui đi, dặn họ canh gác ở bên ngoài cho cẩn thận, không cho bất cứ ai tới gần gian phòng.

Hồ Duy Dung từ trước tới nay chưa bao giờ trông thấy Chu Nguyên Chương lại tỏ ra cảnh giác như thế, đoán biết nhà vua có chuyện cơ mật muốn bàn, trong lòng cảm thấy được nhà vua tin yêu nên rất tự hào. Nhưng, ông cũng không khỏi phập phồng lo sợ, nên đứng ngay ngắn một bên, chờ Chu Nguyên Chương mở miệng.

Chu Nguyên Chương lên tiếng:

– Trước đây trẫm muốn cử Dương Hiến làm Thừa Tướng và có hỏi ý kiến của Thành Ý Bá, Khanh biết ông ấy bình phẩm Dương Hiến ra sao

không?

Hồ Duy Dung tất nhiên từ lâu đã biết Lưu Bá Ôn cho rằng Dương Hiến không thích hợp làm Thừa Tướng, dù tình cảm giữa hai người rất thân mật. Nhưng, ông ta giả vờ không biết, đáp:

– Quân sư và Dương Hiến có tình cảm rất thân mật, tất nhiên là ông ấy sẽ không phản đối.

Chu Nguyên Chương lắc đầu, nói:

– Ông ta bảo: “Dương Hiến có tài của một Thừa Tướng nhưng không có khả năng giữ vị trí Thừa Tướng, nếu làm Thừa Tướng sẽ thất bại”. Trẫm không nghe theo lời ông ta khuyên ngăn, và Dương Hiến quả nhiên phạm tội bị xử chém. Khanh có biết Thành Ý Bá đã bình phẩm Uông Quán Dương ra sao không?

– Tình cảm riêng tư giữa hai người cũng không phải tệ, chắc là Quân Sư không đánh giá thấp Uông Quán Dương chăng?

– Ông ấy chỉ bình phẩm Uông Quán Dương có hai tiếng là: nông cạn!

– Quân Sư đúng là người rất công minh, không lấy tình cảm cá nhân để làm việc, đúng là một bề tôi trung trực của triều! - Hồ Duy Dung ý thức được, nếu tiếp tục bàn tới thì sẽ đến phiên mình. Mặc dù không biết Lưu Bá Ôn đã bình phẩm mình như thế nào, nhưng ông ta vẫn nói tốt cho Lưu Bá Ôn để chứng tỏ mình là người có độ lượng.

– Phải! Ông ta đúng là một trung thần ngay thẳng. Trước kia trẫm muốn cử ông ta làm Thừa Tướng, nhưng ông ta từ chối, bảo rằng mình rất căm ghét cái xấu lại không thể gánh vác công việc nặng nhọc được.

Hồ Duy Dung thấy Chu Nguyên Chương cố ý dừng lại một chốc, không biết nhà vua đang suy nghĩ đi đâu gì, mặc dù làm ra vẻ rất bình tĩnh

nhưng quả tim ông đang đập thình thịch. Ông ta biết Lưu Bá Ôn đối với mình có ác cảm thật sâu, sâu đến mức độ nhà vua cũng khó đi đầu đình được, ông ta càng biết mặc dù Lưu Bá Ôn đã từ quan sống an nhàn ở ngoài đời, nhưng Chu Nguyên Chương vẫn xem ông ta là một người có tài năng để làm Thừa Tướng. Nghe lời nói của Chu Nguyên Chương chừng như nhà vua sắp sửa sử dụng lại Lưu Bá Ôn. Chu Nguyên Chương thường dùng thủ đoạn, để cho các đại thần không chế nhau, không ai có thể trở thành người có quyền lớn nhất trong triều đình.

Chu Nguyên Chương bỗng lên tiếng hỏi:

– Khanh có biết ông ấy đã bình phẩm khanh như thế nào không?

HồDuy Dung giật mình, tức thời cảm thấy tấm thân của mình lùn thấp xuống, không làm sao nhóng lên cao được, lắc đầu làm thinh.

– Trẫm hỏi ông ấy dùng khanh làm Thừa Tướng được không, thì ông ấy đáp: “Họ Hồ đó chẳng qua là một con bò nghé, sớm muộn gì cũng sẽ làm gãy thân cày, hỏng lưỡi cày mà thôi. Nếu lời nói của thần hôm nay không linh nghiệm, thì đó là cái phúc của trời cao; trái lại, lời nói của thần hôm nay trở thành linh nghiệm, thì bá tánh sẽ thế nào?” Vừa rồi, ông ta một lần nữa đã khuyên trẫm hãy tìm một vị Thừa Tướng khác!

HồDuy Dung nghĩ rằng Chu Nguyên Chương muốn mượn lời nói của Lưu Bá Ôn để nói về mình, vội vàng quì hai đầu gối xuống đất, dập đầu tâu:

– Thần vốn bất tài, không thể làm việc lớn, xin bệ hạ thương xót thần đã cẩn thận theo hầu bệ hạ suốt hơn hai mươi năm qua, ban cho thần mạng sống, và cho thần trở về quê làm nông phu.

Chu Nguyên Chương vội vàng đỡ HồDuy Dung đứng dậy, lắc đầu nói:

– Thừa Tướng hiểu lắm rồi. Bốn năm trước, trăm thực sự đã xúc động trước lời khuyên của Thành Ý Bá, rất ái ngại đối với khanh, nhưng mấy năm nay khanh làm việc cực nhọc, không thua gì Trương Lương, Tiêu Hà của Hán Cao Tổ! Thành Ý Bá vừa rồi tại sao nói như vậy, đó chính là vì bệnh nên ông ấy đã mất sáng suốt, trăm lo sợ ông ấy không còn sống được bao lâu trên cõi đời này.

Hồ Duy Dung không khỏi giật mình trước sự lo lắng của Chu Nguyên Chương, vội vàng an ủi:

– Bệ hạ không cần phải lo ngại, vì Đới Tư Cung đã nói, Quân Sư chỉ mấy hôm nữa là bình phục; Quân Sư cũng chính miệng nói với vi thần, là ông ấy còn hầu hạ bệ hạ mười năm nữa đó!

Ánh mắt của Chu Nguyên Chương rất lạ, nhìn chăm chú vào Hồ Duy Dung đến mấy phút, rồi mới từ từ lắc đầu nói qua một giọng nặng nề

– Lời nói của họ Đới là có ý nghĩa trái ngược, còn lời nói của Lưu lão tiên sinh là lời nói không đáng tin. Tài bói toán của ông ta tuy rất thần kỳ, nhưng từ trước tới nay không có ông thầy bói nào lại có thể biết được sự sống chết của mình.

Hồ Duy Dung lên tiếng giải bày:

– Theo thần thấy, Quân Sư hoàn toàn không có gì đáng lo về tính mệnh, mà chỉ bị cảm lạnh thường thôi.

Chu Nguyên Chương lập tức sa sầm nét mặt, dùng giọng quở trách phản bác lại lời nói của Hồ Duy Dung:

– Trăm là thiên tử, lại không thể quyết định cho sự sống chết của con người, mà chỉ có khanh mới quyết định được hay sao?

Tới chừng đó Hồ Duy Dung mới hiểu rõ ý định của nhà vua. Điều đó thật là bất ngờ đối với ông ta. Ông ta kinh ngạc đến trợn tròn xoe cả hai mắt, không biết nên trả lời như thế nào.

Khung mặt hung tợn của Chu Nguyên Chương lại càng hung tợn hơn, nói:

– Hãy cấp tốc phái một ngự y đến hầu bên cạnh lão tiên sinh, bất luận thế nào, cần phải để cho ông ta trở về đến Thanh Điện, trái lại, nếu để cho ông ta xảy ra bất trắc tại kinh sư, thì trăm sẽ hối tội khanh đấy. Đó là mật chỉ của trẫm!

Hồ Duy Dung nghe đến câu nói cuối cùng mới vội vàng quì xuống, vì ông ta không muốn tiếp nhận thánh chỉ của nhà vua. Ông ta muốn khuyên nhà vua thu hồi mệnh lệnh đó, nhưng khi ông ta chọn lời nói thích hợp và ngược mặt nhìn lên, thì không còn thấy nhà vua đâu nữa. Ông ta cuống quýt vội vàng đứng lên đuổi theo, nhưng nhà vua đã cùng các thái giám theo hầu bước ra khỏi cửa hồng. Bao nhiêu lời nói trong lòng Hồ Duy Dung đều không có cơ hội để nói cho nhà vua nghe.

Kỷ Đạt bám theo sau, nhìn thấy sắc mặt của Hồ Duy Dung buồn bã vội vàng hỏi chủ nhân của mình có chuyện gì, có cần đi mời vị Thừa Tướng trước là Ôn Quảng Dương đến bàn bạc hay không? Hồ Duy Dung thở dài, bảo mau đi mời Ôn Quảng Dương đến.

Sau khi Ôn Quảng Dương tới nơi, Hồ Duy Dung bèn kéo ông ta vào gian phòng bí mật, đem thánh chỉ của nhà vua kể lại. Ôn Quảng Dương cả kinh, im lặng một lúc lâu không nói gì, cuối cùng khuyên Hồ Duy Dung nên làm theo mật chỉ của nhà vua, để có thể vượt qua cái ải trước mắt.

THÔI MỆNH PHÙ NGUYÊN CHƯƠNG TẶNG SÂM TO
PHI LAI CHIẾU TÂM THUẬN MẤT HÔN THÊ

Nhắc lại Phó Thừa Tướng Uông Quảng Dương nghe Hồ Duy Dung nói đầu đuôi mật chỉ của nhà vua, thì im lặng suy nghĩ một lúc lâu, cảm thấy lệnh vua không thể làm trái, bèn khuyên Hồ Duy Dung dựa theo mật chỉ mà hành sự. Hồ Duy Dung lắc đầu thở dài, nói:

- Tuy Quân Sư không thích Hồ mỗ, nhưng Hồ mỗ đối với Quân Sư vẫn kính nể như một vị thần, đâu thể nhẫn tâm....

Hồ Duy Dung lại thở dài một cách nặng nề, và sự phiền muộn đã bộc lộ hoàn toàn trong tiếng thở dài đó.

Uông Quảng Dương hiểu rõ chỗ khó của Hồ Duy Dung: không chấp hành mật chỉ chẳng? Sẽ đắc tội với nhà vua. Chấp hành mật chỉ chẳng? Thì trong lòng lại không nở. Ông ta nhận thấy chẳng riêng Hồ Duy Dung, mà ngay cả chính bản thân ông ta cũng rơi vào một tình huống khó xử như thế. Nếu khuyên Hồ Duy Dung chấp hành mật chỉ một lần nữa, thì há chẳng phải chứng tỏ mình là người có tâm địa tàn nhẫn hay sao? Trái lại, nếu khuyên Hồ Duy Dung chống lại mệnh lệnh của vua, thì không biết chừng ngày mai này sẽ bị nhà vua tìm một tội danh nào đó bãi chức và sung quân, thậm chí có thể chết. Nhưng, một khi ông ấy chấp hành mật chỉ, mà bị quần thần tìm hiểu được, thì thử hỏi ông ấy làm sao tránh khỏi là cái đích nhắm để tất cả quần thần công kích? Thậm chí, hoàng đế không thích ông

ta, có thể vu khống ông ta vì oán thù riêng nên sát hại đại thần, dù ông ta có cả trăm cái miệng đi nữa cũng không thể nào cãi được!

Cho nên hai người im lặng ngồi yên một chỗ, mỗi người một tâm sự riêng, thỉnh thoảng lại than vắn thở dài.

Cuối cùng, Ôn Quảng Dương đã phá tan sự trầm mặc đó.

– Thưa, Hò đại nhân, xin ngài hãy có một quyết định. Nếu ngài cần đến Quảng Dương tôi, thì dù cho có phơi gan trải mật đi nữa, tôi cũng không bao giờ từ chối!

Hồ Duy Dung thở một hơi dài, rồi lễ nói:

– Chúa thượng là người chuyên chế như vậy, nên đã đưa chúng ta vào một hoàn cảnh bất nhân bất nghĩa. Chúa thượng đã nảy ra ý định trừ khử Lưu Bá Ôn, cho dù tôi có can gián tới đâu đi nữa thì cũng uổng công, trái lại, có khi còn mất cả mạng sống nữa là khác. Nếu vậy, thì xin để cho Hồ mõ này trở thành một tội nhân mà thôi! - Ông ta gọi thẳng tên của Ôn Quảng Dương, nói tiếp - Nay Triều Tông huynh, về sau nếu vạn nhất có chuyện gì xảy ra, thì Hồ mõ chỉ yêu cầu huynh cứ cắn chặt hai hàm răng và chỉ nói ba tiếng “Tôi không biết”!

Ôn Quảng Dương liếc nhìn thái độ:

– Xin đại nhân an tâm, cho dù bị dao kiếm sát cổ đi nữa, tôi cũng chỉ nói ba tiếng “tôi không biết” trước những quan lại ghi chép lịch sử.

Hồ Duy Dung đứng lên, hướng về Ôn Quảng Dương xá một xá thật sâu, nói:

– Có câu nói đó của Ôn đại nhân, Hồ mõ cảm thấy an tâm rồi!

Sau khi lấy được ý kiến nhất trí của Ôn Quảng Dương, Hồ Duy Dung bèn thực thi từng bước mật chỉ của nhà vua. Ông ta trước hết sắp xếp

cho Đới Tư Cung vào làm việc ở Thái Y Viện, rồi mới đích thân tới chùa Khê Minh Tự, mời vị cao tăng Ngô Ấn dẫn một đám đông tăng đồ đến làm lễ cầu phúc cho Lưu Bá Ôn. Sau đó, ông ta mới đến Thái Y Viện tìm một vị ngự y tâm phúc là Vương Trung để truyền đạt mật kế, bảo ông này đi xem bệnh cho Lưu Bá Ôn. Hồ Duy Dung sau khi xem qua toa thuốc của Vương Trung, lại đích thân trông nom người nhà của họ Lưu nấu thuốc. Khi chén thuốc bưng đến trước giường bệnh của Lưu Bá Ôn, ông ta đã đích thân bưng chén thuốc lên ném thử trước mặt ngự y và cha con Lưu Bá Ôn, sau đó mới để cho Lưu Bá Ôn uống hết chén thuốc. Trước khi rời đi, ông ta còn dặn dò Lưu Trung và Lưu Trọng Cảnh:

– Về sau mỗi hôm phải báo cáo ba lần với ông ta về tình hình sức khỏe của Lưu Bá Ôn, cứ mỗi lần thay đổi toa thuốc đều phải để cho ông ta ném trước rồi mới dâng lên cho Lưu Bá Ôn dùng.

Lưu Trọng Cảnh thấy Hồ Duy Dung đối xử với cha mình hết sức cung kính, trong lòng cảm thấy thật ái ngại, thầm trách cha tại sao lại xem Hồ Duy Dung là một người xấu, cho nên đã nhiều lần khuyên cha nên gác bỏ những sự hiềm khích trước kia đối với Hồ Duy Dung. Lưu Bá Ôn mặc dù đối với Hồ Duy Dung hết sức cảnh giác, nhưng thấy ông ta tỏ ra còn hiềm thảo hơn cả con ruột của mình, nên rất cảm động. Hơn nữa, sau khi dùng thuốc xong thì bệnh tình thuyên giảm hẳn, cho nên sự đề phòng đối với Hồ Duy Dung cũng dần dần lơ lửng. Trái lại, Lưu Bá Ôn còn tự trách mình là đã hoài nghi sai lầm một con người như Hồ Duy Dung.

Đến khoảng ngày mừng mười tháng năm, Lưu Bá Ôn chẳng những bắt đầu ăn uống được, tinh thần phấn chấn, lại còn có thể đi dạo quanh sân mà không cần chống gậy.

Thế là trong nhất thời tất cả bá quan văn võ trong triều đình đều vui mừng trước tình trạng sức khỏe của Lưu Bá Ôn đang chuyển biến tốt. Họ chấp tay lạy trời cao để tỏ lòng biết ơn. Ngoài ra, ai ai cũng cho Hồ Duy Dung là người độ lượng rộng rãi, vì Lưu Bá Ôn trước đây đã phản đối việc Hồ Duy Dung lên giữ chức Thừa Tướng, đó là chuyện mà cả triều đình ai cũng biết.

Vào một buổi sáng, Vương Trung bảo tỳ vị của Lưu Bá Ôn còn yếu, ăn lâu tiêu, lại bị tiêu chảy, nên dùng “tứ quân tử thang” là toa thuốc kiện tỳ để cho Lưu Bá Ôn uống. Lưu Bá Ôn là người cũng biết về thuốc, nên nghe nói thế tỏ ra rất tán thành, bèn gọi Lưu Trọng Cảnh dựa theo toa để bốc thuốc, rồi giao Vương Trung sắc.

Sau khi Vương Trung sắc thuốc xong, bèn đổ thuốc vào trong bình để đẩy không cho Lưu Bá Ôn dùng ngay, bảo là phải chờ Hồ Thừa Tướng tới đích thân nếm thuốc trước rồi mới có thể dùng.

Lưu Bá Ôn tươi cười đáp:

“Thang tứ quân tử” là một toa thuốc cổ truyền, trong đó mấy vị thuốc như nhân sâm, bạch truật, phục linh, cam thảo đều là những vị thuốc ôn hòa cả, vậy có sợ chi? Hơn nữa, để cho Hồ Thừa Tướng nếm thử thuốc là một việc thiếu cung kính, Lưu Cơ này đâu dám làm như thế? Nhưng trước mặt Thừa Tướng thì Lưu Cơ chỉ biết tuân mạng lệnh mà thôi. Nay bệnh tình đã chuyển khá, việc dùng thuốc đâu cần phải chờ Thừa Tướng đến thử nữa?

Vương Trung lộ sắc khó xử, nói:

- Cãi lại lệnh của Thừa Tướng, tiểu nhân sẽ bị tội đó!

Lưu Bá Ôn bảo mọi việc đều do ông chịu trách nhiệm, hối mang thuốc đến cho ông uống. Vương Trung không còn cách nào hơn bèn đi lấy thuốc dâng lên, đồng thời, năn nỉ Lưu Bá Ôn khi đứng trước mặt Thừa Tướng đừng nói là mình đã đổi toa thuốc. Cha con của Lưu Bá Ôn đều nhận lời.

Đến giữa trưa, Hồ Duy Dung và hữu Thừa Tướng Uông Quảng Dương, đã cùng các văn thần như “Ngự Sử Đại Phu” Trần Ninh, “Ngự Sử Trung Thừa” “Đồ Tiệt”, “Thái Sư” Lý Thiện Trường đến thăm bệnh. Hồ Duy Dung còn hỏi phải chăng đã đổi toa thuốc, cha con Lưu Bá Ôn và Vương Trung đều giấu sự thật, bảo là vẫn uống theo toa cũ, phải chờ thêm hai ngày nữa mới uống “tứ quân tử thang”.

Vào buổi chiều, các võ thần như Từ Đạt, Lý Văn Trung, Phùng Thắng cũng đến thăm bệnh, thấy sắc mặt của Lưu Bá Ôn hồng hào, tiếng nói rền vang, đều cho rằng đó là cái may mắn của triều đình, là cái phúc của xã tắc.

Đến buổi chiều ngày hôm đó, Chu Nguyên Chương lại phái sứ giả đến hỏi thăm và đặc biệt còn tặng thêm một củ sâm cao ly do nước Cao Ly mới vừa tấn cống. Củ sâm cao ly đó hết sức to, đã tượng thành hình dáng một con người, trông như một đứa hài nhi. Tương truyền đó là “Sâm Vương” đã sống trên ba trăm năm. Truyền thuyết trong dân gian cho biết, “Sâm Vương” đã thành sâm tinh. Công hiệu chẳng khác nào viên thuốc “Cửu Chuyển Hoàn Hồn Đơn” của Thái Thượng Lão Quân, uống nó người không bệnh sẽ cải lão hoàn đồng, giữ mãi tuổi thanh xuân; người có bệnh sẽ hết bệnh ngay, mà còn được kéo dài tuổi thọ.

Lưu Bá Ôn thấy Chu Nguyên Chương mang tặng vật quý báu đó cho mình, cảm động đến rơi lệ, quay về hướng bắc dập đầu ba cái để tạ ơn nhà vua. Lưu Trọng Cảnh và tất cả người nhà đều quì xuống đất đầy cát bụi, dập đầu lạy liên tiếp. Các triều thần đến thăm thấy thế cũng tỏ ra hết sức

vui mừng, bảo nhà vua là người kính trọng Lưu lão tiên sinh, ngàn năm hiếm có.

Nhưng, đến nửa đêm thì Lưu Bá Ôn bỗng nhiên phát sốt. Vương Trung dùng đủ mọi cách cũng không thể hạ sốt được. Cơn sốt đã làm cho môi của Lưu Bá Ôn khô nứt, trên người nổi nhiều mụn nước, mũi thì chảy máu không ngừng. Vương Trung cuống quýt lên, một mặt kêu người đi mời Đới Tư Cung, một mặt bảo phải dùng “Sâm Vương”. Lưu Bá Ôn gần như mê sảng, miệng luôn nói nhảm, nhưng khi nghe dùng “Sâm Vương” thì vội vàng vừa thở vừa nói:

– Đó là “vật quý” nhất trong đời, vậy tuyệt đối... không thể sử dụng!

Vương Trung vội vàng nói:

– Sinh mệnh của Quân Sư mới là quan trọng!

Thế là ông ta không cần biết Lưu Bá Ôn phản đối, bảo Lưu Trọng Cảnh cắt một khúc “Sâm Vương”, rã tán thành bột hòa với nước, đem đổ cho Lưu Bá Ôn uống.

Củ “Sâm Vương” đó có hiệu quả thực là kỳ lạ. Chỉ sau hai khắc đồng hồ, Lưu Bá Ôn đã dịu cơn sốt. Tất cả mọi người trong gia đình đều thở phào nhẹ nhõm, và vây quanh giường bệnh của Lưu Bá Ôn thì thầm bàn tán với nhau, bảo nhà vua ban cho linh dược cứu được mạng sống của Lưu Bá Ôn.

Thời gian chừng nửa khắc lại trôi qua, tức lúc gần canh hai, mọi người đang chuẩn bị giải tán trở về nghỉ ngơi thì một lão hoạn quan cùng đi theo gia nhân ở Lưu phủ đi mời Đới Tư Cung cũng trở về. Lão thái giám đó vừa bước vào cửa nhanh nhẹn hỏi ngay:

– Lão tiên sinh thế nào rồi? Có bớt sốt không? Củ “Sâm Vương” đó có dùng hay chưa?

Vương Trung và Lưu Trọng Cảnh vội vàng bước ra nghênh đón, nói cho ông ta biết Lưu Bá Ôn đã hết sốt. Đến chừng đó vị thái giám già mới đưa tay áo gạt mồ hôi, nói:

– A Di Đà Phật! Làm tôi hết hờn! Bệ hạ cũng hết sức sợ hãi, bảo nếu củ “Sâm Vương” đó mà không hạ được cơn sốt, thì e rằng không còn hy vọng gì nữa!

Lưu Trọng Cảnh hướng về vị thái giám già thi lễ, nói:

– Chính nhờ củ “Sâm Vương” đó mới hạ được cơn sốt của gia phụ. Tất cả mọi người trong nhà của tiểu nhân đều cảm thấy ơn trời lộng lộng, dù cho có chết chín lần cũng khó báo đáp!

Mọi người đang nói chuyện, thì bỗng nghe Lưu Bá Ôn kêu to:

– Đau quá! Có ai đến cứu tôi không?

Mọi người hốt hoảng, vội vàng chạy đến gian phòng của Lưu Bá Ôn, trông thấy sắc mặt của ông tái mét, hai hàm răng cắn chặt, hai bàn tay thì ôm cứng lấy bụng, lăn qua lăn lại.

Lưu Trọng Cảnh thấy thế không khỏi sợ hãi, òa lên khóc to, rồi van xin vị thái giám mau đi mời Đới Tư Cung. Vị thái giám dang rộng hai cánh tay ra, lắp bắp nói:

– Đới Tư Cung đã đi lên phía bắc rồi, trong Thái Y Viện chỉ còn lại Vương thái y là người giỏi nhất!

Vương Trung lúc đó đang bắt mạch cho Lưu Bá Ôn, sau khi bắt mạch xong, sắc mặt ông ta hết sức buồn rầu, đưa tay sờ bụng Lưu Bá Ôn, ông lại càng hốt hoảng hơn, quay sang vị thái giám nói:

– Bẩm Công Công, đây mới là chuyện lạ, lão tiên sinh đau đớn như thế mà lại không ra mồ hôi, còn trong bụng lại có một khối cứng như đá, to bằng nắm tay. Lúc hoàng hôn tiểu nhân có sờ thử, nhưng không thấy khối u đó!

Người thái giám già cũng đưa tay sờ bụng Lưu Bá Ôn, rồi giật mình rút bàn tay lại, nói:

– Khối cứng đó chẳng khác nào sắt đá, sờ vào lại nóng bỏng. Nay Vương thái y, trước đó Lưu tiên sinh đã uống thang thuốc gì?

– Không có chi lạ, chỉ là “tứ quân tử thang” mà thôi!

– Như thế thì làm sao đây? Nghe nói Thiên Hộ Quách Biện là người giỏi y thuật, lại sở trường về các chứng bệnh nan y, vậy mong Lưu nhị công tử sai Quý Giới đi mời ông ấy đến, lão nô phải trở về cung để bẩm báo lại với Hoàng thượng.

Lão thái giám hối hả ra đi, còn Lưu Trọng Cảnh cũng vội vàng sai người nhà đi mời Quách Biện. Vương Trung vì muốn làm tiêu đi khối cứng trong bụng của Lưu Bá Ôn, nên tiến hành giác hơi. Ông ta đem tất cả hiểu biết của mình ra để chữa trị, nhưng khối u đó ngày càng to hơn, chẳng khác nào một thứ đồ vật gì đó cứ gặp gió thì phình lên, càng ngày càng to như một người phụ nữ có thai, Vương Trung đành phải bó tay!

Ngay lúc đó bên ngoài có người reo lên:

– Quách Thiên Hộ đến rồi!

Lưu Bá Ôn vội vàng bảo con trai ra nghênh tiếp.

Lưu Trọng Cảnh cố giấu sự đau buồn, đưa Quách Biện đến trước giường bệnh của cha, nói rõ diễn biến căn bệnh:

– Gia phụ hồi trưa này vẫn còn khỏe, sau khi uống “tứ quân tử thang” thì bỗng phát sốt, nhưng nhờ “Sâm Vương” của thánh thượng ban cho, nên đã hạ được cơn sốt, nay trong bụng bỗng xuất hiện một khối u cứng như đá, Vương thái y đành bó tay, nên đã được thái giám đưa trở về cung.

Quách Biện vừa lắng nghe vừa bắt mạch cho Lưu Bá Ôn, đồng thời, kiểm tra phần bụng, sau đó lại xem xét trong răng, lưỡi, và cuối cùng hốt hoảng nói to:

– Bụng lưỡi trở thành màu xanh, chân răng biến thành màu đen, còn khối u trong bụng sờ là thấy ngay, trong khi đó mạch lại nhảy mạnh, chứng tỏ đã bị người ta đầu độc rồi!

Lưu Trọng Cảnh nghe thế cả kinh, vội vàng hỏi có phương pháp gì cứu vãn hay không?

Quách Biện làm thinh một lúc lâu không trả lời. Lưu Trọng Cảnh sốt ruột mắt trào lệ, lên tiếng van xin:

– Quách Thiên Hộ ơi! Xin ngài hãy nghĩ tình chúng mình lúc còn bé đã sống bên nhau, ra tay cứu chữa cho gia phụ một phen! Thương thế của Trịnh Quốc Công nặng như vậy mà ngài còn chữa khỏi, trong khi gia phụ chỉ mới vừa bị người ta đầu độc, chất độc chưa ngấm sâu, vậy không thể chữa khỏi hay sao?

Trong lòng Quách Biện mặc dù hết sức bất nhẫn, nhưng buộc phải nói thật:

– Nếu chưa dùng nhân sâm thì có thể xua đuổi được chất độc ra khỏi người, nhưng nay đã dùng nhân sâm rồi thì chất độc đã ngấm sâu vào ngũ tạng lục phủ, dù có thuốc tiên cũng không cứu được!

Lưu Trọng Cảnh nghe xong bỗng nhảy bổ tới cạnh giường của Lưu Bá Ôn, nắm lấy cánh tay cha khóc thất thanh nói:

– Cha ơi! Chúng ta đã bị người ta thanh toán ngầm rồi!

Lưu Bá Ôn mặc dầu là người rất kiên nghị, nhưng lúc đó hai dòng lệ cũng không tránh khỏi trào ra. Hai cha con đối mặt nhau khóc rất thống thiết. Người nhà bên ngoài nghe thấy cũng òa lên khóc to. Trong nhất thời, mọi người trong Lưu phủ ôm nhau khóc rất thảm thiết.

Lưu Bá Ôn cố trở mình hỏi:

– Nay Quách Thiên Hộ, tôi xin hỏi bệnh tình của tôi có thể trở về quê hương kịp không?

Quách Biện không nỡ gạt ông ta, bèn suy nghĩ một chốc rồi nói đúng sự thật:

– Thứ thuốc độc này rất lợi hại, nhưng người bị trúng độc không chết ngay, mà có thể kéo dài đến ngoài ba tháng sau mới chết. Như vậy, Lưu đại nhân hoàn toàn có thể trở về cố hương kịp. Xin hỏi Lưu đại nhân, ngài đã bị ai thanh toán ngầm như thế?

Lưu Bá Ôn thở dài lắc đầu, nói:

– Thiên Hộ không cần phải hỏi, ngài hãy tức khắc rời khỏi chốn thị phi này, và xem như không nghe không thấy gì cả, và cũng không nên nói lại cho Tổng Quốc Công biết!

Quách Biện ngạc nhiên hỏi:

– Chẳng lẽ Lưu đại nhân không nghĩ tới chuyện trả thù rửa hận hay sao?

– Lão xin cảm tạ ý tốt của Thiên Hộ, chỉ vì mối thù này không ai có thể trả được, vậy nếu liên lụy ngài vào thì già đây thật không an tâm. Vậy

xin Quách Thiên Hộ hãy nhanh chóng rời khỏi nơi này, và đừng bao giờ nhắc tới chuyện xảy ra ở đây. Đó là điều mà gia khẩn cầu ngài.

Quách Biện có làm trái với tâm nguyện của một cụ già đang quyết định chịu chết chăng? Quách Biện cố ngăn dòng lệ, cúi đầu lạy Lưu Bá Ôn, đứng lên quay sang Lưu Trọng Cảnh xá một xá thật sâu, nói: “Trân trọng” rồi rời đi.

Lưu Trọng Cảnh tiễn Quách Biện xong, bèn hạ thấp giọng hỏi Lưu Bá Ôn:

– Bẩm phụ thân, chả lẽ bỏ qua chuyện này sao?

Lưu Bá Ôn thở dài đáp:

– Tên ác tặc Hồ Duy Dung vẫn còn được nhà vua sủng ái, quyền thế rất to, trong nhất thời không thể lật đổ được hẳn đâu, cho nên, cha không muốn đề liên lụy đến những đồng liêu. Ngày mai này hoàng thượng chắc chắn sẽ đến đây thăm ta, ta nhân dịp đó sẽ tâu rõ, xem hoàng thượng phải chăng có thể tỉnh ngộ.

Đúng như tiên liệu của Lưu Bá Ôn, sáng sớm ngày hôm sau, Chu Nguyên Chương dẫn một số ít tùy tùng đến thăm Lưu Bá Ôn, nhìn thấy bụng của Lưu Bá Ôn trướng to lên, nhà vua mắng Vương Trung đã làm hỏng việc, cho biết đã trời ông ta rồi, đồng thời, phái người đi tìm Đới Tư Cung trở về cung. Nếu Đới Tư Cung cũng không thể trị hết bệnh của Lưu Bá Ôn, thì Vương Trung sẽ bị xử cực hình.

Lưu Bá Ôn với tư thế nửa nằm nửa ngồi trên giường bệnh, lên tiếng tạ ơn nhà vua xong, liền xin Chu Nguyên Chương ra lệnh cho những người không có nhiệm vụ lui ra, nói:

– Tâu bệ hạ, bệnh của thần e là không có hy vọng bình phục, vì thần đã bị thư (đầu độc) rồi!

– Bị thư ư? - Chu Nguyên Chương lắc đầu lia lịa nói tiếp - chắc là không phải đâu. Chẳng qua Vương Trung dùng lãn thuốc, chứ bảo ông ta cố tình đầu độc lão tiên sinh thì là chuyện không thể có, thử hỏi hắn có mấy chiếc đầu?

– Vương Trung không có gan làm chuyện đó, nhưng Hồ Duy Dung thì dám làm!

Chu Nguyên Chương giật mình, vội vàng hỏi Lưu Bá Ôn có chứng cứ gì không? Lưu Bá Ôn đáp:

– Bệnh tình của thần đây là một chứng cứ. Vì bệnh của thần tuyệt đối không phải là dùng phạm thuốc, mà chính là cố tình mưu hại. Phàm ai tương đối am hiểu y dược một tí đâu có thể nhận ra vì thần bị đầu độc!

Chu Nguyên Chương cảm thấy an tâm, nói:

– Lão tiên sinh đa nghi đó thôi, cho dù Hồ Duy Dung có sự hiềm khích với lão tiên sinh, nhưng ông ta đối với lão tiên sinh vẫn luôn luôn kính phục, thường nói lão tiên sinh là người cương trực không dua nịnh, rất ghét kẻ xấu, xứng đáng là mẫu mực cho quần thần. Vậy lão tiên sinh không thể trách móc ông ta.

Lưu Bá Ôn mặc dù thông minh hơn người, nổi tiếng tiên liệu mọi việc như thần, nhưng tuyệt đối không thể nghĩ rằng nhà vua chính là hung thủ mưu hại mình, nên chỉ biết thờ dài, nói:

– Bệ hạ xem ông ta là đại trung thần, nhưng thần chỉ nhận thấy ông ta là người đại gian ác. Thần dám quả quyết: rồi sẽ có một ngày, Hồ Duy Dung sẽ kết bè kết đảng với các võ thần làm nguy hại cho triều đình!

Câu nói đó đã đụng đến nỗi lo lắng từ lâu của Chu Nguyên Chương, nhà vua liền sa sầm nét mặt. Lưu Bá Ôn nắm bắt được sự thay đổi tâm lý của Chu Nguyên Chương, nên thừa cơ nói thêm:

– Hồ Duy Dung vừa xảo quyết lại vừa tham quyền, thường tự xem mình là Tử Phòng, Khổng Minh, nên cuối cùng hẳn sẽ kết bè kết đảng với các công khanh, thế lực mỗi ngày một lớn. Vậy, bệ hạ nên sớm đổi Thừa Tướng, vì việc làm đó dễ dàng như đuổi một con kiến, nhưng nếu để cho Hồ Duy Dung đủ lông đủ cánh, thì sẽ khó tránh khỏi việc ông ta tạo thành một vụ án quan trọng, rất khó xử trí.

Chu Nguyên Chương nghe Lưu Bá Ôn lập lại luận điệu cũ, là phải thay đổi Thừa Tướng, trong lòng nghĩ thầm: “Lưu Cơ ơi! Lưu Cơ! Nhà người muốn mượn bàn tay của trẫm để trả thù riêng hả? Trẫm đâu có mắc bẫy nhà người? Hồ Duy Dung mặc dù thông minh nhưng làm sao thoát ra khỏi lòng bàn tay của trẫm? Hiện giờ trẫm còn dùng tới hẳn là để kềm chế số võ thần trong triều đình mà thôi”. Cho nên Chu Nguyên Chương lắc đầu nói:

– Lão tiên sinh xem Hồ Duy Dung xấu đến thế, e rằng không phải xuất phát từ công tâm?

Lưu Cơ thở dài một lượt nói:

– Nếu lời nói của thần không ứng nghiệm, thì đó là cái may của xã tắc, là cái phúc trời cho. Tâu bệ hạ, bệnh tình của thần đang nguy nan, vậy xin bệ hạ cho phép thần được chôn cất ở quê hương!

– Lão tiên sinh không thể tuyệt vọng như thế, Đới Tư Cung chỉ vài hôm nữa là vệtới, chắc chắn sẽ trị lành bệnh cho lão tiên sinh, trẫm lúc nào cũng muốn hỏi ý kiến của lão tiên sinh về các vấn đề quân quốc đại sự.

Lưu Bá Ôn sợ mình sẽ chết ở đất khách, nên kiên quyết về quê.

Chu Nguyên Chương làm ra vẻ như bất đắc dĩ, miễn cưỡng bằng lòng cho ông ta về quê, còn bảo khi Đới Tư Cung trở về tới kinh thành thì sẽ cho ông ta đi ngay đến Thanh Trì để trị bệnh cho Lưu Bá Ôn. Lưu Bá Ôn vì muốn chứng thực phải chăng mình đã bị đầu độc, nên tạ ân tiếp nhận. Khi Chu Nguyên Chương sắp sửa rời đi, Lưu Bá Ôn nhắc nhở nhà vua nên đề phòng vào mùa đông này và mùa xuân tới sẽ có lụt lội và hạn hán xảy ra tại phía nam. Chu Nguyên Chương thấy Lưu Bá Ôn đến giờ phút này vẫn còn làm ra vẻ đoán biết ý trời, trong lòng không khỏi tức cười, lên tiếng ghi nhận một cách qua loa.

Sau khi Chu Nguyên Chương ra về, Lưu Bá Ôn bảo người nhà treo bảng miễn tiếp khách, để chặn đứng tất cả triều thần tới thăm viếng, rồi tiến hành thu dọn hành trang để sáng sớm ngày mai lên đường trở về quê. Sau đó, Lưu Bá Ôn gọi Lưu Trọng Cảnh đến để sắp xếp hậu sự:

– Mấy quyển “Thiên Văn Thư” chính là tâm huyết cả đời của cha, nhưng nếu truyền lại hậu thế thì chỉ gây ra tai họa, vậy hãy mau đốt đi; còn quyển địa đồ kinh sư và các địa phương có liên quan tới kinh sư, cũng như địa đồ quan ải hiểm địa ở chung quanh, cha vốn muốn tặng cho triều đình, nhưng Hồ Duy Dung còn ngẫng đó, thì dù có tặng cũng vô ích, chờ mấy năm sau, Hồ Duy Dung chắc chắn sẽ bị thất bại, tới chừng đó hoàng thượng sẽ nhớ tới ta, con có thể đem nó dâng cho hoàng thượng. Trong tấm bản đồ đó có đặt mấy cạm bẫy, hoàng thượng đọc xong sẽ hiểu được cái oan ngày hôm nay của cha. Ngoài ra, còn một quyển bản đồ hướng dẫn đi theo đường tắt để đến “Bồ Ngư Nhi Hải” (nay là hồ Baykal), có thể tặng cho Quách Biện để ông ấy sẽ lập được chiến công phi thường. Bồ Ngư Nhi Hải chính là sân sau của Bắc Nguyên. Một khi chủ lực của Bắc Nguyên bị đánh bại, thì chúng sẽ lui đến Bồ Ngư Nhi Hải, nếu dùng một toán kỵ binh

nhẹ để đánh bất ngờ, sẽ thu được chiến tích to lớn. Riêng bộ “Bách Chiến Lý Lực” gồm năm quyển binh thư, nếu không có ai để truyền lại, thì phải đem cất giấu, chôn vào hoa viên. Tối đêm nay, con hãy bảo gia nhân dùng một chiếc kiệu dành riêng cho phụ nữ, khiêng cha lên ra khỏi thành. Con cần ở lại đây mấy hôm, để đánh lạc hướng Hồ Duy Dung. Sau khi cha rời khỏi kinh thành, dù Hồ Duy Dung có muốn hãm hại cũng không còn kịp nữa. Sau đó con cùng Đới Tư Cung đi xuống phía nam, sẽ đảm bảo an toàn, con hãy ghi nhớ cho kỹ.

Đến chừng đó Lưu Trọng Cảnh mới biết tình hình hết sức nguy cấp, rơi lệ làm theo kế hoạch của cha. Ngay đêm đó ông dùng một chiếc kiệu lên khiêng cha rời khỏi kinh thành. Một tháng sau, Huyện lệnh Thanh Trì thuộc Triết Giang đã gọi đến triều đình lời cáo phó của Lưu Bá Ôn. Cả triều hay tin không ai là không khóc một cách thống thiết, làm cho Hồ Duy Dung và Chu Nguyên Chương nhớ đến tài trí và nhân cách của Lưu Bá Ôn, trong lòng cũng không khỏi xúc động. Đến chừng đó họ mới hiểu là mình đã mất đi một cửa quý. Chu Nguyên Chương ra lệnh đặc biệt cho cả triều đình nghỉ ba hôm. Đến trưa ngày hôm sau, các triều thần cùng kéo nhau tới “Công Thần Lâu” tại núi Kê Minh Sơn, cùng thắp nhang khóc lóc rất thống thiết trước bài vị của Lưu Bá Ôn, để bày tỏ lòng thương tiếc của mình. Chu Nguyên Chương còn ngờ ý sau khi người con trưởng của Lưu Bá Ôn là Lưu Liên Tam mãn tang cha, nhất định sẽ triệu vào kinh để trọng dụng.

Vị quan “Khởi Cư Chú Lang” liền ghi lời nói đó của Chu Nguyên Chương vào bộ sổ để đề phòng bị quên.

Sau khi buổi truy điệu kết thúc, Chu Nguyên Chương thấy hai mắt của Phùng Thắng đỏ hoe có vẻ buồn bã hơn tất cả mọi người, bèn gọi ông ta

vào một gian nhà trống, hỏi:

- Trẫm nghe phong phanh Lưu lão tiên sinh chết vì bị đầu độc, vậy ái khanh có tin không?

Đó là một vấn đề rất khó trả lời; nếu trả lời một cách khẳng định, thì sẽ kết thành mối oán cừu sâu sắc với Hồ Duy Dung; trái lại, nếu phủ nhận thì cảm thấy không ổn trong lương tâm, có lỗi với cái chết bí ẩn của Lưu Bá Ôn. Phùng Thắng là một đệ nhất công thần, văn võ toàn tài, tất nhiên không sợ gì Hồ Duy Dung, nhưng một khi đối đầu với Hồ Duy Dung, há không phải sẽ hình thành phe phái trong triều đình hay sao? Mà sự tranh chấp phe phái sẽ làm hư hỏng rất nhiều công việc. Phùng Thắng suy nghĩ như vậy, bèn bình thản đáp:

- Tâu bệ hạ, thần không nghe thấy chi cả. Tuy nhiên, theo ý nghĩ của thần, thì tất cả công khanh trong triều đình không ai chịu nói mà cũng không ai dám nói bừa bãi như thế. Hơn nữa, việc đầu độc chỉ có thầy thuốc mới tiến hành được. Nay Vương Trung đã chết, làm sao đối chứng cho được. Cho dù thật sự có chuyện đó đi nữa, thì cũng chỉ là một vụ án không thể giải quyết!

- Theo lời Đới Tư Cung nói, cái chết của lão tiên sinh rất khả nghi, có thể đến tám chín phần mười là bị đầu độc, nếu lời nói đó đáng tin thì khanh nghĩ là ai đã xúi Vương Trung làm chuyện đó?

- Thần không dám đoán liều, vì thần thấy các văn nhân trong triều đình, không ai có thể nghĩ ra kế độc mà cũng là một hạ sách như thế cả!

Chu Nguyên Chương là người giỏi xét đoán lòng dạ của người khác, nhưng thường không thể biết được tâm tư của Phùng Thắng. Nhà vua cảm thấy Phùng Thắng là một người xử sự nhất trong triều đình, khi nói ra đi đầu gì không hề có chỗ sơ hở, không hề có khuyết điểm để bị người ta công

kích. Hôm nay Chu Nguyên Chương lần đầu tiên nhận thấy chỗ lợi hại của Phùng Thắng. Nhà vua vốn có ý định đặt nghi vấn cho Hồ Duy Dung, nhưng lại sợ bị Phùng Thắng nhận ra chỗ sơ hở của mình. Chu Nguyên Chương chợt nhớ lại Phùng Văn Kiêu nổi tiếng gần xa, liền quyết định đề cập tới chuyện làm sui gia với Phùng Thắng, muốn cưới người con gái thứ hai của Phùng Thắng về làm dâu cho mình, tức dùng phương pháp chánh trị cao siêu và quen thuộc đó lung lạc các đại thần, để Phùng Thắng sau này có thể tiếp tục hiến kế giúp cho nhà vua, khi có mối mâu thuẫn giữa vua và bề tôi xảy ra. Cho nên Chu Nguyên Chương bèn tươi cười nói:

– Phùng ái khanh, chúng mình hãy làm sui gia với nhau nhé?

Phùng Thắng là người rất thông minh, liền liên tưởng đến lời dăn dò và lời khen ngợi hai đứa con gái của mình trong dịp các thái giám ban thưởng cho Quách Biện có công cứu giá tại Phụng Dương, đoán chắc nhà vua muốn cưới người con gái thứ hai của mình làm dâu, nên vội vàng quì xuống giả vờ như không biết gì cả, nói:

– Ân sủng của thánh thượng, dù cả nhà của Phùng Thắng có tan xương nát thịt cũng không thể báo đền. Chỉ đáng tiếc là đứa con trai ngu ngốc của hạ thần, một đứa thì khờ dại, năm nay đã hơn mười tuổi mà không biết chữ nghĩa chi cả, còn đứa con trai nhỏ tuy bình thường, nhưng cũng không phải là người có tài năng, cho nên hạ thần không dám làm hỏng cả cuộc đời của công chúa lá ngọc cành vàng. Riêng đứa con gái xấu xa của hạ thần là Phùng Văn Kiêu, tuy có ít nhiều hư danh, nhưng đáng tiếc là hạ thần đã hứa gả nó cho “Thiên Hộ” Quách Biện rồi!

– Thế nào? Văn Kiêu đã hứa gả cho Quách Biện rồi ư? Trẫm vốn có ý định hỏi cô ta để làm Hoàng Tử Phi cho hoàng tử thứ năm đó!

Phùng Thắng dập đầu tâu:

– Đứa con gái xấu xí này đúng là bạc phúc, nên không có duyên để hạ con rồng. Tuy nhiên, đặc ân của thánh thượng đã làm cho Phùng Thắng này khắc cốt ghi xương, dù cho có chết chín lần cũng khó báo đáp muôn một.

Chu Nguyên Chương ngó đăm đăm vào Phùng Thắng bằng ánh mắt dữ tợn, rồi thông thả nói rõ từng tiếng:

– Chẳng lẽ dưới mắt của ái khanh, những đứa con trai của trẫm không thể sánh bằng với viên Thiên Hộ bé nhỏ kia sao?

Phùng Thắng cảm thấy áp lực nặng nề từ ánh mắt của Chu Nguyên Chương, làm cho ông ta toát mồ hôi lạnh khắp cả người, dập đầu nói:

– Thánh thượng nói nặng lời rồi. Thần đâu dám đem một con bọ chết để so sánh với con rồng? Chỉ có đi đầu là Văn Kiêu đã hứa gả cho Quách Biện, nhiều người chung quanh đã biết, nếu nay lại gả nó cho hoàng gia thì người đời sẽ chê cười Phùng Thắng tôi ham xu phụ quyền thế, khiến hạ thần không còn mặt mũi nào ở đời nữa.

– Chuyện đó rất dễ, chỉ cần trẫm giả vờ như không biết, phái một nội thị mang lễ vật tới phủ riêng của khanh để xin cưới, thì người đời không thể chê trách khanh được.

– Cái đó... - Phùng Thắng cảm thấy hết sức khó xử, nhưng lại không dám từ chối, nên nhất thời lúng túng không thể đối đáp được với nhà vua.

Chu Nguyên Chương thấy Phùng Thắng vẫn có thái độ từ chối, trong lòng hết sức tức giận, bèn “hừ” qua giọng mũi nói:

– Nhà khanh có truyền thống ăn học, tất nhiên là xem thường một gia đình hàn vi!

Phùng Thắng nhớ ngay đến cái chết không minh bạch của Lưu Bá Ôn. Với tài trí, với trình độ học vấn, với công lao và nhân cách của Lưu Bá Ôn đáng lý ra không phải chết như vậy. Chỉ đáng tiếc ông ấy là người có tánh tình quá cương trực, ngay thẳng, khi vui thì vui như điên, khi giận thì hết sức căm tức, cho nên mới không có được một kết thúc tốt đẹp trong cuộc đời, ngay đến hoàng đế cũng không muốn làm chủ nhân của ông ta. Phùng Thắng này làm sao dám đắc tội với nhà vua? Cho nên ông ta bèn dập đầu tâu:

– Thánh thượng nói như thế thì thần đâu còn đất để chôn thân. Thần được nương tựa vào bệ hạ, mới tránh khỏi kiếp sống bần hàn, vậy nào dám quên ơn to đó? Sở dĩ thần băn khoăn là vì muốn tìm một cách giải quyết tốt đẹp cho cả đôi đảng. Bây giờ thì thần đã nghĩ ra rồi. Sau khi thánh thượng trở về cung, phái ngay người mang lễ vật đến tể xá để hỏi cưới. Thần làm ra vẻ ngạc nhiên, cho biết tiểu nữ đã hứa gả cho người ta rồi, nội thị nghe thế, liền tuyên bố đó là thánh chỉ đã ban ra, không được sửa đổi. Nhưng, để cho vui vẻ đôi đảng, thì hậu đãi nhiều cho Quách Biện, giúp cho ông ta cưới một người vợ khác. Như thế, hoàng gia có thể tránh khỏi bị mọi người chê cười là đi cướp vợ của bề tôi, mà thần cũng tránh khỏi tiếng xấu là người phụ ước.

Chu Nguyên Chương hết sức vui mừng, khen là hay, vui vẻ bước tới đỡ Phùng Thắng đứng lên, nói:

– Ái khanh từ nay đã là thông gia của trẫm, vậy xin giúp trẫm để ý tới mọi sự động tĩnh của các quan văn võ, và khi cần thì bí mật tâu cho trẫm biết.

Phùng Thắng không ngờ mình lại phải gánh lấy một trách nhiệm nặng nề là giám sát các triều thần, trong lòng không khỏi cảm thấy sợ hãi, vì

nhiệm vụ đó không phải là một nhiệm vụ vinh dự chi cả. Nếu không khéo sẽ gây hại cho đồng liêu, và cũng có thể đắc tội với hoàng gia nữa!

Khi về đến phủ Quốc Công, Phùng Thắng mặc dù trong lòng ngổn ngang tâm sự, nhưng ngoài mặt cố giữ bình tĩnh và tươi cười, cùng chuyện trò với thê thiếp và con cái một lúc, mới lên tiếng hỏi Quách Biện ngày hôm nay có đến không. Thì ra, Quách Biện mỗi ngày đều đến phủ riêng của họ Phùng để kiểm tra bài học và dạy võ thuật cho công tử thứ ba trong nhà họ Phùng là Phùng Huấn.

Vợ cả của Phùng Thắng là Ngô thị liền đáp:

– Sáng sớm này cậu ta đã cùng với “Tây Tịch” Vương Hành bên nhà Lam Đô Đốc và Lưu Bùi, thầy học của Huấn nhi đi điều Lưu lão tiên sinh rỗi. Lão gia nếu muốn tìm cậu ta, có thể phái gia nô đến Thiên Quyên Đường, vì có lẽ lúc này cậu ta đang đến chữa trị vết thương cho đại cô gia bên nhà họ Thường rỗi.

Phùng Thắng lập tức phái một gia nhân đi tìm, bảo Quách Biện cần đến gặp ông ta ngay. Không mấy chốc Quách Biện cưỡi ngựa, còn Tú Mai thì ngồi kiệu tre đến phủ Tổng Quốc Công. Khi thấy Phùng Thắng đang đứng chờ trước cổng, Quách Biện vội vàng xuống ngựa, bước tới tham kiến, nói:

– Bẩm nhạc phụ đại nhân cho gọi tiểu tể có chuyện gì chăng?

Phùng Thắng nắm lấy tay Quách Biện vừa bước đi vừa nói:

– Lão phu muốn tiến hành hôn lễ cho người và tiểu nữ trong dịp tết Đại Đoan Dương tới. Ngày đó chính là ngày hoàng đạo cát nhật, Thừa Tướng cũng gả con gái vào ngày đó!

Quách Biện hết sức vui mừng. Chỉ có Tú Mai đang đi phía sau cảm thấy không vui, nói chen vào:

– Chỉ còn mấy hôm nữa thôi, vậy có kịp hay không? Tại sao lão gia lại chọn ngày cát nhật sớm hơn đã dự định như thế?

– Với khả năng của một Quốc Công, có gì lại không kịp, tất cả mọi việc đều đã sẵn sàng rồi, chỉ còn thiếu mấy cô gái đẹp làm phụ dâu mà thôi. Lão phu có ý định để Tú Mai làm việc đó. Nhưng, khi hỏi ý kiến của Văn Mẫn thì cô ta lại bảo mình đã hứa với Tú Mai để cho nàng được theo mình suốt đời. Cho nên phải cho gọi Tú Mai đến để hỏi nàng bằng lòng đi theo hầu nhị cô gia, nhị tiểu thư hay không? Thái độ của Phùng Thắng như nói chuyện với người thứ tư, chứ không phải trực tiếp trưng cầu ý kiến của Quách Biện và Tú Mai.

Quách Biện tất nhiên mong muốn Tú Mai lúc nào cũng ở gần bên mình, nhưng không dám nói ra. Riêng Tú Mai hiểu rõ Văn Kiều là người rất bủn xỉn, đối xử với kẻ dưới không rộng rãi như Văn Mẫn, nếu đi theo cô ta sẽ có một cuộc sống khó khăn hơn nhiều, nhất là, nếu luôn luôn nhìn thấy người mình thương yêu lại âu yếm với một cô gái khác, thì trong lòng sẽ đau khổ biết bao. Vậy chi bằng hãy xa cách cảnh tượng đó, tiếp tục sống tại Thiển Uyên Đường khỏi phải bận tâm chi cả. Cho nên nàng liề n bày tỏ thái độ là sẵn sàng theo đại tiểu thư suốt cả đời.

Phùng Thắng cảm thấy hết sức thất vọng, nhưng lại khen tặng Tú Mai là người trung thành với Văn Mẫn, xứng đáng là một tỳ nữ có nghĩa với chủ.

– Vừa lúc đó ba anh em Phùng Trầm, Phùng Đôn và Phùng Huấn từ trong nhà vừa chạy vừa nhảy đến nơi. Phùng Đôn dẫn đầu nói to:

– Ê! Nhị tử phu (anh rể thứ hai) đã sắp sửa làm đám cưới rồi, thật vui ghê!

Phùng Thắng chỉ biết nhìn Quách Biện cười gượng nói:

– Sinh con như thế, chi bằng không có thì hơn!

Quách Biện an ủi:

– Có Huân đệ làm rạng rỡ tông môn rồi, vậy nhạc phụ đại nhân chớ nên buồn nữa.

Mọi người cùng bước vào hoa sảnh, thấy bàn tiệc đã dọn từ lâu. Phùng Văn Mẫn và bà mẹ ruột của nàng cũng như các bà dì đều có mặt, chỉ không thấy Phùng Văn Kiêu xuất hiện. Phùng Văn Mẫn đầu đội mào phượng có tua, mùi thơm ngào ngạt, sắc mặt vui tươi, không còn vẻ buồn lo như những ngày thường. Bà ta tươi cười bước đến trước Quách Biện nói:

– Muội muội quá e thẹn, ngay đến một buổi tiệc riêng trong gia đình cũng không dám tới dự, vậy muội phu nên châm chế cho nó!

Quách Biện trong lòng tuy cảm thấy thiếu người vợ chưa cưới là điếu kém vui, nhưng đồng thời cũng cảm thấy thái độ của Phùng Văn Kiêu thật lạ lùng, vì hai người đã làm thơ xướng họa với nhau, thế mà nàng vẫn chưa dám trực tiếp gặp mặt vị hôn phu.

Cũng giống như mọi khi, nam ngồi một bàn, nữ ngồi một bàn, chỉ có điếu là Văn Kiêu trước sau vẫn không xuất hiện.

Trong khi uống rượu, Phùng Thắng nói đến chuyện sắp xếp hôn lễ của con. Động phòng đặt tại nhà mới của Quách Biện, mở tiệc khoản đãi bạn bè tiến hành tại Phùng phủ; tiền bạc chi phí đều do Phùng phủ chi trả; tất cả những người phục vụ cho buổi hôn lễ đều do Phùng phủ cất đặt; ngày mai này sẽ gọi gia sư của Phùng phủ là Lưu Bùi viết thiệp mời để gửi đến các

bạn bè thân nhân tại vùng quê; tiếp đó Phùng Thắng gọi “Bá Hộ” Nhiếp Vĩ đi Trấn Giang đón người cậu của Quách Biện đến tham gia hôn lễ.

Quách Biện thấy Phùng Thắng sắp đặt tất cả mọi việc, đầy đủ chi tiết, không thiếu sót tí nào, trong lòng hết sức cảm kích.

Trong khi mọi người đang dùng trà sau buổi cơm, bỗng thấy quản gia đến báo, trong cung có mấy thái giám, hiệu úy, mang thánh chỉ tới, ngoài ra, còn có cả vàng và gấm vóc. Phùng Thắng một mặt bảo quản gia ra đại sảnh đặt bàn hương án, một mặt cùng Quách Biện hồi hả đi theo, nói:

– Có lẽ đây là chuyện của Thành Ý Bá. Thánh thượng vì muốn truy tặng để an ủi gia đình, nên ra lệnh cho lão phu đem lễ vật đến đó.

Khi ra tới phòng khách, thấy hương án đã bày xong, khói hương nghi ngút, thái giám cần chiếu chỉ đứng ngay ngắn, chung quanh đều im lặng. Nhiếp Vĩ ra lệnh cho những người không có phận sự hãy lánh mặt.

Phùng Thắng quì xuống trước hương án, thái giám bắt đầu tuyên đọc thánh chỉ.

Quách Biện đứng ở bên cạnh nghe rõ ràng từng tiếng. Mở đầu là những sáo ngữ của một tờ thánh chỉ, rồi mới tới nội dung chính thức được viết theo lối văn biền ngẫu như: Nam vĩ nữ vi thất, nữ vĩ nam vi gia” (nam lấy gái làm phòng, gái lấy nam làm nhà). Trong lòng Quách Biện nghĩ thầm: “Đây là thánh chỉ có liên quan tới chuyện hôn lễ, chả lẽ nhà vua niệm tình cứu giá của ta tại Phụng Dương, nên đặc biệt xuống chiếu ban hôn lễ cho ta chăng? Nếu được vậy thì danh dự biết bao! ”.

Tiếp đó, thánh chỉ quả nhiên nói tới Phùng Văn Kiêu: “Nghe Tống Quốc Công có một thứ nữ nuôi dưỡng trong thâm khuê, tính tình hiền thực, vóc dáng xinh đẹp...”

Quách Biện nghe đến đây trong lòng không khỏi vô cùng đắc ý, nghĩ thầm: “Phương danh của Phùng Văn Kiều truyền rộng đến hoàng cung, chính nhà vua cũng biết! Ta cưới được một cô gái như vậy, không hiểu nhà ta đã đốt hương khấn phật từ lúc nào! “.

Bổng thái giám ngược mặt nhìn lên to tiếng đọc tiếp:

– Để liên kết tình hữu hảo giữa vua tôi, để tưởng thưởng công lao không phò, trăm xin cưới thứ nữ của họ Phùng để làm thứ phi cho Ngũ Hoàng Nhi là Châu Vương. Tiễn sinh lễ gồm năm nghìn lạng, gấm quý của cung đình một nghìn xấp. Trong ngày tiếp chỉ phải tiến hành ngay việc dọn một nơi tắm gội trai giới suốt ba ngày ở tại hậu viện của Phùng phủ, do nội thị canh giữ. Ngày trai giới xong, thì đưa dâu tiến cung để hoàn thành hôn lễ!

Quách Biện nghe tới đây có cảm giác như bị sét đánh ngang mày, đang muốn tranh cãi với thái giám thì Phùng Thắng đã nhanh miệng nói trước. Ông ta đập đầu lay liên tiếp, nói:

– Xin cho phép thần không dám tiếp chỉ... vì đứa con gái này thần đã hứa gả cho “Thiên Hộ” Quách Biện rồi, vậy xin công công về tâu lại với thánh thượng.

Thái giám tỏ vẻ không vui, nói:

– Thánh chỉ mà có thể sửa đổi được sao?

Phùng Thắng đập đầu lay, cố giải bày:

– Đứa con gái này thần đã hứa gả nó cho một phàm phu, thì đâu còn xứng đáng làm vương phi của một thân vương nữa. Vậy xin công công đem việc này tâu rõ lại cho thánh thượng biết.

Thái giám sa sầm nét mặt, nói:

– Thánh thượng có khẩu dụ cho nô tài, nếu cô gái này đã hứa gả cho người khác thì thánh thượng sẽ ban cho một nghìn lượng vàng để người đó đi cưới vợ khác, đồng thời, Quốc Công đại nhân cũng giúp đỡ cho anh ta, để cho hôn lễ của anh ta được rõ ràng và sang trọng.

Phùng Thắng lúng túng ngược đầu lên, thấy sắc mặt của Quách Biện tái xanh như tàu lá, bèn lộn mào trên đầu xuống, tiếp tục lạy vị thái giám đang đứng trước mặt, nói giọng nghẹn ngào:

– Kính bẩm thiên sứ, thần xin trả lại chức tước để về quê cày ruộng, lấy đó chuộc tội bất tuân thánh chỉ của mình!

Thái giám hỏi qua giọng nghiêm nghị:

– Quốc Công đại nhân quên chuyện Lý Âm Băng bị cắt vú chết rồi sao?

Phùng Thắng run lẩy bẩy, đáp:

– Cái đó...

Thái giám không cần biết Phùng Thắng có chịu tiếp thánh chỉ hay không, bước tới bàn hương án nhét thánh chỉ vào tay Phùng Thắng, đỡ ông ta đứng lên, sau đó quay ra ngoài nói to:

– Ban sính lễ!

Thái giám và hiệu úy liền tuân lệnh từ ngoài bước vào, đem mấy nghìn lạng vàng, một nghìn gấm quý trong cung bày ra trước bàn hương án. Thái giám tuyên chỉ nói với Phùng Thắng:

– Hoàng thượng đoán biết lệnh nữ đã hứa gả cho người ta rồi, nên mới chuẩn bị thêm một nghìn lượng vàng nữa, để giúp đỡ cho người đó đi cưới vợ khác. Bây giờ nô tài xin trở về cung phục chỉ, xin đại nhân hãy dựa theo thánh chỉ mà thi hành!

Ông ta lại gọi mấy thái giám khiêng sình lễ vào dọn dò, bảo họ phải ở lại hầu hạ vương phi, xong mọi việc ông ta mới cùng một số lực sĩ ra về.

Phùng Thắng đem những thái giám còn ở lại ra sau hậu viện để sắp xếp chỗ ở, rồi mới trở về phòng khách. Ông ta thấy Quách Biện vẫn đứng trơ trơ bên cạnh bàn hương án, đôi mắt đờ đẫn không nói gì mà cũng không cử động, hai dòng lệ tuôn rơi lã chã, bèn lên tiếng nhận lỗi:

– Lão phu thật xấu hổ với hiên tể, vậy mong hiên tể hiểu cho cảnh ngộ không thể nào làm khác của lão phu, lão phu xin dâng thêm một nghìn lượng vàng nữa để cho hiên tể đi tìm người vợ mới.

Quách Biện vẫn không nói, không cử động, trong lòng chàng đang phẫn uất, nhục nhã vì bị cướp vợ. Sự phẫn uất và tuyệt vọng đã làm cho chàng ta trở thành ngớ ngẩn, đần độn.

Phùng Thắng gọi gia nhân lấy mâm đựng hai ngàn lượng vàng sáng óng ánh, bưng tới quì thành hàng trước mặt Quách Biện, xin chàng thu nhận.

– Đây là vàng bán vợ! - Quách Biện bỗng phá lên cười như điên, tiếng cười của chàng ta làm cho ai nghe thấy cũng có cảm giác ớn lạnh tận xương sống. Quách Biện bỗng cắn chặt đôi môi, hai mắt đỏ ngầu, đưa cao cánh tay lên và chặt xuống một chưởng thật mạnh, làm cho tất cả số vàng trong mâm rơi tứ tung xuống đất, rồi quay lưng bỏ đi, vừa đi vừa cười như điên, nói:

– Bán vợ! Vàng bán vợ đó mà!

Phùng Thắng sợ chàng ta đi ra ngoài gây tai họa, vội vàng gọi Nhiếp Vĩ dẫn thêm mấy người đuổi theo. Phùng Thắng nhìn tờ thánh chỉ trong tay thở một hơi dài thắm nảo.

Chẳng mấy chốc, Nhiếp Vĩ và mấy người nữa kéo về, người nào người nấy mặt mày bầm xanh. Họ cho biết khi đuổi theo Quách Biện ra đường và còn cách nhau chừng một trượng, thì Quách Biện quay lại xô mạnh hai chưởng ra, tức thì họ thấy trước mặt mình có một vầng bóng tối ập tới, tránh né không kịp, nên bị té lăn quay xuống đất, và khi họ đứng lên, thì không còn thấy hình bóng Quách Biện đâu nữa.

Phùng Thắng thấy chưởng lực của Quách Biện đạt đến mức quá cao, không khỏi kinh hãi, lập tức gọi quản gia tiếp tục dẫn theo mấy người đến các tử điểm để tìm kiếm, đồng thời, dẫn theo hai a hoàn xinh đẹp đưa tới ngôi nhà mới của Quách Biện. Ông đoán tới khuya thì Quách Biện sẽ trở về ngôi nhà mới của mình.

ĐƯA THƯ TÌNH NIỆM TRÚC BỊ QUỎ TRÁCH
CỨU NẠN NHÂN VUA TƯỚNG LÀM KHÓ NHAU

Nhắc lại Quách Biện vì mất vị hôn thê nên ngày đêm đi uống rượu để tìm sự lãng quên, không trở về phủ riêng của Tổng Quốc Công và Trịnh Quốc Công nữa. Người công tử thứ ba của Hồ Thừa Tướng là Hồ Liên nhân dịp này mang lễ vật trọng hậu cũng như gái đẹp đến tặng Quách Biện, muốn cùng kết giao với chàng ta. Nhưng Quách Biện hoàn toàn không nể tình, trả lại hết những thứ đó.

Thị dân thấy Quách Biện hoàn trả lễ vật đua nhau xầm xì bàn tán. Tú Mai biết chuyện này từ a hoàn Niệm Trúc, trong lòng hết sức kinh hãi, lo sợ Quách Biện sẽ bị Hồ Duy Dung làm hại. Vì nàng từng nghe Phùng Thắng nói, Hồ Duy Dung tuy là người có tài năng, có kiến thức rộng, có lòng can đảm, nhưng bụng dạ lại hẹp hòi. Đối với những người phục tùng ông ta, ông ta sẽ nhường áo nhường cơm, giống như Bào Thúc Nha cư xử với Quán Trọng; trái lại, đối với những người chống lại ông ta thì ông ta nhất định tìm cách trừ đi mới hả dạ, giống như Lý Tư dùng lời sàm tấu để giết Hàn Phi vậy. Cho nên Tú Mai vội vàng đi tìm Phùng Văn Mẫn, vừa khóc vừa van xin nàng nhờ Phùng Thắng đi năn nỉ giúp cho Quách Biện, hóa giải lòng căm ghét của Hồ Duy Dung đối với Quách Biện, nhất là để cho ông ta đừng nghĩ cách báo thù.

Thật ra, Phùng Văn Mẫn đứng trước việc Quách Biện trả lại lễ vật, trong lòng đã cảm thấy lo lắng vô cùng. So với Tú Mai, Phùng Văn Mẫn

còn lo lắng cho sự an toàn của Quách Biện nhiều hơn. Nhưng, chỉ vì Quách Biện không còn là em rể của mình nữa, nếu nàng chạy vạy lo lắng, tất sẽ bị người ta chê cười, tổn thương đến danh tiết. Cho nên nàng cố đè nén sự bồn chồn trong lòng mình. Giờ đây thấy Tú Mai vừa khóc vừa cầu xin, nàng liền giả vờ sa sầm nét mặt, bảo Quách Biện đối với nhà mình không còn dính líu chi nữa, vậy những người đàn bà không nên can dự vào chuyện đó.

Tú Mai phản bác kịch liệt, nói:

– Sao lại bảo là không liên hệ gì? Không phải chàng ta từng gọi tiểu thư là chị vợ đấy sao? Cho dù không còn mối quan hệ đó nữa, thì cũng phải xem là một thứ nhân luân suốt cả đời mình. Nhất là hiện nay vẫn còn nhờ đến chàng ta trị bệnh cho Thường đại nhân.

– Người chỉ biết đến tâm sự của người, nên mới kéo ta vào chuyện này, ta không bốc hạt dẻ nướng trong lửa đỏ giúp cho người khác đâu.

Tú Mai quỳnh lên, nói:

– Bình thường lúc nào cũng nói trung hiếu tiết nghĩa, nhưng kỳ thật lại là bất nhân bất nghĩa!

Phùng Văn Mẫn vẫn không tức giận, bình thản hỏi:

– Có gì gọi là bất nhân bất nghĩa.

Tú Mai đang tức giận, nên nói ra tất cả những nỗi băn khoăn trong lòng mình:

– Quách công tử có ân đức to bằng trời đối với hai nhà họ Phùng và họ Thường. Vậy mà nhà họ Phùng đã hủy bỏ hôn ước, còn nhà họ Thường cũng theo đó từ hôn, đó là bất nhân; hiện nay người ta đang gặp nguy hiểm,

thế mà nhà họ Thường lại ng ẩ yên không nghĩ tới chuyện tương cứu, đó là bất nghĩa.

Phùng Văn Mẫn nhoẻn miệng cười, dùng ngón tay trở chỉ vào trán Tú Mai, mắng:

– Khá khen cho con nhóc nhà người quá lẻo mép, dám vạch chỗ sai trái của ta và Tống Quốc Công! Thôi được, ta thấy lời nói của nhà người ít nhi ều hữu lý, vậy để ta đi đến phủ riêng của Tống Quốc Công một lần xem sao? Thật ra trong lòng Phùng Văn Mẫn cũng cảm thấy nóng như lửa đốt, nàng ta ng ẩ một chiếc kiệu nhỏ đến phủ riêng của Tống Quốc Công. Sau khi nàng nói rõ ý mình với người cha, Phùng Thắng không nói một tiếng nào là sẽ tương trợ cho Quách Biện hay không, mà chỉ nhìn thẳng vào mặt con gái, cau mày hỏi:

– Con gái ta chùng như rất lo lắng cho Quách Biện, tại sao? Quách Biện và gia đình ta không còn có mối liên quan gì nữa kia mà!

Phùng Văn Mẫn cảm thấy đôi má nóng bừng, vội vàng cúi đầu xuống, đáp:

– Vì con còn phải nhờ chàng ta trị liệu vết thương cho Thường Mậu. Nếu để cho chàng ta gặp chuyện rủi ro thì Thường Mậu làm sao có thể bình phục được?

– Thường Mậu là phu quân của con, lại là Quốc Công, vậy tại sao con kêu thẳng tên như thế? Cha đã nhi ều lần dạy con, thế mà con vẫn không chịu sửa đổi?

– Chả lẽ đứng trước mặt cha mà con phải gọi ch ồng con bằng “Quốc Công gia” hay sao?

– Đó là lễ nghi và cũng là đạo làm vợ, con không nên xem thường lời dạy của cha.

– Con xin nhớ nằm lòng, vậy cha hãy nghĩ tới việc cần phải tiếp tục trị vết thương cho Trịnh Quốc Công, tìm lời năn nỉ giúp cho Quách Thiên Hộ, về việc chàng ta đã trả lại tất cả lễ vật.

Phùng Thắng vừa cười vừa lắc đầu:

– Chẳng lẽ cha đây cũng sợ đắc tội với Hồ Thừa Tướng hay sao?

Phùng Thắng lắc đầu lia lịa và càng cười to hơn. Nhìn thấy thái độ kinh ngạc của con gái, ông ta vừa thở vừa cười, nói:

– Con gái ta dối gạt ta, nên giả vờ như ngốc nghếch.

Phùng Văn Mẫn như chợt hiểu ra điều gì, suy nghĩ trong giây lát mới lên tiếng hỏi:

– Có phải cha muốn nói Quách Thiên Hộ hoàn toàn không có gì nguy hiểm chăng?

Phùng Thắng im tiếng cười, nói:

– Thừa Tướng nổi tiếng là người chiêu hiền đãi sĩ, gần xa đều biết. Với tiếng tăm của Quách Biện như vậy, ông ta rất là quý trọng, vậy ông ta nào chịu phá hỏng tiếng tăm của mình, cho nên Quách Biện chẳng những không gặp họa mà trái lại gặp phúc là khác!

Tấm đá đè nặng trong lòng Phùng Văn Mẫn đã được trút bỏ. Bà ta gật đầu liên tiếp, nói:

– Là vì trong nhất thời con không kịp nghĩ tới, như lời tục có câu “Lính quỳnh nên nín cái khôn”, như vậy thì không cần nhọc tới cha nữa.

Phùng Thắng vừa mỉm cười vừa lắc đầu, rõ ràng là ông ta đã suy nghĩ rất kỹ:

– Không, cha đang định viết thư đề xin tội cho Quách Biện.

Phùng Văn Mẫn cảm thấy khó hiểu, bèn đưa ánh mắt thăm dò nhìn cha.

– Người đại trí cũng chẳng khác gì người ngu. Thừa Tướng vốn không có ý định trả thù Quách Biện, nhưng nếu ta có lời xin tội cho Quách Biện thì một là Thừa Tướng sẽ không xem ta là người tầm thường, kính trọng ta hơn; thứ hai là ta xin như vậy thì sẽ được tình cảm của Quách Biện; thứ ba ta sẽ được mọi người ngợi khen. Làm một việc mà thu lợi đến ba, vậy tại sao không làm? Tất nhiên, phong thư đó phải viết cho thật khéo léo, không thể xem thường Thừa Tướng, mà nói rằng Thừa Tướng đứng trước ánh mắt theo dõi của mọi người, đã thu nhận số lễ vật trả lại, như vậy chẳng khác nào cỗ nhân bị người ta phun nước miếng vào mặt, mà vẫn bình tĩnh chờ cho nó khô. Nếu nhân dịp này Thừa Tướng lại ban thêm cho Quách Biện một số quyền lợi, thì người trong nước nhất định sẽ xem Thừa Tướng là người có lòng dạ rộng rãi, xứng đáng đứng đầu quần thần. Như vậy, Thừa Tướng sẽ rất hài lòng, sẽ ban cho Quách Biện nhiều lợi ích. Nay Văn Mẫn, con hãy trở về phủ riêng chờ nghe tin lành nhé!

Phùng Văn Mẫn liền lên kiệu trở về phủ riêng, trong lòng hết sức khâm phục kiến thức của cha.

Chẳng mấy hôm, quả nhiên tin vui truyền đến, thầy học của Quách Biện là Khai Tế được triệu vào cung làm “Quốc Tử Trợ Giáo”, còn người cậu của Quách Biện là Châu Duy Trinh được thay đổi không còn làm “Đông Tri” Nhuận Châu nữa.

Phùng Văn Mẫn sợ Quách Biện cứng đầu tiếp tục chống đối Hồ Duy Dung, hoàn toàn bất lợi cho chàng ta, bèn gọi Tú Mai đến thương lượng, muốn sai Niệm Trúc nhắn tin cho Quách Biện, bảo chàng ta nên tới phủ riêng của Hồ Duy Dung một chuyến để tỏ lòng cảm ơn. Nhưng Tú Mai bảo Niệm Trúc trẻ tuổi không biết ăn nói, không khéo sẽ làm cho một người có tính kiêu ngạo như Quách Biện tức giận, càng ngang bướng thêm, khiến mọi việc lại hỏng.

Phùng Văn Mẫn biết Tú Mai muốn tự mình làm chuyện đó, để có dịp gặp mặt Quách Biện. Nhưng, Phùng Văn Mẫn lại không chịu để cho Tú Mai đi, vì một là sợ nàng đi rồi không trở về, khiến cho gia quyến của nhà họ Phùng và nhà họ Thường bị thương tổn; thứ hai sợ Quách Biện trong nhất thời không kềm chế được nên mất thanh danh; thứ ba là trong lòng Phùng Văn Mẫn có ý ganh tỵ, không muốn để cho Tú Mai chiếm mất chàng trai trong mộng của mình. Cho nên Phùng Văn Mẫn nói:

- Nếu sợ Niệm Trúc thiếu tài ăn nói, thì để ta viết một phong thư cho Quách Biện được rồi!

Tú Mai tuy rất thông minh, nhưng vì trong lòng đang đau khổ, không thể nhận xét được dụng ý chân thực qua việc viết thư của nữ chủ nhân, vì chỉ cần trao đổi một vài câu trong thư, bà ta cũng cảm thấy được an ủi rồi! Phùng Văn Mẫn mặc dù vẫn còn giữ hai bài thơ của Quách Biện viết, nhưng biết hai bài thơ đó viết cho Phùng Văn Kiều, chứ không phải viết cho mình, vậy nếu mình cất giữ là thiếu danh chánh ngôn thuận.

Tú Mai nhanh nhẹn chuẩn bị đầy đủ văn phòng tứ bảo, nhưng khi Phùng Văn Mẫn cầm bút lên thì tỏ ra do dự, vì không biết phải xưng hô với Quách Biện như thế nào? Phải tốn cả buổi để suy nghĩ, bà ta mới quyết

định gọi Quách Biện là “Đệ”, vì gọi như vậy vừa trang trọng lại vừa thân mật. Phùng Văn Mẫn bắt đầu viết:

Kính gửi Quách đệ,

Cổ nhân có nói người quá cứng thì dễ gãy, người quá trong sạch thì dễ bị ô nhiễm, người quá tự cao thì dễ bị cô độc. Hiền đệ trước đám đông ngang nhiên trả lại lễ vật trọng hậu cho Thừa Tướng, chứng tỏ mình là một người kiên cường ngay thẳng, khiến cho cả Cửu Châu đều khen ngợi. Nhưng, cần phải khéo léo hơn, vì nay Thừa Tướng đã tiến cử Tôn Sư và Lệnh Cậu vào triều đình, ngoài chức tước dù không cần biết dụng tâm của Thừa Tướng ra sao, nhưng qua thái độ khoan dung của người thì rõ ràng ai nấy đều khen. Hiền đệ nếu không đến gặp Thừa Tướng để tạ ân, thì người trong thiên hạ sẽ cho hiền đệ là quá hẹp hòi. Làm như thế chỉ mang tiếng xấu mà thôi. Vậy mong đệ đừng làm như vậy.

Hiền tỷ: Phùng Văn Mẫn

Sau khi Niệm Trúc mang thư đi, Phùng Văn Mẫn tuy làm ra vẻ như không có chuyện gì, nhưng trong lòng lúc nào cũng bồn khoăn lo lắng, chẳng khác nào người mất hồn mất vía. Nàng lắng nghe từng tiếng nhỏ giọt của chiếc đồng hồ nước, nhìn làn khói uyển chuyển trên lò xông trầm, nhưng từ giờ Ngọ cho tới giờ Thân không thấy Niệm Trúc trở về, khiến lòng nàng bồn chồn bối rối. Phải chăng Quách Biện không có ở nhà? Phải chăng chàng ta không muốn viết thư trả lời? Hay là chàng đã ngã bệnh?...

Đang đứng ngẩn không yên thì bỗng thấy bà cụ có nhiệm vụ gác cửa đi vào quì xuống bẩm báo:

– Niệm Trúc đã trở về, nhưng do uống rượu say mặt mày đỏ bừng không dám vào ra mắt phu nhân, vậy có cần gọi cô ta vào không? Già này không dám quyết định, nên mới vào đây thỉnh thị phu nhân.

Thì ra, gia qui của Phùng Văn Mẫn rất nghiêm khắc, những a hoàn nếu không có chuyện gì thì không thể bước ra khỏi cổng, và càng không cho phép uống rượu. Việc uống rượu ở bên ngoài là đi ầu cấm kỵ. Nếu ai vi phạm tội nhẹ thì phạt đánh, còn tội nặng thì sẽ bị bán đi.

Lúc bấy giờ Phùng Văn Mẫn không còn quan tâm đến vấn đề gia qui nữa, bèn hối bà già gác cửa mau ra đỡ Niệm Trúc vào sân sau. Không mấy chốc, Niệm Trúc quì xuống trước mặt Phùng Văn Mẫn với dáng điệu của một người say rượu, nói lắp bắp:

– Quách... Quách công tử ép... ép tôi phải uống, nên tôi đã uống rất nhiều... rất nhiều. Công tử bảo... chúng ta biết nghĩ tới chàng... làm cho công tử rất... rất vui... rất vui. Suốt đời công tử... không bao giờ quên...

Phùng Văn Mẫn cắt ngang lời nói của cô ta:

– Hôm nay ta nể mặt Quách công tử, nên không trách phạt nhà ngươi, vậy hãy mau đứng lên nói cho ta biết, công tử có gửi thư phúc đáp không?

– Bẩm có! - Niệm Trúc vừa nói vừa đưa tay vào áo lấy ra một phong thư. Vì đôi chân không còn đứng vững nên cô lảo đảo mấy lượt, suýt nữa té quì. Tú Mai vội vàng bước tới đỡ lấy cô ta, lên tiếng trách:

– Tại sao lại uống say đến như thế này? Không sợ thất lễ hoặc có những cử chỉ lỗ lã sao?

– Quách công tử quá vui... vui đến suýt phát điên... giữ cứng lấy miệng tôi... rồi đổ rượu vào, vậy tôi... làm sao không uống được?

Phùng Văn Mẫn nhận lấy phong thư, gọi bà cụ đỡ Niệm Trúc xuống nhà bếp để giải rượu, và cho biết mình còn hỏi thêm nữa. Nói chưa dứt, nàng đã hối hả xé thư ra đọc, thấy bức thư viết:

Kính gửi hi ền tỷ,

Những lời vàng đá trong thư đáng lý ra đệ phải tuân mệnh, nhưng do người đó lòng dạ không ngay thẳng, bề ngoài xem có vẻ nhân hậu nhưng bên trong lại rất sâu hiểm; tài học tuy cao nhưng lại rất điêu ngoa, bề ngoài xem rất trung thành nhưng bên trong lại chứa những điếu gian ác. Đệ không muốn làm bạn với ông ta, mà còn chờ dịp có đủ chứng cứ sẽ tố ông ta trước điện vàng. Nguyên do tại sao như vậy, xin để về sau sẽ nói rõ thêm.

Ngu đệ: Quách Biện bái tạ.

Phùng Văn Mẫn đọc xong bức thư, thấy Quách Biện quyết tâm đôi đầu với Thừa Tướng, trong lòng hết sức lo ngại, nôn nóng muốn gặp Niệm Trúc để hỏi, bèn kêu Tú Mai đi hối. Tú Mai đang muốn có cơ hội hỏi riêng Niệm Trúc, xem Quách Biện còn nhớ tới mình hay không bèn vui vẻ đi thẳng xuống nhà bếp, thấy Niệm Trúc đang uống nước trái mơ để giải rượu, và tinh thần có vẻ tỉnh táo rất nhiều, nên vội vàng kéo tay nàng đi. Khi hai người đến một hành lang vắng, thấy xung quanh không có ai, Tú Mai hạ giọng hỏi:

– Quách công tử có hỏi gì tới ta không?

Niệm Trúc cất giọng ranh mãnh, hỏi ngược lại:

– Tỷ tỷ mong Quách công tử hỏi gì về tỷ tỷ?

– Đừng đùa nữa, tỷ tỷ đang nôn nóng gần chết đây, nhà ngươi hãy nói rõ tình hình khi gặp Quách công tử ra sao cho tỷ tỷ nghe.

Niệm Trúc thấy Tú Mai đang lĩnh quýnh mới thôi chọc ghẹo, vừa đi vừa nói những điếu mắt thấy tai nghe tại nhà của Quách Biện.

Thì ra, khi Niệm Trúc tới nhà Quách Biện, thấy trước nhà xe ngựa huyền náo, còn trong nhà bàn tiệc đã bày ngay ngắn chỉnh tề, bằng hữu

đông nghệt, cô ta bèn hỏi một người tùy tùng thân cận mới biết, suốt mấy ngày qua, ngày nào cũng thế cả. Họ là những triêu thần, những công thần, kéo nhau đến chúc mừng Quách Biện, có những người mới ra làm quan cũng ân cần đến làm mai cho Quách Biện.

Tú Mai giật mình nôn nóng hỏi:

– Ai? Họ là ai vậy? Kết quả ra sao?

– Chị đừng nôn nóng quá, hãy thông thả nghe em nói đây. Người làm mai là “Diên An Hầu” Đường Thắng Tông đại nhân, còn người nhờ làm mai là “Cát An Hầu” Lục Trọng Hanh đại nhân. Lục đại nhân muốn gả con gái của mình cho Quách công tử làm vợ. Nhưng kết quả chừng như không thành... Quách công tử bảo người cậu có viết thư tới, cho biết đã chọn xong một người vợ cho công tử!

– Thật thế sao?

Niêm Trúc phì cười, nói:

– Tỷ tỷ đúng là người trong cuộc thì tốt đấy! Người thông minh một chút ai cũng biết đó là một cách lấy cớ để từ chối mà thôi, chả lẽ chị lại không thấy đi đâu đó hay sao?

– Nếu thế chẳng phải sẽ đắc tội với hai Hầu gia? Hai Hầu gia họ Lục và họ Đường đều là người đĩnh hương của hoàng thượng. Lúc mới nổi dậy đã là người tâm phúc, đã là cánh tay mặt, cánh tay trái rồi, cho nên ngày nay được hoàng thượng sủng ái. Nếu họ cùng đứng một phe với Hồ Thừa Tướng, sàm tấu mấy câu trước mặt hoàng thượng, thì chẳng phải Quách công tử sẽ gặp nguy hiểm đó sao?

– Tỷ tỷ đừng quá buồn, coi chừng quá buồn mà tóc bạc thì Quách công tử sẽ chê đó. Quách công tử nào có sợ họ. Chị biết không? Sau khi Quách

công tử trả một số vàng lớn lại cho Thừa Tướng, thì tin đó liền thấu tai hoàng thượng. Hoàng thượng hết lời khen ngợi Quách công tử là người không sợ quyền thế, nên đã phái thái giám khen ngợi và ban cho chàng mười tạ rượu quý, mười kiện gấm vóc và hơn mười món đồ bằng ngọc.

Chưa nói xong, thì Tú Mai đã chấp hai tay lại, miệng niệm “A Di Đà Phật”, làm cho Niệm Trúc phải bật cười. Mãi tới khi Tú Mai nhắc nhở mấy lần Niệm Trúc mới bắt đầu kể lại những gì mình thấy tại nhà riêng của Quách Biện: Quách Biện phải khó khăn lắm mới tìm có thời thoát để gặp riêng Niệm Trúc. Vừa mới gặp nhau Quách Biện liền hỏi Tú Mai ra sao? Phải chăng Tú Mai viết thư sai nàng mang tới? Kịp khi Quách Biện phát hiện ngôn ngữ và chữ viết trong bức thư là của Phùng Văn Mẫn, trong lòng hết sức lấy làm lạ, vì lẽ phép và cũng vì Phùng Văn Mẫn là Quốc Công phu nhân luôn tỏ ra tôn trọng chàng, nên chàng mới viết thư phúc đáp, đồng thời, đã dùng loại rượu quý trong cung đình khoản đãi Niệm Trúc. Họ vừa uống rượu vừa hỏi thăm tình hình Tú Mai, từ chuyện lớn là sức khỏe và tâm trạng, tới chuyện nhỏ như vá may. Chàng hỏi rất tỉ mỉ, và cuối cùng còn lựa hai món đồ ngọc do Chu Nguyên Chương tặng để tặng lại cho Tú Mai.

Tú Mai nghe đến đây hết sức vui mừng, liền đòi Niệm Trúc trao hai món đồ bằng ngọc đó.

– Chị tưởng đó là món đồ bé nhỏ có thể cất giấu trong người hay sao? Không phải đâu! Đó là một pho tượng Quan Âm có chiều cao chừng tám tấc, và món kia là một cái tháp bằng ngọc, ít nhất cũng phải cao một xích, vậy chị làm sao có thể đem theo người mà không bị phu nhân biết? Cho nên khi này em không phải say lắm, nhưng vì muốn có dịp nói chuyện riêng với chị nên mới làm bộ say như thế, và đã qua mắt được phu nhân.

– Thế hai món đồ ngọc đó hiện giờ ở đâu?

– Khi vừa về tới phủ thì em nhờ người ta đem cất vào phòng ngủ của em. Này, chị đừng bỏ chạy, còn có một món nữa quý hơn cả châu ngọc đấy! Tú Mai vừa mới co chân định chạy đi, vội vàng đứng lại, hỏi:

– Vật gì vậy? Tòa ngọc tháp và pho tượng Quan Âm đều là của quý, vậy còn thứ gì quý hơn nữa, mà lại bé nhỏ có thể cất gọn trong người? Là trân châu hay là bảo thạch?

Niệm Trúc thò tay vào áo lấy ra một tờ hoa tiên đưa cao lên, nói:

– Một chữ là một nghìn vàng, ở đây dài tới mấy trăm chữ, vậy không phải mấy chục vạn vàng đó hay sao? Như vậy, có phải nó còn quý hơn cả ngọc, cả trân châu, bảo thạch không?

Tú Mai đã quen nhìn tờ giấy hoa tiên từ lâu, nên biết Quách Biện viết thơ riêng cho mình, trong lòng vui như điên, chạy tới ôm lấy Niệm Trúc hôn lấy hôn để, rồi nói:

– Chị phải chân thành đa tạ em, về sau chị và Quách lang nhất định sẽ tìm cho em một người chồng tốt!

Nhận lấy tờ hoa tiên, Tú Mai kéo Niệm Trúc đến ngồi trên lan can bằng đá Hán bạch ngọc, tựa lưng vào cây cột bằng gỗ nam, bắt đầu đọc.

Trong thư Quách Biện tỏ ra bất mãn việc Phùng Văn Mẫn không chịu để cho Tú Mai đi, chẳng những bảo Phùng Văn Mẫn là người miệng nói khác lòng nghĩ khác, mà còn phê bình nàng là người tâm địa không tốt - từ chỗ vấn đề hôn nhân của mình không được may mắn nên có lòng ganh tỵ đối với những mối tình đẹp đẽ, cố tình chia cắt Quách Biện và Tú Mai. Trong thư chàng ta quả quyết Phùng Văn Mẫn sở dĩ không để cho Tú Mai đi, chủ yếu là do ở lòng ganh tỵ.

Tiếp theo sau, Quách Biện một lần nữa lại nói rõ quyết tâm của mình: vạn vật trên đời này mình không ham muốn gì cả, mà chỉ muốn đờng sinh đờng tử với Tú Mai; không ham xe tứ mã, không ham bạch ngọc đờng, mà chỉ muốn tìm người tri âm tri kỷ. Rồi đây sẽ có một ngày chàng phi thân vào trong tư dinh để cướp lấy Tú Mai, mang đến một vùng lâm tuyết nào đó để cùng sống chung suốt cả đời. Quách Biện cũng cho biết mình đã nhờ người đến tận vùng Long Châu (nay là Quảng Tây) để mua điên trang làm nơi sinh sống vĩnh viễn. Quách Biện dặn dò Tú Mai hãy kiên nhẫn chờ đợi, lâu thì năm năm mà nhanh thì ba năm, chàng sẽ thực hiện kế hoạch đó.

Tú Mai xem đến đây, không khỏi rơi lệ trước tấm lòng chung thủy của Quách Biện. Nhưng, giữa lúc Tú Mai đang xúc động, bỗng từ phía sau có một cánh tay ngọc nắm lấy tờ hoa tiên của nàng đang cầm. Tú Mai và Niệm Trúc cùng quay mặt nhìn lại, không khỏi hồn phi phách tán. Thì ra, người đoạt lấy tờ hoa tiên không phải ai xa lạ, mà chính là Phùng Văn Mẫn, nữ chủ nhân của họ. Đôi mắt Phùng Văn Mẫn tròn xoe, sắc mặt giận dữ, khiến Tú Mai nhìn thấy phải khiếp sợ. Tú Mai vội vàng kéo Niệm Trúc cùng quì xuống trước mặt Phùng Văn Mẫn, chờ đợi bị xử phạt.

Phùng Văn Mẫn cao giọng quát:

– Tiểu tiện nhân! Nhà ngươi lén lút gởi thư từ, nhận quà biếu đó là có ý đồ phản lại chủ nhân, tội rất nặng! Bộ bọn ngươi không sợ chết hay sao?

Tú Mai dậm liêu đáp:

– Cần đánh hay cần giết, xin Phùng tiểu thư định đoạt, bọn nô tỳ chúng tôi không hề thán oán, nhưng tất cả chuyện này đều là cái sai của cá nhân tôi, không có dính líu gì tới Niệm Trúc cả!

Niệm Trúc tuy nhỏ nhưng cũng có lòng nghĩa hiệp, tự mình giành lấy trách nhiệm, nói:

– Tất cả những việc này đều là cái sai của tiểu tỳ, chính tiểu tỳ đã tự chủ trương, còn Tú Mai tỷ tỷ không hề nhờ cậy tiểu tỳ. Nếu phu nhân có trách phạt thì tiểu tỳ xin chịu tất cả.

Phùng Văn Mẫn quát mắt nhìn họ nhưng không nói gì, chỉ bảo Niệm Trúc giao quà biếu của Quách Biện ra, Niệm Trúc không còn cách gì khác, đưa ánh mắt buồn bã nhìn về Tú Mai, rồi đi lấy mấy món đồ làm bằng ngọc đến giao cho Phùng Văn Mẫn. Phùng Văn Mẫn liếc nhìn qua những đồ làm bằng ngọc đó, không khỏi giật mình trước tài năng chế tác cao siêu của những người thợ chạm.

Phùng Văn Mẫn là người từ nhỏ sống trong một gia đình giàu sang phú quý, đồ vật quý giá nào cũng có dịp thấy qua, nhưng với tài chạm trổ khéo léo, chiếc tháp ngọc cũng như chất liệu lóng lánh rực rỡ của pho tượng Quan Âm, nàng mới được thấy lần đầu tiên.

Phùng Văn Mẫn cảm thấy hết sức lạ lùng: “Những món đồ bằng ngọc quý giá hiếm có thế này, chưa từng thấy Chu Nguyên Chương ban tặng cho các công thần từng giúp mình giành được thiên hạ, mà cũng chưa từng thấy tặng cho những ngoại thích được nhà vua ân sủng, thế tại sao lại đem tặng cho một Thiên Hộ nhỏ nhoi? Chẳng lẽ nhà vua vẫn còn nhớ ơn cứu giá tại Phụng Dương của Quách Biện chăng? Không! Trong các quần hùng giúp nhà vua bình định thiên hạ, trải qua hơn hai mươi năm trong khói lửa chiến tranh, nhà vua đâu phải chỉ có một lần gặp nguy hiểm đến tính mệnh? Thiệu Vinh, Liêu Vĩnh Trung, Lưu Bá Ôn đều là những người từng có công cứu giá, hơn nữa, không phải chỉ một lần. Nhưng Thiệu Vinh cuối cùng đã bị giết về tội mưu phản; Liêu Vĩnh Trung bị giết vì tội tiếm dụng rìng

phụng; còn Lưu Bá Ôn thì chết một cách không rõ ràng. Qua đó đủ thấy nhà vua không hề nhớ ơn cứu giá của họ. Thế mà ngày nay nhà vua lại khen thưởng Quách Biện như thế là có dụng tâm gì? Chả lẽ nhà vua căm ghét quyền lực của Hồ Duy Dung đang khống chế cả triều đình, áp đảo cả công khanh, nên muốn dựng lên một mẫu người dám miệt thị Thừa Tướng chẳng?”.

Phùng Văn Mẫn nghĩ tới đây, thì thở dài, cho rằng nhà vua sở dĩ trọng thưởng Quách Biện, là có dụng ý xúi bẩy bầy tôi của mình khinh miệt uy quyền của Thừa Tướng. Được sự ủng hộ của nhà vua, Quách Biện chắc chắn không bao giờ bị thiệt thòi.

Nhưng, sau khi suy nghĩ lại, Phùng Văn Mẫn cảm thấy Hồ Thừa Tướng là người rất thông minh, vậy tại sao không xét được dụng tâm của nhà vua? Với địa vị, thế lực của Hồ Thừa Tướng, muốn đánh quỵ Quách Biện là người mới vừa bước vào quan trường không phải dễ dàng như trở bàn tay hay sao? Hơn nữa, nếu đem so sánh lợi và hại, được và mất, nhà vua cũng không vì một “Thiên Hộ” mà đối đầu với Thừa Tướng, tất nhiên sẽ bênh vực Thừa Tướng chứ không bao giờ lại đi bênh vực Quách Biện. Nói một cách rõ ràng, Quách Biện trong bàn cờ của nhà vua cũng chỉ là một con tốt bé nhỏ vô danh, dù có thí cũng không đáng tiếc!

Thế là Phùng Văn Mẫn lại lo lắng cho Quách Biện, nên việc trách phạt Tú Mai và Niệm Trúc cũng quên bẵng đi. Nàng ngẩn ngơ sờ tại chỗ, mãi cho tới khi Tú Mai lên tiếng hỏi khẽ, họ phải chịu hình phạt như thế nào, Phùng Văn Mẫn mới bừng tỉnh trở lại, đáp:

- Kể từ nay trở về sau, Niệm Trúc không được tự ý đi ra khỏi phủ, càng không được phép lén mang thư cho người này người nọ, không được phép đem các quà tặng về nhà. Riêng phong thư và những món quà bằng ngọc

của Quách Biện thì ta cất giữ, để một khi Tú Mai mất tích thì ta sẽ dùng lá thư này làm bằng chứng để cho quan phủ truy nã Quách Biện!

Tú Mai nghe thế không khỏi thẫn thờ kêu khổ. Niệm Trúc thấy Phùng Văn Mẫn đoạt lấy hai bảo vật của người a hoàn mà bấy lâu nay mình thương, trong lòng hết sức bất bình, nhưng cô ta không dám giận mà cũng không dám lên tiếng phản đối, chỉ biết đưa ánh mắt đờng đờng nhìn về hướng Tú Mai.

Phùng Văn Mẫn cho gọi Đào Văn đến trước cửa, rồi từ trong rèm lên tiếng dặn dò:

– Này Đào Văn, người hãy đi đến phủ Thừa Tướng, bảo là Trịnh Quốc Công còn cần Quách Biện trị bệnh, nếu Quách Biện có điều thất lễ với Thừa Tướng, thì xin ông ấy tha thứ cho.

Đào Văn nhận lệnh đến phủ của Thừa Tướng, truyền đạt những lời của Trịnh Quốc phu nhân đến Hồ Duy Dung. Hồ Duy Dung nghe xong, mỉm cười nói với Đào Văn, ông ta là người thật tâm quý trọng nhân tài, mặc dù Quách Biện không tiếp nhận lễ vật của ông ta, khiến ông ta ít nhiều bị mất mặt, nhưng ông ta vẫn kính trọng nhân cách của Quách Biện. Ông ta lại nghĩ bất kỳ Quách Biện cư xử với ông như thế nào, ông vẫn vĩnh viễn không bao giờ gây trở ngại cho tương lai của Quách Biện.

Chẳng mấy chốc đã đến mùa hè năm thứ chín niên hiệu Hồng Võ, đúng như lời dự đoán của Lưu Bá Ôn, ở miền bắc xảy ra lụt lội còn miền nam thì hạn hán, làm cho triều đình rối tung lên. Một hôm, Hồ Duy Dung đang dự định cùng với con cháu trong nhà bày tiệc vui chơi, bỗng gia nhân báo có Trương Hoán tới. Ông ta vội vàng bước ra cửa nghênh đón.

Khi vào phòng khách, Hồ Duy Dung liền hỏi Trương Hoán có chuyện cần kíp gì. Trương Hoán cúi mình thi lễ đáp:

– Chính vì chuyện thiên tai ở Hà Bắc và Sơn Đông, khiến hoàng thượng cả giận, phạt đánh trượng “Hộ Bộ Thị Lang” Triệu Càn và giáng chức xuống làm Chủ Sự. Nhà vua yêu cầu Thừa Tướng hãy mau chóng vào triều đình để bàn bạc chuyện cứu trợ thiên tai.

Hôm nay là ngày tắm gội, Hồ Duy Dung vốn muốn cùng con cháu trong nhà họp mặt một bữa, để cùng hưởng niềm vui trong gia đình, nào ngờ lại có chuyện khẩn cấp như thế này. Ông ta cảm thấy mình lại mắc nợ với lớp con cháu - ông ta đã nhiều lần thất hứa với chúng, cho nên trong lòng cảm thấy rất áy náy, nói với Đinh Ngọc:

– Thông gia thấy đó, buổi họp mặt đêm nay có lẽ tôi lại thất hẹn, vậy xin thông gia hãy nói lại với lớp con cháu là tôi có lời xin lỗi. Đến ngày “Hưu Mộc” sắp tới, tôi sẽ giả bệnh và xin phép nghỉ, nhất định phải họp mặt chuyện trò với chúng.

Đinh Ngọc cười đáp:

– E rằng tới chừng đó thông gia lại vì chuyện công mà quên mất chuyện nhà!

Trương Hoán cũng cười nói:

– Các danh thần từ trước tới nay đều như thế cả. Thời xưa có câu chuyện: “Châu Công thối bộ, thiên hạ qui tâm” (Châu Công nhả búng cơm đang nhai trong miệng, để đi đón tiếp người đến gặp mình, nên cả thiên hạ đều hướng về triều đình), có được một vị Tể Tướng như thế là cái phước của xã tắc, mà cũng là cái phước của muôn dân.

Hồ Duy Dung vuốt râu tươi cười.

Sau khi thay đổi triều phục, Hồ Duy Dung nhân lúc còn thì giờ bèn hỏi Trương Hoán:

– Bệ hạ trọng thưởng Quách Biện, vậy Trương chỉ huy có nghe dư luận như thế nào không?

Trong lòng Trương Hoán hiểu rõ, đi đâu mà Hồ Duy Dung quan tâm, không phải là dư luận ở bên ngoài - vì dư luận ở bên ngoài ông ta đâu lại không biết - mà chính là muốn tìm hiểu ý định của nhà vua. Tuy nhiên, nếu hỏi thẳng đi đâu đó, thì sẽ mắc tội thăm dò ý kiến của nhà vua, cho dù nói những lời đó với người thân cận nhất của mình cũng không dám quá lộ liễu, vì cần đề phòng tai vách mạch rừng, cho nên Trương Hoán bèn đáp:

– Nghe thái giám túc trực có nói, triều đình bất mãn đối với việc các quan viên xu phụ quyền thế, tạo điếu kiện để thân mật với Thừa Tướng, nên thường cho rằng trong triều đình thiếu hẳn một người dám nghĩ dám làm. Quách Thiên Hộ nghe đâu được xem là một người ngang bướng, dám trả lại lễ vật của Thừa Tướng tặng cho, cho nên được triều đình trọng thị.

– Đối với bản thân tôi có dư luận gì không?

– Đi đâu đó thì tôi không nghe thấy gì cả.

Hồ Duy Dung cảm thấy an tâm, bắt đầu suy nghĩ lại phần đầu trong câu nói của Trương Hoán, nghĩ bụng: “Quách Biện tuổi trẻ tánh tình nóng nảy, chẳng khác gì ngựa con háu đá, không hiểu những điếu hiểm ác trong quan trường. Ngày hôm nay tỏ ra ngạo mạn đối với ta thì được hoàng đế tán thưởng, nhưng sau này biết đâu lại ngạo mạn đối với cả nhà vua, đến chừng đó e rằng nhà vua sẽ không tán thưởng cái tính ngạo mạn đó của cậu ta nữa!”.

Đến tham kiến nhà vua tại Càn Thanh Cung, Hồ Duy Dung khấu đầu hỏi nguyên do được triệu kiến. Chu Nguyên Chương nói:

– Ở Hà Bắc và Sơn Đông đang gặp nạn lụt lội, thế mà Hộ Bộ Thị Lang Triệu Càn lo việc chân tể quá chậm chạp, nên trẫm đã phạt đánh trượng và biếm chức ông ta xuống làm Chủ Sự. Trẫm cho gọi khanh tới đây lo cử Hộ Bộ Thị Lang mới, rồi khẩn cấp tiến hành việc cứu lụt.

Triệu Càn là đồng hương và là người tâm phúc của Lưu Bá Ôn. Việc ông ta bị biếm chức tất nhiên khiến cho Hồ Duy Dung rất vui mừng, chỉ có điều là ai sẽ lên thay thế chức vụ đó thì Hồ Duy Dung chưa nghĩ ra nên cố làm ra vẻ khiêm tốn, hỏi Chu Nguyên Chương chuẩn bị ai kế nhiệm chức vụ này.

Chu Nguyên Chương đáp:

– Trẫm cho rằng Đinh Ngọc là người có đủ điều kiện để giữ chức vụ đó. Thứ nhất, ông ta là thông gia của khanh; thứ hai ông ta đã chịu khổ suốt mấy năm ở Quảng Tây rồi, vậy bây giờ đi đâu động ông ta trở về triều đình.

Hồ Duy Dung vội vàng quì xuống dập đầu lạy tạ:

– Ân sủng của bệ hạ cả nhà vi thần dù có chết muôn lần cũng khó báo đáp. Nhưng Đinh Ngọc là người có bản tánh thô lỗ, hời hợt, không phù hợp để giữ nhiệm vụ tính toán về lương tiền, không thích hợp với chức Hộ Bộ; hơn nữa Đinh Ngọc lại là thông gia của vi thần, nhất là ngày nay có nhiều quan viên ra ngoài làm việc đã mãn nhiệm kỳ, nếu đưa ông ấy về triều đình trước, e rằng sẽ bị người ta dị nghị.

– Ý kiến của trẫm thì ai dám dị nghị?

– Mặc dù được ân sủng của bệ hạ, nhưng quần thần sẽ cho vi thần ý vào ân sủng đó để chạy chọt chức vụ cho người thân, như vậy sẽ có hại đến thánh đức của bệ hạ.

Thật ra Hồ Duy Dung không phải không muốn Đinh Ngọc được đi đầu động trở về triều đình, để tăng cường thế lực của mình, mà không muốn Đinh Ngọc giữ chức Hộ Bộ. Vì ông ta biết, Chu Nguyên Chương đối với vấn đề lương tiền trong cả nước nắm rất chặt, thường vượt qua Trung Thư Tỉnh để trực tiếp nhúng tay vào mọi việc của bộ này. Tính tình nhà vua lại rất nóng nảy, nếu có đi đầu gì không như ý, thì người giữ chức Hộ bộ sẽ bị đánh trượng nếu là tội nhẹ, còn tội nặng thì sẽ cách chức và trị tội không dung tha. Từ niên hiệu Hồng Vũ nguyên niên cho tới nay, mới có tám năm, thế mà quan viên chủ quản Hộ Bộ đã thay đổi đến mười lần, mỗi lần bình quân không đầy một năm. Với một chức vụ như thế đâu phải dễ làm? Cho nên ông ta cực lực phản đối bổ nhiệm Đinh Ngọc với những lý lẽ rất nghiêm chỉnh.

Chu Nguyên Chương đã từ chỗ Kiểm Hiệu Sứ biết rõ Đinh Ngọc trở về kinh đô lần này, bề ngoài là để tham dự lễ gả con gái của Hồ Duy Dung, nhưng kỳ thật là để vận động được trở về triều đình, nhưng Hồ Duy Dung lại lấy lý do tránh sự hoài nghi của người chung quanh, từ chối giúp đỡ cho Đinh Ngọc. Cho nên Đinh Ngọc đã đi tìm Lý Thiện Trường, Lý Văn Trung. Chu Nguyên Chương không hiểu Hồ Duy Dung có dụng ý gì mà không chịu tiến cử Đinh Ngọc, nên thăm dò trước mặt Hồ Duy Dung, thấy ông ta vẫn tỏ ý phản đối, lý do lại hoàn toàn vì danh dự của hoàng gia, nên trong lòng bán tín bán nghi, trềnh ngâm một lúc, nói:

- Nếu ái khanh phản đối Đinh Ngọc giữ chức vụ này, thì xin ái khanh hãy chọn cho một người khác vậy!

Hồ Duy Dung suy nghĩ một chốc, bèn nghĩ tới Quách Hoàn. Năm năm trước Quách Hoàn giữ chức “Chủ Sự Lại Bộ”, lúc Chu Nguyên Chương đi thị sát tại Khai Phong thì chỉ định Thái Tử làm giám quốc, Lưu Bá Ôn làm

Lưu thủ. Lưu Bá Ôn trong dịp này đã chém Lý Bân, một người thân tín của Lý Thiện Trường. Lý Thiện Trường bức tức, viết sớ tố cáo Lưu Bá Ôn. Nhưng Quách Hoàn lại cực lực biện giải cho Lưu Bá Ôn, giúp cho Lưu Bá Ôn hoàn toàn vô sự. Về sau, Lưu Bá Ôn bị buộc phải về hưu, Quách Hoàn lại dâng thư nói hộ cho Lưu Bá Ôn, còn chỉ trích Lý Thiện Trường, Hồ Duy Dung kết bè kết đảng với nhau để hại người, kết quả Quách Hoàn bị đưa ra khỏi kinh sư, đi làm Giáo Dục ở An Huy, một chức vụ rất khốn khổ. Về sau khi mãn hạn, Quách Hoàn tặng quà cho Hồ Duy Dung, yêu cầu được đi đâu động trở về triều đình. Trong bức thư đó ông ta ngỏ ý xin lỗi, nói mình hiểu lầm Hồ Thừa Tướng, xem Thừa Tướng là người bụng dạ hẹp hòi, nhưng nay bình tâm suy nghĩ lại mới biết Thừa Tướng là người rộng lượng, và Lưu lão tiên sinh cũng đã hiểu lầm Thừa Tướng như thế.

Qua cái chết của Lưu Bá Ôn, Hồ Duy Dung trong lòng lo sợ có những dư luận bất lợi cho mình. Nay thấy người cố cựu của Lưu Bá Ôn chủ động xóa bỏ hiềm khích trước, cho đó là một đi đâu may, nên Hồ Duy Dung bèn tiến cử Quách Hoàn với Chu Nguyên Chương.

Chu Nguyên Chương không khỏi ngạc nhiên, hỏi:

– Không phải Quách Hoàn trước kia có sự hiềm khích với ái khanh, hơn nữa, lại là người cố cựu của Lưu tiên sinh đó hay sao?

– Tâu bệ hạ, bệ hạ chỉ hỏi thần người có năng lực giữ nhiệm vụ Hộ Bộ Thị Lang, chứ đâu phải hỏi thần việc có hiềm khích với người đó hay không!

Chu Nguyên Chương nghĩ bụng: “Con người tráo trở này lại muốn tỏ ra mình là người rộng lượng, nếu ta không phê chuẩn, và tin tức truyền ra khỏi cung, thì chứng tỏ ông ta đối với cái chết của Lưu Bá Ôn hoàn toàn không có tương quan gì, trái lại, cũng chứng tỏ ta đối với số người của

Lưu Bá Ôn có sự nghi kỵ. Vậy, nếu ta chủ động trong vấn đề này thì mưu kế của ông ta sẽ trở thành ảo ảnh.

Thế là nhà vua cho gọi một thái giám đang túc trực bên ngoài, nói với ông ta:

– Trước đây Quách Hoàn do cá tính ngạo mạn, đứng ra biện giải cho Lưu Bá Ôn tiên sinh nên bị biếm chức, đó là một nỗi oan, khiến trăm rất hối hận, nay đề cử Quách Hoàn lên làm Hộ Bộ Thị Lang, để biểu dương lòng trung trực của ông ta. Các người ngay ngày mai mang chiếu chỉ của trăm, cấp tốc đến An Huy gọi Quách Hoàn trở về.

Theo luật lệ trong cung, chiếu thư trước tiên do nhà vua khẩu dụ, rồi quan viên chịu trách nhiệm thảo chiếu thư mới bắt đầu viết bản thảo trình lên cho nhà vua xem để sửa chữa, sau đó mới chép lại một bản dự phòng hoàng, còn bản thì lưu lại tại Trung Thư Tỉnh, bản chính sau khi đóng ấn của nhà vua, mới do Trung Thư Tỉnh thi hành. Nhưng Chu Nguyên Chương quen cách phá vỡ qui luật trong triều, không tiến hành theo tuân tự đó. Nhà vua lập tức lấy bút mực viết chiếu thư rồi đóng dấu vào giao cho thái giám, đồng thời, sử dụng thái giám làm khâm sai đại thần, đi thẳng đến An Huy ra lệnh cho Quách Hoàn về kinh chờ bổ nhiệm. Cách làm đó của Chu Nguyên Chương đã phá vỡ nề nếp không phải thái giám rời khỏi kinh thành đi làm khâm sai do chính nhà vua đã đặt ra.

Hồ Duy Dung hiểu được hoàng đế xuất thân từ một gia đình nghèo khổ, nên rất căm ghét các quan lại không chú ý đến đời sống của người dân, không quan tâm đến sự đau khổ của nông dân. Nhà vua đã nhiều phen hiểu dụ quần thần:

– Trong tứ dân (sĩ, nông, công, thương) nông dân là người lao khổ nhất. Mùa xuân cứ gà gáy sáng thì phải thức dậy, dẫn trâu bò ra đồng cày

ruộng. Sau khi cày xong, còn phải làm cỏ, bón phân, mồ hôi nhễ nhại dưới ánh nắng gay gắt của mặt trời, quả thật rất cực nhọc. Đến ngày thu hoạch, sau việc nộp địa tô, đóng thuế, họ chỉ còn dư lúa thóc không bao nhiêu. Nếu gặp thiên tai như lụt lội, hạn hán, nạn cào cào châu chấu, thì cả nhà đều lo sợ quỳnh cả lên, vì ngoài lúa gạo họ không còn cách nào để sống. Qua đó cho thấy người nông dân được an cư lạc nghiệp có nghĩa là quốc gia giàu mạnh, xã hội ổn định; trái lại, nếu người nông dân thiếu cơm thiếu áo, quốc gia sẽ bần cùng, xã hội sẽ chao đảo!

Chu Nguyên Chương hiểu rõ nỗi khổ của người nông dân, đồng thời, lại hiểu rõ sự ổn định của người nông dân có ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định và củng cố chính quyền. Cho nên, đối với việc phát triển nông nghiệp nhà vua hết sức trọng thị. Chu Nguyên Chương đã viết một bài văn có nội dung như sau:

“Nay thiên hạ đã thái bình, bá tánh ngoại trừ phải nộp lương, không cần làm những công việc khác. Vậy mỗi người phải quan tâm tới đời sống của mình, để có thể đủ ăn đủ mặc, phải lo trồng dâu, gai, táo, thị (trái hồng) bông vải. Hằng năm nuôi tằm sẽ có tơ dệt lụa, đủ để may quần áo. Còn các loại quả như táo, thị, thì năm trúng mùa có thể bán lấy tiền, năm thất mùa có thể dùng làm lương thực. Người già trong làng phải thường xuyên đôn đốc, ai vi phạm sẽ bị trị tội!”.

Do nhà vua chú trọng sản xuất, Hồ Duy Dung tất nhiên phải bỏ nhiều công sức ra nghiên cứu vấn đề sản xuất nông nghiệp. Khi nghe tin Hà Bắc, Sơn Đông bị lụt lội, Hồ Duy Dung đặc biệt chú ý đến tình hình ở những khu vực bị thiên tai, liền tìm biện pháp cứu trợ ngay. Cho nên giờ đây khi nghe Chu Nguyên Chương hỏi, Hồ Duy Dung tất nhiên đã có sẵn ý kiến về vấn đề đó, liền nói thao thao bất tuyệt:

- Chính sách cứu trợ thiên tai có bốn điều: thứ nhất, nhân lúc mùa hè đang có gió mùa thổi mạnh, dùng hàng nghìn thuyền buồm để chở lương thực đến Liêu Đông, Sơn Đông; thứ hai là di dân ở những khu vực bị thiên tai đến những trọng trấn ở gần đó. Thí dụ như dân bị thiên tai ở phía tây Bắc Bình, có thể dời đến Đại Đồng, còn dân bị thiên tai ở Bắc Bình thì có thể dời đến Trác Châu, dân bị thiên tai ở hai bên bờ sông Hoàng Hà thuộc khu vực Sơn Đông có thể dời đến Đông Xương, Quảng Phong; thứ ba, kêu gọi dân chúng ở khu vực thiên tai lo tự cứu, tranh thủ làm sớm vụ mùa thu, động viên những người có tích trữ lương thực giao nộp lương thực mùa hè hoặc thành lập những trạm chẩn tế phát cháo cho dân bị thiên tai. Phàm ai giao sớm lương thực được tính một thăng thành hai thăng, phàm những hộ giàu nấu cháo để chẩn tế cho dân bị thiên tai, thì quan lại địa phương sẽ thưởng cho những tấm hoành phi ca ngợi công đức. Thứ tư, ra lệnh cho Đại Đô Đốc chịu trách nhiệm luyện binh ở Lâm Thanh thuộc vùng Sơn Đông và Mộc Anh, huy động binh sĩ mang lương thực tiếp tế cho khu bị lụt ở Sơn Đông và ra lệnh cho Trung Sơn Hầu Thang Hòa đang giữ nhiệm vụ luyện binh tại Hà Nam huy động binh sĩ tiếp tế lương thực cho khu vực bị thiên tai ở phía tây Sơn Đông; lại ra lệnh cho Đại Đô Đốc Đồng Tri Tế Ninh đang trấn giữ Sơn Tây là Cố Thời vận chuyển lương thực từ Sơn Tây đưa vào Trác Châu. Thông qua bốn phương thức giải quyết trên thì việc chẩn tế cho mấy triệu dân chúng bị thiên tai không phải là việc khó.

Chu Nguyên Chương nghe qua, đôi chân mày đang cau chặt từ từ dần ra, vẻ mặt lo lắng tan biến, cuối cùng cất tiếng nói to, thực tâm khen ngợi Hồ Duy Dung là Tử Phòng, là Khổng Minh của ông ta, và bảo phải tức tốc thi hành bốn biện pháp nói trên.

Hồ Duy Dung rất ít khi thấy Chu Nguyên Chương vui vẻ đến thế, nên trong lòng hết sức đắc ý, có cảm giác lâng lâng như vừa uống một ly rượu ngon, nhưng ông ta cố đè nén, bình tĩnh nói:

– Chuyện vận tải bằng đường biển, vì thần đã xin Tịnh Hải Hầu Ngô Trinh tập trung bốn trăm thuyền đi biển tại cảng Hồ Gia ở Thượng Hải; và xin Bình Chương Chính Sự ở Triết Giang tập trung hai mươi vạn thạch lương thực tại bờ biển, chỉ cần bộ hạ xuống chiếu chỉ thì số lương thực đó sẽ được vận chuyển đến Đẳng Châu. Còn việc di dời dân bị thiên tai đến nơi khác để sống tạm, và việc các khu vực bị thiên tai lo tự cứu, vì thần đã thông báo cho các quan lại địa phương chuẩn bị, chỉ chờ sắc lệnh của bộ hạ xuống là thi hành. Riêng việc động viên binh sĩ tham gia vận tải lương thực do có liên quan đến quân đội, nên chưa dám tự tiến hành vì chưa xin lệnh của bộ hạ.

Trong lòng Chu Nguyên Chương cảm thấy hết sức thán phục Hồ Duy Dung là người có tài năng, đã bình tĩnh giải quyết bao nhiêu đại sự đó một cách có trật tự, nhà vua bèn lên tiếng khen ngợi ông ta mấy câu:

– Thừa Tướng chẳng những có tài tiên liệu như Khổng Minh, mà còn có tài giải quyết chuyện lương thực và tiền bạc như Quản Trọng.

– Bộ hạ quá khen đó thôi, vì thần chẳng qua chỉ là một tấm gương đồng phải nhờ vào mặt trời chiếu rọi mới phát ra ánh sáng được. Nếu không có việc bộ hạ vào niên hiệu Hồng Vũ nguyên niên xuống lệnh đào cảng Hồ Gia ở Thượng Hải, chạy dài từ Hải Khẩu đến Tào Kinh hơn một nghìn hai trăm trượng để cho thuyền bè có thể thông ra biển, thì thử hỏi bốn trăm thuyền đi biển đó làm thế nào có thể tập kết được?

Chu Nguyên Chương tươi cười nhớ lại trước đây khi khởi công đào cảng Thượng Hải, thì có ý kiến phản đối hết sức quyết liệt. Có người

mắng là làm như thế vừa mệt dân vừa hao tổn tiền của; có người mắng làm như thế là xuất phát từ chỗ háo danh; cũng có người cho đó là hành động hăng hái quá đáng. Tất nhiên triều thần chỉ biết rửa Công Bộ - những người xuất đầu lộ diện để công bố kế hoạch của công trình đó, chứ nào biết chính là nhà vua đã soạn thảo ra toàn bộ kế hoạch của công trình này!

Chu Nguyên Chương liền nghĩ từ Đãng Châu đi ra biển chỉ còn có một khoảng cách nữa, vậy nếu cho đào một con sông thì chẳng phải sẽ càng thuận lợi cho việc vận chuyển hơn không? Nhà vua bèn đề xuất ý kiến đó với Hồ Duy Dung.

Hồ Duy Dung liền lên tiếng khen ngợi ý định đó, ông ta tính toán sơ lược một lúc, cho biết sau khi đào xong con sông này, thì mỗi năm có thể tiết kiệm được vật lực và nhân lực lên đến gần mười vạn đỉnh bạc.

Chu Nguyên Chương thấy lợi ích lớn như vậy, càng tỏ ra hăng hái, muốn tức khắc đi đầu động dân công để tiến hành công trình đào kênh.

Nhưng Hồ Duy Dung lại do dự: Sơn Đông vừa mới xảy ra lụt lội, vậy nếu khởi sự một công trình to lớn như thế, thì bá tánh sẽ chửi rửa triều đình. Như vậy là sáng suốt chăng? Nếu từ đó xảy ra chuyện rắc rối gì, tạo nên những cuộc nổi loạn của dân chúng vùng bị thiên tai, thì sự việc sẽ rất trầm trọng. Vậy nên để chậm lại một hai năm sau thì có hại chi đâu?

Chu Nguyên Chương thấy Hồ Duy Dung im lặng ngó ý phản đối, vội nói to:

– Có phải Thừa Tướng lo ngại Sơn Đông vừa bị lụt lội, không đủ sức hoàn thành một công trình như thế chăng?

Hồ Duy Dung gật đầu.

– Không sao cả. Công việc đó nguyên là công việc của người nông dân. Riêng tình hình lụt lội chỉ xảy ra ở phía tây, còn phía đông thì vẫn bình thường. Như vậy đi đâu động chừng mười vạn người, nhân lúc nông nhàn khởi công xây dựng, thì có thể hoàn thành trước vụ thu hoạch mùa thu, hoàn toàn không ảnh hưởng chi tới công việc của nông dân cả.

– Vùng Đàng Châu từ trước tới nay vẫn thường xảy ra gió bão, dân chúng rất nghèo, việc chẩn tế cho dân chúng ở vùng bị lụt tuy không có ảnh hưởng gì tới họ, nhưng nếu bắt họ phải làm chuyện đó, e rằng họ không thể chịu đựng nổi.

Sắc mặt của Chu Nguyên Chương lộ vẻ không vui, nói:

– Chỉ làm thêm một tí việc mà họ cũng không thể làm nổi hay sao? Nếu để chậm lại một năm, chẳng phải mười vạn đỉnh bạc kia sẽ trôi ra biển hay sao? Mười vạn đỉnh bạc đấy, phải bao nhiêu người làm lưng lao khổ trong một năm mới có. Nếu họ thực sự nghèo nàn, chúng ta có thể chẩn tế cho họ kia mà!

Đôi mắt Hồ Duy Dung sáng lên, nói:

– Phải chăng có thể trả tiền công cho họ để thay thế cho chuyện chẩn tế? Cho dù là dân chúng ở trong khu vực bị lụt lội, mà hoàng gia muốn đào kênh để vận tải vật tư, thì hoàng gia có thể xuất tiền để trả tiền công cho họ là được.

– Chủ trương như thế rất hay! Rất hay! - Chu Nguyên Chương khen ngợi liên tiếp - nói như vậy dân công sẽ cảm ơn hoàng gia, cho đó là hoàng gia muốn giúp đỡ dân chúng ở vùng lụt lội, chắc chắn họ sẽ làm việc cật lực, công trình tiến triển nhất định nhanh chóng hơn. Nay Thừa Tướng, ngày mai này gửi văn thư đến Đàng Châu để cho quan viên ở địa phương

điều động nhân công trước. Cũng vào ngày mai Công Bộ Thượng Thư Tiết Tường cũng phải đi tới Đãng Châu để quan sát địa hình, thăm dò đường sông. Thừa Tướng dự tính phải bao nhiêu lương tiền mới đủ.

– Mỗi một dân công cả lương thực và tiền công mỗi tháng cho họ cần phải hai đỉnh “Bảo Sao”. Nếu năm vạn người làm trong một tháng thì cần phải mười vạn đỉnh. Vì tiền chưa từng đến Đãng Châu, không rõ nơi đó còn cách biên bao xa, con kênh cần đào chi lâu dài bao nhiêu, cho nên chỉ tính một cách đại khái như thế.

– Như thế cũng đủ rồi. Vậy, việc đào con kênh “Bồng Lai Các” ở Đãng Châu xem như đã quyết định. - Việc đó làm cho Chu Nguyên Chương hết sức hài lòng, nhà vua một lần nữa lại cảm thấy Hồ Duy Dung là bề tôi tốt không thể thiếu. Ông ta cũng thấy cần phải ban cho vị Tế Tướng của mình một tí ân nghĩa, bèn nói:

– Việc điều động Đinh Ngọc trở về triều đình, trẫm đã quyết định xong. Nghĩ đến công lao của ông ta đã đào con kênh Hưng An Linh ở Quảng Tây hồi năm thứ tư niên hiệu Hồng Võ, nhờ đó có đủ nước để tưới hàng vạn khoảnh ruộng, làm cho Quảng Tây sung túc lên, nên trẫm bằng lòng cử ông ta làm “Trung Thư Hữu Thừa”, cùng Tiết Tường lo việc đào con kênh “Bồng Lai Các”, và cả hai cùng đi Đãng Châu để theo dõi công việc.

Trong lòng Hồ Duy Dung rất mừng: chức vụ đó vừa có thực quyền lại vừa có địa vị quan trọng, đúng như ý muốn mà ông ta định tiến cử cho thông gia của mình. Dù vậy, ông ta cũng giả vờ từ chối mấy câu, rồi sau đó mới quì xuống để thay thế Đinh Ngọc tạ ân nhà vua.

Chu Nguyên Chương bỗng hiểu được lời từ chối của Hồ Duy Dung về việc điều động Đinh Ngọc trở về triều đình không phải là thực tâm, mà

chẳng qua ông ta không muốn để cho Đinh Ngọc giữ chức Hộ Bộ là một chức phó đó thôi, cho nên trong lòng nhà vua ít nhiều cảm thấy tức giận Hồ Duy Dung không nói thực tình với mình. Nhà vua bỗng hỏi:

- Khanh cho rằng giữa trẫm với Đường Thái Tông ai là người sáng suốt hơn?

Hồ Duy Dung sợ hãi: “Đây là một vấn đề có hai chỗ khó. Phải trả lời như thế nào để nhà vua không thấy mình nói dối, đồng thời, phải làm cho nhà vua không cảm thấy mình đánh giá thấp nhà vua khiến cho nhà vua tức giận?”

LUẬN CÔNG TỘI DUY DUNG NHẮC NGƯỜI XƯA
NÓI TRỊ LOẠN NGUYÊN CHƯƠNG BAN MẬT CHỈ

Nhắc lại Chu Nguyên Chương bảo Hồ Duy Dung trả lời câu hỏi của ông ta, xem giữa ông ta và Đường Thái Tông ai là người sáng suốt hơn ai!

Đó là một câu hỏi rất khó trả lời: Nếu tán tụng Chu Nguyên Chương quá đáng sẽ làm cho nhà vua cảm thấy mình nịnh bợ giả dối, khiến nhà vua tức giận; trái lại, nếu nói thực thì sợ Chu Nguyên Chương cho rằng mình đánh giá thấp nhà vua, từ đó tai họa sẽ ập xuống đầu. Hồ Duy Dung suy nghĩ một chốc bèn quì xuống tâu:

- Bệ hạ và Đường Thái Tông, mỗi người có sự sáng suốt khác nhau. Nếu bệ hạ tha tội cho vì thần thì vì thần mới dám nói thực.

Chu Nguyên Chương nghe qua nghĩ bụng: “Nhà người thật là gian xảo, tự xin xá tội trước để rồi muốn nói gì thì nói. Được, ta sẽ lắng nghe tiếng nói thật lòng của nhà người đây”. Chu Nguyên Chương bèn tươi cười nói:

- Thừa Tướng hãy mau đứng lên, trẫm chỉ muốn nghe lời thật, chứ nào phải để cho Thừa Tướng nói thật rồi giả họa đâu?

Hồ Duy Dung tạ ơn xong, bèn đứng lên, đáp:

- Đường Thái Tông nhờ công nghiệp sẵn có của tổ phụ, không như bệ hạ là người tay trắng làm nên, tự giành lấy thiên hạ. Nếu Đường Thái Tông xuất thân là người bình dân, thì chắc chắn ông ấy sẽ không thể giành được đất nước. Như thế, Đường Thái Tông không bằng bệ hạ.

Từ bấy lâu nay Chu Nguyên Chương vì thấy mình xuất thân bần hàn nên có mặc cảm tự ty, từng một dạo muốn tìm cô nhân có danh vọng để làm tổ tông của mình, nhưng về sau sợ người ta chê cười nên mới xóa bỏ ý nghĩ đó. Kể từ đó, lúc nào nhà vua cũng khoe khoang mình là người tay trắng làm nên, và so sánh mình với người đồng hương là Hán Cao Tổ.

Cho nên, lời nói của Hồ Duy Dung đánh trúng tâm lý tự hào đó của nhà vua, khiến nhà vua nghe xong thì cảm thấy trong lòng mát rượi. Một nụ cười hiếm có đã xuất hiện trên mặt nhà vua. Nhà vua cho phép Hồ Duy Dung ngồi xuống rồi nói với ông ta:

– Hãy nói tiếp đi! Nói tiếp đi! Hãy nói thật lòng, trẫm không bắt tội vì những lời nói thật của khanh.

– Trong sách sử có nói đến “Trình Quang Chi Trị” (Giai đoạn cai trị thịnh vượng trong niên hiệu Trình Quang đời Đường - ND). Nhưng theo ý kiến của vi thần, thì việc cai trị sau một thời gian dài loạn lạc là chuyện dễ, đi đâu đó cũng giống như người đói thì dễ ăn, người khát thì dễ uống, không có chi là lạ...

Chu Nguyên Chương nghe tới đây liền liên tưởng tới việc Hồ Duy Dung xem “Trình Quang Chi Trị” là chuyện quá dễ dàng, nên cũng liên đới đánh giá thấp “Hồng Võ Chi Trị” với những thành tích huy hoàng của mình, bèn cất tiếng “Ô!” dài, rồi ngắt lời Hồ Duy Dung, hỏi:

– Ái khanh bảo “Trình Quang Chi Trị” không có gì đáng gọi là đặc biệt, phải chăng là sự đòi hỏi quá khắt khe đối với cô nhân?

– Không phải vi thần quá khắt khe đối với cô nhân, mà thử nghĩ một khi thiên hạ đã ổn định, nhân tâm ai ai cũng muốn sống trong cảnh thái bình; sau một cuộc đại loạn, dân số bị giảm sút mạnh, đất đai bỏ hoang

nhieu, chỉ cần giảm nhẹ sưu thuế, giúp cho nhân dân khai hoang canh tác, thì người dân từ nghèo trở thành một gia đình trung sản không có chi là khó. Khi dân chúng có đủ cơm ăn áo mặc thì hoàng gia thu thuế sẽ được nhiều hơn, cho nên việc cai trị không phải là chuyện khó. Điều đó cũng giống như Tào Sâm làm Thừa Tướng của nhà Hán, đã cai trị theo thuyết “Vô Vi Nhi Trị” (cai trị theo lối để cho xã hội phát triển tự nhiên, không gò bó - ND). Thần tuy ngu hơn Tào Sâm, nhưng bề hạ thì đâu kém gì Hán Cao Tổ. Chỉ cần cai trị đúng phương lược của bề hạ, thì “Hồng Võ Thịnh Thế” (đời thịnh trị dưới niên hiệu Hồng Võ của Chu Nguyên Chương) nhất định sẽ vượt xa hơn tiền triều.

Chu Nguyên Chương mỉm cười nói:

– Nếu vương triều ngày nay thua sút hơn vương triều trước, thì cần làm một cuộc cải cách cả về mặt văn lẫn võ, để có thể sánh kịp với Hán Cao Tổ dấy nghiệp và sự đổi mới của Quang Võ Đế. Nhưng điều đó đã đi ra ngoài vấn đề, vậy xin Thừa Tướng tiếp tục bình phẩm xem giữa trẫm và Đường Thái Tông ai hơn ai?

HồDuy Dung đáp:

– Thần bảo “Trinh Quang Chi Trị” chưa đáng gọi là một kỳ tích, chính vì Đường Thái Tông không có những công lao đặc biệt ghi chép trong sử xanh. Trong khi đó thì bề hạ từ ngày lên ngôi cho tới nay, ngay từ năm nguyên niên đã tiến hành sửa chữa và xây dựng đập Đổng Thành, giúp cho một vùng đất rộng hơn hai trăm dặm ở chung quanh được tưới tiêu, và trở thành đất canh tác tốt, chấm dứt hẳn tình trạng lụt lội kéo dài hàng nghìn năm tại Hòa Châu. Lại vào năm thứ tư niên hiệu Hồng Võ, bề hạ đã ra lệnh sửa chữa con kênh Linh Kiều tại huyện Hưng An thuộc vùng Quảng Tây, tưới tiêu cho cả vạn khoảnh ruộng đất, nhờ đó mà Quảng Tây từ xưa tới

nay là nơi phải nhập lương thực chuyển mình trở thành một nơi cung cấp lương thực cho những địa phương khác. Đó là công to mà con cháu muôn đời phải ghi nhớ. Lại như vào niên hiệu Hồng Vũ nguyên niên, bệ hạ đã cho đào cảng Hồ Gia ở Thượng Hải, khiến cho nơi này có một con sông nhân tạo dài hơn một nghìn hai trăm trượng, ăn thông ra biển, giúp cho những thuyền bè đi biển có thể từ Trùng Khánh đi thẳng ra đến Hải Khẩu. Đó cũng là một cái lợi cho nghìn đời sau. Nay bệ hạ lại ra lệnh đào rộng con sông Bồng Lai Các ở Đặng Châu, cũng là việc giúp cho con cháu muôn đời được thuận lợi. Với bấy nhiêu công lao đó, cho thấy dù Đường Thái Tông có đủ sức làm nhưng lại không làm, là điều thứ hai cho thấy Đường Thái Tông không bằng bệ hạ!

Chu Nguyên Chương cảm thấy hết sức đắc ý, bèn vuốt râu nói:

– Trẫm bình sinh bao giờ cũng chú ý tới những vấn đề thiết thực, muốn đem lại nhiều điều tốt cho con cháu sau này, không giống như Đường Thái Tông thích khoe khoang, như xây “tử trì nhục lâm” (ao rượu rừng thịt) để cho dân tộc thiểu số chung quanh phải khiếp phục; như việc lên núi Thái Sơn để cử hành lễ Phong Thiệu... Vậy, xin Thừa Tướng hãy nói tiếp xem chỗ nào trẫm còn thiếu sót để trẫm biết mà tránh.

– Những nhà vua sáng suốt từ trước tới nay, không ai lại không chú trọng tới vấn đề cơm ăn áo mặc của bá tánh; chứ chưa bao giờ nghe bá tánh đói lạnh mà quân vương đó có thể trở thành một nhà vua sáng suốt bao giờ. Những điều vi thần vừa nói trên, đều tập trung vào một chữ “An”. Kể từ ngày bệ hạ lên ngôi, thì quân đội khai khẩn đất đai, muôn dân khai khẩn đất hoang, đem lại những thành tích sáng chói. Niên hiệu Hồng Vũ nguyên niên, đất hoang khai khẩn được tám trăm khoảnh (tương đương với 6.6667 hecta); qua năm thứ hai, khai khẩn thêm được chín trăm

khoảnh; qua năm thứ ba chỉ tính ở Sơn Đông, Hà Nam, Giang Tây, đã khai khẩn được hai nghìn hai trăm khoảnh, nếu tính chung cả nước thì có tới 8,9 nghìn khoảnh; năm thứ tư khai khẩn được 10 vạn bảy nghìn khoảnh; năm thứ năm khai khẩn được 12 vạn khoảnh; năm thứ sáu khai khẩn được 34 vạn khoảnh; năm thứ bảy khai khẩn được 92 vạn khoảnh. Tổng số đất khai khẩn được trong vòng bảy năm đó đã đạt đến một triệu năm trăm ngàn khoảnh. Chỉ qua vấn đề đó đã giúp cho nhân dân trên toàn quốc bình quân mỗi đầu người có thêm được hơn ba mẫu. Như vậy là vấn đề ăn của người dân đã đủ, không còn gì đáng lo ngại. Đó chính là điểm thứ ba mà bệ hạ tỏ ra là người sáng suốt hơn Đường Thái Tông.

Trong lòng Chu Nguyên Chương hết sức vui sướng nói:

– Trẫm bằng lòng nghe Thừa Tướng nói tiếp.

– Ngạn ngữ trong dân gian có nói: “Muốn làm giàu thì trồng nhiều cây”. Trong số cây trồng quan trọng nhất là cây ăn quả, sẽ đem đến nhiều nguồn lợi. Những năm được mùa, có thể thu lợi từ đó mà xây dựng nhà cửa; những năm mất mùa, thì có thể ăn quả để thay cơm. Cho nên ngạn ngữ lại nói: “Nhà nào có một trăm cây táo, thì không sợ hạn hán, mà cũng không sợ lụt lội”. Bệ hạ là người xuất thân từ nông thôn, hiểu rõ dân tình, sau khi lên ngôi liền ra lệnh cho toàn quốc mở đồn điền để khẩn hoang, rồi tùy theo loại đất mà trồng các loại cây ăn quả như táo, hồng, dẻ, hồ đào, v.v... Để đề phòng những năm mất mùa, bệ hạ còn dạy bá tánh phải trồng nhiều cây, mỗi hộ hằng năm phải trồng hai trăm cây táo, qua năm sau trồng thêm bốn trăm cây, và năm thứ ba trồng thêm sáu trăm cây. Cho đến nay chỉ tính ở tỉnh Giang Tây cũng đã trồng được hơn mười triệu cây, và cả nước tính phỏng cũng có đến hơn một trăm triệu cây. Đó là điểm thứ tư mà bệ hạ hơn Đường Thái Tông.

Chu Nguyên Chương cười to nói:

– Với khẩu khí của Thừa Tướng, chắc là còn đi đầu thứ năm nữa chứ?

Hồ Duy Dung cung kính đáp:

– Đúng vậy! Từ trước tới nay, đối với việc ăn mặc của người Trung Quốc, các quan lại thì mặc áo gấm, áo lụa, còn người bình dân thì mặc áo gai, mọi người thường gọi là áo vải. Lụa là gấm vóc quá mắc, còn vải gai tuy có hèn kém hơn, nhưng cũng có thể ấm thân. Dù vậy, sản lượng của loại vải này chưa nhiều, hơn nữa, mặc nó cũng chưa phải là dễ chịu. Trong khi đó thì vải bông có giá rẻ hơn, mà mặc vào lại rất dễ chịu. Đáng tiếc là kể từ đời Nam Bắc Triều, thứ vải này đầu du nhập vào Trung Quốc qua con đường Nam Dương (tức Đông Nam Á ngày nay - ND). Do các đế vương không có tâm nhìn xa, nên không cố xúi việc trồng bông vải. Kể từ ngày bệ hạ thống nhất thiên hạ, ra lệnh cho các vùng Hà Nam, Hà Bắc, Sơn Đông, Sơn Tây, Giang Tây, Hồ Quảng trồng đại trà loại cây gạo (mộc miên), đồng thời, dạy binh sĩ cách trồng và cách kéo sợi dệt vải, đến nay chỉ mới mấy năm mà loại vải mộc miên trở thành loại vải thông dụng trong bình dân bá tánh. Áo dệt bằng sợi mộc miên cũng như dệt bằng sợi bông vải, đầu đã trở thành một loại quân nhu. Như vào năm thứ bảy niên hiệu Hồng Võ, bệ hạ đã ban cấp cho quân sĩ bắc chinh mười một vạn chiếc áo lạnh dệt bằng mộc miên; vào năm thứ tư, bệ hạ ban cấp cho các binh sĩ bảo vệ vùng Trường Giang và Hoài Hà mỗi người hai xấp vải mộc miên, đồng thời, cung cấp cho mười chín vạn bảy nghìn binh sĩ tại kinh đô mỗi người hai xấp vải mộc miên và hơn bốn vạn vải bông; ban cấp cho các vệ ở Thiểm Tây hơn năm mươi vạn xấp vải mộc miên và hơn mười bảy vạn cân mộc miên. Từ mùa đông năm rồi đến mùa xuân năm nay, bệ hạ đã ban cấp cho mười vạn năm ngàn tướng sĩ tại Bắc Bình hai mươi bảy vạn xấp vải và

hơn năm vạn bông vải; ban cấp cho mười vạn tướng sĩ tại Liêu Đông hơn bốn mươi ba vạn xấp vải mộc miên và hơn ba mươi sáu vạn bông vải.

Chu Nguyên Chương nghe những lời nói của Hồ Duy Dung, trong lòng cảm thấy ngọt ngào như được rót mật. Nhà vua cười to rồi đứng lên bước tới bên cạnh Hồ Duy Dung, đặt bàn tay phải của mình lên vai trái của vị Tể Tướng, nói:

– Trẫm thực sự có nhiều điều sáng suốt như thế sao? Nếu trẫm có thể hơn Đường Thái Tông chút đỉnh là đủ rồi, Khanh đừng tán tụng trẫm nhiều quá, mà hãy nói về những chỗ kém sút hơn Đường Thái Tông đi nào!

Chu Nguyên Chương nói hết sức thành khẩn, hết sức xúc động, làm cho Hồ Duy Dung cũng cảm động theo, cho nên quyết tâm mạnh dạn vạch thẳng những cố tật của nhà vua, bèn nói:

– Bệ hạ là người trí dũng song toàn, tập trung tài năng của Hạng vương và Hán Cao Tổ vào một thân, từ xưa tới nay các bậc vua chúa ít ai sánh kịp. Ngoài ra, bệ hạ lại là người tiên đoán mọi việc như thần, Khổng Minh, Ngụy Võ cũng không bằng, mọi kế hoạch đều do bản thân mình đề xuất, mọi mưu lược đều do bản thân mình quyết đoán, còn quan viên ở trong những cơ quan tham nghị thì dù có cũng chỉ là ngỗng chơi. Tình hình đó kéo dài, khiến cho bệ hạ khó tiếp nhận được những ý kiến khác với mình. Nhưng, người trí giả suy nghĩ một nghìn việc, trong đó cũng có một việc sai, người ngu suy nghĩ một nghìn việc, cũng có thể đúng được một. Bệ hạ không nên dựa vào việc nói thẳng mà kết tội người đó. Vì những lời lẽ mạo phạm thiên nhan, hầu hết là xuất phát từ lòng trung thành đối với hoàng gia. Có người nói đúng thì bệ hạ tiếp nhận; người nói không đúng thì bệ hạ gạt bỏ, không nên nổi giận một cách dễ dàng, khiến không còn ai dám can gián nữa. Vì thần cho rằng bệ hạ có nhiều chỗ hơn hẳn Đường Thái Tông,

nhưng chỉ đối với vấn đề tiếp nhận lời can gián một cách rộng rãi thì bệ hạ không bằng Đường Thái Tông. Vì thần là người ngu muội, nay dám liều lĩnh nói những lời này, xin bệ hạ hãy suy nghĩ lại.

Chu Nguyên Chương nghe xong nụ cười trên mặt như bị đông cứng lại, hai mắt nhìn thẳng vào mặt Hồ Duy Dung gần một phút đồng hồ, thấy Hồ Duy Dung vẫn bình tĩnh như thường, không hề có vẻ gì sợ hãi, đến chừng đó nhà vua mới thu lại ánh mắt của mình, dịu dàng nói:

– Tính tình của trẫm rất nóng nảy, dễ tức giận, trẫm cũng biết sở đoản đó của mình, vậy về sau trẫm nhất định phải cảnh giác, phải mở rộng cõi lòng để tiếp nạp những lời can gián, tạo điều kiện cho tất cả mọi người dám nói thật.

Hồ Duy Dung mặc dù thần sắc không thay đổi, nhưng trong lòng hết sức căng thẳng, hai bàn tay rướm mồ hôi. Thấy Chu Nguyên Chương ít nhiều thành khẩn nhận sở đoản của mình, bèn nhân đó nói thêm:

– Tâu bệ hạ, như kỳ thi chọn người ra làm quan trong mùa xuân vừa qua, phương bắc do chiến loạn liên miên, nên người có tài văn học không bằng ở phương nam là lẽ tự nhiên. Lưu Tam Ngô là một lão nho tính tình cương trực, chỉ biết dựa vào văn tài mà chọn người, chứ nào hiểu được bệ hạ có ý nâng đỡ những người ở phương bắc? Kết cục, do quá ngay thẳng nên mới bị sung quân đưa ra vùng biên tái!

Chu Nguyên Chương hướng về Hồ Duy Dung khoát tay lia lịa, ngăn không cho ông ta nói tiếp.

– Trẫm cũng biết Lưu Tam Ngô là người cương trực, nhưng trẫm chỉ bức tức ông ta không hiểu được lòng trẫm là muốn nâng đỡ những người ở phương bắc. Ngày mai này trẫm sẽ xuống chiếu ân xá ông ta.

Hồ Duy Dung vội vàng quì xuống, dập đầu lạy, nói:

– Bệ hạ thánh minh như vậy, khoan hậu như vậy, dù cho Nghiêu Thuấn cũng không thể sánh bằng!

Chu Nguyên Chương do thi hành pháp luật quá nghiêm, tính tình lại nóng nảy, cứ động một tí là trách phạt các vị đại thần, dù chỉ là một lỗi nhỏ, nhưng lại bất mãn khi mọi người phê bình mình quá khắc bạc, thiếu sự ban ân, giờ đây nghe Hồ Duy Dung tâng bốc nhà vua khoan hậu thì vui mừng ra mặt. Nhà vua dùng một giọng nói gần như tâm tình với bè bạn để nói lên nỗi khổ của người làm vua. Đối với tôi thần nếu quá khoan dung, thì triều cương dễ bị lỏng lẻo, nạn tham nhũng sẽ lan tràn; đối với thần tử mà quá nghiêm khắc, thì lại bị mang tiếng khắc bạc thiếu ban ân, cho nên mức độ của sự khoan dung và sự nghiêm khắc thật rất khó nắm vững. Vì xã tắc, vì lê dân, nhà vua thà là phụ lòng thần tử, chịu mang tiếng xấu sau này, chứ không muốn tranh thủ lời khen suông để gặp phải tai họa.

Hồ Duy Dung dùng một giọng nói hết sức thuyết phục, để nhắc lại chuyện cũ Lưu Bang giết công thần, cho rằng các công thần mà Hàn Tín là người đứng đầu, đã tỏ ra không biết nghĩ đến đại cuộc. Một khi thiên hạ đã thống nhất thì hà tất phải giữ binh quyền trong tay? Một khi nắm binh quyền trong tay, thì hoàng gia làm sao ăn no ngủ yên cho được? Một khi có sự hiềm khích nhỏ, nếu không thể xóa bỏ được, để cho sự hiềm khích đó ngày càng to, hố chia rẽ mỗi lúc càng rộng, thử hỏi làm sao sống yên với nhau được? Đặc biệt là những võ tướng dũng cảm thiện chiến, thường ỷ vào công trạng của mình, trở thành tự kiêu, xem thường luật pháp của nhà vua, khi bị trách cứ thì trong lòng oán hận, thậm chí đứng lên nổi loạn. Đến chừng đó dù hoàng gia có muốn bảo toàn cho các công thần cũng rất khó khăn. Đó là lý do tại sao đầu đời nhà Hán các công thần bị sát hại, chứ

không phải do hoàng gia thiếu sự ban ân. Trái lại, nếu các văn thần nắm chính quyền, cho dù quyền lực của họ có to đến đâu, chỉ cần hoàng gia xuống một chiếu chỉ là có thể xóa bỏ quyền lực của họ, khiến họ hoàn toàn không thể làm những điều nguy hại đến hoàng gia.

Lập luận dài dòng của Hồ Duy Dung có mục đích thuyết phục Chu Nguyên Chương đừng để cho những võ thần có công khai quốc tham gia vào việc triều chính, mà phải đem việc triều chính giao tất cả cho các văn thần. Nếu bảo giao tất cả cho văn thần, thì trên thực tế là giao cho ông ta, một vị đương kim Tể Tướng. Gần đây, Chu Nguyên Chương đã để cho Lý Thiên Trường và Lý Văn Trung chưởng quản Trung Thư Tỉnh, Đại Đô Đốc Phủ và Ngự Sử Đài, bàn về quân quốc đại sự, hình thành một vị thế bên ngoài Thừa Tướng còn có những Thừa Tướng khác, làm cho Hồ Duy Dung bị phân chia quyền lực, thậm chí, có thể bị ngẫ không. Do mối tương quan về quyền lực, do sự vinh nhục trong quan trường, Hồ Duy Dung tất nhiên phải cố tranh giành quyền lực về cho mình, đó là chưa nói năng lực của Lý Thiên Trường và Lý Văn Trung không làm cho ông ta khâm phục.

Nhưng, Chu Nguyên Chương lại từ một góc độ khác lý giải những lời nói của Hồ Duy Dung, cho rằng ông ta đang nhắc nhở nhà vua nên cảnh giác những võ quan, không nên để họ nắm quyền lực lớn, kẻo khi quyền lực của họ quá to thì khó trị họ, đồng thời, cần phải đề phòng sự mưu phản, đứng lên làm loạn của các võ tướng. Chu Nguyên Chương cảm thấy Hồ Duy Dung là một người tâm phúc, nên mới có thể nói lên những cảm nghĩ thực lòng, mà những cảm nghĩ đó rất dễ đắc tội với các võ tướng. Nhà vua cảm thấy hối hận về thái độ không tín nhiệm lắm đối với Hồ Duy

Dung trước kia của mình, khiến ông ta không thể trình bày mọi vấn đề một cách thực tâm sớm hơn. Cho nên nhà vua liền gật đầu liên tiếp, nói:

- Những lời của ái khanh rõ ràng là đã bộc lộ lòng trung thành và sự cẩn trọng. Thời loạn dùng võ, thời bình phải dùng văn; ngẩng trên lưng ngựa có thể đoạt được thiên hạ, nhưng không thể trị thiên hạ; trị thiên hạ nếu không dùng văn nhân thì không thể được, đó là cái lý bất di bất dịch hằng nghìn năm qua. Võ tướng thường ỷ công, sinh kiêu căng; thường ỷ thế dễ mạo phạm luật pháp, đi đâu đó trăm nào phải không hiểu? Chỉ có đi đâu là con cháu của vương triều Bắc Nguyên hãy còn, Nạp Cáp Suất vẫn còn rục rịch ở Kim Sơn, cho nên còn cần phải dùng tới sức mạnh của các võ tướng. Một khi Bắc Nguyên bị tiêu diệt, trăm sẽ giải trừ binh quyền của họ, để họ trở về an hưởng tuổi già trong cảnh thanh bình, tuyệt đối không để cho họ tham gia vào việc cai trị nhân dân.

Hồ Duy Dung thật ra chỉ sợ việc Lý Văn Trung tham gia vào triều chính, vì đó là dấu hiệu mà cũng là ngọn nguồn Chu Nguyên Chương dùng võ thần để can dự vào việc triều chính. Nay thấy Chu Nguyên Chương nói dứt khoát như thế, ông ta mới tạm yên lòng. Ông ta biết tạm thời không có cách nào để Chu Nguyên Chương xóa bỏ chức vụ của Lý Văn Trung, cho nên bèn lấy thoái làm tiến, lên tiếng ngợi khen người cháu họ ngoại của nhà vua là Lý Văn Trung luôn chuyên cần học hỏi, luôn tỏ ra thân mật và kính trọng Nho sĩ, tác phong rất giống người cậu của mình.

Tất cả bà con ruột thịt của Chu Nguyên Chương đều chết gần hết trong trận đại hạn trước đây ba chục năm, chỉ có người cháu ruột Chu Văn Chính và người cháu họ ngoại Lý Văn Trung là thoát khỏi trận chết đói đó. Về sau, hai người biết Chu Nguyên Chương tham gia cuộc khởi nghĩa của quân khăn đỏ, và giữ chức Phương Bá, nên mới tìm tới nương tựa. Nhờ là

người thân tín nên họ đã trở thành đại tướng, lập được nhiều chiến công, nhưng Chu Văn Chính đã bị đánh bằng roi cho tới chết trong một cơn giận dữ của nhà vua, nay chỉ còn lại một mình Lý Văn Trung là cháu họ ngoại, tất nhiên nhà vua hết sức quý trọng. Giờ đây nghe Hồ Duy Dung ca tụng cháu họ ngoại của mình, Chu Nguyên Chương lại nở một nụ cười rạng rỡ, hỏi:

– Trẫm muốn để cho Quốc Công nắm Quốc Tử Giám, vậy khanh thấy ai thích hợp?

Dù ai có ngu ngốc tới đâu cũng hiểu rõ tâm tư của Chu Nguyên Chương, phương chi là một người thông minh tuyệt đỉnh như Hồ Duy Dung? Ông ta chùng hững một lúc, đáp:

– Nếu cần người nắm Quốc Tử Giám thì trong sáu Quốc Công, nhân vật thích hợp nhất phải kể là Phùng Thắng. Bất luận về tài năng, đức độ, học thức và uy tín trong quần thần, thì năm vị Quốc Công kia không ai có thể so sánh kịp, nhất là học thức. Lý Văn Trung mặc dù là hoàng thân quốc thích, mặc dù là khai quốc công thần, nhưng chữ nghĩa rất ít, mãi tới lúc tham gia vào quân đội khẩn đở, ông ta mới thoát khỏi nạn mù chữ, vậy nếu để cho ông ta nắm Quốc Tử Giám, thì chẳng phải trong triều đình hết người giỏi văn chương rồi sao?

Chu Nguyên Chương thấy Hồ Duy Dung trầm ngâm không nói gì, trong lòng đoán biết đối với chuyện đó ông ta không hoàn toàn tán đồng, bèn đưa mắt liếc nhìn ông ta một lượt, rồi quay mặt nhìn vào tấm biển “Đàm Tư” (nghĩ sâu) do chính tay Tống Liêm viết rồi thông thả nói:

– Trẫm cũng biết Bảo Nhi (nhũ danh của Lý Văn Trung) học thức nông cạn, chẳng những không bằng Phùng Thắng mà cũng không bì kịp Từ đại

tướng quân. Nhưng trăm muốn nâng địa vị hoàng thân của ông ta lên, để chứng tỏ sự nghiệp đào tạo kẻ sĩ trong Nho học luôn được trọng thị.

Hồ Duy Dung thấy Chu Nguyên Chương nói rõ vấn đề, trong lòng hối hận vì vừa rồi không biết chụp lấy thời cơ, nên đã mắng thần mình là hồ đồ “Hồ Duy Dung ơi, Hồ Duy Dung! Người đi theo nhà vua đã nhiều năm rồi, chả lẽ lại không biết tánh tình của nhà vua hay sao? Một khi nhà vua đã quyết định thì có thể can ngăn được không? Nếu không đồng ý việc đưa Lý Văn Trung lên nắm Quốc Tử Giám, chẳng những không thể làm cho nhà vua thay đổi ý định ban đầu, mà còn có thể làm cho nhà vua cho mình có thái độ xem thường hoàng thân”.

Nghĩ tới đây, Hồ Duy Dung vội vàng tươi cười nói:

– Thần ngu muội, kiến thức không bằng muôn một của bệ hạ. Tào Quốc Công là cháu ruột của bệ hạ, có địa vị rất cao, nếu nắm Quốc Tử Giám là một điều may mắn cho Nho học của triều đình ta. Các sĩ tử trong thiên hạ nghe được tin này, tất sẽ vui mừng cổ vũ và hướng về cung đình mà lạy tạ!

Sắc mặt của Chu Nguyên Chương tươi sáng hẳn lên. Nhà vua lại nghĩ tới một chuyện quan trọng khác: công trình đào lại con kênh dẫn nước “Bạch Cừ” ở Kinh Dương thuộc tỉnh Thiểm Tây.

Chu Nguyên Chương nghĩ đến chuyện đó, bèn hỏi Hồ Duy Dung công trình đã tiến hành đến đâu?

Hồ Duy Dung quả không hổ là một bề tôi có năng lực. Vào tháng ba ông ta đi cùng nhà vua đến Phụng Dương, dù rất nhiều công chuyện bận rộn, nhưng ông ta cũng không quên phái người tâm phúc là Kỷ Đạt đi đến Thiểm Tây để khảo sát tỉ mỉ thực địa về công trình nói trên. Cho nên đối với việc phải đào con kênh với chiều dài bao nhiêu dặm, chiều sâu bao

nhiều xích, ông ta đâu có ý kiến bước đầu. Hồ Duy Dung còn lần lượt triệu kiến các quan lại ở địa phương có dính líu tới công trình, để tìm hiểu tính khả thi cũng như nhiều vấn đề chi li khác. Từ đó ông dự toán sử dụng cho công trình này bao nhiêu sức lao động, bao nhiêu vàng bạc, rồi mới cùng Công Bộ Thượng Thư Tiết Tường lên kế hoạch cụ thể, đồng thời, bảo Tiết Tường đích thân đi chỉ huy việc thi công. Cho nên, đối với công trình đào kênh này ông hiểu từng ly từng tí. Khi nghe Chu Nguyên Chương hỏi, ông liền tâu:

– Cho tới cuối tháng năm thì công trình đã tiến hành được hai tháng. Con kênh này đi ngang qua năm huyện, mỗi huyện trưng tập nhân công từ năm nghìn người đến một vạn người. Trong sáu chục ngày qua, tổng cộng đã dùng hết lương thực mười vạn thạch, vải bông sáu vạn xấp, và công trình đã hoàn thành được một phần ba. Dựa theo đó mà tính, chậm nhất là đến tháng tám sẽ hoàn thành toàn bộ công trình. Đồng thời, so với kế hoạch thì qua cách thi công nói trên, đã tiết kiệm được hơn năm chục vạn ngày công, và cũng đã tiết kiệm được hơn ba mươi vạn xâu tiền đồng.

Chu Nguyên Chương nghe có thể tiết kiệm được cả ba chục vạn xâu tiền đồng, chuyển đổi thành bạc trắng tương đương với hơn ba chục vạn lượng, trong lòng hết sức vui mừng. Vì thời bấy giờ quốc khố trong cả nước chỉ thu được chừng mấy triệu quan tiền đồng, cũng như thu được không hơn mười vạn bạc trắng. Một công trình mà tiết kiệm được đến mười vạn quan tiền đồng, thật là một con số không phải nhỏ. Cho nên nhà vua bèn hỏi Hồ Duy Dung tại sao có thể tiết kiệm được một số tiền lớn như vậy, và khi nghe Hồ Duy Dung dùng cách bắt các quan lại ở địa phương phải bao thầu công trình tại đoạn kênh đi qua địa phương mình, và áp dụng bước đầu cách dùng tiền công nhật trả cho dân phu để thay thế cho

việc phát chẩn, từ đó nâng cao tính tích cực của dân phu và của bá tánh, khiến nhà vua lên tiếng khen ngợi không dứt, nói:

– Biện pháp đó rất hay! Rất hay! Về sau tất cả những công trình khác cũng nên tham khảo biện pháp đó!

Chu Nguyên Chương bỗng nhiên lại nghĩ tới chuyện các quan lại địa phương vì muốn báo công để lãnh thưởng, nên cưỡng ép dân công phải tăng giờ làm, tăng ca làm, coi mạng dân rẻ như rơm rác, bèn hỏi:

– Dân công có ai bị chết trong công trình đó không?

– Tâu có! Đại để họ chết vì bệnh, cho tới nay đã có năm người bệnh chết!

– Hãy truyền khẩu dụ của trẫm đến các quan lại ở địa phương: Ai dám thúc ép dân công làm việc quá sức, gây ra tử vong cho họ thì trẫm sẽ xử chém không tha!

– Lòng yêu dân như yêu con của bệ hạ khắp cả nước ai ai cũng biết. Nhưng nếu ra lệnh như thế, thì các quan lại ở địa phương không thể dùng biện pháp nghiêm ngặt để quản chế những phần tử gian dối phạm pháp, những phần tử chây lười lãng công, ngày hoàn thành công trình sẽ bị kéo dài, quốc khố sẽ phải chi tiêu nhiều hơn.

Chu Nguyên Chương suy nghĩ một chốc, lại nói thêm hai khẩu dụ khác “Ra lệnh cho dân công ai không nghe sự đi điều khiển của trưởng quan thì đánh bằng roi! Ai dám chây lười không hoàn thành công việc đúng thời gian thì lưu đầy!”

Hồ Duy Dung gật đầu cho là phải, và tiếp nhận những khẩu dụ của nhà vua.

Hồ Duy Dung thấy trời sắp tối nên muốn cáo lui. Chu Nguyên Chương trái lại còn muốn bàn thêm một số công việc khác, nên giữ ông ta ở lại. Hai bên tiếp tục bàn một số công việc của quốc gia, Chu Nguyên Chương ra lệnh cho “Mẫn Nông Trai” ở bên cạnh lo cơm nước.

Hồ Duy Dung nghe nhà vua sắp sửa dùng cơm, bèn xin cáo lui nhưng Chu Nguyên Chương tươi cười nói:

- Trẫm muốn cùng ăn cơm chung với Thừa Tướng, để tiện bàn thêm một số chuyện quan trọng khác!

Chu Nguyên Chương ít khi có ân huệ đặc thù như vậy đối với bề tôi của mình. Được cùng ăn cơm chung với nhà vua là một vinh dự đặc biệt. Trong số các đại thần Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân, Lý Văn Trung, Phùng Thắng, Thang Hòa từng được hưởng vinh dự đó, nhưng tất cả đều xảy ra trước khi Chu Nguyên Chương xưng đế. Sau ngày Chu Nguyên Chương xưng đế, ngoại trừ những nhân vật hết sức đặc biệt, thì không còn ai được sự đãi ngộ đặc thù đó nữa. Thế mà bây giờ Hồ Duy Dung lại được hưởng vinh dự đặc biệt này, khiến ông ta hết sức cảm động.

Bước vào Mẫn Nông Trai thì bữa cơm tối đã dọn xong. Hồ Duy Dung biết nhà vua rất cần kiệm trong sinh hoạt, nhưng không ngờ lại đến như thế. Chẳng những dụng cụ trên bàn ăn không thấy có gì làm bằng vàng, bằng ngọc, mà chỉ toàn là những tô chén thông thường, ngay đến thức ăn cũng chỉ có bảy món, hết sức bình thường, như: một đĩa hẹ, một đĩa đậu hũ, một đĩa ớt, một chén cà, một tô canh mướp, một chén măng xắt lát. Chỉ riêng chén thức ăn chính giữa thì có thịt nạc, nhưng lại xào chung với khô hoa xắt lát. Người tiêu thái giám chịu trách nhiệm về ăn uống của nhà vua nhân lúc Chu Nguyên Chương đi giải, đã cho Hồ Duy Dung biết, bình thường thì nhà vua chỉ ăn có năm món, tức tuân theo lời dạy thời xưa của

Mạnh Tử, chỉ ăn năm món một cách nghiêm khắc. Riêng món khổ qua thì bữa ăn nào cũng có, vì nó mang ý nghĩa nhắc nhở những ngày nghèo khó, cũng như nhắc nhở đừng bao giờ quên việc sản xuất của người dân là khó nhọc, muốn làm ra được một món đồ dùng là rất khó khăn. Đặt tên cho các lầu gác đình đài trong cung uyển đều có liên quan đến nghề nông. Thí dụ như “Nam Mẫu Hiên”, “Miễn Nông Đình”, v.v... Hoa viên ở trong cung cũng được trồng nhiều loại cây ăn quả mà rất ít kỳ hoa dị thảo chỉ để thưởng ngoạn chứ không có lợi ích thiết thực. Vua bảo là để cho phi tần và các hoàng tử biết được sự nhọc nhằn trong việc trồng tía, biết tiết kiệm tránh xa xỉ, phung phí của cải.

Đứng trước một bàn ngự yến như vậy, Hồ Duy Dung bất giác cảm thấy bùi ngùi: “Với những thức ăn như thế này, ngay như những người bình dân khi tiếp khách, cũng không đến nỗi như thế?”. Ông ta còn nhớ buổi tiệc đãi mừng sinh nhật của Thường Mậu, mỗi bàn chia ra “tam lục cửu đẳng”, tức ngay như bậc thấp nhất cũng có hai mươi bốn món ăn, còn những bàn chiêu đãi Quốc Công và Tả Hữu Thừa Tướng là loại bàn tiệc thượng đẳng, trước sau có đến một trăm hai chục món. Có một số món ăn ngoại quốc ngay đến Hồ Duy Dung cũng không biết tên, thế mà Thường Mậu còn liên tiếp xin lỗi, bảo là đãi quý khách không chu đáo, và cũng đã trách Phùng Văn Mẫn trước mặt Phùng Thắng là quá tiện tặn theo kiểu nhà nghèo, nên đã lên bảo gia nhân bớt đi mấy chục món ăn thuộc loại quý hiếm, mà Thường Mậu chuẩn bị đưa ra đãi khách, làm cho bàn tiệc của ông ta không còn được nguyên vẹn đầy đủ. Trong buổi tiệc, Hồ Duy Dung thấy Lý Thiện Trường rất ít cầm đũa gắp thức ăn. Sau khi tiệc tan ông bèn hỏi riêng lý do tại sao, Lý Thiện Trường khẽ bảo những thức ăn dọn trên bàn

không có món nào đáng cho ông ta gấp, khiến Hồ Duy Dung ngạc nhiên không thể nói gì thêm.

Việc bề tôi tranh nhau hưởng thụ một cách xa xỉ, tất nhiên nhà vua không hay biết được. Hôm nay nhà vua mời ta ăn một bữa cơm “Ngự Thiện” đơn giản như thế này, có lẽ là muốn ngầm bảo ta nên tìm cách hạn chế thói quen xa xỉ của các quan lại trong triều, và đề cao tinh thần tiết kiệm chăng?”

Suy nghĩ như thế, Hồ Duy Dung chờ Chu Nguyên Chương bước đến sát bàn ăn, bèn quỳ xuống đất rơi lệ cầu:

– Bệ hạ ơi, chỉ có trời là lớn nhất, và kẻ đó chính là bệ hạ; chỉ có đất là lớn nhất, và kẻ đó cũng là bệ hạ. Dù cho mọi thứ vật chất trong đời có hiểm hoai tới đâu, cũng không thể để cho bệ hạ chịu khổ. Với một bàn ngự thiện như thế này, thật làm cho vi thần hết sức đau xót - một nhà trung lưu trong dân gian, bữa ăn của họ còn phong phú hơn thế này rất nhiều! Tâu bệ hạ, tiết kiệm là một đức tính tốt, nhưng không thể vì quá tiết kiệm mà làm hại đến căn cơ của đất nước, làm tổn hại đến long thể của bệ hạ.

Chu Nguyên Chương đỡ Hồ Duy Dung đứng lên, nói:

– Trẫm quyết cai trị tốt đất nước, nên lúc nào sống trong hoàn cảnh yên bình cũng nhớ đến những ngày nguy nan, chính vì vậy mà phải tập thói quen tiết kiệm để tự rèn luyện mình. Được như vậy, chẳng những tự mình làm trong sạch bản thân, mà còn để cho các hậu phi, các hoàng tử lấy đó làm gương, tập thành thói quen tiết kiệm, biết thông cảm nỗi khổ của người dân. Việc ăn mặc tuy đơn giản như thế, nhưng nếu đem so sánh với những ngày bị vây ở Hào Châu, và những ngày tuyệt lương ở Hòa Châu, thì vẫn còn tốt hơn rất nhiều, vậy làm sao bảo là có hại cho thân thể được?

Hồ Duy Dung không có dịp trải qua “Những ngày bị vây ở Hào Châu”, mà chỉ nghe nói có đến cả vạn quân khăn đỏ và mấy vạn bá tánh bị Thừa Tướng của nhà Nguyên là Thoát Thoát bao vây mấy tháng, suýt nữa dẫn đến tình trạng người ăn thịt người, về sau, nhờ có sự rối loạn của vương triều nhà Nguyên, Thoát Thoát bị cách chức và bị đi đày, quân Nguyên tan rã, Hào Châu mới được giải vây. Còn việc “bị tuyệt lương ở Hòa Châu” thì chính Hồ Duy Dung là người ở trong cảnh. Lúc bấy giờ ông ta đã chạy theo Chu Nguyên Chương và trở thành người giúp việc của nhà vua. Do mấy vạn người đột nhiên xuất hiện tại một ngôi thành nhỏ vừa mới trải qua chiến tranh, tất nhiên người trong ngôi thành nhỏ đó không thể nào cung cấp nổi lương thực. Chính vì vậy, phương thức giải quyết là đi cướp giựt lương thực của dân. Nhưng để tranh thủ nhân tâm, Lý Thiện Trường và Hồ Duy Dung khuyên Chu Nguyên Chương nên ngăn chặn hành động cướp lương dã man đó, mà thay thế bằng cách thu mua hoặc trưng dụng lương thực. Nhưng thời đó uy tín của Chu Nguyên Chương chưa cao, bá tánh đều bỏ trốn, quân đội không tài nào có đủ lương thực. Thế là quân dân tại Hòa Châu phải ăn đến củ cỏ, vỏ cây. Trong tình trạng đó, Chu Nguyên Chương đã chém đầu đưa con trai của đại tướng thân tín là Hồ Đại Hải, vì anh ta dám cãi lệnh dùng lương thực nấu rượu để uống. Nhớ lại những ngày gian khổ đó, cho tới nay người ta vẫn còn khiếp sợ!

Chu Nguyên Chương đối với lời dạy của người xưa “Sống trong buồn lo, chết trong an lạc” có sự am hiểu rất sâu sắc. Cho nên sau ngày kiến quốc nhà vua lúc nào cũng cần kiệm để nêu một tấm gương tốt cho con cháu và cho thần dân, tạo một tập quán tốt đẹp cho xã hội. Xuất phát từ đó, nhà vua đối với con cái rất nghiêm khắc, và đặt niềm hy vọng vào họ rất lớn, chỉ sợ họ quen thói xa hoa phung phí. Đối với con em của các công

thần cũng thế, nhà vua rất sợ họ trở thành những cậu công tử giàu sang, chỉ biết bóc lột bá tánh, làm hại đất nước, cho nên nhà vua tạo điểu kiện cho các hoàng tử học tập kinh sách. Con em của các công thần phụng chiếu vào học chung. Đối với các Nho thần, nhà vua đã đặt ra phương châm giáo dục: “Vàng ròng phải qua lửa trui, ngọc quý phải nắn mài, có con em mà không tìm minh sư để dạy thì chẳng hóa ra xem con em là một thứ vàng ngọc để chơi hay sao? Các hoàng tử tương lai phải lo việc trị quốc, con em các công thần tương lai phải làm quan giúp nước. Cho nên phương pháp dạy quan trọng nhất là phải tạo cho họ một tấm lòng ngay thẳng. Khi đã có tấm lòng ngay thẳng thì làm việc gì cũng thành công; một khi lòng không ngay thẳng, thì bao nhiêu dục vọng sẽ bao vây tấn công. Cần phải có cái đạo của các bậc đế vương; cần phải đem lễ nhạc để giáo dục; những sự thành bại từ cổ chí kim, cũng như việc canh tác trong dân gian cần phải nói đi nói lại để dạy dỗ họ”.

Đối với các khai quốc công thần, Chu Nguyên Chương cũng đặc cách ưu đãi, chẳng những cho phép các tước Công, Hầu, Bá được cha truyền con nối, mà còn ban cho “thiết khoán” và đặc quyền miễn chết (trừ tội phản nghịch). Có những công thần như Lý Thiện Trường..., còn được miễn chết đến hai lần. Ngay đến những người có tước vị trung cao và các tướng lĩnh, Chu Nguyên Chương cũng mua chuộc tất cả, cho phép họ được cha truyền con nối chức “Chỉ Huy Sứ”, “Thiên Hộ” và “Bá Hộ”..., mở đầu cho việc cha truyền con nối được qui định bằng văn bản rõ ràng. Đối với sự xa xỉ thậm chí sự hủ hóa của các công thần, Chu Nguyên Chương cũng đã biết từ lâu, nhưng tâm trạng của nhà vua có một sự mâu thuẫn là vừa vui mừng vừa lo lắng. Vui mừng là vì các công thần bận tâm lo việc vơ vét tiền của, bận tâm ăn chơi, nên họ quên đi những tham vọng chính trị, giảm thiểu sự

uy hiếp đối với triều đình; mặt khác, nhà vua lại sợ sự xa xỉ của họ phát triển thái quá, làm tổn hại tới bá tánh, phá hoại chế độ, làm lung lay sự an toàn trong xã hội, cho nên Chu Nguyên Chương nói một cách chân thành và tha thiết với Hồ Duy Dung:

- Chuyện công thần xa hoa đâu phải trăm không biết? Nhưng vì trăm nghĩ tới họ từng vào sinh ra tử, giúp trăm tranh đoạt được giang sơn, nên trăm không nỡ ép buộc họ, mà để cho họ có dịp chia sẻ phú quý. Chính vì vậy trăm mới cho họ được hưởng giàu sang và vinh hoa, nhưng họ cần phải biết giữ mức độ, không được vượt qua kỷ cương của triều đình. Đối với chuyện đó trăm rất lo lắng, vậy hy vọng Thừa Tướng cũng giải thích rõ cho họ hiểu. Nếu họ không biết giữ mức độ, thì trăm buộc phải dùng pháp luật để trừng trị. Trăm thà là chịu mang tiếng xấu không biết ưu đãi công thần, chứ không muốn để cho bá tánh phải chịu cảnh đê thảm, đứng lên nổi loạn. Hồ Duy Dung nghe xong, trong lòng suy nghĩ: “Làm vua cũng có chỗ khó của người làm vua, phải bảo đảm cho các công thần được hưởng lạc một cách thích đáng, nhưng lại không thể để cho sự hưởng lạc của họ phát triển đến mức làm hại tới dân chúng. Chỗ thích đáng đó các công thần không thể nắm vững, mà ngay như bản thân nhà vua cũng không có một mức độ cụ thể ra sao”, ông ta bỗng cảm thấy khoảng cách về mặt tâm lý giữa mình và nhà vua được rút ngắn lại rất nhiều, bèn nghĩ sẽ cố hết sức mình giới hạn cuộc sống xa hoa của các công thần và cảnh báo họ luôn phải giữ kỷ cương của triều đình, bảo vệ sự tôn nghiêm của hoàng gia, tuyệt đối không được có những hành vi vượt quá kỷ cương.

Mấy tiếng “hành vi vượt quá kỷ cương” chính là nỗi buồn phiền thầm kín trong lòng Chu Nguyên Chương. Kể từ ngày xưng vương, nhà vua lúc nào cũng lo lắng các tướng lãnh còn cần quân đội trong tay sẽ bắt chước

phương pháp của mình, chiếm đất xưng vương. Đối với Từ Đạt, một tướng lãnh kỳ cựu đã theo nhà vua từ lâu mà vua cũng cảm thấy không an tâm. Những lúc Từ Đạt xuất chinh, nhà vua vẫn cho một người con nuôi đi theo bí mật dò xét, đồng thời, còn giữ gia quyến của các tướng lãnh xuất chinh ở bên cạnh nhà vua, trên danh nghĩa là để chiêu cố, nhưng thực tế là để làm con tin. Nay thiên hạ đã thái bình ổn định, nói chung các tướng lãnh không dám có tham vọng gì, nhưng Chu Nguyên Chương vẫn không thể coi thường, luôn luôn lo sợ tai họa xuất phát từ trong nội bộ, luôn luôn lo sợ những tướng lãnh từng lập được nhiều đại công, đang có quyền lực lớn sẽ như An Lộc Sơn, Triệu Khuông Dẫn đứng lên chống lại triều đình. Chính vì vậy, đối với những đại tướng đang nắm binh quyền trong tay, nhà vua càng không chế chặt chẽ, phái Thiết Sách Quân bảo vệ phủ đệ riêng của họ. Sĩ quan của Thiết Sách Quân là những người trực tiếp nghe theo mạng lệnh của nhà vua, các công hầu không có quyền chỉ huy đi đâu khiến hoặc thăng giáng chức họ. Nhà vua lại sợ những biện pháp hạn chế lộ liễu làm cho các võ thần bất mãn, nên thường dùng lời lẽ tốt đẹp để an ủi, có lúc thậm chí còn viết thư thề thốt và thỉnh thoảng có sự khen ngợi đặc biệt để tỏ lòng sủng ái đối với họ, cũng như để tỏ tình thân mật, không có sự nghi ngờ giữa vua tôi. Tuy nhiên, từ nơi thâm kín của tâm linh, nhà vua lúc nào cũng mong các tướng soái dũng cảm tài ba của mình chết sớm như Thường Ngộ Xuân, để cho nhà vua khỏi phải nơm nớp lo sợ. Nhà vua cũng biết giữa quần thần văn võ có sự hiềm khích mâu thuẫn lẫn nhau, như nhóm văn thần của Hồ Duy Dung đối với các võ tướng tham gia việc triều chính. Trong lòng nhà vua còn nghi ngờ Hồ Duy Dung có ý định nắm trọn quyền hành của triều đình, cố ý bài xích các võ tướng. Ngày hôm nay nghe Hồ Duy Dung mấy lần nhắc đến những nguy hiểm ngấm ngầm từ các võ tướng, nhà vua hết sức cam động, cho rằng Hồ Duy Dung là người dám

nói, chứng tỏ ông ta đối với triều đình bao giờ cũng trung thành. Cho nên nhà vua cảm thấy dùng Hồ Duy Dung để kèm chế và giám sát các tướng, sẽ thỏa đáng hơn là chính nhà vua phái người đi làm chuyện đó, bèn nói:

– Mọi chuyện bên trong triều đình trăm sẽ chủ động lo toan; còn những chuyện bên ngoài triều đình thì xin Thừa Tướng quan tâm cho. Nhất là “Cát An Hài” Lục Trung Hanh, và “Bình Lương Hài” Phí Tụ, do có nhiều sai phạm, nên từng bị tước chức, giáng chức, vị tất trong lòng họ không có sự thất lạc kém vui.

Chu Nguyên Chương chỉ nói đúng mức thì dừng lại, không nói thêm gì nữa. Nhưng, Hồ Duy Dung là một người rất thông minh, hiểu ra những ý nghĩa bên ngoài lời nói của Chu Nguyên Chương, vội vàng đáp:

– Hai người đó thô lỗ kém văn hóa, vậy cần phải kèm chế, giáo dục nghiêm khắc hơn. Chỉ có điều thân là một văn nhân, lấy văn để cai quản võ e rằng vượt quyền chăng?

– Khanh hãy an tâm, trăm trao quyền cho khanh thì thử hỏi còn ai dám bảo khanh là vượt quyền? Về sau, chẳng những đối với những chuyện như thế, mà kể cả những đại sự trong việc triều chính, khanh cũng cứ thi hành theo ý mình trước, rồi mới tâu cho trăm biết sau.

Đối với một người bất cứ chuyện lớn hay chuyện nhỏ gì cũng đích thân mình làm như Chu Nguyên Chương, mà cho phép bề tôi tự ý hành động, thì trăm hậu tấu, rõ ràng là một ân sủng và tín nhiệm đặc biệt. Mặc dù Hồ Duy Dung không hoàn toàn tin rằng nhà vua thật sự an tâm đối với mình, nhưng cũng cảm thấy nhà vua sủng ái và tín nhiệm mình đến cực điểm. Ông ta cảm động rưng rưng nước mắt, vội vàng quì xuống tạ ân.

VẬN LƯƠNG TỬ XUYÊN QUÁCH BIỆN THẮNG CHÚC
KINH SƯ CẦU MƯA ĐẠO DIỄN GIẢ THẦN

Nhắc lại việc Chu Nguyên Chương cho phép Hồ Thừa Tướng với tư cách là quan văn được quyền quản lý cả các quan võ, chủ trì tất cả mọi việc thuộc về ngoại đình, Hồ Duy Dung tất nhiên hết sức cảm động, cho rằng mình và Chu Nguyên Chương có sự kết hợp chặt chẽ như cá với nước, là trường hợp nhà vua biết lẽ còn bẽ tôi biết trung, nghìn năm hiếm có.

Khi trở về tới phủ Thừa Tướng, thì đúng lúc lên đèn, gia nhân đang dùng cơm, Hồ Duy Dung không tham gia buổi tiệc họp mặt của con cháu mà tức khắc phái người đi gọi Lục Trung Hanh, Phí Tự đến để lần lượt giải thích cho họ biết đừng ý công mà trở thành kiêu ngạo, đừng buông lỏng con cháu bộ hạ của mình, đừng ăn nói bừa bãi mà mang họa. Mặc dù không nói rõ ra, nhưng họ Lục và họ Phí cũng biết là nhà vua có ấn tượng không tốt đối với mình. Họ nhớ lại trước đây khi đi theo Thang Hòa đến Lâm Thanh để luyện binh, họ đã tự ý dẫn một số võ quan trong quân đội đi lên núi Thái Sơn, bị nhà vua bắt mang về kinh sư xử trí, khiến họ cảm thấy hết sức căng thẳng, đã hứa hẹn là sẽ thay đổi cách sống, biết tự kềm chế hơn, và xin Hồ Duy Dung sau này nếu có mặt nhà vua thì nói tốt giúp cho họ. Hồ Duy Dung yêu cầu họ đọc và nghiên cứu Tứ Thư, để am hiểu cái đạo tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Mỗi tháng họ phải viết một bản tự kiểm để nộp cho Hồ Duy Dung, từ đó dần dần thay đổi thành kiến “thô lỗ thiếu văn hóa” đối với họ của mọi người chung quanh. Kể từ đó trở đi, họ Lục

và họ Phí đầu phần chí lo học hành, quyết tâm đi theo con đường tốt, mở miệng ra là nói đến những lời dạy của Khổng, Mạnh, mọi hành động đều chú ý đến lễ nghi, trở thành người quân tử biết khiêm tốn. Mọi người thấy thế đều khen ngợi họ biết học hỏi theo cái tốt trong sách vở, biết mình sai để sửa. Chu Nguyên Chương đọc qua những bản tự kiểm, nhận thấy họ biết tự khiển trách mình, biết lỗi trong thời gian qua, bèn xuống sắc chỉ khen ngợi, và sánh họ như Cao Hoài Đức, như Trịnh Ân là những danh thần dưới vương triều nhà Tống. Họ Lục và họ Phí tất nhiên là cảm tạ Hồ Duy Dung, thường tới yết kiến như một đệ tử, và trở thành những người khách thường có mặt tại phủ riêng của Tể Tướng họ Hồ.

Thời gian trôi nhanh, chẳng mấy chốc đã đến tháng bảy, mùa thu niên hiệu Hồng Võ năm thứ chín. Năm này thiên tai xảy ra dồn dập. Mấy tỉnh ở phía bắc mùa xuân vừa bị lụt lội thì lại bị hạn hán vào mùa hè. Kho lương thực ở vùng Giang Nam do gặp phải nạn lụt và hạn hán, nhiều địa phương không thu hoạch được một hạt lúa nào, nên số dự trữ đã tụt giảm hẳn đi. Trong khi đó những địa phương chung quanh kinh kỳ, kể từ tháng tám năm qua cho đến nay không có một trận mưa nào, làm cho mặt ruộng nứt nẻ, lúa mạ chết khô, cả đến cỏ dại cũng vàng úa. Dân trong vùng chỉ biết cầu trời khẩn phật, tiến hành nghi lễ cầu mưa. Nhưng sau khi thấy hoàn toàn không có hiệu quả gì, họ lại hợp nhau thành đám đông kéo đến “Nghĩa Thương” (kho thóc dùng để chẩn tế) và phủ đường của quan lại địa phương để nhờ sự chẩn tế mà sống qua ngày. Chính vì vậy kho lương thực ở địa phương không mấy chốc đã trống rỗng. Họ phải nhờ vào sự chẩn tế của triều đình vận chuyển lương thực từ các địa phương khác tới, nhưng số người đói kém quá đông, diện tích bị hạn hán quá rộng, thử hỏi việc chẩn tế trong nhất thời làm sao chu đáo được? Khắp nơi xác người chết đói nằm rải rác

đầy đường. Quan lại địa phương không có biện pháp gì để đối phó, chỉ biết cấp báo về triều đình, ở kinh sư mỗi ngày nhận không biết bao nhiêu là tin cấp báo. Riêng những nhà giàu có thì nơm nớp lo sợ bị dân đói kéo tới cướp bóc. Giá lương thực ngoài thị trường mỗi lúc một cao, cao tới mức không ai có thể tưởng tượng nổi. Trong những ngày đó Quách Biện cũng dốc hết gia sản của mình ra lo việc cứu đói, nhờ vậy mới bảo đảm được mười mấy hộ đang đói kém về được tới kinh thành, trong đó có Tú Mai, người chị kết nghĩa là Ngọc Lan, cùng người chồng Ngọc Lan là Lý Khắc Kỷ.

Năm đó do thiên tai xảy ra ở Hà Bắc, Hà Nam, An Huy, Giang Tô, Triết Giang, khiến cho bá tánh đều cùng kiệt, chẳng những không có lúa giống, mà ngay đến trâu bò cày ruộng cũng không còn. Cho dù mùa thu tới có mưa thuận gió hòa đi nữa, họ không biết lấy đâu ra lúa giống và phương tiện cày cấy để làm mùa. Nếu không thể làm vụ mùa thu, thì qua sang năm sẽ không có thu hoạch vụ hè. Dù vụ xuân sang năm có trúng mùa đi nữa, thì tất cả mọi người cũng sẽ chịu cảnh đói kém kéo dài thêm suốt một năm. Dân số của năm sáu tỉnh nói trên lên đến gần hai chục triệu, chiếm hơn một nửa tổng số dân là ba mươi lăm triệu người. Nếu mùa màng ở mấy tỉnh đó không thu hoạch được, thì đòi hỏi các nơi khác phải tiếp tế cho họ suốt một năm. Như vậy, đừng nói chỉ các địa phương khác không thể gánh vác nổi, mà nếu có thể gánh vác nổi đi nữa, thì triều đình cũng gặp khó khăn, vừa không thu thuế được ở năm sáu tỉnh, lại vừa phải chẩn tế cho họ!

Suốt mấy tháng qua, chi phí của triều đình qua những cuộc chẩn tế đã làm cho phủ khố cạn kiệt, và lúc nào cũng bận rộn đối với việc chuyển vận lương thực bằng đường thủy. Triều đình đã đưa ra hơn một triệu thạch

lượng thực để chẩn tế cho những nơi bị thiên tai nhưng tình hình thiên tai vẫn không có dấu hiệu giảm bớt mà còn có vẻ nặng nề hơn. Trong khi đó Chu Nguyên Chương dường như không biết quốc khố đã trống rỗng, một mực yêu cầu Hồ Duy Dung cung cấp lương thực, vật tư, cung cấp dân công. Nhà vua hoàn toàn không nghĩ tới những khu vực xảy ra thiên tai người dân khổ sở cùng cực, hậu quả sẽ rất nghiêm trọng, mà chỉ biết liên tục xuống chiếu buộc các tỉnh phải dâng hiến lương thực, vật tư. Mấy hôm trước đây, Chu Nguyên Chương lại xuống lệnh trưng thu lương thực mùa thu ở các tỉnh có thiên tai. Mặc dù ngày trưng thu lương thực mùa thu còn rất xa, nhưng dân chúng đều sợ hãi. Sau khi Hồ Duy Dung nhận được thông tri, bèn bàn bạc riêng với các quan lại dưới tay mình, thấy biện pháp đó chẳng khác nào lóc thịt để vá vết thương, tai hại vô cùng. Nhưng ông ta biết cá tính của nhà vua, một khi đã nói ra thì không thể thu hồi lại, nên đành phải ban hành những chiếu chỉ của nhà vua xuống tận các địa phương, đồng thời, ông ra lệnh cho các tỉnh viết một văn thư gửi đến các địa phương, không nên trưng thu lương thực gấp, mà chỉ chuẩn bị thôi. Hơn nữa, ông cũng hướng dẫn các địa phương nên mượn lương thực của nhà giàu trước, để tránh tình trạng sợ hãi trong dân gian.

Sự đối phó bị động như thế chưa phải là biện pháp triệt để. Nhất là lúa giống cung cấp cho vụ mùa thu ở các nơi bị thiên tai là việc hết sức quan trọng. Hồ Duy Dung bắt buộc phải suy nghĩ tìm biện pháp tốt hơn. Thế là ông ta cho mời hai người giàu có nhất nước là Thẩm Tam Tú ở Tô Châu và A Đa Phúc, một người gốc Do Thái ở Khai Phong đến phủ riêng của ông. Lúc bấy giờ, phủ riêng của Thừa Tướng không còn là một gian nhà bình thường và chật chội như trước kia nữa, mà đã là một ngôi nhà to có lầu, do Chu Nguyên Chương xuống sắc chỉ xây cất.

Thẩm Tam Tú và A Đa Phúc vừa mới góp tí tiền để Chu Nguyên Chương xây dựng bức tường thành ở ngoài, giờ đây lại nghe Hồ Duy Dung nói đến chuyện cứu tế, nên nghĩ rằng vị Thừa Tướng này lại muốn móc túi tí tiền của họ, người nào người nấy lộ sắc mặt buồn rầu và lên tiếng than nghèo:

– Nhìn thấy lê dân ở mấy tỉnh gặp thiên tai như vậy, bọn chúng con cũng hết sức xúc động, muốn góp một phần tí tiền của bé nhỏ của mình để cứu tế, nhưng khổ nỗi vừa mới quyên góp cả triệu quan tí tiền để xây dựng bức tường ở ngoài thành, nên gần như đã sạch túi, không còn sức để làm gì nữa!

Hồ Duy Dung cười to nói:

– Đừng có than nghèo với tôi! Lần này không phải mời các ông đến để móc túi tí tiền của các ông đâu, trái lại, tôi muốn tạo một dịp làm ăn tốt cho các ông kia mà!

A Đa Phúc sợ mắc bẫy, nên chú ý lắng nghe những lời nói tiếp của Hồ Duy Dung. Trong khi đó thì Thẩm Tam Tú không giữ được bình tĩnh, vội vàng hỏi đó là chuyện làm ăn gì. Ông ta tưởng triều đình sẽ cho đi buôn những loại hàng hóa khan hiếm và dễ kiếm lời như muối, trà chẳng hạn, vì đó là những loại hàng hóa do triều đình độc quyền, nếu buôn bán những thứ đó thì sẽ lời to, lời nhiều. Kịp khi nghe Hồ Duy Dung nói việc chuyên chở lương thực thì ông ta mất hết cả hứng thú, vì việc chuyên chở lương thực tốn kém nhiều, vốn to mà lời rất ít, một thạch gạo từ Triết Giang chuyên chở tới Nam Kinh, nếu tính luôn phí chuyên chở thì cao bằng giá trị mua ba thạch gạo tại chỗ. Nhưng riêng A Đa Phúc tỏ ra rất hứng thú nói:

– Chuyên chở lương thực cho triều đình tới những khu vực bị thiên tai phải không? Chuyên chở từ đâu tới đâu?

– Phải! Từ Tây Thục chuyên chở tới An Huy, Triết Giang. Ở Tây Thục liên tiếp mấy năm trúng mùa, lúa thóc quá nhiều nên đã tụt giá, trong khi đó thì ở An Huy, Triết Giang lúc này thóc mắc hơn từ mười lần đến mấy chục lần, thế mà không có lương thực để mua. Hơn nữa, trước vụ mùa thu sang năm, giá lúa sẽ không thể giảm xuống. Dùng đường thủy để vận chuyển lương thực từ Tây Thục về, sẽ có lời gấp mấy lần. Làm được chuyện đó là một công đức lớn đối với các ông, mà cũng là một điều thiện đối với dân chúng ở các khu vực bị thiên tai. Riêng đối với dân chúng tại Tứ Xuyên, cũng là một chuyện tốt - có thể nâng cao giá lúa lên. Một việc làm mà thu được nhiều cái lợi vậy các ông không từ chối chứ?

A Đa Phúc liền tỏ thái độ:

– Một công việc đã có lợi cho triều đình, lại có lợi cho lê dân, dù cho không lấy được một đồng tiền lời nào, tiểu nhân cũng sẽ chấp nhận. Chỉ có điều là thuyền bè quá ít thì thật uổng công đi, nếu chèo thuyền không, đi tới Tây Thục cách xa hàng vạn dặm, thì không có lợi, vậy cần phải chờ theo một ít hàng hóa gì đến đó, cho nên tiểu nhân hy vọng Thừa Tướng cho phép kéo dài thời gian để cho chúng tôi chuẩn bị!

Thẩm Tam Tú nghĩ yên, thầm tính toán, cảm thấy dù cho có lợi gấp mười lần đi nữa mà phải đi xa vạn dặm, chi phí rất tốn kém, lại gặp nhiều nguy hiểm như sóng gió, nhất là phải vượt qua Tam Hiệp lại càng nguy hiểm hơn. Như vậy thì cái lợi thật là bé nhỏ. Thẩm Tam Tú muốn buôn bán loại hàng gì có lãi cho to, vậy ông ta không dại gì phải mạo hiểm mà chỉ thu về một số lãi quá bé nhỏ. Vậy, nếu A Đa Phúc chịu nhận làm công việc đó, thì ông ta có thể rút lui. Thế là ông ta lên tiếng:

– Tiểu nhân vừa mới bị cảm lạnh, không thể đi đường xa, vậy phiền A Đa Phúc hãy đi trước, tiểu nhân bằng lòng đưa ra một số vốn và sau này

không hề nhận tiền lãi chi cả.

Hồ Duy Dung cười nói:

– Tam Tú không đi cũng được, chỉ cần ông chịu bỏ ra số vốn năm trăm ngàn quan tiền, tới chừng đó ông sẽ được chia lời hai phân, không thiếu một đồng xu nào!

Số tiền năm trăm ngàn quan không phải là nhỏ, đồng thời, mức lãi hai phân trên số tiền đó cũng không phải là cao, nhưng so với đích thân mình phải chịu xông pha nguy hiểm thì vẫn có lợi hơn. Nhưng, cả tiền vốn lẫn tiền lãi đó lấy gì bảo đảm? Thấm Tam Tú đang trầm ngâm chưa dám nói thẳng việc bảo đảm với Thừa Tướng. Hồ Duy Dung thấy được tâm lý đó của Thấm Tam Tú, bèn cho ông ta biết triều đình sẵn sàng bảo đảm, nếu tiền vốn bị mất, thì cứ tìm ông mà đòi. Đến chừng đó Thấm Tam Tú mới bằng lòng chi ra năm trăm ngàn quan tiền để góp vốn.

Hồ Duy Dung yêu cầu A Đa Phúc cũng xuất ra năm trăm ngàn quan để mua lương thực tại Tây Thục, đồng thời, cho ông ta biết Trung Thư Tỉnh có văn bản gửi đến Tứ Xuyên, yêu cầu quan viên địa phương dán cáo thị cho toàn thể dân chúng ở tại đó biết, triều đình sẽ mở điểm thu mua tại các bến sông, mỗi thạch cao hơn giá thị trường năm chục xu, gồm gạo lứt và lúa mỗi loại năm chục vạn thạch, đồng thời, thu mua lúa mì với giá cao gấp đôi so với thị trường, có bao nhiêu cũng mua hết. Riêng bò cày ruộng sẽ mua cao hơn giá thị trường hơn hai trăm xu, với số lượng một vạn con. Tất cả những thứ đó tạm thời do các Châu, Huyện chi trả trước.

Thấm Tam Tú nghe giá lương thực ở Tứ Xuyên rẻ như thế, lại do quan viên địa phương thu mua giúp, tránh khỏi rất nhiều chuyện phiền toái, trong lòng cảm thấy hối hận là vừa rồi tại sao mình không bằng lòng tham gia cuộc mua bán này, mà trái lại chịu bỏ ra một số vốn lớn để cho A Đa

Phúc hưởng lợi một mình. Trong khi ông ta đang tự trách như thế, thì bỗng nghe Hồ Duy Dung nói tiếp:

– Nhưng, không cho phép lợi dụng dân chúng ở vùng bị thiên tai để phát tài! Gạo lứt mua với giá hai trăm năm chục xu tại Tây Thục, chở tới khu bị thiên tai chỉ được bán giá bảy trăm xu một đấu; còn lúa mua vào với giá hai trăm xu, chở tới vùng bị thiên tai chỉ được bán sáu trăm xu một đấu; lúa mì mua vào bốn chục xu, chở tới Hà Nam và Hà Bắc chỉ cho phép được bán một trăm hai chục xu một đấu; bò cày ruộng mua vào một nghìn năm trăm xu, chỉ cho phép bán lại hai nghìn xu một con; đồng thời, phải giao tất cả hàng hóa nói trên cho quan phủ ở địa phương tiến hành bán ra, để tránh mọi sự gian lận có hại cho dân chúng ở vùng thiên tai.

Thẩm Tam Tú nghe xong trong lòng thầm vui mừng, vì mình không tham gia cuộc mua bán đó. Nếu có sự hạn chế giá cả như vậy, hơn nữa, lại phải giao tất cả hàng hóa cho quan lại ở địa phương bán ra, thì mình không kiếm được bao nhiêu lời. Nhưng A Đa Phúc lại bằng lòng, không chút do dự.

Hồ Duy Dung hỏi A Đa Phúc:

– Nếu chuyên chở một triệu thạch lúa gạo và một vạn con bò cày ruộng đến khu thiên tai thì có thể lời được bao nhiêu tiền?

A Đa Phúc bắt đầu tính toán: vận chuyển một số lượng lớn lương thực và bò cày ruộng như thế, cần phải dùng thuyền buồm to một nghìn chiếc, nhân công chèo thuyền và kéo thuyền một vạn người, đi về phải tốn thời gian từ ba đến bốn tháng, tiền thuê thuyền và tiền nhân công phải trả là một triệu quan, nếu tính cả việc khấu hao lương thực và chuyên chở bằng đường bộ khi cần thì lãi được một triệu ba mươi vạn quan, nhưng riêng những con bò cày ruộng thì hòa vốn. Nếu khấu trừ tiền thuê thuyền và thuê

phu chèo, thì còn lại ba mươi vạn quan. Nếu lại trừ đi tiền thuế, thì chỉ còn lại hai mươi tám, hai mươi chín vạn quan. Hồ Duy Dung suy nghĩ thấy A Đa Phúc tính như vậy là không quá cao so với số vốn của ông ta nên nghĩ bụng: “Một vạn phu thuyền ăn gió nằm sương ba bốn tháng lại phải làm bấy nhiêu công việc nặng nhọc, thì chắc là số người bị bệnh và chết không phải ít”. Căn cứ trước đây ông ta tổ chức đưa dân phu đi chi viện cho tiền tuyến, thấy số thương vong, chết vì bệnh tật, khoảng chừng mấy phần nghìn. Vậy, với một vạn phu chèo thuyền đó cũng phải có đến từ mấy chục tới một trăm người ra đi mà không trở về.

Ông ta bèn lên tiếng hỏi:

– Ý kiến của ông thì số phu chèo thuyền đó sẽ bị bệnh chết chừng bao nhiêu? Ông chuẩn bị an ủi và trợ cấp vật chất cho gia đình họ như thế nào?

– Đi đường thủy số người bị bệnh sẽ nhiều hơn đi đường bộ, đại để có chừng một hai trăm người chẳng? Ngoài tặng không quan tài cho họ để chôn cất, mỗi gia đình nạn nhân còn được trợ cấp thêm ba, bốn trăm quan. Tiều nhân tự mình thuê nhân công, không giống như việc triều đình trưng dụng người làm xâu, trợ cấp ít không thể được.

Hồ Duy Dung nghĩ bụng: “Nếu trừ đi số tiền đó thì trong việc chuyển vận lương thực này, chỉ lời chừng trên dưới mười vạn quan với một việc làm nhiều nguy hiểm lại tổn nhiều công sức khó nhọc, nhất là ông ta phải bỏ ra số vốn hai triệu quan. Nếu đem số vốn này cho vay lấy lãi, với mức lãi mỗi tháng một phân, trong vòng ba tháng thôi, ông ta đã thu lợi đến sáu chục vạn quan. Như thế, ông ta chịu cực khổ với mình quá nhiều, mà mình lại để cho ông ta chịu thiệt đến hơn năm chục vạn quan. Vậy phải tìm một biện pháp nào để ông ta khỏi phải bị thiệt thòi nhiều như thế. Nếu ông ta có lợi thì Thẩm Tam Tú tất nhiên sẽ không ngỗ nhìn, chừng đó ta sẽ bảo

Thẩm Tam Tú đi Hồ Nam một vài chuyến, thì tình hình cung cấp lương thực cho những khu bị thiên tai đại để là có thể giải quyết xong.

Trong khi Hồ Duy Dung còn đang suy nghĩ thì A Đa Phúc lên tiếng:

– Bẩm Tướng gia, nếu chỉ nghĩ tới tiền thì tiểu nhân không nhận làm công chuyện này. Thật ra trong tay tiểu nhân cũng không có nhiều tiền đâu, nhưng nhìn thấy thảm cảnh của dân chúng ở những nơi bị thiên tai, thật hết sức đau lòng. Đất nước vừa mới ổn định, quốc khố chưa dự trữ được bao nhiêu, vậy phàm là con dân của vương triều Đại Minh, thì phải chia sẻ nỗi lo âu của đất nước. Tiểu nhân tuy là người buôn bán, nhưng nghĩ rằng thiên tử Đại Minh đã trừ được sự cai trị tàn bạo, thuế má khắt khe của Nguyên Mông, và lại xem những người làm nghề buôn bán là con đẻ của mình, cho phép đóng thuế bằng cách tính ba mươi lấy một. Ngoài ra, không còn lấy những thứ thuế khác, khiến tiểu nhân hết sức cảm ơn. Cho nên dù không lãi bao nhiêu, lại chịu nhiều nguy hiểm, tiểu nhân cũng nhất định đi một chuyến giúp cho Tướng gia. Xin Tướng gia không nên suy nghĩ nhiều.

Hồ Duy Dung thở dài, nói:

– Thật không ngờ những người buôn bán cũng có lòng trung quân ái quốc như tất cả mọi người! Thôi thì thế này nhé, tôi sẽ cấp cho ông một vạn “Diêm Dẫn”, và một vạn “Trà Dẫn”, để ông chở muối và trà đến Hồ Nam và Tứ Xuyên bán tự do, không bắt buộc phải bán theo giá qui định của quan lại tại địa phương!

Thì ra, thời cổ việc mua bán muối và trà là do triều đình độc quyền. “Dẫn” chính là giấy cho phép chở những loại hàng hóa nhà nước độc quyền đi các nơi để bán. Người buôn bán phải đến xin với cơ quan nhà nước, và dựa theo số lượng cho phép trong mỗi “Dẫn” mà nộp thuế. Sau

khi được cấp giấy phép đó, người buôn bán các mặt hàng này có thể đến cơ quan chủ quản của triêu đình để mua muối hoặc trà, rồi chở đến những địa phương được chỉ định để tiêu thụ. Muối và trà nói chung là những mặt hàng mua bán lời nhiều so với các mặt hàng khác. Chẳng những người buôn bán rất thích bán những mặt hàng đó, mà ngay đến quan viên của triêu đình cũng thường lợi dụng chức quyền của mình, bí mật nhúng tay vào việc buôn bán nguồn lợi to lớn này.

Thẩm Tam Tú thấy A Đa Phúc được cấp cho “Diêm Dẫn” và “Trà Dẫn” mỗi thứ một vạn. Chỉ với số giấy tờ đó cũng có thể bán được hơn mười vạn lạng bạc; nếu chuyên chở tất cả số muối và trà đó tới Hồ Nam, thì sẽ thu lợi được năm chục vạn quan, cho nên ông ta cảm thấy hết sức hấp dẫn, bèn lên tiếng xin:

– Bẩm Tướng gia, trong việc xây dựng bức tường ở ngoại thành, tiểu nhân đã quyên góp đến năm chục vạn, vừa rồi Tướng gia lại bảo tiểu nhân bỏ ra một số vốn năm mươi vạn mà chỉ lấy lãi có hai phân, như vậy là tiểu nhân quá thiệt thòi. Giờ đây tiểu nhân không ngại mình còn bệnh, sẵn sàng ra đi một chuyến, vậy xin Tướng gia cấp cho tiểu nhân một vạn “Diêm Dẫn” và một vạn “Trà Dẫn” thì tiểu nhân bằng lòng đi Hồ Nam để mua một triệu thạch lương thực, chuyên chở đến những vùng bị thiên tai, và do Tướng gia qui định giá bán cho dân bị thiên tai.

HồDuy Dung tươi cười nói:

– Nếu ông chịu chia sẻ sự khó khăn với đất nước, thì tôi không bao giờ từ chối lời yêu cầu của ông. Nhưng lộ trình của ông so với A Đa Phúc chỉ bằng một nửa, vậy ông cần phải đi hai chuyến. Trong chuyến thứ nhất ông chở muối và trà đến đó bán, trong chuyến thứ hai ông chở giúp tôi bông vải, vải bông, để tiêu thụ thay cho triêu đình. Khi nộp thuế xong, ông

sẽ được một nửa trong phần lãi ròng. Bông vải và vải bông tôi sẽ dựa theo giá mua tại địa phương sản xuất để bán cho ông.

Sau đó, Hồ Duy Dung ra lệnh cho người chịu trách nhiệm văn thư trình lên một văn bản, đóng dấu xong trao cho A Đa Phúc và Thẩm Tam Tú để cho họ đến Diêm Vận Ty ở Lương Triết và Trà Vân Ty để lãnh muối, trà, đồng thời đến Quân Tử Khố để mua bông vải và vải bông.

Còn vấn đề nghe thuyên, Hồ Duy Dung cho rằng thuê mướn nghe thuyên tốn thời giờ rất lâu, lại khó tập trung, vậy chi bằng thuê chiến thuyên của thủy quân, một là chất lượng tốt, hai là dễ tập trung. Phu thuyên cũng sẽ do thủy quân đảm nhiệm, chẳng những tiện việc chỉ huy mà thủy quân đều được huấn luyện tốt, không dễ xảy ra những sự sơ thất. Tuy nhiên, chuyện này dính líu tới quân đội, ông ta không dám tự ý chủ trương, mà phải tâu lên nhà vua. Ông ta dự kiến vấn đề không phải lớn, nên bảo hai người họ vào tối mai đến gặp ông ta để biết tin.

A Đa Phúc và Thẩm Tam Tú thấy vấn đề nghe thuyên, một vấn đề làm họ nhức đầu hơn hết, đã được giải quyết một cách dễ dàng, trong lòng lấy làm vui mừng, bèn lay tạ ra về để mang chỉ thị của Hồ Duy Dung đến Hộ Bộ.

Ngày hôm sau, khi họp triều đình, Hồ Duy Dung đem việc sử dụng tiền bạc của dân, sức lực của dân để giải quyết vấn đề lương cho các khu vực bị thiên tai trình bày tỉ mỉ cho nhà vua nghe. Chu Nguyên Chương đang khổ tâm về lực lượng vận chuyển đường thủy và tiền bạc thiếu thốn, khiến việc chấn tề khó tiếp tục, nghe qua thì hết sức tán thưởng, lập tức phê chuẩn.

Hồ Duy Dung bèn nêu lên việc cho phép họ thuê chiến thuyên và thuê thủy quân làm phu thuyên. Chu Nguyên Chương tỏ ra đắn đo, vì thủy quân

của hoàng gia cho tư nhân thuê thì chẳng khác nào đi làm mướn cho họ, như vậy có tổn thương đến thể diện của hoàng gia chẳng?

Hồ Duy Dung cố thuyết minh: nếu trưng tập ghe thuyền của dân chúng, cũng như huy động dân công sẽ tốn rất nhiều thì giờ, sẽ không cung cấp kịp lúa giống cho các khu vực bị thiên tai, khiến vụ mùa xuân năm tới không thể thực hiện được, và như vậy thì triều đình lại phải gánh vác thêm một năm chẩn tế nữa, hết sức nặng nề đồng thời, việc sử dụng thủy quân như thế chẳng khác nào mở một cuộc diễn tập cho họ mà không tốn tiền. Thứ ba, số tiền thuê ghe thuyền cũng rất lớn, nên có thể dùng số tiền đó để tu bổ chiến thuyền. Thứ tư, hầu hết thủy quân đều là người có gia đình ở những khu vực có thiên tai, khi được các thương gia trả tiền công, họ sẽ có một thu nhập không nhỏ để giúp cho gia đình.

Với cá tánh cố chấp của Chu Nguyên Chương, thì không dễ gì bị thuyết phục. Ông cho thể diện của hoàng gia là lớn hơn bất cứ một nguần lợi kinh tế nào.

“Tổng Quốc Công” Phùng Thắng liền đề xuất một giải pháp phân hai: Do thương gia bỏ vốn, do quan lại các địa phương thu mua, do thủy quân vận chuyển, như vậy các thương gia sẽ khỏi phải chi trả số tiền thuê thuyền cũng như mướn người chèo thuyền. Sau khi được lợi thì thủy quân sẽ chia đôi với thương gia. Hình thức đó cũng giống như hình thức hùn hạp làm ăn, không thể gọi thủy quân đi làm thuê cho thương gia, vấn đề thể diện của hoàng gia không hề bị thương tổn.

Chu Nguyên Chương thấy ý kiến của Phùng Thắng cao hơn Hồ Duy Dung một bậc, liền đồng ý ngay, đồng thời, chỉ thị phải chia đôi quyền lợi với thương gia, nếu chậm trễ thì cũng phải gánh vác chung. Hồ Duy Dung bấm tay tính nhẩm thấy những thương gia chỉ ngồi yên tại nhà, mà có thể

thu được một món lợi lên đến mấy chục vạn quan, nên không tranh cãi nữa. Phùng Thắng tiếp đó đề xuất một kiến nghị bổ sung để đề phòng tình trạng cất giấu lương thực, đầu cơ giá cả, nên ra lệnh cho các Giáp trưởng ở các làng xóm trong các huyện, lên đăng ký số hộ và số lượng cần phân phối lương thực, để khi lương thực chở tới, sẽ dựa vào danh sách đó mà phân phối. Những hộ không tiền có thể bán thiếu, chờ thu hoạch lương thực vào mùa tới, cộng thêm lãi suất để thu hồi. Nhưng, Chu Nguyên Chương có vẻ đắn đo đối với vấn đề bán thiếu, sợ xảy ra sơ hở thì không có cách nào để giải quyết, khiến triều đình phải chịu một gánh nặng to tát, về sau dù có thu hồi cũng rất nhiều khó khăn. Phùng Thắng bèn đứng ra giải bày: vấn đề khó khăn trong việc chần tẻ của triều đình không phải ở chỗ lương thực, mà ở phí vận chuyển. Từ Phúc Kiến dùng đường bộ để vận chuyển lương thực đến Nam Kinh, chi phí vận chuyển sẽ làm giá lương thực tăng đến sáu lần. Nay dùng đường thủy để vận chuyển, lại do thủy quân đảm trách, thì gần như không cần phải chi thêm số phí vận chuyển, sự chênh lệch về giá cả ở hai địa phương chỉ là gấp đôi, trong khi cũng được gấp đôi tiền lãi. Trong khi chia hai mươi lăm phần cho thương gia, thì có thể dùng một nửa số lương thực đó để bán chịu cho người bị thiên tai, còn một nửa thu tiền mặt thì có thể chi hoa hồng cho các thương gia, triều đình hoàn toàn không bị thiệt thòi một tí nào. Sau khi nghe Phùng Thắng nói như vậy, Chu Nguyên Chương mới đồng ý bán thiếu nhưng yêu cầu phải nắm cho thực vững số lượng.

Sau đó nhà vua liền chọn Đường Thắng Tông, một người sở trường về thủy chiến phụ trách toàn bộ công việc vận chuyển, đưa thủy quân đến Tứ Xuyên, Hồ Nam. Thánh Tông trước đây được phong “Diên An Hầu”, thực lộc hằng năm là một nghìn năm trăm thạch, lại được cha truyền con nối.

Về sau vì ông ta cướp đoạt ngựa ở trạm dịch, nên bị giáng chức xuống làm Chỉ Huy. Lần này, nhà vua chọn ông ta đi làm nhiệm vụ, một mình toàn quyền trong công việc vận chuyển lương thực, chính là dịp để cho ông ta lập công, phục hồi tước Hầu. Đường Thắng Tông tất nhiên hiểu rõ đi đầu đó, nên vui vẻ tiếp nhận mệnh lệnh. Chu Nguyên Chương yêu cầu ông ta phải vận chuyển giống lúa mạch đến khu vực bị thiên tai, cho kịp trung tuần tháng chín để nông dân làm vụ thu. Đường Thắng Tông tính toán thấy chỉ có hơn tám mươi ngày, nên lộ sắc khẩn đo. Chu Nguyên Chương sợ không kịp cho Hà Nam, Hà Bắc là hai khu vực lớn trồng lúa mạch trong vụ thu, nên yêu cầu Đường Thắng Tông bất luận như thế nào cũng phải chuyển lúa mạch từ vùng Hồ Nam, Hồ Bắc đến cho kịp thời vụ. Đường Thắng Tông không dám nhận mệnh lệnh, quì gối xuống đất, tâu:

– Bệ hạ muốn giết mặt tướng thì xin cứ giết, không cần phải tìm thêm một tội danh nào cả!

Chu Nguyên Chương tức giận, nói to:

– Giết nhà ngươi thì có ích lợi gì? Nếu Hà Nam, Hà Bắc không kịp làm vụ mùa thu, thì đến mùa xuân năm tới năm, sáu triệu nhân khẩu lấy gì mà sống?

Quần thần cũng cảm thấy thời gian đó quá ngắn ngủi, nhưng không thể nào nói rộng hơn, nên tất cả đều chịu bó tay.

Phùng Thắng liền bước ra khỏi hàng ngũ, tâu:

– Giờ đây có một biện pháp là thuyền chở lương thực phải đi bất kể ngày đêm, thủy thủ được chia thành ba ca để luân phiên đi đầu khiến con thuyền, và đồng thời, cất đặt cho một số thủy binh đốt đuốc hoặc thả đèn sáng ở những nơi có đá ngầm nguy hiểm, để cho tất cả thuyền bè đi đêm có thể tránh khỏi mọi tai nạn.

Chu Nguyên Chương thấy mọi người đều khen biện pháp đó rất hay, ngay cả Đường Thắng Tông cũng vui mừng hẳn lên. Nhà vua đoán biết biện pháp đó có thể thi hành được, bèn vui vẻ ra lệnh cho “Nam An Hầu” Du Thông, nguyên chỉ huy thủy quân đi ngược dòng sông lên phía tây trước.

Đường Thắng Tông dưới tay có đông đảo binh tướng, chia thành hai đường để đi về Hồ Nam và Tứ Xuyên. Vì chỉ có một mình ông ta thì khó đi đầu khiến, nên yêu cầu cho thêm một người phó nữa. Chu Nguyên Chương nhìn qua khắp các quan văn võ, cảm thấy phái quan văn đi không thích hợp, còn các võ quan hiện diện thì người có chức vụ thấp nhất cũng là Thiêm Đô Đốc Chỉ Huy Sứ, nếu phái họ đi làm trợ thủ cho Đường Thắng Tông, thì chẳng khác nào là giáng chức họ, hoàn toàn không thích hợp, bèn bảo quần thần nên tiến cử một người trong số các Thiên Hộ. Hồ Duy Dung đã nghĩ tới dùng cơ hội này để lung lạc Quách Biện, nên đứng ra đề cử Quách Biện, đồng thời kiến nghị ban cho ông ta chức Chỉ Huy Phó Sứ, tức hàm Chính Tứ Phẩm. Chu Nguyên Chương đối với Quách Biện có ấn tượng rất tốt. Gần đây nhà vua còn sử dụng ông ta trong một nhiệm vụ bí mật - dạy nhà vua hai mươi tám đường kiếm pháp của Bành Tổ Kiếm, đồng thời, bảo ông ta giữ bí mật không được cho ai biết. Nhà vua cũng nhân cơ hội này hỏi ông ta đã học được hai mươi tám đường kiếm pháp đó ở đâu. Quách Biện bèn tâu đúng sự thật, trước tiên học được từ một người làm công họ Bành mười hai đường kiếm pháp, rồi sau đó lại học lén với Ngân Hoa quận chúa trong khi giao tranh với nàng. Chu Nguyên Chương cảm thấy Quách Biện dạy cho mình rất thành thực, không giấu nghề, nên trong lòng càng vui thích. Từ lâu nhà vua đã muốn tìm một cơ hội để đề bạt ông ta. Nay thấy Hồ Duy Dung tiến cử Quách Biện giữ chức Chỉ Huy

Phó Sứ với hàm chính tứ phẩm, vua liền nghĩ bụng: “Người muốn lung lạc ông ta, vậy bỏ ta cho ai?”, bèn nói với các triều thần:

– Quách Biện tuy tuổi trẻ nhưng văn tài rất cao, võ nghệ lại xuất chúng, trước kia có công chặn đánh bọn cướp ở ven sông, về sau lại có công hộ giá tại Phụng Dương. Gần đây lại dốc hết tiền bạc để mua lương thực cứu đói, giúp triều đình giải quyết một số khó khăn, như vậy có thể cử ông ta giữ chức “Tùng Tam Phẩm Chỉ Huy Đồng Tri”, làm Phụ tá cho Đường Thắng Tông, đi Tứ Xuyên và Hồ Nam để vận lương!

Đại đa số triều thần đối với sự tiến cử của Hồ Duy Dung đều tỏ ra bất mãn, giờ đây nghe nhà vua muốn thăng một lúc ba bậc cho Quách Biện lên làm “Tùng Tam Phẩm”, một chức vụ rất lớn, nên càng ganh tỵ hơn. Nhất là các võ quan có công khai quốc, từng xông pha sống chết hàng trăm trận nguy hiểm, mới được giữ chức Chỉ Huy Thiên Hộ, có người thậm chí chỉ có thể giữ một chức bé nhỏ. Chính vì vậy mà họ lại càng ganh tỵ, bước ra khuyên ngăn nhà vua. Ngay như Phùng Thắng cũng cảm thấy nhà vua không cần thiết phải đặc cách đề bạt một người như thế để mất lòng đồng đảo võ quan. Nhưng ông ta không cần nói, vì những ý kiến của ông ta đã được “Thiên Đô Đốc” Lam Ngọc nói thay:

– Tâu bệ hạ, Quách Biện chỉ trong vòng một năm mà từ “Thanh Y” (thời cổ những người có địa vị thấp đều mặc áo xanh - ND) bỗng nhiên lại thăng lên đến “Tam Phẩm Đại Quan”, chẳng phải quá đáng hay sao? Thử nghĩ trong quần thần có người đi theo bệ hạ đến hai mươi ba năm, trải qua hàng trăm trận đánh lớn nhỏ, thế mà ngày nay chỉ giữ chức Bá Hộ, Thiên Hộ. Quách Biện không có công lớn, thế mà đã nhiều lần được thăng chức vượt bậc, trong khi những người có công chiến đấu đẫm máu ngoài sa

trường, mà vẫn giữ chức vụ thấp bé, vậy họ không cảm thấy bất mãn hay sao?

– Công họ giá ở Phụng Dương, không thể gọi là công lớn hay sao? - Chu Nguyên Chương không phản bác thẳng Lam Ngọc, mà dùng ánh mắt của mình nhìn qua tất cả triều thần văn võ, lên tiếng hỏi như vậy.

Đinh Ngọc liền bước ra khỏi hàng ngũ tâu:

– Bệ hạ là người thánh minh, sự tưởng thưởng của bệ hạ chính là vì Quách Biện có công to, hơn nữa, bệ hạ đang nghĩ tới việc ổn định sự cai trị trên toàn quốc, đang cần tới các bậc anh tài trong thiên hạ, cho nên ý kiến của Lam Thiêm Đô Đốc là thiếu công bằng!

Dưới mắt của Lam Ngọc nào có Đinh Ngọc? Ông ta bình nhật đã tự xem mình là người có tài của một bậc đại tướng, nhưng chỉ đáng tiếc là trong một thời gian dài sống dưới quyền của Ngô Thường Xuân, không có dịp một mình chịu trách nhiệm trong vấn đề gì để thể hiện tài năng của mình, giờ đây bị Đinh Ngọc công nhiên trách móc trước mặt mọi người, cho dù Đinh Ngọc đang giữ chức “Hữu Ngự Sử Đại Phu” Tùng Nhất Phẩm, so với Lam Ngọc cao hơn một bậc, nhưng Lam Ngọc vẫn không nể tình ông ta, lên tiếng cùng ông ta tranh biện, bảo Đinh Ngọc là người nói theo đuôi thánh thượng, để được thánh thượng sủng ái.

Chu Nguyên Chương cho rằng mình là người thông minh nhất, bề tôi phải phục tùng ông ta, giờ đây thấy Lam Ngọc nói như thế, liền giận dữ nói to:

– Nay Lam Ngọc, theo ý kiến của khanh thì bề tôi lúc nào cũng phải cãi lại ý kiến của trẫm để được nổi danh là người dám can ngăn có phải không? Quan chức là sở hữu của hoàng gia, chứ không phải của Lam Ngọc nhà người, thế tại sao đối với những người trung trực có công lại bủn xỉn

như thế? Trẫm còn nhớ trước đây một năm, nhà ngươi vẫn không ngớt khen ngợi Quách Biện, thế tại sao bây giờ lại đổi khác?

Lam Ngọc sở dĩ lạnh nhạt với Quách Biện, là do Quách Biện không còn gắn bó mối quan hệ với Phùng Thắng nữa, đồng thời, ông ta cho rằng Quách Biện là người nông cu ờng. Tất nhiên ông ta không dám nói thật lòng mình, vì ông ta biết rõ đầu đuôi câu chuyện Phùng Thắng hứa hôn rồi lại đổi ý. Nay Phùng Văn Kiêu đã trở thành Ngô Vương Phi, vậy ông ta nào dám xúc phạm đến thể diện của hoàng gia? Cho nên ông ta chỉ biết dập đầu xin tội, giải thích thêm là mình không có ý nghĩ gì khác.

Chu Nguyên Chương cũng không quở trách nặng Lam Ngọc, cho phép ông ta trở về hàng ngũ, và sai thái giám tức trực đi truyền lệnh cho Quách Biện lên điện thụ phong và tạ ân.

Qua đó Quách Biện đã trở thành một quan viên quan trọng với chức vụ “Đông Tri Chỉ Huy Sứ Tòng Tam Phẩm”, mặc áo bào màu đỏ, thắt dây đai kim lệ chi.

Vào cuối tháng bảy, Chu Nguyên Chương lại ra lệnh cho bộ lễ tổ chức các đạo sĩ tiến hành tế trời cầu mưa, đồng thời, qui định rõ ngày tiến hành. Thì ra, kể từ khi nạn hạn hán xảy ra ở phía nam và nạn lụt lội xảy ra ở phía bắc, đúng như lời cảnh báo của Lưu Bá Ôn, Chu Nguyên Chương cảm thấy trong lòng rất sợ hãi. Nhà vua sợ trời cao trừng phạt qua cái chết của một nhà tinh thông thiên văn như Lưu Bá Ôn, từ đó không còn chuyên đạt ý kiến của trời cho nhà vua nữa. Cho nên nhà vua vẫn thường âm thầm cầu nguyện trong cung, xin trời cao bớt giận, xin vong hồn của Lưu Bá Ôn hãy tha thứ sự nghi kỵ và hành động l ầm lỗi của mình, cầu khẩn hoàng thiên và thần linh ban ơn cho vương quốc và thần dân của nhà vua. Khi ở miền nam có tin bắt đầu đổ mưa, cũng như ở miền bắc có tin trời đã hết mưa

truyền về kinh sư, thì nhà vua không khỏi hết sức vui mừng, cho rằng lời khẩn cầu của mình đã có hiệu quả. Nào ngờ ở phía bắc trời bắt đầu nắng không mấy hôm thì lại đổ mưa, còn ở miền nam thì chỉ mưa mấy hôm thì nắng, tạo thành lụt xong lại hạn, hạn xong lại lụt, khiến cho tình hình càng nguy cấp hơn, kéo dài sự chần tể cho dân chúng ở những nơi bị thiên tai, đến đôi quốc khố ngày càng cạn kiệt. Mấy hôm trước nhà vua đã truyền chiếu cho “Quái Kiệt Hòa Thượng” Đạo Diễn trở về kinh đô, hỏi ông ta biết ngày nào ở kinh đô trời mới đổ mưa. Đạo Diễn bảo phải chịu hạn thêm mấy ngày nữa, trừ phi tế trời cầu mưa. Chu Nguyên Chương liền mời ông ta triệu tập các cao tăng đến lập đàn tụng kinh. Đạo Diễn bảo hãy để cho “Thiệt Quán Tử” Trương Trung tổ chức các đạo sĩ cầu mưa trước, vì Long Quân, Phong Sư, Lôi Thần đều là những vị thần tiên chung một nhà cả. Chu Nguyên Chương sợ các hòa thượng cầu mưa không có hiệu quả, làm mất thanh danh của Phật gia, nên gọi Trương Trung đến và ra lệnh cho ông ta tiến hành cầu mưa. Trương Trung không có cách nào từ chối, bèn nói trước một câu:

- Không biết bần đạo có thể làm thay đổi ý trời hay không? - Ông ta nói như thế để nếu cầu mưa không có hiệu quả, thì ông ta còn có lý do để giải thích. Thế là ông ta huy động hơn một trăm đạo sĩ đội mão vàng ở Ngọc Hoàng Cung, đến tổ chức nghi lễ cầu mưa theo sự chỉ huy của ông ta.

Lễ bộ nhận chiếu lệnh của nhà vua, thử hỏi làm sao dám chểnh mảng, lập tức chuẩn bị ngay mọi việc. Trước tiên Lễ Bộ Thượng Thư thay mặt nhà vua đến tế trời tại Viên Khâu, và bắt đầu cho đắp một con rãnh bằng đất để cho hơn một trăm đạo sĩ của Trương Trung tổ chức lễ cầu mưa trước con rãnh bằng đất đó, còn quan viên của triều đình gồm Vương

Công Hầu Bá, đầu phải phụng mệnh nhà vua thay phiên nhau đến tham gia lễ cầu mưa.

Đàn cầu mưa được xây tại khu đất trống trước Ngọc Hoàng Cung, nơi đó đã đắp xong một con rãnh bằng đất vung nanh múa vuốt như muốn bay bổng lên trời, trông thực sinh động. Bên cạnh lễ đàn cầu mưa có cắm ba cây lộng, và có đặt tượng thần Lục Đinh Lục Giáp, gồm có cả thần mưa, thần sấm sét, và thần gió. Trương Trung đầu đội mào sắt, mình mặc đạo bào “nhị thập bát tú” bước lên đài cao đắp bằng đất trước mặt con rãnh, thắp hương và đốt giấy tiền vàng bạc để cử hành lễ dâng tam sên, rót rượu xuống mặt đất rồi tuyên đọc “Thanh Từ” - Đó là một thứ tấu chương biểu văn dâng lên cho thiên thần được viết bằng châu sa trên giấy thanh đằng, còn gọi là “Lục Chương”, vì loại giấy đó có màu xanh lục. Biểu văn này được viết theo lối văn biền ngẫu, tứ lục, đọc lên rất êm tai, văn chương hoa mỹ, ý nghĩa của lời văn là tự trách sự thờ phượng thiên thần thiếu chu đáo, làm cho trời tức giận, giáng họa xuống để cảnh cáo, cũng như cầu xin trời cao nghĩ tới bá tánh lê dân, sớm cho đổ mưa để cứu lấy dân lành.

Sau khi đốt xong chín tờ biểu chương, Trương Trung quì xuống đất rồi mới đứng lên trước mặt con rãnh đất, vừa cầm cây “Pháp Kiếm” (một cây kiếm làm bằng gỗ đào) bước tới từng bước một, miệng lâm râm đọc kinh, vừa đi vừa lạy và liên tục đốt giấy tiền vàng bạc.

Trong khi Trương Trung quì lạy thì các đạo sĩ ở dưới tế đàn đồng thanh lớn tiếng tụng kinh, thỉnh thoảng lại đánh chuông vàng và khánh ngọc và cùng lạy theo. Ở phía sau các đạo sĩ là các quan văn võ, khi các đạo sĩ lạy thì tất cả các quan viên cũng lạy. Quang cảnh trên tế đàn khói hương nghi ngút, đèn nến lung linh, chung quanh đặt rất nhiều tràng hoa tươi và hàng trăm chiếc đèn. Cứ mỗi lần tiếng chuông vàng gióng lên, thì một âm

thanh vang rền như tiếng sấm mùa xuân kéo dài thật lâu mới dứt. Khi tiếng khánh ngọc đánh lên, thì tiếng ngân của nó nghe chẳng khác nào tiếng nước suối chảy trong khe. Không khí hết sức thành khẩn, trang nghiêm!

Để bày tỏ lòng thành tâm sùng kính các thần linh của triều đình, Chu Nguyên Chương xuống lệnh cho toàn bộ dân chúng đang sống trong kinh thành không được sát sinh, không được tổ chức hát xướng, không được diễn tấu âm nhạc, cấm ăn mặn, cấm cử hành lễ kết hôn, cấm văn thư kiện tụng, phạm quân hay dân nếu ai vi phạm lệnh cấm sẽ bị nghiêm trị không tha. Cùng lúc đó, nhà vua còn để cho Mã hoàng hậu dẫn tất cả mấy nghìn cung phi ở hậu cung cùng tám gọi trai giới, lập bàn thờ trong cung cầu xin với Thánh Mẫu Nương Nương cho trời đổ mưa.

Khi mới bắt đầu lễ cầu mưa, Trương Trung khoác lác là chỉ trong vòng mười hôm, trời sẽ đổ mưa. Nhưng, Chu Nguyên Chương chờ đợi đến ngày thứ mười mà vẫn thấy trời nắng gay gắt, bầu trời trong veo không một bóng mây, đồng nội như bị lửa đốt, tất cả cây cỏ đầu vàng úa cháy khô. Chu Nguyên Chương không còn nhẫn nại được nữa, phái người đi theo số quan viên đổi phiên vào lúc nửa đêm, đưa Trương Trung vào gặp mặt nhà vua. Nhà vua giận dữ hỏi:

– Sao chưa thấy mưa vậy?

Trước đây sở dĩ Trương Trung dám khoác lác, không phải ông ta cả gan dám nói liều trước mặt nhà vua, mà chính ông ta quan sát hoạt động của loài kiến, cũng như thấy những con cá mặn treo trong nhà không còn khô ráo, mà có hiện tượng ẩm ướt. Hôm qua, ông ta quan sát lại, thấy đàn kiến vẫn ở yên trong tổ, còn những con cá mặn thì hoàn toàn khô ráo, đoán biết trong một thời gian ngắn sắp tới trời sẽ không đổ mưa. Nhưng nếu nói thật

thì sợ nhà vua không tin, mà còn chứng tỏ là việc cúng tế cầu mưa của mình không có hiệu quả, cho nên ông ta đáp:

– Trong số các đại thần dự lễ cầu mưa, có người thiếu lòng tin, nên đã vi phạm việc sát sinh.

– Hả? Ai dám cả gan xem thường lệnh cấm của trẫm?

– Bần đạo cũng không biết, nhưng khi làm phép trên tế đàn, thì thấy trong đám đại thần có xuất hiện ánh sáng màu đỏ của máu xông lên.

– Trẫm sẽ cho đi điều tra tức khắc, nếu đi điều tra được ai phạm tội thì sẽ chém hết cả nhà, tịch biên tài sản!

– Xin bệ hạ bớt giận. Trong thời gian cầu mưa không nên có sự chém giết, chỉ cần tịch thu tài sản của người vi phạm đem bố thí là được rồi!

– Được! Trẫm sẽ làm theo ý của ngài, vậy ngài hãy lui đi!

Sau khi cho phép Trương Trung lui đi, Chu Nguyên Chương bèn cho gọi Mao Tương, Trương Hoán, ra lệnh cho họ nhanh chóng đi điều tra xem vị nào dám cãi lệnh sát sinh.

Mọi việc được kết thúc rất nhanh chóng: người vi phạm lệnh sát sinh chính là “Đô Đốc Thiêm Sự Tạ Thành, một trong tập đoàn công thần ở Hào Châu. Do mẹ ông ta bệnh nặng, muốn ăn thịt, nhưng ông ta không dám giết bò heo mà đã lén giết một con hươu sao nuôi trong vườn hoa để cho bọn trẻ con chơi.

Chu Nguyên Chương hạ lệnh bắt Tạ Thành đưa vào cung, để nhà vua đích thân chỉ huy “đình trượng” (đánh trước sân chầu bằng gậy), đồng thời, ra lệnh cho Trương Hoán dẫn người đi tịch thu gia sản của Tạ Thành.

Nhà vua thấy Tạ Thành trong khi bị đánh gậy mà vẫn không kêu đau, không xin tha, nên trong lòng giận dữ, hỏi:

– Bộ nhà người dám oán hận trăm hả?

Tạ Thành vừa khóc vừa đáp:

– Nếu không có bệ hạ thì vi thần đã trở thành cỏ mục từ lâu rồi, làm sao hưởng được một cuộc sống phú quý như ngày hôm nay? Đáng lý ra thần không dám vi phạm lệnh cấm, chỉ vì mẹ thần đang lâm bệnh hấp hối, muốn ăn thịt nên vi thần bất đắc dĩ phải làm liều, nếu có chết vì báo hiếu cho mẹ thần cũng cam, chứ làm sao lại dám oán hận? Bệ hạ không giết vi thần đã là một cái ơn cao như trời dầy như đất rồi, thần cảm kích không hết có đâu oán hận!

Mấy lời nói đó làm cho Chu Nguyên Chương cảm thấy hết sức vui lòng. Nhà vua vừa ra lệnh thôi hình phạt, thì lại có người đi tịch biên gia sản của Tạ Thành trở về báo bà mẹ của Tạ Thành đã tắt thở rồi. Tạ Thành nghe thế cất tiếng khóc thút thít, té xỉu trước bệ rồng. Chu Nguyên Chương cảm thấy tội nghiệp, bèn ra lệnh cho thái giám đỡ Tạ Thành đứng lên, và truyền chỉ cho Trương Hoán, chỉ tịch thu một ít vàng bạc và đồ tế nhuyễn, còn những đồ vật nặng và nhà cửa, diên trang đều không động tới, để nêu cao lòng hiếu thảo của Tạ Thành.

Mấy hôm sau Quái Kiệt Đạo Diễn vào cung xin làm mưa thay cho Trương Trung. Ông ta dám lấy tánh mạng của mình để bảo đảm là chỉ trong vòng năm hôm sẽ có mưa to. Chu Nguyên Chương thấy Trương Trung cầu mưa đã lâu mà không có hiệu quả, các địa phương vẫn tiếp tục hạn hán, thơ cấp báo từ các nơi gửi về tới tấp, cho nên nhà vua lập tức bằng lòng triệu Trương Trung đến bảo ông ta thu dọn tế đàn để cho các hòa thượng tiến hành cầu mưa thử. Trương Trung quan sát loài kiến, thấy chúng đang đua nhau dời tổ lên cao, đồng thời, ông ta cũng thấy những

con cá mẳn treo trong đạo quán của mình đang có hiện tượng ẩm ướt, nên đoán biết trời sắp sửa mưa to, bèn tâu:

– Kinh kệ của bần đạo thả thầu đến thiên đình rồi, hiện giờ thiên đình đã mở cửa, thiên hà cũng sắp đổ nước, chỉ trong vòng ba tới năm hôm nữa trời sẽ mưa to. Vậy, bệ hạ nỡ nào kết thúc công lao từ bấy lâu của chúng tôi?

– Trước khi ngài phụng mệnh cầu mưa, có hứa chỉ trong vòng mười hôm sẽ đổ mưa to; đến mười bốn hôm, bầu trời vẫn không hề thấy một tí mây. Kể đó, ngài lại bảo vì có người sát sinh nên trời chưa chịu đổ mưa. Chuyện đó trăm đã xử trí Tạ Thành, nhưng đến nay đã sáu bảy hôm rồi, mà bầu trời vẫn trong veo. Bây giờ trăm không thể tin ngài nữa, cho nên bằng lòng để cho Đạo Diễn thử một phen. Vậy ngài không nên nói nhieu, hãy mau chuyển giao tể đàn cho họ đi!

Trương Trung mặc dù biết nhà vua bênh vực các hòa thượng, đè nén Đạo gia, nhưng không có cách nào khác, bèn nói:

– Tâu bệ hạ, nếu trong vòng năm hôm nữa mà trời đổ mưa, thì Đạo gia chúng tôi cũng có một phần công lao; trái lại, nếu quá năm hôm trời mới mưa, thì chính là cái mạnh của Phật pháp, bần đạo không dám dự phần.

Chu Nguyên Chương cười nói:

– Trăm sẽ có quyết định riêng của trăm, ngài hãy mau bàn giao đi!

Trương Trung trở về Ngọc Hoàng Cung, dẫn tất cả các đạo sĩ ra đi, để cho Đạo Diễn dẫn các hòa thượng đến tể đàn đã chuẩn bị sẵn, tiếp tục cầu mưa. Trương Trung thấy Đạo Diễn nét mặt tươi cười, tức giận nói:

– Thiết Quán Tử ta từ trước tới nay chưa phá các ông, thế mà các ông lại đoạt mất công lao của ta! Bây giờ ta mới biết bộ mặt thực của các ông!

Quái Kiệt bèn kè tai sát miệng Trương Trung tươi cười nói:

– Chuyện mưa hay hạn là một hiện tượng riêng, thử hỏi ông và tôi thực sự có cầu mưa được không? Chúng mình chẳng qua am hiểu ít nhiều hiện tượng thiên văn và lý lẽ âm dương đó thôi. Tôi biết chỉ trong vòng ba hoặc năm hôm nữa thì trời sẽ mưa to, và chuyện đó thì ông cũng biết. Tôi thay ông để cầu mưa, là muốn cho nhà vua tin cậy mình. Tôi không như ông, muốn đề cao uy tín trong triều đình, vậy xin đại huynh hãy ủng hộ cho tiểu đệ nhé! Về sau chúng mình cùng đề cao lẫn nhau, thì mới có sức mạnh to lớn được, mới có thể làm cho Phật giáo và Đạo giáo được người đời tôn trọng. Sau khi trời đổ mưa, thì tất cả tiền thưởng của nhà vua ban, tôi sẽ không lấy một đồng xu nào hết, mà để toàn bộ cho ông mang về xây dựng Long Hồ Sơn.

Trương Trung nghe qua lời nói thành khẩn đó, mới biết Đạo Diễn thật sự là người sống trong chùa miếu, nhưng lòng thì gởi gắm nơi triều đình, tức là người có sự giác ngộ triệt để, cất tiếng than là mình không sánh kịp, gật đầu liên tiếp, rồi làm đúng theo lời dặn của ông ta.

Thế là Đạo Diễn lên tể đàn bắt đầu làm phép.

Phải nói Đạo Diễn là một con người rất có bản lĩnh. Kể từ khi ông bước chân lên tể đàn, thì tay đánh chuông tay gõ khánh, miệng niệm kinh phật, liên tiếp ba ngày không rời khỏi tể đàn để ăn uống, để đi giải, và cũng không ngủ nghỉ chi cả. Ông đứng liên tục trên tể đàn và không ngớt gõ khánh tụng kinh, làm cho quan dân có mặt dưới tể đàn đều hết sức kinh ngạc, hết sức kính phục tài năng phi thường như thần tiên của ông ta.

Đến giữa trưa ngày thứ tư, bầu trời vẫn trong veo, ánh nắng vẫn chói chang, ai ai cũng bắt đầu hoài nghi là không thể có mưa được. Ngay đến Chu Nguyên Chương cũng lo lắng lời nói của hòa thượng không đúng sự

thật, sẽ bị mọi người cười chê, nên vội vàng bảo thái giám mặc lễ phục, đến trước tế đàn vái lạy cầu xin. Đạo Diễn thấy thái giám xuất hiện, biết nhà vua đang sốt ruột, trong lòng không khỏi tức cười thầm, nghĩ bụng: “Sốt ruột làm gì chứ, Điều mỗ sẽ không bao giờ để mất uy tín đâu!”.

Chẳng mấy chốc ông bỗng quát to lên mấy tiếng:

– Mau mau đến!

Tiếng quát của ông được lấy hơi từ dưới đơn điên, tập trung nội công, nên âm thanh vang rền, chẳng khác nào tiếng sét đánh, làm cho lỗ tai của tất cả những quan viên và người dân có mặt đều kêu o o. Họ mới vừa ngược đầu nhìn lên, thì thấy tận chân trời có một áng mây đen bay tới. Lúc đầu áng mây đó chỉ to bằng cái nia, nhưng càng ngày nó càng to như một cái nhà, và cuối cùng thì nó che khuất cả mặt trời, làm cho mặt đất và bầu trời đều đen tối. Thế là tất cả quan viên và bá tánh đều quì xuống lạy, và hô to:

– Đúng là một vị phật sống.

Kế đó, Đạo Diễn lại quát to:

– Phong lôi đến mau!

Chỉ trong khoảnh khắc, đã thấy sấm chớp lập lòe, trông chẳng khác nào một con rồng lửa đang nhảy múa, xé rách màn trời tối tăm, rồi những tiếng sét xuất hiện ầm ầm, chẳng khác nào núi Thái Sơn sụp đổ, làm điếc cả tai mọi người. Mấy vạn bá tánh và quan viên thấy thế, ai nấy đều run lên lập cập, quì xuống lạy liên hồi.

Trong lòng Đạo Diễn rất đắc ý, bèn chụp lấy thời cơ quát to một tiếng:

- Mưa đến mau! - Câu nói vừa dứt thì từng sọt mưa giống như những sọt bạc từ trên trời bay xuống. Không khí oi bức tiêu tan, ai ai cũng cảm

thấy hết sức mát mẻ tươi vui. Mọi người phủ phục trên mặt đất để lạy, miệng xưng tụng Đạo Diễn là phật sống.

Hạt mưa mỗi lúc một nặng, khắp trời đất mịt mù, cách xa mấy bước không thấy rõ cảnh vật, đúng là một trận mưa to như càn chỉnh đồ. Chỉ trong chốc lát, mặt đất đã ngập nước cao hằng xích, mấy vạn quan viên và bá tánh đua nhau rời khỏi tế đàn, mặc dầu tất cả đều bị ướt sũng, nhưng ai nấy hết sức vui mừng, vì chính họ đã tham gia cuộc tế lễ cầu mưa thuận lợi. Từ đó họ tỏ ra rất kính phục pháp thuật của Đạo Diễn Hòa Thượng.

Chu Nguyên Chương ngẩng trong cung thấy trời đổ mưa, hết sức vui mừng, vội vàng cho gọi thái giám chuẩn bị đồ vật để khen thưởng. Nhà vua chuẩn bị hai phần đồ vật khen thưởng, một phần để cho Đạo Diễn, và một phần để cho Trương Trung. Nhưng, Đạo Diễn đã thực hiện đúng lời hứa, nhường tất cả hai phần thưởng đó cho Trương Trung. Thái giám trở về báo cáo, Chu Nguyên Chương lại càng vui mừng, ra lệnh lấy thêm một phần thưởng nữa để thưởng riêng cho Đạo Diễn Hòa Thượng. Đến chùng đó Đạo Diễn mới nhận.

Chu Nguyên Chương để cho Đạo Diễn hoàn tục, làm quan to trong triều đình, vua đang suy nghĩ không biết sẽ cử ông ta làm quan gì mới thích hợp, thì Mã hoàng hậu đã dẫn các phi tần đến chúc mừng trời mưa to. Chu Nguyên Chương thấy y phục bằng gấm vóc lụa là của họ đều ướt sũng, dính sát thân mình, nổi bật đường cong trên cơ thể, trông càng xinh đẹp, gợi nhớ lại tâm sự của ông ta.

TẨM XUÂN VIÊN, CHU NGUYÊN CHƯƠNG TRỘM TÌNH
THƯ NÓI THẮNG QUÁCH TÂM THUẬN BỊ TỘI

Nhắc lại Chu Nguyên Chương thấy các phi tần y phục ước sững, đường cong xinh đẹp trên cơ thể hiện lên rõ rệt, khiến tâm hồn nhà vua không khỏi cảm thấy lâng lâng, và từ đó liên tưởng đến Liêu Tú Quyên, người mà bấy lâu nay nhà vua luôn say đắm.

Thì ra, sau khi đôi bên đã bí mật kết mối tình riêng tại cuộc gặp gỡ ở Phụng Dương, Chu Nguyên Chương ra lệnh cho xây cất một tòa lầu đài tại khu đất trống phía sau hoa viên nhà Tú Quyên. Mùa thu năm rồi tòa lầu đài đó đã được cất xong, nhưng vì Chu Nguyên Chương đang bận tâm đối phó với những thiên tai như lụt lội hạn hán, nên không có thì giờ để đến chơi nơi ngôi lầu đài này. Mặc dù ở trong cung nhà vua cũng có dịp trông thấy Liêu Tú Quyên xuất hiện mấy lần, nhưng hai người chỉ có thể lấy đôi mắt đầy tình tứ nhìn nhau, không tiện có những hành động quá đáng. Hôm nay chuyện chăn tể cũng như chuyện cầu mưa đã hoàn tất, hiện tượng hạn hán đã được giải tỏa. Một vùng rộng lớn nạn thiên tai đói kém đã được tạm thời giải quyết, cho nên Chu Nguyên Chương có thời giờ rảnh rỗi, bèn nghĩ tới Liêu Tú Quyên, người mà từ bấy lâu nay nhà vua vẫn thương yêu triu mến.

Sau khi khen ngợi các phi tần mấy câu, nhà vua cho họ trở về cung để thay đổi y phục, rồi theo Mã hoàng hậu đến Khôn Ninh Cung và nói với bà:

– Ngày mai là trung thu, nhưng bấy lâu nay vì bận tâm lo cầu mưa, nên trăm và tất cả hậu phi đều không ai nhớ đến ngày vui vẻ đó. Nay may mắn trời đã đổ mưa, trong khi tất cả mọi người đều tham gia cầu mưa cực nhọc, vậy bắt đầu từ ngày mai trăm cho phép triều đình nghỉ hai hôm để mọi người có dịp vui chơi trong ngày trung thu, Hoàng hậu thấy thế nào?

Mã hoàng hậu cả mừng, nói:

– Đúng thế, ngày mai này xin mời bệ hạ cùng thiếp chung vui trong cảnh đoàn viên, sống bên nhau suốt cả đêm để thưởng trăng.

– Như thế rất tốt, tất cả mọi việc xin Hoàng hậu lo toan. Ngoài ra, theo thông lệ, sáng sớm ngày mai chính là ngày họp mặt các mệnh phụ, nếu họ đến sẽ làm cho tất cả mọi người ở hậu cung không có đủ thời giờ để lo buổi dạ yến, vậy vào buổi chiều này mời họ vào sân chầu để Hoàng hậu ban thưởng cho họ một số quà gì đó. Ngày đoàn viên trong gia đình sắp tới nơi, có một số mệnh phụ vì công bận việc nước phải ở xa, không thể lo cho gia đình được, vậy đối với những mệnh phụ đó có thể ban thưởng gấp đôi.

Mã hoàng hậu thấy Chu Nguyên Chương có lòng nhân từ, tất nhiên là rất vui, nên đã làm theo tất cả. Bà lập tức gọi thái giám cầu thánh chỉ đến quốc khố ngoại phủ, để nhận đồ thưởng, đại để gồm có trân châu, gấm cung đình, đồ bằng ngọc...

Những ý nghĩ trên của Chu Nguyên Chương hoàn toàn là nhằm vào Liêu Tú Quyên. Nhà vua sống chung với Mã hoàng hậu một đêm, đến trưa ngày hôm sau thì tới chỗ quý phi Hồ Tiểu Quyên, bảo Hồ Tiểu Quyên khi tiếp nhận lễ ra mắt của các mệnh phụ xong, thì dẫn Liêu Tú Quyên vào cung riêng của nàng. Hồ Tiểu Quyên vì muốn được lòng nhà vua, cho nên nhà vua có đòi hỏi gì nàng cũng bằng lòng tất cả, phương chi trong trường

hợp này nhà vua chẳng qua là yêu sắc đẹp, muốn thưởng ngoạn sắc đẹp của Liêu Tú Quyên mà thôi.

Chu Nguyên Chương ngồi một mình trong cung riêng của Hồ Tiểu Quyên, chỉ trong chốc lát thì nghe ngoài cửa có tiếng cười khúc khích của Hồ Tiểu Quyên và Liêu Tú Quyên mỗi lúc một gần. Nhà vua cố đè nén tình cảm của mình, đứng lên đi vào trong để lánh mặt.

Hồ Tiểu Quyên dẫn Liêu Tú Quyên vào phòng riêng, không thấy nhà vua đâu cả, nghĩ bụng: “Người cao cả như một vị thiên tử mà cũng không thể muốn làm gì thì làm. Cho dù nhà vua yêu thích Tú Quyên, nhưng không thể chiếm nàng làm của riêng, thậm chí không thể giao tiếp nói chuyện riêng với nàng, mà chỉ lén nhìn sắc đẹp của nàng thôi”.

Tiểu Quyên cho cung nga lui ra ngoài, rồi nói chuyện riêng với Tú Quyên một lúc. Nàng sợ nhà vua chờ đợi sốt ruột, vội vàng tìm cách rời đi, bảo Tú Quyên ngồi đó chờ đợi. Tú Quyên giả vờ muốn cáo từ, Tiểu Quyên vội vàng kéo nàng trở lại chỗ ngồi, rồi mới thông thả bước đi. Chu Nguyên Chương thấy có cơ hội, vội vàng từ trong đi ra, bước đến trước mặt Tú Quyên. Tú Quyên vội vàng quì lạy, Chu Nguyên Chương đỡ nàng đứng lên, nhân cơ hội đó nhét một tờ giấy vào tay nàng, và Tú Quyên cũng trao cho nhà vua tấm bản đồ hoa viên ở phía sau nhà nàng. Nhà vua giữ lấy tấm bản đồ, rồi nói nhỏ bảo nàng mau trở về nhà.

Tú Quyên vừa mới rời đi, thì Tiểu Quyên trở lại, khẽ hỏi:

- Sao bệ hạ không giữ nàng ở lại đây chơi?
- Nàng sợ mang tiếng, trăm cũng sợ người ta dị nghị.
- Lời tục nói tất cả đất đai trong thiên hạ đều là của vua, tất cả nam nữ trong thiên hạ đều phải phục dịch cho vua của mình, đều phải làm thần

thiếp của nhà vua. Bệ hạ nếu yêu thích Tú Quyên, tại sao không ra lệnh cho Khang Đặc cưới vợ khác, rồi rước nàng vào cung?

– Vua đoạt vợ của bề tôi thì hậu thế sẽ xem trăm ra sao? Chuyện đó tuyệt đối không thể làm được!

– Nếu vậy, thiếp có một phương pháp khác, lần sau gọi nàng đến đây đổ rượu cho nàng say, rồi bệ hạ muốn làm gì thì làm tùy thích.

Chu Nguyên Chương nghiêm sắc mặt đáp:

– Những lời như thế mà quý phi có thể nói được sao? Làm như vậy chẳng hóa ra đẩy họ Liêu vào chỗ bất trạch, và đẩy trăm vào chỗ bất nghĩa hay sao?

Tiểu Quyên vội vàng quì xuống xin tội, nói:

– Thiếp thật đáng chết vạn lần, chẳng qua thiếp thấy bệ hạ quá đau khổ vì thương nàng, nên mới dám nói liều như vậy!

Chu Nguyên Chương kéo Hồ Phi đứng lên, thở dài nói:

– Con người ai cũng có thất tình lục dục, vua chúa cũng thế, nhưng cần phải hợp lễ nghi, trăm chỉ nhìn ngắm cô ta là cũng đủ hài lòng rồi, nào dám đòi hỏi chi thêm? Thật ra chỉ lén nhìn, cũng là trái lễ, nhưng không đến nỗi bất nhã, cho nên trăm không thể tự tiện chế được!

Hồ Phi thở dài nói:

– Người có tình cảm yếu đuối vị tất không phải là bậc đại trượng phu! Bệ hạ chẳng những là một nhà vua thánh minh, mà còn là một nhà vua đa tình nữa!

Chu Nguyên Chương mặc dù làm bộ làm tịch, nhưng rất thích Hồ Phi chịu ép mình làm vừa lòng nhà vua. Ngày hôm ấy nhà vua ở chỗ Hồ Phi chơi đến giữa đêm mới rời đi.

Chu Nguyên Chương trở về tới Càn Thanh Cung, thay một chiếc áo xanh và đội một chiếc mũ nhỏ, rồi dẫn một tiểu thái giám đi theo, mở cửa cung nơi một góc thành, lấy danh nghĩa là vi hành tìm hiểu dân tình để rời khỏi cung điện. Nhà vua đi loanh quanh một lúc, thấy tất cả nhà dân đều thần thì bàn tán pháp thuật vô biên của Đạo Diễn, cùng nhau khen ngợi nhà vua là người biết thương dân, trong lòng cảm thấy rất vui. Chẳng mấy chốc, nhà vua đi tới một con hẻm, thấy có một ngôi nhà dân đang mở rộng cửa cái, kêu đèn để trét lại chỗ tường nứt, liền bước vào và phát hiện ra đó là La Phục Nhân, một cự thần của Trần Hữu Lượng, hiện đang giữ chức học sĩ trong “Hoàng Văn Quán”, bèn lên tiếng chào ông ta.

La Phục Nhân thấy nhà vua mặc thường phục bước vào nhà mình, lính quỳnh đến đổi suất nữa té xuống chiếc ghế đang đứng. Ông ta quì xuống hướng về nhà vua vấn an xong, ra lệnh cho bà vợ mặc áo vải, lấy một chiếc ghế đầu ra mời nhà vua ngồi. La Phục Nhân là người Giang Tây, nói chuyện bằng giọng của người Giang Tây, bản tánh chất phác trung trực, nên được Chu Nguyên Chương gọi là “La Thực Thà”. Chu Nguyên Chương thấy ông ta là một học sĩ, thế mà lại nghèo đến như vậy, mấy gian nhà cũ dột nát thực không thể làm nơi ở được, trong lòng cảm thấy rất ái ngại, bèn hỏi ông ta:

– Một vị tú tài giỏi như thế kia, tại sao lại ở nhà rách?

La Phục Nhân nói hoàn toàn theo kiểu hủ nho của mình:

– Ăn chẳng cần no, ở chẳng cần yên, giỏi công việc và thận trọng trong lời nói, như vậy là đủ điều kiện để làm một người có học tốt rồi! Phục Nhân tôi đâu dám chê căn nhà này là rách nát.

Chu Nguyên Chương thấy ông ta thật thà đến độ đáng tức cười, bèn quay sang tiểu thái giám nói:

– Trẫm nhớ trong ngõ Cư Nhân Lý có một ngôi nhà to bị tịch thu sung vào tài sản của triều đình, nay vẫn còn bỏ trống, nhưng có người coi giữ. Khanh hãy đến đó truyền ý chỉ của trẫm, bảo ông ta ngay trong đêm nay quét dọn cho sạch sẽ, và ngày mai giúp “La Thực Thà” dọn vào đó ở!

Tiểu thái giám lãnh lệnh rồi đi. La Phục Nhân quì lạy tạ ân. Ông ta nhớ ngày 18 tháng tới là ngày mừng thọ nhà vua, bèn viết một bài hát theo điệu “Thủy Long Ngâm”, chuẩn bị khi đến chúc thọ nhà vua thì sẽ dâng lên.

Chu Nguyên Chương rời khỏi nhà của La Phục Nhân, về tới trong thành, đi thẳng đến hậu hoa viên của phủ đệ Khang Đặc. Nhà vua bước vào ngôi lầu đài được xây dựng theo lệnh của mình, Lưu lão thái giám bước ra tiếp giá, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nói:

– Nô tài tưởng đâu bệ hạ quên mất chuyện này rồi. Nhớ lại trước kia bệ hạ hối thúc cất cho nhanh, nhưng tới khi lầu đài xây xong thì bệ hạ lại không đến, mà cũng không có ý kiến gì, cho nên một lầu đài đồ sộ như thế này vẫn để trống không, thật là đáng tiếc. Tâm trạng của nô tài cũng vì thế nên sắp rĩ sét rồi!

– Thôi đừng nói nhiều nữa! Bấy lâu nay trẫm lo chân tể những vùng bị thiên tai, bận tâm lo bao nhiêu chuyện đất nước, hôm nay mới rảnh để đến đây chơi, vậy nhà ngươi hãy dẫn trẫm đi xem qua trước đã!

Lưu lão thái giám cầm lồng đèn có vẽ hình rồng đi trước dẫn đường, đưa Chu Nguyên Chương đến một ngôi nhà trệt, nơi đó có cả hoa viên và trong hoa viên có một ngôi lầu. Đi theo thang lầu lên đến tầng thứ hai, thì thấy có hành lang và lan can chạy vòng quanh. Ngôi nhà tuy không to, nhưng xây cất rất khéo, rất sạch sẽ, trong một gian phòng có sẵn màn mùng chiếu gối, mùi thơm sực mũi. Chu Nguyên Chương cảm thấy rất cao hứng, bảo Lưu lão thái giám đốt một cây nến to rồi bảo ông ta hãy đi nghỉ.

Sau khi Lưu lão thái giám rời đi, Chu Nguyên Chương liền đi theo hành lang ra phía sau, thấy có một bức tường ngăn cách, phía bên kia chính là hậu hoa viên của Khang Đặc. Giữa hoa lá um tùm có ánh đèn chiếu sáng và có tiếng mõ vọng sang, khiến nhà vua không khỏi lấy làm lạ. Theo tấm bản đồ của Tú Quyên vẽ, thì hoa viên này là nơi có phòng ngủ của Tú Quyên, có sao lại có tiếng mõ, chẳng lẽ vì nàng quá cô quạnh, nên mời một ni cô tới ở làm bạn chẳng? Không, ta đã dặn nàng đêm nay ta sẽ tới, vậy chẳng lẽ nàng không có sự chuẩn bị gì chẳng? Tiếng mõ này nghe thật lạ. Đứng nhìn một lúc, suy nghĩ một lúc, nhà vua bèn xuống lầu đi tới phòng ngủ riêng của Lưu lão thái giám, thấy cửa chỉ khép hờ, ánh nến sáng choang, nhà vua xô cửa bước vào, thấy Lưu lão thái giám để nguyên y phục nằm trên giường ngủ, có vẻ như sẵn sàng thức dậy theo lệnh gọi của nhà vua. Thấy thế, nhà vua bèn kéo mền đắp cho ông ta, rồi từ trong áo lấy ra một cái hộp nhỏ, mở nắp nhón một ít thuốc bột nhét vào lỗ mũi ông ta, để cho ông ta ngủ say không biết gì hết. Xong, nhà vua mới kéo cửa lại, rồi đi thẳng đến bức tường của hậu hoa viên.

Bức tường này chỉ cao chừng một trượng. Chu Nguyên Chương nhún mình nhảy qua bức tường, rơi xuống hoa viên phía bên kia, rồi lần theo ánh đèn và tiếng mõ đi tới, trông thấy một gian phòng xinh đẹp và sang trọng cửa chỉ khép hờ, nhà vua bèn nhìn qua khe cửa, thấy pho tượng Quan Âm đại sĩ khói hương nghi ngút, ánh nến sáng choang, trong khi Tú Quyên mặc y phục lụa trắng ngồi bên cạnh đèn dầu gõ mõ, miệng niệm kinh.

Chu Nguyên Chương xô nhẹ cửa phòng, lách mình bước vào trong, gài then cửa lại. Tú Quyên nghe động ngược mặt nhìn lên, thấy một người đàn ông cao lớn mặc áo xanh, đầu đội mũ nhỏ, đang đứng nhìn về phía cửa thì

trong lòng đã đoán biết đó là ai. Nàng cảm thấy quả tim nhảy thình thịch, lên tiếng hỏi:

– Ai đó?

Chu Nguyên Chương thong thả xoay người lại, nhìn thẳng vào Tú Quyên, tươi cười không nói gì.

Tú Quyên thấy nhà vua giá đến, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, bỏ chiếc dù mỡ xuống, đứng lên nhanh nhẹn chạy về phía Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương cũng hồi hải bước tới đón nàng. Tú Quyên đến trước mặt nhà vua và sắp sửa quì xuống lạy thì nhà vua khẽ nói:

– Trong giờ phút này ta không phải là nhà vua nữa, mà chỉ là một anh chàng phàm phu tục tử mà thôi, cho nên tất cả những thứ lễ nghi đều miễn hết!

Tú Quyên ngửa mặt nhìn nhà vua, rưng rưng nước mắt, nói:

– Bệ hạ vì thiếp mà sẵn sàng hạ mình như vậy, cho dù thiếp có tan xương nát thịt đi nữa cũng khó báo đáp!

– Trong thời điểm này và ở tại đây, chúng mình nên xưng anh em với nhau thôi!

– Bệ hạ đừng sợ, thiếp đã đuổi tất cả tỳ nữ ra khỏi hoa viên rồi, không còn ai lén nghe những lời nói của chúng ta đâu.

– Anh đâu sợ người ta nghe lén? Anh chỉ muốn nói, chúng mình gọi nhau bằng anh em thì ân ái mới càng nồng nàn!

Tú Quyên ngã vào lòng nhà vua, nói:

– Em nhớ anh quá đi thôi! Kể từ ngày xây cất lâu đài này xong, cứ đêm đến là em nhớ anh, mong anh xuất hiện. Nhưng vẫn không thấy anh,

nên em mới gõ mõ tụng kinh, để xua đi nỗi cô quạnh trong lòng. - Tú Quyên quả nhiên dùng hai tiếng anh em để xưng hô với nhà vua.

– Anh cũng nhớ em muốn chết đây! Bao nhiêu mỹ nữ trong lục cung đều mất cả nhan sắc, đều trở thành cỏ dại, anh chỉ một lòng tưởng nhớ tới em, nhưng thời gian qua vì bận chân tể thiên tai, nên cuộc hẹn tại “Lam Kiêu” mới lần nữa mãi!

Tình cảm của họ bốc cháy như ngọn núi lửa sắp bùng nổ, họ ôm siết lấy nhau, và hôn nhau mê đắm. Một lúc thật lâu... khi cả hai đều mệt nhoài, đôi môi của họ mới rời nhau. Chu Nguyên Chương bèn lấy nàng đến chỗ nàng ngồi tụng kinh niệm phật, vừa chăm chú nhìn kỹ sắc đẹp mê hồn của nàng vừa hỏi:

– Em biết tụng kinh nữa sao?

– Em đâu biết kinh kệ gì? Chẳng qua em giả vờ như thế, để cho thị nữ khỏi nghi ngờ. Hằng đêm em cứ lặp đi lặp lại mấy câu: “Mong cơ đồ của vương triều nhà Minh được vững vàng muôn thuở; mong nhà vua vạn thọ vô cương; mong nhà vua sớm đến đây như đã hứa!”.

– Em đúng là một người yêu ưng ý nhất của anh!

Hai người lại ôm hôn nhau cuồng nhiệt, một lúc sau, Chu Nguyên Chương mới hỏi:

– Em có biết đêm nay anh sẽ tới đây không? Thế tại sao em lại mặc đồ trắng và chỉ trang điểm sơ sài?

– Em chỉ sợ phấn sáp làm bẩn long thể, nên mới trang điểm sơ sài để đón bậc chí tôn. Trong phòng em có sẵn một chiếc áo lễ phục màu đỏ hồng, không thích em mặc y phục bằng lụa trắng như thế này thì hãy cởi bỏ giúp em!

– Em đúng là có lòng với anh, bộ y phục này em mặc trông rất hấp dẫn, vậy không cần phải thay.

– Đêm nay anh ở lại chơi bao lâu? Nếu không ở lâu được thì chúng ta hãy vào phòng trong, kéo phí uổng một đêm đáng giá ngàn vàng này.

– Anh có thể ở lại chơi tới sáng.

– Như thế thì tốt quá. Về sau anh có thường tới đây thăm em không? Em chỉ sợ sau đêm nay anh sẽ chán chê em, không tới nữa, để em phải chịu cảnh buồn vì vắng người yêu!

– Trong những ngày qua anh luôn luôn nghĩ tới em, anh nhất định sẽ thường tới đây thăm em.

– Đứng trước mặt Bồ Tát thì không được phép nói dối đấy!

Chu Nguyên Chương hết sức si mê người thiếu phụ xinh đẹp nhất cung đình mà lại biết nũng nịu này. Cho dù phi tần của nhà vua đông không biết bao nhiêu, nhưng khi gần họ, nhà vua không bao giờ buông bỏ cung cách đế vương của mình; ngay khi làm tình với họ, nhà vua cũng luôn giữ thái độ nghiêm túc, xem chuyện làm tình chỉ là một sự thỏa mãn về sinh lý, chỉ là một nhu cầu để sinh con nối dõi cho đời sau. Nhất là nhà vua sợ mình đặc biệt sủng ái một phi tử nào, thì sẽ tạo nên nhiều dư luận không tốt, cũng như tạo nên mối mâu thuẫn giữa các phi tần, cho nên trước bao nhiêu cặp mắt của mọi người, nhà vua lúc nào cũng xem họ như nhau. Riêng các phi tần thì không bao giờ quên thân phận nô tài của mình, không khi nào dám lơ lửng đức hạnh của một hậu phi, và cũng không dám có thái độ vô lễ, thậm chí cũng không dám có một thái độ chủ động, sợ bị các phi tử khác dị nghị, cũng như sợ nhà vua xem mình là người vô lễ, sẽ bị thất sủng. Tóm lại, tất cả đều tỏ ra gò bó, cho nên tình cảm giữa họ với nhà vua

không thể đạt đến chỗ vui thích thỏa mãn. Trái lại, khi đứng trước mặt Tú Quyên thì nhà vua tự mình buông bỏ bộ mặt của một nhà vua, không còn giữ lễ khi nói năng, mà chỉ làm thế nào cho Tú Quyên vui lòng. Riêng Tú Quyên cũng không có thái độ thủ lễ qua hình thức, mà chỉ làm thế nào để cho Chu Nguyên Chương yêu mình là được. Cho nên tình cảm giữa họ là hoàn toàn tự do phóng túng, tình yêu càng thêm đậm đà, cả hai cảm thấy hết sức sôi nổi và hạnh phúc. Tú Quyên chỉ sợ thời gian đôi bên yêu thương nhau không thể kéo dài, chỉ sợ Chu Nguyên Chương bồng bột trong nhất thời, đến khi chiếm được thân thể của nàng rồi thì lại quên mất mình đi. Cho nên nàng tỏ ra rất lo lắng. Chu Nguyên Chương vội vàng an ủi, thấy nàng chưa tin hẳn, bèn bồng nàng đến trước bức tượng Quan Âm quì xuống, nói:

– Hai chúng tôi xin thề trước mặt Bồ Tát, từ nay em không được quên anh, anh cũng nhất định thường tới đây thăm em. Ai vi phạm lời thề này thì không được thần linh phù hộ!

Tú Quyên thấy Chu Nguyên Chương có thái độ hết sức trân trọng, trong lòng vô cùng cảm kích. Nàng đứng lên đi thắp nhang và đốt giấy tiền vàng bạc rồi sau đó quì xuống trước mặt Bồ Tát khấn, vái:

– Thiện nữ là Liêu Tú Quyên được thiên tử sủng ái, kể từ hôm nay tấm thân này chỉ thuộc về thiên tử, không dám để cho ai khác làm như bản, nếu làm trái lời thề thì cuộc đời sẽ không bao giờ được kết thúc tốt đẹp.

Chu Nguyên Chương cũng rất xúc động quì xuống cạnh nàng nói:

– Thiện nam Chu Nguyên Chương yêu thích Tú Quyên, về sau sẽ thường đến thăm nàng, nếu dám nuốt lời hứa xin Bồ Tát trách phạt tội!

Sau khi thề xong, hai người cùng đứng dậy, Tú Quyên khẽ nói:

– Chúng ta vào phòng trong nhé!

Chu Nguyên Chương bồng nàng lên, giống như bồng một đứa trẻ, đi vào gian phòng ngủ phía tây.

Trong phòng nến thấp sáng choang, chữ viết theo thể truyện trưng bày đây đó, trên bàn trang điểm phấn sáp bày la liệt, trên thư án có đủ càn, kỳ, và tranh thêu.

Chu Nguyên Chương trong lòng rất vui, bồng Tú Quyên ngồi trên chiếc cũi đơn dùng để trang điểm của nàng, vừa giúp nàng xóa phấn sáp trang điểm trước, vừa hỏi:

– Kể từ ngày ở Phụng Dương trở về, em vẫn gối chiếc phòng không như thế này ư?

– Không gối chiếc phòng không thì làm sao? Anh lâu quá không đến, lần lúc em cảm thấy gian phòng trống trơn, nên không dám ngủ. Em muốn gọi một thị nữ vào ngủ chung, nhưng em lại sợ anh đến bất ngờ. Anh đêm nào cũng có người mới cùng ngủ, đâu hiểu được nỗi khổ tâm của em?

– Đừng buồn nữa, không phải đêm nay anh đã tới đây rồi sao?

– Còn đêm mai là trung thu, anh và các phi tần họp mặt nhau, vậy còn thì giờ đâu nghĩ tới nỗi cô quạnh của em nữa?

– Trong cuộc đời này anh sẽ không bao giờ quên em.

Có tấm lòng chân thành như vậy thì dù có cô quạnh buồn khổ tới đâu em cũng không ân hận. Thực ra em hiểu rõ, dù cho có thế thì anh cũng khó tới đây với em. Vì nói cho cùng anh là một nhà vua, đại sự trong thiên hạ không cần phải nói, mà ngay như những chuyện lật vạt trong cung đình, anh cũng đủ bận rộn lắm rồi. Anh lúc nào cũng dậy sớm thức khuya mà làm không hết công việc, vậy làm thế nào thường tới với em được? Chỉ

cần có một đêm ân ái giữa hai chúng ta là được rồi. Em làm sao buộc anh phải thường xuyên tới đây, vì như thế sẽ hỏng chuyện nước, sẽ bỏ rơi các nương nương ở trong cung!

Chu Nguyên Chương thấy nàng ăn nói thông tình đạt lý, thật đáng thương hại. Nhà vua vừa cảm kích vừa xúc động, vội vàng lấy từ trên người xuống một chiếc vòng đeo tay chạm hai con rồng quấn vào nhau có từ thời Chiến Quốc, rồi buộc vào sợi dây chuyền có đá quý của nàng và hỏi:

– Anh tặng em món vật quý vô giá này, để nói lên lòng yêu thương của chúng ta là vĩnh viễn không bao giờ gián đoạn, giống như chiếc vòng hình tròn này vậy, giống như chất ngọc cứng rắn này vậy. Còn em tặng lại anh vật gì đây?

– Những y phục mặc trên mình thiếp, những đồ trang sức trên mái tóc của thiếp, bệ hạ muốn lấy thứ gì tùy ý!

Liêu Tú Quyên bất giác lại dùng cách xưng hô như bình thường đối với nhà vua.

Chu Nguyên Chương nghe qua bèn nói:

– Anh đã bảo em đừng có thủ lễ như thế, chỉ xưng hô anh và em, thế mà em lại quên mất, vậy xem anh phạt em như thế nào đây!

Thế là nhà vua dùng một ngón tay cù vào cổ, vào nách của nàng, khiến Tú Quyên cười sặc sụa đến không thể thở được, liên tiếp xin tha. Đến chừng đó nhà vua mới dừng tay lại, gỡ lấy chiếc bông tai nạm bảo thạch của nàng xuống, nói:

– Hãy tặng hai vật này cho anh nhé!

– Nếu các nương nương trong cung trông thấy thì anh trả lời như thế nào?

– Ai dám hỏi chứ? Họ tưởng anh lấy nó từ trên đôi tai của các phi tần ở trong cung thôi.

– Anh đừng làm mất hoặc tặng lại cho một nương nương nào nhé! Nếu lần sau tới đây mà em không trông thấy hai vật này thì em không nói chuyện với anh đâu.

– Em cũng học được cách bắt chẹt đó hả? Để chốc đây em sẽ thấy sự lợi hại của viên đại tướng quân này!

Suốt một năm qua chịu “đói khát” tình dục, trong lòng Tú Quyên nóng bừng lên như lửa đốt. Nàng tươi cười rạng rỡ r ấ khẽ nói:

– Chỉ sợ đại tướng quân chiến đấu quá nhọc nhằn, nên không thể trở thành đối thủ của Phàn Lê Huê đang sung sức!

Chu Nguyên Chương không còn dằn lòng được nữa, nhanh chóng cởi bỏ y phục của nàng ra, r ấ b ồng nàng đi vào trong chiếc màn uyên ương. Sau đó Tú Quyên tỏ ra hết sức kinh ngạc và vui mừng nói:

– Thật không Ngô Ấn lại có bản lĩnh như thế, thảo nào mới có nhiều “long tử hoàng nhi” như vậy!

Chu Nguyên Chương tươi cười đáp:

– Anh chẳng những là vua ngoài chiến trường, mà còn là vua trên giường ngủ nữa!

Hai người đùa giỡn một lúc, Chu Nguyên Chương bảo hãy kể một số chuyện bí mật kỳ lạ trong dân gian để nhà vua nghe. Tú Quyên suy nghĩ một chốc, cười nói:

– Ngay trong đêm nay sẽ có một câu chuyện kỳ lạ. Một người đàn ông bận việc của triều đình đang ở xa, trong khi đó thì hôn nhân của chàng ta lại được cử hành trong đêm nay với một cô dâu và họ cùng lạy trời lạy đất, nhưng người đàn ông trong hôn lễ này lại là một người con gái giả trai. Anh thử nghĩ, sau khi vào động phòng, thì tâm trạng của nàng dâu sẽ ra sao?

Chu Nguyên Chương cũng cười, nói:

– Thật là hoang đường! Tại sao cô dâu đó không chờ tân lang làm xong chuyện của triều đình trở về rồi sẽ cử hành hôn lễ?

– Sở dĩ như thế là vì ngày về của tân lang không thể biết được, cho nên tân nương sợ kéo dài cuộc hôn nhân thì lại có chuyện trắc trở xảy ra, đồng thời, do họ đã đánh cuộc với Cao Tăng Đạo Diễn!

– Người có thể đánh cuộc với Đạo Diễn, thì không phải là người tầm thường. Vậy tân lang đó họ gì, tên gì? Còn tân nương là thiên kim nhà ai?

– Tân nương tên gọi Tú Mai, là viện trưởng viện tỳ nữ của Trịnh Quốc phu nhân Phùng Văn Mẫn, tân lang họ Quách tên Biện, chức tước là “Tùng Tam Phẩm Chỉ Huy Đồng Tri”, hiện nay đang vận lương cho triều đình ở tận Hồ Nam.

– À! Thì ra là chàng ta! Giữa họ và Đạo Diễn đánh cuộc như thế nào?

Hôm nay Đạo Diễn cầu mưa được thành công, trong lòng hết sức đắc ý, nhưng không ngờ trong bức thư gửi về cho Tú Mai của Quách Biện cách đây bảy tám ngày trước, đã có nói là vào bữa trưa ngày hôm đó, đúng giờ Ngọ ba khắc thì có mưa to. Trịnh Quốc phu nhân biết được chuyện đó, bèn nói cho Tổng Quốc Công nghe, lúc bấy giờ Đạo Diễn đang làm khách ở nhà Tổng Quốc Công, liền bảo Quách Biện tuy biết thiên văn, nhưng

không biết được số mạng của mình. Số mạng của anh ta phạm vào “Cô Loan”, suốt đời không thể cưới được vợ. Trịnh Quốc phu nhân bèn đánh cuộc với ông ta, thế là lập tức đem Tú Mai đến nhà của Quách Biện để tiến hành hôn lễ, đồng thời chọn một a hoàn khác đóng vai tân lang để cùng nhau lạy trời đất. Như vậy khi Quách Biện trở về không cần tiến hành những nghi lễ phiên toái trong hôn nhân nữa. Vì kể từ đêm nay thì Tú Mai đã trở thành người vợ xe tơ kết tóc với Quách Biện rồi, khiến cho lời dự đoán của Đạo Diễn mất hiệu quả.

–Ồ! Nếu như thế thì Phùng Văn Mẫn là người rất có kiến thức. Bào muội của cô ta hiện giờ là con dâu thứ năm của anh. Theo Mã hậu nói, thì cô ta khá giỏi, kiến thức cao hơn những người con gái bình thường khác. Phùng Thăng quả là người biết giáo dục con!

– Chuyện đó Phùng Văn Mẫn khi vào họp mặt các mệnh phụ ở triều đình đã nói riêng cho em biết, vậy anh đừng nói ra, kẻo cô ta đoán biết mối tư tình giữa chúng mình.

– Được, anh sẽ giả vờ như không biết.

Tú Quyên biết nhà vua có thói quen ăn điểm tâm buổi tối, bèn cởi áo ra, dùng lửa của ngọn nến đốt cháy than củi rồi bắt đầu hâm lại chén cháo yến sào đã nấu sẵn tại gian phòng thờ Quan Âm đại sĩ, và ngồi hầu cho nhà vua ăn. Sau đó họ lại lên giường vui vầy cho tới trời sáng, và tới trưa nhà vua rời đi. Khi sắp chia tay, hai người đều tỏ ra quyến luyến, Tú Quyên ứa lệ và nhắc đi nhắc lại, sau này nhà vua nên thường tới lui. Chu Nguyên Chương ôm siết lấy nàng và kèm miệng sát tai nàng nói:

– Anh rất khổ tâm vì không thể mang em vào trong cung để sớm hôm ở bên cạnh nhau. Đúng là dù anh làm vua nhưng anh cũng không có quyền

tự do đó. Cuộc đời này đã như thế, vậy hãy nguyện cầu kiếp sau chúng mình có thể trở thành vợ thành chồng!

Tú Quyên cảm động, quì xuống đất hôn lấy hôn để bàn tay của nhà vua. Đôi mắt Chu Nguyên Chương cũng ứa lệ, quì xuống cạnh nàng, kéo nàng nhìn lên vành trăng khuyết trên trời rồi cúi lạy, nói:

– Xin ông tơ bà nguyệt hãy se sợi chỉ hồng cho hai chúng tôi, để hai chúng tôi có thể thành vợ thành chồng ở kiếp sau.

Tú Quyên thấy nhà vua hết sức chân tình trong lòng vui mừng khôn tả, đưa tay chấm nước mắt dặn dò:

– Nếu ban đêm không thấy ánh nến, không nghe tiếng mõ thì không thể gặp nhau được, vậy anh phải nhớ cho kỹ, đừng bao giờ vào đây.

Chu Nguyên Chương một lần nữa hôn từ giã nàng, nói:

– Niềm vui đêm nay, bình sinh anh chưa từng có, vậy em hãy gọi khu vườn này là “Tâm Xuân Viên” nhé! Anh nhất định sẽ thường tới đây thăm em. - Nói dứt lời, Chu Nguyên Chương mạnh dạn xô Tú Quyên ra, rồi biến mất giữa cây cối um tùm trong khu vườn nhanh như một tia điện chớp. Sau khi về đến lầu đài phía ngoài khu vườn, thấy Lưu lão thái giám vẫn còn say ngủ, Chu Nguyên Chương bèn lên phòng ngủ trên lầu ngủ một giấc, khi tỉnh lại thì mặt trời đã xế bóng. Lúc nhà vua rời khỏi lầu đài, vẫn quay mặt nhìn lại Tâm Xuân Viên, chừng như hồn phách của mình vẫn còn để lại đó!

Chỉ trong chớp mắt tháng chín nhuận đã đến. Đường Thắng Tông và Quách Biện đã chuyển vận số lương thực đầu tiên về Thông Châu ở phía bắc, và Hàng Châu ở phía nam. Số lương thực dùng làm hạt giống cũng như để ăn đều được quan viên địa phương tiếp nhận, và ngay đêm đó họ đã

phân phối cho dân chúng tại vùng thiên tai. Chu Nguyên Chương đọc xong văn thư báo cáo trong lòng cảm thấy rất vui.

Buổi sáng ngày Canh Dần, mặt trời bỗng trở nên u ám, một ngôi sao chổi xuất hiện giữa bầu trời, chiếc đuôi dài của nó quét qua mặt trời và liền đó sấm sét nổ ầm ầm, khiến Chu Nguyên Chương là người cho dù núi Thái Sơn sụp đổ ở trước mặt cũng không biết sợ, vậy mà nghe tiếng sấm sét đó không khỏi kinh tâm. Các phi tần nghe sét nổ quá to, đua nhau kêu khóc, rối loạn cả lên. Chu Nguyên Chương đang an ủi họ thì bỗng thấy thái giám đến báo, Phụng Thiên Môn đã bị sét đánh trúng, mặc dầu không cháy nhưng cửa cổng đã bị hư hỏng, không thể dùng được, cần phải trùng tu. Chu Nguyên Chương không khỏi lo sợ, vội vàng cho gọi quan viên “Khâm Thiên Giám” đến, hỏi ông ta hiện tượng sao chổi quét ngang mặt trời, sét đánh cửa cung là điềm lành dữ thế nào?

Khải tấu bệ hạ. - quan viên đó run lập cập nói - Tháng chín mà có sấm đã là một điềm bất tường, ngày hôm nay là ngày chín tháng chín nhưần năm thứ chín niên hiệu Hồng Võ, đó là năm Bính Thìn ngày Canh Dần, như vậy chính là hiện tượng rùng rợn cọp đánh nhau. Sao chổi quét qua mặt trời, sét đánh vào cửa cung, thật ra là một điềm dữ, cho biết trong thiên hạ sẽ có sự bất hòa, e là động loạn sẽ xảy ra, vậy hãy mau tìm cách trừ đi điềm bất tường đó!

Chu Nguyên Chương nghe qua trong lòng rất sợ hãi, xua tay cho viên quan Khâm Thiên Giám rời đi, rồi trở về căn Thân điện để nhớ lại tội lỗi của mình và cầu xin trời ban phước, sau đó mới xuống một chiếu chỉ trách tội mình và trưng cầu quan dân toàn quốc hãy nói thẳng những điều lầm lỗi của triều đình.

Chỉ một tuần sau, những bức thư nói thẳng từ các nơi gửi đến tận tay Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương lần lượt xé thư ra đọc, có những phong thư nói rất đúng, nhà vua trao cho Trung Thư Tỉnh tham chiếu để sửa đổi, còn những bức thư nói không đúng thì giữ lại trong ngăn kéo. Một hôm, nhà vua đọc bức thư của Quách Biện từ Tứ Xuyên gửi về, trong thư viết:

Thần thấy hiện nay có ba điều thái quá: Việc phong tước cho các vương quá nhiều, quyên hành quá to, phạm vi đất đai của họ quá lớn.

Tiên vương có qui định, hoàng tử mặc dù cao quý, nhưng vẫn được xem như là bề tôi, nên bổng lộc của mỗi người phải có định mức rõ rệt, để lấy đó hạn chế sự xa xỉ, đề cao tính tiết kiệm. Nay thân vương bổng lộc hằng năm lên tới năm vạn thạch gạo, tì nhân lên tới hai vạn năm nghìn quan, ngoài ra còn gấm vóc lụa là, vải, bông cũng có một số lượng rất to. Hiện nay thân vương gồm có chín người, hằng năm được lãnh số gạo làm lương thực chiếm đến một phần chín trong tổng số bốn triệu thạch ở kinh sư, chiếm đến một phần hai mươi thu nhập chung trong cả nước. Trong khi đó thì bộ hạ vẫn tiếp tục có nhiều con trai, nếu số thân vương tăng lên gấp đôi, cộng thêm quận vương, quận chúa thì gạo bổng lộc hằng năm sẽ chiếm đến một phần tám hoặc một phần mười. Nếu đúng như vậy thì kho tì nhân, kho lương sẽ vĩnh viễn không bao giờ đầy được, quốc gia sẽ vĩnh viễn không có ngày giàu có sung túc. Bộ hạ muốn gìn giữ cái lợi muôn đời, thì nên cắt tình thương trong nhất thời, giảm bổng lộc hằng năm của các vương, đồng thời, cho phép quận vương và con cháu của họ phải ra ứng thí để làm quan, phải bắt tay vào việc làm nghề nông hoặc làm nghề mua bán.

Bộ hạ vì thấy triều đình của Tông Nguyên bị cô lập, tôn thất không đủ sức mạnh nên mới đại phong cho tôn thất, khiến các nước phiên thuộc như

Tần, Tấn, Yên, Tề, Lương, Sở, Ngô, Thục, đều có mấy mươi ấp nối tiếp nhau, thành quách cung điện chẳng khác gì kinh đô của thiên tử, trong khi đó giáp binh vệ sĩ của họ ngày càng đông, vậy họ không lật đổ nhà Hán nhà Tấn sao được? Cháu của Hiếu Cảnh, Cao Đế và các vương bảy nước đều là con cháu cùng một ông nội với Cảnh Đế, thế mà khi cắt bớt đất đai, thì họ liền dấy binh tiến về phía tây, suýt nữa lật đổ được kinh thành. Các vương đời Tấn đều là con cháu của Võ Đế, nhưng khi đến đời thứ hai thì họ lại dụng binh đánh nhau, dần dần tạo nên cái họa của họ Lưu và họ Thạch. Thần e rằng mấy đời kế tiếp nữa, lực lượng của họ càng to, không sao trừ được. Một khi tước bỏ quyền lực của họ thì họ sẽ sinh oán, thậm chí lấy lý do đó mà đứng lên chống lại triêu đình, muốn đề phòng cũng không còn kịp nữa. Vậy mong các vương khi chưa có đất phong, thì nên không chế đất đai của họ, giảm bớt vệ binh của họ, hạn chế biên cương của họ, và cũng phải làm như thế đối với con cháu của các vương. Một khi chế độ đó đã định hình, thì chọn những người hiền tài trong số các vương vào triêu đình để giữ vai trò phụ tá Thừa Tướng, còn bao nhiêu người khác sẽ là phen giậu, cùng đất nước phát triển lâu bền. Được như vậy thì xã tắc mới yên, cho nên mọi việc cần phải có sự quyết định trước.

Chu Nguyên Chương đọc xong thì cả giận, vỗ mạnh tay xuống long án rồi mắng rằng:

- Một thằng con nít miệng còn hôi sữa, thế mà dám ly gián cha con ta, dám nói lên những lời vô quan vô phụ như thế! Hãy mau bắt hắn về đây để ta tự giết chết hắn!

Thái giám trực nhật thấy nhà vua thịnh nộ, làm sao dám can ngăn, tất cả đều quì xuống, tâu cho nhà vua biết Quách Biện hãy còn ở tận Tứ Xuyên, vậy phải phái Tú Y Sứ Giả đi bắt về. Chu Nguyên Chương suy

nghĩ một chốc, liền cho gọi Tiểu Tiên Phong Trương Hoán vào điện, ra lệnh cho ông ta cấp tốc đi Tứ Xuyên, bắt Quách Biện áp giải về Nam Kinh để nhà vua chính tay dùng cung tên giết chết hắn, chấm dứt những kẻ dám nói lời vô phụ vô quân như thế!

Trương Hoán không khỏi giật mình, nhận lãnh khẩu dụ vội vàng đi tìm Hồ Duy Dung, mật báo tin Quách Biện do dám nói thẳng mà gây nên tai họa, yêu cầu ông ta tìm cách cứu Quách Biện.

Hồ Duy Dung đã đọc qua bức thư của Quách Biện, và rất đồng ý với quan điểm của chàng ta, cho nên mới trình bức thư đó lên cho nhà vua mà không giữ lại. Hồ Duy Dung suy nghĩ chốc lát, bèn bảo Trương Hoán khi đi đường nên giả bệnh để kéo dài thời gian cho nhà vua bớt giận, rồi sau đó sẽ từ từ tìm cách cứu tính mệnh của Quách Biện.

Sau khi Trương Hoán đi rồi, Hồ Duy Dung lập tức ngỗ ngược đến tìm “Tổng Quốc Công” Phùng Thắng, thông báo chuyện này cho ông ta biết, và yêu cầu ông ta cho liên lạc với các bậc công hầu có địa vị cao như Lý Văn Trung, Hồ Mỹ... để cùng đi xin tội cho Quách Biện.

Phùng Thắng nghe qua hết sức kinh hoàng, hồi lâu mới nói:

– Tánh tình của bộ hạ Thừa Tướng cũng biết rồi, giờ đây nếu đi khuyên ngăn, thì chẳng khác nào chẻ đầu vào lửa, không có lợi gì mà còn tăng thêm tai họa cho Quách Biện nữa là khác. Chuyện này hãy thông thả sẽ tính, chờ khi bộ hạ vui vẻ, tâu lên mới có hiệu quả. Hiện giờ nên án binh bất động, kéo người can gián cũng sẽ gặp đại họa!

Hồ Duy Dung gật đầu cho là phải, cáo từ ra về

Phùng Thắng đưa tới cổng, lập tức cưỡi ngựa đến phủ riêng của Phùng Văn Mẫn, cho con gái biết chuyện xảy ra như thế. Phùng Văn Mẫn nghe

qua hết sức sợ hãi, vội vàng quì xuống cầu xin, nói:

– Cha ơi! Quách công tử là người có đại ân với Trịnh phủ, vậy mong cha tìm cách cứu mạng chàng ta!

– Tất nhiên cha không bao giờ ngỗ nghịch, chỉ có đi đâu là lời lẽ trong tờ tấu chương của anh ta nói quá ngay thẳng, nên phạm vào đi đâu cấm kỵ của nhà vua, muốn cứu chàng ta không phải dễ. - Phùng Thắng đỡ con đứng lên, nói tiếp - giờ đây chỉ còn cách nhân dịp các mệnh phụ vào triều bái kiến hoàng hậu và phi tần, con nài nỉ với Thái Tử phi và Châu Vương phi xin họ yêu cầu Thái Tử và Châu Vương lưu ý, khi nào hoàng thượng vui vẻ thì cho cha biết, cha sẽ vào triều đình diện kiến nhà vua, thì sẽ có hy vọng hơn.

Sau khi đưa cha ra về, Phùng Văn Mẫn hết sức sốt ruột, vội vàng bảo Niệm Trúc đi gọi Tú Mai đến, rồi đem chuyện Quách Biện dâng thư đắc tội nói cho nàng biết. Tú Mai nghe xong, cảm thấy như bị sét đánh ngang mày, nước mắt trào ra như suối, vừa khóc vừa nói:

– Quách lang trung thành với công việc của triều đình như thế, chuyên chở lương thực đi ngang qua nhà mà không vào, làm cho tỳ nữ trông chờ đến mòn con mắt, chỉ mong chàng áo gấm về làng, cùng tỳ nữ sống cuộc đời chồng vợ, nào ngờ lại có sự bất hạnh này xảy ra, vậy xin tiểu thư cố tìm cách cứu chàng một phen!

Phùng Văn Mẫn cũng rơi lệ, nói:

- Lòng ta có khác chi lòng người, vậy chẳng cần người phải nói. Chỉ có đi đâu là hoàng thượng buồn vui bất thường, cần phải chờ khi hoàng thượng vui mới có thể xin tội cho chàng được. Ta đã mấy lần vào cung, thấy quý phi Hồ Tiểu Quyên thường mời Liêu Tú Quyên vào cung riêng của bà ấy. Hồ quý phi là người được hoàng thượng khá sủng ái, còn Liêu Tú Quyên

do chồng bị tội đầy đi làm việc xa, suốt ngày đóng cửa tụng kinh niệm phật, vậy nhà người hãy đến nài nỉ với bà ấy, chắc hẳn bà ấy sẽ thương tình mà nhờ đến Hồ quý phi. Lời nói ở bên gối bao giờ cũng có hiệu quả hơn. Quách công tử bị tội, bản thân nhà người cũng sẽ bị liên lụy, vậy nên sớm chuẩn bị là vừa. Tất cả những đồ tế nhuyễn trong nhà, hãy mau mau chuyển đi nơi khác, để khi Quách công tử được ra làm dân, thì còn chút đỉnh mà sống. Khi nhà người đi gặp Liêu Tú Quyên, hãy tặng cho nàng hạt trân châu của ta đưa cho nhà người; đồng thời, đem pho tượng Quan Âm chạm bằng ngọc mà trước đây nhà vua đã tặng cho Quách công tử, yêu cầu nàng mang tặng lại cho Hồ quý phi. Hoàng thượng trông thấy vật đó có thể nhớ lại công cứu giá của Quách công tử trước kia, thương xót mà tha thứ.

Tú Mai lạy tạ sự chỉ dạy xong, xin gởi tất cả những đồ tế nhuyễn và vàng bạc lại cho Phùng Văn Mẫn, nếu nàng bị liên đới và bị đem bán làm nô lệ, thì xin chủ nhân sẽ mua lại nàng. Đối với lời yêu cầu sau, tất nhiên Phùng Văn Mẫn rất sẵn sàng, cho biết dù bà ta có tốn bao nhiêu châu báu cũng phải làm cho được. Nhưng, riêng đối với lời yêu cầu trước, thì bà ta không đồng ý, bảo Tú Mai phải trải qua nhiều khó khăn mới đưa số vàng đó đến tay của Quách Biện, bây giờ lại mang trả lại, sau này Thường Mậu biết được sẽ không hay. Bà ta khuyên Tú Mai nên đem tất cả vàng bạc và đồ tế nhuyễn đến nhà người chị em ở Phụng Dương là Trương Ngọc Lan để gởi. Chờ sau khi Quách Biện được tha và bị biếm đi làm ruộng ở Phụng Dương, sẽ có tiền của mà chi dụng. Bà ta còn ngờ ý muốn sai Niệm Trúc và những a hoàn khác ở trong nhà giúp Tú Mai lo liệu công chuyện đó.

Tú Mai thấy chủ cũ của mình lo lắng cho mình hết sức chu đáo, lại nghĩ đến chuyện lâu dài về sau, liền vội vàng đồng ý. Sau đó, Tú Mai mang pho

tượng Quan Âm bằng ngọc của Phùng Văn Mẫn trả lại, chọn ngày lành tháng tốt đi bái kiến Kỳ Xuân Hầu phu nhân Liêu Tú Quyên.

Liêu Tú Quyên mặc dù ban ngày luôn luôn ở tại Tâm Xuân Viên để tụng kinh niệm phật, nhưng vẫn cho phép người nhà và bà vú mang đứa con nhỏ vào vườn chơi, cho nên nàng cũng tiếp Tú Mai ở trong vườn. Sau khi nghe qua lời tường thuật của Tú Mai, nàng cảm động đến rơi lệ. Trước đây một năm vì tính mệnh của anh em và chồng con, nàng cũng từng chạy vạy cực khổ. Giờ đây mặc dù được nhà vua sủng ái, nhưng chỉ là một sự tới lui vụng trộm, hơn nữa, ít khi được nhà vua tới thăm, cho nên nàng luôn ao ước một đời sống vợ chồng bình thường. Chính vì thế nàng rất đồng tình với Tú Mai, liề n vui vẻ nhận lời, hứa nhất định sẽ chuyển những lời van xin đó đến tai Hồ quý phi. Riêng lễ vật thì nàng chỉ giữ lại pho tượng ngọc, để dựa vào đó tạo sự chú ý cho nhà vua, còn những món quà khác nàng đều trả lại cho Tú Mai.

Phùng Văn Mẫn cũng chạy vạy khắp nơi và nhân dịp các mệnh phụ vào tri ầu, đã gặp mặt để xin Thái Tử phi là người chị của Thường Mậu và Châu Vương Phi Phùng Văn Kiều để yêu cầu giúp đỡ.

Hai người đều hứa hẹn.

Mặc dù vậy, Phùng Văn Mẫn vẫn có cảm giác như ng ồi trên bàn chông, suốt ngày cảm thấy không an tâm, thậm chí còn sốt ruột và đau khổ hơn cả Tú Mai nữa. Hằng ngày nàng ng ồi trong khuê phòng đốt nhang van vái, xin trời cao ban phúc cho Quách Biện.

HỒ DUY DUNG ĐƯA SỨ ĐI BẮC NGUYÊN
CHU NGUYÊN CHƯƠNG ĐÁNH CHẾT TƯỚNG HUNG HÃN

Nhắc lại Quách Biện vì dâng thư nói thẳng nên bị tội, Phùng Văn Mẫn và Tú Mai hết sức buồn rầu, đi khắp mọi nơi để nhờ giải cứu.

Hôm đó là ngày các mệnh phụ dự buổi chiều sáng. Chu Nguyên Chương muốn để cho Hồ Tiểu Quyên mong nhớ, nên không đến cung riêng của nàng. Hồ Tiểu Quyên không thể an tâm chờ đợi, bèn bảo cung nữ mời nhà vua đến cung riêng của nàng để xem bảo vật. Đêm qua, khi Chu Nguyên Chương đi ra ngoài, đã bất ngờ trông thấy pho tượng ngọc mà trước đây nhà vua đã ban cho Quách Biện, hiểu được vợ của Quách Biện là Tú Mai đã nhờ người ta đưa tới đây, bèn sa sầm nét mặt, nói:

- Trong cung có lệnh, tất cả các phi tần không được can dự vào việc triều chính. Nàng mời trẫm đến đây xem bảo vật, thực ra là nhận lời nhờ cậy của người ta muốn xin tội cho Quách Biện. Vậy, nàng hãy mau xóa bỏ ý nghĩ đó!

Hồ Tiểu Quyên nũng nịu tựa đầu vào vai Chu Nguyên Chương, tươi cười nói:

- Thần thiếp vốn không muốn nhận lễ vật này của Liêu Tú Quyên, nhưng thấy nó là một vật cát tường, nên mới nhận lấy. Pho tượng ngọc này là một bảo vật, nhưng không làm sao sánh bằng một bảo vật khác mà thiếp có!

– Tất cả các khanh đều lên trẫm thu nhận những lễ vật của các mệnh phụ biểu cho. Xem ra trẫm phải xuống một thánh chỉ, cấm hẳn các mệnh phụ biểu lễ vật.

– Bảo vật mà thiếp có không phải do các mệnh phụ biểu cho, mà do chính bệ hạ biểu, giá trị không có gì sánh bằng.

– Đó là gì mà quý giá đến như vậy? Hãy đưa cho trẫm xem.

Hồ Tiểu Quyên sà vào lòng Chu Nguyên Chương, nắm lấy bàn tay của nhà vua kéo xuống bụng mình, tươi cười nói:

– Thiếp được bệ hạ ân sủng, nên trong bụng đã có giống rồng, vậy không phải là bảo vật vô giá hay sao?

Chu Nguyên Chương hết sức vui mừng, vội vàng ôm lấy Tiểu Quyên, kề tai sát bụng nàng lắng nghe, quả nhiên thấy có sự chuyển động của bào thai, cho nên nhà vua càng thêm vui thích, ôm lấy nàng hết sức âu yếm.

– Thiếp nghĩ đây là chuyện đại cát đại lợi, lại tương ứng với pho tượng Quan Âm dẫn con. Pho tượng đó do bệ hạ tặng cho ngoại thần, lại được bàn tay của Tú Quyên trao đến cho thiếp, vậy bệ hạ có thể miễn tội chết cho Quách Biện hay không? Làm như thế là để cho giống rồng trong bụng thiếp, giáng thế trong một khung cảnh hoàn toàn yên ổn vui tươi.

Chu Nguyên Chương bất giác nhớ lời nói của Châu Vương với Thái Tử, bèn nghĩ bụng: “Quách Biện tuy đáng ghét nhưng lòng trung thành đáng khen. Thuyền vận chuyển lương thực đi ngang qua nhà mà không ghé, cũng không chú ý đến người vợ trẻ vừa rồi phải nhờ một người con gái khác đóng vai tân lang để thành hôn, quả là hiếm có. Vậy, chi bằng nhân dịp này ta cũng tha tội chết cho hắn. Đạo Diễn đã nói mạng hắn là mạng “Cô Loan”, cả đời không vợ, vậy ta bắt vợ hắn đưa vào cung làm nô

lệ, chờ xem có ai tha thiết trong việc xin tội cho hắn, thì bảo người đó chuộc về để làm thiếp cho con trai của họ. Như vậy cũng tránh được việc họ muốn mua chuộc Quách Biện để cấu kết với nhau sau này”. Suy nghĩ như vậy, nhà vua bèn nói:

– Được! Trẫm sẽ biểu cho ái khanh cái tình cảm đó, vậy ái khanh có thể phái người đi nói riêng với Liêu Tú Quyên, nhờ một vị Công Hầu Đại Thần đứng ra xin tội cho anh ta.

Hồ Tiểu Quyên thấy nhà vua đã cho mình một danh dự to lớn như vậy, định quì xuống tạ ân, nhưng Chu Nguyên Chương vội vàng ngăn lại. Đêm hôm đó nhà vua ở lại ngủ tại cung riêng của Hồ phi.

Mấy hôm sau, Quách Biện bị bắt giải về tới nơi. Chu Nguyên Chương nhìn thấy Quách Biện nhớ lại những lời nói như nguyện rửa của anh ta, trong lòng có một dự cảm bất tường, sợ những lời nói đó trở thành một thứ sấm ngữ, cho nên giận dữ mắng to:

– Nhà ngươi tuổi hãy còn nhỏ, miệng còn hôi sữa, thế mà được trẫm thăng lên chức “Tam Phẩm Đại Quan” là việc chưa từng có, vậy tại sao nhà ngươi lại có ác ý phỉ báng hoàng gia, tội thật khó tha. Tả hữu đâu, hãy lôi Quách Biện ra ngoài xử trảm!

Hồ Duy Dung biết trước nhà vua đã có ý tha tội cho Quách Biện, nên sợ người khác giành công, vội vàng bước ra khỏi hàng ngũ, tâu:

– Quách Biện vì tuổi còn nhỏ, chưa am hiểu thời vụ, chưa quen với lễ nghi của triều đình, hơn nữa, anh ta dâng thư là do phụng chiếu của triều đình, cho dù có tội thì cũng có thể khoan dung, để nêu cao lòng yêu nhân tài của hoàng gia.

Chu Nguyên Chương trở mắt nhìn Hồ Duy Dung hỏi:

- Khanh biết trong tờ biểu văn của anh ta viết những gì không?

Hồ Duy Dung không dám nói dối, bèn tâu với nhà vua đúng như sự thật:

- Thần đã có đọc qua, lời lẽ tuy quyết liệt, nhưng kỳ thật là nghĩ tới cơ nghiệp muôn đời của hoàng gia.

Chu Nguyên Chương giận dữ ngắt lời Hồ Duy Dung, nói:

- Nói như vậy thì khanh cũng tán đồng ý kiến của anh ta đó sao? Trẫm hỏi khanh: ngạch trật của các vương như thế nào mới không quá cao? Quyên lực như thế nào mới không quá to? Đất phong như thế nào mới không quá lớn? Khanh hãy qui định giúp cho trẫm đi nào!

Các đại thần có mặt trong buổi họp triều đình, đều không biết nội dung bức thư của Quách Biện ra sao, khi nghe qua, họ mới hiểu được một phần nào, và tất cả đều hết sức sợ hãi. Biết Quách Biện đã xúc phạm đến một vấn đề đau đầu nhất của hoàng gia, một vấn đề thuộc về gia đình mà nhà vua không muốn bề tôi can dự vào, cho nên tất cả họ đều không khỏi toát mồ hôi lạnh lo sợ cho Hồ Duy Dung và Quách Biện. Riêng “Tổng Quốc Công” Phùng Thắng thì muốn đi sâu hơn nữa: Chu Nguyên Chương đã công khai vấn đề, tuyệt đối không phải muốn nghe ý kiến của Hồ Duy Dung, mà là muốn cấm hẳn các đại thần từ nay không ai được nói tới vấn đề đó nữa. Để giết gà nhất khí, cho dù Quách Biện có thể bảo tồn được tính mệnh đi nữa, chắc chắn cũng phải bị tống giam vào ngục.

Hồ Duy Dung thấy Chu Nguyên Chương thật sự tức giận, vội vàng quì xuống tâu:

- Khải tấu bệ hạ, bệ hạ muốn cho hạ thần nói thẳng, thì hạ thần sẽ làm đúng theo ý muốn của bệ hạ, cho dù có đắc tội đi nữa cũng cam tâm. Với

sức lực của quốc gia, nếu đem so sánh với thực trạng các vương đông đảo như thế này, trong khi bổng lộc thì thân vương được hưởng tới một vạn thạch, quận vương hưởng tới hai nghìn thạch, còn Trấn Quốc tướng quân thì một nghìn thạch, công chúa, phò mã hưởng tới hai nghìn thạch, quận vương, nghi tân hưởng tám trăm thạch, còn những người thấp hơn thì bổng lộc hàng năm sẽ giảm dần. Nếu được như thế thì sức nước có thể chịu được, hoàng gia không đến nỗi bị kiệt quệ. Riêng về quyền lực to hay nhỏ, nên lấy việc không cho nắm binh lực trong tay là tốt nhất; đất nước lớn hay nhỏ, nên dựa vào điều kiện không thể tự lập là tốt nhất. Bệ hạ khai quốc định ra chế độ cho con cháu muôn đời tuân theo, được vậy thì sẽ trị vì muôn đời, chứ không nên chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt.

Chu Nguyên Chương là một nhà vua không bao giờ chịu nghe lời can gián, mà lại rất giỏi bắt bẻ. Sau khi nghe xong, nhà vua không bảo kiến nghị của Hồ Duy Dung là đúng hay sai, phải chăng là một kiến nghị thực sự nghĩ tới việc cai trị lâu dài của vương triều, mà chỉ cười nhạt, nói:

– Các khanh nghe chưa? Tể Tướng quan tâm đến việc cai trị lâu dài của triều đình ta còn hơn cả trăm nữa; trong khi đó thì nhân quan của trăm lại quá thiên cận, chỉ biết có lợi trước mắt.

Rõ ràng câu nói đó là một câu nói châm biếm và ngụy biện, làm cho các đại thần muốn đứng ra xin tội cho Quách Biện cũng không ai dám nói gì thêm. Riêng những người vốn không dám nói, thì lại càng câm như hến, cho nên không khí trong buổi chiều hết sức nặng nề, chỉ còn nghe thấy tiếng thở của mọi người mà thôi.

Chu Nguyên Chương hiểu được ý nghĩa của bầu không khí nặng nề đó. Nhà vua không nói gì thêm, chỉ cúi đầu lật mấy tờ tấu chương để xem, lẳng lặng chờ đợi coi có ai dám bước ra xin nữa hay không.

Cuối cùng người cháu họ ngoại của Chu Nguyên Chương đã bước ra khỏi đội ngũ, tâu:

– Thần nghe nói làm một bề tôi ngoan ngoãn thì dễ, làm một bề tôi trung trực thì khó, và làm một bề tôi im lặng mãi mà không nói gì lại càng khó hơn. Vì lẽ nói xuôi theo ý kiến của nhà vua thì sẽ được lòng nhà vua, còn nói thẳng thì dễ khiến cho nhà vua tức giận, riêng người im lặng không nói gì thì càng có vẻ như muốn chọc vào chiếc vảy rồng ở dưới hàm của nhà vua. Trong khi đó một vị minh quân thì không bao giờ bắt tội những người nói thẳng, và càng bao dung những người im lặng, được vậy thì trong thiên hạ sẽ không xảy ra đi đâu gì đáng tiếc, mà cũng tránh được những sự thiếu sót trong vấn đề quan sát. Nay lời nói của Thừa Tướng đâu nhằm vào lợi ích muôn đời của hoàng gia, nếu người có lòng riêng tư thì há lại dám nói như vậy? Mong bệ hạ đừng bắt tội người dám nói thẳng, để cho tất cả bề tôi ai ai cũng dám góp ý về chuyện hay dở trong thiên hạ, bổ cứu những sai sót muôn một có thể xảy ra.

Chu Nguyên Chương mỉm một nụ cười lạnh nhạt, nói:

– Lời xưa thật không sai. Trẫm cũng nghe nói chúa thượng sáng suốt, thì bề tôi mới im lặng; nếu chúa thượng sáng suốt, thì bề tôi sẽ vui vẻ nhận lãnh thánh chỉ để thi hành. Trong việc xử sự, trẫm có nhiều chỗ thiếu sáng suốt, nên mới có những bề tôi như Bảo Nhi người dám nói thẳng, cũng như có những bề tôi im lặng đó!

Lời nói của nhà vua như thế, so với một câu nóng giận mắng chửi còn có áp lực nặng nề hơn, khiến cho người cháu họ ngoại của nhà vua cũng phải vội vàng quì xuống thềm ngọc, dập đầu xin tội.

Phùng Thắng thấy Chu Nguyên Chương đùa cợt các đại thần trong lòng bàn tay của mình, như đùa cợt một đứa hài nhi, không khỏi thở dài,

đưa mắt nhìn về phía các quan văn võ như Từ Đạt, Lý Thiện Trường, yêu cầu họ tiếp ứng, rồi bước ra khỏi đội ngũ tâu:

– Vua có thánh minh, thì mới có thể gom thu tất cả bốn phương tám hướng, dẹp yên quần hùng; bề tôi có trung trực, thì mới theo nhà vua dẹp yên mọi nơi, đi tới đâu chiến thắng tới đó, vua và tôi cũng giống như đầu và tứ chi, có phần chủ yếu và có phần phụ thuộc, tứ chi phải nghe lệnh của đầu, và đầu cũng phải dựa vào tứ chi để bảo vệ mình. Đầu thông minh thì tay chân sẽ linh hoạt. Nay Tào Quốc Công và Thừa Tướng đầu là bậc anh hào trong quần thần, dám tranh cãi trước sự hay dở trong thiên hạ, đó chính là nhờ bề hạ bao dung sáng suốt, đúng như lời tục thường nói chủ nào tớ nấy, vì thần thật hết sức vui mừng khi thấy dấu hiệu hưng thịnh của đất nước đã xuất hiện!

Lý Thiện Trường, Từ Đạt và các văn võ đại thần khác cũng đua nhau rời khỏi đội ngũ, đồng thanh tâu:

– Có bao nhiêu bề tôi dám nói như vậy, đó là cái công của bề hạ, đó là cái lợi của xã tắc, bọn thần tử chúng tôi xin chúc mừng bề hạ!

Chu Nguyên Chương nghe qua trong lòng cảm thấy nhẹ nhàng, bèn nhân đó chuyển biến quyết định của mình, trước tiên cho phép Hồ Duy Dung và Lý Văn Trung đứng lên trở về đội ngũ, rồi mới lên tiếng quyết định trường hợp của Quách Biện:

– Trong biểu văn Quách Biện cả gan dám nói tới cái họa của phiên quốc, thật chẳng khác nào một lời nguyền rủa, đáng lý ra không thể tha thứ, nhưng nay nghĩ tình Quách Biện tuổi trẻ vô tư, và càng nghĩ tình các khanh đã đứng ra xin tội cho hắn, vậy trăm miễn chết cho hắn, nhưng phạt hắn phải đến Phụng Dương để cày ruộng, sau đó xem tình hình sẽ giải quyết tiếp.

Nhà vua vừa nói dứt lời thì thái giám bước tới, cởi bỏ quan phục của Quách Biện rồi giao cho “Thân Binh Đô úy Phủ” để nơi này sai Hiệu úy áp giải Quách Biện tới Phụng Dương, không cho phép ở nán lại kinh thành một ngày nào.

Chu Nguyên Chương lại tuyên bố với quần thần ba sự kiện: sự kiện thứ nhất, từ nay về sau trong mọi việc chính sự, phải bẩm báo với Hoàng Thái Tử trước, rồi sau đó mới tâu lên cho nhà vua; sự kiện thứ hai là quần thần hoặc người dân có gởi biểu văn tâu việc gì, thì phong kín lại chuyển tới ngự tiển, Trung Thư Tỉnh không được mở ra; sự kiện thứ ba, vợ của Quách Biện bị biếm làm quan nô, giao cho “Thân Binh Đô úy Phủ” đem bán.

Quần thần thấy Quách Biện đã được miễn tội chết, còn Thừa Tướng và Tào Quốc Công cũng vô sự, nên ai nấy thở phào nhẹ nhõm, còn ai nghĩ chi tới cô con gái bé nhỏ kia? Có mấy quan viên muốn cưới Tú Mai để làm thiếp cho con trai mình, trong lòng đang tính toán muốn nhanh chóng trở về nhà để nói cho con trai biết chuyện đó, nên họ nôn nóng mong tới giờ tan triều.

Nhà vua và các đại thần sau khi bàn bạc xong một số quốc sự khác, thì Chu Nguyên Chương tuyên bố bãi triều. Sau đó nhà vua cho gọi Mao Tương, Trương Hoán vào gặp riêng, dặn dò:

– Vợ của Quách Biện chỉ được phép bán cho công tử thứ ba của Thừa Tướng làm thiếp, không được bán cho người khác. Riêng tài sản của họ thì tạm thời niêm phong, chờ ngày sau sẽ quyết định.

Mao Tương, Trương Hoán tất nhiên không hiểu được nguyên nhân tại sao làm như vậy, nhưng họ không dám hỏi, chỉ lo dẫn người đi trước.

Thế là, Tú Mai được công tử thứ ba của Hồ Thừa Tướng là Hồ Liên mua về làm thiếp, nhưng Tú Mai quyết chí không thay đổi lòng dạ trung trinh với Quách Biện, bí mật thuyết phục Hồ Liên, bề ngoài giả là vợ chồng, nhưng kỳ thực là anh em, chờ khi Quách Biện được trở về Hồ Liên sẽ lấy danh nghĩa là tặng nàng cho Quách Biện để họ được đoàn tụ. Sự sắp xếp như thế, chẳng những qua mặt được Hồ Duy Dung, mà còn qua mặt được cả Quách Biện. Riêng Quách Biện tưởng người của Hồ phủ thấy mình bị nạn, nên tìm cách hại thêm, trong lòng rất căm hận cha con Hồ Duy Dung.

Chẳng bao lâu đã đến tháng hai, mùa xuân, niên hiệu Hồng Võ năm thứ mười một. Có tin điệp báo ở phía bắc đưa về, cho biết Thái Tử của Nguyên Thuận Đế là Ái Du Thức Lý Đạt Lạp đã qua đời, con của ông ta là Thoát Cổ Tư Thiếp Mộc Nhi lên kế vị. Hồ Duy Dung liền đi gặp Chu Nguyên Chương, kiến nghị nên phái sứ thần ai điều, hòa giải mối quan hệ của hai vương triều, đảm bảo an ninh ở ngoài biên cương. Không ngờ Chu Nguyên Chương có ý triệt để tiêu diệt Bắc Nguyên, đoạt lại ngọc tỷ (ấn vua) truyền quốc mà Bắc Nguyên đã chiếm đoạt, qua đó giải quyết chuyện rắc rối ngoài biên cương một cách triệt để, cho nên nhà vua đã bác bỏ kiến nghị của Hồ Duy Dung. Hồ Duy Dung dựa vào lý lẽ của mình để tranh cãi với nhà vua, cho rằng trong lịch sử, các triều đại trước đã hao binh tổn tướng không biết bao nhiêu, nhưng rốt cuộc cũng không có triều đại nào tiêu diệt triệt để vấn đề chiến loạn ở vùng biên giới phía bắc, vậy chỉ còn có cách sống chung hòa bình, mới là phương sách tốt lâu dài. Nhưng, Chu Nguyên Chương cho rằng người nối ngôi mới của Bắc Nguyên, chưa có kinh nghiệm nhiều, lòng quân chưa vững, chính là dịp tốt để tiêu diệt họ. Nếu sống chung hòa bình với họ, chờ cho thế lực của họ mạnh lên, biết

đâu họ sẽ xua quân tiến xuống phía nam, tạo thành một tai họa càng to lớn. Cho nên nhà vua kiên quyết không chịu phái sứ giả đi điều tang. Hồ Duy Dung buồn bã trở về phủ riêng, nói lại cho người con trai thứ ba là Hồ Liên và những người tâm phúc như Kỷ Đạt, Đinh Bân, Phong Tích về cuộc tranh luận giữa mình với nhà vua. Mọi người đều cho rằng hòa giải là một thượng sách lâu dài, chỉ đáng tiếc là nhà vua không chịu nghe.

Hồ Liên biết việc chủ hòa của cha mình còn có hai động cơ không tiện nói ra: một là, người vợ chính thức của mình vừa mang thai, cha mình không muốn đứa cháu trưởng tôn hạ sinh trong hoàn cảnh chiến tranh, đổ máu, chết chóc. Thứ hai, cha mình muốn chiến thắng mà không cần đánh nhau, để tạo một chiến công là giải quyết được những chuyện rắc rối ở ngoài biên giới. Hồ Duy Dung đưa mắt nhìn quanh các quan viên một lượt, thở dài nói:

- Đây là cơ hội nghìn năm một thuở, chỉ xuất hiện rồi biến mất, vậy các vị tiên sinh có kế hoạch gì hay để lập đại công trong cơ hội này không?

- Kỷ huynh là người túc trí đa mưu, vậy có cao kiến gì? - Đinh Bân trong lòng đã nghĩ ra một ý kiến, nhưng không muốn nói trước, nên lên tiếng hỏi Kỷ Đạt.

Kỷ Đạt tươi cười đáp:

- Đinh huynh chắc là có ý kiến rồi. Riêng triều đệ cũng có một kế, nhưng phải mạo hiểm. Trước khi thành công cần phải giữ bí mật tuyệt đối.

- Xin nói nghe thử, nơi đây không có ai lạ mà phải sợ - Hồ Duy Dung vòng tay nói với Kỷ Đạt, ông ta có thói quen là khi trưng cầu ý kiến của những quan viên dưới tay, lúc nào cũng tỏ ra rất nghiêm túc.

– Tiểu nhân cho rằng, Thừa Tướng có thể lấy danh nghĩa Trung Thư Tỉnh phái một người đi sứ. - Kỷ Đạt thấy Hồ Duy Dung có vẻ nghi ngờ, vội vàng bổ sung thêm - chuyện này tất nhiên là phải mạo hiểm. Một khi thành công, chẳng những hoàn toàn không đắc tội với nhà vua, mà trái lại còn là một công lớn, vạn nhất không thành thì cứ bí mật trở về là xong.

Hồ Duy Dung cúi đầu suy nghĩ, thấy nếu thành công, thì dù có bị mất chức Thừa Tướng đi nữa cũng để tiếng thơm muôn đời; trái lại, nếu không thành công mà nhà vua biết được, nghi mình cấu kết với Bắc Nguyên, thì dù cho có một trăm miệng đi nữa cũng không thể nói cho mình bạch.

Đinh Bân là người giỏi xét đoán, biết Hồ Duy Dung sợ tiết lộ tin tức, bèn quì xuống thề rằng:

– Xin trời cao chứng giám, những lời nói ngày hôm nay nếu Đinh mạo tiết lộ cho người khác biết, thì cả nhà sẽ bị tàn sát.

Kỷ Đạt cũng quì xuống thề

– Những lời nói hôm nay, do chính miệng tôi nói, nếu tôi tiết lộ cho ai biết, thì chín tộc sẽ không còn!

Phong Tích cũng quay về phía Hồ Duy Dung nói:

– Tiểu nhân được Thừa Tướng thu nhận làm người tâm phúc, chưa lập được chiến công gì, cảm thấy thật là xấu hổ. Nay tiểu nhân bằng lòng liêu chết đi đến vùng sa mạc để thuyết phục Bắc Nguyên qui thuận.

Hồ Duy Dung đỡ cả ba người đứng dậy, nói;

– Sự trung thành của các tiên sinh thật là hiếm có, để cho đất nước được yên ổn, để cho dân chúng ở vùng biên cương tránh khỏi tai họa chiến tranh, lão phu dám lấy tính mệnh của mình và của cả nhà mình để bảo đảm, vậy xin Phong tiên sinh vững tâm lên đường!

Thấy Phong Tích mạnh dạn lãnh lấy trọng trách, Đinh Bân bèn nêu lên một vấn đề với ông ta:

– Chúa Bắc Nguyên hiện ở nơi nào? Vì họ không còn sống định cư như thời trước, mà bắt đầu quay lại cuộc sống du mục, nơi nào có thủy thảo tốt thì họ tới đó chăn thả gia súc, không ở đâu cố định, vậy làm sao tìm được họ?

Phong Tích cho rằng đến vùng Cam Túc, Thiểm Tây, rồi đi vào sa mạc, hỏi thăm người Mông cổ thì sẽ biết họ ở đâu, không cần phải tốn nhiều thì giờ. Mọi người cảm thấy có lý. Hồ Duy Dung kiến nghị ông ta giả làm một lái buôn để che giấu thân thế của mình, bảo Hồ Liên chuẩn bị hàng hóa, giấy tờ đi đường và tùy tùng cho ông ta. Chỉ mấy ngày sau tất cả mọi sự chuẩn bị đã đầy đủ. Hồ Duy Dung đích thân đưa tiễn ông ta lên đường.

Ngày hôm đó, Hồ Duy Dung tiếp được tờ biểu của “Vĩnh Gia Hầu” Chu Lượng Tổ trấn thủ tại Quảng Châu, tố cáo tri phủ Quảng Châu là Đạo Cộng. Tờ biểu cho biết Đạo Cộng có thái độ ngạo mạn vô lễ đối với tướng trấn thủ ở tại địa phương, sai khiến binh sĩ như tôi mọi. Riêng con gái của ông ta là Đóa Nhi Đô Hoa đã trốn khỏi Quảng Châu, bị lính canh phòng bắt được, và Đạo Cộng đã nhờ một võ lâm cao thủ giải thoát nàng. Hồ Duy Dung đọc qua hết sức kinh hoàng, vì cả ba tội đó đều bị xử tử hình. Thật không ngờ Đạo Cộng lại bất chấp luật pháp của vương triều như vậy. Hồ Duy Dung vội vàng phái sứ giả đến Quảng Châu để đi điều tra, đồng thời báo tin này cho Chu Nguyên Chương biết. Chu Nguyên Chương đọc xong tờ biểu cũng hết sức giận dữ, tức khắc phái sứ thần mang thượng phương bảo kiếm đi Quảng Châu để lấy thủ cấp của Đạo Cộng. Hồ Duy Dung vội vàng can rằng:

– Đạo Cộng và Vĩnh Gia Hầu có sự bất hòa, đó là điều ai cũng biết, nay Vĩnh Gia Hầu dâng biểu tố cáo ba tội của Đạo Cộng, chỉ là tiếng nói của một người, chưa biết đúng hay sai. Nếu là sai thì chẳng phải giết oan Đạo Cộng hay sao? Thần đã phái người đi điều tra, chờ khi người này trở về rồi sẽ quyết định cũng chưa muộn.

Việc phái người đi điều tra, xem lời tố cáo trong một tờ biểu có đúng sự thật hay không, nguyên là chức năng và quyền hạn của Trung Thư Tỉnh, nhưng đối với Chu Nguyên Chương, một người bất cứ chuyện lớn hay chuyện nhỏ gì cũng nhúng tay vào, thì lại cho rằng Hồ Duy Dung coi dưới mắt không có nhà vua, chưa tâu với vua mà lại dám phái người đi điều tra tìm hiểu sự thật, nên trong lòng không vui, liền sa sầm nét mặt, nói:

- Chu Lượng Tổ là người bộc trực, đâu biết lập mưu để hại người như các văn thần? Đạo Cộng nguyên là ngụy thần của Hàn Lâm Nhi, từ bấy lâu nay quen tánh hống hách, lại dựa vào tài năng học vấn của mình mà tự phụ, xem thường các công thần của Đại Minh, đó là cái lý thường tình, vậy các khanh không cần phải nói nhiều nữa!

Các văn thần có mặt thấy Chu Nguyên Chương quơ đũa cả nắm, cho văn thần là người xảo trá, chuyên tìm cách để hại người khác, vậy thử hỏi còn ai dám nói gì? Trong khi đó thì các võ thần có mối quan hệ rất tốt với Chu Lượng Tổ, căm ghét các văn thần lúc nào cũng công kích các võ thần xem thường phép vua, nên ai ai cũng muốn giết Đạo Cộng để răn đe các văn thần. Ngoại trừ Từ Đạt, Lý Văn Trung và Phùng Thắng, còn bao nhiêu đầu cho quyết định của Chu Nguyên Chương là thánh minh, đồng thời, lên tiếng ca ngợi Chu Lượng Tổ. Chu Nguyên Chương liền phái khâm sai đại thần ra đi.

Sau mấy hôm tấu chương của Đạo Cộng gửi về tới triều đình. Tấu chương nêu ra hai tội lớn của Chu Lượng Tổ: thứ nhất là mấy chục thổ hào ở Quảng Châu có hành động ép giá ngoài thị trường để mua hàng quý, khi không toại nguyện thì họ tìm cách buộc tội chủ hàng, Đạo Cộng bắt kẻ cần đầu đóng gông để thị chúng. Các thổ hào bèn đem tiền hối lộ cho Chu Lượng Tổ để xin tha cho người bị bắt. Chu Lượng Tổ tìm tới Đạo Cộng nài nỉ nhưng bị từ chối, thế là ông ta ngang nhiên cho người đập vỡ gông cùm và thả tên thổ hào kia ra, rồi bắt Đạo Cộng khảo tra đánh đập. Thứ hai, một gã nhà giàu họ La ở Quảng Châu đem gái dâng cho Chu Lượng Tổ, rồi dựa vào thế lực của ông ta để làm chuyện phi pháp, xúc phạm đến phép vua, Đạo Cộng bèn bắt để trừng trị họ La thì Chu Lượng Tổ lại thả tội nhân ra. Riêng đối với ba tội mà Chu Lượng Tổ tố cáo Đạo Cộng thì ông này không đề cập tới.

Hồ Duy Dung đọc xong tờ tấu chương, vội vàng sai người đi Quảng Châu để xác minh, và một mặt báo lên cho Chu Nguyên Chương biết. Chu Nguyên Chương đọc xong tờ biểu chương, tỏ ra rất tán thưởng Đạo Cộng là người tuy quan chức nhỏ, nhưng dám mạnh dạn tố cáo những hành động phi pháp của đại thần, nên liền phái sứ giả cấp tốc đi Quảng Châu, tuyên bố tha tội cho Đạo Cộng. Sứ giả đi bất kể ngày đêm, và đã đến Quảng Châu cùng một ngày với sứ giả đi trước. Nhưng đáng tiếc là ông ta chậm chân hơn, cho nên khi đến nha môn của Quảng Châu, thì thủ cấp của Đạo Cộng đã bị bêu trên đầu ngọn tre, còn đầu đĩa máu tươi. Người sứ giả hối tiếc, tuyên đọc sắc chỉ của nhà vua xong, liền ra lệnh cho các quan lại địa phương chiếu theo nghi lễ và cấp bậc của Đạo Cộng để chôn cất tử thi của ông ta. Người dân ở Quảng Châu cho rằng Đạo Cộng bị giết oan, nên đứng

trước tình hình đó càng tỏ ra thương tiếc, đua nhau khắc bài vị của Đạo Cộng mang về thờ, xem như thần linh.

Sứ giả trở về kinh tâu lại, Chu Nguyên Chương cả giận, phái sứ giả triệu Chu Lượng Tổ và người con trai cả là Phủ Quân Vệ Chỉ Huy sứ Chu Xiêm về kinh thăm vấn trước điện. Chu Lượng Tổ bất phục, cãi vã với nhà vua. Chu Nguyên Chương càng giận, cho rằng Đạo Cộng chết là do Chu Lượng Tổ gây ra, bèn xuống lệnh trừng phạt bằng cách đánh roi.

Chu Lượng Tổ không ngờ mình là vi Hầu gia, mà lại chịu hình phạt nhục nhã trước triều đình, bèn la to:

– Nếu thần có tội thì xin bệ hạ giết thần; nếu thần vô tội thì xin thả thần ra, chứ không thể dùng hình phạt để làm nhục!

Chu Nguyên Chương quát to:

– Nhà ngươi vu cáo Đạo Cộng, khiến ông ta bị mất mạng, đó là một tội; nhà ngươi lại ỷ công xem thường phép nước, tự ý tháo gông thả tội phạm, đó là tội thứ hai. Tả hữu đâu, hãy đem hắn ra đánh cho trầm!

Mấy Hiệu Úy tràn lên lột bỏ mào ô sa, và cởi luôn lễ phục của hai cha con Chu Lượng Tổ, rồi kéo ra chỗ sân trong trước điện bắt đầu dùng roi đánh.

“Tiên Hình” (hình phạt đánh bằng roi) được thi hành tại cửa Càn Thanh Môn. Sở dĩ Chu Nguyên Chương chọn địa điểm đó, là nhằm tránh khỏi sự can gián của quần thần một cách phiền hà. Địa điểm này nếu các đại thần không có chiếu chỉ của nhà vua thì không được vào.

Ban đầu Chu Nguyên Chương nghĩ rằng đánh ông ta mấy roi để cảnh cáo, nhưng đánh chưa xong thì Chu Xiêm dù đã la khóc gióng cũng không xin tha, mà chỉ to tiếng nói:

– Thật không ngờ cha con Chu Lượng Tổ ta đã chiến đấu sống chết nửa đời người, thế mà cuộc đời lại kết thúc như thế này, quả đúng như lời nói của người xưa: “thỏ chết thì chó cũng bị làm thịt”.

Chu Nguyên Chương không chấp nhận những lời nói mỉa mai như vậy, giận dữ, ra lệnh cho các Hiệu úy đánh tiếp. Chẳng mấy chốc Chu Xiêm không còn kêu la nữa. Người Hiệu úy đưa tay gần mũi của ông ta để thăm dò, chỉ thấy còn hơi ra chứ không còn hơi vào nữa, vội vàng báo cho nhà vua biết.

Chu Nguyên Chương vốn không có ý định đánh chết Chu Xiêm, nghe thế không khỏi giật mình. Trong khi đó Chu Lượng Tổ nghe nói con mình đã chết, bèn cố ngồi dậy, hai Hiệu úy không ngăn được, còn tất cả các Hiệu Úy khác thấy thế đều kinh hoàng, sợ ông ta phát điên rồi xúc phạm tới nhà vua, vội vàng đứng chắn ngang Chu Nguyên Chương để bảo vệ và đỡ ông thanh quát lớn:

– Bớ Chu Lượng Tổ, nhà người muốn làm phản hay sao?

Chu Lượng Tổ không đếm xỉa gì đến họ, nhảy bổ tới ôm xác con, òa khóc, nói: .

– Xiêm nhi ời! Lúc con mới mười ba tuổi đã theo cha ra trận, xông pha tên đạn, chẳng ngại sống chết, xông xáo giết giặc khắp nơi, trải qua hàng trăm trận chiến đấu, nào ngờ không được da ngựa bọc thây, mà lại chết dưới ngọn roi trừng trị của triều đình. Đây quả là “thái bình là do võ tướng tạo ra, nhưng lại không cho võ tướng thấy cảnh thái bình!”

Chu Nguyên Chương thấy Chu Lượng Tổ không kể gì đến lễ nghi của triều đình, lại buông lời mỉa mai, trong lòng giận dữ, quát to ra lệnh cho Hiệu Úy đè ông ta xuống, tiếp tục dùng roi đánh. Các Hiệu úy căm ghét

Chu Lượng Tổ có thái độ hung hãn, xem thường phép nước, nên nhắm toàn những chỗ hiểm để đánh. Chu Lượng Tổ quá bi phẫn, to tiếng nói:

– Xiêm nhi ời, cha sẽ cùng với con đi vào lòng đất! - vừa nói dứt lời thì hộc ra một vũng máu rồi tắt thở.

Chu Nguyên Chương thấy Chu Lượng Tổ cũng chết, thì cơn giận mới nguôi đi, nhà vua nhìn hai xác chết đầm máu, im lặng trong giây lát rồi lệnh cho Hiệu úy đưa xác Chu Lượng Tổ về Hào phủ dùng nghi lễ theo bậc Hào mà an táng, đồng thời, lập mộ bia cho ông ta. Sau đó nhà vua ra lệnh cho người con thứ của Chu Lượng Tổ là Chu Dục lên làm “Vệ Chỉ Huy Sứ”.

Các võ thần trông thấy một viên tướng kiêu dũng đã bị đánh thiệt mạng, cho rằng đó là lỗi của Đạo Cộng và các văn thần. Họ thấy mình có chiến công lớn, từng đổ máu để giành giang sơn đất nước, thế mà nay lại bị bọn thư sinh ôn dịch lên nắm quyền làm chủ giang sơn, trong lòng hết sức bất mãn. Các Hào gia như Hồ Mỹ, Dương Cảnh, Châu Đức Hưng... bèn đi tìm Chu Nguyên Chương để nói lên sự bất bình trong lòng họ. Nhưng Chu Nguyên Chương vẫn lập luận như trước đây: Dẹp loạn phải dùng võ, trị nước phải dùng văn; giành giang sơn trên lưng ngựa, nhưng không thể cai trị thiên hạ trên lưng ngựa, mà phải dùng văn nhân mới có thể cai trị thiên hạ được. Dương Cảnh tâu:

– Bệ hạ nói như thế tất nhiên là không sai, nhưng không thể tin vào những văn nhân một cách thái quá. Nói chung các văn nhân đều có tánh châm biếm và phỉ báng, dùng lời lẽ khôn ngoan để mỉa mai người khác.

Như Trương Cửu Tứ cả đời tỏ ra tôn trọng văn nhân, cho họ ở nhà cao cửa rộng, hưởng nhiều bổng lộc, ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một tiệc to, đề cao văn nhân lên tới tận trời. Nhưng sau khi lên làm vương gia,

muốn lấy một cái tên cho đẹp thì được các văn nhân đó chọn tên cho ông ta là “Sĩ Thành”.

Chu Nguyên Chương nói:

– Sĩ Thành là một cái tên tốt kia mà!

HồMĩ đáp:

– Không phải thế, ông ta đã bị người ta sỉ nhục đó. Trong sách Mạnh Tử có câu: “Sĩ, thành tiểu nhân dã” (sĩ, đúng là kẻ tiểu nhân vậy). Câu này cũng có thể đọc bằng cách chấm câu khác: “Sĩ Thành là người tiểu nhân vậy”. Tức mắng Trương Sĩ Thành là tiểu nhân, nhưng ông ta nào biết? Ông ta bị người ta gọi là tiểu nhân suốt cả nửa cuộc đời, cho đến chết cũng không biết, thật là tội nghiệp!

Chu Nguyên Chương trầm ngâm không nói gì, chỉ ra lệnh cho các tướng lui đi.

MỞ NGỤC VĂN TỰ NHỎ SĨ CÂM TIẾNG
NỖ KHÔNG ẪN ẪN THỦ MỤC TIÊU ĐỜI

Nhắc lại Chu Nguyên Chương sau khi nghe lời nói của Hồ Mỹ, Dương Cảnh, trở về hậu cung tìm sách Mạnh Tử để xem, quả nhiên thấy có câu “Sĩ, thành tiểu nhân dã”, khiến nhà vua từ đó hoài nghi việc vận dụng văn tự của các văn nhân, đồng thời, đối với những văn nhân không hợp tác lại càng hoài nghi hơn. Cho nên nhà vua ra lệnh tất cả thư từ biểu chương gửi đến triều đình, không cho phép thông qua Trung Thư Tỉnh như từ trước tới nay, mà phải trực tiếp giao thẳng cho nhà vua. Đối với văn tự trong những văn bản đó, nhà vua đều xem xét nghiên cứu kỹ. Tất nhiên là xem xét và nghiên cứu trên trình độ văn hóa và góc độ tư duy nhà vua. Quả nhiên, nhà vua phát hiện có nhiều chỗ cố tình nhục mạ mình là người trước kia từng làm “hòa thượng”, từng làm “giặc cướp”, có một số thành ngữ cũng chùng như có ý nói xiên nói xéo mình. Càng nghi ngờ nhà vua càng thấy một số lời lẽ các văn bản gửi về triều đình rõ ràng là muốn chửi mình. Thế là một loại ngục tù văn tự đẫm máu bắt đầu xuất hiện từ niên hiệu Hồng Võ.

Một hôm, giáo thụ Lâm Nguyên Lượng làm việc tại Phủ Học ở Triết Giang, viết một tờ “Biểu Tạ Tăng Bổng Lộc” giúp cho Hải Môn Vệ Quan. Chu Nguyên Chương thấy trong đó có câu “Tác tác thủy hiên “(Làm mẫu mực cho luật lệ sau này), bèn cho rằng đó là một cách chửi xéo nhà vua từng làm giặc khi đi theo quân khấn đờ”, nên đã hạ lệnh giết Lâm Nguyên Lượng. (CHÚ: vì hai chữ “tác tác” đọc lên nghe giống hai chữ “Tác tặc”

tức làm giặc - ND) Trong dịp lễ Thiên Thu (lễ mừng thọ nhà vua) vào tháng chín, Triệu Bá Ninh giữ chức Phủ Học Huấn Đạo ở Bắc Bình đã viết một tờ “Biểu Mừng Vạn Thọ” cho Đô Ty, trong đó có câu “Thùy tử tôn nhi tác tặc” (làm mẫu mực cho con cháu sau này), Chu Nguyên Chương cũng xem chữ “tặc” thành chữ “tặc”, nên đã giết Triệu Bá Ninh. Lữ Duệ là Phủ Học Huấn Đạo ở Hoài Khánh đã viết một tờ “Tạ Tứ Mã Biểu” (tạ ơn ban ngựa cho bản phủ), trong đó có câu “dao chiêm đế phi” (từ xa chiêm ngưỡng cửa vua) hai chữ “Đế phi” (cửa vua) bị đọc thành “đế phi” (không phải vua) nên cũng bị giết. Mạnh Thanh giữ chức Học Chính ở Phong Châu đã viết tờ “Hạ Đông Chí Biểu” (chúc mừng ngày Đông Chí) cho bản phủ, trong đó có câu “Thánh đức tác tặc” cũng bị giết.

Những chữ được xem là cấm kỵ càng lúc càng nhiều, chẳng riêng những chữ như Sinh, Tắc, Đạo cấm không được dùng, mà về sau còn thêm những chữ như Quang cũng không được dùng. Riêng “Phủ Học Giáo Thư” ở Hàn Châu là Từ Nhất Quý trong tờ biểu chúc mừng có câu: “quang thiên chi hạ” (dưới bầu trời sáng). Chu Nguyên Chương đọc qua hết sức giận, nói: “Quang là trọc đầu, hấn bảo ta là kẻ trọc đầu!”, và đã bắt Từ Nhất Quý đến triều đình ra lệnh xử chém. Riêng những câu thành ngữ như “Vô pháp vô thiên” (không có pháp luật không có trời) cũng không được dùng vì hai chữ “vô pháp” được nhà vua hiểu nghĩa là “không có tóc”, tức có ý mắng nhà vua là người từng làm thầy chùa. Người em trai của Quách Ninh Phi là Quách Đức Thành suốt ngày uống rượu, tóc bị rụng nhiều, Chu Nguyên Chương thấy vậy, bảo bị rụng tóc là do uống rượu. Quách Đức Thành nói: “Thần chỉ muốn trọc cả đầu mới thích!”. Chu Nguyên Chương liền sờ sờ mặt. Quách Đức sợ hãi, liền đi cạo trọc đầu, mặc áo thầy chùa rồi vào

cung, bảo là mình đã qui y cửa phật. Chu Nguyên Chương thấy thế, mới tha cho ông ta.

Chu Nguyên Chương dùng hình phạt nghiêm khắc để đối phó với những quan viên cũng như dân chúng phạm phải những điểu cấm kỵ, mở ra ngục tù văn tự giết đến hằng nghìn hằng vạn người. Ngay đến Mạnh Tử là một vị Á Thánh nhà vua cũng không tha. Một hôm, Thị Giảng Học Sĩ nói đến phần bàn về nhà vua trong quyển sách Mạnh Tử, đã làm cho Chu Nguyên Chương nổi trận lôi đình, mắng rằng:

- Lão già Mạnh Kha này nếu sống tới ngày nay, thì trăm sẽ nghiêm trị hẳn một mẻ. Cái đạo của Khổng Tử dù có hằng nghìn hằng vạn manh mối, nhưng chung qui chỉ tóm lại một câu: Thiên tử là chúa tể của bá tánh, còn Mạnh Kha lại nói bừa bãi cái chi là “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, quả là đại nghịch bất kính!

Thế là nhà vua ra lệnh dẹp bài vị thờ Mạnh Tử trong Khổng miếu, tức đuổi Mạnh Tử ra khỏi Khổng miếu. Mấy năm sau có người năn nỉ giúp cho Mạnh Tử, bảo lời nói của ông ta cơ bản vẫn là bảo vệ quyền lực của nhà vua, đến chừng đó Chu Nguyên Chương mới khôi phục địa vị của Mạnh Tử trong Khổng Miếu.

Chu Nguyên Chương là nhà vua đầu tiên mở ra ngục tù văn tự, chém giết thẳng tay những học sĩ văn nhân, được các triều đại sau nối tiếp, làm cho sự phát triển văn học nghệ thuật của Trung Quốc bị một chướng ngại cực kỳ to lớn. Nhà vua lại dùng văn bát cổ để chọn nhân tài ra làm quan, và thứ văn đó được nối tiếp cho đến cuối đời nhà Thanh, đã gò bó giam cầm tư tưởng của các nhân hào trí thức, làm cho nước Trung Quốc từ địa vị đi đầu trong nền khoa học kỹ thuật, dần dần trở thành một quốc gia lạc hậu,

thua sút các nước khác, cuối cùng bị đào thải ra khỏi hàng ngũ các cường quốc trên thế giới!

Ngục tù văn tự bắt đầu từ niên hiệu Hồng Võ, kéo dài mãi cho tới cuối niên hiệu Hồng Võ, làm cho giới văn nhân hết sức khiếp sợ, không biết phải giữ mình như thế nào. Chính vì vậy mà có vô số người bị giết chết. Đến năm thứ hai mươi chín niên hiệu Hồng Võ, các quan viên trong Lễ Bộ nghĩ ra được một biện pháp, là yêu cầu nhà vua đưa ra một biểu thức để cho quan viên và dân chúng tuân thủ. Chu Nguyên Chương bèn ra lệnh cho “Hàn Lâm” Lưu Tam Ngô cùng với “Tán Thiện Đại Phu” Vương Tuấn Hoa chọn một biểu thức chúc mừng và tạ ân, ban bố đến tận các phủ, huyện địa phương, để sau này phàm gặp dịp chúc mừng và tạ ân, thì cứ việc sao chép y hệt theo mẫu của triều đình đưa ra, chỉ cần điền tên họ của quan chức và của người dân vào đó. Từ đó trở về sau, số văn nhân còn may mắn được sống sót mới cảm thấy sinh mệnh của mình được bảo đảm.

Không mấy chốc đã đến mùa xuân năm thứ mười hai niên hiệu Hồng Võ. Theo qui định của triều đình, các Bố Chính Sứ Ty, cấp Phủ, Châu, Huyện đều phải phải quan lại phụ trách về tính toán (như kế toán ngày nay) đến Hộ Bộ để báo cáo tình hình thu chi về tài chính tại địa phương trong năm đó. Để hạch toán tiền bạc, lương thực và quân nhu, cấp Phủ cần phải báo cáo lên cho Bố Chính Ty, Bố Chính Ty phải báo cáo lên Bộ, từng cấp một từ dưới báo cáo lên trên, cho tới khi Hộ Bộ kiểm tra thấy con số hoàn toàn phù hợp, thì mới xem là đã hoàn thành thủ tục báo cáo. Con số tiền bạc, lương thực nếu không phù hợp, dù cho từng phân, từng hào, từng thăng, từng hợp, thì tờ báo cáo đó xem như bị bác bỏ, phải viết lại một tờ báo cáo mới.

Chu Nguyên Chương mặc dù không am hiểu về kinh tế, nhưng đôi với vấn đề thu chi về tài chính ở các địa phương thì nhà vua hết sức quan tâm. Một hôm, nhà vua đích thân kiểm tra một số báo cáo của những Bộ Chính Ty quan trọng, phát hiện trong đó có những con số không phù hợp với qui định của Hộ Bộ, bèn gọi viên quan lại chịu trách nhiệm tính toán của Bộ Chính Sứ Ty ghi chép lại. Chỉ mấy ngày sau, viên quan chịu trách nhiệm tính toán đã mang một tờ biểu sách mới làm xong trình lên. Chu Nguyên Chương kiểm tra tỉ mỉ tờ biểu sách đó, phát hiện hoàn toàn không có nơi nào bôi xóa sửa chữa, hết sức lấy làm lạ, vì họ đi lại xa đến mấy nghìn dặm đường, thế mà tại sao lại có thể viết được một bản báo cáo mới nhanh như vậy? Nhà vua hỏi về vấn đề đó, thì viên quan chịu trách nhiệm tính toán đó bèn đáp:

– Chúng thần trước khi rời khỏi địa phương lên đây, ai ai cũng có mang sẵn trong mình một số giấy khố chỉ đã đóng dấu sẵn, nếu bị bộ bác bỏ, thì viết lại cho nhanh. Chu Nguyên Chương cả giận, nói:

– Thế nào? Các người lại dám mang theo mình giấy khố chỉ hay sao?

Viên quan phụ trách tính toán sợ hãi quỳ xuống đất, vừa run vừa đáp:

– Hằng năm đều như thế cả!

Viên quan này không hiểu rõ tại sao nhà vua nổi giận, vì đây là một chuyện tuy bí mật mà thành công khai, tất cả ai nấy đều cho là hợp tình hợp lý, tiện lợi trong công việc, và chính quan viên ở Hộ Bộ cũng mặc nhiên thừa nhận.

Chu Nguyên Chương giận dữ đến lạc cả giọng, nói:

– Các Bộ Chính Sứ Ty đều như vậy cả hay sao?

– Tâu vâng! - Viên quan chịu trách nhiệm tính toán nghĩ rằng nếu số đông phạm pháp thì không thể trừng trị được, bèn đáp thật tình - Các Phủ, các Châu mang báo cáo đến nộp, đâu đâu cũng có mang theo giấy không chỉ đóng dấu sẵn, các Ty đến báo cáo với bộ cũng mang theo không chỉ, để khỏi phải đi trở về địa phương rất phiền phức.

Có lẽ Chu Nguyên Chương không hiểu những tờ không chỉ có đóng dấu sẵn đó, đâu có đóng dấu giáp lai, đề phòng về sau không thể dùng trở lại được, mà không dùng được thì tự nhiên tờ không chỉ đó xem như giấy lộn, không thể dùng nó để gian lận; cũng có thể nhà vua hiểu chuyện đó là một sự bí mật được công khai hóa, nhưng bất bình các quan lại có trách nhiệm trước đó không thỉnh thị nhà vua, về sau cũng không tâu cho nhà vua biết. Tóm lại, không ai có thể giải thích được vì sao Chu Nguyên Chương lại xem những tờ không chỉ có đóng dấu đó nghiêm trọng đến như thế.

Đang lúc giận dữ, nhà vua ra lệnh lôi mấy quan chức chịu trách nhiệm tính toán đó ra đánh trước sân, đồng thời, truyền lệnh cho Mao Tương, Trương Hoán đi lục xét nơi cư trú của các quan chức chịu trách nhiệm tính toán từ các địa phương đến kinh thành, xem họ phải chăng đâu có mang theo không chỉ đóng dấu sẵn, nếu họ có mang theo thì áp giải cả người lẫn tất cả những tờ giấy không chỉ đó về cung.

Mao Tương, Trương Hoán rời đi, Chu Nguyên Chương càng suy nghĩ càng tức giận, ra lệnh tiếp tục đánh mấy quan chức chịu trách nhiệm tính toán kia, đánh mãi cho tới khi da thịt của họ đầu rách nát, mà nhà vua vẫn chưa hết giận, luôn miệng hối thúc tiếp tục đánh cho mạnh, và chẳng mấy chốc thì mấy viên chức kia đầu chết tại chỗ.

Chẳng bao lâu sau, Mao Tương, Trương Hoán áp giải về cung một nhóm đông và mang theo cả bó những tờ khố chỉ có đóng dấu sẵn. Chu Nguyên Chương xem qua những tờ khố chỉ đó, thấy không có Bối Chính Sứ Ty nào lại không làm như vậy, cho nên trong lòng càng tức giận hơn, quát hỏi họ tại sao trước khi làm việc này không xin phép nhà vua, và sau khi làm cũng không tâu lên cho nhà vua biết. Những viên quan chịu trách nhiệm tính toán nhìn thấy xác chết của mấy viên quan bị bắt trước, ai nấy đều sợ trả lời câu hỏi của nhà vua sẽ mang đại họa, cho nên không ai dám nói một lời. Tất cả họ đều run cấn cập. Chu Nguyên Chương thấy thế càng giận thêm, chỉ thẳng vào một quan viên chịu trách nhiệm tính toán hỏi:

- Trước đây cũng làm như thế hả? Vậy ai chủ trương làm như thế?

Viên quan kia sợ hãi như sắp vỡ mật, thấy nhà vua chỉ thẳng vào mình, liền cảm thấy đôi mắt tối sầm, ngất xỉu té xuống đất.

Chu Nguyên Chương lại hỏi thêm mấy quan chức khác, nhưng không ai trả lời, khiến nhà vua càng tức giận hơn, liền ra lệnh áp giải họ đến Hình Bộ để thẩm vấn. Viên trưởng quan chủ ấn ở nha môn tại các địa phương đều bị xử tử tất cả; riêng phó quan thì bị đánh một trăm trượng, rồi sung quân đưa ra vùng biên ải.

Lúc bây giờ là lúc ngục tù vẫn tự đang sôi nổi, quan viên Hình Bộ đều sợ đắc tội sẽ bị giết, thử hỏi họ làm sao dám cãi lại nhà vua? Thế là họ vâng lời nhà vua, xét xử qua loa cho xong việc, rồi hoàn thành bản án trình lên cho Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương cho gọi “Giám Sát Ngự Sử” Viên Khải, bảo ông này đưa hồ sơ vụ án cho Hoàng Thái Tử xét lại. Chu Tiêu thấy nhà vua trong cơn nóng giận đã giết sạch hết các trưởng quan tại địa phương, không khỏi kinh hoàng thất sắc, ôm hồ sơ vụ án định

đi khuyên ngăn. Viên Khải vội vàng nắm lấy vạt áo của Chu Tiêu lại, rồi quì xuống đất van xin:

– Bệ hạ đang nóng như lửa, dù cho thần tiên có giáng phàm khuyên ngăn cũng không được, vậy Thái Tử đến gặp nhà vua sẽ bị bệ hạ khiển trách, đồng thời, lại nghi vi thần yêu cầu Thái Tử làm như vậy thì vi thần sẽ chết không có đất chôn!

Chu Tiêu dừng chân lại, và không khỏi nhớ đến những chuyện đã qua:

Đó là lúc ngục tù văn tự mới vừa xuất hiện. Hai thi nhân Dương Cơ và Từ Bôn trong nhóm “Ngô Trung Tứ Kiệt” nổi tiếng trên toàn quốc là những người từng làm quan cho Trương Sĩ Thành, khi nói chuyện họ thường bộc lộ lời lẽ tán dương Trương Sĩ Thành là người biết trọng dụng văn nhân, cho nên bị Chu Nguyên Chương căm ghét, mặc dù hai người họ kẻ thì giữ chức “Sơn Tây Án Sát Sứ”, còn người kia giữ chức “Hà Nam Bồ Chính Sứ”, nhưng cuối cùng bị Chu Nguyên Chương kiếm một cái lỗi nhỏ để cách chức họ. Dương Cơ bị phạt làm lao công mà chết, còn Từ Bôn thì bị chặt đầu. Chu Tiêu hay tin họ bị trừng phạt, vội vàng đi khuyên ngăn cha mình. Chu Nguyên Chương không hề nghe theo. Chu Tiêu dựa vào lý lẽ của mình để tranh cãi, làm cho Chu Nguyên Chương nổi giận, tát cho hai tát, mắng rằng:

– Để đến lượt nhà ngươi làm vua rồi nhà ngươi tha cho họ cũng chưa muộn! - Chu Tiêu sợ hãi, không dám nói gì nữa.

Một lần khác là cái chết của Liêu Vĩnh Trung. Chu Tiêu cho rằng Liêu Vĩnh Trung là người có bản tính luôn cẩn trọng, lập nhiều công lớn cho vương triều nhà Minh, vậy không nên xử tử và càng không nên xóa bỏ chức tước của ông ta. Ông kiến nghị đưa Liêu Vĩnh Trung đến an trí tại Phụng Dương và cho con trai của ông ta thừa kế chức tước của ông ta. Chu

Nguyên Chương đã răn dạy cho Chu Tiêu một mẻ, bảo là những tướng dũng cảm anh hùng, nếu có dấu hiệu muốn nổi loạn thì phải trừ ngay, không thể nuôi cọng để lãnh hậu họa, càng không thể ham cái hư danh là nhân từ, để lãnh lấy tai họa cho mình.

Ngoài ra, còn có những sự việc khác. Thí dụ như đối với Quách Biện, Chu Tiêu nhiều lần yêu cầu cha mình tha thứ, nhưng Chu Nguyên Chương hoàn toàn không để lọt vào tai. Chu Tiêu vì thế hiểu được, mình tuy là Hoàng Thái Tử, nhưng dưới con mắt của cha thì bao giờ cũng chỉ là một đứa bé, chỉ là một bêtôi, lời nói của mình hoàn toàn không có tác dụng gì.

Chu Tiêu nhìn bản danh sách dài những người bị xử tử, thấy gần như tất cả Bối Chính Sứ, các trưởng quan Phủ, Châu trên toàn quốc đều bị chém, trong lòng đau như dao cắt.

– Xin Thái Tử chớ đau lòng - Viên Khải đứng lên nói nhỏ - một khi bệ hạ đã quyết định rồi, dù có can ngăn cũng vô ích thôi!

– Chẳng lẽ đứng nhìn bao nhiêu hào kiệt, bao nhiêu lương thần cúi đầu chịu chết hay sao?

Viên Khải thấy hai mắt Chu Tiêu đang ứa lệ, bèn thở dài nói:

– Thái Tử cũng không thể cứu họ được đâu! nếu Thái Tử cảm thấy lòng mình ái ngại thì có thể viết mấy chữ: "Xin thánh thượng khoan dung", còn được hay không, thì hoàn toàn do thánh thượng quyết định.

Chu Tiêu thở dài, trở lại bàn làm việc lấy bút viết lên danh sách những người bị tử hình mấy chữ "Xin thánh thượng khoan dung", đồng thời, lại khuyên tròn bên cạnh tên những quan lại có tài năng nổi tiếng, và viết cạnh đó mấy chữ "bê tôi tốt", rồi giao cho Viên Khải mang về tâu lại với nhà vua.

Chu Nguyên Chương xem kỹ ý kiến của người con trên văn bản, im lặng một lúc lâu, bỗng hỏi Viên Khải:

– Trẫm muốn giết cho nhiều, nhưng Hoàng Thái Tử thì lại muốn khoan dung, vậy theo ý Khanh thì ai đúng ai sai?

Viên Khải hết sức lúng túng. Ông ta không thể nói ai đúng ai sai. Ông ta đâu dám nói nhà vua liên tục giết người là sai? Và cũng không nỡ nói một người có thái độ nhân từ như Hoàng Thái Tử là sai! Suy nghĩ một chốc ông ta bèn đáp:

– Bệ hạ muốn giết là do muốn bảo vệ phép nước. Thái Tử muốn tha là vì lòng nhân từ!

Chu Nguyên Chương nổi giận mắng rằng:

– Khanh là người giữ chức Ngự Sử, mà lại ăn nói khôn khéo, muốn được lòng cả hai bên sao? Nhà người khen Hoàng Thái Tử có lòng nhân từ, không phải muốn nói xéo trẫm là người bất nhân hay sao? Như vậy trẫm làm sao tha thứ cho nhà người được!

Viên Khải thấy tội chết bất thình lình bay tới với mình, sợ hãi đến vỡ mật. Ông ta bỗng trợn trắng đôi mắt, rồi nhảy múa lung tung trước điện đường, vừa múa miệng vừa nói những lời lẽ không đầu vào đầu, giống hệt như một người điên.

Nội thị nhìn kỹ đôi tròng mắt của Viên Khải, rồi lắc đầu nói với Chu Nguyên Chương:

– Bệ hạ khỏi phải trừng phạt ông ta nữa, vì ông ta đã điên rồi!

Chu Nguyên Chương đích thân nhìn kỹ, thấy hai tròng mắt của Viên Khải trợn dọc, dù nhìn thẳng vào đôi mắt của mình mà hai mi cũng không

chớp, đúng là triệu chứng của người điên. Nhưng nhà vua sợ ông ta giả đồ, bèn nói với nội thị:

– Người điên thì không hề biết đau, vậy hãy dùng dùi bằng gỗ đâm vào đùi của ông ta xem ông ta có biết đau không?

Nội thị bèn lấy một cây dùi gỗ, thẳng tay đâm vào đùi của Viên Khải đến trông thấy cả thịt, máu tuôn đầm đìa, nhưng Viên Khải vẫn cười ha hả và miệng nói toàn những lời của người điên.

Chu Nguyên Chương suy nghĩ một chốc, bèn thả cho Viên Khải về. Chờ cho Viên Khải đi khỏi, nhà vua bèn phái nội thị bí mật theo dõi ông ta cho tới khi ông ta về đến nhà, xem cử động của ông ta có điên thật hay không. Người nội thị tuân lệnh theo dõi Viên Khải tới cổng nhà, thấy Viên Khải ng ã bẹp xuống hàng rào vừa bốc cút chó nhét vào miệng, vừa trừng mắt nhìn sứ giả hét to bài “Nguyệt Nhi Cao”. Nội thị trở về báo cáo là ông ta điên thật, đến chừng đó Chu Nguyên Chương mới không truy cứu nữa.

Hồ Duy Dung thấy Chu Nguyên Chương kéo tờ danh sách ra, gần như chuẩn bị giết tất cả các trưởng quan ở các địa phương trên toàn quốc, thì kinh hồn thất sắc, vội vàng cùng với phó Tể Tướng Ôn Quảng Dương, Ngự Sử Đại Phu Trần Ninh, Trung Thừa Đồ Tiết, bàn bạc cách cứu vãn. Mọi người cho rằng nhà vua tánh tình cứng cỏi, không thể nào khuyên ngăn được. Hồ Duy Dung rơi lệ nói với họ:

– Những vị trưởng quan này hoặc là bạn thân của tôi, hoặc là người do tôi tiến cử, cho dù những người do hoàng thượng tuyển chọn, cũng đều là thuộc quan của tôi cả, vậy chả lẽ thấy họ sắp chết mà không cứu hay sao? Hơn nữa, giết hết họ thì tất cả quan lại ở địa phương đều trống rỗng, như vậy việc chính vụ ở các địa phương phải bỏ phế hay sao?

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, bó tay không tìm ra được đối sách.

Hồ Duy Dung vuốt râu suy nghĩ một lúc nói với mọi người:

– Các quan trong triều đình không thể khuyên ngăn được, thì hãy để bá tánh dân thư khuyên ngăn, nói rõ những tội không chỉ đó không thể gian lận được. Nay, Trung Cầ Bá, ngài hãy đi tìm một người dân, người đó phải gan dạ, có lòng trung trực. Còn tôi sẽ đi đến Hình Bộ để bàn với các quan ở đấy, không nên ngược đãi những người bị bắt giữ. Riêng Trần đại nhân, Đồ đại nhân, xin hai vị hãy đến nhà tôi lấy một ít tiền để an trí gia quyến của những người bị đánh chết, kéo họ lại bỏ xứ đi lưu lạc khắp nơi.

Trung Cầ Bá Uông Quảng Dương đã quen phục tùng Hồ Duy Dung, nên không tranh cãi gì, lập tức lên đường đi ngay.

Hồ Duy Dung dẫn Trần Ninh và Đồ Tiết về nhà, lấy hơn một vạn lượng vàng và bạc do Triệu Tường Thắng cò bạc lận có được, giao cho hai người, còn bản thân ông ta thì đến Hình Bộ, dặn dò quan viên ở đây nên cư xử tốt với những người bị bắt, không được ngược đãi, không được để cho họ bị đói bị khát. Xong, ông ta mới đi gặp Chu Nguyên Chương, dùng lời lẽ khôn khéo nói:

- Các trưởng quan ở địa phương dù có tội nhưng với công lao của họ suốt thời gian qua, dù có sử dụng không chỉ đi nữa cũng nên châm chế. Nhất là họ đông đến cả ngàn người, nếu tính chung các quan viên giữ chức vụ phó thì đã lên tới gần một vạn. Vậy nếu giết tất cả họ thì chính vụ ở địa phương chẳng hóa ra không còn ai lo hay sao? Cho nên thần nghĩ có thể nương tay cho họ bằng cách để họ đoái công chuộc tội, chịu cảnh đi đày mà vẫn làm việc. Được vậy thì vừa có thể giữ nghiêm được phép nước, mà chính vụ cũng không đến nỗi bị bỏ phế do thiếu quan lại chấp hành.

Đối với việc thiếu quan lại, Chu Nguyên Chương cũng có ý định sẵn. Nhà vua chuẩn bị để cho hơn hai nghìn giám sinh trong Quốc Tử Giám đi

các Châu, các Phủ để đảm nhiệm những quan chức bị bỏ trống, kẻ đó, sẽ chọn những lực điền và những người có hiểu biết, những người được bầu là “hiền lương phương chính” trong xã hội đưa đi làm quan, thì vấn đề thiếu quan lại sẽ không khó giải quyết. Tuy nhiên, nhà vua cảm thấy kiến nghị của Hồ Duy Dung có thể dùng được, vì dối tội lập công, bị lưu đầy mà vẫn làm nhiệm vụ, chính là một phát minh, hiệu quả sẽ rất tốt. Vì các quan viên bị tội này sẽ cố gắng lập công chuộc tội, thì họ lúc nào cũng thận trọng, lúc nào cũng cật lực, thành tích do đó sẽ tốt hơn. Nhà vua sợ Hồ Duy Dung nói lời nhảm thêm, nên liền gạt đầu, ngó ý chấp thuận kiến nghị của ông ta.

Mấy hôm sau, Chu Nguyên Chương nhận được từ một người bình dân tên gọi Trịnh Sĩ Lợi dâng lên một bức thư dài mấy nghìn chữ. Chu Nguyên Chương liền nhớ đến người anh ruột của Trịnh Sĩ Lợi là Trịnh Sĩ Nguyên trước đây đỗ tiến sĩ và từng làm quan đến chức An Sát Sứ tại Hồ Quảng, nhưng do bị tội liên lụy nên phải ngồi tù, nên nghi Trịnh Sĩ Lợi muốn mượn chuyện công để đạt đến mục đích riêng tư của mình. Nhà vua liền xé phong thư ra xem, thấy viết:

“Bệ hạ muốn buộc tội nặng cho những người dùng không chỉ, sợ họ dùng loại giấy tờ đó để làm hại dân. Nhưng nếu tìm đọc trong sử sách, biết loại không chỉ đó đều có đóng giấy giáp lai, chứ không phải loại giấy bình thường, dù có lấy được cũng không thể dùng vào đâu. Tờ không chỉ đã đóng dấu sẵn, rồi sau mới điền thêm chữ vào, từ trước đến nay đã được dùng, để khỏi mất thời giờ, vậy đâu thể buộc đó là trọng tội? Hơn nữa, luật pháp của quốc gia cần phải công bố cho thiên hạ biết trước, rồi sau đó nếu có người cố tình phạm tội, thì mới tiện việc trừng trị. Nhưng, từ ngày lập quốc cho tới nay, chưa hề thấy một luật lệ nào ngăn cấm không được dùng không chỉ. Ngay đến Thừa Tướng, cũng không biết đó là một cái tội. Vậy

nếu giết tất cả những người phạm phải lỗi này, thì làm sao ngăn cấm được người bị tội có lời kêu oan? Triều đình lúc nào cũng muốn tuyển chọn nhân tài hiền sĩ để cử họ ra làm quan, mà muốn có nhân tài thì rất khó, nhất là khi họ làm tới chức Quận Thù, đều phải trải qua mấy chục năm. Những nhân tài như vậy đâu phải là thứ rau hẹ, cắt rồi lại mọc lên nữa. Vậy bộ hạ sao nỡ buộc tội họ khi họ chưa biết đó là tội, để làm hỏng đi những nhân tài sẵn có? Thần trộm tiếc thay cho bộ hạ!”

Chu Nguyên Chương đọc xong cả giận, bắt Trịnh Sĩ Lợi vào cung to tiếng nói:

– Trẫm đã có chiếu chỉ nói rõ, kẻ nào mượn chuyện công để nói chuyện tư thì bị xử tử. Nay anh của người đang bị liên tọa và bị giam trong ngục, người dâng thư là muốn kêu oan cho anh người, tội này đáng chết!

Trịnh Sĩ Lợi dập đầu tâu:

– Người anh của tiểu dân không phải là người cần ẩn, hơn nữa, tiểu dân hoàn toàn nói đến việc công chứ không có một tiếng nào dính líu tới người anh của tiểu dân cả. Vậy bộ hạ không nên bắt tội tiểu dân. Cho dù bộ hạ có bắt tội tiểu dân đi nữa, giết chết một mình tiểu dân mà mấy nghìn nhân tài của bộ hạ vẫn được sống, thì tiểu dân đâu có ân hận gì?

Chu Nguyên Chương thấy lời nói của anh ta có lý, nghi Ngô Ảnh ta được một triều thần nào đó dạy cho, bèn hỏi do ai sai dâng thư? Trịnh Sĩ Lợi tươi cười đáp:

– Bộ hạ xem qua thư biểu của tiểu dân phải chẳng có chỗ dùng được. Tiểu dân dám đứng ra nói chuyện quốc sự, tất nhiên đã sẵn sàng chịu chết, vậy thử hỏi ai dám bày mưu cho tiểu dân?

Chu Nguyên Chương thấy anh ta là người không thể khuất phục, nên cuối cùng ra lệnh đánh Trịnh Sĩ Lợi và người anh là Trịnh Sĩ Nguyên mỗi người một trăm trượng, và phạt đi làm khổ sai tại Giang Phố.

Một hôm, Chu Nguyên Chương đến nhà ngục của Hình Bộ để thị sát, thấy những quan viên phạm tội đều ăn uống đầy đủ, có cả rượu, và vẫn mặc y phục sang trọng, lại có tôi tớ hầu hạ. Chu Nguyên Chương cả giận, gọi “Hình Bộ Thương Thư” Lý Chất đến hỏi tại sao lại đối xử với những quan viên phạm tội như thế? Lý Chất không dám giấu, đành phải nói thật đó là mạng lệnh của Thừa Tướng. Vì Thừa Tướng sợ nhà vua thả họ ra, sử dụng họ trở lại thì thân thể của họ đã bị tổn thương trong những ngày lao tù. Chu Nguyên Chương tức giận vì Lý Chất không tâu báo, liền ra lệnh xử tử ông ta, rồi phái người trợ giáo ở Quốc Tử Giám trước đây giữ chức Hình Bộ Lang Trung là Khai Tế, lên giữ chức Hình Bộ Thương Thư, đồng thời, đích thân chủ trì việc áp giải các quan viên phạm tội đến thẩm vấn. Đối với quan viên nào có dấu hiệu tham ô, có thái độ bướng bỉnh không chịu phục tùng, hoặc trước đây đã có tiền án, cũng như những người mà Chu Nguyên Chương không hài lòng, đều dùng cực hình đối với họ: cắt mũi, cắt lỗ tai, lột da, cắt gân, chặt tay, chặt chân, khoét mắt... làm cho đại sảnh của Hình Bộ trở thành một thứ địa ngục rừng rợn khủng khiếp.

Chu Nguyên Chương còn chưa hết giận, ra lệnh chém hơn một vạn người, còn những người liên đới thì bị sung quân đưa đi làm khổ sai, đông không biết bao nhiêu mà kể. Số giám sinh ở Quốc Tử Giám cho dù đã huy động hết cũng không đủ người để thay vào những chức vụ đang bỏ trống, cho nên nhà vua đã đề bạt một số lớn những người ở địa phương lên để bù vào. Chính vì vậy mà không tránh khỏi dùng người bừa bãi. Có những giám sinh được đưa thăng lên chức vụ Bộ Chính Sứ, thậm chí những anh

đồ tể, những anh thợ hớt tóc, những tiểu dân buôn bán nhỏ, những nông dân buổi sáng còn cặm vòng hái cắt lúa, đến chiều đã mặc áo mao, đường đường trở thành một quan viên của triều đình.

Trong vụ án sử dụng khổng chỉ, chỉ có viên Tham Chính ở Hà Nam là bình yên vô sự, viên Tham Chính Chu Phế ở Sơn Đông, chẳng những được thoát nạn mà còn được thăng lên chức Bố Chính Sứ, vì hai người họ đều là quan viên của triều nhà Nguyên đầu hàng. Chu Nguyên Chương vì muốn tranh thủ các quan viên ở Bắc Nguyên đến qui hàng, nên đặc biệt gia ân cho họ.

Chu Nguyên Chương thấy Hồ Duy Dung tự ra lệnh ưu đãi cho các quan viên phạm tội đang bị giam giữ trong ngục, nên hết sức bất mãn vị Thừa Tướng này. Kể từ đó, nhà vua bèn phái Kiểm Hiệu bí mật theo dõi Hồ Duy Dung, phát hiện Hồ Duy Dung đã dùng vàng bạc an ủi gia đình các quan viên phạm tội bị đánh chết, cũng như việc người công tử thứ ba của Hồ Duy Dung là Hồ Liên cùng Tống Thận bí mật đi đầu tra những lỗi lầm của các võ quan, viết thành bài kệ dán ở khắp nơi nên lại càng căm ghét. Nhà vua đang tìm cách để trị Hồ Duy Dung, thì bỗng tiếp được văn thư cấp báo từ Tứ Xuyên gửi về, cho biết dư đảng của quân khăn đỏ là Bành Quý Đức, Bành Phổ Thắng đã nhân vụ án sử dụng khổng chỉ, đứng lên nổi loạn, bắt giữ trưởng quan của Gia Châu (Lạc Sơn), và trưởng quan của Mi huyện, đồng thời, họ nhân lúc quan viên mới chưa tới kịp, bèn đứng lên nổi loạn, chỉ trong vòng một tháng mà thanh thế của họ khá to, đánh chiếm được năm châu và mười mấy huyện, lực lượng ở địa phương không đủ sức đánh dẹp nên gửi văn thư về triều đình xin quân tiếp viện.

Chu Nguyên Chương nhận được cấp báo hết sức kinh hoàng, tạm thời buông bỏ ý nghĩ trừng trị Hồ Duy Dung, vội vàng kêu ông ta vào cung để

bàn bạc.

Lúc bấy giờ Hồ Duy Dung cũng nhận được những văn thư cấp báo như thế. Từ ngày Chu Nguyên Chương ra lệnh cho các địa phương trên toàn quốc, không được gửi văn thư và tấu chương đến Trung Thư Tỉnh, mà phải gửi trực tiếp cho nhà vua, Hồ Duy Dung muốn nắm được nội dung của những văn thư và tấu chương đó, bèn nghĩ ra một biện pháp rất thông minh: ra lệnh cho những người tâm phúc của ông ta, gợi ý với các trưởng quan địa phương, nên giữ lại những tờ nháp của văn thư và tấu chương gửi riêng về Trung Thư Tỉnh, mục đích chủ yếu là để Thừa Tướng cũng hiểu được tất cả mọi việc, tiện đối phó với nhà vua có tính đa nghi và vui buồn thất thường. Tất nhiên Hồ Duy Dung cũng không gạt bỏ yếu tố tìm hiểu những người nói xấu ông ta với nhà vua. Nhưng, ông ta đưa ra một lý do rất hấp dẫn các quan viên ở các địa phương, là: Nếu ông ta thấy có những lời lẽ gì bất lợi, thì ông ta sẽ tìm cách cứu giúp cho. Chu Nguyên Chương giết người như rạ, cho nên những quan viên và những người có học lắm khi chưa biết mình có tội gì thì đầu đã bị chém rơi xuống đất. Chỉ trong trường hợp vạn bất đắc dĩ họ mới viết văn thư để tâu lên cho nhà vua, nhưng có ai dám đảm bảo là nhà vua sẽ không tìm được xương trong quả trứng gà? Nếu Thừa Tướng có thể giúp mình trong những trường hợp nguy nan, thì đi đầu đó còn gì hay hơn nữa. Cho nên, khi nhà vua ban lệnh tất cả văn thư và tấu chương không được gửi qua Trung Thư Tỉnh, thì Hồ Duy Dung vẫn hiểu rõ nội dung các văn thư và những bản tấu chương đó như thường. Cho nên sau khi biết tin hai anh em Bành Quý Đức nổi loạn tại vùng Xuyên Trung thì Hồ Duy Dung đã có một kế hoạch toàn diện để đối phó với vấn đề đó rồi. Tuy nhiên, ông ta không đưa ra những ý kiến của

mình trước, mà phải biểu lộ thái độ khiêm tốn của một bề tôi đối với nhà vua mà mình sùng bái. Do vậy, ông ta bèn nói:

– Trong lòng của bệ hạ sẵn có hằng triệu hùng binh, hằng nghìn diệu kế, cho nên thần chỉ chờ đợi để nhận mệnh lệnh của bệ hạ, nhanh chóng lo việc đối phó với cuộc nổi loạn ở Tứ Xuyên. Vậy xin bệ hạ hãy ban chiếu chỉ!

– Hiện nay Từ Đạt, Phùng Thắng, Thang Hòa đang luyện binh ở Hà Nam, và đang đồn đốc quân sự ở phía tây sông Bảo Nhi; còn Mộc Anh thì đang đánh dẹp giặc Phiên ở Thao Châu, tức các tướng lãnh đa số đều đang ở bên ngoài, nhất thời khó đi đầu động đến Tây Thục. Trong khi đó Đinh Ngọc đã bình định được bọn man di ở Tùng Châu, cách Gia Châu không xa, vậy chi bằng để cho ông ta kéo quân về dẹp giặc tại Gia Châu. Ông ta từng là đồng liêu với hai tên càn đầu bọn giặc, hiểu rõ cá tánh của chúng, chắc là đánh bại chúng không khó.

Hồ Duy Dung mặc dù thông minh, nhưng vẫn không thấy được ý định sâu hiểm của Chu Nguyên Chương trong việc dùng Đinh Ngọc. Nếu một khi Đinh Ngọc bị thất lợi, thì nhà vua sẽ buộc tội Đinh Ngọc thông đồng với giặc và liên lụy tới cả Hồ Duy Dung. Hồ Duy Dung còn nghĩ rằng nhà vua tín nhiệm mình, nên mới nghĩ tới người thông gia của mình. Ông ta vội vàng đáp:

– Anh em họ Bành hết sức gan dạ, e rằng Đinh Ngọc không phải là đối thủ của họ. Nếu Đinh Ngọc có chết cũng chẳng sao, nhưng sợ làm hỏng đại sự của bệ hạ, thần cho rằng Quách Biện là người có thể giữ nhiệm vụ đó, vậy xin bệ hạ xá tội cho Quách Biện để anh ta dẫn quân đi dẹp loạn.

Chu Nguyên Chương trước đây đã được Lưu Trọng Cảnh cho biết, trong thâm tâm Quách Biện rất ghét Hồ Duy Dung, bèn nghĩ rằng Hồ Duy

Dung cũng giống như mình, muốn mượn tay kẻ khác để giết đối thủ của mình, bèn tươi cười và lắc đầu, nói:

– Quách Biện tuổi còn quá nhỏ, hơn nữa, từ trước tới nay chưa từng xông pha trận mạc vậy làm sao có thể để cho anh ta một mình gánh vác chuyện đó? Vậy nên để Đinh Ngọc đi là tốt hơn. Nếu Khanh sợ hai anh em họ Bành là người gan dạ liều lĩnh thì trăm sẽ cho Ngô Ấn thiền sư bí mật đến đó hiệp trợ. Nếu Khanh có diệu kế gì thì có thể nói cho Ngô Ấn biết, để cho ông ấy theo kế hoạch đó mà làm.

Hồ Duy Dung vốn cũng có ý nghĩ mời Ngô Ấn bí mật hiệp trợ để dẹp loạn, giờ đây thấy ý kiến của nhà vua vô tình lại phù hợp với mình nên không nói thêm chi nữa, quì xuống tạ ân thay thế cho Đinh Ngọc. Sau khi trở về phủ riêng, chờ trời tối, Hồ Duy Dung mới thay đổi thường phục, dẫn theo người tớ trung thành là Tạ Hùng cùng đi đến chùa Kê Minh Tự để gặp Ngô Ấn.

Khi đến trước cổng Kê Minh Tự, người sa di trước đây từng tham gia lễ cầu mưa biết mặt Hồ Duy Dung, vội vàng chấp tay thi lễ, định vào trong để thông báo. Hồ Duy Dung vội vàng lắc đầu, ngỏ ý không nên làm kinh động tăng nhân, hỏi đường đi nước bước rồi cùng Tạ Hùng đi thẳng vào trong. Lúc đó, đèn nến trong phật điện vẫn còn sáng choang. Họ đi qua ba ngôi đại điện, Hồ Duy Dung vẫn ngăn không cho các sa di đi thông báo, mà tự mình đi thẳng tới trước cửa tịnh xá ở hậu viện, nơi cư trú của Ngô Ấn. Hồ Duy Dung thấy cửa phòng đóng kín, bèn bước tới gõ cửa, và đứng ngay ngắn ở bên ngoài chờ đợi, nhưng bên trong vẫn im lặng, chừng như không có ai ở đấy. Tạ Hùng nóng tính nên nhún chân bay vọt lên đầu tường, và bất ngờ trông thấy có một cái bóng đen trong nhà phi thân lên đầu tường nhẹ nhàng như một con chim én rồi biến mất. Tạ Hùng không

khỏi kinh ngạc trước thuật khinh công tuyệt vời của người đó. Ông ta còn đang băn khoăn nghĩ ngợi, không biết người đó từ đâu đến, thì nghe có tiếng nói của Ngô Ấn. Tạ Hùng vội vàng nhảy trở xuống đất, đứng cách tường trả lời:

– Tướng gia đến thăm ngài!

Ngô Ấn vội vàng xin lỗi mình nghênh đón chậm trễ, rồi nhanh nhẹn bước tới mở cửa, đón HồDuy Dung vào trong, chấp tay hỏi:

– Đêm khuya Thừa Tướng đến tiêu xá, phải chăng là vì vấn đề hai anh em họ Bành nổi loạn?

HồDuy Dung ngạc nhiên, nói:

– Đại sư đúng là một vị phật sống, chưa bói đã biết mọi việc! Hai anh em họ Bành rất gan dạ, trong khi đó thì thánh thượng lại ra lệnh cho người thông gia của tại hạ là Đinh Ngọc kéo quân đi chinh phạt, tại hạ sợ ông ấy không đối địch nổi với chúng, nên đến đây xin đại sư vui lòng đi Tây Thục để tương trợ.

– Bần tăng đã nhận được khẩu dụ của hoàng thượng, vậy làm sao dám gọi là chưa bói đã biết? Thiên sứ cũng mới vừa rời đi.

Tạ Hùng không thể hiểu được trong triều đình có ai mà tài khinh công dạ hành cao siêu đến như vậy, bèn hỏi thiên sứ là ai. Ngô Ấn không trả lời thẳng, mà chỉ nói đó là một người bạn tăng nhân của hoàng thượng. Tạ Hùng nghi đó là Đạo Diễn hoặc Thiết Quán Tử nên không hỏi thêm.

Bước vào trai thất tinh tể, ngồi xuống dùng qua mấy lượt trà “Tăng Khang Vũ Tuyên” ở Phước Kiến, có giá bán đến ngàn vàng một chỉ, nói qua vài câu chuyện bình thường, HồDuy Dung mới đi vào vấn đề chính:

– Thừa đại sư, tôi có kế hoạch này, dùng để dẹp yên cuộc nổi loạn của hai anh em họ Bành. Đại sư chẳng phải có hai người sư muội đã hứa hẹn hôn nhân với hai anh em họ Bành đó sao? Vậy phiên hai vị sư muội giả vờ chạy theo hai anh em họ Bành để làm nội gián cho quân ta, đem tình hình của chúng báo về cho quân ta biết, thì việc tiêu diệt hai anh em Bành sẽ dễ dàng như trở bàn tay.

Ngô Ấn liền tiếp khen là diệu kế, đồng thời lên tiếng hỏi:

– Tại sao Thừa Tướng biết chuyện hôn ước của họ vậy?

Hồ Duy Dung cười nhưng không trả lời, chỉ hỏi trở lại:

– Mọi chuyện trong triều đình đại sư cũng hiểu rõ tất cả kia mà!?

Hai người nhìn nhau cười to và lại ngẩng thêm một chốc, Hồ Duy Dung mới đứng lên cáo từ. Ngô Ấn tiễn ra tới cửa chính, Hồ Duy Dung hối thúc ông ta nên chọn ngày lên đường, đồng thời, ngỏ ý để cho người con nhỏ là Hồ Liên cùng đi theo để học hỏi. Ngô Ấn bằng lòng vào ngày một sẽ lên đường. Hồ Duy Dung bèn rời đi.

Ngô Ấn trở về đến tịnh xá ở hậu viện cài cửa xong, đốt một cây nhang hướng về phía ngoài bức tường bên hông quay ba vòng tròn, liền thấy một bóng đen bay qua đầu tường nhẹ nhàng như một con chim én, rồi đáp xuống đất. Ngô Ấn bước tới ôm bóng đen vào nhà, gỡ bỏ tấm vải che mặt, rồi hôn lên má của người đó, nói:

– Đây sư muội, người mới tới là Hồ Thừa Tướng. Ông ấy yêu cầu chúng ta đi Tây Thục để hiệp trợ cho việc đánh dẹp bọn giặc nổi loạn.

Thì ra bóng đen khi nãy chính là Tiễn Sơn Tú. Do tuổi nàng cũng suýt soát với người sư huynh, nên sau khi xuống núi gặp mặt Ngô Ấn thì nhận làm thầy võ thuật cho Thường Mậu, suốt ngày thấy Thường Mậu dan díu

với các cô gái, nên không khỏi xúc động lòng xuân, và cuối cùng không thể kềm chế được, nên đã bị Ngô Ấn chinh phục, tới lui đã mấy năm qua. Khi này họ vừa mới gặp gỡ nhau, không ngờ lại có khách đến, nên Tiễn Sơn Tú phải ra ngoài ẩn nấp, chờ khách về lại gặp nhau. Chính vì vậy mà nàng ta nghe rõ hết câu chuyện giữa Hồ Duy Dung và Ngô Ấn.

Cô ta không tỏ ý bằng lòng hiệp trợ cho Hồ Duy Dung hay không, mà chỉ ngã vào lòng Ngô Ấn nũng nịu, nói:

– Lúc này không phải là lúc bàn chuyện nước. Một tháng chúng mình mới gặp nhau một lần, vậy đừng để mất hứng!

Ngô Ấn thấy cô ta đang thiết tha với chuyện tình yêu, tạm thời gác bỏ chuyện của triêu đình. Trong khi vẫn còn nằm trong lòng Ngô Ấn, hai người mới bắt đầu nói tới chuyện triêu đình. Ngô Ấn hỏi cô ta bằng lòng hiệp trợ cho Hồ Duy Dung để tiêu diệt hai anh em Bành Quí Đức hay không. Vì Ngô Ấn biết Tiễn Sơn Tú và Tôn Xuân Khởi là sư tỷ sư muội, lúc còn nhỏ có hứa hẹn sẽ kết duyên trăm năm với hai anh em Bành Quí Đức.

Tiến Sơn Tú sờ lên ngực Ngô Ấn, nũng nịu nói:

– Chuyện đó cần chi phải hỏi: Sư huynh đã biết lòng của muội từ lâu đã thuộc về sư huynh rồi kia mà!

Ngô Ấn cả mừng, hôn lên má cô ta, nói:

– Bần tăng đâu có tài đức gì mà dám phiến sư muội phải bám theo bần tăng, biết sư muội sẵn sàng giúp sức, nhưng chỉ sợ sư muội không bằng lòng.

Tiến Sơn Tú trầm ngâm một lúc, nói:

– Con a đầu Xuân Khởi lúc nào cũng nghĩ tới chuyện kết duyên với Bành Phô Thắng, vậy bảo cô ta chống đối hai anh em họ Bành thì không thể được, tuy nhiên, em có một diệu kế bảo đảm Xuân Khởi sẽ lọt vào bẫy của em!

– Sư muội có diệu kế gì?

Tìền Sơn Tú kê miệng sát lỗ tai của ông ta thầnn thì một lúc, Ngô Ấn nghe xong, vui mừng nói:

– Sư muội đúng là một nữ Gia Cát đó. Kế này bảo đảm trúng đích, vậy không nên chậm trễ, hãy mau tiến hành đi! Bần tăng sẽ lên đi theo tiếp ứng!

– Phải khó khăn lắm mới được gặp nhau, chúng mình hãy nán thêm một chút nữa!

Ngô Ấn thấy nàng ta vẫn còn quyến luyến, cũng không nỡ chia tay vội, nên lại âu yếm thêm một lúc, mới nói:

– Chuyện của nhà vua không thể chễnh mảng, vậy sư muội hãy làm cho cẩn thận.

Tìền Sơn Tú sửa lại xiêm y, có lẽ hãy còn quyến luyến, thở dài nói:

– Em vì trong nhất thời không kềm chế được, nên mới chịu theo sư huynh, nhưng kéo dài tình trạng lén lút như thế này mãi thì đâu có tiện? Sư huynh phải nghĩ ra cách gì, để chúng mình trở thành vợ chồng danh chính ngôn thuận với nhau!

– Sư muội đừng lo, nhà vua từ lâu muốn bần tăng hoàn tục để làm quan. Chỉ cần chúng ta làm xong chuyện này, thì bần tăng sẽ hoàn tục và chính thức cưới sư muội làm vợ.

Tiền Sơn Tú nghe nói thế hết sức vui mừng, nhảy bổ vào lòng Ngô Ấn, ôm siết lấy ông ta, hôn liên tiếp lên hai má. Sau khi đôi bên đầu mẩn nguyệt, cô ta mới cáo từ ra về. Khi về tới ngôi tiểu viện nơi Tiền Sơn Tú cùng ở với Tôn Xuân Khởi, cô ta biết Tôn Xuân Khởi không bao giờ chịu bày mưu sát hại hai anh em Bành Phổ Thắng, bèn gạt nàng rằng: “Đã được mật lệnh của Hồ Thừa Tướng, đi Lạc Sơn khuyên hai anh em họ Bành hưu chiến để đàm phán, đồng thời, để ngỏ ý chân thành, triều đình cho phép cả hai người được hẹn gặp hai anh em họ Bành, để kết làm phu phụ”. Tôn Xuân Khởi không biết đó là mưu kế, vui vẻ nhận lời.

Thế là hai anh em họ Bành tưởng Hồ Duy Dung muốn thành tâm đàm phán, nên mất cảnh giác. Tiền Sơn Tú muốn để cho Bành Quý Đức không nghi ngờ, còn bí mật trở thành vợ chồng với ông ta, chờ cho Bành Quý Đức ngủ say, liền dùng đèn ra mật hiệu cho quan binh lẻn vào đại phạt điện là nơi chỉ huy sở của hai anh em họ Bành. Thế là Bành Quý Đức bị giết chết trong khi hãy còn ngủ say, chỉ có Bành Phổ Thắng và một thiếu số tướng sĩ khác phá được vòng vây bỏ chạy. Binh sĩ của triều đình đã thắng lợi hoàn toàn.

ĐÁNH XE CÁN NGƯỜI HỒ LIÊN GÂY HỌA
TIẾT LỘ BÍ MẬT TRƯỞNG HOÁN THIẾT THÂN

Nhắc lại Hồ Liên sau khi thấy trận đại chiến tại Lạc Sơn đã giành được toàn thắng, bèn đáp thuyền trở về kinh sư để báo công. Lúc bấy giờ đang mùa nước to, nước sông mênh mông, sóng vỗ vào bờ ào ào, thuyền lướt nhanh như ngựa phi, chẳng mấy hôm đã đến Võ Hán. Hồ Liên do bị cảm lạnh, nên buộc phải dừng thuyền nghỉ ngơi mấy hôm. Trong khoảng thời gian đó, Hồ Liên nghe những người lái buôn đi ở phía sau mình nói chuyện với nhau, bảo là trong chiến sự tại Tây Thục, Ngô Ấn và Đinh Ngọc đã giết người như rạ tại Mi Sơn, chôn sống hàng binh lên đến hơn một vạn người, lại lục soát khắp các nhà dân, gán cho trai trẻ tội danh theo giặc, tùy tiện giết chết họ. Người ở Tứ Xuyên gọi Đinh Ngọc là “Đinh Lạc Thiết” (Bào lạc bằng sắt), gọi Ngô Ấn là “Cọc Sắt Nhân”, căm ghét họ đến tận xương tủy. Hồ Liên lại trông thấy trên dòng sông thỉnh thoảng có xác chết của những chàng trai trẻ, thậm chí có những xác chết là con trai vị thành niên. Đến chừng đó Hồ Liên mới biết lời nói của những lái buôn là không ngoa. Thế là ông ta không nghĩ tới bệnh tình của mình, tiếp tục đáp thuyền đi nhanh bất kể ngày đêm, muốn sớm về kinh sư để thỉnh thị, ngăn chặn việc lạm sát. Chẳng mấy chốc Hồ Liên đã trở về đến Nam Kinh, và gặp người đánh xe đưa khách của gia đình đến bến sông, bèn lên chiếc xe đó để trở về nhà. Mấy hôm sau, Hồ Liên cảm thấy mắt phải của mình giật mạnh liên tiếp, nên lo lắng trong nhà có chuyện gì, vội vàng hỏi thăm người đánh xe

Lục A Tam. Người này chúc mừng Hồ Liên, bảo ông ta sắp sửa được cử giữ chức Hạp Môn Sứ. Nhà vua còn dặn Thừa Tướng nhiều lần, là không được từ chối.

Hồ Liên cảm nhận ơn sâu của nhà vua, nên càng muốn trở về cho sớm, bèn lên tiếng hối người đánh xe đi cho nhanh. Lục A Tam là một người đánh xe lâu đời, vội vàng tra roi cho ngựa chạy như bay. Chỉ trong chốc lát đã đến khu chợ đông người. Hồ Liên nhìn thấy nhà cửa hai bên đường chạy lui về sau thật nhanh, nên trong lòng không khỏi sợ hãi, bảo người đánh xe giảm bớt tốc độ. Nhưng Lục A Tam vừa cười vừa tra roi, bảo mình đã đánh xe cho Thừa Tướng mười năm qua, chưa bao giờ để xảy ra chuyện gì, có thể nói anh ta là một cao thủ đánh xe tại kinh thành. Lý thái sư từng dùng hai người xa phu để đổi lấy anh ta, nhưng Thừa Tướng không bằng lòng. Hồ Liên thấy cỗ xe chạy rất nhanh, nhưng không hề bị chao đảo, nên tin tưởng lời nói của Lục A Tam, không bảo anh ta giảm bớt tốc độ nữa.

Một lúc sau, cỗ xe chạy đến trước cửa một nhà giàu đang làm đám cưới. Tiếng trống, tiếng phèng la inh ỏi, tiếng kèn đình tai, khách khứa đi qua đi lại tấp nập trên mặt đường. Lục A Tam vội vàng gò cương giảm tốc độ, nhưng không ngờ từ trên cao rơi xuống một tràng pháo dài, nổ giòn tan trước đầu ngựa. Con ngựa sợ hãi, cất vó phi nhanh, và rời xa mặt đường, đảo qua đảo lại loạn xạ, mọi người thấy thế kinh hãi la to, đua nhau tìm đường tránh. Những con ngựa nghe pháo nổ như phát điên, cứ nhắm nơi đông người xông vào. Một cụ già và một đứa trẻ do quá sợ hãi, không kịp tìm chỗ trốn, bị con ngựa đạp trúng té ngã xuống đất, rồi bị bánh xe cán ngang qua. Cũng may là càn xe bị vướng vào hai cây to bên vệ đường nên con tuấn mã không thể tiếp tục chạy tới, nhờ đó mà cỗ xe dừng lại. Lục A Tam thấy xe cán người, sợ hãi mặt xanh như tàu lá, vội vàng nhảy xuống

đỡ cụ già và đưa trẻ lên, thấy cả hai đều bị bánh xe cán vỡ bụng lòi ruột, tắt thở chết ngay. Mọi người chung quanh vây lại, đua nhau chỉ trích người đánh xe, cán một lúc chết đến hai mạng người, và đòi bắt Lục A Tam đưa về quan phủ. Vệ sĩ vội vàng nhảy xuống xe tranh cãi, bảo trách nhiệm không phải ở Lục A Tam, mà do có người ném pháo bừa bãi, đồng thời, họ cũng cho biết cỗ xe là của ai. Mọi người sau khi biết đó là xe của công tử, con Hồ Thừa Tướng, thì liền thay đổi thái độ, bảo trách nhiệm là ở người ném pháo bừa bãi, vậy người của Hồ phủ chỉ cần bỏ tiền chôn cất và an ủi người chết là xong. Nói cho cùng, người bị xe cán chết là dân đen, không thể kiện thưa ai. Như vậy, người ở địa phương có thể tìm bắt kẻ ném pháo bừa bãi dẫn đến quan phủ là xong. Hồ Liên ngồi trong xe bị chao đảo đến lộn ngược cả lục phủ ngũ tạng, nôn ói tứ tung. Sau khi cỗ xe dừng lại, ông ta mới bước xuống xe, thấy có người chết vội vàng quay sang đám đông tìm hiểu lý do, và xin họ làm chứng. Tất cả mọi người đều lên tiếng “sẵn sàng làm chứng”, đồng thời khen ngợi “Hồ công tử là người biết đi đầu, không ý thế hoành hành, nếu là gia quyến của các đại quan khác ngồi xe cán chết người, thì đã bỏ chạy đi mất như không có chuyện gì xảy ra. Hồ Liên để lại một trăm quan tiền và một vệ sĩ, để anh ta lo việc chôn cất người chết và an ủi gia đình nạn nhân, rồi mới lên xe tiếp tục đi về hoàng thành.

Khi đến bên ngoài H ồng Võ Môn, Hồ Liên dừng xe lại, bảo vệ sĩ hỏi thăm quan viên gác cửa xem cha mình đã về nhà hay chưa, rồi mới tiếp tục đánh xe về nhà.

Về tới nhà, Hồ Liên không kịp vấn an mẹ, chạy thẳng tới thư phòng của cha, thấy Hồ Duy Dung đang cùng bàn về văn thơ với Kỷ Đạt, Đinh Bân liền vội vàng bước tới vấn an.

Hồ Duy Dung thấy con trở về một mình, gầy đến đôi đôi mắt trũng sâu, sống mũi nhô cao, giật mình hỏi:

– Này Liên nhi, tại sao con gầy đến thế? Chẳng lẽ chiến cuộc bất lợi chẳng?

– Thừa cha, quan quân đã giành được toàn thắng, Bành Quí Đức đã bị trị tội, chỉ còn Bành Phổ Thắng một mình bỏ trốn. Nhưng có điều là Đinh Hiên Đài và Ngô Ấn trưởng lão đang thẳng tay tàn sát dân lành, làng nào cũng bị đốt cháy, nhà nào cũng bị chém giết, nên con mới vội vàng trở về đây cấp báo để xin cha thỉnh thị nhà vua, chấm dứt nạn lạm sát. Trên đường về chẳng may con bị cảm lạnh khi đi trên sông, nên mới gầy như thế này. Tuy nhiên, xin cha an tâm, bệnh của con đã hết rồi, chỉ cần nghỉ ngơi là bình phục.

Hồ Duy Dung nhìn con với đôi mắt xót thương, vuốt râu cao hứng nói với Hồ Liên, nhà vua đã quyết định cử anh ta giữ chức Hạp Môn Sứ. Hạp Môn Sứ thật ra tức là “Lễ Nghi Ty” chẳng những có nhiệm vụ bổ sung những chỗ khiếm khuyết của bá quan vào tâu việc, mà còn có nhiệm vụ truyệ̀n đạt mệnh lệnh của nhà vua, sớm tối đều sống bên cạnh nhà vua, là một chức vụ quan trọng và vinh dự. Ông ta bảo Hồ Liên nên nhanh chóng ôn tập lại sách Lễ Ký, tốt nhất là nên học thuộc lòng những chương, những tiết quan trọng, để chuẩn bị đối đáp khi nhà vua khảo sát hỏi han.

Hồ Liên thấy cha thay đổi triều phục để vào triều đình, bèn vội vàng kể lại chuyện cỗ xe ngựa cán chết người cho cha nghe. Hồ Duy Dung hỏi nguyên do, được biết là do pháo ném bừa bãi, khiến con ngựa sợ hãi gây ra nên cảm thấy an tâm. Sau đó bảo con đi báo kiến mẫu thân và các bà dì, còn ông ta thì lo đi vào triều đình để ra mắt nhà vua.

Hồ Liên vội vàng đi vào hậu viện để vấn an mẹ và các bà dì, rồi mới trở về phòng ngủ của mình để gặp gỡ vợ và các thiếp. Trong khi đang uống trà thì bỗng nghe bên ngoài có tiếng huyên náo, bảo Tướng gia đã trở về Hồ Liên vội vàng bước ra nghênh đón, thấy sắc mặt của cha lộ vẻ lo lắng nặng nề, nên chờ khi đi vào thư phòng chỉ còn Kỹ Đạt, Đình Bân theo hầu, Hồ Liên mới hỏi:

– Trông cha có vẻ lo lắng, chẳng lẽ vì chuyện cỗ xe ngựa của con cán chết người nên bị hoàng thượng trách móc hay sao?

Hồ Duy Dung khe khẽ lắc đầu, thông thả uống một ngụm trà thơm đậm bằng nước tuyết mùa đông được trữ, sau đó mới kể lại cho con nghe kết quả khi vào bái kiến nhà vua:

Lúc đầu, Chu Nguyên Chương nghe báo Bành Quí Đức bị giết chết khi còn say ngủ thì tỏ ra rất vui, gọi thái giám đem mỹ tửu lại uống một hơi ba ly, nhưng sau khi nghe Bành Phổ Thắng chạy thoát, thì sắc mặt nhà vua liền sa sầm và ban khẩu dụ: cho dù phải đào ba xích đất tại Tây Thục đi nữa, cũng phải tìm bắt cho được Bành Phổ Thắng mang về kinh đô xử tội. Khi Hồ Duy Dung xin chiếu chỉ của nhà vua để ngăn chặn việc lạm sát, Chu Nguyên Chương tỏ ra không vui, nói:

– Lương dân mà lại đi làm phản tặc, vậy có giết cũng đáng thôi!

Sau đó nhà vua ra lệnh cho Hồ Duy Dung lui ra, nên ông ta không kịp tâu cho nhà vua biết chuyện cỗ xe của con mình cán chết người. Hồ Duy Dung rời khỏi Càn Thanh Điện, gặp Tiểu Tiên Phong Trương Hoán, và được biết, hoàng đế khi gặp Ngô Ấn hòa thượng có ra chỉ dụ: “Thà là giết lầm một vạn người, chứ không thể để cho hai anh em họ Bành trốn thoát”. Tiểu Tiên phong còn nói cho Hồ Duy Dung biết, kể từ sau khi bị hành thích tại Phụng Dương hồi năm thứ tám Hồng Vũ, Chu Nguyên Chương lúc nào

cũng có lòng nghi ngờ. Một khi đêm xuống thì nơm nớp lo sợ, ra lệnh cho vệ binh đi kiểm tra khắp nơi trong tấm cung của nhà vua, ngay đến sàn giường cũng lục soát, sợ thích khách lẻn vào trong cung, nếu không được lệnh của nhà vua gọi, thì bất cứ ai cũng không được phép vào, kể cả Mã hoàng hậu cũng không ngoại lệ.

Nghe Hồ Duy Dung nói như thế, Kỷ Đạt và Đinh Bân mới biết việc lạm sát của Đinh Ngọc và Ngô Ấn thật ra là thi hành khẩu dụ của nhà vua. Nhưng Hồ Liên vẫn cảm thấy nhà vua hành sự thiếu suy nghĩ. Ông bỗng nghĩ ra một ý kiến, liền kiến nghị với cha:

– Ngô Ấn trưởng lão mặc dù nhận khẩu dụ của hoàng thượng, nhưng trong tay không cần binh, vậy cha có thể xuống nghiêm lệnh cho Đinh Hiến Đài, ngưng ngay việc lạm sát. Hơn nữa, cũng nên phái người ra lệnh cho “Cát An Hài” Lục gia, không cho phép họ lạm sát những người vô tội.

– Làm như thế có thỏa đáng không? - Hồ Duy Dung dùng ánh mắt trưng cầu ý kiến của Kỷ Đạt và Đinh Bân - nếu sau này thánh thượng biết được, có bắt tội ta không?

Đinh Bân cúi đầu suy nghĩ một chốc mới ngược mặt lên đáp:

– Thừa Tướng thương xót con dân của thiên tử, chắc là thánh thượng không bắt tội đâu. Hơn nữa, khi Thừa Tướng xuống lệnh không hề nói đó là ý kiến của thánh thượng, như vậy thì việc này vẫn nằm trong phạm vi quyền hạn của Thừa Tướng mà thôi.

– Nay Văn Hoa, chuyện ở Tây Thục tôi xin ủy thác cho ngài, phiền ngài không ngại nhọc nhằn cố đi tới đó. Nay Kỷ tiên sinh, còn về Giang Tây thì xin tiên sinh chịu khó đi cho. Cần phải nói cho “Cát An Hài” nhớ: Chiếm thành là hạ sách, chiếm lòng dân mới là thượng sách; không giết hoặc giết ít mới là chiến công toàn hảo. Ông ta trước đây từng bị thánh

thượng khiến trách, vậy càng nên thận trọng hơn. Hai vị nên âm thầm ra đi và âm thầm trở về, đừng cho ai biết. Văn Hoa phải càng thận trọng, đừng để cho Ngô Ấn hòa thượng biết việc này, kéo ông ta lại khua môi múa mép trước mặt thánh thượng.

Hồ Duy Dung bèn viết hai phong thư để cho họ Đinh và họ Kỷ lên đường ngay. Sau khi Đinh Bân và Kỷ Đạt đi rồi, Hồ Duy Dung lại cảm thấy chuyện xử lý con mình đánh xe cán chết người chưa thật ổn, bèn phái một quan chức dưới tay đem một số lớn tiền bạc và đồ vật quý đi an ủi đi quyến của người bị chết, đồng thời, cũng đến gặp “Ngũ Thành Bình Ty” và “Ứng Thiên Phủ” để nói rõ việc này. Sau đó Hồ Duy Dung mới sai gia nhân bày yến tiệc để tẩy trần cho con. Tất cả con cháu trong Hồ phủ đều đến dự tiệc. Riêng phụ nữ thì bày một tiệc riêng ở hậu viên.

Khi buổi tiệc kết thúc thì đã lên đèn. Hồ Liên cảm thấy say ngà ngà, bèn đi về phòng ngủ và vô tình đi ngang cửa phòng của Tú Mai. Xuyên qua màn trúc, ông ta nhìn thấy Tú Mai ngồi dưới đèn nhắm mắt chấp hai tay, chùng như đang cầu nguyện gì đó, trông nàng chẳng khác nào một pho tượng Quan Âm bằng ngọc. Hồ Liên nhìn đến say sưa, bất giác đưa tay đỡ nhẹ tấm rèm trúc, rồi nhón gót đi vào trong để đến gần ngắm nhìn dung nhan tuyệt đẹp của Tú Mai. Hồ Liên nhớ lại ba năm qua, phụ thân mình cũng như một số đại thần khác đã nhiều lần nài nỉ xin tha cho Quách Biện nhưng không có hiệu quả. Chính cha mình đã tiên cử Quách Biện cầm quân đi dẹp loạn để lập công chuộc tội, nhưng nhà vua vẫn không bằng lòng. Hồ Liên cho rằng hoàng đế sẽ không bao giờ tha thứ cho Quách Biện, sớm muộn gì rồi cũng giết chết chàng ta thôi. Nếu để cho Tú Mai chịu khổ sống một mình giữ trinh tiết thì thật là uổng cho sắc đẹp hoa nhường nguyệt thẹn của nàng. Hồ Liên lại nghĩ suốt ba năm qua, Tú Mai và mình sống chung,

đôi bên kính nhau như khách, con người của Tú Mai đã làm cho chàng hết sức khâm phục. Nhưng một năm gần đây thì nàng không bao giờ chủ động nhắc tới Quách Biện nữa, chắc rằng cảm tình của nàng đã có sự chuyển biến, có lẽ đối với Quách Biện đã bắt đầu tuyệt vọng rồi. Hồ Liên suy nghĩ tới đây, thì có ý nghĩ chiếm lấy Tú Mai. Chàng ta lặng lẽ nhìn chung quanh không thấy Tụ Vân là người a hoàn từ bấy lâu nay không bao giờ rời xa Tú Mai. Trong khi đó thì màn gấm trên chiếc giường chạm trổ cũng đã buông xuống, khác hẳn ngày thường. Trong lòng Hồ Liên hết sức vui mừng, cho rằng Tú Mai cố ý sai Tụ Vân đi làm việc khác, thế là chàng ta bước nhẹ đến sát bên cạnh Tú Mai, đưa tay ra muốn ôm lấy nàng. Tú Mai đứng lên né tránh, rồi quay mặt mỉm một nụ cười rạng rỡ, đưa tay áo quét tắt ngọn đèn dầu trên bàn, quay đầu nhìn Hồ Liên đang si mê ngấm nhìn nàng mỉm một nụ cười quyến rũ, sau đó, nàng lại thổi tắt ngọn nến trên đầu giường khiến cho gian phòng tối đen như mực.

Hồ Liên đứng giữa bóng tối, nghe trên giường có tiếng kéo kẹt rồi lại nghe cả tiếng y phục sột soạt. Hồ Liên cảm thấy như mình đang sống trong giấc mộng, bèn vội vàng đưa ngón tay trở lên cần thử, mới dám tin là mình vẫn đang tỉnh táo. Kể từ ngày Hồ Liên gặp Tú Mai tại phủ riêng của Thường Mậu, chàng ta đã bắt đầu si mê nàng. Sau khi biết được Phùng Văn Mẫn không chịu gả nàng cho Quách Biện, thì chàng ta là người đầu tiên trong số các quan viên hiển đạt, muốn cưới Tú Mai về làm thiếp, không ngờ đó chỉ là một trò đùa, khiến chàng hết sức thất vọng. Về sau trời lại chiều ý người, Hồ Liên được mua Tú Mai về làm thiếp, mặc dù chàng ta cảm thấy như vậy là có lỗi với bạn mình, nhưng đó là quyết định của nhà vua, nên không còn ái ngại chi nữa. Nào ngờ Tú Mai nhất định không chịu làm thiếp cho chàng, mà đề nghị bên ngoài xem như vợ chồng,

bên trong xem như anh em. Để che mắt các a hoàn, Hồ Liên thỉnh thoảng cũng tới ngủ tại phòng của Tú Mai. Lúc đó Tú Mai nhường chiếc giường to cho Hồ Liên ngủ, còn mình thì ngủ chung giường với a hoàn Tụ Vân. Hôm nay Tú Mai lại chủ động thôi tắt đèn và lên giường trước, đồng thời, đã sai Tụ Vân đi đâu. Hồ Liên hết sức cao hứng, cảm thấy mình như được lên chín tầng mây. Chàng ta sờ soạng và bước nhẹ tới cạnh giường, cởi hết y phục rồi mới lên giường, và phát hiện Tú Mai cũng đang khóa thân. Chàng ta quá vui mừng, nhưng sợ Tú Mai chê mình thô bạo, nên chỉ ôm siết lấy nàng rồi đưa tay sờ nhẹ khắp nơi, thông thả hôn lên má nàng, chờ đợi phản ứng đối phương. Sau đó, chàng ta để nàng nằm trên cánh tay của mình, rồi ôm nhau, tươi cười hỏi:

– Tại sao đêm nay nàng lại bằng lòng sống trọn vẹn mối tình của mình với tiểu sinh, khiến cho tiểu sinh được hưởng một niềm ân ái tốt đẹp nhất trong đời?

– Công tử nghĩ rằng đây là niềm ân ái tốt đẹp nhất trong đời ư?

Hồ Liên nghe rõ không phải là tiếng nói của Tú Mai, mà là tiếng của Tụ Vân, trong lòng ngạc nhiên chàng hỏi qua giọng thất thanh:

– Nàng là Tụ Vân ư?

– Tất nhiên thiếp là Tụ Vân, công tử tưởng thiếp là ai?

Bỗng thấy có ánh nến chập chờn, rồi lại thấy Tú Mai bưng một mâm trà bước đến quì trước giường, cất giọng trong trẻo nói:

– Từ bấy lâu nay được sự đối đãi bằng tấm lòng nghĩa hiệp cao cả của công tử, nên thiếp mới giữ gìn được trinh tiết, dù suốt cả đời thiếp muốn báo đáp muôn một cũng khó. Vì thấy công tử đến nay chỉ có ba gái mà không có một người con trai nào, dù người thiếp của công tử trong mùa

đông qua đã hạ sinh được một đứa bé trai, nhưng chỉ mấy hôm sau thì bệnh chết, cho nên thiếp mới bỏ ra một số tiền lớn để mua hai viên kim đơn này, và bày kế cho Tụ Vân cùng ngủ chung với công tử, vậy công tử hãy dùng rượu uống viên thuốc đỏ này vào và Tụ Vân cũng uống một viên thuốc như vậy, chắc chắn qua sang năm Tụ Vân sẽ sinh được cho công tử một người con trai như ý muốn.

Hồ Liên cảm thấy rất xấu hổ, chỉ muốn tìm một khe nứt nào đó để chui xuống đất. Như vậy, chẳng những uống một viên linh đơn, mà Tú Mai có bảo chàng ta uống cả chén thuốc độc đi nữa, chàng ta cũng không từ chối. Thế là chàng ta dùng khăn che mặt của mình lại, để Tụ Vân đón lấy chiếc mâm do Tú Mai đưa vào trong phòng. Hồ Liên nhón người lên uống viên thuốc vào rồi lại nằm xuống ngủ. Chẳng mấy chốc Hồ Liên cảm thấy một luồng hơi nóng từ đơn đi lên chạy lên mạng môn, rồi lại từ huyết Đại Bao chạy lên tận đầu. Sau đó luồng hơi nóng lại từ Ấn Đường chuyển xuống Tân Môn (thóp), rồi từ Tân Môn đi xuống phía dưới, sau khi đi qua Tam Âm Kinh ở chân thì lại chuyển đến huyết Dũng Tuyên, sau đó mới từ Tam Âm Kinh dưới chân chạy lên huyết Quan Nguyên ở phía dưới rốn, rồi tiếp tục chuyển đến Hội Âm. Tới chừng đó Hồ Liên mới cảm thấy mình là một người đàn ông thật sự, dục tình bốc lên như lửa. Bỗng chàng ta ngửi thấy một mùi thơm ngào ngạt, khiến tâm hồn sôi nổi cả lên. Hồ Liên chú ý thấy mùi thơm kỳ lạ đó toát ra từ thân thể của Tụ Vân. Chàng ta nhìn kỹ hơn, thấy sắc mặt Tụ Vân đỏ hồng, đôi mắt long lanh, hai cánh tay nõn nà đưa ra định sờ vào ngực chàng, nhưng đắn đo một lúc thì dừng lại. Hồ Liên không còn kềm chế mình được nữa, liền ôm siết nàng vào lòng. Tụ Vân bỗng hé môi ngậm lấy vành môi của Hồ Liên, còn hai tay thì sờ soạng khắp người chàng. Hồ Liên không còn nghĩ gì khác, mà chỉ muốn trở oai

thần của mình. Tụ Vân cũng chừng như đang sốt ruột, sẵn sàng hưởng ứng mọi hành động của H ồLiên, đôi bên đều hưng phấn.

Sáng sớm ngày hôm sau, khi H ồLiên và Tụ Vân thức dậy, đã thấy Tú Mai chuẩn bị sẵn cho họ nước rửa mặt và cháo tổ yến để ăn điểm tâm. H ồLiên vội vàng nhận lỗi với Tú Mai, bảo là không dám làm nhọc đến nàng. Nhưng, Tú Mai tươi cười đáp:

- Thiếp chịu đại ân của công tử nhưng không có chi để báo đáp, nên thiếp cho phép người thị tỳ của mình phụng sự công tử. Chỉ cần Tụ Vân cô nương thụ thai, thì thiếp sẽ rất an tâm.

H ồLiên nghe xong càng cảm thấy việc động tà ý của mình trong đêm qua, thật là một hành động kém cỏi, nên càng thêm xấu hổ và cũng càng thêm kính trọng Tú Mai, không dám có ý nghĩ gì khác đối với nàng. Mỗi ngày gặp nhau trong phòng, H ồLiên bao giờ cũng vòng tay thi lễ trước, kính nể Tú Mai như người chị ruột. Do đồng ý với Tú Mai, H ồLiên đã ngủ chung với Tụ Vân suốt nửa tháng, cứ cách một đêm thì uống một viên thuốc. Cho nên, mặc dù đêm nào họ cũng gần nhau, nhưng không hề thấy mỗi mệt, trái lại, sức khỏe ngày càng tăng. H ồLiên trước sự công hiệu khác thường của loại thuốc này tỏ ra hết sức ngạc nhiên, bèn lên hỏi Tụ Vân, xem Tú Mai đã mua thuốc đó từ đâu. Tụ Vân thấy H ồLiên nài nỉ mãi, đành phải nói thực cho chàng ta nghe. Thì ra, Thái Tử phi Thường thị phải khó khăn lắm mới hạ sinh được một đứa con trai, lại là con trưởng, lấy tên Hùng Anh, nào ngờ vào năm thứ mười niên hiệu H ồng Võ đứa con này bị nhiễm bệnh không thể đi ều trị nên đã chết đi. Thường phi hết sức đau khổ, không thiết chi tới việc trau d ỗ nhan sắc, và mùa đông năm r ồi cũng đã chết đi. Phùng Văn Kiêu sau khi trở thành Châu Vương Phi, do Châu Dương còn có một phi khác, nên hai phi đều muốn sanh con trai để

thừa tự. Nào ngờ Phùng Phi mùa xuân năm r ấ lại sinh ra một con gái. Cũng may mắn là người phi tử kia cũng sanh con gái, nên Phùng Văn Kiều mới có hy vọng sẽ sinh con trai. Vì muốn sinh con trai nhanh hơn người phi tử kia, nàng đã cầu cứu với người chị ruột là Phùng Văn Mẫn, để xin thuốc Quách Biện. Vì nàng nghe cha mình nói Đạo Diễn từng thổ lộ với nhà vua, Bành Tổ Sư biết chế ra một loại th ần dược, để cho đàn ông và đàn bà uống vào thì nhất định sinh con trai. Phùng Văn Kiều lập tức liên tưởng tới Quách Biện là người biết tới Bành Tổ Kiếm, vậy chắc chắn chàng ta cũng có thể biết bào chế loại thuốc này. Nhưng nàng tất nhiên không thể nói với ch ồng và cũng không thể tự mình đi xin thuốc cho nên nàng đã nhờ người chị, vì ch ồng của chị là Thường Mậu, từ trước tới nay vẫn đến Phụng Dương để tiếp nhận sự trị liệu của Quách Biện. Và Phùng Văn Mẫn đã xin được thuốc mang về. Sau khi dùng xong, Phùng Văn Kiều đã sinh được một con trai, lấy tên là Hữu Đôn và được lập làm Thế Tử, củng cố địa vị của nàng trong Châu Vương phủ. Tú Mai từ Phùng Văn Mẫn biết được chuyện đó, nên đã tìm cách xin được thứ thuốc này để báo đáp cái ơn cứu mình của H ồLiên.

H ồLiên nghe xong, trong lòng hết sức cảm kích Tú Mai, đối với nàng càng thêm tôn trọng, đ ồng thời, cũng càng thêm sủng ái Tụ Vân, tin tưởng họ sẽ sinh được con trai để kế thừa hương hỏa cho nhà họ H ồ, vì H ồLiên tuy có ba anh em, nhưng hai người anh không để lại đứa con trai nào là đã ra đi sang thế giới bên kia, hiện giờ cả nhà chỉ còn hy vọng nơi H ồLiên. Nhưng H ồLiên tuyệt đối không đem chuyện uống thuốc nói cho bất cứ ai biết, kể cả cha. Vì chuyện đó có dính lúu tới Châu Vương Phi và Phùng Văn Mẫn. Riêng Phùng Văn Mẫn cũng nghiêm cấm Tụ Vân không được tiết lộ.

Không mấy chốc đã đến cuối tháng tám, Đinh Ngọc và Lục Trung Hanh gần như cùng một lúc chiến thắng trở về kinh đô. Chu Nguyên Chương thiết tiệc khao thưởng bốn người, rồi sau đó mới tiếp kiến riêng Ngô Ấn, hỏi tình hình dẹp loạn vừa qua. Ngô Ấn tâu với nhà vua công lao làm nội ứng của chị em Tiễn Sơn Tú, nhất là đối với Tiễn Sơn Tú, ông ta nói rất nhiều lời lẽ tốt đẹp. Chu Nguyên Chương cảm thấy rất cao hứng, bèn xuống lệnh bắt Ngô Ấn hoàn tục, và tức khắc phong cho ông ta giữ chức Thao Giang Đê Đốc, chịu trách nhiệm phòng thủy trên các con sông chung quanh kinh thành, và được phong hàm “Phó Đô Ngự Sử” thuộc bậc Chính Tam Phẩm. Ngô Ấn đang ham muốn sự giàu sang đời thường, và muốn kết duyên vợ chồng với Tiễn Sơn Tú nên tuân theo lệnh vua ngay, quì xuống tạ ân rồi thay đổi áo mũ quan phục và nhận ấn tín do thái giám đưa tới. Lúc bấy giờ Đạo Diễn cũng phụng chiếu vào triều.

Việc lo ngại nhất của Chu Nguyên Chương là Bành Phô Thắng không biết biến đi đâu. Nhà vua sợ tướng này có những hành động liều lĩnh, và lại lên vào trong cung để hành thích, khiến nhà vua khó bề đề phòng. Ngô Ấn báo cáo với Chu Nguyên Chương, Bành Phô Thắng sau khi bị đánh bại tại Lạc Sơn đã lui về Mi Sơn, có ý đồ dựa vào hai vạn tinh binh để đánh liều một trận cuối cùng, không ngờ hắn đã chậm một bước, vì quan binh sau khi đánh chiếm chỉ huy sở của hắn, thì lập tức dùng ấn tín binh phủ giả, đến gạt một vạn quân giữ núi Mi Sơn, kéo đến chỗ bao vây của quan binh. Khi Bành Phô Thắng đến nơi, thì chiến sự đã kết thúc. Bành Phô Thắng buộc phải chạy về Mi Sơn, và quan binh bao vây bốn mặt tấn công hắn. Bành Phô Thắng chiến đấu đến hết cả tên, hết cả lương thực, buộc phải phá vòng vây để chạy thoát, nhưng không ngờ hắn lại sa vào bẫy hỏa

công của quan binh, cho nên chỉ có một mình Bành Phô Thắng là chạy thoát được và không biết trốn đi đâu.

Mấy ngày đầu, Đinh Ngọc cố lục soát, tất cả những người theo giặc đầu bị chém đầu. Riêng những người biết mà không tố giác cũng bị chém. Cho nên Đinh Ngọc đã chém rất nhiều người tạo phản, trong khi ngục thất cũng giam người chật cứng. Nhưng sau mấy hôm, Đinh Ngọc bỗng mở lòng khoan dung, những kẻ theo giặc nếu chịu làm cam kết, được lắng nghe bảo đảm thì sẽ được tha, rất nhiều người bị bắt lăm giam trong ngục cũng được tha, trước khi về họ còn được đãi cho ăn uống đầy đủ rượu thịt. Ngô Ấn nhiều lần khuyên ngăn phải trừng trị thẳng tay những kẻ tạo phản. Nhưng, Đinh Ngọc bảo hai con đường văn võ cần phải một nghiêm khắc, một khoan dung; đường lối cai trị cũng phải có sự kết hợp giữa thắt chặt và nói lỏng. Ngô Ấn nói với ông ta là khẩu dụ của nhà vua bảo phải nghiêm trị bọn phản loạn, còn Đinh Ngọc bảo là mình không hề nghe khẩu dụ đó, hơn nữa, tướng đang đánh giặc ở ngoài thì có quyền không nhận mạng lệnh của nhà vua, dù là chiếu thư vẫn có thể không làm theo, nói gì là khẩu dụ?

Chu Nguyên Chương nghe tới đây, trong lòng cả giận, sa sầm nét mặt hỏi:

– Đinh Ngọc có lẽ hết muốn sống rồi! Anh ta hành quân và dụng binh ra sao?

Ngô Ấn muốn cho Chu Nguyên Chương trách phạt Đinh Ngọc, nhưng sợ nhà vua tiếc rẻ nhân tài nên không quyết tâm, bèn nói xấu thêm:

– “Đô Đạo” Đinh Ngọc là người trí dũng song toàn, theo thần thấy thì Đinh Ngọc sở dĩ dám xem thường thánh dụ, là do Thừa Tướng tác quái. Trong sổ thư tín qua lại giữa thần và Đinh Ngọc, thần có trộm được phong thư này xin bệ hạ hãy xem.

Ông ta lấy ra một phong thư dâng lên Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương xem qua, thấy đó là phong thư của Hồ Duy Dung viết cho Đinh Ngọc, có những câu như “nghiêm cấm lạm sát”, “Khẩu dụ không đủ để làm bằng chứng”, v.v... Nhà vua ngạc nhiên hỏi:

– Tại sao Hồ Duy Dung biết được khẩu dụ của trẫm?

– Chuyện đó là do ở Trương Hoán - Đạo Diễn nói tiếp - bần tăng nghe nói từ lâu, Trương Hoán thường đem chuyện trong cung cấm tiết lộ ra ngoài.

Chu Nguyên Chương liền có ý nghĩ chém giết, nhìn thẳng vào Đạo Diễn, hỏi:

– Con người Đinh Ngọc thật ra như thế nào?

Đạo Diễn bèn đáp đúng sự thật:

– Việc hành quân bố trận của ông ta không thua gì Tôn Tẫn, Ngô Khởi thời xưa; ngay như Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân cũng không có tài cơ biến bằng ông ấy. Nói tóm lại, xứng đáng là một tướng tài.

Ngô Ân bèn cãi lại:

– Đinh Ngọc chẳng qua là một tướng tầm thường, đạo huynh nói quá sự thật đấy!

– Đúng là một tướng tài, xem việc đánh lén của ông ta vào Lạc Sơn, và đặt ổ mai phục tại My Sơn là đủ rõ! - Đạo Diễn kiên trì ý kiến của mình.

Ngô Ân cũng kiên trì, nói:

– Đúng là một tướng tầm thường, dưới mắt ông ta chỉ có Thừa Tướng mà không có thánh thượng là đủ rõ!

Hai người tranh cãi nhau, cứ người này nói một câu thì người kia lại nói một câu, không ai chịu thua ai.

– Cãi làm gì?! - Chu Nguyên Chương liếc nhìn hai người đờng môn mà cũng là tâm phúc của mình, giận dữ nói tiếp - Những kẻ bất tài mà không trung thành cũng không nên sống, còn những kẻ không trung thành mà đờng thời là tướng tài thì lại càng không nên sống!

Đạo Diễn và Ngô Ấn giật mình gằn như đờng thanh nói:

– Ông ta là thông gia của Thừa Tướng, gằn đây lại nổi tiếp bình định được cuộc nổi loạn ở Tùng Châu và Gia Châu, nếu giết thì không thể tìm được tội danh.

Chu Nguyên Chương cười nhạt đáp:

– Trẫm không muốn nó sống, chính là tội danh!

Ngô Ấn nói nhanh:

– Bệ hạ thánh minh! Bệ hạ thánh minh!

Trong khi đó thì Đạo Diễn chấp hai tay lại, và miệng nói:

– Thiện tai! Thiện tai! - nhưng trong lòng của ông ta thì không khỏi ớn lạnh, nghĩ bụng: “Nhà vua này độc ác, không thể thân cận. Ta phải sớm tìm cách rút lui”.

Ngô Ấn chợt nhớ lại một sa di đi đến Tứ Xuyên có nói cho ông ta biết, khi Tiễn Sơn Tú đến chùa và nói chuyện thời sự ở kinh thành, có đề cập đến Hồ Liên chạy xe như bay, bèn tâu:

– Thần nghe nói, Hồ Liên khi trở về kinh đô, đã cho xe phóng rất nhanh, nên cán chết hai mạng người, không rõ bệ hạ có biết chuyện đó chăng?

Chu Nguyên Chương cả kinh, nói:

– Một chuyện lớn như vậy mà ta hoàn toàn không biết gì hết. Chẳng những văn võ đại thần giấu ta, mà ngay đến bọn Kiểm Hiệu trong “Thân Binh Đô Úy Phủ” cũng giấu ta, rõ ràng là hết chỗ nói!

Chu Nguyên Chương hết sức giận dữ, vì nhà vua nghĩ rằng mình đã bị phong tỏa, bị xem là những pho tượng bằng gỗ bằng đất ở trong miếu, mặc dù ngồi trên cao, trông rất uy nghi nhưng dưới mắt của thế nhân thì chẳng qua là một thứ công cụ để Cầu phúc. Và họ đã tìm cách đối gạt mình, chỉ dùng một tí bánh kẹo cúng để đổi lấy hạnh phúc to lớn.

Sau khi cho Đạo Diễn và Ngô Ấn ra về, nhà vua truyền gọi Trương Hoán, cố dần cơn tức giận trong lòng, làm ra vẻ bình tĩnh hỏi:

– Nghe nói Hồ Liên chạy xe trên đường cán chết hai người, cho nên anh ta và Thừa Tướng đều lo lắng, không rõ có thật hay không?

Trương Hoán vội vàng quì xuống tâu:

– Đúng là có chuyện đó, nhưng mặc tướng đã đi đi đâu tra tìm hiểu sự thật. Sở dĩ cỗ xe cán chết người, là do dân chúng đốt pháo thả bừa bãi làm cho con ngựa của Hồ Liên sợ hãi mới gây ra tai nạn. Như vậy trách nhiệm không phải ở Hồ Liên.

– Việc đó kết thúc ra sao?

– Hồ gia đã bỏ ra rất nhiều tiền bạc, gấm vóc để chôn cất người chết và an ủi gia đình họ, đồng thời, trị liệu vết thương cho những người bị thương.

– Không có đưa ra quan phủ phải không?

– Tâu, không có.

– Việc trăm triệu kiến Ngô Ấn, có phải nhà người nói với Thừa Tướng hay không?

Trương Hoán thấy giọng nói của Chu Nguyên Chương bỗng trở nên nghiêm khắc, sợ hãi run lập cập, liên tiếp dập đầu xuống đất tâu;

– Nô tài thật đáng chết!

– Nhà người giữ nhiệm vụ túc vệ đã nhiều năm, vậy có biết đem những chuyện trong cung cấm tiết lộ ra ngoài thì phạm tội gì không?

Trương Hoán sợ muốn vỡ mật, không dám nhìn lên, trong bụng thầm nghĩ: “Tại sao hoàng thượng lại biết chuyện đó? À! Có lẽ Mao Tương đã tố cáo ta đây? Phải rồi, ngày hôm đó ta nói chuyện với Hồ Thừa Tướng thì Mao Tương đứng từ xa trông thấy. Gần đây hắn đang hoạt động để cho người anh em kết nghĩa của hắn là Trương Ngọc được cử giữ chức phó tại “Thân Binh Đô úy Phủ”, nhưng ta thấy Thừa Tướng đã xa lánh Trương Ngọc, nên nói trước mặt hoàng thượng là Trương Ngọc thường dăn dúi với bọn đi điếm, cho nên việc Trương Ngọc được thăng chức bị hủy bỏ. Mao Tương vì đó oán hận ta, nên đã sàm tấu ta trước mặt hoàng thượng. Mao Tương nhà người đã bất nhân, thì đừng trách ta bất nghĩa”.

Anh ta nhớ đến điếu luật của Đại Minh là tố cáo tội trạng của người khác thì có thể được xóa bỏ tội trạng của mình, bèn lên tiếng tố cáo Mao Tương ý thế ăn hối lộ của các quan viên ở bên ngoài, bá chiếm điền trang của người khác, lại đem bán giấy phép mua muối và trà. Sau khi ghi chép vào giấy xong, anh ta lăn tay rồi nộp cho nhà vua. Chu Nguyên Chương bèn cho Trương Hoán lui ra, rồi lại gọi Mao Tương vào, lấy tờ tố cáo của Trương Hoán thả ra trước mặt ông ta, gằn giọng quát:

– Nhà người có những hành động bừa bãi như vậy, bộ không sợ chết hết cả nhà hay sao?

Mao Tương nhìn qua tờ tố cáo đó sợ hãi đến toát mồ hôi lạnh khắp cả người, cho rằng Trương Hoán muốn cướp địa vị, nên mới bán đứng mình như thế. Thế là anh ta cũng quyết tố cáo người khác để gỡ tội cho mình, bèn đem việc Trương Hoán lén nuôi con nuôi, lại áp bức lái buôn bán đồ cổ để chiếm đoạt nhiều của quý. Nhưng, điều quan tâm nhất của Chu Nguyên Chương chính là sự cấu kết giữa Trương Hoán với Hồ Duy Dung, bèn hỏi việc Trương Hoán đã tiết lộ những lời nói trong cung cấm là chuyện có thực hay không?

Mao Tương vội vàng dập đầu tâu:

– Thần không dám nói, vì chuyện này có dính líu đến các đại thần, nói ra ắt sẽ gặp cái họa sát thân.

– Nhà người chỉ biết sợ họ chém đầu nhà người, nhưng lại không biết trăm cũng có thể chém đầu họ?

Mao Tương ngược mặt nhìn lên, vừa kinh sợ vừa nghi ngại nói:

– Bệ hạ nữ chém một vị đại thần số một trong triều đình sao?

– Trẫm chỉ biết phép nước chứ không cần biết con người, cho dù là hoàng thân quốc thích mà phạm pháp cũng phải chém, không thể dung tha. Nhà người theo trẫm đã lâu, lại không biết tánh nết của trẫm hay sao? Chu Văn Chính là đứa cháu ruột duy nhất của trẫm, mà nó cũng phải chết dưới ngọn roi trừng trị của phép nước. Vậy hãy mau nói ra thì mới có thể gỡ cái tội ỷ thế phạm pháp của nhà người!

Đến chừng đó Mao Tương mới chịu nói, là suốt mấy năm qua, Trương Hoán vì muốn lấy lòng Hồ Duy Dung, nên đã đem những lời nói giữa các

đại thần được triệu kiến với nhà vua tiết lộ cho Hồ Duy Dung biết. Ngoài ra, sau vụ án khổng chỉ, Hồ Duy Dung còn đồng mưu với Trương Hoán dùng người có nét mặt giống với phạm nhân là người tâm phúc của Hồ Duy Dung để thay thế chịu cực hình. Bằng cách đánh tráo đó, họ đã cứu được mấy chủ ấn là trưởng quan tại địa phương.

Chu Nguyên Chương hết sức kinh ngạc. Nhà vua không thể ngờ Hồ Duy Dung bề ngoài xem rất trung thành và cẩn trọng lại cả gan dám làm chuyện phi pháp trước mặt mình. Nhà vua cảm thấy khó hiểu:

– Chẳng lẽ cả Hình Bộ cũng không biết sao?

– Trương Hoán phụng sắc chỉ xét xử phạm nhân, vậy thử hỏi có ai dám kiểm tra? Lắm lúc anh ta còn đem hồ sơ của phạm nhân đi, rồi báo cáo là phạm nhân đã chết khi bị tra tấn, gọi chúa ngục đến để kiểm nghiệm. Chúa ngục thấy một cái xác chết máu thịt be bét, thử hỏi làm sao biết được là thật hay giả? Làm sao biết được đã bị tráo người? Trương Hoán cho chôn người bị chết, rồi đem phạm nhân giấu vào núi sâu, thay tên đổi họ để trốn tránh.

– Thế tại sao nhà ngươi không tâu sớm việc này?

– Tội thần nghĩ rằng thánh thượng có lòng nhân từ, cho phép làm như thế, nên không dám truy hỏi - Mao Tương và Trương Hoán là người cùng làm một ngành, nhưng vì muốn xóa tội của mình nên đổ tội hết cho người khác - Trương Hoán thường đi truyền thánh chỉ, vậy ai biết là thật hay giả? Ai dám hỏi lại thánh thượng - Chu Nguyên Chương tức giận đến đổi hàm râu rung lên, vỗ bàn nói:

– Trẫm sẽ đích thân thăm vấn, sẽ nhất định tìm cho ra sự thật, rồi ra lệnh giết hết cả nhà Trương Hoán!

Mao Tương nghe thế trong lòng không khỏi cảm thấy nguy cấp. Nếu nhà vua đích thân xét hỏi, thì nhất định sẽ liên lụy tới nhiều công thần văn võ. Tính tình nhà vua nóng nảy lại háo sát, trong khi có vị đại thần nào lại không làm thân với người của Thân Binh Đô úy Phủ, để tìm hiểu thái độ vui buồn của nhà vua? Người đầu tiên không thể thoát khỏi tội đó là Mao Tương. Anh ta nhớ chính mình đã tiết lộ những lời nói trong cung cấm cho các triều thần không biết bao nhiêu lần, và cũng ngần cho họ biết thái độ vui buồn của nhà vua không biết bao nhiêu lần.

Trong khi sợ hãi, anh ta đã nghĩ ra cách đối phó, bèn dập đầu tâu:

- Tâu bệ hạ, theo ý kiến của tội thần, thì việc này không nên xét xử công khai, vì Trương Hoán là một Túc Vệ đi theo bệ hạ đã lâu, nếu mọi việc đồn đại ra ngoài, thì sẽ bị người ta chê cười bệ hạ không biết xét đoán người, làm tổn thương đến sự tôn nghiêm của hoàng gia. Vậy chi bằng dùng loạn côn để đánh chết hắn, chỉ nói do hắn uống rượu say rồi trêu chọc cung nữ, giải quyết như vậy chẳng phải vừa gọn lại vừa không làm kinh động đến các triều thần hay sao? Sau này bệ hạ sẽ xuống sắc lệnh cấm ngặt các thân binh, ai dám tiết lộ những lời nói trong cung cấm đầu bị giết cả nhà. Ngoài ra, bệ hạ còn có thể thiết lập “Chiêu Ngục”, giao những trọng án cho thân binh, thì bệ hạ có thể xét xử bất cứ lúc nào.

Chu Nguyên Chương thấy đôi mắt lão liên sợ hãi của Mao Tương, biết anh ta sợ Trương Hoán khai ra sẽ có dính líu tới anh ta, nên đoán biết bản thân anh ta cũng không phải trong sạch gì, mới kiên nghị giết Trương Hoán mà không cần phải thăm vấn. Trong khi đó, việc cần phải xử trí nhanh chóng trước mắt chính là sự cấu kết giữa Trương Hoán với Hồ Duy Dung, đồng thời, nhà vua cũng cảm thấy khó tìm ra một người thích hợp để nắm thân binh như Mao Tương. Nhà vua cũng cảm thấy kiến nghị của Mao

Tương đối với việc thành lập “Chiêu Ngục” cũng như đề cho thân binh thăm vấn và xử quyết Trương Hoán không kinh động đến triều thần là rất hợp ý mình, bèn quyết định trước tiên thả Mao Tương, để anh ta nhanh chóng kết liễu cuộc đời của Trương Hoán. Bây giờ Mao Tương mới cảm thấy an tâm, lập tức trở về thân binh phủ, bắt ngay Trương Hoán đang nơm nớp lo sợ, rồi buộc tội anh ta uống rượu say trêu chọc cung nữ, dùng loạn côn đánh chết, ném xác xuống hồ Huyền Vũ rồi mới vào cung phục chỉ. Chu Nguyên Chương lập tức bảo hắc ám đi tìm gia quyến của cụ già và đưa trẻ bị xe của Hồ Liên cán chết, xúi bảo họ đâm đơn tố cáo, yêu cầu Hồ gia phải thường mạng.

Mao Tương lúc đó chỉ nghĩ tới việc làm cho nhà vua tín nhiệm trở lại, nên không nói gì, tức khắc phụng chỉ ra đi.

HOÀNG ĐẾ CAO TAY: THẾ LIÊN HOÀN
THỪA TƯỚNG KHÉO TÍNH: GIỮ THAI NHI

Sau khi Chu Nguyên Chương ra lệnh đánh chết Trương Hoán xong, liền bắt đầu bố trí cạm bẫy, chuẩn bị bắt Hồ Duy Dung.

Nhà vua biết Hồ Duy Dung có quyền lực rất lớn, tâm phúc nằm rải rác khắp bên trong lẫn bên ngoài triều đình, lại là một đại thần làm việc lâu năm, vậy muốn lật đổ ông ta phải làm sao cho bá quan không có lời lẽ gì để phản đối, việc triều chính không bị ảnh hưởng, cho nên cần phải tốn rất nhiều công phu. Nhà vua trước tiên bảo Mao Tương đi xúi giục gia đình những nạn nhân bị xe cán chết đứng ra kêu oan, đòi gia đình họ Hồ phải thường mạng. Sau đó lại triệu Hoa Khắc Cần, Ngô Ấn vào triều, bảo họ sưu tập những tội trạng của Hồ Duy Dung, để đến khi cần thì đứng ra tố cáo ông ta. Cuối cùng nhà vua lại triệu Khai Tế, bảo ông ta vào sáng sớm ngày mai thì bắt đầu mở cuộc tấn công Hồ Duy Dung.

Vào buổi chiều sáng ngày thứ hai, Chu Nguyên Chương trước tiên tuyên bố lý do xử tử Trương Hoán, và để Trương Ngọc lên thay thế chức vụ Phó Chỉ Huy Sứ của Thân Binh.

Khai Tế nguyên là người do Hồ Duy Dung tiến cử, đêm qua ông ta được biết nhà vua sắp sửa lật đổ họ Hồ, nên xuất phát từ ý nghĩ bảo vệ cá nhân mình, đã đứng ra tố cáo việc Hồ Liên chạy xe nhanh trên đường và cán chết hai mạng người, rồi lại tố cáo Hồ Liên đã kết bè kết đảng với

Tổng Thân, gửi thiệp đi khắp các nơi để công kích các quan viên có công với triều đình, và phỉ báng vương triều mới.

Hồ Duy Dung đối với kế hoạch của Chu Nguyên Chương hoàn toàn không hay biết gì, ông ta chỉ cảm thấy khó hiểu: “Khai Tế là người do ta tiến cử, vậy tại sao lại bỗng nhiên trở mặt chống ta?”, ông ta hoàn toàn không ngờ rằng, hiện giờ mình đang đứng trước một tình thế rất nguy hiểm. Cho nên, ông ta tỏ ra rất trấn tĩnh, rất thản nhiên, dùng ánh mắt để ngăn không cho Trần Ninh, Đồ Tiệt và một số người nữa đứng ra biện giải cho mình. Ông ta tin rằng, chỉ cần nhà vua không thay đổi ý định, thì không ai làm gì ông ta được.

Chu Nguyên Chương bắt đầu lên tiếng. Nhà vua dùng giọng hết sức ôn hòa hỏi Hồ Duy Dung, phải chăng Hồ Liên đã chạy xe cán chết người? Phải chăng Hồ Liên thực sự kết bè kết đảng với Tổng Thân? Hồ Duy Dung dựa theo sự thật trả lời, Hồ Liên đúng là có chạy xe cán chết người, nhưng chuyện đó không ai trách được, vì lúc bấy giờ có một gia đình đang làm lễ cưới, và người nhà của họ đã đốt pháo bừa bãi, khiến cho con ngựa kéo xe sợ hãi. Trong các đi đầu luật không hề cấm đốt pháo, vậy người đốt pháo không có trách nhiệm gì, đồng thời, người ngồi trên xe cũng không có trách nhiệm gì, cho nên khổ chủ cũng thông tình đạt lý, không làm ồn ào. Riêng việc kết bè kết đảng cũng sai với sự thật rất xa. Chỉ mấy anh tú tài ngồi chung lại để khoe khoang thơ văn, lấy đó làm trò vui, và được người ngoài gán cho cái tên là “Nam Môn Thi Xã”, thuần túy là chuyện vui đùa. Còn việc gửi thiệp đúng là có viết mấy tờ để phê bình đả kích những quan lại tham ô, nhưng những quan lại đó đều đã bị nhà vua xử tử, như vậy đâu phải là phỉ báng triều đình mới!

Chu Nguyên Chương bình tĩnh lắng nghe, lại hỏi phải chăng đã được Ứng Thiên Phủ xử lý. Hồ Duy Dung đáp:

– Người dân không tố cáo, quan phủ không truy cứu, khổ chủ không muốn kêu oan, tất nhiên chuyện đó cũng không làm bận tâm Ứng Thiên Phủ.

Chu Nguyên Chương thản nhiên nói:

– Chuyện đó phải thông qua Ứng Thiên Phủ để kết thúc vụ án thì mới tốt, kẻo sau này khổ chủ trở mặt, lại sinh ra nhiều chi tiết rắc rối. Vậy sau khi tan trào, khanh nên đến chỗ Hoa Khắc Cần để cho ông ta kết thúc vụ án đó!

Việc Chu Nguyên Chương đã tha cho Hồ Duy Dung một cách dễ dàng, làm cho Mao Tương, Ngô Ấn, Khai Tế đầu hoang mang không hiểu tại sao. Họ nghi ngờ nhà vua đã thay đổi thái độ, nên trong lòng họ cảm thấy phập phồng lo lắng, không biết phải làm gì. Ngay cả người hết sức thông minh như Phùng Thắng cũng bị nhà vua gạt được, ngỡ rằng Hồ Liên không có chuyện gì.

Chu Nguyên Chương hết sức bình tĩnh, cho gọi Đinh Ngọc lên và ban sắc khen thưởng ông ta có công bình định được cuộc nổi loạn ở Tùng, Gia, và thăng chức ông ta làm “Đại Đô Đốc, Tả Đô Đốc”; rồi sau đó ra lệnh cho Lục Trung Hanh bước lên, khen thưởng ông ta có công dẹp được ở Cát An và Cát Thủy, rồi nói với ông ta:

– Trẫm nghe nhà ngươi có một đứa con trai tên gọi là Hiên, rất thông minh, mặt sáng như ngọc. Vậy trẫm và khanh hãy cùng làm thông gia với nhau. Trẫm sẽ gả Nhữ Ninh công chúa cho Lục Hiên.

Lúc bấy giờ vụ án khổng chỉ vừa mới kết thúc, nhưng ngục tù vẫn tự thì vẫn còn đang sôi nổi, làm cho trong triều đình cũng như ngoài dân gian đều căng thẳng. Riêng các khai quốc võ thần thì không để ý đến những chuyện đó, vì Chu Nguyên Chương trong hai vụ án nói trên đều giết toàn quan văn, không có một võ tướng nào. Trong khi đó thì các quan văn cũng đã chịu đựng đến mức tột đỉnh. Hàng ngày vào họp triều trong lòng họ lúc nào cũng phập phồng lo sợ, sợ nhất là những lời khai của những người phạm tội trong hai vụ án nói trên, biết đâu có liên quan tới mình. Cho nên khi họp triều họ luôn chú ý tới sắc mặt của nhà vua, lo lắng nhà vua sẽ tức giận lên rồi lại giết người. Hôm nay thấy nhà vua chẳng những không bắt tội Hồ Liên, mà trái lại còn thăng chức người thông gia của nhà họ Hồ lên Nhất Phẩm Đô Đốc trông nom về quân vụ, lại khen thưởng một người từng bị quở trách nhiều lần là Lục Trung Hanh, đồng thời, còn đem công chúa gả cho con trai của ông ta nữa. Cho nên ai nấy tưởng nhà vua đã thay đổi thái độ, có lòng khoan dung rộng rãi, tất cả đều quì xuống trước mặt nhà vua tung hô vạn tuế. Các võ thần thấy các văn thần làm như vậy, tất nhiên là cũng vội vàng bước ra quì xuống dập đầu lạy và tung hô vạn tuế.

Chu Nguyên Chương tươi cười ra lệnh cho quần thần đứng lên, rồi lại tuyên bố gả Thọ Xuân công chúa cho con trai của “Dĩnh Xuyên Hầu” Phó Hữu Đức là Phó Trung; đồng thời, gả Nam Khang công chúa cho con trai của “Đông Xuyên Hầu” Hồ Hân là Hồ Quan, rồi mới nói:

– Do trăm chấp pháp quá nghiêm, nên mọi người có ý nghĩ là khi hoạn nạn thì dễ sống chung, khi yên vui thì dễ chia rẽ, cho nên trăm không muốn bắt chước Hán Cao Tổ sát hại khai quốc công thần. Vào niên hiệu Hồng Vũ năm thứ ba, trăm đã ban tước Công, tước Hầu và cấp “Miễn Tử Khoán”, sau đó lại liên tiếp làm thông gia với các công thần, các nguyên

nhưng. Thí dụ như cháu trưởng của Thiện Trường chính là hiên tể trưởng nữ của trẫm; còn nhà họ Từ, nhà họ Thường, nhà họ Phùng, đều là bên ngoại của các Vương Phi. Các khanh thử tính kỹ xem, có đến gần phân nửa các gia đình khai quốc công thần, các nguyên nhung có công đã trở thành thông gia của trẫm. Mong muốn của trẫm là cùng các công thần chung hưởng phú quý. Ngày hôm nay trẫm nhắc lại lời hứa cũ: Nếu ai đồng tâm với trẫm, nghe theo sự hô hào của trẫm thì sẽ được hưởng phước lộc lâu dài, sẽ được chung vui với đất nước; trái lại, nếu ly tâm ly đức với trẫm, thì cho dù là hoàng thân quốc thích đi nữa, trẫm cũng không dung tha!

Nói dứt lời Chu Nguyên Chương tuyên bố tan trào, chỉ giữ Từ Đạt, Lý Văn Trung, Phùng Thắng là các võ thần ở lại, bảo là có chuyện quân vụ cần bàn. Nhà vua trước tiên triệu kiến một mình Từ Đạt nói thẳng cho ông ta biết:

– Đây, Từ huynh, Hồ Duy Dung giữ địa vị Tể Tướng mấy năm rồi, các quan lại trong triều đình cũng như các trưởng quan ở các địa phương đều là tâm phúc của ông ta cả, khiến đại quyền của triều đình gần như lu mờ, cho nên trẫm muốn thay Tể Tướng, vậy Từ huynh nghĩ thế nào?

– Hồ Duy Dung bề ngoài xem như trung thành, nhưng kỳ thực tâm địa rất gian. Bệ hạ nên sớm nghe lời Quân Sư, chọn một vị Tể Tướng khác.

Chu Nguyên Chương cả mừng, nói:

– Trong các võ thần chỉ có Từ huynh là đồng tâm với trẫm, một khi có câu nói trên của Từ huynh thì trẫm đã an lòng. Đến khi trẫm đổi Tể Tướng thì sẽ báo tin cho Từ huynh biết, chừng đó Từ huynh hãy dặn dò các đồng liêu của mình, không nên đứng ra xin xỏ gì giúp cho Hồ Duy Dung cả!

Từ Đạt biết sở dĩ Chu Nguyên Chương làm như vậy, thứ nhất là giảm bớt đi trở lực trong triều đình, thứ hai là quan tâm đến những công thần có

sự đóng góp lâu năm. Trước đây ông ta cũng từng chia nhau giữ nhiệm vụ Tể Tướng với Thường Ngộ Xuân, nhưng vì suốt năm bận chinh chiến bên ngoài, gần như không trực tiếp dự phần vào công việc của Tể Tướng. Ông ta cũng không có ý định tìm hiểu xem ai là người lên kế nhiệm chức Tể Tướng. Ông ta cảm thấy nhà vua là người đa nghi, vậy ít dính líu tới công việc của triều đình chừng nào, thì mình sẽ khôn ngoan bảo toàn được địa vị của mình chừng này.

Tiếp theo đó, Chu Nguyên Chương lại triệu kiến người cháu họ ngoại là Lý Văn Trung. Vừa đề cập đến vấn đề thay đổi Tể Tướng, thì Lý Văn Trung đã tỏ vẻ ngạc nhiên, hỏi:

- Bộ Thừa Tướng có lỗi lớn gì sao?
- Ông ta độc đoán chuyên quyền, có một số chuyện quan trọng chưa tâu với trẫm là đã tự ý giải quyết.

Lý Văn Trung xin nhà vua nêu ra thí dụ, Chu Nguyên Chương bèn nói như việc thăng chức giáng chức các quan viên, Hồ Duy Dung chỉ làm một mình. Lý Văn Trung cãi lại, cho rằng việc thăng chức và giáng chức quan viên, đều có sự phê chuẩn của nhà vua mới được tiến hành, như vậy Hồ Duy Dung chẳng qua dựa vào chức tước của mình đề xuất ý kiến trước cho nhà vua tham khảo mà thôi. Như vậy, không thể nói là ông ấy lạm quyền, càng không thể nói là chưa tâu với nhà vua. Chu Nguyên Chương lại bảo Hồ Duy Dung trong sự kiện dẹp phản loạn ở Gia Châu, đã xuống lệnh trái ngược với thánh dụ của nhà vua, chứng tỏ dưới mắt của Hồ Duy Dung không có vua. Lý Văn Trung trái lại cho rằng việc Hồ Duy Dung không cho phép lạm sát chính là vì lợi ích của triều đình và xã tắc. Chu Nguyên Chương lại bảo Hồ Duy Dung cả gan dám làm những chuyện tày trời, như chọn những người có tướng mạo giống với các quan phạm tội, đề

thụ hình thay cho họ, thậm chí đưa họ chết thay cho các quan phạm tội, rồi bí mật thả các quan phạm tội ra. Lý Văn Trung cho rằng việc xét xử các phạm nhân phải trải qua rất nhiều khâu, không thể dễ dàng trao người như vậy được, khuyên Chu Nguyên Chương đừng nghe lời nói của một người nào đó, mà phải xác minh cho rõ ràng. Chu Nguyên Chương lại nói Hồ Duy Dung lợi dụng Trương Hoán để nghe ngóng ý kiến của nhà vua. Lý Văn Trung cho rằng người đã chết thì làm sao đối chứng được, nếu nói như vậy thì bá quan trong triều đình làm sao tâm phục được? Nếu có chuyện đó thì phải giữ Trương Hoán lại để đối chất, nhưng nay Trương Hoán đã bị xử tử một cách hối hả rồi, đi đâu đó có thể hiểu là lời khai của ông ta có chỗ sơ hở nên mới sợ xác minh tìm hiểu sự thật. Chu Nguyên Chương tức giận gọi tiểu danh của Lý Văn Trung mắng rằng:

– Đây, Bảo Nhi, người quả là một thằng khốn, dám không đồng tâm với trẫm. Tể Tướng là một chức quan của hoàng gia, trẫm muốn cho ai thì cho, không muốn thì thôi!

– Lời nói của bệ hạ như thế là sai rồi! - Lý Văn Trung quì xuống tiếp tục tranh cãi - Tể Tướng là người đứng đầu bá quan, là cánh tay mặt cánh tay trái của nhà vua, thử hỏi có khi nào bệ hạ không cần xem đức hạnh, không cần xem tài năng và uy tín, mà tùy tiện cử người đó giữ chức Tể Tướng? Hồ Duy Dung tất nhiên không phải là một con người toàn thiện toàn mỹ, nhưng nhìn chung khắp trong triều đình, ngoài ông ta ra thì không còn ai thích hợp để giữ nhiệm vụ Tể Tướng nữa, xin bệ hạ phải hết sức thận trọng.

– Ý trẫm đã quyết, chớ nên nhiều lời! Những lời nói của trẫm hôm nay không được truyền ra ngoài. Đến ngày thay đổi Tể Tướng không được van

xin giúp cho Hồ Duy Dung, bằng không thì trăm không xem nhà người là cháu họ ngoại của trăm nữa.

Lý Văn Trung còn có thể nói gì thêm được, đành phải tạ ơn rồi lui ra.

Khi triệu kiến Phùng Thắng thì cách nhập đề của nhà vua khác hơn:

– Khanh cho rằng con người của Hồ Duy Dung như thế nào?

Phùng Thắng không hiểu dụng ý của Chu Nguyên Chương, nghĩ bụng: “Hồ Duy Dung làm quan tới chức Tể Tướng, đã là một chức vụ cao tột, nay nhà vua hỏi về ông ta một cách trịnh trọng, chẳng lẽ chuẩn bị phong tước vị cho ông ta? Nhà vua bảo ở lại để bàn chuyện quân vụ, thế tại sao lại đề xuất vấn đề Hồ Duy Dung? Xem tình hình, đây không phải là nói chuyện chơi bình thường, vậy cần phải trả lời một cách thận trọng”.

– Bệ hạ muốn chỉ về mặt nào? Đức hạnh, tài năng hay là uy tín?

– Hãy nói về đức hạnh trước đi!

Phùng Thắng lại nghĩ bụng: “Xem ra nói về Hồ Duy Dung là mục đích chính, còn quân vụ chỉ là lấy cớ mà thôi. Vừa rồi Từ Đạt bước ra, sắc mặt tươi cười, còn Lý Văn Trung bước ra, sắc mặt buồn bã, Từ Đạt và Hồ Duy Dung có sự xích mích nhau, tất nhiên khi nghe tin tức bất lợi cho Hồ Duy Dung thì vui mừng, còn Lý Văn Trung đối với Hồ Duy Dung tương đối kính trọng, tất nhiên nghe tin bất lợi đối với Hồ Duy Dung thì ông ta lo buồn, vậy mình phải trả lời sao?”. Nếu nói đúng lương tâm, thì Hồ Duy Dung là một vị Tể Tướng không phải kém, về mặt xây dựng đất đai, về mặt tuyển chọn quan lại, cứu trợ thiên tai, đầu bọc lộ rõ tài năng và đức hạnh của ông ta. Lắm khi ông ta còn khôn khéo chỉnh sửa những hành động quá đáng của nhà vua, như dùng hình phạt quá nặng nề, quá nghiêm, để cho nhà vua giảm bớt những hậu quả không tốt. Nhưng chính đó là chỗ bất lợi

cho ông ta: Chu Nguyên Chương không phải là một nhà vua sáng suốt, và ghét nhất là triêu thần tử ra thông minh hơn mình, đồng thời, cũng ghét nhất là bề tôi đối với thánh dụ không làm đúng từng câu từng chữ, mà lại có sự thay đổi linh động để xử trí vấn đề. Hồ Duy Dung đã phạm phải sai lầm đó, nên nhà vua quyết lật đổ ông ta, mới triệu kiến ba tướng lãnh quân sự quan trọng nhất mật đàm, để thống nhất trong hành động. Trong thời điểm này cũng như tại địa điểm này, Phùng Thắng cảm thấy mình quá bí: nói xấu Hồ Duy Dung ư? Như vậy chẳng hóa ra thấy người ta tệ giống mình còn bẽ thêm đá, nếu bá quan biết được chẳng phải xem thường mình sao? Trái lại, nếu bênh vực Hồ Duy Dung thì lại tự mình tạo tai họa cho mình.

Sau khi suy nghĩ, Phùng Thắng quyết định chỉ nói những lời đối phó cho xong chuyện, nên giả vờ như khù khờ:

– Thần hằng năm phải đưa quân đi ra ngoài, ít khi giao du riêng với Thừa Tướng, nhưng nghe người ta nói, tài năng của Thừa Tướng không phải tệ. Bệ hạ là người xét đoán người khác rất sâu, không rõ tại sao lại phải hỏi thần hạ?

Chu Nguyên Chương thấy Phùng Thắng do sợ đụng chạm mà không đi thẳng vào vấn đề, trong lòng muốn mắng ông ta là “thằng hoạt đầu”, nhưng nhà vua cố đè cơn giận, tiếp tục hỏi tới:

– Trẫm tất nhiên là biết Thừa Tướng ra sao, nhưng hôm nay muốn nghe ý kiến của ái khanh. Lời xưa có bảo: nghe thêm ý kiến của nhiều người thì sẽ sáng suốt hơn.

Phùng Thắng bị Chu Nguyên Chương hỏi dồn, tinh thần căng thẳng, mồ hôi lạnh ra ướt cả áo, đành phải tự bảo vệ mình trước, chứ không thể nào chỉ lo cho Hồ Duy Dung:

– Tể Tướng dưới một người mà trên vạn người, nếu ở địa vị đó quá lâu, thì quyên thế không tránh khỏi quá to, bá quan do ông ấy đề cử đang được làm quan ở mọi nơi, tất nhiên không tránh khỏi lúc nào cũng ca ngợi công đức của Thừa Tướng, giấu đi chỗ xấu, đề cao chỗ tốt; còn những người chưa được làm quan hoặc đang bị thất chí, thì lại cố tìm đường chạy chọt, a dua theo Thừa Tướng. Từ xưa tới nay, triều đình có luật các quan lại làm việc ở ngoài cứ ba năm thì đi đầu động một lần, vì sợ họ ở một chỗ quá lâu sẽ kết phe kết đảng để làm lợi cho mình, bưng bít cấp trên, khiến hệ thống quan lại trở thành hủ bại. Chỉ riêng Thừa Tướng và Thượng Thư thì không nằm trong luật đó, vì họ luôn ở bên cạnh nhà vua, rất dễ giám sát. Vậy, nếu nghĩ lâu dài tới vạn đại, thì Tể Tướng và Thượng Thư cũng không nên giữ chức quá lâu. Vì giữ chức quá lâu thì lớp trẻ sẽ không có cơ hội vươn lên, sinh ra chênh lệch, không còn ý chí tiến thủ. Nhưng, cũng không thể thay đổi quá nhanh, vì thay đổi quá nhanh thì Thừa Tướng và thượng thư cũng có thể trở thành tác trách, không muốn tạo dựng sự nghiệp lớn cho triều đình.

Chu Nguyên Chương thấy Phùng Thắng nói tuy có lý, nhưng vẫn cố né tránh cốt lõi của vấn đề, nên liền nói thẳng:

– Trẫm muốn đổi Thừa Tướng, vậy ái khanh thấy thế nào?

Phùng Thắng biết dù có can gián cũng vô ích, cho nên ông ta tỏ ra ủng hộ. Nhưng, ông ta lại lo sợ nhà vua phải chẳng tạo thành một vụ án lớn để đi tới giết người? Ông ta im lặng chờ đợi nhà vua nói thêm, nhưng nhà vua không tiết lộ ý đồ của mình với ông ta, chỉ đợi lúc ông ta cáo từ, dặn ông ta nên liên hệ với các bộ hạ của mình, đừng cho ai đứng ra xin xỏ hoặc bênh vực Hồ Duy Dung. Trong lòng Phùng Thắng liền ý thức được Hồ Duy Dung không phải bị cách chức mà thôi.

Chu Nguyên Chương thấy Phùng Thắng chỉ đồng ý cách chức Hồ Duy Dung, nhưng không đồng ý xử tử vị Thừa Tướng này, nên sau khi kết thúc buổi nói chuyện bí mật đó, nhà vua âm thầm đi đầu binh khiển tướng, ra lệnh sưu tập những tư liệu có liên quan tới Hồ Duy Dung. Khi nhà vua biết được Hồ Duy Dung trước đây đã giữ lại những báo cáo bất lợi cho ông ta của các quan lại ở bên ngoài cũng như ở bên trong triều đình, đồng thời, bắt buộc người dâng thư phải trao bản thảo của mình cho Trung Thư Tỉnh, thì càng quyết tâm giết Hồ Duy Dung. Sau khi suy nghĩ kỹ, nhà vua bèn chọn việc Hồ Liên đánh xe cán chết người làm đột phá khẩu, tạo một cái bẫy để dụ Hồ Duy Dung từng bước lọt xuống đó. Sau khi suy nghĩ chín chắn, nhà vua bèn triệu Hoa Khắc Cần đến, và bố trí mọi mặt.

Lúc bấy giờ Hồ Duy Dung như vẫn còn ở trong mộng, chẳng những không ý thức được mình sắp sửa gặp một tai họa sụp đổ cả nhà, mà còn cho là nhà vua đã ban ân trọng hậu cho gia đình mình, cho nên liên tiếp mấy ngày ông ta mở yến tiệc để chúc mừng. Đình Ngọc, người thông gia của ông ta được nhà vua đề bạt lên giữ chức Nhất Phẩm Đô Đốc, tức việc phong Hầu không còn bao xa nữa.

Buổi yến tiệc đầu tiên tất nhiên là được tổ chức tại nhà họ Đình, cả nhà họ Hồ đầu đến đó để dự tiệc. Sang ngày thứ hai buổi tiệc được tổ chức tại Hồ phủ, gia đình họ Đình cũng kéo hết sang dự. Tất nhiên, cả hai buổi tiệc này đều có Thái Sư Lý Thiện Trường và các bạn bè thân hữu tới tham dự. Tới ngày thứ ba, buổi tiệc được chiêu đãi riêng cho các quan viên ở các nha môn trong và ngoài triều đình. Cao điểm của buổi tiệc là một vở hát. Mấy đệ tử lê viên của mấy ban kết hợp lại cùng diễn xuất. Vở kịch đầu tiên là một vở kịch chúc mừng đại cát đại lợi, tựa đề “Long Phụng Trình Tường”. Giữa lúc đang trình diễn thì có một viên bá hộ của Từ Đạt, người

ít khi có sự qua lại với Hồ phủ, mang lễ vật tới chúc mừng. Điều đó làm cho Hồ Duy Dung hết sức vui mừng, cho rằng Từ Đạt đã chủ động làm thân với mình. Kế đó, đại biểu của các Công, Hầu như Lý Văn Trung, Phùng Thắng, Phó Hữu Đức cũng được phái tới để chúc mừng. Hồ Duy Dung mỗi lúc càng thêm cao hứng, đích thân mang rượu đến trước mặt viên bá hộ của Từ phủ thân mật nắm tay ông ta, nhờ ông ta chuyển đến Từ Đạt lời cảm ơn của mình.

Sau khi vở “Long Phụng Trình Tường” kết thúc, số người của các Công, Hầu đều ra về Hồ Duy Dung vẫn còn cảm thấy vui thích, nên ra lệnh cho gia nhân dọn bàn tiệc xuống một chiếc thuyền hoa, để mọi người xuống thuyền thưởng ngoạn cái hồ nhân tạo trong khuôn viên Hồ phủ, tiếp tục ăn uống vui chơi. Lúc bấy giờ đã gần trung thu, bầu trời xanh biếc, nước hồ trong veo, khí hậu ấm áp dễ chịu. Các nữ nhạc phía trước thuyền vừa đánh nhạc vừa nhảy múa. Các nhạc sư ở trên bờ thì đứng xếp hàng dài tấu những bản nhạc vui. Tất cả già trẻ gái trai trong hai gia đình họ Hồ và họ Đinh đều cảm thấy sung sướng, chẳng khác nào đang sống trong cảnh tiên, nói cười vui vẻ, huyên náo cả khu vườn.

Trong khi đang vui, thì bỗng thấy Kỷ Đạt bơi một chiếc thuyền con đến thẳng chiếc thuyền to của Hồ Duy Dung, rồi bước lên đầu thuyền bẩm báo riêng với vị Tể Tướng:

– Ở Ứng Thiên Phủ có một viên Kinh Lịch (quan viên chủ quản về văn thư đến và đi), và một viên Chiếu Ma (quan viên chủ quản đối chiếu văn thư), bảo là người cha của đứa bé bị xe cán chết tên gọi Mao Đại, đã đến Ứng Thiên Phủ tố cáo Tam công tử, nên Hoa Khắc Cần phái hai quan chức này đến gọi Tam công tử đến để giải bày sự việc.

Hồ Duy Dung bị gián đoạn niềm vui, tỏ ra rất bức mình, lên tiếng trách:

– Ta ít khi được một cuộc vui như thế này, thế mà nhà người chỉ vì một chuyện nhỏ mà làm cho ta mất vui, thực chẳng hiểu chi cả! Mao Đại chẳng qua muốn vùi thêm tiền, vậy nhà người hãy giải quyết là được rồi. Cho ông ta thêm năm ba trăm lạng bạc nữa có sao đâu?

Kỷ Đạt nhận lệnh lui đi. Nhưng Hồ Duy Dung đã cảm thấy mất hứng, liền mời Đinh Ngọc cùng lên bờ, trở về thư phòng, vừa nói chuyện vừa đánh cờ. Do tâm trạng của Hồ Duy Dung không vui, nên khi đánh cờ không thể nghĩ ra nước hay, Đinh Ngọc thấy được tâm sự của ông ta, bèn cười nhạt nói:

– Mao Đại là một tên vô lại, vậy thông gia quan tâm tới hắn làm gì? Việc cán chết người ngay đến hoàng thượng cũng đã biết, nhưng không hề bắt tội, thế mà Hoa Khắc Cần lại dám làm như vậy? Xin thông gia cứ an tâm!

Hồ Duy Dung suy nghĩ thấy cũng phải, bèn vui vẻ trở lại, đánh tiếp ván cờ đang dở dang với Đinh Ngọc. Sau khi đánh xong một ván, Kỷ Đạt lại bước tới bẩm báo với một tinh thần căng thẳng:

– Bẩm ngài, việc này thật lạ: những người làm chứng tại địa phương đầu quả quyết là hôm đó không ai đốt pháo cả, việc cán chết người là do cỗ xe chạy quá tốc độ. Riêng Mao Đại thì to tiếng đòi người của Tướng phủ phải thường mạng, chứ không chịu nhận tiền và gấm vóc. Hoa Khắc Cần nhất định bảo phải gọi Tam công tử tới hầu!

Đinh Ngọc nổi nóng, nói:

– Xin thông gia đừng thêm chú ý tới họ, xem Hoa Khắc Cầ muốn làm gì?

Hồ Duy Dung cho rằng sự kiện này không phải đơn giản, vì tất cả những người làm chứng tại địa phương tại sao lại trở mặt như thế? Trong khi đó thì Mao Đại cũng trở mặt, đòi phải thường mạng? Tại sao Hoa Khắc Cầ lại đem tai nạn chết người ngoài ý muốn đơn giản như thế kia làm cho phức tạp rắc rối? Ông ta cho rằng chắc chắn có những người thù ghét mình xúi bẩy. Nhưng, ông ta suy nghĩ thật lâu, cũng không thể tìm ra người nào có mối thù với Hồ phủ, và có đủ thế lực để độ sức với mình? Nói một cách nghiêm túc, thì ngoài gia đình của Lưu Bá Ôn ra, ông ta không hề có thù hằn với ai cả, ngay như cái chết của Lưu Bá Ôn cũng không phải do ông ta chủ mưu. Khi nghĩ tới cái chết của Lưu Bá Ôn, ông ta tự nhiên nghĩ tới nhà vua và trong lòng không khỏi sợ hãi: Chẳng lẽ là nhà vua... Không! Không! Không thể như thế được! Đinh Ngọc được thăng làm vị Đô Đốc thứ hai trong số năm vị Đô Đốc của triều đình, sau khi nhà vua đã biết việc cỗ xe cán chết người. Như vậy chứng tỏ nhà vua không xem chuyện đó là chuyện quan trọng. Cả kinh thành này dân số hơn một triệu người, có tháng nào lại không xảy ra tai nạn xe cộ? Thật ra tai nạn xe cộ đâu phải là một chuyện quan trọng?

Nếu vậy, ai là người đã xúi bẩy những nhân chứng ở địa phương phản cung? Ai đã xúi khố chủ đòi thường mạng? Hoa Khắc Cầ dù có uống mật gấu đi nữa cũng không đủ can đảm làm chuyện đó? Không cần biết kẻ thù là ai, chờ ngày mai này họp triều ông ta sẽ xin với hoàng thượng xuống một khẩu dụ là kết thúc tất cả!

Thế là ông ta quyết định không thêm chú ý tới Hoa Khắc Cầ.

Nhưng, đích thân Hoa Khắc Cần đến Hồ phủ xin ra mắt và ngang nhiên hỏi Hồ Duy Dung có phải ý thế hiệp người hay không? Có phải xem Ứng Thiên Phủ không ra gì hay không?

Hồ Duy Dung bảo ông ta không phân biệt trắng đen, tại sao không truy cứu những người làm chứng đã phản cung, mà đến Tướng phủ để gây sự? Hoa Khắc Cần bảo đây là lần đầu tiên xét xử vụ án này, vậy làm sao có chuyện phản cung? Đồng thời, ngỏ ý nếu Hồ gia không phải người đến hầu, thì ông ta sẽ đem vụ án này tâu lên nhà vua. Hồ Duy Dung đang mong muốn có nhà vua can dự, bèn đáp:

– Như thế càng tốt, ngày mai này sẽ xin hoàng thượng phán quyết.

Sau buổi chiều sáng ngày hôm sau, Hồ Duy Dung dẫn Hoa Khắc Cần đến trước mặt Chu Nguyên Chương, hai bên đều nói lên lý lẽ của mình, và thỉnh cầu nhà vua phán quyết. Nào ngờ Chu Nguyên Chương nói với Hồ Duy Dung:

– Nhân mạng là chuyện lớn, làm sao có thể lấy tiền bạc găm vóc để giải quyết? Khanh là một vị Tể Tướng, đáng lý ra phải chấp pháp một cách công bình. Vụ án này trăm không nhúng tay vào, vậy Khanh tự giải quyết, chỉ cần Ứng Thiên Phủ có thể thuyết phục khố chủ là xong.

Hồ Duy Dung thấy nhà vua bên ngoài chừng như rất công bình, nhưng kỳ thực lại đứng về phía khố chủ, trong lòng không vui, bèn quì xuống tâu:

– Khi cán chết người, người tại địa phương tự lại xem rất đông, đều biết do pháo nổ làm cho con ngựa sợ hãi, chứ con của thần hoàn toàn không có trách nhiệm. Nay những người làm chứng phản cung, khố chủ bảo là vô cớ cán người, nhất định đòi thường mạng, vậy chắc chuyện này có uẩn khúc!

Chu Nguyên Chương trợn mắt, hỏi:

– Lúc bấy giờ có phải chính khanh mắt thấy tai nghe hay không? Có phải người đánh xe muốn chối tội hay không? Chuyện gia nô ỷ thế làm bậy là chuyện vẫn thường xảy ra, thế mà khanh lại tin một cách dễ dàng? Hơn nữa, tại sao không nghĩ những người làm chứng đều là thường dân, những người bị chết cũng là thường dân nghèo khó, không tiền không thế lực, vậy làm sao họ dám nói dối? Giữa khanh và họ không oán không thù, vậy tại sao họ làm khó nhà khanh? Cho dù có một vài tên lưu manh muốn gây sự đi nữa, cũng không thể nào buộc hằng trăm người đều khai giống nhau, vậy khanh hãy về nhà, lo liệu cho xong vụ án này.

Hồ Duy Dung nghe qua những lời thánh dụ của nhà vua, có cảm giác như rơi vào hồ nước đá, lạnh từ đầu cho tới chân, lạnh từ ngoài da vào tận tim gan. Ông ta ý thức được nhà vua muốn làm khó mình, nhưng không hiểu tại sao. Ông ta buồn bã trở về nhà, vội vàng kêu đưa con trai và các quan viên dưới quyền đến, kể lại những lời của nhà vua cho họ nghe, và bảo họ tìm một biện pháp đối phó. Mọi người nghe qua đều kinh ngạc sửng sốt. Người này đưa mắt nhìn người kia, và không hiểu sao đối với một tai nạn xe cộ nhỏ mà nhà vua lại xem trọng đến như vậy, tất cả họ đều không ai nghĩ ra một biện pháp gì để đối phó.

Giữa lúc mọi người đều im lặng, thì viên quan gác cửa vào báo có một Kỵ Trung (quan viên chịu trách nhiệm về thư bạ) ở Ứng Thiên Phủ cùng với một Kiểm Hiệu đến mời Hồ Liên về phủ để giải bày sự việc. Hồ Duy Dung hiểu rõ Hoa Khắc Cần, một người xuất thân từ hòa thượng là quan viên tâm phúc của Chu Nguyên Chương, nay lại được Chu Nguyên Chương ủng hộ, biết đâu chừng họ muốn xử tội chém Hồ Liên. Do lòng thương con nên Hồ Duy Dung cảm thấy linh quýnh như con kiến bò trên

miệng chào nóng, vội vàng hối thúc các quan viên hãy mau nghĩ ra biện pháp đối phó.

Kỷ Đạt lên tiếng trước tiên:

– Đứng trước tình hình như thế này, muốn bảo đảm mạng sống cho công tử, thì phải trừng trị người đánh xe.

Hồ Duy Dung lắc đầu liên tiếp nói:

– Lục A Tam vô tội, đâu nỡ bắt nó phải chịu nỗi oan này? Hơn nữa, nó rất nhút nhát, nếu nó chịu không nổi sự tra tấn, cung khai bừa bãi, chẳng phải có hại đến Hồ Liên đó sao?

Đinh Bân nói:

– Sự việc đang hết sức cấp bách, vậy xin ngài đừng nghĩ tới nghĩ lui, làm cho thánh thượng nổi giận. Theo ngu ý thì thánh thượng chỉ muốn trừng trị người nô lệ bất lương, giết một người để răn đe trăm người. Vậy ngài nên lấy thủ cấp của người đánh xe giao nộp cho Ứng Thiên Phủ, tất nhiên thánh thượng sẽ vui lòng, mà còn có thể xuống sắc chỉ khen ngợi nữa là khác!

Hồ Duy Dung cảm thấy tâm trạng rối bời, nhất là cần phải bảo toàn người con trai duy nhất còn lại, nên đồng ý hy sinh người đánh xe, gọi Kỷ Đạt bảo anh ta tự sát để đảm bảo sự ưu đãi đối với cả nhà của anh ta.

Kỷ Đạt bước nhanh ra khỏi thư phòng, gọi Lục A Tam ra hoa viên ở phía sau, nói rõ chuyện anh ta gây đại họa tày trời, nên hoàng thượng muốn lấy mạng sống của anh ta, ngay đến Thừa Tướng cũng không thể cứu được. Nói dứt lời, Kỷ Đạt trao thanh bảo kiếm cho anh ta, bảo anh ta tự tử. Lục A Tam nghe qua sợ đến vỡ mật, to tiếng kêu oan, không chịu tự sát. Kỷ Đạt cuống quýt, lên tiếng hối thúc mãi. Lục A Tam cầm thanh kiếm đưa

ngang cổ khứa mạnh một cái, nhưng cánh tay của ông ta không đủ sức, nên không thể cắt đứt được cổ họng, chỉ thấy máu tươi trào ra ướt cả ngực, rồi ngất xỉu té xuống đất, Kỷ Đạt không chần chừ, cầm thanh gươm lên cắt thủ cấp của anh ta, đem nộp cho người của Ứng Thiên Phủ sai tới, và nói với người đó:

– Thừa Tướng đã trừng trị người đánh xe, vậy xin ngài mang thủ cấp trở về giao cho Hoa đại nhân!

Sau khi người của Ứng Thiên Phủ tiếp nhận thủ cấp ra về, Kỷ Đạt mới trở về thư phòng phục mệnh trước Hồ Duy Dung. Hồ Duy Dung ủ rũ ngồi trên chiếc ghế có lưng tựa, đôi mắt trào lệ. Hồ Liên và các quan lại dưới tay không biết cách giải quyết đó nhà vua có đồng ý hay không nên mọi người nhìn nhau im lặng, hết sức buồn bã. Sự kiện này đã truyền rộng ra cả Hồ phủ, khiến già trẻ lớn bé đều hết sức hãi hùng. Đêm đó cơm không dọn, đèn không thắp, không nghe một tiếng nói nào. Tướng phủ rộng lớn giống như một ngôi chùa bỏ hoang, lạnh lẽo đáng sợ.

Sau khi kết thúc buổi chiều sáng ngày hôm sau, Chu Nguyên Chương triệu Hồ Duy Dung và Hoa Khắc Cần đến gặp riêng. Nhà vua hỏi họ vụ án được xử như thế nào? Hoa Khắc Cần giành nói trước, cho biết Hồ Duy Dung đã dùng người đánh xe thường mạng, đưa thủ cấp của người đánh xe tới Ứng Thiên Phủ. Chu Nguyên Chương nghe xong cả giận, quát hỏi Hồ Duy Dung:

– Khanh làm tướng nhiều năm qua, tại sao lại không hiểu pháp luật chi cả? Cho dù người đánh xe có đáng giết cũng đâu thể tự ý khanh giết tại nhà? Khanh tự ý giết người đánh xe là có dụng ý gì?

Hồ Duy Dung vội vàng quì xuống phân giải:

– Tên xa phu Lục A Tam đã tự sát chứ không ai giết hắn.

Chu Nguyên Chương cắt đứt câu nói của Hồ Duy Dung:

– Vô lý! Nếu khanh không ép bức hấn thì làm sao hấn chịu tự sát? Khanh bức hấn phải tự sát, rõ ràng là muốn giết người diệt khẩu để bảo vệ thằng con của khanh!

Hồ Duy Dung sợ làm cho nhà vua tức giận thêm, có hại đến tính mệnh của con mình, nên chỉ dập đầu xin tội.

Chu Nguyên Chương vẫn tiếp tục truy hỏi:

– Thằng con quý tử của khanh đã kết bè kết đảng với Tống Thận, phỉ báng triều đình, lại đánh xe chạy nhanh cán chết hai mạng người, liên lụy đến người đánh xe, buộc hấn phải chết! Khanh hãy nói đi, một con người như vậy mà để sống trên đời này có ích lợi gì?

Hồ Duy Dung thấy nhà vua không chịu buông tha cho đứa con trai duy nhất của mình, nên vội vàng bò dưới đất đến trước ghế ngai của Chu Nguyên Chương, ôm lấy chân nhà vua vừa khóc vừa nói:

– Tâu bệ hạ, xin nghĩ tình tội thần đã theo bệ hạ mười mấy năm, thằng con lớn và thằng con thứ hai đều hy sinh cho triều đình, hiện giờ tội thần chỉ còn lại một đứa con trai duy nhất, lại chưa có cháu trai, vậy xin bệ hạ hãy tha mạng cho nó. Tội thần bằng lòng đem quan chức và tất cả gia sản để chuộc tội cho Hồ Liên!

Chu Nguyên Chương cười nhạt, nói:

– Hồ Liên cán chết hai mạng người, vậy mà khanh định lấy quan chức và gia sản của khanh để mua mạng sống của cha con Mao Đại ư? Vậy còn mạng sống của người đánh xe thì lấy gì để mua? Trăm niệm tình khanh là một lão thần làm việc đã lâu, vậy không buộc Hồ Liên phải ra pháp trường

chịu chết trước mặt mọi người, mà cho phép nó được tự kết liễu mạng sống!

Hồ Duy Dung lão đảo không biết mình đã rời khỏi hoàng thành lúc nào, cũng không biết mình về tới nhà tự bao giờ. Người nhà trông thấy bộ điệu của ông ta, đoán biết đại họa đã ập xuống đầu, tất cả đều òa lên khóc hết sức đau đớn. Hồ Duy Dung chừng như không nghe thấy gì cả, chỉ ngẩn nhìn trần trời Hồ Liên, miệng nói lầm bầm:

– Tôi chỉ còn một đứa con trai này thôi! Tôi chỉ còn một đứa con trai này thôi!...

Hồ Liên đoán biết tai họa đã ập xuống đầu mình, vì thấy cha không còn tỉnh táo nữa, nên vội vàng hỏi hai người tùy tùng đi theo, nhưng cả hai người này cũng không biết gì. Trong khi đang bối rối, thì Tú Mai từ ngoài chạy bổ vào, không cần biết có mặt Kỷ Đạt, Đinh Bân là những người đàn ông đang ở đó, kéo ngay Hồ Liên ra ngoài, khi hai người đã chạy thẳng về phòng ngủ của nàng, Tú Mai ghen ngào nói:

– Công tử ời, mọi việc cấp bách lắm rồi. Phùng tiểu thư dám liều lĩnh không kể chi tới tính mệnh, sai người đưa sang một phong thư khuyên hãy nhanh chóng bán ngay người thiếp mới vừa thụ thai chưa ai biết, để bảo vệ giọt máu của nhà họ Hồ. Hiện nay các bà dì không ai có thai, mà chỉ có Tú Vân, người mà chàng mới nhận làm thiếp nhưng người ngoài chưa ai biết. Riêng việc nàng có thai thì người ngoài lại càng không biết. Vậy xin chàng hãy bán tôi và Tú Vân đi. Phùng tiểu thư bằng lòng bỏ tiền ra mua, tôi bằng lòng lấy tính mệnh ra bảo đảm, nhất định sẽ lo cho Tú Vân sinh nở bình an, để có người nối dõi tông đường cho nhà họ Hồ.

Hồ Liên nhận và đọc qua bức thư của Phùng Văn Mẫn, biết nhà vua không bằng lòng tha thứ cho nhà họ Hồ. Cha chàng sợ dĩ mất tinh thần là

do sắp sửa mất đi đứa con trai duy nhất còn lại của mình. Nhưng Hồ Liên không khóc, thậm chí không tỏ ra buồn rầu. Ông ta đốt bỏ lá thư rồi ngồi xuống viết một tờ di chúc, yêu cầu bán hết những người thiếp và những a hoàn của ông ta. Ông ta gọi Tụ Vân đến, bảo nàng về sau nhất nhất phải nghe theo sự sắp xếp của Tú Mai, rồi tuốt gươm ra tự sát. Tụ Vân nhảy bổ lên người Hồ Liên khóc lóc đau đớn, riêng Tú Mai thì ứa lệ chạy đi báo tin cho phu nhân và Hồ Duy Dung biết. Phu nhân và các bà dì nghe tin đầu giậm chân kêu trời, rồi dỡ nhau đi đến trước xác chết của Hồ Liên. Hồ Duy Dung vẫn còn ngồi nói lẩm bẩm câu: “Tôi chỉ còn đứa con trai duy nhất đó!”. Khi hay tin ông ta liền kêu thét lên một tiếng, rồi té xỉu xuống đất.

Đến chừng đó Kỷ Đạt, Đinh Bân mới hiểu tại sao Hồ Duy Dung lại có vẻ thất thần như vậy, vội vàng cho gọi thầy thuốc đến tiến hành châm cứu thật lâu mới cứu tỉnh được Hồ Duy Dung.

Tú Mai yêu cầu cho đám đông lui ra, rồi trao tờ di chúc của Hồ Liên lại cho Hồ Duy Dung, đồng thời, cho biết Tụ Vân vừa mới có thai, cũng như nói rõ ý muốn bán hết những người thiếp và những người a hoàn của Hồ Liên. Hồ Duy Dung liền hiểu ra Phùng Thắng đã biết được ý định của nhà vua, nên mới gọi Phùng Văn Mẫn bí mật thông tin cho mình. Ông ta hướng về vị trí ngôi nhà của họ Phùng, quì xuống dập đầu lạy để tạ ân, rồi quay sang Tú Mai tiếp tục dập đầu lạy. Tú Mai cả kinh, vội vàng tránh né, hỏi tại sao ông ta lạy mình như vậy? Hồ Duy Dung gạt lệ đáp:

– Những người trai trẻ trong nhà họ Hồ chúng tôi không phải ít, nhưng lần này thì khó thoát khỏi đại họa. Chỉ có Tụ Vân hãy còn giữ được một giọt máu của nhà họ Hồ, đó là tia hy vọng duy nhất. Nếu trời cao không phù hộ, nàng sinh ra con gái thì tùy ý cô nương lo liệu; trái lại, nếu trời cao

có mắt, sinh được con trai thì tôi nhờ cô nương nuôi dưỡng cho nó khôn lớn thành người, rồi tìm nơi thôn quê hẻo lánh, lấy nghề nông cấy cày độ nhật, cần phải tránh tai mắt của quan phủ, và xin đặt tên nó là Cỗ Nguyệt Hoa. Nếu cô nương bằng lòng giúp chúng tôi giữ giọt máu của nhà họ Hồ, thì xin nhận nơi đây một lạy của tôi. Nếu cô không bằng lòng thì lão phu cũng không ép.

Tú Mai ứa lệ, tiếp nhận một lạy của Hồ Duy Dung, tỏ ra sẵn sàng lo liệu mọi việc, và thề sẽ giúp cho Tú Vân trong mọi trường hợp.

Hồ Duy Dung đứng lên, dẫn Tú Mai sang một gian phòng cách vách, mở một chiếc tủ ra, chỉ những hòn đá đủ màu, đủ sắc, đủ kiểu dáng đựng trong chiếc tủ này cho Tú Mai thấy, và nói:

– Để đền đáp đại ân của cô, tôi bằng lòng lấy phân nửa những con dấu khắc bằng đá này tặng riêng cho cô, còn lại phân nửa kia giúp cho Tú Vân sống qua ngày.

Những đồ vật quý báu khác không thể nào đem ra khỏi nhà, chỉ có những hòn đá khắc dấu này do nhiều người không biết giá trị mới có thể mang đi. Tú Mai là quản gia của Phùng Văn Mẫn, có thứ bảo vật gì mà nàng chưa thấy? Cho nên chỉ nhìn qua một lượt những hòn đá xem chẳng ra gì kia, nàng hiểu nó còn quý hơn cả vàng. Những hòn đá phần lớn là màu xanh kia chính là loại ngọc trong suốt được sản xuất tại Phương Sơn, vùng Thanh Điền thuộc tỉnh Triết Giang; còn những hòn đá có màu lốm đốm đỏ kia chính là loại ngọc “Kê Huyết” (máu gà) rất quý giá trong những loại ngọc sản xuất tại thạch động Xương Hóa ở tỉnh Triết Giang; riêng những hòn đá màu vàng kim trong suốt kia, chính là loại ngọc “Điền Hoàng Thạch” sản xuất tại Thọ Sơn thuộc vùng Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến.

Những hòn ngọc này cái lớn nặng cả cân, còn cái nhỏ cũng trên mười lạng, nửa tử này đại để có đến ngoài một trăm hòn.

Tú Mai nói:

– Về sinh kế của Tụ Vân, xin Tướng gia đừng bận tâm, nếu tôi có cơm ăn thì nàng cũng không bao giờ đói. Riêng những hòn ngọc, đối với những Kiểm Hiệu thông thường thì không biết nó là vật quý, nhưng thử hỏi chúng tôi mang những hòn ngọc này đi để làm gì, chỉ làm cho người ta có lòng nghi ngờ mà thôi, vậy chi bằng không mang đi.

– Cô nương an lòng, lão phu sẽ có cách.

Hồ Duy Dung trở về thư phòng cho gọi Đinh Bân, Kỷ Đạt và một số quan lại dưới tay khác, bảo họ tự mình lo việc tương lai, còn Đinh Bân thì ông tiến cử cho Lý Thiện Trường, đồng thời, cũng muốn tiến cử Kỷ Đạt cho Lý Văn Trung, nhưng Kỷ Đạt không chịu, thề sẽ cùng chịu vinh nhục với Tướng phủ. Hồ Duy Dung không ép ông ta, nên tạm thời giữ lại, còn bao nhiêu người khác đều bỏ đi tứ tán.

Sau đó Hồ Duy Dung lấy thủ cấp của đứa con trai, dùng vải gói lại, đi gặp Chu Nguyên Chương để phục mệnh, đồng thời, xin nhà vua cho phép mình trở về quê để làm một lão nông. Chu Nguyên Chương tỏ ra không vui, nói:

– Trẫm đâu có ý làm khó Thừa Tướng. Tội của Hồ Liên đáng chết, cho nên không thể tha thứ, vì tha thứ như vậy sẽ làm hỏng phép nước. Ngay như đứa cháu ruột của trẫm là Chu Văn Chính, khi phạm pháp trẫm vẫn không tha. Khanh theo trẫm nhiều năm rồi, bộ chưa biết bản tính của trẫm hay sao? Khanh nên tiếp tục giữ chức vụ Thừa Tướng, đừng có ý nghĩ chi khác.

Hồ Duy Dung không thể hiểu được ý đồ chân thực của Chu Nguyên Chương là gì, nên không dám xin từ chức nữa, mà chỉ tâu:

– Hồ Liên phạm pháp, thần cũng có tội rất to, nay được bệ hạ miễn tội, dù cho có chết vạn lần cũng khó báo đáp. Hồ Liên đã chết rồi, vợ của nó tất nhiên phải thủ tiết, còn những người thiếp và thị tỳ không thể giữ lại được, vậy xin bệ hạ ân chuẩn cho gia đình chúng tôi bán đi.

Chu Nguyên Chương đắn đo trong giây lát rồi gật đầu cho phép, nhưng nói thêm một câu:

– Tất cả con cái thì không được mang đi!

Hai ngày sau, Hồ Duy Dung đem tất cả những người thiếp và thị tỳ của Hồ Liên bán hết. Tú Mai và Tụ Vân được Phùng Văn Mẫn mua. Hồ Duy Dung cho hai người lên một cỗ xe ngựa cũ kỹ, trên xe lót rơm khô, phía dưới rơm khô có rất nhiều gỗ mục nát, dưới số gỗ đó là hơn một trăm thỏi ngọc quý được trộn lẫn với tro, đồng thời, ông ta lại bảo người nhà rưới nước đái ngựa lên quần áo của Tụ Vân và lên lớp rơm khô lót dưới sàn xe. Tất cả những đồ nữ trang của Tú Mai và Tụ Vân đều cởi bỏ hết, chỉ mặc một chiếc áo vải và cài trâm bằng gai, tỏ ra nghèo hèn cùng cực. Sau khi cỗ xe ra khỏi Tương phủ một đoạn không xa, thì có hai gã đàn ông chừng như say rượu chặn cỗ xe lại, đòi lên xe để quá giang. Tú Mai và Tụ Vân làm ra vẻ ngốc nghếch và sợ hãi, để mặc cho hai người đó lên xe lục soát một lúc, khi cả hai người thấy mùi nước đái ngựa, bèn kêu to là bẩn quá, nên xuống xe bỏ đi. Tú Mai và Tụ Vân thở phào, bảo người đánh xe tiếp tục đánh thẳng đến cửa sau của phủ Trịnh Quốc Công, và được Phùng Văn Mẫn đón vào sân. Hai người ôm nhau khóc thống thiết một lúc, mới gạt lệ cùng bàn bạc cách đưa Tụ Vân đi tìm nơi bí mật để sinh đẻ cho an toàn. Họ quyết định sau Tết nguyên đán thì trước tiên cho Tụ Vân đến nhà Trương Ngọc

Lan ở Phụng Dương, rồi sau đó sẽ tìm một nơi hẻo lánh để cho nàng sinh nở.

Hồ Duy Dung sau khi đưa Tụ Vân đi, lại gọi một bà vú già tâm phúc đi theo cỗ xe, mãi đến khi cỗ xe đã vào được phủ Trịnh Quốc Công, bà ta mới quay trở về Hồ Duy Dung thấy con dâu trốn thoát bình yên mới tạm an tâm.

Hồ Duy Dung đang ngồi ủ rũ, thì thấy Đinh Ngọc tới. Ông ta giật mình hỏi:

- Thông gia còn tới đây để làm gì?
- Bộ tôi không tới thì thoát khỏi tai họa hay sao? Đáng lý ra tôi phải tới sớm hơn, nhưng vì phụng chiếu của nhà vua đi kiểm duyệt binh sĩ ở Vũ Xương, nên hôm sáng này mới kịp trở về.

Hai người ngồi đối diện nhau khóc một lúc, Đinh Ngọc nói:

- Thông gia nên chuẩn bị sớm, xem lại tất cả thư tín qua lại với mọi người trước đây, nếu thấy thứ nào cần đốt bỏ thì đốt, kéo lại liên lụy tới những người tốt khác.

Hồ Duy Dung gật đầu cho là phải, bèn cùng Đinh Ngọc đi kiểm tra lại tất cả thư tín trước đây, đem đốt bỏ hết những thư tín của các văn võ đại thần gửi đến khen tặng mình, đồng thời, hai người cùng vào gian phòng chứa đồ châu báu của Hồ Duy Dung lục tất cả thư tín của Quách Biện gửi cho hai anh em Lưu Trọng Cảnh, và giữ lại để làm bằng chứng Quách Biện không ưa gì Hồ phủ, nhằm báo đáp lại công ơn của Tú Mai.

Sau khi lo xong phần thư tín, Đinh Ngọc lại khuyên Hồ Duy Dung nên bán những điền trang ít người biết của mình, để lấy một số tiền gửi nơi

đáng tin cậy cất giữ, kéo sau này khi đã bị tịch biên gia sản, vạn nhất có con cháu nào còn sống sót thì có tiền để sinh hoạt.

HồDuy Dung thở dài nói:

– Tôi còn con cháu nào đâu?

Đinh Ngọc hối hận vì mình đã lỡ lời, bèn ngồi xuống nhìn nhau buồn bã.

Đến khi trời tối, Ngự Sử Đại Phu và Trung Thừa Trần Ninh, Đồ Tiết đến thăm. Hai người này có mối thâm giao với HồDuy Dung, nên họ không sợ bị nghi ngờ. Hai người tỏ ra hết sức bất bình thay cho HồDuy Dung. Họ cho rằng có người sàm tấu để hại HồDuy Dung, với ý đồ đoạt lấy ngôi vị Thừa Tướng. Hai người đồng thanh nói với HồDuy Dung:

– Về sau nếu có ai dám công khai tố cáo Hồ công, thì chúng tôi cũng sẽ tố cáo họ để họ không thể thực hiện được ý đồ.

Đinh Ngọc nói:

– Hai vị không sợ bị liên lụy hay sao?

– Đạo đức và lương tâm còn quan trọng hơn cả sinh mệnh! - Hai người đồng thanh trả lời.

Đinh Ngọc nắm lấy cánh tay của hai người, nói:

– Chúng ta xứng đáng được gọi là tứ quân tử!

HồDuy Dung khoát tay lia lịa, bảo là không nên nói như thế.

MAO CHỈ HUY TỊCH THU PHỦ THỪA TƯỚNG
MÃ HOÀNG HẬU BẢO TOÀN HỌC SĨ GIA

Nhắc lại Chu Nguyên Chương sau khi bày ra kế liên hoàn, trước tiên bí mật tiếp xúc với một số đại thần, không cho phép họ đứng ra xin tội cho Hồ Duy Dung, rồi sau đó lại ra lệnh cho Hoa Khắc Cần đến Hồ phủ đòi phải đưa người tới hầu để giải quyết chuyện xe ngựa cán chết người, làm cho tâm thần của Hồ Duy Dung bấn loạn, phải thi hành cách giải quyết sai lầm là bức tử người đánh xe, để nhà vua có lý do khiển trách và bức tử Hồ Liên. Chu Nguyên Chương cứ thi hành kế hoạch của mình từng bước như thế, và sau cùng lại cố ý buông lỏng Hồ Duy Dung, để cho ông ta tiếp tục làm Tể Tướng, với ý đồ tìm sơ hở, để buộc tội giết chết ông ta.

Chẳng mấy chốc đã đến ngày mừng một tháng chạp, cuộc tây chinh của tướng quân Mộc Anh đã đánh đại bại Tây Phiên, kéo đoàn quân chiến thắng trở về kinh thành. Triều thần đua nhau dâng biểu chúc mừng. Trong tờ biểu chúc mừng của Trung Thư Tỉnh đã viết sai câu “Vạn Thọ Vô Cương” thành “Vô Thọ Vô Cương”. Chu Nguyên Chương đọc tờ biểu thấy thế liền nổi giận, nghiêm khắc khiển trách Hồ Duy Dung. Ngô Ấn thừa cơ hội đó đứng lên tố cáo Hồ Duy Dung, bảo ông ta sau vụ án cỗ xe cán chết người vẫn luôn luôn oán hận nhà vua ở trong lòng, cho nên câu “Vô Thọ Vô Cương” thật ra có ý nguyền rủa, vậy phải xem đó là tội “Đại bất kính”. Trong thời cổ, tội “đại bất kính” được xem là một trong “thập ác”, nếu ai phạm tội đó thì sẽ bị xử cực hình, không hề có ngoại lệ. Ngô Ấn

vừa nói xong thì “Ngự Sử Đại Phu” Trần Ninh bèn đứng ra bên vực Hồ Duy Dung, cho rằng tờ biểu đó là do thuộc hạ của Thừa Tướng viết, Thừa Tướng chỉ ký tên mà thôi. Cho dù Thừa Tướng không phát hiện chỗ viết sai, cũng chỉ kể là một cái lỗi chứ không thể buộc tội “đại bất kính”. Tiếp đó, Trần Ninh lại tố cáo Ngô Ấn đã đi du thuyết trong các văn thân, để mọi người đề cử ông ta lên giữ chức “Ngự Sử Đại Phu”; ngoài ra, ông ta còn bất mãn nhà vua, cho rằng ông ta từng tặng cho nhà vua thanh Thất Tinh Bảo Kiếm, chém sắt như chém bùn, giúp nhà vua giành được thiên hạ, đồng thời, lại cho rằng trong việc bình định cuộc nổi loạn tại Gia Châu, ông ta là người có công lớn nhất, thế mà chỉ cử giữ chức “Tam Phẩm Thào Giang Đề Đốc”.

Tất nhiên Chu Nguyên Chương rất ghét những lời nói bên vực Hồ Duy Dung của Trần Ninh, nhưng do ông ta nói có lý, nên không thể mắng ông ta được. Chính vì vậy nhà vua quay sang mắng mấy câu rồi lại chuyển hỏa lực sang Hồ Duy Dung, bảo ông ta đã ký tên thì không thể để xảy ra một sự sai sót nghiêm trọng như thế. Hồ Duy Dung biết giải bày cũng vô ích, nên làm thinh không nói tiếng nào.

Chu Nguyên Chương càng mắng càng giận, khiển trách ông ta là cố tình bỏ qua những lời lẽ nhục mạ nhà vua như thế.

Trong khi Chu Nguyên Chương đang mắng thì một quan viên từ đội ngũ bước ra, tâu:

– Khải tấu bệ hạ, tờ biểu chúc mừng đó Thừa Tướng chưa hề đọc qua, mà do tiểu thần đọc cho Thừa Tướng nghe. Tiểu thần không phát hiện chỗ sai, vậy trách nhiệm là ở tiểu thần.

Chu Nguyên Chương đưa mắt nhìn, thấy đó là “Lang Trung Lệnh” Vương Thuyên, bèn mắng ông ta muốn che chở Hồ Duy Dung. Vương

Thuyên cãi lại, tâu:

– Chuyện đó còn có hai Nội Sứ làm chứng. Lúc bây giờ hai Nội Sứ đến để hỏi xem đồ vật khao quân đã chuẩn bị đầy đủ chưa, Thừa Tướng bèn đọc từng danh mục một về những đồ vật khao quân cho hai Nội Sứ nghe, rồi mới chính tay viết bản thảo đề cử mười hai người trong đó có Cừ Thành, Lam Ngọc lên giữ tước Hầu. Tiểu thần thấy Thừa Tướng đang bận rộn, bèn nhân lúc Thừa Tướng và Hộ Bộ đang bàn bạc về vấn đề lương tiền, đã đọc tờ biểu chúc mừng đó cho Thừa Tướng nghe.

Chu Nguyên Chương bèn ra lệnh gọi hai thái giám đến hỏi họ phải chăng có nghe Vương Thuyên đọc tờ biểu chúc mừng cho Hồ Duy Dung nghe? Hai thái giám sợ bị tội, nên trả lời một cách mơ hồ, là họ không nghe. Chu Nguyên Chương lại cho gọi quan viên của Hộ Bộ đến để làm chứng. Quan viên Hộ Bộ cũng không dám nói thực, bảo là mình không để ý.

Vương Thuyên thấy vậy, ngửa mặt lên trời than lớn rằng:

– Không kể chi tới đạo đức và lương tâm, thì chức quan này đâu thể tiếp tục làm được nữa!

Dứt lời, ông ta liền trao cây hốt đang cầm trong tay cho Chu Nguyên Chương, xin được nghỉ hưu trở về nhà.

Chu Nguyên Chương tức giận hỏi:

– Nhà ngươi không sợ phạm tội “tù chối việc sử dụng của nhà vua” hay sao?

Thì ra, Chu Nguyên Chương là một nhà vua xuất thân nông dân, vì sợ các sĩ đại phu và các văn nhân phong kiến không chịu hợp tác, nên có định ra một điều luật để trị tội những người “không bằng lòng để cho nhà vua sử

dụng”, đó là tội bị xử chém. Vương Thuyên lên tiếng phân bua: “Không phải vì thần không muốn làm quan, mà quan chức ở triều đình quá khó làm. Chuyện hôm nay là một chuyện phải trái trắng đen rõ ràng, nhưng Nội Sứ lại không dám nói thật, quan viên Hộ Bộ cũng không dám nói thật. Thừa Tướng vốn vô tội nhưng bệ hạ lại cố ý bắt lỗi Thừa Tướng, nhất là thái độ “chỉ nai bảo ngựa” của Ngô Ấn thật là hèn hạ vô liêm sỉ hết chỗ nói. Tất cả văn võ bá quan trong triều đình thử hỏi có ai dám nói thật? Làm quan càng to thì càng không nghĩ tới đạo đức và lương tâm, chỉ biết nói dối để vừa lòng thánh thượng. Làm quan như vậy thật là khó làm, nên vì thần xin bệ hạ cho trở về làng làm dân.

Chu Nguyên Chương cả giận mắng to:

– Khá khen cho tên tiểu nhân gian xảo vô phúc, cố tình phỉ báng, bảo làm quan ở triều đình quá khó làm! Tả hữu đâu, hãy mang hắn đến quật xuống thềm xem hắn có thay đổi lời nói hay không?

Tức thì có mấy võ sĩ túc vệ tuân lệnh bước tới, nhắc bổng Vương Thuyên lên cao rồi quật mạnh xuống thềm, vừa quật vừa quát hỏi:

– Nhà người có thay đổi lời nói hay không?

Vương Thuyên to tiếng đáp:

– Không thay đổi!

Các võ sĩ lại nhắc bổng Vương Thuyên lên cao, rồi từ trên cao quật mạnh xuống thềm đá và quát hỏi có chịu thay đổi lời nói hay không.

Vương Thuyên trước sau như một, vẫn khẳng định là không thay đổi. Các võ sĩ lại tiếp tục nhắc bổng Vương Thuyên lên cao rồi quật xuống. Tiếng nói của Vương Thuyên mỗi lúc một yếu dần, và cuối cùng đã bị quật vỡ sọ, thất khiếu đầu chảy máu, nằm chết trước bệ rồng!

Tất cả văn võ bá quan có mặt đều run lập cập, không ai dám nói một tiếng nào.

Sau khi đã quật chết Vương Thuyên, Chu Nguyên Chương ra lệnh mổ bụng người viết bản thảo tờ biểu chúc mừng, và moi tim lột da của người đó ra. Thế mà nhà vua vẫn chưa hả giận, muốn xử liên đới đến những người khởi thảo tờ biểu ở Trung Thư Tỉnh. Nhưng, Phùng Thắng lúc đó đã kịp thời bước ra khuyên ngăn, bảo hôm nay là ngày Đại Khánh chúc mừng Mộc Anh đã bình định được Tây Phiên, vậy không nên hành hình quá nhiều người, kéo lại làm mất không khí vui tươi, đến chừng đó Chu Nguyên Chương mới chịu dừng tay.

Hồ Duy Dung cố giữ vững tinh thần đi ra ngoài ô nghênh đón Mộc Anh, Lam Ngọc. Sau lễ khao quân xong, lại đến dự buổi tiệc ăn mừng. Khi về tới nhà Hồ Duy Dung mới òa lên khóc to, để trút hết nỗi buồn đau uất ức trong lòng. Kể từ khi Hồ Liên chết, Hồ phủ chẳng khác nào lọt tằm vào một hồ băng, vừa giống như đang ngổ trên miệng núi lửa, không biết ngày nào đại họa diệt tộc sẽ đổ ập xuống. Người trong nhà ai ai cũng ủ rũ rầu lo, sống trong một bầu không khí nơm nớp chờ đợi. Những tội tó có thể giải tán đã ra đi hết, quan viên dưới tay và những thanh khách cũng chỉ giữ lại một mình Kỷ Đạt. Cảnh “Tiếng đàn tiếng hát rộn rã đó đây, ánh đèn ánh nến lung linh khắp chốn” nay không còn nữa. Những người bạn thân và những bộ hạ dưới tay không ai dám tới thăm viếng, cho nên cảnh “Thềm phủ rêu xanh, lối đi đầy cỏ dại” đã xuất hiện. Kỷ Đạt không thể tìm được lời lẽ gì để an ủi Hồ Duy Dung, chỉ nguyền rủa tình đời ấm lạnh, thế thái đen bạc mà thôi!

Buổi họp triều sáng hôm đó, Khai Tế dâng lên một bản tố cáo Hồ Duy Dung, bảo ngoài đời Hồ Duy Dung đã đầu độc giết chết Lưu Bá Ôn, trong

âm mưu đó có cả Đ ô Tiế t tham dự. Lại nói việc người con trưởng của Lưu Bá Ôn là Lưu Liên bị té giếng, chính là do đ ồng đ ảng của H ồ Duy Dung xô anh ta. Chu Nguyên Chương cả giận ra lệnh bắt Đ ô Tiế t giao cho Mao Tương nghiêm khắc xét xử. Mao Tương đã sử dụng đủ thứ cực hình như lắc mũi, cắt gân, khiến Đ ô Tiế t buộc phải cung khai, bảo chuyện này “Hữu Thừa Tướng” Ôn g Quảng Dương biết rõ. Chu Nguyên Chương bèn truy hỏi Ôn g Quảng Dương. Ông này không dám nói H ồ Duy Dung bí mật phụng chỉ của nhà vua làm việc đó, mà cũng không dám khẳng định một mình H ồ Duy Dung làm chuyện đó, cho nên ông ta chỉ quả quyết là không có chuyện như vậy, mà do thái y dùng l ần thuốc nên dẫn đến cái chết của Lưu Bá Ôn, và vị thái y đó đã tự sát r ồi. Chu Nguyên Chương mắ g Ôn g Quảng Dương là đã kết hợp với H ồ Duy Dung để làm đi ều gian ác. Vào ngày hai mươi tháng mười hai, nhà vua đ ầy Ôn g Quảng Dương đến đảo Hải Nam, và sau đó hai hôm lại phái sứ giả đ ổi theo giết Ôn g Quảng Dương tại Thái Bình.

Sau khi Ôn g Quảng Dương chết, H ồ Duy Dung biết mình không còn sống đ ược bao lâu nữa, nên muốn uống thuốc độc tự tử để chấm dứt nỗi oan khiên. Kỷ Đ ạt đoạt lấy ly rượu độc, rơi lệ nói:

– Nỗi oan thiên cổ này của Thừa Tướng, đâu phải lấy cái chết mà chấm dứt đ ược?

H ồ Duy Dung cất tiếng than:

– Vua muốn b ề tôi chết, thì b ề tôi làm sao trốn thoát cho đ ược? Hơn nữa, các tri ều thần không thể đ ồng tâm, mà dù có đ ồng tâm đi nữa, thử hỏi làm sao tiết chế đ ược nhà vua?

Lúc này H ồ Duy Dung mới đau đ ớn cảm nhận đ ược chỗ tệ hại của sự chuyên quyền từ một người. Nếu người đó u mê thì cả thiên hạ sẽ bị hỏng

trong tay của ông ta, cho dù qu ân thần có sáng suốt, cũng không thể xoay chuyển được cục diện. Ông ta cũng cảm thấy cái tội của mình là do mình tự chuốc lấy: ai bảo mình không nhất nhất nghe theo mạng lệnh của nhà vua, mà lại có ảo tưởng muốn dùng quyền lực của Thừa Tướng để uốn nắn chỗ sai lầm của nhà vua, và từ đó đi tới chỗ tự làm theo ý mình?

Sự thù hận bộc lộ qua ánh mắt của Kỷ Đạt. Ông ta hạ giọng nói:

– Tiểu quan có một kế, sẽ làm cho tri ều đình không bao giờ được yên ổn, sẽ làm cho bọn người ra tay hãm hại Thừa Tướng, một khi Thừa Tướng lâm nạn, thì họ cũng sẽ chết trong đau khổ!

Hồ Duy Dung cũng cảm thấy rất thù hận những đ ồng liêu trong tri ều đình, thấy mình lâm vào hoàn cảnh nguy nan mà không cứu, trái lại, còn hãm hại thêm, hoặc công khai hoặc bí mật tố cáo mình, bèn lên tiếng hỏi ông ta có mưu kế gì. Kỷ Đạt đáp:

– Thừa Tướng không cần phải hỏi tỉ mỉ, chỉ trao cho tiểu quan bản liệt kê những quà biếu từ trước tới nay, đến chừng đó tiểu quan sẽ có cách sử dụng nó!

Hồ Duy Dung liền đoán được dụng ý của Kỷ Đạt, là muốn trao bản danh sách quà biếu suốt thời gian ông ta giữ chức Thừa Tướng cho nhà vua, để cho những người biếu quà đó sẽ bị mất tín nhiệm đối với nhà vua, nên liền bằng lòng, trao một quyển sách cho Kỷ Đạt, trong đó có đầy đủ danh sách những người biếu quà, để cho Kỷ Đạt tự ý sử dụng.

Một hôm có sứ thần của Nhật Bản vào tiến cống. Theo thường lệ Hồ Duy Dung là người trước tiên cùng hội đàm với sứ giả Nhật Bản. Trong khi đang hội đàm thì có hai thái giám đến tìm Hồ Duy Dung, cho biết họ có chuyện quan trọng. Hồ Duy Dung thấy đó là văn bản của Dương Văn Dụ, một quan chức trước đây được phái đi tuần tra trên biển, nay trở về

kinh sư, bèn phê chuẩn vào văn bản đó để cho hai thái giám đi trình lên nhà vua. Hai thái giám trở về cung, đem văn bản đã được Hồ Duy Dung phê duyệt trình lên cho Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương hỏi Hồ Duy Dung đang làm gì, hai thái giám trả lời Thừa Tướng đang tiếp kiến sứ thần Nhật Bản. Chu Nguyên Chương vừa kinh ngạc lại vừa tức giận, mắng rằng:

- Hồ Duy Dung lại dám vượt quyên làm đi đâu phạm pháp như vậy. Có sứ giả ngoại quốc tới mà không tâu lên cho nhà vua, chắc là muốn mưu phản chăng?

Nhà vua tức khắc gọi võ sĩ trực ban đến, xuống lệnh chờ cho Hồ Duy Dung tiếp xong sứ giả ngoại quốc thì bắt giữ, rồi phái Mao Tương dẫn vệ sĩ cầm y đi xét phủ Thừa Tướng, bắt tất cả mọi người trong nhà đem giam tại “Ký Lưu Sở” để chờ xét xử.

Sau đó, Chu Nguyên Chương lại triệu kiến quần thần, công bố tội Hồ Duy Dung tư thông với Nhật Bản. Trần Ninh bất phục, bước ra hàng ngũ bào chữa cho Hồ Duy Dung, bảo việc Thừa Tướng tiếp kiến sứ giả ngoại quốc rồi sau đó mới tâu lên nhà vua chính là việc nhà vua đã đồng ý, từ bấy lâu nay đều như thế cả, vậy không thể buộc tội tư thông với ngoại quốc được. Chu Nguyên Chương cả giận, mắng Trần Ninh là một phe với Hồ Duy Dung, ra lệnh bắt giữ ông ta và tổng giam vào ngục. Quần thần thấy số phận của Hồ Duy Dung đã tàn, bèn đua nhau tố cáo Hồ Duy Dung, Trần Ninh, Đō Tiết, Đinh Ngọc đều là những người trong văn từ có dính líu tới người con của Thái Sử Công là Tống Tuy, và người cháu là Tống Thận, đồng thời, cũng tố cáo rất nhiều người khác có liên lụy tại Trung Thư Tỉnh, với tội danh là giấu trên gạt dưới, kết đảng làm đi đâu gian, qua mặt triều đình làm theo ý mình, không xem quyên lực của nhà vua là gì cả!

Chu Nguyên Chương thấy thời cơ đã chín mùi, bắt đầu hành động toàn diện, ra lệnh bắt ngay một trăm quan viên của Trung Thục Tỉnh (không kể sáu bộ) giao cho “Thân Binh Đô úy Phủ” xét xử, rồi lại phái người đi bắt Đinh Ngọc đang nằm dưỡng bệnh ở nhà, đồng thời, đi đi đâu tra và tịch thu toàn bộ gia sản của Trần Ninh, Đỗ Tiết, Đinh Ngọc, Tống Liêm... Để an ủi các cựu thần và võ tướng, nhà vua lại ra lệnh cho Lý Thiện Trường đang dưỡng lão ở nhà trở ra tạm thay thế chức vụ Ngự Sử Đài, và dùng người con nuôi của Lam Ngọc là Trương Hiến để thay thế cho Trương Ngọc giữ chức “Thân Binh Đô úy Phủ Chỉ Huy Phó Sứ” tại Bắc Bình, đồng thời, tuyên bố những người có qua lại với Hồ Duy Dung đều không bị truy cứu, nhằm ổn định tâm lý của đại đa số triều thần, và khuyến khích họ hợp lực đánh đổ Hồ Duy Dung và những người thân tín của vị Thừa Tướng này.

Riêng Mao Tương nhận lệnh của nhà vua dẫn mấy trăm Vệ Sĩ Cẩm Y, hung hãn kéo tới phủ Thừa Tướng, phong tỏa tất cả đường đi, chặn tất cả cửa to cửa nhỏ, rồi bắt quan giữ cửa, ngang nhiên xông vào trong nhà.

Tất cả mọi người lớn nhỏ trong nhà của Hồ Duy Dung cứ hằng ngày khi ông ta vào chầu trong triều, đều tập trung lại một nơi để nghe ngóng, lo sợ từng giờ từng phút. Họ chờ đợi một đại họa tày trời sẽ ập xuống. Sau khi Hồ Duy Dung tan chầu trở về nhà thì họ mới vui mừng là đã sống qua được một ngày yên ổn. Hôm đó, cả nhà cũng như thường lệ đều tập trung lại một nơi, bỗng nghe ngoài cổng có tiếng ồn ào, ai nấy đều sợ hãi, biết tai họa sắp sửa xảy ra. Hồ phu nhân đang muốn sai người ra ngoài nghe ngóng, thì đã thấy một gia nhân hốt hoảng chạy vào bẩm báo là vệ sĩ trong cung đã kéo đến, chặn hết các cửa ra vào, bảo là sẽ lục soát và tịch thu gia sản. Mọi người sợ hãi hồn phi phách tán, ôm nhau mà run. Hồ phu nhân

thừa lúc mọi người không chú ý, lấy nhẫn vàng nuốt vào bụng rồi trào lệ nói:

- Đại họa đã đổ ập xuống nhà họ Hồ, vậy chúng mình hẹn gặp nhau ở dưới âm ty!

Nói dứt lời thì té ngã xuống đất. Mọi người thấy thế vội vàng đỡ lên, nhưng làm sao cứu được. Chỉ trong chốc lát bà ta đã tắt thở. Mọi người kêu khóc inh ỏi. Vợ của Hồ Toàn và Hồ Liên tuổi hãy còn trẻ, biết mình sắp bị bán vào nhà điếm hoặc bị bắt đi làm nô tỳ, không muốn chịu nhục, nên cũng lén nuốt nữ trang vào bụng, và ngã xuống đất tắt thở. Mọi người thấy thế lại càng khóc to hơn.

Một chốc sau, Mao Tương dẫn người từ ngoài vén rèm nhảy vào quát hỏi phải chăng tất cả những người trong Hồ phủ đều có mặt ở đây. Trần Châu, một người thiếp của Hồ Duy Dung trước đây là ca kỹ, nên có vẻ bạo dạn hơn, bèn trả lời là đúng như vậy. Mao Tương ra lệnh lấy xích sắt xiềng tất cả đàn ông con trai, và dùng thừng bằng gấm để trói tất cả phụ nữ, rồi áp giải đến “Ký Lưu Sở”. Riêng ba người đã tự tử thì họ kéo ra một bãi đất hoang để chôn cất.

Nhìn theo hơn bốn mươi người bị áp giải đi, Mao Tương bắt đầu lục soát để tiến hành tịch thu toàn bộ gia sản.

Khi ra chuồng ngựa, anh ta trông thấy có đến mấy trăm con tuấn mã quý giá, liền hỏi người phu chăn ngựa, được người này cho biết đó là quà biếu của các võ thần từ bấy lâu nay. Mao Tương ghi vào một quyển sổ rồi áp giải tất cả những con tuấn mã đó về tâu ngựa của nhà vua.

Khi bước vào thư phòng, Mao Tương gặp Kỷ Đạt, định xích ông ta lại. Kỷ Đạt cho biết mình là người của Lưu Bá Ôn, bí mật vào phủ riêng của Hồ Duy Dung để theo dõi. Trong khi Mao Tương còn bán tín bán nghi thì

Kỷ Đạt dâng lên một quyển sổ, ghi chép toàn bộ quà biếu và tài sản mà Hồ Duy Dung có. Ông ta cho biết đây là sổ liệu mà mình đã bí mật ghi chép. Mao Tương tiếp nhận quyển sổ đăng ký đó, rồi trước tiên vào thư phòng để kiểm tra, thấy tại đó có vô số đồ trang trí quý giá, đúng với sự ghi chép trong quyển sổ không hề bỏ sót một món nào, lúc đó Mao Tương mới tin, cho nên chẳng những không xích Kỷ Đạt, mà còn bảo ông ta hướng dẫn mình đi vào các phòng khác để kiểm tra tài sản của Hồ Duy Dung.

Tại một gian phòng dùng làm kho, họ trông thấy có mấy trăm chiếc áo lông thú, mỗi chiếc đáng giá từ mười lạng bạc trắng trở lên. Mao Tương ngạc nhiên hỏi số áo này từ đâu có.

- Chính là do các quan viên ở địa phương biếu tặng - Kỷ Đạt bình thản đáp - trong số đó có một chiếc áo lông chồn trắng tinh được may bằng da chồn trắng, giá trị đến nghìn vàng. Đó là quà biếu của tướng quân tặng cho Thừa Tướng trước đây, trong quyển sổ này cũng có ghi rõ ràng!

Mặt Mao Tương biến sắc, dặn Kỷ Đạt hãy bôi bỏ giúp món quà biếu này trong quyển sổ. Kỷ Đạt bằng lòng và yêu cầu Mao Tương hãy nói tốt mình trước mặt nhà vua, để cho ông ta có thể vào cung phục vụ. Mao Tương không dám làm trái ý ông ta, nên hứa hẹn. Sau khi lục soát xong, thấy tài sản của Hồ Duy Dung tuy rất nhiều, nhưng vàng bạc lại quá ít, bèn hỏi lý do. Kỷ Đạt cho biết tài sản của Hồ Duy Dung hầu hết là do các quan viên trong triều đình và ở các địa phương biếu tặng, tuy Thừa Tướng có đến hàng vạn lạng vàng bạc, nhưng vì ông ấy đã đem ra giúp đỡ cho gia quyến của các quan viên bị tội trong vụ án khổng chỉ vừa qua, nên hiện giờ không còn lại bao nhiêu.

Mao Tương lại hỏi về đồ trang trí của Hồ Duy Dung. Kỷ Đạt trả lời một cách tỉ mỉ, tại quê hương của Thừa Tướng là Định Viễn có ba nơi, số

khoảnh là bao nhiêu, số lúa tích trữ là bao nhiêu; tại Hòa Châu, tại Phụng Dương có bao nhiêu; tại ngoại ô kinh sư có bao nhiêu, Mao Tương tính nhằm thấy đi ền trang của nhà họ H ồ lên đến hơn một nghìn khoảnh, lúa tích trữ hơn mười vạn thạch, nên hết sức kinh ngạc, và hỏi tại sao ông ta có nhiều đi ền sản đến như thế. Kỷ Đạt tươi cười đáp:

– H ồDuy Dung tiêu xài rất ít. Những đi ền trang đó một bộ phận là do nhà vua ban cho, một bộ phận khác là do các quan viên trong những năm trước đã tặng cho, chỉ có một phần rất ít là bỏ tiền ra mua. Đó chính là quy ền thế để ra tiền, tiền để ra quy ền thế, quy ền thế và tiền hỗ trợ nhau để phát triển, và sự phát triển đó theo lối tuần hoàn, liên tục không bao giờ chấm dứt!

Mao Tương để người ở lại canh giữ phủ Thừa Tướng, còn mình dẫn một số người còn lại và Kỷ Đạt trở về cung phục mệnh, trình lên quyển sổ ghi chép quà biếu và tài sản của nhà họ H ồ, đồng thời, nêu rõ công lao khó nhọc của Kỷ Đạt từ bấy lâu nay. Chu Nguyên Chương không hề nghi ngờ, bèn giữ Kỷ Đạt ở lại và phong chức Bá Hộ tại “Thân Binh Đô úy Phủ”.

Chu Nguyên Chương sau khi trừ được cái họa tâm phúc của mình, và dùng cơm tối xong thì trở về có vẻ rất cao hứng. Bỗng nhà vua nhìn thấy Thái Tử từ trong cung Mã hậu đi ra, vội vàng gọi lại, thấy trên khóe mắt Thái Tử hãy còn ngấn lệ, vua ngạc nhiên hỏi có phải Mã hậu bị bệnh hay không?

Chu Tiêu quì xuống tâu:

– Mã hậu vẫn mạnh khỏe, thần nhi hay tin nhà họ Tống của sư phụ bị liên lụy, nên trong lòng không vui. Vậy cầu xin phụ hoàng nghĩ tình sư phụ đã có công dạy dỗ thần nhi, miễn tội cho sư phụ. Sư phụ năm nay đã bảy mươi tuổi, lúc nào cũng tỏ ra trung thành và cần mẫn, hơn nữa, vẫn là cái

gốc của thiên hạ, đức là mẫu mực của bề tôi, nay sư phụ tóc đã bạc trắng, mà lại chịu hình phạt dưới đao búa, con thật cảm thấy bất nhẫn!

Sắc mặt đang vui cười của Chu Nguyên Chương bỗng sa sầm, nhà vua tức giận đưa con của mình quá yếu mềm, bèn nói với con bằng giọng cứng rắn:

– Chuyện này con không nên hỏi tới. Dù con khóc cũng vô ích thôi. Vì quốc gia, vì con cháu, một khi phép nước đã ban thì hình phạt cũng theo đó mà đến, không thể có lòng nhân từ như đàn bà trẻ con được!

Chu Tiêu không đứng lên, chỉ tiếp tục van xin.

Chu Nguyên Chương tức giận đá cho Chu Tiêu một cái, nói:

– Chờ khi nhà ngươi lên làm vua rồi sẽ ân xá cho ông ta.

Chu Tiêu không dám nói thêm, lồm cồm bò dậy, gạt lệ rời đi!

Chu Nguyên Chương nhìn theo con, khe khẽ lắc đầu, nói nhỏ một mình:

– Hỡi con ơi! Không biết chừng nào con mới hiểu rõ, cần quyền một đất nước thì không thể nhân từ, không thể nói tới chữ tín, và cũng không thể nói tới lương tâm, mà chỉ nói tới lợi ích của quốc gia mà thôi!

Tất nhiên, quốc gia mà Chu Nguyên Chương nói ở đây, thật ra chỉ là hoàng gia. Nhà vua có một câu danh ngôn: “Trẫm tức là quốc gia, quốc gia tức là trẫm”.

Chu Nguyên Chương đi đến cung riêng của Mã hoàng hậu, hỏi Thái Tử đến đây có chuyện gì, phải chăng nhờ bà xin hộ cho Tống Liêm.

Mã hậu đáp:

– Thái Tử đến đây để nói việc Tông học sĩ sắp chết. Tâu bệ hạ, gia đình người dân thường khi mời thầy về dạy học cho con, còn lấy cái lễ trước

sau như một đề đối xử, vậy hồ hướng gì gia đình của nhà vua. Hơn nữa, Tông học sĩ luôn sống trong nhà, nào biết sự tình!

Chu Nguyên Chương không muốn tha cho Tống Liêm, bèn nói:

– Thôi, hãy nói chuyện khác đi nào!

Mã hoàng hậu bảo cung nữ đưa lò lửa đến trước mặt nhà vua, rồi nói đến chuyện trong cung chuẩn bị ăn tết, dần dần làm cho tâm trạng của nhà vua vui hơn. Đêm đến, Chu Nguyên Chương muốn ở lại ngủ trong cung của Mã hoàng hậu. Mã hoàng hậu nói bà đã già rồi, thích ngủ một mình và muốn đưa nhà vua đến “Trữ Tú Cung” (cung chứa gái đẹp), Chu Nguyên Chương quyết ở lại ngủ tại cung riêng của Mã hậu, bảo đã lâu không có dịp sống chung với nhau. Mã hậu năm nay đã bốn mươi tám tuổi, giai đoạn tình yêu tha thiết đã trôi qua, bà không con trai mà cũng không con gái, được Chu Nguyên Chương rất tôn trọng. Ngoài lý do bà là người vợ chính thức, từng sống trong hoạn nạn, còn một nguyên nhân khác đáng tôn trọng hơn, đó là tánh tình của bà phóng khoáng rộng lượng, lúc nào cũng nhường Chu Nguyên Chương cho các cung phi khác.

Bà thấy Chu Nguyên Chương kiên trì, không tiện đẩy nhà vua đi, bèn gọi cung nữ đi mời chị em của Hồ quý phi và tiểu Quách phi (con gái của Quách Tử Hưng, tức em nuôi của Mã hậu) đến để gặp mặt nhau trong cung riêng của bà.

Chẳng mấy chốc, bốn phi tử trong đó có Hồ Quý Phi được các cung nữ cầnlờng đèn hướng dẫn tới chỗ Mã hậu. Họ thi lễ trước nhà vua và hoàng hậu xong, bèn hỏi Mã hậu có chuyện gì gọi họ. Mã hậu tươi cười cho họ biết, nhà vua muốn đến cung riêng của bà chơi, nhưng bà không có gì để cho nhà vua thưởng ngoạn, nên mời họ đến. Bốn cung phi này không khỏi cảm thấy lúng túng, vì nhà vua không có yêu thích gì đặc biệt, gần như

không cảm thấy hứng thú trước mọi trò chơi. Tuy thỉnh thoảng nhà vua cũng đánh cờ vây, nhưng suốt ngày làm việc mỗi mệt mà tiếp tục đánh cờ thì thật không thích hợp. Bọn họ đang suy nghĩ thì Mã hậu nhắc họ:

- Bây giờ mọi người hãy cắt một số hoa văn treo cửa sổ đi nào, một là đáp ứng với nhu cầu trước mắt, hai là thể hiện một bầu không khí cát lợi của ngày tết sắp tới.

Bốn phi tử đầu lên tiếng cho là một ý kiến hay, bọn cung nữ nhanh chóng mang kéo và lụa màu đến. Mã hậu và bốn phi tử liền bắt tay vào việc. Mã hậu trước tiên cắt một chữ “Phúc” to, Hồ Tiểu Quyên cắt một chữ “Cát”. Quách Phi cắt một chữ “Thọ”, ngoài ra, hai phi tử kia thì một người cắt chữ “Trường”, và một người cắt chữ “Xuân”.

Chu Nguyên Chương ngồi bên cạnh nhìn xem, thấy lưỡi kéo trên tay họ lách đi nhẹ nhàng, và chỉ trong nháy mắt thì những tấm lụa màu trở thành những chữ màu có phong cách đặc biệt. Nhà vua chăm từng chữ ngắm nghía, bình phẩm và khen họ rất khéo tay.

Nghe Chu Nguyên Chương khen, các hậu phi càng cao hứng, ai cũng muốn trở tài của mình cho nhà vua vui lòng, Hồ Quý phi tiếp tục cắt chữ “Loan Phượng Hòa Minh”, Tiểu Quách Phi cắt chữ “Long Phụng Trình Trường”, còn hai phi tử kia thì một người cắt chữ “Bách Điều Trì Âm Phụng” và “Bách Hoa Hướng Dương”, riêng Mã Hoàng hậu thì cắt chữ “Tuế Hàn Tam Hữu”. Vì các loại hoa văn này rất phức tạp, nên tốn thời gian lâu. Chờ khi cắt xong và định mời nhà vua phê bình, thì họ phát hiện nhà vua đã nằm co trên chiếc sập ngủ ngon từ lâu.

Bốn phi tử rón rén cáo từ. Mã hoàng hậu cũng không tiễn họ, chỉ gọi một cung nữ lấy mền gấm ra đắp cho nhà vua, còn mình ngồi bên cạnh xem tờ biểu chương “Tiểu Học” chờ nhà vua thức dậy. Mãi đến khi trống

trong cung đánh canh ba mà nhà vua vẫn còn ngủ ngon. Mã hậu không tiện đánh thức nhà vua, bèn chọn một cung nữ xinh đẹp ra lệnh cho cô ta ôm nhà vua cùng ngủ, để phòng nhà vua ngủ một mình bị lạnh, rồi bà cũng đi ngủ.

Ngày hôm sau Mã hoàng hậu ngồi ăn cơm chung với Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương thấy Mã hoàng hậu không uống rượu mà cũng không ăn thịt, ngạc nhiên hỏi nguyên nhân. Sắc mặt của Mã hoàng hậu hết sức buồn rầu, đáp:

– Tổng tiên sinh sắp chết rồi, cho nên thiếp đang cầu phúc cho ông ấy!

Chu Nguyên Chương nghe thế không khỏi chạnh lòng, buông đũa xuống gọi thái giám truyền chỉ xá tội cho Tổng Liêm, mà chỉ bắt tội Tổng Tuy và Tổng Thận, còn tất cả người nhà đều được phóng thích, gia sản trả lại, chỉ buộc đi an trí tại Mậu Châu.

Mã hoàng hậu thấy Tổng Liêm cuối cùng được khỏi chết, bèn quì xuống tạ ân thay cho Tổng Liêm trước mặt Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương vội vàng đỡ bà lên rồi tiếp tục ngồi ăn cơm và nói chuyện vui vẻ mãi cho tới đầu canh một mới đi nghỉ.

Chu Nguyên Chương thấy người cung nữ đứng hầu bên cạnh, đêm qua đã lấy thân mình để tạo hơi ấm cho nhà vua, bèn hỏi nàng họ gì. Mã hoàng hậu biết nhà vua đã thích cô ta, nhất là biết Tổng Liêm được xá tội cũng có một phần công lao của cô ta, bèn cười đáp:

– Cô gái này họ Hàn người Cao Ly. Đêm nay cô ta tiếp tục nhiệm vụ giữ hơi ấm cho bệ hạ.

Ngay đêm đó, Chu Nguyên Chương đã nạp Hàn thị làm cung nữ. Sang mùa đông năm thứ hai, Hàn thị sanh một người con gái, được nhà vua phong làm “Hàm Sơn Công Chúa”.

Cuối năm đó, khí hậu rất lạnh, gần như khoát nước lên thì nước liền thành băng. Vào ngày mùng một tết, Chu Nguyên Chương mở tiệc gia đình để cùng các hậu phi vui tiết xuân. Trong khi nhà vua đang ngồi xem múa rồng múa sư tử, thì bỗng có một thái giám trình lên một bản tấu chương của Hình Bộ và Thân Binh Đô úy Phủ, cho biết do trời quá rét, nên trong “Ký Lưu Sở” (trại giam) có rất nhiều người nhà của quan viên phạm pháp bị lạnh chết phải giải quyết như thế nào, xin hoàng thượng sớm quyết định. Đồng thời, lại báo tin Lưu Trọng Cảnh nghe tin Hồ Duy Dung bị lật đổ, liền tức khắc ngay đêm đó đi đến kinh sư xin mua những người thế thiếp và những người con gái của Hồ Duy Dung về làm nô lệ để rửa thù cha.

Chu Nguyên Chương xem tờ biểu xong, tức giận nói:

- Bọn này không biết tiếc uống cuộc sống phú quý vinh hoa, dám xúc phạm đến phép nước của trẫm, vậy hãy để cho chúng tiếp tục chịu khổ một số ngày nữa!

Chiếu chỉ đó vừa ban ra, quan viên coi ngục biết những người bị lạnh chết đối với họ không có trách nhiệm gì, nên lại càng ngược đãi hơn, làm cho số người bị chết trong ngục mỗi ngày một nhiều.

Mãi đến ngày mừng sáu tháng giêng năm thứ ba niên hiệu Hồng Võ, Chu Nguyên Chương mới họp triều bàn công việc, xuống chiếu chém hết toàn bộ đàn ông trong vụ án Hồ Duy Dung, còn đàn bà thì đem bán. Chu Nguyên Chương thấy việc tịch thu tài sản trong vụ án này tương đương với thu nhập nửa năm của quốc khố, bèn xuống lệnh miễn tô toàn quốc để

mua chuộc nhân tâm, và tạo hình tượng nhân từ thương dân cho mình. Đồng thời, nhà vua cũng xuống lệnh phóng thích hơn mười vạn quan viên và dân thường đã phạm tội và đang làm nô lệ tại các đồn điền ở kinh đô và Phụng Dương, ngoài ra, nhà vua cũng cho phục chức những quan viên có lỗi bị bãi chức trước đây.

Chiếu chỉ đó được ban ra thì cả triều đình hoan hô, khắp cả nước vui mừng như điên, nhà nào nhà nấy đều đốt nhang cầu phước cho nhà vua. Các quan viên ở địa phương tranh nhau dâng biểu ca ngợi lòng nhân từ thương dân của nhà vua, khiến cho cả nước đều quên đi vụ án bi thảm liên lụy đến hằng nghìn gia đình. Một số bá tánh không hiểu rõ sự việc, còn cho Hồ Duy Dung là người có tội tày trời, là một đại gian thần đã làm rối loạn triều cương. Cho nên trong dân gian khi cãi nhau, họ thường mắng đối phương là Hồ Duy Dung. Chính vì vậy, Hồ Duy Dung đã trở thành con người để tiếng xấu nghìn năm.

Để ôm hết quyền lực vào trong tay mình, Chu Nguyên Chương xuống lệnh bãi bỏ Trung Thư Tể, bãi bỏ chức vụ Thừa Tướng, nâng cao phẩm trật cho các quan viên sáu bộ để họ trực tiếp chịu trách nhiệm trước nhà vua, đồng thời, Chu Nguyên Chương cũng đổi Đại Đô Đốc Phủ thành Đô Đốc Phủ của năm quân, gồm: Trung quân, tả quân, hữu quân, tiền quân, hậu quân, phân tán quyền lực của các tướng lĩnh, có lợi cho việc khống chế họ.

Chu Nguyên Chương còn mở tiệc đặc biệt khoản đãi Lưu Trọng Cảnh, nói cho ông ta biết cha ông ta bị Hồ Duy Dung sát hại, còn mình thì bao giờ cũng thương tiếc nhớ mong, đồng thời, phá lệ để cho Lưu Trọng Cảnh được kế thừa tước “Thành Ý Bá” của Lưu Bá Ôn. Lưu Trọng Cảnh vội vàng dập đầu lạy tạ nói:

– Ôn to của bệ hạ dù thần có chết vạn lần cũng không báo được. Chẳng qua hiện nay người trưởng huynh của thần là Lưu Liên còn có một đứa con tên Lưu Trãi, vậy đúng lý là nó được kế thừa tước nói trên, vậy thần làm sao dám ý mình là chú để giành tước bá với người cháu của mình.

Chu Nguyên Chương thấy Lưu Trọng Cảnh khiêm nhường, trong lòng rất vui, bèn hỏi Lưu Trãi đã được mấy tuổi. Lưu Trọng Cảnh đáp:

– Nó chỉ mới năm tuổi, còn đi theo mẹ cư trú tại nhà họ Du là ông ngoại của nó.

Chu Nguyên Chương thấy Lưu Trãi còn quá nhỏ, bèn nói:

– Nếu khanh khiêm nhường thì hãy chờ cho đứa cháu đó lớn lên rồi sẽ cho nó kế thừa vậy. Khanh là người có tài trí rất giống cha khanh, vậy hãy đến làm quan trong triều đình nhé!

Lưu Trọng Cảnh quì xuống tạ ân thay cho cháu mình, rồi dùng lời lẽ uyển chuyển từ chối việc vào triều đình làm quan, bảo trong nhà rất ít người, cha lại mới chết, chỉ có mình là người đàn ông lớn tuổi, các con lại còn nhỏ, vậy phải chờ cho các con lớn khôn, ủy thác việc nhà cho chúng cai quản thì mới có thể vào triều đình để phục mệnh. Chu Nguyên Chương cũng không làm khó ông ta, hẹn mười năm sau ông ta sẽ vào triều đình làm việc.

Do có sự can dự của Chu Nguyên Chương, nên Lưu Trọng Cảnh đã mua được người con gái của Hồ Duy Dung là Tố Thu, và mua được người thiếp là Trân Châu đúng như ý muốn, mang về làm nô tỳ. Lưu Trọng Cảnh nhìn thấy họ tự nhiên nhớ đến việc cha mình bị hại, nên cảm thấy căm thù họ đến tận xương tủy, muốn dùng đủ cách để hành hạ ngược đãi như bắt họ xuống nhà bếp để làm việc, bắt họ quét sân, đổ bỏ nước tiểu, cho gia súc

ăn, lại bắt họ xuống sông gánh nước và giặt quần áo giữa lúc trời đang đổ tuyết, làm cho người gia nhân Lưu Phúc cũng cảm thấy gai mắt, lên tiếng khuyên ngăn:

– Cái chết của lão gia và đại công tử là tội ở Hồ Duy Dung, không dính líu gì tới những người đàn bà đó. Vậy, nhị công tử nên khoan dung cho họ, phương chi trong đời người, nào ai có thể đoán biết trước mình sẽ được thuận buồm xuôi gió mãi hay không? Nhị công tử nên nói tay với họ, để phòng cảnh “oan oan tương báo”.

Nhưng, Lưu Trọng Cảnh không cho những lời nói đó là đúng, bèn đáp:

– Ta phải dùng họ để trả thù, dù sau này có chết cũng cam tâm. Hôm nay ta mới biết, tại sao Quách công tử trước đây đã quyết tâm mua cho được hai đứa con gái của Ngô Đức về làm nô lệ để trả thù hấn đã bức tử tiểu cô Lý Tú Anh của Trương Ngọc Lan. Lúc bấy giờ ta và huynh trưởng ta đều khuyên ngăn Quách công tử, đến nay nghĩ lại cảm thấy thực tức cười.

Lưu Trọng Cảnh chẳng những tiếp tục day đọa Trần Châu và Tố Thu, mà còn đem hai chị em Niệm Nô, Mạn Nô là con gái của Ngô Đức tặng cho Quách Biện, để Quách Biện dùng họ trả mối thù xưa.

Đến ngày Nguyên Tiêu, Lưu Trọng Cảnh lại được Chu Nguyên Chương triệu kiến. Trong khi đang ngỗ nói chuyện với nhà vua, bỗng thái giám dâng lên một tờ tấu chương. Chu Nguyên Chương đọc xong cả giận, mắng rằng:

– Khá khen cho tên tiểu tử Quách Biện, dám ngang tàng đến như thế?

Lưu Trọng Cảnh không biết người bạn thân của mình làm gì khiến cho nhà vua nổi giận, bèn rời chỗ ngồi xuống xin nhà vua bớt giận, và hỏi

Quách Biện đã phạm tội gì?

Chu Nguyên Chương bảo Lưu Trọng Cảnh đứng lên, rồi nói rõ chuyện của Quách Biện cho ông ta nghe:

Thì ra, Tú Mai và Tú Vân được Phùng Văn Mẫn mua về nhà, vẫn tiếp tục sống ở kinh đô. Đến khi gia đình của Hồ Duy Dung bị tịch thu tài sản, Phùng Văn Mẫn mới đích thân đưa Tú Mai đi đoàn tụ với Quách Biện. Nào ngờ trong thời gian ở tại phủ riêng của Trịnh Quốc Công tại Phụng Dương, khi Thường Mậu đã bình phục, trông thấy Tú Mai xinh đẹp quá, nên đã bỏ thuốc mê vào trong rượu cho nàng uống, rồi thừa lúc nàng mê man bất tỉnh, ông ta đã làm nhục nàng. Tú Mai phải khôn khéo lắm mới giữ được tiết sạch giá trong, trong suốt thời gian sống tại phủ riêng của Hồ Duy Dung, thế mà nay lại bị tên càn thú Thường Mậu làm nhục, khiến nàng cảm thấy không còn mặt mũi nào để gặp lại Quách Biện, nên quyết tâm treo cổ tự tử, nhưng may mắn được Phùng Văn Mẫn cứu sống. Quách Biện hay tin hết sức tức giận, nên đã dùng một chương hủy hoại bộ phận sinh dục của Thường Mậu. Thế là Thường Mậu gửi đơn lên nhà vua tố cáo Quách Biện. Theo pháp luật của Chu Nguyên Chương, thì người dưới xúc phạm tới người trên là phải xử chém. Huống hồ gì Quách Biện vừa mới được ân xá lại gây trọng thương cho một vị Quốc Công, tất nhiên làm cho Chu Nguyên Chương hết sức giận dữ.

Lưu Trọng Cảnh vội vàng van xin cho Quách Biện, bảo chàng ta và Tú Mai rất thương yêu nhau. Chính Tú Mai vì chàng ta mà bằng lòng làm thiếp cho Hồ Liên, Quách Biện không chê nàng xuất thân hàn vi lại làm thiếp cho người ta, mà vẫn quyết chí cưới nàng, đó là một tinh thần cao cả đáng khen. Riêng Thường Mậu là người chịu ân to của Quách Biện, lại không nghĩ tới chuyện báo đáp, mà còn đi làm nhục vợ người ta, đúng là

hành động của loài cừu thú. Việc Quách Biện đánh trọng thương bộ sinh dục của ông ta, thật ra chỉ là muốn thu hồi cái ân đức đó của mình, vì trước đây Quách Biện đã chữa khỏi vết thương trầm trọng của ông ta, ai ai cũng biết, vậy không phải là một trọng tội. Lưu Trọng Cảnh xin với nhà vua hãy tha thứ cho Quách Biện để khuyến khích người có khí tiết trong thiên hạ.

Chu Nguyên Chương lắc đầu nói:

– Gây trọng thương cho một vị Đại Công không phải là chuyện nhỏ, hơn nữa, Thái Tử phi vừa mới qua đời, xác chết chưa lạnh, vậy trẫm làm thế nào có thể ngẩng nhìn người em trai của nàng phải chịu cái nhục đó? Công của Ngô Xuân rất to, thế mà chưa hưởng được phú quý và hoàn cảnh thái bình. Thường Mậu không có con trai để kế thừa chức tước, khiến trẫm luôn luôn không an tâm, sợ họ Thường sẽ bị thiệt thòi. Quách Biện đã đánh một chưởng làm cho Thường Mậu sau này trở thành tuyệt tự, vậy làm sao khoan dung cho hắn được?

Lưu Trọng Cảnh một lần nữa lại van xin:

– Quách Biện mặc dù tuổi trẻ nóng tính, từng phạm phải sai lầm nhưng là người khá có tài năng, phục vụ cho triều đình một thời gian tương đối dài. Anh ta trước đây có thể trị lành vết thương cho Thường Mậu, thì nay vẫn có thể trị lành vết thương đó lần thứ hai. Vậy mong bệ hạ ra lệnh cho anh ta tiến hành trị liệu vết thương cho Thường Mậu, đến khi nào anh ta không thể trị lành được thì sẽ xử phạt cũng không muộn.

Chu Nguyên Chương trầm ngâm không nói gì. Một lúc sau, người thái giám đứng bên cạnh bèn lên tiếng nói chen vào:

– Quách Biện là người có địa vị thấp lại dám xúc phạm tới người có địa vị cao, đánh bị thương một vị hoàng thân, tội đâu phải nhỏ, nhưng những lời nói của Lưu Trọng Cảnh cũng có chỗ hữu lý, nếu đem Quách

Biện chém đi thì thử hỏi còn có ai chữa lành vết thương cho Thường Mậu? Vậy chi bằng nên tha thứ cho hắn một phen, buộc hắn phải chữa trị vết thương cho Thường Mậu. Nô tài nghĩ rằng có thể giáng chức Quách Biện xuống làm Bá Hộ cho Thiết Sách Quân tại phủ Trịnh Quốc Công, và suốt đời không cho phép cưới vợ. Như vậy, chẳng những có thể giữ được phép nước, mà còn có thể bảo toàn được cho Thường Mậu.

Chu Nguyên Chương nghe kiến nghị không cho phép Quách Biện cưới vợ cảm thấy tức cười, vì cách trừng phạt đó có thể nói là một điếu lạ, kể cả ở nước ngoài. Đồng thời, nhà vua bỗng nhớ lại trước đây Đạo Diễn có bói một quẻ cho Quách Biện, bảo số mạng của anh ta là “cô loan” (con chim loan cô độc), bèn gật đầu đồng ý, ra lệnh cho thái giám đem ba điếu đó nói cho Trung Thư Xá Nhân nghe, và bảo ông ta thảo ra một tờ chiếu chỉ.

Lưu Trọng Cảnh cảm thấy việc không cho phép cưới vợ là một cách trừng trị quá nặng, chẳng khác nào đưa Quách Biện vào con đường tuyệt tự. Nhưng vì việc cầu xin nhà vua không cho phép quá ba lần, cho nên Lưu Trọng Cảnh chỉ biết thở dài cảm hận viên thái giám đó quá độc ác, đã nghĩ ra một cách trừng phạt xem như khoan dung nhưng kỳ thật lại quá nặng nề. Sau khi tạ ân xong, Lưu Trọng Cảnh cáo lui.

Chu Nguyên Chương đang thưởng ngoạn cảnh tuyết trắng dưới ánh mặt trời, thì lại có một thái giám bước tới thỉnh thị. Thì ra, Mã hoàng hậu muốn ban thưởng cho các mệnh phụ vào triều kiến, xin nhà vua cho xuất tiền. Chu Nguyên Chương phê chuẩn xong, chợt nhớ đã từ lâu không gặp mặt Liêu Tú Quyên. Sáng sớm hôm nay, tất cả các phi tần có gia đình sống tại kinh thành đều được cho phép về nhà thăm viếng cha mẹ, họ đã dẫn theo một số đông các cung nữ và thái giám, nên nội cung càng thêm vắng

về. Nếu Liêu Tú Quyên đến gặp nhà vua tại tẩm cung của Hồ Tiều Quyên thì vui biết chừng nào.

Thế là nhà vua giẫm lên mặt tuyết, đi dần đến tẩm cung của Hồ Tiều Quyên, thấy ngoài cửa không có một cung nga nào, còn trong nhà thì cũng không có tiếng người nói chuyện. Nhà vua bèn xô cửa bước vào, và khi đến bên trong quả nhiên trông thấy Liêu Tú Quyên đang đứng tựa cửa sổ, chừng như chờ đợi.

Liêu Tú Quyên nghe tiếng chân bước, liền quay mặt nhìn lại, trông thấy nhà vua thì vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. Nàng muốn quì xuống thi lễ nhưng Chu Nguyên Chương đã bước nhanh tới đỡ nàng đứng lên. Hai khóe mắt của Liêu Tú Quyên ứa lệ, nói khẽ:

- Đã nửa năm rồi thiếp nhớ bệ hạ quá! - nói dứt lời nàng ngã vào lòng Chu Nguyên Chương.

Hai người ôm siết nhau rất tha thiết.

Một lúc lâu, Chu Nguyên Chương sợ phi tần và cung nữ trở về trông thấy, nên cáo từ muốn lui đi. Liêu Tú Quyên vẫn còn quyến luyến, xin nhà vua hẹn ngày gặp nhau.

- Nếu có rảnh trẫm sẽ đến Tẩm Xuân Viên. Trẫm biết câu trả lời này chưa làm cho nàng hài lòng, nhưng trẫm chỉ có thể nói như thế - Chu Nguyên Chương nắm lấy cánh tay của Liêu Tú Quyên nói tiếp - Trẫm rất khó có thời giờ rảnh rồi, mà cũng khó được tự do!

Sau khi rời khỏi Liêu Tú Quyên, tâm trí Chu Nguyên Chương nhanh chóng chuyển sang vấn đề quốc sự. Nhà vua nghĩ bụng: “Dư đảng của Hàn Lâm Nhi lúc tạo phản ở Lạc Sơn, đến nay không hề nghe tin tức của Ngân Hoa dù một năm đã trôi qua. Không rõ Ngân Hoa đã trốn ở đâu? Có thể lên

vào kinh thành không? Nếu cô ta một lần nữa xâm nhập vào cung cấm để hành thích, thì đó là điều hết sức nguy hiểm, vậy phải tìm Ngô Ấn đến để hỏi mới được!”.

Nhà vua liền phái người đi triệu “Thao Giang ĐêĐốc” Ngô Ấn.

HÁI HOA RỪNG NHÀ VUA BIẾT DÂN KHỔ
GIẢI CÂU ĐỐI QUẬN CHÚA GẠT QUÍ PHỤ

Chu Nguyên Chương sau khi tìm được Ngô Ấn, mới biết nửa năm nay Ngân Hoa quả nhiên đã bí mật lên vào kinh sư, và đã phế hết võ công của Ngô Ấn để trả mối thù vụ Lạc Sơn, đồng thời, cướp đi đứa con trai do Tiễn Sơn Tú sinh ra sau một đêm ở với Bành Quý Đức, tên là Địa Bảo, đồng thời, “phong bế” Tiễn Sơn Tú, khiến cho bà ta mất khả năng sinh dục. Tiễn Sơn Tú đi khắp kinh thành để tìm con, cuối cùng phát hiện được một cô nhi tên gọi Nhâm Toàn Tử, rất giống Bành Quý Đức, bèn mang về nuôi, xưng hô là chị em, nhưng kỳ thật thì họ sống như vợ chồng.

Chu Nguyên Chương đoán Ngân Hoa sau những hoạt động đó không dám tiếp tục ẩn náu trong kinh sư nữa, nên cảm thấy rất an tâm, bèn lấy lý do Ngô Ấn không tâu báo với nhà vua theo định kỳ, lên tiếng mắng cho một trận rồi đuổi đi.

Chẳng mấy chốc, đã đến tháng ba mùa xuân năm thứ mười bảy niên hiệu Hồng Võ, “Tào Quốc Công” Lý Văn Trung bệnh chết, Chu Nguyên Chương thấy người cháu họ ngoại duy nhất của mình mới có bốn mươi sáu tuổi mà đã chết, nên rất buồn rầu. Nhà vua từng trông thấy Lý Văn Trung có sắc mặt đau khổ, nơi khóe miệng lại có vết máu, nên nghi ngờ “Hoài An Hài” Hoa Trung có nhiệm vụ lo thuốc men cho Lý Văn Trung thiếu chu đáo, bị người thầy thuốc đầu độc giết chết. Nhà vua bèn bắt người thầy thuốc giao cho Hình Bộ Thượng Thư là Khai Tế để xét hỏi.

Nhưng sau đó nhà vua lại nghe tin Khai Tế cùng uống rượu trong ngục với người thầy thuốc đó. Tức giận giết chết Khai Tế và hai vợ chồng người thầy thuốc, đồng thời hủy bỏ tước hiệu “Hoa Trung Hầu” và đầy cả nhà đi Kiên Xương. Sau đó, nhà vua truy phong cho Lý Văn Trung làm “Kỳ Dương Vương” và cho người con trai trưởng là Lý Cảnh Long kế thừa tước vị của cha. Đồng thời, nhà vua cũng đích thân viết một bài văn tế để tể Lý Văn Trung, rồi tuyên bố đại xá trong thiên hạ.

Đêm hôm đó Chu Nguyên Chương lại nhớ tới Liêu Tú Quyên, bèn dùng phương pháp cũ lên vào phòng ngủ của nàng. Liêu Tú Quyên hết sức mừng rỡ, vứt bỏ cây dùi gõ mõ rồi ngã vào lòng Chu Nguyên Chương, nũng nịu trách tại sao cả nửa năm qua nhà vua không tới. Chu Nguyên Chương không có thời giờ để trả lời, chỉ lo ôm lấy nàng rồi hôn khắp cả mặt, sờ soạng khắp cả thân mình. Người chồng của Liêu Tú Quyên là Khang Đặc hai năm trước đi viễn chinh tận Vân Nam và đã bệnh chết trong quân ngũ, lúc tuổi đời chỉ có hai mươi sáu. Nhờ có mối tương quan giữa Liêu Tú Quyên với nhà vua, nên người chồng quá cố của nàng được truy phong làm “Kỳ Quốc Công”. Đứa con trai của nàng là Khang Uyên năm đó mới có tám tuổi, vì còn nhỏ nên chưa được kế thừa tước Hầu, mà chỉ được phong làm “Tán Kỵ Xá Nhân”, và được vào học tại Đại Bản Đường. Do còn trong thời kỳ để tang chồng, nên nàng vẫn mặc đồ trắng. Dưới ánh nến sáng, trông nàng càng xinh đẹp hơn. Chu Nguyên Chương nhìn nàng say đắm cả cõi lòng, kềm chế sát tai nàng nói nhỏ:

– Kể từ năm thứ chín niên hiệu Hồng Võ, anh đã gần em, đến nay được tám năm rồi, em cũng đã hai mươi sáu tuổi, nhưng thân người em chẳng khác gì một cô gái trinh mới đôi tám, thật hết sức dễ thương. Chỉ có

điều là chúng mình gần nhau đã tám năm qua, tại sao không thấy em có thai vậy?

Liêu Tú Quyên bèn gỡ lấy quả tim đeo lên cổ xuống, trút những hạt trân châu bé nhỏ trong đó ra, nói với Chu Nguyên Chương:

– Anh hãy đếm thử xem, cứ mỗi lần chúng mình gặp nhau và ân ái với nhau thì em bỏ vào đây một hạt.

Chu Nguyên Chương không khỏi thán phục dụng tâm của nàng. Chú ý đếm những hạt trân châu, thấy vừa vặn đúng ba mươi hạt, không dư không thiếu.

– Đúng ba mươi hạt, vậy anh và em đã ân ái với nhau đến ba mươi lần. Con số đó không phải ít, có những phi tử chỉ gần anh có năm ba lần là đã thụ thai, vậy tại sao em vẫn bình thường như thế?

Liêu Tú Quyên chỉ cười mà không đáp. Chu Nguyên Chương hỏi dồn đôi ba lần, Liêu Tú Quyên mới nói rõ căn do: thì ra, nàng sợ có thai sẽ mất thanh danh của mình, lại ảnh hưởng đến danh dự của nhà vua. Mấy năm trước nàng có dịp tới nhà riêng một người chị họ ngoại không chồng, bà chị lúc nào cũng giữ một nhân tình ở trong phòng riêng. Người chị đó bảo nàng giấu kín chuyện riêng của mình, vì bà ta không thể tái giá, mà cũng không thể sống cô quạnh một mình, nên mới tư thông với người đàn ông đó suốt mấy năm qua, đôi bên tình cảm rất đậm đà. Nghe thế Liêu Tú Quyên bèn hỏi tại sao sống chung với nhau một thời gian dài như vậy mà bà chị lại không có thai. Bà chị bèn lấy ra một hộp thuốc hoàn cho nàng xem, bảo là xin được từ một vị nữ ni ở phương tây, nếu uống vào một viên trước khi ân ái, thì không bao giờ có thai. Liêu Tú Quyên bèn nghĩ ra một kế, giả vờ đánh đổ hộp thuốc xuống sàn nhà, và trong khi nhặt lại nàng đã giấu đi mấy chục viên, về sau cứ mỗi lần tới nhà người chị họ, nàng lại

đánh cặp đôi ba viên, mỗi lần gần gũi nhà vua thì nàng lén uống một viên, cho nên không hề có thai. Chu Nguyên Chương nghe xong, lên tiếng khen ngợi công hiệu đặc biệt đó, lại hỏi có loại thuốc nào uống vào có thai hay không? Liêu Tú Quyên bèn cho nhà vua biết Quách Biện có thể chế ra loại thuốc đó. Châu Vương Phi là Phùng thị sau khi dùng thuốc đó xong, thì quả nhiên sinh được Thế tử. Chu Nguyên Chương bèn ghi nhớ chuyện đó trong lòng, và bảo Tú Quyên đưa hộp thuốc đó cho nhà vua. Tú Quyên hỏi:

– Nếu thiếp có thai thì phải làm sao?

– Anh là một nhà vua, ngay một chuyện bé nhỏ như vậy mà không có biện pháp nào đối phó hay sao? Anh muốn em phải sinh cho anh một hoàng tử hoặc một công chúa!

Liêu Tú Quyên nghe thế liền cởi bỏ hết y phục, phơi bày thân hình trắng mịn màng trước mặt nhà vua. Chu Nguyên Chương sau khi giấu hộp thuốc, cúi xuống hôn khắp cả thân người của nàng, rồi bồng nàng vào giường ngủ có màn gấm. Đêm hôm đó, hai người ân ái với nhau mãi cho tới trời sáng mà vẫn còn thề non hẹn biển. Không ngờ những lời thì thầm ân ái đó đã làm cho một người chú ý, đó là con trai của Liêu Tú Quyên, tức Khang Uyên. Năm đó cậu ta mới vừa mười tuổi, thấy mẹ không cho phép bất cứ người thị nữ nào vào Tẩm Xuân Viên, ban đêm lại thấy trong vườn cứ ít hôm lại đèn đuốc sáng choang không bao giờ tắt, nên sợ mẹ mình buồn khổ sinh bệnh. Đêm hôm đó, Khang Uyên thấy trong Tẩm Xuân Viên đèn sáng suốt đêm, bèn rón rén thức dậy dùng cây thang của người làm vườn vượt qua tường cao, rồi đến gần cửa sổ phòng của mẹ để lắng nghe. Cậu bé nghe tiếng thì thầm của hai người, tỉnh thoảng lại nghe rõ cả câu, toàn là những lời ân ái giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Tới chừng đó Khang Uyên mới biết mẹ mình đã thất tiết, trong lòng quá tức

giận, không cần biết luật lệ cấm con không được phép bắt cha mẹ thông gian, liền bước nhẹ tới trước cửa, muốn bắt quả tang người dám đến thông gian với mẹ mình, và cũng để nhìn thấy rõ mặt người đó là ai để sau này trả mối thù bất cộng đố kỵ thiên, đồng thời, cũng để ngăn chặn việc làm sai trái của mẹ. Không ngờ vừa bước được mấy bước thì cậu ta bị vấp chân té nhào, buột miệng la lên. Tiếng la đó làm cho nhà vua và Liêu Tú Quyên đang ở trong phòng giặt mình, vội vàng mặc y phục vào. Chu Nguyên Chương vừa ra khỏi cửa thì thấy Khang Uyên chạy tới, miệng đang la mắng chửi như muốn tóm lấy nhà vua. Chu Nguyên Chương vội vàng lấy tay áo che mặt, rồi chạy thoát ra ngoài, vượt tường trở về bên kia. Khang Uyên thấy người bỏ chạy là đàn ông, bèn xông vào phòng mẹ. Trong phòng đèn đuốc vẫn sáng trưng, còn bà mẹ thì y phục xốc xếch, sắc mặt thẹn thùng, cậu ta bèn quì xuống trước mặt mẹ, nói:

– Tại sao mẹ lại không giữ cái đạo của người đàn bà, vậy con làm sao dám nhìn thấy ai?

Liêu Tú Quyên muốn chạy chối, nói:

– Con nói bậy bạ chi thế? Mẹ đang thấy ác mộng, vừa mới choàng dậy thì con chạy vào.

Khang Uyên ngắt lời mẹ, nói:

– Vừa rồi con trông thấy một người đàn ông to lớn chạy ra khỏi cửa, chỉ đáng tiếc là anh ta lấy tay áo che mặt, nên con không thể thấy được người đó là ai. Mẹ không cần phải chạy chối, con còn thấy chiếc mũ nhỏ của ông ta để lại trên gối kia kìa!

Liêu Tú Quyên quay mặt nhìn lại, quả nhiên thấy chiếc mũ nhỏ của Chu Nguyên Chương vẫn còn bỏ lại trên gối, nên nhất thời không thể nói gì hơn. Khang Uyên chỉ trích mẹ mình không biết giữ cái đạo của người

đàn bà, làm hồng thanh danh của phủ Quốc Công. Liêu Tú Quyên nhớ lại khi cha mình bị chém, nàng đang ở trong tình trạng sợ hãi, vì muốn bảo tồn tính mệnh tất cả mọi người trong nhà, nên mới bằng lòng lấy Chu Nguyên Chương, xem như cái giá phải trả. Nghĩ đến đó, Tú Quyên không khỏi tức giận, to tiếng mắng con:

– Mày là một thằng tiểu súc sinh, mày biết cái gì? Mày có biết mẹ mày đã trải qua bao nhiêu đau khổ mới có thể giữ được mạng sống cho cả nhà này không?

Khang Uyên nói “chết đói là chuyện nhỏ, thất tiết là chuyện lớn”, Liêu Tú Quyên hết sức tức giận, tát cho cậu ta một cái té lặn ra đất. Khang Uyên không biết mình sai ở chỗ nào, chỉ nằm dưới đất, đưa đôi mắt ứa lệ nhìn mẹ. Liêu Tú Quyên thấy thế không khỏi xót thương, bèn con lên rồi khóc nức nở, làm cho tất cả a hoàn trong nhà đều sợ hãi, ùn ùn chạy tới gõ cửa hỏi chuyện gì đã xảy ra?

Liêu Tú Quyên vội vàng sửa lại y phục, rồi giấu chiếc nón nhỏ của Chu Nguyên Chương, dặn dò đưa con mấy câu. Khang Uyên đi ra mở cửa và nói với đám đông, vì nghe mẹ la khóc nên cậu ta mới vượt tường qua đây để an ủi mẹ. Liền đó, cậu ta chọn một a hoàn lớn tuổi, bảo cô ta dọn vào khu vườn này để ở, không được rời xa mẹ mình nửa bước, để cho bà mẹ khỏi cô độc đau buồn. Nói xong cậu ta ra khỏi khu vườn.

Chu Nguyên Chương cảm thấy may mắn là không bị nhận diện. Sau khi trở về cung, nhà vua lại lo lắng cho Liêu Tú Quyên. Đợi đêm xuống, nhà vua đến Tẩm Xuân Viên, nhưng nghe trong phòng của Liêu Tú Quyên có tiếng của một người con gái lạ, biết Khang Uyên đã cho người canh giữ mẹ mình, nên nhà vua buồn bã trở về cung. Sau mấy hôm, nhà vua nghĩ ra được một kế hay, bèn viết vào một tờ giấy để sẵn. Nhân lúc các mệnh phụ

vào triều kiến, nhà vua bèn tới tẩm cung của Hồ Tiều Quyên. Trong những ngày gần đây, Hồ quý phi lúc nào cũng mong chờ được phong làm hoàng hậu, cho nên đối với Chu Nguyên Chương nàng hết sức chiều chuộng. Biết nhà vua đang mong gặp Liêu Tú Quyên nên nàng đã rủ Liêu Tú Quyên vào cung riêng của mình. Chu Nguyên Chương giả vờ trách cứ nàng mấy câu. Hồ quý phi biết đó chỉ là những câu mắng giả vờ, và cũng biết nhà vua đang mong muốn gặp Liêu Tú Quyên, nên dẫn nàng vào trong cung chờ đợi. Chu Nguyên Chương nhân lúc Liêu Tú Quyên quì xuống thi lễ, thì nhanh nhẹn nhét tờ giấy viết sẵn vào tay nàng, rồi giả vờ như muốn rời đi. Liêu Tú Quyên bảo mình đi vào trong để lánh mặt, rồi mở tờ giấy ra xem, thấy bên trong viết:

“Khang Uyên phách lối, anh muốn đưa nó đến Sơn Tây, không cho phép trở về kinh sư. Em giả vờ ăn nói lung tung, oán trách hoàng gia, để anh có cớ ra lệnh cho cung nhân đến giám sát, buộc em phải sống trong Tẩm Xuân Viên, không cho tiếp xúc với người ngoài. Chờ cho em sanh nở xong, mới giải trừ lệnh cấm. Nếu em bằng lòng thì hãy gõ vào tấm bình phong này ba cái”.

Tú Quyên thấy nhà vua vì mình mà phải suy nghĩ đủ thứ mưu mẹo, thử hỏi không cảm động sao được? Nàng liền gõ vào tấm bình phong ba cái, bảo là muốn gặp Quý phi để tâm chuyện nhà, Chu Nguyên Chương cả mừng rời đi.

Sau mấy hôm, Chu Nguyên Chương tìm cớ buộc Khang Uyên phải đến Sơn Tây, rồi phái thái giám cùng đi để giám hộ nuôi dưỡng. Liêu Tú Quyên giả vờ vào cung khóc lóc bảo rằng mình tuổi đã còn trẻ mà đã hy sinh cho công việc của nhà vua, vậy mà nay đứa con trai còn bị phạt phải

rời xa mẹ nó; và nàng cũng giả vờ phiến trách hoàng gia quá thiếu ân đức, phiến nghe vậy thử hỏi làm sao dám giấu.

Họ tâu rõ từng việc cho nhà vua nghe. Nhà vua cũng giả vờ tức giận, muốn xử phạt Liêu Tú Quyên. Hồ Quý Phi và một số người khác thấy vậy bèn quì xuống xin tha, mới được giảm tội. Nhà vua phái người đến giám hộ nhà riêng của Liêu Tú Quyên, phía ngoài có thái giám canh giữ, không cho bất cứ ai vào gặp mặt Liêu Tú Quyên và ra lệnh chừng nào nàng biết hối lỗi thì mới tha. Chu Nguyên Chương còn chọn một cung nữ xinh đẹp tên gọi Hoàn Lang mười bảy tuổi, và một lão thái giám sáu mươi tuổi, giao quyền giám hộ cho họ. Nhà vua hỏi rõ tên họ, quê quán của người cung nữ, tên họ của cha mẹ cô ta, rồi xuống lệnh miễn hết sưu thuế cho gia đình này, hằng tháng còn được cấp cho mười đấu gạo, năm đấu rượu, năm cân thịt. Cung nữ này lay tạ ân huệ to lớn đó của nhà vua đối với mình. Vì nàng xuất thân nghèo hèn, bị quan lại ở địa phương mua để đưa vào cung. Nàng sống trong nội cung với hằng nghìn cung nữ khác, tuy có nhan sắc nhưng không ai giúp đỡ, nên chỉ lo làm những công việc nặng nhọc trong cung, thuộc loại cung nữ hạ đẳng, vận may không bao giờ đến với nàng. Nào ngờ hôm nay nàng được nhà vua chọn đi chấp hành một mệnh lệnh đặc biệt, gia đình nàng nhờ đó được rất nhiều quyền lợi. Chu Nguyên Chương đích thân dẫn dò nàng xong, mới ra lệnh cho nàng đến nhà của Liêu Tú Quyên. Sau đó, nhà vua lại cho triệu Quách Biện, bảo chàng ta phải nộp cho nhà vua thứ thuốc mà Liêu Tú Quyên từng nói. Quách Biện tưởng đâu nhà vua muốn dùng thuốc đó cho phiến, nên tâu rõ là thuốc không độc và hoàn toàn khác hẳn với loại kim đơn của các đạo gia nhưng hiện nay không có sẵn, cần phải bào chế ba chục ngày mới xong. Chu Nguyên Chương ra lệnh cho Quách Biện tức khắc đi lo bào chế cho nhà vua hai chục viên.

Chu Nguyên Chương cảm thấy hết sức cao hứng, việc bình công trong trận đánh bình định vùng Vân Nam nhà vua đã tấn phong Phó Hữu Đức làm “Dĩnh Quốc Công”, phong Trần Hoàn và ba người khác tước Hầu, và giữ “Tây Bình Hầu” Mộc Anh ở lại trấn thủ Diên Trung. Đồng thời, nhà vua cũng xuống lệnh miễn sưu thuế cho bá tánh ở hai huyện Phụng Dương và Lâm Hoài, rồi tiến hành đo đạc ruộng đất đại qui mô ở đây, để lập sổ vàng đề phòng việc chiếm hữu ruộng đất không đồng đều nhau.

Trước lễ Đoan Dương một ngày, Chu Nguyên Chương được Quách Biện dâng thuốc đã bào chế xong, bèn xuống lệnh ngày mai nghỉ chầu để trong đêm đó nhà vua đem thuốc hoàn và một nghìn quan tiền bí mật vào Tẩm Xuân Viên.

Lúc đó Liêu Tú Quyên đang dạy Hoàn Lang học viết chữ. Hoàn Lang nhìn ra cửa phát hiện một người đàn ông to lớn mình mặc áo xanh, đầu đội mũ nhỏ xô cửa bước vào. Cô ta muốn kêu lên nhưng liền nhận ra người đó chính là nhà vua, nên vội vàng quì xuống đất, đồng thời, gọi Liêu Tú Quyên đang đứng quay lưng lại hãy mau quì xuống để tiếp giá. Cô ta không khỏi lấy làm lạ nghĩ bụng: “Tại sao nhà vua lại tới đây để làm gì?”. Đến khi cô ta thấy Tú Quyên không quì mà sắc mặt hết sức vui tươi, nhìn nhà vua mỉm cười thì mới biết không phải nhà vua đến đây lần đầu tiên. Nhưng, nếu nhà vua thích Liêu Tú Quyên, tại sao không nạp nàng vào cung, mà phải suy nghĩ tìm cách này cách khác để được gặp nhau ở đây?”

Trong khi Hoàn Lang đang suy nghĩ, thì Chu Nguyên Chương đã bước tới trước mặt và đỡ nàng đứng lên nhìn những tờ mẫu tập viết chữ ở trên bàn, cười hỏi:

– Này Hoàn Lang, có phải nàng học viết chữ với phu nhân hay không?

Liêu Tú Quyên tươi cười nói:

– Anh hỏi thế là thừa rồi, ngoài cô ta ra, ở đây còn có ai dám bước vào?

Hoàn Lang thấy Liêu Tú Quyên xưng hô với nhà vua bằng anh em, không hề phân biệt tôn ti, mới biết mối quan hệ giữa họ không phải là bình thường. Cô ta bưng đồ cả đôi má, xin phép đi tránh chỗ khác, nhưng Chu Nguyên Chương kéo cô ta lại, nói một cách trịnh trọng:

– Anh và Tú Quyên thương nhau tha thiết, nên mới nghĩ ra cách này, ra lệnh cho em tới đây hầu hạ Tú Quyên. Mọi công việc ở đây không được nói cho người ngoài biết, cũng không được nói cho lão thái giám kia biết nữa. Nếu em hầu hạ Tú Quyên được hài lòng, thì em sẽ trở thành giàu có, trái lại, nếu tiết lộ mọi việc ở đây thì...

Chu Nguyên Chương không nói hết câu, vì trước mặt Tú Quyên nhà vua không muốn nói những lời lẽ hung dữ.

Liêu Tú Quyên liền lên tiếng đỡ lời cho Hoàn Lang:

– Anh hãy an tâm, cô ta biết sự lợi hại kia mà, cô ta là người rất kín miệng. - Hoàn Lang vội vàng quì xuống tâu:

– Cả nhà của nô tỳ đã được miễn thuế, hưởng được sự cung cấp của nhà vua, đi đâu đó hoàn toàn là do bề hạ ban cho, vậy nô tỳ làm sao dám nhiều chuyện để tính mệnh cha mẹ và anh em phải chịu nguy hiểm? Hơn nữa, tất cả mọi người trên đất nước này đều là người của bề hạ, bề hạ muốn sai khiến ra sao cũng được hết. Đi đâu đó là lẽ tất nhiên, thử hỏi có ai dám nói này nói nọ?

Câu nói cuối cùng của nàng làm cho Chu Nguyên Chương hết sức hài lòng. Nhà vua kéo Liêu Tú Quyên ngồi xuống, rồi kẹp Hoàn Lang giữa hai bắp đùi, lên tiếng khen nàng là người có kiến thức, biết giữ kỷ cương của

bề tôi, và hứa sẽ xem nàng cũng như Liêu Tú Quyên, khi nói chuyện chỉ xưng là anh em.

Hoàn Lang cúi đầu nhìn xuống, cất giọng khe khẽ nói:

– Nô tỳ là người không đáng gì, vậy làm sao dám so sánh với người được bệ hạ sủng ái?

Liêu Tú Quyên tựa vào vai Chu Nguyên Chương cười sắc súa, nói:

– Con a đầu Hoàn Lang này vừa đẹp lại vừa biết chuyện, chính em nhìn nó còn thích, vậy tại sao anh không thu nạp nó để cả ba người mình sống chung với nhau mà khỏi phải dè dặt gì cả?

Chu Nguyên Chương khi sống trong cung, bao giờ cũng giữ lễ nghi, khi gặp các phi tử và cùng sống với họ, không quên lễ giáo trong cung đình, không quên sự uy nghi của nhà vua, vì có như vậy thì nhà vua mới có thể khống chế họ. Chỉ trong trường hợp này, nhà vua mới trở lại diện mạo của một con người bình thường. Do yêu thích Hoàn Lang biết ăn nói, nên nhà vua đỡ cảm Hoàn Lang lên, cười hỏi:

– Chủ nhân của em đã tặng em cho người khách của nàng, vậy trong lòng em có vui không?

Hoàn Lang then đỏ mặt, đáp khe khẽ:

– Trong đời này có cô gái nào không trông mong được gần thiên nhan? Nhưng, bệ hạ tới đây là vì nữ chủ nhân của nô tỳ, vậy nô tỳ làm sao dám chia sẻ tình thương của nữ chủ nhân được? Hơn nữa, nữ chủ nhân...

Chu Nguyên Chương không cho nàng nói tiếp, dùng tay phải ôm nàng lên để nàng ngửa bên đùi phải, còn tay trái thì ôm Liêu Tú Quyên và đặt lên đùi trái, sau đó lại đưa tay ép mặt họ vào sát mặt mình, cười nói:

– Ai thích gần anh thì người đó sẽ được trọng thưởng!

Liêu Tú Quyên đã cảm thấy rạo rực trong lòng, nên hôn thật mạnh lên má của Chu Nguyên Chương, còn kéo cánh tay trái của nhà vua đặt lên ngực mình. Hoàn Lang thấy thế đôi má đỏ bừng, tim nháy thành thịch, nép đầu vào vai Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương đỡ mặt nàng lên, rồi chọc cho nàng nói chuyện.

- Liêu Tú Quyên đã nhận được sáu trăm quan, vậy nếu em không chịu thua chủ nhân của mình, thì em sẽ nhận hết bốn trăm quan còn lại!

Bốn trăm quan đối với một cung nữ làm công việc tay chân, xuất thân nghèo nàn, quả là một gia tài kếp xù. Hơn nữa, Liêu Tú Quyên đang ngồi bên cạnh lại luôn hồi thúc. Cho nên Hoàn Lang nghĩ bụng: "Nếu từ chối tình thương của nhà vua chắc là sẽ rơi vào biển khổ; trái lại, nếu được nhà vua yêu thích thì chẳng khác nào đắc đạo thăng thiên. Thế là cô ta bắt đầu mạnh dạn, dùng đôi môi bé nhỏ của mình hôn nhẹ lên gò má nhà vua, rồi lại úp mặt lên mặt nhà vua, then thùng đến đôi tay mềm nhũn, không thể đưa lên được!

Chu Nguyên Chương hết sức vui sướng, bèn lấy tiền ra giao cho Liêu Tú Quyên sáu trăm quan, tặng cho Hoàn Lang bốn trăm quan. Hoàn Lang thấy Liêu Tú Quyên đang có dáng điệu mê ly, chừng như đang muốn hòa tan tấm thân của mình vào con người của nhà vua, nên nàng vội vàng tuột xuống đất, bảo là bước qua gian phòng bên cạnh để lo thức ăn buổi tối cho họ, nhưng kỳ thực là để lánh mặt.

Chu Nguyên Chương và Liêu Tú Quyên nhìn nhau mỉm cười, rồi đôi môi của họ cũng dính liền vào nhau. Chu Nguyên Chương bèn lấy viên thuốc của Quách Biện dâng, đưa cho Liêu Tú Quyên uống vào, rồi cùng đùa giỡn một lúc, mới ôm nhau lên giường.

Hoàn Lang đứng cách vách nghe rõ mồn một, đôi má bừng đỏ. Nàng không ngờ bình nhật nhà vua tỏ ra uy nghi như một vị thần, thế mà khi lên giường với Liêu Tú Quyên lại suồng sã, đa tình đến thế. Liêu Tú Quyên khi này khuyên nhà vua thu nạp nàng, tuy nhà vua chưa trả lời dứt khoát, nhưng chừng như cũng đã động lòng, nếu được nhà vua thu nạp, thì không phải nàng được đổi đời hay sao? Đối với việc đó tất nhiên nàng không thể nôn nóng được, vì làm như thế thì nhà vua sẽ chê mình lẳng lơ, mà cũng có thể làm cho Liêu Tú Quyên sinh lòng ghen tuông. Vậy, phải chờ đợi khi họ cao hứng, thông thả tranh thủ cho họ yêu thích mình, thì chừng đó chắc chắn Liêu Tú Quyên sẽ xô mình vào lòng nhà vua thôi!

Sau khi nấu món ăn lót lòng xong, nàng bèn bưng tới cho họ ngồi trên giường để dùng, rồi lại nấu một thau nước nóng, bưng tới nói với hai người:

– Một đêm vui như thế này thì một khắc thời gian đáng giá nghìn vàng, phu nhân phải trông chờ lâu lắm mới được bệ hạ đến đây sum họp vui vầy suốt đêm, cho nên bệ hạ không thể ngã ra ngủ để cho phu nhân buồn bã một mình. Nào, để nô tỳ lau mình cho nhị vị, giúp tinh thần tươi tỉnh trở lại để thức suốt đêm nay!

Cô ta dùng khăn lông nhúng vào nước nóng rồi vắt khô, trước tiên lau mình cho nhà vua. Khi lau tới hai đùi của nhà vua thì Chu Nguyên Chương nắm lấy tay nàng, nhìn nàng với đôi mắt đắm đuối, cười nói:

– Hoàn Lang thật là dễ thương!

Tú Quyên cũng cười nói:

– Cô ta là một nụ hoa chưa nở đấy! Vậy phải dùng làn gió nhẹ nhàng, dùng giọt mưa lất phất để nuôi dưỡng cho nụ hoa đó nở ra!

Hoàn Lang cố ý giã nhẹ để thoát ra khỏi bàn tay của Chu Nguyên Chương, rồi tiếp tục lau mình cho nhà vua và nói khe khẽ:

– Được hầu hạ nhị vị là một vinh hạnh to lớn của nô tỳ rồi, nô tỳ đâu dám mong mỗi gì hơn? Nhất là bề hạ tới đây là vì phu nhân, vậy nô tỳ đâu dám chia sẻ niềm vui đó!

Chu Nguyên Chương tươi cười nói với Tú Quyên:

– Em xem cái miệng của cô ta dẻo quá, càng nói càng làm cho người ta muốn gần cô ta hơn!

Tú Quyên tươi cười đáp:

– Đàn bà con gái thấy cô ta còn thích, huống hồ chi là đàn ông!

Hoàn Lang lau mình cho Tú Quyên xong thì đi đổ nước, trong khi còn đang lưỡng lự xem nên đi ngủ hay nên ở đây nói chuyện chơi với họ, thì Tú Quyên đã lên tiếng gọi. Cô ta bước đến cạnh giường, Tú Quyên bèn nói cho cô ta biết, nhà vua đang muốn nghe cảnh sống cơ cực trong dân gian, vậy em hãy nói rõ việc em bị bán như thế nào cho nhà vua nghe.

Hoàn Lang thật ra không muốn nhớ lại chuyện cũ, nhưng thấy nhà vua muốn nghe, nên một lần nữa cô ta phải nhắc lại vết thương lòng chưa lành hẳn của mình, kể rõ đầu đuôi nỗi đau khổ trong cuộc đời:

Thì ra, Hoàn Lang là người Gia Định, họ Kim. Ruộng đất ở Gia Định là loại tốt nhất, cho nên nhà nước thu lương cũng nặng nhất, mặc dù đã có giảm mấy lần nhưng vẫn là một trong những địa phương phải đóng góp cao nhất. So với các châu như Tô, Tùng, Hàng, Hồ là những địa phương đất tốt nhất ở trong nước, và cũng là nơi đóng góp lương thực nặng nhất, do dân số đông, mỗi người bình quân chiếm được diện tích ruộng đất cũng ít nhất so với toàn quốc. Gia đình của Hoàn Lang sống chung ba đời, có

tám miệng ăn, tự cày ruộng trên mười tám mẫu đất của mình. Ngoài việc nộp lương thực chính thức ra, thì số lương thực còn lại cũng đủ tự cung tự cấp. Nhưng, không ngờ người “Lương Trưởng” (quan lại chịu trách nhiệm thu lương thực tại địa phương) là Kim Trọng Phương lại tự ý đặt ra rất nhiều khoản thu khác, cộng chung đến mười tám loại thu, nào là thu gạo cho dân phu chuyên chở ăn, thu gạo hao hụt khi chuyên chở, thu gạo nấu cơm cho người đi thu lương thực ăn v.v...

Ngoài ra ông ta lại còn thu tiền, như thu tiền sửa chữa kho lương thực, thu tiền khuôn vác lương thực v.v... Chính vì vậy mà một mẫu đất ông ta đã thu nhiều hơn gấp đôi. Bá tánh trong làng không ai dám làm mếch lòng “Lương Trưởng”, nên phải cắn răng chịu đựng. Riêng người anh ruột của Hoàn Lang là Kim Trọng Minh, nhờ có học mấy năm sách vở, thi đỗ tú tài, nên tự xem mình là người hiểu sâu, muốn tranh đấu cho người dân tại địa phương, bèn liên kết với một số bạn học khác, đi đầu tra những hành động thu lương thực bừa bãi của người “Lương Trưởng” Kim Trọng Phương, được biết hằng năm Kim Trọng Phương thu được lương thực ba vạn hai nghìn thạch, tiền một vạn một nghìn một trăm quan, trong khi phải chính thức nộp lương thực lên trên chỉ có một vạn thạch và sáu nghìn quan tiền. Như vậy, hằng năm Kim Trọng Phương đã tham ô lên đến hai vạn hai nghìn thạch gạo, năm nghìn một trăm quan tiền. Kim Trọng Minh bèn đi gặp Kim Trọng Phương chỉ trích những việc làm sai trái đó của hắn, thì bị Kim Trọng Phương sai gia nô đánh đập trọng thương. Sau khi biết được Kim Trọng Minh đã liên hệ với các bạn học của mình để chống đối, ông ta bèn lấy nước tạt vào số lương thực đã thu được, rồi đổ tội cho Kim Trọng Minh làm ra chuyện đó. Hắn báo cáo lên cho nha môn huyện, bảo Kim

Trọng Minh đã liên kết với các bạn học để chống việc thu lương, thu thuế, còn lấy nước tạt ướt sổ lương thực đã thu, làm cho hư hại rất nhiều.

Trong khi Huyện Lệnh xét xử vụ án thì Kim Trọng Phương lại ép dân địa phương đứng ra làm chứng dối trá, đồng thời, anh ta cũng mua chuộc cả quan lại ở huyện, nên tất cả đều nói giống như nhau. Huyện Lệnh sợ không thu được lương thực, nên không dám xử người “Lương Trưởng” có lỗi, trái lại phạt đánh Kim Trọng Minh năm mươi gậy và tước đoạt danh hiệu tú tài của Kim Trọng Minh. Đồng thời hắt ta buộc Kim Trọng Minh phải bồi thường số lương thực bị hư hại, lên đến hơn một nghìn thạch. Riêng những người bạn học của Kim Trọng Minh cũng bị tước đoạt áo mũ nho sinh, nhưng tất cả họ đều không biết đi tố cáo ở đâu. Kim Trọng Minh do vừa bị thương vừa phẫn uất, nên ngã bệnh không dậy nổi. Để bồi thường số lương thực bị hư hại, cha mẹ của Hoàn Lang phải bán cả trâu bò, nhà cửa và đi ền sản r ồi lại phải bán cả Hoàn Lang đi làm tôi tớ, mọi người trong gia đình phải dọn vào miếu thành hoàng để ở. Kim Trọng Minh vì phải nuôi sống hai đứa em gái, cha mẹ và ông bà, nên mỗi ngày phải lê tấm thân bệnh hoạn đi khắp nơi lấy nghề bán chữ để mưu sinh. Năm nay Kim Trọng Minh đã hai mươi tuổi, mà không có nhà ở, không có một miếng đất cắm dùi, tất nhiên là cũng không thể cưới được vợ...

Nói tới đây, Hoàn Lang hai tay bụm mặt khóc nức nở, làm cho Liêu Tú Quyên cũng xúc động theo.

Chu Nguyên Chương trước đây đã biết mặt Kim Trọng Phương, vì nhà vua từng triệu kiến ông ta một lần, thấy ông ta giống như đàn bà con gái, nên nhớ rất lâu, trong ấn tượng của nhà vua Kim Trọng Phương là người thành thật và nhát gan, cho nên nhà vua không tin anh ta lại dám làm những chuyện tày trời như thế, bèn hỏi:

- Người anh của nàng bị oan ức như vậy, tại sao không lên Châu, lên Phủ để kiện?

- Kim Trọng Phương đi khắp mọi nơi và rêu rao là anh ta từng được hoàng thượng triệu kiến, và cũng từng được hoàng thượng khen là trung thành, cần mẫn và thật thà. Anh ta làm một tấm biển vàng, dùng châu sa viết lên đó tám chữ: “Dân làng thành thật, Lương Trưởng trung thành”. Anh ta còn rêu rao cho mọi người biết, Hộ Bộ Thượng Thư là bạn thân của anh ta, còn Hộ Bộ Thị Lang Quá Hoàn là thông gia của anh ta, muốn cưới con gái của anh ta về làm dâu, cho nên ngay đến Huyện Lệnh, quan lại ở cấp Châu cũng phải nể mặt anh ta. Người anh của thiếp sau khi bị trách phạt, thì Kim Trọng Phương còn thông đồng với huyện nha, buộc anh thiếp ba ngày phải đi làm bảng phản tỉnh, năm ngày phải đi viết bảng tổng kết. Anh của thiếp không thể nhờ ai dẫn đường, trong khi bạn bè thì sợ vạ lây cũng lánh xa, vậy làm sao đi lên cấp Châu để thưa kiện? Khi bán thiếp, ông nội bà nội của thiếp khóc đến ngất xỉu, suýt nữa tắt hơi luôn. Năm đó thiếp mới mười ba tuổi. Người mua thiếp cũng là một “Lương Trưởng”. Thiếp ở trong nhà hần được hai năm, mới biết người “Lương Trưởng” nào cũng giống nhau cả, đặt ra đủ thứ danh mục để phụ thu, mượn danh nghĩa quốc gia để làm giàu cho cá nhân. Người “Lương Trưởng” thấy thiếp có ít nhiều nhan sắc, muốn ép thiếp làm vợ lẽ cho hần, thiếp đã nhảy sông tự tử một lần, làm cho hần không dám ép buộc thiếp nữa, nên đã bán thiếp cho một viên quan có việc đi ngang, viên quan đó là người đang đi chọn mỹ nhân để tiến cung, bèn đưa thiếp vào cung luôn, cho mãi đến ngày hôm trước thiếp mới được thấy thiên nhan và được bề hạ miễn cho khâu thuế. Nhưng, hiện nay trong nhà thiếp không còn một mảnh đất, không có một căn nhà, vậy sự miễn khâu thuế đó cũng chỉ là một danh dự suông mà thôi.

– Tại sao hôm đó em không tau rõ? - Chu Nguyên Chương cảm thấy thật khó hiểu.

– Nô tỳ đâu dám đem chuyện riêng của gia đình, của cá nhân mình để làm phiền bệ hạ? Hằng ngày trông thấy bệ hạ phải giải quyết bao nhiêu công chuyện quan trọng, tiêu hao rất nhiều sức khỏe. Trong lòng thiếp chỉ cảm thấy buồn là mình không phải con trai, nên không thể chia sẻ bao nhiêu chuyện nhọc nhằn với bệ hạ, vậy làm sao dám đem chuyện tư riêng của mình để cho bệ hạ thêm phiền lòng? Nếu so sánh với những việc lớn của triều đình, thì chuyện của một gia đình, của một họ, có đáng kể vào đâu? Hơn nữa, nô tỳ chỉ là một cung nữ chuyên làm việc chân tay nặng nề, nếu đứng ra kêu oan trước mặt bệ hạ, thì người biết chuyện sẽ cho bệ hạ biết quan tâm với kẻ dưới, trái lại, người không biết chuyện thì bảo bệ hạ chỉ nghe theo lời nói của người trong cung, mà xem thường lời nói của các bề tôi làm việc ở bên ngoài. Vì suy nghĩ như vậy, nên nô tỳ đâu dám lảm lời? Đêm nay nếu bệ hạ không hỏi thì nô tỳ cũng tuyệt đối không dám nói bao giờ!

Chu Nguyên Chương nghe qua vừa hài lòng vừa cảm động, cúi xuống ôm lấy đôi vai của Hoàn Lang, thở dài nói:

– Em là người có kiến thức như vậy, lại biết nghĩ tới đại thể, nghĩ tới triều đình, nếu em là con trai thì anh nhất định sẽ phong em làm Phương Bá, nhưng đáng tiếc em lại là một cô gái!

Tú Quyên thấy Chu Nguyên Chương thích Hoàn Lang, đoán biết không bao lâu sau Hoàn Lang sẽ được sủng ái và tin dùng, nên muốn nhân lúc nàng còn nghèo hèn thì liên kết với nàng, để cho nàng được vui. Cho nên Liêu Tú Quyên bèn khoác áo bước xuống giường, lấy phân nửa số tiền của

Chu Nguyên Chương ban cho, đem tặng lại cho Hoàn Lang và nói với nàng:

– Chị dù sao cũng có gia sản, cho nên không quá xem trọng sáu trăm quan tiền này, mà chỉ hưởng danh dự của nhà vua thôi. Vậy, chị chia cho em ba trăm quan, để em mang về giúp cho người anh lo việc tạo dựng gia đình.

Nói dứt lời nàng để tiền lên mặt bàn rồi lần lượt cởi bỏ tất cả y phục trên người của Hoàn Lang, và đẩy nàng vào chiếc mền gấm trên giường, tươi cười nói với Chu Nguyên Chương:

– Xin tân lang hãy nhẹ nhàng một tí, nàng vẫn còn thơ ngây lắm đó!

Chu Nguyên Chương hết sức vui mừng, ngay đêm đó đã thu nạp Hoàn Lang. Nhưng, nhà vua không muốn để cho nàng thụ thai, sinh ra lắm điếu rắc rối, bèn lấy một viên thuốc trong hộp của Liêu Tú Quyên bảo nàng uống vào. Hoàn Lang không ngờ mình lại được nhà vua chiêu cố, nên hết sức làm vừa lòng nhà vua. Mãi đến sáng sớm ngày hôm sau Chu Nguyên Chương vẫn còn ôm lấy hai người đẹp ngủ thật ngon. Đến khi mặt trời đã đứng bóng họ mới thức dậy, vội vàng dùng điểm tâm xong, thì nhà vua vượt tường trở về.

Sau khi về tới cung điện, Chu Nguyên Chương liền phái một sứ giả áo gấm đi Gia Định để đi điều tra về vụ án của Kim Trọng Phương và Kim Trọng Minh. Nhà vua dặn dò sứ giả:

– Bất cứ chuyện này liên hệ tới ai cũng phải đi điều tra cho rõ. Đối với những kẻ dám xem thường phép nước, làm điếu sai trái phải tức khắc đưa về kinh đô - Trong đêm đó nhà vua lại tới Tẩm Xuân Viên.

Mấy hôm sau có tin chiến thắng từ Quảng Đông gửi về cho biết nhóm Từ Thiên Hán, Bành Phổ Thắng, Châu Tất Thành nổi loạn ở Phiên Ngung, đã bị “Trấn Nam Hải” Triệu Dung và Đạo Diễn Trương Trung đánh tan. Từ Thiên Hán, Bành Phổ Thắng, Cao Quý Hưng và Châu Tất Thành đều chạy ra biển.

Kèm theo bản tấu chương nói về cuộc chiến thắng còn có một tờ hịch của bọn phản loạn. Tờ hịch đó vẫn dùng luận điệu cũ, tố cáo Chu Nguyên Chương đã nhận chết Hàn Lâm Nhi dưới sông, nhưng cũng có một nội dung mới, đó là tố cáo sự tham ô những nhiễu của các quan lại ở địa phương, nhất là nói rất rõ về tình trạng các “Lương Trưởng” đã mượn danh nghĩa của quốc gia để mưu đồ tư lợi, vơ vét của nhân dân.

Chu Nguyên Chương thấy phần tố cáo các “Lương Trưởng” của bọn phản loạn hoàn toàn giống như lời nói của Hoàn Lang. Đến chừng đó nhà vua mới hoàn toàn tin là những người “Lương Trưởng” trước đây mình trọng dụng, nay đã trở thành loại sâu dân một nước. Nhà vua quyết tâm giải quyết vấn đề này.

Chu Nguyên Chương thấy trong tờ tấu không có đề cập tới Ngân Hoa quận chúa, trong lòng không khỏi lấy làm lạ, vì kể từ ngày Đạo Cộng chết, nhà vua luôn luôn chú ý đến tình hình ở Quảng Châu, sau khi Kiểm Hiệu đi điều tra biết được Từ Thiên Hán, Bành Phổ Thắng và Châu Tất Thành tụ họp lại một nơi thì nhà vua liền đi đầu động “Trấn Nam Hải” Triệu Dung, là người quen chinh chiến và đánh dẹp ở vùng phía nam đến đó. mấy tháng trước đây lại đi đầu động Thiên Nhân Tôn Giả, Đạo Diễn, Trương Trung đến Quảng Châu, cùng nhau đánh dẹp được quân phản loạn. Đối với Ngân Hoa quận chúa từ lâu không nghe tin tức, nhà vua vẫn đinh ninh bà ta có mặt tại Quảng Châu, nào ngờ qua cuộc đánh dẹp ở đây cho thấy, bà ta không có ở

đó, như vậy là tại sao? Bà ta đang chuẩn bị gây rối ở đâu? Nhà vua sợ nhất là bà ta có thể lẻn vào kinh thành.

Đề đề phòng tai họa, nhà vua cho triệu Quách Biện tới, hỏi:

- Có tin tức gì của nghịch tặc Ngân Hoa hay không?
- Bà ta không có trong kinh thành, đi đâu đó là chắc chắn. Nhưng bà ta ẩn mình ở đâu thì vẫn chưa biết được. Thần cho rằng bà ta có thể ở hai huyện Giang Ninh, hoặc Thượng Nguyên.
- Bà ta có thể đi Quảng Châu không?
- Không thể. - Quách Biện trả lời một cách khẳng định.
- Tại sao vậy?
- Bọn giặc để bà ta ở lại kinh đô để nghe ngóng tin tức của triều đình, bà ta không thể đi xa hơn.
- Khanh hãy tìm cách truyền khẩu dụ của trẫm, chỉ cần bà ta không tổ chức những cuộc phản loạn nữa, và để cho Từ Thiên Hán xưng thần, thì trẫm chẳng những không bắt tội mà còn có thể lấy một huyện để phong cho bà ta, miễn cả việc xâu thuế, đòi đòi kế thừa. Ngoại trừ mưu phản, thì con cháu đâu được ban “Miễn Tử Khoán”.

Quách Biện tất nhiên không cho rằng Ngân Hoa quận chúa sẽ đầu hàng, và cũng không tin rằng Chu Nguyên Chương thật tâm khoan hồng đối với họ. Tuy nhiên, Quách Biện đã biết cách tỏ ra ngoan ngoãn đối với nhà vua, không nói chỉ cả, mà chỉ lĩnh chiếu rồi tạ ân.

Chu Nguyên Chương lấy làm lạ về thái độ không tán thành mà cũng không can gián của Quách Biện, gọi chàng ta đứng lại hỏi:

- Khanh cho rằng bà ta có thể tiếp nhận chiếu chỉ hay không?

– Tâu, có thể có mà cũng có thể không. Nhưng, thần cố gắng thuyết phục bà ta.

– Nếu khanh có thể thuyết phục bà ta đầu hàng, thì đó là một công to, trăm sẽ trọng thưởng khanh.

Quách Biện quì xuống nói:

– Thần không muốn ban thưởng, mà chỉ cần xin bệ hạ ân chuẩn cho thần được cưới vợ lập gia đình.

Chu Nguyên Chương im lặng một lúc, vì trước đây nhà vua đã hứa với Đạo Diễn là sẽ không thay đổi thánh chỉ, cho nên nhà vua liền nhẹ nhàng giải thích cho Quách Biện hiểu, là chàng nên chữa cho lành bệnh của Thường Mậu, không nên vì một tì nữ mà hạ độc thủ như thế, khiến Trịnh Quốc Công sau này không còn ai kế thừa tước vị nữa. Nhà vua cho rằng mình xử phạt Quách Biện như thế là đã chiếu cố đến tình cảm khai quốc công thần, nếu so với việc tịch thu gia sản và chém đầu, thì kể là quá nhẹ.

Quách Biện chỉ im lặng nghe, hoàn toàn không có vẻ gì cảm động.

Chu Nguyên Chương bỗng nhớ ra hai loại thuốc có công hiệu khác nhau, bèn nghĩ ra biện pháp trung dung để an ủi Quách Biện. Nhà vua bèn đi lấy hơn mười viên thuốc của Liêu Tú Quyên trao cho Quách Biện, rồi giải thích:

– Trăm cấm khanh không được cưới vợ chứ không cấm khanh có quan hệ nam nữ. Chỉ cần không sinh con thì được xem là không làm trái chỉ dụ của trăm. Mấy viên thuốc này nên cho người phụ nữ uống trước khi giao hợp, thì sẽ không có thai.

Nhà vua lại bảo thái giám đặt bàn tiệc ở tại Tiễn Điện rồi cùng uống rượu chung với Quách Biện, và ngâm thơ:

“Kim bôi đờng nhủ ẩm, bạch nhẫn bất tương nhiêu” (Ly vàng cùng người uống, gương bên không nhường nhau).

Nhà vua bảo Quách Biện làm hai câu nối tiếp. Quách Biện dập đầu lay rỗi tiếp tục ngâm:

“Đơn thành đồ báo quốc, Bất tị thánh tâm tiêu” (thành tâm để báo quốc, nóng lòng vua chẳng sao).

Chu Nguyên Chương nghe xong có vẻ cảm động, lại ban cho Quách Biện ba trăm quan tiền và năm chục xấp gấm.

Sau khi ra khỏi Càn Thanh Môn, Quách Biện gọi hai binh sĩ cùng khiêng năm chục xấp gấm, đi thẳng tới nhà của Tú Mai nằm bên cửa Thông Tế Môn. Với trực giác, Quách Biện cảm thấy Tú Mai và Ngân Hoa quận chúa thường có sự qua lại với nhau. Mùa thu năm trước, chính Quách Biện đã gặp đồ đệ của Ngân Hoa quận chúa là Minh Thao tại nhà Tú Mai, Minh Thao đến đó để nhờ giải thích hai câu liên đối quái dị. Quách Biện tất nhiên không nói cho cô ta biết.

Trước cửa nhà Tú Mai, Quách Biện nhìn thấy một chiếc kiệu dùng cho phụ nữ rất sang trọng. Chàng bỗng thấy máu trong người mình nóng ran lên. Vì chàng biết Tú Mai không bao giờ có sự qua lại với các nội quyến của các công hầu và đại thần. Chiếc kiệu dùng cho phụ nữ này, chỉ có thể là của Phùng Văn Mẫn. Kể từ mùa xuân năm thứ mười ba niên hiệu Hồng Võ, sau khi Quách Biện đánh trọng thương Thường Mậu, thì chàng và Phùng Văn Mẫn đã xa cách nhau bốn năm, không hề gặp mặt.

Quách Biện bèn hỏi nhỏ phu khiêng kiệu. Người phu khiêng kiệu trả lời đó là người của phủ Trịnh Quốc Công. Quách Biện nghe thế càng thêm xúc

động, đang muốn đi vào trong thì có một a hoàn chặn chàng ta lại, bảo phải thông báo họ tên.

Quách Biện đành phải nói rõ tên họ của mình, rồi đứng yên tại chỗ chờ đợi. Người a hoàn quay lưng đi vào trong và đóng kín cửa lại. Chẳng mấy chốc cô ta lại cùng Tú Mai bước ra, hát hàm chỉ cho phép một mình Quách Biện đi vào.

Quách Biện bảo hai binh sĩ giao số gấm vóc trên vai cho Tú Mai. Tú Mai hỏi và biết được đó là số gấm của hoàng đế ban cho, và nhờ người a hoàn phụ với nàng nhận lấy, rồi bảo Quách Biện ra lệnh cho hai binh sĩ rời đi. Nàng và chàng cùng theo họ bước vào trong.

Khi Quách Biện đi vào, thấy các thị nữ đứng bao quanh thành một vòng tròn, sắc mặt rất nghiêm túc, nhưng không có a hoàn nào quen cả. Quách Biện nghĩ bụng: Có lẽ tất cả những a hoàn của Phùng Văn Mẫn đã trưởng thành, nên được cho đi lấy chồng hết, rồi chọn lại một nhóm a hoàn trẻ tuổi khác. Chàng ta thấy số a hoàn này tuổi chỉ chừng mười bốn, mười lăm.

Kể từ ngày Minh Thao đến đây, Tú Mai cảm thấy ngôi nhà không có sân sau rất bất tiện về mặt an toàn, bèn mua thêm một ngôi nhà dân ở phía sau, rồi cải tạo thành sân sau của mình. Riêng ngôi nhà năm gian cũ thì trở thành tiều viện.

Một a hoàn đi tới bậc thềm của tiều viện, mở cửa trung đường, gọi một a hoàn khác ra, rồi giao số gấm vóc cho cô ta. Mọi việc xong xuôi, cô ta trở ra đứng giữ cửa tiều viện.

Quách Biện cảm thấy tức cười, nghĩ rằng Phùng Văn Mẫn là phu nhân của một Quốc Công, đến đây làm khách, thế mà không quên tôn ti trật tự, bên trong và bên ngoài vẫn phân biệt lễ nghi.

Phía vách sau của trung đường có một cửa nhỏ đi thẳng ra hậu viện.

Vừa bước qua bãi cỏ xanh của sân sau, Quách Biện thấy trên bậc thềm có một cô gái ăn mặc sang trọng, tươi cười nghênh đón mình. Quách Biện mới đầu tưởng là Phùng Văn Mẫn, nhưng sau chú ý nhìn kỹ thì ngạc nhiên đến há hốc mồm. Cô gái đó không ai khác hơn, chính là môn đồ của Ngân Hoa quận chúa, tức Minh Thao!

Quách Biện nghĩ bụng: “Cô ta đến đây để làm gì? Và tìm ta có chuyện gì?”. Vừa suy nghĩ Quách Biện vừa bước theo Tú Mai vào trung đường. Một đi đầu làm cho chàng ta càng ngạc nhiên hơn, người ngẫ chính giữa gian phòng nhìn ra, không ai khác hơn là Ngân Hoa quận chúa. Bà ta năm nay đã ba mươi ba tuổi, thế mà xem ra như người mới hai mươi, vẫn trẻ trung như Quách Biện gặp lần đầu.

Quách Biện không biết nên xưng hô với bà ta như thế nào, còn đang bối rối, thì Ngân Hoa quận chúa tươi cười nói:

– Kìa, đồn nhiên, sao chưa chịu lạy ra mắt sư phụ?

Quách Biện do dự, làm thế nào gọi thủ lĩnh của bọn phản loạn bằng sư phụ được?

Một thiếu nữ đứng cạnh đó hạ giọng quát bảo Quách Biện:

– Nhà ngươi học ba mươi sáu đường kiếm Bành Tổ của quận chúa, cũng như học được thuật dùng lá bay để tấn công người, kế đó lại được truyền cho chương pháp hủy hoại “thận khí” và cách chữa trị, thế mà không muốn nhận quận chúa làm sư phụ, chẳng phải quá vong ân bội nghĩa hay sao?

Quách Biện cảm thấy hết sức lúng túng, chợt nhớ nhà vua bảo chàng chiêu hàng Ngân Hoa quận chúa, bèn nghĩ bụng: “Bà ta là thủ lĩnh của bọn

phản loạn, vậy ta với tư cách là sứ thần của nhà vua, bái kiến bà ta cũng không phải quá đáng!

Thế là Quách Biện sửa lại áo mào, bước tới trước mặt Ngân Hoa cúi lạy thi lễ, nói:

– Sứ thần của Đại Minh xin tham kiến Quận Chúa, nhân đây tôi xin báo một tin vui cho Quận Chúa!

Quận Chúa tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi:

– Lời nói của nhà ngươi có ý nghĩa thế nào? Ta có tin vui gì đáng chúc mừng?

– Hoàng đế Đại Minh vừa rồi đã ủy quyền cho tôi làm sứ thần đi gặp Quận Chúa và Từ thủ lĩnh!

Lời nói của Quách Biện vừa dứt, người thị nữ đứng bên cạnh quát to:

– Chiêu hàng bọn chúng ta ư? Nhà ngươi nằm mộng nói điên gì đó?!

Ngân Hoa khoát tay ngăn lại, nói:

– Trạch Ngọc chớ nóng, hãy để cho chàng ta nói hết lời đã!

Quách Biện nói tiếp:

– Đại Minh hoàng đế có khẩu dụ: Nếu quận chúa và Từ Thiên Hán thủ lĩnh chịu thần phục, thì hoàng gia sẽ xóa bỏ tất cả những tội trước đây, và lấy một huyện để phong cho Quận Chúa làm nơi cư trú, miễn tất cả sưu thuế, đời đời kế thừa. Trừ khi phạm tội phản nghịch, tất cả con cháu đều được ban “Miễn Tử Khoán”.

Ngân Hoa bảo Quách Biện đứng lên. Tú Mai liền nhắc ghế cho Quách Biện ngồi. Ngân Hoa khẽ hỏi:

– Chu Nguyên Chương có thật lòng không?

– Thiên tử sợ Quận Chúa làm loạn kinh sư, và sợ nhất là quận chúa xâm nhập vào cung điện để hành thích, làm mất uy tín của thiên tử, cho nên nóng lòng chiêu hàng tất cả người của Quận Chúa với một tấm lòng chân thành.

Trạch Ngọc liên nói:

– Chu Trọng Bát bị chúng ta phản kháng đến khiếp sợ rã. Ông ta muốn được sống bình an vô sự, thì không còn cách nào khác ngoại trừ giao tất cả thiên hạ này lại cho chúng tôi!

Ngân Hoa quận chúa khoát tay, nói:

– Chu Nguyên Chương tuyệt đối không bao giờ chịu giao giang sơn lại cho chúng ta; chúng ta cũng không bao giờ đầu hàng ông ta. Nay Tâm Thuận, hôm nay ta đến đây để tìm nhà ngươi, muốn nhà ngươi giúp giải nghĩa cho chúng tôi câu vế đối lạ lùng kia. Lần này chúng tôi khởi nghĩa tại Quảng Châu, sắp sửa phá được cửa thành, nhưng bị Thiên Nhân Tôn Giả, Đạo Diễn Quái Kiệt, và Trương Trung Thần Bốc kéo quân đánh bọc hậu, khiến chúng tôi bị thất bại khi sắp sửa thành công. Người đồ đệ của tôi là Trác Phân đã đến đúng lúc, được tôi phái đi nhắc nhở Từ điện hạ phải đề phòng cẩn mật đối với ba người nói trên, để yểm hộ cho Từ điện hạ vượt ra biển. Trác Phân đã tử chiến không rút lui, cuối cùng bị một quả pháo bắn trúng chết tại trận. Năm nay cô ta chỉ mới mười tám tuổi. Thiên Nhân Tôn Giả nhắc lại lời giao ước trước kia, nếu chúng tôi có thể giải nghĩa hai câu đối quái dị đó, thì ông ta sẽ không đối đầu với chúng tôi nữa.

Quách Biện ngạc nhiên hỏi:

– Thiên Nhân Tôn Giả không phải do Tề Sơn Tú đã làm hại được Bành thủ lĩnh, nên không đối đầu với các vị nữa kia mà? Tại sao bây giờ

lại lật lọng?

– Nhà người có đi đâu không biết, ông ấy cảm hận chúng tôi xử phạt Tìền Sơn Tú quá nặng.

Quách Biện biết trước đây con trai của Tìền Sơn Tú là Địa Bảo, bị Ngân Hoa quận chúa bắt đi, cho nên Tìền Sơn Tú đã nhiều lần dò hỏi Quách Biện nơi cư trú của Ngân Hoa, bảo là muốn đòi con trai của mình lại, chứ Quách Biện không hề biết Ngân Hoa đã “phong bế” họ Tìền. Chàng lên tiếng hỏi:

– Thiên Nhân Tôn Giả đáng lý phải hiểu, con trai của Tìền Sơn Tú là giọt máu của Bành thủ lĩnh, vậy các vị bắt nó đi nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý, riêng việc xử phạt đối với họ Tìền cũng không phải là quá nặng.

– Không phải vì chuyện đó mà chúng tôi “phong bế” họ Tìền.

Trong lòng Quách Biện không khỏi cho rằng Ngân Hoa là người quá ác, nên bèn quay sang vấn đề chính:

– Hai câu đối trước cửa Lão Quân Từ, từ trước tới nay mọi người cho rằng do Lão Tử viết, kỳ thật thì hoàn toàn sai lầm. Năm qua tôi theo bảo vệ Thái Tử đi thị sát vùng Tìền, Tấn, nên có dịp đi đến núi Chung Nam và được đọc hai câu liền đó. Do ở thư pháp và sự cấu thành của nó, cho thấy đó là do các đạo sĩ sống trong khoảng các vương triều nhà Kim và nhà Nguyên đã viết, và chịu ảnh hưởng sâu sắc nền văn hóa của Tây Hạ. Quận chúa trước đây chín năm có hỏi tôi, tôi đã chỉ những quyển sách có thể từ trong đó tìm ra đáp án. Nếu tìm được sự giải thích từ trong những quyển sách đó, thì đối với tôi không có liên can gì. Trái lại, nếu chính miệng tôi nói ra, thì tôi sẽ trở thành một người thông đồng với các vị, tức đã phản bội vương triều Đại Minh. Vậy các vị nên tự đi tìm những quyển sách đó, chứ không nên hỏi tôi.

Trạch Ngọc giận dữ, lên tiếng chỉ trích Quách Biện:

– Anh đúng là quá ỷ thế, Quận Chúa đối với anh không tệ, thế mà một tí việc như vậy anh cũng không thể giúp. Có phải hai câu đối đó chỉ gồm mười bốn chữ không? Nếu chúng tôi tìm được những quyển sách mà anh nói, thì cần gì tới đây tìm anh? Những quyển sách đó chỉ ở trong hoàng cung mới có. Anh đối với Chu Trọng Bát quá trung thành, nhưng Chu Trọng Bát thì lại phạt anh đi làm khổ sai, cấm anh cưới vợ, nếu tôi là anh, thì tôi đã phản từ lâu rồi!

Quách Biện đáp:

– Tôi đã hứa theo vương triều Đại Minh, thì không thể hai lòng được!

Ngân Hoa suy nghĩ một chốc, nói:

– Nay Thuận Tâm, ta cũng biết nỗi khổ tâm của nhà ngươi. Vậy ở đây ta có một kế lưỡng toàn: Minh Thao là đồ đệ mà ta yêu mến, là một nhân tài mà võ công cũng kể là khá, vậy ta sẽ gả cô ta cho nhà ngươi, để nhà ngươi có thể sinh con nối dõi tông đường. Sau đó nhà ngươi giải thích hai câu liên quái lạ kia cho cô ta nghe, để cho cô ta nói lại cho ta biết. Như vậy, nhà ngươi vừa có con thừa tự, lại vừa không vi phạm lệnh cấm.

Quách Biện lắng đầu liên tiếp, đáp:

– Đó chỉ là một cách “bịt tai để trộm chuông” mà thôi. Hơn nữa, giữa tôi và đồ đệ của Quận Chúa là hai nước thù địch với nhau, vậy làm sao kết hôn được?

– Nhà ngươi hãy an tâm, ta sẽ không cho ai biết!

Quách Biện quay sang Ngân Hoa xá một xá, nói:

– Xin đa tạ ý tốt của Quận Chúa, tôi không muốn tự mình dối lòng mình. Nơi đây tôi có một lời khuyên, là hiện nay thiên hạ đã ổn định, nhân

tâm đang muốn được sống trong hòa bình, vậy Quận Chúa hà tất phải tính tới chuyện chống đối nữa? Xin Quận Chúa nên tỏ ra mình là người thức thời, qui thuận với thiên tử đi thôi!

Ngân Hoa khoát tay một lượt, nói:

– Ta yêu cầu người không được, vậy người cũng đừng hùng thuyết phục ta. Nay, Trạch Ngọc, chúng ta đi!

Trạch Ngọc liền bước tới mở cửa, đỡ Ngân Hoa đi ra ngoài, Quách Biện im lặng đưa đến trung đường của tòa nhà trước, thì Minh Thao liền quắc mắt không cho chàng ta tiếp tục đi. Ngân Hoa quay mặt lại nói với Quách Biện:

– Ta nhất định bắt người phải nói rõ nội dung của mười bốn chữ kia. Người hãy nhớ lấy lời của ta hôm nay!

Ngân Hoa quận chúa yêu cầu giải thích nội dung hai câu liên quái lạ kia không được, bèn tức giận ra đi. Tú Mai lo sợ, nên trách Quách Biện:

– Anh cứ nói riêng cho cô ta biết, có sao đâu? Chọc giận cô ta, cô ta có thể tố cáo với triều đình chuyện anh học được Bành Tổ Kiếm nơi cô ta há không phải rắc rối hay sao?

– Không sao đâu, chuyện đó xảy ra trước khi cô ta đứng lên nổi loạn, triều đình sẽ không bắt tội anh!

Trong khi hai người đang nói chuyện thì Niệm Trúc đã dọn cơm xong. Đến chừng đó Quách Biện mới cảm thấy hơi đói, bèn cùng Tú Mai dùng cơm. Tú Mai ngẩng tựa sát vai Quách Biện hỏi:

– Ngân Hoa quận chúa không chịu qui thuận, vậy anh làm thế nào trở về phục chỉ?

– Cứ nói thật là xong.

– Nếu Quận chúa chịu đầu hàng, thì anh sẽ lập được đại công. Chừng đó hoàng thượng có thể thu hồi mệnh lệnh, cho phép anh cưới vợ. Nhưng, nay thì chuyện khuyên đầu hàng không thành công, vậy việc hôn nhân giữa chúng ta có lẽ giống như bóng trăng dưới nước!

Quách Biện cũng rất buồn, nắm lấy tay nàng:

– Năm nay em đã hai mươi sáu tuổi rồi, còn anh thì có lẽ suốt cả đời cũng không thể cưới vợ, vậy chi bằng em hãy ưng lấy người khác tốt hơn!

Tú Mai liền đưa tay lên bịt miệng Quách Biện, nói giọng ghen ngào:

– Em và anh tình cảm hợp nhau, vậy có thể sống gần nhau suốt cả cuộc đời cũng đủ lắm rồi. Nhưng, chỉ đáng tiếc là em không thể sinh cho anh một vài đứa con. Tâm địa của hoàng thượng quá ác độc, bắt buộc một người con trai suốt cả đời không được làm chồng, so với em anh càng đau khổ hơn. Em rất buồn là không biết làm sao để an ủi anh, thế tại sao anh không đi vào xóm Bình Khang chơi cho vui? Như vậy cũng kể là thể hiện vai trò của một người đàn ông!

Quách Biện đang muốn khuyên giải, thì nghe Niệm Trúc từ tiển viện to tiếng báo:

– Kỷ Thiên Hộ đến thăm.

Quách Biện vội vàng đứng lên bước ra trung đường của tiển viện, mời khách uống trà và nói chuyện. Tú Mai lo sợ sẽ có chuyện gì bất lợi cho Quách Biện, nên đứng sau vách để nghe trộm.

Nhưng, Kỷ Đạt chỉ tới để truy vấn khẩu dụ của nhà vua, bảo là nhóm Ngân Hoa có thể lại lên vào kinh sư, nên nhà vua ra lệnh cho Quách Biện phải nhanh chóng tìm họ, họ không chịu qui thuận, thì bố trí bắt toàn bộ

chúng. Nếu không tiện dùng vũ lực, thì có thể đầu độc. Kỷ Đạt là người từng trải, vậy có thể giúp cho một tay.

Quách Biện nghi ngờ nhà vua sai Kỷ Đạt đến để theo dõi mình, vội vàng ngỏ ý muốn nhường cho Kỷ Đạt giữ vai trò chủ động, còn mình là phụ tá. Nhưng Kỷ Đạt bảo mạng lệnh của nhà vua không thể làm trái. Nên vẫn để cho Quách Biện nắm quyền chủ động.

Sau khi nói xong vấn đề chính, Kỷ Đạt tươi cười hỏi:

– Nghe nói hoàng thượng có ban cho anh một loại thuốc viên, vậy có thể cho tôi xem không?

– Kỷ huynh thật là thạo tin. Việc này không thể nói rộng cho ai biết, nếu tiết lộ ra ngoài thì ngài và tôi đều bị tội.

Quách Biện lấy mấy viên thuốc ra, nói rõ công dụng của nó. Kỷ Đạt bèn xin mấy viên. Quách Biện hỏi ông ta muốn dùng vào chuyện gì, ông ta chỉ cười mà không trả lời. Quách Biện biết gần đây ông ta có yêu say đắm một ni cô trẻ tuổi, bèn cho ông ta mấy viên thuốc, đồng thời, nhắc nhở ông ta cần phải chú ý kẻ bị người ta tố cáo. Kỷ Đạt cảm kích gật đầu. Sau khi Kỷ Đạt rời đi, Tú Mai bèn hỏi tại sao nhà vua lại ban cho những viên đó. Quách Biện bưng đồ đôi má, nói thật với nàng. Tú Mai bỗng ôm lấy cổ Quách Biện, then thùng nói:

– Quách lang ời, chính anh vì em nên không thể cưới vợ, nhưng em đã hứa trao tấm thân này cho anh từ lâu rồi, nhưng chỉ sợ anh làm trái lời của nhà vua lại sinh ra đại họa. Giờ đây hoàng thượng có khẩu dụ lại ban cho thuốc, thì anh hãy...

Đôi má nàng bưng đồ, ánh mắt long lanh, đôi môi mấp máy, rõ ràng đang hết sức xúc động.

Quách Biện cũng rất xúc động. Một đôi trai gái trẻ tuổi đang khao khát tình yêu, thế mà đã đến tuổi này họ vẫn chưa hiểu chuyện gối chăn, đó là đi đầu thời bây giờ hết sức hiếm có, cho nên lắm khi Quách Biện bị người ta chế giễu, làm cho chàng cảm thấy hết sức tủi nhục. Là nam nhi, thế mà không thể trở thành một người chồng, thật là đau khổ. Cho nên khi đờng liêu cùng nói chuyện về các cô gái, các kỹ nữ, thì chàng ta hoàn toàn thua sút mọi người, không dám nói một câu nào, mà luôn luôn phải tránh ra xa. Hôm nay nhà vua đã ban ân, cho phép chàng ta cũng có thể gần gũi đàn bà con gái như tất cả những người đàn ông khác. Như vậy, chàng ta có thể vứt bỏ biệt hiệu “anh chàng bị thiếu”, để ưỡn ngực ngang nhiên làm một người đàn ông, cho nên chàng ta liền ôm siết Tú Mai và hôn lên đôi môi của nàng thật lâu.

Khi chàng từ từ mở nút áo Tú Mai, thì bỗng thấy một giọt nước giá lạnh rơi xuống lưng bàn tay của mình. Chàng kinh ngạc ngược mặt nhìn lên, thấy hai khóm mắt Tú Mai đầm đìa ánh lệ, có vẻ hết sức đau buồn. Chàng ngạc nhiên hỏi:

– Sao lại thế?

– Nghĩ tới tấm thân của em không còn trong sạch nữa, mà chỉ là một đóa hoa tàn tạ, một nhành liễu rũ, em rất đau buồn.

Lý trí của Quách Biện đã chiến thắng tình cảm của mình. Chàng từ từ mặc lại y phục cho Tú Mai.

– Tại sao thế? - Tú Mai ngạc nhiên, lên tiếng hỏi:

– Anh không nên có ý nghĩ dâm uế như thế này. Chị ơi, chị là một đóa hoa đẹp đã mang thương tích, thì tôi không nên mang đến mưa giá phủ phàng cho chị nữa!

Hai dòng lệ từ khóe mắt của Tú Mai tuôn xuống như mưa, ghen ngào nói:

– Cứ mỗi lần sắp bước vào cuộc vui thì thiếp tự nhiên chợt nhớ lại giờ phút đáng sợ tại Thiềm Quyên Đường. Quách lang ơi, em không thể nào mang tới niềm vui của người trinh nữ cho anh, vậy em xin trao Niệm Trúc cho anh nhé! Sắc đẹp của nàng tuy bình thường, nhưng nàng hãy còn trẻ, lại rất kính trọng anh.

– Không! Vì anh không thể cưới cô ta, vậy đâu thể nào xem cô ta như một món đồ chơi được?

Hai người ôm nhau khóc đau đớn, và chỉ biết hận trời cao bất công, hoàng gia vô tình mà thôi!

Mấy hôm sau, Chu Nguyên Chương triệu Quách Biện vào cung, lên tiếng khen ngợi mấy câu, rồi ra lệnh cho chàng đi Bắc Bình để triệu h ồi Từ Đạt. Nhà vua còn ra hiệu cho thái giám lui đi, rồi nói với Quách Biện một cách hết sức bí mật:

– Đạo Diễn, Thiên Nhân Tôn Giả và Trương Trung đều là bậc hào kiệt. Ba người này không muốn vào kinh sư để làm quan, mà lại muốn đi Bắc Bình, bảo là để phụ tá cho Yên Vương. Trẫm ngại lời nói của họ không thành thực, vậy khanh hãy đến Bắc Bình giúp trẫm theo dõi mọi động tĩnh của ba người đó, nhất là cần chú ý ba người đó trong bình nhật đã nói gì với Đại Tướng Quân, phải chăng họ rất thân mật với nhau.

Quách Biện không khỏi kinh hoàng, nghĩ bụng: “Như vậy không phải nhà vua có lòng nghi ngờ Từ Đạt hay sao? Ai là người đã sàm tấu như vậy?” - Chàng định lên tiếng can ngăn, thì Chu Nguyên Chương bỗng sa s ầm nét mặt, nói:

– Thầy học của khanh là Khai Tế bị phạm tội, nhưng trăm không xem khanh là người có liên đới. Hồ Duy Dung nhiều lần tiến cử khanh, nhưng trăm cũng không bắt tội khanh, khanh chiêu hàng Ngân Hoa không thành, trăm vẫn không bắt tội khanh, vì biết khanh là người luôn luôn trung thành và cần mẫn, không bao giờ bị các Công Hầu lôi kéo, mà cũng không tìm đến các cửa quyền thần để chạy chọt, cho nên trăm mới đem việc cơ mật giao phó cho khanh, nếu khanh tiết lộ ra ngoài thì trăm sẽ bắt tội cả người cậu của khanh. Khanh nên cẩn thận.

Nghe qua những lời đe dọa đó, Quách Biện làm sao dám lên tiếng khuyên ngăn? Chàng chỉ dập đầu lạy rồi nói:

– Dù cho vi thần có mười cái đầu đi nữa, cũng không dám tiết lộ nửa câu!

– Khanh không cần phải dẫn tùy tùng theo, mà chỉ đi một mình được rồi.

Quách Biện lĩnh chỉ rồi trở về nhà dặn dò người gác cửa chú ý cửa ngõ, lại đi gặp chị em Niệm Nô, sau đó đến chỗ ở của Tú Mai.

Một đi đầu làm cho Quách Biện cảm thấy ngạc nhiên, đó là Minh Thao cũng đến làm khách tại nhà Tú Mai. Xem ra Tú Mai và cô ta nói chuyện rất hợp nhau. Quách Biện ít nhiều không vui, vì chàng ta đã cảnh cáo Tú Mai nhiều lần, không nên qua lại với những người tạo phản. Nhưng Tú Mai cho rằng họ đến nhà mình làm khách, chứ không phải mình mời họ tới, nàng không thể đuổi khách ra khỏi nhà, hơn nữa, việc cô ta tới đây cũng rất bí mật, người ngoài không thể biết được. Tú Mai cũng từng khuyên cô ta đừng tiếp tục làm những chuyện không có hy vọng thành công, mà phải mau mau hòa giải với triều đình, để được sống những ngày yên ổn, cho nên triều đình dù có biết đi nữa cũng không sao, vì triều đình đã từng giao

cho Quách Biện khuyên dụ họ đầu hàng kia mà? Nếu không tiếp xúc với họ thì làm sao khuyên dụ họ được? Quách Biện không thể cãi với nàng, đành phải để nàng muốn làm gì thì làm.

Minh Thao thấy Quách Biện không thêm ngó ngang tới mình, vì sự phụ của nàng từng chủ động đề nghị Quách Biện bí mật cưới nàng làm vợ, nhưng Quách Biện từ chối, cho nên nàng rất ghét Quách Biện. Quách Biện cũng không thêm để ý tới Minh Thao, chỉ nói cho Tú Mai biết mình sắp đi sứ lên Bắc Bình, và ở lại Bắc Bình một thời gian. Như vậy, đi và về cũng phải tốn khoảng bốn tháng, tức phải đến tháng mười nhuận mới về tới nơi. Tú Mai và Quách Biện tuy không phải vợ chồng, nhưng tình cảm sâu đậm còn hơn cả vợ chồng nữa. Tú Mai thấy phải cách xa nhau một thời gian lâu, trong lòng rất buồn. Nàng bèn rót một chung trà thơm trao cho Quách Biện, giúp chàng cởi bỏ triều phục, rồi quạt cho chàng, hoàn toàn không chú ý đến Minh Thao đang ở bên cạnh. Nàng dặn dò Quách Biện đủ điều, như đi trên đường cần phải chú ý đến khí hậu nóng bức, để phòng bị bệnh, và phải biết lo lắng cho mình, đi nhanh về nhanh và thường gửi thư.

Quách Biện nghe qua cảm thấy rất ái ngại, nên vội vàng nói sang chuyện khác:

– Khi anh mới bước vào cửa, nghe Niệm Trúc bảo chị Ngọc Lan và anh Khắc Kỷ hôm qua đã đến kinh sư. Anh vốn có ý đi thăm họ, nhưng thời gian quá gấp rút, không thể đi kịp, vậy khi em có gặp họ thì nói anh gửi lời xin lỗi.

– Nếu anh không nhắc thì em quên mất. Chị Ngọc Lan sanh được một con trai bụ bẫm, mới vừa đầy tháng. Do trời oi bức, nên thằng bé mọc sảy, chính vì vậy mà họ không thể đi thăm anh. Cả nhà họ đều ở tại phủ của

Phùng tiểu thư. Em sẽ đến đó nói cho họ biết để họ đến gặp anh ngay, bằng không thì suốt cả năm nay sẽ không có dịp gặp nhau nữa.

Nói dứt lời nàng ra đi, bảo Quách Biện ở nhà thay thế nàng khoản đãi Minh Thao. Nhưng Minh Thao cũng đứng lên bảo là mình cũng đi ngay và cùng Tú Mai bước ra cửa một lượt.

Quách Biện nghĩ một mình không có việc gì làm, nên bước thong thả đến trước tấm bình phong để xem tranh vẽ trên đó. Trong số tranh vẽ này có một bức tranh của nhà hội họa Vương Mông. Vương Mông là cháu ngoại của Triệu Mạnh Phủ, thuộc tông thất của vương triều nhà Tống. Ông rất ham vẽ tranh sơn thủy, là học trò của một nhà danh họa, thuộc một trong bốn đại gia cuối đời nhà Nguyên, sở trường vẽ theo bút pháp quốc họa của Trung Quốc. Bức tranh này có tên là “Núi Rừng Trùng Điệp” thể hiện cảnh rừng rậm xanh um, núi cao chập chùng, đường mòn quanh co, khiến ai thưởng ngoạn cũng có ý muốn vào ở ẩn nơi chốn rừng sâu núi vắng. Tranh của Vương Mông người bình thường không có được. Sở dĩ Tú Mai có được bức tranh này, là do khi Vương Mông nạp Ái Ngọc làm thiếp, Tú Mai đi chúc mừng họ, nên được họ tặng cho. Trước đây, Vương Mông tặng cho Hồ Duy Dung một bức danh họa có tên “Mưa Bụi Trên Sông Tương Giang”, lại do từng làm quan Tri Châu tại Thái An, thường liên hệ với Hồ Duy Dung, nên khi vụ án Hồ Duy Dung bùng nổ, thì Vương Mông bị liên đới. Rất may là nhà vua thích tranh vẽ của ông ta, nên ông ta mới khỏi bị chém, kể từ năm thứ mười ba niên hiệu Hồng Võ, Vương Mông luôn bị giam trong ngục và trong thời gian này thường vẽ tranh cho nhà vua. Trước đây mấy hôm, ông ta đã bị bệnh chết trong ngục. Trong khi đó thì Ái Ngọc và vợ con của Vương Mông đều bị bán làm nữ nhạc, lưu lạc khắp giang hồ, Quách Biện và Tú Mai đang tìm hiểu xem hiện giờ họ lưu

lạc ở đâu, để tìm cách cứu giúp họ thoát khỏi kiếp sống đọa đày và đau khổ.

Nhìn tranh mà nhớ tới người, Quách Biện hết sức bùi ngùi xúc động.

Quách Biện đi đến phía sau tấm bình phong, bỗng nghe hương thơm ngào ngạt, liền men theo mùi thơm đó đi thẳng vào trong phòng, thấy trên mặt bàn đặt trước cửa sổ, khói thơm đang bay nghi ngút, và trên cửa sổ có treo một bức tranh, trong tranh là một giai nhân đứng thẳng người, và trước bức tranh đó là pho tượng Quan Âm mà trước đây Quách Biện đã tặng cho Tú Mai. Quách Biện xem kỹ những chữ viết trên bức tranh, thấy đó là chữ của Tú Mai tặng cho Phùng Văn Mẫn, đề ngày 6 tháng 6 năm thứ mười sáu niên hiệu Hồng Võ.

Quách Biện đọc những lời viết bên lề bức tranh, bất giác tự nói một mình:

- Thì ra bức tranh này mới vẽ xong có một tháng, thảo nào ta không được biết.

Xem bức tranh đó, Quách Biện có cảm giác như Phùng Văn Mẫn đang đứng trước mặt mình. Khi nghĩ tới Phùng Văn Mẫn có một ông chồng như loài súc sinh, khiến nàng giống như một đóa hoa tươi tự nở rồi tự tàn, uổng phí cho một đời thanh xuân vì thế chàng cảm thấy rất thương tiếc. Đồng thời, Quách Biện cũng liên tưởng đến hoàn cảnh của mình, có người yêu mà không cưới được, số phận cũng bi thảm như nàng, nên trong lòng hết sức phần uất và bi thương, bèn dùng giấy bút trên bàn viết bốn câu thơ:

Giai nhân vô kế thoát cương trăn

Tài lang hà do bàng tình thân?

Tha niên nhược giai loan phượng trù.

Trấm tử diệc đương quỳnh tương khuynh!

Dịch nghĩa:

Người đẹp đâu dễ thoát nợ đời,

Trai tài đâu lại thấy bản khoản?

Mai sau nếu có thành loan phượng.

Rượu độc cũng uống như quỳnh tương!

Vừa mới ném bút, chàng nghe phía trước có tiếng chân bước nhẹ nhàng và tiếng nói thỏ thẻ vui tai. Quách Biện tưởng Trương Ngọc Lan đến, bước ra để nghênh đón. Chàng vừa mới bước khỏi tấm bình phong, thì hai chân như bị đóng đinh xuống đất, không thể nào bước đi được nữa.

Thì ra, người đi vào không phải là Trương Ngọc Lan, mà chính là Phùng Văn Mẫn!

Phùng Văn Mẫn cũng đứng sững trước cửa như bị trời trềng, đưa mắt nhìn chăm chú Quách Biện. Do đi quá nhanh nên mặt nàng bừng đỏ và đang rướm mồ hôi. Đôi môi nàng giống như đóa hoa thạch lựu sắp sửa nở. Ánh mắt nàng bộc lộ nét vui mừng, chùng như muốn nói: “Cuộc gặp gỡ đáng vui mừng này là ngoài sự tiên liệu, nhưng cũng là trong sự tiên liệu, phải không anh?” Hai người đứng nhìn nhau một lúc lâu, không ai nói mà cũng không ai cử động, chỉ nghe tiếng thở dồn dập của hai người.

Cuối cùng Phùng Văn Mẫn lên tiếng trước, đánh tan bầu không khí nặng nề. Giọng nàng rất bình thường nhưng cũng rất du dương uyển chuyển.

– Anh có khỏe không?

– Vẫn khỏe. Thế còn nàng?

– Nói chung là cũng thế - Phùng Văn Mẫn cúi mặt nhìn đôi bàn chân xinh xắn của mình, bắt đầu giải thích sự gặp gỡ bất ngờ này - con bé đó mời tôi tới đây, bảo là trong nhà nó có một món bảo vật hi hữu, chỉ để một mình tôi xem, cho nên tôi bảo những tỳ nữ đi theo đầu đứng ngoài sân.

– Tôi đang chờ chị Ngọc Lan, ngày mai này tôi đi sứ lên Bắc Bình.

Hai người lại không có gì để nói nữa. Họ vừa khao khát muốn nói chuyện với nhau, lại vừa sợ. Họ rất muốn nghe đối phương thổ lộ tâm tình, nhưng lại sợ đối phương thổ lộ. Bốn năm qua, đây là lần đầu tiên họ được gặp mặt nhau tại chốn phòng khuê, chỉ có hai người đang đứng cách nhau có mấy thước. Họ tự nhiên liên tưởng đến lần gặp nhau trong phòng tắm tại Phụng Dương, cũng như những lời nói thỏ thẻ dưới gốc cây đờ mi. Hai người đều có cảm giác bầu không khí nặng nề đang đè nặng xuống mình.

Phùng Văn Mẫn dùng khăn tay lau mồ hôi để giấu sự căng thẳng và rối loạn trong tâm hồn mình, rồi cất tiếng như nói để một mình mình nghe:

– Nóng quá! Khát quá!

– Trên bàn kia có trà - Quách Biện thấy có đề tài để nói, thở phào một hơi rồi nói tiếp - Tú Mai đã dùng những bông tuyết bám trên hoa mai, để nấu thành bình trà này, uống mát lắm!

Phùng Văn Mẫn bước tới cạnh bàn ngồi xuống, quay mặt về phía trong, bưng chung trà định uống. Quách Biện vội vàng lên tiếng, nói đó là chung trà của chàng ta uống còn thừa. Phùng Văn Mẫn nghe qua, dùng chung trà đang kề sát miệng mấy phút, rồi tiếp tục đưa lên miệng uống cạn. Sau đó, nàng lại rót một chung trà khác, không hề nhìn lên, nói:

– Tôi rót một chung trà đầy để trả lại cho anh nửa chung trà vừa rã, chắc là anh không ngạc nhiên chứ?

Lời nói đó không phải chỉ là một lời mời, Quách Biện đoán được ngụ ý trong lời nói của Phùng Văn Mẫn, nhẹ nhàng bước tới cạnh bàn. Phùng Văn Mẫn liền đẩy chung trà đến trước Quách Biện, nói như ra lệnh:

– Hãy trả một chung trà khác cho tôi!

– Đây là chung trà của Tú Mai, để tôi đi rửa đã.

Phùng Văn Mẫn đưa tay giữ chung trà lại, rã buồm nói:

– Anh tưởng tôi cao quý hơn Tú Mai sao? Cô ta là con chim kim tước trên bầu trời, còn tôi là con chim kim tước trong lồng son!

Quách Biện cảm thấy lồng ngực mình hết sức nặng nề, thương hại nhìn nàng, rã im lặng rót đầy một chung trà khác, đẩy nhẹ đến trước mặt nàng.

– Ngày hôm kia là ngày trung thu, chúng tôi đến đây để thưởng ngoạn hoa cúc, tại sao anh lại nở làm buồm lòng Tú Mai?

– Tôi được hoàng thượng triệu vào cung. Trước đó tôi đã hẹn là sẽ tới, tôi cũng đã xin lỗi Tú Mai rã, không ngờ nàng vẫn còn nhớ.

– Do ý kiến của anh không vững vàng, nên lấy có hoàng thượng triệu kiến để biện giải. Có phải anh đã nói câu: “Không gặp nhau tốt hơn” không?

– Đúng ra là do hoàng thượng triệu kiến. Tất nhiên câu đó tôi có nói, nhưng tôi vẫn hứa tới kia mà!

– Anh đúng là người không hiểu được lòng Tú Mai.

– Tôi không thể làm chủ bản thân tôi, và nàng cũng không thể làm chủ bản thân nàng!

– Thân người thì có thể kềm giữ được, nhưng lòng mình có thể kềm giữ được không?

– Chỉ vì vấn đề danh tiết, cho nên tôi không thể không nghĩ cho nàng.

– Danh tiết ư? Chỉ nói chuyện với nhau một chốc mà bị mất danh tiết sao? Thử xem Trần Châu và Tố Thu đó, trước kia một người là ái thiếp của Tể Tướng, còn một người là thiên kim của Tể Tướng, những người đàn ông tàm thường làm sao có thể nhìn thấy mặt họ? Thế mà ngày nay họ đều trở thành ca kỹ của Lưu nhị công tử, làm vật mua vui trước mặt mọi người! Rồi đây không biết sẽ có bao nhiêu nội quyến (muốn nói những người phụ nữ) của các công hầu và đại thần sẽ rơi vào cảnh ngộ đau thương đó? Tới chừng đó còn nói danh tiết nữa không? Theo một số người bói toán thì những vụ án lớn vẫn còn có thể xảy ra, không biết thủ cấp của công hầu đại thần nào sẽ rơi xuống đất!

– Người làm nghề bói toán chỉ biết nói những lời mê hoặc người khác, không nên dễ tin, càng không nên truy vấn ra một cách bừa bãi.

– Ngoài anh, tôi có nói với ai đâu? Nhưng tôi tin những chuyện đó, còn cha tôi thì không tin, bảo hoàng thượng không bao giờ phụ lòng những vị khai quốc công thần. Ông ấy bảo ngục tù vẫn tự, vụ án khổng chỉ, cũng như vụ án Hồ Duy Dung đều không có một vị công hầu nào gặp nạn. Nhưng, tôi cho rằng thời cơ trừng trị võ thần chưa đến đó thôi.

– Nghĩ xa xôi làm gì? Chỉ cần biết hôm nay có rượu thì hôm nay say đi!

– Tôi đến để xem bảo vật và để tìm một cơn say, vậy anh có bằng lòng say không?

– Tôi chưa uống mà lòng tôi đã say rồi!

– Tôi cũng say rồi. Đó quả là một vật quý báu hiếm có trên đời, con bé không lừa dối tôi!

– Vật quý giá hiếm có trên đời đang ở trong phòng riêng của Tú Mai. Đó là một bức tranh của một người đã vẽ, nàng chưa xem kia mà?

Phùng Văn Mẫn nghe Quách Biện nói tới trong phòng, mặt liền bừng đỏ, tim nhảy thình thịch, không biết nên đi vào trong đó hay không. Nàng đang hoang mang chưa quyết định thì bỗng nghe có tiếng động lạ ở bên ngoài, giống như có người nhảy vào nhà. Phùng Văn Mẫn biến sắc, vội vàng gọi Quách Biện đi xem chuyện gì. Còn nàng thì lánh mặt vào trong phòng.

Quách Biện đứng lên, mở phen nửa cánh cửa nhìn ra ngoài một lúc, thấy không có ai, bèn quay mặt vào báo cho Phùng Văn Mẫn biết. Tới chừng đó Phùng Văn Mẫn mới thấy can đảm hơn, từ trong phòng bước ra, bảo Quách Biện đi xem xét kỹ ở những bồn hoa cúc trồng ngoài sân. Quách Biện liền đi xem xét kỹ những bồn hoa được trồng giữa hai gian nhà, rồi nhìn Phùng Văn Mẫn đang đứng trước cửa nghe ngóng, lắc đầu. Phùng Văn Mẫn lại đích thân đi xem xét kỹ một lượt, mới khe khẽ gọi Quách Biện trở vào nhà. Sau khi ngồi xuống, nàng cúi mặt hỏi:

– Bài thơ đó có phải anh đặt tặng cho người trong tranh hay không?

Quách Biện đỏ mặt khe khẽ gật đầu. Quách Biện sợ Phùng Văn Mẫn tức giận, nên liếc mắt nhìn nàng, thấy thái độ của nàng rất trang trọng, nhắm mắt suy nghĩ. Quách Biện đang thầm tự trách, tại sao mình lại ngông

cũng như vậy, thì thấy Phùng Văn Mẫn đã mở mắt ra, bưng một chung trà lên mời chàng:

– Lòng can đảm của Quách lang thiệp đã biết từ lâu, có lẽ lòng dạ của thiệp Quách lang cũng biết từ lâu rồi. Kiếp này không thể chung sống với nhau, vậy xin hẹn kiếp sau nhé. Quách lang nếu đồng ý, thì xin uống cạn chung trà này, xem như là một câu minh thệ!

Quách Biện không ngăn được dòng lệ, chàng bưng chung trà lên, cảm thấy nó nặng đến nghìn cân. Đây nào phải là nước trà, mà rõ ràng là quả tim của một thiếu phụ! Chàng đang nâng ly lên định uống thì phát hiện trong nước trà có hơi đục, chứ không phải trong trẻo như vừa rồi, nên ngạc nhiên nói:

– Tại sao nước trà đã trở thành đục như thế này?

Phùng Văn Mẫn bưng chung trà uống cạn, rồi đưa cho Quách Biện xem, cười nói:

– Không phải anh bảo: “Rượu độc cũng uống như quỳnh tương” đó sao? Vậy sao bây giờ lại chê nước trà đục?

Quách Biện không do dự, bưng chung trà uống cạn ngay.

– Ngày vui thấy quá ngắn, vậy bây giờ tôi phải đi! - Phùng Văn Mẫn buồn bã nói tiếp - kéo Tú Mai về bắt gặp thì tôi thật khó xử. Riêng bài thơ kia tôi cũng không dám cất giữ, sợ sợ hờ bị người ta trông thấy thì rất bất lợi. Vậy anh hãy mang nó đi đốt cho rồi!

Khi Quách Biện đi lấy bài thơ trở ra, thì Phùng Văn Mẫn bỗng thay đổi ý định, bảo là để nàng cất trong người, bèn đón lấy bài thơ để xem. Quách Biện bỗng cảm thấy một luồng hơi nóng bùng lên trong lòng, mặt nóng ran không thể chịu đựng được, muốn bước tới ôm lấy Phùng Văn Mẫn, nhưng

chàng ta kịp thời kiềm chế ng ồi xuống, và sau đó lại mời Phùng Văn Mẫn ng ồi trở lại. Đôi má của Phùng Văn Mẫn bừng đỏ, lửa tình trong lòng cũng đang bốc cháy, chỉ muốn ôm lấy Quách Biện. Nàng không dám nhìn thẳng vào Quách Biện, mà ng ồi tại chỗ cúi mặt xuống xem bài thơ. Quách Biện cảm thấy đầu óc chập ch ờn, tự biết mình không kiềm chế được, và càng không muốn chống cự lại tình cảm đang có trong lòng. Trong khi đó thì Phùng Văn Mẫn như một người say rượu, thấy mình đang bay l ơng l ơng giữa một bầu không khí thơm ngát. Nàng khe khẽ nói:

– Chúng mình đi vào trong để xem bức tranh nhé!

Thế r ồi nàng ôm ch ồm lấy Quách Biện cùng đi vào phòng, hai người hôn nhau như điên dại, và cùng mở áo cho nhau.

Bỗng sau lưng có tiếng quát khàn khàn vang lên:

– Hai người đang làm chuyện hay đấy!

Cả hai h ồi phi phách tán, quay đầu nhìn lại thấy Minh Thao đang c ần kiếm đứng bên cạnh tấm bình phong, quắc mắt nhìn họ.

Phùng Văn Mẫn chưa từng biết Minh Thao. Nàng không kể chi xấu hổ, vội vàng kéo Quách Biện ra sau lưng mình, còn mình thì l ơng l ơng xuống trước mặt Minh Thao, khẽ van xin:

– Cô nương ời, hoàn toàn là lỗi ở tôi. Tôi không chịu được cuộc sống cô quạnh, nên đã quyến rũ chàng. Xin cô nương hãy tha cho Quách Biện, còn tôi sẽ tự sát để bảo toàn danh tiết!

– Còn nói danh tiết ư? Hai người đang làm trò gì vậy?

Quách Biện đoán biết sự xuất hiện của Minh Thao không phải là ngẫu nhiên. Chàng kéo mạnh Phùng Văn Mẫn về phía sau, r ồi to tiếng nói:

– Nàng hãy mặc y phục vào rồi đi ngay để tôi trị nó! Đừng nghĩ rằng tôi chỉ có hai bàn tay không, hãy xem tôi giết nó dễ dàng như giết một con gà mái!

Minh Thao nhảy lùi ra sau một bước, làm ra vẻ như muốn bỏ chạy, rồi cười nhạt nói:

– Quách Biện, nhà ngươi chớ hung dữ, ta chỉ cần la to mấy tiếng thì tất cả a hoàn đang đứng ở trước sân sẽ ào vào. Ta đã mở toang những cánh cửa mà Phùng Văn Mẫn khóa lại. Nếu muốn ta tha cho các người, thì Quách Biện phải ngoan ngoãn nghe theo điều kiện của ta!

Phùng Văn Mẫn thoát ra khỏi bàn tay đang nắm của Quách Biện, một lần nữa quì xuống trước mặt Minh Thao, nói:

– Cô nương hãy nói nhanh đi. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý. Cô nương muốn bao nhiêu vàng bạc, bao nhiêu tiền?

– Ai thêm lấy vàng bạc và tiền của các người? Ta chỉ muốn Quách Biện hãy nói cho ta biết hai câu liên quỉ quái kia!

Phùng Văn Mẫn cũng từng nghe Tú Mai nói, Ngân Hoa quận chúa có yêu cầu Quách Biện giải thích hai câu liên bí ẩn gì đó, nên cũng đoán ra cô gái trước mặt mình chính là Minh Thao, bèn vội vàng nói với Quách Biện:

– Anh hãy mau nói rõ cho Minh Thao cô nương biết đi!

Quách Biện ý thức được mình đã rơi vào cạm bẫy của đối phương, nhưng vì muốn bảo toàn danh tiết của Phùng Văn Mẫn, nên chàng đành phải làm theo.

Hai câu liên đó nếu đọc theo chữ viết bình thường là: “Ngọc lưu thiêu luyện diên niên được, chính đạo hành tu ít thọ đơ”. Chữ thứ nhất trong câu liên đó dùng chữ Thân và chữ Bảo ghép lại, có nghĩa là thân thể của

con người là rất quý, quý như là Ngọc vậy. Chữ thứ hai là do chữ Thân và chữ Đơn ghép lại, có ý nói thân thể con người chính là vật để luyện đơn, cho nên nó chính là một cái Lò (Lư); còn chữ thứ ba là do chữ nhất, chữ Nội và chữ Hỏa ghép lại có ý nói trong thân thể của con người đã sẵn có nước và lửa. Nước và lửa tự nó đốt lên (thiêu), và âm dương sẽ hòa hợp...

Quách Biện lần lượt giải thích từng chữ một cho đến chữ cuối cùng. Minh Thao chú ý lắng nghe và cố ghi nhớ vào lòng, rồi tra kiếm vào vỏ, nhìn Quách Biện “Hứ” một tiếng rồi quay lưng bỏ đi.

Nhưng Quách Biện liền quát khẽ:

– Hãy đứng lại!

BỊ NGHI NGỜ ỬA LÊ ĂN NGỔNG CHỪNG
VÌ THAM Ô VIẾT LỜI KHAI BẰNG MÁU

Nhắc lại Minh Thao sau khi hiểu được hai câu đối quái lạ bèn muốn rời đi, nhưng Quách Biện bảo nàng đứng lại, hỏi:

– Có phải cô bỏ thuốc vào trà hay không?

Minh Thao liếc Quách Biện một lượt, đáp:

– Trong lòng anh đã có cô ta, vậy có quan hệ chi tới thuốc? Chỉ đáng trách là anh đã từ chối lời làm mai của sư phụ. Xem ra số mệnh của anh đúng là người cô độc rồi. Vậy các người hãy chờ đợi kiếp sau rồi sẽ thành đôi thành lứa!

Nói dứt lời nàng bước đi một cách nhẹ nhàng. Quách Biện giận đến nói không thành tiếng.

Phùng Văn Mẫn đã mặc xong y phục lúc Quách Biện đang bận giải thích hai câu đối. Tác dụng của thuốc đã hết, khiến nàng cảm thấy hết sức then thùng cúi mặt hỏi:

– Có phải cô ta bỏ thuốc vào nước trà hay không?

– Có lẽ đây là ý đồ của sư phụ cô ta. - Quách Biện vừa nói vừa mặc áo.

– Cô ta có thể rêu rao chuyện này ra ngoài không?

– Người khác thì chắc là không biết, nhưng chỉ sợ cô ta nói riêng với Tú Mai.

– Tú Mai dù có biết cũng không sao. Cô ta đã đánh lừa tôi tới đây, chính là để cho chúng mình cùng gặp mặt riêng với nhau. Tú Mai từ lâu đã khuyên tôi nên cùng hằm hạ anh với cô ta. Theo lời Tú Mai, hoàng thượng đã ban thuốc cho anh và đã xuống khẩu dụ, thế tại sao anh vẫn không ngủ chung giường với Tú Mai, anh đúng là một người đàn ông khác thường!

– Bây giờ tôi phải đi, kéo các a hoàn bước vào trông thấy.

– Nếu tôi không gọi chúng thì không ai dám vào đây - Phùng Văn Mẫn vẫn tỏ ra rất tiếc rẻ thời gian gặp gỡ nhau quá ít, không nỡ rời xa Quách Biện ngay. Nàng thở dài nói tiếp - “Vừa rồi những chuyện vượt ra ngoài vòng lễ giáo đã xảy ra, vậy bây giờ chúng ta còn sợ gì nữa? Chúng ta nên ngồi lại nói chuyện với nhau. Ngày hôm nay chia tay thì không biết bao giờ mới gặp lại!”

Quách Biện thấy tình yêu của nàng hết sức tha thiết, nên không nỡ bỏ nàng ở lại một mình, nhưng cũng sợ ngọn lửa tình trong lòng hai người lại bùng cháy, nên không dám quyến luyến quá lâu, bèn nói:

– Tôi đã trở thành ngôi sao tình yêu trong cuộc sống của nàng, vậy chắc cao xanh sẽ sắp xếp cho đôi ta có ngày sum họp.

Phùng Văn Mẫn chợt nhớ bài thơ còn để trên bàn ở bên ngoài, sợ bị Minh Thao lấy đi để dùng nó uy hiếp mình, bèn vội vàng gọi Quách Biện đi ra xem thử. Khi Quách Biện bước ra xem, thì không còn trông thấy bài thơ đâu nữa, Quách Biện kêu lên một tiếng: “Ôi chao!”. Phùng Văn Mẫn đoán biết bài thơ đã mất, nên từ trong bước ra, có vẻ hết sức sợ hãi, lên tiếng hỏi dồn dập “phải làm sao đây?”. Quách Biện tỏ ra bình tĩnh hơn, cho rằng chẳng có gì đáng ngại, vì trên tờ giấy viết bài thơ không có đề tặng ai, có thể bảo bài thơ đó gửi cho Tú Mai.

Phùng Văn Mẫn vẫn nơm nớp lo sợ, nên tỏ ra buồn bã, Quách Biện muốn an ủi nàng nhưng lại sợ Tú Mai và Trương Tú bước vào bắt gặp, bèn vượt bức tường phía sau bỏ đi. Phùng Văn Mẫn vội lẽ đưa tiễn, dặn dò Quách Biện đi Bắc Bình cho nhanh rồi trở về nhanh.

Vừa mới bước trở vào nhà nghỉ xuống, thì Tú Mai cũng về tới. Sắc mặt của Phùng Văn Mẫn rất buồn, đôi mắt vừa khóc hấy còn đỏ. Tú Mai bảo Niệm Trúc đi chỗ khác, rồi tựa vào vai Phùng Văn Mẫn cất tiếng trêu chọc:

- Tiểu thư còn tiếc thời gian gặp nhau quá ngắn phải không?
- Con bé nhà người nói xàm gì đó? Ta chỉ ghét nhà người gạt ta tới đây, rồi bỏ đi, để một mình ta ở đây hết sức cô quạnh!
- Cô quạnh ư? Hay là sống trong một khung cảnh lửa tình cháy rực?!
- Đừng nói bậy, ta tới đây thì chàng đã đi rồi, người có thể hỏi a hoàn.
- Chàng là ai?
- Con tiện nhân nhà người dám trêu chọc ta hả? Ta véo sưng mặt nhà người bây giờ!

Nói dứt lời, Phùng Văn Mẫn xoay người đưa tay véo Tú Mai. Tú Mai cười to rồi bỏ chạy, lấy từ trong áo ra một tờ giấy đưa lên cao cho Phùng Văn Mẫn thấy, nói:

- Bằng cớ rõ ràng đây nè, còn chối sao? Hãy khai thật đi, tiểu thư đã nói gì với chàng ta?

Phùng Văn Mẫn thấy tờ giấy trong tay của Tú Mai chính là bài thơ khi nãy nên mới an tâm, nhưng miệng vẫn nói cứng:

- Chỉ nói chuyện gia đình thông thường thôi.

– Cùng trao nhau ly rượu cũng là chuyện gia đình thông thường ư? Thề non hẹn biển sẽ thành lứa đôi ở kiếp sau cũng là chuyện gia đình thông thường ư? Còn chung nước trà kia thì có mùi vị ra sao?

Đến chừng đó Phùng Văn Mẫn mới biết Tú Mai là đồng minh của Minh Thao, then đến đỏ mặt, nàng đứng lên vừa đuổi đánh Tú Mai vừa mắng:

– Con bé nhà người dám thông đồng với người xấu để lập kế hại ta! Hãy xem ta đâm cho người chết đây!

Tú Mai vừa kêu oan vừa cười to, nói:

– Tiểu thư đừng xem người có lòng tốt thành người xấu. Nếu không có tôi thì tiểu thư làm sao cởi mở cả tấm lòng cho chàng ta biết? Vừa rồi tôi còn mắng Minh Thao, tại sao lại phá tan giây phút tuyệt vời của hai người!

Phùng Văn Mẫn thấy Tú Mai biết tất cả chuyện bí ẩn, thì không còn làm bộ làm tịch nữa, quay trở lại bên cạnh chiếc bàn lên tiếng trách móc:

– Đáng lý ra các người không nên dùng thuốc, để cho ta bộc lộ cái xấu của mình!

– Trong lòng tiểu thư đã có sẵn hình ảnh của chàng rồi, vậy đâu phải tại thuốc? Hơn nữa, gặp gỡ người mình yêu, thì có chi gọi là xấu? Minh Thao do ghen tuông nên mới bày ra cái trò quái ác đó. Vì sự phụ của nàng đã hứa gả nàng cho Quách lang, nhưng Quách lang lại không chịu, chính vì vậy nên nàng mới phá giây phút tuyệt vời của hai người!

– Cái người nói là tình, còn cái ta nói là lẽ. Hành động của ta rõ ràng là trái với lẽ, trái với tam tòng tứ đức, do lúc đó ta không tự kiềm chế được mình, bây giờ nghĩ lại thấy thật là đáng sợ!

– Có gì gọi là đáng sợ? Bộ tiểu thư vẫn còn tin ở thứ lễ nghi hủ lậu tam tòng tứ đức đó sao? Bao nhiêu công hầu đã bá chiếm đông đảo phụ nữ để làm thê thiếp của họ, vậy họ có nói gì tới lễ nghi? Hoàng thượng đem nội quy của các quan viên phạm pháp bán vào kỹ viện, phạt làm nữ nhạc, bán làm cơ thiếp, thì có nói gì đến lễ nghi? Hôm nay tôi mới vừa nghe Minh Thao nói, người thiếp của Đinh Ngọc và người con đẻ của họ đang có chung một chồng! Tiểu thư xem còn gì là luân thường nữa? Tôi đã nhận rõ cuộc đời này rồi, tất cả đàn ông luôn miệng nói về nhân nghĩa đạo đức, nhưng thật ra trong lòng họ chỉ toàn nghĩ tới chuyện cướp bóc mà thôi. Chị em phụ nữ chúng ta không có tài cán gì, khi lấy phải một người chồng không ưng ý cũng đành cắn răng mà chịu. Nhưng cũng có những người học được bản lĩnh của Văn Quân, biết cách lèo lái cuộc đời mình, chỉ cần chúng ta có một mục tiêu nhất định.

– Người có gan chống lại sự trói buộc của lễ giáo, thế tại sao không bằng lòng chung chăn gối với Quách Biện, dù cho hoàng thượng đã có ban thuốc và đã có khẩu dụ rồi.

– Chàng ta không muốn làm như thế, mà chờ đợi cho hoàng thượng thu hồi mệnh lệnh, có mai mối rõ ràng mới đến cưới em. Nhưng về sau em không bằng lòng, và thế khi nào tiểu thư chưa ưng lấy chàng, thì em cũng không lấy chàng đâu!

– Con a đầu gối oai, ta là gái có chồng, làm sao lấy chàng được? Nhà người thê như thế chỉ tổ làm hại cả đời nhà người thôi, mà còn làm hại cả đời chàng ta nữa. Vậy hãy nghe theo lời khuyên của chị, khi chàng đi sứ trở về thì hãy mau mau bám theo chàng!

– Tiểu thư đừng khuyên em, mà nên khuyên chính mình. Tiểu thư không thể công khai lấy chàng ta, thì bí mật lấy chàng ta có sao đâu?

– Nói thế mà cũng nói được sao? Nếu làm như vậy chẳng hóa là tư thông hay sao? Tuyệt đối không thể được!

– Cái gì là không được? Ngày hôm nay chẳng phải hai người đã sống chung với nhau hay sao? Sau khi Minh Thao bỏ đi, hai người còn quyến luyến với nhau thật lâu, thế tại sao chưa chịu làm một cái gì đó?

Phùng Văn Mẫn then đỏ mặt, lên tiếng trách:

– Đó là do các người đã bỏ thuốc, cho nên chúng tôi mới đánh mất bản tính, suýt nữa đã sa chân, vậy mà các người còn trêu cười chúng tôi. Sau khi Minh Thao bỏ đi, chúng tôi chỉ nói chuyện nghiêm túc, ngay đến bàn tay cũng không đụng nhau, tôi dám thề có trời, vậy nhà người đừng ăn nói bừa bãi nữa!

– Được rồi, đại tiểu thư của tôi ời, đừng tức giận nữa, tôi đã lấy lòng kẻ tiểu nhân để đo bụng dạ của người quân tử. Vậy xin tiểu thư đừng giận nữa. Tôi đã xem bài thơ rồi, xin hoàn trả lại cho tiểu thư. Chỉ có điều là câu cuối cùng rất bất tường (không may).

– Bất tường như thế nào? - Phùng Văn Mẫn đã bình tĩnh trở lại, đón lấy bài thơ, rồi cãi lại - “Trấm tử diệc đang quỳnh tương khuynh” chẳng qua là một lời thề thốt mà thôi. Khi thề thốt người ta vẫn thường dùng câu nói như vậy.

– Chỉ sợ nó sẽ thành lời sấm đó thôi. Con lừa trọc Đạo Diễn nói anh ấy có mạng cô độc, nhà vua lại cấm anh ấy cưới vợ sinh con, chính anh ấy cũng nói như vậy, e rằng đó là một dấu hiệu không may mắn.

Phùng Văn Mẫn im lặng một lúc lâu, mới thở dài nói:

– Tất cả đều do số mạng, vậy đành phải nghe theo số mạng mà thôi!

Nói dứt lời, Phùng Văn Mẫn nhét bài thơ vào áo, đứng lên đi về Tú Mai không ngờ diệu kế do Ngân Hoa quận chúa sắp xếp lại bị Minh Thao, một cô gái đang có lòng ghen phá hỏng, nên chỉ còn biết thở dài tiễn Phùng Văn Mẫn ra về.

Đêm hôm đó, Tú Mai dẫn vợ chồng Lý Khắc Kỷ và Trương Ngọc Lan tiễn Quách Biện. Quách Biện thấy vợ chồng Lý Khắc Kỷ đã có hai đứa con trai, một đứa con gái, còn mình và Tú Mai chỉ một thân trơ trọi, nên không khỏi buồn cho chính mình.

Đến trung tuần tháng mười nhuận năm thứ mười bảy niên hiệu Hồng Vũ, Quách Biện cùng Ngụy Quốc Công Tử Đạt trở về Nam Kinh. Khi đến nam điện triều kiến, Tử Đạt quì lạy tung hô vạn tuế, rồi nói:

– Trước đây không lâu được bệ hạ sai con của vi thần là Huy Tổ, mang sắc chỉ đi ủy lạo, hỏi thăm bệnh tật của vi thần, khiến vi thần hết sức cảm kích. Nay lại được bệ hạ phái sứ giả triệu hồi, vi thần cảm thấy dù có chết cũng không thể báo đáp được công ơn của bệ hạ.

Chu Nguyên Chương nói:

– Tử huynh hằng năm đi ra ngoài, đến mùa đông thì được triệu hồi, hết sức cực nhọc. Gần đây Khâm Thiên Giám có tâu lên cho biết, sao thái âm xúc phạm đến sao thượng tướng, cho nên trăm lo sợ đó là điềm bất lợi cho Tử huynh, vậy cái nhọt ở hậu bối của Tử huynh nay đã bớt chưa?

– Nhờ Quách Thiên Hộ dùng phương pháp bí truyền trị liệu, nay đã bớt nhiều, đi đứng được rồi - Tử Đạt đáp.

Chu Nguyên Chương khen ngợi Quách Biện mấy lời, rồi ban cho vàng và bạc trắng mỗi thứ một trăm lạng, gấm cung đình năm chục xấp. Đó là phần thưởng do Quách Biện đã trị bệnh ung nhọt cho Tử Đạt, đồng thời,

cũng khôi phục chức “Tùng Tam Phẩm Chỉ Huy Đồng Tri” cho Quách Biện và đưa về làm việc tại Vũ Lâm Tả Vệ. Để ủy lạo cho Từ Đạt, Chu Nguyên Chương tặng ông ta vàng và bạc trắng mỗi thứ năm trăm lạng, gấm cung đình năm trăm xấp, và sai người đưa tới tận phủ đệ của Từ Đạt.

Sau đó, Chu Nguyên Chương còn ban yến tại Tiễn Điện để tẩy trần cho Từ Đạt, ra lệnh Quách Biện cùng đến dự. Nhà vua thấy Từ Đạt chỉ ăn toàn những thức ăn thanh đạm, còn đối với những thức ăn thịnh soạn như tay gấu, phi long, cá rô... thì không ngó tới.

Chu Nguyên Chương cười nói:

- Đây Từ huynh, bộ Từ huynh ăn chay hay sao? Từ Đạt dừng đĩa đáp:
- Thần bị mụn nhọt ở sau lưng, nên thầy thuốc cấm ăn những thứ quá béo, quá ngon.

Chu Nguyên Chương “À!” một tiếng, rồi ra lệnh cho thái giám dọn những món ăn cao lương mỹ vị trên bàn của Từ Đạt, đổi lại những món ăn thanh đạm và hỏi:

- Đây Quách Biện, khanh đã chữa bệnh cho Ngụy Quốc Công bằng phương thuốc bí truyền gì?
- Mỗi ngày thần hướng dẫn đại tướng quân dùng chân khí của mình soi rọi nơi bị bệnh, trong khi đó thì bên ngoài đắp thuốc dán trừ độc, bên trong uống thuốc khử độc. Bệnh này phải kiêng ăn những món ăn quá béo, quá ngon, nhất là phải kiêng cử món ngỗng hầm. Nếu ăn món ngỗng hầm thì độc khí sẽ chui vào tim, dù Hoa Đà tái sinh cũng không thể cứu sống!

Chu Nguyên Chương “Ồ!” một tiếng dài, rồi hỏi bệnh tình của Từ Đạt có dùng được nhân sâm hay không? Sau khi Quách Biện trả lời là dùng

được, nhà vua liền gọi thái giám đi tới Thái Y Viện lấy một cân nhân sâm loại tốt ban cho Từ Đạt, và nói giọng cảm động:

– Nay Từ huynh, khanh là cánh tay của trẫm. Con người bất cứ ai cũng không thể thiếu cánh tay, cũng như trẫm không thể thiếu Từ huynh. Vậy mong Từ huynh hãy nghỉ ngơi dưỡng sức, để sớm bình phục.

Từ Đạt thường suy nghĩ rất kỹ và ít nói. Đứng trước mặt nhà vua ông ta chỉ biết cung kính và im lặng, ông ta ứa lệ quì xuống tạ ân, rồi nhận lấy nhân sâm nhà vua ban cho, trong lòng hết sức cảm kích.

Kết thúc buổi tiệc, Chu Nguyên Chương phái thái giám đưa Từ Đạt về phủ đệ của mình, nhưng giữ Quách Biện lại, rồi ra lệnh cho thái giám lui ra, bảo Quách Biện đem những điều nghe thấy tại Bắc Bình, nhất nhất tâu lên nhà vua.

Quách Biện biết nhà vua có lòng nghi ngờ Từ Đạt, nên than thầm trong bụng: “Trong quần thần thử hỏi còn ai trung hậu, thật thà, và có công cao như Từ Đạt? Không có! Không có! Từ đại tướng quân đúng là một khai quốc công thần có công lao to lớn. Khi ông ta ra quân lệnh, thì tất cả các tướng lĩnh đều răm rắp tuân theo. Ông luôn đồng cam cộng khổ với binh sĩ, và khi được ban thưởng thì bao giờ cũng chia sẻ cho tất cả các binh sĩ cùng hưởng, cho nên binh sĩ hết sức cảm kích và sẵn sàng chết vì ông, chính vì vậy mà ông đánh đâu thắng đó. Khi Hồ Duy Dung còn làm Thừa Tướng, thường muốn kết giao với đại tướng quân, nhưng ông luôn luôn tránh né. Hồ Duy Dung mua chuộc người môn quan là Phúc Thọ, bị môn quan này đem dụng ý của Hồ Duy Dung tố cáo lên đại tướng quân. Đại tướng quân cũng không truy hỏi mà chỉ tâu riêng với hoàng thượng là không nên để Hồ Duy Dung làm Tể Tướng. Đối với một người như vậy, tại sao hoàng thượng lại có lòng nghi?”.

Quách Biện hồ nghi đó là do Kỷ Đạt đã sàm tấu. Trong thời gian Quách Biện ở Bắc Bình, thường bất ngờ gặp Kỷ Đạt giữa chợ đông, Kỷ Đạt chẳng những không đứng lại trò chuyện với Quách Biện, mà quay lưng đi vào đám đông. Quách Biện biết rõ Kỷ Đạt nhận mạng lệnh của nhà vua để theo dõi mình và Từ Đạt, nên cảm thấy ở gần vua như ở gần cọp, đối với công danh lợi lộc càng phải tỏ ra lơ là. Quách Biện không dám giấu giếm đi đâu gì, chỉ biết dựa vào sự thật để tâu:

– Ba người của nhóm Thiên Nhân Tôn Giả, Trương Trung và Đạo Diễn lúc ở Bắc Bình, thường luận bàn về võ về đạo, thường gặp gỡ bạn bè để làm thơ uống rượu, vui ca giữa chợ đông, say sưa trên tửu quán, sống một cuộc sống phóng đãng tự do, và cũng thường rời khỏi Bắc Bình để lên núi cao, hoặc gặp bạn bè nơi sơn động để đàm luận, lúc nào cũng tiêu dao khắp xứ. Riêng Từ Đạt đại tướng quân thì sau những ngày giờ thao luyện, thường đi thị sát ở vùng ngoại vi Bắc Bình để lo việc xây dựng đồn lũy, rất ít khi giao du với ba người của nhóm Thiên Nhân Tôn Giả. Ông ta mặc dù là cha của Yên Vương Phi, nhưng đứng trước Yên Vương vẫn tỏ ra cung kính, phàm gặp đại sự đều hỏi ý kiến của Yên Vương.

Chu Nguyên Chương nghe xong, vuốt râu trầm ngâm một lúc lâu, mới hỏi Quách Biện khi rời khỏi Bắc Bình đã thu nhận những lễ vật gì. Quách Biện thành thật đáp:

– Yên Vương có ban cho một con tuấn mã, đại tướng quân có ban cho một cây cung tốt, thần không dám từ chối nên đã nhận. Ngoài ra, các quan viên khác tặng cho vàng bạc, thổ sản, thần đều khước từ.

Chu Nguyên Chương thấy lời tâu của Quách Biện phù hợp với báo cáo của Kỷ Đạt, nên gật đầu khen ngợi mấy câu.

Quách Biện thở phào rồi lại tâu:

– Tâu bệ hạ, lúc thần đi Bắc Bình có thấy nhóm phản loạn của Ngân Hoa xuất hiện tại Hùng huyện. Hùng huyện là nơi có địa thế hiểm yếu, phía bắc giáp với Bắc Bình, phía nam không chế cửa ngõ của Hà Bắc, phía tây dựa lưng vào núi Thái Hành, phía đông nằm sát biển lớn, nếu tặc đảng chiếm được Hùng huyện thì hết sức nguy hiểm!

– Khanh có thấy bọn thủ lĩnh của tặc đảng không? Trong số đó có Từ Thiên Hán, Cao Quý Hưng, Châu Tất Thành và Bành Phổ Thắng không?

Quách Biện lắc đầu đáp:

– Vi thần chỉ thấy Ngân Hoa và hai nữ đồ đệ của bà ta mà thôi.

– Chúng có đánh nhau với khanh không?

Quách Biện lắc đầu tâu:

– Chỉ gặp nhau ở giữa chợ đông. Bọn họ tuy cải trang thành những người đàn bà đi chợ, nhưng thần vừa nhìn thấy là đã nhận ra ngay. Họ trông thấy thần liền lách mình chui vào đám đông rồi mất biệt. Do thần thấy mình có sứ mạng riêng nên không truy đuổi theo họ.

Chu Nguyên Chương thất vọng nói:

– Quá thiếu linh hoạt, việc đó còn quan trọng hơn cả việc đi triệu hồi Từ đại tướng quân. Đáng lý ra khanh phải truy đuổi tới sào huyệt của chúng, rồi nhân cơ hội chúng chưa đứng vững, đánh đuổi chúng ra khỏi khu vực đó.

Quách Biện cúi đầu nhận sai, bảo kiến thức của mình không được như nhà vua, nhưng trong thâm tâm đã nhớ lại tình cảnh lúc đó:

Một hôm Quách Biện tới trạm dịch Hùng huyện, thả bộ dọc đường và bỗng thấy Minh Thao từ phía trước đi lại. Quách Biện không khỏi giật mình, nhưng sau đó được Minh Thao dẫn chàng ta tới một ngôi nhà của

nông dân sống riêng biệt ở ngoại ô. Tại đó Quách Biện trông thấy Ngân Hoa quận chúa và Trạch Ngọc đã chuẩn bị sẵn cơm và rượu. Quách Biện đã ăn uống với họ không hề khách sáo, đồng thời, hỏi họ tìm mình có chuyện gì. Ngân Hoa quận chúa đi thẳng vào vấn đề, bảo Chu Nguyên Chương là người đa nghi và tàn bạo, đi theo hắn sẽ không có kết quả tốt, khuyên Quách Biện nên đi theo họ để được sống những ngày tự do không lo sợ. Tất nhiên Quách Biện đã từ chối và cũng đã biện hộ cho Chu Nguyên Chương, bảo ông ta đã thẳng tay trừng trị những người tham ô làm trái phép nước, còn đối với lê dân thì yêu thương như con, đối với người trung thành và biết giữ phép nước thì rất tín nhiệm và đãi ngộ xứng đáng. Ngân Hoa cười nhạt phản bác lại:

– Việc giết oan cả vạn người tại Hạ Châu, là hành động thương dân đó sao? Với một người trung thành cẩn trọng như Từ Đạt, thế mà lại bị nghi ngờ, đó là tín nhiệm và đối xử tốt đó sao?

Quách Biện thấy bà ta biết thâm tâm của Chu Nguyên Chương khi phái mình tới Bắc Bình, nên không khỏi kinh ngạc, cố phủ nhận việc Từ Đạt bị nghi ngờ. Ngân Hoa cười nhạt nói:

– Nếu Chu Nguyên Chương không nghi kỵ Từ Đạt, thì tại sao không phái Văn Thành đến triệu hồi, và sau nhà ngươi, tại sao lại còn phái Kỷ Đạt giả dạng một thương gia tiếp tục bí mật theo dõi?

Vì lúc đó Quách Biện chưa gặp Kỷ Đạt, nên không chịu tin. Ngân Hoa cố khuyên Quách Biện chớ nên có ý nghĩ sai lầm, tin Chu Nguyên Chương là người quá tốt, kéo lại bị mất mạng oan uổng, và cũng không có người thừa tự. Bà ta cảm thấy một người có tài năng thiên phú thật khó kiếm, nay bất ngờ gặp được Quách Biện bà rất hài lòng, chẳng ngại Quách Biện là người của phe địch, đã đem những đường kiếm tuyệt chiêu dạy cho chàng.

Ngân Hoa nghĩ nếu Quách Biện chịu theo họ, thì sẽ để cho chàng ngỏ vào chiếc ghế thứ hai, chẳng những cưới được Minh Thao, mà còn có thể bí mật đón Tú Mai đến. Nhưng, Quách Biện đã từ chối hẳn. Ngân Hoa nghĩ rất tiếc, rồi sai Minh Thao đưa Quách Biện trở vào thành. Trước khi Quách Biện ra về, Ngân Hoa lại hỏi phải chăng sau khi trở về triều đình, Quách Biện sẽ đem chuyện gặp gỡ họ tâu cho nhà vua nghe. Quách Biện không cần suy nghĩ, trả lời là sẽ tâu lên nhà vua đúng như sự thật, vì huyện Hùng là một địa phương hiểm yếu ở phía bắc, một địa phương mà ai cũng muốn tranh giành, mình không muốn để cho bá tánh sống tại các châu huyện phải chịu khổ vì cảnh binh đao. Cho nên nhất định sẽ khuyên nhà vua đánh đuổi họ đi, trong khi họ còn chưa đứng vững tại nơi này. Ngân Hoa thở dài, bảo Chu Nguyên Chương nhất định sẽ phải Quách Biện đưa quân tới đánh đuổi họ, cho nên họ sẵn sàng dàn trận để chờ. Nhưng, Ngân Hoa dặn Quách Biện chỉ nói là gặp họ ở giữa chợ đông, kéo lại bị rắc rối. Quách Biện thấy lời dặn dò đó rất đúng, nên báo cáo với Chu Nguyên Chương như bà ta đã dặn, giấu đi việc mình tới nơi cư trú của họ và đã nói chuyện với họ.

Chu Nguyên Chương trách móc Quách Biện một lúc rồi ra lệnh cho chàng ngày mai này phải đi lên Hùng huyện, tìm hiểu sào huyệt của Ngân Hoa ở đâu. Rồi nhân lúc nhóm người của Ngân Hoa chưa đứng vững chân, mở cuộc hành quân bao vây bắt hết họ. Quách Biện không muốn đối đầu với Ngân Hoa, bèn lấy cớ mình không đủ sức đối phó với họ, nhất là mình đã gặp họ ở giữa chợ đông, nên họ đã biết mặt rồi, không dễ gì thâm nhập để truy tìm sào huyệt của họ, xin nhà vua thay tướng khác.

Chu Nguyên Chương cho Quách Biện biết, nhà vua sẽ đi đầu động nhóm ba người của Thiên Nhân Tôn Giả, Đạo Diễn và Trương Ngọc cùng hiệp

trợ. Như vậy, vị tất không thể thắng được họ. Quách Biện lại lấy cớ ở phía bắc hiện nay đang mùa giá tuyết, không tiện dụng binh, hơn nữa, bệnh tình của Từ Đạt còn phải tiếp tục chữa trị thêm mấy tháng, không thể dừng lại nửa chừng. Chàng ta xin với nhà vua chờ đến mùa xuân ấm áp rồi sẽ tiến hành truy bắt họ. Chu Nguyên Chương thấy Quách Biện là người ngại khó, cho rằng mùa đông dù bất tiện, nhưng địch chạy trốn đến đâu, thì dễ bị lộ cho ta thấy. Bệnh tình của Từ Đạt có thể khi trở về sẽ tiếp tục chữa trị sau. Nhà vua buộc Quách Biện ngày mai phải lên đường và sáng sớm ngày mai khi bắt đầu họp triều đình thì đến Binh Bộ lãnh sắc thư, để khi đến Hùng huyện thì dựa vào đó mà điều động binh tướng.

Quách Biện không còn cách nào khác hơn, đành phải nhận chiếu chỉ của nhà vua.

Qua ngày hôm sau, khi Quách Biện từ giả lên đường, Chu Nguyên Chương dặn chàng phải chú ý kỹ lưỡng, cứ mỗi năm hôm báo cáo về triều đình một lần, để cho nhà vua tiện áp dụng đối sách.

Sau khi Quách Biện ra đi, Chu Nguyên Chương bèn gọi Thái Tử thay mình đi thăm Từ Đạt, để tỏ lòng ân sủng.

Một tháng sau, Chu Nguyên Chương nhận được báo cáo của hoàng tử thứ tư là Yên Vương, cho biết ba người của Thiên Nhân Tôn Giả không biết bỏ đi đâu, chỉ có Trương Ngọc thì đến Hùng châu để hiệp trợ Quách Biện. Tất nhiên Chu Nguyên Chương không biết được ba người của Thiên Nhân Tôn Giả do Ngân Hoa quận chúa đã giải thích được hai câu liên quái dị của Lão Tử, nên họ tuân theo lời giao ước trước, tìm cách tránh né, chỉ để cho Tôn Xuân Khởi, Tiễn Sơn Tú, Chúc Triết, Mã Tuấn và Vương Minh vừa bị giáng chức xuống làm Thiên Hộ, đội gió tuyết đi hiệp trợ cho Quách Biện.

Chẳng mấy chốc tết nguyên đán đã qua, ngày nguyên tiêu đã đến. Chu Nguyên Chương mặc thường phục đến chỗ Liêu Tú Quyên, rồi đi vòng qua phủ đệ của Từ Đạt để xem xét tình hình. Nhà vua trông thấy các công hầu và đại thần đến thăm Từ Đạt hết sức đông đảo, ngựa xe kéo dài hàng mấy dặm. Lòng nghi kỵ của Chu Nguyên Chương lại xuất hiện và niềm vui vi hành của nhà vua cũng biến mất. Nhà vua nhớ lại Liêu Tú Quyên đang có thai được mấy tháng, không tiện ghé vào, nên trở về cung thay đổi y phục, đi đến chỗ các phi tần đang xem lồng đèn, với ý định tìm mấy phi tử có sắc đẹp dễ nhìn, nhưng tất cả họ đã bàn bạc với nhau, người nào người nấy đều đeo nhẫn bạc trên bàn tay trái, đó là dấu hiệu họ đang hành kinh, không tiện hầu vua. Chu Nguyên Chương càng cảm thấy buồn tẻ, bèn rời khỏi chỗ các phi tần đang tụ họp trở về tẩm cung rồi đi ngủ. Qua ngày hôm sau mới biết trong thành do chơi lồng đèn đã gây hỏa hoạn cháy trên một trăm gian nhà, liền ra lệnh phạt nặng Hoa Khắc Cẩn. Suốt mấy hôm liền nhà vua buồn bã không vui. Trong buổi ăn sáng đầu tháng hai, nhà vua thấy trên bàn có để một con ngỗng tiếm, trong lòng liền có ý nghĩ riêng, bảo một lão thái giám đem con ngỗng tiếm đó đi tặng cho Từ Đạt, và phải ngửi lại chờ ông ta ăn xong mới trở về phục chỉ.

Lão thái giám tất nhiên không biết dụng tâm của Chu Nguyên Chương, tưởng đâu nhà vua quan tâm tới Từ Đạt. Cho nên ông ta vui vẻ đem hộp thức ăn tới nhà Từ Đạt, tặng cho Từ Đạt còn nằm trên giường để dưỡng thân, bảo ông ta ăn ngay và tỏ ra rất ái mộ thái độ ân sủng của nhà vua đối với vị đại tướng này.

Từ Đạt ngửi dậy tạ ân, đi rửa tay sạch sẽ, rồi mở hộp thức ăn ra xem, thấy trong đó là một con ngỗng tiếm, hết sức kinh ngạc, vội vàng hỏi người thái giám:

– Đây là hoàng thượng đích thân ban tặng, hay là hoàng thượng chọn lựa thức ăn đem đi tặng cho quần thần rồi các vị tự ý lựa chọn?

– Đây là đích thân hoàng thượng ban cho - thái giám trả lời với một thái độ hết sức ao ước - hoàng thượng chỉ ban tặng riêng cho một mình tướng quân, chứ không ban tặng cho ai khác. Hoàng thượng còn đặc biệt quan tâm, bảo nô tỳ phải ngồi lại chờ đại tướng quân lúc món ăn còn nóng ăn liền cho hết.

Từ Đạt liền hiểu ra ông chủ của mình không còn cần tới mình nữa, nên muốn cho mình chết sớm hơn. Ông ta bỗng thấy hộp đựng thức ăn nặng hàng nghìn cân, nếu ăn hết món này thì chắc chắn ông ta phải chết. Trái lại, nếu không ăn thì sẽ liên lụy đến cả nhà. Ông chủ của mình dùng một biện pháp khôn ngoan kín đáo để diệt trừ mình, như vậy sẽ không làm hại tới mọi người trong gia đình mình. Ăn hết con ngỗng tim này, có nghĩa là sẽ cứu được mấy chục mạng người trong gia đình.

Thế là ông ta ứa nước mắt ăn ngẫu nhiên không biết mùi vị của món ăn ra sao, trong khi bao nhiêu ý nghĩ xáo trộn hiện lên trong đầu.

Từ Đạt đã đánh chiếm được Bắc Bình, đánh chiếm được các vùng Tấn, Lũng, Cam, và đánh đại bại Vương Bảo Bảo. Lần đầu tiên trở về kinh thành, Chu Nguyên Chương đã nghênh đón ông tại vịnh Long Giang, ban tặng cho nào bạch kim, nào lụa là gấm vóc hết sức trọng hậu. Ngoài ra, nhà vua còn nói với ông ta:

– Từ huynh có công rất lớn nhưng chưa có chỗ ở cho yên ổn, vậy trăm có thể ban cho một ngôi phủ đệ cũ.

Ngôi phủ đệ cũ mà Chu Nguyên Chương nói ở đây, chính là cung điện cũ lúc Chu Nguyên Chương còn là Ngô Vương. Từ Đạt không dám nhận,

từ chối đến ba lần, đến chừng đó, Chu Nguyên Chương mới thôi. Một hôm Chu Nguyên Chương và Từ Đạt cùng đến thăm ngôi điện cũ, nhà vua ép Từ Đạt uống rượu thật say rồi bảo tả hữu lấy mền trùm kín ông ta lại, khiêng ông ta vào gian phòng ngủ trước kia của Chu Nguyên Chương đặt Từ Đạt lên giường. Khi Từ Đạt thức dậy, thấy mình đang nằm ngủ trong tấm cung của Ngô Vương, không khỏi sợ hãi đến tái xanh mặt mày, chạy ra ngoài thềm phủ phục xuống đất, hướng về cung thất của nhà vua dập đầu lạy liên tiếp và nói to:

– Tội đáng chết! Tội đáng chết!

Thật ra Chu Nguyên Chương đang núp ở gần đó để theo dõi, thấy vậy trong lòng hết sức cao hứng. Từ Đạt từ đó trở đi biết mình khiến cho nhà vua lo sợ, nên lại càng thận trọng hơn, không bao giờ dám để xảy ra một lỗi lầm gì, không bao giờ để cho nhà vua quở trách.

Ông ta không hiểu tại sao nhà vua sợ hãi, nhất định dõn mình vào chỗ chết mới nghe. Ông ta suy đi nghĩ lại, nhớ đến câu chuyện “Mạc Sầu Hồ”. Đó là chuyện xảy ra hồi đầu niên hiệu Hồng Vũ: Ông ta đánh cờ chơi với Chu Nguyên Chương và đã thua nhà vua liên tiếp hai ván. Chu Nguyên Chương biết Từ Đạt nhường nước cờ cho mình, bèn lấy “Mạc Sầu Hồ” để cá cược, nhằm khuyến khích Từ Đạt đánh thắng mình, qua đó thể hiện sự thân mật giữa vua tôi. Từ Đạt không dám thua nữa, nên kết quả “Mạc Sầu Hồ” đã trở thành cái hờn của nhà họ Từ.

Nhưng, Từ Đạt lại phủ nhận nguyên nhân đó, cảm thấy nhà vua không phải vì chuyện cũ mà dõn ông ta vào chỗ chết. Vì ông ta đã nhiều lần trả lại Mạc sầu Hồ, nhưng nhà vua không nhận.

Hai dòng lệ từ khóe mắt Từ Đạt rơi xuống con ngõng tiềm đựng trong thố. Thái giám tưởng đâu ông ta quá cảm động nên khóc, thấy ông ta ăn

ngẫu nhiên một lúc thì hết sạch cả con ngỗng. Chờ cho Từ Đạt tạ ân xong, thái giám mới quay về cung phục chỉ.

Chu Nguyên Chương hỏi Từ Đạt có nói gì không? Người thái giám đáp:

– Đại tướng quân hết sức cảm động, ăn hết cả con ngỗng rồi mới quì xuống tạ ân. Ông ta chỉ bảo là mình phải lấy cái chết để đáp lại ơn tri ngộ của bệ hạ.

Chu Nguyên Chương trầm mặc một lúc lâu, rồi bảo Ngự Trù (nhà bếp nấu thức ăn cho vua) tiếp tục tiến nhiều con ngỗng khác để mang ssi tặng cho các công hầu, cứ mỗi nhà một con.

Mấy hôm sau Từ Đạt bệnh nặng, nhưng không cho người nhà tìm thầy thuốc trị liệu. Chu Nguyên Chương nghe thế vội vàng phái Ngự Y Viện Sứ Đới Tư Cung đến nhà Từ Đạt để thăm hỏi. Lúc bấy giờ chính nhà vua cũng hoang mang không biết nên để cho Từ Đạt chết hay là để cho ông ta sống. Lúc Từ Đạt bệnh nặng và sắp lâm nguy, thì chính nhà vua cũng đến thăm. Từ Đạt ra hiệu cho tả hữu lui đi, rồi thều thào:

– Ngay đến một người bệ hạ cũng không thể tha thứ sao?

Chu Nguyên Chương không thể trả lời, chỉ biết cầm lấy bàn tay của Từ Đạt mà rơi lệ.

Ngày 27 tháng 2 năm thứ mười tám niên hiệu Hồng Võ, Từ Đạt bệnh chết, hưởng thọ năm mươi bốn tuổi. Chu Nguyên Chương đến dự tang lễ tỏ ra rất đau buồn, nói với quần thần:

– Đại tướng quân cứ nhận được mệnh lệnh là ra đi, khi thành công mới trở về, không kiêu căng, không khoe tài, không ham thích phụ nữ, không ham tiền tài báu vật, lòng dạ ngay thẳng chẳng hề có tí vết, luôn chiếu sáng

như mặt trời mặt trăng. Trong đời này chỉ có một mình đại tướng quân mà thôi!

Nhà vua ra lệnh cho triều đình nghỉ làm việc ba hôm, và ban chỗ chôn cho Từ Đạt ở phía không có mặt trời rọi trên núi Chung Sơn. Triều đình còn tiến hành làm đường đi, dựng văn bia trong khu mộ, đưa thánh vị vào thờ tại Thái Miếu, vẽ hình treo ở miếu công thần, địa vị đứng vào hàng số một, lại truy phong làm Trung Sơn Vương, ba đời đầu được giữ tước Vương, riêng người con trưởng là Huy Tổ được kế thừa tước Quốc Công.

Từ Đạt mới vừa chết thì Chu Nguyên Chương nhận được một bản tấu chương tố cáo, cho biết Hộ Bộ Thị Lang Quách Hoàn đã hợp mưu với Bắc Bình Bố Chánh Ty, và quan lại ở Án Sát Ty như Lý úc, Triệu Toàn Đức đem bán lương thực của triều đình lên đến mấy vạn thạch. Chu Nguyên Chương liền tưởng đến những lời nói của Hoàn Lang tại Tầm Xuân Viên, tố cáo các “Lương Trưởng” đã khôn khéo cho lập nhiều danh mục để vơ vét của dân, cho nên nhà vua quyết tâm từng trị bọn tham quan ô lại để làm gương.

Nhà vua ra lệnh cho Mao Tương tìm Hình Bộ Thị Lang Triệu Dung tới, nói với ông ta:

– Có người tố cáo Hộ Bộ Thị Lang Quách Hoàn đã thông đồng với hai ty ở Bắc Bình bán trộm lương thực của triều đình với một số lượng lớn, lại có người tố cáo nhiều “Lương Trưởng” đã đặt ra nhiều hạng mục riêng để thu thêm lương thực của dân, và từ đó mưu lợi riêng cho mình, vậy Hình Bộ phải đi điều tra kỹ để xét xử. Bất kỳ ai dính líu tới chuyện đó, đều phải tra xét tới nơi tới chốn, không thể khoan dung, không thể làm qua loa tắc trách.

Nhà vua lại tìm Kỷ Đạt, ra lệnh cho ông ta mang hiệu úy cầm y tới giúp cho việc xét xử, và nói:

– Có người chỉ ham tiền tài chứ không cần tính mệnh, nếu không dùng hình phạt nghiêm khắc thì thử hỏi chúng có chịu khai ra không? Về mặt dùng hình phạt thì khanh cứ tùy tiện mà tiến hành.

Triệu Dung, Kỷ Đạt nhận chiếu chỉ của nhà vua, dẫn binh sĩ và mang dụng cụ tra tấn hùng hổ kéo tới văn phòng làm việc của Hộ Bộ. Tăng Thái, Quách Hoàn đang ngồi làm việc thấy thế không khỏi giật mình, vội vàng đứng lên hỏi:

– Nhị vị đại nhân tới đây không rõ có ai phạm tội thế?

Triệu Dung, Kỷ Đạt, chỉ thẳng vào mặt Quách Hoàn nghiêm giọng quát:

– Này Quách Hoàn, có người tố cáo nhà ngươi thông đồng với quan viên dưới tay trộm bán lương thực của triều đình lên đến mấy vạn thạch. Hôm nay ta phụng chỉ nhà vua đến đây để bắt ngươi!

Nói dứt lời bèn quát ra lệnh cho Hiệu úy lôi Quách Hoàn ra khỏi bàn làm việc, cởi bỏ áo mào rồi dùng xích sắt xích lại. Quách Hoàn sợ hãi đến hồn phi phách tán, luôn miệng kêu oan, xin gặp mặt nhà vua để trình bày sự việc. Các quan lại khác, người nào người nấy sợ run lập cập, không ai dám nói một câu nào, chỉ đứng trơ trơ như khúc gỗ.

Kỷ Đạt quát ra lệnh áp giải Quách Hoàn đi, đồng thời chỉ thẳng vào các quan viên có mặt tại đó, nghiêm khắc nói:

– Các người nếu ai có tham dự thì phải sớm tự thú, nếu ai biết chuyện này, thì hãy sớm tố cáo, bằng không khi đi đầu tra rõ ra, khi Quách Hoàn cung khai, thì các người cũng lại phải bị liên lụy hết!

Triệu Dung, Kỷ Đạt dẫn Quách Hoàn đến văn phòng của Hình Bộ. Triệu Dung ngồi vào bàn bắt đầu xét xử, còn Kỷ Đạt ngồi ở bên cạnh. Chu Nguyên Chương luôn luôn chủ trương cai trị đất nước bằng biện pháp mạnh, cho nên quan viên ở Hình Bộ là một cơ quan chấp pháp, thường thường vừa dùng luật vừa dùng sự tra tấn để xét xử. Nếu ai làm không đúng ý của Chu Nguyên Chương thì viên quan chủ quản rất dễ bị tội. Đến năm thứ mười tám niên hiệu Hồng Vũ, Hình Bộ Thượng Thư đã thay đổi mười chín người, bình quân mỗi người làm chưa được một năm thì đã bị phạm tội, bị giáng chức, hoặc bị chém. Cho nên lúc bấy giờ không có Thượng Thư mà chỉ có Tả Thị Lang Triệu Dung trở thành quan chủ quản. Hữu Thị Lang Lưu Mẫn tính tình ôn hòa, chỉ ngồi đó cho có vị, nhiều vụ án lớn, Triệu Dung không cần hỏi ý kiến của ông ta, vì sợ ông ta quá yếu mềm nên dễ bị tội, rồi liên lụy đến các đồng僚.

Triệu Dung vừa mở miệng là hỏi ngay Quách Hoàn đã bán trộm bao nhiêu lương thực của triều đình. Quách Hoàn đầu dễ cung khai, chỉ một mực kêu oan. Triệu Dung giận dữ, bèn ra lệnh tra tấn. Trước tiên đánh ông ta bốn chục thước báng, khiến ông ta kêu la inh ỏi, mộng đã bị đánh be bét máu nhưng Quách Hoàn vẫn không chịu khai. Triệu Dung lại xuống lệnh tiếp tục tra tấn, Kỷ Đạt ngồi bên cạnh nhắc nhở:

– Bẩm Triệu đại nhân, nếu đánh chết ông ta mà chưa thể đi đâu tra được vụ án, thì chúng ta sẽ bị tội. Vậy hãy thông thả mà trị ông ta, để ông ta muốn sống cũng không được, muốn chết cũng không xong, đến chừng đó thì sợ gì ông ta không mở miệng!

Triệu Dung biết Kỷ Đạt là người chuyên lo “Chiếu Ngục” của cầm Y Vệ, sở trường nhiều cách tra tấn lạ lùng, bèn hỏi:

– Tất cả đều nhờ Kỹ đại nhân góp ý, chẳng rõ có phương pháp nào hay hơn?

– Có cách “chà rửa” là rất hay, không sợ gì hấn không khai.

Triệu Dung hỏi cách chà rửa là thế nào? Kỹ Đạt bèn giới thiệu:

– Lột tất cả quần áo của phạm nhân ra, rồi dùng bàn chải sắt chà lên mặt da, sau đó dùng rượu mạnh xối vào, phạm nhân vừa không bị thương nặng vừa đau đớn không thể chịu nổi, nên buộc phải cung khai.

Triệu Dung cảm mừng, bèn nhờ Kỹ Đạt phái người đến cấm Y Vệ để mượn bàn chải sắt rồi làm theo phương pháp của Kỹ Đạt dạy. Họ lấy bàn chải sắt chà lên lưng của Quách Hoàn, sau đó, dùng rượu mạnh chế lên. Quách Hoàn đau đớn quá không còn chịu nổi nữa, buộc phải khai ra:

– Tôi đã nhận của các phủ ở vùng Triết Tây một số tiền là mười vạn tờ (quan), đã trộm bán gạo của triều đình gần ba mươi tám vạn thạch, đồng thời, đã thông đồng với quan viên và các “Lương Trưởng” ở các Phủ, Châu, Huyện, gian lận một số lớn lương thực và đã chia cho nhau, riêng tôi chia được hai vạn quan.

Triệu Dung và Kỹ Đạt thấy ông ta chưa chịu khai những chuyện tham ô ở Bắc Bình, nên đồng thanh quát hỏi:

– Còn chuyện gì chưa khai nữa không?

– Tôi đã khai hết rồi, chỉ có bấy nhiêu.

Triệu Dung bèn đưa tờ tố cáo ở Bắc Bình lên cho Quách Hoàn thấy, rồi cười nhạt nói:

– Tên kia, không tra tấn thì nhà ngươi không chịu khai hả?

Kỹ Đạt thấy Triệu Dung lại sai bọn nha dịch sử dụng bàn chải sắt, bèn nói:

– Còn có một cách tra tấn khác, đừng sợ hãi không khai!

Ông ta bèn gọi Hiệu úy đến cầm Y Vệ lấy một sợi dây thép, rồi giới thiệu với Triệu Dung cách sử dụng thứ dụng cụ tra tấn này. Trước tiên đem sợi dây đó bỏ vào lửa đốt, rồi dùng kẹp sắt kẹp lấy hai đầu kéo tới kéo lui trên da thịt của phạm nhân. Phương pháp tra tấn này được gọi là “Rắc lửa bò”. Triệu Dung nghe qua cả mừng, ra lệnh tiến hành đúng như lời chỉ dẫn của Kỷ Đạt. Khi sợi dây thép kéo lên mình của Quách Hoàn liền thấy khói trắng bốc lên khét lẹt. Quách Hoàn kêu rú lên mấy tiếng, vội vàng xin tha để cung khai:

– Số lương thực thu thuế mùa hè và mùa thu ở năm châu trong đó có Phủ Ứng Thiên lên đến mười vạn thạch, không được đưa vào kho một hạt nào cả, và họ đã đem số lương thực đó chia cho Trương Khâm và mấy người “Lương Trưởng”.

Triệu Dung nghe Quách Hoàn vẫn chưa chịu nói đến sự kiện ở Bắc Bình, bèn quát hỏi:

– Còn chuyện ở Bắc Bình, sao chưa chịu khai?

Quách Hoàn không còn quì được nữa, mà đã nằm mẹp xuống đất, dập đầu nói:

– Ở Bắc Bình thật ra không có bán trộm lương thực của triều đình, chỉ có Lý Úc, Triệu Toàn Đức đề nghị, là khi chuyên chở lương thực bằng đường thủy không bị hao hụt nhiều, vậy nên chẳng đem số lương thực dư thừa đó tặng cho quan viên ở Tào Vận Ty. Nhưng, tôi không đồng ý, bảo họ giữ số dư thừa đó lại và đừng báo lên cấp trên, để sau này có bị hao hụt nhiều thì lấy số lương thực đó bù vào.

Triệu Dung quát hỏi:

– Giấu mà không báo là một hành vi tham ô r ấi. Vậy con số đó là bao nhiêu? Không tra tấn thì nhà người chưa chịu khai phải không?

Thế là ông ta nghĩ ra cách tra tấn riêng của mình. Ông ta dùng một cây sắt to, một đầu buộc tóc của phạm nhân vào đó, còn đầu kia thì buộc những ngón chân của phạm nhân, r ấi ra lệnh cho bọn binh sĩ nhấc bổng cây sắt đó lên đưa tới đưa lui như xích đu, Quách Hoàn chịu không nổi sự đau đớn, lại thừa nhận đã trộm bán mấy chục vạn thạch.

Triệu Dung đang muốn tiếp tục thẩm vấn, thì Kỷ Đạt khuyên ông ta nên dừng lại, cho rằng việc tra tấn không nên tiến hành d ần d ập, vì như vậy thì phạm nhân rất dễ chết, hoặc thân thể họ bị tê dại không còn biết đau đớn nữa. Muốn tra tấn cho có kết quả, nên thẩm vấn một lúc r ấi lại dừng lại nghỉ ngơi, đồng thời, cho người chữa trị vết thương cũ, để cho họ biết sợ những đòn tra tấn mới. Một khi họ đã cung khai, nên tiến hành bắt ngay những người có dính líu để đối chất.

Triệu Dung thấy biện pháp của Kỷ Đạt rất hay, bèn cho Quách Hoàn lẫn tay r ấi sai người giải ông ta xuống tử ngục. Sau đó, Kỷ Đạt đi báo cáo với nhà vua, yêu cầu bắt giữ những người có liên đới mang về kinh để đối chất. Nhà vua liền phê chuẩn.

Ngự Sử Đài hay tin, sợ phạm tội đôn đốc yếu kém, nên các ngự sử như Dư Mẫn, Đinh Đình Cử liền viết đơn tố cáo Hộ Bộ. Thượng Thư Hộ Bộ là Tăng Thái cũng như các quan viên dưới tay của ông ta đều cung khai thừa nhận con số lương thực bị trộm bán rất to. Biết đại họa sắp giáng xuống đầu, họ tố cáo lẫn nhau để cho mình khỏi tội, tạo nên một trận hỗn chiến trong nội bộ. Những tố cáo của họ lại được Triệu Dung, Kỷ Đạt lấy làm bằng chứng mới để bắt giữ rất nhiều quan viên, trước tiên là các quan viên từ Hộ Bộ Thị Lang trở xuống. Các quan viên ở Ứng Thiên Phủ cũng nhanh

chống bị bắt giữ. Dưới những đòn tra tấn ác liệt, những bản cung khai của họ bay đến bàn làm việc của Triệu Dung tới tấp. Số lượng lương thực bị trộm bán cứ mỗi lúc càng to. Số lượng đó do Quách Hoàn cung khai là hơn tám chục vạn thạch, đến các quan viên của Hộ Bộ ở Ứng Thiên cung khai thì vọt lên đến năm triệu thạch. Một tháng sau, các quan viên ở Triết Tây bị bắt giải về đã cung khai, số lương thực bị trộm bán lại tăng lên đến bảy triệu thạch. Con số bảy triệu thạch khổng lồ chiếm khoảng ba phần năm tổng số lúa mì, gạo, đậu, và lúa, thu nhập trên toàn quốc. Chu Nguyên Chương ghét nhất là tham quan ô lại. Tham ô lên đến bảy trăm quan thì phải tội chém chứ không bao giờ được dung tha. Chính tay nhà vua đã viết bổ sung vào quyển “Đại Minh Luật”. Quách Hoàn tham ô một con số to lớn như vậy, tất nhiên là không thoát khỏi cái chết. Ngày 28 tháng 3 năm thứ mười tám niên hiệu Hồng Võ, Quách Hoàn bị đem xử lăng trì. Các quan viên từ Hộ Bộ Thị Lang trở xuống can tội hợp mưu đều bị xử chém. Trong Hộ Bộ chỉ còn Hộ Bộ Thượng Thư Tăng Thái là khỏi tội chém, nhưng bị sung quân đầy đi Liêu Dương. Quan lại ở Hộ Bộ đều bị chém sạch.

Nhưng, vụ án này không phải chấm dứt ở đó. Do các quan viên bị bắt đưa về kinh mỗi lúc một đông, nhất là do ở Hình Bộ dụng cụ tra tấn mỗi lúc càng được đổi mới, nên số người bị liên can cứ càng lúc càng nhiều, không chỉ đóng khung trong số những quan viên trộm bán lương thực, mà còn phát hiện những tội phạm mới như trộm cắp tiền bạc ở Thừa Vân Khố và Quảng Huệ Khố. Số tiền bị trộm cắp lên đến sáu triệu quan v.v.... Riêng trộm cắp trong việc vận tải lương thực bằng đường sông lên đến hơn hai mươi bốn triệu thạch, chiếm gấp hai lần số lương thực thu thuế trong năm đó.

Chính vì vậy, Chu Nguyên Chương đã đích thân viết thêm vào bộ luật Đại Minh hai tiết “Đại Cáo”, “Đại Cáo Tục Biên” và “Quách Hoàn Trộm Bán Lương Thực”, để công bố tội trạng của Quách Hoàn trên toàn quốc.

Số lương và tiền tham ô của bọn Quách Hoàn được đưa đi đâu? Trong quá trình đi điều tra, tất cả tài sản của quan viên phạm pháp đều bị tịch thu, nhưng con số đó chỉ là một phần trong tổng số mà họ tham ô. Vì các quan viên bị khảo tra cung khai bừa bãi, dẫn đến tình trạng cho rằng lương thực và tiền tài tham ô đã được phân tán đến những nhà giàu ở thôn quê. Thế là người dính líu tới vụ án lớn này lại đông thêm. Ghi chép trong sử liệu cho thấy ở vùng Tam Ngô, Triết Giang phần lớn những nhà giàu đều bị tịch thu gia sản, khiến cho những dòng họ lớn, cũng như nhiều nhà giàu đều biến mất. Ở nhiều địa phương khác cũng thế.

Trong nhất thời, dư luận khắp nơi đều sôi nổi. Chu Nguyên Chương cũng không tin nhóm người của Quách Hoàn lại có thể tham ô một số tiền và lương thực lớn lao như vậy. Nhà vua chẳng qua muốn dựa vào đó để giết thêm một số người mà thôi. Chính nhà vua cũng thấy được nếu tiếp tục giết thì đối với chánh quyền của mình sẽ rất bất lợi, cho nên liền đem Triệu Dung, Dư Mẫn, Đinh Đình Cử, Trần Tín Huy ra chém, và giáng chức Lưu Mẫn xuống làm Đồng Tri Huy Châu Phủ, để cho dư luận bớt phần nộ. Ngoài ra, nhà vua xuống lệnh giảm thuế cho một số địa phương dính líu tới vụ án nặng nề nhất, để cho nhân dân thấy nhà vua biết thương dân. Kế đó, nhà vua còn sách lập người con gái của Lam Ngọc làm Thục Vương Phi để an ủi các võ thần.

Trong vụ án Quách Hoàn, số người bị giết trước sau lên đến mấy vạn, chỉ riêng quan lại cũng đến mấy nghìn người, làm cho trưởng quan ở cấp Châu, Huyện thiếu hụt, việc hành chánh bị ảnh hưởng rất nặng nề. Ngoài

đề bạt một số quan viên cấp dưới lên thay thế, Chu Nguyên Chương còn sử dụng hàng nghìn giám sinh trong Quốc Tử Giám đưa sang Lại Bộ, bổ sung cho các chức vụ Tri châu, Tri huyện. Nhà vua còn dùng họ làm quan viên trong triều đình cũng như ở các địa phương khác.

Trong số mấy vạn người bị giết, ngoài những “Lương Trưởng” giàu có ở nông thôn, đều là các văn thần hành chánh các cấp, gần như không có võ thần. Để an ủi võ thần, Chu Nguyên Chương đem số phụ nữ bị bắt trong vụ án phân phối cho gia đình các võ thần. Quách Biện tuy không phải là khai quốc công thần, nhưng Chu Nguyên Chương nghĩ chàng ta làm tới bậc tam phẩm, và đã trải qua nhiều gian truân ở Hùng huyện, quần thảo chết sống với Ngân Hoa quận chúa, nên phá lệ cấp cho chàng ta một cô gái. Cô gái đó không ai khác hơn là con gái của vị phán quan bị đưa ra làm vật tế thần trong vụ án Quách Hoàn là Đại Lý Tư Khanh Trần Tín Huy. Do Quách Biện không có mặt ở nhà, nên cô gái đó được tạm thời an trú ở chỗ Kỷ Đạt.

Phùng Văn Mẫn với tư cách là Quốc Công phu nhân, cũng được phân phối cho mười mấy người con gái. Khi những người con gái này được đưa tới thì Phùng Văn Mẫn bỗng phát hiện Trương Ngọc Lan cũng có trong số đó. Bà ta kinh hoàng thất sắc, hỏi Trương Ngọc Lan tại sao bị bắt như vậy. Trương Ngọc Lan vội vàng quì xuống trước mặt Phùng Văn Mẫn, vừa khóc vừa nói, vì người chồng của mình là Lý Khắc Kỷ từ trước tới nay không bao giờ đặt thêm những khoản thu như các “Lương Trưởng” khác để thủ lợi, để vợ vét, bị những “Lương Trưởng” khác căm ghét, nên trong vụ án bán lương thực của triều đình vừa qua, mấy “Lương Trưởng” bị bắt đã khai bừa bãi cho Lý Khắc Kỷ. Trong khi đó, dân làng thấy Lý Khắc Kỷ giàu có, cũng vu cáo cho anh ta cất giấu lương thực và vàng bạc của các

quan viên phạm pháp ở Ứng Thiên Phủ. Viên Tri Châu tại Hào Châu không cần tìm hiểu, liền bắt Lý Khắc Kỷ giam vào ngục rồi tuyên án xử tử, tịch thu tài sản, bắt hết người nhà sung công làm nô lệ cho quan viên. Chính vì thế mà Trương Ngọc Lan cũng bị bắt. Trương Ngọc Lan trước đây là một nô tỳ tại phủ Trịnh Quốc Công, nên cô ta xin được phân phối trở về phủ Trịnh Quốc Công.

Phùng Văn Mẫn đỡ Trương Ngọc Lan đứng lên, vội vàng hỏi chồng của nàng phải chăng đã bị chém, còn con cái hiện giờ ở đâu? Trương Ngọc Lan vừa khóc vừa nói:

– Chồng tôi đã thành một oan hồn rồi, còn con cái thì bị bán, chỉ biết đứa con trai lớn bị bán vào nhà một Hào gia, nhưng không biết họ tên Hào gia đó là gì, còn một đứa con trai và một đứa con gái khác bị bán đi đâu không rõ.

Phùng Văn Mẫn nghe qua cũng rơi lệ, ra lệnh cho a hoàn mang y phục đến cho Trương Ngọc Lan thay đổi, rồi lấy danh nghĩa Trương Ngọc Lan là bà con, nuôi ở trong nhà, chờ có cơ hội sẽ minh oan cho Lý Khắc Kỷ, và tìm lại những đứa con bị bán đi của nàng. Sau đó, Phùng Văn Mẫn phái người đi tìm Tú Mai đến. Khi Tú Mai và Trương Ngọc Lan gặp nhau, liền ôm nhau khóc thống thiết. Tú Mai liền đi tìm Kỷ Đạt là bạn đồng liêu của Quách Biện, nhờ ông ta đi minh oan cho Lý Khắc Kỷ. Nhưng, Kỷ Đạt lắc đầu nói:

– Hiện giờ đang hết sức căng thẳng, có ai dám đi tìm chuyện rắc rối cho mình?

Tú Mai lại đi tìm “Vĩnh Xương Hào” Lam Ngọc, còn Phùng Văn Mẫn thì đi tìm cha mình là Phùng Thắng, nhưng cả hai người đều thất vọng trở về. Vì họ Lam và họ Phùng đều cho rằng nhà vua hãy còn giận dữ, nếu đi

van xin cho người phạm tội thì chẳng những vô ích mà bản thân mình còn mang họa nữa là khác. Trương Ngọc Lan thấy những bậc công hầu có người là cha ruột của vương phi như Lam Ngọc và Phùng Thắng cũng không dám đứng ra minh oan giúp cho chồng mình, thì người khác lại càng không dám, cho nên suốt ngày chỉ biết khóc. Tú Mai sợ Trương Ngọc Lan khóc mãi làm cho những người dưới tay của Phùng Văn Mẫn chán ghét, bèn xin với Phùng Văn Mẫn để cho cô ta mang Trương Ngọc Lan về nhà ở chung, một mặt tiện việc an ủi Trương Ngọc Lan, đồng thời chờ đợi Quách Biện trở về sẽ nhờ chàng đứng ra minh oan cho Lý Khắc Kỷ. Quách Biện là người có lòng nghĩa hiệp, lại dám ăn nói, được nhà vua tín nhiệm, nếu đứng ra van xin thì có lẽ có hiệu quả hơn cả những công hầu và những đại thần. Trương Ngọc Lan biết bản tính của Quách Biện, nên đặt hy vọng vào chàng ta, ngày đêm trông ngóng Quách Biện trở về.

HỎI NGƯỜI KHỔ NẠN NGUYÊN CHƯƠNG GIẬN DỮ
BÀY TRÒ TUYẾT LỆNH ĐẠO DIỄN LỘ DÃ TÂM

Nhắc lại trước đây Quách Biện đã dẫn Tiễn Sơn Tú, Ngô Ấn và một số người nữa đến Hùng huyện để dò xét, bị Ngân Hoa quận chúa dụ họ vào địa đạo Ngũ Hoàn Sơn, bắt sống tất cả. Ngân Hoa quận chúa để cho Quách Biện và Minh Thao sống chung một tháng, và chờ cho Minh Thao có thai mới thả Quách Biện ra để chàng ta lần lượt cứu thoát số người còn lại, rồi sau đó mới chủ động rút khỏi Hùng huyện. Người được thả ra sớm nhất là Tiễn Sơn Tú. Bà ta vội vàng trở về kinh sư âm thầm sống chung như vợ chồng với Nhâm Toàn Tử và chờ Quách Biện trở về dùng cách trị liệu đặc biệt giải trừ tình trạng “U Bế” của bà ta.

Nhâm Toàn Tử được vào tư dinh của gia đình Phùng Thắng, tỏ ra tương đắc với Phùng Huấn, đôi bên giúp đỡ nhau trong việc học, nên đã tiến bộ rất nhanh. Tiễn Sơn Tú thấy thế hết sức vui mừng, càng muốn làm vợ của Nhâm Toàn Tử, và mong Quách Biện sẽ tìm cách trị liệu riêng biệt để giúp cho bà ta có thể trở lại cuộc đời của một người phụ nữ bình thường.

Nhưng Quách Biện không thể làm chuyện đó. Vì theo sự thổ lộ của Mao Tương sau khi trở về triều đình, Quách Biện đã được Yên Vương Chu Đế cử giữ chức “Bắc Bình Đô Chỉ Huy Sứ”, và đã được hoàng thượng phê chuẩn. Tiễn Sơn Tú nghe thế hết sức buồn rầu, đành phải nhẫn nại chờ đợi.

Năm thứ mười tám niên hiệu Hồng Võ, Chu Nguyên Chương lại lấy danh nghĩa “trừng trị bọn quan lại hại dân”, để chém giết một số quan viên hành chính, nhằm chỉnh đốn hệ thống quan lại, làm cho đường lối chính trị được trong sáng hơn. Trong sự kiện này, nhà vua đã giết rất nhiều người, nhưng vẫn chỉ là các văn quan. Cho nên mặc dù trong triều đình đều chấn động sợ hãi, nhưng riêng các võ thần thì vẫn bình tĩnh như thường. Họ cho rằng qua mấy lần chém giết trước đây, Chu Nguyên Chương không hề đụng chạm tới nhóm võ thần, chứng tỏ nhà vua vẫn tôn trọng lời thề trong “Thiết Khoán Đơn thư”, không bao giờ đụng chạm tới lớp con cháu của các võ thần. Chính vì thế họ chẳng những không bớt đi thái độ hống hách vơ vét, mà lại còn tỏ ra ngang ngược hơn. Chẳng những họ không hề đồng tình với chuyện các văn thần bị giết oan, không có một câu nói công bằng, không hề đứng ra khuyên ngăn thái độ lạm sát của nhà vua, mà trái lại còn hãm hại thêm những người đang bị nạn, ra tay chiếm đoạt hoặc mua lại với giá rẻ gia sản của các văn thần bị tội.

Trong số các võ thần chỉ có Tổng Quốc Công Phùng Thắng là ngoại lệ. Tuy ông không dám liều chết can gián nhà vua, nhưng ông đã âm thầm cứu giúp cho không ít gia quyến của các văn thần bị tội, hoặc tìm cách cho họ chạy trốn vào những nơi hẻo lánh ở phía tây nam, hoặc thu họ làm nô bộc cho mình, để giữ gìn những giọt máu của các văn thần đang bị hại, giúp họ có người lo việc thừa tự sau này.

Các Thân Vương trong hoàng gia cũng biết việc lạm sát của phụ hoàng là không đúng, nhưng ai ai cũng nghĩ tới sự vinh nhục của cá nhân, nên tất cả đều câm như hến. Riêng Thái Tử Chu Tiêu cảm thấy rất gai mắt, nghĩ rằng bản thân mình là một trử vương (nhà vua chờ lên ngôi) có trách nhiệm bảo vệ các quan lại tốt và trung thành trong triều đình, mặc dù những cuộc

chém giết của nhà vua đang diễn ra quyết liệt, Chu Tiêu vẫn can đảm đến trước mặt Chu Nguyên Chương khuyên ngăn:

- Tâu phụ hoàng, bọn tham quan ô lại tất nhiên phải trừng trị, nhưng mỗi người phạm tội có sự nặng nhẹ khác nhau, cho nên khi trừng phạt họ cũng cần phải phân biệt từng trường hợp một, phải xem xét kỹ lưỡng trong việc giết người. Hiện nay tất cả các quan viên đều đua theo phụ hoàng, muốn lập công để được sủng ái, nên đã làm cho nhiều việc nhỏ trở thành những tội trạng lớn lao, gây liên đới đến rất nhiều người, việc chém giết xuống tận nông thôn, lan tràn khắp thiên hạ, gần như tất cả mọi quan viên đều là người phạm tội. Cẩm Y Vệ hầu hết là những người say máu. Chỉ trong vòng tám tới mười năm của niên hiệu Hồng Võ, mà Hình Bộ Thượng Thư đã đổi người đến hai chục lần, Lại Bộ Thượng Thư đổi người đến mười chín lần, Hộ Bộ Thượng Thư đã giết đến mười ba người. Các đại quan ở ngoài biên cương, các Quận Thù, các Tri Châu, ít ai ỏi được trên chiếc ghế của mình đến khi mãn nhiệm kỳ, mà không bị tội! Phải chăng đúng là các quan viên đều tham ô phạm pháp? Chắc chắn là không phải như vậy, tất cả đều do phụ hoàng...

Chu Tiêu nói chưa hết lời, Chu Nguyên Chương đã tức giận đến hàm râu run rẩy. Nhà vua dùng ngón tay trỏ của mình chỉ thẳng vào mũi của Chu Tiêu, mắng lớn:

- Người miệng còn hôi sữa, biết cái gì? Sao dám vạch tội cha ngươi? Lời tục có nói: “Ai không vì mình thì trời tru đất diệt”. Thử hỏi có người nào lại không muốn phát tài phú quý? Có ai không muốn rời bỏ quê hương của mình để ra làm quan? Một khi họ đã được làm quan, thì sẽ từ hoàn cảnh nghèo nàn trở thành phú hào, nếu không phải họ vơ vét của dân, không phải tham ô phạm pháp, thì gia sản của họ từ đâu mà có? Cha đây

xuất thân từ người áo vải, biết rõ tất cả những điều đó. Nếu muốn hệ thống chính trị của triều đình được trong sạch, muốn quan viên được liêm khiết, thì không thể không dùng đường lối cứng rắn để trị quốc. Nếu không làm như vậy thì bá tánh không còn con đường nào để sống nữa!

Chu Tiêu không muốn nhân nhượng, cúi mình tiếp tục tranh biện với cha:

– Phụ hoàng dùng đường lối mạnh để cai trị đất nước, đó là việc làm rất cần thiết, nhưng đường lối cai trị mạnh mẽ đó phải có mức độ thích hợp. Kể từ ngày lập quốc tới nay, quan viên bị tội xử chém trước sau có đến mấy chục vạn người, phần lớn tội của họ không nặng nhưng vẫn bị xử chém, nhất là trong vụ án khổng tử, người bị chết oan không biết bao nhiêu mà kể, đến Phương Khắc Cần là một vị quan thanh liêm được người đời khen ngợi, thế mà cũng bị chết trong vụ án đó. Tình trạng hình phạt nặng nề như vậy, đã làm cho mọi người đều câm miệng. Người đời ai ai cũng nói quan viên trong triều đình hiện nay là quan viên “Tam Bất Khai”: Tức khi dự họp triều đình thì không mở miệng, khi làm việc tại nha môn thì không mở ấn, khi về nhà thì không mở cửa! Họ lại nói các đại thần hiện nay chính là “Các quan viên tam chỉ”: bước lên trình tấu thì “xin thánh chỉ”; sự việc chưa được giải quyết dứt khoát thì “chờ thánh chỉ”; khi hoàn thành công việc thì “được thánh chỉ”. Với những quan viên như vậy, thì làm sao có thể làm tốt việc triều chính, làm tốt được việc trị thiên hạ? Vậy xin phụ hoàng nói lòng phép nước, lấy lòng nhân ái mà cai trị quốc gia!

Chu Nguyên Chương hết sức tức giận, tát liên tiếp cho Chu Tiêu mấy cái, làm Thái Tử suýt nữa té lăn xuống đất. Chu Nguyên Chương vẫn chưa hết giận, quát to:

– Đồ súc sinh, nhà ngươi dám nói toàn những lời ngông cuồng, chê bai cha ngươi tàn nhẫn háo sát, xem thành tích chánh trị mấy chục năm của cha ngươi là không đáng kể!

Chu Tiêu thấy phụ hoàng thịnh nộ, sợ hãi đến xám cả mặt, quì xuống đất dập đầu lia lịa.

Nhưng, lời tục thường nói “Hùm dữ không ăn thịt con”. Chu Nguyên Chương thấy Thái Tử quá sợ hãi, trong lòng lại cảm động, sự tức giận cũng dịu đi quá nửa. Nhà vua đưa ánh mắt thương xót nhìn Thái Tử một lúc lâu, thở dài nói:

– Hãy đứng lên! Cha sở dĩ giết những quan viên làm hại dân, tuyệt đối không phải là do sự buồn vui mà ra. Cha thỉnh thoảng mặc thường phục đi ra ngoài, phát hiện một số quan lại nổi tiếng là thanh liêm, nhưng kỳ thực lại chính là bọn ăn cướp hại dân, chẳng qua họ hết sức xảo quyệt khôn khéo, che giấu được cấp trên. Trong khi đó thì tội lỗi của họ còn to hơn cả bọn tham quan ô lại. Chính vì vậy cha mới chém giết họ, để trừng trị bọn sâu dân hại nước này!

Nói tới đây, nhà vua đau khổ nhắm đôi mắt lại, hồi tưởng những đi đầu mắt thấy tai nghe trong một chuyến vi hành mấy tháng trước:

Đầu tháng tám, sau khi Liêu Tú Quyên hạ sinh được một người con trai, Chu Nguyên Chương hết sức vui mừng, nhân lúc ban đêm đã lẻn ra khỏi cung, đến bồng đưa bé rồi vượt qua bức tường thấp để trở vào cung, đặt nó xuống giữa hoa viên, ra lệnh cho một phi tử bồng nó và nhận là con của mình, để đưa bé có địa vị hợp pháp là một hoàng tử. Thấy mọi việc được tiến hành như ý muốn, Chu Nguyên Chương hết sức vui mừng, ra lệnh cho cả triều đình được nghỉ ba hôm tết trung thu. Trong dịp đó, nhà vua vi hành đến chỗ Liêu Tú Quyên, cùng nàng ân ái suốt một đêm, đến

sáng hôm sau vua đi ra phố như những người bình dân khác, tới cửa Thuần Hóa Môn, trông thấy có một cụ già ng ồi ở dưới chân tường, người bu xung quanh xem rất đông. Chu Nguyên Chương bèn chen vào đám đông để xem thử, thấy cụ già đó làn da trắng mịn, không giống những người nông dân, mà cũng không giống những người thợ, y phục tuy cũ kỹ nhưng chất liệu lại là loại thượng hạng. Nhà vua nghi ngờ ông ta là một thương gia phá sản, hoặc là quyến thuộc của một quan viên phạm tội. Nhà vua càng ngạc nhiên hơn khi thấy ông ta biết luật pháp mà lại cố tình phạm pháp, dám đến kinh thành để làm một người vô gia cư sống lang thang. Nhà vua định lên tiếng hỏi, thì có một viên đầu lĩnh ở khu phố đến khuyên mọi người nên giải tán, và cho biết cụ già này nguyên là người giàu có, nhưng bị quan viên dùng thủ đoạn gian xảo làm cho tán gia bại sản, con trai chết, con dâu bỏ đi, không còn con đường nào thoát nên mới đến kinh thành để đâm đơn tố cáo. Không ngờ viên quan giữ cửa không cho phép ông ta vào kinh thành, và cũng không cho phép đánh trống kêu oan, chính vì vậy cụ mới lưu lạc ở đầu đường xó chợ.

Chu Nguyên Chương nghe qua trong lòng hết sức giận dữ, chờ cho đám đông đi hết, bèn bước tới hỏi cụ già, quan viên nào, dùng thủ đoạn gì làm cho cụ phải tán gia bại sản, con cái chết chóc? Cụ già có giọng nói của người Ninh Ba, cho biết nhà cụ nguyên có đất đến mấy chục khoảnh, có thuy ền mấy chục chiếc, chính cụ với quan viên đó cùng thi đỗ tiến sĩ năm thứ mười lăm niên hiệu Hồng Võ. Ông ta sau khi giữ chức Học Chính được hai năm, thì cáo lão trở về quê. Trước đây không bao lâu, khi vụ án Quách Hoàn bùng nổ, nhờ có bạn đồng liêu cũ che chở nên cụ không bị thiệt hại gì. Nào ngờ đến tháng năm thì con trai của cụ bị trên huyện bắt đi, vì có một tên “oa khấu” (cướp biển gốc người Nhật), khai người con trai

đó chứa đồ gian, tức tên “oa khấu” này sau khi cướp được tài sản thì đem giấu vào Vọng Hải Lâu là cửa hiệu của người con trai của cụ già. Người này cố biện giải nỗi oan khiên của mình, nhưng huyện lệnh đã phái lính tráng đến Vọng Hải Lâu lục soát, và quả nhiên đã tìm ra được rất nhiều loại hàng cấm. Huyện lệnh tỏ ra ái ngại nói với người con của ông ta: “Ta tuy là cùng đồ một khóa với cha ngươi, nhưng ta không dám vì tình riêng mà bẻ cong pháp luật”. Thế là Huyện Lệnh đã bắt người con trai của ông tống giam vào tử ngục với tên “oa khấu” đó. Lúc đêm khuya, tên “oa khấu” đã bóp cổ chết con trai ông. Qua ngày hôm sau, Huyện Lệnh giận dữ đem tên “oa khấu” dùng trượng đánh chết tại chỗ, và buộc tội con trai ông ta là kẻ chứa đồ gian để kết thúc vụ án, tịch thu tất cả tài sản của ông. Sau đó Huyện Lệnh lại dùng tiền bổng lộc của mình chuộc lại mấy mẫu ruộng và mấy căn nhà để tặng lại cho cụ già, bảo đó là tình cảm đối với người bạn đồng khóa cũ. Việc đó truyền ra, dân chúng trong huyện đều khen ngợi, bảo rằng Huyện Lệnh đã không làm trái pháp luật, không quên bạn cũ, đúng là người có đức có nghĩa. Chính lão già cũng hết sức cảm kích. Quan ở cấp Châu bèn dâng thư tiến cử với nhà vua, viên Huyện Lệnh được nhà vua khen ngợi, và trước đây hai tháng đã đặc cách cho thăng chức Tri Phủ.

Chu Nguyên Chương đã nhớ ra người Huyện Lệnh đó họ Mao tên Đại Dụng, và đúng là nhà vua có xuống chiếu khen thưởng, và đặc cách thăng chức. Trước khi thăng chức, nhà vua có hỏi qua những người đồng khóa đồng liêu của Mao Đại Dụng về con người ông ta, được họ cho biết Mao Đại Dụng rất lương thiện, làm quan thanh liêm, trung thành với hoàng gia, có một hậu vận thăng. Nhà vua bèn hỏi cụ già:

– Viên Huyện Lệnh đó không làm trái pháp luật, biết nghĩ tình cũ, chuộc đất chuộc nhà lại cho ông, là người có ơn đối với ông, thế tại sao ông lại định đi kiện viên Huyện Lệnh đó? Chẳng lẽ còn có ả khúc gì chẳng?

– Nào chỉ là chuyện ả khúc thôi đâu - cụ già rơi lệ nói tiếp - rõ ràng hẳn là một tên cướp. Thì ra, tên “oa khấu” kia đã được Huyện Lệnh mua chuộc, nên vu cáo và bóp cổ chết con trai tôi, sau đó Huyện Lệnh dùng cách giết người bịt miệng, đánh chết tên oa khấu.

– Lời của Học Chính nói có bằng có không? Viên Huyện Lệnh đó là người thi đỗ cùng một khóa với ông, tại sao lại hạ độc thủ với ông như thế? Trước đây hai người có mối thâm thù gì không?

– Trước đây giữa chúng tôi không có thâm thù gì cả. Sở dĩ viên Huyện Lệnh hãm hại nhà tôi, là vì thấy nhà tôi có cửa hiệu Vọng Hải Lâu và mấy chục khoảnh ruộng tốt. Sau khi tài sản của tôi bị tịch thu, thì ông ta đem bán với một giá thực rẻ. Ông ta đã bán Vọng Hải Lâu mà tôi bỏ ra đến một nghìn lạng bạc trắng để xây cất, chỉ có chín chục quan tiền; còn năm chục khoảnh ruộng tốt ông ta chỉ bán có năm nghìn quan tiền, tức chỉ có một quan tiền một mẫu; riêng hơn sáu chục chiếc thuyền, ông ta bán mỗi chiếc có hơn mười quan tiền. Cửa hiệu Vọng Hải Lâu, tất cả ruộng đất, và những chiếc thuyền đi biển nói trên đều được viên Huyện Lệnh cho người nhà đứng ra mua, rồi sau đó mới bán những chiếc thuyền với một giá cao. Như vậy, ngoài việc viên Huyện Lệnh đã chiếm hữu cửa hiệu Vọng Hải Lâu và năm chục khoảnh ruộng tốt, hẳn còn lời được mấy nghìn quan tiền!

Chu Nguyên Chương nghe qua kinh ngạc đến trợn mắt há mồm. Nhà vua thấy cụ già Học Chính không phải ăn nói bừa bãi, bèn hỏi ông ta có chứng cứ gì không?

– Ở chỗ tôi có một người đánh cá, bị bọn “oa khấu” bắt sống mang đi, và người này đã chính tai nghe rõ tên tâm phúc của Huyện Lệnh cùng bàn mưu gian với tên “oa khấu”. Sau đó người đánh cá này trốn thoát trở về, mới đem sự thật nói rõ cho tôi biết. Viên Huyện Lệnh nói trên lại buộc tội người đánh cá thông đồng với “oa khấu” muốn bắt trị tội và muốn giết chết ông ta, ông ta sợ quá bỏ trốn không dám ra mặt.

Lửa giận cháy bùng bùng trong lòng Chu Nguyên Chương. Theo thói quen nhà vua dùng hai bàn tay kéo mạnh sợi dây đai buộc ngang lưng xuống, đó là một thói quen của nhà vua khi tức giận và muốn giết người. Nhà vua bèn hỏi:

– Ông nói có đầu có đuôi, lại có cơ sở như vậy, thế tại sao quan ở cấp Châu và Hình Bộ không cho ông dâng đơn để tố cáo?

– Viên Huyện Lệnh đó gần đây được nhà vua xuống chiếu khen thưởng và đặt cách thăng chức, nên các quan viên đều sợ không thể lật nổi ông ta, mà còn sợ bị ông ta lật trở lại mình!

– Có phải viên Huyện Lệnh đó tên là Mao Đại Dụng không?

Cụ già Học Chính nghe hỏi mới nhìn kỹ người có lòng tốt đang đứng trước mặt, ông ta vừa ngạc nhiên vừa nghi ngờ hỏi:

– Lão trượng làm thế nào biết tên họ viên Huyện Lệnh kia? Chẳng lẽ lão trượng từng đến vùng Ninh Ba chăng?

– Tôi chẳng những biết Mao Đại Dụng, mà còn biết cách giúp ông rửa nỗi oan khiên của ông, và tôi cũng biết ông là người họ Tiền tên là Dữ Đổng nữa!

Tiền Dữ Đổng cảm thấy người này mặt rất quen, chừng như gặp ở đâu rồi. Ông ta bỗng đứng lên đi vòng ra sau lưng Chu Nguyên Chương, thấy

sau gáy của Chu Nguyên Chương có một cục thịt nổi cao, liền quì xuống đất, ghen ngào nói:

– Thì ra bệ hạ đang vi hành, như vậy là già này đã có thể thấy được ánh sáng mặt trời rồi!

Chu Nguyên Chương vội vàng đỡ ông ta đứng lên, khẽ hỏi tại sao ông ta nhận được mình.

– Ba năm trước, già tôi dự đình thí, may mắn thấy được long nhan, nhưng vì cách quá xa, nên không thấy thật rõ. Nghe người ta bảo bệ hạ nằm mộng thấy có người đem ngọc bích đặt lên gáy, từ đó có một cục thịt nổi lên và lâu ngày thì thành một cục xương nhô cao. Già tôi vừa trông thấy sau gáy của bệ hạ đúng là có cục xương nhô lên, nên mới nhận ra được. Tâu bệ hạ, những lời nói của già hoàn toàn đúng sự thật, vậy xin bệ hạ chủ trì việc này giúp cho già!

Chu Nguyên Chương dẫn Tiễn Dĩ Đồng vào cung, và liền đó phái người đi Ninh Ba để tìm hiểu sự thật. Quả nhiên mọi việc đúng như lời Tiễn Dĩ Đồng đã nói. Chu Nguyên Chương cả giận, bắt Mao Đại Dụng đến kinh sư giết chết bằng cách lột da và chém hết cả nhà ông ta. Đồng thời, nhà vua ra lệnh tìm bắt tất cả các quan viên đã có những hành động hại dân suốt mấy năm qua, nhất là chú ý các quan lại nổi tiếng là thanh liêm. Qua đi điều tra xét hỏi, các quan viên có nhiệm vụ phát hiện được những người từng nổi tiếng là thanh liêm, có đến phân nửa thuộc loại tham quan ô lại, bẻ cong luật pháp, nhưng chẳng qua họ là những con người có nhiều thủ đoạn xảo quyệt, hành động của họ người bình thường ít ai biết được. Thế là Chu Nguyên Chương thẳng tay chém giết, thậm chí còn ra lệnh cực hình, băm nát thây, bỏ vào chảo dầu. Nhưng, đối với những quan

viên thực sự thanh liêm, nhà vua không quên ban thưởng và cất nhắc lên địa vị cao...

Chu Nguyên Chương đem câu chuyện mà mình phát hiện được trong chuyến vi hành nói cho Thái Tử nghe, muốn cho Thái Tử hiểu, không phải nhà vua thích giết người, mà thật ra là do các quan lại không chịu nghe theo lời nhà vua, không tôn trọng phép nước, không giết không được. Chu Tiêu thấy không thể khuyên được phụ hoàng, nên đành cung kính đứng nghe. Chu Nguyên Chương cũng biết người con của mình vị tất đã tâm phục, cho nên sau khi trở về cung, nhà vua bèn ra lệnh cho các họa sư vẽ những bức tranh nói về lòng hiếu hạnh của người xưa, cũng như vẽ về những nỗi gian nan trong những cuộc chinh phạt để xây dựng vương triều, trưng bày cho con cháu ngày đêm thưởng ngoạn, lấy đó làm điếu răn dạy. Nhà vua thấy các con của mình ngày càng khôn lớn, một số được đưa đi những vùng biên trấn để làm vương, số còn lại ở kinh sư cũng hơn mười người. Nhà vua muốn cho con mình quen với cuộc sống cần kiệm, tránh tệ xa hoa, bèn ra lệnh làm giày gai để các hoàng tử khi đi ra ngoài thành thì mang giày gai cỡi ngựa hoặc đi bộ. Hằng năm đến ngày đưa ông Táo, Chu Nguyên Chương còn ra lệnh nấu những thức ăn thô, để cúng Thiên Môn và Hoa Cái, sau đó dùng thức ăn này ban cho các quan viên vào triều chúc mừng, cũng như các hoàng tử hoàng tôn. Tất cả các hoàng tử hoàng tôn đều ngồi vào ghế chính, các công hầu nhất phẩm ngồi bên trong cửa. Từ nhị phẩm tứ phẩm và các Hàn Lâm thì ngồi ở ngoài cửa. Riêng các quan viên ngũ phẩm trở xuống ngồi trong vòng đơn bệ. Các quan văn ngồi ở phía đông, các quan võ ngồi ở phía tây, sau đó thì Quan Lộc Tự dựa theo cấp bậc mà ban thức ăn, đồng thời, đứng xem mọi người cùng ăn để cho

tất cả biết sự kham khổ, không quên những ngày gian truân, biết sự vinh hoa muốn có không phải dễ.

Sau khi mọi người ăn xong, Chu Nguyên Chương bèn tuyên bố: Mùa xuân sang năm sẽ để cho Hoàng Thái Tử đi thị sát ở hai vùng Tần, Tấn, do Phùng Thắng dẫn quân đội hộ giá.

Phùng Thắng biết chuyến đi này rất quan trọng, sợ có sơ thất, nên xin nhà vua triệu hũ Quách Biện làm hộ vệ riêng cho Thái Tử. Chu Nguyên Chương chuẩn tấu và phái ngay sứ thần đi lên Bắc Bình triệu hũ Quách Biện.

Trong khi đó Quách Biện ở tại Bắc Bình được Yên Vương Chu Đệ khá trọng dụng, gần như Quách Biện nói gì Yên Vương cũng nghe, đưa ra kế hoạch gì Yên Vương cũng thi hành. Yên Vương còn mô phỏng theo Tào Tháo đối xử với Quan Vũ, cứ năm ngày thì mở một đại yến, ba ngày thì mở một tiểu yến, lên ngựa tặng vàng, xuống ngựa tặng bạc, tỏ ra hết sức kính trọng. Ngoài ra, Yên Vương còn chọn mấy mỹ nữ tuyệt sắc để ban cho Quách Biện. Trong khi hai người cùng chơi các trò chơi như ném tiều vào bình, thi đua cỡi ngựa, thì Yên Vương cố ý thua Quách Biện, thưởng cho Quách Biện hằng nghìn vàng, để Quách Biện trở thành một người giàu có. Quách Biện không an tâm, hỏi Yên Vương tại sao lại quá ưu đãi một bề tôi như thế. Yên Vương tươi cười trả lời, đó là cử chỉ chiêu hiền đãi sĩ. Quách Biện thấy Yên Vương đối xử với Đạo Diễn, Thiên Nhân Tôn Giả, Thiết Quán Tử Trương Trung không được như vậy, trong lòng sinh nghi, bèn lén hỏi ba người đó tại sao, thì cả ba đều cười, nói:

– Yên Vương thích người văn đủ để an bang, võ đủ để định quốc, cho nên gia ân cùng kết làm tâm phúc đó!

Quách Biện hỏi:

– Ba người các vị đầu là bậc kỳ tài trong thiên hạ, lại lớn tuổi hơn tôi, thế tại sao Yên Vương lại tỏ ra lãnh đạm đối với các ngài?

Ba người cười, đáp:

– Yên Vương đối với chúng tôi như tôi tớ, còn đối với ông như bạn thân, cho nên so với ông chúng tôi chỉ là những con gà rừng, còn ông là một con chim phượng hoàng đang nhảy múa ở chín tầng mây!

Trong lòng Quách Biện càng cảm thấy bất an, âm thầm quan sát và phát hiện Yên Vương thường nói chuyện bí mật với những hiệp sĩ giang hồ có võ công trác tuyệt, thường sống cuộc đời rày đây mai đó, cũng như các cao tăng ở trong các ngôi chùa cổ. Họ mật đàm với nhau nhiều khi suốt cả ngày. Quách Biện không dám nghĩ xấu, nhưng trong lòng bắt đầu đề phòng.

Một hôm mây mù che phủ, tuyết đổ trắng xóa, Quách Biện đang ngồi trong nhà riêng đốt lò sưởi đọc sách, bỗng nghe ngoài cửa có người nói to:

– Có khách không mời mà đến đây!

Quách Biện nghe tiếng nói rất quen, vội vàng bước ra mở cửa, thấy một người bị tuyết phủ trắng, đang nhanh nhẹn bước vào. Quách Biện nhìn kỹ, thấy đó là Trương Ngọc, người được đi đầu động đi Tế Nam để làm Thiên Hộ, vội vàng vòng tay hỏi:

– Thế Mỹ huynh tại sao có thì giờ rảnh đến đây vậy?

– Sắp sửa đến tết, ở Tế Nam không có chuyện gì, nên tôi xin phép về đây để đoàn tụ với người nhà.

Thì ra, Trương Ngọc khi được đi đầu đi Tế Nam, Yên Vương đã buộc ông ta phải để người vợ trẻ là Vương Trinh Mỹ, con trai trưởng Trương Phụ, con trai kế Trương Nghê ở lại Bắc Bình. Quách Biện hỏi ông ta tại sao

không đưa vợ con đi Tế Nam để khỏi phải đi về một lộ trình xa hằng ngàn dặm. Trương Ngọc đáp:

– Võ tướng thường xông pha vào nơi nguy hiểm, vậy vợ con nếu được sự che chở của Thân Vương, thì sẽ an toàn hơn.

Đồng thời, ông ta khuyên Quách Biện nên nhân lúc được Yên Vương che chở, sớm cưới vợ sinh con để có người thừa tự. Quách Biện cho ông ta biết, hoàng thượng cấm mình cưới vợ sinh con, nên không dám làm trái thánh chỉ. Nhưng Trương Ngọc nói, một khi có Yên Vương hứa bao che cho, và chỉ nói đó là con nuôi, thì chắc chắn không có chuyện gì rắc rối, hoàng thượng không bao giờ hỏi tội. Quách Biện vì đã bí mật nạp Minh Thao, trong khi đó thì lúc nào cũng tưởng nhớ tới Phùng Văn Mẫn và Tú Mai, nên không muốn dính líu tới một người phụ nữ nào khác, sợ làm thương tổn đến Tú Mai và Minh Thao, cho nên nghiêm nghị từ chối, nói:

– Đa tạ Thế Mỹ huynh và ý tốt của Yên Vương. Nếu giấu giếm hoàng thượng, tôi sẽ bị xem là người bất trung, và Yên Vương cũng bị xem là người bất hiếu. Đại trượng phu thà chịu đao búa hại thân, chứ tuyệt đối không thể làm chuyện bất trung bất hiếu!

– Bạn ơi! Bạn thật là hủ lậu! - Trương Ngọc thấy thái độ của Quách Biện như thế nói tiếp - Hãy mau theo tôi đến Vương phủ, Yên Vương đang chờ đợi anh ở đó.

Hai người cùng đội gió tuyết đi đến hậu uyển của cố cung nhà Nguyên, thấy Đạo Diễn đang ngỗ nghịch đánh cờ với Thiên Nhân Tôn Giả, còn Thiết Quán Tử Trương Trung thì đang tựa bàn xem hai người sát phạt, nhưng không thấy mặt Yên Vương ở đó.

Quách Biện vội vàng hỏi Yên Vương đi đâu. Trương Trung đưa mắt ngó quanh, và thấy Chu Đệ đang đứng giữa gió tuyết trầm tư, trên đầu

tuyết trắng đóng một lớp. Trương Trung bèn vỗ tay, cười nói:

– Tuyết vời! Tuyết vời! Trên đầu của Vương tôi đang có một lớp trắng!

Quách Biện nghe thế không khỏi biến sắc, vì chữ “Vương” nếu thêm chữ “Bạch” (trắng) ở phía trên sẽ thành chữ “Hoàng”. Trương Trung có ý nói như vậy, rõ ràng là xúi giục Yên Vương bước lên ngôi vị hoàng đế, đó là một cái tội bị chém đầu. Quách Biện thấy Trương Trung nói một cách tự nhiên, sợ Yên Vương nghe được sẽ bắt tội Trương Trung, nên vội vàng nói sang chuyện khác, bước tới trước mặt Yên Vương đang đưa chiếc áo choàng cho một người nội thị, vòng tay xá một xá.

– Có phải điện hạ đang tìm hứng để làm thi phú hay không? Tại sao lại đứng trơ trọi tư lâu như thế?

Yên Vương bước vào ngôi nhà mát, tươi cười nói:

– Trước mặt học sĩ không bàn về văn, trước mặt võ sư không nói về võ. Một tí thông minh đó tôi vẫn có mà. Tôi đang suy nghĩ một nước cờ hay để tranh thư hùng với Quách chỉ huy. Quách chỉ huy là người văn võ song toàn, vậy đừng ép tôi nói chuyện văn bàn võ luyện. Tôi và ba người họ vừa mới uống rượu xong. Một chốc nữa sẽ đặt bàn tiệc mới mời Quách chỉ huy.

Yên Vương đứng trước mặt người mà ông ta kính trọng, từ trước tới nay luôn sẵn sàng học hỏi, chứ không lên mặt là một Thân Vương, ăn nói với nhau luôn xưng hô là anh và tôi, chứ không câu nệ tôn ty. Yên Vương nói dứt lời, thì khoát tay cùng Quách Biện đi về hướng chiếc bàn ng ồi đánh cờ. Đạo Diễn và Thiên Nhân Tôn Giả đang sát phạt nhau, cũng vội vàng đứng dậy nhường chỗ. Nhưng, Yên Vương đã đưa hai bàn tay tới trước d ề họ ng ồi trở xuống ghế, cười nói:

– Đừng có phá hoại thói quen, nhị vị đánh xong bàn này thì mới tới tôi đánh với Quách chỉ huy.

Đạo Diễn nhìn Yên Vương cười, nói:

– Đại vương đã đội một chiếc mũ trắng.

Quách Biện nghe thế lại biến sắc một lần nữa. Kể từ thời Nam Bắc Triều đã lưu hành một thứ mao bằng lụa mỏng, sĩ nhân, quan viên và hoàng đế đều đội, nhưng về màu sắc thì có sự phân biệt đẳng cấp khác nhau. Màu trắng là màu dành riêng cho hoàng đế, còn các quan viên nói chung chỉ đội mao đen, cho nên tiếng “Mao Ô Sa” trở thành một từ ngữ riêng để chỉ những người làm quan. Đến nhà Đường thì dần dần trở thành một định ước, chỉ có nhà vua mới được đội mao lụa màu trắng, còn những người khác nếu đội mao lụa màu trắng thì bị xem là tội tiếm việt, một đại tội sẽ bị xử cực hình. Hơn nữa, nếu dùng cách chiết tự mà xét, thì trên đầu chữ “Vương” nếu thêm một chữ “Bạch” thì trở thành chữ “Hoàng”. Một người có kiến thức rộng như Đạo Diễn không thể không biết luật đó, thế tại sao ông ta cũng nói như Trương Trung là Yên Vương đội mao trắng, một câu nói phạm đến đi đâu cấm kỵ quan trọng? Quách Biện đưa mắt liếc nhìn Yên Vương, thấy Yên Vương cũng đang đưa mắt nhìn mình với một ánh mắt có ý nghĩa sâu xa, cho nên ngay đến Quách Biện cũng không thể hiểu được, phải chăng Yên Vương đã nghe rõ câu nói của Đạo Diễn?

Lúc bây giờ nội thị đã bày bàn ra, và dọn rượu thịt lên. Yên Vương mời Quách Biện và Trương Trung ngồi vào bàn. Quách Biện và Trương Trung tạ ân, ngồi xuống vị trí phù hợp. Yên Vương bưng bầu rượu lên, nói với hai người:

– Tôi ra một “Tiểu Lệnh” (trò chơi để phạt uống rượu) mượn cảnh tuyệt để nói tên một cỗ nhân, lời lẽ phải trôi chảy. Bây giờ tôi nói một câu

mẫu trước: “Tuyệt hạ phân phân, tiện thị Bạch Khởi” (Tuyệt bay lất phất chính là Bạch Khởi). Nói dứt lời Yên Vương uống cạn một ly rượu đầy rồi lại nói tiếp:

– Nếu ai không nói được, thì sẽ bị phạt uống ba ly rượu.

Trương Trung suy nghĩ một chốc, bưng ly lên nói:

– Mang guốc qua đường thì cần có Ung Xỉ (Ung Xỉ là tên một tướng đời Hán).

Thiên Nhân Tôn Giả giành nói trước:

– Đại vương cần để cho bản đạo một phần rượu ngon. Bản đạo đã nghĩ được rồi đây: “Đêm tuyết đọc thơ đó là Triệu Phô” (Triệu Phô là Thừa Tướng đời Tống).

Yên Vương lên tiếng khen ngợi rồi chính tay rót một ly rượu ban cho Thiên Nhân Tôn Giả. Sau đó ông tươi cười quay sang Quách Biện nói:

– Bây giờ đến lượt Quách chỉ huy rồi!

Lúc bây giờ trong lòng Quách Biện đang lo sợ trò chơi phạt rượu này của Yên Vương, có một ẩn ý bất chính, nhằm thăm dò những quan viên dưới tay. Câu nói của Yên Vương “Tuyệt hạ phân phân, tiện thị Bạch Khởi” là có ý muốn nói họ chính là Võ An Bạch Khởi tấn công vào nước Sở, và thành công trong việc đánh bại nước Triệu. Như vậy, nếu tỏ ra có hai lòng với Yên Vương, thì cũng phải đi đến hậu quả là bị ban chết? Lời nói của Trương Trung cũng có ý nghĩa rõ ràng. Dùng hai chữ Ung Xỉ phát âm cũng gần giống như hai chữ “ủng thử” (ủng hộ chuyện này) tức chỉ cần làm giống như Ung Xỉ đã phản Sở qui Hán, sẽ không mất cơ hội được phong Hầu. Hai câu tuyệt lệnh đó được Đại Thừa Tướng của nước Ngô thời Ngũ Đại là Từ Ôn dùng để thăm dò những quan viên dưới tay của

mình, và cũng đã trở thành điển tích, nhưng những người ít học thì không biết ý nghĩa đó. Còn Triệu Phổ là người tâm phúc của Triệu Khuông Dẫn, từng là chủ mưu trong việc binh biến tại Trần Kiều. Xem ra Thiên Nhân Tôn Giả tự cho mình là túi khôn của Yên Vương. Buổi tiệc này của Yên Vương không phải là buổi tiệc bình thường, mà chính là buổi tiệc để cho Yên Vương cùng những người tâm phúc của mình có dịp tung hứng, và có thâm ý là để dò xét thái độ của Quách Biện, thủ đoạn hết sức xảo quyết, không để lại một chút chứng cứ gì. Nếu có người bắt bẻ, thì họ chỉ bảo đó là nhân dịp thưởng ngoạn cảnh tuyết nói đến người xưa, dùng tên của người xưa để làm tử lệnh. Cho dù có đem chuyện đó tâu lên hoàng thượng, cũng không thể gán tội cho họ, mà trái lại, mình sẽ bị tội ly gián cốt nhục của hoàng gia. Nhưng, nếu mình làm thỉnh ngó lơ thì họ sẽ hết sức đắc ý. Quách Biện trước đây đã từ phía Ngân Hoa quận chúa biết được Thiên Nhân Tôn Giả, Đạo Diễn, Trương Trung đã liên kết thành phe đảng, và đã có ý phản bội, họ là những nhân vật theo kiểu Thân Công Báo, sớm muộn gì cũng gây nên sóng gió. Cho nên Quách Biện quyết tâm không nghĩ gì tới sự an nguy của cá nhân, lên tiếng cảnh cáo bọn người có lòng phản bội này. Cho nên khi nghe Yên Vương bảo mình ứng đối, bèn cầm ly rượu đứng lên nghiêm nghị nói:

- Ngày mai nắng lên, làm gì Tiêu Hà?

Câu nói đó có một ý nghĩa rất rõ ràng: Thứ âm mưu đen tối kia, cũng sợ ánh sáng mặt trời như băng tuyết vậy.

Quách Biện vừa nói dứt lời thì sắc mặt của Thiên Nhân Tôn Giả, Đạo Diễn và Trương Trung đều lộ vẻ tức giận, và sát khí từ ánh mắt của họ đã phủ lên toàn thân Quách Biện, làm cho Quách Biện tự nhiên bắt rùng mình.

Sắc mặt của Yên Vương cũng mất tự nhiên, từ đỏ trở thành trắng, nhưng chỉ trong nháy mắt thì khôi phục lại bình thường, ông ta cười to rồi rót một ly rượu đầy cho Quách Biện, đứng lên nói:

- Quách chỉ huy có lòng dạ và có lời lẽ đẹp như gấm như hoa. Chúng ta nào phải là đối thủ, xin Quách khanh hãy uống cạn ly rượu này, còn ba người họ thì mỗi người phải phạt ba ly.

Ba người của Thiên Nhân Tôn Giả trao đổi nhau qua ánh mắt, rồi vội vàng đứng lên nhận rượu phạt, đồng thanh khen tặng Quách Biện là người giỏi ứng đối.

Một chốc sau, Quách Biện ngẩng đánh cờ với Yên Vương. Yên Vương là người văn võ song toàn nhất trong các thân vương. Ông chẳng những võ công rất cao, mà còn tinh thông binh pháp, giỏi thi từ ca phú. Ông là một người đa tài đa nghệ, trong âm nhạc, các loại sáo ông cũng là cao thủ, cho nên người thời bấy giờ có nói: “Bài hát nào có chỗ sai, thì nên hỏi Yên Vương”. Môn đánh cờ ông cũng rất tinh thông. Trước khi Chu Nguyên Chương cấm đánh cờ, Yên Vương từng đoạt ba giải quán quân liên tiếp. Mấy năm trước, Chu Nguyên Chương cho rằng đánh cờ là càn chân các tướng soái không ra khỏi cung, lúc nào cũng giống như con rùa thụt cổ, chờ cho người ta đánh mình thì mới đánh lại, như vậy thì tổn thương đến hình tượng của một nhà vua, nên mới xuống lệnh cấm đánh cờ trên toàn quốc. Yên Vương còn giỏi loại đánh cờ vây, từng tôn mấy tay cờ giỏi trong nước làm thầy mình, từ đó nghệ thuật đánh cờ của ông tiến bộ vượt bậc, nổi tiếng khắp cả kinh kỳ. Biết Quách Biện là người đánh cờ không phải dở, nên vừa bắt đầu ván cờ ông liền ra quân chiếm lấy những vị trí quan trọng. Quách Biện thấy phong cách đánh cờ của ông cũng như cá tánh ông, thường chú ý đến những vị trí quan trọng, thể hiện khí phách hào

hùng, dám mạo hiểm, thường có những nước cờ vượt ra ngoài ý tưởng của mọi người, nhưng cũng có nhiều sơ hở, chứ không phải là lối đánh vững vàng chặt chẽ. Quách Biện biết vậy, nên dùng cách đánh thận trọng từng nước cờ, để đối phó với sự tấn công ồ ạt của đối phương.

Đánh được nửa ván, vẫn chưa phân biệt được ai cao ai thấp. Quách Biện thấy Yên Vương dàn trận thành một con rồng dài nhưng chỉ có một con cờ ở thế tấn công, bèn chụp lấy cơ hội đó thọc sâu vào trận địa của đối phương. Đối với Yên Vương, đây là một thế cờ cần phải tìm cách ăn quân. Nhưng nước cờ của Quách Biện ít có sơ hở, làm cho Yên Vương không thể ăn được quân nào. Trái lại, nước cờ của Yên Vương thì có nhiều sơ hở lớn, nên Quách Biện đã ăn quân rất nhiều. Sau khi Quách Biện ăn được sáu bảy quân cờ của Yên Vương, Yên Vương cảm thấy nếu muốn cứu vãn thế trận của mình, phải tìm cách ăn quân lại của đối phương, nhưng không thể thực hiện được. Yên Vương nhìn Quách Biện cười nói:

- Khanh không thể nhường hay sao?
- Khi đáng nhường thì nhường - Quách Biện trả lời một cách nghiêm túc - khi không đáng nhường thì không thể nhường!

Yên Vương làm thinh không nói gì, chuẩn bị chịu thua.

Quách Biện trông thấy ánh mắt của Thiên Nhân Tôn Giả và Đạo Diễn có vẻ tức giận, cho rằng mình không chịu Yên Vương, bèn đứng lên cáo từ. Yên Vương cũng không thực lòng giữ lại, nên Quách Biện đáp tuyệt rồi đi, nghĩ bụng: từ lời nói và thái độ của Thiên Nhân Tôn Giả mà xét, rõ ràng họ không phải là những người trung thành lương thiện. Họ đã hai lần nói đến việc Yên Vương đội mũ trắng, cũng như bắt chước Từ Ôn mượn tuyệt để làm thơ qua hình thức tửu lệnh, chắc chắn không phải nói tùy hứng, mà là nhằm thăm dò xem Quách Biện phải chăng đồng lòng với họ. Quách Biện

đã dùng câu “Làm gì Tiêu Hà”, có ý nghĩa hàm súc và cũng là một câu trả lời, chắc chắn khiến họ rất tức giận. Mặc dù Yên Vương làm như không có chuyện gì xảy ra, nhưng ánh mắt của ba người trong nhóm Thiên Nhân Tôn Giả đã bộc lộ sát khí.

Suy tới nghĩ lui, trán Quách Biện đã rướm mồ hôi lạnh. Không phải Quách Biện lo đến sự an nguy của bản thân mình, mà sợ sau khi đương kim hoàng thượng trăm tuổi, thì trong hoàng gia sẽ xảy ra một cuộc chiến loạn tranh giành ngôi vị hoàng đế, khiến quốc gia và nhân dân phải sống trong tai họa, đồng thời, tạo cơ hội cho Bắc Nguyên quay trở lại quấy rối.

Trong lòng Quách Biện không thể giữ bình tĩnh được, vẫn cảm thấy căng thẳng, cố nghĩ ra cách để có thể tránh được bị kịch lịch sử đó.

“Nên bí mật tố cáo với hoàng đế hay không? Với những chứng cứ như vậy, nhà vua chắc chắn sẽ không bao giờ chịu tin, và sẽ bắt tội mình là cố ý ly gián tình cốt nhục của hoàng gia như đã xảy ra hồi năm thứ chín niên hiệu Hồng Võ. Vậy, cứ để mặc cho tình hình phát triển hay sao? Như thế là có lỗi với triều đình, cũng như với ba chục triệu dân chúng”.

Quách Biện cảm thấy việc mình có thể làm bây giờ là tìm hiểu Yên Vương, để nắm vững bằng cứ, cho nên quyết định ngay trong đêm nay sẽ lén vào cung của Yên Vương, để lén nghe lời nói chuyện của họ.

Nhưng suy nghĩ lại, nếu mình lén nghe lời nói chuyện của một thân vương là vi phạm phép nước. Vạn nhất bị phát hiện, thì dù cho có đại xá đi nữa, tội chết cũng không thể tránh khỏi.

Nhưng, với tinh thần trách nhiệm, Quách Biện cảm thấy trong lòng băn khoăn mãi. Chàng ta nghĩ một mình trong phủ riêng đến khi trời tối, thì đã có quyết định cụ thể. Sau khi thu xếp đầu vào đó, Quách Biện lấy một chiếc áo lông chồn màu trắng mặc ngược bên trong ra ngoài, rồi giấu một

thanh đoản đao ở trước ngực, mở cửa sau lách mình bước ra bầu trời đang đổ tuyết trắng xóa. Chàng dùng khinh công phi nhanh về hướng cố cung của nhà Nguyên, nay được dùng làm phủ riêng của Yên Vương.

Đi được một đoạn đường, Quách Biện quay đầu nhìn lại, thấy dấu chân của mình đã bị tuyết trắng phủ kín, cảm thấy yên tâm, nở nụ cười hài lòng.

Không mấy chốc, Quách Biện đã đến chân tường thành nằm về phía tây. Chàng lẳng lặng nghe ngóng một chốc, không thấy có tiếng người, chỉ có tiếng trống báo canh của thái giám, bèn tìm một nơi tránh khỏi tầm quan sát của túc vệ, nhún chân nhảy lên đầu tường, rồi nhẹ nhàng đáp xuống một nơi kín đáo, tiếp tục lắng nghe. Nhưng, Quách Biện chỉ nghe được tiếng chân bước và tiếng phèng la đi tuần của Túc Vệ từ xa xa vọng lại, biết họ đang ở cách xa mình trên mười trượng. Thế là chàng nhanh nhẹn nhảy xuống chân tường, rồi phi thân vào một tòa tiểu điện, nhắm hướng “Sảng Tâm Điện”, nơi Yên Vương thường mở dạ yến đi tới, vì nơi đó có ánh đèn và có tiếng người nói chuyện vọng lại, chứng tỏ Yên Vương đang cùng những người tâm phúc mở yến tiệc.

Khi sắp sửa đến “Sảng Tâm Điện”, Quách Biện lẳng lặng đến gần bậc thềm, ẩn mình vào một nơi có bóng tối, chỉ để hai mắt nhìn ra ngoài. Qua cánh cửa khép hờ, Quách Biện có thể nhìn thấy ở bên trong.

Cảnh tượng trong điện làm cho Quách Biện không khỏi kinh ngạc: Thiên Nhân Tôn Giả và Đạo Diễn đang quì trên mặt đất, quay lưng về phía cửa, trong khi sắc mặt của Yên Vương tràn đầy sát khí, chăm chú nhìn họ không nói một tiếng nào.

Hai người họ phạm phải tội gì mà bị làm nhục như thế? - Quách Biện thầm nghĩ.

Trong khi Quách Biện còn đang ngạc nhiên thì nghe Yên Vương hạ giọng mắng:

- Hai người h ồi sáng này khi làm thơ tuyệt lệnh, đã phạm phải một tội to bằng trời. Nếu Quách chỉ huy tàu lên hoàng thượng thì chính ta cũng không thể thoát khỏi vạ lây. Nếu ai biết thì bảo hai người do uống rượu say nên ăn nói bừa bãi, trái lại, nếu ai không biết thì bảo ta xúi hai người thăm dò Quách chỉ huy. Vậy, hôm nay ta chỉ còn cách lấy thủ cấp của hai người để cho Quách chỉ huy mang về kinh sư xin tội, vậy hai người đừng oán trách ta!

Hai người dập đầu lạy, nói:

– Chúng tôi vì say nên nói lỡ lời, ăn năn cũng không kịp, vậy điện hạ muốn xử trí sao chúng tôi cũng không h ề oán hận.

Trương Trung lên tiếng khuyên:

– Hai người họ võ công cái thế, tiếng tăm rung chuyển cả đất nước, nếu vì uống rượu say nói lỡ lời mà bị tội chém, e rằng hoàng gia sẽ mất danh dự. Vậy xin điện hạ đuổi họ đi là xong. Ngày mai này sẽ giải thích cho Quách chỉ huy biết. Nếu Quách chỉ huy nhất quyết tàu lên thánh thượng thì thánh thượng quyết định thế nào chúng ta sẽ chịu thế đó.

Yên Vương nói giọng bức tức, vẫn giữ ý chém đầu hai người để thị chúng.

Quách Biện cảm thấy mình đã trách lầm Yên Vương, đang suy nghĩ có cần bước ra để xin tội giúp cho họ không, thì nghe Trương Ngọc nói:

– Xin điện hạ bớt giận. Hai người tuy phạm tội nặng nhưng đó là những lời nói trong cơn say, cũng có thể nghĩ tình mà tha thứ được. Mong điện hạ rủ lòng thương cho Thiên Nhân Tôn Giả râu tóc đã bạc, nhẹ tay đối

với ông ta; cũng như nghĩ tình Đạo Diễn là người tinh thông Nho, Đạo, Thích, tha thứ cho ông ta một lần và đuổi họ ra khỏi vương cung để cho họ đi đâu thì đi!

Yên Vương thở dài, nói:

– Ta nể tình Trương Trung, Trương Ngọc, tha tội chết cho hai người. Nhưng, tội chết thì có thể tha, còn tội sống thì không thể tha được, vậy ta sẽ phạt đánh mỗi người năm chục trượng rồi đuổi ra khỏi vương phủ để làm gương cho người khác!

Quách Biện nghe tới đây sợ vệ sĩ sẽ kéo hai người ra sân đánh đập, nên vội vàng rút lui, theo đường cũ nhanh chóng rời khỏi vương phủ và trở về tư dinh của mình.

Qua ngày hôm sau, quả nhiên không còn trông thấy Thiên Nhân Tôn Giả và Đạo Diễn nữa. Quách Biện giả vờ như không biết, nhưng Yên Vương vẫn dùng lời nói khéo léo để kể lại mọi việc cho Quách Biện nghe. Yên Vương bảo hai người đã nói những lời phản nghịch, nhưng do thương tình họ đã già, lại là người nổi tiếng trên toàn quốc, mới tha chết cho họ, chỉ đánh năm chục trượng rồi đuổi đi. Quách Biện xuýt xoa một lúc, kiến nghị chuyện này không nên nói rộng ra cho mọi người biết, kéo lại dẫn đến những rắc rối không cần thiết. Yên Vương thấy Quách Biện bỏ qua không tâu lên hoàng thượng, trong lòng hết sức vui và cũng hết sức cảm kích, bèn thiết tiệc khoản đãi Quách Biện. Sau mấy tuần rượu, Yên Vương gọi hoạn quan bưng ra một món đồ làm bằng đồng có cán, hỏi Quách Biện biết đây là vật gì không. Quách Biện thấy vật đó giống như một cái nĩa, bên trên có chạm hoa văn lưỡng long tranh châu, bèn nói:

– Đây có phải là “Long Tây” của vương triều Đại Tống không? Tôi chỉ nghe nói chứ chưa được nhìn thấy lần nào?

Yên Vương cười đáp:

– Đúng là “Long Tây” của Đại Tổng. Quách chỉ huy đúng là người nghe nhiều hiểu rộng. “Long Tây” này vốn ở trong cung của vương triều Bắc Tống, về sau khi Biện Lương bị người Kim đánh chiếm, nó bị lấy mang về kinh đô của người Kim. Đến khi Nguyên Mông tiêu diệt nhà Kim, lại mang nó về cất giữ trong cung cấm. Quách chỉ huy có biết sự kỳ diệu của bảo vật này không?

– Trong sách cổ có nói: Nếu đổ một số lượng nước vừa phải vào trong “Long Tây”, rồi chà xát lên hai cái cánh của nó, thì nước ở bên trong sẽ chuyển động mạnh, rồi bắn thẳng lên trên như những mũi tên bằng nước, rất lạ mắt, nhưng tôi chưa xem tận mắt lần nào.

– Vậy hôm nay tôi sẽ thử nghiệm cho Quách chỉ huy xem!

Nói dứt lời, Yên Vương gọi người hầu đổ một lượng nước vừa phải vào “Long Tây”, sau đó dùng tay chà xát lên hai cán của nó, chỉ trong vòng mấy phút, thì nước ở bên trong chuyển động dữ dội, nhìn hai con rồng như có sự sống rất lạ mắt. Một chốc sau, từ trong “Long Tây” có bốn vòi nước bắn thẳng lên cao hơn một xích, đồng thời, nghe có tiếng ngân trong ngấn như tiếng chuông, tất cả mọi người có mặt ai cũng ngạc nhiên trước sự kỳ diệu của món bảo vật này.

Yên Vương đổ hết nước trong “Long Tây” ra, rồi bưng hai tay đưa tới trước mắt Quách Biện tươi cười nói:

– Những người có mặt ở đây, chỉ một mình Quách chỉ huy là biết nó, vậy tôi xin tặng cho ngài.

Quách Biện kinh hoàng, nói:

– Đây là vật quý trong cung, tiểu nhân làm sao dám nhận?

Yên Vương cười nói:

- Những vật quý cần phải nộp về triều đình thì tôi đã nộp hết rồi, riêng vật này thánh thượng ban tặng lại cho tôi. Nay tôi vì lòng ngưỡng mộ nhân cách và tài học của Quách chỉ huy, nên mới tặng cho ngài, xin đừng từ chối.

Quách Biện vẫn không chịu nhận. Trương Trung và Trương Ngọc thấy vậy cũng lên tiếng khuyên Quách Biện đừng phụ lòng Yên Vương. Quách Biện thấy thế đành phải nhận.

Vào ngày tết nguyên đán, Quách Biện đang dự yến tiệc tại phủ đệ của Yên Vương, bỗng nghe báo có thiên sứ đến, bảo Quách Biện tiếp chỉ. Yên Vương cho người bày hương án, Quách Biện quì nhận chiếu thư, biết nhà vua đi đầu động mình trở về kinh đô, để bảo vệ Thái Tử đi thị sát vùng Tân, Tấn, vội vàng cáo biệt Yên Vương trở về phủ riêng để thu dọn hành trang.

Trong vòng mấy tháng ở tại Bắc Bình, Quách Biện được Yên Vương tặng cho nhiều quà biếu gồm một nghìn lạng vàng, mấy nghìn lạng bạc, gần một vạn quan tiền, và rất nhiều đồ dùng để trưng bày khác. Quách Biện suy nghĩ một chốc, bèn để lại vàng bạc, tiền, mỹ nữ và những đồ trưng bày quý giá, đồng thời, cũng để lại ngọc ấn chỉ huy, chỉ mang theo chiếc “Long Tây” của Đại Tổng mà Yên Vương mới tặng.

Yên Vương nghe người chấp sự báo cáo, cho biết Quách Biện để lại tất cả vàng bạc và tiền cũng như vô số những vật trang trí quý giá, thì lắc đầu thở dài.

PHÙNG VĂN MẶN BỊ LIÊN TỌA PHẢI BỎ TRỐN
NHÂM TOÀN TỬ PHẢI KHAI DỐI ĐỂ GIỮ MÌNH

Nhắc lại mùa xuân năm thứ mười chín niên hiệu Hồng Võ, Phùng Thắng, Quách Biện bảo vệ Thái Tử đi thị sát ở phía tây đã gặp thích khách tại Ly Sơn và Hàn Thành, vẫn chưa thể phá án. Vào mùa thu năm thứ mười chín niên hiệu Hồng Võ, tướng Nguyên là Nạp Cáp Xuất trước đây được Chu Nguyên Chương thả về, lại bắt đầu gây hấn tại Lương Kim Sơn (nay là vùng đất nằm về phía đông của Triết Lý Mộc Minh thuộc Nội Mông Cổ), Chu Nguyên Chương đành phải gác lại việc truy tìm kẻ thích khách Thái Tử ở Ly sơn và Hàn Thành, để đối phó với Bắc Nguyên.

Tháng giêng năm thứ hai mươi niên hiệu Hồng Võ, để giải quyết triệt để những cuộc xâm nhập của quân Bắc Nguyên tại biên cương phía bắc, Chu Nguyên Chương cử Phùng Thắng làm “Chinh Lỗ Đại Tướng Quân”, cử Phó Hữu Đức, Lam Ngọc làm Phó Tướng Quân, đồng thời, chỉ định “Nam Hùng Hài” Triệu Dung, “Trịnh Quốc Công” Thường Mậu, “Tào Quốc Công” Lý Cảnh Long (con của Lý Văn Trung), “Thân quốc Công” Đặng Trấn (con của Đặng Dũ)... đi tòng chinh, cử Quách Biện làm tiên phong. Đội quân viễn chinh này gồm có bộ binh và kỵ binh đông đến hai chục vạn.

Quách Biện trao tấm bản đồ của Lưu Bá Ôn tặng mình trước đây cho Phùng Thắng. Phùng Thắng xem qua hết sức vui mừng, cùng với Quách Biện quyết định xuất quân tại đông Lão Cáp Hà, rồi dùng một cánh quân

phụ tập kích được Khánh Châu (nay là Ba Lâm Hữu Kỳ thuộc Mông cổ). Quân chủ lực vượt qua cánh đồng cỏ Khoa Nhĩ Tầm đánh thẳng vào sau lưng Kim Sơn là nơi đồn trú của quân Nữ Trinh. Đó là một diệu kế tuyệt vời cho nên đã chiếm được nhiều lương thảo, xe cộ, và bắt giữ gia quyến của Nạp Cáp Xuất, đồng thời, bắt sống được Nải Thích Ngô, một tướng dũng cảm nhất của Bắc Nguyên, cũng như toàn bộ đàn ông con trai của họ trên năm vạn người. Nạp Cáp Xuất muốn đánh nhưng quân của ông ta không còn ý chí chiến đấu, muốn thủ thì không còn lương thảo, nên đành phải dẫn mười lăm vạn kỵ binh đầu hàng. Phùng Thắng cả mừng, ra lệnh cho Lam Ngọc chủ trì nghi lễ đầu hàng. Thường Mậu, Đặng Trấn và Lý Cảnh Long cũng đi theo.

Trong buổi tiệc rượu, Lam Ngọc cởi chiếc áo quan nhất phẩm của mình cho Nạp Cáp Xuất mặc. Nạp Cáp Xuất không chịu mặc, dùng tiếng Mông Cổ nói chuyện với bộ hạ của ông ta, chuẩn bị cáo từ.

Thường Mậu là người dốt nát, thấy họ dùng tiếng Mông cổ nói chuyện với nhau, cho rằng Nạp Cáp Xuất đã hối hận, muốn bỏ chạy, bèn bước tới bắt Nạp Cáp Xuất. Nạp Cáp Xuất đâm ông ta té ngã. Thường Mậu quá thẹn nên đồ quạu, rút dao ra chém Nạp Cáp Xuất bị thương ở cánh tay phải. Sở người của Đặng Trấn vội vàng kéo Nạp Cáp Xuất đi. Mấy vệ sĩ của Nạp Cáp Xuất thừa cơ hội rối loạn, chạy ra cửa phóng lên ngựa bỏ trốn. Mười mấy vạn hàng binh đứng bên ngoài tường đầu quân Minh sắp sửa giết họ, nên bỏ chạy tứ tán.

Phùng Thắng được tin báo hết sức kinh hoàng, vội vàng cùng Quách Biện đến an ủi Nạp Cáp Xuất và trị liệu vết thương cho ông ta, rồi thả ông ta ra, đồng thời, bắt Thường Mậu nhốt vào tù xa, đưa trở về kinh sư, Phùng Thắng lại đích thân đến doanh trại của Nạp Cáp Xuất để khuyên lơn

và an ủi. Nạp Cáp Xuất cảm động, lại triệu tập bộ hạ của mình để đầu hàng. Nhưng, trong số mười lăm vạn người đã bỏ trốn hết năm vạn, chỉ còn tập hợp được mười vạn binh mã mà thôi. Số năm vạn người bỏ trốn đó tập trung trở lại, và đã tập kích đánh giết ba nghìn người thuộc cánh quân đoạn hậu của Bộc Anh.

Chu Nguyên Chương được tin báo hết sức giận dữ, cách chức Đại Tướng quân của Phùng Thắng, và cử Lam Ngọc lên thay, đồng thời, truất phế Thường Mậu làm thường dân, sung quân đầy đi Long Châu (nay thuộc Quảng Tây), còn buộc Phùng Văn Mẫn phải sung quân theo ch ờng. Tú Mai vội vàng dâng thư lên nhà vua, xin được thay thế cho Phùng Văn Mẫn đi Long Châu. Chu Nguyên Chương cảm động trước nghĩa cử của Tú Mai, nên tha Phùng Văn Mẫn và đồng ý để cho Tú Mai thay thế.

Vì Đại Tướng quân Phùng Thắng phạm lỗi, nên trong lần xuất chinh này tất cả tướng sĩ đều không được phong thưởng. Khi đoàn quân chiến thắng kéo trở về kinh sư thì Phùng Thắng bị đem giam lỏng tại phủ Tổng Quốc Công ở Phụng Dương.

Năm thứ hai mươi một niên hiệu Hồng Võ, Chu Nguyên Chương cử Quách Biện đi chiêu hàng Ngân Hoa quận chúa, bảo nàng tới Bắc Nguyên trá hàng để làm nội ứng. Nhà vua hứa sau khi mọi việc thành công sẽ phong cho nàng huyện Dương Cao, và cho phép nàng được tự trị để sinh sống. Ngân Hoa quận chúa sau mấy lần khởi nghĩa, những đồ đệ tâm phúc đều lớp chết lớp bị thương hết, nên đã đồng ý, cùng Quách Biện và người công tử thứ ba của Phùng Thắng là Phùng Huấn đi Bắc Nguyên trá hàng, được chúa Bắc Nguyên tin dùng. Lam Ngọc và Vương Bạch được tin báo, bèn xua hai chục kỵ binh đột kích vào biển Bô Ngư Nhi (nay là hồ Baykal) bắt sống được chúa Bắc Nguyên và người con thứ là Địa Bảo, người Thái

úy là Man Tử và hơn bảy vạn người khác, tịch thu được hơn một triệu gia súc. Chúa Bắc Nguyên và Thái Tử Thiên Bảo cùng với mười mấy kỵ sĩ khác tìm cách bỏ trốn. Ngoài ra, trong cuộc chiến thắng này còn bắt được mật sứ Phong Tích do Hồ Duy Dung phái đến Bắc Nguyên trước kia. Nhưng Phùng Huấn thì lại mất tích.

Lam Ngọc sau khi giành được toàn thắng, trở nên hống hách kiêu ngạo. Ông ta dan díu với hoàng hậu của chúa Nguyên. Khi về đến Hỉ Phong Khẩu do đêm đã khuya, tướng sĩ giữ ải không chịu mở cửa để cho họ vào, Lam Ngọc cả giận cho quân phá cửa ải. Chu Nguyên Chương biết được, đã xuống chiếu khiển trách nặng nề Lam Ngọc đáng lý ra được phong làm Lương Quốc Công nhưng vì những khuyết điểm đó nên chỉ được phong một chức Quốc Công khác, còn Vương Bật thì được phong Định Viễn Hầu, Quách Biện được phong Trung Nghị Bá, và được cho phép cưới vợ sinh con, được trả lại pho tượng Quan Âm chạm bằng ngọc. Riêng Ngân Hoa quận chúa thì được phong cho huyện Dương Cao. Đối với các hàng tướng của Bắc Nguyên, Chu Nguyên Chương đều cho bổng lộc để sống. Đối với những tướng có tài năng còn ban cho một chức quan, chỉ riêng Địa Bảo Nô thì bị đưa đi an trí tại Lưu c ầu, đề phòng hấn lại trở mặt làm phản.

Do Phùng Huấn lập được chiến công nên Phùng Thắng được xóa bỏ tình trạng giam lỏng, cho phép trở về kinh thành. Khi cả nhà vui vầy sum họp và nghĩ tới Phùng Huấn không biết sống chết ra sao, mọi người không khỏi buồn rầu rơi lệ. Phùng Văn Mẫn cho tất cả các a hoàn lui ra, rồi lên tiếng khuyên:

– Cha chớ nên buồn khổ, con nghĩ tam đệ võ nghệ cao cường, lại rất khôn ngoan, chắc chắn không bao giờ bị chết ngoài sa trường, mà có lẽ cảm thấy quan trường đầy hiểm ác, nên nhân cơ hội này tìm chỗ ở ẩn. Nếu

không phải vậy, thì tại sao không thấy tử thi đâu? Chờ cho Quách đại nhân trở về kinh đô thì sẽ hiểu được sự thật.

Phùng Thắng thở dài nói:

– Con nào biết tình thế ngoài chiến trường chỉ trong chớp mắt là thiên biến vạn hóa, cho dù võ nghệ có cao tới đâu, cho dù có nghìn tai nghìn mất đi nữa, cũng không ai dám nói là có thể tránh khỏi sự sợ hãi. Em trai thứ ba của con có thể vì một sợ hãi nào đó, mà bị người ta chặt lấy thủ cấp mang đi, hoặc thân xác bị giẫm nát không còn nguyên vẹn thì làm sao tìm ra cho được. Nếu nó còn sống mà tìm nơi ở ẩn, thì hoàn toàn sai, vì như vậy chẳng những phụ ân nghĩa của triêu đình, mà còn làm nhục danh giá của nhà ta. Cha đây chỉ mong nó hy sinh để làm tròn nghĩa vụ.

Phùng Văn Mẫn thấy cha mình lại mong cho con chết để bảo toàn danh tiết, bảo toàn gia đình, nghe rất nghịch tai, nhưng vì ông là cha, nên nàng không thể nói gì được!

Cuối mùa thu năm đó, ở Khúc Tịnh xảy ra phản loạn. Phùng Thắng lại nhận chiếu chỉ của nhà vua đi đầu động phiên binh ở Đông Xương đi chinh phạt Khúc Tịnh, và Quách Biện cũng đi theo với vai trò tiên phong. Bọn phiên binh giữa đường nổi lên làm phản, Phùng Thắng trấn áp chúng rồi tiến hành phủ dụ.

Tháng chạp năm đó, từ Long Châu có tin cáo phó cho biết Thường Mậu đã bị bệnh chết. Chu Nguyên Chương ra lệnh chôn Thường Mậu tại chỗ, không cho phép đem về chôn chung với mồ mả của tổ tiên, để lấy đó răn đe những con em quý tộc. Người em trai của Thường Mậu là khai quốc công thần Thường Thắng, vì vậy cũng không dám làm đám tang cho anh mình một cách phô trương, mà chỉ cùng chị dâu tiến hành làm lễ trong bảy ngày để siêu độ vong linh của ông ta, rồi chấm dứt lễ tang. Phùng Văn Mẫn

tất nhiên là phải mặc áo tang cho chồng, dù trong lòng đau khổ nhưng là đau khổ cho bản thân mình đã lấy một người chồng không xứng đáng, oan uổng tuổi xuân, chứ không phải vì cái chết của Thường Mậu. Trong thâm tâm, nàng còn cảm thấy như trút được một gánh nặng, như được giải thoát, chỉ mong cha và Quách Biện sớm trở về kinh đô. Khi đã mãn tang chồng, nàng có thể tái giá với Quách Biện, hưởng lại hạnh phúc của tuổi thanh xuân.

Thế nhưng, nàng trông chờ cha cũng như người tình mãi mà không thấy họ trở về Tú Mai cũng không thấy gởi thư. Còn tai họa tày trời không chờ trông thì lại từ trên trời ập xuống.

Một buổi sáng ngày mùng một tháng năm năm thứ hai mươi hai niên hiệu Hồng Võ, Phùng Văn Mẫn đang say sưa với câu chuyện Tây Sương Ký của Đồng Giải Nguyên, bỗng tưởng lại việc gặp nhau với Quách Biện trước đây thì a hoàn Thúy Mỹ từ ngoài chạy vào với vẻ mặt sợ hãi. Mọi người hỏi cô ta có chuyện gì thì Thúy Mỹ lắp bắp đáp:

– Ngoài cửa... có... Cẩm Y Vệ... đến!

Cẩm Y Vệ rất đáng sợ, trẻ em khóc đêm người ta thường dùng Cẩm Y Vệ để dọa chúng. Ngay đến vương công đại thần cũng không dám lên mặt với họ, sợ họ sàm tấu trước mặt nhà vua. Nhưng, Phùng Văn Mẫn thì không hề sợ hãi, vì nàng đã là người bình dân, không có chức tước gì nữa. Hơn nữa, người yêu của nàng đang giữ một chức tước trong Cẩm Y Vệ. Nghe nói có Cẩm Y Vệ đến, nàng tưởng Quách Biện trở về, nên tỏ ra rất phấn khởi, tươi cười bước thẳng ra ngoài, vừa đi vừa nói:

– Đúng là Trung Nghị Bá trở về kinh đô, vậy mà nhà người sợ hãi cái gì, hãy mau mau ra cửa nghênh đón!

– Không! - Thúy Mỹ vừa khóc vừa nói tiếp - Còn có một cỗ xe gỗ nữa!

– Xe gỗ ư? Đúng là xe gỗ chở đồ ban thưởng của Quách đại nhân.

Nhưng, khi nhìn ra ngoài cửa, nàng có cảm giác như bị sét đánh, suýt nữa ngất lịm. Thì ra, ngoài cửa đang đậu một cỗ xe tù!

Viên Chỉ Huy Sứ Dương Văn to tiếng nói với Phùng Văn Mẫn:

– Triệu Tông Thọ, con nuôi của Triệu Thiếp Kiên, thổ quan tại Long Châu đã khởi binh, cho biết Thường Mậu đã chết, nên muốn đoạt lấy quả ấn của Châu này. Trong khi đó bà vợ của Triệu Thiếp Kiên là Huỳnh thị lại bảo Thường Mậu chưa chết, và cũng khởi binh giao phong với Triệu Tông Thọ. Triều đình ra lệnh cho tôi đến bắt vợ của Thường Mậu là Phùng thị đưa đi Long Châu để thảo phạt loạn quân. Nếu Thường Mậu đúng là chưa chết, mà cũng không chịu hạ khí giới, thì tôi sẽ chém Phùng thị ngay tại mặt trận, rồi mới tiêu diệt Thường Mậu.

Nói dứt lời ông ta quay sang người phó chỉ huy là Hàn Quan nói:

– Hãy bắt Phùng thị bỏ vào tù xa!

Hàn Quan nhảy xuống ngựa, chỉ mấy bước đã tới trước cửa, thô bạo chụp lấy cánh tay của Phùng Văn Mẫn, rồi ôm lấy nàng vác lên vai đi về phía tù xa!

Phùng Văn Mẫn là đàn bà con gái, và cũng là phu nhân của Tổng Quốc Công, làm sao có thể chịu nhục đến như vậy? Bà ta tức giận nói lớn:

– Tướng quân là bộ tướng của Tổng Quốc Công, chả lẽ nay đã quên ơn đức của Tổng Quốc Công rồi sao? Cần chi phải có thái độ thô bạo đối với một người đàn bà chân yếu tay mềm như tôi? Hãy buông tôi xuống, tôi có thể bước lên tù xa một mình!

Hàn Quan nói khẽ:

– Đây là mạng lệnh của triều đình, không dính líu chi tới mạng tướng cả. Nếu tôi còn nghĩ tới cái đức của Tống Quốc Công thì chiếc đầu trên cổ của tôi sẽ không còn giữ được, vậy xin bà chịu phần một chút!

Thúy Mỹ sau khi bình tĩnh trở lại, liền nhảy bổ về phía chiếc tù xa, van xin:

– Tiểu thư tôi đã từ lâu cắt đứt tình chồng vợ với Thường Mậu, tại sao còn bị liên lụy? Như vậy là triều đình thiếu đi đầu tra nên đã xử sự quá bất công. Tôi xin các vị hãy thả tiểu thư nhà tôi ra, và để cho tôi là một tỳ nữ thay thế tiểu thư tôi đi chịu chết!

Dương Văn chặn cô ta lại, nói:

– Người đừng có ăn nói bừa bãi, phỉ báng triều đình, nếu không câm miệng lại thì nhà người cũng bị bắt giải đi luôn.

Thúy Mỹ bất kể, tiếp tục nhảy bổ tới chỗ chiếc tù xa, la to:

– Các người hãy nhốt tôi vào tù xa đi! Để cho tôi có thể hắt hủi tiểu thư trên suốt đường đi!

Hàn Quan liền co chân đá, khiến Thúy Mỹ té lăn quay, cười nhạt nói:

– Phàm thị bây giờ đã là tù nhân rồi, vậy đâu cần tới a hoàn hắt hủi nữa?

Giữa tiếng kêu khóc “Tiểu thư, tiểu thư!” của Thúy Mỹ, chiếc xe tù bắt đầu lăn bánh.

Khi tù xa đi ngang qua chợ đông, dân chúng vây quanh để xem và bàn tán:

– Đây là quan viên nhà nào lại phạm pháp nữa?

– Đây là cô dâu cả của khai quốc công thần Khai Bình Vương, trưởng nữ của Tổng Quốc Công, chị ruột của Châu Vương Phi!

– Hoàng thượng đúng là người thiết diện vô tư, ngay đến Thân Vương Phi cũng không nề mặt!

– Thường Mậu không phải đã chết rồi sao? Hay là Tổng Quốc Công đã phạm tội?

– Nghe nói Thường Mậu chưa chết và đang khởi binh làm loạn ở Long Châu, cho nên hoàng thượng mới bắt vợ ông ta nhốt vào tù xa giải tới Long Châu!

– Đáng tiếc là Khai Bình Vương cả đời trong sạch, mà lại sinh ra một tên nghịch tử như Thường Mậu, làm cho sự trong sạch của gia tộc bị ô uế!

– Những chuyện làm của Thường Mậu, nếu là một người bình dân bá tánh dù có mười cái đầu cũng đã rụng hết từ lâu. Nhưng ông ta có “Miễn Tử Khoán” nếu không mưu phản thì không bao giờ bị chém. Theo tôi, triều đình không nên cấp những tấm “Miễn Tử Khoán” cho những tên nghịch tử đó!

– Lời tục có nói: “Vợ tốt thì chồng ít gặp tai họa”, như vậy người đàn bà này cũng không phải là người tốt đâu, nên mới để cho chồng làm những điều phạm pháp!

– Ông anh đã trách lằm Phùng tiểu thư rồi. Phùng tiểu thư là một người hiền lành thông minh, trước đây mười ba năm dâng biểu xin tự giáng chức thay cho chồng, được Mã nương nương khen ngợi đó!

Nghe qua những dư luận đó, Phùng Văn Mẫn vừa xấu hổ vừa cảm thấy rất oan cho mình, chỉ muốn chết quách đi cho xong chuyện, kéo khổ tấm

thân, làm mất danh giá gia đình. Thế là bà ta quyết định sẽ tìm cách để chết.

Nhưng, bà ta không thể chết được, Hàn Quan, Dương Văn sợ bà ta chết nên đã đề phòng rất cẩn mật. Đêm ngủ họ buộc hai tay bà ta vào đầu giường và ra lệnh cho mấy cô gái tại trạm dịch canh giữ. Trên đường đi muốn tiểu tiện cũng phải có người theo. Phùng Văn Mẫn đâu bằng lòng để cho những người đàn ông đi theo mình lúc đi giải? Cho nên suốt trên đường đi bà ta ăn thật ít và cũng uống nước thật ít, chỉ khi nào đến trạm dịch mới đi giải. Bà ta muốn tuyệt thực để chết nhưng viên giám quân uy hiếp nói:

– Nếu không chịu ăn thì chúng tôi sẽ cho người cán miệng nhét vào.

Phùng Văn Mẫn đâu bằng lòng để cho những người đàn ông đó đụng tới thân thể mình, nên đành phải nuốt lệ mà ăn.

Suốt trên đường đi bà ta chịu đủ thứ khổ nhục, đến tháng tám mới tới Long Châu. Huỳnh thị và Triệu Tông Thọ thấy binh mã của tri châu đình kéo tới, mới chịu ngưng chiến, đôi bên giảng hòa, và phái đại biểu tới doanh trại của quân đội tri châu đình để xin tội và giải thích. Dương Văn và Hàn Quan thấy vậy mới bãi binh, đòi họ giao Thường Mậu ra. Huỳnh thị, bất đắc dĩ mới thừa nhận Thường Mậu đã chết hồi tháng tám năm ngoái, và bà ta đã nắm quyền ở Long Châu, giữ bí mật không phát tang, chỉ nói Thường Mậu bệnh nặng, đồng thời, tìm một người có khuôn mặt giống Thường Mậu để giả mạo, nhưng không ngờ Tú Mai đã khám phá ra. Huỳnh thị bèn bắt giam Tú Mai, nói với mọi người Tú Mai đã làm thiệp của Thường Mậu. Tú Mai khôn ngoan thuyết phục được người canh giữ, bí mật thông tin cho Triệu Tông Thọ. Triệu Tông Thọ bèn phát cáo phó về tri châu đình, và bảo Huỳnh thị phải trả lại quả ấn của Châu. Huỳnh thị giả vờ đồng ý, rồi

dụ Triệu Tông Thọ đến phủ Long Châu, bắt giam ông ta chung một phòng với Tú Mai, muốn để cho hai người có hành động dâm loạn, rồi lấy cớ đó buộc tội loạn luân để giết cả hai. Tú Mai lại khôn ngoan mua chuộc được người canh giữ thả Tông Thọ ra, Tông Thọ bèn khởi binh đòi Huỳnh thị phải trao trả quả ấn của Long Châu và cả Tú Mai. Tất nhiên Huỳnh thị không chịu thua, bèn huy động binh sĩ chống lại. Đôi bên thế lực cân nhau. Qua mấy trận sát phạt cũng không ai thắng không ai bại. Trong tình thế như vậy, Triệu Tông Thọ bèn khẩn cấp báo cáo về triều đình xin viện binh.

Dương Văn, Hàn Quan trước tiên khiển trách Huỳnh thị đã dối gạt triều đình, rồi lại khiển trách Triệu Tông Thọ đã tự ý khởi binh. Nhưng, họ không dám quyết định cách xử phạt đối với hai người này, mà cho phi mã báo cáo về triều đình tất cả sự thật đã xảy ra, chờ Chu Nguyên Chương ra lệnh giải quyết. Nhờ đó Phùng Văn Mẫn được đối xử tương đối lễ độ hơn, nhưng vì mạng lệnh của nhà vua chưa tới, nàng vẫn phải bị đóng gông. Tới chừng đó Phùng Văn Mẫn mới biết tại sao suốt một năm qua Tú Mai không gởi thư về cho mình, bèn xin giám quân trao trả Tú Mai lại cho nàng. Viên giám quân đích thân đi đến đền lữ của Huỳnh thị, lãnh Tú Mai ra.

Tú Mai và Phùng Văn Mẫn gặp nhau, suýt nữa hai người đều không nhận ra nhau, vì Tú Mai đã bị giày vò bao nhiêu lâu, nay chỉ còn xương với da, còn Phùng Văn Mẫn tuy tuổi mới ba mươi hai, nhưng trông chẳng khác nào một lão bà, không còn trắng trẻo mập mạp như trước kia nữa. Hai người gặp nhau liền ôm nhau khóc, tưởng như trong một giấc mộng.

Trong ba tháng chờ đợi thánh chỉ, Tú Mai và Phùng Văn Mẫn cùng chăm sóc cho nhau, tình cảm như chị em ruột thịt. Tú Mai lúc nào cũng quan tâm đến Phùng Văn Mẫn, còn Phùng Văn Mẫn cũng chú ý săn sóc Tú

Mai. Nhờ thế mà hai người dần dần có da có thịt và trắng trẻo trở lại không khác xưa mấy.

Đến cuối tháng giêng, quan khâm sai mang chỉ thị của nhà vua đến Long Châu, viên khâm sai này không ai khác hơn là Quách Biện. Phùng Văn Mẫn và Tú Mai biết được vui mừng như điên.

Quách Biện đọc thánh chỉ trước mặt mọi người: Tú Mai, Phùng Văn Mẫn được tha trở về kinh đô; quan chức chịu trách nhiệm tại Long Châu sẽ do Triệu Tông Thọ kế thừa, nhưng do ông này tự ý khởi binh, nên bị phạt ba chục vạn để khao quân; Huỳnh thị vì có âm mưu chiếm quả ấn của Long Châu, nên bị xóa danh xưng mệnh phụ, biếm xuống làm thứ dân, và buộc phải đưa ra năm chục vạn quan tiền và mười vạn thạch lương thực để phân phối cho thổ dân đang sinh sống tại Long Châu. Ai không phục tùng sẽ xử chém và tru di tam tộc!

Phùng Văn Mẫn chỉ nghe được đoạn ân xá mình và Tú Mai, vui mừng quá ngất lịm đi, còn lại những phần sau không nghe được chi cả, nên không biết Triệu Tông Thọ và người kế mẫu của ông ta bị xử lý như thế nào, và cũng hoàn toàn không biết Quách Biện là người chịu trách nhiệm thi hành mạng lệnh trên.

Khi tỉnh lại, thấy mình không còn ở trong tù xa mà đang nằm trên một chiếc giường êm ấm trong một ngôi nhà sang trọng, Tú Mai cũng đã thay y phục mới và đang ng ẩng cạnh, Phùng Văn Mẫn bèn lên tiếng hỏi:

– Đây, Tú Mai muội muội, chẳng lẽ chúng mình đang sống trong mộng hay sao?

– Thừa tiểu thư, đây không phải là mộng, chúng ta đã được ân xá rồi, nơi đây là phủ đệ của “Khâm Sai” Quách lang.

– Chàng ta đi đâu rồi? Chẳng lẽ chàng vẫn câu nệ lễ nghi, nên không dám đến đây gặp mặt chúng ta chăng?

– Chàng ta đang nghiệm thu số tiền năm chục vạn và số lương thực mười vạn thạch của Triệu Tông Thọ nộp để khao quân.

Trong lòng Phùng Văn Mẫn cảm thấy tha thiết muốn gặp mặt Quách Biện. Nàng cố gắng ngẩng dậy, bảo là muốn đi gặp Quách Biện. Tú Mai thấy Phùng Văn Mẫn mất cả tỉnh táo, bèn cười nói:

– Tiểu thư ơi, thân phận của tiểu thư chưa rõ ràng, vậy đi gặp Quách lang thì tiểu thư gọi chàng là gì?

Phùng Văn Mẫn bình tĩnh trở lại, đôi má đỏ bừng, thở dài:

– Nếu thế thì đến bao giờ ta mới có thể gặp mặt được chàng?

– Sau khi chuyện công làm xong, thì chàng tất nhiên sẽ tới đây để gặp tiểu thư.

– Chuyện công của chàng đến bao giờ mới xong?

– Có lẽ năm ba ngày nữa thôi.

– Trời ơi! Năm ba ngày đó e rằng còn dài hơn cả năm ba năm, vậy làm sao chịu đựng nổi?

– Tiểu thư vẫn chưa hỏi thăm Tống Quốc Công lão gia và Lão thái thái đang ở kinh đô kia mà, rõ ràng vừa thấy tình lang là quên cả mẹ!

Phùng Văn Mẫn bị Tú Mai trêu chọc thẹn đến đỏ cả đôi má. Mặc dù trong ba tháng chờ đợi thánh chỉ, nàng đã nói hết tâm sự của mình cho Tú Mai nghe, nhưng khi nghĩ tới việc mình chỉ hỏi tới Quách Biện chứ không hỏi thăm cha mẹ, thì trong lòng cũng cảm thấy hết sức ái ngại. Cho nên nàng bèn hỏi:

– Lão gia đã trở về kinh chưa? Còn Thái Thái cũng khỏe mạnh chứ? Có tin gì về Huấn đệ hay không?

– Vẫn không nhận được tin tức gì về Huấn ca, còn Thái Thái thì vẫn khỏe mạnh, đang ngày đêm trông mong tiểu thư về đoàn tụ gia đình. Riêng Lão gia đã trở về kinh đô. Quách lang đến Long Châu lần này chính là do lão gia tiến cử đó!

Phùng Văn Mẫn nghĩ bụng: “Cha mình tiến cử Quách lang tới đây tức là có ý cho phép mình gởi gắm cuộc đời còn lại cho Quách lang”. Từ lâu Phùng Văn Mẫn vẫn lo sợ cha mình vì câu nệ lễ giáo, không đồng ý cho nàng tái giá. Giờ đây, phiền đá đè nặng trong lòng nàng đã được trút bỏ.

Liên tiếp ba hôm, Phùng Văn Mẫn cảm thấy một ngày dài như một năm, lúc nào cũng ngóng nhìn ra cửa, nhưng vẫn không thấy bóng dáng Quách Biện đâu.

Hôm nay nghe Dương Văn, Hàn Quan sắp sửa kéo quân trở về triều đình, nàng tưởng Quách Biện sẽ trở về phủ đệ riêng, nên bảo Tú Mai chuẩn bị bàn tiệc và rượu để mừng ngày họ được trùng phùng. Nhưng, hai người chờ đợi mãi từ giữa trưa cho tới khuya, thức ăn hâm đi hâm lại ba bốn lần, vẫn không thấy Quách Biện trở về.

– Cho dù có bận rộn tới đâu, chàng ta cũng phải nhìn chút thời giờ đến gặp mặt ta chứ? Chả lẽ chàng chê ta hiện nay như một đóa hoa tàn, nên có ý tránh mặt ta chăng?

– Tiểu thư chớ nên suy nghĩ quá nhiều - Tú Mai nhìn thấy đôi chân mày của Phùng Văn Mẫn cứ cau chặt, biết nàng đang có nhiều sự nghi ngờ, cũng như đang suy nghĩ miên man - chàng ta là người như thế nào bộ tiểu thư không biết sao? Tại ngôi phủ đệ này thị vệ đông đảo, lắm tai nhiều mắt,

dù chàng ta có tới đây cũng không thể nói gì nhiều. Vậy tiểu thư hãy an tâm, sau khi rời khỏi Long Châu, thì sẽ có dịp để cho tiểu thư nói chuyện với chàng.

Nói như vậy, tức là Tú Mai đã có sự sắp đặt. Phùng Văn Mẫn hy vọng sẽ rời khỏi Long Châu.

Qua ngày thứ sáu Quách Biện đã đến gặp Phùng Văn Mẫn. Quách Biện mặc nhung phục, thanh bảo kiếm đeo ở cạnh sườn, trông rất oai hùng và đẹp trai. Quách Biện vòng tay thi lễ với Phùng Văn Mẫn, rồi mời nàng và Tú Mai cùng lên xe để trở về kinh đô. Nói dứt lời thì quay lưng cùng các vệ sĩ đi ra.

Phùng Văn Mẫn và Tú Mai bước ra khỏi cửa, thấy bên ngoài đã đậu sẵn hai cỗ xe sang trọng, mỗi cỗ xe do hai con tuấn mã kéo. Ngoài hai người đánh xe, còn có hai vệ sĩ và hai bà vú già. Riêng Quách Biện thì cưỡi một con ngựa trắng đi tới đi lui để tuần tra.

Long Châu là một địa phương nằm ở phía nam, tuy bây giờ đã là mùa đông, nhưng cảnh vật ở đây không có dấu hiệu gì cho thấy là mùa đông cả. Nhìn khắp núi đồi chung quanh, đâu đâu cây cỏ cũng xanh um, hoa thơm nở rộ, chim rừng hót vang. Dưới ánh sáng mặt trời, ngồi trong cỗ xe tuy mặc áo đơn mà vẫn còn cảm thấy hơi nóng.

Cỗ xe đi về hướng đông theo nhánh Đô Giang cũng chảy về phía đó. Phùng Văn Mẫn lắng tai nghe tiếng bánh xe khua lộc cộc, tiếng vó ngựa gõ đều trên mặt đường, cũng như tiếng nước chảy róc rách ở dưới sông, trong lòng cảm thấy hết sức dễ chịu.

Đêm đó họ nghỉ lại tại một tiểu trấn có tên gọi Phương Tập, thuộc huyện Phù Lâu. Trước đây khi bị bắt đưa xuống phía nam, Phùng Văn Mẫn cũng từng đi ngang qua tiểu trấn này, nhưng lúc đó nàng không chú ý gì tới

cảnh vật ở đây. Phùng Văn Mẫn được bà vú già họ Đặng đỡ xuống xe thì thấy Tú Mai cũng đã đứng chung với bà vú già họ Long ở trước cỗ xe chờ đợi rồi. Phùng Văn Mẫn đưa mắt tìm Quách Biện, nhưng chàng ta đã đi vào một lữ xá.

Sau khi Phùng Văn Mẫn đi tới đi lui một chốc cho đỡ tê hai chân, thì Quách Biện cùng với người chủ bước ra, đón tất cả sáu người vào.

Lữ xá không to lắm nhưng rất sạch sẽ. Đó là một dãy gồm ba gian nhà đã được Quách Biện bao hết. Những khách đến trú tại đây trước, được Quách Biện trả lại một số tiền hậu hĩ để đi tìm lữ xá khác.

Tắm rửa xong thì lữ xá đã lên đèn. Ngồi dưới ánh đèn dùng cơm tối, Phùng Văn Mẫn thấy có mặt các vệ sĩ và hai vú già, nên bao nhiêu lời muốn nói cũng phải tạm gác lại. Nàng chỉ im lặng dùng cơm, thỉnh thoảng liếc mắt nhìn về phía Quách Biện. Trong khi đó thì Quách Biện chỉ cúi đầu ăn cơm, ít khi ngược mặt nhìn lên.

Sau khi dùng cơm xong, Quách Biện phân phối nơi ở trọ. Hai gian nhà ở hai đầu được phân phối cho hai vệ sĩ và hai bà vú già còn hai gian nhà ở giữa thì dành cho Phùng Văn Mẫn, Tú Mai và Quách Biện.

Hai bà vú già đưa Tú Mai và Phùng Văn Mẫn vào phòng ngủ, ngồi nói chuyện chơi một chốc thì trở về chỗ ở của mình. Phùng Văn Mẫn đang muốn đi sang chỗ ở của Tú Mai, thì thấy Tú Mai cùng với Quách Biện từ ngoài bước vào. Quách Biện hai tay bưng pho tượng Quan Âm và tòa ngọc tháp. Bao nhiêu tâm tư, bao nhiêu buồn khổ trong lòng chờ có dịp để thổ lộ, nhưng khi gặp mặt Quách Biện thì nàng không thể nói được một lời, mà chỉ òa lên khóc. Hình ảnh bất ngờ gặp nhau tại phòng tắm ở Phụng Dương; hình ảnh đôi bên say đắm như điên cuồng tại phòng riêng của Tú Mai trước đây; hình ảnh bối rối đau buồn khi Thường phủ bị lục soát, tịch biên, hình

ảnh vui mừng khi nghe tin ân xá tại Long Châu, cứ lần lượt hiện lên trước mắt Phùng Văn Mẫn. Nhưng, bao nhiêu lời nói trong lòng nàng giờ đây không sao thốt ra được, vì cổ họng của nàng đang nghẹn cứng.

Quách Biện cũng trào lệ ng ẩ nhìn nàng trân trối, đôi môi mấp máy không nói được tiếng nào.

Tú Mai đẩy Phùng Văn Mẫn vào lòng Quách Biện, đôi mắt vẫn còn lóng lánh ánh lệ, tươi cười nói:

- Hai người là một đôi do trời định sẵn không có cách gì tách rời ra được, vậy còn ng ẩ ngần ngại làm chi? Hãy mau cùng nhau thố lộ tâm tình đi. Đêm nay hai người sẽ kết làm vợ chồng, sau khi trở về kinh thành mới tiến hành nghi lễ cũng được.

Nói dứt lời nàng quay lưng định đi.

Phùng Văn Mẫn vội vàng kéo Tú Mai lại, rơi lệ nói:

- Nay Tú Mai muội muội, chúng ta tuy không phải là chị em ruột, nhưng tình cảm chẳng khác nào ruột thịt, nếu không có em thay chị nhận tội phát phối, thì có lẽ h ần chị đã xuống âm ty r ồi. Mạng của chị là do em đã biếu cho chị, vậy đêm nay chị nhường em được cùng Quách lang thực hiện tâm nguyện của mình. Riêng chị mặc dù quyết tâm tái giá với Quách lang, nhưng chị còn cha mẹ, không dám thành hôn với chàng khi chưa được sự đồng ý của cha mẹ. Trong khi đó thì em đã cùng chàng lạy trời lạy đất từ lâu r ồi, trên danh nghĩa đã là vợ chồng, vậy đêm nay nên sống như vợ chồng thật sự. Chờ trở về kinh sư được cha mẹ đồng ý, chị mới có thể phụng sự Quách lang.

- Tiểu thư ời, sao chị lại nói thế - Tú Mai nhất định không chịu - nếu không có chị nhận nuôi em thì mạng em đã xuống cửu tuyền từ lâu r ồi, đâu

có được ngày hôm nay? Hơn nữa, một ngày đã làm tỳ nữ, thì suốt đời phải giữ địa vị nhỏ hơn, em làm sao dám đứng trên chị? Chị và Quách lang đã yêu nhau từ lâu, nếu đêm nay không sống như vợ chồng, sợ lại có chuyện rắc rối?

Nói dứt lời Tú Mai liền mở nút áo và dây lưng cho Phùng Văn Mẫn.

Phùng Văn Mẫn vội vàng lấy tay giữ lại, giậm chân nói:

– Đây Tú Mai, từ nay chúng mình xưng hô với nhau bằng chị em, không cho phép em tự xưng là tỳ nữ. Chị còn cha mẹ, muốn tái giá cũng phải chờ mạng lệnh của cha mẹ, phải có mai mối đường hoàng. Trong khi em và Quách lang đã là vợ chồng từ lâu rồi, vậy tại sao còn nói như thế là tiếm quyền của chị?

– Không! Chị ơi, em không thể để cho chị đau khổ, và chị cũng không nên câu nệ lễ nghi, đêm nay hãy cùng chung chăn gối với Quách lang. Theo em nghĩ, chắc là Lão gia cũng đồng ý thôi!

Quách Biện thấy hai người tranh chấp mãi, bèn nói:

– Tôi có một cách, không biết hai cô có bằng lòng nghe theo hay không?

Hai người đều bảo Quách Biện nói ra mau.

Quách Biện suy nghĩ một lúc, rồi nêu ra giải pháp.

– Hai người tuy là chủ tớ, nhưng từng đồng sinh đồng tử, tình cảm chẳng khác nào ruột thịt, vậy còn phân biệt ai trước ai sau, ai lớn ai nhỏ chi nữa? Khi trở về kinh sư, trình bày qua với Lão gia và Thái Thái xong, thì ngày hợp cẩn của tôi và Văn Mẫn mà cũng là ngày kết hôn giữa tôi và Tú Mai. Vậy nhị vị có bằng lòng không?

Hai người cảm thấy ý kiến đó rất hay, nhưng Tú Mai vẫn còn nói đùa:

– Chỉ sợ làm chậm ngày vui của tiểu thư mà thôi!

– Nếu tình yêu của chúng ta lâu dài, thì có ngại gì chậm trễ ít hôm - Phùng Văn Mẫn tươi cười nói tiếp - Chỉ sợ làm cho Quách lang phải đợi chờ thôi.

– Hai pho tượng ngọc này tôi phải trả lại cho nguyên chủ để tạm xem là vật làm tin. - Tâm trạng của Quách Biện rất rào, trao hai pho tượng ngọc lại cho hai người, thở dài nói tiếp - không rõ kiếp trước tôi đã tu hành được bao lâu, mà hôm nay lại được cả hai người đẹp như thế này!

Phùng Văn Mẫn và Tú Mai hết sức vui mừng, đôi mắt vẫn còn long lanh ánh lệ, âu yếm dựa vào Quách Biện. Tình cảm trong lòng họ đang sôi nổi rất rào, họ như muốn hòa làm một.

Đêm hôm đó, họ ng ồi suốt đêm, nói chuyện cho tới sáng.

Tình cảm đã được giải quyết, nên suốt trên đường đi họ không còn dè dặt nữa. Khi ăn thì ng ồi cùng bàn, khi ngủ thì chung một phòng, chẳng khác gì vợ chồng chính thức, chỉ có điều là họ chưa vội bước qua ngưỡng cửa cuối cùng.

Khi về tới kinh sư, mẹ của Phùng Văn Mẫn và những bà dì cũng như mấy em trai, em gái út Phùng Văn Ngữ, tất cả cháu trai cháu gái đều đến ngoại ô kinh thành để tiếp đón. Tình cốt nhục được sum v ầy, ai ai cũng cảm thấy bù ngùi rơi lệ.

Tâm trạng của Phùng Văn Mẫn đã ổn định, mới lên tiếng hỏi:

– Sao không thấy cha đâu? Cha bận đi họp tri ều đình chưa về phải không?

– Cha con phụng chỉ đi Cam Túc để luyện binh một tháng r ồi. Vì không thể gặp con, nên cha có để lại một phong thư.

Mẹ Phùng Văn Mẫn lấy ra một phong thư còn dán kín trao cho con gái, bảo nàng hãy đọc ngay. Phùng Văn Mẫn nghĩ rằng trong bức thư này cha sẽ có quyết định về cuộc đời mình, nên vừa vui mừng vừa nơm nớp lo sợ, vội vàng xé thư ra xem. Phùng Văn Mẫn đọc thư, không mấy chốc sắc mặt biến đổi, hai dòng lệ trào ra, rồi òa lên khóc ngất.

Tú Mai đứng bên cạnh ý thức được mọi việc không đúng như ý muốn, vội vàng cầm bức thư lên đọc và sắc mặt cũng tỏ ra hết sức đau buồn, hai dòng lệ tuôn rơi.

Thì ra, trong thư Phùng Thắng trước tiên đồng tình với cảnh ngộ của con gái, cũng như có những lời khiển trách về những việc làm sai trái của Thường Mậu. Sau đó lại nói với Phùng Văn Mẫn là đứng trước số mệnh như vậy, đành phải cam chịu mà thôi. Nhà họ Phùng là dòng họ trâm anh, là một gia tộc chú trọng lễ nghĩa, con gái tuyệt đối không được tái giá, nàng phải trở về nhà chồng thủ tiết, phải giữ thể diện cho Châu Vương Phi, tranh thủ cho được tấm bằng vàng “Trinh Tiết” cho cha mẹ, nếu làm trái thì ông sẽ không nhìn nhận nàng là con gái nữa, và tất cả anh em trong gia đình cũng không nhìn nhận người chị cả của mình!

– Tiểu thư phải có lập trường rõ ràng, đừng bỏ lỡ cuộc hôn nhân này đừng chôn vùi tương lai của mình một cách oan uổng.

Phùng Văn Mẫn lắc đầu lia lịa nói:

– Lão gia đã quyết định như thế thì chị không thể cãi lệnh, không thể làm một đứa con gái ngỗ nghịch!

Dứt lời, nàng quay về hướng Quách Biện đang đứng cách đó xa xa dập đầu lạy:

– Cảm tạ Đô Đốc đã có ơn giúp đỡ trong suốt đường đi, người con gái họ Phùng này phải tuân theo lệnh cha để thủ tiết, vậy mong Đô Đốc hãy tự lo cho mình, cùng với Tú Mai muội muội sớm kết lương duyên, đừng nghĩ chi tới tiện thiếp nữa...

Phùng Văn Mẫn khóc sụt sùi, không thể ngược mặt lên mà cũng không thể nói hết lời. Sau khi đứng dậy, nàng kêu rú lên một tiếng, chạy như điên về phía cỗ xe của bà mẹ, chui thẳng vào trong, nói lớn với người đánh xe:

– Mau trở về phủ Tổng Quốc Công! - Nói vừa dứt lời thì ngất lịm. Quách Biện thấy cử chỉ của Phùng Văn Mẫn rất khác thường, nên đoán biết nội dung của bức thư, cảm thấy lòng đau như dao cắt. Chàng từ chối lời mời của hai anh em Lưu Thành và Lưu Đôn, lấy cớ cần vào triều đình để phục chỉ, cố nén dòng lệ rồi cùng với Tú Mai chọn đường khác để đi vào thành, không cùng đi một đường với người nhà họ Phùng, kéo lại càng đau khổ hơn.

Trên đường đi, Tú Mai mới đem nội dung của bức thư nói rõ cho Quách Biện nghe, sắc mặt của Quách Biện tái xanh, cắn chặt đôi môi, không nói một lời. Tú Mai bèn nói:

– Em lo ngại từ lâu là sẽ có ngày hôm nay, cho nên trên đường đi em luôn khuyên hai người chớ nên câu nệ lễ nghi, sớm trở thành vợ chồng. Nếu chịu nghe theo em, thì suốt bốn tháng trên đường đi, có lẽ tỷ tỷ đã thụ thai rồi. Tổng Quốc Công dù muốn phản đối cũng không làm gì được. Nhưng, hôm nay dù có hối hận cũng không còn kịp nữa. Có lẽ Tổng Quốc Công chưa hiểu tỷ tỷ đang thương chàng, và nếu chàng hỏi cưới tỷ tỷ, thì chắc là ông ấy không từ chối, vậy chàng nên mượn một lý do nào đó, đích

thân tới Cam Túc để cầu hôn. Tống Quốc Công thấy chàng là người thành tâm, có lẽ sẽ bằng lòng chăng?

Quách Biện nghĩ Phùng Thắng luôn trọng thị mình, nên cũng thấy đó là một tia hy vọng, bèn bảo vệ sĩ và vú già đưa Tú Mai về nhà, còn chàng ta đi thẳng vào cung vua để phục mệnh, đồng thời, có thể nhân dịp đó xin đi Tần Lũng.

Quách Biện vào cung, tâu rõ mọi việc cho nhà vua nghe. Biết thổ dân ở Long Châu khi được thưởng một số tiền do Triệu Tông Thọ phụng chỉ phân phát, tất cả đều tung hô vạn tuế, đồng thanh ca tụng triều đình nhân từ, Chu Nguyên Chương hết sức vui mừng, lên tiếng khen ngợi Quách Biện mấy câu rồi ra lệnh cho chàng phải khám phá cho được vụ án Thái Tử bị ám sát tại Ly Sơn và tại Hàn Thành. Nếu làm xong chuyện đó nhà vua sẽ cho phép Quách Biện được cưới vợ sinh con. Chu Nguyên Chương ra lệnh cho nội thị lui ra, rồi kéo Quách Biện lên cạnh ngai vàng nói khẽ:

– Vụ án ám sát Thái Tử tại Hàn Thành, trăm có phái rất nhiều Kiểm Hiệu đi dò xét, nhưng vẫn không ra manh mối. Trẫm cho rằng trong vụ án này có rất nhiều điều bí ẩn, cho nên trẫm muốn khanh đi Thiểm - Cam một chuyến, cần thu xếp năm ba hôm nữa thì lên đường. Vụ án này nhất định phải tìm cho ra sự thật, bất luận ai dính líu tới, dù là con rợ cháu rợ đi nữa, cũng phải truy cứu tới cùng, bằng không trẫm không thể an tâm được.

Chu Nguyên Chương có lòng nghi vụ hành thích xảy ra tại Hàn Thành liên quan đến sự tranh chấp việc lên nối ngôi vua trong hoàng gia, và cũng có thể do các võ thần muốn làm hại hoàng gia. Trong hai nghi vấn đó chắc chắn phải có một là đúng, cho nên nhà vua lúc nào cũng không an tâm, muốn tra xét để tìm hiểu sự thật.

Mạng lệnh này đúng với đi đâu mong muốn của Quách Biện, nên chàng liền lĩnh chỉ rời khỏi cung.

Về tới chỗ ở của Tú Mai, Quách Biện bèn nói cho Tú Mai biết. Tú Mai hối Quách Biện ngày mai hãy lên đường. Quách Biện có vẻ do dự, vì chuyến đi này không biết bao lâu, đôi bên vừa mới gặp mặt lại phải xa nhau. Hai bà vú đầu lên tiếng khuyên:

– Đại nhân tại sao không làm lễ thành hôn với cô nương trước rồi mới lên đường? Hiện nay tuổi tác của đôi bên đều đã lớn cả rồi!

Quách Biện cảm thấy nếu mình từ chối kiến nghị đó sẽ làm tổn thương Tú Mai, còn nếu chấp nhận thì lại làm cho Phùng Văn Mẫn đau lòng. Cho nên chàng im lặng không trả lời.

Nhưng, Tú Mai đã nói:

– Cần chi phải gấp như vậy? Chờ cho Quách lang từ Cam - Thiểm trở về thành hôn cũng chưa muộn. Chuyến đi này có lẽ Quách lang phải đi tới nửa năm, vậy không cần biết kết quả ra sao, xin chàng đến tháng chín thì hãy trở về kinh sư.

Trong khi hai người đang nói chuyện, người gác cửa báo tin có Tìên Sơn Tú đến thăm. Quách Biện muốn lánh mặt nhưng Tú Mai nói:

– Nghe đâu Nhâm Toàn Tử vừa mới đỗ tiến sĩ khoa này, được cử giữ chức Hình Bộ Lang Trung, họ Tìên tới đây có lẽ muốn nhờ cậy chàng việc gì đó, tại sao chàng lại lánh mặt?

Thế là Quách Biện và Tú Mai cùng ra phòng khách để chuẩn bị đón khách tới thăm.

Không mấy chốc, Thúy Mỹ dẫn Tìên Sơn Tú bước vào phòng khách. Sau khi hàn huyên, Tìên Sơn Tú hỏi thăm Tú Mai về việc bị sung quân đây

đi Long Châu, cũng như việc từ Long Châu trở về có khổ nhọc lắm không? Sau đó Tìên Sơn Tú yêu cầu cho Thúy Mỹ rời đi, rồi quay sang Quách Biện nói:

– Hoàng Thái Tử nghe nói Đô Đốc đại nhân nhận chiếu chỉ của hoàng đế đi Cam - Thiểm, nên ra lệnh cho Nhâm Toàn Tử bí mật nói riêng với đại nhân. Nếu khi đại nhân từ Cam - Thiểm trở về kinh đô, xin đến gặp Hoàng Thái Tử trước, để cho Hoàng Thái Tử tìm cách đối phó.

Quách Biện nghĩ bụng: “Hoàng Thái Tử là người có lòng nhân từ, yêu cầu gặp mặt ta trước khi ta gặp mặt nhà vua, chắc là sợ vụ án ở Ly sơn và Hàn Sơn dính líu tới nhiều người, sợ nhà vua tức giận rồi lạm sát”.

Quách Biện nhận lời. Vì chính Quách Biện cũng đang lo lắng bối cảnh của vụ án này quá phức tạp, có thể mang đến cho các quan trong triều đình một tai họa nữa. Huống chi chuyện này có dính líu tới nguyên “Vệ Đội Trưởng” Dương Đảng của Thường Mậu, sợ lại liên lụy tới cả nhà Phùng Văn Mẫn.

Tìên Sơn Tú bỗng quì xuống trước mặt Quách Biện, vừa khóc vừa van xin:

– Tôi và Nhâm Toàn Tử có tình cảm như vợ chồng suốt mấy năm qua, nhưng vì tôi bị Ngân Hoa quận chúa “U Bê”, không thể thực sự sống như vợ chồng. Tôi lo ngại một khi mình già không còn nhan sắc nữa, lại không con cái để nương nhờ. Hiện nay Nhâm Toàn Tử đang làm quan rất thuận lợi, đã nhận Ái Tinh làm thiếp, đồng thời, lại muốn cưới vợ. Vậy nếu tình trạng này kéo dài thì tôi biết tính làm sao? Xin đại nhân thương tình, ra tay giải trừ “U Bê” giúp cho tôi!

Quách Biện nghe xong hết sức ngạc nhiên. Tìên Sơn Tú tuy đáng thương, nhưng bà ta từng hại chết sư phụ của Quách Biện. Mặc dù Bành

Quý Đức trước đây đối với triều đình là người phản loạn, trong khi Tì ền Sơn Tú làm việc cho triều đình, thì việc làm của bà ta là hoàn toàn chính đáng. Nhưng Bành Quý Đức đã hứa hẹn hôn nhân với bà ta, thế mà bà ta lại dùng nhan sắc để sát hại Bành Quý Đức, rõ ràng là người tâm địa quá ác độc, đó là chưa nói trước đây bà ta đã thông dâm với Ngô Ấn, đúng là một người không biết chi tới hai chữ trinh tiết cả!

Tì ền Sơn Tú thấy Quách Biện làm thỉnh không trả lời, bèn đập đầu lay lịa và không ngừng lên tiếng van xin. Tú Mai có lòng nhân từ, bước tới đỡ Tì ền Sơn Tú lên, rồi khuyên Quách Biện:

– Tì ền thị mặc dù đã hãm hại Bành Quý Đức, nhưng đó là việc ai vì chúa nấy. Nay bà ấy đã ba mươi lăm tuổi rồi, nếu không sinh con để cái thì làm sao có thể xem là phu thê với Nhâm Toàn Tử. Như vậy tới tuổi già thì nương tựa vào ai? Xin chàng hãy giúp bà ta giải “U Bê”!

Quách Biện tỏ ra khó xử, nói:

– Cho dù không câu nệ ân oán cá nhân, nhưng tôi là đàn ông, làm thế nào giải trừ “U Bê” cho một người đàn bà được? Vậy bảo bà ta đi van xin Ngân Hoa quận chúa thì tốt hơn.

Tì ền Sơn Tú vừa khóc vừa nói:

– Đừng nói chi Ngân Hoa quận chúa sẽ không bao giờ chịu tha thứ cho tôi; cho dù bà ấy có chịu tha thứ đi nữa, thì tôi cũng không biết bà ấy ở đâu mà tìm? Dù tôi có tìm gặp bà ấy, thì thử hỏi tôi còn mặt mũi nào gặp con tôi là Địa Bảo? Trong trường hợp này Quách Đại Nhân là thầy thuốc, còn tôi là bệnh nhân, hà tất phải phân biệt đàn ông hay đàn bà? Hơn nữa, tôi và đại nhân là người trong võ lâm, lại càng không cần kiêng kỵ. Nếu đại nhân từ chối thì tôi đành phải ôm đá nhảy xuống sông để kết liễu kiếp sống thừa này.

Tú Mai bèn nghĩ ra một cách giúp cho Quách Biện: dùng vải phủ kín mặt và thân trên của Tìền thị, chỉ để lộ bộ phận cần phải làm thủ thuật mà thôi.

Quách Biện đành nhận lời, đóng kín cửa lại rồi lấy dụng cụ ra, sau đó dùng kim bạc để châm vào huyết tê của Tìền Sơn Tú đang nằm trên giường, khiến bà ta mê man không còn biết gì nữa. Sau đó chàng dùng một con dao nhỏ mỏng như cánh ve sần, cắt bỏ chỗ bị may lại, rồi thoa thuốc vào để phòng vết mổ dính vào nhau. Quách Biện nhét thêm một miếng lụa vào đó.

Sau khi làm thủ thuật cho Tìền Sơn thị xong, Quách Biện chuẩn bị đi Ly Sơn và Hàn Thành để tìm manh mối vụ án thích khách Hoàng Thái Tử. Tú Mai rơi lệ tiễn Quách Biện ra đi.

Tú Mai ngẩn ngơ buồn bã một lúc, bỗng nghe tiếng của Tìền Sơn Tú. Đến chừng đó Tú Mai mới nhớ ra, bèn vội vàng bước tới bên cạnh Tìền Sơn Tú, hỏi thăm bà ta thấy thế nào.

– Tôi nghe cô và Quách đại nhân xưng hô anh em với nhau, tình cảm gắn bó như keo sơn, tại sao lại để cho Quách đại nhân ra đi? Tại sao hai người không tiến hành hôn lễ cho sớm?

Tú Mai bèn nói rõ là không nỡ kết hôn với Quách Biện trước Phùng Văn Mẫn, rồi chỉ biết thở dài.

Tìền Sơn Tú không tiện hỏi nhiều, bèn nói với Tú Mai:

– Chờ cho vết thương của tôi lành, thì tôi sẽ thành hôn với Nhâm Toàn Tử. Tôi là một người con gái mồ côi, không có bà con họ hàng, vậy xin cô vui lòng đứng làm chủ hôn cho tôi, và cho phép tôi ở lại đây cho tới ngày

hoàn toàn bình phục. Mọi việc chuẩn bị cho hôn lễ, tôi cũng xin nhờ cô lo liệu giúp cho, vậy cô có bằng lòng không?

Tú Mai thấy hoàn cảnh của bà ta cũng tương tự như mình, nên ngó ý sẵn sàng giúp đỡ. Sau đó, Tú Mai phái Thúy Mỹ đi gặp Nhâm Toàn Tử, nói rõ mọi chuyện, đồng thời, bảo ông ta sau nửa tháng, mùng ba tháng tư là ngày cát nhật, sẽ đưa kiệu hoa đến nhà của Tú Mai đón Tiễn Sơn Tú về để cử hành hôn lễ. Nhâm Toàn Tử nhỏ hơn Tiễn thị đến mười hai tuổi, lại làm quan Ngũ Phẩm Lang Trung, nhưng vì nghĩ tới việc trước đây đã cứu mạng sống cho mình rồi lại cho ăn học, cho đi thi, năm hai mươi một tuổi thì đỗ tiến sĩ. Chức Lang Trung là một chức có tương lai rạng rỡ, nhưng Nhâm Toàn Tử không chê Tiễn Sơn Tú lớn tuổi, lại không phải là một cô gái trinh trắng, đồng ý sẵn sàng thực hiện lời thề nguyện khi còn hàn vi, cưới Tiễn Sơn Tú làm vợ cả.

Đến ngày mùng ba tháng tư, Nhâm Toàn Tử mời tất cả những người đồng liêu và hàng xóm đến dự lễ cưới. Giữa tiếng trống tiếng nhạc, tiếng pháo nổ giòn, kiệu hoa đã đưa Tiễn thị đến nhà, và dưới sự chủ trì của Tú Mai, Nhâm Toàn Tử và Tiễn thị cùng bái lạy trời đất để thành vợ chồng.

Một hôm Nhâm Toàn Tử từ triều đình trở về nhà thì được lệnh gọi của Chu Nguyên Chương. Nét mặt Chu Nguyên Chương vui vẻ khác thường, lên tiếng hỏi ngay:

– Đêm qua cùng ngủ chung với thê thiếp thấy có vui không?

Nhâm Toàn Tử hốt hoảng, hai đầu gối run rẩy, quì xuống trước mặt Chu Nguyên Chương để trả lời câu hỏi của nhà vua. Kiểm Hiệu đúng là ở đâu cũng có mặt. Từ lâu Nhâm Toàn Tử đã nghe nói chuyện đó, nhưng đến nay chính mình là người trong cuộc mới biết sự thật. Võ công của Tiễn Sơn Tú có thể nghe được tiếng động cách xa, thế mà đêm qua lại không

nghe thấy gì cả. Có lẽ Tiễn Tú Sơn vì đang quá vui, nên không chú ý nghe được tiếng động của một người có tài khinh công cao cường. Nhâm Toàn Tử mừng thầm là đêm qua mình không nói gì tới việc triều chính, và cũng không nói gì về thân thế của mình, bằng trái lại thì hôm nay...

Chu Nguyên Chương thấy Nhâm Toàn Tử vừa run vừa lúng túng, không thể trả lời câu hỏi của mình, trong lòng lấy làm vui thích. Đêm qua nhà vua đã sai một cao thủ có tài dạ hành trong Cẩm Y Vệ đến sát giường ngủ của vợ chồng Nhâm Toàn Tử để lắng nghe, mục đích làm cho Nhâm Toàn Tử khiếp phục tài do thám của mình, để cho ông ta trong mọi trường hợp phải làm đúng theo ý muốn của nhà vua.

– Lời khai của Phong Tích, cho tới nay vẫn không thấy được sự thật hay sao?

Nhâm Toàn Tử sợ hãi. Phong Tích kể từ khi bị Lam Ngọc mang về Nam Kinh, liền được giao cho Hình Bộ. Chu Nguyên Chương nghi ngờ người này được Hồ Duy Dung phái đi cấu kết với Bắc Nguyên, nên ra lệnh cho Hình Bộ thẩm vấn. Nhưng Phong Tích vẫn khẳng khái nói là ông ta phụng mệnh đi chiêu hàng Mông cổ, chứ không có âm mưu gì khác.

Ông ta sống với Bắc Nguyên, nhưng bao giờ cũng trung thành với triều đình, thấy được nhóm người của Quách Biện là trá hàng, nhưng ông ta không tố cáo, mà còn che chở cho họ. Ông ta có đứa con trai cùng mất tích một lượt với Phùng Huấn, hơn nữa, trước khi quân Mông cổ bị thảm bại, ông ta đã được sự cảnh cáo của Phùng Huấn, nên không dám nói ra việc mình bí mật thông báo tin tức cho Phùng Thắng lúc ở tại Kim Sơn, và muốn kéo Quách Biện để làm chứng. Nhưng, Chu Nguyên Chương hoàn toàn không muốn để Quách Biện đứng ra làm chứng, mà ra lệnh cho Hình Bộ phải buộc ông ta khai đã “cấu kết với Bắc Nguyên”. Phong Tích tất

nhiên là dù chết cũng không khai, chính vì vậy mà bị tổng giam vào tử ngục suốt hai năm qua. Vào tháng ba năm trước, Nhâm Toàn Tử đỗ tiến sĩ và được đặc cách giữ chức Ngũ Phẩm Lang Trung, và đã được các trưởng quan ở Hình Bộ cho biết vụ án này. Nhưng Nhâm Toàn Tử không biết tại sao nhà vua kéo dài vụ án mà không kết thúc, nay thấy nhà vua nhắc lại chuyện cũ, vội vàng đáp:

– Phong Tích bị tổng giam vào tử ngục, đã hơn một năm qua không đem ra xét xử.

– Tại sao lại không xét xử? Trẫm phái khanh chịu trách nhiệm xét xử vụ án này, cần phải bắt Phong Tích khai báo và lãn tay. Nếu làm được tốt thì trẫm trọng thưởng, trái lại, trẫm sẽ không tha. Vậy, hãy mau lui đi, phải xét xử liên tục, đừng để cho Phong Tích có dịp thờ!

Nhâm Toàn Tử tạ ơn xong vừa mới định lui đi thì Chu Nguyên Chương lại dẫn dõ:

– Mỗi ngày sáng sớm và chiều tối phải tâu cho trẫm biết tình hình.

Nhâm Toàn Tử nhận lệnh rồi trở về nơi làm việc của mình như một cái xác không hồn. Ông ta không hiểu được tại sao nhà vua không ra lệnh cho Thượng Thư, Thị Lang xử vụ án này, mà lại giao cho mình xét xử. Ông ta không thể hiểu được, đến nay thì cây tròng trước mặt của Hồ Duy Dung đã cao rồi, vậy tại sao lại phải xét hỏi việc ông ta qua lại với người Mông Cổ để làm gì? Tuy nhiên, Nhâm Toàn Tử phải tức khắc ra lệnh đưa Phong Tích đến nơi, và thẳng đường để thẩm vấn.

Khuôn mặt của Phong Tích sau hai năm bị giam trong tử ngục đã tái mét, lưỡng quyền nhô cao, hai má hóp sâu, chỉ còn đôi mắt là sáng long lanh, nhấp nháy giữa râu tóc vừa dài vừa rối bù, trông chẳng khác nào một con dã thú trong rừng rậm, luôn luôn cảnh giác nhìn khắp chung quanh.

– Này Phong Tích, nhà ngươi hãy khai thật có phải tên nghịch tặc Hồ Duy Dung bảo nhà ngươi đi cấu kết với Bắc Nguyên? - Nhâm Toàn Tử đập mạnh cục gỗ ở trên bàn rồi cất giọng uy nghiêm hỏi.

– Tiểu nhân lên vùng phía bắc sa mạc là để chiêu hàng người Mông Cổ, chứ không có âm mưu chi cả.

– Một chuyện quan trọng như vậy tại sao không tâu cho nhà vua biết để nhận thánh chỉ, mà chỉ dựa vào lời dặn riêng của tên nghịch tặc Hồ Duy Dung? Qua đó cho thấy bên trong chuyện này có đi đâu bí ẩn!

– Bẩm đại nhân, lúc bấy giờ quyền thế của Hồ Duy Dung rất lớn. Ông ta thường trực tiếp nhận thánh chỉ nơi nhà vua, như vậy, tiểu nhân làm sao biết được?

– Nói bá láp, một chuyện quan trọng như thế có đâu lại không tâu cho nhà vua biết? Đâu phải nhà ngươi không có bộ óc? Vậy lúc đó có ai tham dự vào việc này hãy khai ra mau!

Phong Tích ngược khuôn mặt râu tóc xồm xoàm lên, hai tròng mắt xoay qua mấy lượt. Suốt hai năm qua ông ta luôn luôn tính toán, xem nên chăng khai Kỷ Đạt ra làm chứng cho mình. Kỷ Đạt hiện nay được nhà vua trọng dụng và được cử làm Trưởng Lại tại phủ Yên Vương, có lẽ những lời làm chứng của ông ta mới có thể đánh tan được lòng nghi ngờ của nhà vua, giúp mình thoát khỏi tội phản quốc, nhưng Kỷ Đạt có chịu làm chứng cho mình không? Ông ta nhớ lại trên đường áp giải từ Bắc Bình trở về Kinh Đô, Kỷ Đạt từng nghiêm khắc nói với ông ta là không được khai cho người khác, nếu không thì tính mệnh con trai ông sẽ không được bảo đảm. Qua đó cho thấy, con trai ông ta hiện đang bị Kỷ Đạt bắt giữ, và có lẽ Phùng Huấn trước đây mất tích một cách khó hiểu cũng bị Kỷ Đạt bắt giữ để làm con tin, đề phòng trong lời khai của ông ta nói tới Kỷ Đạt và Phùng Thắng.

Nhìn chăm chú vào khuôn mặt Phong Tích, Nhâm Toàn Tử thấy trong lòng Phong Tích đang có sự mâu thuẫn và đấu tranh gay gắt, đoán biết trong sự kiện này phải có người thứ ba nhúng tay vào, bèn đập cục gỗ xuống mặt bàn quát lớn:

– Hãy mau khai kẻ đồng mưu với nhà ngươi ra, không thì ta sẽ cho tra tấn.

Một lần nữa Phong Tích quyết định không kéo người khác vào vụ án này. Ông ta lắc đầu rồi phủ phục xuống đất.

Nhâm Toàn Tử sai người tra tấn cũng không thể làm cho Phong Tích chịu cung khai. Nhâm Toàn Tử bèn đem kết quả thẩm vấn tâu lên nhà vua, bị nhà vua quở trách nặng nề.

Nhâm Toàn Tử không còn cách nào khác hơn, đành phải phái người đi thỉnh giáo Mao Tương, là một quan viên sở trường trong việc thẩm vấn. Mao Tương bèn viết một tờ giấy nhỏ gửi cho ông ta, bên trên có bốn chữ “Mời ngài vào chum”.

Nhâm Toàn Tử hiểu ra, ngay đêm đó ra lệnh cho bộ hạ tìm một cái chum lớn, rồi nổi lửa đốt chung quanh, sau đó dẫn Phong Tích đến, nói với ông ta:

– Nếu không chịu cung khai thì ta sẽ mời ngài vào chum!

Phong Tích đã sẵn sàng chịu chết để kết thúc vụ án này, nên đứng trân trân tại chỗ, đưa mắt nhìn chung quanh cái chum to đang đốt lửa đỏ rực, im lặng không nói gì cả.

Trong đầu Nhâm Toàn Tử thoáng hiện sự thất bại, nhưng ông ta không bằng lòng chịu thua, bèn cất giọng yếu đuối hỏi:

– Chẳng lẽ ông muốn vào ngồi trong cái chum đó chăng?

Phong Tích vẫn không nói gì, trông chẳng khác nào một hình nộm.

Nhâm Toàn Tử bí quá, bèn ra lệnh bỏ Phong Tích vào chum.

Chỉ chốc lát sau, tiếng kêu la thảm thiết của Phong Tích rung động cả gian đại sảnh của Hình Bộ. Mùi da thịt bị cháy khét lan tỏa khắp nơi. Mấy tên lính đốt lửa là những người trước tiên ụa mưa. Sau đó, tất cả mọi người có mặt cũng ụa mưa theo.

Nhâm Toàn Tử đang ới mưa khỗ sở, chợt nhớ Phong Tích có thể bị chết trong chum, bèn vội vàng chỉ vào chum, nói với những người bên cạnh:

– Mau! Mau đem Phong... Phong Tích ra khỏi... chum!

Cũng may ở phía ngoài có tiếng trống canh đánh lên, làm cho Nhâm Toàn Tử chợt bình tĩnh trở lại. Ông ta vội vàng chạy ra ngoài gọi mấy người lính đang đi tuần, bảo họ dập tắt lửa dưới chum, còn bản thân ông ta thì tìm một nơi thoáng gió để thở.

Những người lính đi canh tuần bị kéo vào sảnh đường của Hình bộ, thấy khắp cả mặt đất đâu đâu cũng có người ới mưa, mùi hôi xông lên nòng nặc, cho nên họ cố kéo những cây củi ra, nhưng thấy ở đó quá nóng nên định bỏ chạy.

Nhâm Toàn Tử chợt nhớ trong sách Tam Tự Kinh có đoạn nói về “Tư mã Quang đập vỡ chum”, liền vội vàng vừa bùm mũi vừa nói với những tên lính đi tuần tiểu:

– Hãy mau đập vỡ cái chum!

Khi những tên lính đi tuần tiểu đập vỡ chum và cứu Phong Tích ra, thì ông ta chỉ còn thoi thóp, miệng không thể nói gì nữa.

Nhâm Toàn Tử không ngớt kêu khổ, nếu Phong Tích không có lời cung khai mà chết, thì nhà vua sẽ bắt tội, ông ta làm thế nào trả lời với nhà vua? Khi nghĩ tới sắc mặt giận dữ của nhà vua, ông ta luống cuống cả tay chân, nắm lấy hai bàn tay nói lẩm bầm:

– Phải làm sao đây? Phải làm sao đây? - Một quan viên có kinh nghiệm thấy vị quan chủ quản của mình nếu bị tội, thì bản thân mình cũng bị họa lây, vội vàng kềm miệng sát tai Nhâm Toàn Tử nói:

– Bẩm đại nhân, phải có khẩu cung của phạm nhân mới được, bằng không thì ngài và tôi đều bị tội nặng!

Nhâm Toàn Tử gần như mếu, nói:

– Hiện giờ ông ta không còn nói được nữa, làm sao lấy khẩu cung?

Viên quan phụ tá vốn có nhiều kinh nghiệm, bèn đáp:

– Xin đại nhân đừng lo, để cho hạ quan sắp xếp.

Nhâm Toàn Tử mới bước vào quan trường nên không có kinh nghiệm nhiều, đành nghe theo vị quan viên dưới tay lo liệu.

Viên quan này ra lệnh cho thuộc hạ mang Phong Tích đặt nằm bên cạnh đại sảnh cho ông ta nghỉ ngơi trong chốc lát, rồi bảo người lục sự chuẩn bị sẵn giấy bút. Sau đó ông ta kềm miệng vào sát tai của Phong Tích nói:

– Đây Phong Tích, còn có ai biết chuyện ở vùng phía bắc sa mạc không?

Đôi môi của Phong Tích mấp máy, chừng như muốn nói mà cũng chừng như muốn nuốt nước bọt.

– Có phải ông muốn bảo người em trai của mình là Phong Thiếp Mộc biết chăng?

Đôi môi của Phong Tích lại mấp máy, bật ra ba tiếng “Phong Thiếp Mộc”. Ba tiếng nói đó viên lục sự cũng nghe rõ, liền nhanh tay viết lên giấy. Nhâm Toàn Tử cũng nghe, ông ta vội vàng bước tới gần Phong Tích để xác nhận lại:

– Có phải ông nói Phong Thiếp Mộc cũng biết hay không?

Nhưng đôi mắt của Phong Tích đã nhắm. Nhâm Toàn Tử kéo mi mắt của ông ta lên xem, thấy đồng tử đã giãn, và đôi mắt không còn ánh sáng nữa.

– Ông ta đã chết rồi. Thật đáng tiếc là trong giờ phút quan trọng, ba tiếng nói của ông ta vẫn chưa nghe rõ!

Người quan viên có kinh nghiệm bèn đứng lên đáp:

– Bẩm đại nhân, mọi việc đã rõ ràng, còn Phong Thiếp Mộc biết được chuyện đó!

Nhâm Toàn Tử thấy Phong Tích chỉ mới nói được mấy tiếng thì chết, vậy làm sao có thể khẳng định được lời khai đó như thế nào. Nhưng, rõ ràng ở phía sau ba tiếng “Phong Thiếp Mộc” còn có hai tiếng “cũng biết” hay là “không biết”? Hoặc Phong Tích đang muốn nói một chuyện gì khác? Trước khi chết, ông ta nghĩ tới em của ông ta đang giữ chức quản gia tại phủ riêng của “Cát An Hầu” Lục Trung Hanh?

Viên quan khoát tay cho mọi người xung quanh lui ra, rồi nói nhỏ với Nhâm Toàn Tử:

– Nếu đại nhân muốn tránh khỏi tai họa cho mình, thì chỉ có thể tâu lên nhà vua như thế.

– Đó là một câu nói chưa hết của Phong Tích, ai biết ông ta muốn nói gì? Hơn nữa, nếu tâu lên nhà vua là Phong Thiếp Mộc biết chuyện đó thì

chẳng phải ta giết người vô tội hay sao?

Viên quan cất tiếng cười nhạt, nói:

– Đại quan thương hại Phong Thiếp Mộc là người vô tội, vậy ai thương hại cho đại nhân cũng là người vô tội?

– Phong Thiếp Mộc là quản gia của Hầu phủ, nếu tâu như vậy mà liên lụy tới Lục hầu, gây ra tai họa cho gia đình người ta, chẳng phải thiếu lương tâm lắm sao? Như vậy không phải hồ thẹn với thiên địa quỷ thần hay sao?

– Đại nhân nếu giữ lương tâm thì chỉ còn cách giao thủ cấp của mình cho triều đình, ngày mai này đi tự thú về tội “tra tấn để chết phạm nhân”. Hạ quan dù chỉ là người phụ trợ cũng khó thoát khỏi cái chết, vậy xin đại quan cho phép tôi trở về nhà vĩnh biệt vợ con, nếu không thì sáng sớm ngày mai này cũng khó gặp lại vợ con nữa. Làm ma như vậy cũng khổ lắm đó!

Nói dứt lời, ông ta hướng về Nhâm Toàn Tử xá một xá thật sâu, rồi không chờ Nhâm Toàn Tử cho phép, quay lưng đi thẳng ra ngoài.

Nhâm Toàn Tử nghĩ, để bảo toàn tính mạng và gia đình mình thì phải đặt đạo đức và lương tâm xuống dưới. Ông ta thở dài rồi gọi viên quan của mình đứng lại:

– Huỳnh Thâm! Việc đã như thế này rồi thì không còn cách nào khác hơn, vậy ta sẽ tâu lên hoàng thượng đúng theo ý kiến của nhà người thôi.

Huỳnh Thâm quay người nhìn Nhâm Toàn Tử mỉm cười:

– Đại nhân thật sáng suốt, vậy hạ quan sẽ chép vào hồ sơ như thế.

Nhâm Toàn Tử buồn bã cúi đầu bước đến đại sảnh, thấy những mảnh chum vỡ cũng như tro than đều được dọn sạch, bọn sai dịch đã lui đi. Ông

ta nhìn tấm biển viết bốn chữ: “Kính Sáng Treo Cao” (Minh Kính Cao Huyên), trong lòng cảm thấy hết sức xót xa. Ông nào biết Huỳnh Thâm thật ra là một viên Kiểm Hiệu, đã cùng với Mao Tương phụng mệnh bố trí khung cảnh như vừa rồi, để cho những quan viên chưa có nhiều kinh nghiệm như Nhâm Toàn Tử chui vào đó. Họ để cho một Lang Trung xét xử vụ án như thế mà không cần tới Hình Bộ Thượng Thư và Thị Lang, đó là sự sắp xếp tinh tế của Chu Nguyên Chương. Nhâm Toàn Tử càng không biết được việc Phong Tích trước khi chết đã thổ lộ ba chữ “Phong Thiếp Mộc”, là một tai họa sẽ giáng xuống đầu tất cả khai quốc võ thần!

CUNG KHAI BỮA BÃI CÔNG THẦN GẶP TAI HỌA
KHỔ TÂM CAN GIÁN THÁI TỬ NHẢY AO SEN

Nhắc lại cái bẫy do Huỳnh Thâm bày ra, đã buộc Lang Trung Nhâm Toàn Tử phải bó tay làm theo lời chỉ dẫn của hắn, đem lời khai gồm có ba tiếng “Phong Thiếp Mộc” bị họ dụ cung, chuyển biến thành Phong Thiếp Mộc biết chuyện và là người đồng mưu để tâu lên nhà vua. Chu Nguyên Chương thấy đã nắm được cái cớ để trừng trị các võ thần, bèn ra lệnh cho Nhâm Toàn Tử dụ bắt Phong Thiếp Mộc, xem như mở ra một đợt phá khẩu, để bắt đầu bí mật đi đầu tra toàn bộ âm mưu phản quốc của nghịch đảng Hồ Duy Dung.

Nhâm Toàn Tử thấy vụ án đã phức tạp hóa vì được bịa ra, trong lòng hết sức sợ hãi, nhưng ông ta không đủ can đảm tâu rõ sự thật lên cho nhà vua biết, hỏi kế Huỳnh Thâm. Huỳnh Thâm đáp:

- Chuyện đã như thế này rồi, chỉ còn có cách xét hỏi Phong Thiếp Mộc. Tất nhiên nếu mình đến thẳng phủ riêng của Lục hầu để bắt người thì thật là bất nhã. Hơn nữa, Lục công tử là người được nhà vua chọn làm phò mã, cho nên nhà vua dặn đừng làm cho Hầu phủ kinh động. Hạ quan có một kế này: đại nhân đến nhờ “Lại Bộ Thị Lang” Chiêm đại nhân dụ Phong Thiếp Mộc ra khỏi Hầu phủ, rồi dùng kiệu khiêng anh ta đến Hình Bộ, thì Phong Thiếp Mộc nhất định sẽ lọt vào tròng của chúng ta.

Nhâm Toàn Tử lúc bấy giờ không làm theo Huỳnh Thâm cũng không được, bèn ngỗ ngược đến Chiêm phủ để bái kiến “Lại Bộ Thị Lang” Chiêm

Huy, nói rõ Phong Thiếp Mộc là đồng phạm trong vụ án Phong Tích, sau khi Phong Tích bị tổng giam vào ngục, thì anh ta sợ liên lụy, ở mãi trong nhà không dám bước ra ngoài. Trong khi đó, lại không tiện đến tận Hầu phủ để bắt người, xin Chiêm Huy trợ giúp. Chiêm Huy đang bức tức vì các văn thần chỉ có một lỗi nhỏ cũng bị bắt tổng giam vào ngục, còn các võ thần vì ganh tỵ nên thường sàm tấu để hại các văn thần. Từ bấy lâu nay ông ta chỉ muốn có dịp đưa các võ thần vào nhà giam để nếm mùi tù tội, nếm mùi bị diệt tộc như các văn thần. Cho nên ông ta vui vẻ nhận lời, lập tức cho gọi quản gia dặn dò người này dùng chiếc kiệu của Nhâm Lang Trung đi mời Phong Thiếp Mộc đến bàn về một vụ mua bán ruộng đất. Phong Thiếp Mộc tuy rất thận trọng, suốt hai năm qua không hề bước chân ra ngoài, nhưng nay thấy Lại Bộ Thị Lang đến mời nên không dám từ chối. Hơn nữa, Chiêm Huy là người có mối quan hệ khá tốt với cha ông ta, nên không biết đó là một mưu kế. Ông ta bèn bước lên kiệu để đi gặp Chiêm Huy. Những người khiêng kiệu đều là người của Nhâm Toàn Tử, đã được mật lệnh từ trước, thấy Phong Thiếp Mộc trúng kế, bèn khiêng kiệu chạy bay đưa Phong Thiếp Mộc vào Hình Bộ. Phong Thiếp Mộc vừa bước xuống kiệu thấy trước mắt mình là sảnh đường của Hình Bộ, và người ra đón chính là viên “Kinh Lịch” Huỳnh Thâm, biết mình đã trúng kế, sợ hãi khiếp vía, hai đầu gối mền nhũn, quì xuống trước mặt Huỳnh Thâm, toàn thân run rẩy, nói:

– Tiều nhân và Phong Tích tuy là bà con một họ, nhưng từ trước tới nay ít khi qua lại với nhau, vậy xin đại nhân minh xét, cứu giúp cho tiều nhân một lần.

Huỳnh Thâm đỡ ông ta đứng lên, dẫn vào một gian phòng rồi nói nhỏ với ông ta:

– Phong Tích đã khai là ông biết việc anh ta đi lên phía bắc, cho nên đã làm cho hoàng thượng chú ý tới anh. Nếu anh khai không khéo thì có thể cả nhà anh bị diệt tộc đó!

Phong Thiếp Mộc không còn đứng vững, nên một lần nữa lại quì xuống, nước mắt ràn rụa nói:

– Tiều nhân không biết chi cả, tiều nhân thật là oan, vậy xin đại nhân hiểu cho. Nếu có thể giúp cho tiều nhân giải được mối oan khiên này, thì tiều nhân dù phải bán hết tất cả tài sản của mình để báo đáp đại nhân cũng sẵn sàng.

– Ai dám nhận sự báo đáp đó để làm nghịch lại ý kiến của nhà vua? Nhưng bản quan thấy người cũng tội nghiệp, vậy ta sẽ giúp cho người một con đường sống.

Phong Thiếp Mộc dập đầu lia lịa, nói:

– Xin đại nhân chỉ cho!

Huỳnh Thâm bước tới trước một bước, cúi xuống kề miệng sát tai Phong Thiếp Mộc nói mấy câu. Phong Thiếp Mộc nghe qua sợ đến phát run, tự nhiên ngã bẹp xuống đất nói liên tiếp:

– Không thể được! Không thể được! Tiều nhân thà tan xương nát thịt chứ không thể khai bừa bãi cho người vô tội!

Sắc mặt của Huỳnh Thâm trở nên hung tợn, trông rất đáng sợ. Ông ta giận dữ tóm lấy cổ áo của Phong Thiếp Mộc, gằn giọng nói:

– Con đường sống ta đã chỉ cho, thế mà người không muốn đi! Như vậy chẳng những bản thân người sẽ tan xương nát thịt, mà cả gia tộc người năm chục mạng người cũng bị chết không đất vùi thây. Vậy người muốn cứu năm chục mạng người trong gia tộc, hay là muốn giữ tinh thần ngu

trung đối với chủ nhân, đó là do người tự quyết định. Nhưng, người đã hiểu rõ kế hoạch của ta rồi, vậy chỉ khi nào người biến thành một xác chết thì mới có thể ra khỏi nơi đây!

Phong Thiếp Mộc sợ đến ngất xỉu.

Huỳnh Thâm muốn trước khi Nhâm Toàn Tử trở về tới nơi, thì phải khuất phục cho được Phong Thiếp Mộc, nên vội vàng dùng rượu đổ lên mặt để ông ta tỉnh lại, rồi nói:

– Nhà người đúng là tên ngu ngốc số một trong đời này, nếu nhà người không chịu khai, thì cũng có người khác khai, như vậy chủ nhân của nhà người cũng khó tránh khỏi bị xóa bỏ tước hiệu, trong khi cả gia tộc của nhà người vẫn phải chịu làm quỉ không đầu. Nếu nhà người chịu khai, thì cả gia tộc sẽ khỏi chết, mà nhà người cũng được xem là người có công, vừa được thưởng vừa được làm quan!

Phong Thiếp Mộc nghĩ bụng, thấy đây là ý định của nhà vua, nếu mình không khai đúng như thế thì cũng sẽ có người khác khai ra, cả gia tộc của mình sẽ không tránh khỏi bị tiêu diệt, mà cũng không thể giúp cho chủ nhân thoát khỏi tai họa. Nếu họ chỉ muốn xóa bỏ tước Hầi của chủ nhân, mà không làm hại đến tính mệnh của ông ấy, ta vẫn có thể dẹp bỏ lương tâm, nói lên những lời mình không muốn, khiến chủ nhân của mình phải chịu sự thiệt thòi, nhưng có thể cứu được năm chục mạng sống trong gia tộc của mình, vậy ta cũng phải làm.

Phong Thiếp Mộc như một người sắp chết đuối giữa biển cả, bỗng thấy được con thuyền, vội vàng ngược mặt nhìn lên, hỏi:

– Bẩm đại nhân, nếu tiểu nhân khai như vậy, đại nhân có dám bảo đảm là cả gia tộc của tiểu nhân vô sự hay không? Dám bảo đảm Lục Hầi ngoài việc bị xóa bỏ tước Hầi, thì sẽ không bị tội gì khác không?

– Nhà người hãy an tâm, ta phụng mật chỉ làm việc này kia mà. Nếu nhà người khai ra đầu tiên, thì chẳng những gia tộc của nhà người vô sự, mà ta còn bảo đảm nhà người sẽ được phong chức “Thất Phẩm Tri Huyện”. Lục Hầi do chiếm đoạt ruộng đất của dân tại Đông Bình đến hằng nghìn khoảnh, lại tìm cách lấy năm nghìn năm trăm sáu mươi sáu giấy chứng nhận mua trà và tám nghìn một trăm hai mươi ba giấy chứng nhận mua muối, kế đó, lại nuôi gia nô, nuôi con nuôi, nuôi vệ sĩ vượt mức qui định, đông đến một nghìn một trăm mười bảy người. Ngoài ra, ông ta còn tự ý giết chết bảy người vô tội, làm cho bệ hạ giận dữ, nên mới có ý định xóa bỏ tước Hầi của ông ta. Nhà người cũng biết, con trai của Lục Hầi là Lục Nguyên chính là người được hoàng thượng chọn làm phò mã, qua sang năm sẽ tiến hành lễ cưới công chúa. Cha và anh em của Lục Hầi đều chết trong binh họa, chỉ còn lại một mình ông ấy tay đang bưng một thăng lúa mì trốn giữa lùm cỏ, may mắn gặp được hoàng thượng hành quân đi ngang, nên theo hoàng thượng suốt mười bảy năm, từ đó trở thành người tâm phúc, là cánh tay mặt cánh tay trái của hoàng thượng. Nay hoàng thượng bất đắc dĩ phải trừng trị tội lỗi của ông ta, nếu sau này ông ta chịu sửa đổi thì vẫn được phục hồi tước Hầi!

Phong Thiếp Mộc vẫn chưa an tâm, nói:

– Bẩm đại nhân, nếu bảo chiếm đoạt ruộng đất của dân, tìm cách buôn lậu trà và muối, tự ý giết người, tự ý nuôi gia nô, nuôi con nuôi, nuôi vệ sĩ v.v... thì đâu chỉ có một mình Cát An Hầi làm như vậy, mà ngay như Diên An Hầi (Đường Thắng Tông), Bình Lương Hầi (Phí Tự), Nam Hùng Hầi (Triệu Dung), Hà Nam Hầi (Lục Tự), v.v... cũng đều như thế cả, sao chỉ trừng trị Hầi gia nhà tôi?

Huỳnh Thâm lúc bấy giờ cũng không biết ý định của nhà vua sẽ trừng trị ai, và càng không biết nhà vua sẽ trừng trị đến mức độ nào, nhưng theo suy đoán riêng của ông ta, thì chẳng qua là xóa bỏ tước Hầu rồi đẩy họ đi đến chỗ xa xôi vắng vẻ mà thôi. Cho nên ông ta đã dựa vào sự suy đoán của mình để giải thích cho những thắc mắc của Phong Thiếp Mộc.

– Các Hầu gia khác tuy cũng có những sự phạm pháp, nhưng không quá đáng như Lục Hầu. Nhất là trước đây Lục Hầu đã nhiều lần bị nhà vua quở trách, nhưng ông ta vẫn không sửa đổi, chính vì vậy mà các Hầu gia khác tuy cũng không trong sạch gì, nhưng nhà vua đã chọn một người có lỗi nặng nhất xóa bỏ Tước hầu để răn đe.

– Nếu như vậy, tiểu nhân sẽ dựa theo sự chỉ dẫn của đại nhân mà làm. Nhưng xin đại nhân phải giữ lời hứa, đảm bảo cho cả gia tộc của tiểu nhân được bình an vô sự.

Huỳnh Thâm hết sức mừng rỡ, triều đình đâu lại nói đùa? Ông ta lại dặn dò Phong Thiếp Mộc phải ứng đối ra sao khi bị Nhâm Toàn Tử xét xử, phải làm thế nào khai cho thật có lý, không sợ hãi. Thế là họ diễn tập trước một lúc, thấy Phong Thiếp Mộc đã nhớ kỹ mới an tâm.

Nhâm Toàn Tử từ phủ riêng của Chiêm Huy trở về liền cho gọi Phong Thiếp Mộc lên công đường để thẩm vấn. Lúc đầu Phong Thiếp Mộc chỉ nói mình không biết. Nhâm Toàn Tử dọa sẽ tra tấn để buộc ông ta phải khai, thì Phong Thiếp Mộc vội vàng dập đầu nói:

– Trước khi Phong Tích đi lên phía bắc, đúng là có đi ngang phủ của Lục Hầu, tiểu nhân có mời vào nhà và đem trà nước khoản đãi ông ta. Tiểu nhân nghe Phong Tích nói: “Một khi Bắc Nguyên xuất binh thì Hầu gia sẽ làm nội ứng, mọi việc chắc chắn thành công”. Lục Hầu nạt bảo tiểu nhân đi chỗ khác, cho nên tiểu nhân không còn nghe gì nữa.

Sau khi Phong Thiếp Mộc nói ra những lời đó, chẳng những tất cả vệ sĩ đứng hầu chung quanh kinh ngạc đến trợn mắt há mồm, mà ngay cả Nhâm Toàn Tử cũng không khỏi thất sắc, lên tiếng hỏi:

– Nhà ngươi bảo có nghe Phong Tích nói với Cát An Hầu: “Một khi Bắc Nguyên xuất binh thì Hầu gia sẽ làm nội ứng, đại sự sẽ thành”, phải không?

– Dạ phải! - Phong Thiếp Mộc dập đầu nói tiếp - Tiều nhân không dám nói bừa bãi, Phong Tích quả có nói như vậy.

Nhâm Toàn Tử hết sức kinh ngạc, nghĩ bụng: “Đây là tội mưu phản, dù Lục Trọng Hanh có gan bằng trời cũng vị tất dám làm một chuyện không chút hy vọng thành công như vậy”. Ông ta cầm cục gỗ đập mạnh xuống bàn, quát hỏi:

– Nhà ngươi có biết vu cáo là bị tội hay không? Một chuyện to tát như vậy tại sao lúc bấy giờ ngươi không đi tố cáo? Khi Phong Tích bị bắt giải về nước, nhà ngươi cũng không tố cáo? Chờ cho Phong Tích bị chết già trong ngục, và khi nhà ngươi bị bắt vào đây mới chịu cung khai?

– Bẩm đại nhân, tiều nhân có mấy cái đầu mà dám đi tố cáo Hầu gia? Cho nên dù chuyện to tát như vậy và chỉ một mình tiều nhân nghe được, nhưng sợ đi tố cáo sẽ bị tội, nên im lặng mãi không dám nói ra. Hôm nay thiên tử sáng suốt, truy cứu nguyên nhân Phong Tích đi lên phía bắc, tiều nhân mới dám khai thực chuyện đó.

– Nói bá láp! Việc triều đình truy cứu nguyên nhân Phong Tích đi sứ lên phía bắc không phải ngày nay mới bắt đầu. Ngay hai năm trước đã bắt ông ta thẩm vấn rồi, vì Phong Tích liều chết không chịu khai, nên mới bị giam giữ trong ngục lâu dài. Bộ nhà ngươi không nghe tin tức đó hay sao?

Hai năm nhà người chui rúc trong nhà không dám bước chân đi đâu, chẳng phải vì sợ liên lụy tới vụ án đó sao? Nhà người muốn đánh lừa bản quan như vậy, chắc là có ai xúi bẩy, nên mới khai ra những lời không thể đối chứng được, làm cho vụ án này cũng không thể kết thúc, và làm cho Cát An H`ầu phải chịu oan không giải bày được.

– Bẩm đại nhân, Cát An H`ầu đối với tiểu nhân ơn nghĩa to như núi, tiểu nhân lẽ ra không thể phản bội chủ nhân của mình, nhưng vì chuyện này có dính líu tới quốc gia xã tắc, nên tiểu nhân buộc phải vì đại nghĩa diệt thân, không dám nghĩ tới ân nghĩa riêng nữa. Lời nói của tiểu nhân nếu sai sự thật, thì tiểu nhân sẵn sàng chịu tội!

Huỳnh Thâm đứng bên cạnh sợ Nhâm Toàn Tử truy hỏi sẽ lộ ra những sơ hở, nên vội vàng nói khẽ với Nhâm Toàn Tử:

– Lời khai của Phong Thiếp Mộc tuy không thể tin hoàn toàn, nhưng cũng không thể không tin. Sự việc này rất quan trọng, vậy chi bằng đem lời khai của hắn tâu lên nhà vua, để xin ý kiến của hoàng thượng, như vậy đại nhân cũng khỏi phải chịu trách nhiệm.

– Nếu là lời vu cáo mà ta không xem xét kỹ, lại tâu lên cho nhà vua, há không phải là cái lỗi của quan viên Bộ Hình hay sao? Chưa biết được thật hay giả, mà vội vàng tâu lên hoàng thượng, nếu hoàng thượng dựa vào đó để bắt tội Lục H`ầu, thì chẳng phải chính chúng ta tạo ra nỗi oan cho người ta hay sao?

– Chẳng lẽ hoàng thượng không nhận ra chỗ thật giả trong lời khai hay sao?

Nhâm Toàn Tử thấy Huỳnh Thâm đưa nhà vua ra hù dọa, thì làm thinh không nói gì được.

– Bẩm đại nhân - Huỳnh Thâm dùng cách nói vừa cứng rắn vừa mềm dẻo - Phong Tích tuy đã chết rồi, không còn ai để đối chứng, nhưng giữa Phong Tích và Lý Tồn Nghĩa lại có tình riêng với Đinh Bân, hay là chúng ta dựa vào lời khai của Đinh Bân để lấy đó làm bằng chứng. Hiện nay Đinh Bân bị tội chờ sung quân ra ngoài biên cương, nhưng chưa bị áp giải đi mà còn giam giữ tại đây, vậy có thể cho gọi ông ta đến để hỏi qua.

Nhâm Toàn Tử cảm thấy dựa vào lời khai của người khác để so sánh tìm hiểu sự thật sẽ dễ dàng hơn bèn ra lệnh dẫn Phong Thiếp Mộc sang một bên, rồi bảo sai dịch dẫn Đinh Bân tới. Huỳnh Thâm hăng hái xin để mình đi xuống ngục thất dẫn Đinh Bân lên. Nhâm Toàn Tử không hề nghi ngờ gì, gật đầu đồng ý.

Sau một lúc lâu Huỳnh Thâm mới dẫn Đinh Bân ra trước công đường. Nhâm Toàn Tử trách Huỳnh Thâm đi quá lâu, làm mất thì giờ. Huỳnh Thâm lấy cớ người giữ chìa khóa ngục đi vắng nên phải chờ đợi. Nhâm Toàn Tử cũng không hỏi thêm, bắt đầu thăm vấn Đinh Bân.

– Nay Đinh Bân, tình cảm giữa người và Phong Tích rất sâu đậm, vậy trước khi ông ta đi sứ lên phía bắc có nói gì với nhà người không?

– Ông ta bảo đi làm một chuyện có công lớn, ngoài ra thì không nói gì thêm.

Nhâm Toàn Tử nghĩ bụng: “Câu “Có công lớn” đó có thể nói là công dụ hàng người Mông cổ, mà cũng có thể nói là công thông đồng với người Mông Cổ. Lời nói đó thật là mơ hồ, vậy làm sao định án để tâu lên nhà vua?”. Cho nên ông ta hỏi tiếp:

– Nhà người đến phủ của Lý Tồn Nghĩa vào năm nào?

– Bẩm đại nhân, tiểu nhân là một tên đầy tớ nhỏ của Hồ Duy Dung, khi Hồ Duy Dung gả con gái đã xem con là người theo hầu cô dâu, đưa con sang nhà của Lý Tồn Nghĩa. Đến niên hiệu Hồng Vũ năm thứ mười tám, Lý Tồn Nghĩa do kết bè kết đảng với Hồ Duy Dung nên bị phạm tội, được thánh ân miễn chết đưa đi an trí tại đảo Sùng Minh, từ đó tiểu nhân thoát ly khỏi Lý phủ, ra ngoài tự sống một mình.

Huỳnh Thâm nói chen vào:

– Sau khi Phong Tích đi rồi nhà người có nhận thấy cử chỉ bất thường của cha con Lý Tồn Nghĩa hay không?

Đinh Bân ngửa mặt nhìn nóc nhà, chừng như đang suy nghĩ, một lúc sau mới đáp:

– Sau khi Tam công tử của Hồ Duy Dung là Hồ Liên đánh xe cán chết người, cha con Lý Tồn Nghĩa như ngỗng trên bàn chông, mấy lần đến Binh Bộ đề cấp báo. Một hôm, Lý Tồn Nghĩa hỏi người con: “Bắc Nguyên tại sao chưa thấy động tĩnh gì, có được tin tức của Phong Tích không? Hay là chúa Bắc Nguyên không tin Thừa Tướng có thể xoay trở được cục diện?”. Tiểu nhân đã lên tiếng hỏi một câu, bị phạt đánh bốn chục gậy. Đại nhân không tin hãy xem mong tiểu nhân hãy còn theo đây!

Nhâm Toàn Tử vẫn bán tín bán nghi, cảm thấy vụ án vừa quan trọng lại vừa ly kỳ, bèn đích thân đi tâu với Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương xem lời khai của Phong Thiếp Mộc, khen ngợi Nhâm Toàn Tử đã phát hiện được âm mưu phản quốc của một tập đoàn, lập đại công đối với triều đình, bèn thăng chức cho ông ta làm Hình Bộ Thị Lang, và điều động Phó Hữu Văn đang giữ chức Hình Bộ Thị Lang sang làm Hộ Bộ Thị Lang, lệnh cho Nhâm Toàn Tử cấp tốc bắt cha con Lý Tồn Nghĩa đang ở đảo

Sùng Minh về thăm vấn, để có thể bắt tất cả toàn bộ tập đoàn âm mưu phản quốc đó về dùng quốc hình trị tội!

Huỳnh Thâm lại tỏ ra sẵn sàng chịu cực khổ, chủ động xin đi đến đảo Sùng Minh để bắt cha con Lý Tồn Nghĩa. Nhâm Toàn Tử tất nhiên là bằng lòng, chỉ dặn dò ông ta phải cẩn thận, đừng để cho tội nhân trốn thoát hoặc tử vong, đồng thời, ra lệnh cho nha dịch không để lộ tin tức về Phong Thiếp Mộc ra ngoài, và thả cho Phong Thiếp Mộc về nhà. Cuối mùa xuân năm sau, cha con Lý Tồn Nghĩa bị áp giải tới Nam Kinh, và chỉ trong một cuộc thăm vấn họ đã cung khai:

– Hồ Duy Dung đúng là có mưu phản, phái Phong Tích bí mật đi lên vùng phía bắc sa mạc, muốn liên kết với Bắc Nguyên làm ngoại ứng; lại sai Thủy Sư Đề Đốc Dương Văn Dụ ra biển thông đồng với người Nhật Bản, để nhờ họ làm ngoại viện. Hồ Duy Dung cũng từng bảo Lý Tồn Nghĩa khuyên Thái sư Lý Thiện Trường. Nhưng Lý Thiện Trường sợ hãi quát to: “Lời nói đó nghĩa là sao? Đây là mưu đồ có thể dẫn tới bị diệt cả chín tộc!”. Hồ Duy Dung lại tự đi thuyết phục Lý Thiện Trường, hứa sau khi mọi việc thành công sẽ lấy đất Hoài Tây phong Vương cho ông ta. Lý Thiện Trường hết sức sợ hãi, không bằng lòng, nhưng có vẻ động lòng tham. Hồ Duy Dung lại sai Lý Tồn Nghĩa đi thuyết phục một lần nữa. Lý Thiện Trường thở dài nói: “Tôi đã già rồi, chờ tôi chết, các vị sẽ tiến hành đại sự”. Những lời tôi nói trên đây là đúng sự thật, gia nô của Thái Sư là Lư Trọng Khiêm có thể làm chứng.

Nhâm Toàn Tử nghe xong cả kinh. Ông ta không tin Lý Thiện Trường, một người khi còn sống được phong tước Công, sau khi chết được phong tước Vương, mà lại bị lôi cuốn vào âm mưu đó. Nhưng, ông ta không thể không tin, vì ông ta chưa dùng cách tra tấn bức cung, mà đó chỉ là lời cung

khai chủ động của cha con Lý Tồn Nghĩa. Nhâm Toàn Tử nghĩ bụng: Chỉ riêng văn thần thì không thể mưu phản được, cho nên ông ta liền hỏi các võ thần có tham dự vào âm mưu đó không?

Lý Tồn Nghĩa lại khai:

– “Cát An Hầu” Lục Trọng Hanh, “Diên An Hầu” Đường Thắng Tông, “Bình Lương Hầu” Phí Tự... đều có tham dự vào âm mưu này!

Thế là, một “Tập Đoàn Âm Mưu Phản Quốc” do Hồ Duy Dung chủ mưu, có các quý tộc quân sự tham gia, và được Mông cổ, Nhật Bản làm ngoại viện, đã bị phát giác toàn bộ. Nhâm Toàn Tử vừa sợ hãi, vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, vội vàng đi gặp Chu Nguyên Chương để báo cáo. Chu Nguyên Chương kinh hoàng thất sắc nói:

– Trẫm luôn luôn lấy làm lạ, tại sao Lục Trọng Hanh, Đường Thắng Tông, Phí Tự... thường có vẻ mặt buồn rầu, té ra họ đang mưu phản, vậy bây giờ khanh không cần quan tâm tới vụ án này nữa, để trẫm ra lệnh cho Cẩm Y Vệ lo liệu cho các Hầu gia này!

– Tâu bệ hạ, tốt hơn là để Hình Bộ tiếp tục thẩm vấn, kéo lại có lời đồn đại thất thiệt truyền ra bên ngoài, cho rằng vì họ bị đánh đập nên mới cung khai như thế, và tạo thành một án oan.

– Số người của Lục Trọng Hanh đều có tước Hầu, nên rất kiêu căng, Hình Bộ khó trị họ được, chỉ có đối diện với Cẩm Y Vệ thì họ mới chịu thành thật cung khai. Vụ án này có thể liên lụy đến rất đông người, vậy từ cấp Đô Đốc sẽ do Cẩm Y Vệ thẩm vấn; từ cấp bậc Đô Đốc trở xuống sẽ giao cho Hình Bộ thẩm vấn. Huỳnh Thâm có công giúp khanh, nên trẫm thăng cho ông ta lên chức Hình Bộ Lang Trung để cùng khanh lo xét xử vụ án này.

Sau khi cho Nhâm Toàn Tử lui ra, Chu Nguyên Chương liền cho gọi Tổng Đầu Mục của cấm Y Vệ là Mao Tương đến, ra lệnh cho Mao Tương cấp tốc đi bắt Lục Trọng Hanh, Đường Thắng Tông và Phí Tụ, đồng thời lo chuẩn bị dụng cụ tra tấn để cho họ phải nhận tội âm mưu phản quốc. Gia quyến cũng như gia nô của họ tạm giam lỏng tại Hài phủ để chờ quyết định.

Mao Tương quì xuống tâu:

- Các Hài gia có địa vị cao nên rất kiêu căng, nếu không chịu khai có thể dùng cách tra tấn hay không?
- Đối với những người có tước Hài trở lên, không cho phép thấy vết thương; đối với những người từ tước Hài trở xuống, thì cho phép khanh muốn làm gì thì làm.

Mao Tương nhận lệnh của nhà vua, bèn cùng người phó là Tưởng Hiến mỗi người dẫn theo hơn một trăm Cấm Y Vệ Sĩ, sau khi phân công xong, liền ra khỏi hoàng thành, đến nhà riêng của các Hài gia. Họ chia quân bao vây các Hài phủ. Sau khi nói rõ lý do cho Bá Hộ của Thiết Sách Quân nghe, họ bèn xông thẳng vào tư dinh của các Hài gia. Trước tiên họ tuyên bố lớn với Lục Trọng Hanh, Đường Thắng Tông, Phí Tụ là “phụng chỉ bắt các người”, rồi xích họ dẫn đi. Các Hài gia đầu ngơ ngác không biết chuyện gì, gia quyến của họ lúc đầu còn kinh hãi, sau đó ôm nhau òa lên khóc. Tiếng khóc vang dội ra tận đường phố. Mao Tương, Tưởng Hiến lại tuyên đọc lệnh không cho phép gia quyến, gia nô của họ ra vào, Cấm Y Vệ Sĩ tạm thời canh gác. Xong, họ mới dắt các Hài gia đi vào hoàng thành.

Ba Hài gia trước tiên bị áp giải từng người, nên trong lòng cảm thấy không sợ lắm. Họ cho rằng “Thiết Khoán Đơn Thư” của nhà vua ban cho, sẽ bảo đảm mạng sống của họ. Nhưng, khi cả ba người gặp mặt nhau tại

công sở của Cẩm Y Vệ Sĩ, thì mới kinh hoàng, vì họ đều bị xem là một tập đoàn gian đảng. Sau khi nghe Mao Tương tuyên bố lý do họ bị bắt, tất cả ba người mới thật sự kinh hoàng thất sắc. Vì âm mưu phản quốc là một đại tội, sẽ bị tiêu diệt cả gia tộc. Ngay đến “Thiệt Khoán Đơn Thư” cũng không thể cứu được họ. Ba người đưa mắt ra hiệu cho nhau, rồi đồng thanh kêu to:

– Oan cho chúng tôi lắm!

Họ yêu cầu được đối chất với người đã cung khai và được minh oan trước nhà vua.

Mao Tương cười nhạt nói:

– Đối chất ư? Các người sẽ có dịp đối chất, còn gặp mặt hoàng thượng ư? Bây giờ thì các người không còn đủ tư cách đó - các người không còn là Hầu gia nữa, mà chỉ là những tên tội phạm!

Tất cả họ đều lập tức bị lột mào ô sa, lột áo tử măng bào, và lần lượt bị thẩm vấn. Ba vị Hầu gia biết trong giờ phút này và tại nơi này, chỉ một tiếng nói của mình là cả nhà bị tiêu diệt hoặc cả nhà được bảo toàn, cho nên họ dặn nhau thà chịu chết chứ không thể cung khai bừa bãi.

Quả nhiên như Mao Tương đã tiên liệu. Cả ba Hầu gia đều không chịu quì xuống, không chịu nhận tội mưu phản, trái lại, họ kêu la ầm ĩ giữa công đường, trách mắng Mao Tương là một cận thần của nhà vua mà chỉ biết chấp hành theo lệnh của cấp trên, chỉ biết tin theo những lời vu cáo. Mấy phiên thẩm vấn hoàn toàn không có kết quả.

Mao Tương, Tưởng Hiến tất nhiên không dám dùng cách tra tấn đối với ba Hầu gia, nhưng cả hai đều là những tay lão luyện trong cách hành hạ phạm nhân. Họ nghĩ ra rất nhiều biện pháp hành hạ phạm nhân mà không

để lại thương tích: họ bỏ rất nhiều muối trong cơm cho phạm nhân ăn để phạm nhân bị khát nước, sau đó họ chỉ cung cấp nước muối cho phạm nhân uống; ban ngày lẫn ban đêm họ không cho phạm nhân nghỉ ngơi, thay phiên thăm vấn liên tục. Khi thấy phạm nhân buồn ngủ họ bèn bắt những con rắn độc đã nhốt trong, thả vô tình của các phạm nhân...

Sau hai ngày ba đêm bị thăm vấn, các Hài gia không thể chịu đựng nổi, nên nhắm mắt ngủ dù đang đứng trên một tấm sắt nóng, hoặc đang bị những con rắn quây lung tung trong quăn. Mao Tương thấy vậy bèn đem họ ném vào hồ nước tiểu, để cho mọi người tiểu lên mặt lên đầu họ. Ba Hài gia lúc đó không còn biết chi cả, cứ nằm gục bên hồ tiểu ngủ ngon lành. Mỗi người họ đã ngủ liên tiếp suốt hai mươi tiếng đồng hồ. Khi họ thức dậy mới thấy mình đang nằm bên hồ tiểu, khắp cả thân thể đều dơ bẩn hôi hám. Trong khi đó thì các vệ sĩ trực ban vẫn tiếp tục tiểu lên đầu lên mặt họ. Vì quá uất ức họ la to:

– Kẻ sĩ có thể giết chứ không thể làm nhục! Hãy mau giết chết chúng tôi đi!

Nhưng, họ muốn chết cũng không được. Mao Tương đề phòng rất cẩn mật, chu đáo, khiến họ muốn đập đầu vô tường, hoặc muốn treo cổ tự tử cũng không được. Trong khi đó họ cũng không thể tìm được con đường sống. Họ từ chối không chịu ăn những thức ăn và thức uống như súc vật. Mao Tương không cung cấp thức ăn cho họ, chỉ cho họ uống nước muối, và tiếp tục để cho họ vừa đói vừa khát suốt hai hôm. Tuy họ biết nước muối càng uống thì càng khát, nhưng cũng bắt buộc phải uống, dần dần môi họ nứt nẻ và chảy máu. Họ quyết định không ăn không uống để cho chết đói.

Mao Tương hung tợn nói với họ:

– Tất cả người nhà của các vị đang ở trong tay tôi, vậy nếu không khai báo, thì tôi sẽ cho con gái của các vị có chữa hoang, sẽ cho thâm thiếp của các vị sinh ra loài tạp chủng, rồi sau đó mới cho ra đường làm trò vui cho thiên hạ, và tự giới thiệu mình là ai, để cho con cái của các vị phải chịu nhục, rồi sau đó sẽ cho chúng điên điên khùng khùng mà chết. Nhưng, nếu các vị chịu khai thì tôi hứa không làm nhục, không giết chết, không lưu đày, không đem bán con cái của các vị!

Sau khi Mao Tương rời đi, ba Hầu gia ôm đầu khóc, và bàn bạc với nhau:

– Vì sự sống của người nhà, đành phải khai thôi, nhưng cần phải xin bệ hạ hứa là sẽ ân xá cho tất cả người nhà của chúng ta. Riêng Mao Tương làm nhục chúng ta thái quá, vậy cần phải giết hẳn.

Ba Hầu gia bèn gọi vệ sĩ báo với Mao Tương, nếu cho gặp mặt hoàng thượng thì họ sẽ cung khai tất cả. Mao Tương thấy sự giãy vò đối với họ đã có hiệu quả, bèn bẩm báo lên nhà vua. Nhà vua cũng muốn chính tai mình nghe lời khai trực tiếp của họ, nên đồng ý cho họ gặp mặt.

Mao Tương liền cho họ tắm rửa, thay y phục, xông mùi thơm cho họ, rồi uy hiếp: Khi gặp mặt nhà vua không được kêu oan, không được khiếu nại về việc đối xử, mà phải khai đúng sự thật. Rồi Mao Tương cho người dẫn họ đến một gian phòng nhỏ của Cẩm Y Vệ ở phía sau cung điện.

Ba Hầu gia vừa ngược mặt nhìn lên, đã thấy nhà vua đang ngồi ở đó. Máy tên thái giám đứng hầu ngay ngắn ở bên cạnh. Họ vội vàng bò trên mặt đất, tung hô vạn tuế rồi nghẹn ngào không nói gì được.

Chu Nguyên Chương thấy vậy cũng mỉm cười, bèn bước xuống đến bên cạnh họ nói:

– Trẫm biết các người đã chịu bao nhiêu đi ầu khổ nhục.

Ba H ầu gia nghe thế, tưởng đầu nhà vua sẽ xét xử công minh cho mình, vẫn còn tín nhiệm họ, nên không ai bảo ai, bò tới ôm lấy chân của Chu Nguyên Chương khóc thất thanh.

Chu Nguyên Chương xì mũi, rồi nói:

– Ai bảo các người xem lời cảnh báo của ta chẳng ra gì, khiến cho cả trời lẫn người đầu oán trách? Hiện tất cả gia nô của các người đầu đứng lên tố cáo các người cấu kết với Hồ Duy Dung, thông đồng với Bắc Nguyên, với Nhật Bản, để mưu đồ phản quốc. Như vậy trẫm cũng không thể cứu các người được.

Ba người tuyệt vọng, khóc rống lên hết sức thống thiết.

Nhà vua đổi giọng nói tiếp:

– Các người đầu là công thần của trẫm, còn có người là đồng hương của trẫm, nhưng các người quá phụ lòng trẫm. Tuy nhiên, nếu các người bằng lòng khai sự thật thì trẫm chỉ trị tội riêng cá nhân của các người, và hứa sẽ bảo toàn tất cả những người trong gia đình các người!

Ba H ầu gia thấy không thể nào kêu oan được nữa, nên đành phải chấp nhận lời hứa sau của nhà vua, dập đầu nói:

– Tội thần đã phụ lòng hy vọng của bệ hạ, nay dù ăn năn cũng không còn kịp nữa, vậy xin bệ hạ hãy bảo toàn tất cả mọi người trong gia đình của tội thần, được vậy dù có xuống cửu tuyền, tội thần cũng sẽ kết cỏ ngậm vành để báo đáp!

– Các người hãy an tâm, thánh nhân không bao giờ để cho người khác bị tuyệt hậu.

Nhà vua nói xong liền khoát tay, tỏ ý buổi triệu kiến đã kết thúc.

Ba Hầu gia đưa mắt nhìn nhau một lượt rồi lại dập đầu tâu:

– Mao Tương hiệp đáp các tội thên thậm tệ, vậy xin bệ hạ giết hẩn, bằng không thì tội thên dù chết cũng không thể nhắm mắt được!

Chu Nguyên Chương khe khẽ gật đầu và nói, chỉ đủ cho ba Hầu gia nghe:

– Các người hãy an tâm, trẫm sẽ bảo hẩn xuống điện Diêm La để tạ tội với các người!

Ba Hầu gia được thái giám mang đi giao trả cho Mao Tương. Sau khi bị áp giải tới nơi làm việc của Cẩm Y Vệ, Mao Tương yêu cầu họ phải khai báo thành thật.

Mấy hôm sau thì “Nam Hùng Hầu” Triệu Khang, “Huỳnh Dương Hầu” Trịnh Ngô Xuân, “Thân Quốc Công” Đặng Trấn, gồm đến mười mấy vị Công Hầu lần lượt bị tổng giam vào ngục và đã gặp mặt ba người của Lục Trọng Hanh. Đến chừng đó ba người của Lục Trọng Hanh mới biết Hình Bộ đã bắt giữ mấy chục người cấp Đô Đốc và Đại Tướng, cũng như bắt gia nô, con nuôi của những Công, Hầu đông đến mấy trăm người, khiến ngục thất trở nên chật chội. Phong cách xét xử của Huỳnh Thâm không “nho nhã” như Mao Tương, mà ông ta sẵn sàng dùng các cực hình như rút gân, lột da, móc tim, mổ bụng. Phạm nhân sợ hãi cung khai bừa bãi, do vậy, danh sách những người tham gia vào “tập đoàn phản quốc” của Hồ Duy Dung mỗi lúc càng dài, khiến cho tất cả võ thên ai ai cũng nơm nớp lo sợ, không biết đại họa sẽ giáng xuống đầu mình lúc nào. Tất cả phủ riêng của họ đầu cửa đóng then gài, không dám giao thiệp với ai. Sáng sớm đi vào triều chầu vua là họ nói lời vĩnh biệt với người nhà, chuẩn bị không còn trở về nữa. Đến tối khi được về nhà, họ mới vui mừng là đã sống thêm được một ngày nữa!

– Chẳng lẽ không ai dám đứng ra can gián, để giải bày nỗi oan cho các Công, Hầu hay sao? - “Thân Quốc Công” Đặng Trấn liếc xéo Phí Tụ một lượt, rồi nói tiếp - lo trốn còn trốn chưa xong, vậy ai dám tự đi tìm tai họa về cho mình?

– Chẳng lẽ Tổng Quốc Công cũng khoanh tay ngồi nhìn hay sao?

Đặng Trấn không trả lời. Ông ta không muốn khẳng định để đánh giá thấp uy tín của Phùng Thắng, mà cũng không muốn phủ định để tiết lộ bí mật. Trước khi bị bắt ông ta có đến xin mưu kế của Phùng Thắng, nhưng Phùng Thắng chần chừ một lúc lâu mới nói - nên động viên tất cả gia quyến của văn võ triều thần đến quỳ trước Phụng Thiên Môn xin nhà vua mở lòng từ bi; riêng các triều thần mỗi người cũng phải dâng thư khuyên nhà vua nên chấm dứt, không cho đi đâu tra xét hỏi tiếp. Nhưng, thử hỏi động viên được mấy người? Hiệu quả ra sao? Mãi cho tới bây giờ cũng không ai biết được.

Chẳng riêng các Công, Hầu đang bị giam trong ngục, ai ai cũng cảm thấy bi phẫn tuyệt vọng, ngồi chờ tình hình tự nó phát triển, mà ngay đến Chu Nguyên Chương mỗi ngày nghe Hình Bộ và Cẩm Y Vệ báo cáo hai lần, cũng thấy qua những lời khai sự tồn tại của tập đoàn phản quốc là “có thực”. Hầu như tất cả khai quốc công thần cũng như các đại quan trong triều đình đều có dính líu. Nhà vua chẳng những không thấy buồn mà trái lại còn vui mừng. Vì nhà vua cho rằng có thể nhân vụ án này trừ khử hết những mối hiểm họa khiến nhà vua lúc nào cũng nơm nớp lo sợ. Cho dù có giết hết triều thần đi nữa cũng không đáng tiếc - giết hết lớp này thì đề cử lớp khác lên, sợ gì thiếu người ra làm quan. Nhất là hiện nay mười mấy vạn quân chủ lực của Bắc Nguyên đã bị Tấn Vương, Yên Vương và “Dĩnh Quốc Công” Phó Hữu Đức đánh bại và chiêu hàng hồi mùa xuân qua, như

vậy thì mười năm nữa Bắc Nguyên cũng không đủ sức mạnh để uy hiếp đến vương triều nhà Minh. Cho nên, dù có giết hết các võ tướng cũng không đáng lo ngại!

Chu Nguyên Chương cần bút lên để soạn thảo “Bảng Danh Sách Gian Đẳng”, công bố cho thiên hạ biết tất cả các thành viên, tội trạng của gian đảng, về số võ thần ngoài những người bị bắt tống giam vào ngục như Đặng Trấn, Lục Trọng Hanh và hơn mười người khác, đều thuộc bậc Công, Hầu. Nhà vua còn cho rằng người đầu tiên cần phải giết chính là Lam Ngọc, vì Lam Ngọc đã cùng với nhóm Thường Thắng kết thành một bè đảng hung hăng khó trị, lại thiện chiến và nhiều mưu kế, nếu họ đứng lên làm phản, trong các Công Hầu ngoài Phùng Thắng, Phó Hữu Đức ra, không còn ai có thể đối địch với họ. Người đáng giết thứ hai chính là Phùng Thắng, mặc dù trong lời khai không có dính líu tới ông ta, rất khó tìm cớ để giết, nhưng một người như vậy, Chu Nguyên Chương cảm thấy lại càng đáng sợ hơn, quyết định phải trừ đi mới được. Những người đáng giết tiếp theo là Phó Hữu Đức, Vương Bạc, Cừu Thành. Những tướng giỏi bách chiến bách thắng này càng không thể để cho họ sống. Riêng những người có thể tha thứ gồm cháu ngoại của nhà vua là Lý Cảnh Long, con nuôi là Mộc Anh, và người theo mình từ lâu là Thang Hòa, cũng như em trai của Ninh Phi là Quách Anh, Quách Đức. Số người thuộc loại này rất ít. Họ là những người trung thành tuyệt đối, không hề tạo nên một sự uy hiếp nào đối với vương triều.

Trong khi đó thì Lý Thiện Trường là người sống hai mặt, dù biết âm mưu của một số Công, Hầu nhưng lại không tố cáo. Muốn giết ông ta cũng dễ dàng thôi, chỉ có đi đầu năm nay ông ta đã bảy mươi bảy tuổi, mọi người không tin rằng với tuổi đó mà ông ta còn có tham vọng gì nữa, giết ông ta

thì mọi người có thể nghĩ mình không phân biệt trắng đen, các sử gia sẽ lấy đó mà chê trách.

Trong khi nhà vua đang đắn đo suy tính thì bỗng từ Khâm Thiên Giám có người tới báo, cho biết sao trên trời có sự chuyển dịch khác thường. Qua bói toán đó là hiện tượng báo trước là quan viên trong triều đình sẽ có sự chuyển biến. Chu Nguyên Chương cả mừng, nói thề: “đây là trời giúp ta”, bèn xuống chiếu cho Cẩm Y Vệ bắt hết bảy chục người trong gia đình của Hàn Quốc Công Thái Sư Lý Thiện Trường đem giam vào ngục, chứng tỏ điềm trời là đúng. Chỉ tha cho con trai của Lý Thiện Trường là Phò Mã Lý Kỳ và công chúa với hai người con của họ là Lý Phương, Lý Mậu, nhưng lưu đầy đến ở tại Giang Phố.

Tiếp đó, thái giám gác cửa vào báo, một số gia quyến của các Công, Hầu đang quì trước Phụng Thiên Môn xin nhà vua khai ân đừng tin những lời vu cáo của bọn gia nô lạm sát người vô tội, tự bẻ chân tay của triều đình. Chu Nguyên Chương nghe thế cả giận, ra lệnh cho thái giám dùng gậy đánh đuổi họ phải giải tán, không cho phép họ tụ tập!

Chẳng mấy chốc lại nghe có tiếng khóc nổi lên khắp cung điện. Chu Nguyên Chương đang bức mình bỗng thấy Thái Tử Chu Tiêu bước khắp khênh đến trước mặt nhà vua rồi quì xuống, vừa khóc vừa tâu:

– Phụ hoàng muốn diệt trừ tất cả các võ tướng hay sao? Không sợ những lời ghi chép của sử gia sau này hay sao?

Kể từ khi truy xét vụ án gian đảng, Thái Tử không chỉ một lần khuyên ngăn Chu Nguyên Chương đừng dễ tin lời tố cáo mà lạm sát người vô tội. Chu Nguyên Chương cũng nhiều lần quở trách, cho biết nhà vua đang lo cho sự an nguy của hoàng gia, bất đắc dĩ mới làm như vậy. Nay lại thấy

Thái Tử đến van xin, trong lòng nhà vua không khỏi tức giận, sa sầm nét mặt, nói:

– Ta đã dạy người bao nhiêu lần rồi, thế mà người vẫn chưa hiểu hay sao?

– Phụ hoàng ơi! Xưa kia Hán Cao Tổ diệt Tam Kiệt, cho đến nay sử sách vẫn xem đó là một hành động khắc bạc vô ân, nay phụ hoàng không chỉ giết ba người, vậy sử sách đời sau sẽ phê phán như thế nào?

– Ta không sợ bị chê cười là người khắc bạc, một khi đã làm vua thì không nên vì chuộng hư danh mà tự mình nhận lãnh tai họa thiết thực. Bọn Lục Trọng Hanh phản bội đã có bằng chứng rõ ràng, không giết thì đợi chừng nào?

– Đặng Trăn, Lý Thiện Trường đâu phải là người mưu phản? Những người đó khi sống được phong tước Công, khi chết được phong tước Vương, lại là thông gia của phụ hoàng, không có dính dấp gì tới số người mưu phản, vậy làm sao giết họ được? Cho dù Lý Thiện Trường, Đặng Trăn có giúp cho Hồ Duy Dung thành công đi nữa, thì họ cũng chỉ là công thần số một mà thôi, có chi khác địa vị bây giờ? Hơn nữa, Lý Thiện Trường, Đặng Trăn nay tuổi đã già, lại được sống trong hoàn cảnh thái bình yên ổn, có đâu lại muốn dẫn thân vào chuyện chiến tranh đâu chứ? Một đi ầu rất dễ thấy, đó là do Cẩm Y, Hình Bộ, đã dùng cực hình tra khảo, nên dù là cha con đi nữa họ cũng buộc phải khai báo bừa bãi, xin phụ hoàng chớ có dễ tin!

Chu Nguyên Chương bực tức Thái Tử vẫn một mực u mê, bèn bảo thái giám mang vào một cành cây có gai, bảo Thái Tử nắm chặt lấy nó. Thái Tử đáp:

– Cành cây có gai thì làm sao nắm được?

Chu Nguyên Chương không nói gì, đón lấy cành cây rồi bẻ từng chiếc gai một, xong nhà vua lại bảo Thái Tử nắm lấy, nói:

– Ta đã thay nhà ngươi nhổ bỏ tất cả số gai đó, vậy nhà ngươi còn chưa hiểu sao?

Thái Tử dập đầu tâu:

– Con thực không nỡ, muốn khuất phục họ vẫn có nhiều cách, hà tất phải dùng biện pháp khắc nghiệt như thế?

Chu Nguyên Chương tức giận nói:

– Nhà ngươi là một đứa trẻ thật khó dạy! Chờ cho nhà ngươi lên làm vua, rồi sẽ thi hành một đường lối chánh trị nhân đạo, còn nay cha đã quyết định rồi, đừng có nói nhiều nữa!

Chu Tiêu đứng lên khóc lớn rồi bỏ đi.

Chu Nguyên Chương đang muốn ra lệnh cho Cẩm Y Vệ bắt Lam Ngọc cũng như bắt hết các dũng tướng khác, bỗng nghe ở cạnh đó có nhiều tiếng la kinh hoàng.

– Không xong rồi! Thái Tử đã nhảy ao sen! Mau cứu Thái Tử, mau tâu lại với hoàng thượng! Hãy mau đi mời ngự y!

Chu Nguyên Chương ném cây bút son xuống, rồi chạy thẳng ra hậu hoa viên!

CHU NGUYỄN CHƯƠNG LÊN VÀO NHÀ VÕ THẦN
TỔNG QUỐC CÔNG HIẾU RỖ THÂN VƯƠNG PHỦ

Nhắc lại việc Thái Tử nhảy xuống ao sen, may mắn được thái giám cứu lên, Chu Nguyên Chương hay tin chạy tới thì Thái Tử không còn nói được nữa. Chu Nguyên Chương tức giận ra lệnh đập chết hai thái giám theo hầu Thái Tử, cho rằng họ không làm tròn nhiệm vụ. Kịp khi thái y cứu tỉnh được Thái Tử, nhà vua mới thở phào, rưng rưng nước mắt nói với Thái Tử:

- Lòng dạ của con sao lại quá nhân từ và yếu mềm như vậy? Nếu còn Tứ Hoàng Đế của con là người có tính tình cứng rắn, thì ta đâu cần phải thay thế địa vị của nó?

Thái Tử trả lời một cách mệt nhọc:

- Nếu phụ hoàng thương thần nhi, thì xin nhường tay đối với họ.

Chu Nguyên Chương thở dài, xóa bỏ ý nghĩ giết sạch các võ thần. Ngày 29 tháng tư nhuận năm thứ 23 niên hiệu Hồng Võ, nhà vua truyền chiếu chỉ những công thần được phong các tước Công, Hầu, Bá chưa bị bắt được đi tảo mộ, đồng thời, còn ban cho họ một ít tiền lộ phí, để họ rời khỏi kinh thành, tránh được tình trạng họ lại khuyên ngăn. Chỉ để cho vợ con của họ ở lại để làm con tin.

Một hôm, từ Trường Sa có tin tức đưa về cho hay, Bát Hoàng Tử “Đàm Vương” Chu Tử đã đến vương cung của mình để tự sát. Nguyên do, người cha của Đàm Vương Phi là Đô Đốc Vu Hiên bị đưa vào danh sách bè đảng

của Hồ Duy Dung, nên bị tống giam vào ngục. Chu Nguyên Chương biết Bát Hoàng Tử là người nhu nhược thiếu can đảm, sợ ông ta đa nghi nên sai sứ đến an ủi và triệu ông ta vào cung để tỏ tình thân mật, nào ngờ Chu Tử quá sợ nên đóng cửa tự thiêu mà chết. Chu Nguyên Chương bùi ngùi một lúc, liền tưởng đến cái chết của người con thứ mười là “Lỗ Vương” Chu Đàm h ữ năm r ấi, nên quyết định nói tay đối với các võ thần để cho Thái Tử được vui.

Ngày 23 tháng 5 năm thứ 23 niên hiệu Hồng Võ, Chu Nguyên Chương xử tử Thái Sư Lý Thiện Trường và giết chết bảy chục người trong gia đình của ông này. Đồng thời, giết chết và tịch thu toàn bộ tài sản của mấy chục người khác g ồm một người có tước Công, mười ba người có tước H ầu, và mấy chục đại tướng. Ngoài cả nhà họ bị giết, những người khác như gia nô, con nuôi, cũng bị giết luôn. Nhà vua còn truy phế “Nam An H ầu” Du Thông Nguyên dù đã chết, và công bố ra toàn quốc, “Bản Danh Sách Gian Đẳng” do chính tay nhà vua biên soạn, để cho th ần dân khắp trong thiên hạ được biết tội trạng của họ.

Vụ án này số gia đình bị giết lên đến hơn một vạn năm nghìn, số người bị giết lên đến mấy vạn. Qua cuộc chém giết này gia đình Công, H ầu sợ đến vỡ mật, tất cả tri ều th ần h ần phi phách tán, máu tanh tại kinh đô xông lên tận trời cao, tiếng quỷ khóc đầu đầu cũng nghe thấy. Thế nhưng, cuộc chém giết thẳng tay này không gây ra một cuộc bạo loạn nào cả, vì số Công, H ầu và đại tướng cũng như nha trảo của họ bị chém, h ầu hết là những người mà dân chúng oán hận. Hơn nữa, Chu Nguyên Chương thấy việc tịch thu gia sản của họ đem lại một ngu ần lợi rất lớn, nên tuyên bố miễn địa tô cho tất cả vùng kinh kỳ và một số hành tỉnh khác, đồng thời, trả lại một số đi ền trang của dân bị các quý tộc chiếm trước đây. Người dân

thật thà chất phác có được một số quyền lợi, cho nên họ còn cho nhà vua là người sáng suốt. Sự chém giết của nhà vua làm cho mối hận trong lòng của họ được giải tỏa, họ thấy hành động đó là đúng với nguyện vọng của dân. Họ cũng cảm thấy người dân được nhà vua ủng hộ, nói lên những tiếng nói thay cho người dân thấp cổ bé miệng, đúng là một nhà vua tốt.

Chu Nguyên Chương thấy Thái Tử nhảy xuống ao sen nên bị bệnh, trong lòng càng thêm oán hận các võ thần, chỉ muốn chém giết thẳng tay cho hả giận. Một đêm nọ, nhà vua mặc thường phục đi một mình ra khỏi cửa cung, với ý định tìm hiểu dư luận trong gia quyến của các Công, Hầu đang sống tại kinh sư, để tìm chứng cứ tố giác họ vào ngục.

Chu Nguyên Chương vẫn thường mặc thường phục để vi hành, nên đường phố tại Nam Kinh nhà vua rất quen thuộc, cho dù bịt mắt cũng không đi lạc đường. Nhà vua chọn những ngõ hẻm vắng vẻ để thuận tiện lắng nghe những lời bàn bạc của thị dân đối với việc chém giết công thần tước tướng vừa qua. Lúc đó đang là mùa hè nóng bức, nên thị dân hầu hết đều khiêng chõng tre ra trước nhà hóng mát, kẻ nằm người ngồi phe phẩy chiếc quạt trên tay tán gẫu hoặc đánh cờ dưới ánh đèn dầu. Vì họ là những người láng giềng quen biết với nhau, nên trong lời nói không cần kiêng dè. Chu Nguyên Chương biết trong trường hợp đó lời nói của họ thường rất chân tình, dễ thổ lộ tình trạng quan viên ý thế hại dân, chính vì vậy mà nhà vua mới thường cải trang để vi hành.

Chu Nguyên Chương vừa đi vừa lắng nghe, hầu hết mọi người đều chỉ trích những công thần bị giết là những người phạm pháp, nhà vua làm như vậy là rất sáng suốt. Chu Nguyên Chương nghe thấy thế hết sức vui, tiếp tục đi đến một phủ đệ có tường cao bao bọc bên ngoài, cửa son đóng kín, bên trên tấm biển có hàng chữ “Cố Vĩnh Nghi Hầu Phủ”, biết đây là phủ

đệ riêng của cố đại tướng Tang Thế Kiệt. Tang Thế Kiệt là tướng lĩnh của thủy binh Sào Hồ. Sau khi anh em Liêu Vĩnh Trung bày mưu giết chết Lý Bát Đầu bằng cách nhận ông ta xuống nước, thì Triệu Phổ Thắng muốn giết Chu Nguyên Chương để trả thù cho Lý Bát Đầu, nhưng Tang Thế Kiệt bí mật thông báo cho Chu Nguyên Chương biết, giúp Chu Nguyên thoát nạn. Sau đó Triệu Phổ Thắng đầu hàng Trần Hữu Lượng. Chính nhờ vậy mà Tang Thế Kiệt được Chu Nguyên Chương sủng ái và tin dùng. Trong cuộc chiến tranh đoạt Giang Âm với Trương Sĩ Thành, Tang Thế Kiệt bị chết trận, khiến Chu Nguyên Chương rất đau buồn, truy tặng cho ông ta các chức Đại Tướng Quân, Khinh Xa Đô úy, Vĩnh Nghi Hầu, được đưa vào thờ trong Thái miếu. Tang Thế Kiệt có một người con trai tên Tang Kính, làm quan tới chức Thiêm Sự Đô Đốc Phủ. Lần này trong việc bắt bớ bè đảng của Hồ Duy Dung, có lời khai cho rằng có lẽ Tang Kính từng a dua theo Hồ Duy Dung, để được thăng chức, nhưng cũng có lời khai cho rằng, Tang Kính từng mắng Hồ Duy Dung là người “Tiểu lại chẳng có công lao gì, thế mà lại tự cao tự đại”. Vì thế Chu Nguyên Chương cũng không thể hiểu rõ được Tang Kính là người chống đối hay nịnh bợ Hồ Duy Dung, cho nên không đưa tên của ông ta vào danh sách bè đảng của Hồ Duy Dung. Đêm nay Chu Nguyên Chương đến tận cửa nhà của ông ta, quyết định lên vào trong để nghe ngóng xem thái độ của ông ta như thế nào.

Mặc dù năm đó Chu Nguyên Chương đã sáu mươi bốn tuổi, nhưng võ công vẫn không khác xưa. Nhà vua đi vòng đến phía sau, đoán biết bức tường này là bức tường ở sau nhà, bèn nhẹ nhàng nhảy lên đầu tường, đưa mắt nhìn quanh thấy hai bên là hai dãy nhà phụ, còn chính giữa là dãy nhà chính gồm năm gian, tất cả đều có ánh đèn. Nhà vua biết những gian nhà nằm ở hai bên là nơi a hoàn và các tôi tớ ở, còn ngôi nhà chính mới là nhà

của chủ nhân. Nhà vua rón rén đi lén vào sân, ẩn mình theo bóng tối, và nghe được nơi gian nhà chính có tiếng nói của đàn ông. Nhà vua men tới gần cửa sổ, quả nhiên nghe tiếng của Tang Kính:

– Phu nhân đừng lo sợ, nhà họ Tang của chúng ta không có chuyện gì đâu. Mấy ngày qua tuy liên tục xảy ra việc giết người, nhưng số người bị giết đó chỉ là các gia nô, và con nuôi, chứ không phải là các đại tướng quan trọng. Hơn nữa, đầu niên hiệu Hồng Võ, ta chỉ mới mười bảy mười tám tuổi, lại luôn luôn lo việc đánh giặc ở bên ngoài, ít khi qua lại với Hồ Duy Dung. Chắc chắn nhà vua sẽ không bao giờ đưa tên họ của ta vào danh sách bè đảng của Hồ Duy Dung đâu, vậy phu nhân cứ an tâm mà sống.

– Lão gia đừng quá ỷ thế - Phu nhân của Tang Kính nói - mặc dù lão gia không có quan hệ gì với Hồ Duy Dung, nhưng số gia nô và những người con nuôi của các bậc Công, Hầu đó, biết đâu có qua lại với gia nhân và những người con nuôi của ta? Một khi họ bị tra tấn chịu không nổi, thì khai bừa bãi ra, đến chừng đó dù có nhảy xuống sông Hoàng Hà cũng không thể rửa sạch được nỗi oan. Vậy lão gia nên sớm sắp đặt là hơn.

Chu Nguyên Chương nghe qua, trong lòng rất tức giận, nghĩ bụng: “Con đàn bà này lại dám khuyên chồng có hành động bất trung với triều đình, để ta nghe xem bọn các người sắp đặt những gì, rồi mai sáng này ta sẽ bắt chúng bày đem trừng trị”.

Nhưng Tang Kính thở dài không nói gì cả. Bà vợ của ông lại lên tiếng:

– Lão gia chớ nên do dự, kéo nhà họ Tang lại không có người lo việc cúng kiến. Một số nhà giàu ở kinh đô, đang bí mật phân tán tài sản, hoặc đưa con cháu thay họ đổi tên đi lén trốn vào các vùng thôn quê.

Chu Nguyên Chương nghe thế lại càng tức giận, mắng thăm: “Té ra bọn này muốn chống đối lại triều đình. Ngày mai này ta sẽ chém hết chín

tộc của chúng bây, rồi tịch thu toàn bộ tài sản, đồng thời, ra lệnh cho quân gác cửa thành không cho phép những thanh thiếu niên con nhà giàu ra khỏi cửa thành, để tránh hậu hoạn”.

Cuối cùng Tang Kính lên tiếng:

– Phu nhân đừng quá lo lắng, hoàng thượng sáng suốt, chắc chắn không xem nhà ta là người của bè đảng Hồ Duy Dung đâu. Nếu phân tán tài sản, đem giấu con cháu thì chứng tỏ gia đình ta chống đối lại triều đình, càng mau chóng bị tai họa hơn. Thánh thượng cứ mỗi lần triệu ta, luôn luôn nhắc nhở đến công lao của cha ta, tỏ ra rất thân thiết, vậy thánh thượng đâu thể nào bắt tội ta?

Chu Nguyên Chương nghe thế trong lòng rất cảm động, biết Tang Kính đối với mình một mực trung thành, nên không hề nghe theo ý kiến của bà vợ, cho nên nhà vua định đổi ý, chỉ bắt bà vợ của Tang Kính cắt lưỡi rồi giết chết, ban một cung nữ khác cho Tang Kính, để biểu dương lòng trung thành của ông ta.

Người đàn bà lại lên tiếng:

- Nay lão gia, không phải tôi sợ thánh thượng thiếu sáng suốt, mà chỉ sợ bọn Huỳnh Thâm, Tưởng Hiến có ý lập công, tra tấn thẳng tay các phạm nhân, cuối cùng có thể kéo cả lão gia vào danh sách những người phạm tội. Nếu Nhâm hình bộ là người sáng suốt, thì có chi đáng lo? Tôi không giấu lão gia, tôi đã từng gặp đại tiểu thư của Tống Quốc Công, bà ấy trước đây từng dâng sớ tự xin giáng chức, nên được nhà vua khoan hồng. Cho nên đại tiểu thư có lời khuyên tôi cũng nên làm như thế. Nay lão gia, con người làm ra tất cả, vậy hà tất phải tiếc rẻ đi ăn trầu, nhà cửa của mình? Theo ý tôi, thì nhân dịp tại Khai Phong bị vỡ đê, triều đình đang trưng tập hai mươi lăm vạn dân phu để đắp đê, vào ngày mai này lão gia

nên hiến cho triều đình một số điền trang, mấy khu nhà cửa, và cho Phách nhi gia nhập quân ngũ, để mưu cầu được phú quý lâu dài.

Chu Nguyên Chương nghĩ bụng: “Té ra sự sắp xếp của người đàn bà này là như thế, suýt nữa ta đã trách lầm bà ta. Bà ta khuyên chồng làm điều thiện như vậy, quả là hiếm có, để sáng mai ta sẽ ban thưởng cho bà ta”.

Sau khi rời khỏi tư dinh họ Tang, Chu Nguyên Chương lại lên vào nhà của “Đô Đốc Thiêm Sự” Trương Thuyên. Trương Thuyên là người Định Viễn, trước kia là bộ hạ của Phùng Thắng, về sau theo Phó Hữu Đức, Mộc Anh đi chinh chiến tận vùng Vân Nam, lập được nhiều chiến công. Người này thiện chiến lại túc trí đa mưu, được lòng họ Phùng và họ Phó. Nếu nắm được sơ hở của ông ta, buộc ông ta cung khai để xử tử Phùng Thắng và Phó Hữu Đức, như vậy các tướng sĩ sẽ không có lòng nghi ngờ.

Cả nhà của Trương Thuyên vẫn chưa ngủ. Năm chủ nhân và tất cả mọi người trong gia đình đều tụ họp tại khu sân sau, bọn tôi tớ đứng ngay ngắn ở sân trước để chờ lệnh gọi. Chu Nguyên Chương ẩn mình trên mái của gian nhà phụ bên cạnh để quan sát và lắng nghe. Lúc đó Trương Thuyên đang ngõ hóng mát trên chiếc giường đặt ở giữa sân, còn ba đứa con trai thì ngõ trên ghế tre ở chung quanh. Hai đứa con gái và ba cô dâu thì ngõ gần giếng nước bên cạnh vợ của Trương Thuyên. Trên trụ gỗ của giếng nước có treo một ngọn đèn sừng dê, loại đèn có thể chống mưa gió. Người con trai lớn của Trương Thuyên lên tiếng nói với cha:

– Bẩm phụ thân, hôm nay triều đình giết quân gia và mười hai tên ác nô trong gia đình của “Đông Xuyên Hầu” Hồ bá phụ (Hồ Hải), năm người con nuôi của “Hoài Viễn Hầu” Tào bá phụ (Tào Hưng), và hai mươi bốn người gồm anh em vợ và anh em bạn rể của “Hải Ninh Hầu” (Trương Ôn)... Theo người được mục kích nói lại, số bị chém là bốn trăm hai chục

người. Bầm cha, quản gia, con nuôi và anh em vợ, anh em bạn rể của Đông Xuyên Hầu, Hoài Viễn Hầu, H ồi Ninh Hầu đều bị xử tử, như vậy e rằng ba Hầu gia đó khó thoát khỏi liên lụy.

– Bọn họ buông lỏng cho gia nhân và những người thông gia làm chuyện phi pháp, nếu có bị liên toạ thì cũng đáng thôi. Nhưng nếu họ được khoan dung thì đó là ân đức của hoàng gia, các con không thể tỏ ra thương hại hoặc giúp họ giấu tài sản, giấu người thân.

– Lời nói của cha như vậy là không đúng. Ba vị Hầu gia đó đều là đồng bào, đồng liêu của cha cả, trước đây cùng xông pha tên đạn, sống chết có nhau, nay ba Hầu gia đã về quê mà người nhà của họ lại gặp chuyện rắc rối, vậy cha làm sao có thể khoanh tay đứng nhìn?

Trương Thuyên liền hỏi vặn lại con:

– Có phải người trong gia quyến ba Hầu gia đó van xin nhà người giúp đỡ chẳng?

Người con trai lớn quì xuống trước mặt Trương Thuyên đáp:

– Đúng như lời cha nói, con thấy họ quá đau khổ, nên đã hứa nói lại với cha, khi họp tri ều đình đứng ra xin cho họ.

Trương Thuyên cả giận, nói:

– Chuyện lớn như thế mà con dám tự ý quyết định hay sao?

– Có phải cha sợ liên lụy chẳng? Sao cha không sợ những người bạn của cha chê cười cha, thấy chết không cứu, nhát gan sợ rắc rối?

– Thật là to gan! - Trương Thuyên cố nén lửa giận trong lòng nói - đời cha từng trải qua trăm trận, đứng trước mặt Diêm La không biết cau mày, vậy cha có bao giờ tỏ ra là người nhát gan sợ chuyện rắc rối?

– Cha tuy không sợ giặc, nhưng lại sợ luật pháp của hoàng gia. Hôm nay Huỳnh Thâm, Trương Hiến đã dùng cách tra tấn tàn nhẫn để bắt bớ không biết bao nhiêu người, giết oan vô số, khiến cho các công thần tức tởng, không ai là không nơm nớp trong lòng. Các Công, Hầu đều đi về quê, ở kinh thành chỉ còn lại mấy vị Đô Đốc. Cho nên những gia đình chịu oan không biết kêu oan ở đâu, vậy cha nên lấy lòng nghĩa hiệp, phân giải vài điếu với nhà vua, dù cho có bị liên lụy đi nữa, thì bọn chúng con ở cửa tuyền cũng không xấu hổ. Nay phụ thân đóng cửa từ chối tiếp khách, không cho phép gia quyến của các Công, Hầu được tới xin ra mắt, cho nên mọi người đều bảo cha chỉ biết giữ cho mình trong sạch, hoàn toàn không nghĩ gì đến...

– Câm miệng lại! Người miệng còn hôi sữa, chỉ với chức vụ Bá Hộ bé nhỏ, mà dám nói lên những lời thiếu lễ độ. Người không biết cái đạo quân thần là “quân xử thần tử, thần bất tử bất trung”; còn đạo cha con thì khi “phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu” hay sao? Đừng nói chỉ những người bị giết đầu là những người có tội, cho dù họ không có tội mà bị giết đi nữa, thì họ cũng phải ngậm cười chịu chết trước lệnh của nhà vua. Như vậy mới là đúng với đạo quân thần, có đâu lại tỏ ra bất bình, thán oán? Người đâu, hãy trối thẳng nghịch tử này lại, đánh cho ta bốn chục trượng, rồi sáng mai này ta sẽ đưa nó đến trước mặt hoàng thượng để xử chém!

Chu Nguyên Chương rất tán thưởng những lời nói của Trương Thuyên, tiếc rằng các công thần khác không có thái độ ngu trung như ông. Liền đó, mấy tên nô bộc từ sân trước chạy nhanh ra, bắt người con trưởng của Trương Thuyên dẫn vào sảnh đường của ngôi nhà chính đè xuống đánh bằng trượng. Hai đứa con trai khác và mấy con dâu liền chạy tới quỳ xuống trước mặt Trương Thuyên để van xin. Trương Thuyên quát to:

– Bọn chúng bây còn xin tội cho tên nghịch tử đó nữa hả? Coi chừng cả bọn chúng bây cũng bị bắt trời dẫn đến tri ầu đình để trị tội!

Mọi người không dám nói gì nữa, vội vàng đứng lên nhìn nhau im lặng.

Chu Nguyên Chương quyết định bước ra để khen thưởng Trương Thuyên, bèn từ mái nhà bên hông chuyển sang mái nhà ở phía sau, rồi nhảy xuống đất, đằng hắng mấy tiếng và tiếp tục bước đi ra giữa sân, to tiếng nói:

– Trương Đô Đốc hãy cho tôi xin!

Trương Thuyên giật mình, vội vàng lên tiếng hỏi ai.

– Ta là Hồng Võ đây!

Vừa nói Chu Nguyên Chương vừa bước đến chỗ ánh đèn sáng, Trương Thuyên thấy nhà vua giá đến, hốt hoảng quì xuống đất để lạy, miệng nói “Tội đáng chết”, đồng thời, quát ra lệnh cho tất cả mọi người trong nhà:

– Hãy mau quì lạy hoàng thượng!

Tất cả mọi người cũng đều kinh hãi, vội vàng quì xuống đất tung hô vạn tuế. Chu Nguyên Chương bước tới đỡ Trương Thuyên, rồi lại theo thứ tự đỡ từng người khác đứng lên, cười nói:

– Trương Đô Đốc trị gia cũng như trị quân, đối với tri ầu đình luôn luôn tỏ ra trung thành, cần được khen thưởng. Trẫm phong ngay cho khanh làm “Vĩnh Định Hầu”, ăn lộc hằng năm một nghìn năm trăm thạch, và được cha truyền con nối, giữ chức chỉ huy. Con trai của khanh là Trương Nguyệt, tuổi trẻ nóng tính, trẫm không trách nó, trái lại, rất thích bản tính như một con ghé non không biết sợ cọp, đề bạt nó lên làm “Chỉ Huy Thiêm Sự”. Nay Trương Nguyệt, nhà ngươi hãy nhớ kỹ lời nói của cha ngươi: Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung; phụ xử tử vong, tử bất vong

bất hiếu. Trời đất này rộng bao la, miệng người trong đời không biết bao nhiêu mà kể, nếu không có quan niệm cương thường đó thì chẳng hóa ra đại loạn hay sao?

Trương Nguyệt không ngờ trong họa lại gặp phúc, ứa lệ đập đầu và cuối cùng òa lên khóc, nói :

– Tâu bệ hạ, thần có tội khinh mạn triều đình, có tội chống lại lời cha dạy, bệ hạ chẳng những không bắt tội, mà còn đề bạt thần nữa, như vậy dù thần có chết muôn lần cũng không thể báo đáp. Từ nay về sau nếu bệ hạ bảo thần sống thì thần sống, bảo thần chết thì thần chết, tự nguyện nhận lấy cái chết, không bao giờ có lời oán trách!

– Tốt! Biết lỗi thì sửa, đó là đại hiếu!

Chu Nguyên Chương lần lượt đỡ số người hãy còn quì dưới đất đứng lên. Khi đỡ đến người con gái út của Trương Thuyên là Trương Ngọc Đình, thấy cô ta mới vừa mười ba tuổi nhưng xinh đẹp khác thường, chẳng thua gì Lạc Thần trong truyện thuyết, nhất là lại có những nét giống Liêu Tú Quyên, nên nhìn cô ta lom lom, hỏi thăm cô ta mấy tuổi, tên gì. Sau khi biết Trương Ngọc Đình khá giỏi thủ công gia chính, lại biết ít nhiều văn chương, đồng thời, lại siêng năng tập võ nghệ, cho nên trong nét yếu điệu có phần cứng rắn, khác hẳn với số mỹ nữ ở trong cung, nên buột miệng khen:

– “Nhà Trương có gái mới choai, buồng xuân khóa kín chưa ai bạn cùng”. Không rõ Đình Đình đã hứa gả cho ai chưa?

Trương Thuyên mặc dù là võ thần, không biết nhà vua vừa ngâm hai câu thơ trích từ trong “Trường Hận Ca”, nhưng cũng biết nhà vua có ý thích Trương Ngọc Đình, vội vàng đáp:

– Khi nó sinh ra, mẹ nó nằm mộng thấy mặt trăng rơi vào bụng, người xem bói bảo nó có quý tướng cho nên chưa dám gả cho ai.

– Nói như thế, thì cô gái này không phải là người phạm tặc, vậy đừng để cho cô ta mai một trong dân gian, hãy chờ trăm chọn một giai tể cho cô ta!

Trương Thuyên vội vàng bảo cả nhà quì xuống tạ ân.

Chu Nguyên Chương từ chối việc Trương Thuyên thiết tiệc để mời, dù rời khỏi nhà họ Trương, nhưng trong lòng có cảm giác băng khuâng như bị mất đi một cái gì, và lúc nào cũng nhớ tới hình bóng và tiếng nói trong trẻo của Trương Ngọc Đình. Thì ra, mấy năm trước Liêu Tú Quyên đã hạ sinh được một đứa con trai, nhà vua bèn lên đem đứa con trai đó vào cung, và đặt nó nằm dưới thềm hậu cung. Cung nữ trông thấy, bèn tâu lên cho nhà vua biết. Chu Nguyên Chương không cho họ tìm hiểu xem mẹ đứa bé là ai, ra lệnh cho người phi tử đó nuôi dưỡng, và phong đứa bé làm An Vương. Nếu xếp theo thứ tự trong các thân vương thì đứa bé đó là con thứ hai mươi hai. Nhà vua thấy Liêu Tú Quyên bị hạn chế thật đáng thương, nên ra lệnh giải trừ “Lệnh phạt” giam lỏng cho nàng, nhưng sau đó họ rất ít khi gặp mặt nhau. Trong lòng nhà vua không bao giờ quên được Liêu Tú Quyên, nay trông thấy Trương Ngọc Đình có vẻ giống Liêu Tú Quyên, nên không khỏi nhớ đến nàng. Ngay đêm hôm đó nhà vua lên vào khuê phòng của Liêu Tú Quyên và cùng sống với nàng suốt một đêm đáng giá nghìn vàng. Sau khi Liêu Tú Quyên kể lại nỗi thương nhớ của mình, bèn nói đến việc gia quyến của các Công, Hầu đang ngày đêm nơm nớp lo sợ, rồi lên tiếng xin nhà vua đừng giết người nữa, để lại một tí âm đức cho An Vương. Chu Nguyên Chương cũng cảm thấy tình trạng lòng dân phật phờng như thế là không lợi cho việc thống trị của mình, nhất là việc tâu

tán tài sản, đem người đi giấu là một hành động chẳng những để lại hậu hoạn, mà còn có hại cho thanh danh của nhà vua, nên bằng lòng. Chu Nguyên Chương cảm thấy muốn ổn định lòng người, thì không gì hơn phong tặng cho hai nhà họ Tang và họ Trương, đồng thời, đem những lời nói của họ công khai trước triều đình.

Qua ngày hôm sau, Chu Nguyên Chương kể lại những lời đối thoại giữa hai vợ chồng Tang Kính và những lời tranh chấp giữa cha con Trương Thuyên, bảo Tang Kính và Trương Thuyên tự mình kể lại trước mặt quần thần, rồi sau đó nói rõ việc mình xử trí phe đảng của Hồ Duy Dung là một việc bất đắc dĩ. Nhà vua nhắc lại lời thề sẽ cùng chung hưởng phú quý với các công thần, để cho mọi người an tâm. Nhà vua phong cho Trương Thuyên làm Vĩnh Định Hầu, Tang Kính làm Huy Tiên Bá, còn phong cho con cháu của mấy tướng lĩnh trận vong, đồng thời, ban tặng vàng và gấm vóc cho họ.

Sau đó, Chu Nguyên Chương còn cưỡng bách trưng dụng ngôi nhà của một người giàu có ở bên cạnh Trương Thuyên, ban cho con gái của Trương Thuyên cư trú. Trương Thuyên hết sức cảm kích, ngỡ rằng nhà vua muốn chọn con gái mình làm Thân Vương Phi, bèn cho xây một bức tường bao quanh ngôi nhà, rồi để cho Trương Ngọc Đình và người chị cùng sống ở đây. Ngôi nhà này có người canh giữ rất nghiêm ngặt, không cho phép ai dòm ngó.

Dần dần sự sợ hãi trong giới quý tộc đã tan biến. Tất cả họ đều cho rằng bè đảng của Hồ Duy Dung đúng là có thông đồng với Mông cổ và Nhật Bản, âm mưu phản nghịch nên mới bị nhà vua tiêu diệt, chứ không phải nhà vua có ý diệt trừ công thần, cho nên họ lại bắt đầu an tâm, lại tiếp

tục phát triển cơ ngơi của mình, quên đi những vụ chém giết và cũng quên mất sự dè dặt trong lòng.

Bản thân Trương Thuyên cũng như người nhà của ông ta được nhà vua nâng đỡ, tức đã được nhà vua nắm lấy tay trái, nên cả nhà đều may một cái túi gấm để xỏ cánh tay trái của mình vào trong đó. Bình nhật họ làm chuyện gì cũng dùng cánh tay phải, ngay đến việc thi lễ với các triều thần cũng dùng một cánh tay phải để xá. Đồng thời, do khi nhà vua đỡ họ đứng lên có vịn vào vai họ, nên họ lại dùng vàng đúc thành một bàn tay rỗng đặt lên vai phải, và viết lên đó bốn chữ son “Từng được vua vịn”.

Chu Nguyên Chương nghe thế rất cao hứng, luôn miệng khen tặng tấm lòng trung thành của Trương Thuyên.

Một hôm, Chu Nguyên Chương tiếp được báo cáo của viên Trưởng Lại ở phủ Châu Vương, cho biết Châu Vương phi Phùng Văn Kiều do buồn rầu mà chết. Châu Vương có ý đồ lập Thế tử mới. Chu Nguyên Chương xem xong cả giận, mắng Châu Vương quá sùng ái yêu cơ, nên đã bức tử người vương phi do phụ hoàng cưới cho ông ta. Nhà vua lệnh cho con trai của Phùng phi là Hữu Đôn nắm giữ mọi việc ở Phiên trấn, biếm Châu Vương đi Vân Nam và xử tử Diên phi và Yên Hờng. Được sự khuyên giải của Thái Tử, Chu Nguyên Chương mới dịu cơn giận, cho phép Châu Vương về ở kinh đô để hối cải lỗi lầm, và dùng nghi lễ của một Vương phi để chôn cất Phùng Văn Kiều, đồng thời, giết Diên thị và Yên Hờng để tế linh hồn của Phùng phi.

Việc “đoạt đích” (cướp dòng chính) ở phủ Châu Vương vừa mới giải quyết xong, thì Chu Nguyên Chương lại nhận được một bức thư tố cáo nặc danh khiến ai nghe cũng phải sửng sốt, cho biết Tần Vương, Tấn Vương đang có âm mưu “đoạt đích”. Vụ hành thích Hoàng Thái Tử ở Ly Sơn và

Hàn Thành trước đây là do hai người họ hợp mưu để thi hành. Bảy người thích khách ở Hàn Thành bị chém nát mặt đã được chứng thực là thầy trò của Dương Đảng, tức Dương Thông Hòa, trước đây từng làm võ sư tại phủ của Trịnh Quốc Công Thường Mậu. Tần Vương và Tấn Vương có ý để họ tham gia vụ thích khách đó, rồi chém nát mặt họ, đánh lạc hướng nhà vua để nhà vua không có lòng nghi ngờ họ.

Sau cơn giận dữ, Chu Nguyên Chương thấy trong lòng đầy nghi vấn: Tần Vương, Tấn Vương và Thái Tử không phải cùng một mẹ sinh ra, trong khi đó thì Tần Vương và Tấn Vương lại cùng một mẹ. Như vậy Tần Vương, Tấn Vương đố kỵ với Thái Tử, cùng chung sức âm mưu “đoạt đích” là đi đầu đương nhiên về mặt tình lý. Nhưng, việc họ áp dụng thủ đoạn hành thích, đúng là một sự liêu lĩnh, nếu không bất đắc dĩ, thì không bao giờ lại thi hành một mưu lược kém cỏi như vậy. Hơn nữa, phụ hoàng còn khỏe mạnh, dù cho họ có giết được Thái Tử đi nữa, thì quyền kế vị cũng chưa chắc lọt vào tay họ - vì Thái Tôn vẫn còn kia mà. Nếu bảo không phải họ, thì là ai? Chẳng lẽ lại là Châu Vương, người ở bên cạnh Tần Vương và Tấn Vương sao? Tấn Vương là người nhiều mưu lược, lại biết võ công, có thể nói là người văn võ song toàn, ngay từ lúc nhỏ đã có thái độ bất hòa với Tần Vương và Châu Vương. Riêng Dương Đảng lại là anh rể của Châu Vương Phi, một gia nô đã phạm tội. Việc Dương Đảng bán mạng cho Châu Vương để mong trở thành phú quý cũng là chuyện hợp lý. Nhưng nếu bảo đó là Châu Vương thì có chỗ không hợp lý. Châu Vương là con thứ năm, dù anh ta có âm mưu bắt một mũi tên được ba con chim, tức mượn tay của Tần Vương và Tấn Vương để diệt trừ Thái Tử và Tần Vương, Tấn Vương, thì vẫn còn Tứ Hoàng Tử là Yên Vương. Như vậy âm mưu “đoạt đích” của ông ta cũng trở thành ảo ảnh. Hơn nữa, sau khi nắm vị đại công

thần là Thường Ngô Xuân, Đặng Dũ, Từ Đạt, Lý Văn Trung và Lý Thiên Trường đã nối tiếp nhau qua đời, thì Phùng Thắng đã trở thành đệ nhất đại thần. Xét về công lao, bàn về uy tín, luận về tài năng, thì không ai hơn được ông ta. Văn võ triều thần đều xem ông ta là người dẫn đầu, vậy nếu không có sự ủng hộ của Phùng Thắng, thì bất cứ âm mưu “đoạt đích” nào cũng không thể thành công được. Châu Vương nếu có lòng “đoạt đích”, thì cần có sự cấu kết với Phùng Thắng, và do đó không thể bạc đãi Phùng phi, thay đổi Thế Tử khác để mất lòng Phùng Thắng.

Suốt đêm đó Chu Nguyên Chương không ngủ được. Đây là việc có liên quan đến hoàng gia. Nhà vua không thể xem thường mà cũng không thể tiết lộ cho các đại thần biết. Nếu để cho các đại thần biết mối mâu thuẫn trong hoàng gia, thì sẽ bị họ chê cười. Đồng thời, cũng không thể cho các vương biết, vì làm như vậy thì họ cũng muốn tham dự vào việc chiếm đoạt ngôi vị Thái Tử như mọi người khác. Chu Nguyên Chương cảm thấy hết sức bối rối, nhà vua bỗng có ý nghĩ: “Người hai lần gửi thư nặc danh này, tại sao lại giấu tên họ của mình? Phải chăng vì sợ tai họa? Nếu tìm được người này, thì chẳng phải sẽ hiểu rõ tất cả hay sao? Chỉ có điều là người này có ý trốn tránh, vậy dùng một người kém tài thì không thể tìm ra được. Thế tại sao không ra lệnh cho Quách Biện đi bí mật dò xét. Nhưng, Quách Biện kể từ ngày nhận lệnh của ta đi dò xét vụ án Hàn Thành, đã suốt một năm mà vẫn không có kết quả. Nếu lần này anh ta không dò xét được kẻ gởi thư nặc danh, thì ta sẽ tuyệt đối không tha tội cho anh ta!”.

Thế là nhà vua bèn cho phi mã cấp tốc đi truyền lệnh cho Quách Biện trở về kinh sư.

Chu Nguyên Chương bèn chần chờ đợi suốt mấy tháng, Quách Biện đến tháng bảy mới phụng chiếu trở về. Vừa thấy mặt, nhà vua bèn mắng

Quách Biện vì quá ham chơi nên quên chức trách của mình, không xem trọng mạng lệnh của nhà vua, nên ra lệnh xóa bỏ tước Bá của Quách Biện để trừng phạt, sau đó mới hỏi Quách Biện có phát hiện được gì không? Mặc dù Quách Biện bị phạt rất oan, nhưng vẫn phải tạ ân nhận sự trừng phạt đó, vừa quì vừa tâu:

- Thần trước tiên đi yết kiến Tổng Quốc Công đang luyện binh ở bên ngoài, tìm hiểu được nội dung của bức thư kẹp trên mũi tên bắn vào, rồi sau đó mới đến chỗ Tần Vương và Tấn Vương. Nay cũng đã biết được bảy người thích khách chính là thầy trò của Dương Đằng tức Dương Thông Hòa. Dương Đằng nguyên là gia thần của Thường Mậu. Năm thứ tám niên hiệu Hồng Võ, ông ta là người bắt sống mỹ nữ Đóa Nhi Đô Hoa tại Tê Ngưu Đường. Thần lại đi tìm sào huyệt ẩn trú của Dương Đằng. Sào huyệt đó ở tận trong núi Chung Nam. Nhưng, chỉ đáng tiếc là khi thần tới nơi thì sào huyệt đó đã bị đốt cháy. Tại sào huyệt này có hơn mười mấy người, cả đàn ông lẫn đàn bà đều bị giết chết và ném vào lửa để phi tang. Thi thể của họ đều bị cháy đen, nên không thể nhận ra ai là ai. Khi thần tới nơi thì tro hã còn nóng. Thần vốn muốn truy tìm tung tích của kẻ giết người và đốt khu sào huyệt này, nhưng lại tiếp được thánh chỉ của bệ hạ, nên phải đi bất kể ngày đêm để trở về đây.

Quách Biện lấy từ trong tay áo ra một miếng lãnh trắng dâng lên cho nhà vua nói:

- Thần đã nhặt được trong đồng tro một tấm lãnh trắng chưa bị thiêu hủy hết, chữ viết trên đó còn có thể đọc được. Thần nghĩ rằng đó là bức thư của người ra lệnh cuộc hành thích đã trao cho gia quyến của Dương Đằng, vậy xin trình lên cho bệ hạ ngự lãm.

Chu Nguyên Chương nhận lấy mảnh lụa và xem kỹ, thấy bút tích giống y hệt hai bức thư nặc danh, trên đó còn lại mấy chữ: “Việc thành sẽ phong cho Đảng tử chức Vạn Hộ để báo đáp sự hy sinh của Đảng tử”.

Thật lạ lùng! Tại sao người tố cáo những đi đầu bí mật lại là người ra lệnh cho Dương Đảng? - Chu Nguyên Chương trầm ngâm suy nghĩ, càng cảm thấy vụ án này thật ly kỳ khó hiểu.

Nhà vua hỏi kỹ ngày giờ Quách Biện đến sào huyệt của Dương Đảng, thấy cũng đúng vào ngày mình tiếp nhận được lá thư tố cáo bí mật, nên lại càng ngạc nhiên, nghĩ bụng: “Tại sao lại có sự trùng hợp như thế? Việc Quách Biện rời khỏi kinh sư là hoàn toàn bí mật, không ai biết, Quách Biện lại đi gặp Phùng Thắng trước, vậy chả lẽ Quách Biện có âm mưu bí mật gì với Phùng Thắng chăng? Khi nghĩ tới lá thư kẹp trên mũi tên là do Phùng Thắng trao ra; còn lá thư viết trên mảnh lụa trắng mà Quách Biện nhặt được lại có tình tiết khớp với lá thư trên. Vậy, chả lẽ Quách Biện và Phùng Thắng đã biết người chủ mưu là ai, nhưng họ không dám nói ra, mà dùng biện pháp gửi thư nặc danh để ngấm báo cho nhà vua biết tin tức đó?”

Chu Nguyên Chương bèn vỗ mạnh xuống long án, quát to:

– Quách Biện! Hãy mau nói kẻ chủ mưu là ai, bằng không thì trẫm sẽ trừng phạt nặng!

Quách Biện lộ mào dấp đầu, tâu:

– Tội thần thật ra vẫn chưa biết kẻ chủ mưu là ai, vậy xin bệ hạ gia hạn thêm một thời gian nữa.

Chu Nguyên Chương không nói gì thêm, mà gọi Cẩm Y Vệ Sĩ lột bỏ quan phục của Quách Biện, rồi đem giam vào ngục, đồng thời, ra lệnh cho Tướng Chiến đi lục soát và tịch thu tài sản trong nhà của Quách Biện.

Ngày hôm sau, tất cả mọi người đều biết tin Quách Biện do không làm tròn nhiệm vụ của nhà vua, nên bị xóa bỏ tước Bá, và tống giam vào ngục. Tú Mai, Phùng Văn Mẫn nghe tin chết điếng. Hai người chạy lo khắp nơi để tìm đường cứu nguy cho Quách Biện. Nhưng triêu thần ai cũng học được cách xử thế, tuy bề ngoài bằng lòng giúp đỡ, nhưng lại không cố gắng thực tình. Vì Phùng Thắng, Lam Ngọc đang chỉ huy quân đội ở xa, và đang bận rộn rất nhiều việc, nên Phùng Văn Mẫn đành phải bó tay. Không gặp được Quách Biện, nàng chỉ biết khóc và sống trong đau khổ mà thôi. Tội nghiệp cho Phùng Văn Mẫn, đến nay chưa biết cha mình đã cự tuyệt lời cầu hôn của Quách Biện, cho nên trong lòng vẫn mong muốn sớm kết lương duyên với Quách Biện để chăm sóc cho chàng.

Chu Nguyên Chương thấy những gia tộc giàu có ở kinh sư bị giết đến hơn một vạn gia đình (tương đương 1/20 tổng số hộ trong toàn kinh sư), cảnh tượng rất tiêu điếu, bèn ra lệnh dời các nhà giàu ở các nơi về kinh sư để hồi phục cảnh phồn hoa cho kinh thành. Hơn nữa, cũng để nhà vua dễ khống chế các nhà giàu này. Đồng thời, nhà vua tuyên bố miễn thuế cho tất cả ruộng đất ở kinh sư.

Tháng tám, Chu Nguyên Chương sai Hoàng Thái Tử đi thị sát vùng Thiểm Tây, Sơn Tây và ra lệnh cho tướng quân Phó Hữu Đức đi hộ giá. Ngay trong đêm Thái Tử lên đường, Chu Nguyên Chương đích thân đến ngục thất của Cầm Y Vệ gọi Quách Biện ra, nói:

- Trẫm giam khanh chỉ là một cái kế. Nay trẫm tìm một người có gương mặt giống khanh để ngỗ tử thế cho khanh, còn khanh phải bí mật theo hộ tống Hoàng Thái Tử, nếu có thích khách thì phải bắt sống cho được. Sau khi trở về kinh thành, trẫm sẽ trọng thưởng.

Thì ra, Chu Nguyên Chương vốn có lòng nghi ngờ Tần Vương và Tấn Vương là người sách hoạch cuộc hành thích ở Hàn Thành, cho nên lần này cố ý để cho Phó Hữu Đức đi hộ giá công khai, lại cho Quách Biện bí mật đi theo với ý đồ tóm gọn bọn thích khách. Đến chừng đó Quách Biện hiểu rõ nhà vua bắt mình là một cách dùng khố nhục kế, cảm thấy an tâm.

Sau khi tiễn Thái Tử ra đi, Chu Nguyên Chương suốt ngày nơm nớp lo sợ Thái Tử có thể gặp những điều nguy hiểm. Nhưng, mọi việc xảy ra lại hoàn toàn khác hẳn. Chuyến đi này Thái Tử bình an vô sự, đến tháng chạp trở về kinh sư, phụng mệnh nhà vua dẫn theo Tần Vương và Tấn Vương. Chu Nguyên Chương đối với Tần Vương và Tấn Vương vốn có lòng nghi ngờ, lại nghe nói gần đây hai người này suốt ngày đắm chìm trong tử sắc, nên càng tức giận. Nhà vua trước tiên trách họ không bảo vệ chu đáo cho Thái Tử, nên đã xảy ra sự kiện tại Hàn Thành, về sau trong việc truy tìm bọn thích khách, họ lại tỏ ra không tận tâm. Kế đó, nhà vua lại quở trách họ không tự kiểm điểm, chỉ lo ăn chơi. Nhà vua càng mắng thì càng giận, mà càng giận thì càng mắng dữ hơn, muốn phế hai vị thân vương đó làm thứ dân. Nhờ có sự can ngăn của Thái Tử nên mới thôi và chỉ biếm hai vị thân vương này đi Vân Nam, Quảng Tây là hai địa phương hãy còn hoang vu. Cũng may là có Thái Tử quì xin và đảm bảo sẽ khuyên răn hai người để họ bỏ thói hư tật xấu, quay về con đường chính, Chu Nguyên Chương mới tha cho hai vị thân vương, để họ đi cùng Châu Vương trở về phiên trấn của mình vào tháng mười hai.

Quách Biện bí mật theo hộ tống Thái Tử, ngày trở về kinh sư Chu Nguyên Chương bảo tạm vào ngục ở thêm mấy ngày, chờ cho ba vị thân vương trở về đến phiên trấn của mình thì mới thả Quách Biện ra, đồng

thời, trả lại hết những tài sản bị tịch thu, nhưng không khôi phục tước Bá, và giải thích với Quách Biện:

– Chưa bắt được kẻ chủ mưu trong sự kiện Hàn Thành, đó là một nỗi nhục của triều đình. Vậy khanh phải tìm cách bắt cho được tên hung thủ chính, thì trăm sẽ phục hồi tước Bá cho khanh. Sau tết nguyên đán, khanh tiếp tục đi dò xét chuyện đó. Trăm kỳ hạn cho khanh một thời hạn là hai năm để hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời, trăm ban cho khanh một tấm “Hoàn Kim Yêu Bài” để khanh có thể vào bất cứ vương phủ nào, và có thể bắt giữ các đại thần từ thân vương trở xuống, để tiến hành điều tra cho rõ sự thật, nếu không làm được thì hãy đem thủ cấp về đây gặp trăm!

Sau khi Quách Biện rời khỏi cung vua, trước tiên trở về thăm nhà và đi gặp Tú Mai. Tú Mai mừng rỡ như bắt được của quý, trước khóc sau cười, hỏi han mọi việc. Quách Biện không dám nói rõ sự thật, chỉ cho biết nhà vua nghĩ tình chàng có nhiều công lớn nên chỉ xóa bỏ tước vị chứ không có sự trừng phạt nặng nề gì khác. Tú Mai sợ Quách Biện đau buồn, vội vàng an ủi:

– Bị xóa bỏ tước vị có sao đâu? Trong những năm gần đây, các quan viên đại thần đâu gặp không biết bao nhiêu là sóng gió, nếu được làm người bình dân có lẽ lại sung sướng hơn. Vậy chàng đừng lấy đó mà buồn rầu.

Quách Biện nắm lấy tay Tú Mai, cười nói:

– Tôi không hề nghĩ như vậy. Này, nàng hãy nhìn gương mặt của tôi, xem có đau buồn không? Tôi chỉ lo khi em và Phùng tiểu thư được tin lại quá lo sợ. Xem gương mặt của em vừa tái mét vừa gầy đi, có lẽ vòng eo cũng nhỏ bớt nữa chứ?

Tú Mai nghe nói lại rơi lệ:

– Trong vòng năm tháng qua, em có cảm giác như mình sống năm mươi năm dài. Em và tiểu thư đi khắp mọi nơi, tốn rất nhiều tiền của để chạy chọt cho chàng. Nhưng, tất cả những người quen thuộc... hử! Con tim của họ có lẽ không phải bằng thịt. Trong khi đó Tống Quốc Công và Lương Quốc Công lại không có mặt ở đây, nên không ai tận tình giúp đỡ cho mình. Qua chuyện này em mới thấu rõ lòng dạ của các đại thần, người nào người nấy chỉ biết tham lam, nhưng lại nhát như thỏ đẻ? Thôi, nhắc lại chuyện đó để làm gì? - nàng gạt nước mắt, mỉm cười nói tiếp - Hiện nay Tống Quốc Công vừa mới phụng chiếu trở về triều đình, em nghĩ rằng chàng đã gặp mặt ông ấy, vậy chàng hãy lo chuẩn bị nghi lễ thành hôn. Chàng mau đi gặp ông ấy để xin cưới tiểu thư đi nào! Em đã chờ đợi lâu quá, nếu sau tết mà chưa có kết quả gì thì chúng mình sẽ...

Nàng trông thấy sắc mặt của Quách Biện bỗng tiu nghỉu, chẳng khác nào hoa cỏ gặp sương lạnh, vội vàng hỏi vì sao.

– Anh đã ngỏ lời với Tống Quốc Công để xin cầu hôn tiểu thư, nhưng ông ấy không bằng lòng, bảo nhà họ Phùng là nhà trâm anh, là gia tộc biết lễ nghi, tuyệt đối không để cho con gái được tái giá mà không nghĩ gì đến hai chữ trinh tiết!

Tú Mai cảm thấy rất tuyệt vọng và ít nhiều tỏ ra thất chí, nhưng sau đó bỗng nàng bực tức nói to:

– Tống Quốc Công cũng quá khắt bạc, không hề nghĩ tới cái ân của chàng đối với Phùng phủ, không nghĩ chi tới cuộc đời của tiểu thư. Cái gì là gia tộc lễ nghĩa, cái gì là gia tộc trâm anh? Hiện nay các bậc Công, Hầu, buổi sáng còn là người ăn trên ngồi trước, tới buổi chiều thì đã trở thành những tên tù trong tử ngục, vợ bị bán làm nô, con gái bị bán làm điếm, đó còn gọi là lễ nghĩa không? Còn gọi là trâm anh không? Hoàng thượng là

người khắc bạc ít ban ân, những vụ án đẫm máu liên tiếp xảy ra, có ai biết được còn bao nhiêu gia đình Công, Hầu giữ được sự yên vui? Có mấy đại thần được kết thúc cuộc đời một cách tốt đẹp? Nếu không có em thay cho tiểu thư đi Long Châu thì tiểu thư đã bị Thường Mậu giày vò đến chết rồi, còn đâu mà nói chuyện trinh tiết viễn vông? Quả phụ tái giá là không trinh tiết ư? Thử xem trong số những phi tần của nhà vua, có biết bao nhiêu người là quả phụ. Quách lang xin đừng nản lòng, chờ em đi gặp Tổng Quốc Công để phân bua, yêu cầu ông ấy nên gả tiểu thư cho chàng.

Nói dứt lời, Tú Mai quay lưng bỏ đi. Quách Biện vội vàng kéo nàng lại, khuyên đừng làm liều như vậy, Tú Mai giậm chân xuống đất, kêu lên:

– Cứ giữ những nghi lễ suông như anh, thì làm hỏng mất đại sự. Nếu trên đường từ Long Châu trở về mà chàng bằng lòng ăn ở với tiểu thư, thì Tổng Quốc Công đâu thể nào thoát được? Em và tiểu thư năm nay đã ba mươi bốn, ba mươi lăm tuổi rồi, nếu kéo dài thêm thì không thể nào sinh con cho anh được nữa, vậy chuyện này chàng để mặc em lo liệu!

Trong khi đôi bên còn bàn bạc với nhau thì a hoàn vào báo có Tổng Quốc Công đến thăm. Quách Biện, Tú Mai vội vàng dừng ngang câu chuyện, bước ra để nghênh đón. Tú Mai bái kiến theo nghi lễ của một người cháu gái, còn Quách Biện thì bái kiến theo nghi lễ của một văn bối.

Sau khi khách chủ ng ấ yên, Phùng Thắng bèn đi thẳng vào vấn đề

– Năm trước Quách Biện xin cưới Phùng Văn Mẫn, lão phu thấy chuyện đó có tương quan tới vấn đề danh tiết, nên đã từ chối, nhưng trong lòng luôn cảm thấy không an tâm. Lão phu còn có một đứa con gái tên Văn Ng ữ, năm nay đã mười lăm, vẫn còn sống trong khuê các. Mặc dù xuất thân là bình dân nhưng dung mạo xem cũng được, đức hạnh khá tốt. Nay lão phu muốn gả đứa con gái này để nâng khăn sửa túi cho Quách đô đốc,

vậy mong Quách đô đốc bằng lòng để nối lại mối tình hữu hảo giữa hai nhà.

Phùng Thắng là một người có lòng nhân từ, lại chú trọng lễ tiết, đối với mọi việc luôn có sự tính toán kỹ lưỡng. Chính vì vậy mà trong những năm niên hiệu Hồng Võ, tuy có nhiều vụ án lớn xảy ra, các công thần lớp bị biếm lớp bị giết, nhưng ông là người sống ở giữa mọi quyền lực mà vẫn bình an vô sự. Sở dĩ được như vậy là do tài năng giải quyết mọi vấn đề chính sự của ông rất khôn khéo linh động, làm cho Chu Nguyên Chương khó tìm được khuyết điểm của ông. Quách Biện nghe lời đề nghị của ông cảm thấy rất khó xử: Bằng lòng ư? Người mà Quách Biện yêu chính là Phùng Văn Mẫn. Từ chối ư? Không những làm cho Phùng Thắng cảm thấy khó chịu, mà tin tức này đồn ra ngoài sẽ làm cho Phùng Văn Ngữ, một người vô tội mà miệng đời cho là bị chê. Chàng ta cảm thấy hết sức lúng túng, bằng lòng cũng khó mà không bằng lòng cũng khó.

Tú Mai thấy Quách Biện làm thỉnh, biết chàng ta khó nói thẳng, bèn lên tiếng:

– Thừa lão gia, người mà Quách Biện muốn cưới chính là đại tiểu thư, hai người họ tuổi tác suýt soát nhau, lại thương yêu nhau, đó là một cặp trời đã đặt để. Lão gia nếu thực sự xem trọng Quách Biện, thì xin tác hợp cho họ. Riêng Tam Tiểu thư tuổi hãy còn nhỏ, về mặt tuổi tác chênh lệch với Quách Biện thật xa, vậy Quách Biện đâu nỡ đi cưới nàng làm vợ? Nếu bảo đại tiểu thư tái giá mà không trung trinh thì dường như quá khắt khe. Ngay như đương kim hoàng thượng còn có Đô phi (vợ của Trần Hữu Lượng) và Tôn phi... đều là những nương nương tái giá cả!

– Tú Mai đem so sánh với hoàng phi, thì chẳng khác nào lấy trời so sánh với đất, vì tất cả đất nước này đều là của nhà vua. Nhà vua muốn

chọn gái đẹp thì không cần biết tới tuổi tác, vai vế, nhưng tiểu dân không thể làm như vậy được. Nguyên nhân là lão phu không thể để cho Văn Mẫn phụng sự Quách đô đốc, trước đây đã có nói rõ cho Quách đô đốc nghe, vậy mong Quách đô đốc nể tình lão phu, đừng nghĩ tới Văn Mẫn nữa, mà hãy cưới Văn Ngũ, có như vậy lão phu mới cảm thấy an lòng, vì đã báo đáp một phần nào ân đức của Quách đô đốc!

Cách giải quyết này của Phùng Thắng thật là khéo, dùng Phùng Văn Ngũ để thay thế cho Văn Mẫn, vừa làm cho Quách Biện không có cảm giác bị đối xử tệ, vừa làm cho Phùng Văn Mẫn phải chùng bước, vì không thể đi giành chồng với em. Nhất là làm cho Quách Biện không còn quyết tâm đòi cưới Phùng Văn Mẫn nữa. Đúng là một mũi tên mà bắn được mấy con chim!

Đứng trước tình hình đó, Quách Biện không tiện yêu cầu cưới Phùng Văn Mẫn, mà cũng không thể từ chối việc cưới Phùng Văn Ngũ. Chàng ta đành đưa con chủ bài của mình ra, vội vàng quì xuống trước mặt Phùng Thắng, nói rõ:

– Mạc tướng rất cảm tạ ân đức của Quốc Công, nhưng hiện nay mạc tướng đang nhận mạng lệnh của bệ hạ đi trình sát vụ thích khách xảy ra trước đây ở Ly Sơn và Hàn Thành, nên không dám chậm trễ, vậy để giải quyết xong vụ án này, rồi sẽ bàn đến chuyện đó cũng không muộn.

– Quách đô đốc hãy mau đứng lên - Phùng Thắng bước tới đỡ Quách Biện, rồi dùng cách tấn công để phòng ngự, nói - lão phu đâu có bảo Quách đô đốc cưới ngay. Quách đô đốc có thể làm lễ hỏi trước, chờ khi giải quyết vụ án nói trên xong rồi sẽ thành hôn với Văn Ngũ cũng không muộn.

– Không hiểu mạc tướng có thể tìm ra được người chủ mưu hay không. Hiện nay trong lòng của mạc tướng cũng không có kế hoạch gì gọi

là vững chắc cả, trong khi đó thì ái nữ của ngài tuổi hãy còn nhỏ, vậy mạc tướng đâu nỡ để cho cô ấy chờ đợi quá lâu, làm lỡ mất tuổi xuân thì?

– Lão gia có thể định kỳ hạn cho Quách đô đốc là hai năm. Trong vòng hai năm nếu Quách đô đốc tìm được người chủ mưu thì sẽ đi cưới Tam Tiểu Thư; trái lại, nếu vượt quá kỳ hạn hai năm, thì Tam Tiểu Thư có thể kết hôn với người khác - Tú Mai lên tiếng đề nghị.

Nhưng, Phùng Thắng không đồng ý, một khi đã hứa hôn thì Văn Ngữ suốt đời sẽ là người của Quách Biện, đâu thể đi lấy chồng khác.

Quách Biện bất đắc dĩ, bèn nói rõ kỳ hạn trong mật chỉ của nhà vua:

– Có thể bắt được kẻ chủ mưu hành thích tại Ly Sơn và Hàn Thành hay không, thật ra mạc tướng cũng chưa chắc, biết đâu chính mình bị dâng thủ cấp cho nhà vua? Bởi thế ngay bây giờ mạc tướng không thể hứa hôn được, vậy xin đại nhân hiểu cho!

Phùng Thắng im lặng một chút mới nói:

– Nếu như vậy, thì cứ làm theo giải pháp của Tú Mai cũng được. Trong vòng hai năm lão phu sẵn sàng chờ đợi Quách đô đốc đến hỏi cưới Văn Ngữ. Riêng người chủ mưu hành thích ở Hàn Thành, không rõ Quách đô đốc có manh mối gì chưa?

Quách Biện lắc đầu thở dài.

– Trong thời gian Quách đô đốc dừng chân ở lại Yên Vương phủ, có thấy những gì khác thường chăng? - Phùng Thắng nói nhỏ sát lỗ tai của Quách Biện để gợi ý cho chàng. Chỉ một câu nói đã làm cho Quách Biện như được nhắc nhở. Chàng ta bưng hiểu ra, bèn gật đầu lia lịa.

THÁI TỬ TỬ NGỤC THÀNH LAM NGỌC ĐĂNG
NGUYỄN NHUNG PHÓNG HỎA ĐỐT CÔNG THẦN LÂU

Phùng Thắng sau khi nhắc lại tình hình ở Yên Vương phủ, cốt để cho Quách Biện nhớ lại phải chăng có phát hiện những điều khác thường. Quách Biện bưng hiểu ra, lấy tay vỗ trán nói:

– Tại sao mặc tướng lại quên đi khâu quan trọng này?

Quách Biện bèn kể lại chuyện lấy cảnh tuyết để làm thơ tại Yên Vương phủ cho Phùng Thắng nghe.

Phùng Thắng suy nghĩ một lúc gật đầu nói:

– Yên Vương bề ngoài xem như trung thành cẩn thận, nhưng kỳ thật thì lòng dạ rất sâu xa khó lường. Quách đô đốc không phải là người ngoài, nên lão phu mới dám kể lại những gì mà mình nghe được, nếu tiết lộ có thể chết như chơi: dụng ý của Yên Vương thật là sâu, chính ông ta mới là trọng điểm để cho Quách đô đốc truy tìm người chủ mưu thích khách.

Quách Biện cho là phải, vội vàng quì xuống lạy tạ cái ơn nhắc nhở của Phùng Thắng.

– Lão phu cho rằng việc phục kích ở Ly Sơn, việc hành thích ở Hàn Thành, cũng như kẻ đã gởi thư nặc danh, đều do một người sai khiến cả. Với sự thông minh của Quách đô đốc, lão phu không cần nói rõ, cũng có thể đoán hiểu được dụng ý người đó là gì?

Lúc bấy giờ do quá kinh hoàng, Quách Biện toát mồ hôi ướt cả áo. Trước đây Quách Biện từng hoài nghi dụng tâm hiểm ác trong việc lấy cảnh tuyết để làm thơ, nhưng sau đó thấy Thiên Nhân Tôn Giả bị đuổi đi, nên chàng ta mới xóa tan sự hoài nghi trong lòng. Nay được Phùng Thắng nhắc lại, Quách Biện mới hiểu được những bí ẩn lớn trong việc này. Thậm chí Quách Biện còn cho rằng Thiên Nhân Tôn Giả mới là người chủ mưu phục kích tại Ly Sơn. Vậy, chỉ cần đi tìm Thiên Nhân Tôn Giả, thì có thể hiểu rõ tất cả.

Không mấy chốc tết nguyên đán đã qua, Quách Biện từ già Tú Mai trong tâm trạng hết sức lưu luyến, rồi vào cung từ biệt nhà vua lên đường đi về phía bắc.

Chu Nguyên Chương tin tưởng Quách Biện trong chuyến đi này sẽ đi điều tra rõ vụ án ở Hàn Thành, cho nên sau khi tiễn chân Quách Biện đi xong, trong lòng nhà vua cảm thấy ổn định, không còn lo lắng bồn chồn như trước đây nữa.

Sau khi họp buổi chiều sáng xong, thái giám đến báo tin Thái Tử bị bệnh nằm liệt giường. Chu Nguyên Chương sững sốt, vội vàng đích thân đi thăm, thấy thần sắc của Thái Tử rất mệt nhọc, nằm co trên giường, mặt tái mét, ánh mắt lơ đãng. Chu Nguyên Chương buồn rầu hỏi con cảm thấy đau ở đâu? Thái Tử cho biết không cảm thấy chỗ nào đau đớn, mà chỉ thấy cả người uể oải mệt mỏi, tinh thần suy sụp. Chu Nguyên Chương mặc dù không có học y, nhưng thuở nhỏ từng là chú tiểu đi khắp đó đây, nên cũng biết được cách trị liệu thông thường. Nhà vua biết một người tinh thần suy sụp là do thiếu sinh lực trong người. Thái Tử sinh ra trong những năm chiến tranh loạn lạc, ăn uống thiếu thốn, đến năm mười lăm tuổi phải tham gia thực tập việc chính vụ, suốt ngày cực khổ. Đến khi Mã hoàng hậu qua

đời thì Thái Tử lại càng buồn khổ, thậm chí bị lạc huyết, ngã bệnh một thời gian, nên thân thể càng thêm yếu đuối. Trong vụ án Hồ Duy Dung Thái Tử đã hết lời can ngăn, sau khi bị quở trách lại nhảy xuống ao sen tự tử, sức khỏe bị tổn hao. Năm rưỡi Thái Tử đi tuần tra ở các vùng Tề, Tấn rất khó nhọc. Chu Nguyên Chương cảm thấy sức khỏe của con mình yếu như vậy thì chính mình có trách nhiệm lớn. Vì nhà vua lúc nào cũng đòi hỏi ở Thái Tử sự cố gắng quá cao, lại sống trong kỷ luật quá nghiêm khắc.

Một cảm giác tự trách xuất hiện trong lòng Chu Nguyên Chương, khiến cho ánh mắt của nhà vua trở nên hết sức hiên hòa. Nhà vua đã nắm lấy tay Thái Tử nói khe khẽ:

- Con ta nên an tâm nghỉ ngơi, vì con quá mệt nhọc đó thôi. Vậy cứ nghỉ ngơi vài hôm thì sẽ bình phục. Kể từ hôm nay, con không cần phải duyệt công văn, không cần phải đến dự các phiên họp triều đình, mà cũng không cần học hành. Tất cả những gì làm hao tổn tinh thần con hãy tránh xa, mà chỉ lo nghỉ ngơi, chờ cho hoàn toàn bình phục rồi sẽ hay.

Trong ký ức của Thái Tử, nhà vua ít khi nào tỏ ra hiên hòa như thế, cho nên hai dòng lệ trào ra, Thái Tử nói:

– Phụ hoàng tuổi đã cao, thế mà hằng ngày phải giải quyết không biết bao nhiêu vấn đề, nhi thần vốn muốn chia sẻ nỗi nhọc nhằn với phụ hoàng, nhưng lực bất tòng tâm, khiến phụ hoàng phải lo lắng, phải hao tổn thêm tinh thần, đó là tội bất hiếu của nhi thần!...

Nói tới đây, Thái Tử đỏ mặt hộc hộc, hơi thở mệt nhọc, làm cho Chu Nguyên Chương càng thêm tan nát cõi lòng, nghĩ bụng: “Từ bấy lâu nay ta chỉ bắt con ta lo học hành kinh sử, lo chuyện triều chính, cũng như lo chuyện thương dân. Sợ con mình quen thói chây lười, nên không cho phép nó chơi đùa, nên thân thể của nó mới suy nhược đến như thế này! Ta

thương nó thành ra hại nó. Xem tình hình mới thấy bệnh tình của nó hết sức nguy kịch. Nếu có bề nào....”. Nhà vua cảm thấy cách suy nghĩ như vậy là không cát tường, nên vội vàng xua đuổi ý nghĩ đó, cố dẫn nước mắt, gương cười an ủi con:

– Cha tuy năm nay đã ngoài sáu mươi, nhưng tinh thần vẫn còn tốt, cho dù ba ngày không ăn, năm đêm không ngủ đi nữa thì tinh thần vẫn đầy đủ như thường. Đừng nói là một quốc gia, mà dù có mấy quốc gia cha cũng có thể cai trị đâu ra đó, làm cho nhân dân đều sống đầy đủ sung túc. Bây giờ con đừng lo tới việc nước nữa, chỉ một mình cha cũng có thể lo toan mọi việc. Cha muốn con sớm bình phục là tốt rồi. Nay đã là tháng ba của mùa xuân, vạn vật đang bừng sức sống, vậy con hãy đi ra hồ sau để bơi thuyền chơi, hoặc cỡi ngựa thưởng ngoạn phong cảnh, như thế bệnh tình sẽ dần dần thuyên giảm.

Chu Nguyên Chương còn muốn nói thêm với Thái Tử một số chuyện gia đình, nhưng bỗng nghe ngoài cửa có tiếng thở hào hển của thái giám, đoán biết thái giám có chuyện khẩn cấp cần tâu, nên vội vàng an ủi Thái Tử mấy câu, rồi dặn dò thái giám phải mời những thái y giỏi nhất đến đi điều trị cho Thái Tử, phải dùng loại thuốc tốt nhất, khi cần dù tốn hàng vạn cân vàng đi nữa cũng không tiếc, hoặc cần phải sử dụng đến óc của con người để làm thuốc trị liệu cũng phải sẵn sàng. Sau đó nhà vua mới an tâm từ biệt Thái Tử.

Nhà vua bước ra cửa, quả nhiên thấy người thái giám túc trực đang hướng dẫn một quan chức ở Kiến Xương (nay là Tây Xương) đến để tâu báo việc một cánh quân Mông cổ nổi loạn.

– Ta tưởng đâu trời sập nên các người mới hốt hoảng như vậy. Không phải Lam Ngọc đang đóng quân tại Hãn Đông (nay là Đôn Hoàng) đó sao?

Cứ ra lệnh cho ông ta đi chinh phạt là xong.

– Thế giặc rất to, đông đến hơn mười vạn, trong khi đó quân đội dưới quyền chỉ huy của Lương Quốc Công chỉ có hơn một vạn... - một tiểu thái giám tỏ ra lo lắng nói thêm.

– Quân của Nguyệt Lão Thiếp Mộc Nhi tuy đông, nhưng đó là một bọn ô hợp, không chịu nổi một trận đánh! Tuy nhiên, có thể phái thêm Bảo Nhi (Bình An), Mã Nhi (Tư Mã) làm tả hữu Phó Tổng Binh để kết hợp với hai vạn quân của “Vĩnh Định Hầu” Trương Thuyên cùng đi thảo phạt. Chờ khi Lam Ngọc đến Kiến Xương thì do ông ta giữ quyền tiết chế.

Chu Nguyên Chương ngày nào cũng xem tấm bản đồ “Đại Minh Hoàng Du”, gần như đã trở thành một chuyên gia về địa lý, nhắm mắt lại cũng có thể biết được Châu nào, Phủ nào ở tại vị trí nào trên tấm bản đồ đó, và cũng có thể nói rõ tứ cận, khoảng cách, binh lực, dân số, sản vật, số lượng thu nhập hằng năm, và những con đường huyết mạch, những dãy núi và những con sông tại nơi đó.

Mặc dù nhà vua vẫn xử lý chính vụ như những ngày thường, nhưng không thể yên lòng đối với bệnh tình của Thái Tử, thường suy nghĩ phải chăng Thái Tử trước đây đã nhảy xuống ao sen, nên bị “trúng tà”, vậy cần mời cao tăng, đạo sĩ đến tụng niệm đuổi tà cho Thái Tử. Nhưng, cuối cùng nhà vua sợ các vị đại thần trong triều đình chê cười là mình quá hoảng trước bệnh tình của Thái Tử, cũng như sợ tin tức Thái Tử bị bệnh nặng truyền ra ngoài, làm cho dân tâm lo lắng nên mới xóa bỏ ý nghĩ dùng pháp thuật để trừ tà cho Thái Tử. Nhà vua liền đi tới Nam Giao để cúng tế trời đất, khẩn vái quỷ thần tổ tông phù hộ cho Thái Tử mau lành bệnh, đồng thời, nhà vua cũng không quên tiến hành làm việc thiện để tích đức. Vua ra lệnh cho những tử tù được đi chuyển vận lương thực lên phía bắc để chuộc

tội; ra lệnh cho binh sĩ cứ trong mười người thì cho bảy người đi làm đên đên, chỉ còn giữ lại ba người trong quân ngũ, để giảm nhẹ sự đóng góp của triều đình và của dân chúng; ra lệnh từ nay nơi nào gặp nạn đói, thì cứ mở kho chẩn tế trước rỗi tâu báo sau; ra lệnh ban cấp rượu thịt cho người già; ban cấp ruộng hoang cho cô nhi.

Mặc dù nhà vua cúng tế trời đất, khẩn vái quỷ thần, làm đủ chuyện thiện nhưng bệnh tình của Thái Tử chỉ nặng thêm chứ không thuyên giảm. Đến ngày 25 tháng 4, bệnh tình của Thái Tử càng nguy. Chu Nguyên Chương tạm gác chuyện triều đình đích thân đến thăm Thái Tử, thấy tay chân của Thái Tử ốm như que củi, ánh mắt lơ đãng, chừng như không còn nhận ra ai nữa. Chu Nguyên Chương hết sức đau khổ, bước tới cầm tay con nghẹn ngào nói:

– Tiêu nhi, cha tới thăm con đây, vậy con hãy gắng gượng nói chuyện với cha vài lời.

Thái Tử cố nhìn kỹ Chu Nguyên Chương, một lúc lâu sau mới nhận ra cha mình, nên không thể ngăn hai dòng lệ, nói qua giọng hết sức yếu đuối:

– Con thật bất hiếu, không thể hầu hạ cha nữa, vậy xin cha đừng buồn, đừng nghĩ tới con.

Chu Nguyên Chương nghe những lời nói đó đau đớn như bị ai móc tim gan, hai dòng lệ già nua tuôn trào không dứt. Nhà vua vội vàng cho gọi ngự y Đới Tư Cung đang đứng ở cạnh giường, ra lệnh tìm cách cứu mạng sống cho Thái Tử, cho dù có tổn hao hết tài sản trong cả nước cũng không tiếc. Đới Tư Cung và mấy vị thái y vội vàng quì xuống không dám nói là mình đã bó tay, và cũng không dám nói còn có một tia hy vọng, tất cả họ dập đầu như tế sao, miệng bảo là tội mình đáng chết!

Chu Nguyên Chương thấy thế càng thêm tức giận, dùng chân đá họ rồi nói:

– Chả lẽ trẫm nuôi các người một cách vô ích hay sao? Hãy mau tìm cách cứu lấy sinh mệnh của Thái Tử! Trẫm không tin với tài sản trong cả nước mà không thể cứu được mạng của Thái Tử!

Những thái y đều hết sức sợ hãi, liều chết nói:

– Tâu bệ hạ, bọn nô tỳ chỉ có thể chữa bệnh, chứ không thể chữa một người mệnh lý vô phúc...

Chu Nguyên Chương càng giận thêm, nói:

– Bọn các người đừng có đổ thừa Thái Tử là người mạng bạc. Chả lẽ bọn các người có mạng trường thọ hay sao? Bây đầu, hãy lôi mấy thái y này ra ngoài chém đầu cho ta, rồi lấy máu của họ để đuổi tà cho Thái Tử!

Các thái giám đang đứng nghiêm chỉnh ở bên ngoài, bèn tràn vào, kéo mấy thái y đi ra.

Thái Tử muốn can gián nhưng không thể nói được, vội vàng ra hiệu cho người con trai tên Chu Doãn Văn đang quì bên cạnh lên tiếng can ngăn. Chu Doãn Văn là con kế của Thái Tử, nhưng do con trai của Thường Phi là Hùng Anh chết yếu, nên được đưa lên làm con trưởng, ở phía sau của Doãn Văn còn có ba người em trai cùng quì. Lúc bấy giờ Doãn Văn mới mười sáu tuổi, nhưng khá thông minh. Chàng ta dùng hai đầu gối đi đến trước Chu Nguyên Chương, rồi ôm lấy chân của nhà vua vừa khóc vừa tâu:

– Xin hoàng tổ bớt giận, nếu thái y chết vì phụ thân của con, thì lòng phụ thân con không thể nào yên ổn được, bệnh tình sẽ nặng thêm.

Chu Nguyên Chương khóc như mưa, khoát tay ra lệnh tha cho các thái y, rồi trở lại bên cạnh giường cầm lấy bàn tay của Thái Tử, nói:

– Hoàng nhi nhân từ như thế, chắc chắn thần linh sẽ phù hộ con.

Thái Tử cố gắng nở một nụ cười, và muốn chỗi tay ngẩng dậy để nói hai tiếng “tạ ân”. Chu Nguyên Chương nhìn con đau đớn như bị dao cắt ruột.

Đến trưa, Thái Tử đã bất tỉnh nhân sự, nằm thiêm thiếp như người đang ngủ, ngay đến hai mi mắt cũng không thể nhướng lên. Chu Nguyên Chương hết sức cuống quýt, ra lệnh cho các vị tăng ở Kê Minh Tự đến cầu an cho Thái Tử, rồi làm phù phép vào ly nước cho Thái Tử uống, nhưng cho dù họ làm đủ cách mà vẫn không đem tới một hiệu nghiệm nào.

Một vị Thái Thường Khanh đang đứng bên cạnh trông thấy Chu Nguyên Chương quá đau khổ, bèn lên tiếng khuyên:

– Tâu bệ hạ, sống chết đều có mạng, yếu thọ đều do trời, vậy mong bệ hạ bớt buồn khổ. Xem ra Hoàng Thái Tử đã nguy lắm rồi, vậy xin bệ hạ nên tránh đường cho người đi, kéo người lại phải chịu khổ trên con đường xuống cửu tuyền!

Chu Nguyên Chương phun nước bọt vào mặt vị Thái Thường Khanh, mắng to:

– Tại sao lại bảo Thái Tử nguy lắm rồi? Nhà ngươi làm sao biết được trên đường đi xuống cửu tuyền Thái Tử phải chịu đau khổ? Nhà ngươi nguyên rủa Thái Tử như thế đúng là đại bất kính!

Tội “đại bất kính” là tội có thể bị chém đầu. Thái Thường Khanh nghe qua hết sức sợ hãi, dập đầu lạy như gà mổ gạo, van xin tha mạng. Chu Doãn Văn sợ ông ta bị chém, nạt bảo ông ta vì quá u mê nên nói bậy, hãy mau lui ra. Chu Nguyên Chương sợ làm ồn ào, ảnh hưởng đến bệnh tình

của Thái Tử, nên cũng không thèm ngó tới ông ta, mà chỉ nhìn Thái Tử rơi lệ.

Trong khi mọi người đang lộn xộn, thì Thái Tử bỗng mở to đôi mắt ra, giọng nói trong trẻo và mạnh mẽ nói với nhà vua:

– Tâu phụ hoàng, thần nhi bất hiếu, không thể chia sẻ nhiều nỗi nhọc nhằn với phụ hoàng, vậy mong phụ hoàng tha thứ cho con, luôn kính trọng trời, đất và biết thương dân, để cho đế nghiệp được củng cố lâu dài, anh em của Doãn Văn vì còn bé nhỏ, vậy con xin gửi chúng lại cho phụ hoàng!

Chu Nguyên Chương biết đó là hiện tượng hồi dương, trong lòng vô cùng đau đớn, vừa khóc vừa nói:

– Con hãy yên tâm, phụ hoàng sẽ lập Doãn Văn lên làm Hoàng Thái Tôn để kế thừa đại thống!

Hai mi mắt của Thái Tử từ từ khép lại, hai khóe miệng nở một nụ cười an lành, bàn tay đang nắm tay của Chu Nguyên Chương từ từ buông lỏng. Chu Nguyên Chương vội vàng đưa tay lên mũi của Thái Tử, thấy không còn hơi thở nữa, vội vàng lật mi mắt lên xem, thấy đồng tử đã giãn nở từ lâu. Chu Nguyên Chương kêu rú lên một tiếng rồi ôm lấy Thái Tử khóc to nói:

– Tại sao con lại buông tay ra đi? Để cho phụ hoàng tóc bạc phải khóc người tóc xanh?

Chỉ trong chốc lát, câu nói: “Thái Tử đã qua đời” liền được truyền đi khắp trong cung. Từ trên chí dưới đều òa lên khóc. Đó là vào năm thứ hai mươi lăm niên hiệu Hồng Võ.

Nội thị thấy Chu Nguyên Chương quá đau đớn, nằm phủ phục trên mình của Thái Tử không chịu rời đi, đã tìm đủ cách khuyên lơn an ủi mới

có thể đỡ nhà vua rời khỏi chiếc giường của Thái Tử.

Chu Nguyên Chương bước những bước khấp khểnh, để mặc cho các thái giám đỡ nhà vua trở về Càn Thanh Cung. Bỗng nhiên, nhà vua cảm thấy mình thật sự đã già nua, rơi lệ hỏi lão học sĩ Lưu Tam Ngô:

– Thế thì làm sao bây giờ?

– Vẫn còn có Thái Tôn kia mà. Trong khi Thái Tử hấp hối, bệ hạ đã hứa sẽ đưa Thái Tôn lên kế vị kia mà. Quân bất hí ngôn, vậy sau khi Thái Tử qua đời thì nên lập Hoàng Thái Tôn, tử tôn nối nhau liên tục đó là việc hoàn toàn phù hợp với phép tắc lễ nghi.

Chu Nguyên Chương hết sức ngạc nhiên.- Nhà vua gần như không nhớ mình có nói sẽ lập Hoàng Thái Tôn. Đó là chuyện hết sức hệ trọng, tại sao mình lại buột miệng nói ra câu đó? Có lẽ lúc bấy giờ vì quá đau khổ nên mình đã rối trí chăng?

Việc nối ngôi vua từ xưa tới nay, bất cứ quốc gia nào cũng xem đó là đại sự. Vì việc đưa một nhà vua mới lên kế vị, nếu không xác đáng thì sẽ quan hệ tới sự ổn định của nhà vua mới. Hoàng gia được yên ổn hay rối loạn, đất nước được bình yên hay không, đều quyết định ở việc chọn người nối tiếp ngôi vua. Chu Nguyên Chương thuộc lâu kinh sử, tất nhiên hiểu được hàng loạt việc tranh chấp ngôi vua đã làm cho cha con trở mặt, anh em thù hằn giết chóc nhau. Tề Hoàn Công bị chết đói trong cung; Sở Thành Vương khấn cầu Hùng Chương, Triệu Võ Linh Vương bị vây khốn mà chết tại Sa Khâu. Tất cả những sự kiện đó đều là con thí cha để lên ngôi vua! Cái loạn tám vương đời Tây Tấn; sự nguy trang làm người hiếu hạnh của Tùy Dương Đế; biến cố tại Huyền Võ Môn đời Lý Thế Dân, ánh nến và tiếng búa của Triệu Quang Nghĩa, đều là em thí anh để đoạt ngôi vua! Lương Võ Đế bị chết đói tại Đài Thành, Tùy Văn Đế hiếp đáp cô nhi;

Triệu Khuông Dẫn làm binh biến tại Trần Kiều, tất cả những chuyện đó đều là bê-tôi lên thay ngôi vị của nhà vua! Nếu Thái Tử không chết thì các Vương không dám làm loạn; nay Thái Tử đã chết rồi, nếu lập Hoàng Thái Tôn thì các vương không thất vọng và có lòng thần oán hay sao? Một mai ta nhắm mắt lìa trần, trong khi Hoàng Thái Tôn tuổi hãy còn nhỏ, chưa nắm được thế lực trong tay thì làm sao trấn áp được họ? Nếu không lập Hoàng Thái Tôn, dựa vào thứ tự mà lập thì Tận Vương sẽ là Thái Tử. Nhưng đáng tiếc Tận Vương là người không có đức hạnh, chỉ biết say mê tửu sắc, nếu lập Tận Vương lên thì biết đâu sự nghiệp đế vương sẽ sụp đổ trong tay của anh ta. Tận Vương không phải là người lý tưởng để chọn lựa, Tận Vương và Tấn Vương đều là người đang bị hoài nghi đã âm mưu tổ chức thích khách Thái Tử tại Hàn Thành. Nếu không lập Tận Vương tất nhiên cũng không thể lập Tấn Vương. Nhưng, không lập Tận Vương, Tấn Vương thì tất nhiên càng không thể lập Yên Vương và Châu Vương. Như vậy, chỉ có thể lập Hoàng Thái Tôn mà thôi. Hơn nữa, mình đã hứa với Thái Tử như thế rồi.

Thế là vào tháng tám, sau khi đã an táng Thái Tử bên cạnh Hiếu Lăng, thì vào tháng chín Chu Nguyên Chương liền lập Chu Doãn Văn lên làm Hoàng Thái Tôn.

Do là người trung thành nhất đối với Thái Tử, nên “Tây Bình Hầu” Mộc Anh vì quá đau đớn khi nghe tin Thái Tử chết, đã lâm bệnh qua đời khi còn trấn thủ tại Vân Nam. Do mất đi một người lý tưởng nhất để làm Sư Bảo Quan cho đông cung, nên Chu Nguyên Chương đã đưa con trai của Mộc Anh là Mộc Xuân lên thừa kế tước “Tây Bình Hầu”, tiếp tục trấn thủ tại Vân Nam. Sau đó, nhà vua còn triệu hồi Lam Ngọc, người đã bắt và giết chết được Nguyệt Lỗ Thiếp Mộc Nhi; và vào tháng mười hai, lại

phong cho Phùng Thắng, Phó Hữu Đức và Lam Ngọc giữ các chức Thái Sư, Thái Bảo và Thái Phó cho Hoàng Thái Tôn. Đồng thời, lại cử Phùng Thắng làm Tổng Binh Quan, Phó Hữu Đức làm phó, tiến hành luyện binh tại Sơn Tây, Hà Nam, và kiêm luôn việc đóng quân bảo vệ tại hai vùng đó.

Một hôm, Chu Nguyên Chương duyệt lại quân tịch, phát hiện có một sổ chỉ huy Thiên Hộ tên tuổi rất lạ. Nhà vua vội vàng cho gọi vị khảo quan ở trong quân đội đến để hỏi, mới biết những người đó do Lam Ngọc đề bạt. Nhà vua hết sức tức giận, nói:

- Lam Ngọc thật là to gan, dám tự ý truất phế và đề bạt Tướng, Hiệu, tự ý thăng giáng các quan viên dưới tay mà không tâu lên cho trẫm!

Thế là bao nhiêu cái lỗi của Lam Ngọc lại hiện lên trong đầu óc của nhà vua như đèn kéo quân: nuôi nô lệ ở các trang trại, và nuôi con nuôi đông đến mấy ngàn người; ý quyền ý thế có những hành động ngang ngược; chiếm ruộng của dân tại Đông Xương; khi có nự sử đến chất vấn thì lại đuổi nự sử đi. Trong cuộc bắc chinh trở về, ông ta đã cho quân phá cửa ải để vào, lại tư thông với người phi của Nguyên chúa, làm cho bà này quá xấu hổ phải tự tử. Trong một yến tiệc tỏ ra ngạo mạn, tự ví mình là người có công số một trong việc bình định những cuộc loạn lạc, lại tỏ ra bất mãn không chịu đứng dưới Tổng Quốc Công, Dĩnh Quốc Công, cho rằng chức Thái Phó quá thấp, nên nói: “Ta không xứng đáng làm Thái sư hay sao?”... Ngoài ra, còn để cho gia nô hoành hành, phạm pháp liên tiếp xảy ra. Nhà vua cảm thấy Lam Ngọc là một tên giặc to gan, là người có thể dám giết cả hoàng đế. Nếu ta về trời, thì hẳn có bằng lòng nghe theo lệnh của Hoàng Thái Tôn hay không? Hơn nữa, con gái của ông ta là vương phi của thập nhất hoàng tử Thục Vương Chu Xuân. Chu Xuân là người ăn nói và cử chỉ đầu trang nhã, học sâu biết rộng, tự xưng mình là “Thục Tú Tài”. Thục

Vương đã mời rất nhiều văn sĩ tại vùng Tây thực đến làm việc cho mình, ôm ấp chí lớn. Một khi ta trăm tuổi thì Thục Vương phải chăng sẽ lợi dụng người cha của vương phi là Lam Ngọc đang nắm binh quyền trong tay, lại có những tướng tá tâm phúc đang ở khắp các đơn vị trong quân đội, sẽ làm hại Hoàng Thái Tôn để đoạt lấy ngôi vua?

Từ Lam Ngọc và Thục Vương, nhà vua lại nghĩ tới “Định Viễn Hầu” Vương Bặc và Lục Hoàng Tử Sở Vương Chu Kinh. Vương Bặc là cha của Sở Vương Phi. Tướng này dũng cảm nổi tiếng khắp ba quân, có biệt hiệu là “Song Dao Vương”, mưu lược cũng khá giỏi, không thua chi Lam Ngọc. Trong khi đó thì Sở Vương lại là người hung tợn không sợ chết mà cũng không biết tôn trọng nghĩa vua tôi. Nếu được Vương Bặc xúi bẩy, thì Sở Vương có thể đứng lên làm loạn. Đó là một đại họa ở ngay trong lòng hoàng gia.

Chu Nguyên Chương cũng nghĩ tới Phó Hữu Đức. Tướng này nguyên là bộ tướng của Lý Hỉ Hỉ, một tướng của Hàn Lâm Nhi, trước kia đi theo Lý Hỉ Hỉ đánh hằng trăm trận và đã vào đất Thục. Sau khi Lý Hỉ Hỉ bị thất bại thì tướng này theo Minh Ngọc Trân, do thấy Ngọc Trân không có tương lai lớn nên lại đi theo Trần Hữu Lượng, và đã đầu hàng Chu Nguyên Chương tại Tiểu Cô Sơn thuộc vùng Giang Châu. Chu Nguyên Chương sau khi thu nạp tướng này, đã đưa ông ta làm phó cho Thường Ngô Xuân, lập được nhiều chiến công, nhất là trong trận đánh ở đất Thục, ông ta đã lập công đầu, hơn cả “Tín Quốc Công” Thang Hòa. Về sau ông ta đi theo Phùng Thắng trong cuộc Bắc phạt. Lúc bây giờ xuất sư gồm ba quân, nhưng chỉ có Phùng Thắng và Phó Hữu Đức là giành được toàn thắng. Năm thứ mười bốn niên hiệu Hồng Võ, tướng này đi theo Lam Ngọc và Mộc Anh đi chinh phạt Vân Nam cũng lập được công đầu. Năm thứ hai

mười ba niên hiệu Hồng Võ, ông ta đi theo Tấn Vương, Yên Vương, đi chinh phạt ở phía bắc, bắt sống được Nải Nhi Bất Hoa, đánh bại được quân Nguyên và quân Liêu. Tướng này không biết sợ chết, mỗi khi chiến đấu đầu đi trước binh sĩ, mặc dù bị thương mấy lần, nhưng chiến đấu cứ mỗi ngày càng dũng cảm hơn, cho nên đi tới đâu là thắng tới đó. Do công cao khó ban thưởng nên Chu Nguyên Chương đã hỏi cưới con gái ông ta để làm Tấn Vương Phi, còn con trai của ông ta là Phó Trung được làm phò mã, cưới Thọ Xuân công chúa. Vậy, khi mình trăm tuổi phải chăng Phó Hữu Đức sẽ xúi bẩy Tấn Vương soán ngôi? Việc đó Chu Nguyên Chương không làm sao biết chắc được.

Hiện nay Chu Nguyên Chương cảm thấy rất hối hận vì trước đây đã kết thông gia với các nguyên nhung và các công thần. Một khi mình chết rồi, các công thần vẫn còn khỏe mạnh, nếu họ bất phục Hoàng Thái Tôn, một người đứng lên nổi loạn thì há không phải cả nước sẽ đại loạn hay sao? Thảm họa đó e rằng còn ghê gớm hơn cuộc nổi loạn của tám vương họ Tư Mã! Vì nhà vua có đến hai mươi hai hoàng tử, trong số đó còn có “Ngũ Hoàng Tử” Châu Vương, “Thất Hoàng Tử” Tề Vương, “Thập Hoàng Tử” Lỗ Vương, “Thập Ngũ Hoàng Tử” Lưu Vương. Vương phi của họ là con gái của “Tổng Quốc Công” Phùng Thắng. Cỗ “Giang Âm Hài” Ngô Lương, “Tín Quốc Công” Thang Hòa. Một khi trong nước có loạn thì những công thần nắm quân đội trong tay này có nghĩ yên ổn nhìn hay không? Cho dù họ chỉ lo bảo vệ một khu vực nào đó của họ, thì không phải sẽ trở thành tình trạng phiên trấn cát cứ hay sao?

Ngoài ra, còn có người em trai của Tần Vương Phi là Đặng Trấn đã bị giết và bị xóa bỏ tước Hài; về cái chết của Từ Đạt, cha của Yên Vương Phi và cũng là cha của Đại Vương phi, thuộc “Thập Tam Hoàng Tử”, nếu

họ biết được sự thật thì về sau có gây khó khăn cho Hoàng Thái Tôn hay không?

Chu Nguyên Chương cảm thấy việc làm thông gia rộng rãi với các công thần trước kia, đúng là đã bị mắc bẫy của Phùng Thắng và Lưu Bá Ôn. Vậy nếu không nhân lúc mình còn khỏe mạnh trừ đi những mối hiểm họa tiềm tàng này, thì Hoàng Thái Tôn làm sao ngồi yên trên ngai vàng được? Và chính mình làm sao có thể an tâm ở dưới cửa tuyền được?

Lúc đó, Kiểm Hiệu trong quân đội của Lam Ngọc đến tố cáo Lam Ngọc đã tự ý bán giấy phép mua muối, và giấy phép mua trà mỗi thứ hơn một vạn tờ, thu lợi đến mấy triệu quan (lúc đó tiền giấy đã bị mất giá, do Chu Nguyên Chương không am hiểu kinh tế, đã phát hành một số lượng quá nhiều, đem chia cho những người tâm phúc trong quân đội. Chu Nguyên Chương nghe thấu hết sức tức giận, lên tiếng mắng:

– Hắn lại dám phá hoại quốc kế dân sinh của ta, trăm tuyệt đối không bỏ qua!

Nhà vua quyết định dùng biện pháp diệt trừ bè đảng của Hồ Duy Dung để diệt trừ Lam Ngọc và những người tâm phúc của ông ta. Nhà vua trước tiên đi đầu động Phùng Thắng, Phó Hữu Đức, Dương Bặc, kéo quân đến đóng tại Phụng Dương, rồi lại triệu hồi Thục Vương về kinh đô, sau đó mới triệu Hình Bộ Thị Lang Huỳnh Thâm đến mật đàm ba tiếng đồng hồ.

Tháng giêng năm thứ hai mươi sáu niên hiệu Hồng Võ, Cẩm Y Vệ Chỉ Huy Sứ, con nuôi của Lam Ngọc là Tưởng Hiên tố cáo Lam Ngọc muốn cùng các Hầu, Đô Đốc và Đại Tướng mưu phản. Chu Nguyên Chương vừa kinh hãi vừa tức giận, truyền chỉ cho Hình Bộ bắt người, và hợp sức cùng Đại Lý Tự Đô Sát Viện để thẩm vấn.

Hình Bộ Thượng Thư Nhâm Toàn Tử tiếp được thánh chỉ thì không khỏi kinh hoàng, không hiểu tại sao Tể Tướng lại tố cáo Lam Ngọc mưu phản, nhưng không dám chậm trễ, vội vàng đi tìm Huỳnh Thâm để thương lượng:

– Đi bắt người tại phủ Quốc Công, không phải là chuyện dễ, vậy tốt nhất Huỳnh đại nhân nên đích thân đi làm chuyện đó, để tránh khỏi rắc rối.

Huỳnh Thâm đáp:

– Nhâm đại nhân ra mặt thì tốt hơn. Hạ quan chỉ có Tam Phẩm, bình thường lại ít có dịp tới lui Lam phủ, nay đột ngột tới đó, môn quan có thể không cho vào. Nếu để lộ tin tức, tội phạm bỏ trốn, thì tôi và ngài đều bị tội nặng cả.

Nhâm Toàn Tử không có cách nào khác hơn, nên phải tự mình thực hiện. Ông ta dẫn theo mười ba Lang Trung của Tứ Xuyên Ty thuộc Thanh Lại Ty và mấy người Kiểm Hiệu, cùng ng ưỡi kiệu đến trước cửa phủ riêng của Lam Ngọc. Khi Kiểm Hiệu trình danh thiếp của Nhâm Toàn Tử, thì người môn quan hững hờ nói:

– Xem ra các vị tới đây là vì chuyện công, nhưng Quốc Công gia của chúng tôi hôm nay không làm việc công, vậy xin các vị hãy chờ ngày khác sẽ đến!

Nhâm Toàn Tử vội vàng xuống kiệu, bước tới tươi cười nói:

– Chúng tôi tới đây là có chuyện riêng, vậy phiền đại gia vào thông báo với Quốc Công gia.

Viên môn quan liếc nhìn Nhâm Toàn Tử một lượt, nói:

– Quốc Công gia của chúng tôi có xuống lệnh, ngày hôm nay chỉ tiếp những bậc có tước H ầu, chứ không cho phép những người khác đến làm

phiền. Nhâm đại nhân lại là chính đường của Hình Bộ, tới đây sẽ mang theo đi đâu không may, vậy tiểu nhân làm sao dám chọc giận Quốc Công gia, để mất chén cơm của mình?

Nhâm Toàn Tử có lẽ cũng chưa bao giờ tới Lam phủ, không thể tưởng tượng được Lam Ngọc sau khi được phong Quốc Công và được cử làm Thái Bảo, thì hoàn toàn quên mất thái độ giả dối chiêu hiềm đãi sĩ trước kia, mà trở thành một con người quá hống hách, ngay đến gia nô gác cửa cũng ỷ thế, không xem ai ra gì, ngay đến Hình Bộ Thượng Thư mà hắn cũng không nể mặt. Nhưng, Nhâm Toàn Tử cố dằn cơn giận, vừa rút ra năm chục quan tiền nhét vào tay của người gác cửa, vừa tươi cười nói:

– Mong đại gia vào thông báo cho một tiếng, nếu Quốc Công gia có quở trách thì bản quan xin chịu tất cả.

Người môn quan đếm số tiền vừa nhận được, rồi chia một nửa cho một môn quan khác, và nói với hắn:

– Anh vào trong thông báo một tiếng đi, còn Quốc Công gia có cho vào hay không, thì đi đâu đó là do thời vận của Nhâm đại nhân.

Nhâm Toàn Tử liền nói thêm một câu:

– Chỉ nói bản quan có chuyện riêng quan trọng xin ra mắt.

Người môn quan kia uể oải bước đi.

Nhâm Toàn Tử hết sức căm hận, và nhớ lại trước đây Hình Bộ có mấy lần đến bắt gia nô của Lam phủ phạm tội, nhưng không được phép vào cửa, nên họ hết sức lúng túng, đem việc đó báo lên cho nhà vua, nhà vua chỉ phê ba chữ “Đã biết rồi”, và không hề ủng hộ Hình Bộ để làm được việc.

Hôm nay, Nhâm Toàn Tử này chỉ là Nhị Phẩm Thượng Thư, để cho Lam Ngọc một Nhất Phẩm Quốc Công biết tay!

Một chốc sau, người môn quan kia lại bước những bước đi uể oải trở ra, nói:

– Hãy vào đi, nhưng chỉ cho phép một mình chính đường đại nhân đi vào thôi, còn tùy tùng thì chờ ngoài cổng!

Đi đâu đó Nhâm Toàn Tử không lường trước được. Có lẽ Lam Ngọc sợ lấy cớ nói chuyện riêng, kỳ thực là để bắt gia nô của ông ta. Kể từ hai năm trước, khi các gia nô của Lý Thiện Trường, Lục Trọng Hanh cung khai chủ nhân của mình có âm mưu làm phản, cả nhà của những người đó đã bị diệt tộc, cho nên các Công, Hầu đối với gia nô cũng bắt đầu quản lý rất chặt chẽ, nếu biết họ có những hành động phạm pháp, sẽ bị cơ quan pháp luật bắt giữ, thì họ không giao ngay người gia nô đó ra, mà tiến hành xét hỏi ở trong phủ trước, để ghi chép khẩu cung rồi mới giao người đó cho cơ quan Hình Bộ xét xử, để đề phòng họ cung khai không đúng sự thật. Riêng Lam Ngọc thì đối với việc đó lại càng chặt chẽ hơn, hoặc không cho cơ quan của triều đình vào nhà bắt giữ gia nô của họ, mà trước hết họ đánh đập người gia nô phạm pháp đó cho đến chỉ còn hơi thở thoi thóp mới giao cho Hình Bộ của triều đình. Khi đưa người đó về tới Hình Bộ, chưa kịp lấy khẩu cung thì anh ta đã chết rồi. Một đi đâu đáng chú ý là trên thân thể của người đó không hề có một vết thương, làm cho Hình Bộ hết sức lúng túng. Nay Lam Ngọc mặc dù cho Nhâm Toàn Tử đi vào, nhưng lại không cho tùy tùng đi theo. Như vậy, nếu vào trong đó tuyên đọc thánh chỉ xong thì làm sao bắt ông ta được?

Nhâm Toàn Tử trầm ngâm một lúc thì đã nghĩ ra cách đối phó. Ông ta bảo tùy tùng đứng ở ngoài chờ đợi, chỉ một mình ông ta đi vào trong.

Khi tới cánh cửa thứ hai, thì có một viên quản sự đón tiếp ông ta, bảo ông ta chờ đợi một chốc.

Nhưng, một chốc đó ông ta phải chờ đến hơn một tiếng đồng hồ, mới thấy Lam Ngọc đưa mấy khách quý đi ra. Nhâm Toàn Tử thấy các Hài gia đều có trong danh sách bị bắt, nên vội vàng bước tới thi lễ, cung kính nói:

– Bẩm Lam công gia, hôm qua hạ quan có mua được một chậu ngọc lan quý giá, nở đến chín trăm chín mươi chín đóa hoa, những đóa hoa đó có đủ bảy màu như đỏ, vàng, cam, lục, thanh, lam, tím, cho nên không dám thưởng ngoạn một mình, tới đây mời Công gia đến để cùng thưởng ngoạn.

Lam Ngọc có vẻ say, nói lúng búng:

– Tại sao không phải người đưa tới đây, ông tưởng tôi mua không nổi hay sao?

– Vì chậu hoa quá to, cao đến hơn hai trượng, lại sợ di chuyển làm hỏng một số hoa quý.

“Cảnh Xương Hài” Tào Chân đi sau lưng Lam Ngọc, vừa ợt xong thì nói:

– Nếu to như vậy, làm sao có thể đưa vào kinh thành?

– Tại hạ đã dùng thuyền to để chuyên chở bằng đường thủy - Nhâm Toàn Tử trả lời - cũng may hôm nay có đủ mặt sáu Hài gia ở đây, tại hạ xin mời tất cả đến cùng thưởng ngoạn, kéo tại hạ lại phải đến từng nhà để mời.

“Phổ Định Hài” Trần Hoàn kêu lên:

– Có loại kỳ hoa nghìn năm chưa nghe nói tới đó, nếu bỏ qua thật uổng, vậy chúng ta hãy đi xem cho biết, rồi sau đó Lam đại nhân mua lại, để mỗi khi chúng ta cùng bàn luận thao lược, sẽ có thì giờ thưởng ngoạn tiếp.

“Hạc Khánh Hài” Trương Dực cười nói:

– Không biết chừng Nhâm chính đường sẽ tặng cho Lam đại nhân đó!

Nhâm Toàn Tử hạ mình khiêm tốn cười đáp:

– Chỉ sợ Lam Công gia không vừa ý, vì trong Lam phủ kỳ hoa dị thảo quý giá còn hơn ở dưới thủy tinh cung của Long Vương nữa!

Lam Ngọc vượt bộ râu dài cười to, rồi khoát tay nói:

– Đi xem trước mới vui!

Nhâm Toàn Tử khiêm tốn tươi cười, chờ cho họ bước ra khỏi cổng, bèn quát to:

– Hãy bắt lấy bảy tên tội phạm của nhà vua cho ta!

Mấy viên Kiêm Hiệu được cải trang thành những phu khiêng kiệu bèn móc xích sắt ra nhảy bổ về phía những con mồi của mình.

Lam Ngọc cung tay đấm cho viên Kiêm Hiệu cầm xích xông tới định xích tay ông ta một quả đấm đích đáng, nói to:

– Ai dám bắt bọn ta, vì bọn ta đều có “Miễn Tử Khoán” cả! - Ông ta quay đầu lại quát bảo môn quan - mau đi lấy “Miễn Tử Khoán” ra đây!

Sáu Hài gia kia cũng hung hăng đánh nhau với các Kiêm Hiệu. “Cảnh Xương Hài” Tào Chấn thậm chí còn la lớn:

– Này, Nhâm Toàn Tử, nhà ngươi có mấy cái đầu mà dám không tôn trọng phép nước, tự ý bắt các Công, Hài và đại thần?!

Tới chừng đó Nhâm Toàn Tử mới lấy thánh chỉ từ trong áo ra đưa cao, nói:

– Lam Ngọc, Tào Chấn, Trương Dục, Trần Hoàn, Chu Thọ, Tào Thái, Trương Ôn hãy nghe chiếu chỉ!

Bảy người của Lam Ngọc sợ đến phát run, chẳng khác nào chuột nghe tiếng mèo kêu, quay mặt nhìn về hướng tấm lụa vàng đang cầm trong tay Nhâm Toàn Tử, thấy đúng là thánh chỉ có thêu rồng, quì xuống đất hướng về phía Nhâm Toàn Tử miệng nói:

– Tội thần tiếp chỉ!

Liền đó, tất cả họ đều nghe rõ nhà vua ra lệnh bắt họ về tội mưu phản. Có vài người trong bọn họ vì quá sợ nên té quì xuống đất, chỉ có Lam Ngọc, Tào Chấn thì to tiếng kêu oan không ngớt.

Nhâm Toàn Tử quát lớn:

– Hãy mau tạ ân, bằng không thì các người lại mang thêm tội “Đại Bất Kính” nữa!

Lam Ngọc, Tào Chấn đành phải dập đầu tạ ân. Số người đang té quì kia cũng cố bò dậy tạ ân. Sau đó họ ngoan ngoãn chịu xích và bị Kiểm Hiệu dẫn đi.

Tới chùng đó, mấy tên môn quan mới tỉnh hồn ra. Có một tên la lớn:

– Các Công gia bị thánh chỉ bắt đi cả rồi!

Tức thì hấn co giò bỏ chạy. Một tên khác vội vàng cởi bỏ sắc phục, chui vào đám đông dân chúng đang vây quanh xem. Nhưng có một người la to:

– Đừng để cho bọn nha trảo của nhà họ Lam chạy trốn! - Người đó dứt lời thì tóm lấy tên đang bỏ chạy.

Lúc bấy giờ Huỳnh Thâm đang dẫn một toán Cảnh Y Vệ Sĩ chạy tới, chia ra bao vây chặt chẽ Lam phủ và nói với Nhâm Toàn Tử:

– Chúng tôi sợ đại nhân gặp rắc rối, nên mới xin toán Cảnh Y Vệ Sĩ này chạy tới đây. Riêng sáu ngôi nhà của bọn Tào Chấn thì đã có người đến bao vây rồi.

Nhâm Toàn Tử áp giải tất cả phạm nhân đến sảnh đường của Hình Bộ, hợp với Đại Lý Tự Khanh, Tả Hữu Đô Ngự Sử để cùng xét xử các tội phạm.

Nhưng, bọn người của Lam Ngọc đầu chạy chối không nhận tội mưu phản, ngoài ra họ còn to tiếng kêu oan, yêu cầu được đối chất với nguyên cáo trước mặt nhà vua.

Các quan viên không biết giải quyết thế nào, đành phải tâu lên nhà vua. Chu Nguyên Chương bèn cho lệnh Cẩm Y Vệ tiến hành thẩm vấn trước.

Các quan viên trong Cẩm Y Vệ chưa vội thẩm vấn, mà dẫn bảy người đi xem dụng cụ tra tấn của họ, cũng như đi xem nơi lột da người mà dưới đất máu hầy còn loang lổ, nơi mổ bụng mà trong những chậu nước ruột người còn nổi lều bều. Và sau đó, lại dẫn họ đến phòng móc tim, còn những quả tim nóng hổi đang bốc hơi, phòng móc mắt mà trên bàn còn lăn lóc mấy tròng mắt lầy nhầy. Sau đó lại dẫn tất cả tới nơi chất đống những xác người không còn nguyên vẹn, máu thịt đầm đìa, rồi nói với họ:

– Người vừa mới bị tra tấn chết đầu là các quan viên tâm phúc của các vị cả, vậy phải chăng các vị muốn đi theo con đường của họ?

Có hai viên tướng từng đánh trăm trận thấy thế, không khỏi hồn phi phách tán, nói liên tiếp:

– Tôi xin cung khai!

Riêng Lam Ngọc thì vẫn ưỡn ngực đứng một chỗ, nói to:

– Không thể khai bừa bãi để dẫn tới cái tội bị diệt cả gia tộc, nếu không khai thì chỉ bản thân mình lãnh họa vào thân, còn con em vô tội trong gia đình sẽ không sao cả. Vậy, dù có móc tim, dù có xẻo thịt, ta cũng nhận tội một mình mà thôi!

Tào Chấn cũng to tiếng nói:

– Trương Hiến đã bán cha bán bạn để cầu vinh, vậy dù chúng ta có thành ma đi nữa cũng không thể tha thứ cho hắn.

Trương Ôn nhất mực đòi gặp nhà vua để minh oan.

Cảnh Y Vệ không tiến hành tra tấn họ, mà chỉ chia họ ra để nhốt riêng biệt, và phân công cho Tư Lễ Thái Giám chia nhau nói chuyện với họ.

Mấy hôm sau, ngoài Lam Ngọc và Tào Chấn, thì những người khác đều viết bản cung khai nhận tội. Cảnh Y Vệ bèn đưa năm người đó trở về Hình Bộ, do ba bộ phận liên kết cùng thẩm vấn trở lại. Các trưởng quan thấy Cảnh Y Vệ không dùng hình thức tra tấn mà đã khiến năm người này đều nhận tội chịu chết cả nhà, nên hết sức ngạc nhiên. Thì ra Trương Lễ Thái Giám đã dối gạt họ, bảo họ nhận tội thì cả nhà của họ đều được bình yên, nên họ mới chịu viết lời khai có nội dung như sau: “Trong một buổi tiệc vào lễ tết nguyên tiêu, sáu người trong đó có Lam Ngọc, Tào Chấn đã hợp mưu, muốn nhân dịp tháng giêng nhà vua đi làm lễ tịch điền thì nổi lên làm loạn”.

Một khi đột phát khẩu đã được mở ra, thì không thể nào nén lại. Sau đó Chu Thọ, Trương Ôn và một nhóm người nữa hy vọng được khỏi chết, nên họ khai ra đã thuyết phục và động viên một số Hài gia đại thần, đại tướng tham gia cuộc mưu phản. Thế là Cảnh Y Vệ Sĩ liền thấp đèn đi bắt người suốt đêm. Tiếng vó ngựa của họ nện vang trên đường, cờ màu vàng được dán khắp cửa cổng, khắp vách tường, lệnh bắt người khẩn cấp cũng được truyền đến cả vùng thôn quê, gươm bén loang loáng khắp các nẻo đường. Thế là các đại thần mặc áo tía bị bắt dẫn đi khắp đường, trong đó có cả các cụ già đầu bạc trắng bị đóng gông. Đó đây còn có những giai nhân bị khóa cửa nhốt trong nhà, lăm lét nhìn nhau qua cửa sổ. Ngoài ra,

cũng có những đứa trẻ bị trói dẫn đi từng đoàn. Một bầu không khí khủng bố trùm kín những gia đình quyền quý cao sang. Riêng những nguyên hung đại tướng còn tạm thời yên thân, cũng nơm nớp lo sợ, không biết đại họa ập xuống đầu mình vào lúc nào. Họ khẩn vái trời xanh phù hộ, hoặc tố cáo bạn bè của mình để lập công, hoặc ngửi yên chờ chết. Thậm chí, có người vì sợ quá nên nuốt vàng và uống thuốc độc để tự sát. Trong nhất thời, những gia đình quyền quý đều đua nhau lo chuyện hậu sự, làm cho các cửa hiệu bán quan tài, bán đồ tang liệm ở trong kinh sư đột ngột lên giá gấp mấy chục lần ngày thường.

Ngày mừng năm tháng hai Lam Ngọc, Tào Chấn bị áp giải đến Hình Bộ. Hai người họ đã cung khai toàn bộ tội trạng nhưng rất tự nguyện, thừa nhận mình cần đầu cuộc mưu phản, và trả lời những câu hỏi của các quan viên một cách ung dung, cứ hỏi thì họ trả lời. Ngày 10 tháng 2 năm thứ 26 niên hiệu Hồng Vũ. Thục Vương Chu Xuân trở về tới kinh thành. Sau khi Chu Nguyên Chương cho người an ủi, thì ngay ngày hôm đó xuống lệnh đem số người của bè đảng Lam Ngọc gồm hai người có tước Công, mười hai người có tước Hầu, hai người có tước Bá, và mấy chục đô đốc áp giải ra giữa chợ đông để xử chém, về văn nhân thì có giáo sư gia đình của Lam Ngọc là Vương Hành, nhà hội họa Tôn Phần, học sĩ Vương Phác, v.v...

Tôn Phần vì vẽ tranh cho Lam Ngọc mà bị liên lụy, trước khi bị hành hình ứng khẩu ngâm một bài thơ:

Đà cổ tam thanh cấp,

Tây sơn nhật hựu tà.

Huỳnh tuy nhiên vô khách xá,

Kim dạ túc thù gia?

Dịch nghĩa:

Trông đà ba tiếng gấp,

Núi tây mặt trời tà.

Huỳnh tuy ền không lữ quán,

Đêm nay ngủ nhà ai?

Chu Nguyên Chương nghe qua bài thơ của Tôn Ph ần trước khi bị xử chém, trong lòng hết sức xót thương, nói:

– Tại sao có một bài thơ hay như thế mà không tâu? Nếu không, thì Tôn Ph ần có thể không bị chém!

Nhà vua bèn ra lệnh xử chém viên quan giám trảm.

Vương Phác bị xử chém do đã can gián nhà vua, cho rằng không thể có một số lượng lớn những người mưu phản như vậy, trước khi bị chém ông ta cũng có làm một bài thơ. Chu Nguyên Chương hỏi người hành hình trước khi Vương Phác sắp chết có nói gì không?”. Người hành hình bèn tâu lên cho nhà vua bài thơ của Vương Phác. Chu Nguyên Chương giận dữ nói:

– Cho dù chỉ nói vài tiếng vụn vặt thôi cũng phải tâu, phương chi đó là một bài thơ?

Thế là nhà vua lại ra lệnh chém hết những người hành hình.

Nhà vua căm hận trong số quý tộc và đại tướng thường tự xem mình là cao quý, nên khi bị xét xử đã to tiếng nhục mạ các quan viên, ngoài Huỳnh Thâm bị giết để diệt khẩu, còn lại tất cả những thê thiếp, con gái, con dâu của các quý tộc phạm tội gồm hơn năm trăm người, thì đem nhốt chung tại khu sân rộng trong nhà của “Khai Quốc Công” Thường Thắng. Cuộc chém giết này kéo dài đến tháng chín mới kết thúc. Nhà vua xuống chiếu thư gửi

đi khắp toàn quốc: “Bọn Lâm tặc muốn nổi loạn bị tiết lộ nên đã bị giết một nghìn năm trăm người. Từ nay ân xá toàn bộ những người có dính líu tới gian đảng của Hồ Duy Dung và Lam Ngọc, không hỏi tới nữa”.

Thật ra, tất cả các tướng sĩ dũng cảm ở trong quân ngũ đã bị giết gần hết, rất ít có ai may mắn được xá tội.

Tuy nói là một nghìn năm trăm người, chứ kỳ thật đó là một nghìn năm trăm nhà, nên tổng số ít nhất cũng lên đến năm sáu vạn người bị chém. Con số đó chiếm 1/20 toàn bộ dân cư trong kinh thành.

Hai vụ án Hồ Duy Dung và Lam Ngọc chỉ cách nhau có hai năm. Trong hai năm đó số người bị giết lên đến hơn mười vạn người!

Sau mấy tháng nhọc nhằn, Chu Nguyên Chương cảm thấy thấm mệt, bèn dẫn hai thị vệ cùng mặc thường phục rời khỏi hoàng cung đi tản bộ, và bất ngờ đã đi đến Miếu Công Thần tại Kê Minh Sơn. Nhà vua trông thấy hình của một trăm lẻ tám tướng lãnh khai quốc vẫn còn treo ở đó, trong khi tám chín phần mười số người này đã bị giết trong hai vụ án nói trên. Cho nên Chu Nguyên Chương cảm thấy ngôi miếu này còn tồn tại chỉ là một thứ mả mai. Nhà vua bèn đi thẳng vào Công Thần Lâu ở bên cạnh để xem qua. Vào năm thứ ba niên hiệu Hồng Võ, nhà vua từng tổ chức họp mặt mừng công với các công thần ở tại đây. Bàn ghế trong ngôi lầu này vẫn giữ nguyên như cũ, để nhớ mãi không quên. Chu Nguyên Chương lại cảm thấy xốn mắt, liền bước ra ngoài.

Nhà vua bỗng nảy ra một ý, ra lệnh cho hai thị vệ đi truyền chiếu chỉ của nhà vua đến Điện Các Đại Học Sĩ, bảo họ triệu tập tất cả các võ sĩ đã nghỉ hưu đến Miếu Võ Thần, để nhà vua thăng cho mỗi người một cấp, và ban thưởng trọng hậu. Sau đó nhà vua đi một mình đến nhà “Vĩnh Định Hầu” Trương Thuyên. Trương Thuyên vốn đã sợ hãi trước những vụ án đẫm

máu vừa qua, nên khi thấy nhà vua giá lâm, không biết đây là họa hay phúc, bèn dẫn cả nhà ra quì lạy để đón tiếp. Chu Nguyên Chương không thấy Trương Ngọc Đình có mặt, bèn lên tiếng hỏi. Trương Thuyên bảo Trương Ngọc Đình sống trong gian nhà ở bên cạnh để chờ hoàng thượng chọn hiên tể cho cô ta. Chu Nguyên Chương nghe qua, lửa dục tình trong lòng liền bốc lên, vội vàng đi tìm Ngọc Đình. Trương Thuyên đưa nhà vua tới cửa, chờ nhà vua đi vào trong thì đứng ở bên ngoài để gác.

Sau khi Chu Nguyên Chương vào nhà, trông thấy có một nữ tỳ mặc áo xanh đang đứng trên thảm cỏ ở phía sau bồn hoa cúc với một cô gái mặc áo đỏ. Cả hai người đang chú ý nhìn hoa đẹp. Cô gái mặc áo đỏ chính là Trương Ngọc Đình. Chu Nguyên Chương bước nhanh tới trước, Trương Ngọc Đình thấy một cụ già bước vào, đang định quát hỏi thì liền nhận ra nhà vua, vội vàng quì xuống nghênh tiếp, khẽ tung hô vạn tuế. Người nữ tỳ áo xanh sợ hãi, vội vàng quì xuống lạy. Chu Nguyên Chương cho phép họ bình thân, rồi nắm lấy tay Trương Ngọc Đình nhìn chăm chú vào gương mặt của nàng. Cô gái áo xanh vội vàng lui ra ngoài. Lửa dục tình đang cháy bùng bùng trong lòng Chu Nguyên Chương, nên nhà vua không kiêng kỵ gì cả, bèn lấy Trương Ngọc Đình nằm xuống bãi cỏ xanh. Tiếc thay Trương Ngọc Đình mới vừa mười sáu tuổi, đã bị một nhà vua sáu mươi sáu tuổi chiếm đoạt!

Trương Ngọc Đình sau đó yêu cầu nhà vua bảo toàn mạng sống của cha và anh nàng. Chu Nguyên Chương giả vờ tức giận, nói cho nàng biết ông ta làm việc không bao giờ nói tới tình cảm riêng tư, ngay như cha ruột của Hồ Quý Phi là Hồ Mỹ khi bị tội vẫn phải xử chém. Nhưng, Ngọc Đình không sợ hãi, lên tiếng chỉ trích nhà vua lấy con gái mà lại giết cha, đó là trái nhân luân, quá ư tàn nhẫn. Chu Nguyên Chương nghe qua chẳng những

không giận, mà trái lại tỏ ra yêu thích tánh tình cứng rắn của nàng, cho nên lại ôm nàng yêu cầu tiếp tục giao hoan. Nhưng, Trương Ngọc Đình từ chối nói:

– Bệ hạ chỉ nghĩ tới niềm vui riêng tư của mình, mà không nghĩ tới cái khổ của người con gái, đó là thiếu lòng nhân từ.

Chu Nguyên Chương không cần để ý tới nàng, dùng khăn đội đầu trùm kín mặt nàng lại, rồi bồng nàng vào gian phòng riêng của nàng. Sau khi bước vào gian phòng thoang thoảng mùi thơm, nhà vua giở chăn màn lên định để Trương Ngọc Đình xuống giường, nhưng lại phát hiện trên giường đang có một mỹ nữ nằm ngủ, toàn thân mặc đồ trắng, đôi môi đỏ hồng. Chu Nguyên Chương nhìn thấy thì lửa dục tình trong lòng càng bùng cháy dữ dội hơn, vội vàng hỏi cô ta là ai. Trương Ngọc Đình đáp:

– Đây là người chị bạn dì của thiếp, họ Thiết, tên Sính Sính, người huyện Đằng, chỉ mới kết hôn có ba ngày thì chồng chết, đã ở góa bốn năm qua. Vì vậy kẻ thù mượn cơ vụ án bè đảng, hãm hại người cha và người anh phải ngỗ tử. Cô ta đến kinh đô để tìm người anh đang học tại Quốc Tử Giám tên gọi Thiết Huyền, và mới tới vào sáng hôm nay, chưa biết người anh cũng đã ngỗ tử, nên mới ở tạm gian phòng bên cạnh, nhưng không ngờ cô ta đã đi lộn phòng, vào ngủ trên giường của thiếp. Vậy, để thiếp gọi cô ta thức dậy!

Chu Nguyên Chương ngăn Trương Ngọc Đình, và chăm chú nhìn kỹ Sính Sính. Do nhiều năm qua trong cung của nhà vua không tuyển chọn người đẹp mới, nên hầu hết phi tần đều luống tuổi, khiến nhà vua không còn yêu thích, suốt hai năm qua không hề có sự ân ái với họ, mà chỉ ân ái lén lút với Liêu Tú Quyên. Mùa hè năm nay Tú Quyên sanh một người con trai, lấy tên là Chu Nam, được nhà vua bồng vào cung mới hơn một tháng

thì chết. Chu Nguyên Chương hết sức đau buồn, nay thấy Sính Sính tuy góa chồng nhưng vẫn còn đẹp như tiên nga, nên có ý nghĩ dâm tà đối với nàng, cười nói:

– Ta thương tình nàng đi xa nghìn dặm để cứu cha, đó là một cô gái có hiếu cho nên trăm cũng muốn cứu nàng nhưng không biết nàng lấy gì để đền ơn trăm đây?

Trương Ngọc Đình thấy Chu Nguyên Chương không có ý tốt, bèn vội vàng gọi:

- Chị ơi, mau thức dậy!

Nhưng, vì Sính Sính quá mệt mỏi nên không thức dậy ngay. Chu Nguyên Chương đang nôn nóng muốn được giao hoan, nên khi nhìn thấy Sính Sính bèn để Trương Ngọc Đình xuống, rồi nhảy lên giường ôm lấy Sính Sính vào lòng. Trương Ngọc Đình cảm thấy quá chóng mặt, nên bỏ đi ra ngoài, đến ngõ xuống bên cạnh bồn hoa cúc rơi lệ, vì thái độ của nhà vua chỉ biết nghĩ tới tình dục mà không biết thương xót một người sương phụ yếu đuối. Một lúc sau, Trương Ngọc Đình nghe trong nhà có tiếng chuyện trò khe khẽ. Nàng chú ý lắng nghe, thấy Sính Sính cất tiếng cười nũng nịu với nhà vua, bèn thở một hơi dài, nghĩ bụng: “Con gái thật là yếu đuối, một khi ân ái với đàn ông thì chỉ muốn gởi gắm thân mình suốt cả cuộc đời. Người chị họ ngoại của ta đã bằng lòng ân ái với nhà vua, cũng giống như ta bằng lòng ân ái với nhà vua vậy. Ta vì muốn bảo toàn cho cả gia tộc, còn nàng muốn cứu cha và cứu anh!”.

Suy nghĩ như thế nên Trương Ngọc Đình tha thứ cho người chị bạn dì của mình, nhưng không muốn tha thứ cho nhà vua ỷ thế bắt chẹt, cho nên sau khi Chu Nguyên Chương trở lại với nàng, nàng không tươi cười với nhà vua.

Riêng Chu Nguyên Chương lại cảm thấy rất say mê Trương Ngọc Đình bởi cá tính cứng rắn của nàng, cho nên cứ vài ba hôm thì lại đến. Trương Ngọc Đình thường lấy cớ trong người không khỏe để từ chối ân ái với nhà vua, bảo nhà vua đi giao hoan cùng Sính Sính. Mãi đến khi Chu Nguyên Chương phóng thích người anh của Sính Sính là Thiết Huyền, đồng thời, đề cử cho người anh giữ chức “Cấp Sự Trung Thự Tri Phủ Đức Châu”, đồng thời, phái quan viên đi điều tra việc người cha của nàng bị bắt ở tù oan, rồi trừng trị kẻ thù của gia đình nàng. Đến chừng đó, Trương Ngọc Đình mới tha thứ cho Chu Nguyên Chương. Qua năm sau thì Trương Ngọc Đình hạ sinh được Bảo Khánh công chúa và được tiến cung. Riêng Thiết Sính Sính vẫn tiếp tục qua lại với nhà vua, nhưng về sau không được tiến cung, và cũng không sinh đẻ. Đến khi Chu Nguyên Chương chết, thì nàng cũng nuốt vàng để tuẫn tiết. Khi Yên Vương Chu Đệ nổi loạn cướp lấy ngôi vua của người cháu là Chu Doãn Văn, Thiết Huyền đã đánh bại quân của Yên Vương nhiều lần tại Sơn Đông, làm cho quân Yên không dám tiến vào Tế Nam. Khi Chu Đệ lên ngôi vua, đã diệt cả tộc của Thiết Huyền. Đó là chuyện sau này.

Cuối tháng chín năm thứ hai mươi sáu niên hiệu Hồng Võ, các võ thần đã nghỉ hưu nối tiếp nhau đến kinh thành, đông đến hai nghìn năm trăm người. Chu Nguyên Chương mở tiệc khoản đãi họ tại Lầu Công Thần. Trương Thuyên với tư cách là một quan viên đương chức đến để dự tiệc và ngồi ở ghế đầu bên phía phải, còn “Tín Quốc Công” Thang Hòa đã hưu trí thì ngồi ở ghế hàng đầu bên phía trái. Chu Nguyên Chương ra lệnh cho Hộ Bộ khiêng đến hai tủ sắt đựng đầy tiền giấy và bốn tủ sắt đựng đầy vàng để trước bàn tiệc, cho biết sau khi mãn tiệc nhà vua sẽ phân phát cho các công thần, khuyên mọi người cứ việc uống cho đến say, nếu không say thì

buổi tiệc vẫn còn tiếp tục, không nên câu nệ nghi lễ vua tôi. Mọi người tuân lệnh, vui vẻ uống cho đến tối và bắt đầu lên đèn. Chu Nguyên Chương thấy mọi người đều say mềm, không còn đi đứng được nữa, bèn chếch choáng đứng lên, bảo Thang Hòa và Trương Thuyên đỡ nhà vua đi xuống lầu để vào nhà vệ sinh. Ba người vừa mới rời đi, thì Lầu Công Thần phát hỏa. Lúc bấy giờ gió đêm đang thổi mạnh, nhất là Lầu Công Thần được xây cất trên một vị trí cao, lại càng nhiều gió, nên chỉ trong nháy mắt đã chìm ngập trong biển lửa. Ngọn lửa đỏ hồng phản ánh lên bầu trời cũng như phản ánh xuống dòng sông sáng rực. Chu Nguyên Chương nhìn ngọn lửa òa lên khóc to, quát ra lệnh cho tất cả thái giám có mặt phải xông lên lầu để cứu người, ai nhút nhát sẽ bị chém. Thế là toàn bộ thái giám đứng hầu nơi bàn tiệc đều xông vào biển lửa, sau đó không thấy người nào còn sống thoát ra. Ngọn lửa dữ dội đã nhanh chóng thiêu rụi Lầu Công Thần, làm cho hai nghìn năm trăm võ thần đã nghỉ hưu đều không ai sống sót, ngôi lầu Công Thần trong nháy mắt đã thành bình địa!

Chu Nguyên Chương ra lệnh cho các binh sĩ cứu hỏa, ra sức dập tắt ngọn lửa, nhà vua vừa khóc vừa ra lệnh thu gom xác chết của những người bị nạn lại một nơi, rồi đem chôn vào bên cạnh Hiếu Lăng. Khi mở những chiếc tủ sắt ra, mới thấy tất cả tiền giấy đều bị cháy sạch, còn vàng cũng chảy thành cục. Chu Nguyên Chương vừa khóc vừa nói:

- Trong lúc sinh tiền các ngài chưa được ban thưởng, vậy để giành số tiền này cho họ hưởng sau khi đã chết!

Thế là nhà vua ra lệnh đem những tủ sắt đựng tiền và đựng vàng thả vào dòng sông, lại trích ra một số tài sản tịch thu được trong vụ án bè đảng Lam Ngọc, đem chia cho con cháu của hai nghìn năm trăm võ thần đã chết, đồng thời, ra lệnh giảm một nửa thuế ruộng đất trên khắp cả nước. Bá tánh

trong nước nghe thế đều khen ngợi nhà vua nhân từ, ai ai cũng hết sức cảm động, thậm chí có người cảm động đến rơi lệ!

BON LỤC LÂM ÔM HẠNH VỀ CHÂU TRỜI
MỘT HỒNG NHAN NÁT LÒNG GIỮA TUYẾT TRẮNG

Sau khi Lâu Công Thần bị thiêu rụi, Chu Nguyên Chương vì muốn củng cố nền tảng, phát triển sản xuất, nên đã ra lệnh cho Hộ Bộ tập hợp một trăm nhà dân được gọi là một “lý”. Khi trong “lý” có những chuyện như quan hôn, tang tể, bệnh hoạn khó khăn, thì người giàu phải giúp cho tiền bạc, còn người nghèo phải giúp công sức. Đến mùa thu hoạch vụ xuân và vụ thu mọi người phải cùng nhau hợp tác để tạo nên một không khí đoàn kết trong dân, đồng thời, ra lệnh cho khắp cả nước trồng các loại cây như dâu tằm, táo, hồng, hồ đào, giẻ. Mỗi gia đình năm đầu trồng dâu, táo hai trăm gốc, năm sau trồng bốn trăm gốc, năm thứ ba trồng sáu trăm gốc. Đồng thời, cần phải trồng nhiều bông vải, người dân có ruộng từ năm đến mười mẫu thì phải trồng dâu, trồng gai, trồng bông vải mỗi loại nửa mẫu; ai có mười mẫu trở lên thì trồng gấp đôi; ai có nhiều hơn nữa thì cứ theo tỷ lệ đó mà nhân lên. Nếu ai trồng nhiều bông vải thì sẽ được miễn thuế. Nhà vua lại ra lệnh cho các binh sĩ ở các đồn điền, đồn lũy mỗi người đều phải trồng một trăm gốc dâu, đồng thời, phải trồng thêm các loại cây như trâu, cò, sơn, trà, hồng, giẻ, hồ đào, v.v... Những đơn vị quân đội sau khi trồng cây phải lập sổ bộ để báo cáo, còn người dân ai trái lệnh thì bắt cả nhà phải sung quân. Sau năm thứ hai mươi sáu niên hiệu Hồng Võ, ai trồng dâu, táo và cây ăn quả thì được miễn thuế. Theo sử sách ghi chép thì chỉ riêng trên sườn núi Chung Sơn, đã trồng được năm nghìn cây trâu, cò,

sơn; còn ở Hồ Quảng, Bố Chính Ty đến năm thứ hai mươi tám niên hiệu Hồng Võ, đã trồng được tám mươi bốn triệu ba trăm mười chín ngàn cây ăn quả. Tính chung trên toàn quốc thì cây ăn quả được trồng đến một tỷ gốc. Riêng việc trồng dâu, bông vải, cũng hết sức phát triển.

Nhà vua lại phái mấy trăm học sinh Quốc Tử Giám đi các địa phương kiểm tra đôn đốc các loại công trình thủy lợi, phòng chống hạn hán, lụt lội. Đến năm thứ hai mươi tám niên hiệu Hồng Võ, thì cả nước tính chung đã đắp được đê điề, đào được kinh mương lên tới bốn vạn chín nghìn lẻ tám mươi bảy nơi; vét sông ngòi được bốn nghìn một trăm sáu mươi hai nơi; đắp bờ đê ngăn lụt lội được năm nghìn lẻ bốn mươi tám nơi.

Riêng việc ban thưởng trong dân gian khắp toàn quốc, có một con số thật to lớn, như vải, tiền lên đến mấy triệu; gạo lên đến nhiều vạn thạch; về việc miễn giảm tô thuế, mặc dù không được sách sử ghi chép xác thực, nhưng có thể phỏng đoán tổng số lên đến mấy chục triệu thạch.

Cho nên mặc dù dưới triều Hồng Võ, những vụ án lớn liên tiếp xảy ra không có ngày nào mà không có triều thần bị tội, không có giờ phút nào lại không có thay đổi luật pháp, đó là một thời kỳ mà các quan viên bị giết chết nhiều nhất trong lịch sử, là một thời kỳ mà những người giàu có bị đả kích quyết liệt nhất, là một thời kỳ mà việc trừng trị tham quan ô lại dữ dội nhất, nhưng hoàn cảnh xã hội thì vẫn vững chắc, sản xuất có bước tiến dài, kinh tế phát triển tốt, vì ngọn giáo của Chu Nguyên Chương thường chỉ nhằm vào nội bộ của tập đoàn thống trị, chứ không phải nhằm vào bá tánh phổ thông. Do vậy, nên mấy trăm năm sau, khi người dân nhắc tới nhà vua Hồng Võ, tuy có phê bình ông ta giết công thần bừa bãi, không phân biệt trắng đen, nhưng vẫn nhìn nhận ông ta là một ông vua có tài, là một ông vua tốt, biết nghĩ tới dân.

Sau khi Thái Tử chết, Chu Nguyên Chương thấy sức khỏe của mình ngày một kém. Mặc dù khai quốc công thần đã bị giết đi chín phần mười, Thang Hòa đã trao binh quyền lại cho triều đình để nghỉ hưu, riêng mấy Công, Hầu được may mắn sống sót như Phùng Thắng đã bị nhà vua giám sát một cách nghiêm khắc tại Phụng Dương, nhà vua vẫn sợ “Đĩnh Quốc Công” Phó Hữu Đức, “Định Viễn Hầu” Vương Bặc, sau khi nhà vua chết sẽ ủng hộ Tấn Vương, Sở Vương đứng lên tạo phản. Cho nên vào năm thứ hai mươi bảy niên hiệu Hồng Vũ, nhà vua còn tìm cớ giết chết Phó Hữu Đức, Vương Bặc, đồng thời, còn liên đới giết thêm: “Sùng Sơn Hầu” Lý Tân, “Vĩnh Bình Hầu” Tạ Thành. Cái chết của Phó Hữu Đức và Vương Bặc, cũng như việc bênh ngoài cho Phùng Thắng được nghỉ hưu, nhưng thực chất là giam lỏng ông ta, đã khiến ông ta ý thức được sự nguy hiểm đối với mình. Ông ta thấy các Công, Hầu thuộc lớp già gần như chỉ còn lại một mình mình và “Vũ Đình Hầu” Quách Anh, (anh ruột của Quách Huệ Phi), “Vĩnh Định Hầu” Trương Thuyên, nên không khỏi rơi lệ và dâng thư lên cho Chu Nguyên Chương, trong đó viết: “Bệ hạ nên giữ lại một vài viên tướng quen chinh chiến để bảo vệ cho Hoàng Thái Tôn”.

Chu Nguyên Chương đọc qua cảm thấy đó là một việc hết sức cần thiết, cho nên đã xóa bỏ ý nghĩ xử tử Phùng Thắng.

Một hôm, Chu Nguyên Chương đi vi hành đến một ngôi chùa đồ nát, bên trong không một bóng người, nhưng trên bức bình phong lại có vẽ hình vị hòa thượng mang một cái túi, và bên cạnh có đề bài thơ:

Đại thiên thế giới hạo mang mang,

Thu thập đồ tương nhất đầy tàng,

Tất cảnh hữu thu hoàn hữu phóng,

Phóng khoan ta tử hựu hà phương!

Dịch nghĩa:

Cần khôn thế giới rộng mênh mông,

Gom hết mọi thứ bỏ bị xong.

Rốt cục có gom mà có thả,

Thả ra một ít cho được lòng!

Chu Nguyên Chương đọc xong cả giận, thấy dấu mực vẫn còn mới, có một số nét chữ ở phần cuối mực vẫn còn ướt, đoán người vẽ tranh và làm thơ này thấy nhà vua đi về hướng ngôi cổ tự bỏ hoang, nên mới vẽ tranh và làm thơ để khuyên ngăn. Nhà vua vội vàng ra lệnh cho tùy tùng đi khắp bốn phía tìm kiếm, còn chính mình thì lên chỗ cao để ngóng nhìn khắp mọi nơi, nhưng chỉ thấy những cánh đồng lúa vừa gặt xong nước trắng xóa, hoàn toàn không có bóng người, riêng những thị vệ thì truy đuổi thật xa, thấy khoảng cách dấu chân người bỏ chạy rất rộng. Chu Nguyên Chương đoán biết người đó sử dụng thuật khinh công nên mới có thể chỉ trong chớp mắt mà đã biến mất. Vậy người đó là ai?

Nhà vua chợt nghĩ đến nhóm người của Ngân Hoa ở xa tận vùng biên cương phía bắc.

Sau khi trở về cung, nhà vua đích thân chuẩn bị sẵn hai trăm bình ngựa tửu, rồi cho gọi Ngô Ấn, Tưởng Hiến và Nhâm Toàn Tử đến nói với họ:

- Ngân Hoa, Bành Phổ Thắng và đồng bọn của họ, kể từ khi được chiêu an, thì sống ở vùng biên cương phía bắc rất lạnh lẽo và nhiều lần đẩy lui được quân Nguyên, giữ vững biên cương cho ta. Trẫm nghĩ đến công lao của họ, nên phái ba người các khanh, đem hai trăm bình ngựa tửu, ba nghìn lượng vàng, hai vạn lượng bạc trắng, năm nghìn xấp gấm cung đình, đến

đó để khao thưởng cho họ. Các khanh cần phải đến đó trước đêm trừ tịch, và phải ở lại ăn tết với họ xong mới trở về phục chỉ, tường trình cho trẫm biết những đi đâu nghe thấy ở tại nơi đó.

Nhà vua lại nói rõ chức vụ tạm thời của ba người: Nhâm Toàn Tử làm Chính Sứ, Cẩm Y Vệ Chỉ Huy Trưởng Hiển, và Đô Đốc Đổng Tri Ngô Ấn làm Phó Sứ, dẫn theo năm trăm binh sĩ và ngày mai phải tức khắc lên đường.

Ba người của Nhâm Toàn Tử sau khi nhận chiếu chỉ, bèn chọn đủ năm trăm binh sĩ, đi đến Hộ Bộ để nhận đủ những đồ vật khao thưởng. Ba người bàn bạc với nhau, quyết định sẽ thay phiên nhau về từ già gia đình, còn ban đêm thì tập trung ngủ tại chỗ để bảo vệ tài sản đã nhận lãnh.

Riêng Nhâm Toàn Tử sau khi trở về gia đình đã gặp Tiễn Sơn Tú nói rõ nhiệm vụ của mình cho bà vợ nghe. Tiễn Sơn Tú vừa kinh sợ vừa hoài nghi, nói:

– Tại sao thánh thượng bỗng lại tỏ ra nhân từ đối với nhóm người của Ngân Hoa? Hiện tượng đó không phải là một hành động quen thuộc của nhà vua, vậy phải chăng trong đó có ẩn ý gì?

Nhâm Toàn Tử cười đáp:

– Việc làm của thánh thượng nhân từ trước tới nay thường vượt ra ngoài sự suy đoán của mọi người, việc khao thưởng tất nhiên là thật lòng, còn việc đến đây để tìm hiểu mọi động tĩnh của họ cũng là đi đầu để hiểu, vậy phu nhân có chi lại phải tỏ ra lo sợ và hoài nghi?

– Xin lão gia nên suy nghĩ cẩn thận hơn - Ái Tinh nói chen vào - vừa rồi phu nhân ngủ trưa bỗng giật mình thức giấc, tiểu tỳ vội vàng hỏi thì phu nhân cho biết đã thấy một cơn ác mộng, trong giấc mộng đó phu nhân thấy

lão gia mặt đầy máu tươi và la lên bảo hãy trả đầu lại cho ta, tiểu tỳ đang bàn bạc với phu nhân, sợ lão gia gặp chuyện bất trắc trong triều đình. Và bây giờ thì lão gia lại cho biết phải nhận lệnh đi xa, vậy e việc này là một cái đi ầm không tốt. Nhâm Toàn Tử trầm ngâm một lúc lại tươi cười nói:

– Giấc mộng của phu nhân chính là đi ầm tốt. Vì trong sách giải mộng thường nói màu đỏ là đi ầm lành, phu nhân thấy mặt ta dính đầy máu tươi, vậy đó chính là một giấc mộng tốt.

– Tiệp thiệp sau khi tỉnh cơn mộng thì cảm thấy hết sức lo sợ, tinh thần không lúc nào được yên ổn. Thiệp là người học tập võ công, nếu không gặp những đi ầm nguy biến lớn lao thì không bao giờ lại như thế. Nay lão gia, hai vụ án Hồ Duy Dung và Lam Ngọc đầu do lão gia chủ trì việc xét xử, vậy bao nhiêu oan hồn uổng tử há không oán lão gia hay sao? Những đi ầm bí ẩn trong hai vụ án nói trên, lão gia cũng ít nhiều thấy rõ. Tại sao Mao Tương bị giết, tại sao Huỳnh Thâm cũng bị giết? Đi ầm đó tuy giấu được ai chứ không thể giấu được lão gia! Thiệp nghi ngờ Trương Hiến sẽ lãnh mật lệnh để lúc đi giữa đường thì sát hại lão gia, hoặc mượn tay của Ngân Hoa để trừ lão gia đó!

Nói tới đây hai dòng lệ từ hai khóe mắt của Tiệp Sơn Tú tuôn rơi lả chả.

Nhâm Toàn Tử không thể không suy nghĩ: hai vụ án Hồ Duy Dung và Lam Ngọc bị kết tội mưu phản, là do Huỳnh Thâm, Mao Tương và Trương Hiến đã có một số mưu mẹo trong đó, còn mình thì cũng biết được một ít. Mao Tương, Huỳnh Thâm đã bị giết, tất nhiên đó là giết người để bịt miệng. Hôm nay, người biết chuyện đó chỉ còn một là Trương Hiến, hai là chính ta. Vậy Hoàng thượng phải chăng cũng định giết người để bịt miệng?

Nếu muốn bịt miệng, thì hoàng thượng sẽ thực hiện dễ dàng như trở bàn tay, hà tất phải bày ra cách này?

Do suy nghĩ như vậy, ông ta lắc đầu an ủi vợ:

– Không thể như thế được, vì Tưởng Hiến là người đầu tiên tố cáo cha nuôi của ông ta là Lam Ngọc, so với tôi biết rõ mọi việc hơn, thế mà ông ta vẫn không có chuyện gì, nếu bảo rằng phải diệt khẩu, thì ông ta là người bị bịt miệng đầu tiên. Thôi, đừng nói chuyện đó, sắp sửa chia tay rồi, vậy hãy nói chuyện gì vui hơn. Tại sao hai đứa con không thấy mặt chúng?

Nhâm Toàn Tử có hai đứa con trai do người thiếp là Ái Tinh sinh ra, đứa con thứ hai do họ Tiễn sinh ra. Họ Tiễn khi sinh nở tuổi đã lớn nên suýt nữa đã chết, cho nên Nhâm Toàn Tử hết sức yêu mến đứa con thứ hai. Cứ mỗi ngày sau khi trở về nhà, bao giờ ông ta cũng bồng bế nó, giả tiếng mèo kêu, tiếng lừa rống để chọc cho nó cười.

– Thằng lớn đi học chưa về, còn thằng nhỏ thì bà vú dẫn nó đi xem tạp kỹ - Tiễn Sơn Tú lại chuyển sang chuyện chồng sắp đi sứ - lòng thiếp cảm thấy không yên, vậy để đề phòng mọi sự cố có thể xảy ra, thiếp sẽ bí mật đi theo chàng. - Nhâm Toàn Tử biết nếu không cho nàng đi theo, thì nàng ở nhà lại càng bồn chồn lo sợ hơn, thậm chí có thể sinh bệnh nên đã bằng lòng.

Sáng hôm sau Nhâm Toàn Tử bắt đầu lên đường, mặc dù biết họ Tiễn đang bí mật bám theo mình để bảo vệ, nhưng cũng không dám lơ là, bất cứ chuyện gì cũng đề phòng cẩn mật. Hai vệ sĩ đi theo lúc nào cũng ở sát bên cạnh ông ta, ngay đến khi đi cầu cũng không ngoại lệ. Khi dừng chân để nghỉ ngơi ăn cơm, Nhâm Toàn Tử sợ Tưởng Hiến bỏ thuốc độc vào rượu và thức ăn, nên bao giờ cũng chần chừ chờ đợi Tưởng Hiến và Ngô Ấn ăn trước rồi mới ăn sau. Tưởng Hiến và Ngô Ấn thấy vậy cũng có lòng nghi

ngờ Nhâm Toàn Tử nhận mật lệnh bỏ thuốc độc vào thức ăn để giết họ, nên cũng không dám ăn trước Nhâm Toàn Tử. Thế là cả ba người cứ chờ nhau, không ai dám ăn trước. Thấy thế, Ngô Ấn bèn kêu hai viên Thiên Hộ lại, để cho họ nếm thử rượu và thức ăn. Khi thấy hai người này bình yên vô sự thì mọi người mới đua nhau ăn ngấu nghiến.

Trong tình hình như vậy, trên đường đi cả ba người đều nghi ngờ lẫn nhau, không ai tin ai, không ai dám nói những lời tâm tình với nhau, mà luôn đề phòng, mãi cho đến khi họ đi tới địa giới của huyện Dương Cao, thuộc vùng Sơn Tây, là nơi Ngân Hoa quận chúa và Từ Thiên Hán cai quản.

Lúc bấy giờ đã là cuối tháng chạp năm thứ hai mươi sáu niên hiệu Hồng Võ. Khí hậu ở vùng phía bắc đang hết sức lạnh lẽo, đâu đâu cũng tuyết phủ trắng xóa. Khi hơn năm trăm người của nhóm Nhâm Toàn Tử đến trạm gác tiền tiêu trên đường đi, thấy có người đứng gác, dò hỏi và được biết đây là lực lượng võ trang của Ngân Hoa, bèn nói rõ mục đích của họ đến để làm gì. Bọn lính gác nghe thế vội vàng báo tin cho viên Thập Phu Trưởng đang ở trong đống lũy xây bằng đất để tránh lạnh. Viên Thập Phu Trưởng vội vàng bảo người ở lại canh giữ, còn ông ta chạy ngựa như bay vào sâu bên trong để báo cáo cho các thủ lĩnh biết.

Từ Thiên Hán, Bành Phổ Thắng, Châu Tất Thành và Cao Quý Hưng đang ngồi quanh lò lửa nói chuyện, nghe viên Thập Phu Trưởng báo cáo trong lòng cảm thấy rất hoài nghi. Tại sao Chu Nguyên Chương lại cử một phái đoàn đông đảo từ xa nghìn dặm đến đây khao thưởng? Bốn người đưa mắt nhìn nhau, ai nấy đều lộ rõ vẻ hoài nghi qua ánh mắt. Từ Thiên Hán bèn sai người đi mời Ngân Hoa, Vương Lâm và các đầu lĩnh đến để bàn qua. Ngân Hoa sau khi được báo cáo, liền tỏ thái độ hoài nghi, nói:

– Theo ta, không nên nhận những đồ vật khao thưởng là hơn.

Châu Tất Thành nói:

– Chúng ta đã giữ yên một phần biên cương cho triều đình, vậy có nhận cũng không xấu hổ, chỉ có điều là những chai ngựa tửu kia không nên uống là tốt hơn!

Từ Thiên Hán hỏi vặn lại:

– Nếu Khâm Sai bảo chúng ta uống, thì làm sao từ chối được? Có phải anh muốn nói là trong ngựa tửu đó có thuốc độc chăng?

Cao Quý Hưng cũng cười nói:

– Chúng ta mời Khâm Sai uống trước, nếu thấy họ không có gì thì chúng ta sẽ uống sau!

Mọi người đều cho ý kiến của Cao Quý Hưng là rất hay, chỉ có Ngân Hoa thì cười nhạt nói:

– Chu Nguyên Chương là một con người hết sức tàn nhẫn. Một khi ông ta đã thẳng tay giết chết và đốt chết mấy chục vạn khai quốc công thần và gia tộc của họ, thì có đâu lại không dám giết ba con người không đáng gì kia? Ba người đó đổi lấy mấy chục mạng người của chúng ta, há không phải là một cuộc mua bán có nhiều lãi hay sao?

Mọi người không thể không thừa nhận ý kiến của Ngân Hoa là sáng suốt, nên tất cả đều im lặng một lúc, Châu Tất Thành mới nói:

– Nếu không nhận lãnh những đồ vật ban thưởng, thì chúng ta rất khó ăn nói. Trong số đồ vật đó chỉ có ngựa tửu là thuộc loại thực phẩm, vậy chúng ta lén cho ngựa uống thử thứ ngựa tửu đó, nếu trong vòng ba hôm mà không có chuyện gì xảy ra thì chúng ta cứ an tâm mà uống.

Tất cả mọi người kể cả Ngân Hoa đều khen Châu Tất Thành là người túc trí đa mưu.

Thế là mọi người quyết định đón Thiên Sứ, đồng thời, thiết tiệc khoản đãi một cách long trọng.

Ngân Hoa bỗng nhiên lại nêu lên một ý kiến nên đề phòng Chu Nguyên Chương, bề ngoài bảo là khao, nhưng thực sự là muốn nhân dịp năm mới phát động một cuộc tập kích vào chúng ta. Từ Thiên Hán suy nghĩ thấy cũng đúng, nên liền phái người em ruột của Cao Quý Hưng là Cao Phúc Hưng, người con của Bành Quý Đức là Bành Địa Bảo, và những người mới gia nhập là Điền Cổ Thành, con của Vương Lâm là Vương Kim Cang Nô, đồng thời dẫn mấy chục binh sĩ, đi về ba hướng Đông, Tây, Nam để theo dõi ngoài xa, nếu phát hiện có binh mã từ phía nam kéo tới thì đốt lửa lên để báo hiệu.

Sau đó, họ đánh trống để tập hợp hơn hai trăm bộ hạ, trưng cờ và xếp hàng cùng lên ngựa ra đến trạm gác ở phía nam để nghênh đón đoàn sứ giả khao quân đi vào đại bản doanh, riêng số năm trăm binh sĩ đi theo đoàn sứ giả thì được họ hướng dẫn đến một ngôi làng ở cách đại bản doanh chừng mười dặm để hạ trại nghỉ ngơi.

Nhâm Toàn Tử sau khi vào đến bản doanh, liền tuyên đọc chiếu thư: Trong chiếu thư gọi Ngân Hoa là quận chúa, gọi Từ Thiên Hán là nghĩa sĩ, nhiệt liệt đề cao việc họ đẩy lui quân giặc, bảo vệ biên cương, và nhắc lại lời minh ước khi chiêu an, để họ vĩnh viễn ở tại khu vực này, vĩnh viễn khỏi phải đóng thuế, và vĩnh viễn thụ hưởng một đời sống thái bình với triều đình.

Sau khi đọc xong chiếu thư, Nhâm Toàn Tử bèn phân phát đồ vật khao quân của hoàng đế: tiền bạc, gấm cung đình, vàng, bạc trắng. Riêng ngựa

tửu tất nhiên không thể phân phối mà phải giữ lại dùng trong những buổi yến tiệc đầu xuân. Thật ra, dù có phân phối đi nữa cũng không thể uống được, vì những thùng gỗ đựng ngự tửu do quá lạnh nên đã đông cứng, cho nên Nhâm Toàn Tử đem hết hai trăm chai ngự tửu đóng trong thùng gỗ, giao cho thủ lĩnh nghĩa quân quản lý.

Nhâm Toàn Tử biết Tiền Sơn Tú khó lên vào được khu đại bản doanh của Ngân Hoa quận chúa, nên không còn ai bí mật bảo vệ cho mình, bèn nhân lúc đi vệ sinh, nói thật cho Vương Lâm những đi đầu nghi ngờ của mình, và yêu cầu ông ta bảo vệ. Vương Lâm đem chuyện đó nói cho Ngân Hoa và Từ Thiên Hán nghe, hai người cho rằng đó là một việc quan trọng, vì bất cứ một vị chánh sứ hay là một vị phó sứ nào chết tại đại bản doanh của họ, đều trở thành một cái cớ để cho Chu Nguyên Chương phái binh thảo phạt. Tất nhiên không phải họ sợ chém giết nhau, mà vì họ đều chán ghét chiến tranh, muốn được sống những ngày bình yên như mọi người. Phương chi năm nay Ngân Hoa đã gần năm chục tuổi. Ngân Hoa lại suy nghĩ sâu xa hơn. Dù Chu Nguyên Chương có lòng xấu đi nữa, cũng không bao giờ bỏ thuốc độc vào rượu, vì ông ta cũng đoán biết nghĩa quân không thể hoàn toàn tin ở triều đình, nên sau khi nhận được rượu, thì họ sẽ tìm cách thử xem có độc được hay không. Nhưng, Chu Nguyên Chương có thể bí mật ra lệnh cho Tưởng Hiến và Ngô Ấn trong lúc mọi người không đề phòng giết chết người Chính Sứ, hoặc một người phó sứ nào đó thì sẽ tạo ra cái cớ cho triều đình thảo phạt.

Chính vì thế, họ đã bí mật bố trí bảo vệ ba vị khâm sai một cách chu đáo.

Tất nhiên, Ngân Hoa cũng tiến hành thử nghiệm số ngự tửu của triều đình ban cho, để đề phòng bị đầu độc. Cho dù trong khi Từ Thiên Hán nói

chuyện với ba viên sứ giả, tỏ ra như vô tình hỏi thăm số ngự tửu kia sản xuất ở đâu, lãnh ra từ nơi nào? Các vị khâm sai trả lời cho họ biết, số ngự tửu đó là loại rượu “Ngũ Lương Dịch” ở Tứ Xuyên, và “Phần Tửu” sản xuất ở Hạnh Hoa Thôn thuộc vùng Sơn Tây. Sau khi mang về tới cung đình, thì ở đây lại dùng một thứ men đặc biệt để cho số rượu kia lên men trở lại, khiến hương vị của nó càng thơm ngon đậm đà hơn. Số ngự tửu này luôn luôn được bảo vệ ở trong kho của triều đình. Mỗi khi có yến tiệc mới sử dụng hai loại rượu đó. Trước một hôm họ lên đường, đã đến kho của triều đình để nhận lãnh. Sau khi nghe qua, Từ Thiên Hán tỏ ra an tâm hơn, cho rằng kiểm nghiệm lại chỉ là một hành động dư thừa. Nhưng, Ngân Hoa quận chúa vẫn sợ bị đầu độc, nên trước đêm trừ tịch ba hôm, bà ta đích thân mở niêm phong, rồi dùng muỗng bạc mút ra từ mỗi chai hai muỗng đem cho hai trăm con cừu uống thử. Bà ta nghĩ: “chất độc thạch tín thì những loại dụng cụ làm bằng bạc có thể phát hiện được. Nhưng, dù nhà vua có dùng những loại chất độc mà dụng cụ bằng bạc không thể phát hiện, một khi cho loài cừu là giống vật có sức đề kháng yếu uống thử, thì sẽ nhận ra ngay. Sau đó, bà ta niêm phong trở lại như cũ. Qua ngày thứ ba, tức là ngày tết, Ngân Hoa thấy hai trăm con cừu uống thử ngự tửu vẫn khỏe mạnh như thường, nên mới yên tâm.

Buổi chiều ngày hôm đó, Từ Thiên Hán đem hết hai trăm chai ngự tửu ra trước bàn tiệc, thứ nhất là để cho mọi người thấy thiên ân của hoàng đế, thứ hai là để tiễn chân các vị khâm sai sáng ngày hôm sau trở về triều đình để phục mệnh.

Từ Thiên Hán sai người rót đầy rượu vào ly của chủ và khách rồi bùng ly rượu lên nói:

- Để tỏ lòng biết ơn vua, chúng ta nguyện đời đời giữ gìn biên cương cho triều đình, con cháu sau này cũng không thay đổi ý chí đó. Xin các vị khâm sai đại nhân trở về tâu lại với hoàng thượng những lời nói trên của chúng tôi. Xin các vị hãy cạn ly rượu này!

Giữa tiếng tung hô “vạn tuê” ồn ào, ba vị khâm sai bưng ly rượu lên uống cạn ngay. Từ Thiên Hán bảo bộ hạ của mình phải ghi nhớ mãi mãi những lời hứa khi này, và hãy uống cạn tất cả những ly rượu của họ. Hơn một trăm cốt cán và các tiểu công tử của nghĩa quân đã đồng thanh lập lại câu “vĩnh viễn giữ biên cương cho triều đình, con cháu sau này vẫn không thay đổi ý chí đó”. Nói dứt lời thì họ ngửa mặt lên uống cạn ly rượu trong tay.

Một bầu không khí vui tươi sôi nổi đã làm cho Ngân Hoa và Đóa Nhi Đô Hoa bình thường vốn ít khi uống rượu, nay cũng bưng ly rượu lên để mời các vị khâm sai. Qua cách mời rượu thay phiên liên tục đó, đã làm cho Nhâm Toàn Tử là người say gục tại chỗ đầu tiên. Kế đó Ngô Ấn là một người lớn tuổi cũng say gục tại chỗ. Chỉ có Trương Hiến vẫn cố gắng tiếp tục uống cho đến khi mãn tiệc.

Từ Thiên Hán thấy ngựa tửu hã còn dư lại gần mười chai bèn đem phân phát cho bốn trạm gác ở bốn hướng để mỗi người có thể thưởng thức loại ngựa tửu của triều đình ban thưởng.

Sáng sớm ngày hôm sau, Từ Thiên Hán tập hợp để tiễn đưa đoàn khâm sai đến trạm gác phía nam, và tặng cho mỗi binh sĩ một chiếc áo ấm thông dụng, tặng cho mỗi viên bá hộ một chiếc áo ấm làm bằng da báo, tặng cho mỗi viên Thiên Hộ một chiếc áo ấm may bằng da chồn có lông tạp, và tặng cho ba vị khâm sai mỗi người một chiếc áo choàng may bằng da cạp.

Sau khi rời khỏi địa giới của nghĩa quân, ba vị khâm sai không còn đề phòng nhau như trước, vì họ đã hiểu lòng nhau. Nếu ai có nhận mặt chỉ của nhà vua, mượn tay nghĩa quân để giết họ là một phương pháp tốt nhất. Vì làm như vậy không để lại một dấu vết nào mà còn có thể làm cho sự chú ý được chuyển đến một nơi khác, tức một cách giả họa cho nghĩa quân. Trên đường về họ ngủ chung một phòng, ăn chung một bàn, có mối quan hệ rất hòa hợp.

Vì khí trời giá rét lại không cần phải đi gấp, nên cả đoàn chỉ đi từ từ. Đến buổi sáng ngày thứ mười, khi đến bờ sông Phần Hà, mọi người đang chuẩn bị đạp lên mặt băng để qua sông, thì Trương Hiến bỗng kêu đau bụng, không thể ngồi yên trên lưng ngựa. Các vệ sĩ đỡ ông ta xuống thì ông ta liền ôm bụng lăn tròn trên mặt tuyết. Ngô Ấn tưởng ông ta bị đau bụng bình thường, vội vàng xoa bóp giúp cho ông ta. Nhưng mới vừa xoa bóp được mấy cái thì thất khiếu của Trương Hiến đã trào máu, làn da tái mét. Ngô Ấn sợ hãi, vì đó là triệu chứng bị trúng độc. Ông ta chưa kịp nói ra thì thấy Trương Hiến vừa lăn lộn vừa đưa tay lên chỉ thẳng vào mặt Nhâm Toàn Tử mắng to:

- Ai đã hạ độc thủ đây? Dù cho ta xuống âm ty cũng không thể tha thứ...

Câu nói chưa dứt thì ông ta kêu rú lên một tiếng, rồi thổ huyết mà chết.

Ngô Ấn tưởng Nhâm Toàn Tử nhận mặt lệnh của nhà vua, nên sợ lại tới phiên mình. Ông ta thấy Nhâm Toàn Tử nhìn thẳng vào mình, sợ hãi đến hai đầu gối phát run, liền tiếp thối lui ra sau mấy bước. Nhưng, ông ta bỗng suy nghĩ lại, thấy hoàng đế muốn giết mình thì mình không làm sao trốn khỏi. Phương chi hoàng đế hiện nay vẫn chưa muốn giết mình kia mà. Vì suy nghĩ như vậy nên ông ta lần lần trấn tĩnh trở lại.

Nhâm Toàn Tử nghĩ rằng Ngô Ấn đã bỏ thuốc độc, nên mới nhìn thẳng vào ông ta, trong lòng đang giằng co xem nên bắt ông ta hay không? Nhưng, sau khi nghĩ lại cảm thấy mình không có đủ chứng cứ, hơn nữa, nếu có thực như vậy thì ông ta là người phụng mệnh của nhà vua, vậy bắt ông ta có ích lợi gì? Nếu ông ta đầu độc cả mình, thì cho dù có đề phòng kỹ lưỡng tới đâu khi trở về kinh thành cũng không thể thoát khỏi bàn tay của nhà vua. Cho nên, Nhâm Toàn Tử chỉ đưa tay khoát một cách nặng nề, bảo binh sĩ chùi sạch vết máu trên mặt của Trương Hiến, rồi khiêng xác ông ta đi.

Tất cả binh sĩ đều cảm thấy mọi chuyện xảy ra rất lạ lùng, nhưng không ai dám bàn tán gì, sợ bị báo cáo lên nhà vua, tất cả đều im lặng bước đi. Trong đội ngũ không còn tiếng nói cười nữa.

Ba ngày sau khi Trương Hiến chết, một buổi sáng, trong khi Nhâm Toàn Tử còn ngủ trên giường thì nghe cách vách có tiếng kêu đau bụng của Ngô Ấn. Nhâm Toàn Tử vội vàng cùng các vệ sĩ phá cửa xông vào, thấy trên mặt Ngô Ấn đầy máu tươi và đang lăn lộn dưới đất. Khi nhìn thấy Nhâm Toàn Tử bước vào, Ngô Ấn đưa tay chỉ thẳng vào mặt ông ta mắng to:

– Đúng là nhà ngươi! - Tiếng mắng vừa dứt thì Ngô Ấn cũng đứt hơi.

Nhâm Toàn Tử chỉ biết đứng trơ trơ ra đó nhìn trần trời xác chết của Ngô Ấn.

Ai đã đầu độc Ngô Ấn? Xem ra, trong quân ngũ phải chăng có một kẻ giấu mặt nhận mặt chỉ của nhà vua để làm chuyện đó. Như vậy, cái chết của Trương Hiến cũng do người đó đầu độc. Và sắp tới nữa phải chăng lại đến phiên mình? Nhâm Toàn Tử im lặng suy nghĩ, trong lòng hết sức lo sợ.

Các binh sĩ nghe tiếng động chạy tới vây quanh để xem, đầu đưa ánh mắt khác thường nhìn Nhâm Toàn Tử. Ông ta biết binh sĩ nghi ngờ chính ông ta đã đầu độc Ngô Ấn. Cho nên ông ta chỉ gượng cười rồi quay lưng trở về gian phòng ngủ của mình.

Một đi đầu làm cho Nhâm Toàn Tử vừa kinh ngạc vừa vui mừng là, Tiễn Sơn Tú mặc một chiếc áo lông lật ngược trở lại và đang đứng trước mặt ông ta. Tiễn Sơn Tú ôm chặt lấy ông ta ứa lệ nói:

– Họ Tưởng và họ Ngô đã chết rồi, vậy thiếp có thể công khai đi chung với chàng. Kẻ bỏ thuốc độc chắc chắn đang lẫn trốn ở trong đám năm trăm binh sĩ thôi. Vậy, thiếp sẽ chú ý đề phòng, hẳn tuyệt đối không thể hạ độc thủ được!

– Nhưng, nếu hẳn phụng mệnh chỉ của nhà vua, thì khi mình trở về đến kinh thành cũng khó thoát khỏi cái chết!

– Không đâu, thiếp và chàng sẽ lên dẫn mấy đứa con trốn vào núi sâu để ẩn cư, muốn sống chỉ còn cách đó thôi!

Các binh sĩ thấy họ Tiễn xuất hiện, đầu nghĩ rằng chính bà ta là người đầu độc Tưởng Hiến và Ngô Ấn, vì họ biết Tiễn Sơn Tú là người võ công cao thâm. Chính vì vậy mà tất cả binh sĩ đối với hai vợ chồng Nhâm Toàn Tử đều tỏ ra kính trọng nhưng lánh xa, nếu không có lệnh gọi thì họ tuyệt đối không bao giờ tới gần.

Họ Tiễn vẫn không dám thờ ơ, giờ phút nào cũng không rời xa chồng. Đối với các món ăn nàng lại càng kỹ lưỡng hơn, nếu những món ăn nào không phải do nàng giám sát việc nấu nướng, thì không bao giờ ăn, và ngay cả vệ sĩ cũng không dám tin.

Nhưng, đến ngày thứ ba thì Nhâm Toàn Tử rốt cuộc rồi cũng kêu rú lên vì đau bụng, và té lăn quay từ trên lưng ngựa xuống đất, thất khiếu đều chảy máu. Tiễn Sơn Tú ôm lấy chông nước mắt tuôn trào như mưa. Tôi là con của “Hộ Bộ Lang Trung” Vương Thuyên, người bị nhà vua quật chết trước thềm khi Hồ Duy Dung bị giết, sau đó con cháu bị đưa trở về nông thôn. Đó là lời nói duy nhất của người chông đã để lại cho Tiễn Sơn Tú.

Các binh sĩ vây quanh để xem, không khỏi hết sức kinh ngạc và cũng không khỏi nghi ngờ đủ thứ.

Tiến Sơn Tú bỗng gạt lệ đứng lên, tuốt gươm ra chỉ thẳng vào đám đông binh sĩ, sắc mặt tái xanh, hai mắt nẩy lửa, cất giọng vang rền quát:

– Ai đã đầu độc? Hãy tìm cho ra tên đó, bằng không thì hãy xem bà đây giết chết chúng bây!

Thử hỏi có ai dám nhận mình làm chuyện đó? Có ai bằng lòng nói mình dính líu tới chuyện đó để bị mất mạng? Có ai dám đo sức trước thanh bảo kiếm của một cao thủ? Tất cả binh sĩ đều đồng loạt quì xuống đất dập đầu lên tiếng bảo không phải là mình. Hai Thiên Hộ, năm Bá Hộ là những người dập đầu nhiều nhất, lên tiếng kêu oan to nhất, thậm chí họ cởi bỏ vũ khí của họ sang một bên, để cho thấy lời nói của họ là lời nói thật, không hề gian dối, và cũng sẵn sàng chịu trừng phạt chứ không chống cự. Tiến Sơn Tú vẫn siết chặt thanh gươm trong tay vì nàng không tin kẻ đầu độc không có mặt trong đám binh sĩ này. Bỗng nhiên từ phía nam có một con phi mã chạy bay tới, vượt qua đám đông tiến tới trước mặt Tiến Sơn Tú. Một thanh niên từ trên lưng ngựa nhảy xuống đất, quì gối trước mặt họ Tiễn, chưa nói tiếng nào đã khóc rống. Họ Tiễn nhận ra đó là gia nhân Vương Lục, nên hỏi có chuyện gì tìm tới đây. Vương Lục vừa khóc vừa nói:

– Vào đêm trừ tịch, có một tên gian xâm nhập vào nhà, đã giết chết Ái phu nhân và hai đứa trẻ, còn dùng máu viết lên tường...

Tì ền Sơn Tú rú lên một tiếng đau thương, r ồi té xỉu xuống đất.

Chờ khi bà ta tỉnh dậy thì năm trăm binh sĩ và xác chết của người ch ồng đã biến đi đâu mất, không còn bóng dáng của họ nữa, mà chỉ có Vương Lục đang quì bên cạnh.

– Nhà người bảo dì Ái và hai đứa nhỏ đầu bị giết chết thế thảm ư? - Tì ền Sơn Tú hỏi qua giọng rên rỉ. Vương Lục gật đầu nói:

– Tên gian tặc đó còn viết lên tường mười chữ to bằng máu: “Kẻ giết người chính là con của Bành Quí Đức. Phu nhân ơi, con của Bành Quí Đức có mối thâm thù gì với phu nhân vậy?

Tì ền Sơn Tú buồn bã thở dài và lại ngất xỉu một lần nữa. Chốc lát sau, khi bà ta tỉnh dậy, liền chỗi thanh gươm đứng lên và nghiêng răng móc ra một số bạc ném cho Vương Lục, bảo anh ta mua một con ngựa khác chạy về nhà lo việc chôn cất cho những người bị giết chết, r ồi mới phóng mình lên con ngựa của Vương Lục bỏ chạy bay về hướng bắc, không hề chú ý tới Vương Lục nữa.

Tì ền Sơn Tú quyết định phải tìm cho được nhóm người của Ngân Hoa để rửa thù ch ồng, rửa hận cho con.

Khi đến bờ sông Phần Hà, bất ngờ nàng gặp Bành Địa Bảo. Thanh gươm của Bành Địa Bảo liền tuốt ra khỏi vỏ, còn hai mắt của anh ta thì đang nẩy lửa, thúc ngựa xông tới mắng to:

– Bớ con ác phụ kia, ngày hôm nay ta mới tìm được kẻ thù đã giết cha ta! Hãy thường mạng cha ta đây! Hãy thường mạng cho mấy nghìn nghĩa quân đã chết tại Lạc Sơn!

Tiền Sơn Tú vội vàng gò cương ngựa lách tránh, mắng lại:

– Ái Tinh và nhà ngươi có thù oán gì? Những đứa trẻ mới mấy tuổi và nhà ngươi có thù oán gì, thế mà nhà ngươi đã giết hết những người vô tội đó! Ta có lỗi với cha ngươi, nhưng nhà ngươi đâu phải là kẻ giải quyết chuyện đó? Lúc bấy giờ ta đang vì triều đình. ..

Bành Địa Bảo hươu kiếm đâm tới, đồng thời mắng to:

– Đừng có ngụy biện, bà và họ Nhâm kia hết sức xấu xa, bà đã hại chết cha ta tại Lạc Sơn, đồng thời, lại hại chết mấy nghìn nghĩa quân, vậy ta phải băm nát thân bà ra để trả thù. Đó là ta chưa kể mối thù mới xảy ra đây. Vậy mà bà còn vu khống tôi giết Ái Tinh và những đứa trẻ gì đó?

– Một nam tử hán khi đã làm chuyện gì, thì phải dám nhận món nợ của mình đã vay! Đó là chưa nói ta là mẹ đẻ của nhà ngươi... — Tiền Sơn Tú vừa cười nhạt vừa nói.

Địa Bảo nghe thế càng giận, đường kiếm trong tay càng tấn công nhanh nhẹn, trong khi miệng lại mắng:

– Bà dám dối gạt tôi hả? Tại sao tôi lại là con của một người xấu xa như bà?

– Địa Bảo ơi, ta là mẹ đẻ của ngươi đây. Nhà ngươi đừng động thủ nữa, hãy lắng nghe ta nói, ta nguyên là đồ đệ của Thiên Nhân Tôn Giả, ngay từ lúc bé ta đã có lời đính hôn với cha ngươi, vậy ngươi có tin không? Trên đùi trái của nhà ngươi có một cái bớt! Dưới lòng bàn chân phải của nhà ngươi ở gần phía gót có một nốt ruồi đen!

Địa Bảo kinh ngạc đến sững sờ, nghĩ bụng: “Nếu người này không phải là mẹ đẻ của ta, thì tại sao lại biết chính xác như vậy? Nếu thực sự là mẹ đẻ

của ta, tại sao Cao sư thúc lại không nói mà chỉ nói bà ta là kẻ thù giết cha ta mà thôi, và bảo ta phải tìm giết bà ta mà không cần hỏi đi đâu gì cả?

Tiền Sơn Tú thấy đứa con của mình có vẻ bán tín bán nghi, bèn kể lại việc mình đã phụng chỉ của nhà vua đi Lạc Sơn để phá hỏng kế hoạch của nghĩa quân như thế nào, và hại chết Bành Quí Đức ra sao, cũng như tại sao hoài thai rồi sinh ra Bành Địa Bảo. Đồng thời, bà ta cũng kể rõ việc Bành Địa Bảo bị số người của Ngân Hoa bắt đi như thế nào, và bà ta từng tới vùng núi Ngũ Hoàn Sơn tìm con ra sao, cũng như việc Quách Biện đã cứu bà ta như thế nào, nói rõ cho Bành Địa Bảo nghe.

Mặc dù Bành Địa Bảo không muốn tin, nhưng lại không thể không tin. Chàng ta cảm thấy thanh gươm trên tay mình nặng đến nghìn cân, nghĩ bụng: “Bất cứ thế nào, một khi bà ta là mẹ ruột của mình, thì thử hỏi một đứa con làm sao đi giết mẹ được?”

– Con ơi, hãy gọi mẹ một tiếng đi nào! Mặc dù con đã giết hai đứa em vô tội cùng mẹ khác cha của con, nhưng mẹ vẫn không trách con... vì con không hiểu đầu đuôi câu chuyện, lại bị Ngân Hoa và Bành Phổ Thắng dối gạt, vậy con phải xuống ngựa để nhận mẹ, và cùng đi với mẹ tìm gặp Ngân Hoa nói cho rõ chuyện này!

Khi nghe Tiền Sơn Tú nhắc đến Ngân Hoa và Bành Phổ Thắng thì trước mắt Bành Địa Bảo lại xuất hiện hình ảnh hơn hai trăm xác chết thất khiếu đầu chảy máu, cho nên Bành Địa Bảo lại tung thanh bảo kiếm lên, quyết tâm vì đại nghĩa sẵn sàng diệt người thân, đồng thời, to tiếng mắng:

– Nếu bà là mẹ đẻ của tôi, tại sao biết rõ tôi đang ở tại Dương Cao, mà lại để cho họ Nhâm đầu độc tất cả mọi người? Cũng may là mạng của tôi lớn, nếu không thì bây giờ tôi đã là một xác chết không hồn rồi. Nếu tôi

không giết bà thì tôi làm sao xứng đáng với hơn hai trăm tướng sĩ của nghĩa quân đã bị chết oan!

Nói dứt lời Bành Địa Bảo tấn công liên tiếp.

Tiền Sơn Tú vừa gạt đỡ, vừa kinh ngạc lên tiếng hỏi:

– Thế nào? Hơn hai trăm tướng sĩ của nghĩa quân đâu bị chết? Vậy ai giết họ? Nhâm Toàn Tử là một thư sinh, Trương Hiến võ nghệ tầm thường, còn Ngô Ấn chỉ là một người vô dụng, vậy làm sao có thể giết chết nhóm cao thủ của Ngân Hoa? Con ơi! Con đừng bị mắc lừa, hãy xem chừng có người muốn giá họa đó!

– Hừ! Bà muốn chạy chối hả? Bà đưa Nhâm Toàn Tử đến vùng phụ cận Dương Cao, vậy làm sao giấu tôi được? Tôi chính mắt trông thấy bà đến ở trọ tại nhà một người quả phụ tên Lý Tiểu Anh, và bà cũng ở tại đó trong đêm trừ tịch và trong ngày tết nguyên đán. Thế mà bà lại bảo tôi đi Nam Kinh giết những đứa con của bà? Hãy mau nạp mạng lại đây, ta cần phải rửa thù cho cha ta và cho cả Ngân Hoa quận chúa, cho Bành sư bá, Châu sư bá, cho Cao sư bá và hai trăm tướng sĩ nghĩa quân.

Tiền Sơn Tú vội vàng né tránh và kinh ngạc hỏi:

– Thế nào? Những cao thủ đệ nhất thiên hạ như Ngân Hoa, Bành Phô Thăng đâu chết cả rồi hay sao? Nhà người chỉ nghe người ta nói hay là chính mắt trông thấy? Họ chết như thế nào?

– Bà còn giả vờ chi thế? Họ Nhâm đến ban tặng ngựa tầu, trong đó có để chất độc mạn tính, khiến tất cả đều chết hết sức thâm, hơn hai trăm người đó có cả trẻ con. Tôi vừa mới cùng Cao sư thúc, Quách Tông Xác, Vương Kim Cang nô ca ca chôn cất thi thể của họ xong, nên mới đi tìm bà đây.

Đôi mắt của Ti ền Sơn Tú trào lệ, nói:

– Con ơi! Con gán tội oan cho Nhâm thúc của con r ồi. Ông ấy cũng đã chết và Tường Hiến, Ngô Ấn cũng đã chết! Khi họ chết thì thất khiếu cũng trào máu. Mẹ đây đã hiểu lầm là Ngân Hoa đã đầu độc họ!

Nói dứt lời Ti ền Sơn Tú gục đầu xuống yên ngựa khóc rống lên. Tiếng khóc của bà ta làm cho Bành Địa Bảo cũng mũi lòng, cánh tay c ầm thanh gươm không còn sức mạnh nữa.

Cuối cùng Ti ền Sơn Tú ngược mặt lên nói qua màn lệ:

– Nếu nói như vậy thì kẻ bỏ thuốc độc vào rượu chính là nhà vua. Những đứa con của mẹ bị giết cũng chính là nhà vua ra lệnh. Con ơi, tất cả chúng ta đều bị sa bẫy của nhà vua cả r ồi. Hiện nay mẹ là người không ch ờng không con, chỉ còn duy nhất một mình con thôi. Con ơi, hãy mau xuống ngựa nhận mẹ đi, r ồi theo mẹ trốn xuống vùng nông thôn để ẩn náu!

– Không! Tôi phải tìm tên bạo chúa đó để trả thù! Mặc dù bà là mẹ đẻ của tôi, nhưng bà lại là người có mối thù giết cha tôi, vậy tôi không nhận bà là mẹ, nhưng tôi cũng không thể giết bà. Thôi thì như vậy, tôi cắt một bím tóc và chặt một ngón tay trao cho bà, xem như từ nay chấm dứt tình mẹ con.

Nói dứt lời, Bành Địa bảo li ền dùng thanh gươm của mình cắt lấy một lọn tóc ném lên người của Ti ền Sơn Tú và chặt một ngón tay út máu tươi đầm đìa ném trước đầu ngựa của bà ta, r ồi không cần băng bó vết thương, thúc ngựa bỏ chạy như bay. Từng giọt máu nhỏ kéo dài cho tới tận chân trời, giống như một xâu chuỗi niệm Phật màu đỏ trải trên mặt đất.

Ti ền Sơn Tú kêu to một tiếng r ồi té xuống ngựa bất tỉnh.

Con chiến mã lúc thì ngược cổ lên cao hí những tiếng đau thương, chừng như nó đang kêu trời thay cho chủ; lúc thì cúi mặt xuống đất, hí dài chừng như trách đất thay cho chủ. Nhưng trời không lên tiếng, đất vẫn làm thinh, mà chỉ có toàn tuyết trắng bay lất phất.

Một người nông phu đi qua, ông ta chẳng những không cứu Tiễn Sơn Tú mà trái lại còn lấy sạch tiển bạc, vòng vàng của bà ta, và lột mất chiếc áo lông của bà ta đang mặc ngược ở trên người, rồi nắm sợi dây cương dẫn con chiến mã đang hí những tiếng bị thương bỏ đi mất. Chỉ có thanh kiếm là ông ta không lấy đi, vì sợ mang họa vào thân. Với số hoạnh tài đó đủ cho ông ta sống một cuộc đời sung sướng.

Một thư sinh trên đường vào kinh để học, đã cứu Tiễn Sơn Tú tỉnh lại, vì chàng ta nghe bà ta nói lầm bầm những tiếng rờ rạc như “kinh thành”, “chồng tôi”, “con tôi”, và chàng ta đã dẫn Tiễn Sơn Tú trở về Nam Kinh.

Thế là tại kinh thành từ đó có thêm một người đàn bà điên, bà ta ăn mặc bẩn thỉu, suốt ngày đi từ phố này sang phố khác, gặp quan viên tuổi trung niên nào có vẻ mặt tuấn tú, bà ta cũng gọi là chồng, gặp một đứa bé còn để chỏm nào bà ta đều gọi là con, và nhất định kéo những người đó về nhà mình. Bà ta rất khỏe, đừng nói chỉ những văn nhân học sĩ, mà ngay đến những võ phu khỏe mạnh khi bị bà ta kéo cũng không thể thoát ra được. Lúc bấy giờ chỉ có một đạo cô là có thể bảo bà ta buông ra. Một số người nhận diện được đạo cô đó chính là Tôn Xuân Khởi, nhưng không ai biết được người đàn bà điên kia. Nếu hỏi đạo cô thì bà ta chỉ nói:

– Tương phùng hà tất phải tương tri!

MÁU ĐÀM ĐÌA QUAN TRƯỞNG NHƯ GIẤC MỘNG
ĐẤT BAO LA TUYẾT TRẮNG PHỦ MÀU TANG

Nhắc lại việc Chu Nguyên Chương dùng Nhâm Toàn Tử, Tưởng Hiến và Ngô Ấn để làm miếng mồi câu nhử, rồi dùng loại thuốc độc “Thạch Ngư” là loại thuốc độc mạn tính để giết chết tướng sĩ nghĩa quân trên hai vạn người, trong đó có Từ Thiên Hán, Ngân Hoa, v.v... thì trong lòng hết sức vui mừng. Thì ra, loại thuốc độc “Thạch Ngư” là một trong mười loại thuốc độc lợi hại nhất hiện có, đó là loại thuốc độc mạn tính, người ta uống vào nửa tháng sau mới bắt đầu ngộ độc, dù thần tiên cũng khó đề phòng. Sau khi hai Thiên Hộ dẫn đoàn khao quân trở về tới kinh thành báo tin ba viên đại sứ đã chết, Chu Nguyên Chương làm bộ giận dữ rồi giả họa cho số người của Ngân Hoa đã đầu độc giết chết Khâm Sai, làm bộ như muốn phái quân tới Dương Cao để tiêu diệt lực lượng tàn dư của giặc.

Lúc đó thì Chu Nguyên Chương tiếp được mật báo của Quách Biện ở Từ Châu gửi về cho biết ông ta đã làm tròn trách nhiệm của nhà vua giao cho, tìm hiểu được vụ án hành thích xảy ra tại Hàn Thành. Do sự việc rất quan trọng, nên Quách Biện không viết rõ trong bản tấu chương, e rằng trên đường gửi theo trạm dịch sẽ bị tiết lộ bí mật làm hỏng đại sự, mà phải chờ đợi ông ta hoàn thành thêm một vài việc khác rồi sẽ trở về kinh đô tâu lên cho nhà vua.

Chu Nguyên Chương cả mừng, phái sứ giả đi theo con đường từ Từ Châu đến Nam Kinh để đón Quách Biện, ra lệnh cho ông ta không được

dừng chân nghỉ ngơi mà phải cấp tốc đi về kinh thành bất kể ngày đêm. Nhà vua nghĩ rằng, đã đi đầu tra được sự kiện hành thích xảy ra ở Ly Sơn và Hàn Thành, thì sự uy hiếp tiềm ẩn đối với Hoàng Thái Tôn sẽ do chính tay nhà vua diệt trừ, không cần đến sự tồn tại của Phùng Thắng để bảo hộ cho Hoàng Thái Tôn nữa. Nhưng, Chu Nguyên Chương lại chưa tìm được một cái cớ nào để giết Phùng Thắng. Nhà vua vắt óc suy nghĩ, bỗng nhớ ra cách giết người mưu sĩ Tuân Úc của Ngụy Võ Đế, vì người này phản đối Ngụy Võ Đế lên làm Ngụy Vương. Bèn lập tức bắt chước theo cách đó, phái Khâm Sai đến Phụng Dương, để trao cho Phùng Thắng một bức thư do chính tay nhà vua viết.

Vào ngày 27 tháng giêng năm thứ hai mươi tám niên hiệu Hồng Võ. Viên Khâm Sai nói trên đến Phụng Dương, và tìm tới Phùng phủ, trao cho Phùng Thắng bức thư đó, rồi lập tức trở về kinh đô phục mệnh, ngay đến một ly nước hay một ly rượu cũng không dám uống. Sau khi Phùng Thắng tiễn chân viên khâm sai xong, trong lòng cảm thấy nghi ngờ, vội vàng thắp hương và mở thư ra xem, thấy trên phong bì của bức thư đề một dòng chữ: “Đại Minh Hồng Võ Hoàng Đế Gửi Tổng Quốc Công Phùng Thái Sư Xem”. Phùng Thắng vội vàng mở phong bì để lấy bức thư, nhưng khi lấy tờ giấy có màu vàng chưa dùng của hoàng đế ra, thì lập tức kinh hãi đến luống cuống cả chân tay. Thì ra, trên tờ giấy đó không hề có một chữ nào, chỉ là một tờ giấy trắng! Phùng Thắng liền nghĩ ra nhà vua đã sử dụng phương pháp cũ của Ngụy Võ Đế đã giết chết Tuân Úc - một bức thư không chữ, có nghĩa là “Lộc Hết Mạng Tuyệt”!

Phùng Thắng vừa cảm thấy phẫn nộ lại vừa cảm thấy đau khổ. Trong những năm gần đây nhà vua đã lạm sát quần thần và để cho công việc không bị ảnh hưởng, để cho quốc gia không bị rối loạn, Phùng Thắng đã

dốc hết công sức của mình để làm không biết bao nhiêu công việc khó khăn. Một mặt chi cầu theo ý nhà vua tìm cách đưa những người không đáng chết lên đoạn đầu đài, để phòng họ bí lối đứng lên nổi loạn, mặt khác lại cố hết sức âm thầm bảo hộ cho những hậu duệ của các đại thần bị giết oan, giúp họ còn người nhang khói, còn người nối dõi sau này. Trong những năm mà sự phản bội, sự bán đứng, sự vu cáo đã trở thành cơm bữa; cũng như trong những năm mà Kiểm Hiệu, Cẩm Y Vệ hoành hành khắp nơi khắp chốn, muốn giúp đỡ cho gia đình những đại thần chết oan như đã nói là một việc không phải dễ tí nào. Phùng Thắng bất đắc dĩ phải nói những lời, phải làm những việc trái với lương tâm, đem danh dự của cá nhân và của cả nhà mình để đánh đổi những chuyện đó, khiến cho các quan viên văn võ bị hại đầu phần nộ, mắng ông ta là một lão già gian xảo, nhát gan và bất nghĩa!

Hôm nay, con dao giết người của nhà vua cuối cùng rồi cũng xuất hiện trên đầu của ông ta, hoàn toàn không nghĩ chi tới lòng trung thành và bao nhiêu đóng góp đầy gian lao của ông ta; hoàn toàn không nghĩ tới Hoàng Thái Tôn sẽ trở thành một con người hoàn toàn bị cô độc, mất đi người cuối cùng có thể bảo vệ cho nhà vua bé nhỏ đó được ngai vững trên ngai vàng!

Phùng Thắng hiểu rõ trong thời gian xảy ra vụ án Lam Ngọc, nhà vua từng có ý nghĩ giết chết ông ta, vì Lam Ngọc là thông gia của ông ta, nhưng vào giờ chót nhà vua đã thay đổi ý định, vì nhà vua cảm thấy còn cần tới ông ta để ổn định tình hình trong nước, để khống chế quân đội. Sau khi ban chết cho Vương Bặc, Phó Hữu Đức, Lý Tân, Tạ Thành, thì nhà vua cũng có ý nghĩ giết chết ông ta, nhưng nhờ có bức thư của ông ta gửi đến nhà vua, nên đã làm cho nhà vua thay đổi ý định đó. Vì vụ án hành thích ở Ly

Sơn và Hàn Thành chưa giải quyết xong, nhà vua còn lo lắng sau khi Hoàng Thái Tử lên ngôi sẽ bị uy hiếp.

Hôm nay, nhà vua có quyết định như thế này, có lẽ vụ án ở Ly Sơn, Hàn Thành đã đi đầu tra biết rõ, nên Hoàng Thái Tôn không còn sợ bị uy hiếp nữa.

Làm sao đi đầu tra biết rõ được vụ án ở Ly Sơn và Hàn Thành? Không phải Quách Biện vẫn chưa trở về tới kinh đô hay sao?

Nhìn bức thư ban chết không có một chữ nào đó, Phùng Thắng rơi lệ tả tả, suy nghĩ: “Chết ư? Thật không cam tâm tí nào; không chết ư? Lại không thể chống lại mạng lệnh của nhà vua!”

Nhà vua đã dùng phương thức đó để buộc ông ta chết, có thể nói là vẫn nể tình ông ta, ban cho ông ta một sự ưu đãi đặc biệt. Vì sau khi ông ta chết, nhà vua có thể làm bộ thương xót tiến hành cúng tế cho ông ta, rồi chôn cất ông ta đầy danh dự, thậm chí tuyên bố là ông ta bệnh chết, và có thể sẽ cho phép con cháu ông ta được kế tục Quốc Công. Tất nhiên, qua hình thức đó nhà vua sẽ tránh được tiếng xấu là sát hại trung thần!

Không! Ông ta không muốn chết như thế! Ông ta phải giả vờ như một người khờ dại để bắt buộc nhà vua phải công khai ra lệnh cho ông ta chết, từ đó khiến cho nhà vua phải cảm thấy khó chịu, và cũng để cho người hậu thế biết ông ta đã chết oan, biết nhà vua là người tàn nhẫn như thế nào! Ông ta thà là để cho con cháu mình đều trở thành bình dân bá tánh, chứ không để cho nhà vua thực hiện được ý đồ thâm độc của mình!

Ông ta đoán Khâm Sai vẫn chưa rời khỏi Phụng Dương, vì viên khâm sai này phải chờ nghe tiếng khóc từ trong đám tang của Phùng Thắng tại Phùng phủ rồi mới trở về kinh đô tâu lại những đi đầu mình nghe thấy.

Nếu ông ta trong vòng ngày hôm nay hoặc ngày mai mà không chết, thì viên khâm sai sau hai ngày mới rời khỏi Phụng Dương. Nhà vua sẽ hết sức giận dữ, phái sứ thần mang chiếu thư ban chết đến cho ông ta. Khi ông ta nghĩ tới Phùng Huấn thì tin rằng con mình tuy nói là mất tích, nhưng kỳ thực là đã tìm nơi ẩn cư. Trước khi ông ta xuất chinh thì Phùng Huấn đã gửi tới cho ông ta một bức thư có ý nghĩa sâu xa, khuyên cha mình sớm trao binh quyền trở về ruộng rẫy, để phòng ngừa thảm họa như “Hoài Âm Hầu” trước kia. Đã có Phùng Huấn tiếp nối dòng dõi, phụng thờ tổ tông, thì ông ta còn lo lắng gì nữa. Riêng hai đứa con trai khác là Phùng Thành, Phùng Đôn thì có cũng như không!

Ông ta lại nghĩ tới Phùng Văn Mẫn. Sau khi mình chết chắc chắn Phùng Văn Mẫn không nghĩ gì tới danh giá của gia tộc, sẽ lấy Quách Biện. Không! Ông ta không thể để cho Phùng Văn Mẫn phá hoại gia phong: “đói là chuyện nhỏ, thất tiết là chuyện to”, đó là tinh túy của “Lý Học Trình Chu”. Ông ta muốn sau khi mình chết thì gia đình còn giữ được danh dự. Vậy phải để cho Phùng Văn Mẫn cũng chết theo ông ta, chứ không thể để cho nàng sống và gây ra tiếng xấu. Ông ta muốn lấy đó để chứng minh tất cả hành động lớn nhỏ của mình đều phù hợp với lễ nghĩa, tuyệt đối không mưu phản phạm tội, và qua đó làm nổi bật cái chết oan của ông ta.

Thế là ông ta phái một vệ sĩ thân cận của mình, chuẩn bị năm con tuấn mã, đi bất kể ngày đêm tới Nam Kinh, đón Phùng Văn Mẫn và người con gái nuôi Tú Mai đến.

Vì thấy viên Khâm Sai vừa mới rời đi, nên người vệ sĩ ý thức được Phùng Thắng có thể đang sắp xếp hậu sự. Kể từ khi Vương Bạc, Phó Hữu Đức chết thì tất cả triều thần không ai lại không lo lắng sẽ phải chịu chung số phận như thế. Tất cả mọi người trong Phùng phủ tuy không dám nói ra,

nhưng trong thâm tâm đều hết sức lo lắng cho Phùng Thắng. Hôm nay Khâm Sai đến tuyệt đối không phải là một đi đến tốt.

Sáng sớm mùng hai tháng hai, Phùng Văn Mẫn và Tú Mai đã đến Phùng phủ với một tâm trạng sợ hãi. Sau khi thi lễ trước mặt Phùng Thắng, họ vội vàng hỏi khâm sai đến có chuyện gì. Phùng Thắng giả vờ bình tĩnh nói nhà vua muốn sai ông đi xây thành để phát triển đồn điền tại vùng biên cương, và cũng để tiết chế Tấn Vương, và Châu Vương nghe đâu cũng kéo quân đến đó. Phùng Văn Mẫn và Tú Mai nghe thế mới tạm an tâm, lui vào khuê phòng để thay đổi y phục, rồi nói chuyện với những người trong gia quyến.

Phùng Thắng nhìn theo người con gái đã bước đi, nghĩ tới suốt cả đời con mình chịu sống trong hoàn cảnh bất như ý, không khỏi cảm thấy rất buồn, quyết định chậm lại một đêm mới sử dụng chất độc giết con gái, để con được sống thêm mấy tiếng đồng hồ nữa.

Vừa ăn xong cơm sáng, Phùng Thắng đang ngẩn ngơ nhìn một mình trong phòng, bỗng nghe Quách Biện đến xin ra mắt. Ông ta không khỏi giật mình, nghĩ bụng: Quách Biện tới đây thì ông ta phải chiêu đãi, vậy không thể bỏ thuốc độc vào thức ăn được, trong khi viên khâm sai phụng chiếu lấy tính mệnh của ông ta, chẳng phải vào ngày mai sẽ tới hay sao? Hơn nữa, nếu ông ta có bỏ thuốc độc, thì với tài trị bệnh của họ Quách, có lẽ cũng sẽ cứu sống được con gái của ông ta. Như vậy, sau khi ông ta chết thì Quách Biện sẽ cưới nàng, làm hỏng gia phong của nhà họ Phùng, và người đời sẽ mắng ta trị gia bất nghiêm, không biết dạy con gái!

Ông ta để Quách Biện tới thư phòng gặp mình, quyết định trước tiên sẽ nói chuyện gì đó với Quách Biện, rồi sau mới tùy cơ mà hành sự.

Sau khi chủ khách ngẩn ngơ xuống ghế, Quách Biện liền nói:

– Hạ quan nghe tin Định Viễn Hài và Dĩnh Quốc Công đã bị giết, trong lòng không khỏi lo sợ cho Thái Sư. Sau khi tìm hiểu được chân tướng của vụ án hành thích tại Ly Sơn và Hàn Thành, hạ quan bèn tới Từ Châu để mật tấu lên hoàng thượng, nhưng vì thấy việc này quá trọng đại, mới quyết định khi gặp mặt hoàng thượng mới nói rõ, để hoàng thượng biết những người đối đầu với Hoàng Thái Tôn không phải là người tầm thường, và để cho hoàng thượng đừng xuống tay sát hại Thái Sư.

Đến chùng đó Phùng Thắng mới chứng thực được tại sao hoàng đế lại muốn giết mình. Vụ án Ly Sơn, Hàn Thành đã đi đầu tra biết rõ, kẻ đối đầu với Hoàng Thái Tôn tất nhiên sẽ bị trừng trị. Như vậy, Hoàng Thái Tôn không còn bị uy hiếp nữa, vậy cũng không cần phải có người bảo vệ. Phùng Thắng co tay tính thử, thấy ngày Quách Biện đến kinh thành để mật báo với nhà vua, thì cũng chính là ngày viên khâm sai mang phong thư không có chữ rời khỏi kinh thành, bèn gượng cười nói:

– Đô đốc đối với ý đồ trong lòng nhà vua không thể đoán biết, cho nên ý định cứu tôi của đô đốc đã trở thành phản tác dụng là hại tôi. Một bức thư mật báo đã làm cho tôi phải chết!

Ông ta vẫn nở nụ cười trên môi, không lên tiếng cảm tạ lòng tốt của Quách Biện, mà cũng không nói rõ lòng tốt đó đã đưa đến một hậu quả tai hại ra sao.

– Nghe nói mấy hôm trước có Khâm Sai đến, chưa kịp uống một miếng nước là đã ra về, vậy đó là chuyện gì?

Quách Biện thấy nét mặt của Phùng Thắng tuy vẫn bình thường, nhưng phía sau ánh mắt là sự buồn lo, nên không an tâm lên tiếng hỏi; Phùng Thắng ngập ngừng:

– Hoàng thượng ra lệnh cho tôi đi lên vùng biên cương phía bắc để xây thành lũy phòng ngự và để phát triển đồn điền - Phùng Thắng chỉ nói một cách bình thản để che giấu sự thật.

– Thái sư đừng giấu tôi. Vừa rồi vệ sĩ của Thái Sư cũng có nói, nhưng hạ quan không dám tin. Nếu Thái Sư cần đến kinh thành, thì tại sao lại đang đêm đón đại tiểu thư từ kinh thành về đây một cách gấp rút?

Một ý nghĩ đã thoáng hiện qua trong đầu óc của Phùng Thắng: “Hoàng đế đã không tin ta, đã không tha thứ cho ta, thì ta cũng phải làm cho hoàng đế biết ta lợi hại ra sao? Để sau khi giết ta, thì Hoàng Thái Tôn cũng sẽ bị lật đổ!” - Thế là ông ta tươi cười hỏi vặn lại.

– Bản thân đô đốc còn không tự bảo vệ được, vậy muốn bảo vệ cho ai?

Quách Biện kinh ngạc hỏi:

– Tại sao Thái Sư lại nói như thế? Tại sao hạ quan lại không thể tự bảo vệ được mình?

Phùng Thắng cười to đáp:

– Đô đốc đừng gạt tôi, chả lẽ đô đốc không biết khi đô đốc đã rõ đầu đuôi vụ án Ly Sơn, Hàn Thành, thì cũng chính là tự mình chuốt lấy cái họa sát thân. Vụ án đó chắc chắn sẽ có dính líu tới các Thân Vương, vậy nhà vua đâu muốn đô đốc đem chuyện xấu trong gia đình của hoàng gia truyền rộng ra ngoài?

– Hoàng thượng nhất định phải giữ lại một hai đại thần tâm phúc để bảo vệ cho Hoàng Thái Tôn chứ?

– Đô đốc biết một mà không biết hai. Một khi tai họa tiềm ẩn đã trừ được, thì cần gì phải giữ người? Nếu vụ án đó vĩnh viễn là một câu đố không lời giải, thì đô đốc và tôi lại được yên thân. Nay thì đô đốc và tôi

đâu còn được sống bao nhiêu ngày trên cõi đời này nữa! Tôi không giấu chi đô đốc, thiên sứ đi tới đây là để đưa cho tôi một phong thư không có chữ của hoàng thượng!

Đó chính là phương pháp cũ kỹ mà trước đây Ngụy Vô đã dùng để bức tử Tuân Úc. Thái Sư không phụng chiếu tự xử, vậy không sợ hoàng thượng sẽ giao Thái Sư cho các quan viên ở Hình Bộ trừng trị hay sao?

– Sở dĩ lão phu dám chống lại chiếu chỉ để sống thêm ít ngày, hoàn toàn là vì chờ đợi tin tức của đô đốc, muốn nghe người chủ mưu vụ án Ly Sơn, Hàn Thành có phải là Châu Vương hay không? Phùng phủ có thể bị diệt tộc hay không? Đứa cháu ngoại của lão phu có bị truất phế hay không? Đô đốc nên biết, lão phu chỉ có một đứa cháu ngoại đó!

– Thái Sư hãy an tâm, Châu Vương tuy có dính líu tới vụ án này, nhưng chỉ là người bị lừa gạt chứ không phải chủ mưu.

– Nếu thế, người chủ mưu chả lẽ là Yên Vương? - Phùng Thắng hạ thấp giọng đặt câu hỏi.

Quách Biện im lặng gật đầu.

Phùng Thắng đứng lên bước ra cửa nhìn lên thấy thư đang ở ngoài sân, bèn gọi anh ta đi ra ngoài quan sát, và không cho bất cứ ai đi vào. Xong, Phùng Thắng trở lại thư trai nói với Quách Biện:

– Lão phu muốn nghe tường tận sự kiện đó. Biết đâu lão phu có thể từ trong sự kiện này tìm ra được cách bảo vệ cả gia tộc cho đô đốc và tôi.

Quách Biện đang tức giận vì thấy hoàng gia đối xử với Phùng Thắng một cách vô tình, trong khi bản thân mình cũng không có cách nào để cứu mạng cho một cụ già râu tóc đã bạc phơ, trong lòng cảm thấy hết sức đau

khô, nhất là tình cảm giữa hai người rất là hòa hợp với nhau, nên bèn đem tất cả mọi sự thật nói cho Phùng Thắng nghe:

Thì ra, sau khi Quách Biện được Phùng Thắng gợi ý bèn tập trung trọng điểm của cuộc đi đầu tra vào hai đối tượng là Châu Vương và Yên Vương, Trước tiên Quách Biện đến Khai Phong đi khắp các đạo quán, tửu lâu, khách sạn để thăm dò, được biết Thiên Nhân Tôn Giả khi hay tin Hoàng Thái Tử đi thị sát vùng Tầ, Tấ, thì trước đó một đêm đã tới Khai Phong cùng mật đàm với Châu Vương. Vì vậy, Quách Biện liền đi tìm Thiên Nhân Tôn Giả. Trước tiên Quách Biện đến Bắc Bình và đi khắp các đạo quán, tửu lâu để nghe ngóng, nhưng không có kết quả gì. Giữa lúc đang bối rối, Quách Biện bỗng nhớ ra mối quan hệ đặc biệt giữa Thiên Nhân Tôn Giả và Quái Kiệt Đạo Diễn, liền tìm tới ngôi chùa là nơi cư trú của Đạo Diễn để nghe ngóng, nhưng cũng không có kết quả, trái lại, suýt nữa bị Đạo Diễn biết được hành động của mình, nên không dám ở nán lại đó, mà đến nhà của Trương Ngọc để nghe ngóng. Tại nơi đây Quách Biện biết được Thiên Nhân Tôn Giả hiện đang ở tại Bồng Lai thuộc vùng Sơn Đông. Quách Biện bèn cấp tốc đến Bồng Lai nhưng không thấy bóng dáng của Thiên Nhân Tôn Giả ở đâu, dù đi khắp các đạo quán cũng không tìm được ông ta.

Về sau Quách Biện đến Ly Sơn và tới Hạ Ba Trang của người chị ruột Tam Hồn Nhất Kiếm để nghe ngóng. Trước đây Tam Hồn Nhất Kiếm đã bị Thiên Nhân Tôn Giả giết chết. Nhưng, cho tới nay nhà họ Hạ vẫn chưa biết Tam Hồn Nhất Kiếm đã chết ở đâu và do ai giết. Cho nên họ vẫn tiếp tục đi đầu tra tìm hiểu, đồng thời, tiếp tục luyện võ để chuẩn bị phục thù. Trong một dịp bất ngờ, Quách Biện nghe được từ người họ Đoàn ở Đại Lý thuộc vùng Vân Nam có cho nhà họ Hạ biết, trước khi Đoàn Nương

Nương bị mất tích, thì có thu một nam đồ đệ lớn tuổi hơn bà ta, và đã bắt chấp một số kỷ luật, đem thuật bùa phép truyền dạy cho người nam đồ đệ này. Sau khi người này học xong thì đến Dịch Viện. Quách Biện đoán người nam đồ đệ đã học xong thuật bùa phép đó chính là Thiên Nhân Tôn Giả, nên cấp tốc đi đến Dịch Viện, và bí mật đi vào Đạo Sĩ Cốc, một địa điểm được bố trí rất nhiều cạm bẫy. Đạo Sĩ Cốc tọa lạc trong núi Đại Cơ Sơn cách huyện thành mười dặm về phía đông. Sơn cốc này có hình cái phễu, chiều dài chừng ba dặm, chiều rộng chừng nửa dặm, chung quanh có núi cao bao bọc, đá tảng lởm chởm. Tại góc tây nam có một cửa ra vào sơn cốc, đó là một cửa thiên nhiên. Trong sơn cốc suối trong chảy róc rách, cây cối tốt tươi, hoa trái sum suê, tỏa mùi hương thoang thoảng. Trên vách núi ở trong sơn cốc có hơn hai mươi chỗ được chạm khắc từ nhiều đời qua. Trong đó quý nhất là mười nơi được chạm chữ do nhà thư pháp Trịnh Đạo Chiêu đời Bắc Ngụy đã để lại. Trong thời Kim, Nguyên, nơi đây là chỗ ở của các Đạo gia. Đến cuối đời Nguyên thì nơi đây đã sụp đổ hoang tàn. Cái tên Đạo Sĩ Cốc vì thế mà có. Quách Biện từ di chỉ của Thái Thanh Cung đi đến Quang Thiên Quán, quả nhiên thấy Thiên Nhân Tôn Giả cùng với hai đồ đệ đang thấp nhang quỳ lạy trước ba pho tượng tại bức tường đồ nát trong khu sân trống. Họ vừa quỳ lạy vừa lâm râm khẩn vái. Khi Quách Biện nhìn kỹ ba pho tượng đó, thấy có hai pho tượng mặc áo Thân Vương, còn pho tượng kia thì mặc võ phục nhất phẩm. Quách Biện thấy họ đang dùng tà thuật để trừ yểm hai Thân Vương thì trong lòng không khỏi kinh hãi, không dám liêu lĩnh hạ thủ, sợ làm kinh động đến những người mai phục để phòng thủ ở trong sơn cốc. Cho nên ông ta bèn đi vòng theo bức tường đồ nát ở bên hông Thiên Nhân Tôn Giả. Chừng đó Quách Biện mới thấy rõ những dòng chữ viết trên hình nộm của hai Thân Vương. Đó là ngày sinh tháng đẻ của Tần Vương và Tấn Vương, còn pho tượng thứ ba thì viết rõ

ngày sinh tháng đẻ của chính Quách Biện. Quách Biện muốn nắm lấy khẩu cung nên có ý đồ giết chết hai đồ đệ của Thiên Nhân Tôn Giả, rồi sau đó mới bắt sống ông ta. Cho nên Quách Biện cố nín thở để theo dõi, chờ cho họ cúng lạy xong một tuần nhang, đi vào ngôi đạo quán đồ nát để nghỉ ngơi thì mới ra tay tấn công họ. Nào ngờ Thiên Nhân Tôn Giả quả rất lợi hại, dù cách xa đến hai trượng mà ông ta vẫn nghe được hơi thở của Quách Biện. Ông ta kêu lên một tiếng kinh hoàng:

– Có người rình xem!

Vừa dứt lời ông ta bèn tung ra mấy món ám khí bay về hướng có hơi thở, cũng may Quách Biện đã nhanh nhẹn tránh khỏi, trong khi mấy món ám khí đó bay vèo qua lỗ tai. Quách Biện giả vờ kêu rú lên một tiếng. Thiên Nhân Tôn Giả bèn sai hai đồ đệ nhảy qua phía sau bức tường để xem xét, nhưng hai tên này vừa xuất hiện thì đã bị Quách Biện ném ám khí đánh trúng vào huyết cam. Thiên Nhân Tôn Giả nghe tiếng động, biết hai tên đồ đệ của mình đã gặp nguy, bèn ném ám khí ra giết hai tên đó để bịt miệng, rồi bay vọt ra phía ngoài bức tường, tuốt kiếm cầm trong tay rồi từ trên cao sa xuống, muốn giết chết Quách Biện. Quách Biện nhanh nhẹn tung lưới kiếm của mình ra đâm thẳng vào huyết cam của Thiên Nhân Tôn Giả, muốn bắt sống ông ta. Thiên Nhân Tôn Giả đã kéo lưới kiếm kèn ngay vào cổ họng của mình để tự sát dưới chân tường. Quách Biện hết sức tức giận, bèn đi vào bên trong để lục soát, bắt gặp một tờ giấy viết thư của Yên Vương, hối thúc Thiên Nhân Tôn Giả giết chết ba người mà ông ta chỉ định, đồng thời, hứa với Thiên Nhân Tôn Giả sau khi làm xong việc đó thì sẽ phong cho ông ta chức “Phụng Thiên Khai Quốc Phụ Vận Thôi Thành Thông Vi Hiên Hóa Chân Nhân”, và được xây đạo quán ở trong kinh thành, con cháu kế thừa từ đời này qua đời khác. Quách Biện hết sức vui mừng,

bền chôn cất ba xác chết, rồi xóa hết vết máu. Quách Biện muốn lột lấy hai chiếc áo Thân Vương để làm bằng chứng. Không ngờ mới vừa rờ tới hai chiếc áo đó, thì nghe thấy có mùi thuốc súng bốc lên. Chàng ta xem xét kỹ, thấy bên trong của hình nộm có đặt thuốc súng và có ngòi dẫn hỏa. Nếu ai động vào những hình nộm đó thì nó sẽ phát nổ. Quách Biện buột miệng kêu lên một tiếng “nguy hiểm quá!”, rồi buông bỏ ý đồ lột lấy hai chiếc áo của hai vị Thân Vương, và tìm đường đi ra khỏi Đạo Sĩ Cốc. Ngay đêm đó trên đường đi xuống phía nam, Quách Biện lại gặp ba lần phục kích...

Phùng Thắng nghe xong mọi việc, cũng cảm thấy hết sức phập phồng, thở dài nói:

– Đô đốc đúng là người có tài năng nhưng chỉ đáng tiếc, thật đáng tiếc!..

Quách Biện thấy Phùng Thắng không nói hết lời, vội vàng hỏi lý do.

– Sự kiện này có dính líu đến Tứ Hoàng Tử, vậy hoàng thượng bằng lòng để cho Đô Đốc làm nhân chứng sống không? Yên Vương bằng lòng buông tha cho Đô Đốc không?

– Vậy Thái Sư có kế vạ toàn chi hay không?

– Kế vạ toàn thì không có, nhưng kế cứu đô đốc thì có. Nếu giấu đi bức thư do chính tay Yên Vương viết, mà chỉ nói thấy Thiên Nhân Tôn Giả làm phép ếm đổi, thì hoàng thượng chắc chắn sẽ cho đô đốc đi đi đâu tra thêm như vậy đô đốc có thể sống tới ngày đưa bức thư của Yên Vương ra.

– Có phải ý Thái Sư muốn nói, làm như vậy thì cũng chỉ có thể cứu được một mình tôi thôi, còn việc tạm thời cứu Thái Sư, cũng không thể được phải không?

Phùng Thắng gật đầu nói:

– Hoàng thượng thấy Tần Vương và Tấn Vương không có dính líu chi tới vụ án này, tất nhiên sẽ nghi Yên Vương và Châu Vương, nhất là nghi cho Châu Vương, vì Châu Vương ở gần Khai Phong, có vị trí nằm chính giữa đất nước, lại có già đây là người cha của Châu Vương Phi. Định Diễn Hầu, Đinh Quốc Công thật ra bị giết đầu vì họ là cha của Vương Phi, qua đó có thể thấy được lòng dạ của chúa thượng.

Quách Biện không biết phải làm sao, vì mọi việc đã được Phùng Thắng nói rõ tất cả: trao bức thư của Yên Vương ra, thì Quách Biện và Phùng Thắng đều bị giết; nếu không trao bức thư đó ra thì Quách Biện tạm thời có thể sống, nhưng Phùng Thắng thì khó thoát khỏi tai họa. Quách Biện im lặng nhìn vị khai quốc công thần có lòng nhân từ, lại có công lớn, có tài cao, cảm thấy không thể cứu được ông ta thật là đau khổ, nên hai tròng mắt đều ứa lệ. Phùng Thắng phải khó khăn lắm mới dần được nước mắt, tươi cười nói:

– Cỗ nhân có nói chết vào năm sáu chục tuổi đã là thọ lắm rồi, còn lão phu năm nay cũng sắp bảy mươi, dù chết cũng đâu có gì đáng buồn. Nhưng, trong lòng chỉ còn một điếu lo làm cho lão phu phải lo lắng đó là hiện nay lão phu còn một đứa con gái, tài năng và dung mạo cũng không phải tệ, chuyện đó thì đô đốc đã biết, vậy nếu đô đốc không chê nó là con gái của một phạm nhân, thì lão phu bằng lòng để cho nó nâng khăn sửa túi cho đô đốc. Lẽo tục có nói “Chim sắp chết tiếng hót cũng buồn! Người sắp chết lời nói cũng thật”, nếu đô đốc không sợ bị liên lụy thì lão phu sẽ gởi gắm đứa con gái này lại cho đô đốc, vậy nhân lúc lão phu chưa chết thì trong buổi dạ yến đêm nay sẽ tiến hành đính hôn, đến sáng mai thì

tiến hành hôn lễ. Nếu đô đốc không bằng lòng thì xem như tôi không có nói những lời này.

Quách Biện hết sức vui mừng, quì xuống lạy Phùng Thắng miệng gọi “Nhạc Phụ”. Phùng Thắng ứa nước mắt đỡ Quách Biện lên, nói:

– Trong hoàn cảnh cấp bách thì đừng câu nệ lễ nghi, vậy hiên tể nên đi với lão phu đến gặp con gái của lão để cùng chuyện trò. Làm như vậy, con gái của lão phu sẽ vui vẻ hơn. Cuộc đời của con ta đã quá nhiều đau khổ, vậy hiên tể nên an ủi để con ta được cùng Tú Mai nâng khăn sửa túi cho hiên tể.

Quách Biện cảm thấy rất lạ, tại sao hôm nay nhạc phụ lại tỏ ra dễ dãi như vậy, bằng lòng cho đôi bên chưa thông qua hôn lễ mà được phép gặp nhau để chuyện trò? Quách Biện qua đó quyết tâm cứu mạng cho nhạc phụ mà không cần biết hậu quả, bèn quì xuống đất, lấy bức thư của Yên Vương ra trao cho Phùng Thắng vừa khóc vừa nói:

– Tiểu tể bằng lòng để cho hoàng thượng tiếp tục sai đi đi đâu tra, chứ không muốn nhạc phụ phải hàm oan mà chết. Ngày mai tiểu tể sẽ trở về kinh đô gặp hoàng thượng, chỉ nói Thiên Nhân Tôn Giả phái người đi hành thích, còn giấu đi việc ông ta đã dùng ma thuật để trừ ếm cho Tần Vương, Tấn Vương phải chết, đồng thời, nói cho hoàng thượng biết là địa vị của Hoàng Thái Tôn còn đang rất bấp bênh, không thể không có một vị đại thần đức cao vọng trọng hộ giá, như vậy, thánh thượng tất nhiên sẽ không làm hại nhạc phụ đại nhân nữa.

– Không! Không! Không! - Phùng Thắng đón lấy lá thư rồi bỏ vào áo và lắc đầu liên tiếp - ta đã già rồi, chết cũng đáng năm mươi rồi, còn hiên tể tuổi hãy còn trẻ, còn đang sung sức, vậy lão phu đâu nỡ để cho hiên tể mắc tội khi quân mà bị giết, chết thay cho lão phu?

– Con rể là phân nửa của con trai, được chết thay là để làm tròn chữ hiếu. Phương chi hoàng thượng còn cần đến tiểu tể đi tìm hung thủ, chưa

chắc ra lệnh giết tiểu tể đâu!

– Không! Biện pháp đó cũng chưa chắc đã cứu được lão phu, nhưng hiên tể lại phải mạo hiểm trước cái chết. Không! Lão phu không cho phép, vậy hiên tể hãy mau đi gặp con gái ta, đêm nay lão phu và hiên tể còn có thể nói chuyện nhĩn.

Quách Biện cảm kích đến rơi lệ, cung kính dập đầu mấy lượt trước mặt Phùng Thắng, rồi đứng lên bước đi. Phùng Thắng cho gọi thư đồng để anh ta truyền lệnh cho tất cả a hoàn, nhũ mẫu, đầu lui ra khỏi tú phòng (phòng riêng của con gái), rồi sau đó mới dẫn Quách Biện đi vào trong, vừa đi vừa giải thích việc sắp đặt của mình :

– Lão phu nghi ngờ trong phủ có Kiếm Hiệu trà trộn, muốn tránh những điều rắc rối trước khi hiên tể kết hôn với con gái của lão phu, không muốn để cho người ngoài biết.

Quách Biện hết sức kính phục sự sắp xếp khôn ngoan và tỉ mỉ của Phùng Thắng.

Phùng Thắng đưa Quách Biện đến trước cửa ngôi Tú Lầu thì quay lưng bước đi. Quách Biện xô cửa đi vào trong, quả nhiên trông thấy nơi đó hết sức sạch sẽ, và cũng không thấy một bóng a hoàn và nhũ mẫu nào, chỉ nghe trên lầu, nơi có cây cối và hoa lá đang lay động theo gió, có tiếng nói nhỏ của những cô gái. Sau khi Quách Biện lên lầu, bèn xô nhẹ cánh cửa chỉ khép hờ bước vào, trông thấy Văn Mẫn và Tú Mai đang ng ồi tựa vào nhau. Văn Mẫn vừa trông thấy Quách Biện không khỏi ngạc nhiên, nói:

– Tại sao chàng lại đến đây? Nếu phụ thân biết được sẽ xem khinh chàng đó!

Các cô chưa biết sao? Lão gia đã cho phép chúng ta tiến hành hôn lễ, và chính lão gia đã cho phép tôi vào đây. Đêm hôm nay sẽ đính hôn và sáng ngày mai sẽ cử hành hôn lễ!

– Chàng nói sao? Lão gia đã bằng lòng cho chúng mình thành hôn ư? - Phùng Văn Mẫn không dám tin, nên đã lên tiếng hỏi.

– Phải, tôi đã lấy nhạc phụ rồi, nhạc phụ bảo đêm nay khi cử hành buổi tiệc tối trong gia đình thì chúng mình sẽ cử hành lễ đính hôn, rồi ngày mai sẽ lấy từ đường thành hôn - Quách Biện lập lại ý kiến của nhạc phụ.

Phùng Văn Mẫn rơi lệ vì quá vui mừng, dùng hai tay ôm lấy đôi vai của Tú Mai mà khóc. Tú Mai xô nhẹ Văn Mẫn vào lòng Quách Biện, cười ra nước mắt nói:

– Sau hai mươi năm hoạn nạn mới có ngày hôm nay, vậy hai người nên nói chuyện với nhau đi.

Văn Mẫn thấy Tú Mai muốn bước đi bèn nắm lại, nói:

– Muội muội đừng đi, chúng mình đối với Quách lang đều thương nhớ từ lâu, dù sao chúng mình cũng sẽ thành những người chung chăn chung gối với nhau, vậy hãy ở đây cùng nói chuyện.

Tú Mai cười nói:

– Tỷ tỷ ơi! Mọi việc cần phải dứt khoát! Tỷ tỷ hãy bạo dạn lên kéo lại xảy ra những điều rắc rối, khiến những lời tâm sự trở thành lời hứa suông!

Văn Mẫn then thùng cúi mặt xuống, chờ khi Quách Biện nắm lấy bàn tay của nàng, nàng mới ngược mặt lên nhìn Quách Biện rồi ôm siết lấy nhau, nước mắt người này rơi xuống mặt người nọ!

Họ quên tất cả thời gian, quên mình đang ở đâu, quên tất cả thế giới bên ngoài.

Tú Mai ở bên ngoài vừa mỉm cười vừa rơi lệ. Thấy hai người vừa thương yêu nhau mà vẫn giữ lễ độ với nhau, nên không khỏi thở dài. Không hiểu tại sao nàng luôn luôn nghĩ rằng, đây là một giấc mộng, là một màn bi kịch, là một cái bẫy, vì nàng cảm thấy Phùng Thắng là người tâm địa rất sâu sắc, thủ đoạn rất khôn khéo.

Tú Mai bèn gõ cửa, nhắc nhở Phùng Văn Mẫn:

– Tỷ tỷ ơi! Hai người hãy mau thành vợ chồng đi nào, kéo kéo dài lại có chuyện trắc trở!

Lời nhắc nhở đó làm cho Phùng Văn Mẫn từ trong tâm trạng si mê bừng tỉnh trở lại. Nàng hết sức then thùng từ trong lòng của Quách Biện thoát ra, kéo vạt áo, sửa lại mái tóc, rồi nói với Quách Biện:

– Lang quân nên nói chuyện với muội muội chứ! Đừng bỏ rơi nàng tội nghiệp!

Phùng Văn Mẫn lấy tay áo che mặt bước ra khỏi phòng, rồi kéo Tú Mai đẩy vào trong phòng.

Tú Mai ôm lấy Quách Biện, kê miệng sát tai chàng trách móc:

– Tỷ tỷ là người luôn giữ lễ nghi lại nhất gan, tại sao chàng không “tiền trăm hậu tấu”?

– Đêm nay sẽ đính hôn, ngày mai sẽ thành hôn, vậy có gì phải gấp để cho nàng khó xử?

– Em chỉ lo lắng là tâm sự của chúng mình sẽ thành lời nói suông. Trong những đêm qua em thường thấy ác mộng. Em mộng thấy trong đêm chúng mình động phòng hoa chúc thì có một vị ác thần xuất hiện, tách chúng mình ra. Những giấc mộng đó không phải là điềm tốt, vậy chàng nên thận trọng, phải nắm vững ý định của mình. Chàng đã quen đường đi

nước bước ở trong nhà, vậy đêm nay sau khi đính hôn thì phải lên tới đây để chung chạ, rồi sáng mai em sẽ bầm báo với nghĩa phụ, để tiểu thư được tiến hành lễ thành hôn ngay, kéo nghĩa phụ lại thay đổi ý kiến!

– Không! Người quân tử có bao giờ nói đùa? Nhạc phụ đã hứa như vậy, làm sao có thể thay đổi ý kiến?

– Em chỉ sợ việc này có đi đâu giả dối. Em để ý quan sát mấy ngày qua, kể từ khi quan khâm sai tới, thì nghĩa phụ khi không có ai ở chung quanh thường âm thầm rơi lệ. Em nghĩ, công thần đầu bị giết hết sạch, vậy hoàng thượng đâu lại để cho một mình nghĩa phụ được sống? Từ trước tới nay, nghĩa phụ không bao giờ cho phép tử tử được tái giá, vậy tại sao hôm nay lại đổi ý? Quách lang, không nên chậm trễ để phụ lòng tiểu thư đã chờ đợi suốt hai mươi năm qua. Đêm nay Quách lang nhất định phải tới đây, không thì em giận đấy!

Quách Biện suy tới nghĩ lui, cũng cảm thấy việc Phùng Thắng bằng lòng cuộc hôn nhân giữa mình với Phùng Văn Mẫn là chuyện hết sức lạ lùng. Hơn nữa, Phùng Thắng đã nhận chiếu chỉ tự tử của nhà vua, có lẽ đêm nay Phùng Thắng sẽ thực hiện chiếu chỉ đó. Nếu không thành vợ thành chồng với Văn Mẫn thì khi gặp tang sự lại phải lùi đến mấy năm sau. Như vậy, chẳng hóa ra có lỗi với Văn Mẫn hay sao? Thế là chàng ta bằng lòng.

Tú Mai vui mừng, nũng nịu nói:

– Đêm nay, em cũng trao thân cho Lang quân!

Trong khi hai người đang bàn bạc, thì Phùng Văn Mẫn xô cửa bước vào, nói:

– Lão gia đang ở trước cửa gọi chúng mình đi dự tiệc, vậy chúng mình mau đi kéo lão gia chờ.

Tú Mai kéo Phùng Văn Mẫn vào lòng Quách Biện rồi cả ba người ôm siết lấy nhau, vui mừng đến rơi lệ!

Khi ba người bước ra cửa tú lâu thì Phùng Thắng đang đứng ngoài cửa bảo hai cô gái đi trước, còn ông ta kéo tay Quách Biện đứng lại một chốc mới đi sau. Trong lòng Quách Biện không khỏi nghi ngờ: “Nhạc phụ đã bằng lòng đính hôn và thành hôn ngay, tại sao không để cho người trong phủ được biết?”

Khi bước vào gian phòng bày tiệc, Quách Biện chỉ thấy bảy vị thê thiếp kể cả người quận chúa Mông cổ, hai cô dâu, bảy người con gái khác từ Văn Ngũ trở xuống, bốn cháu gái, và Văn Mẫn, Tú Mai cũng đều có mặt, nhưng không trông thấy một người con trai nào, nên trong lòng không khỏi hoài nghi, nghĩ bụng: “Đã là buổi tiệc chung của gia đình, tại sao không thấy anh em Phùng Thâm và năm người con trai khác có mặt?”.

– Hãy uống cạn ly này, rồi lão phu sẽ giải thích cho hiên tể biết.

Phùng Thắng trước tiên uống cạn ly rượu, tất cả những người đàn bà con gái cũng uống cạn ly rượu của mình. Riêng Quách Biện vừa đưa ly rượu tới miệng, ngửi thấy một mùi lạ, nên dừng ly rượu lại, kinh ngạc hỏi:

– Bẩm nhạc phụ, đây là rượu gì? Tại sao lại có mùi lạ?

– Đây là rượu hà thủ ô nghìn năm - Phùng Thắng lại hối mọi người chầm đậy ly rượu thứ hai rồi nói tiếp - hiên tể không uống thì lão phu cũng không ép. Đêm nay lão phu thừa nhận Quách Tâm Thuận làm rể nên mới có buổi tiệc này. Vậy mọi người hãy uống cạn ba ly liên tiếp!

Gương mặt của Phùng Văn Mẫn sáng rỡ, đôi môi tươi cười, nâng ly rượu lên hướng về Quách Biện:

– Quách lang cần phải uống bù!

Mọi người đua nhau uống cạn ly, Quách Biện chỉ hớp một hớp, cảm thấy đúng là có mùi vị lạ, nên lại đặt ly rượu xuống, hỏi Phùng Thắng:

– Bẩm nhạc phụ, rượu này tuyệt đối không phải là rượu hà thủ ô, mà là...

Phùng Thắng vội vàng ngắt lời của Quách Biện, nói:

– Hiên tể không uống thì thôi, đừng tìm lời để thoái thác. Ngày nay là ngày đính hôn của hiên tể, vậy hiên tể hãy trao lễ vật đính hôn ra!

Quách Biện vì đã trao túi đồ tế nhuyễn của mình cho Tú Mai để ở ngoài phòng khách, nên bước ra để lấy. Kịp khi chàng trở lại phòng tiệc, đem hai nghìn lạng vàng, một nghìn quan tiền, một trăm hạt trân châu, một trăm hạt bảo thạch, là số tiền của mà chàng tích lũy cả đời người, đặt lên mặt bàn xong, thì mọi người đã uống hết ly rượu thứ ba.

Phùng Thắng đưa cao ly trong tay, nước mắt ràn rụa nói với mọi người:

– Quách đô đốc nói đúng, loại rượu này không phải là rượu hà thủ ô, mà chính là rượu độc!... - Ông ta đưa mắt nhìn mọi người đang kinh ngạc, dừng lại một chốc rồi nói tiếp - Vì hoàng thượng đã ban lệnh cho ta tự sát, vậy ta không nỡ để cho tất cả đàn bà con gái trong nhà bị bán đi làm nô lệ, sống cảnh phong trần, nhục nhã đến tổ tiên, nên mới mang đến cho tất cả mọi người một cái chết trong sạch. Sau sáu tiếng đồng hồ nữa thì chất độc sẽ ngấm vào tim gan!...

Tất cả những người phụ nữ đều òa lên khóc, trong nhất thời cả gian đại sảnh bắt đầu náo loạn.

– Nếu sống mà chịu nhục, thì chi bằng chết một cách trong sạch còn hơn! Quan trường hiểm ác, càn khôn đen tối, thì có đáng gì mà phải lưu luyến. Mọi người không thấy trong vụ án Lam Ngọc, tất cả phu nhân, tất cả thiên kim (con gái) của các Công, Hầu đều bị bọn lính hãm hiếp tập thể đó sao? Chả lẽ các người muốn đi theo vết xe đổ của họ sao?

Tất cả những người đàn bà con gái không ai dám lên tiếng, chỉ biết khóc nghẹn ngào.

Tú Mai bèn đứng lên nói:

– Bẩm nghĩa phụ, lòng dạ của nghĩa phụ thật là ác! Nghĩa phụ nhận con làm nghĩa nữ là để ban cho con một ly rượu độc như thế này hay sao? Ngay như chị em của hai cháu gái Anh Lang, Anh Quyên năm nay mới năm sáu tuổi, mà nghĩa phụ cũng nhẫn tâm cho họ chết nữa sao?

Tất cả đàn bà con gái đều khóc rống lên. Phùng Văn Mẫn đứng lên vừa khóc vừa nói:

– Mạng của con thật là khổ, trước kia con bị ép gả cho một người chồng không xứng đáng, về sau gặp được một lang quân đúng như ý nguyện của mình, nhưng lúc nào cũng sợ lễ giáo không dám vượt qua, con thật ân hận không biết nghe theo lời Tú Mai muội muội, sớm trở thành vợ chồng với Quách lang. Quách lang ơi, kiếp sống này chúng ta không có duyên nợ với nhau, xin hẹn ở kiếp sau nhé! Chàng uống rượu không nhiều, trúng độc chưa nặng, vậy hãy bỏ đi ngay đi! Nơi đây còn gì nữa mà lưu luyến!

Với nội công của Quách Biện, tất nhiên mấy ly rượu độc đó chẳng thể giết hại được chàng. Nhưng Văn Mẫn và Tú Mai thì chết chắc. Quách Biện cảm thấy hết sức nản lòng, không muốn tiếp tục sống một mình mà cũng

không muốn bán mạng cho nhà vua nữa. Chàng vốn đang ng ồi g ần Phùng Thăng, chỉ cần thò tay ra là lấy được bầu rượu. Cho nên sau khi chụp được bầu rượu, chàng bèn kê miệng vào vôi uống thẳng tay. Phùng Văn Mẫn, Tú Mai đều sợ hãi, to tiếng can ngăn nhưng thử hỏi Quách Biện nào chịu nghe lời, chờ khi hai giai nhân bất chấp mọi nghi lễ chạy tới trước mặt Quách Biện để giật lại bầu rượu độc, thì chàng đã uống sạch nửa bầu rượu còn lại. Quách Biện bu ồm bã nở một nụ cười, rồi nắm lấy tay Văn Mẫn nói:

– Sống không ngủ chung một giường, thì chết sẽ nằm chung một huyệt, chúng ta cùng chết có nhau!

Nhưng, Phùng Thăng đã quát to, trách người con gái:

– Này Văn Mẫn, con là dâu của nhà họ Thường, vậy tại sao không nghĩ tới lễ nghi?

Phùng Văn Mẫn ngạc nhiên hỏi:

– Không phải phụ thân đã bằng lòng gả con cho Quách lang rồi sao?

– Cha chỉ bằng lòng gả em con là Văn Ngự cho Tâm Thuận - Phùng Thăng quay sang Quách Biện nói tiếp - Này Tâm Thuận, trong khi ta hứa hôn với hi ền tể, thì có bao giờ đề cập tới Văn Mẫn hay không? Chắc là hi ền tể còn nhớ chứ?

Quách Biện không ngờ Phùng Thăng ngoài sự tàn nhẫn một cách khôn ngoan, lại còn xảo trá tròn trịa như thế, nên hết sức tức giận nói:

– Thái Sư đại nhân đúng là một người biết tính toán. Ngài đã gạt tôi để lấy bức thư của Yên Vương, đại để chắc là ngài đã đốt nó đi rồi chẳng? Ngài chẳng những đầu độc giết chết tất cả các cô gái trong nhà, mà còn đầu độc cả Tú Mai, Văn Mẫn và tôi nữa. Tôi quả không nhìn thấy được con người của ông!

Phùng Thắng lại càng đắc ý nói:

– Bức thư của Yên Vương, ta sẽ dùng nó một cách tuyệt vời, hoàng gia đối xử với ta như thế này, ta sẽ cho hoàng gia biết sự lợi hại của ta, rồi đây họ sẽ gặp quả báo! Một khi ông vua già giá băng, thì Yên Vương tất nhiên sẽ mưu phản, vậy để chú cháu của họ chém giết nhau cho sướng tay! Còn nhà người ư? Nếu ta không cho nhà người chết thì hoàng thượng cũng lấy mạng của nhà người. Ta để Văn Ngữ xuống dưới âm ty làm vợ chồng với nhà người, như vậy là đối xử tốt với nhà người quá rồi!

Phùng Văn Mẫn ngẩn ngơ tựa vào lòng của Quách Biện, Phùng Thắng quát ra lệnh Phùng Văn Mẫn không được ngẩn ngơ như thế, mà phải biết giữ đạo làm vợ, mau tránh xa Quách Biện, trở về chỗ ngẩn ngơ, đừng giành chồng với em. Nhưng, Phùng Văn Mẫn không nghe theo, càng tựa sát vào Quách Biện hơn.

Quách Biện hết sức khiếp sợ trước sự tàn nhẫn của Phùng Thắng. Chàng ta quắc mắt nhìn thẳng vào Phùng Thắng như hai tia điện, nói gần từng tiếng một:

– Thái Sư đại nhân dù sắp chết cũng không quên thể diện, nhưng tôi sẽ không cho ngài một tí thể diện nào cả. Hiện giờ Phùng Văn Mẫn đã là vợ của tôi, giữa tôi và nàng phải khi sống thì chung một giường, khi chết thì chung một huyệt!

Nói dứt lời, Quách Biện chụp lấy bao vàng bạc để trên bàn, rồi một tay kẹp lấy Tú Mai, một tay bồng Văn Mẫn xoay lưng bỏ chạy ra ngoài. Phùng Thắng vội vàng nhảy theo chụp lấy vạt áo của Quách Biện, nhưng bị Quách Biện dùng một chân gạt ông ta té lăn quay xuống đất. Quách Biện chạy thoát ra khỏi bàn tiệc, rồi lại vượt qua cửa thứ hai, tiếp tục chạy nhanh ra ngoài. Phùng Thắng vội vàng đuổi theo, kêu gia nhân và gia đình cướp Văn

Mẫn lại, nhưng tất cả gia đình chạy theo đầu bị Quách Biện đá cho một đá té lăn quay, không còn ai dám đuổi theo nữa.

Phùng Thắng giậm chân to tiếng quát:

– Phản r ồi! Phản r ồi!

Sau khi Quách Biện thoát ra khỏi Phùng phủ, bèn nhanh nhẹn đi thẳng vào thành. Chàng ta dẫn Văn Mẫn và Tú Mai đến một khách sạn, thuê nguyên một căn phòng r ồi bắt đầu dùng nội công để đẩy lùi thuốc độc trong người của Văn Mẫn và Tú Mai, không cho tử thần đến bắt họ đi quá sớm, r ồi mới nhờ tiểu nhị trong khách sạn đi mua nến đỏ. Chàng ta quyết định làm lễ bái đường với đại tiểu thư để thành vợ chồng. Người chủ khách sạn nghe nói Quách Biện là Đô Đốc, định cùng kết hôn với Đại Tiểu Thư của Phùng thái sư, vội vàng giúp đỡ hết mình. Ông ta hỏi tại sao không về kinh đô để kết hôn, và cũng không thấy người thân trong nhà họ Phùng đưa dâu, mà chỉ cử hành nghi lễ đơn sơ như thế này?

Quách Biện đem tất cả vàng bạc làm sính lễ trao cho người chủ khách sạn, bảo ông ta nhanh chóng cho người đi tìm mua một khu đất cao nằm trên bờ sông Hoài Thủy, để làm khu mộ địa, đồng thời, đi mua cho ba người họ một cỗ quan tài to, mượn thợ khắc bia đá, để khi ba người chết thì cùng chôn chung. Số vàng bạc còn dư lại sẽ biếu hết cho người chủ khách sạn. Người chủ khách sạn kinh ngạc, hỏi tại sao. Quách Biện bèn nói sơ lược mọi việc cho ông ta biết, là hiện nay cả nhà Phùng thái sư đã uống thuốc độc và ba người họ cũng đã uống thuốc độc, cho nên mới cùng tới đây để làm lễ kết hôn r ồi sau đó sẽ chôn chung một chỗ.

Người chủ khách sạn tỏ ra rất đồng tình, ôm hết số vàng bạc, r ồi chạy nhanh như bay đi làm mọi việc theo lời Quách Biện dặn.

Chỉ trong chốc lát, hoa tươi, nến đỏ, trái cây, rượu cúng đều chuẩn bị sẵn sàng. Quách Biện và Văn Mẫn, Tú Mai cùng quì lạy trời đất rồi lấy khách sạn làm nơi động phòng. Phùng Văn Mẫn nhìn Quách Biện rơi lệ nói:

– Quách lang ơi! Chính em đã làm liên lụy tới chàng và Tú Mai muội muội phải chết oan uổng!

– Tỷ tỷ ơi! Đêm động phòng hoa chúc đừng nói đến những chuyện đó!
- Tú Mai tươi cười nói tiếp - Có cần tiểu muội dạy chị phải phụng sự phu quân của mình ra sao không?

Muội Muội tốt của tôi, chị đã biết rồi! - Phùng Văn Mẫn gạt lệ tươi cười - hai chị em mình phụng sự cho một phu quân nhé! Chị vì câu nệ lễ giáo trong suốt hai mươi năm qua, nên đã phải chịu không biết bao nhiêu là đau khổ. Ngày hôm nay chị cần phải phá bỏ tất cả sự ràng buộc của lễ giáo, để sống cho ra một con người, phải cùng phu quân hưởng trọn niềm vui. Muội muội ơi! Em đừng cười chị là điên khùng nhé!

– Em chỉ sợ chị thiếu can đảm, không phá bỏ được tất cả sự ràng buộc của lễ giáo đó thôi! - Tú Mai tươi cười nói tiếp - Hai chị em chúng mình chỉ được sống trong mộng với phu quân hơn hai mươi năm qua, vậy còn lại năm sáu tiếng đồng hồ này, dù cho có điên cuồng tới đâu cũng chưa đủ để bù đắp kia mà!

– Thế thì để chúng ta cùng tận hưởng từng phút một đáng giá ngàn vàng còn lại!

Phùng Văn Mẫn vui cười cùng với Tú Mai, một người ở bên phải, một người ở bên trái cùng khiêng Quách Biện lên giường rồi cùng mở y phục của chàng ta ra, đồng thời, hôn lên râu mép của chàng, sau đó, tự mình cởi

bỏ y phục của mình, và áp sát làn da trắng mịn lên thân thể của Quách Biện. Văn Mẫn tỏ ra hết sức bạo dạn, bắt đầu lên giường với Quách Biện trước.

– Phu quân đừng mất tự nhiên - Tú Mai cười giòn nói tiếp - phải đem hết sức bình sinh của mình ra để yêu tử tử!

– Lúc chàng lạc vào núi Ngũ Hoàn Sơn, đêm đêm thiếp bao giờ cũng thấy chung sống với chàng, hôm nay mới thật sự biến cảnh trong mộng thành cảnh thực. Phu quân phải cho em tận hưởng - Văn Mẫn dùng tấm thân của mình đón lấy Quách Biện nói tiếp - phải trả cho đủ món nợ tình còn thiếu em suốt hai chục năm qua!

– Được cưới hai nàng làm vợ thì đời anh không còn gì hối tiếc gì nữa!
- Quách Biện tươi cười nói tiếp - anh nhất định sẽ làm cho hai nàng vui sướng tới cực điểm!

Cả ba người đã tận hưởng niềm ân ái suốt đêm, đến hừng sáng thì ôm nhau mà chết.

Người chủ khách sạn đem họ an táng trên ngọn đồi nằm sát bờ sông. Một trận tuyết lớn ào ạt phủ kín lên ngôi mộ vừa mới đắp.

Tất cả trời đất đều một màu trắng xóa, thật sạch sẽ, thật phẳng lặng.

Ngày mùng ba tháng hai năm thứ hai mươi tám niên hiệu Hồng Võ, đặc sứ của Chu Nguyên Chương mang thánh chỉ ban chết cho Phùng Thắng phi ngựa tới Phụng Dương. Tất nhiên, người đặc sứ này đã chậm một bước, vì Phùng phủ đã trống trơn không một bóng người. Ông ta được quan viên địa phương dẫn đường đi tới một bãi tha ma mới toanh, gồm hai mươi một ngôi mộ chôn dài thành hình chữ nhất, không có cây cối, không có vòng rào, không có mộ bia. Trong đó có một ngôi mộ quan tài để lộ lên trên không chôn vùi xuống đất. Người đặc sứ mở nắp qua tài ra xem, thấy xác Phùng Thắng mặc áo nâu, quần vải nằm trong quan tài, trên ngực có để một phong thư, ngoài phong bì viết: “Diện Trình Thánh Thượng”. Người đặc sứ lấy thư cất kỹ rồi dùng gươm cắt đầu Phùng Thắng phi ngựa trở về kinh thành.

Chu Nguyên Chương tiếp nhận thủ cấp của Phùng Thắng, thấy sắc mặt của ông ta vẫn như người còn sống, hai mắt nhắm kín, bèn cười nói:

– Nhà ngươi còn suy đoán tâm tư của trẫm nữa thôi?

Nhưng, sau khi xé phong thư của Phùng Thắng ra xem, thì Chu Nguyên Chương không khỏi giật mình, thấy bức thư gọn lỏn có hai câu:

“Phùng Thắng chết thì Hoàng Thái Tôn nguy, bệ hạ băng hà hoàng gia sẽ có nội loạn”.

– Không! - tiếng quát của Chu Nguyên Chương gần như khàn giọng - lời tiên đoán của nhà ngươi không đúng! Lời nguyền rủa của nhà ngươi sẽ không bao giờ trở thành hiện thực!

– Nhà vua tức giận tát vào chiếc thủ cấp của Phùng Thắng để trên long án, khiến nó rơi phịch xuống đất. Nhà vua lại đứng lên định dùng chân đá chiếc thủ cấp, bỗng thấy đôi mắt của nó mở to sáng quắc như hai luồng điện, miệng há lớn, râu rung rinh! Chu Nguyên Chương hết hồn nhảy lùi một bước, chụp lấy thanh Thất Tinh Bảo Kiếm trên bàn, nhưng nhớ lại thái độ của mình là mất bình tĩnh, bèn cười một mình nói:

- Mạng ta ở trên trời, vậy ma quỷ thì làm gì ta được!

Sau giây lát, đôi mắt và miệng của Phùng Thắng đều khép lại, chừng như đang mỉm cười!

Chu Nguyên Chương vội vàng phái mấy toán khâm sai đi tìm Quách Biện. Do cảm thấy chỉ có Quách Biện mới là người nắm then chốt đối với sự an nguy của Hoàng Thái Tôn. Chỉ cần khám phá được vụ án ở Ly Sơn, Hàn Thành, thì mối uy hiếp đối với Hoàng Thái Tôn sẽ được xóa bỏ. Đến chừng đó không cần cho Quách Biện tiếp tục sống để tiết lộ những điếu xấu xa xảy ra trong nội bộ của hoàng gia!

Nhưng, tin Quách Biện đã chết làm cho nhà vua bủn rủn tay chân. Những điếu bí mật trong vụ án Ly Sơn, Hàn Thành cũng theo Quách Biện đi vào phần mộ, có lẽ vĩnh viễn không thể khám phá ra được ai là kẻ chủ mưu. Việc Quách Biện bị phục kích mấy lần trên đường về, chứng tỏ chàng ta đã khám phá được những chứng cứ cụ thể trong vụ án đó.

Một lần nữa, Chu Nguyên Chương cảm thấy sự lợi hại của Phùng Thắng: “Phùng Thắng tuy đã chết nhưng lại đoán biết tâm tư của nhà vua đang còn sống”. Nhà vua ý thức được những hành động của mình quá gấp gáp, nên đã tạo nên một sai lầm lớn. Chu Nguyên Chương hối hận vì không thể đoán biết trước là Quách Biện có thể chết bởi Phùng Thắng.

Thế là nhà vua buộc phải bình tâm suy nghĩ lại mọi việc sẽ xảy ra sau khi mình qua đời. Một khi mình băng hà thì hoàng tử nào sẽ bất phục Hoàng Thái Tôn và đứng lên nổi loạn đầu tiên? Gần như có thể khẳng định được tất cả những hoàng tử đã trưởng thành ai ai cũng có giấc mộng được trở thành hoàng đế. Vậy, nhà vua không thể truất phế tất cả hoàng tử đã trưởng thành. Hiện nay những đại thần có năng lực cũng như những võ tướng đủ tài năng đã bị giết hết rồi. Nhà vua chỉ còn dựa vào những hoàng tử đã trưởng thành để bảo vệ các vùng biên cương, làm phen giầu cho vương triều.

Như vậy, Chu Nguyên Chương chỉ có thể bố trí đề phòng một thiểu số những hoàng tử giàu có nhất, nguy hiểm nhất mà thôi.

Nhân vật nguy hiểm số một tất nhiên là Nhị Hoàng Tử Tần Vương. Khi Thái Tử chết chính ông ta đã phản đối việc lập Hoàng Thái Tôn, cho rằng theo quy củ của các triều đại, thì ngôi vua phải cha truyền cho con, ngôi đông cung phải anh truyền cho em. Có lẽ sự kiện Ly Sơn, Hàn Thành do Tần Vương gây rối đó chăng?

Nhân vật nguy hiểm số hai tất nhiên là Tam Hoàng Tử Tấn Vương, ông ta là một nghi phạm quan trọng trong sự kiện Ly Sơn, Hàn Thành. Sơn Tây lại là một địa phương có binh mã mạnh mẽ. Lời xưa có nói: “Sơn Tây là nơi xuất hiện nhiều võ tướng, còn Sơn Đông xuất hiện nhiều Tể Tướng”.

Nhân vật nguy hiểm thứ ba chính là Ngũ Hoàng Tử Châu Vương. Ông ta ở gần kinh thành, chiếm trọn vùng Trung Châu. Lời xưa có nói: “Ai được Trung Châu thì người đó được thiên hạ”. Phương chi lúc Hoàng Thái Tử đi thị sát vùng phía tây, thì lại xảy ra sự kiện Quách Biện, người thủ lãnh thị vệ của Thái Tử bị hành thích ngay trong thành của ông ta.

Nhân vật nguy hiểm thứ tư là Tứ Hoàng Tử Yên Vương. Ông ta là người dũng cảm thiện chiến, lại có đến mười sáu vạn kỵ binh tinh nhuệ nhất trong thiên hạ, và một vạn hai nghìn bộ binh. Nhất là ông ta lại có những tướng tâm phúc thiện chiến như Trương Ngọc, Đạo Diễn, Trương Trung, Thiên Nhân Tôn Giả...

Nhân vật nguy hiểm thứ năm là Lục Hoàng Tử Sở Vương. Kinh thành của ông ta là Vô Xương nằm về phía thượng du của Nam Kinh. Buổi sáng khởi hành thì buổi chiều đã tới. Cạnh đó lại có Hồ - Tương là những nơi kinh tế trù phú, lại không chế được vùng Man Việt (Quảng Đông), đồng thời có ba vạn tinh binh hộ vệ, dân chúng đều sống một cuộc đời phong phú đầy đủ, nhất là người Sở có tính thích mạo hiểm.

Thứ sáu là...

- Không! Không thể tiếp tục hoài nghi như thế cho tới người cuối cùng, để tự mình cắt xẻ cốt nhục của mình. Có lẽ bức thư để lại của Phùng Thắng là nhằm ly gián cha con ta!

Mấy hôm sau, tin Tần Vương bị bệnh qua đời truyền đến, làm cho Chu Nguyên Chương không khỏi buồn rầu, nhưng lại cảm thấy trong sự buồn rầu đó là một niềm an ủi. Hoàng Thái Tôn đã bớt đi một kinh địch, bản thân mình cũng bớt đi một nỗi lo âu.

Lúc bây giờ Yên Vương dâng thư lên để an ủi Chu Nguyên Chương, ngỏ ý nếu trong triều đình có việc gì xảy ra, trong hoàng gia có ai nổi loạn thì ông ta sẽ dốc hết sức mình, đưa quân xuống phía nam để hộ giá, đồng thời, để tỏ lòng trung thành với Hoàng Thái Tôn, ông ta bằng lòng trả lại binh tướng tinh nhuệ cho triều đình.

Lòng hoài nghi của Chu Nguyên Chương đối với Yên Vương như được một ngọn gió mát thổi tan đi tất cả. Nhà vua cũng cảm thấy sự hoài nghi của mình đối với Yên Vương là một điều thật đáng tức cười: từ Bắc Bình đến Nam Kinh xa hằng nghìn dặm, lại phải trải qua nhiều ngôi thành nổi tiếng, nhiều phong quốc của các Vương, cũng như nhiều quan ải hiểm yếu. Lấy sức mạnh của một ngôi thành thì làm sao có thể giành được ngai vàng? Hơn nữa, ở phía sau của Bắc Bình là Đại Ninh của Ninh Vương, và Quảng Ninh của Liêu Vương, còn bên hông phía tây là Tiên Phủ của Cốc Vương và Đại Đồng của Đại Vương. Bốn thành đó đứng song song với Kế Châu, nằm về phía đông của Bắc Bình, đều là một trong chín vùng biên phòng, luôn luôn có quân đội mạnh trấn giữ. Nếu Yên Vương làm phản kéo quân xuống phía nam, tất nhiên phải sợ năm mặt kia xua quân đến chiếm mất căn cứ địa của ông ta, khiến ông ta không còn đường tiến thoái.

Nhà vua đã gửi thư trả lời cho Yên Vương, hết lời khen ngợi, đồng thời chỉ rõ, Bắc Bình chính là trọng trấn ở biên thùy phía bắc, trong khi đó thì Yên Vương lại là người lớn tuổi, vậy cần phải tiết chế các cánh quân khác, chỉ khi nào có sự kiện trọng đại mới xin ý kiến của triều đình.

Kể từ đó Chu Nguyên Chương chỉ đề phòng Tấn Vương, Châu Vương và Sở Vương.

Tháng giêng năm thứ ba mươi niên hiệu Hồng Võ, dư đảng của Ngân Hoa dưới sự chỉ huy của Cao Phúc Hưng, Diên Cửu Thành, Vương Kim Cang Nô đã khởi nghĩa tại Miên huyện (nay là Miễn huyện ở Thiểm Tây), đưa Diên Cửu Thành làm đế, lấy niên hiệu Long Phụng, đánh chiếm Lạc Dương. Chu Nguyên Chương vội vàng phái Cảnh Bính Văn làm Chinh Tây tướng quân, Quách Anh làm phó, dẫn đại quân đi trấn áp, đánh bại và giết

chết được Diên Cửu Thành, Cao Phúc Hưng, chỉ còn Vương Kim Cang Nô phá vòng vây chạy thoát, không biết trốn đi đâu.

Tháng ba năm thứ ba mươi niên hiệu Hồng Võ, Tấn Vương Chu Cương bệnh chết, Chu Nguyên Chương lại thêm một nỗi buồn, nhưng cũng bớt đi một nỗi lo.

Ngày bảy năm thứ ba mươi một niên hiệu Hồng Võ, Chu Nguyên Chương bị cảm lạnh nên sinh bệnh. Do nhà vua ỷ mình là người nhiều năm luyện tập võ công, nên vẫn tiếp tục dự họp triều đình và phê duyệt công văn. Nào ngờ tuổi đời không vị nể ai, mặc dù đã uống thuốc nhưng bệnh tình của nhà vua không thuyên giảm, trái lại càng ngày càng nặng thêm. Đến cuối tháng năm thì nằm liệt giường.

Mùng năm tháng năm nhuận, Chu Nguyên Chương nằm lâu ngày nên gọi thái giám đỡ lên để đi cho giãn gân cốt, nào ngờ mới đi tới cửa thì bị một luồng gió lạnh làm cho nhà vua phát lạnh, thần trí chập chờn, luôn cảm thấy các Công, Hầu như Hồ Duy Dung, Lam Ngọc, Phùng Thắng và hơn một trăm người khác máu me đầm đìa hiện lên trước mặt. Nhà vua la to lên là có ma, và thối lui liên tiếp.

Kể từ đó cứ nhắm mắt lại là hình ảnh của những đại thần bị giết chết lại hiện lên. Nhà vua không dám sống trong Càn Thanh Cung nữa, nên đã dời về Tây Cung.

Sau khi dời về Tây Cung thì nhà vua không còn thấy ma quỷ nữa.

Nhưng, bệnh tình của nhà vua mỗi lúc nặng thêm.

Nhà vua tự biết mình không còn sống trên đời này bao lâu nữa, bèn xuống chiếu chỉ nêu ra bốn điếu lệ để cho con cháu về sau vĩnh viễn tuân theo:

Thứ nhất, không cho phép dùng hình phạt ngoài pháp luật, nếu bề tôi nào dám xin dùng các loại hình phạt như Kinh (xâm mặt), Thích (dùng dao khắc chữ lên mặt), Phí (chặt chân), Tỵ (lắt mũi), Yêm Cát (thiến) thì phải trị tội nặng.

Thứ hai, vị vua kế thừa không cho phép được lập Thừa Tướng. Bề tôi nếu ai dám xin lập Thừa Tướng thì bị trị tội nặng.

Thứ ba, trong triều đình không có đại thần chính thức, nếu trong số đại thần có người gian ác, thì thân vương phải chuẩn bị quân đội chờ mạng lệnh, khi nhận được mật chiếu thì các vương phải thống lãnh binh đội của mình để trấn áp, bình định.

Thứ tư, đời sau nếu có người nói đến việc sửa đổi chế độ của tổ tiên, thì xem người đó là gian thần.

Chu Nguyên Chương cảm thấy có bốn điều luật đó, thì có thể bảo đảm cho sự nghiệp của con cháu sau này sẽ vĩnh viễn ổn định, hoàng gia sẽ vĩnh viễn hưng thịnh.

Nhà vua lập một tờ mật chiếu trước, chờ khi nhà vua băng hà thì mở ra đọc, đưa Hoàng Thái Tôn Chu Doãn Văn lên làm đế.

Chu Doãn Văn luôn luôn đứng hầu bên cạnh giường của nhà vua, bệnh tình của nhà vua ngày càng nguy kịch, Chu Doãn Văn bèn ra hiệu cho nội thị lui ra, rồi vừa khóc vừa nói:

– Các vương thúc đều có binh mã mạnh mẽ trong tay, một khi họ đứng lên tạo phản thì Tôn Nhi (cháu) làm sao chống nổi họ? Trong nước hiện nay lại không còn một tướng lãnh nào chiến đấu giỏi và trung thành.

Chu Nguyên Chương không khỏi giật mình vội vàng hỏi:

– Cháu cho rằng ai có nhiều tham vọng nhất?

– Các vương thúc không ai hơn Tứ Vương Thúc, cháu rất sợ chú ấy!

Chu Nguyên Chương không khỏi buồn rầu hỏi:

– Tại sao vô cớ mà cháu lại nghi ngờ Tứ Vương Thúc?

– Ngày hôm qua khi phê duyệt những đơn tố cáo của người dân đối với những hành động trái pháp luật ở khắp nơi gửi về, cháu phát hiện một bức thư do chính tay Tứ Vương thúc viết gửi cho Thiên Nhân Tôn Giả, có phần viết thêm của Phùng Thắng khi còn sinh tiền, bảo là bức thư này do nguyên Đô Đốc, Trung Nghị Bá Quách Biện trao cho ông ta.

– Nội dung như thế nào? - Chu Nguyên Chương vừa thở hổn hển vừa hỏi.

– Đó là bức thư hối thúc Thiên Nhân Tôn Giả nhanh chóng dùng tà thuật để ếm đối cho Nhị Vương Thúc, Tam Vương Thúc và Quách Biện mau chết, và hứa sẽ cử Thiên Nhân Tôn Giả làm “Phụng Thiên Khai Quốc Phụ Vận Thôi Thành Thông Vi Chuyển Hóa Chân Nhân”, có dấu hiệu làm phản rất rõ rệt!

Chu Nguyên Chương nghe xong, hết sức tức giận, lên tiếng mắng:

– Cuối cùng thì trẫm đã bị tên già gian xảo Phùng Thắng hại rồi! - Nhà vua mắng xong liền ngắt lăm.

Chu Doãn Văn cả kinh, vội vàng gọi thái y đến cứu tỉnh nhà vua. Chu Nguyên Chương buồn bã thở dài, bảo Chu Doãn Văn đi gọi phò mã Mai Ân đến, rồi mới ra hiệu cho tất cả Thái y lui ra, đồng thời, cho gọi nội thị tới chuẩn bị một cái hộp, để khi Hoàng Thái Tôn cấp bách thì mở ra xem.

Chu Doãn Văn đi cùng Mai Ân đến trước giường bệnh của nhà vua. Chu Nguyên Chương nắm lấy bàn tay của Mai Ân, nói qua giọng thều thào:

– Trong triều đình chỉ còn khanh và “Ngụy Quốc Công” Từ Huy Tổ xứng đáng là những tướng có tài, nhưng trẫm chỉ tin khanh thôi. Trẫm giao phó Hoàng Thái Tôn cho khanh, mong rằng đừng nhớ tới việc trẫm đã phế cha khanh. Nay Tôn nhi, hãy mau tạ ân phò mã đi.

Chu Doãn Văn hướng về Mai Ân vòng tay xá một xá. Mai Ân vội vàng phủ phục xuống đất, vừa dập đầu vừa nói qua tiếng khóc:

– Thần nhi được phụ hoàng ban nhiều ân huệ, vậy làm sao dám hai lòng? Cho dù có phơi gan trái mật đi nữa, thần nhi cũng quyết bảo vệ cho Hoàng Thái Tôn!

Chu Nguyên Chương thở dài nói:

– Nếu Phùng Thắng, Quách Biện còn sống, thì sau khi chết trẫm không phải bận tâm lo lắng!

Chu Nguyên Chương cảm thấy rất khó thở, đưa tay chỉ vào chiếc hộp sắt, nhìn thẳng vào Hoàng Thái Tôn rồi thở hắt là đời, trong khi đôi mắt vẫn còn mở to, năm đó nhà vua đúng bảy mươi một tuổi.

Đó là ngày mùng mười tháng năm, năm thứ ba mươi một niên hiệu Hồng Võ.